

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO  
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;  
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

01 - 2024

430

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

---

CÔNG BÁO  
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP  
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;  
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

01 - 2024

430

---

HÀ NỘI

## MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	850
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	903
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	912
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	950
<u>PHẦN VI:</u> Đính chính	960

## CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	850
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	903
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	912
<u>PART V:</u> Change of Applicants	950
<u>PART VI:</u> Correction	960

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A - QUYỂN 1 (01.2024)**

**MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO**

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A - QUYỂN 1 (01.2024)**

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

**CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ**

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

**NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn SC/GPHI mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI/SC
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

**PHẦN I**

**ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ**

- (11) **99942 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2021-05676** (85) 14/09/2021  
(22) 28/05/2021 (86) PCT/CN2021/096664 28/05/2021  
(30) 202110476237.7 29/04/2021 CN (87) WO2022/227174 A1 03/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2021

(51) **B41F 16/00; B44F 9/04; E04F 15/10; B44F 9/02**

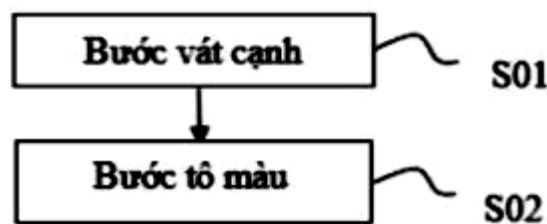
(71) **ZHEJIANG KINGDOM NEW MATERIAL GROUP CO., LTD. (CN)**  
38 Desheng Road, Heshan Town, Tongxiang, Jiaxing, Zhejiang 314516, China

(72) **DAI, Huibin (CN); ZHANG, Zhongfei (CN); DONG, Lijie (CN); WANG, Tao (CN); LI, Mengfei (CN); CAO, Jiangchuan (CN)**

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ĐƯỜNG NÓI ĐẸP MÔ PHÒNG, VÁN MÔ PHÒNG VÀ BỘ VÁN MÔ PHÒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý đường nói đẹp mô phỏng, ván mô phỏng và bộ ván mô phỏng. Phương pháp bao gồm bước vát mép và bước tô màu. Bước vát mép bao gồm việc vát mép ít nhất một mép của bề mặt ván để thu được đường rãnh. Đường rãnh bao gồm ít nhất một bề mặt hình cung lõm, và độ rộng của đường rãnh là nằm trong khoảng từ 3mm đến 20mm. Bước tô màu bao gồm việc tô màu vách bên trong của đường rãnh bằng cách sử dụng quy trình truyền nhiệt để tạo ra đường nói đẹp mô phỏng.



**Figure 1**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 99943 A      | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2022-00154 | (85) 10/01/2022        |            |
| (22) 13/04/2021   | (86) PCT/IB2021/053050 | 13/04/2021 |
|                   | (87) WO2022/219373     | 20/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2022

(51) *G01N 21/78; G01J 3/42; G01N 21/25*

(71) **RYNAN TECHNOLOGIES PTE. LTD. (SG)**

60 Paya Lebar Road, #05-57 Paya Lebar Square, Singapore 238307

(72) Nguyễn Thanh Mỹ (CA); Phạm Thiên Trường (VN); Nguyễn Thị Cẩm Thơ (VN); Lê Hữu Trí (VN); Nguyễn Trương Việt Thư (VN); Trần Nhật Trường (VN); Đoàn Quốc Nam (VN); Bùi Tấn Đạt (VN); Phan Minh Quý (VN); Hồng Quốc Cường (VN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐO QUANG PHỔ, CUVET MẪU DÙNG CHO HỆ THỐNG ĐO QUANG PHỔ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ KHÔNG DÂY CHẤT LƯỢNG NƯỚC CỦA LƯU VỰC NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đo quang phổ, cuvet mẫu dùng cho hệ thống đo quang phổ và phương pháp đo nồng độ của các hợp chất hoặc khoáng chất hòa tan trong nước riêng biệt ở trong nước của một lưu vực nuôi trồng thủy sản sống. Hệ thống bao gồm một quang phổ kế không dây cầm tay với một đầu đọc mã quang học để nhận dạng tự động các cuvet mẫu nước. Các cuvet mang mã nhận dạng quang học và được nạp sẵn ít nhất một viên nén khô thuốc thử chỉ thị màu ở dạng rắn. Các cuvet có kích thước và được tạo hình bên trong để viên nén loại nhỏ hơn rơi xuống đáy và viên nén loại lớn hơn không rơi xuống đáy và nằm thẳng đứng ở độ cao trung bình bên trong cuvet, do đó tạo ra sự ngăn cách theo chiều dọc giữa các loại viên nén và tránh việc chúng phản ứng chéo hoặc phân hủy trong khi bảo quản hoặc vận chuyển. Hệ thống cũng có thể bao gồm ứng dụng di động để hiển thị kết quả quang phổ và cung cấp các khuyến nghị hoặc các phương tiện mua thương mại điện tử để cải thiện chất lượng nước.



**Fig.1A**



- (11) 99944 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2022-03328 (85) 26/05/2022  
(22) 28/04/2021 (86) PCT/MY2021/050034 28/04/2021  
(87) WO2022231419 A1 03/11/2022

(51) *H01Q 1/12; H05K 5/02*

(71) **MAXIS BROADBAND SDN BHD (MY)**

Level 21, Menara Maxis, City Centre Kuala Lumpur, 50088 Kuala Lumpur, Malaysia

(72) LEE, Boon Ong (MY)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **CỤM GIÁ ĐỠ CHO THIẾT BỊ VIỄN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề xuất cụm giá đỡ để giữ nhiều thiết bị viễn thông (1) trên một cấu trúc cột (2), cụm giá đỡ bao gồm thân giá đỡ tích hợp (100) được tạo thành bởi vỏ bảo vệ (110) có nhiều rãnh (115, 116, 117) để chứa giá đỡ thứ nhất (120) và một hoặc nhiều giá đỡ thứ hai (130), trong đó mỗi giá đỡ (120, 130) bao gồm bề mặt gắn (121, 131) mà thiết bị viễn thông (1) được gắn vào đó, và trong đó ít nhất một trong các giá đỡ (120, 130) cũng bao gồm bộ kẹp (140) để gắn thân giá đỡ tích hợp (100) vào cấu trúc cột (2).

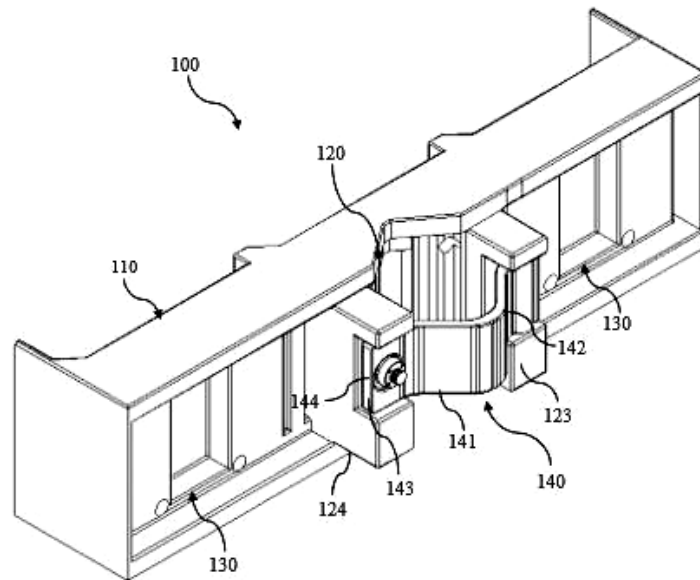


Fig. 3B

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 99945 A        | (43) 25/01/2024        |                    |
| (21) 1-2022-03618   | (85) 09/06/2022        |                    |
| (22) 25/10/2021     | (86) PCT/CN2021/126212 | 25/10/2021         |
| (30) 202110591807.7 | 28/05/2021 CN          | (87) WO2022/247129 |
|                     |                        | 01/12/2022         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2022

(51) **A63F 13/52; A63F 13/55; A63F 13/537**

(71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**

35/F, Tencent Building Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-Tech Park,  
Nanshan District Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) MEI, Yingjie (CN); HAN, Zhengguo (CN); HAO, Lili (CN); JING, Xianqi (CN); LV, Chuan (CN); LI, Zhaoyang (CN); JIANG, Ruowei (CN); ZHANG, Jun (CN); HONG, Xiaoqiang (CN); WU, Lichao (CN); LIANG, Jiabin (CN); WANG, Yi (CN); LIU, Yingtong (CN); MENG, Hao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO HIỆU ỨNG ĐẶC BIỆT TRONG MÔI TRƯỜNG ẢO, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ VẬT LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị tạo hiệu ứng đặc biệt cho tương tác xã hội trong môi trường ảo của game, thiết bị, và vật lưu trữ và thuộc lĩnh vực công nghệ máy tính. Phương pháp bao gồm các bước: (1201) hiển thị giao diện biểu diễn đối tượng của trận chiến mục tiêu, giao diện biểu diễn đối tượng được sử dụng để hiển thị các đối tượng ảo tham gia vào trận chiến mục tiêu; (1202) nhận lệnh tạo hiệu ứng đặc biệt cho đối tượng ảo thứ nhất của các đối tượng ảo, lệnh tạo hiệu ứng đặc biệt được sử dụng để ra lệnh tạo hiệu ứng đặc biệt dựa trên đối tượng ảo thứ nhất, và đối tượng ảo thứ nhất tương ứng với thiết bị điện tử kích hoạt hiệu ứng đặc biệt; và (1203) tạo hiệu ứng đặc biệt trong giao diện biểu diễn đối tượng.

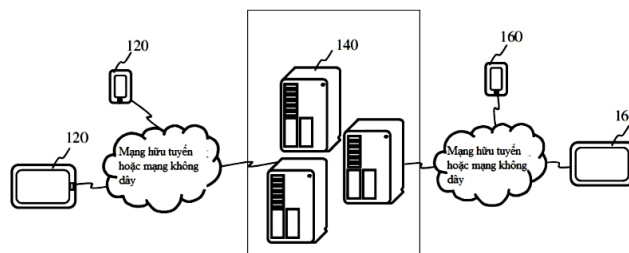


Fig. 11

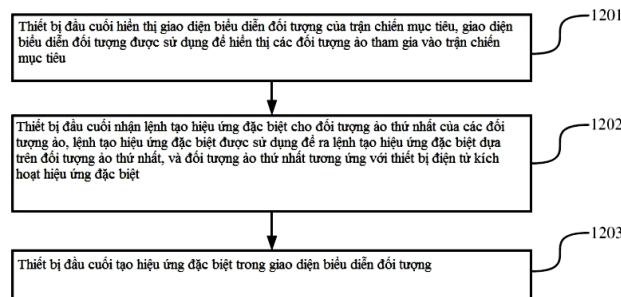


Fig. 12

(11) **99946 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2022-04018**

(22) 27/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2022

(51) **A01N 59/16**

(75) **LÊ TỰ HẢI (VN)**

Khoa Hóa, Trường Đại học Sư Phạm - Đại học Đà Nẵng, 459 Tôn Đức Thắng,  
phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP DUNG DỊCH KEO NANO BẠC TỪ  $AgNO_3$  BẰNG  
DỊCH CHIẾT NƯỚC LÁ CÂY LƯỢC VÀNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp dung dịch keo nano bạc từ  $AgNO_3$  bằng dịch chiết nước lá cây Lược vàng. Sản phẩm dung dịch keo nano bạc thu được có màu nâu sẫm, nano bạc điều chế có dạng hình cầu, kích thước hạt nano bạc  $\leq 48$  nm, thế zeta -27mV, có khả năng kháng một số loài vi khuẩn (*Salmonella typhimurium*, *Staphylococcus aureus*, *Echerichia coli*), kháng nấm *Candida* và ức chế một số dòng tế bào ung thư (MCF-7, SK-LU-1, HepG2, KB, MKN-7).

(11) 99947 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2022-04092

(22) 29/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2022

(51) *A01G 13/00*; *A01N 63/00*

(71) NGUYỄN VĂN MINH (VN)

Block B2.16.05, chung cư Hoàng Anh An Tiến, ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Văn Minh (VN); Dương Nhật Linh (VN); Trần Thị Á Ni (VN); Nguyễn Thị Thảo Nguyên (VN); Đoàn Lê Hoàng Tuấn (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM BACILLUS KHÁNG NẤM BỆNH ĐẠO ÔN MAGNAPORTHE GRISEA VÀ CHẾ PHẨM BACILLUS KHÁNG NẤM BỆNH ĐẠO ÔN MAGNAPORTHE GRISEA ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm *Bacillus* kháng nấm bệnh đạo ôn *Magnaporthe grisea* bao gồm các bước sau: (i) hoạt hóa chủng giống, (ii) nhân giống cấp 1, (iii) nhân giống cấp 2, (iv) lên men, (v) phối trộn và đóng chai. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm *Bacillus* kháng nấm bệnh đạo ôn *Magnaporthe grisea* được sản xuất từ quy trình này bao gồm thành phần và mật độ vi sinh như sau: *Bacillus polyfermenticus*:  $5 \times 10^7$  CFU/mL -  $5 \times 10^8$  CFU/mL, *Bacillus amyloliquefaciens*:  $5 \times 10^7$  CFU/mL -  $5 \times 10^8$  CFU/mL.

(11) **99948 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2022-04093**

(22) 29/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2022

(51) **A01G 13/00; A01N 63/00**

(71) **NGUYỄN VĂN MINH (VN)**

Block B2.16.05, chung cư Hoàng Anh An Tiến, ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Văn Minh (VN); Dương Nhật Linh (VN); Trần Thị Á Ni (VN); Đoàn Lê Hoàng Tuấn (VN)

(54) **CHẾ PHẨM VI SINH VÀ QUY TRÌNH XỬ LÝ PHỤ PHẨM HỮU CƠ TỪ NHÀ MÁY SẢN XUẤT MÍA ĐƯỜNG Ở QUY MÔ CÔNG NGHIỆP SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm vi sinh gồm các thành phần và mật độ vi sinh như sau: *Bacillus polyfermenticus* MTCC04 (kháng nấm):  $5 \times 10^7$  CFU đến  $5 \times 10^8$  CFU/g, tổng VSB cố định đạm (*Azotobacter sp.* MTCC18, *Azospirillum sp.* MTCC09, *Bacillus velezensis* MTCC26):  $5 \times 10^7$  CFU/g đến  $5 \times 10^8$  CFU/g, tổng VSV phân giải lân (*Bacillus sp.* MTCC29, *Azospirillum sp.* MTCC09):  $5 \times 10^7$  CFU/g đến  $5 \times 10^8$  CFU/g, tổng vsv phân giải xenlulose (*Bacillus sp.* MTCC25, *Streptomyces rochei* MTCC24, *Trichoderma viride* MTCC27):  $5 \times 10^7$  CFU/g đến  $5 \times 10^8$  CFU/g. Ngoài ra, sáng chế đề xuất quy trình xử lý phụ phẩm hữu cơ từ nhà máy sản xuất mía đường ở quy mô công nghiệp sử dụng chế phẩm vi sinh này, gồm các bước sau: (i) kích hoạt chế phẩm: 1-2 kg chế phẩm vi sinh + 10-15 lít nước + 0,5-1 kg rỉ đường, sau khi nhân qua đêm dùng cho 3-5 tấn nguyên liệu; (ii) ủ chung bã bùn mía và tro lò theo tỷ lệ: 70-85% bã bùn: 15-30% tro lò; (iii) đảo trộn bằng xe chuyên dụng, vừa đảo trộn vừa phun chế phẩm vi sinh theo tỷ lệ như trên, bổ sung nước khi phun để đạt từ 10 - 12 lít nước/ tấn nguyên liệu, độ ẩm giai đoạn này từ 60-70%, lên luống cao từ 0,8m; (iv) đảo trộn 7 lần, mỗi lần cách nhau 5 ngày được đảo trộn 1 lần bằng máy đảo trộn chuyên dụng. Đảo trộn đến lần thứ 5 là có thể thu lớp mặt thêm 30% phân bón đạt 30% ẩm. Đảo trộn đến lần thứ 6 là có thể thu tiếp 50-60% phân bón đạt 30% ẩm, 10-20% phân bón còn lại sẽ thu tiếp sau 1 lần đảo.

(11) **99949 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2022-04094**

(22) 29/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2022

(51) **A01G 13/00; A01N 63/00**

(71) **NGUYỄN VĂN MINH (VN)**

Block B2.16.05, chung cư Hoàng Anh An Tiến, ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Văn Minh (VN); Dương Nhật Linh (VN); Trần Thị Á Ni (VN); Đoàn Lê Hoàng Tuấn (VN)

(54) **QUY TRÌNH TẠO BÀO TỬ MẬT ĐỘ CAO CHỦNG VI KHUẨN BACILLUS POLYFERMENTICUS MTCC04**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình tạo bào tử mật độ cao chủng vi khuẩn *Bacillus polyfermenticus* MTCC04. Quy trình gồm 4 bước như sau: (i). Hoạt hóa chủng vi khuẩn *Bacillus polyfermenticus* MTCC04; (ii). Nhân giống chủng vi khuẩn *Bacillus polyfermenticus* MTCC04; (iii). Nuôi cấy chủng vi khuẩn *Bacillus polyfermenticus* MTCC04; (iv). Bổ sung hỗn hợp khoáng kích thích tạo bào tử mật độ cao; (v). Phối trộn và thu sản phẩm dạng bột.

- (11) **99950 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2022-04128**
- (22) 30/06/2022
- (51) **C12Q 1/68**
- (71) **VIỆN CÔNG NGHỆ NANO (INT) – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Lâm Hồng Phương (VN); Lê Thị Vân Anh (VN); Đặng Thị Mỹ Dung (VN); Lê Thị Mai (VN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH NHANH VI KHUẨN VIBRIO PARAHAEMOLYTICUS MANG GEN ĐỘC LỰC GÂY BỆNH HOẠI TỬ GAN TỤY TRÊN TÔM BẰNG MÔI TRƯỜNG THẠCH CHỌN LỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định nhanh vi khuẩn *Vibrio parahaemolyticus* gây bệnh EMS/AHPND trên tôm bằng môi trường chọn lọc bao gồm 3 bước thực hiện:
- bước 1: chuẩn bị môi trường CHROMagar Vibrio,
  - bước 2: phân lập vi khuẩn từ mẫu tôm bệnh/ mẫu nước ao nuôi tôm lên môi trường CHROMagar Vibrio đã chuẩn bị, sau đó đem ủ ở 37°C trong 24 giờ,
  - bước 3: dựa vào hình thái khuẩn lạc của vi khuẩn phát triển trên môi trường CHROMagar, dự đoán vi khuẩn phân lập được có liên quan đến bệnh EMS/AHPND hay không, từ đó để quyết định tiến hành các chẩn đoán sâu hơn và có các biện pháp xử lý kịp thời.

(11) 99951 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2022-04149

(22) 30/06/2022

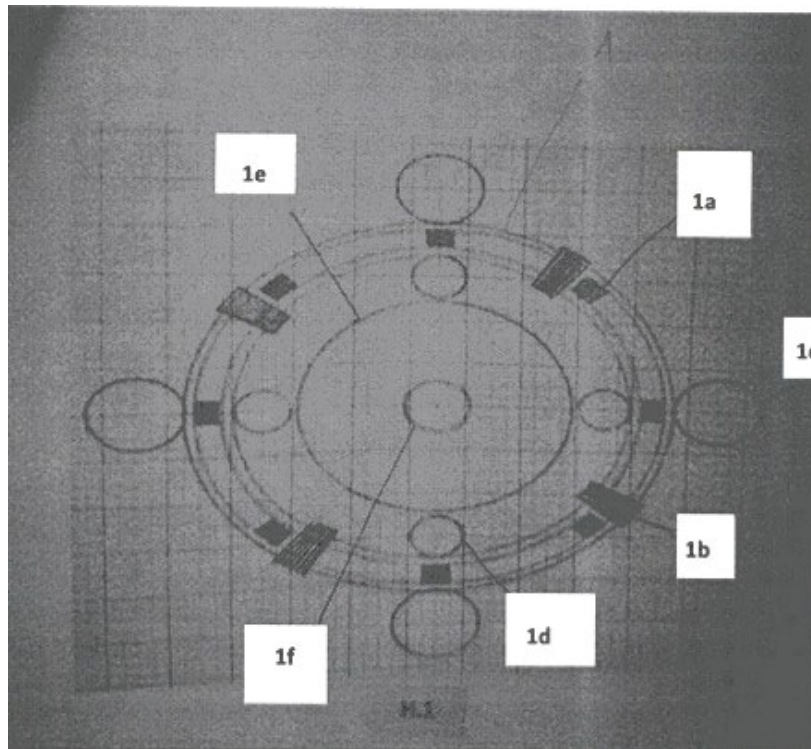
(51) H02N 2/00

(75) NGUYỄN DUY KHANG (VN)

Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÁT ĐIỆN MỘT CHIỀU TRỰC TIẾP

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp phát điện một chiều trực tiếp trong đó phương pháp này khác biệt ở chỗ: đưa nam châm liên tục đi xuyên qua khung dây theo một chiều N-S hoặc S-N dòng điện cảm ứng sẽ xuất hiện theo chiều từ ngoài vào trong hoặc từ trong ra ngoài tùy thuộc vào hướng nam châm so với chiều của dây quấn, nam châm được sắp xếp trên cùng một quỹ đạo quay cách đều nhau một khoảng 4-5cm, số lượng quỹ đạo này từ 2 trở lên được ép sát vào quỹ đạo bánh răng, dòng điện không bị đảo chiều nên rất đều; sử dụng bánh răng trung gian để tiếp xúc với quỹ đạo quay đưa nam châm đi xuyên qua khung dây tạo chu kỳ lặp lại, chuyển động nam châm đi xuyên qua khung dây theo một chiều cố định tạo ra dòng điện một chiều mà không dùng chổi than.





(11) **99952 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2022-04158**

(22) 01/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/07/2022

(51) **A61K 47/36; A61K 47/50**

(71) **PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM VẬT LIỆU POLYME VÀ COMPOZIT  
– TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA (VN)**

Tòa nhà C6, Trường Đại học Bách Khoa 268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10,  
thành phố Hồ Chí Minh

(72) Huỳnh Đại Phú (VN); Phạm Ngọc Sinh (VN); Cao Xuân Việt (VN)

(54) **HẠT NANO MANG THUỐC ĐIỀU TRỊ BỆNH TIỂU ĐƯỜNG LOẠI 2 (TYP 2)  
VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HẠT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hạt nano mang thuốc trị bệnh tiểu đường loại 2 bao gồm: thuốc điều trị tiểu đường liên kết và bao bọc (encapsulated) trong polyme chitosan mang điện dương thông qua liên kết tĩnh điện (ái lực điện từ), trong đó hạt nano mang thuốc dạng cầu có kích thước từ 40nm đến 150nm, và được sấy chân không sau khi được chế tạo bằng phương pháp kéo sợi điện trường (electrospinning); và phương pháp tạo hạt nano mang thuốc này.

(11) **99953 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2022-04173**

(22) 04/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2022

(51) **B82Y 30/00; H01M 4/485**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN (VN)**

254 Nguyễn Văn Linh, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, Đà Nẵng, Việt Nam

(72) Lê Văn Thuận (VN); Nguyễn Tuấn Lợi (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO COMPOSIT ZNO/THAN HOẠT TÍNH DÙNG LÀM ĐIỆN CỰC ANỐT CHO PIN SẠC LITHI-ION**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình đơn giản để tổng hợp vật liệu composit ZnO/than hoạt tính từ các nguồn sinh khối ứng dụng làm điện cực anốt cho pin sạc lithi-ion. Phương pháp bao gồm bước ngâm nguyên liệu với dung dịch muối kẽm, bước cô cạn dung dịch muối kẽm và bước cacbon hóa nguyên liệu đã được tẩm hoạt chất. Phương pháp đề xuất cho phép chế tạo vật liệu điện cực anốt có dung lượng cao và chu kỳ sống dài, đồng thời giúp hạn chế được sự giãn nở thể tích thường hay gặp phải với các điện cực anốt trong quá trình phóng điện tích.

(11) **99954 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2022-04176**

(22) 04/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2022

(51) **G06N 20/00**

(71) **CÔNG TY AN NINH MẠNG VIETTEL - CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

Số 1 đường Trần Hữu Dực, Phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Đăng Khoa (VN); Đinh Văn Kiệt (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢM TẢI VẬN HÀNH GIÁM SÁT CỦA TRUNG TÂM VẬN HÀNH AN NINH BẰNG CÁCH HỌC RỜI QUÊN TRI THỨC VẬN HÀNH LỊCH SỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giảm tải vận hành giám sát của Security Operation Center (SOC) bằng cách học rời quên trí thức vận hành lịch sử bao gồm các bước thu thập và lưu trữ dữ liệu, xác định độ tin cậy khởi điểm của tri thức vận hành từ các thông tin vận hành cảnh báo, xác định thời gian quên của tri thức để xác định khoảng thời gian tri thức này sẽ chuyển từ tồn tại thành chưa tồn tại, xác định mức độ quên của tri thức nhằm xác định độ tin cậy còn lại của tri thức sau 1 khoảng thời gian, huấn luyện hệ thống để có thể sử dụng các tri thức đã biết để tự động ra quyết định vận hành các cảnh báo tương tự, sử dụng tri thức đã học để tự động đưa ra quyết định cảnh báo, và nhắc lại tri thức.

(11) **99955 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2022-04177**

(22) 04/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2022

(51) **G06Q 30/00**

(71) **CÔNG TY AN NINH MẠNG VIETTEL - CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Trọng Linh (VN); Nguyễn Văn Thành (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG PHÁT HIỆN GIAN LẬN CƯỚC VIỄN THÔNG SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ XỬ LÝ ÂM THANH CUỘC GỌI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phát hiện gian lận cước viễn thông sử dụng công nghệ xử lý âm thanh cuộc gọi bao gồm một khối lọc tập thuê bao có nguy cơ gian lận cước cao, một khối phân tích âm thanh cuộc gọi. Khối lọc tập thuê bao sẽ lọc ra các tập nhỏ thuê bao có khả năng cao sẽ chứa các thuê bao lậu hoặc các thuê bao dùng để lậu cước. Khối lọc có thể kết hợp với các yếu tố khác để có thể thu gọn hoặc mở rộng tập cần kiểm tra bằng hệ thống phân tích tác động gây suy giảm chất lượng cuộc gọi thoại. Khối phân tích âm thanh sẽ phân tích đặc điểm âm thanh của các cuộc gọi phát sinh từ các thuê bao được lọc từ khối lọc tập thuê bao hoặc các cuộc gọi đến các thuê bao này.

(11) 99956 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2022-04178

(22) 04/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2022

(51) **H04M 3/42**

(71) **CÔNG TY AN NINH MẠNG VIETTEL - CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

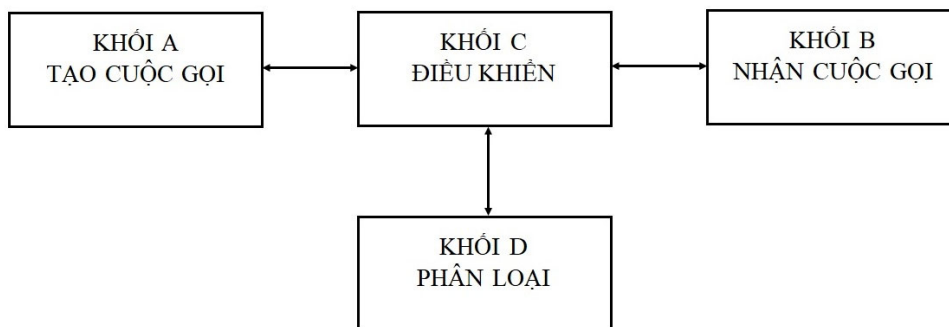
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Trọng Linh (VN); Nguyễn Văn Thành (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG CUỘC GỌI KIỂM TRA TỰ ĐỘNG THAY ĐỔI SỐ GỌI, SỐ NHẬN LIÊN TỤC**

(57) Hệ thống cuộc gọi kiểm tra tự động thay đổi số gọi, số nhận liên tục bao gồm một khối cuộc gọi kiểm tra để tạo ra một lượng lớn các cuộc gọi, một khối nhận cuộc gọi kiểm tra để nhận thông tin từ các sự kiện về cuộc gọi đến các số thuê bao đã được định nghĩa, một khối điều khiển cuộc gọi kiểm tra để thiết lập danh sách các số chủ gọi cho từng cuộc gọi kiểm tra được sinh ra bởi khối cuộc gọi kiểm tra, thiết lập danh sách các số nhận cuộc gọi kiểm tra, định tuyến và kết thúc các cuộc gọi từ số gọi kiểm tra và số nhận gọi kiểm tra, và thiết lập cuộc gọi đến thuê bao thật, và một khối phân tích logic để thu nhận các thông tin từ các khối khác, phân tích và đưa ra quyết định phân loại cuộc gọi.



(11) 99957 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2022-04186

(22) 04/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2022

(51) *G06F 3/00; G06F 11/00; G06F 13/00; G09G 5/00; G06F 5/00; G06F 7/00; G06N 99/00; G03B 30/00*

(71) **SOFTCEN CO., LTD.** (KR)

1F, 13, Banpo-daero, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea

(72) Lee, Jae Seong (KR); Jang, Yong Han (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG XÁC ĐỊNH TRẠNG THÁI HOẠT ĐỘNG BẤT THƯỜNG CỦA MÁY MÓC HOẶC THIẾT BỊ**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống xác định trạng thái hoạt động bất thường của thiết bị hoặc bộ máy. Hệ thống bao gồm mô-đun thu thập hình ảnh (11) để liên tục thu được hình ảnh liên quan đến khu vực giám sát được xác định trước của máy móc hoặc thiết bị hoặc đối tượng giám sát được xác định trước; mô-đun phát hiện trạng thái bất thường (12) để phát hiện trạng thái bất thường từ hình ảnh thu được; mô-đun tách/chuyển đổi hình ảnh (13) để tách hình ảnh được phát hiện bởi mô-đun phát hiện trạng thái bất thường (12) và chuyển đổi hình ảnh được phát hiện thành hình ảnh kỹ thuật số; một mô-đun hiển thị (14) để hiển thị thông tin phát hiện trên hình ảnh được chuyển đổi; và một mô-đun phân tích/lưu trữ (15) để phân tích hình ảnh được phân tách và hiển thị bằng cách xem xét và lưu trữ hình ảnh được phân tích.

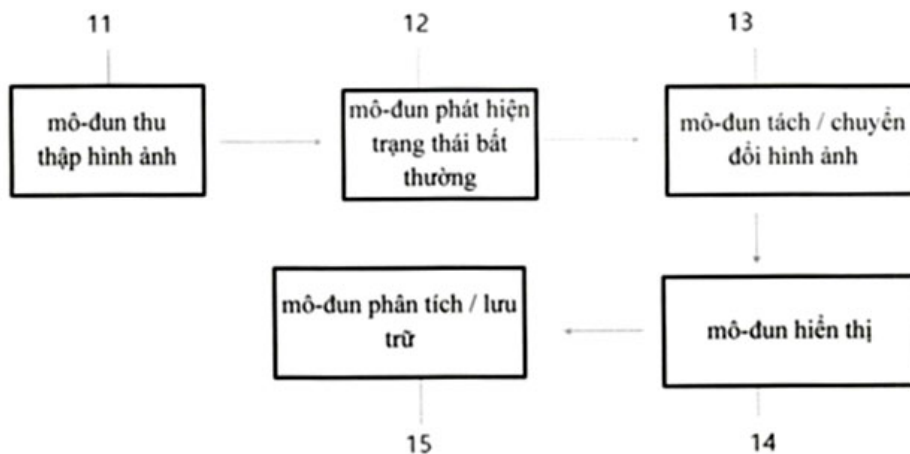


Fig.1

(11) 99958 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2022-04219

(22) 05/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2022

(51) F24H 1/00; F24H 6/00

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ BẮC HÀ (VN)

Đường Hồng Ân, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(72) Phạm Văn Hiệp (VN)

(54) MÁY ĐUN NƯỚC NÓNG TRỰC TIẾP BẰNG CÔNG NGHỆ NÉN ÁP SUẤT

(57) Sáng chế đề xuất máy đun nước nóng trực tiếp bằng công nghệ nén áp suất bằng việc sử dụng máy nén khí để tăng áp suất trong dàn ngưng nhiệt độ cao, dùng nước trao đổi nhiệt trực tiếp với dàn ngưng thông qua ống dẫn nước ruột gà làm nước nóng lên, ở phía dàn bay hơi nhiệt độ thấp được trao đổi trực tiếp trên thân của máy nén có nhiệt độ cao mà không cần dùng thanh tỏa nhiệt và quạt gió. Sáng chế sử dụng bình ổn định nhiệt độ kết hợp với bộ điều khiển để ổn định nhiệt độ nước nóng.

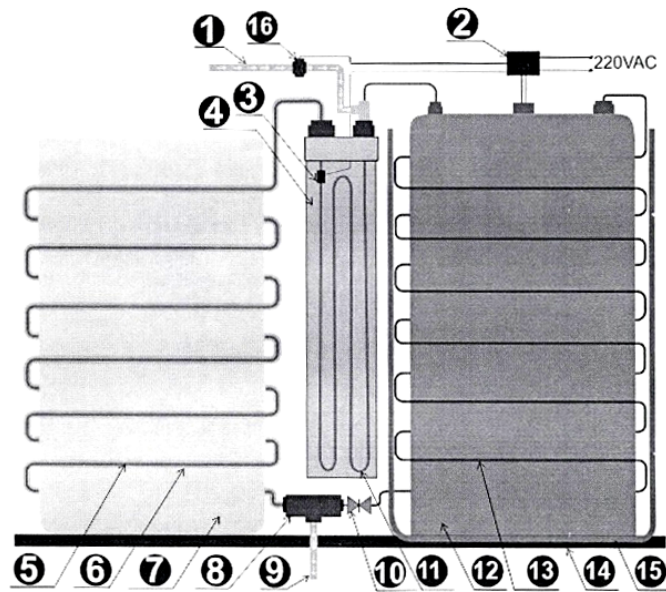


Fig-1

- |                      |                                     |            |
|----------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 99959 A         | (43) 25/01/2024                     |            |
| (21) 1-2022-04282    | (85) 07/07/2022                     |            |
| (22) 05/04/2022      | (86) PCT/KR2022/004826              | 05/04/2022 |
| (30) 10-2021-0044439 | 06/04/2021 KR (87) WO2022/215987 A1 | 13/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2022

(51) *A61C 19/06; B26F 1/02; B31D 5/00; B31C 11/06; B31C 99/00; A61C 5/40; B26F 3/00*

(71) **DIADENT GROUP INTERNATIONAL (KR)**

16, Osongsaengmyeong 4-ro, Osong-eup, Heungdeok-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do 28161, Republic of Korea

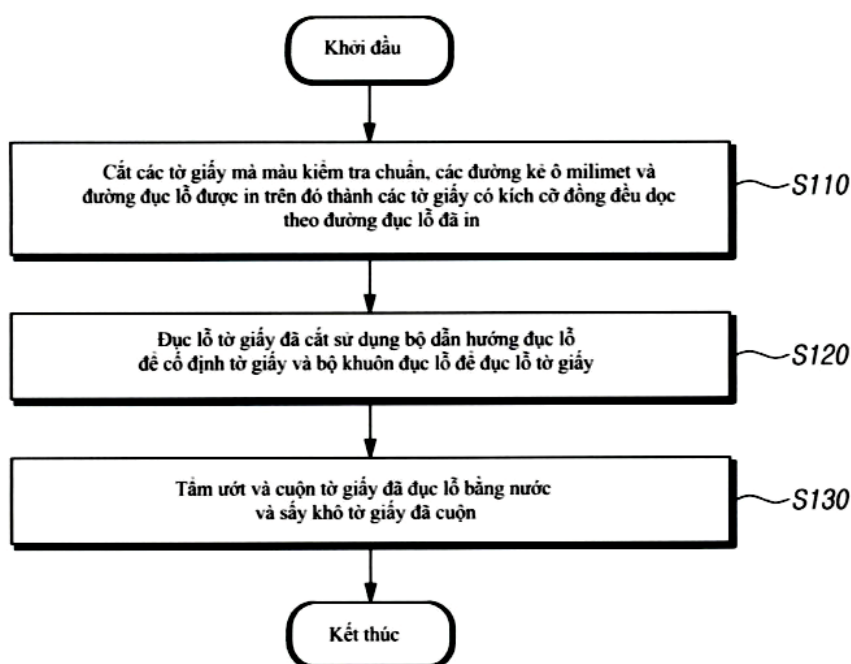
(72) LEE, Hong Ki (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÔN GIẤY NHA KHOA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất côn giấy, và cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất côn giấy nha khoa. Phương pháp sản xuất côn giấy bao gồm các bước cắt giấy cuộn, mà màu kiểm tra chuẩn, đường kẻ ô milimet và đường đục lỗ được in trên đó, thành các tờ giấy có kích cỡ đồng đều dọc theo đường đục lỗ đã in, đục lỗ tờ giấy đã cắt sử dụng bộ dẫn hướng đục lỗ để cố định tờ giấy và bộ khuôn đục lỗ để đục lỗ tờ giấy, và tẩm ướt và cuộn tờ giấy đã đục lỗ bằng nước và sấy khô tờ giấy đã cuộn.

**[FIG. 6]**





(11) 99960 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2022-04384

(22) 12/07/2022

(51) B22D 5/00

(71) PHẠM SƠN MINH (VN)

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh, 01 Võ Văn Ngân, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Sơn Minh (VN)

(54) **THIẾT BỊ GIA NHIỆT CHO KHUÔN PHUN ÉP NHỰA VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA NHIỆT BẰNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị gia nhiệt cho khuôn phun ép nhựa và phương pháp gia nhiệt bằng thiết bị này; trong đó thiết bị gia nhiệt cho khuôn phun ép nhựa bao gồm: phần khuôn chuyển động (core plate) bao gồm phần lõi khuôn dương (male protrusion); phần khuôn cố định (cavity plate) có phần lõi khuôn âm (female cavity) kết hợp với phần khuôn chuyển động và phần lõi khuôn dương tạo thành khuôn phun ép nhựa; lõi khuôn thứ nhất (a first insert plate); lõi khuôn thứ hai (a second insert plate) kết nối với lõi khuôn thứ nhất thông qua cánh tay xoay (rotating arm); động cơ (a motor); liên kết với cánh tay xoay nhằm xoay lõi khuôn thứ nhất và lõi khuôn thứ hai ra vào lõi khuôn âm của phần khuôn cố định; và thiết bị gia nhiệt cảm ứng (induction heating device) được bố trí phía ngoài của phần khuôn cố định nhằm tạo dòng điện cảm ứng gia nhiệt lên xoay lõi khuôn thứ nhất hoặc lõi khuôn thứ hai khi một trong hai lõi khuôn xoay ra phía ngoài lõi khuôn âm của phần khuôn cố định.

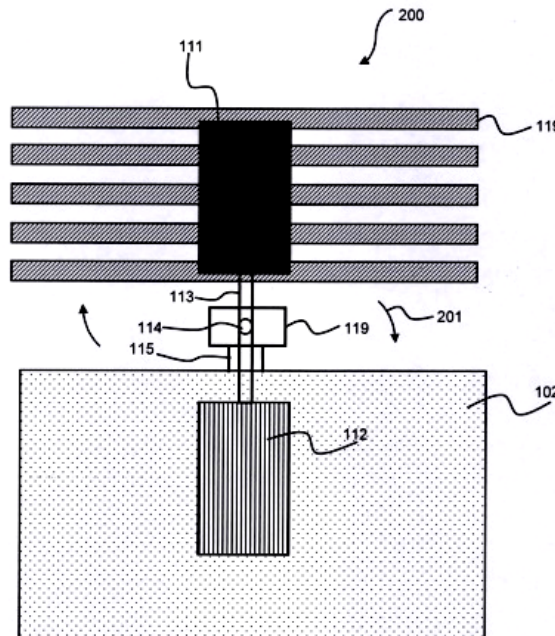


FIG. 2

(11) **99961 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2022-04405**

(22) 13/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2022

(51) **C10G 1/00**

(71) **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)**

Tòa nhà Viện Dầu Khí Việt Nam, 167 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Hồng Nguyên (VN); Nguyễn Thanh Sang (VN); Trương Như Tùng (VN); Lưu Thị Ánh Trinh (VN); Đặng Thị Tuyết Mai (VN); Đặng Thị Bích Phương (VN); Đoàn Tiên Quyết (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN DẦU THÔ ĐỂ MỞ RỘNG DẢI NGUYÊN LIỆU CHO NHÀ MÁY LỌC DẦU**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp lựa chọn dầu thô để mở rộng dải nguyên liệu ứng dụng trong nâng cấp chất lượng sản phẩm và nâng cao sản lượng sản phẩm hóa dầu cho nhà máy lọc dầu (NMLD), phương pháp này về cơ bản bao gồm các bước: i) tổng hợp dữ liệu dầu thô từ các nguồn khác nhau bao gồm thư viện của AspenTech và các hãng cung cấp dầu để sàng lọc và đánh giá trong bước tiếp theo; ii) sàng lọc dầu thô theo tiêu chí hàm lượng lưu huỳnh (S), độ (chỉ số) đo mức độ nặng hoặc nhẹ của dầu mỏ dạng lỏng so với nước theo Viện dầu mỏ Mỹ (American Petroleum Institute - API); iii) đánh giá chi tiết dầu thô bằng mô hình quy hoạch tuyến tính (Linear Programming - LP), trong đó dầu thô trải qua bước ii) sàng lọc sơ bộ sẽ được thực hiện đánh giá chi tiết để xác định mức độ phù hợp của dầu thô đối với tất cả các phân xưởng của nhà máy dựa trên phương pháp đánh giá sử dụng mô hình LP để thu được danh sách dầu được lựa chọn, đồng thời xếp hạng ưu tiên đối với từng loại dầu trong danh sách được lựa chọn. Giải pháp theo sáng chế cho phép lựa chọn dầu thô, mở rộng dải nguyên liệu ứng dụng trong nâng cấp chất lượng sản phẩm và nâng cao sản lượng sản phẩm hóa dầu nhằm phù hợp xu thế chuyển dịch năng lượng và mang lại hiệu quả kinh tế cho NMLD. Đồng thời, sáng chế cũng đề xuất giải pháp mở rộng dải nguyên liệu cho NMLD, hướng đến chế biến một phần các dầu thô chua, nặng và thường có giá thấp thông qua giải pháp sản xuất thêm sản phẩm Bitumen. Với xu hướng chuyển dịch năng lượng, khi nhu cầu nhiên liệu có xu hướng giảm, thay vào đó là xu hướng tăng nhu cầu các sản phẩm hóa dầu và đồng thời sản phẩm hóa dầu cũng mang lại lợi nhuận cao hơn cho NMLD, giải pháp được đề xuất tăng cường sản xuất sản phẩm hóa dầu cho nhà máy.

(11) **99962 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2022-04413**

(22) 13/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2022

(51) **B21D 3/00**

(71) **SEKANG STEELOUS CO., LTD. (KR)**

478, Palgyeolsindae-ro, Bugi-myeon, Cheongwon-gu, Cheongju-si,  
Chungcheongbuk-do, Republic of Korea

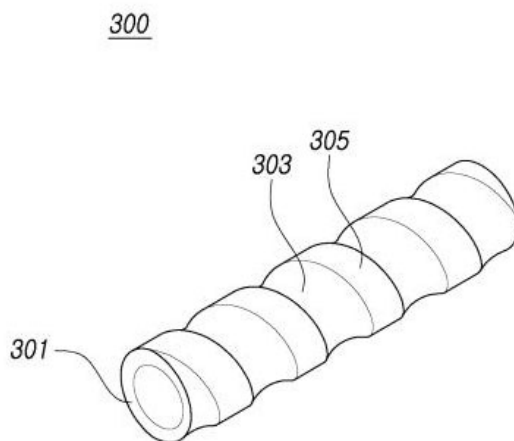
(72) Chung Jae hyung (KR); Lee Jong Kwon (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ỐNG THÉP CUỘN**

(57) Sáng chế đề cập đến ống thép cuộn. Theo một phương án của sáng chế, có thể cải thiện tính năng liên kết và uốn của ống thép cuộn thông qua một tỷ lệ cụ thể giữa chiều dài của vùng lõm và chiều dài của vùng nhô ra trong thân ống thép rỗng, và tỷ số riêng giữa chiều cao của vùng nhô ra và chiều dài của vùng lõm, tỷ số riêng giữa đường kính nhỏ nhất và đường kính lớn nhất của thân ống thép và bán kính cong cụ thể của vùng lõm.

FIG.1



(11) **99963 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2022-04434**

(22) 14/07/2022

(30) 10-2022-0080214 30/06/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2022

(51) **A61K 8/9767**

(71) **TAEDAMBIO CO., LTD. (KR)**

442ho, Paul's Hall, 24, Beomil-ro 579beon-gil, Gangneung-si, Gangwon-do, Republic of Korea

(72) KIM Hee Sook (KR)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CÓ CHỨA CHIẾT XUẤT THÔNG LÊN MEN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm có chứa chiết xuất thông lên men giúp ngăn ngừa nếp nhăn da, cải thiện chức năng hàng rào bảo vệ da, ngăn ngừa rụng tóc, thúc đẩy sự phát triển của tóc và cải thiện độ khỏe của tóc. Phương pháp này bao gồm các bước chiết xuất dịch chiết từ cây thông, sản xuất chiết xuất thông bằng cách xử lý dịch chiết, và sản xuất chiết xuất thông lên men bằng cách lên men chiết xuất thông.

- (11) **99964 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2022-04461** (85) 14/07/2022  
(22) 02/07/2021 (86) PCT/CN2021/104176 02/07/2021  
(30) 202110568296.7 24/05/2021 CN (87) WO2022/246957 01/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2022

(51) **B21J 15/16; H02K 7/10; H02K 7/06; B21J 15/18; B21J 15/26**

(71) **SUZHOU SIMITCH MACHINERY CO., LTD (CN)**

No.88 Kuntai Road, Chengxiang Town, Taicang City, Suzhou City, Jiangsu 215400  
China

(72) ZENG, Xiangxun (CN)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **XI LANH SERVO ĐƯỢC TRANG BỊ PIT TÔNG KHÍ NÉN**

(57) Sáng chế đề cập đến xi lanh servo được trang bị pit tông khí nén, bao gồm động cơ servo và thân xi lanh, vít me bi và cần pit tông chính dẫn động được băng vít me bi để pit tông chuyển động qua lại được bố trí trong thân xi lanh, vít me bi được nối dẫn động với động cơ servo, vít me bi bao gồm thân chính vít và đai ốc vít, đầu của cần pit tông chính được cố định với đai ốc vít bằng mặt tựa đai ốc, buồng tránh được gia công ở đầu của cần pit tông chính gần mặt tựa đai ốc, và phần đầu tương ứng của thân chính vít được bố trí trượt trong buồng tránh; trong đó cần tán đỉnh được nối với đầu của cần pit tông chính phía xa mặt tựa đai ốc, và xi lanh chuyển tiếp được nối với đầu của thân xi lanh phía xa động cơ servo, trong đó cần pit tông ép được bố trí trượt trong xi lanh chuyển tiếp, và phần đầu của cần pit tông chính được bố trí trượt trong cần pit tông ép. Xi lanh servo theo sáng chế có cấu trúc ổn định và các bộ phận có thể được cố định hoàn toàn trước khi tán đỉnh, sao cho độ ổn định và độ chính xác của việc tán đỉnh được cải thiện.

(11) **99965 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2022-04463**

(22) 15/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2022

(51) **C01B 37/00**

(71) **VIỆN HÓA HỌC – VẬT LIỆU, VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUÂN SỰ (VN)**

Số 17 phố Hoàng Sâm, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Trần Văn Chinh (VN); Nguyễn Thị Hoài Phương (VN); Ninh Đức Hà (VN); Lã Đức Dương (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU TỔ HỢP  $Fe_2O_3-TiO_2$  TỪ XỈ TITAN THỨ CẤP ỨNG DỤNG HẤP PHỤ ION  $Pb^{2+}$  TRONG NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu tổ hợp  $Fe_2O_3-TiO_2$  từ xỉ titan thứ cấp ứng dụng hấp phụ ion  $Pb^{2+}$  trong nước từ các tiền chất xỉ titan thứ cấp và axit sulfuric đặc bằng phương pháp nhiệt phân. Vật liệu tổng hợp từ sáng chế này có khả năng hấp phụ  $Pb^{2+}$  trong môi trường nước với dung lượng hấp phụ cao so với các vật liệu oxit kim loại khác nhau.

(11) 99966 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2022-04468

(22) 15/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2022

(51) **F01K 25/00**

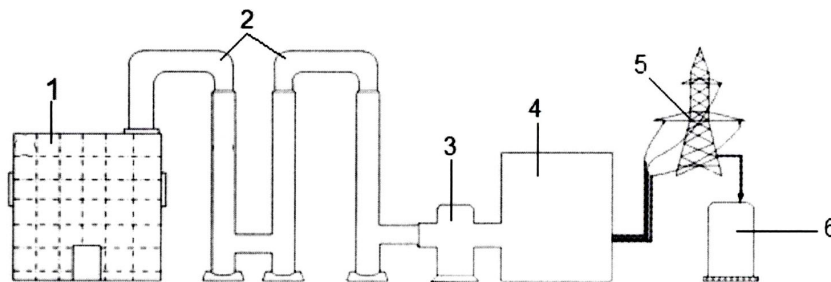
(71) **CÔNG TY TNHH SHARETECH (VN)**

11/30 Lý Nam Đế, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Tiến Đạt (VN); Phạm Hương Quỳnh (VN); Lê Xuân Việt (VN); Trịnh Minh Tuynh Tú (VN); Đỗ Đức Anh (VN)

(54) **HỆ THỐNG TÁI TẠO NĂNG LƯỢNG NHIỆT THẢI DƯ THẤP TỪ ĐỐT RÁC THÀNH ĐIỆN NĂNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TUABIN MÔI CHẤT HỮU CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tái tạo năng lượng nhiệt thải dư thấp từ đốt rác thành điện năng ứng dụng công nghệ tuabin môi chất hữu cơ, trong đó hệ thống này bao gồm: nhiệt thải từ lò đốt rác (1) thông qua khí nóng bay hơi được dẫn qua hệ thống dẫn và xử lý khí, bụi (2) đến môđun chuyển đổi nhiệt năng (3) từ khí nóng sang nước dẫn thông qua hệ thống ống, nước được gia nhiệt lên đến từ 70-120 độ C được dẫn vào trong môđun ORC (4) để truyền nhiệt làm bay hơi môi chất hữu cơ bên trong môđun ORC (4), hơi của môi chất hữu cơ sẽ tạo ra áp suất từ 2-5 bar để làm quay trực vít đôi từ đó làm quay máy phát điện, điện năng được tạo ra từ môđun ORC (4) sẽ truyền trực tiếp đồng bộ lên điện lưới (5) tại khu vực đó và được sử dụng ngay trong thời điểm đó cho các tải sử dụng (6).



**Hình 1**

(11) **99967 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2022-04490**

(22) 15/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2022

(51) **A01K 61/59**

(71) **VIỆN NHIỆT ĐỐI MÔI TRƯỜNG (VN)**

57A Trương Quốc Dung, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Phú Bảo (VN); Trần Tuấn Việt (VN); Trần Ái Quốc (VN)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ TUẦN HOÀN NƯỚC NUÔI TÔM THẺ CHÂN TRẮNG MẬT ĐỘ CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý tuần nước nuôi tôm thẻ chân trắng mật độ cao bao gồm các công đoạn: (i) Lắng chất rắn lơ lửng và bùn bằng bể lắng đứng, (ii) Lắng chất rắn lơ lửng bằng mương lắng hở theo nguyên lý lắng trọng lực, (iii) Tuần hoàn nước ao nuôi tôm thẻ chân trắng mật độ cao bằng bộ lọc sinh học kết hợp giữa lọc sinh học cố định và lọc sinh học di động. Chất lượng nước sau khi được xử lý bằng Hệ thống xử lý tuần nước nuôi tôm thẻ chân trắng mật độ cao có chất lượng đạt QCVN 02-19:2014/BNNPTNT đối với nước cấp vào ao nuôi tôm thẻ chân trắng. Hệ thống xử lý tuần nước nuôi tôm thẻ chân trắng mật độ cao theo sáng chế hiệu quả trong việc tái sử dụng nước nuôi tôm thẻ chân trắng mật độ cao (trên 70%) và giảm đáng kể về lượng nước thải vào nguồn tiếp nhận.



(11) 99968 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2022-04491

(22) 15/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2022

(51) G06K 9/62; G06F 16/55

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

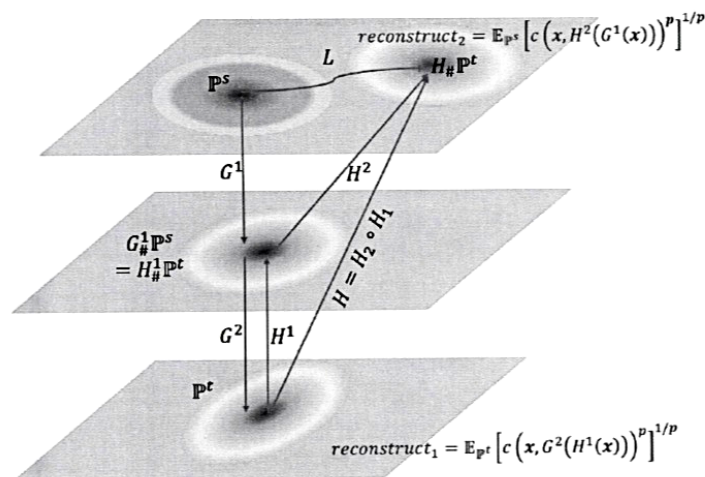
(72) Phùng Quốc Định (AU); Bùi Hải Hưng (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ THÍCH ỨNG MIỀN SÂU SO KHỚP NHÃN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để thích ứng miền sâu so khớp nhãn. Thiết bị để thích ứng miền sâu so khớp nhãn này bao gồm: ít nhất một bộ xử lý; và ít nhất một bộ nhớ bao gồm mã chương trình máy tính; ít nhất một bộ nhớ và mã chương trình máy tính được tạo cấu hình để, nhờ ít nhất một bộ xử lý, khiến thiết bị thực hiện ít nhất các bước: xác định các không gian dữ liệu của miền nguồn và miền đích; tính toán khoảng cách giữa miền đích và miền nguồn; tối ưu hóa khoảng cách giữa miền đích và miền nguồn qua số liệu Wasserstein; và giảm độ sai lệch nhãn bằng cách thực thi giả thiết phân nhóm.

FIG. 2



(11) 99969 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2022-04508

(22) 18/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2022

(51) F02B 77/00

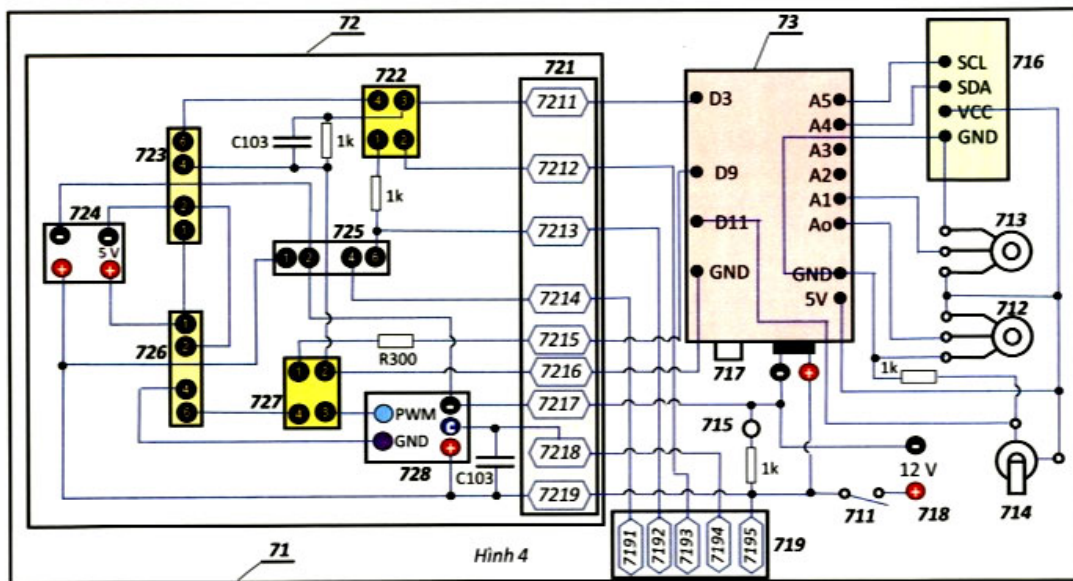
(71) BÙI VĂN GA (VN)

Đại học Đà Nẵng, 41 Lê Duẩn, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(72) Bùi Văn Ga (VN); Bùi Thị Minh Tú (VN)

(54) **BỘ ĐIỀU KHIỂN CƠ ĐIỆN TỬ ĐỂ CẢI TẠO ĐỘNG CƠ DẦU THÀNH ĐỘNG CƠ SỬ DỤNG NHIÊN LIỆU KHÍ NGHÈO THU HỒI TỪ CHẤT THẢI RẮN Ở NÔNG THÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ nhiên liệu khí đánh lửa bằng tia phun môi sử dụng nhiên liệu khí nghèo thu hồi từ xử lý rác ở nông thôn được cải tạo từ động cơ dầu tĩnh tại truyền thống nhờ bộ điều khiển kết hợp giữa điện tử và cơ khí. Bộ điều khiển vòi phun nhiên liệu khí gồm các cấu phần chính: mạch công suất-khử nhiễu, vi điều khiển, cảm biến từ xác định điểm chết trên, vòi phun nhiên liệu khí nghèo, màn hình LCD hiển thị các thông số hoạt động của động cơ. Mạch công suất-khử nhiễu gồm các bộ nguồn ổn áp, các cách ly quang và role điện tử. Bộ điều tốc cơ khí của động cơ dầu được bổ sung thêm chốt hạn chế lượng phun tối thiểu và cơ cấu tinh chỉnh sức căng lò xo. Nhờ sự phối hợp mềm dẻo và linh hoạt giữa bộ điều tốc cơ khí và bộ điều khiển điện tử, động cơ nhiên liệu khí đánh lửa bằng tia phun môi có thể làm việc với hỗn hợp nhiên liệu khí nghèo thu hồi từ chất thải rắn trong sinh hoạt và sản xuất ở nông thôn, góp phần giảm phát thải các chất khí gây hiệu ứng nhà kính và bảo vệ môi trường.



(11) **99970 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2022-04520**

(22) 18/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2022

(51) **B21D 11/02**

(71) **TRẦN XUÂN KIÊN (VN)**

Phòng 702, nhà công vụ Viện KH-CN Quân sự, số 19 Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trần Xuân Kiên (VN)

(74) Công ty TNHH ASLAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO MÓC NGÀM THÉP KẾT NỐI DỰNG KHUNG NHÀ MÀNG CHỐNG GIÓ BÃO VÀ DI DỜI ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo móc ngàm thép kết nối dựng khung nhà màng chống gió bão và di dời được, phù hợp với khí hậu Việt Nam được thực hiện gồm các bước sau đây: bước một là chuẩn bị phôi thép đầu vào; bước hai là nhiệt luyện; bước ba là tôi xuyên tâm thép; bước bốn ram thấp thép; bước năm là uốn kéo, cắt; bước sáu là mài. Móc ngàm thép kết nối dựng khung nhà màng chống gió bão vào di dời được hay còn gọi là móc ngàm, là một bộ phận quan trọng của nhà màng, có công dụng liên kết ống ngang với các ống đứng của nhà màng từ đó tạo thành một khung nhà màng chắc chắn.

(11) **99971 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2022-04540**

(22) 19/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2022

(51) **A61K 31/00**

(75) **TRẦN THỊ OANH (VN)**

176 Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CAO ĐỊNH CHUẨN LÁ MÓNG *LAWSONIA INERMIS L.***

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất cao định chuẩn lá móng *Lawsonia inermis L.* bao gồm các bước:

(a) Lựa chọn nguyên liệu cây lá móng *Lawsonia inermis L.* đạt TCCS, làm sạch, phơi khô trong bóng râm, xay nhỏ;

(b) Chiết gia nhiệt lá móng trong cồn 85° tỉ lệ 1/4 tại 60°C trong 3 giờ. Hỗn hợp dịch được lọc loại tạp thu dịch chiết lá móng;

(c) Cô đuổi dung môi dưới áp suất giảm thu được cao đặc lá móng. Kiểm tra hàm lượng chất rắn có trong cao;

(d) Hoà tan cao đặc bằng nước RO nóng sao cho cao lỏng tạo thành có hàm lượng chất rắn là 15%. Đưa toàn bộ phần cao lỏng lá móng thu được sấy bằng máy sấy phun theo điều kiện nhiệt độ đầu vào là  $150 \pm 2^\circ\text{C}$ , tốc độ phun sấy là 45ml/phút để thu được sản phẩm cuối là cao định chuẩn lá móng.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến cao định chuẩn lá móng thu được từ quy trình nêu trên.

(11) 99972 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2022-04565

(22) 19/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2022

(51) E06B 11/00

(71) CHENG HSING CO., LTD. (TW)

No. 60, Liyuan Rd., Dali Dist., Taichung City 412, Taiwan

(72) Ching-Hsiu Yeh (TW); Hsing-Chi Yeh (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ RÀO CHẮN KHÍ NÉN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị rào chắn khí nén tiết kiệm khí và năng lượng. Thiết bị rào chắn khí nén này bao gồm cụm khí nén, trục, các công tắc, rào chắn và chi tiết dẫn động, trong đó cụm khí nén bao gồm buồng cấp khí được nối với máy nén khí, phần khởi động và phần điều khiển điện, trục được bố trí trên phần khởi động, và các công tắc được bố trí trên phần khởi động. Hơn nữa, phần điều khiển điện được nối điện với các công tắc, rào chắn được bố trí trên một phía của trục. Hai công tắc điều khiển rào chắn, và trục nâng và hạ rào chắn. Chi tiết dẫn động được bố trí trên phía còn lại của trục, buồng cấp khí cấp khí đến chi tiết dẫn động để vận hành và điều khiển trục.

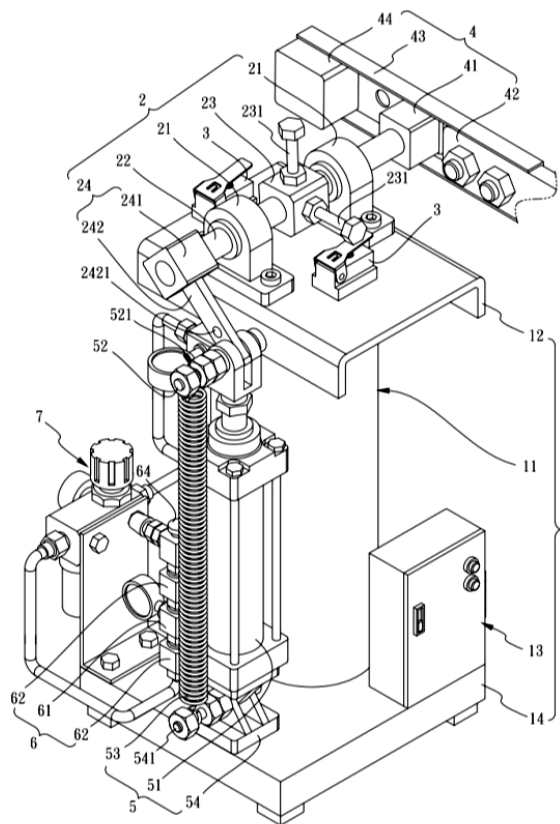


Fig.1

(11) **99973 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2022-04603**

(22) 21/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2022

(51) **F01N 5/02**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hồng Đức Thông (VN); Nghiêm Phan Thiện Quân (VN); Phạm Quang Minh (VN)

(54) **ỐNG XẢ XE GẮN MÁY TÍCH HỢP BỘ PHÁT NHIỆT ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến ống xả xe gắn máy tích hợp bộ phát nhiệt điện có chức năng khai thác nhiệt lượng khí xả để tạo ra điện năng. Trong đó, các cánh hướng dòng bên trong ống xả và bộ thu nhiệt có biên dạng cánh thay đổi giúp phân phối nhiệt lượng đều đến các mô-đun nhiệt điện.

- (11) **99974 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2022-04634**
- (22) 22/07/2022
- (51) **A61K 36/00**
- (71) **HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)**  
Thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
- (72) Nguyễn Thị Thanh Hà (VN); Nguyễn Thanh Hải (VN)
- (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM THUỐC HOÀN ĐÔNG Y PHÒNG BỆNH TIÊU CHẢY CHO GÀ VÀ CHẾ PHẨM THUỐC HOÀN ĐÔNG Y THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm thuốc hoàn đông y dùng để điều trị bệnh bào chế thuốc hoàn; kiểm định chất lượng thuốc, xác định thuốc đạt đầy đủ các tiêu chuẩn về bào chế của dạng thuốc hoàn; và đóng gói và dán nhãn, sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm thuốc hoàn đông y để trị bệnh tiêu chảy của gà thu được từ quy trình này.

(11) 99975 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2022-05389

(22) 24/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/11/2023

(51) **F03D 1/06; F03D 9/00; F03D 7/00; F03D 80/00; F03D 3/00; F03D 3/06**

(71) 1. **NGUYỄN THẾ BẢO** (VN)

16/21 Đặng Văn Ngữ, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

2. **NGÔ GIA HUY** (VN)

Số 9 đường số 37, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

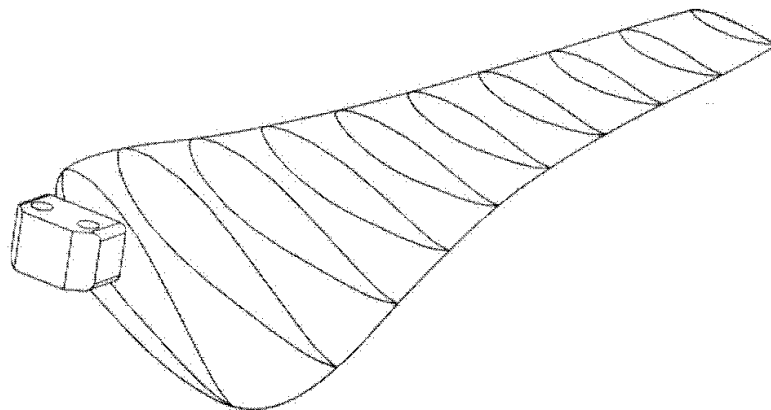
3. **NGÔ VĂN MINH** (VN)

589/31 Xa lộ Hà Nội, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thế Bảo (VN); Ngô Gia Huy (VN); Ngô Văn Minh (VN)

(54) **CÁNH QUẠT CÓ BIÊN DẠNG KHÍ ĐỘNG LỰC HỌC SỬ DỤNG CHO TUABIN GIÓ HAI TẦNG CÁNH**

(57) Sáng chế đề cập đến mô hình cánh quạt có biên dạng khí động lực học sử dụng cho tuabin gió hai tầng cánh nhằm làm tăng công suất phát điện của tuabin gió, cánh quạt này có ba biên dạng khác nhau tương ứng với ba phần dọc theo chiều dài cánh, bao gồm: phần gốc cánh, phần cánh chính và phần mũi cánh, vị trí đặt biên dạng của các phần gốc cánh, phần cánh chính và phần mũi cánh lần lượt là từ 0,1, 0,4, 0,95 lần bán kính cánh. Cánh quạt được làm bằng vật liệu composit.



Hình 1



- |                      |                        |                                  |
|----------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 99976 A         | (43) 25/01/2024        |                                  |
| (21) 1-2022-05394    | (85) 24/08/2022        |                                  |
| (22) 23/03/2022      | (86) PCT/KR2022/004042 | 23/03/2022                       |
| (30) 10-2021-0054753 | 28/04/2021 KR          | (87) WO2022/231136 A1 03/11/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2022

(51) **G06Q 40/04**; G06Q 20/24; G06Q 40/02

(71) **FIN2B INC.** (KR)

5F, 484, Gangnam-daero, Gangnam-gu, Seoul 06120, Republic of Korea

(72) PARK, Sang Soon (KR); LEE, Duke (KR); LEE, Hyun Wook (KR); KANG, Bo Seung (KR); CHAE, Yoon Tae (KR); KIM, Ji Seob (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI TÀI SẢN KỸ THUẬT SỐ TRÊN CƠ SỞ KHOẢN PHẢI THU**

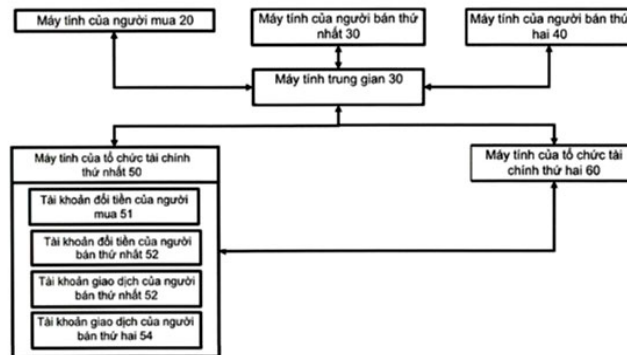
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân phối để phát hành và phân phối tài sản kỹ thuật số trên cơ sở khoản phải thu để người mua sản phẩm hoặc dịch vụ phải trả cho người bán.

Phương pháp phân phối của sáng chế bao gồm: bước phát hành hóa đơn thuế trong đó máy tính của người bán thứ nhất mà người bán thứ nhất tiếp tục phát hành hóa đơn thuế thứ nhất cho khoản phải thu thứ nhất và hóa đơn thuế thứ nhất được truyền đến máy tính của người mua mà người mua giữ;

bước phát hành tài sản kỹ thuật số thứ nhất trong đó máy tính của người mua phát hành tài sản kỹ thuật số thứ nhất của kiểu kỹ thuật số, trong đó lượng tiền và ngày đến hạn thanh toán của khoản phải thu thứ nhất được ghi lại, trên cơ sở hóa đơn thuế thứ nhất, tài sản kỹ thuật số thứ nhất được phát hành được truyền đến máy tính của người bán thứ nhất, thông tin của tài sản kỹ thuật số thứ nhất được truyền đến máy tính của tổ chức tài chính thứ nhất mà vận hành tài khoản thanh toán cho người mua để trả tiền mua hàng của khoản phải thu thứ nhất; và

bước quyết toán tài sản kỹ thuật số trong đó khi lượng tiền của khoản phải thu thứ nhất được nhận đến tài khoản thanh toán của tổ chức tài chính thứ nhất từ người mua, máy tính của tổ chức tài chính thứ nhất chuyển trả lượng tiền của tài sản kỹ thuật số thứ nhất mà người bán thứ nhất giữ đến tài khoản mà người bán thứ nhất giữ.

Fig. 1



(11) 99977 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2022-05430

(22) 26/08/2022

(30) 10-2022-0088840 19/07/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2022

(51) G06Q 20/24; G06Q 40/02

(71) SMART36.CO., LTD (KR)

(Gasan-dong, Daeryung Post Tower 5-cha) #506, 5F, 68, Digital-ro 9-gil, Geumcheon-gu, Seoul, 08512, Republic of Korea

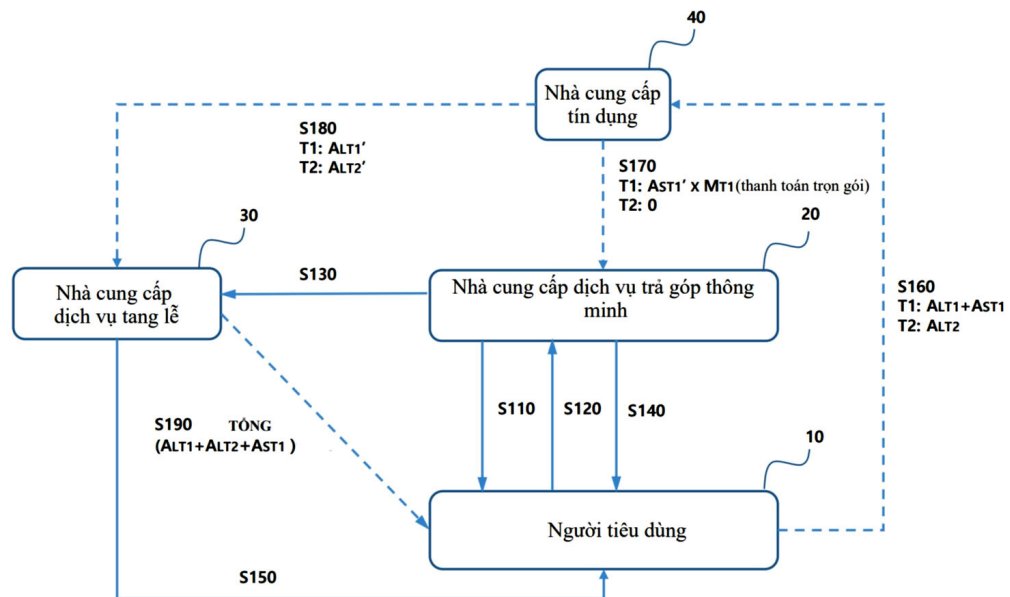
(72) KANG, Chul (KR)

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG BÁN TRẢ GÓP THÔNG MINH VÀ PHƯƠNG PHÁP BÁN DỊCH VỤ TANG LỄ VÀ SẢN PHẨM KẾT HỢP ĐỒNG THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống bán các loại dịch vụ và sản phẩm khác nhau liên kết với nhau và cho phép cả nhà cung cấp và bên mua dịch vụ và sản phẩm thực hiện các giao dịch thuận sẽ mà không có gánh nặng về giao dịch.

Fig. 1



- |                        |                        |                       |
|------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 99978 A           | (43) 25/01/2024        |                       |
| (21) 1-2022-05474      | (85) 29/08/2022        |                       |
| (22) 04/11/2021        | (86) PCT/CN2021/128698 | 04/11/2021            |
| (30) PCT/CN2021/094676 | 19/05/2021 CN          | (87) WO2022/242048 A1 |
| 202110726472.5         | 29/06/2021 CN          | 24/11/2022            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2022

(51) **H01L 27/32**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No. 1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) Youchun CHEN (CN); Dan GUO (CN); Shuo LI (CN); Hongcheng GAO (CN); Jiandong BAO (CN); Jiwei WANG (CN); Sheng GUO (CN); Peng HOU (CN); Yue LIU (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẤM NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm nền hiển thị và thiết bị hiển thị, và tấm nền hiển thị có các pixel thành phần được bố trí trong mảng, và bao gồm tấm nền đế (101), lớp mạch điều khiển (102) trên tấm nền đế (101), lớp xác định pixel (108) và lớp bộ phận truyền sáng trên mặt của lớp mạch điều khiển (102) cách xa tấm nền đế (101), và lớp ma trận màu đen (113) trên mặt của lớp bộ phận truyền sáng cách xa tấm nền đế (101). Mỗi pixel trong các pixel thành phần bao gồm mạch điều khiển pixel trong lớp mạch điều khiển (102) và bộ phận truyền sáng (EM) trong lớp bộ phận truyền sáng, và mạch điều khiển pixel được tạo cấu hình để điều khiển bộ phận truyền sáng (EM). Lớp ma trận màu đen (113) bao gồm các lỗ hở truyền sáng thứ nhất (1031) lần lượt làm lộ các bộ phận truyền sáng (EM) của các pixel thành phần theo hướng vuông góc với bề mặt của tấm nền đế (101). Lớp xác định pixel (108) bao gồm các lỗ pixel thành phần (1081), ít nhất một phần của các lỗ pixel thành phần (1081) tương ứng một - một với và ít nhất chồng lấn một phần với các lỗ hở truyền sáng thứ nhất (1031), và ít nhất một trong các lỗ hở truyền sáng thứ nhất (1031) có cạnh hình cung. Tấm nền hiển thị có hiệu ứng hiển thị tốt hơn.

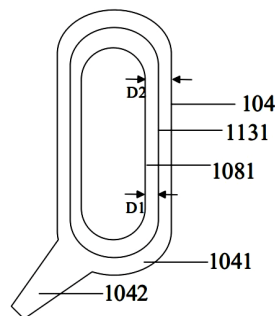


Fig.4A

(11) 99979 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2022-05791

(22) 09/09/2022

(30) 111125968 11/07/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2022

(51) *H05K 3/00; H05K 3/46*

(71) **AMPOC FAR EAST CO., LTD.** (TW)

17F., No.171, Sung-Teh Road, Taipei 110, Taiwan

(72) Sheng-Yih SU (TW); Kun-Shin WU (TW); Li-Jung LU (TW); Tien-Ta CHUNG (TW); Shao-Chun SU (TW); Shih-Da HUANG (TW)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ PHUN DAO ĐỘNG NGANG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị phun dao động ngang bao gồm cơ cấu dẫn động (20) được bố trí trên khung (10) và có bộ dẫn động (21), cụm liên kết (22) và thanh chuyển động (23), cụm liên kết (22) được kết nối với bộ dẫn động (21) và thanh chuyển động (23), bộ dẫn động (21) dẫn động cụm liên kết (22) để cho thanh chuyển động (23) di chuyển theo hướng dọc (D), giá đỡ bộ phận mang (30) được bố trí trên khung (10), cụm phun (40) được bố trí trên giá đỡ bộ phận mang (30) và có khung ngoài (41), thanh được dẫn động (42) và các ống phun dao động (43) được gắn trực vào khung ngoài (41), thanh được dẫn động (42) được bố trí trên khung ngoài (53) và mỗi ống phun dao động (43), một bộ phận kết nối (50) gắn với thanh chuyển động (23) và thanh được dẫn động (42), thanh chuyển động (23) dẫn động thanh được dẫn động (42) chuyển động dọc theo hướng (D).

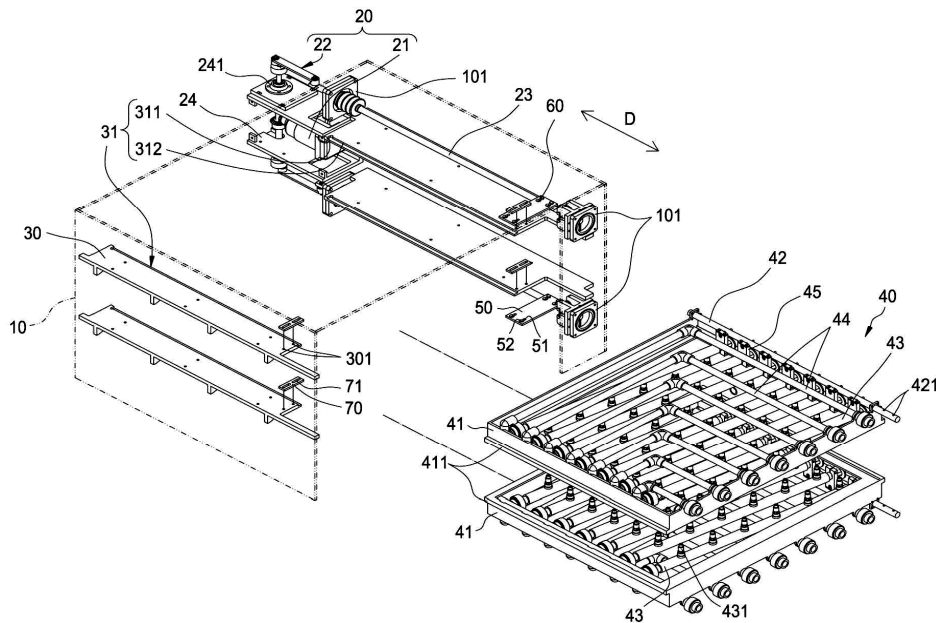


Fig.3

(11) 99980 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2022-05935

(22) 16/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/09/2022

(51) G01N 27/00

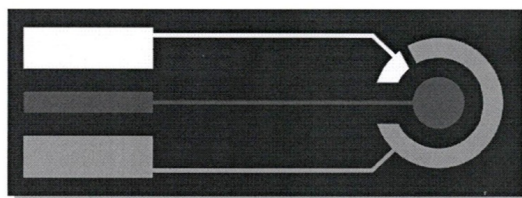
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Chu Thị Xuân (VN); Nguyễn Văn Toán (VN); Đặng Thị Thanh Lê (VN)

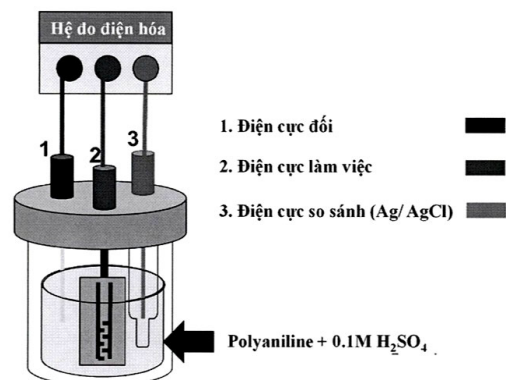
(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO CẢM BIẾN ĐIỆN HÓA DỰA TRÊN VẬT LIỆU DÂY NANO POLYANILIN IN PHÂN TỬ (MIP) DÙNG TRONG PHÁT HIỆN THUỐC KHÁNG SINH**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo cảm biến điện hóa dựa trên vật liệu dây nano polyanilin in phân tử (MIP) dùng trong phát hiện thuốc kháng sinh. Việc chế tạo trực tiếp vật liệu dây nano polyanilin in phân tử (MIP) lên điện cực để phát hiện thuốc kháng sinh được thực hiện bằng phương pháp điện hóa. Thành phần nhạy sinh học là vật liệu dây nano polyanilin in phân tử (MIP) được chế tạo trực tiếp trên điện cực làm việc đã được phủ Cr/Pt bằng phương pháp điện hóa “quét thế vòng tuần hoàn (CV) hoặc quét thế tĩnh (CA)”. Quá trình loại bỏ các phân tử phát hiện thuốc kháng sinh ra khỏi mạng lưới dây nano polyanilin in phân tử (MIP) cũng được thực hiện sử dụng phương pháp quét thế tĩnh, đưa các phân tử phát hiện thuốc kháng sinh ra khỏi mạng lưới dây nano polyanilin in phân tử (MIP). Việc chế tạo trực tiếp vật liệu dây nano polyanilin in phân tử (MIP) lên bề mặt điện cực sử dụng phương pháp điện hóa có nhiều ưu điểm như: nhanh, đơn giản, không ảnh hưởng đến tín hiệu của cảm biến do không cần sử dụng để chất kết dính giữa điện cực và vật liệu nhạy của cảm biến. Việc chế tạo cảm biến trực tiếp của vật liệu dây nano polyanilin in phân tử (MIP) trên bề mặt điện cực và đo nồng độ phát hiện thuốc kháng sinh bằng phương pháp điện hóa mang lại nhiều ưu điểm nổi trội như nhanh, đơn giản do không cần dùng đến nhiều phương pháp khác nhau và góp phần cải thiện tín hiệu điện hóa do vật liệu được mọc trực tiếp trên bề mặt điện cực mà không cần sử dụng chất kết dính trung gian.



Điện cực làm việc   
 Điện cực đối

Hình 1



Hình 3

- (11) 99981 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2022-06159  
(22) 26/09/2022  
(30) 111126626 15/07/2022 TW  
(51) E06B 9/00  
(71) CHING FENG HOME FASHIONS CO., LTD. (TW)  
No.373, Sec. 4, Yanhai Rd., Fuxing Shiang, Changhua County, Taiwan, R.O.C.  
(72) Liang, Wen Ying (TW)  
(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)  
(54) THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH RÈM CUỐN CỬA SỔ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều chỉnh rèm cuốn cửa sổ bao gồm thanh ray trên có hai nắp ở hai đầu của nó, thân nằm giữa hai nắp và có phần cuộn nằm ở đó. Rèm cuốn được kết nối với thanh ray trên và được nâng lên hoặc hạ xuống cùng với chuyển động xoay của thân. Hai nút đầu mút tương ứng được gắn với hai đầu của thân. Mỗi nút đầu mút bao gồm phần hình ống và mặt bích mở rộng ra từ đó. Mỗi mặt bích đều là một phần hình nhẵn, và độ dày của mặt bích được giảm từ tâm của mặt bích về phía ngoại vi của mặt bích để tạo thành mặt dốc đối diện với thân. Nhiều phần nhô ra theo trục từ mặt dốc của mỗi mặt bích. Khi rèm cuốn di chuyển lên trên và bị nghiêng, thì rèm cuốn di chuyển dọc theo mặt dốc và các phần nhô ra dẫn hướng rèm cuốn không bị nghiêng.

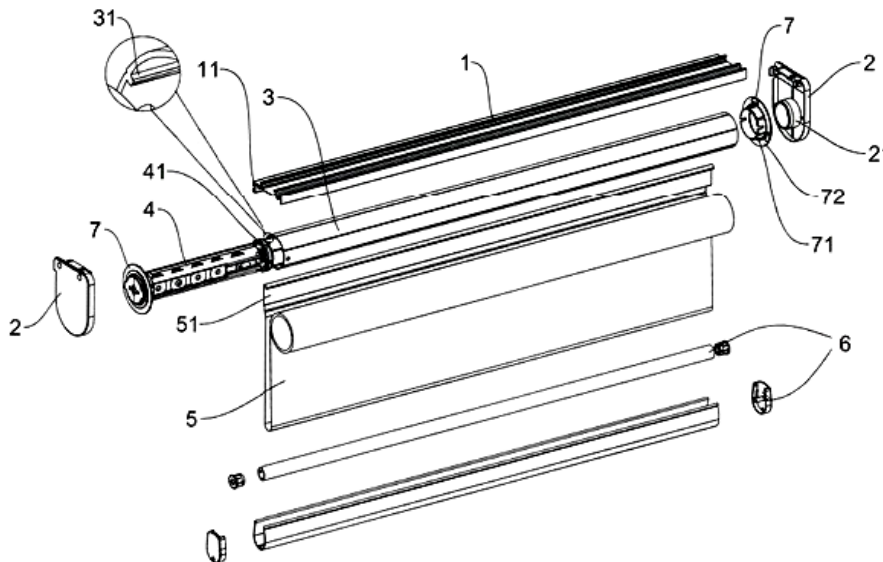


FIG.4

(11) 99982 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2022-06160

(22) 26/09/2022

(30) 111127235 20/07/2022 TW

(51) E06B 9/40

(71) CHING FENG HOME FASHIONS CO., LTD. (TW)

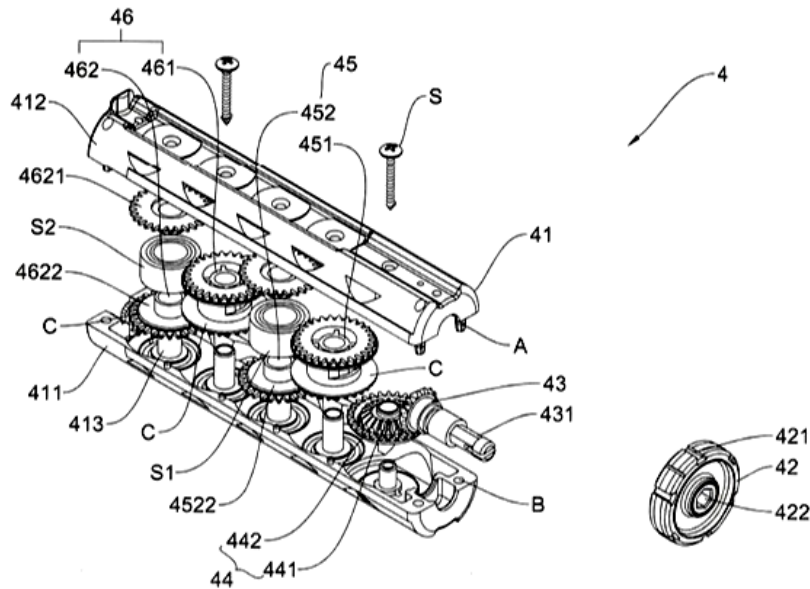
No.373, Sec. 4, Yanhai Rd., Fuxing Shiang, Changhua County, Taiwan

(72) Liang, Wen Ying (TW)

(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) CƠ CẤU CUỘN CHO RÈM CUỘN CỬA SỔ

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu cuộn cho rèm cuốn cửa sổ được tiếp nhận trong thân ống và bao gồm thân vỏ, bánh xe, bánh răng dẫn động, bộ bánh răng côn, bộ phận cuộn thứ nhất và bộ phận cuộn thứ hai. Hai lò xo lằn lượt được ghép nối với bộ phận cuộn thứ nhất và bộ phận cuộn thứ hai. Bánh răng dẫn động dẫn động bộ phận cuộn thứ nhất, bộ phận cuộn thứ nhất dẫn động bộ phận cuộn thứ hai. Mô-men xoắn được tạo ra bởi cơ cấu cuộn sẽ cân bằng với mô-men xoắn được tạo ra khi vận hành tại thanh ray dưới của rèm cuốn để kiểm soát vị trí của rèm cuốn.



(11) 99983 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2022-06307

(22) 29/09/2022

(30) 111207631 15/07/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2022

(51) H05K 3/00; H05K 3/46

(71) AMPOC FAR-EAST CO., LTD. (TW)

17F., No.171, Sung-Teh Road, Taipei 110, Taiwan

(72) Sheng-Yih SU (TW); Kun-Shin WU (TW); Li-Jung LU (TW); Shih-Da HUANG (TW)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ ƯỚT THEO PHƯƠNG THẲNG ĐỨNG CÓ TỐC ĐỘ DI CHUYỂN NHIỀU PHA

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị xử lý ướt theo phương thẳng đứng có tốc độ di chuyển nhiều pha để mang tấm đế (4) bao gồm cơ cấu truyền (1) và bộ phận mang (2), và cơ cấu truyền (1) bao gồm một buồng rỗng (10) được tạo dọc theo hướng di chuyển, và một bộ phận băng chuyền (11) được lắp đặt trong buồng rỗng (10) và được bố trí theo hướng di chuyển, và buồng rỗng (10) bao gồm phần đầu trước (100), phần đệm (101) và phần đầu sau (102) được bố trí tuần tự dọc theo hướng di chuyển và bộ phận mang (2) di chuyển về phía trước theo hướng di chuyển thông qua bộ phận băng chuyền (11) để mang tấm đế (4). Bộ phận băng chuyền (11) dẫn động bộ phận mang (2) di chuyển trong phần đệm (101) với tốc độ di chuyển lớn hơn tốc độ di chuyển ở phần đầu trước (100) và phần đầu sau (102).

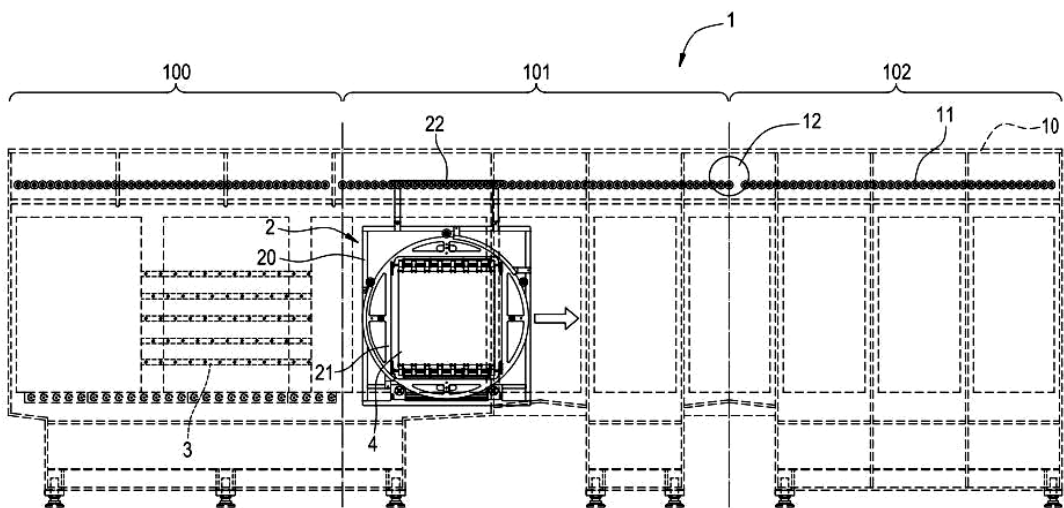


Fig.3



- (11) **99984 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2022-06372** (85) 03/10/2022  
(22) 14/01/2022 (86) PCT/CN2022/071968 14/01/2022  
(30) 202110520499.9 13/05/2021 CN (87) WO2022/237224 A1 17/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2022

(51) **C07K 14/78; C12R 1/84; A61K 8/65; A61L 27/24; A61L 27/54; A61L 31/04; A61L 31/16; A61P 17/02; A61P 17/14; A61Q 7/00; C12N 1/19; C12N 15/12; C12N 15/81; A23L 33/17; A61K 38/39**

(71) **JIANGSU TRAUTEC MEDICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**  
28 Shuanglong Road, Jintan Development Zone, Changzhou, Jiangsu 213251 China

(72) LI, Jiajia (CN); WANG, Liping (CN); QIAN, Song (CN)

(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **COLLAGEN LOẠI XVII CỦA NGƯỜI TÁI TỔ HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT COLLAGEN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến collagen loại XVII của người tái tổ hợp. Collagen loại XVII của người tái tổ hợp theo sáng chế chỉ bao gồm trình tự axit amin được biểu diễn ở dạng (A)<sub>n</sub> hoặc bao gồm trình tự axit amin được biểu diễn ở dạng (A)<sub>n</sub>, trong đó A là trình tự nêu trong SEQ ID NO: 2, trình tự tham gia biến đổi axit amin đến mức độ nhất định xác định trước dựa trên SEQ ID NO: 2, hoặc trình tự có độ tương đồng hơn 80% với SEQ ID NO: 2; n là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 1; và A là đơn vị cơ bản, và khi có hai hoặc nhiều đơn vị cơ bản, hai hoặc nhiều đơn vị cơ bản này giống nhau hoặc khác nhau và được liên kết trực tiếp liên kề nhau qua liên kết peptit. Theo sáng chế, đã xác nhận được rằng collagen loại XVII của người tái tổ hợp này có thể trải qua sự biểu hiện tiết và tan trong các tế bào chủ động vật nhân thực, ví dụ như *Pichia pastoris* (*P. pastoris*), và còn thể hiện hoạt tính bám dính tế bào, hoạt tính thúc đẩy di trú tế bào, hoạt tính thúc đẩy tái tạo mô, và hoạt tính thúc đẩy sửa chữa và tái tạo nang lông ưu việt hơn collagen của người tự nhiên thương mại, và có thể được sản xuất công nghiệp.

- (11) **99985 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2022-06455** (85) 06/10/2022  
(22) 04/05/2022 (86) PCT/US2022/027564 04/05/2022  
(30) 63/187,807 12/05/2021 US (87) WO2022/240620 A1 17/11/2022  
17/725,844 21/04/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2022

(51) **H04L 29/06**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) SODAGAR, Iraj (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BẢN MẪU CHUẨN BỊ NỘI DUNG CMAF NHỜ SỬ DỤNG ĐỊNH DẠNG TÀI LIỆU MÔ TẢ LUỒNG CÔNG VIỆC NBMP TRONG CÁC MẠNG 5G**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, thiết bị, và phương pháp xử lý và phát đa phương tiện trên mạng, bao gồm nhận nội dung cần được chuẩn bị để phát đa phương tiện 5G (5G media streaming, 5GMS) tương ứng với đường định dạng ứng dụng đa phương tiện chung (Common Media Application Format, CMAF) đầu vào và tập hợp đường CMAF đầu ra; xác định bản mẫu chuẩn bị nội dung (content preparation template, CPT), trong đó CPT bao gồm tài liệu mô tả luồng công việc xử lý đa phương tiện dựa vào mạng (Network Based Media Processing, NBMP) (workflow description document, WDD) xác định định dạng đầu vào của đường CMAF đầu vào, và mảng của các thực thể tác vụ tương ứng với tập hợp các đường CMAF đầu ra; chuẩn bị nội dung theo CPT; và phát nội dung được chuẩn bị trên mạng 5GMS đến máy khách phát đa phương tiện.

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 99986 A      |            |    | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2022-06461 |            |    | (85) 06/10/2022        |            |
| (22) 29/04/2022   |            |    | (86) PCT/US2022/072024 | 29/04/2022 |
| (30) 63/182,418   | 30/04/2021 | US | (87) WO2022/232843 A1  | 03/11/2022 |
| 17/730,000        | 26/04/2022 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2022

(51) **H04N 19/85**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

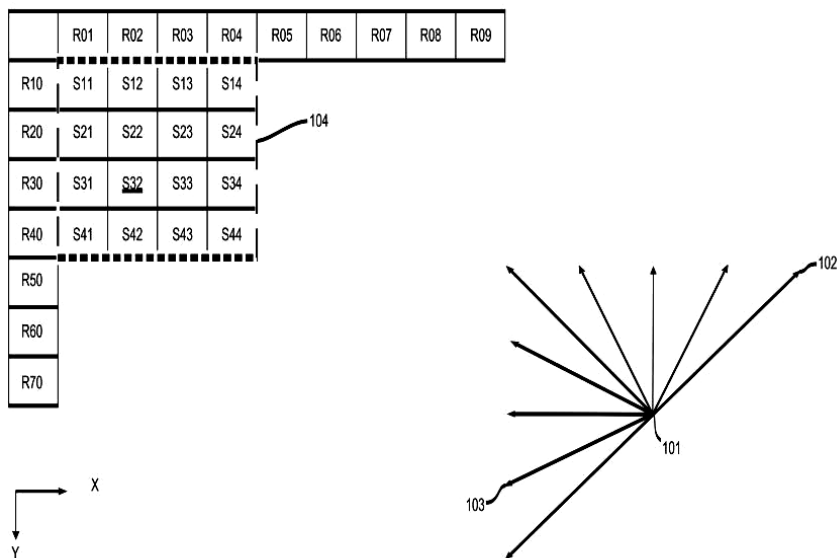
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) DING, Ding (CN); JIANG, Wei (US); WANG, Wei (CA); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bởi máy tính để mã hóa video và giải mã video. Thiết bị giải mã video có thể bao gồm mạch xử lý. Mạch xử lý có cấu trúc để giải mã thông tin cập nhật mạng nơ-ron trong dòng bit được mã hóa đối với ít nhất một mạng nơ-ron trong bộ giải mã video. Ít nhất một mạng nơ-ron được cấu hình với tập hợp của các tham số được huấn luyện trước, và thông tin cập nhật mạng nơ-ron chỉ báo tham số cải biến thứ nhất. Mạch xử lý có cấu trúc để cập nhật tập hợp của các tham số được huấn luyện trước trong ít nhất một mạng nơ-ron trong bộ giải mã video dựa trên tham số cải biến thứ nhất. Mạch xử lý có cấu trúc để giải mã ảnh được mã hóa dựa trên ít nhất một mạng nơ-ron được cập nhật.



- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 99987 A      |            |    | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2022-06556 |            |    | (85) 11/10/2022        |            |
| (22) 20/04/2022   |            |    | (86) PCT/US2022/025604 | 20/04/2022 |
| (30) 63/177,280   | 20/04/2021 | US | (87) WO2022/226096 A1  | 27/10/2022 |
| 17/723,256        | 18/04/2022 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2022

(51) **H04N 19/12; H04N 19/176; H04N 19/159**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

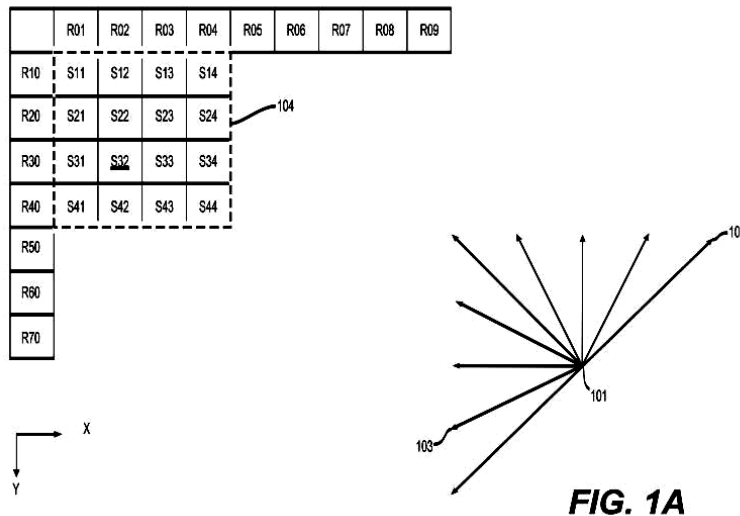
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) AUYEUNG, Cheung (US); LI, Xiang (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VIDEO TRONG BỘ GIẢI MÃ VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý video trong bộ giải mã, và thiết bị giải mã video. Mạch xử lý giải mã thông tin của khối mã hóa từ dòng bit. Thông tin này chỉ báo chế độ dự đoán nội bộ đối với khối mã hóa, việc lựa chọn của biến đổi sơ cấp có thể tách biệt từ các ứng viên biến đổi sơ cấp có thể tách biệt, và việc lựa chọn của mẫu quét từ các ứng viên mẫu quét. Mạch xử lý xác định rằng biến đổi không thể tách biệt thứ cấp có thể được lựa chọn không được áp dụng tới dòng bit và biến đổi sơ cấp có thể tách biệt có thể được lựa chọn được áp dụng tới dòng bit hay không. Do đó, mạch xử lý xác định các phần dư của khối mã hóa từ dòng bit dựa trên việc lựa chọn của mẫu quét và việc lựa chọn của biến đổi sơ cấp có thể tách biệt. Mạch xử lý khôi phục khối mã hóa dựa trên kết hợp của các phần dư với dự đoán nội bộ của khối mã hóa. Dự đoán nội bộ của khối mã hóa được dựa trên chế độ dự đoán nội bộ.



**FIG. 1A**

- (11) **99988 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2022-06558** (85) 11/10/2022  
(22) 03/05/2022 (86) PCT/US2022/027432 03/05/2022  
(30) 63/187,803 12/05/2021 US (87) WO2022/240615 A1 17/11/2022  
17/725,919 21/04/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2022

(51) **H04N 21/2343; H04N 21/235; H04N 21/2381; H04N 21/854; H04N 21/435; H04N 21/438; H04N 21/4405; H04N 21/845; H04N 21/2347; H04N 21/254**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) SODAGAR, Iraj (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHUẨN BỊ NỘI DUNG DÙNG CHO MẠNG TẠO DÒNG PHƯƠNG TIỆN THẾ HỆ THỨ NĂM VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, thiết bị, và phương pháp xử lý và tạo dòng phương tiện, bao gồm bước thu nhận nội dung cần được chuẩn bị dùng cho mạng tạo dòng phương tiện thế hệ thứ năm (5GMS - 5G media streaming, fifth generation media streaming); thu nhận mẫu chuẩn bị nội dung (CPT - content preparation template), trong đó CPT này quy định các đặc tính đầu vào của rãnh ghi định dạng ứng dụng phương tiện chung (CMAF - Common Media Application Format) đầu vào tương ứng với nội dung, các đặc tính đầu ra của tập các rãnh ghi CMAF đầu ra tương ứng với nội dung, và các tham số mã hóa tương ứng với tập các rãnh ghi CMAF đầu ra; chuẩn bị nội dung theo CPT; và tạo dòng nội dung được chuẩn bị qua mạng 5GMS đến máy khách tạo dòng phương tiện.

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 99989 A      |            |    | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2022-06578 |            |    | (85) 12/10/2022        |            |
| (22) 29/04/2022   |            |    | (86) PCT/US2022/072029 | 29/04/2022 |
| (30) 63/182,506   | 30/04/2021 | US | (87) WO2022/232848 A1  | 03/11/2022 |
| 17/730,040        | 26/04/2022 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2022

(51) *H04N 19/176; H04N 19/117; H04N 19/61; H04N 19/105; H04N 19/13*

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

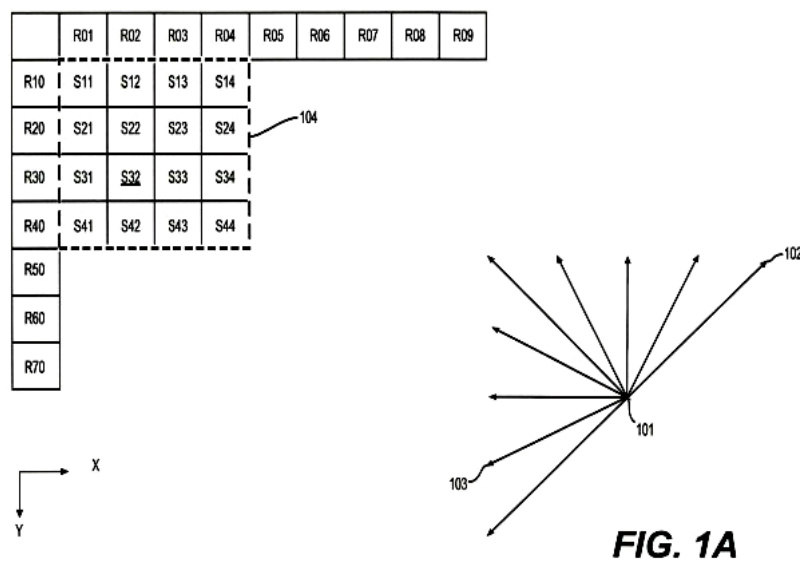
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) DING, Ding (CN); JIANG, Wei (US); WANG, Wei (CA); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bởi máy tính để giải mã video. Thiết bị này có thể bao gồm mạch xử lý. Mạch xử lý có cấu trúc để khôi phục các khối của ảnh từ dòng bit video được mã hóa. Mạch xử lý có thể thực hiện việc hậu xử lý trên một trong số các vùng của hai khối được khôi phục lân cận thứ nhất của các khối được khôi phục với ít nhất một mạng nơ-ron (NN - neural network) hậu xử lý. Hai khối được khôi phục lân cận thứ nhất có biên được chia sẻ thứ nhất và bao gồm vùng biên mà có các mẫu trên cả hai phía của biên được chia sẻ thứ nhất. Các vùng của hai khối được khôi phục lân cận thứ nhất bao gồm vùng biên và các vùng không phải biên mà nằm ngoài vùng biên. Một trong số các vùng được thay thế bằng một trong số các vùng được hậu xử lý của hai khối được khôi phục lân cận thứ nhất.



**FIG. 1A**

(11) 99990 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2022-06617

(22) 13/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/11/2023

(51) *H04W 4/02; B60L 50/00; H01M 10/42; H01M 10/48; B60L 1/00; G06Q 10/00*

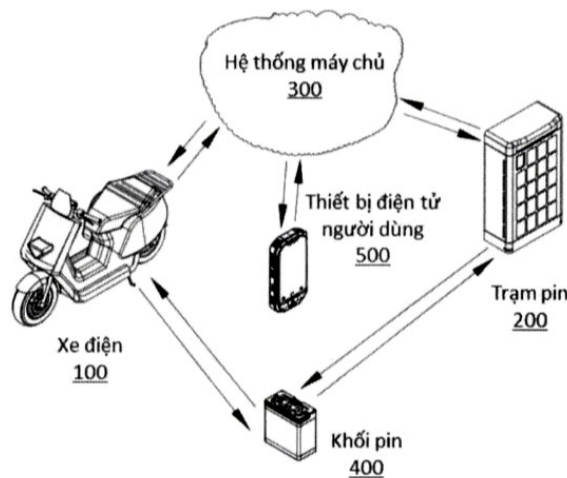
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN PHƯƠNG TIỆN ĐIỆN THÔNG MINH SELEX (VN)**

Nhà B26, BT6, khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Hữu Phước Nguyễn (VN); Nguyễn Đình Quảng (VN); Nguyễn Văn Tinh (VN); Nguyễn Hoàng Long (VN); Trần Quốc Đăng (VN)

(54) **HỆ SINH THÁI XE ĐIỆN THÔNG MINH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ sinh thái xe điện thông minh bao gồm: một hoặc nhiều xe điện có giao diện người dùng xe điện và được trang bị hệ điều hành xe điện, bộ định vị GPS, bộ kết nối mạng lưới xe điện, và các cảm biến, để giúp xe điện hoạt động được như là một thiết bị IoT: một hoặc nhiều trạm pin có giao diện người dùng trạm pin, bộ kết nối mạng lưới trạm pin, và các cảm biến, để giúp trạm pin hoạt động được như là một thiết bị IoT: hệ thống máy chủ cho phép ít nhất là xe điện, trạm pin kết nối tới để ít nhất là giao tiếp và trao đổi dữ liệu với hệ thống máy chủ, đảm bảo hệ thống máy chủ thực hiện được việc thu thập, lưu trữ, tính toán, và xử lý dữ liệu: chia sẻ tài nguyên mạng dùng chung: và thực hiện quản lý, giám sát, và điều khiển các thành phần trong mạng lưới của hệ sinh thái xe điện. Hệ sinh thái xe điện này cho phép thiết bị điện tử người dùng kết nối được với các thành phần của hệ sinh thái xe điện để truy vấn thông tin và thực hiện các chức năng điều khiển được thiết lập trước. Các khối pin trong hệ sinh thái xe điện vừa có vai trò tải tiêu thụ mà sạc năng lượng từ trạm pin, xe điện, và lưới điện, và vừa có vai trò nguồn cung cấp năng lượng mà cung cấp năng lượng cho trạm pin, xe điện, và lưới điện.



**Hình 1**

- (11) **99991 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2022-06626** (85) 13/10/2022  
(22) 18/10/2021 (86) PCT/US2021/055393 18/10/2021  
(30) 63/185,946 07/05/2021 US  
17/502,973 15/10/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2022

(51) **G06K 9/00; G06T 19/20; G06T 17/05; G06T 19/00; G06K 9/36; G06T 17/00**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) ZHANG, Xiang (CN); JIAN, Bing (CN); HE, Lu (CN); ZHU, Haichao (CN); LIU, Shan (US); LIU, Kelin (CA); FENG, Weiwei (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO HÌNH HỌC BA CHIỀU VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị, và phương tiện lưu trữ bất biến có thể đọc được bằng máy tính dùng để tạo hình học ba chiều (3D - three dimensional) của căn phòng từ ảnh toàn cảnh của căn phòng này. Thiết bị theo sáng chế bao gồm hệ mạch xử lý mà xác định các vị trí hai chiều (2D - two dimensional) trong đó các điểm ở góc tường của căn phòng trong ảnh toàn cảnh dựa trên đầu vào người dùng. Mỗi điểm góc ở tường nằm trong một trong số mặt phẳng sàn hoặc mặt phẳng trần của căn phòng. Hệ mạch xử lý này tính toán các vị trí 3D của các điểm ở góc tường dựa trên các vị trí 2D của các điểm ở góc tường này, kích cỡ của ảnh toàn cảnh, và khoảng cách giữa mặt phẳng sàn và vị trí chụp của thiết bị chụp ảnh toàn cảnh, xác định bố cục căn phòng dựa trên thứ tự của các điểm ở góc tường, và tạo hình học 3D dựa trên bố cục căn phòng và các vị trí 3D của các điểm ở góc tường.



**FIG. 1A**



(11) 99992 A			(43) 25/01/2024		
(21) 1-2022-06627			(85) 13/10/2022		
(22) 14/10/2021			(86) PCT/US2021/054946		14/10/2021
(30) 63/177,258	20/04/2021	US	(87) WO2022/225555 A1		27/10/2022
17/499,398	12/10/2021	US			

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2022

(51) **H04R 29/00**; **H03G 5/00**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

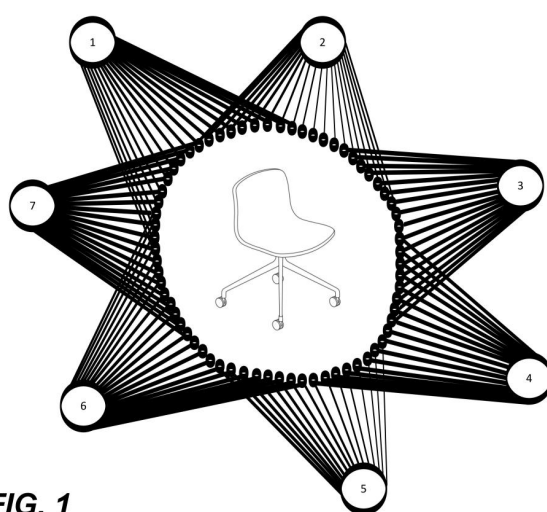
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) TIAN, Jun (US); XU, Xiaozhong (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA DỮ LIỆU ÂM THANH CỦA CẢNH ÂM THANH VÀ THIẾT BỊ THỂ HIỆN KHÔNG GIAN QUAN TÂM CỦA CẢNH ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, thiết bị, và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính không nhất thời để giải mã dữ liệu âm thanh của cảnh âm thanh. Một thiết bị bao gồm mạch xử lý nhận dữ liệu nguồn âm thanh thứ nhất và dữ liệu nguồn âm thanh thứ hai. Dữ liệu nguồn âm thanh thứ nhất tương ứng với không gian quan tâm trong cảnh âm thanh và dữ liệu nguồn âm thanh thứ hai không tương ứng với không gian quan tâm trong cảnh âm thanh. Không gian quan tâm trong cảnh âm thanh được thể hiện bằng ít nhất một trong không gian người nghe, kênh âm thanh, hoặc đối tượng âm thanh. Mạch xử lý giải mã dữ liệu nguồn âm thanh thứ nhất dựa trên không gian quan tâm.



**FIG. 1**

(11) 99993 A			(43) 25/01/2024	
(21) 1-2022-06628			(85) 13/10/2022	
(22) 18/05/2022			(86) PCT/US2022/072409	18/05/2022
(30) 63/190,676	19/05/2021	US	(87) WO2022/246429	24/11/2022
17/746,777	17/05/2022	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2022

(51) **B64C 39/02; H04L 67/1029; H04W 36/00; H04L 65/40**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

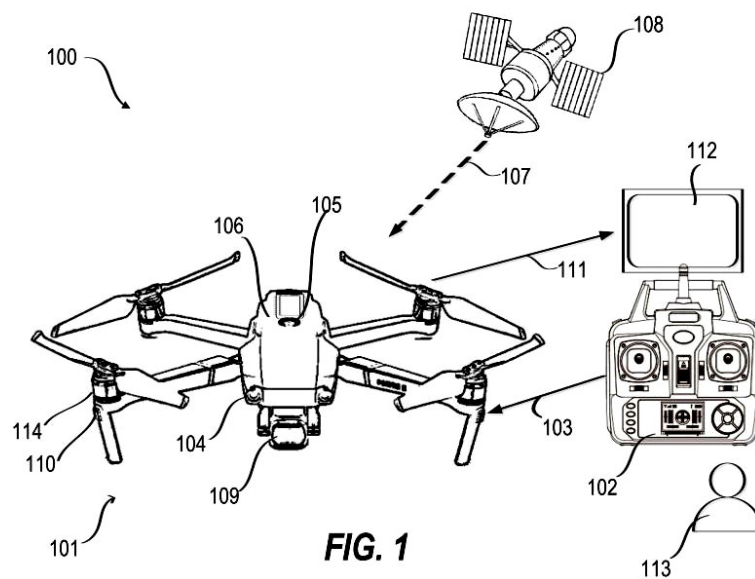
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) ZHAO, Shuai (CN); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIÁM SÁT KẾT NỐI MÁY BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI (UAV) THỜI GIAN THỰC VÀ BÁO CÁO VỊ TRÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giám sát mạng thời gian thực và cập nhật vị trí, trong đó báo cáo vị trí được nhận bởi máy chủ cấp phép ứng dụng hệ thống máy bay không người lái (UAE) từ máy chủ quản lý vị trí (LM). Báo cáo vị trí chỉ báo thông tin vị trí của thiết bị người dùng (UE). Thông báo sự kiện mạng thứ nhất liên quan đến UE được nhận bởi máy chủ UAE từ máy chủ quản lý tài nguyên mạng (NRM). Thông báo sự kiện mạng thứ nhất chỉ báo trạng thái kết nối của UE với mạng. Để phát hiện trạng thái được kết nối lại của UE, thông báo sự kiện mạng thứ hai được nhận bởi máy chủ UAE từ máy chủ NRM. Thông báo sự kiện mạng thứ hai chỉ báo rằng UE kết nối lại với mạng. Hơn nữa, (i) thông báo sự kiện mạng thứ hai, (ii) danh tính của máy chủ UAE, và (iii) thông tin vị trí được cập nhật gần nhất của UE từ máy chủ LM được ghi lại bởi máy chủ UAE.



- |                   |            |                          |            |
|-------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 99994 A      |            | (43) 25/01/2024          |            |
| (21) 1-2022-06629 |            | (85) 13/10/2022          |            |
| (22) 30/09/2021   |            | (86) PCT/US2021/052962   | 30/09/2021 |
| (30) 63/178,660   | 23/04/2021 | US (87) WO2022/225548 A1 | 27/10/2022 |
| 17/488,419        | 29/09/2021 | US                       |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2022

(51) **H04N 17/00; H04N 21/00; H04N 17/06; H04N 17/02; H04N 17/04**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

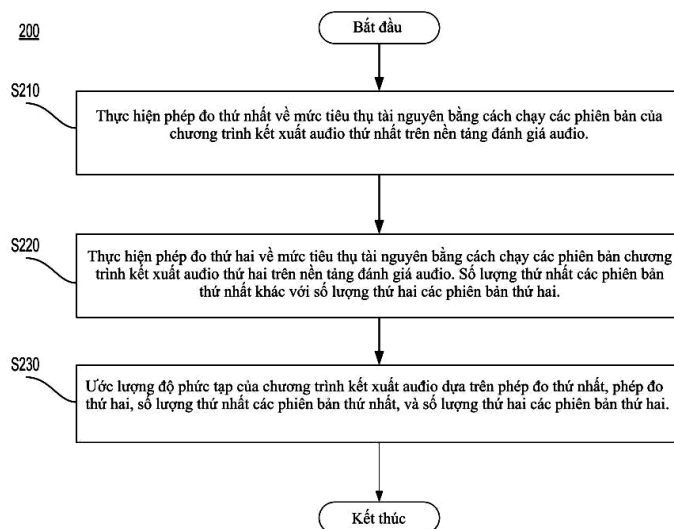
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) TIAN, Jun (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ƯỚC LƯỢNG ĐỘ PHỨC TẠP CỦA CHƯƠNG TRÌNH KẾT XUẤT AUDIO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và phương tiện lưu trữ bất biến có thể đọc được bằng máy tính dùng để ước lượng độ phức tạp của chương trình kết xuất audio. Thiết bị theo sáng chế bao gồm hệ mạch xử lý mà thực hiện phép đo thứ nhất về mức độ tiêu thụ tài nguyên thứ nhất bằng cách chạy các phiên bản thứ nhất của chương trình kết xuất audio trên nền tảng đánh giá audio. Hệ mạch xử lý này thực hiện phép đo thứ hai về mức độ tiêu thụ tài nguyên bằng cách chạy các phiên bản thứ hai của chương trình kết xuất audio trên nền tảng đánh giá audio. Số lượng thứ nhất của các phiên bản thứ nhất khác với số lượng thứ hai của các phiên bản thứ hai. Hệ mạch xử lý này ước lượng độ phức tạp của chương trình kết xuất audio dựa trên phép đo thứ nhất, phép đo thứ hai, số lượng thứ nhất của các phiên bản thứ nhất, và số lượng thứ hai của các phiên bản thứ hai.



**FIG. 2**

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 99995 A      |            |    | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2022-06630 |            |    | (85) 13/10/2022        |            |
| (22) 14/10/2021   |            |    | (86) PCT/US2021/055000 | 14/10/2021 |
| (30) 63/177,783   | 21/04/2021 | US | (87) WO2022/225556 A1  | 27/07/2022 |
| 17/499,561        | 12/10/2021 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2022

(51) **H04L 29/06**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

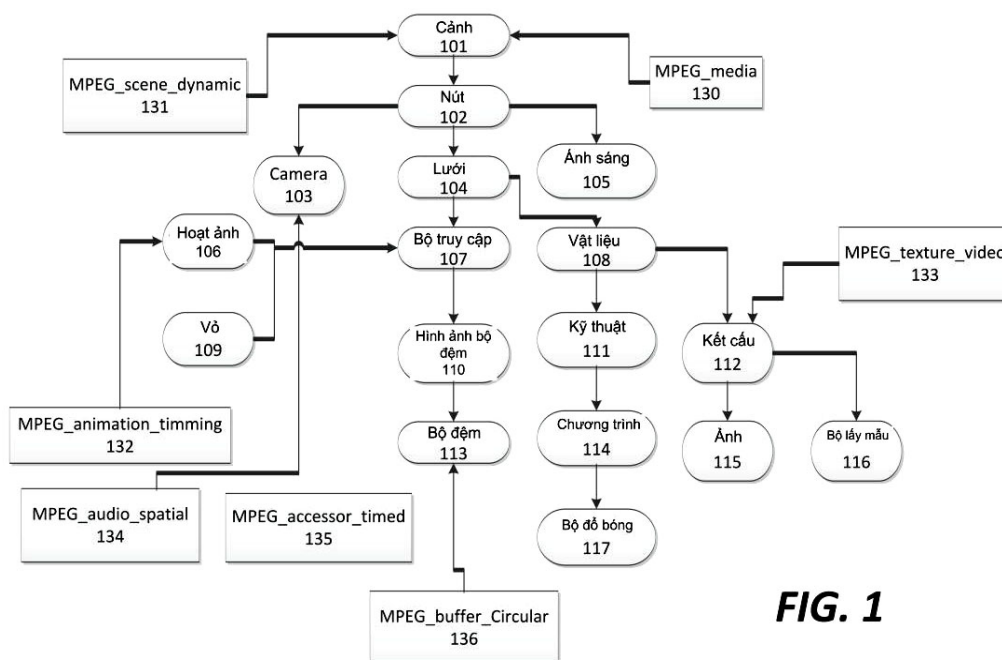
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) ZHAO, Shuai (CN); WENGER, Stephan (DE); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUY CẬP VÀO VÀO MÁY CHỦ GIAO THỨC ỨNG DỤNG BỊ RÀNG BUỘC (COAP) VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị truy cập vào máy chủ giao thức ứng dụng bị ràng buộc (CoAP - Constrained Application Protocol) trong hệ thống mô tả cảnh đa phương tiện. Yêu cầu CoAP có thể được gửi bằng chức năng truy cập đa phương tiện (MAF) của hệ mạch xử lý thực hiện hệ thống mô tả cảnh đa phương tiện bằng cách sử dụng giao diện lập trình ứng dụng (API), đến máy chủ CoAP để yêu cầu tài nguyên đa phương tiện. MAF có thể được cấu hình như máy khách CoAP hoặc giao thức truyền tải siêu văn bản (HTTP)-CoAP ủy nhiệm. MAF có thể nhận được phản hồi CoAP từ máy chủ CoAP bằng cách sử dụng API. Ví dụ, phản hồi CoAP bao gồm tài nguyên đa phương tiện được yêu cầu. Theo phương án, MAF tương thích với cả yêu cầu CoAP theo giao thức truyền thông CoAP và yêu cầu ủy nhiệm theo giao thức truyền thông HTTP.



**FIG. 1**

- |                   |                        |    |                    |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 99996 A      | (43) 25/01/2024        |    |                    |
| (21) 1-2022-06691 | (85) 17/10/2022        |    |                    |
| (22) 26/04/2022   | (86) PCT/US2022/071933 |    | 26/04/2022         |
| (30) 63/179,902   | 26/04/2021             | US | (87) WO2022/232786 |
| 17/727,563        | 22/04/2022             | US | 03/11/2022         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2022

(51) *H04N 19/159; H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/44; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/176*

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

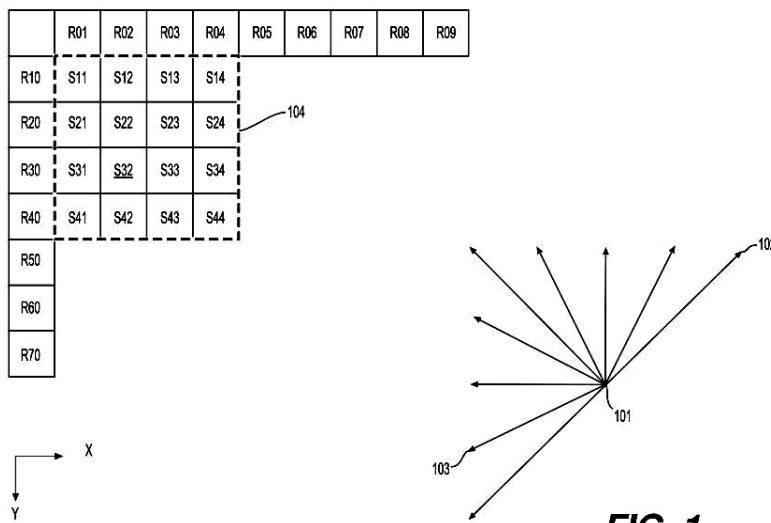
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) LI, Ling (CN); LI, Xiang (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, trong đó thông tin được mã hóa của khối hiện tại được thu nhận. Thông tin thứ nhất được kết hợp với khối hiện tại trong thông tin được mã hóa được thu nhận. Thông tin thứ nhất chỉ báo rằng khối hiện tại có được dự đoán nội bộ dựa trên thu nhận chế độ nội bộ phía bộ giải mã (DIMD - decoder side intra mode derivation) hay không. Thông tin thứ hai được kết hợp với khối hiện tại trong thông tin được mã hóa được thu nhận. Thông tin thứ hai chỉ báo rằng khối hiện tại có được phân chia dựa trên chế độ phân vùng con nội bộ (ISP - intra sub-partition) hay không. Chỉ số mô hình ngữ cảnh được xác định để phản hồi lại một trong số (i) thông tin thứ nhất mà chỉ báo rằng khối hiện tại được dự đoán nội bộ dựa trên DIMD, và (ii) thông tin thứ hai mà chỉ báo rằng khối liền kề phía trên hoặc khối liền kề bên trái của khối hiện tại được phân chia dựa trên chế độ ISP. Khối hiện tại được giải mã từ dòng video được mã hóa ít nhất dựa trên chỉ số mô hình ngữ cảnh.



**FIG. 1**

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 99997 A      |            |    | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2022-06946 |            |    | (85) 26/10/2022        |            |
| (22) 26/04/2022   |            |    | (86) PCT/US2022/071935 | 26/04/2022 |
| (30) 63/179,928   | 26/04/2021 | US | (87) WO2022/232788     | 03/11/2022 |
| 17/726,042        | 21/04/2022 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2022

(51) **H04N 19/159**; H04N 19/132; H04N 19/513; H04N 19/176; H04N 19/109

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

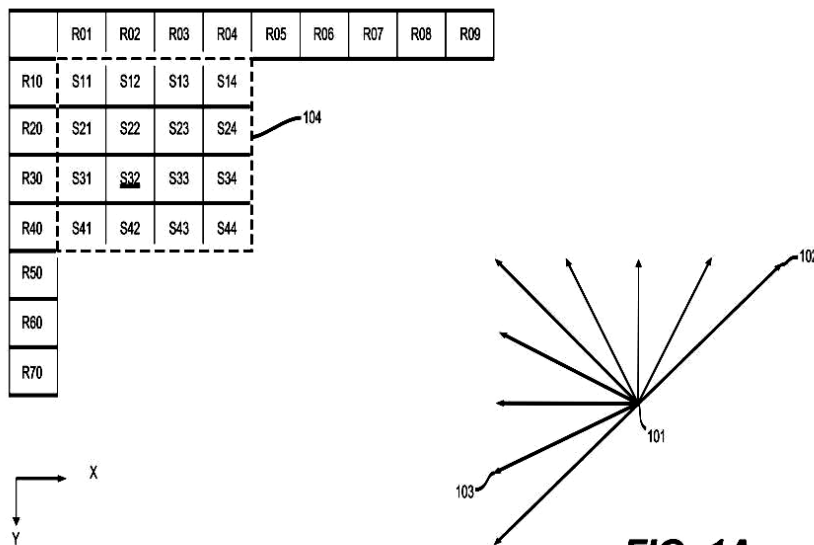
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) AUYEUNG, Cheung (US); LI, Xiang (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VIDEO TRONG BỘ GIẢI MÃ VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý video trong bộ giải mã, và thiết bị giải mã video. Mạch xử lý giải mã thông tin của khối mã hóa trong ảnh hiện tại từ dòng bit. Thông tin này chỉ báo chế độ dự đoán hai chiều mà không báo hiệu trọng số. Các trọng số được kết hợp với chế độ dự đoán hai chiều không được báo hiệu trong dòng bit. Ngoài ra, mạch xử lý xác định vectơ chuyển động thứ nhất được kết hợp với ảnh tham chiếu thứ nhất và vectơ chuyển động thứ hai được kết hợp với ảnh tham chiếu thứ hai, và xác định mẫu tham chiếu thứ nhất trong ảnh tham chiếu thứ nhất dựa trên mẫu hiện tại của khối mã hóa và vectơ chuyển động thứ nhất và mẫu tham chiếu thứ hai trong ảnh tham chiếu thứ hai dựa trên mẫu hiện tại và vectơ chuyển động thứ hai. Mạch xử lý cũng tính toán trọng số để sử dụng trong chế độ dự đoán hai chiều dựa trên mẫu tham chiếu thứ nhất, mẫu tham chiếu thứ hai và mẫu hiện tại, và khôi phục khối mã hóa nhờ sử dụng việc dự đoán hai chiều với trọng số được tính toán.



**FIG. 1A**

- (11) **99998 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2022-06957** (85) 26/10/2022  
(22) 26/03/2021 (86) PCT/US2021/024520 26/03/2021  
(30) 63/000,302 26/03/2020 US (87) WO2021/195586 30/09/2021  
63/040,134 17/06/2020 US  
63/161,161 15/03/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2023

(51) **A61N 5/06; A61L 2/10; H05G 1/42; A61B 6/08; A61M 25/00**

(75) **1. RAMIREZ-FORT, MARIGDALIA, KALETH (US)**

P.O. Box 1374, Guaynabo, Puerto Rico 00970, United States of America

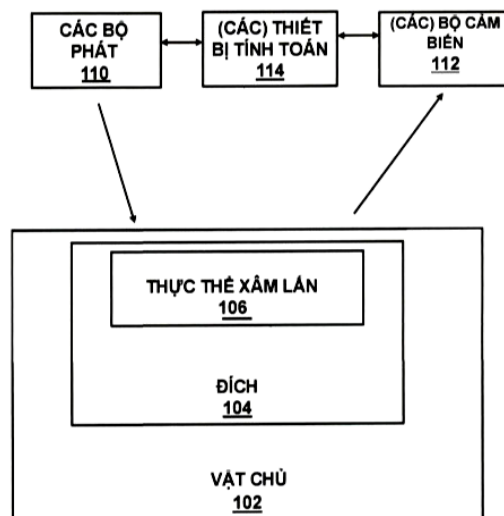
**2. FORT, MIGDALIA (US)**

P.O. Box 1374, Guaynabo, Puerto Rico 00970, United States of America

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO LIỀU NĂNG LƯỢNG ĐÃ ĐƯỢC HẤP THỤ ĐƯỢC PHÂN PHỐI QUA ĐÍCH BÊN TRONG THỂ TÍCH TẾ BÀO, VÀ HỆ THỐNG TRỊ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đo liều năng lượng đã được hấp thụ được phân phối qua đích bên trong thể tích tế bào, phương pháp này bao gồm các bước: đo hoạt tính đặc hiệu và hoạt tính ban đầu của hạt nhân hóa học mà được gắn vào tác nhân có khả năng liên kết đích; định lượng (các) phân tử đích (FOLH1) đối với thể tích tế bào; nhập giá trị đã đo được và giá trị đã được định lượng vào sự mô phỏng toán học để ước lượng các kết quả đầu ra có thể có của sự kiện chưa chắc chắn. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống, và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính để cho phép điều trị bức xạ từ ngoại.



**100**  
**HÌNH 1**

(11) 99999 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2022-06964

(22) 26/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/11/2023

(51) **B62D 21/02; B60R 1/06**

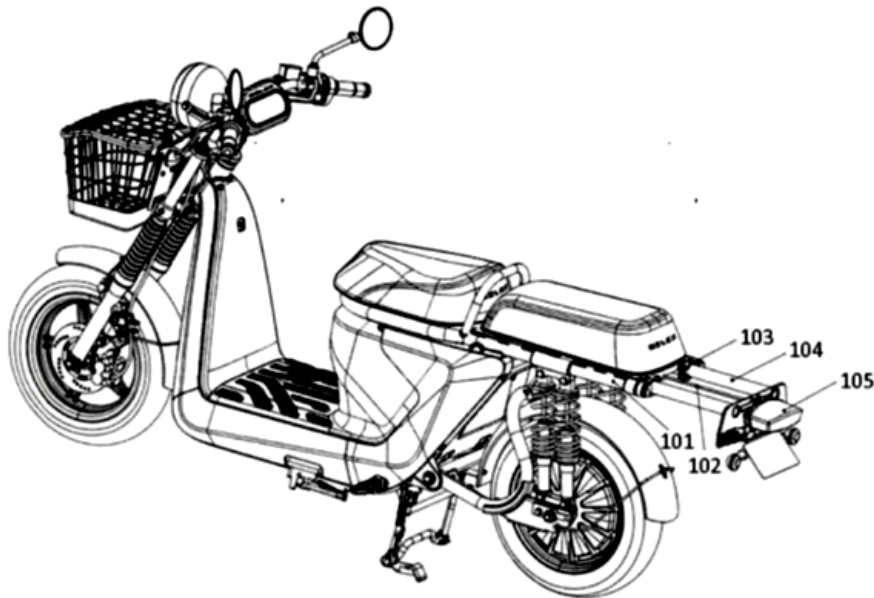
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN PHƯƠNG TIỆN ĐIỆN THÔNG MINH SELEX (VN)**

Nhà B26, BT6, khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Phạm Thanh Quân (VN); Nguyễn Hữu Phước Nguyên (VN)

(54) **KẾT CẤU PHẦN KHUNG YÊN SAU MỞ RỘNG ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu phần khung yên sau mở rộng được dùng cho xe máy điện, xe máy, xe dạng yên ngựa, hoặc xe hai bánh, kết cấu này bao gồm: phần khung yên sau có vai trò làm kết cấu chịu lực phía sau của xe, giúp xe chịu tải trọng khi chở người hoặc hàng hoá phía sau; phần khung đỡ mở rộng được lắp trượt được vào phần khung yên sau, trong đó phần khung đỡ mở rộng được này được kéo trượt ra phía sau từ phần khung yên sau để mở rộng về phía sau, và được đẩy trượt về phía trước ở vị trí được mở rộng về phía phần khung yên sau để trở về vị trí không được mở rộng; trong đó phần khung đỡ mở rộng được kết hợp với phần khung yên sau tạo thành giá đỡ mở rộng khi phần khung đỡ mở rộng được kéo trượt ra phía sau từ phần khung yên sau.



**Hình 1**



(11) 100000 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2022-06965

(22) 26/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/11/2023

(51) **B60R 1/06**

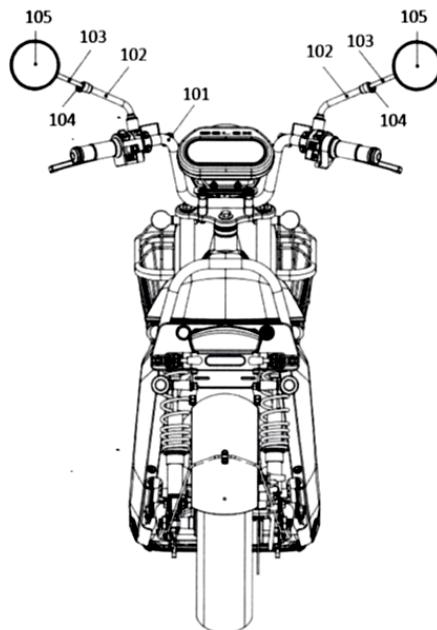
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN PHƯƠNG TIỆN ĐIỆN THÔNG MINH SELEX (VN)**

Nhà B26, BT6, khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Trần Quốc Đăng (VN); Nguyễn Hữu Phước Nguyễn (VN)

(54) **GƯƠNG CHIẾU HẬU ĐIỀU CHỈNH MỞ RỘNG ĐƯỢC VÙNG QUAN SÁT**

(57) Sáng chế đề cập đến gương chiếu hậu điều chỉnh mở rộng được vùng quan sát dùng cho xe máy điện, xe máy, xe dạng yên ngựa, hoặc xe hai bánh, trong đó gương chiếu hậu này được tạo ra thích hợp để lắp được ở phía bên trái hoặc bên phải của cụm tay lái của xe, gương chiếu hậu này bao gồm: tay đỡ gương cố định được lắp cố định vào cụm tay lái của xe theo hướng chéo ra phía bên trái hoặc bên phải của người lái-xe; tay đỡ gương di chuyển được được lắp với tay đỡ gương cố định; đế chi tiết gương được lắp với tay đỡ gương di chuyển được; chi tiết gương được lắp vào đế chi tiết gương. Tay đỡ gương cố định và tay đỡ gương di chuyển được được tạo kết cấu sao cho điều chỉnh được tay đỡ gương di chuyển được, di chuyển dọc theo hướng trục so với tay đỡ gương cố định, để thực hiện điều chỉnh vị trí của chi tiết gương mở rộng ra hoặc thu hẹp vào từ phía bên trái hoặc phía bên phải của người lái xe để thuận lợi cho người lái xe quan sát được phía sau.



Hình 2

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 100001 A     |            |    | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2022-07065 |            |    | (85) 31/10/2022        |            |
| (22) 29/04/2022   |            |    | (86) PCT/US2022/072023 | 29/04/2022 |
| (30) 63/182,396   | 30/04/2021 | US | (87) WO2022/232841 A1  | 03/11/2022 |
| 17/729,994        | 26/04/2022 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2022

(51) **H04N 19/85**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

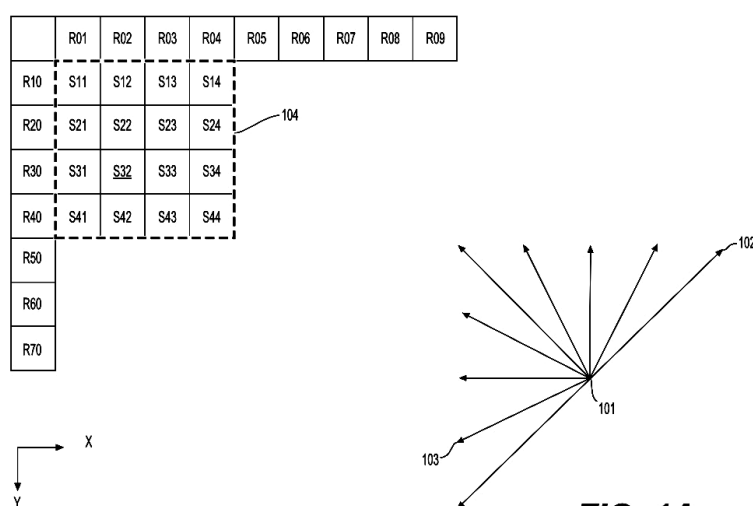
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) DING, Ding (CN); JIANG, Wei (US); WANG, Wei (CA); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ HUẤN LUYỆN TRỰC TUYẾN THÍCH ỨNG NỘI DUNG TRONG NÉN HÌNH ẢNH NƠN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị, và vật ghi máy tính đọc được bất biến để giải mã video. Thiết bị có thể bao gồm hệ mạch xử lý. Hệ mạch xử lý được tạo cấu hình để giải mã thông tin cập nhật mạng nơron trong dòng bit được tạo mã đối với mạng nơron trong bộ giải mã video. Mạng nơron được tạo cấu hình với các thông số được tiền huấn luyện. Thông tin cập nhật mạng nơron tương ứng với hình ảnh được mã hóa cần được tái tạo và chỉ báo thông số thay thế tương ứng với thông số được tiền huấn luyện trong các thông số được tiền huấn luyện. Hệ mạch xử lý được tạo cấu hình để cập nhật mạng nơron trong bộ giải mã video dựa trên thông số thay thế. Hệ mạch xử lý được tạo cấu hình để giải mã hình ảnh được mã hóa dựa trên mạng nơron được cập nhật đối với hình ảnh được mã hóa.



**FIG. 1A**

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 100002 A     |            |    | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2022-07083 |            |    | (85) 31/10/2022        |            |
| (22) 29/04/2022   |            |    | (86) PCT/US2022/072025 | 29/04/2022 |
| (30) 63/182,437   | 30/04/2021 | US | (87) WO2022/232844 A1  | 03/11/2022 |
| 17/730,020        | 26/04/2022 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2022

(51) **H04N 19/85**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

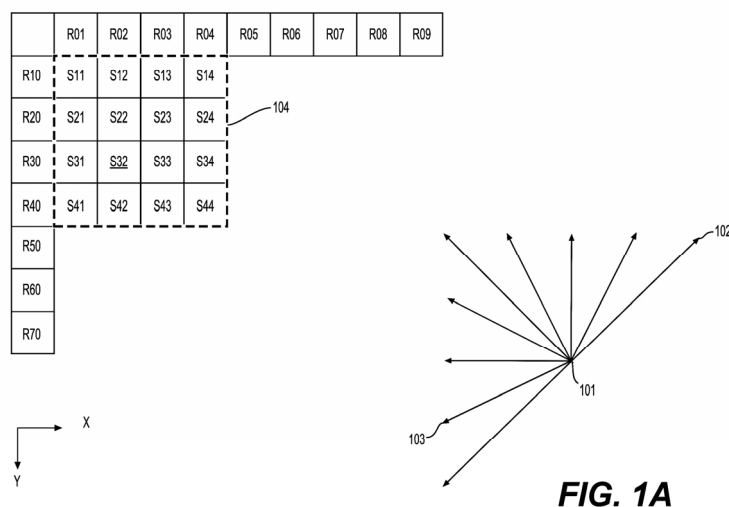
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) DING, Ding (CN); JIANG, Wei (US); WANG, Wei (CA); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa video. Thiết bị này bao gồm mạch xử lý có cấu trúc để thực hiện việc cập nhật lặp lại của các giá trị mẫu của các mẫu trong ảnh đầu vào khởi tạo. Cập nhật lặp lại bao gồm bước tạo ra biểu diễn được mã hóa của ảnh đầu vào cuối cùng dựa trên ảnh đầu vào cuối cùng bởi mạng nơ-ron (NN - neural network) mã hóa và ít nhất một môđun huấn luyện. Ảnh đầu vào cuối cùng được cập nhật từ ảnh đầu vào khởi tạo bởi số lượng lặp lại của cập nhật lặp lại. Việc cập nhật lặp lại bao gồm tạo ra ảnh được khôi phục của ảnh đầu vào cuối cùng dựa trên biểu diễn được mã hóa của ảnh đầu vào cuối cùng bởi NN giải mã. Một trong số suy hao méo tỷ lệ đối với ảnh đầu vào cuối cùng hoặc số lượng lặp lại của cập nhật lặp lại thỏa mãn điều kiện định trước. Ảnh được mã hóa mà tương ứng với ảnh đầu vào cuối cùng được tạo ra.



**FIG. 1A**

(11) **100003 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2022-07092**

(22) 31/10/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/11/2023

(51) **H04W 4/02; B60L 50/00; G06Q 10/00; B60L 1/00; B60L 58/00**

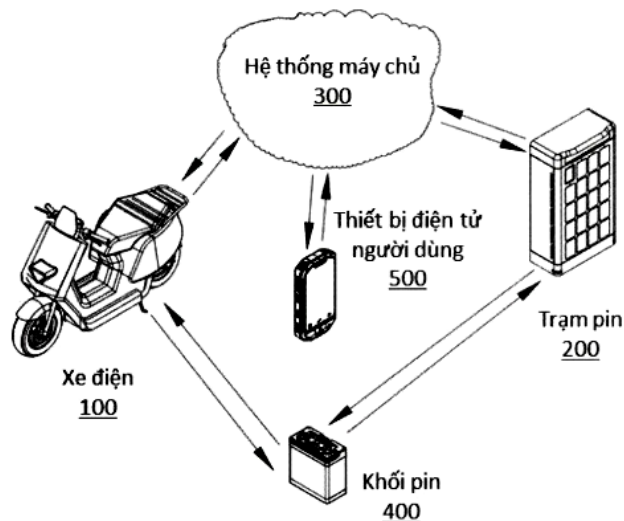
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN PHƯƠNG TIỆN ĐIỆN THÔNG MINH SELEX (VN)**

Nhà B26, BT6, khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Văn Tình (VN); Nguyễn Hữu Phước Nguyên (VN); Nguyễn Đình Quảng (VN)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỆN CHO XE ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điện cho xe điện bao gồm: khối vận hành xe điện có màn hình để hiển thị giao diện người dùng, khối định vị GPS để định vị theo thời gian thực, và khối kết nối truyền thông để kết nối và truyền thông với hệ thống máy chủ; khối pin để cung cấp năng lượng cần thiết cho các hoạt động của xe điện, khối pin này được gắn mã định danh duy nhất khối pin, và bao gồm khối kết nối và giao tiếp mạng và bộ nhớ để lưu trữ ít nhất là các dữ liệu pin mà liên quan đến quá trình hoạt động của khối pin; và khối điều khiển năng lượng để quản lý và điều khiển việc phân bổ và sử dụng năng lượng của các thành phần trên xe điện. Khối vận hành xe điện được trang bị hệ điều hành để người dùng có thể cài đặt được các ứng dụng từ kho ứng dụng, nhờ đó làm cho xe điện có thêm các chức năng “thông minh” và có thể hoạt động như là một thiết bị IoT. Dựa vào thông tin mã định danh duy nhất khối pin và tình trạng pin của khối pin của xe điện, khối vận hành xe điện sẽ lấy thông tin gợi ý vị trí trạm pin thích hợp nhất và hiển thị trên màn hình cho người dùng.



**Hình 1**

- (11) **100004 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2022-07105** (85) 31/10/2022  
(22) 17/02/2022 (86) PCT/CN2022/076678 17/02/2022  
(30) 202110567423.1 24/05/2021 CN (87) WO2022/247357 01/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2022

(51) **G05B 19/418; H04L 67/025**

(71) **SANY AUTOMOBILE MANUFACTURING CO. LTD (CN)**

Sany Industrial Park, Economic and Technological Development Zone, Changsha, Hunan 410100, China

(72) ZENG, Bin (CN); XU, Hongsheng (CN); REN, Shuixiang (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TỪ XA, HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TỪ XA CHO TRẠM TRỘN, ĐẦU CUỐI ĐIỀU KHIỂN CỦA TRẠM TRỘN, ĐẦU CUỐI TỪ XA ĐỂ ĐIỀU KHIỂN TRẠM TRỘN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển từ xa, hệ thống điều khiển từ xa cho trạm trộn, đầu cuối điều khiển của trạm trộn, đầu cuối từ xa để điều khiển trạm trộn và thiết bị điện tử. Thiết bị thủ công của trạm trộn được lắp có công tắc thông minh. Phương pháp điều khiển từ xa bao gồm các bước: nhận lệnh chuẩn bị sản xuất được gửi bởi một đầu cuối từ xa; đáp ứng với lệnh chuẩn bị sản xuất, điều khiển công tắc thông minh để được bật lên; gửi thông tin phản hồi đến một đầu cuối từ xa khi xác định rằng thiết bị thủ công được bật nguồn; nhận lệnh sản xuất được gửi bởi một đầu cuối từ xa; đáp ứng với lệnh sản xuất, điều khiển trạm trộn để sản xuất theo thông tin quy trình sản xuất thông qua máy tính thụ động của trạm trộn. Theo phương pháp điều khiển từ xa cho trạm trộn, tính đặc biệt của một quy trình sản xuất của trạm trộn được xem xét đầy đủ. Bằng cách điều khiển, bằng một đầu cuối từ xa và công tắc thông minh, thiết bị thủ công bật nguồn, thay thế máy tính chủ của phòng điều khiển bằng một đầu cuối từ xa, và điều khiển bằng một đầu cuối từ xa và máy tính thụ động, quy trình sản xuất của trạm trộn từ xa, thực hiện việc điều khiển từ xa trạm trộn, cải thiện mức độ thông minh của quy trình sản xuất và tiết kiệm năng lượng điện.

- (11) **100005 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2022-07140**
- (22) 01/11/2022
- (30) 111127461 22/07/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2022

(51) **A47K 1/14; A47K 3/00**

(71) **CHUNGHWA TELECOM CO., LTD. (TW)**

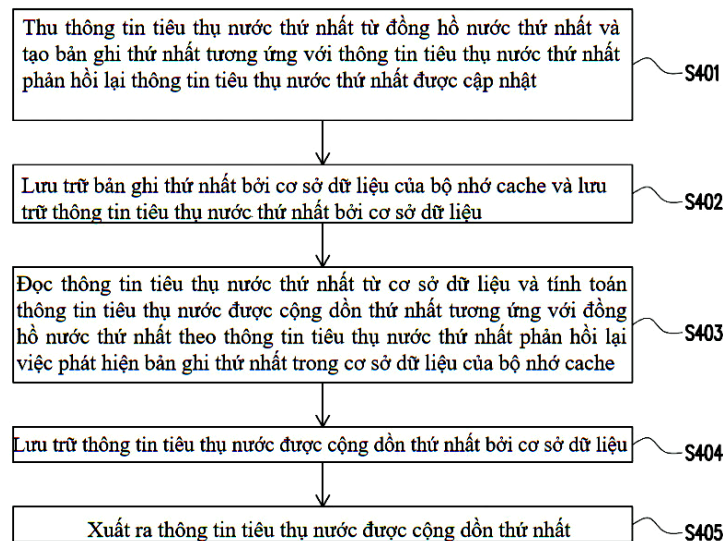
No.99, Dianyan Rd., Yangmei Dist., Taoyuan City 326, Taiwan

(72) Hsiao-Hsuan Chen (TW); Yun-Yen Wang (TW); Yu-Pei Chen (TW); Kuo-Kai Liao (TW); I-Ming Liu (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ ĐỂ PHÂN TÍCH MỨC TIÊU THỤ NƯỚC CỦA KHU VỰC ĐO ĐẠC CẤP HUYỆN**

(57) Sáng chế bộc lộ hệ thống quản lý (100) và phương pháp quản lý để phân tích mức tiêu thụ nước của khu vực đo đạc cấp huyện. Phương pháp quản lý bao gồm: thu thông tin tiêu thụ nước thứ nhất từ đồng hồ nước thứ nhất (MT, M1, m11, m12, M2, m21, m22) và tạo ra bản ghi thứ nhất tương ứng với thông tin tiêu thụ nước thứ nhất phản hồi lại thông tin tiêu thụ nước thứ nhất được cập nhật; lưu trữ bản ghi thứ nhất bởi cơ sở dữ liệu của bộ nhớ cache (15) và lưu trữ thông tin tiêu thụ nước thứ nhất bởi cơ sở dữ liệu(16); đọc thông tin tiêu thụ nước thứ nhất từ cơ sở dữ liệu(16) và tính toán thông tin tiêu thụ nước được cộng dồn thứ nhất (401, 411, 412, 413, 421) tương ứng với đồng hồ nước thứ nhất (MT, M1, m11, m12, M2, m21, m22) theo thông tin tiêu thụ nước thứ nhất phản hồi lại việc phát hiện bản ghi thứ nhất trong cơ sở dữ liệu của bộ nhớ cache (15); lưu trữ thông tin tiêu thụ nước được cộng dồn thứ nhất (401, 411, 412, 413, 421) bởi cơ sở dữ liệu (16); và xuất ra thông tin tiêu thụ nước được cộng dồn thứ nhất (401, 411, 412, 413, 421).



**FIG. 4**

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 100006 A     |            |    | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2022-07155 |            |    | (85) 02/11/2022        |            |
| (22) 30/09/2021   |            |    | (86) PCT/US2021/053000 | 30/09/2021 |
| (30) 63/184,571   | 05/05/2021 | US | (87) WO2022/235289 A1  | 30/09/2021 |
| 17/489,212        | 29/09/2021 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2022

(51) **H04S 7/00; H04R 5/02; H04S 5/00; H04R 5/00; H04S 3/00**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

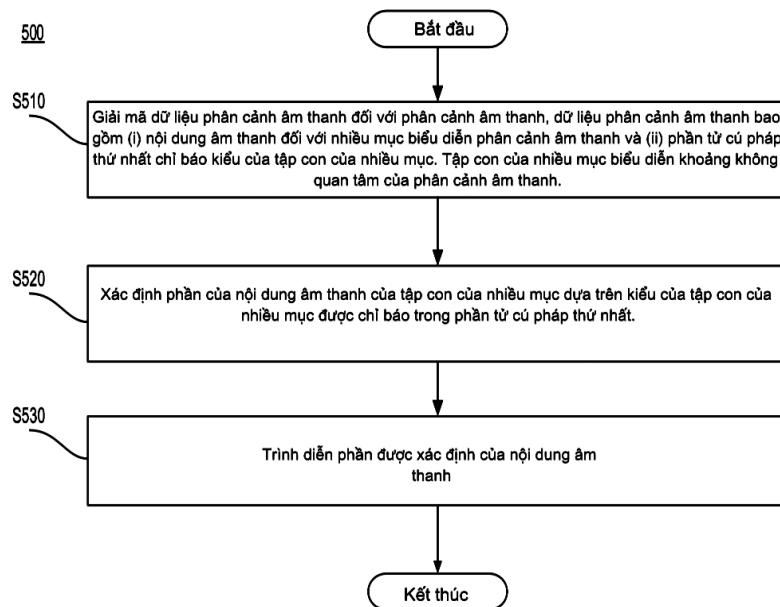
2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) TIAN, Jun (US); LIU, Shan (US); XU, Xiaozhong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

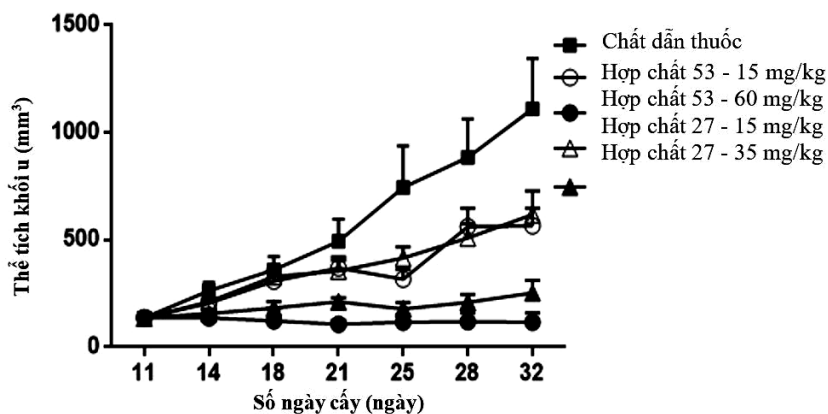
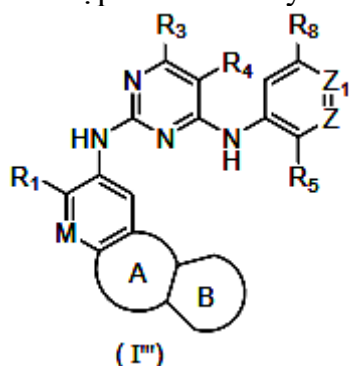
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ BIỂU DIỄN KHOẢNG KHÔNG QUAN TÂM CỦA PHÂN CẢNH ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, các thiết bị, và vật lưu trữ máy tính đọc được bất biến để biểu diễn khoảng không quan tâm của phân cảnh âm thanh. Thiết bị bao gồm hệ mạch xử lý mà giải mã dữ liệu phân cảnh âm thanh đối với phân cảnh âm thanh. Dữ liệu phân cảnh âm thanh bao gồm (i) nội dung âm thanh đối với nhiều mục biểu diễn phân cảnh âm thanh và (ii) phần tử cú pháp thứ nhất chỉ báo kiểu của tập con của nhiều mục. Tập con của nhiều mục biểu diễn khoảng không quan tâm của phân cảnh âm thanh. Hệ mạch xử lý xác định phần của nội dung âm thanh đối với tập con của nhiều mục dựa trên kiểu của tập con của nhiều mục được chỉ báo trong phần tử cú pháp thứ nhất. Hệ mạch xử lý trình diễn phần được xác định của nội dung âm thanh.



**FIG. 5**

- (11) **100007 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2022-07287** (85) 08/11/2022  
 (22) 13/04/2021 (86) PCT/CN2021/086941 13/04/2021  
 (30) 202010292186.8 14/04/2020 CN (87) WO2021/208918 21/10/2021  
 202010852717.4 22/08/2020 CN  
 202110175424.1 09/02/2021 CN  
 202110312259.X 24/03/2021 CN  
 (51) **C07D 239/48; A61P 35/00; C07D 223/14; C07D 519/00; C07D 313/06; C07D 403/14; C07D 471/14; C07D 487/14; A61K 31/495; C07D 243/00**  
 (71) **QILU PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)  
 No.317, Xinluo Street, High Technical Zone Jinan, Shandong 250100 (CN)  
 (72) ZHENG, Shansong (CN); DENG, Wei (CN); CAMPOS, Sebastien Andre (CN); YANG, Yingying (CN); TIAN, Zhenhua (CN); ZHENG, Qingmei (CN); WU, Guosheng (CN); ZHAO, Zhiwei (CN); LI, Leilei (CN); FU, Jianmin (CN); ZHAO, Shuyong (CN)  
 (74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)  
 (54) **HỢP CHẤT BA VÒNG ĐÓNG VAI TRÒ LÀ CHẤT ỨC CHẾ EGFR**  
 (57) Sáng chế đề cập đến nhóm hợp chất, được thể hiện bằng công thức (I'''), là chất ức chế EGFR chọn lọc, được phẩm chứa các hợp chất, chất trung gian hữu ích để điều chế hợp chất để xử lý tế bào các bệnh tăng sinh, chẳng hạn như ung thư.



**HÌNH 1**



- |                   |                        |    |                    |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 100008 A     | (43) 25/01/2024        |    |                    |
| (21) 1-2022-07298 | (85) 08/11/2022        |    |                    |
| (22) 08/10/2021   | (86) PCT/US2021/054125 |    | 08/10/2021         |
| (30) 63/176,748   | 19/04/2021             | US | (87) WO2022/225552 |
| 17/495,299        | 06/10/2021             | US | 27/10/2022         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2022

(51) **H04N 21/84**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, United States of America

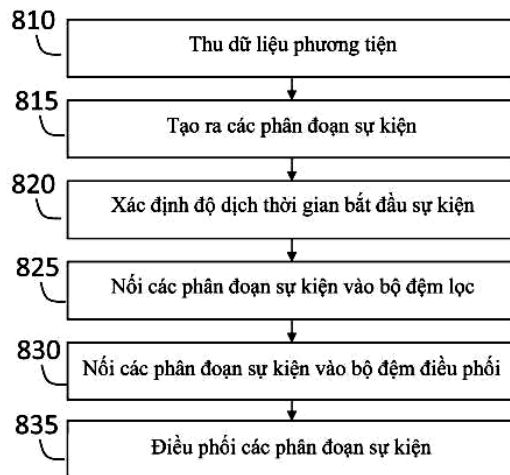
(72) SODAGAR, Iraj (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CÁC TIỆN TÍCH MỞ RỘNG PHƯƠNG TIỆN W3C ĐƯỢC MỞ RỘNG DÙNG ĐỂ XỬ LÝ CÁC SỰ KIỆN TRONG DẢI GIAO THỨC TRUYỀN TẢI SIÊU VĂN BẢN (DASH) VÀ ĐỊNH DẠNG ỨNG DỤNG PHƯƠNG TIỆN CHUNG (CMAF)**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị bao gồm mã máy tính được tạo cấu hình để khiến bộ xử lý hoặc các bộ xử lý thực hiện các bước thu dữ liệu phương tiện, tạo ra, từ dữ liệu phương tiện, một hoặc nhiều phân đoạn sự kiện, nối một hoặc nhiều phân đoạn sự kiện, vào bộ đệm xử lý sự kiện thứ nhất, một hoặc nhiều phân đoạn sự kiện bao gồm độ dịch bắt đầu sự kiện dùng cho mỗi trong số một hoặc nhiều phân đoạn sự kiện dựa trên thời gian mà tại đó mỗi trong số một hoặc nhiều phân đoạn sự kiện được nối vào bộ đệm xử lý sự kiện thứ nhất, nối một hoặc nhiều phân đoạn sự kiện, vào bộ đệm xử lý sự kiện thứ hai, một hoặc nhiều phân đoạn sự kiện này bao gồm thông tin điều phối sự kiện dùng cho mỗi trong số một hoặc nhiều phân đoạn sự kiện, và điều phối một hoặc nhiều phân đoạn sự kiện dựa trên bộ đệm xử lý sự kiện thứ nhất và thông tin điều phối sự kiện trong bộ đệm xử lý sự kiện thứ hai.

800



- |                   |                        |    |                    |            |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|------------|
| (11) 100009 A     | (43) 25/01/2024        |    |                    |            |
| (21) 1-2022-07300 | (85) 08/11/2022        |    |                    |            |
| (22) 28/03/2022   | (86) PCT/US2022/022107 |    |                    | 28/03/2022 |
| (30) 63/176,768   | 19/04/2021             | US | (87) WO2022/225651 | 27/10/2022 |
| 17/704,336        | 25/03/2022             | US |                    |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2022

(51) **H04L 67/02**; H04N 21/83; H04N 21/84; H04N 21/43

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) SODAGAR, Iraj (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO HIỆU TRONG RÃNH GHI BẢN TIN SỰ KIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, thiết bị, và phương pháp thu rãnh ghi bản tin sự kiện được tạo cấu hình sao cho sẽ được xử lý bởi máy khách tạo dòng tương thích động (DASH - Dynamic Adaptive Streaming) qua giao thức truyền tải siêu văn bản để hiển thị nội dung phương tiện bao gồm các bước: thu hợp ký hiệu nhận dạng sơ đồ nhận dạng một hoặc nhiều sơ đồ sự kiện mà xuất hiện trong rãnh ghi bản tin sự kiện, trong đó mỗi sơ đồ sự kiện của một hoặc nhiều sơ đồ sự kiện quy định ít nhất một tham số dùng để xử lý sự kiện được bao gồm trong rãnh ghi bản tin sự kiện; và cung cấp rãnh ghi bản tin sự kiện đến máy khách DASH hoặc hiển thị nội dung phương tiện dựa trên rãnh ghi bản tin sự kiện theo một hoặc nhiều sơ đồ sự kiện.

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 100010 A     | (43) 25/01/2024        |                       |
| (21) 1-2022-07304 | (85) 08/11/2022        |                       |
| (22) 25/03/2022   | (86) PCT/US2022/021870 | 25/03/2022            |
| (30) 63/176,787   | 19/04/2021             | US (87) WO2022/225643 |
| 17/703,292        | 24/03/2022             | US                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2022

(51) *H04N 19/82; G06N 3/08; H04N 19/109; H04N 19/503; H04N 19/80; G06N 3/02; H04N 19/176*

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**  
2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

(72) JIANG, Wei (US); WANG, Wei (CA); LIN, Sheng (CN); XU, Xiaozhong (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ LỌC VÒNG DỰA TRÊN MẠNG NƠN THÍCH ỨNG DỮ LIỆU CÓ ĐIỀU KHIỂN CHẤT LƯỢNG MUỘT BẰNG SIÊU HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị tăng cường video dựa trên lọc vòng dựa vào mạng nơron nhờ sử dụng siêu học có thể bao gồm nhận dữ liệu video được tái tạo; nhận một hoặc nhiều hệ số chất lượng được liên kết với dữ liệu video được tái tạo; và tạo dữ liệu video được tăng cường với việc giảm giả tượng, dựa trên một hoặc nhiều hệ số chất lượng và dữ liệu video được tái tạo, nhờ sử dụng bộ lọc vòng dựa trên mạng nơron, trong đó bộ lọc vòng dựa trên mạng nơron bao gồm các tham số lọc vòng dựa trên mạng nơron bao gồm các tham số được chia sẻ và các tham số thích ứng.

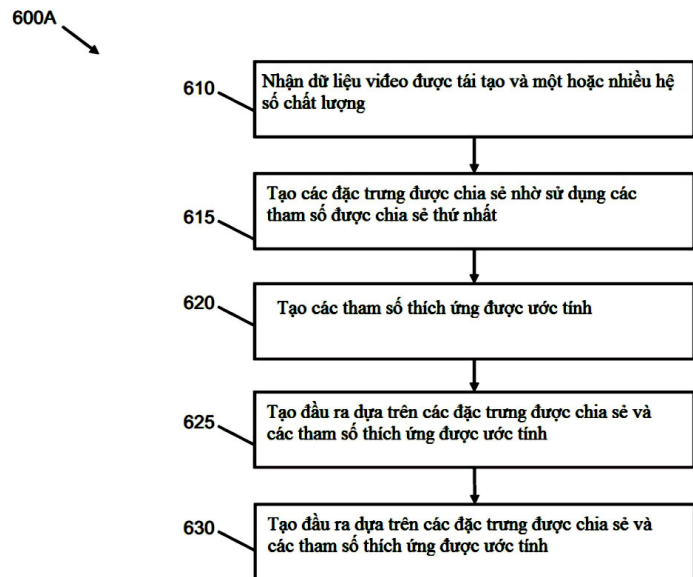


Fig.6A

(11) 100011 A			(43) 25/01/2024	
(21) 1-2022-07379			(85) 11/11/2022	
(22) 18/10/2021			(86) PCT/US2021/055446	18/10/2021
(30) 63/185,949	07/05/2021	US	(87) WO2022/235292	10/11/2022
17/502,520	15/10/2021	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2022

(51) **G06K 9/48**; G06K 9/46

(71) **TENCENT AMERICA LLC (CN)**

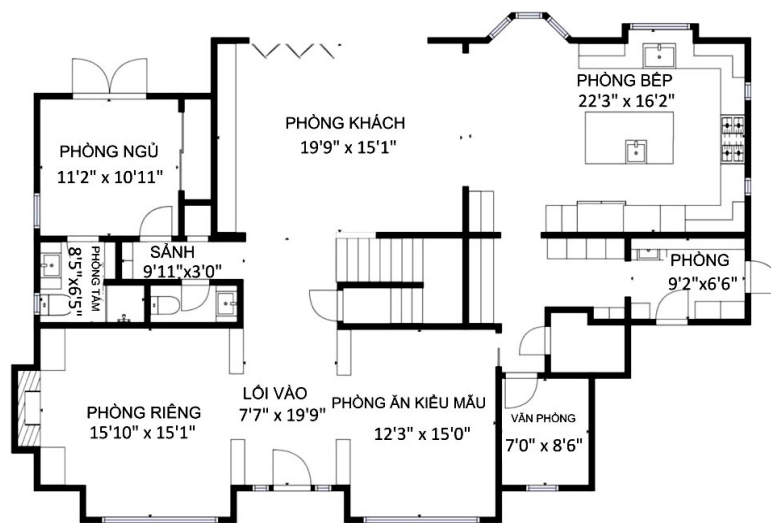
2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) ZHANG, Xiang (CN); JIAN, Bing (CN); HE, Lu (CN); ZHU, Haichao (CN); LIU, Shan (US); LIU, Kelin (CA); FENG, Weiwei (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO MẶT PHẶNG SÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, thiết bị, và phương tiện lưu trữ bất biến có thể đọc được bằng máy tính để tạo mặt phẳng sàn từ mô hình đám mây điểm. Thiết bị này bao gồm mạch xử lý nhận đám mây điểm ba chiều đầu vào tương ứng với không gian ba chiều. Mạch xử lý xác định nhiều mặt phẳng tường trong đám mây điểm ba chiều đầu vào nhận được. Mạch xử lý tạo ra nhiều đoạn thẳng. Mỗi đoạn thẳng được tạo ra bằng cách chiếu mặt phẳng tường tương ứng của nhiều mặt phẳng tường lên mặt phẳng sàn trong không gian ba chiều. Mạch xử lý thể hiện nhiều mặt phẳng tường trong không gian ba chiều bằng cách sử dụng nhiều đoạn thẳng trong không gian hai chiều tương ứng với mặt phẳng sàn. Mạch xử lý điều chỉnh nhiều đoạn thẳng trong không gian hai chiều để cải thiện mặt phẳng sàn. Mạch xử lý tạo ra mặt phẳng sàn dựa trên nhiều đoạn thẳng được điều chỉnh.



**FIG. 1**

- |                   |                        |    |                       |            |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|------------|
| (11) 100012 A     | (43) 25/01/2024        |    |                       |            |
| (21) 1-2022-07381 | (85) 11/11/2022        |    |                       |            |
| (22) 11/05/2022   | (86) PCT/US2022/028670 |    | 11/05/2022            |            |
| (30) 63/187,820   | 12/05/2021             | US | (87) WO2022/240921 A1 | 17/11/2022 |
| 17/726,060        | 21/04/2022             | US |                       |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2022

(51) **H04L 47/2475; H04L 47/2425; H04L 47/2441**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) SODAGAR, Iraj (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN TẠO DÒNG TRỰC TIẾP NỘI DUNG ĐƯỢC TẠO RA BỞI NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện tạo dòng trực tiếp của nội dung được tạo ra bởi người dùng trên mạng tạo dòng nội dung truyền thông bao gồm truyền, bởi ứng dụng nhận biết tạo dòng nội dung truyền thông thế hệ thứ 5 (5GMS - 5<sup>th</sup> generation media streaming), yêu cầu tạo dòng trực tiếp mà tương ứng với nội dung được tạo ra bởi người dùng tới nhà cung cấp ứng dụng (AP - application provider) 5GMS; thu, bởi ứng dụng nhận biết 5GMS, từ nhà cung cấp ứng dụng (AP) 5GMS, mẫu máy chủ ứng dụng biên (EAS - edge application server) mà tương ứng với yêu cầu tạo dòng trực tiếp, trong đó mẫu EAS chỉ báo lớp dịch vụ (SC - Service class) từ trong số các SC, SC mà tương ứng với yêu cầu tạo dòng trực tiếp; lựa chọn, bởi ứng dụng nhận biết 5GMS, máy chủ ứng dụng (AS - Application Server) 5GMS dựa trên SC; và thực hiện việc tạo dòng trực tiếp của nội dung được tạo ra bởi người dùng trên mạng 5GMS tới máy chủ ứng dụng (AS) 5GMS theo SC.

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>100013 A</b>     |            |    | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) <b>1-2022-07508</b> |            |    | (85) 17/11/2022        |            |
| (22) 08/10/2021          |            |    | (86) PCT/US2021/054220 | 08/10/2021 |
| (30) 63/193,003          | 25/05/2021 | US | (87) WO2022/250723     | 01/12/2022 |
| 17/495,535               | 06/10/2021 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2022

(51) **H04N 19/124; H04N 19/18; H04N 19/176; H04N 19/14; H04N 19/172**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

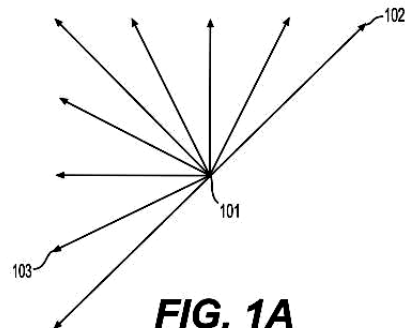
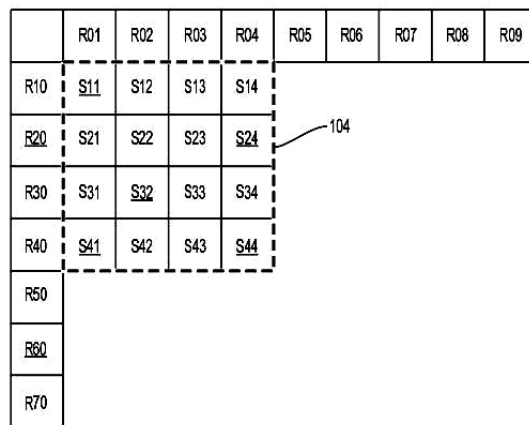
2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) LI, Guichun (CN); LI, Xiang (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO TẠI BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, thiết bị, và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bởi máy tính để mã hóa/giải mã video. Thiết bị bao gồm mạch xử lý mà xác định độ dịch của tham số lượng tử hóa đối với thành phần sắc độ của vùng mã hóa dựa trên một trong số (i) phạm vi giá trị điểm ảnh của thành phần sắc độ, (ii) mức phức tạp của thành phần sắc độ, hoặc (iii) mức tạp âm của thành phần sắc độ. Mạch xử lý thực hiện xử lý lượng tử hóa trên hệ số biến đổi của vùng mã hóa dựa trên tham số lượng tử hóa và độ dịch được xác định. Mạch xử lý tạo ra dòng bit video mà bao gồm hệ số biến đổi được lượng tử hóa.



**FIG. 1A**

(Kỹ thuật liên quan)

- (11) 100014 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2022-07862 (85) 30/11/2022  
 (22) 12/05/2021 (86) PCT/CN2021/093348 12/05/2021  
 (30) 202010410633.5 15/05/2020 CN (87) WO2021/228141 18/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2023

(51) A61K 47/68; A61K 45/06; A61P 35/00; A61K 49/00; A61K 51/10; A61K 31/4745

(71) SICHUAN KELUN-BIOTECH BIOPHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)  
 No.666, Xinhua Avenue (Section 2) Hai Xia Industrial Park, Wenjiang District  
 Chengdu, Sichuan 611138, China

(72) XIAO, Liang (CN); XUE, Tongtong (CN); WANG, Jingyi (CN); WANG, Cheng (CN); LIU, Dengnian (CN); TIAN, Qiang (CN); SONG, Shuai (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THẺ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ-THUỐC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG

- (57) Sáng chế đề cập đến thẻ liên hợp kháng thể kháng CLDN 18.2-thuốc, phương pháp điều chế chúng. Thẻ liên hợp kháng thể-thuốc và chế phẩm của chúng có khả năng gắn kết hiệu quả với CLDN 18.2 và ức chế sự sinh trưởng của u dương tính với Claudin 18.2. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa thẻ liên hợp kháng thể-thuốc hoặc chế phẩm. Dược phẩm này là hữu ích trong bào chế thuốc để ngăn ngừa và/hoặc điều trị u.

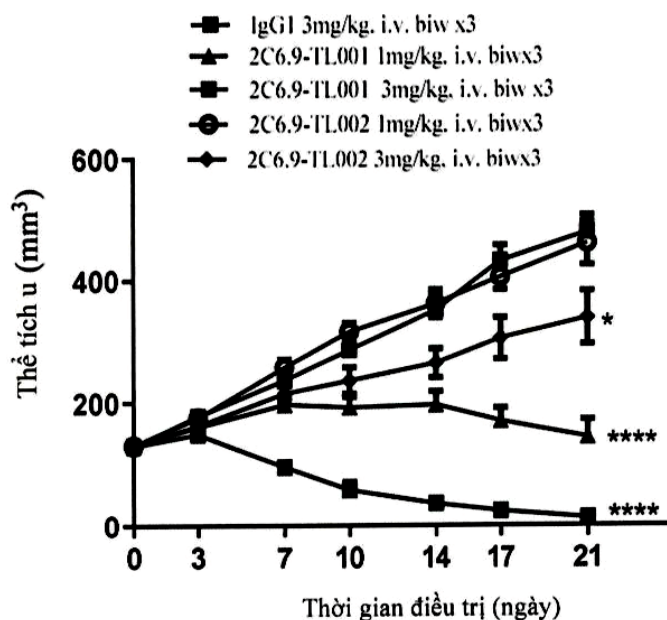


Fig. 12A

- |                   |            |            |                        |            |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 100015 A     |            |            | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2022-07898 |            |            | (85) 02/12/2022        |            |
| (22) 13/05/2022   |            |            | (86) PCT/US2022/029122 | 13/05/2022 |
| (30) 63/190,109   | 18/05/2021 | US         | (87) WO2022/245640     | 24/11/2022 |
|                   | 17/741,703 | 11/05/2022 | US                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2022

(51) *H04N 19/154; H04N 19/172; G06N 3/08; H04N 19/117*

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) JIANG, Wei (US); WANG, Wei (CA); XU, Xiaozhong (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC BẤT BIẾN ĐỂ TĂNG CƯỜNG VIDEO DỰA TRÊN LỌC VÒNG DỰA TRÊN MẠNG NƠN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG SIÊU HỌC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị, và vật ghi máy tính đọc được bất biến để tăng cường video dựa trên việc lọc vòng dựa trên mạng nơon bằng cách sử dụng siêu học, mà bao gồm việc tạo ra một hoặc nhiều hệ số chất lượng thay thế thông qua nhiều bước lặp bằng cách sử dụng các hệ số chất lượng gốc, trong đó các hệ số chất lượng thay thế là biến thể được cải biến của các hệ số chất lượng gốc. Giải pháp có thể còn bao gồm việc xác định bộ lọc vòng dựa trên mạng nơon bao gồm các thông số bộ lọc vòng dựa trên mạng nơon và nhiều lớp, trong đó các thông số bộ lọc vòng dựa trên mạng nơon bao gồm các thông số được chia sẻ và các thông số thích ứng, và có thể còn bao gồm việc tạo ra dữ liệu video được tăng cường, dựa trên một hoặc nhiều hệ số chất lượng thay thế và dữ liệu video đầu vào, bằng cách sử dụng bộ lọc vòng dựa trên mạng nơon.

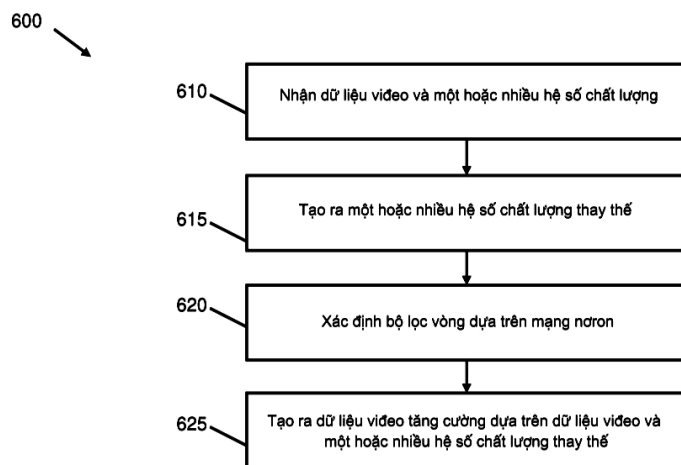


FIG. 6



(11) 100016 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2022-07950

(22) 05/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/12/2023

(51) A01G 31/02

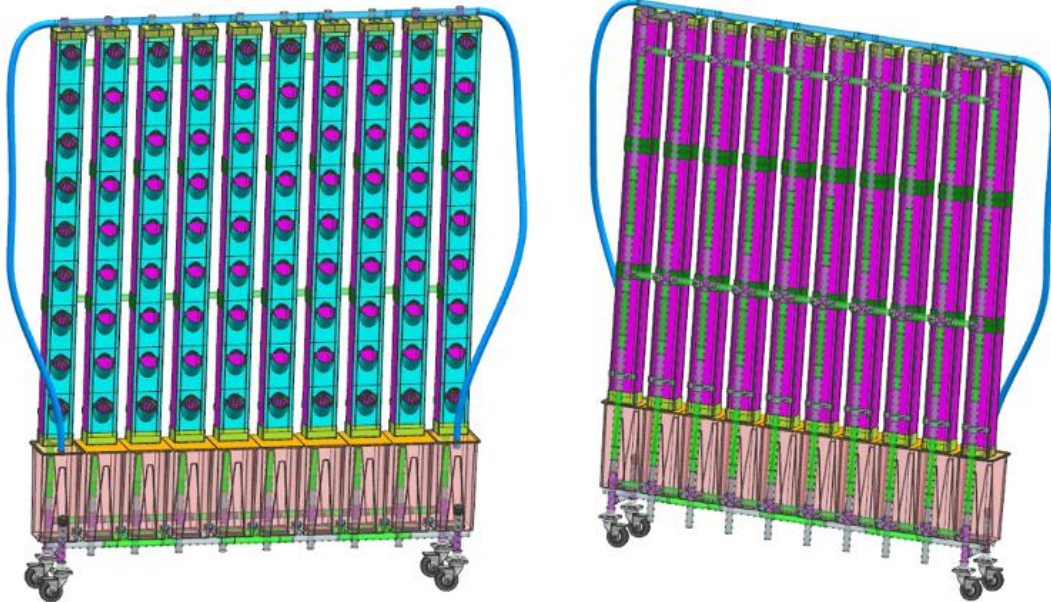
(75) **NGUYỄN ĐÌNH LONG (VN)**

Xóm 4, thôn Chiến Thắng, xã Đặng Cương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG TRỒNG THỦY CANH LẮP GHÉP TỪ NHỮNG MODULE KÍCH THƯỚC NHỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống trồng thủy canh bằng ba phương án giàn bám tường, phương án giàn ống đứng và phương án giàn nằm ngang có thành phần vật tư lắp ráp được module hóa thành từng phần nhỏ, được thiết kế có tính toán kỹ lưỡng loại bỏ vấn đề cồng kềnh, dễ dàng đóng gói, thuận tiện vận chuyển mà vẫn đảm bảo tính kỹ thuật khi lắp ráp vẫn vận hành hoạt động bình thường. Hệ thống dễ lắp ráp, không đòi hỏi người lắp ráp sử dụng phải có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, phù hợp sử dụng ở mọi gia đình.



(11) 100017 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2022-08007

(22) 07/12/2022

(30) 17/812,722 15/07/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2022

(51) B29C 45/20; B29C 45/26

(71) KING STEEL MACHINERY CO., LTD. (TW)

No. 22 7Th Rd., Industrial Park Taichung, Taichung City 407, Taiwan

(72) Chen, Ching-Hao (TW); Yeh, Liang-Hui (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC PHUN

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp đúc phun. Hệ thống đúc phun này bao gồm thiết bị đúc và vòi phun. Thiết bị đúc xác định hốc khuôn và bao gồm phần đầu vào nối thông với hốc khuôn này. Vòi phun bao gồm kênh xả. Phần đầu của phần đầu vào và phần đầu của kênh xả lần lượt có các bề mặt đầu không phẳng, mà gài khớp được với nhau.

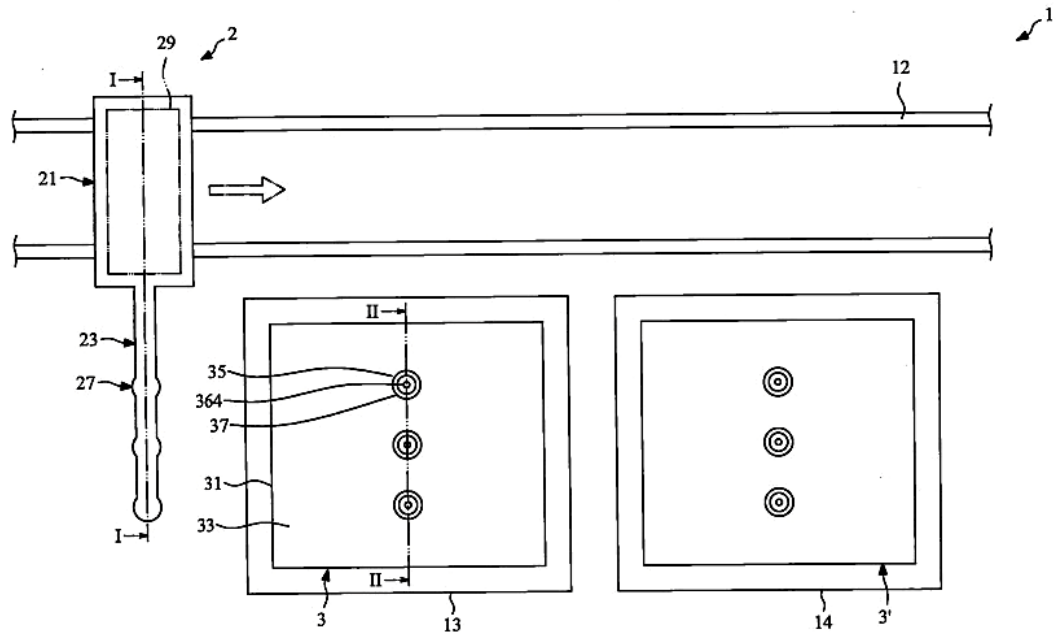


FIG. 1

- (11) 100018 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2022-08115  
 (22) 12/12/2022  
 (30) 10202250456K 13/07/2022 SG  
 (51) E06B 5/16  
 (71) GLIDEROL DOORS (S) PTE LTD (SG)  
 No. 86 International Road Singapore 629176, Singapore  
 (72) WONG, Lok Yung (SG)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) MÀN SẬP VÀ CỬA SẬP CUỐN CÓ KHẢ NĂNG CÁCH NHIỆT

- (57) Sáng chế đề cập đến màn sập bao gồm ít nhất hai nan chính được cài kiểu xoay được theo cách bố trí từ mép dọc này đến mép dọc kia, mỗi nan chính bao gồm thân nan chính thuần dài được tạo liền khối với phần mép dọc có thể cài được thứ nhất và đối diện phần mép dọc có thể cài được thứ hai, trong đó phần mép dọc có thể cài được thứ nhất của thân nan chính thuần dài của nan chính thứ nhất được cài kiểu xoay được với phần mép dọc có thể cài được thứ hai của thân nan chính thuần dài của nan chính thứ hai để tạo ra mối nối xoay được giữa chúng; ít nhất hai nan phụ không được nối với nhau; và ít nhất hai bộ phận cách nhiệt được nối tương ứng giữa ít nhất hai nan chính và ít nhất hai nan phụ để giữ cách rời mỗi nan chính và nan phụ tương ứng theo cách sao cho cách nhiệt nan chính với nan phụ này.

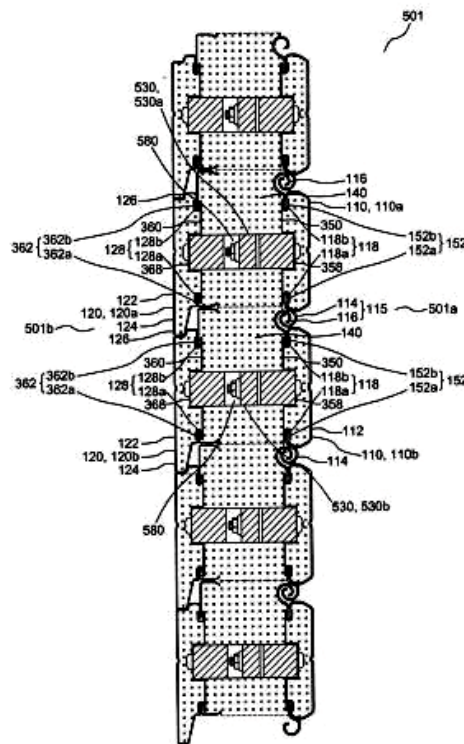


FIG. 5A

(11) 100019 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2022-08126

(22) 13/12/2022

(30) 10-2022-0078994 28/06/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2022

(51) **B05D 1/00; B29C 33/42; B05D 3/14**

(71) **ASSEMS INC. (KR)**

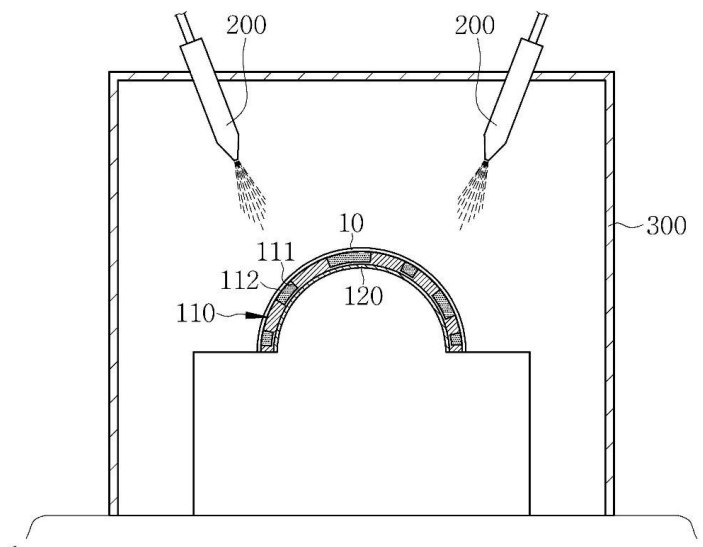
(Gamcheon-dong) 31, Eulsukdo-daero 873beon-gil, Saha-gu, Busan 49446, Republic of Korea

(72) JANG, Ji-Sang (KR); LEE, Jae-Jeong (KR); KIM, Kyoung Kyu (KR); CHOI, Kyung-Seok (KR); PARK, Chi-Kyun (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ TẠO HÌNH HOA VĂN MÀU TỪ TÍNH TRÊN SẢN PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH HOA VĂN MÀU TỪ TÍNH SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo hình hoa văn màu từ tính trên sản phẩm, thiết bị có khả năng tạo hình hoa văn định trước bằng màu từ tính (sau đây, được gọi là ‘hoa văn màu từ tính’) trên bề mặt của sản phẩm bằng cách phun hợp chất nhựa được trộn với màu từ tính lên trên bề mặt của sản phẩm và sau đó bằng cách sắp xếp màu từ tính dọc theo các đường sức từ định trước trong nhựa, và phương pháp tạo hình hoa văn màu từ tính trên sản phẩm. Thiết bị tạo hình hoa văn màu từ tính trên sản phẩm theo sáng chế bao gồm: khuôn hoa văn từ tính có các rãnh hoa văn không từ tính được khắc theo hoa văn định trước, và cung cấp các đường sức từ định trước trên bề mặt đối tượng tạo hình hoa văn của sản phẩm bằng cách tạo ra từ tính ở các khu vực bên ngoài các rãnh hoa văn không từ tính; và bộ phận phun phun hợp chất nhựa dính chứa chất màu sắt từ lên trên bề mặt đối tượng tạo hình hoa văn của sản phẩm.



- |                          |            |                        |            |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>100020 A</b>     |            | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) <b>1-2023-00105</b> |            | (85) 09/01/2023        |            |
| (22) 31/05/2021          |            | (86) PCT/CU2021/050005 | 31/05/2021 |
| (30) CU- 2020-0032       | 09/06/2020 | CU (87) WO2021/259397  | 31/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2023

(51) **A61K 39/00**

(71) **1. CENTRO DE INMUNOLOGÍA MOLECULAR (CU)**

Calle 216 y 15, Atabey, Playa La Habana 11300, Cuba

**2. UNIVERSIDAD DE LA HABANA (CU)**

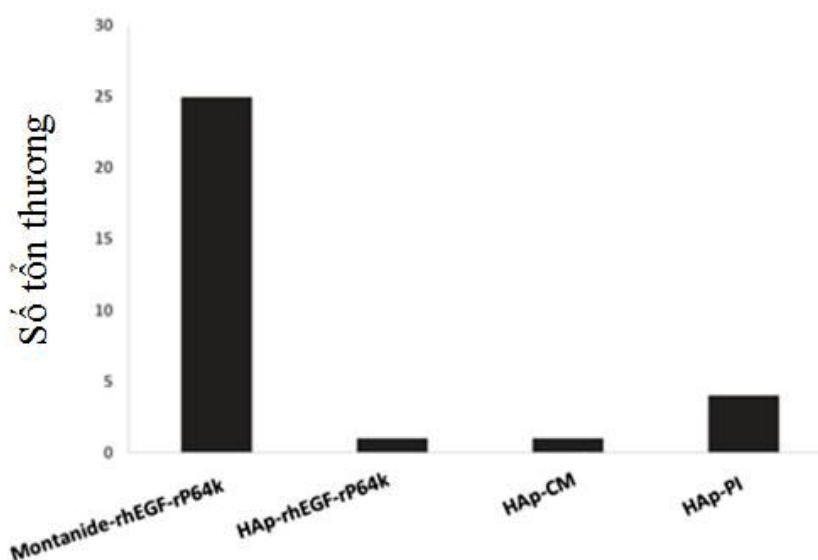
San Lázaro y L, Vedado, Plaza de la Revolución La Habana 10400, Cuba

(72) GONZÁLEZ RUIZ, Gustavo (CU); GONZÁLEZ MARTÍNEZ, David Alejandro (CU); BORDALLO LEÓN, Fernando (CU); SÁNCHEZ RAMÍREZ, Belinda (CU); LEÓN MONZÓN, Kalet (CU); ECHEVERRÍA LUNA, Yerandy (CU); LUZARDO LORENZO, Maria del Carmen (CU); CRUZ RODRÍGUEZ, Mabel (CU); GONZÁLEZ PALOMO, Adys (CU); SANTO TOMÁS POMPA, Julio Felipe (CU); GARCÍA ARTALEJO, Judey Aymed (CU); RUIZ CASTRO, Elaine (CU); LÓPEZ MATILLA, Lien (CU)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **VẮC XIN CHỨA HẠT NANO VÔ CƠ ĐỂ ĐIỀU TRỊ UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ sinh học, cụ thể là lĩnh vực sức khỏe con người. Sáng chế đề xuất chế phẩm vắc-xin mới bao gồm yếu tố hoạt hóa là hệ bao gồm EGF tái tổ hợp của người, hoặc peptit của nó, và protein mang hoặc peptit, liên kết với nhân được cấu thành bởi hạt nano vô cơ, có kích cỡ ở thang đo nano hoặc dưới micromet. Các chế phẩm vắc-xin này là có ích cho việc điều trị bệnh ung thư mãn tính và có ưu điểm là việc sử dụng chúng không gây ra các tác dụng phụ tại chỗ tiêm và chúng không tích lũy trong cơ thể.



- (11) **100021 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-00188** (85) 12/01/2023  
(22) 18/06/2021 (86) PCT/US2021/038016 18/06/2021  
(30) 63/040,589 18/06/2020 US (87) WO2021/257947 23/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2023

(51) *A61K 39/00; C07K 16/22; A61P 21/00*

(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**

777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, United States of America

(72) KAMEN, Douglas (US); GRAHAM, Kenneth (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG ACTIVIN A VÀ KIT BAO GỒM DƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm mới chứa kháng thể liên kết đặc hiệu với Activin A của người. Ngoài kháng thể kháng Activin A, dược phẩm này có thể chứa dung dịch đệm histidin, đồng dung môi hữu cơ, và chất ổn định nhiệt. Dược phẩm theo sáng chế thể hiện mức độ ổn định kháng thể đáng ngạc nhiên sau khi bảo quản trong vài tháng và sau khi trải áp lực nhiệt và áp lực vật lý khác.

(11) **100022 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2023-00340**

(22) 17/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/12/2023

(51) **C04B 18/00; C04B 22/00; C04B 18/08; B09B 3/00; C04B 18/02**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN UTC2, TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)**

450 Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thanh Sang (VN); Ngô Châu Phương (VN); Nguyễn Ngọc Nghĩa (VN); Vũ Việt Hưng (VN); Nguyễn Tuấn Cường (VN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÊ TÔNG XI MĂNG TỪ CÁT ĐỎ VÀ TRO BAY NHIỆT ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bê tông xi măng từ tận dụng đồng thời phế thải tro xỉ nhiệt điện và cát đỏ nhằm góp phần giải quyết bài toán môi trường, đồng thời hướng tới tự chủ trong việc nâng cao chất lượng bê tông xây dựng các công trình ở khu vực và tiến tới xuất khẩu sản phẩm này. Về cơ bản, phương pháp sản xuất theo sáng chế bao gồm các bước:

i) chuẩn bị hỗn hợp cốt liệu;

ii) tiến hành trộn hỗn hợp cốt liệu trong bước i) bằng công nghệ trộn khô;

iii) bổ sung xi măng và tiếp tục tiến hành trộn khô;

iv) bổ sung nước không chứa phụ gia hóa dẻo và tiến hành trộn ướt;

v) bổ sung tiếp lượng nước còn lại mà chứa phụ gia hóa dẻo đã được khuấy đều trước đó, tiếp tục tiến hành trộn ướt để tạo ra bê tông

vi) tiến hành bảo dưỡng bê tông để đảm bảo bê tông đạt phẩm chất tốt nhất; trong đó các bước từ i) đến vi) là như được mô tả trong bản mô tả.

Sáng chế được tạo ra theo hướng tối ưu từng và các điều kiện thực hiện, thiết kế quá trình trộn và bảo dưỡng bê tông hạt nhỏ cát đỏ-tro bay với các đặc thù khác so với bê tông xi măng thông thường và là giải pháp thay thế trong việc chế tạo bê tông cát đỏ-tro xỉ nhiệt điện mà có thể dễ dàng nâng cấp ở quy mô công việc, trong đó việc chế tạo và thi công được thực hiện bằng các thiết bị sẵn có, quy trình trộn là đơn giản dễ sử dụng, thiết kế thành phần các loại vật liệu cho bê tông này cũng như quy trình chế tạo thuận lợi cho việc áp dụng đại trà và dễ sử dụng.

(11) **100023 A** (43) 25/01/2024

(21) **1-2023-00393**

(22) 18/01/2023

(30) 10-2022-0088875 19/07/2022 KR

10-2022-0146722 07/11/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2023

(51) **C10L 9/10**

(71) **BLUE OCEAN INDUSTRY, INC.** (KR)

288, Sandandongseo-ro Gunsan-si Jeollabuk-do 54002 Republic of Korea

(72) JEON, KwonHo (KR); MIN, Byung Dae (KR); CHOI, SangMin (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM PHỤ GIA ĐỂ ĐỐT SINH KHỐI**

(57) Sáng chế bộc lộ chế phẩm phụ gia để đốt sinh khối. Chế phẩm phụ gia để đốt sinh khối theo một phương án được sử dụng để đốt nhiên liệu sinh khối có chứa 1000 ppm hoặc nhiều hơn thành phần kiềm, chứa aluminosilicat và có diện tích bề mặt riêng nằm trong khoảng từ 100 đến 180 m<sup>2</sup>/g.



(11) 100024 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-00441

(22) 19/01/2023

(30) 202210789123.2 06/07/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2023

(51) **G06V 10/20**

(71) **WISTRON CORPORATION (TW)**

21F., No.88, Sec. 1, Hsintai 5th Rd., Hsichih, New Taipei City 22181, Taiwan

(72) YA-Cheng Tsai (TW); CHE-WEI Mei (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG PHÁT HIỆN ĐỂ PHÁT HIỆN HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH HỆ THỐNG PHÁT HIỆN ĐỂ PHÁT HIỆN HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp tạo ra hệ thống phát hiện để phát hiện hình ảnh. Phương pháp này bao gồm: thu nhiều điểm chênh lệch xác thực được liên kết tương ứng với nhiều hình ảnh xác thực dựa vào mô hình học bán giám sát; tính toán giá trị ngưỡng dựa vào nhiều điểm chênh lệch xác thực; tạo ra mô hình suy luận dự phòng dựa vào nhiều điểm chênh lệch xác thực; thu điểm chênh lệch kiểm tra được liên kết với hình ảnh kiểm tra dựa vào mô hình học bán giám sát; điều chỉnh giá trị ngưỡng bởi mô hình suy luận dự phòng đối với điểm chênh lệch kiểm tra và giá trị ngưỡng; và xuất ra dữ liệu bao gồm điểm chênh lệch kiểm tra.

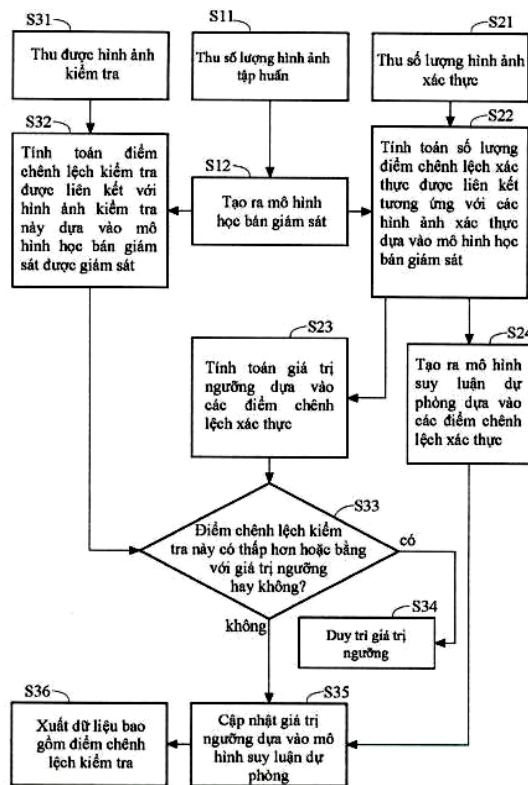


FIG. 2

- (11) **100025 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-00472** (85) 27/01/2023  
(22) 30/06/2021 (86) PCT/US2021/039961 30/06/2021  
(30) 63/046,477 30/06/2020 US (87) WO2022/006316 06/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2024

(51) **A61P 35/00; C07K 16/28; C07K 16/18; A61K 35/17; C07K 14/725**

(71) **TENEOBIO, INC. (US)**

One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320, United states of America

(72) TRINKLEIN, Nathan (US); HARRIS, Katherine (US); MALIK, Harbani (US); SCHELLENBERGER, Ute (US); VAFA, Omid (US); FORCE ALDRED, Shelley (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ ĐA HIỆU LIÊN KẾT VỚI BCMA**

(57) Các kháng thể chuỗi nặng ở người, đa hiệu (ví dụ, UniAbs™) liên kết với BCMA được bộc lộ, cùng với các phương pháp tạo ra các kháng thể này, các chế phẩm, bao gồm các dược phẩm, bao gồm các kháng thể này, và việc sử dụng chúng để điều trị các rối loạn mà được đặc trưng bởi việc biểu hiện của BCMA.

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A - QUYỀN 1 (01.2024)**

---

- (11) **100026 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-00600** (85) 01/02/2023  
(22) 01/07/2021 (86) PCT/US2021/040185 01/07/2021  
(30) 63/047,483 02/07/2020 US (87) WO2022/006457 06/01/2022  
63/164,302 22/03/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2023

(51) **A61P 35/00; C07D 521/00; C07D 471/14; A61K 31/437; A61P 37/00**

(71) **INCYTE CORPORATION (US)**

1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America

(72) AI, Yanran (CN); ATASOYLU, Onur (TR); BAI, Yu (CN); BARBOSA, Joseph (US); BURNS, David M. (US); LEVY, Daniel (US); DOUTY, Brent (US); FENG, Hao (US); KONKOL, Leah C. (US); LAI, Cheng-Tsung (TW); LIU, Xun (CN); MEI, Song (US); PAN, Jun (US); WANG, Haisheng (US); WU, Liangxing (CN); YAO, Wenqing (US); YUE, Eddy W. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CÁC HỢP CHẤT URÊ BA VÒNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ JAK2 V617F VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất urê ba vòng điều biến hoạt tính của biến thể V617F của JAK2, mà hữu ích trong điều trị các bệnh khác nhau, bao gồm cả bệnh ung thư.

(11) 100027 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-00734

(22) 07/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/11/2023

(51) A47J 36/00; F24C 15/20

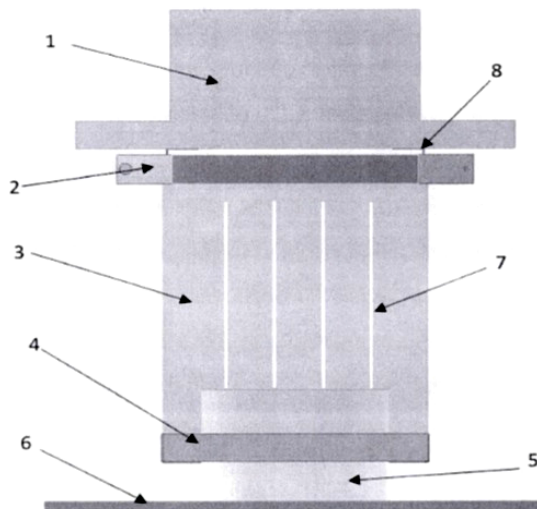
(75) NGUYỄN XUÂN HÙNG (VN)

T2804 tổ hợp nhà đa năng 28 tầng Làng quốc tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(54) **THIẾT BỊ TRỢ GIÚP MÁY HÚT MÙI VÀ CHỐNG DẦU RÁN BẮN VĂNG RA BẾP KHÍ NẤU ĂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trợ giúp máy hút mùi và chống giọt dầu rán bắn văng ra bếp khí nấu ăn có hình dạng chữ nhật trên đó có lắp đặt các bánh răng thứ nhất (12) và bánh răng thứ hai (17) tạo ra các chuyển động thông qua đó làm các lô cuộn rèm (15) có thể xoay tròn giúp rèm (3) được nâng lên hay hạ xuống đồng thời với nhau. Nhờ bộ rèm (3) trong suốt ngăn mùi và dầu rán bắn ra ngoài nhưng cũng giúp người chế biến dễ dàng quan sát thức ăn và xử lý chúng. Trên các trục của bánh răng thứ hai (17) được gắn các dây cốt (13) và trục của một bánh răng thứ hai (17) có chốt hãm (14). Khi rèm (3) kéo xuống sẽ làm các dây cốt (13) xoắn lại tạo nên mô men xoắn và nhờ chốt hãm tự động (14) mà dây cốt (13) không bị xô ra giúp năng lượng được tích trữ lại. Khi cần kéo rèm (3) lên chỉ cần kéo chốt tự động (14) ra khi đó dây cốt (13) giải phóng năng lượng ra sẽ giúp bánh răng thứ hai (17) tự động quay ngược kéo theo toàn bộ hệ thống bánh răng thứ hai (17), bánh răng thứ nhất (12) và lô cuộn rèm (15) quay đồng bộ và nhờ đó rèm (3) được tự động cuộn lại. Phía dưới tâm rèm (3) là chân rèm (4) để chống lửa, phía trên tấm rèm (3) được xé vài đường nhỏ (7) giúp người chế biến thức ăn có thể thêm gia vị hoặc đưa dụng cụ nấu ăn qua đây để tác động đến thức ăn như đảo, quấy và lật.

Hình 1



- (11) **100028 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-00808** (85) 09/02/2023  
(22) 14/04/2022 (86) PCT/CN2022/086733 14/04/2022  
(30) 202110443454.6 23/04/2021 CN (87) WO2022/171204 A1 18/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2023

(51) **C09C 1/48; C08K 9/06; C08L 7/00; C09C 3/08; C09C 1/56; C09C 3/04; C08K 9/04**

(71) **DOUBLESTAR GROUP CO., LTD. (CN)**

No.666, Lianghe Road, Huangdao District, Qingdao, Shandong 266000 China

(72) MA, Licheng (CN); CHEN, Xiaoyan (CN); ZHOU, Shifeng (CN); WANG, Beibei (CN); ZHAO, Pengfei (CN); WEI, Yushan (CN); MENG, Deying (CN)

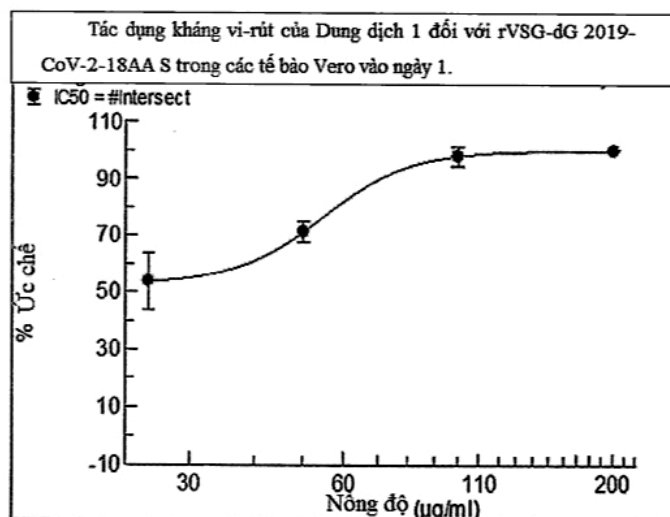
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **MUỘI THAN NHIỆT PHÂN BIẾN TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ MUỘI THAN NÀY**

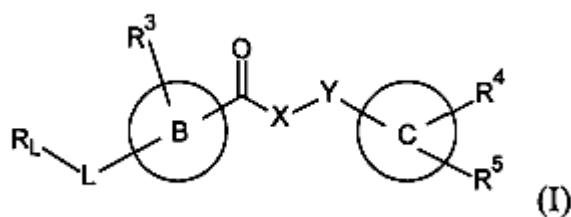
(57) Sáng chế đề cập đến muối than nhiệt phân biến tính và phương pháp điều chế muối than này: muối than nhiệt phân biến tính bao gồm các thành phần sau tính theo phần trọng lượng: 100 phần than; 1 đến 5 phần axit stearic; 0,1 đến 5 phần nhựa gia cố; 0,1 đến 5 phần phụ gia liên kết; và 0,1 đến 5 phần chất phân tán; và phương pháp điều chế chủ yếu bao gồm nghiền, tách từ tính, cacbon hóa nhiệt phân, nghiền và biến tính; sáng chế có ưu điểm vận hành đơn giản, chi phí có thể kiểm soát, hiệu suất lý tưởng và những ưu điểm tương tự, và có thể được áp dụng cho quá trình sản xuất muối than nhiệt phân biến tính.

- (11) **100029 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-01000** (85) 20/02/2023  
 (22) 15/10/2020 (86) PCT/US2020/055772 15/10/2020  
 (30) 63/103,881 31/08/2020 US (87) WO2022/046137 03/03/2022  
 (51) **A61K 31/14; A61P 31/12; A61K 33/34**  
 (71) **SALVACION USA INC. (US)**  
 210 Sylvan Avenue, #24 Englewood Cliffs, New Jersey 07632, USA  
 (72) GAFFAR, Abdul (US); CHO, Yeong Wan (US); YUN, Sei Young (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)  
 (54) **CHẾ PHẨM KHÁNG VI-RÚT**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm kháng vi-rút chứa tác nhân kháng vi-rút cation (tác nhân cation) và muối đồng để ngăn ngừa, kiểm soát hoặc điều trị bệnh nhiễm vi-rút ở động vật có vú, đặc biệt là ở vùng mũi họng và cổ họng của người và động vật.

Hình 1



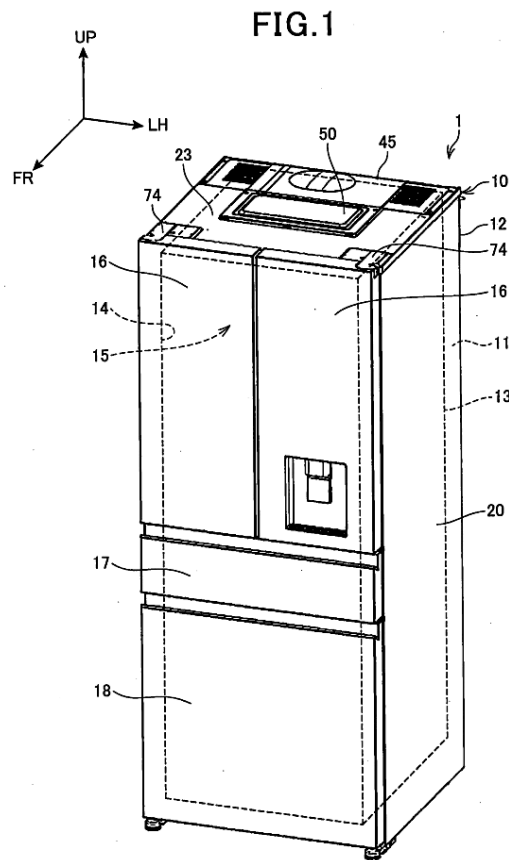
- (11) **100030 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-01114** (85) 23/02/2023  
(22) 01/09/2021 (86) PCT/EP2021/074150 01/09/2021  
(30) 20194318.0 03/09/2020 EP (87) WO2022/049134 10/03/2022  
(51) **C07D 403/06; A61K 31/422; A61P 25/00; C07D 487/04; C07D 403/14; C07D 413/04; C07D 413/14; A61K 31/4192**  
(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**  
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland  
(72) BENZ, Joerg (DE); GREETHER, Uwe (DE); HORNSPERGER, Benoit (FR); KROLL, Carsten (DE); KUHN, Bernd (CH); MARTIN, Rainer, E. (AT); O'HARA, Fionn (GB); PUELLMANN, Bernd (CH); RICHTER, Hans (DE); RITTER, Martin (CH)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG**  
  
(57) Sáng chế đề xuất hợp chất dị vòng mới có công thức chung (I)



trong đó B, C, L, X, Y, R<sub>L</sub> và R<sup>3</sup> đến R<sup>5</sup> như được mô tả trong bản mô tả này, được phẩm chứa hợp chất, và quy trình sản xuất hợp chất này.

- (11) **100031 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-01125** (85) 23/02/2023
- (22) 07/04/2022 (86) PCT/JP2022/017263 07/04/2022
- (30) 2021-073345 23/04/2021 JP (87) WO2022/224836 A1 27/10/2022
- (51) **F25D 19/00; F25D 23/06; F25D 29/00; F25D 23/02**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)**  
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
- (72) Masashi UMEE (JP); Yoichi ABIRU (JP); Masataka YOSHIDA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TỦ LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh mà ngăn vật liệu cách nhiệt được điền đầy không bị rò rỉ ra ngoài từ mối nối giữa hai vách cách nhiệt liền kề.  
 Tủ lạnh (1) theo sáng chế bao gồm: thân hộp cách nhiệt (10) được bố trí phần hở (14) trên bề mặt trước; cặp tấm bề mặt bên (20) nằm ở các bên ngang của phần hở (14) và tạo ra các bề mặt bên của thân hộp cách nhiệt (10); tấm bề mặt trên (23) tạo ra bề mặt trên của thân hộp cách nhiệt (10); và các bộ phận nối (60) mà nối cặp tấm bề mặt bên (20) và tấm bề mặt trên (23).





- (11) 100032 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-01151 (85) 24/02/2023  
(22) 06/06/2022 (86) PCT/CN2022/097177 06/06/2022  
(30) 202110642450.0 09/06/2021 CN (87) WO2022/257889 15/12/2022  
202110920022.X 11/08/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2023

(51) **H04M 1/725**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Yuxi (CN); WU, Zhongbiao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp hiển thị và máy có liên quan. Phương pháp được áp dụng đối với thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử gồm có màn hình thứ nhất, màn hình có thể gập được, và camera thứ nhất. Màn hình có thể gập được có thể được gập thành màn hình thứ hai và màn hình thứ ba dọc theo mép gập. Các sự định hướng của màn hình thứ nhất và màn hình thứ hai là ngược nhau, sự định hướng của màn hình thứ nhất là phù hợp với hướng chụp ảnh của camera thứ nhất, và sự định hướng của màn hình thứ hai là phù hợp với hướng chụp ảnh của camera thứ hai. Phương pháp này gồm có các bước: xác định, dựa trên góc được gồm có thứ nhất giữa màn hình thứ hai và màn hình thứ ba, là thiết bị điện tử ở trong tư thế được thiết đặt trước thứ nhất; hiển thị, bởi thiết bị điện tử, giao diện người dùng thứ nhất trên màn hình thứ nhất, ở đó giao diện người dùng thứ nhất gồm có hình ảnh được chụp bởi camera thứ nhất; xác định, dựa trên góc được gồm có thứ nhất, là thiết bị điện tử ở trong tư thế được thiết đặt trước thứ hai; và hiển thị, bởi thiết bị điện tử, giao diện người dùng thứ hai trên màn hình thứ hai, ở đó giao diện người dùng thứ hai gồm có hình ảnh được chụp bởi camera thứ hai. Theo cách này, trong tư thế cụ thể của thiết bị điện tử, camera và bộ hiển thị tương ứng được bắt đầu theo cách tự động cho sự xem trước thời gian thực, bằng cách ấy tránh các hoạt động người dùng phức tạp. Sáng chế cũng bộc lộ thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính.

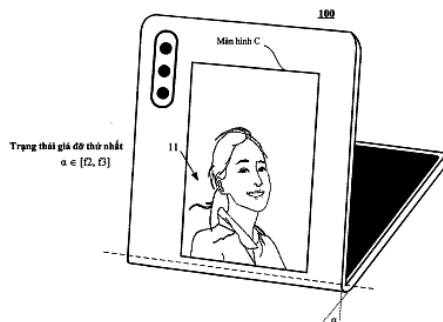


FIG. 10A

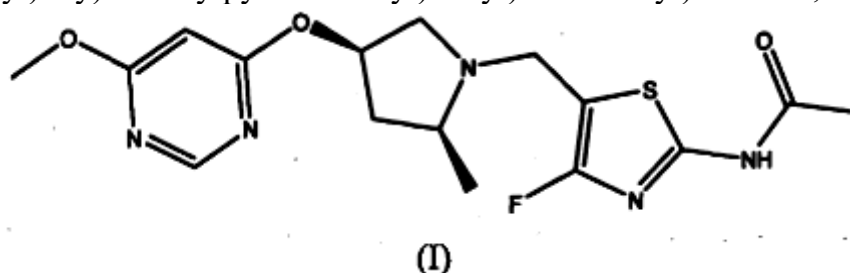
- |                   |                        |    |                    |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 100033 A     | (43) 25/01/2024        |    |                    |
| (21) 1-2023-01280 | (85) 19/08/2019        |    |                    |
| (22) 19/01/2018   | (86) PCT/IB2018/000088 |    | 19/01/2018         |
| (30) 62/448,800   | 20/01/2017             | US | (87) WO2018/134681 |
| 1730561.8         | 20/01/2017             | EP | 26/07/2018         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2020

- (51) **C07K 16/22; C07K 16/28; A61P 35/00**
- (62) 1-2019-04571
- (71) **SANOVI (FR)**  
54, Rue La Boetie, 75008 Paris, FR
- (72) SHAPIRO Gary (US); BROWEN Kevin (US); FINN Patrick (US); GREGORY Richard C. (US); KODURI Rao (IN); LIU Feng (US); MALKOVA Natalia (US); MANKOO Parminder (US); POLLARD Jack R. (US); QIU Huawei (US); THEILHABER Joachim (US); WINTER Christopher (US); YU Marcella (US)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG TGF-BETA, CHẾ PHẨM DƯỢC PHẨM VÀ BỘ KIT CHỨA CÁC KHÁNG THỂ**
- (57) Sáng chế đề xuất kháng thể pan-TGF- $\beta$  được cải thiện để điều trị các tình trạng bệnh mà kháng thể TGF- $\beta$  có liên quan, bao gồm bệnh tự miễn, tình trạng bệnh xơ hóa, và bệnh ung thư. Sáng chế còn bộc lộ các đoạn liên kết kháng nguyên của kháng thể, các chế phẩm dược phẩm và bộ kit bao gồm các kháng thể hoặc các đoạn của chúng.

- (11) **100034 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-01368** (85) 03/03/2023  
 (22) 03/08/2021 (86) PCT/US2021/044341 03/08/2021  
 (30) 63/060,281 03/08/2020 US (87) WO2022/031701 10/02/2022  
 (51) **C07D 417/14; A61K 31/506; A61P 25/28**  
 (71) **BIOGEN MA INC. (US)**  
 225 Binney Street, Cambridge, MA 02142, United States of America  
 (72) WELDEAB, Asmerom (US); CORREIA, Tae Kim (US); JENKINS, Aired Diane (US); LIN, Yiqing (US); LI, Chaomin (CN)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **DẠNG TINH THỂ CỦA CHẤT ỨC CHẾ O-GLYCOPROTEIN-2-AXETAMIDO-2-DEOXY-3-D-GLUCOPYRANOSIDAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA DẠNG TINH THỂ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến dạng rắn của N-(4-fluoro-5-(((2S,4R)-4-((6-metoxypyrimidin-4-yl)oxy)-2-methylpyrrolidin-1-yl)methyl)thiazol-2-yl)acetamid, hợp chất (I):



và quy trình tạo ra dạng rắn này của hợp chất (I). Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm có chứa Dạng tinh thể A và Dạng tinh thể B của hợp chất (I), và phương pháp sử dụng dạng và dược phẩm này trong việc điều trị và ngăn ngừa bệnh Alzheimer và các rối loạn thần kinh liên quan.

- (11) **100035 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-01453** (85) 12/12/2017  
(22) 27/05/2016 (86) PCT/US2016/034773 27/05/2016  
(30) 62/167,786 28/05/2015 US (87) WO2016/191724 01/12/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2018

(51) *A01N 63/00; C12N 5/071; C12N 5/00*

(62) 1-2017-05025

(71) **CELULARITY, INC. (US)**

33 Technology Drive, Warren, New Jersey 07059, United States of America

(72) Robert J. HARIRI (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **QUẦN THỂ TẾ BÀO GỐC CÓ NGUỒN GỐC TỪ NHAU THAI VÀ PHƯƠNG PHÁP IN VITRO ĐỂ PHỤC HỒI BỘ MÁY TÁI TẠO, SỬA CHỮA CÁC SAI SÓT CỦA HỆ GEN VÀ KÉO DÀI TUỔI THỌ**

(57) Sáng chế đề cập đến việc sử dụng tế bào gốc, chẳng hạn như tế bào gốc có nguồn gốc từ nhau thai (PDSC), để làm giảm ảnh hưởng của lão hóa bằng cách phục hồi bộ máy tái tạo và kéo dài tuổi thọ của đối tượng lão hóa chẳng hạn. Như được đề xuất trong bản mô tả này, ví dụ, các phương pháp duy trì hoặc làm tăng tỷ lệ của số lượng tế bào gốc với số lượng tế bào đã biệt hóa trong mô của đối tượng theo thời gian, bao gồm bước cho đối tượng dùng lượng hữu hiệu quần thể tế bào gốc (ví dụ, PDSC), trong đó tỷ lệ được duy trì và tăng theo thời gian khi so với tỷ lệ của số lượng tế bào gốc với số lượng tế bào đã biệt hóa trong mô của đối tượng đối chứng theo thời gian. Sáng chế còn đề xuất phương pháp duy trì hoặc làm tăng số lượng tế bào gốc trong mô của đối tượng theo thời gian, bao gồm bước cho đối tượng dùng lượng hữu hiệu quần thể tế bào gốc (ví dụ, PDSC), trong đó số lượng tế bào gốc trong mô của đối tượng được duy trì và tăng theo thời gian khi so với số lượng tế bào gốc trong mô tương tự của đối tượng đối chứng. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp thay đổi kiểu hình hoặc hệ protein của tế bào gốc lão hóa trong mô của đối tượng, bao gồm bước cho đối tượng dùng lượng hữu hiệu quần thể tế bào gốc (ví dụ, PDSC), trong đó lượng hữu hiệu này dùng để thay đổi ở môi trường của tế bào gốc lão hóa sao cho kiểu hình hoặc hệ protein của tế bào gốc được thay đổi khi so với kiểu hình của tế bào gốc cư trú trong mô của đối tượng đối chứng.

- (11) 100036 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-01462 (85) 12/10/2015  
 (22) 12/03/2014 (86) PCT/US2014/024603 12/03/2014  
 (30) 61/800,204 15/03/2013 US (87) WO2014/150939 25/09/2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2016

(51) *A61K 39/12*

(62) 1-2022-03851

(71) 1. TAKEDA VACCINES, INC (US)

75 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America

2. THE GOVERNMENT OF THE UNITED STATES OF AMERICA as represented by THE SECRETARY OF THE DEPARTMENT OF HEALTH AND HUMAN SERVICES (US)

4770 Buford Highway, Mailstop K-79, Atlanta, GA 30341, United States of America

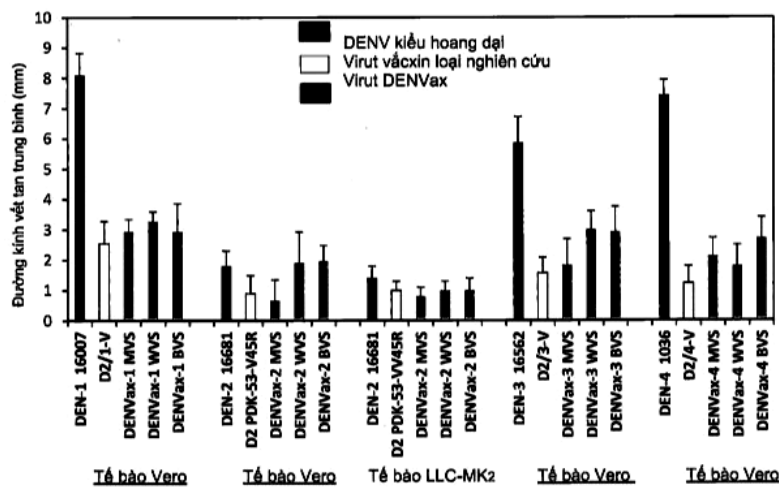
(72) STINCHCOMB, Dan, T. (US); KINNEY, Claire (US); KINNEY, Richard, M. (US); LIVENGOOD, Jill, A. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THỂ KHÂM AXIT NUCLEIC

(57) Sáng chế đề cập đến thể khâm axit nucleic, polypeptit được mã hóa bởi thể khâm axit nucleic này, được phẩm chứa chúng và vật truyền mã hóa chúng. Sáng chế cũng đề cập đến các axit nucleic hoặc polypeptit được mã hóa có liên quan, và chế phẩm gây miễn dịch chứa các axit nucleic hoặc polypeptit được mã hóa này. Chế phẩm gây miễn dịch này có khả năng gây ra đáp ứng miễn dịch ở đối tượng đối với tất cả các kiểu huyết thanh của virus dengue. Sáng chế cũng đề cập đến kit và virus dengue sống giảm độc lực có liên quan.

Fig. 6



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 100037 A     | (43) 25/01/2024        |                       |
| (21) 1-2023-01477 | (85) 08/03/2023        |                       |
| (22) 26/05/2022   | (86) PCT/JP2022/021532 | 26/05/2022            |
| (30) 2021-095806  | 08/06/2021             | JP (87) WO2022/259876 |
|                   |                        | 15/12/2022            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/11/2023

(51) **B60W 20/20; B60L 50/16; B60L 50/60; B60L 58/13; B60W 10/06; B60W 10/08; B60K 6/442; B60L 53/14**

(71) **MITSUBISHI JIDOSHA KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**

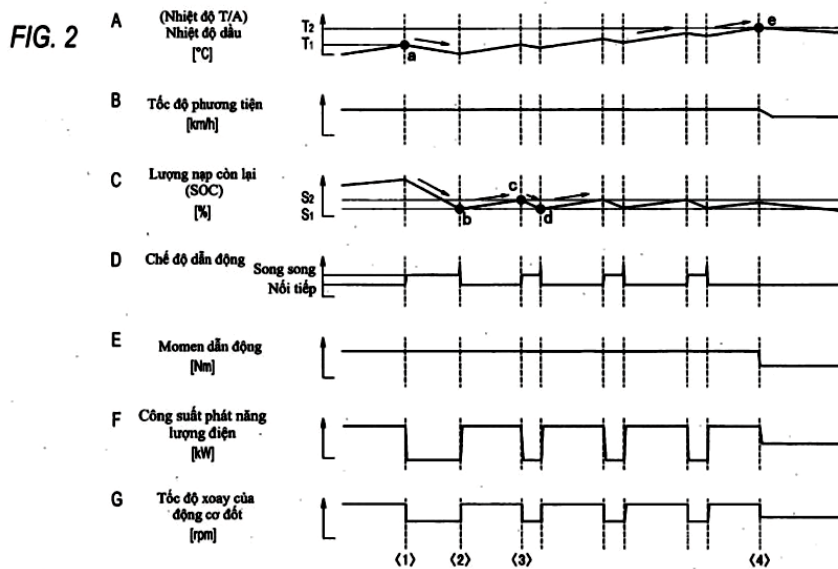
1-21, Shibaura 3-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8410 Japan

(72) Akihiro SHIINO (JP); Ryo SHIMIZU (JP); Norihiko IKOMA (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN**

(57) Thiết bị điều khiển phương tiện cho phương tiện hỗn hợp, bao gồm: động cơ đốt và động cơ điện; cụm hộp số và cầu bao gồm đường truyền lực nối động cơ đốt và động cơ điện với bánh xe dẫn động; bộ phận phát hiện nhiệt độ được tạo kết cấu để phát hiện nhiệt độ của cụm hộp số và cầu; và bộ phận điều khiển được tạo kết cấu để chuyển đổi giữa chế độ hoạt động nối tiếp trong đó động cơ điện được dẫn động để di chuyển bởi năng lượng điện được phát ra bởi sự xoay của động cơ đốt và chế độ hoạt động song song trong đó động cơ đốt và động cơ điện được dẫn động để di chuyển, Khi nhiệt độ của cụm hộp số và cầu bằng hoặc cao hơn nhiệt độ được định trước thứ nhất, bộ phận điều khiển thực hiện sự điều khiển thứ nhất là đưa ra sự ưu tiên với sự di chuyển theo chế độ hoạt động song song.



- (11) **100038 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-01483** (85) 09/03/2023  
(22) 03/09/2021 (86) PCT/US2021/049157 03/09/2021  
(30) 63/075,024 04/09/2020 US (87) WO2022/051676 10/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2023

(51) **B32B 7/12; A41D 31/102; B32B 3/12; B32B 3/26; A41D 31/06; A47G 9/08**

(71) **THE NORTH FACE APPAREL CORP. (US) (US)**

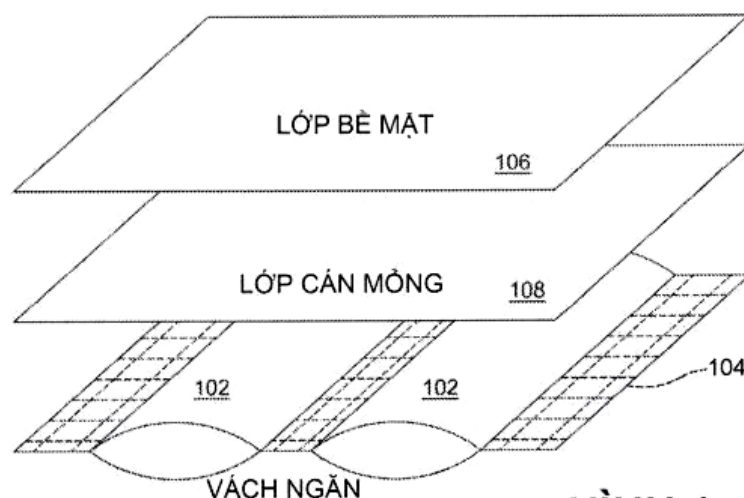
3411 Silverside Road, Wilmington, Delaware 19810, United States of America

(72) OLSON, Cory Michael (US); ALLISON, Bonny Violet (US); DORTON, Jeffrey Allen (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **VẬT LIỆU COMPOSIT DÙNG CHO VÁCH NGĂN CÁCH NHIỆT VÀ VÁCH NGĂN CHỐNG THOÁT VẬT LIỆU NHỎ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU COMPOSIT VÀ VẬT PHẨM BAO GỒM VẬT LIỆU COMPOSIT**

(57) Vật liệu composit dùng cho vách ngăn cách nhiệt bao gồm lớp vách ngăn gồm có nhiều cấu trúc vỏ vách ngăn được ghép nối với nhau bằng phần đệm, trong đó mỗi một trong số các cấu trúc vỏ vách ngăn bao gồm lớp bề mặt vách ngăn và lớp mặt sau vách ngăn xác định khoang giữa chúng, và trong đó phần đệm xác định vùng thoáng khí có độ thoáng khí cao hơn một hoặc nhiều lớp bề mặt vách ngăn và lớp mặt sau vách ngăn được đo theo tiêu chuẩn ASTM D737.



- (11) 100039 A (43) 25/01/2024
- (21) 1-2023-01525
- (22) 10/03/2023
- (30) 111126655 15/07/2022 TW
- (51) C08K 3/36
- (71) KCI MASTER INDUSTRIES CORP. (TW)  
No. 52, Ln. 256, Yilin Rd., Rende Dist., Tainan City, Taiwan
- (72) Yu-Shun CHEN (TW); Hsiao-Chi TSAI (TW); Chun-Ping CHENG (TW); Chien-Ming LIN (TW); Hsu-Yeh HUANG (TW)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HẠT MÀU CHỦ POLYESTE CHỨA GEL KHÍ SILIC OXIT, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HẠT MÀU CHỦ POLYESTE NÀY VÀ SỢI POLYESTE CHỨA GEL KHÍ SILIC OXIT ĐƯỢC TẠO RA TỪ HẠT MÀU CHỦ POLYESTE NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hạt màu chủ polyeste chứa gel khí silic oxit bao gồm nhựa polyetylen terephthalat, bột gel khí silic oxit, và chất phân tán. Bột gel khí silic oxit được phân tán trong nhựa polyetylen terephthalat, và có mặt với lượng nằm trong khoảng từ 5% trọng lượng đến 30% trọng lượng trên cơ sở 100% trọng lượng của hạt màu chủ polyeste chứa gel khí silic oxit. Chất phân tán được phân tán trong nhựa polyetylen terephthalat, được chọn từ nhóm bao gồm dầu parafin, hợp chất silan, sáp bao gồm monoaxit mạch thẳng C<sub>28</sub>-C<sub>32</sub>, và hỗn hợp của chúng, và có mặt với lượng nằm trong khoảng từ 0,1% trọng lượng đến 4,0% trọng lượng trên cơ sở 100% trọng lượng của hạt màu chủ polyeste chứa gel khí silic oxit. Sáng chế còn đề xuất phương pháp tạo ra hạt màu chủ polyeste chứa gel khí silic oxit, và sợi polyeste chứa gel khí silic oxit được tạo ra từ hạt màu chủ polyeste chứa gel khí silic oxit này.

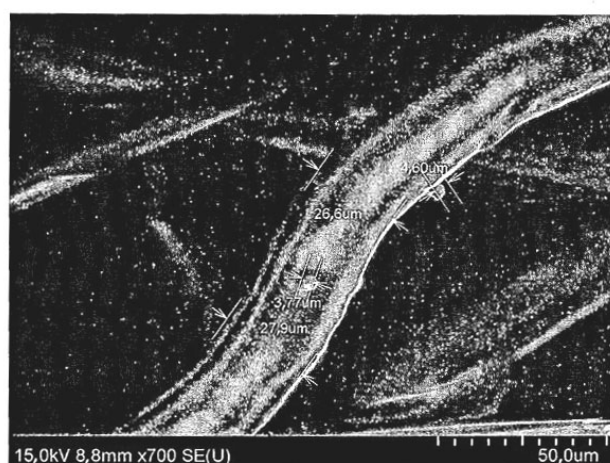


FIG.3



- (11) **100040 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-01570** (85) 13/03/2023  
(22) 15/09/2021 (86) PCT/KR2021/012616 15/09/2021  
(30) 10-2020-0119100 16/09/2020 KR (87) WO2022/060094 24/03/2022  
(51) **C07D 487/04; A61K 31/519; A61P 35/00**  
(71) **AXCESO BIOPHARMA CO.,LTD. (KR)**  
628, 268, Hagui-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 14056, Korea  
(72) PARK, Young Jun (KR); PARK, Sung Jun (KR); YOO, Hyebin (KR); SONG, Hyunnam (KR); YUN, Si-Eun (KR); PARK, Sojin (KR); KIM, Joon Woo (KR); YOON, Sung Il (KR)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **HỢP CHẤT PYRIMIDOPYRIMIDINON VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrimido pyrimidinon có tác dụng ức chế sự biểu hiện PD-L1 và dược phẩm chứa hợp chất này ở dạng hoạt chất. Hợp chất pyrimido pyrimidinon có thể được sử dụng hiệu quả để điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh ung thư.

- |                          |                                  |            |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) <b>100041 A</b>     | (43) 25/01/2024                  |            |
| (21) <b>1-2023-01686</b> | (85) 16/03/2023                  |            |
| (22) 26/04/2021          | (86) PCT/CN2021/089916           | 26/04/2021 |
| (30) 202110422038.8      | 20/04/2021 CN (87) WO2022/222161 | 27/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2023

(51) **D06B 7/08; D06B 1/02; D06B 15/00; D06B 21/00; D06B 23/20; D06M 16/00; D06G 1/00; D06M 101/06; D06M 11/61; D04B 1/14; D06B 23/22**

(71) **SUNRISE (SHENGZHOU) KNITS CO., LTD. (CN)**

No.2, East Wuhe Road, Economic Development Zone, Shengzhou, Zhejiang, 312400, China.

(72) XU, Lei (CN); LIU, Yongqiang (CN); LIANG, Liang (CN); LONG, Bingchu (CN); LAI, Jianzhong (CN); PENG, Kun (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VẢI DỆT KIM CÓ BÔNG MỀM THẨM HÚT NƯỚC BẰNG AMONIAC LỎNG VÀ THIẾT BỊ KIỂM BÓNG BẰNG AMONIAC LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý vải dệt kim có bông mềm thấm hút nước bằng amoniac lỏng và thiết bị kiểm bóng bằng amoniac lỏng. Phương pháp này bao gồm lựa chọn sợi, dệt vải, xử lý sơ bộ, xử lý bằng amoniac lỏng và hậu xử lý. Thiết bị kiểm bóng bằng amoniac lỏng bao gồm một buồng phản ứng và một buồng hấp; trong buồng phản ứng có bố trí một thùng chứa amoniac lỏng, một miếng thấm, trục sấy thứ nhất và một cơ cấu làm sạch; con lăn trái mép được bố trí giữa bên xả trên cùng cửa thùng chứa amoniac lỏng và miếng thấm, con lăn trái mép và con lăn nạp được bố trí giữa miếng thấm và trục sấy thứ nhất, con lăn căng thứ nhất được bố trí giữa miếng thấm và con lăn trái mép, và con lăn căng thứ hai được bố trí ở phía xả trong buồng phản ứng dọc theo đường di chuyển của vải; và con lăn cán thứ hai, con lăn trái kép thứ hai, trục sấy thứ hai, con lăn căng thứ ba và con lăn trái kép thứ hai được bố trí trong buồng hấp dọc theo đường di chuyển của vải. Bằng cách cải thiện buồng hấp và buồng phản ứng của thiết bị kiểm bóng bằng amoniac lỏng, các vấn đề về sự cuộn lại nghiêm trọng, giãn nở và co rút của vải, khó loại bỏ amoniac ngấm vào, tích tụ nhiều tro lên trên bề mặt vải và các vấn đề tương tự đã được giải quyết một cách hiệu quả, và chất lượng xử lý của vải được cải thiện rất nhiều.

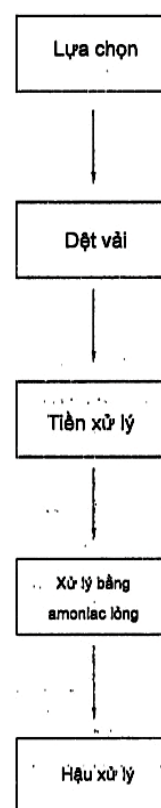


Fig.1

(11) 100042 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-01767

(22) 20/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/11/2023

(51) F23D 14/12; F23D 14/70

(71) CÔNG TY TNHH CHÍNH CẦN (VN)

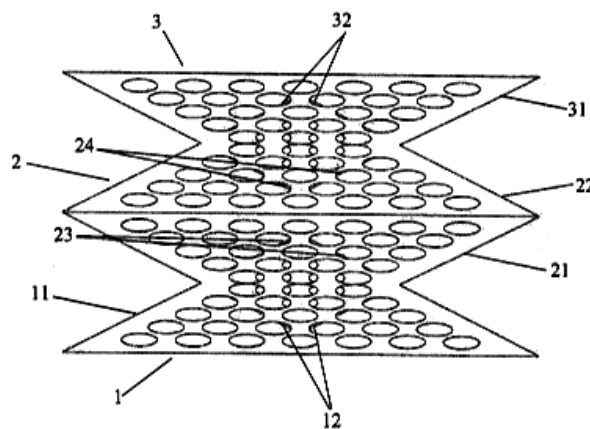
381 Văn Miếu, xã Đường Lâm, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(72) Lê Trung Hòa (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) ĐẦU ĐÓT HỒNG NGOẠI ĐA TRƯỜNG

- (57) Sáng chế đề cập đến đầu đốt hồng ngoại đa trường, trong đó đầu đốt này bao gồm phần tiếp xúc nguồn nhiệt cơ sở (1) gồm các tấm bên cơ sở (11) được liên kết với nhau đôi một tạo thành khối liên bao quanh các tấm trung tâm cơ sở (12) được liên kết với nhau đôi một mà mỗi tấm bên (11) tương ứng song song với một tấm trung tâm cơ sở (12), phần thân khuếch đại nhiệt (2) gồm các tấm bên phía dưới (21) và tấm bên phía trên (22) liên kết với nhau đôi một tạo thành khối liên kín bao quanh các tấm trung tâm phía dưới (23) được liên kết với nhau đôi một và bao quanh các tấm trung tâm phía trên (24) được liên kết với nhau đôi một trong đó mỗi tấm bên phía dưới (21) tương ứng song song với một tấm trung tâm phía dưới (23) và một tấm trung tâm phía trên (24) và phần phát nhiệt (3) gồm các tấm bên (31) được liên kết với nhau đôi một tạo thành khối liên bao quanh các tấm trung tâm (32) được liên kết với nhau đôi một mà mỗi tấm bên (31) tương ứng song song với một tấm trung tâm (32), trong đó mỗi tấm trung tâm cơ sở (12), tấm bên phía dưới (21), tấm bên phía trên (22), tấm trung tâm phía dưới (23), tấm trung tâm phía trên (24), tấm bên (31), tấm trung tâm (32) được thiết kế có cấu trúc lỗ đồng nhất với 3 lỗ bất kỳ cạnh nhau tương ứng với 3 đỉnh của một hình tam giác đều.



Hình 2

(11) 100043 A (43) 25/01/2024

(21) 1-2023-01959

(22) 24/03/2023

(30) 10-2022-0086903 14/07/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2023

(51) A24D 3/02

(71) EM-TECH CO., LTD. (KR)

(Seongju-dong) 40 Changwondaero 1144 beon-gil, Seongsan-gu, Changwon-si,  
Gyeongsangnam-do, 51539, Republic of Korea

(72) CHOE, Hwan Ock (KR); JANG, Ji Hye (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) SẢN PHẨM HÚT ĐƯỢC ĐÓT NÓNG BẰNG ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm hút được đốt nóng bằng điện bao gồm lớp lọc, lớp ống rỗng được xếp chồng ở đầu dưới của lớp lọc, lớp chất nền tạo sol khí được xếp chồng bên dưới lớp ống rỗng và bao gồm hỗn hợp của chất hút ẩm rắn và nang chất nền tạo sol khí lỏng, và phần bọc bao quanh lớp lọc, lớp ống rỗng, và lớp chất nền tạo sol khí để duy trì cấu trúc xếp chồng, trong đó nang chất nền tạo sol khí lỏng bao gồm chất nền tạo sol khí lỏng ở giữa, lớp chất nhũ hóa thứ nhất bao quanh hoàn toàn chất nền tạo sol khí lỏng, và lớp vật liệu phủ thứ nhất bao phủ bề mặt của lớp chất nhũ hóa thứ nhất.

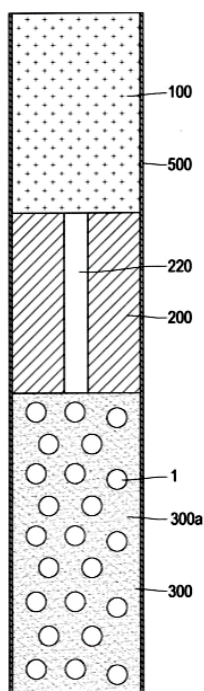


FIG.1

- (11) **100044 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-02062** (85) 29/03/2023  
(22) 14/10/2021 (86) PCT/GB2021/052665 14/10/2021  
(30) 2016878.7 23/10/2020 GB (87) WO2022/084655 28/04/2022  
2017916.4 13/11/2020 GB  
2103109.1 05/03/2021 GB  
2109436.2 30/06/2021 GB  
2109437.0 30/06/2021 GB  
(51) **C03C 3/087; C03C 13/06; D04H 1/4209; C03C 10/00; C03C 3/078**  
(71) **THERMAL CERAMICS UK LIMITED (GB)**  
Tebay Road, Bromborough, Wirral Merseyside CH62 3PH, Great Britain  
(72) MODARRESIFAR, Farid (GB)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **SỢI VÔ CƠ, HỆ THỐNG CÁCH NHIỆT, LỚP PHỦ CÁCH NHIỆT VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SỢI VÔ CƠ**  
(57) Sáng chế đề cập đến sợi vô cơ có thành phần bao gồm:  
SiO<sub>2</sub> với lượng từ 61,0 đến 70,8% khối lượng;  
CaO với lượng từ 27,0 đến 38,9% khối lượng;  
MgO với lượng từ 0,10 đến 2,0% khối lượng;  
và tùy ý, lượng các hợp phần khác tạo ra phần còn lại lên đến 100% khối lượng.  
Tổng của SiO<sub>2</sub> và CaO là lớn hơn hoặc bằng 97,8% khối lượng và trong đó lượng các hợp phần khác, khi có mặt, bao gồm Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub> với lượng không lớn hơn 0,80% khối lượng.

(11) 100045 A	(43) 25/01/2024	
(21) 1-2023-02136	(85) 31/03/2023	
(22) 29/04/2021	(86) PCT/CN2021/090949	29/04/2021
	(87) WO2022/226884	03/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2023

(51) **G09F 9/30; H01L 27/32**

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China.

**2. CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No. 1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone Chengdu, Sichuan 611731 China

(72) WANG, Qingsong (CN); CHEN, Liqiang (CN); SHI, Jiafan (CN); YANG, Yang (CN); HOU, Peng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BẢNG HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng hiển thị có vùng hiển thị (A) và vùng uốn cong (B) nằm ở phía của vùng hiển thị (A), và bao gồm nền đế (10). Nền đế (10) bao gồm nền mềm dẻo thứ nhất (101) và nền mềm dẻo thứ hai (102), mà được xếp chồng lên nhau. Vùng hiển thị (A) bao gồm lớp mạch điều khiển, lớp mạch điều khiển được bố trí ở phía của nền mềm dẻo thứ hai (102) cách xa nền mềm dẻo thứ nhất (101), và bao gồm ít nhất một dây dẫn thứ nhất (L1). Vùng uốn cong (B) bao gồm ít nhất một dây dẫn thứ hai (103). Ít nhất một dây dẫn thứ hai (103) được nối điện với ít nhất một dây dẫn thứ nhất (L1). Ít nhất một dây dẫn thứ hai (103) được bố trí giữa nền mềm dẻo thứ nhất (101) và nền mềm dẻo thứ hai (102). Bảng hiển thị có độ tin cậy cao, và có thể thu được các thiết kế màn hình lớn và viền hẹp.

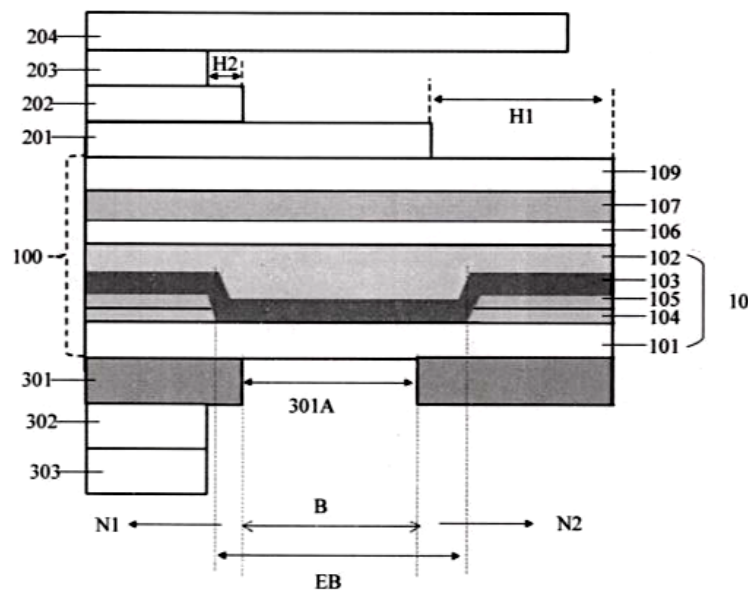


FIG. 2

(11) **100046 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2023-02174**

(22) 03/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2023

(51) **C02F 1/46**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MUTOSI (VN)**

Số 31, ngõ 83 đường Ngọc Hồi, tập thể xí nghiệp vận tải ô tô số 8, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Trần Trung Dũng (VN)

(54) **THIẾT BỊ TẠO NƯỚC HYDRO ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ ĐIỆN PHÂN DƯƠNG CỰC TAN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị tạo nước hydro, thiết bị bao gồm hệ thống lọc nước RO (1) gồm bộ lọc thô, bơm tăng áp, van bảo vệ áp thấp, áp cao, bình chứa, màng RO và lõi khử mùi; và bình điện phân (2) gồm mạch điều khiển (21), vỏ nhựa (22), điện cực magie (23), tấm lọc (24), điện cực titan (25), cảm biến (26), cảm biến lưu lượng (27); trong đó: bình điện phân (2) có màng lọc và không tạo nước thải; và thiết bị có cơ chế cảm biến chất lượng nước đầu ra để cấp tín hiệu điều chỉnh điện áp, dòng điện nhằm giữ ổn định thông số nước hydro ion kiềm. Thiết bị theo sáng chế tạo ra nước hydro có thể điều chỉnh được pH, nồng độ hydro và không thất thoát nước thải trong quá trình điện phân, đồng thời có thể đưa ra nhiều lựa chọn tiện lợi cho người dùng.

- (11) **100047 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-02184** (85) 03/04/2023  
(22) 15/09/2021 (86) PCT/EP2021/075266 15/09/2021  
(30) 20196174.5 15/09/2020 EP (87) WO2022/058322 24/03/2022  
(51) *A23K 10/14; A23K 10/26; A23K 20/189; A23K 10/20*  
(71) **NOVOZYMES A/S (DK)**  
Krogshoejvej 36, 2880 Bagsvaerd, Denmark  
(72) DELLA PIA, Eduardo, Antonio (IT)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **THỨC ĂN CHĂN NUÔI CÓ CHỨA CÔN TRÙNG HOẶC BỘT CÔN TRÙNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến thức ăn chăn nuôi có chứa côn trùng hoặc bột côn trùng và polypeptit có hoạt tính proteaza. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp làm thoái biến xương ngoài của động vật chân đốt bao gồm bước cho xương ngoài tiếp xúc với polypeptit có hoạt tính proteaza. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp để cải thiện giá trị dinh dưỡng của côn trùng hoặc bột côn trùng, bao gồm bước cho côn trùng hoặc bột côn trùng tiếp xúc với polypeptit có hoạt tính proteaza.



(11) **100048 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2023-02270**

(22) 05/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/11/2023

(51) **A61K 9/00; A61K 31/12; A61P 17/02; A61K 9/10; A61K 9/127; A61K 31/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT QUỐC TẾ DKD (VN)**

68 đường số 2, khu dân cư Vạn Phúc 1, tổ 10, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đào Thị Kim Dung (VN); Lư Hải Minh (VN)

(54) **CHẾ PHẨM NANO DẠNG LỎNG CURCUMIN HỮU HIỆU ĐỂ TRỊ BỌNG VÀ LÀM TĂNG TÁC DỤNG LIỀN SẴO CÁC VẾT LOÉT, VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm nano dạng lỏng chứa curcumin và các thành phần khác, và quy trình điều chế chế phẩm này mà được mô tả một cách chi tiết trong bản mô tả. Chế phẩm và quy trình theo sáng chế cho phép khắc phục các nhược điểm hạn chế của curcumin, một hợp chất hữu cơ có phổ hoạt tính rộng, bao gồm khó tan trong nước, độ ổn định kém, bị chuyển hóa nhanh chóng. Ngoài ra, chế phẩm theo sáng chế hữu hiệu để trị bỏng khi sử dụng, ví dụ, khoảng từ 0,05 đến 0,1 ml dung dịch/cm<sup>2</sup> da, với tần suất 2 lần/ngày, có tác dụng điều trị bỏng hiệu quả trên chuột mô hình gây bỏng thực nghiệm. Chế phẩm này còn thể hiện không gây độc tính toàn thân (sau 21 ngày bôi thuốc thử nghiệm) trên mô hình gây bỏng thực nghiệm. Giải pháp theo sáng chế cho phép trị bỏng hữu hiệu từ các hợp chất hữu cơ có nguồn gốc thiên nhiên, cụ thể là các chế phẩm nano chứa curcumin có tác dụng điều trị bỏng hiệu quả tốt hơn so với mẫu đối chứng (không được xử lý), và tương đương với thuốc trị bỏng bạc sulfadiazin (sulfadiazine silver) 1% nhưng không gây độc tính toàn thân và các tác dụng phụ bất lợi của bạc sulfadiazin 1% như cần phải theo dõi nồng độ sulfadiazin trong huyết thanh và chức năng hoạt động của thận, thận trọng khi sử dụng thuốc đối với người bị thiếu hụt enzym glucoza-6 phosphat dehydrogenaza vì có thể gây thiếu máu huyết tán, các phản ứng có hại do sự hấp thu sulfadiazin vào cơ thể như báo cáo da nhiễm bạc khi dùng quá nhiều kem bạc sulfadiazin 1% để điều trị vết loét rộng, các tác dụng phụ thường gặp như ngứa, đau, cảm giác nóng bỏng.

- (11) **100049 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-02284** (85) 06/04/2023  
(22) 14/09/2021 (86) PCT/US2021/050216 14/09/2021  
(30) 63/077,973 14/09/2020 US (87) WO2022/056449 17/03/2022  
(51) *A61P 7/00; C07D 417/14; C07D 417/04; A61K 31/427*  
(71) **GENZYME CORPORATION (US)**  
50 Binney Street, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America  
(72) DESAI, Kunal (IN); FANG, Zhong (CN); GUERTIN, Kevin (CA); HONG, Vu (US);  
JIANG, John Ziqi (US); LIM, Sungtaek (KR); LIU, Jinyu (CN); MUNSON, Mark  
(US)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **HỢP CHẤT LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN BIS-PHOSPHOGLYXERAT MUTAZA  
VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH HỒNG CẦU  
HÌNH LIÊM**  
(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất và các chế phẩm chứa chúng để điều biến bis-  
phosphoglyxerat mutaza (BPGM) để điều trị bệnh hồng cầu hình liềm.

- (11) 100050 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-02306 (85) 06/04/2023  
 (22) 07/02/2022 (86) PCT/US2022/015493 07/02/2022  
 (30) 63/147,108 08/02/2021 US (87) WO2022/170191 11/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2023

(51) C12N 15/74; C12P 7/42; C12N 9/10; C12N 15/52; C12N 9/02

(71) LANZATECH, INC. (US)

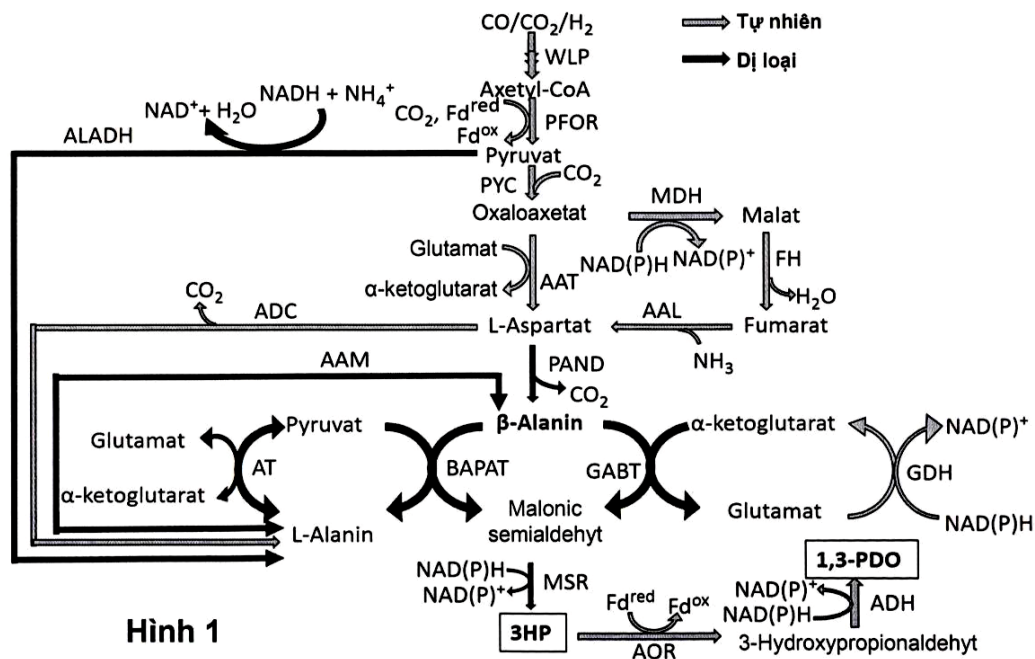
8045 Lamon Avenue, Suite 400, Skokie, Illinois 60077, United States of America

(72) Fungmin LIEW (NZ); Michael KOEPKE (DE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) VI KHUẨN CỐ ĐỊNH C1 TÁI TỔ HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP NUÔI CẤY VI KHUẨN NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến vi khuẩn cố định C1 tái tổ hợp sản xuất 3-hydroxypropionat (3-HP) và phương pháp nuôi cấy vi khuẩn này. Vi khuẩn này là axetogen cacboxydotrophic. Vi khuẩn này sản xuất axetyl-coA bằng cách sử dụng con đường Wood-Ljungdahl để cố định CO/CO<sub>2</sub>. β-alanin pyruvat aminotransferaza từ vi sinh vật có chứa loại enzym như vậy được đưa vào. Ngoài ra, axetyl-coA cacboxylaza cũng có thể được đưa vào. Việc sản xuất 3-HP có thể được cải thiện. Điều này có thể được thực hiện bằng cách cải thiện các vùng gen khởi động hoặc số lượng bản sao cao hơn hoặc các enzym xúc tác hiệu quả hơn.



- (11) **100051 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-02387** (85) 11/04/2023  
(22) 14/09/2021 (86) PCT/US2021/050212 14/09/2021  
(30) 63/078,118 14/09/2020 US (87) WO2022/056448 17/03/2022  
63/229,338 04/08/2021 US  
(51) **C07D 471/18; A61P 3/00; A61P 37/00; C07D 471/22; C07D 471/08; A61K 31/439; A61P 7/06**  
(71) **SANOVI (FR)**  
46 avenue de la Grande Armée, 75017 Paris, France  
(72) BARBERIS, Claude (FR); KARAGEORGE, George (US); JURCAK, John (US); TERRANOVA, Kristen (US)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **DẪN XUẤT TETRAHYDROISOQUINOLIN ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH VỀ HỒNG CẦU VÀ BỆNH VIÊM VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất và dược phẩm chứa chúng để kích hoạt yếu tố nhân 2 liên quan đến hồng cầu 2 (nuclear factor erythroid 2-related factor - Nrf2) để điều trị bệnh hồng cầu và bệnh viêm. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp hoạt hóa Nrf2 *in vitro*.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100052 A     | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-02390 | (85) 11/04/2023        |            |
| (22) 27/04/2021   | (86) PCT/CN2021/090282 | 27/04/2021 |
|                   | (87) WO2022/226785     | 03/11/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2023

(51) **G09G 3/32; H01L 27/32; G02F 1/017**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

(72) WANG, Tangxiang (CN); YANG, Fei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN NỀN HIỂN THỊ, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền hiển thị và phương pháp điều khiển nền hiển thị, và thiết bị hiển thị. Nền hiển thị (100) bao gồm các đơn vị điểm ảnh (20) và các mạch điểm ảnh (30). Các đơn vị điểm ảnh (20) được phân chia thành các nhóm, và mỗi mạch điểm ảnh (30) được dùng để điều khiển nhóm đơn vị điểm ảnh tương ứng (20). Mỗi mạch điểm ảnh (30) bao gồm mạch điều khiển (31), mạch ghi dữ liệu (32), mạch lưu trữ (33), mạch cảm biến (34) và mạch điều khiển phát quang (35). Mạch điều khiển phát quang (35) được nối với mỗi phân tử phát quang của nhóm đơn vị điểm ảnh tương ứng (20), và mạch điều khiển phát quang (35) được tạo cấu hình để, để đáp ứng với ít nhất hai tín hiệu điều khiển phát quang, cấp dòng điện điều khiển đến các phân tử phát quang của các đơn vị điểm ảnh (20) trong nhóm đơn vị điểm ảnh (20) tương ứng vào các thời điểm khác nhau. Các mạch điểm ảnh (30) trong nền hiển thị (100) đạt được việc dồn kênh điện dung, điều này có thể làm tăng diện tích của tụ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc duy trì điện áp của tụ.

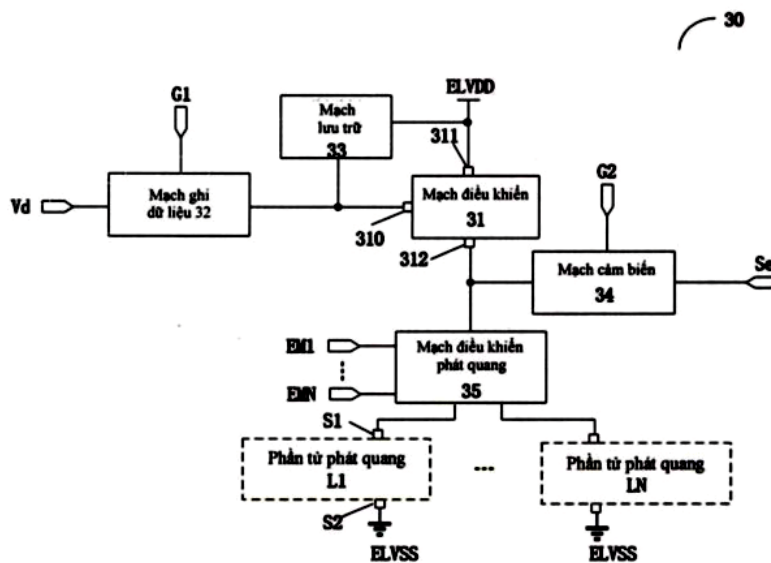


FIG 3B

(11) **100053 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2023-02391**

(22) 11/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/11/2023

(51) *A47J 36/00; F24C 15/20*

(75) **NGUYỄN XUÂN HÙNG (VN)**

T2804 tổ hợp nhà đa năng 28 tầng làng quốc tế Thăng Long, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

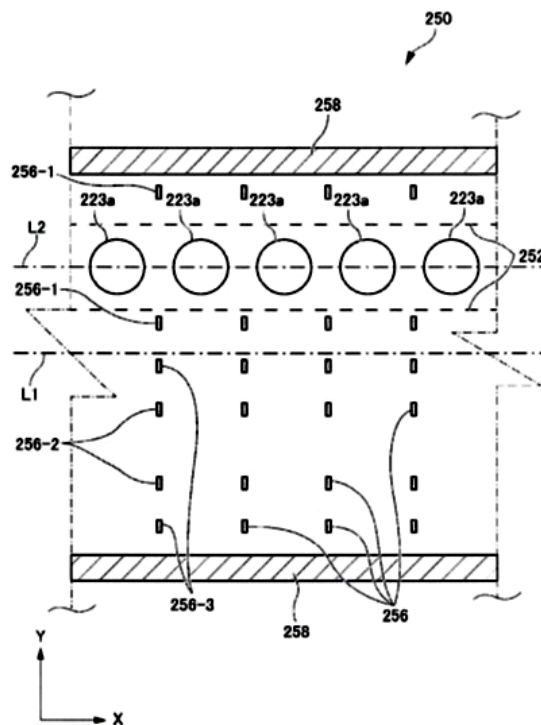
(54) **THIẾT BỊ TRỢ GIÚP MÁY HÚT MÙI VÀ CHỐNG DẦU RÁN BẮN VĂNG RA BẾP KHI NẤU ĂN**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị trợ giúp máy hút mùi nhằm mục đích ngăn mùi thức ăn không phát tán và chống giọt dầu rán bắn văng ra bếp khi nấu ăn bao gồm khung (2) hình dạng chữ nhật được thiết kế kiểu mô đun, các rèm (3) và giá treo (8) để treo thiết bị này vào thiết bị hút mùi, trong đó khung (2) bao gồm bốn mô đun khung được lắp lại với nhau, và các lô cuộn rèm (15) và rèm (3) được bố trí bên trong các mô đun khung này, và trong đó các lô cuộn rèm (15) có thể xoay tròn giúp các rèm (3) được nâng lên hay hạ xuống đồng thời với nhau, và trong đó rèm (3) được làm bằng vật liệu trong suốt có thể ngăn mùi và dầu rán bắn ra ngoài với chân rèm (4) được làm bằng vật liệu chống cháy để đảm bảo an toàn cho rèm (3), trên rèm (3) được bố trí các khe hở nhỏ (7) để giúp người chế biến dễ dàng quan sát và xử lý thức ăn.

- (11) **100054 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-02437** (85) 12/04/2023
- (22) 11/05/2022 (86) PCT/JP2022/019970 11/05/2022
- (30) 2021-086955 24/05/2021 JP (87) WO2022/249887 A1 01/12/2022
- 2021-170680 19/10/2021 JP
- (51) **A47C 27/045; A47C 27/07**
- (71) **NITORI HOLDINGS CO., LTD.** (JP)  
1-2-39 Shinkotoni 7-jo, Kita-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 0010907, Japan
- (72) Shogo KYUSE (JP); Koichi IMAI (JP); Toshimichi KIMURA (JP)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) **NỆM, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT, VÀ PHƯƠNG PHÁP THẢI BỎ**

(57) Sáng chế đề xuất nệm có các hộc. Nệm gồm các lò xo cuộn tạo thành các hộc cuộn dây; vải thứ nhất xác định không gian hộc mà các lò xo cuộn tương ứng được chứa trong đó; và vải thứ hai kéo dài ở dạng phẳng để bao phủ toàn bộ không gian hộc. Vải thứ nhất được bố trí cho mỗi hàng của không gian hộc. Vải thứ nhất có các lỗ ở cả hai bên so với tâm của mỗi không gian hộc. Các lỗ là liên lạc theo hướng thứ nhất. Vải thứ hai được cố định với một phần ở giữa hai lỗ của vải thứ nhất. Phần này ở giữa hai lỗ theo hướng thứ hai giao cắt hướng thứ nhất. Hai lỗ được tạo cấu hình để bị phá hỏng đáp lại phần nêu trên của vải thứ nhất được kéo theo hướng hướng ra khỏi không gian hộc.

**FIG.6**



- (11) **100055 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-02459** (85) 13/04/2023  
(22) 14/09/2021 (86) PCT/US2021/050337 14/09/2021  
(30) 63/077,983 14/09/2020 US (87) WO2022/056494 17/03/2022  
(51) **A61K 47/68; A61P 3/10**  
(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591, United States of America  
(72) HAN, Amy (US); OKAMOTO, Haruka (JP); OLSON, William (US)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **THỂ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ-DƯỢC CHẤT BAO GỒM CHẤT NGỤY TRẠNG PEPTIT GLP1**
- (57) Sáng chế đề cập đến thể liên hợp protein-dược chất và dược phẩm chứa thể liên hợp này hữu dụng cho việc, ví dụ, nhắm đích thụ thể peptit giống glucagon 1 (GLP1R). Theo các phương án nhất định, sáng chế đề xuất phân tử liên kết-tải trọng và tải trọng ngụy trang peptit và phương pháp tạo ra chúng. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất chất ngụy trang peptit GLP1, thể liên hợp kháng thể-dược chất, và dược phẩm chứa kháng thể kháng GLP1R và tải trọng ngụy trang peptit GLP1.



- |                     |                        |            |                    |            |
|---------------------|------------------------|------------|--------------------|------------|
| (11) 100056 A       | (43) 25/01/2024        |            |                    |            |
| (21) 1-2023-02483   | (85) 14/04/2023        |            |                    |            |
| (22) 20/05/2022     | (86) PCT/CN2022/094122 | 20/05/2022 |                    |            |
| (30) 202110552404.1 | 20/05/2021             | CN         | (87) WO2022/242749 | 24/11/2022 |
| 202110559186.4      | 21/05/2021             | CN         |                    |            |
| 202110621403.8      | 03/06/2021             | CN         |                    |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/04/2023

(51) **H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GAN, Ming (CN); HUANG, Guogang (CN); LU, Yuxin (CN); LI, Yiqing (CN); GUO, Yuchen (CN); LIU, Chenchen (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ NHIỀU LIÊN KẾT, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ CHIP**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị nhiều liên kết, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và chip. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo, bởi thiết bị nhiều liên kết thứ nhất, khung quản lý, trong đó khung quản lý bao gồm địa chỉ bộ nhận, địa chỉ bộ truyền, và thông tin chỉ báo liên kết, và thông tin chỉ báo liên kết chỉ báo rằng khung quản lý được áp dụng vào ít nhất một liên kết tương ứng với thông tin chỉ báo liên kết; và gửi khung quản lý đến thiết bị nhiều liên kết thứ hai trên liên kết mà trên đó trạm được chỉ báo bởi địa chỉ bộ nhận hoặc trạm được chỉ báo bởi địa chỉ bộ truyền hoạt động. Theo cách này, theo các phương án của sáng chế, khung quản lý có thể bao gồm thông tin chỉ báo liên kết, để chỉ báo liên kết mà khung quản lý được áp dụng vào, sao cho hoạt động truyền liên kết ngang của khung quản lý có thể được thực thi, và thiết bị nhiều liên kết thứ hai có thể áp dụng khung quản lý vào liên kết chính xác. Điều này tránh được lỗi xử lý.

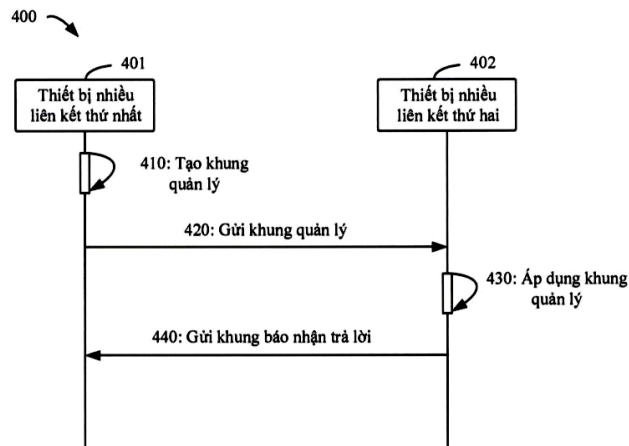


FIG. 4

- |                     |                        |            |                    |            |
|---------------------|------------------------|------------|--------------------|------------|
| (11) 100057 A       | (43) 25/01/2024        |            |                    |            |
| (21) 1-2023-02505   | (85) 17/04/2023        |            |                    |            |
| (22) 20/05/2022     | (86) PCT/CN2022/094194 | 20/05/2022 |                    |            |
| (30) 202110552404.1 | 20/05/2021             | CN         | (87) WO2022/242761 | 24/11/2022 |
| 202110559186.4      | 21/05/2021             | CN         |                    |            |
| 202110621403.8      | 03/06/2021             | CN         |                    |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2023

(51) **H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GAN, Ming (CN); HUANG, Guogang (CN); LU, Yuxin (CN); LI, Yiqing (CN); GUO, Yuchen (CN); LIU, Chenchen (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ NHIỀU LIÊN KẾT, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ CHIP**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị nhiều liên kết, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và chip. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo, bởi thiết bị nhiều liên kết thứ nhất, khung quản lý, trong đó khung quản lý bao gồm địa chỉ bộ nhận, địa chỉ bộ truyền, và thông tin chỉ báo liên kết, và thông tin chỉ báo liên kết chỉ báo rằng khung quản lý được áp dụng vào ít nhất một liên kết tương ứng với thông tin chỉ báo liên kết; và gửi khung quản lý đến thiết bị nhiều liên kết thứ hai trên liên kết mà trên đó trạm được chỉ báo bởi địa chỉ bộ nhận hoặc trạm được chỉ báo bởi địa chỉ bộ truyền hoạt động. Theo cách này, theo các phương án của sáng chế, khung quản lý có thể bao gồm thông tin chỉ báo liên kết, để chỉ báo liên kết mà khung quản lý được áp dụng vào, sao cho hoạt động truyền liên kết ngang của khung quản lý có thể được thực thi, và thiết bị nhiều liên kết thứ hai có thể áp dụng khung quản lý vào liên kết chính xác. Điều này tránh được lỗi xử lý.

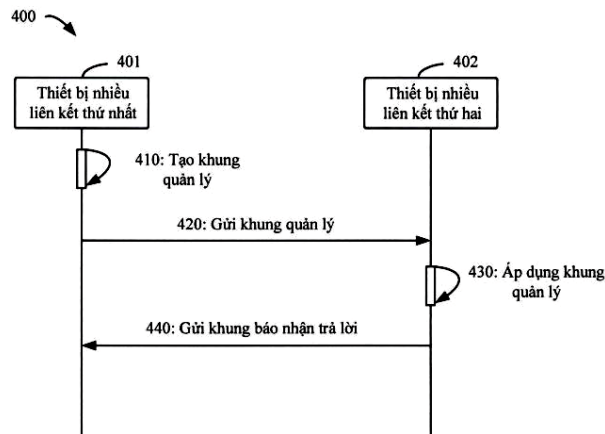


FIG. 4

(11) 100058 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-02579

(22) 19/04/2023

(30) 202210834392.6 14/07/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/04/2023

(51) **B60K 31/00**; **B60W 10/00**

(71) **GOGORO INC.** (CN)

3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

(72) LI, Kai-Chiang (TW); YANG, Ching-Tan (TW); LIU, Tzu-Yu (TW); CHEN, Guan-Ren (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN XE, XE VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ LÂU DÀI ĐƯỢC ĐỌC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển xe bao gồm các bước: xác định xem liệu xe có đáp ứng ít nhất một điều kiện ngắt chế độ hay không khi xe đang lái ở chế độ kiểm soát hành trình, trong đó điều kiện ngắt chế độ là chênh lệch tốc độ bánh xe giữa bánh trước và bánh sau của xe bằng hoặc lớn hơn mức chênh lệch định trước; và ngắt chế độ kiểm soát hành trình khi xe đáp ứng điều kiện ngắt chế độ. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến xe và phương tiện lưu trữ lâu dài đọc được bởi máy tính có chứa phương pháp này.

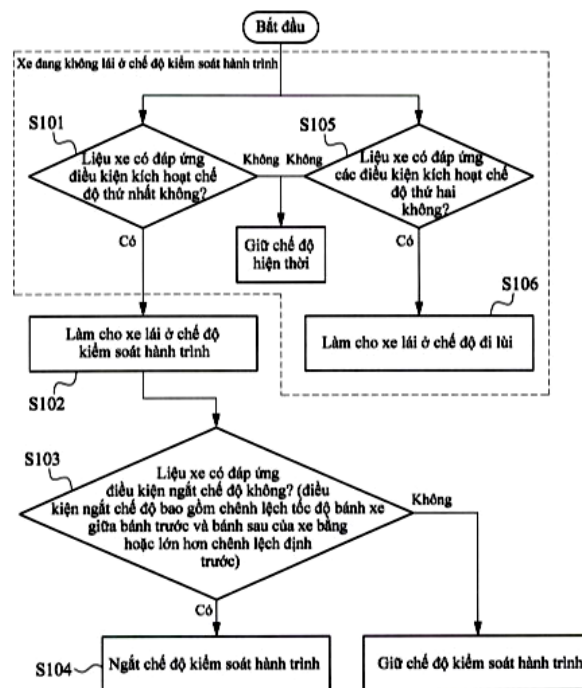


Fig. 1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100059 A     | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-02592 | (85) 20/04/2023        |            |
| (22) 27/05/2021   | (86) PCT/CN2021/096497 | 27/05/2021 |
|                   | (87) WO2022/246756     | 01/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2023

(51) **G09G 3/36; H01L 27/12; G01C 19/28; G09F 9/30**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

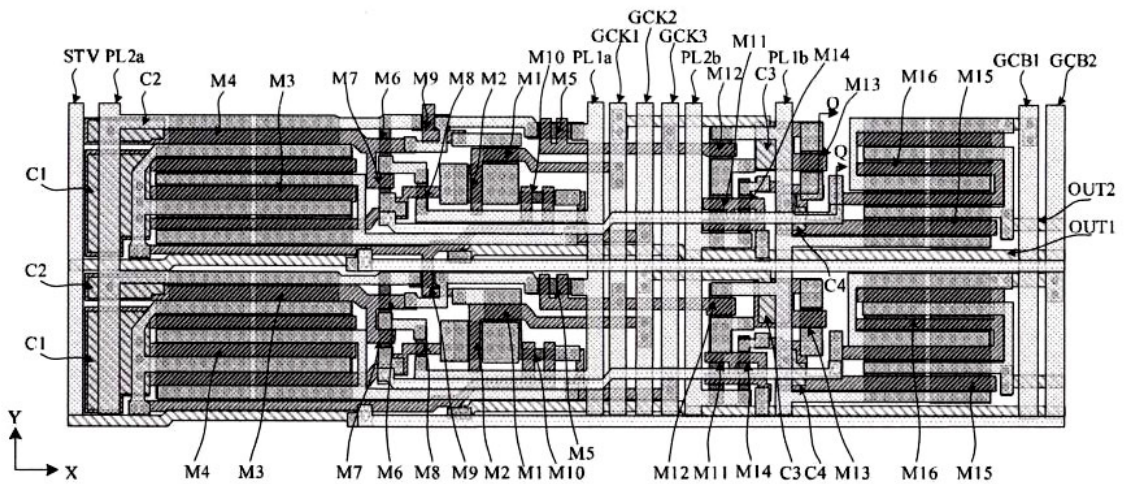
No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

(72) HAN, Long (CN); SHANG, Guangliang (CN); LIU, Libin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO RA NÓ, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Nền hiển thị, bao gồm: vùng hiển thị và vùng không hiển thị. Vùng không hiển thị được tạo ra có mạch điều khiển công; mạch điều khiển công có cụm bộ phận thanh ghi dịch xếp tầng; và các bộ phận thanh ghi dịch được nối vào ít nhất một đường cấp điện. Các bộ phận thanh ghi dịch bao gồm: mạch đầu ra thứ nhất và mạch đầu ra thứ hai. Mạch đầu ra thứ nhất được nối vào nhóm đường tín hiệu xung nhịp thứ nhất, và mạch đầu ra thứ hai được nối vào nhóm đường tín hiệu xung nhịp thứ nhất và nhóm đường tín hiệu xung nhịp thứ hai. Theo hướng thứ nhất, nhóm đường tín hiệu xung nhịp thứ nhất và ít nhất một đường cấp điện được đặt giữa mạch đầu ra thứ nhất và mạch đầu ra thứ hai, và nhóm đường tín hiệu xung nhịp thứ hai được đặt trên phía mạch đầu ra thứ hai xa khỏi nhóm đường tín hiệu xung nhịp thứ nhất.



**FIG. 5**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100060 A     | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-02593 | (85) 20/04/2023        |            |
| (22) 26/05/2021   | (86) PCT/CN2021/096086 | 26/05/2021 |
|                   | (87) WO2022/246692     | 01/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/04/2023

(51) **G06F 3/044**

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

**2. CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-Tech Development Zone Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) WANG, Lingran (CN); WEN, Ping (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CẤU TRÚC ĐIỀU KHIỂN TIẾP XÚC VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc điều khiển tiếp xúc. Cấu trúc điều khiển tiếp xúc bao gồm các điện cực lưới thứ nhất (TE1) lần lượt trong các hàng và các điện cực lưới thứ hai (TE2) lần lượt trong các cột. Một trong các điện cực lưới thứ nhất (TE1) bao gồm các khối lưới thứ nhất (MB1) lần lượt được kết nối trong hàng tương ứng. Các khối lưới thứ nhất (MB1) bao gồm khối lưới thứ nhất tương ứng thứ nhất (R1MB1) trong khoảng cách được tạo bởi tập hợp thứ nhất của bốn khối lưới thứ hai liên kề (R2MB1, R2MB2, R2MB3, và R2MB4). Khối lưới thứ nhất tương ứng thứ nhất (R1MB1) được đặt cách nhau và được cách ly khỏi bốn khối lưới thứ hai liên kề (R2MB1, R2MB2, R2MB3, và R2MB4) trong tập thứ nhất. Bốn khối lưới thứ hai liên kề (R2MB1, R2MB2, R2MB3, và R2MB4) trong tập thứ nhất được nối điện với nhau.

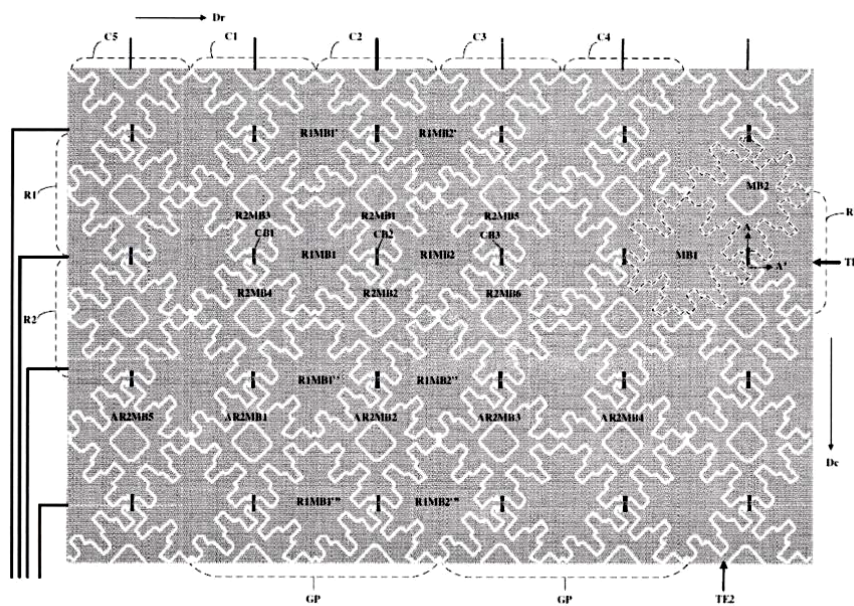


Fig.1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100061 A     | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-02720 | (85) 25/04/2023        |            |
| (22) 30/04/2021   | (86) PCT/CN2021/091405 | 30/04/2021 |
|                   | (87) WO2022/226981     | 03/11/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/04/2023

(51) *H01L 27/32; H01L 51/52*

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, P.R. China

(72) WANG, Bingwei (CN); ZHAO, Jia (CN); WANG, Jing (CN); WANG, Pinfan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ KÉO DẪN ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN NÀY, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến nền hiển thị kéo dẫn được và phương pháp sản xuất nền này, và thiết bị hiển thị. Nền hiển thị kéo dẫn được bao gồm nhiều vùng lỗ; đế; khối điểm ảnh được tạo ra trên nền; đường tín hiệu được tạo ra trên đế và được kết nối điện tới khối điểm ảnh; và nhiều lớp cách điện vô cơ được xếp chồng trên đế, ít nhất một lớp trong số nhiều lớp cách điện vô cơ có phần rỗng thứ nhất ở vị trí gần với các vùng lỗ, và hình chiếu trực giao của phần rỗng thứ nhất trên đế không xếp chồng các hình chiếu trực giao của đường tín hiệu và khối điểm ảnh trên đế.

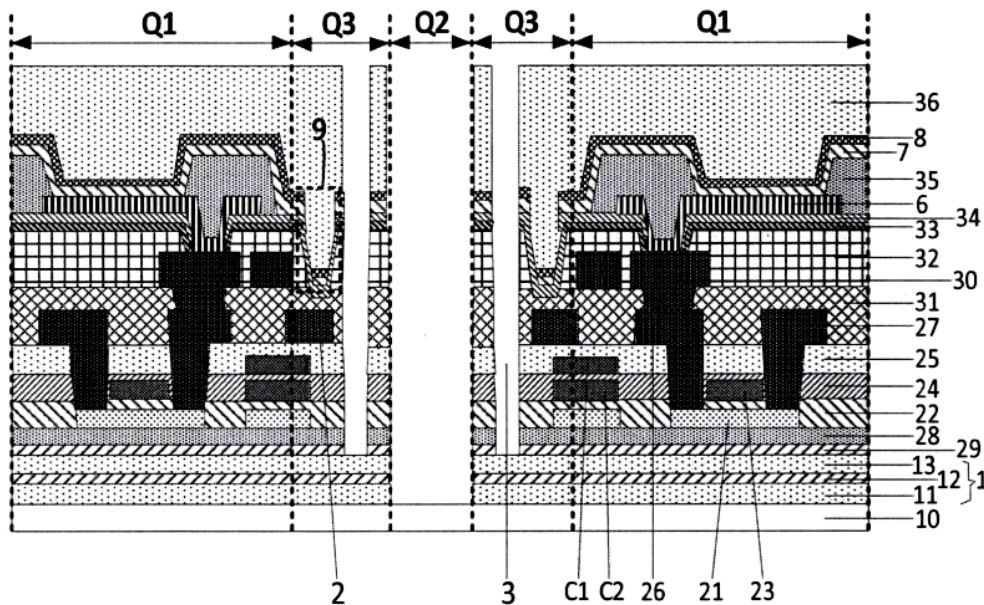


Fig. 3

- (11) **100062 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-02738** (85) 25/04/2023  
(22) 01/10/2021 (86) PCT/BR2021/050427 01/10/2021  
(30) BR 10 2020 020168 9 01/10/2020 BR (87) WO2022/067414 A1 07/04/2022  
BR 10 2021 019763 3 01/10/2021 BR  
(51) **A01N 43/653; A01N 47/38; A01N 25/22**  
(71) **1. UPL DO BRASIL INDUSTRIA E COMERCIO DE INSUMOS  
AGROPECUARIOS S.A. (BR)**  
Avenida Maeda, s/nº, Prédio Comercial, térreo, Distrito Industrial, 14500-000  
Ituverava, Brazil  
**2. UPL CORPORATION LIMITED (MU)**  
6th Floor, Suite 157B, Harbor Front Building, President John Kennedy Street, Port  
Louis, Mauritius  
(72) LIMA SILVA, Ferdinando Marcos (BR); QUEIROZ, Ana Elávia (BR)  
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)  
(54) **CHẾ PHẨM ỔN ĐỊNH QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM HOẶC  
KIỂM SOÁT QUẦN THỂ CỎ ĐẠI ÁP DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm ổn định quang học và phương pháp làm giảm hoặc  
kiểm soát quần thể cỏ dại áp dụng chế phẩm này. Sáng chế đề xuất các chế phẩm  
chứa thuốc diệt cỏ triazolon được bảo vệ khỏi sự hư hỏng do ánh sáng với sự hỗ trợ  
của các tác nhân bảo vệ chống quang hóa.

(11) 100063 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-02757

(22) 26/04/2023

(30) 111124320 29/06/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2023

(51) A47B 88/00

(71) SLIDE MEI YAO INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)

2F., No. 119, Shing De Rd., San Chung Dist., New Taipei City, Taiwan

(72) Tsung-Yao CHEN (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CƠ CẤU RAY DẪN HƯỚNG CHO ĐỒ NỘI THẤT

- (57) Cơ cấu ray dẫn hướng (300) có bộ phận ray cố định (31), bộ phận ray có khả năng di chuyển (32) được lắp theo cách trượt trên bộ phận ray cố định (31), và đuôi móc (33) nhô ra từ mặt trên của bộ phận ray có khả năng di chuyển (32). Đuôi móc (33) có phần kéo dài lên trên (331) kéo dài lên trên từ bộ phận ray có khả năng di chuyển (32), và phần đưa vào (332) kéo dài ra phía trước từ phần kéo dài lên trên (331) và có phần côn (334) được làm côn để kết thúc ở đầu gỗ (335). Phần côn (334) bị lệch khỏi đường tâm (700) của chiều rộng để có đầu gỗ (335) được cách khỏi đường tâm (700) và ở phía xa khỏi thành cố định (312). Khoảng trống điều chỉnh (39) được tạo ra khi cơ cấu ray dẫn hướng (300) được nối giữa thân đồ nội thất (800) và ngăn kéo (900).

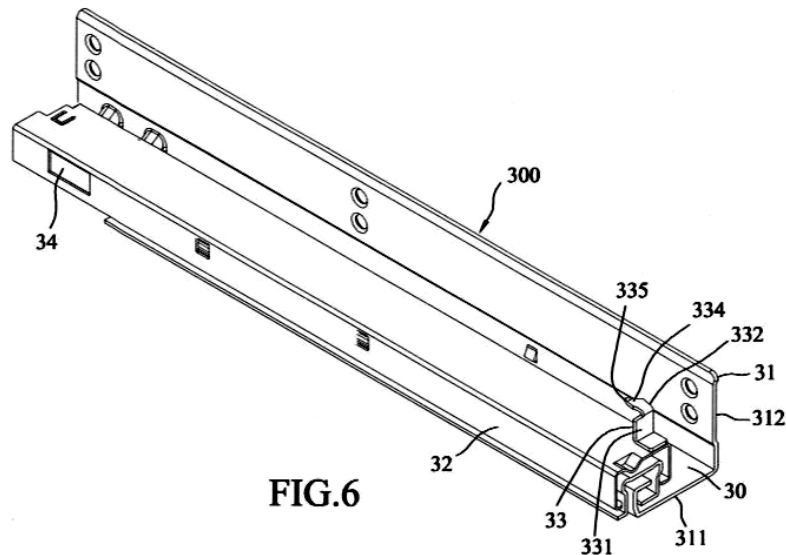


FIG.6



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 100064 A     | (43) 25/01/2024        |                       |
| (21) 1-2023-02779 | (85) 26/04/2023        |                       |
| (22) 23/08/2021   | (86) PCT/EP2021/073256 | 23/08/2021            |
| (30) 20203042.5   | 21/10/2020             | EP (87) WO2022/083921 |
|                   |                        | 28/04/2022            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2023

(51) *H04W 74/08; H04W 74/00*

(71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) LASELVA, Daniela (IT); KIILERICH PRATAS, Nuno Manuel (PT)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHỈ BÁO CHO VIỆC TRUYỀN DỮ LIỆU NHỎ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng bao gồm phương tiện được tạo cấu hình để truyền, đến mạng, dữ liệu thứ nhất trong thủ tục truyền dữ liệu nhỏ trong trạng thái không được kết nối; và trong thủ tục truyền dữ liệu nhỏ trong trạng thái không được kết nối này, truyền, đến mạng, chỉ báo cho việc truyền dữ liệu thứ hai, dữ liệu thứ hai trở nên khả dụng để truyền sau khi dữ liệu thứ nhất đã được truyền.

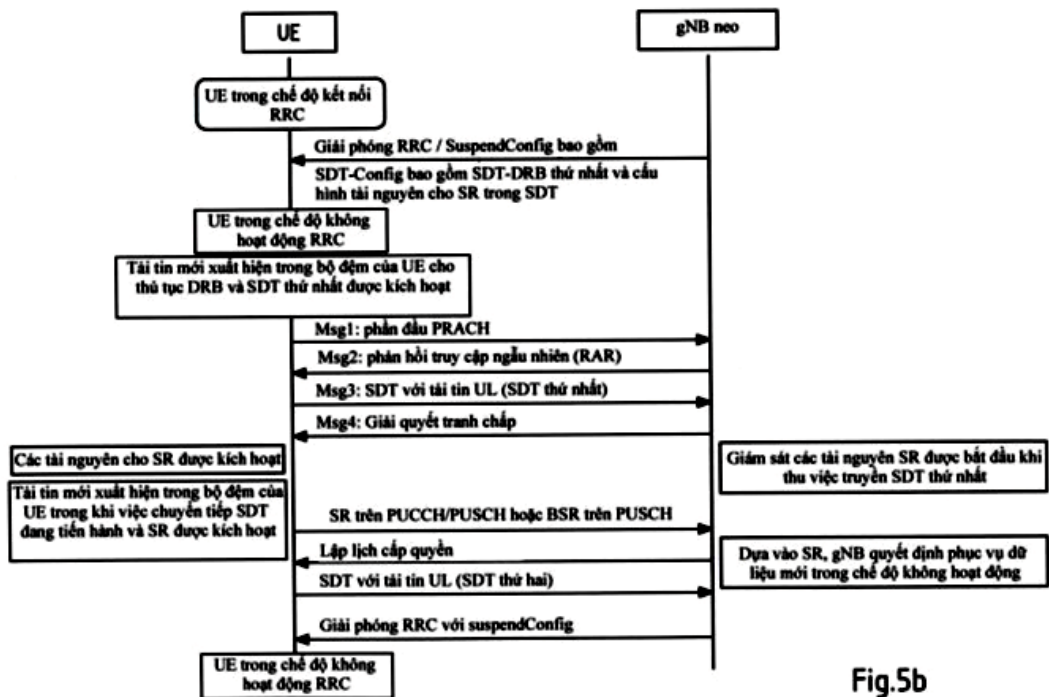


Fig.5b

(11) 100065 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-02787

(22) 26/04/2023

(30) 10-2022-0085450 12/07/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2023

(51) E02D 5/80; E02D 29/02; E02D 17/04; E02D 17/08

(71) SHIN, HYUN TAIK (JP)

14-4, Haeannam-ro619 beon-gil, Gilsang-myeon, Ganghwa-gun, Incheon, Republic of Korea

(72) SHIN, Hyun Taik (KR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) KẾT CẤU TÁI CĂNG CÁP

(57) Sáng chế đề xuất kết cấu tái căng cáp gồm: bộ phận đỡ có vỏ chính, và chặn nối và đầu cố định được luồn vào trong đó; cáp xuyên qua vỏ đỡ của bộ phận đỡ và được cố định với đầu cố định; bộ phận dẫn hướng căng có vỏ dẫn hướng được ghép nối với mặt trước của vỏ chính của bộ phận đỡ, bu lông căng xuyên qua vỏ dẫn hướng và được ghép nối với chặn nối, và đai ốc đỡ được nối vít với bu lông căng; tấm chịu lực mà bu lông căng của bộ phận dẫn hướng căng xuyên qua đó và được cố định bằng đai ốc đỡ để duy trì trạng thái căng của cáp; và bộ phận căng được nối với đầu hờ của bu lông căng của bộ phận dẫn hướng căng để tái căng cáp bằng thủy lực. Khi tấm căng di chuyển về phía trước bằng cách điều khiển xi lanh thủy lực, bu lông căng đã nối được kéo ra và cáp đã ghép nối với đầu cố định cũng được kéo ra, vì vậy cáp được căng để duy trì trạng thái căng như mong muốn. Sau khi cáp được căng ở trạng thái căng như mong muốn, đai ốc đỡ của bộ phận dẫn hướng căng được kéo có thể duy trì trạng thái căng một cách chính xác và đơn giản, và đồng thời, kẹp nén tỳ vào lỗ kẹp nén của đầu cố định để được cố định chắc chắn và đơn giản, bằng cách này thực hiện việc tái căng cáp một cách dễ dàng và chính xác.

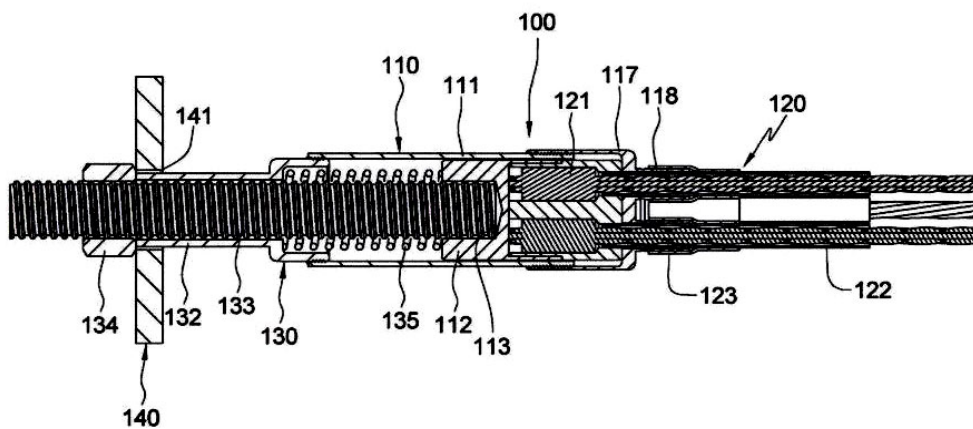


Fig.1

- (11) **100066 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-02818** (85) 27/04/2023  
(22) 30/09/2021 (86) PCT/US2021/052913 30/09/2021  
(30) 63/086,537 01/10/2020 US (87) WO2022/072657 A1 07/04/2022  
63/121,797 04/12/2020 US  
(51) **C12N 9/02; A61K 48/00; C12N 15/86**  
(71) **GENZYME CORPORATION (US)**  
450 Water Street, Cambridge, Massachusetts 02141 (US)  
(72) KYOSTIO-MOORE, Sirkka R.M. (US)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **HẠT VIRUT KẾT HỢP ADENO TÁI TỔ HỢP BAO GỒM CATXET BIỂU HIỆN PAH Ở NGƯỜI ĐỂ ĐIỀU TRỊ PKU BẰNG LIỆU PHÁP THAY THẾ GEN HƯỚNG GAN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hạt virut kết hợp adeno tái tổ hợp (rAAV) bao gồm các catxet biểu hiện để biểu hiện gen chuyển trong tế bào gan, trong đó gen chuyển mã hóa polypeptit PAH. Ngoài ra được đề xuất ở đây là các vectơ (ví dụ, các vectơ rAAV), các hạt virut, các dược phẩm và các bộ kit để biểu hiện polypeptit PAH ở đối tượng cần.

(11) 100067 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-02831

(22) 27/04/2023

(30) 202210833191.4 14/07/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2023

(51) **B60W 30/00**

(71) **GOGORO INC. (CN)**

3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

(72) LI, Kai-Chiang (TW); YANG, Ching-Tan (TW); HUNG, Ying-Chih (TW); LIU, Tzu-Yu (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN XE, XE VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ LÂU DÀI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển xe bao gồm các bước: xác định xem liệu cường độ mômen xoắn truyền động tương ứng với tín hiệu lái xe mà xe nhận được có lớn hơn cường độ mômen xoắn hành trình tương ứng với chế độ kiểm soát hành trình hay không khi xe đang ở chế độ kiểm soát hành trình; và chuyển xe sang chế độ vượt khi cường độ mômen xoắn truyền động lớn hơn cường độ mômen hành trình, trong đó xe được ưu tiên lái ở chế độ vượt. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến xe và phương tiện lưu trữ lâu dài đọc được bởi máy tính có chứa phương pháp này.

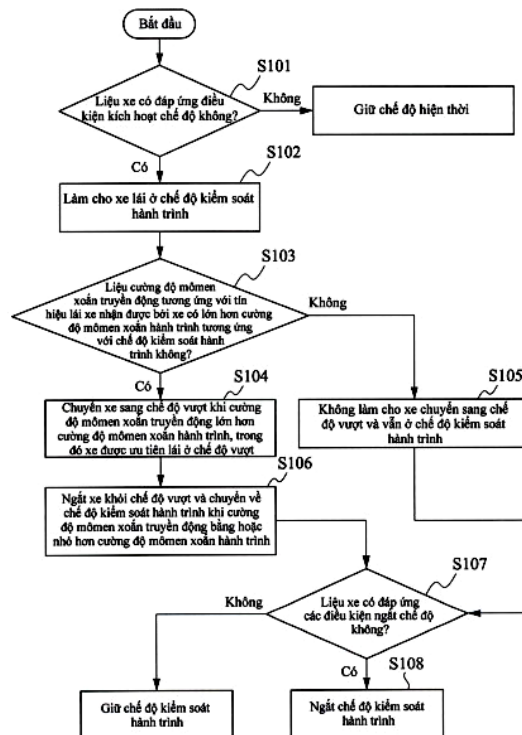


Fig. 1

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 100068 A     |            |    | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-02833 |            |    | (85) 27/04/2023        |            |
| (22) 13/10/2021   |            |    | (86) PCT/US2021/054668 | 13/10/2021 |
| (30) 63/091,005   | 13/10/2020 | US | (87) WO2022/081630     | 21/04/2022 |
| 63/136,436        | 12/01/2021 | US |                        |            |
| 63/185,729        | 07/05/2021 | US |                        |            |
| 63/228,945        | 03/08/2021 | US |                        |            |

(51) **G01S 5/00; H04B 7/0408**

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**

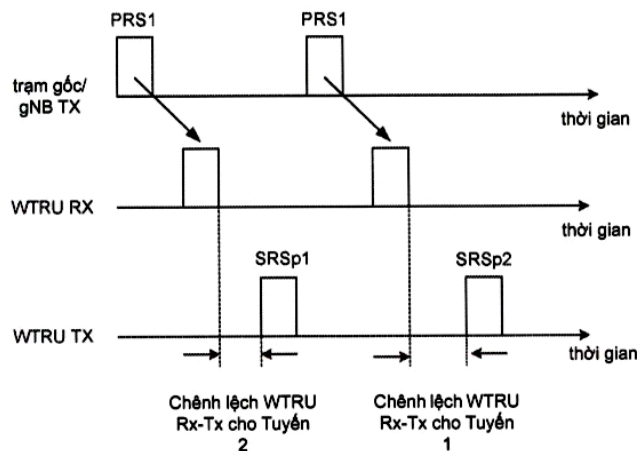
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Fumihiko HASEGAWA (JP); Moon-il LEE (KR); Tuong Duc HOANG (VN); Jaya RAO (MY); Paul MARINIER (CA)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) Các hệ thống, phương pháp và công cụ được đề xuất trong bản mô tả này liên quan đến định vị trong hệ thống không dây. Có thể triển khai các tính năng, ví dụ, trong hoạt động của thiết bị thu/phát không dây (WTRU) cho việc báo cáo phép đo trong quá trình quét kênh đa chùm sóng, trong hoạt động của WTRU trong khi báo cáo phép đo khi hiện diện nhiều tuyến và/hoặc trong hoạt động của WTRU trong khi báo cáo để thu thập thông tin hiệu chỉnh từ mạng. WTRU có thể nhận đường truyền PRS qua nhiều tuyến. WTRU có thể báo cáo chênh lệch thời gian Rx-Tx liên quan đến việc nhận đường truyền PRS qua nhiều tuyến và truyền SRSp tương ứng được liên kết với các tuyến tương ứng.



**HÌNH 7**

(11) 100069 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-02840

(22) 27/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/10/2023

(51) H01H 3/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

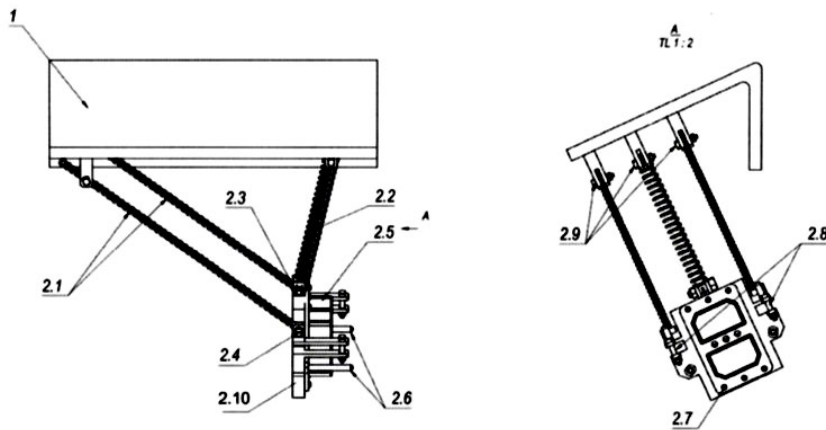
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trần Quang Đức (VN); Mai Tuấn Dũng (VN); Chu Minh Thành (VN); Đỗ Văn Phương (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG GIẮC TỰ NGẮT THEO PHƯƠNG PHÁP RÚT CÙNG CHIỀU CHUYỂN ĐỘNG VẬT THỂ BAY**

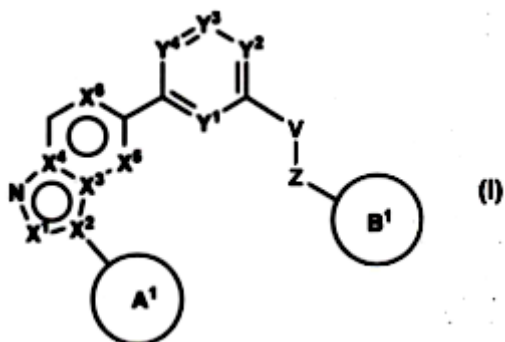
(57) Sáng chế hệ thống giắc tự ngắt theo phương pháp rút cùng chiều chuyển động được sử dụng cho các vật thể bay, bao gồm: khung gá trên ray, cụm cơ cấu giắc tự ngắt trên vật thể bay và cụm cơ cấu giắc tự ngắt trên ray. Hệ thống giắc tự ngắt theo phương pháp rút cùng chiều chuyển động vẫn giữ được những yêu cầu kỹ thuật đối với hoạt động của hệ thống, có thiết kế đơn giản, kích thước nhỏ, có khả năng gấp gọn trong thân của vật thể bay và ray do đó giảm đáng kể kích thước và khối lượng của hệ thống.



Hình 5

- (11) 100070 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-02853 (85) 28/04/2023  
 (22) 24/09/2021 (86) PCT/US2021/052025 24/09/2021  
 (30) 63/084,217 28/09/2020 US (87) WO2022/067082 31/03/2022  
 (51) *A61K 31/41; C07D 403/14; C07D 257/04; C07D 257/10; A61K 31/4192; A61K 31/495*  
 (71) **CARDURION PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
 78 Blanchard Road, Suite 200 Burlington, Massachusetts 01803, United States of America  
 (72) MATSUNAGA, Nobuyuki (JP); SHIRAI, Junya (JP); OKAWA, Tomohiro (JP); MIYAMOTO, Yasufumi (JP); SHIOKAWA, Zenyu (JP); NAKAHATA, Takashi (JP); SHIBUYA, Akito (JP); KAWADA, Akira (JP); MACCOSS, Malcolm (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **HỢP CHẤT HETEROARYL ĐÃ NGỪNG TỤ LÀM CHẤT ỨC CHẾ PROTEIN KINASE II PHỤ THUỘC CANXI/CALMODULIN VÀ THUỐC CHỨA NÓ**

- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất heteroaryl đã ngưng tụ có tác dụng ức chế CaMKII, nó được kỳ vọng là hữu ích làm một chất để phòng ngừa hoặc điều trị các bệnh tim (đặc biệt là các chứng nhịp tim nhanh thất đa hình liên quan đến catecholamin, rung nhĩ sau phẫu thuật, suy tim, rối loạn nhịp tim gây tử vong) và các bệnh tương tự. Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I), trong đó mỗi thành viên là như được xác định trong phần mô tả, hoặc muối được dụng của nó. Thuốc chứa nó cũng được đề xuất.



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100071 A     | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-02856 | (85) 28/04/2023        |            |
| (22) 28/05/2021   | (86) PCT/CN2021/096964 | 28/05/2021 |
|                   | (87) WO2022/246844     | 01/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2023

(51) **G02B 5/18**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO.,LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) GAO, Jian (CN); MA, Sen (CN); CHENG, Fang (CN); HONG, Tao (CN); ZHU, Jinye (CN); LIANG, Pengxia (CN); YU, Jing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN MÀN HÌNH, THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍNH TOÁN, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC HỮU HÌNH BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị phát hiện màn hình, thiết bị, chương trình máy tính, và vật ghi máy tính đọc được, thuộc lĩnh vực kỹ thuật màn hình. Phương pháp bao gồm các bước: nhận lệnh phát hiện thấu kính hình trụ đối với màn hình mục tiêu, lệnh phát hiện thấu kính hình trụ ít nhất bao gồm điểm quan sát mục tiêu (101); đáp lại lệnh phát hiện, thu được ảnh đang duyệt được chụp của màn hình mục tiêu ở điểm quan sát mục tiêu, màn hình mục tiêu là màn hình có thấu kính hình trụ ở mặt thoát sáng (102); khi ảnh đang duyệt bao gồm nội dung mục tiêu, sử dụng ảnh đang duyệt làm ảnh điểm quan sát (103); và dựa vào các tham số ảnh của ảnh điểm quan sát, thu được các tham số phát hiện để xuất ra thấu kính hình trụ trên màn hình mục tiêu (104).



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 100072 A       | (43) 25/01/2024        |                    |
| (21) 1-2023-02859   | (85) 28/04/2023        |                    |
| (22) 10/02/2022     | (86) PCT/CN2022/075920 | 10/02/2022         |
| (30) 202110546151.7 | 19/05/2021 CN          | (87) WO2022/242244 |
|                     |                        | 24/11/2022         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2023

(51) *H01L 25/075; G09F 9/33; H01L 23/13*

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

2. **BOE MLED TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.8 Xihuanzhong RD., BDA Beijing 100176, China

(72) CAO, Pengjun (CN); LI, Pei (CN); LI, Jinpeng (CN); LI, Jian (CN); ZHANG, Teng (CN); CHANG, Kangle (CN); LI, Zhaohui (CN); YANG, Zhifu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN PHÁT QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN NÀY, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền phát quang, bao gồm nền đế, thành giữ được bố trí trên nền đế, và các đi-ốt phát quang. Thành giữ xác định các phân vùng trên nền đế, và ít nhất một đi-ốt phát quang được bố trí trong ít nhất một phân vùng.

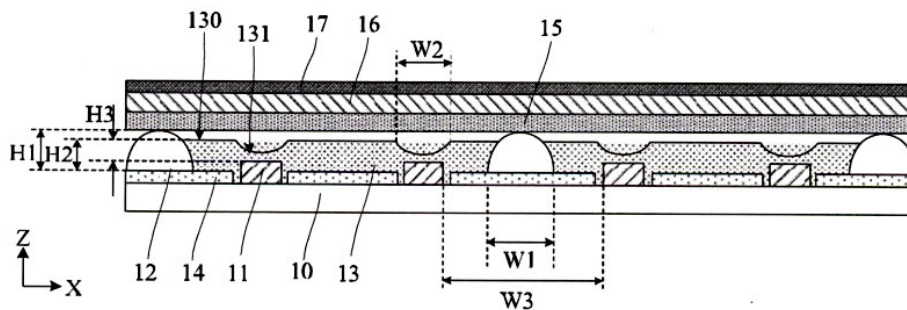


FIG. 2

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100073 A     | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-02873 | (85) 28/04/2023        |            |
| (22) 19/05/2021   | (86) PCT/CN2021/094676 | 19/05/2021 |
|                   | (87) WO2022/241679     | 24/11/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2023

(51) **G06F 3/044**

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

**2. CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) HE, Xinglong (CN); WU, Zhangmin (CN); BO, Zewen (CN); LI, Shuo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CẤU TRÚC CẢM ỨNG VÀ BẢNG HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất cấu trúc cảm ứng và bảng hiển thị. Cấu trúc cảm ứng có nền (B) và cụm bộ phận cảm ứng (T11/T12/T13) được bố trí trên nền (B). Ít nhất một trong cụm bộ phận cảm ứng (T11/T12/T13) có lớp dẫn điện thứ nhất (M1), lớp cách điện phân cách (I), và lớp dẫn điện thứ hai (M2) lần lượt được xếp chồng trên nền (B). Lớp dẫn điện thứ nhất (M1) có mẫu thứ nhất được tạo ra bởi cụm dây dẫn thứ nhất (11) được đặt cách nhau. Lớp dẫn điện thứ hai (M2) có mẫu thứ hai được tạo ra bởi cụm dây dẫn thứ hai (12) được đặt cách nhau. Ít nhất một trong cụm dây dẫn thứ nhất (11) có phần chông lên thứ nhất (111) chông lên ít nhất một trong cụm dây dẫn thứ hai (12), và ít nhất một trong cụm dây dẫn thứ hai (12) có phần chông lên thứ hai (121) chông lên phần chông lên thứ nhất (111), và đoạn thứ nhất (112) nơi mà phần chông lên thứ nhất (111) được đặt có hướng kéo dài khác với đoạn thứ hai (122) nơi mà phần chông lên thứ hai (121) được đặt, đoạn thứ nhất (112) là đoạn đường của dây dẫn thứ nhất (11) kéo dài với phần chông lên thứ nhất (111) là điểm cuối, và đoạn thứ hai (122) là đoạn đường của dây dẫn thứ hai (12) kéo dài với phần chông lên thứ hai (122) là điểm cuối, cấu trúc cảm ứng có độ chính xác cảm ứng và độ nhạy cảm ứng cao hơn.

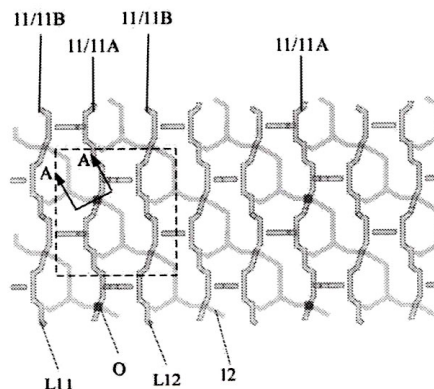


FIG. 8

(11) 100074 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-02906

(22) 04/05/2023

(30) 202210833332.2 14/07/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/05/2023

(51) **B60W 30/00**

(71) **GOGORO INC. (CN)**

3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

(72) LI, Kai-Chiang (TW); YANG, Ching-Tan (TW); HUNG, Ying-Chih (TW); LIU, Tzu-Yu (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN XE, XE VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ LÂU DÀI ĐƯỢC ĐỌC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển xe bao gồm các bước: điều khiển xe chuyển sang chế độ kiểm soát hành trình để di chuyển xe ở tốc độ hành trình mục tiêu tương ứng với chế độ kiểm soát hành trình; xác định xem liệu cường độ mômen xoắn đưa ra tới hệ thống điện của xe có lớn hơn hoặc bằng cường độ mômen xoắn định trước không và có được đưa ra liên tục trong một khoảng thời gian định trước không khi xe không di chuyển ở tốc độ hành trình mục tiêu; và chuyển tốc độ hành trình mục tiêu sang tốc độ hiện tại của xe khi xác định được rằng cường độ mômen xoắn đưa ra tới hệ thống điện của xe lớn hơn hoặc bằng cường độ mômen xoắn định trước và được đưa ra liên tục trong một khoảng thời gian định trước. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến xe và phương tiện lưu trữ lâu dài đọc được bởi máy tính có chứa phương pháp này.

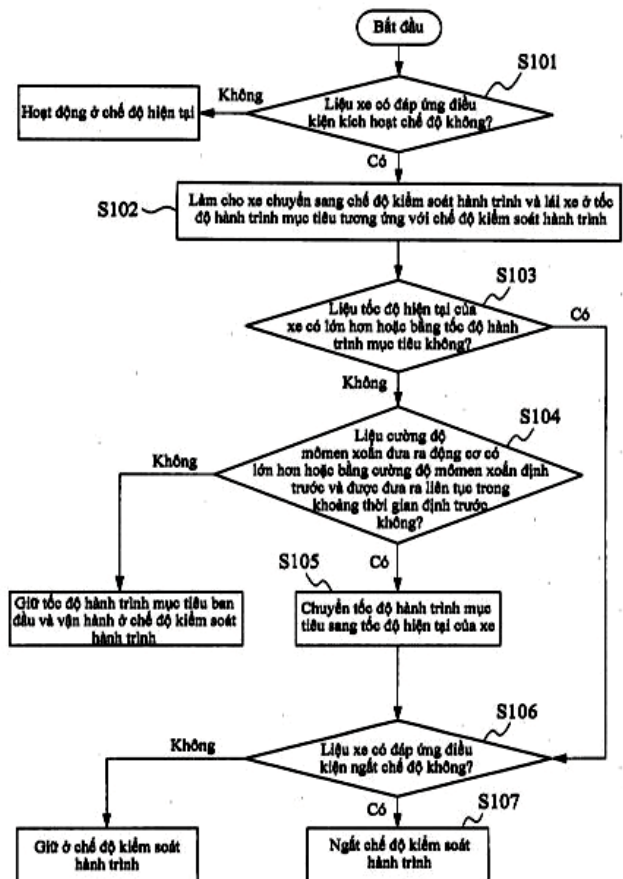
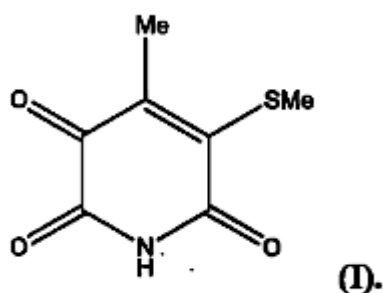


Fig. 1

- (11) **100075 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-02912** (85) 04/05/2023  
(22) 29/10/2021 (86) PCT/US2021/057395 29/10/2021  
(30) 63/107,961 30/10/2020 US (87) WO2022/094306 05/05/2022  
(51) **B01J 21/04; B01J 37/04; B01J 35/00; B01J 21/08; B01J 29/04**  
(71) **ALBEMARLE CORPORATION (US)**  
4250 Congress Street, Suite 900 Charlotte, North Carolina 28209, United States of America  
(72) IYYAMPERUMAL, Eswaramoorthi (US); YALURIS, George (US); RAINER, Darrell (US)  
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  
(54) **CHẤT XÚC TÁC FCC GẦN NHƯ KHÔNG CHỨA ĐẤT SÉT CÓ KHẢ NĂNG CHỐNG Ô NHIỄM TĂNG LÊN VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ**  
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế chất xúc tác FCC dạng hạt và chất xúc tác FCC dạng hạt làm tăng khả năng chống chất gây ô nhiễm gần như không chứa đất sét. Do đó, theo một phương án, được đề xuất là chế phẩm xúc tác FCC dạng hạt chứa một hoặc nhiều zeolit, ít nhất một thành phần nhôm oxit, ít nhất một thành phần silic, và gần như không chứa đất sét. Theo một phương án khác, sáng chế đề xuất chế phẩm xúc tác FCC dạng hạt chứa ít nhất hai loại nhôm oxit khác nhau và ít nhất một thành phần silic oxit và gần như không chứa đất sét. Các thành phần nhôm oxit có thể được chọn từ nhóm boehmit giả tinh thể peptit hóa, pha boehmit vi tinh thể không peptit hóa, pha alpha không peptit hóa hoặc pha gamma chứa nhôm oxit không peptit hóa hoặc pha chì chứa nhôm oxit không peptit hóa hoặc nhôm oxit gipsit. Thành phần silic oxit có thể được chọn từ nhóm silic oxit và axit dạng keo ổn định bằng natri thấp hoặc silic oxit hoặc axit poly silixic dạng keo ổn định bằng natri thấp hoặc amoniac.

- (11) **100076 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-02917** (85) 04/05/2023  
 (22) 05/10/2021 (86) PCT/US2021/053482 05/10/2021  
 (30) PCT/US2021/053405 04/10/2020 US (87) WO2022/076351 A 14/04/2022  
 17/493,594 04/10/2020 US  
 PCT/US2020/054303 05/10/2020 US  
 109134454 05/10/2020 TW  
 P 2001 02757 05/10/2020 AR  
 17/063,540 05/10/2020 US  
 (51) **C12N 1/20; A01N 63/27; C07D 213/90**  
 (71) **1. T3 BIOSCIENCE, LLC (US)**  
 10120 N. Sheridan Dr., Mequon, WI 53092-6120, United States of America  
**2. UWM RESEARCH FOUNDATION, INC. (US)**  
 1440 East North Ave., Milwaukee, WI 53202, United States of America  
 (72) YANG, Ching-Hong (US); HUANG, Jian (CN)  
 (74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)  
 (54) **CÁC CHỦNG PSEUDOMONAS VÀ CÁC CHẤT CHUYỂN HÓA CỦA CHÚNG ĐỂ KIỂM SOÁT CÁC BỆNH Ở CÁ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sử dụng các chủng vi khuẩn mới 0617-T307, 0917-T305, 0917-T306, 0917-T307, 0118-T319, 0318-T327, và 0418-T328, canh trường tế bào và các chất chuyển hóa mới được tạo ra từ các chủng vi khuẩn, mà có thể ức chế sự phát triển của nhiều loại bệnh ở cá. Các phương pháp này bao gồm sử dụng các chất chuyển hóa kháng khuẩn mạnh, mới được tạo ra từ các chủng tương ứng với các hợp chất có Công thức (I):



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100077 A     | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-02919 | (85) 04/05/2023        |            |
| (22) 05/10/2020   | (86) PCT/US2020/054303 | 05/10/2020 |
|                   | (87) WO2022/075969 A1  | 14/04/2022 |

(51) *C12N 1/20; C07D 213/00; C12R 1/38; A01N 63/27; C07D 401/00*

(71) 1. T3 BIOSCIENCE, LLC (US)

10120 N. Sheridan Drive, Mequon, WI 53092-6120, United States of America

2. UWM RESEARCH FOUNDATION, INC. (US)

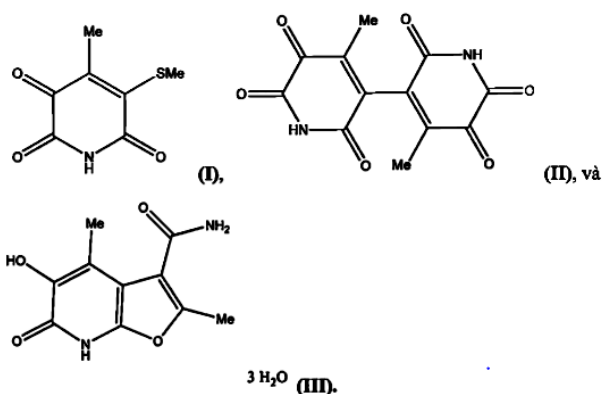
1440 East North Avenue. Milwaukee, WI 53202, United States of America

(72) YANG, Ching-Hong (US); LIU, Xiangyang (US)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

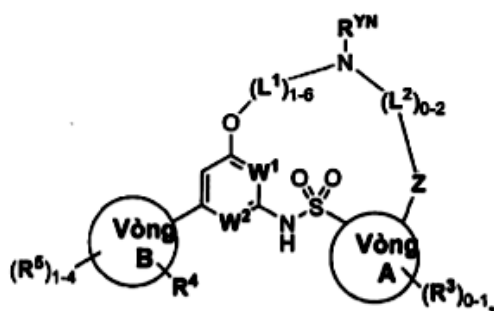
(54) **PHƯƠNG PHÁP NUÔI CẤY VI KHUẨN, CÁC CHẤT CHUYỂN HOÁ ĐƯỢC TẠO RA TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ KIỂM SOÁT BỆNH HẠI CÂY TRỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sử dụng các chủng vi khuẩn mới 0617-T307, 0917-T305, 0917-T306, 0917-T307, 0118-T319, 0318-T327, và 0418-T328, canh trường tế bào và các chất chuyển hóa mới được tạo ra từ các chủng vi khuẩn, mà có thể ức chế sự phát triển của nhiều loài vi sinh vật đối với nhiều loại cây trồng. Các phương pháp này bao gồm sử dụng các chất chuyển hóa kháng khuẩn mạnh, mới được tạo ra từ các chủng tương ứng với các hợp chất có các Công thức (I), (II), và (III):



- (11) **100078 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-02957** (85) 05/05/2023  
 (22) 06/10/2021 (86) PCT/US2021/053858 06/10/2021  
 (30) 63/088,686 07/10/2020 US (87) WO2022/076622 14/04/2022  
 (51) **C07D 515/08; A61P 11/00; C07D 519/00; C07D 515/18; A61K 31/529**  
 (71) **VERTEX PHARMACEUTICALS INCORPORATED (US)**  
 50 Northern Avenue, Boston, Massachusetts 02210, United States of America  
 (72) Jason MCCARTNEY (US); Alexander Russell ABELA (US); Sunny ABRAHAM (US); Corey Don ANDERSON (US); Vijayalaksmi ARUMUGAM (US); Jaclyn CHAU (US); Jeremy CLEMENS (US); Thomas CLEVELAND (US); Timothy Richard COON (US); Timothy A. DWIGHT (US); Lev Tyler Dewey FANNING (US); Bryan A. FRIEMAN (US); Peter GROOTENHUIS (NL); Anton V. GULEVICH (US); Fabrice PIERRE (US); Alina SILINA (US); Joe A. TRAN (US); Johnny UY (US); Lino VALDEZ (US); Jinglan ZHOU (US)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **CÁC CHẤT ĐIỀU BIẾN CỦA CHẤT ĐIỀU HÒA DẪN TRUYỀN QUA MÀNG XƠ NANG**

(57)



Sáng chế đề xuất các chất điều biến của chất điều hòa dẫn truyền qua màng xơ nang (Cystic Fibrosis Transmembrane Conductance Regulator - CFTR) có cấu trúc lõi (I), các dược phẩm chứa ít nhất một chất điều biến như thế, các phương pháp điều trị bệnh qua trung gian CFTR, bao gồm xơ nang, sử dụng các chất điều biến và các dược phẩm này, các liệu pháp kết hợp và các dược phẩm kết hợp sử dụng các chất điều biến này, và các quy trình và các hợp chất trung gian để tạo ra các chất điều biến này.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100079 A     | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-02975 | (85) 08/05/2023        |            |
| (22) 24/05/2021   | (86) PCT/CN2021/095584 | 24/05/2021 |
|                   | (87) WO2022/246611     | 01/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2023

(51) **G09G 3/20; G09G 3/3208**

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO.,LTD. (CN)**

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

**2. CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No. 1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) QING, Haigang (CN); XIAO, Yunsheng (CN); GU, Quanyong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THANH GHI DỊCH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THANH GHI DỊCH, MẠCH ĐIỀU KHIỂN QUÉT, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thanh ghi dịch (100), bao gồm mạch vào (1), mạch ra (2), mạch điều khiển thứ nhất (3) và mạch giữ (4). Mạch vào (1) được nối điện với đầu tín hiệu xung đồng hồ thứ nhất (CK), đầu tín hiệu vào (STV) và nút thứ nhất (N1). Mạch vào (1) được tạo cấu hình để truyền tín hiệu vào, mà được nhận ở đầu tín hiệu vào (STV), đến nút thứ nhất (N1). Mạch ra (2) được nối điện với nút thứ nhất (N1), đầu tín hiệu xung đồng hồ thứ hai (CB) và đầu tín hiệu ra (Gout). Mạch ra (2) được tạo cấu hình để truyền tín hiệu xung đồng hồ thứ hai, được nhận ở đầu tín hiệu xung đồng hồ thứ hai (CB), đến đầu tín hiệu ra (Gout). Mạch điều khiển thứ nhất (3) được nối điện với nút thứ nhất (N1), đầu tín hiệu điện áp thứ nhất (VGH), đầu tín hiệu xung đồng hồ thứ hai (CB) và nút thứ hai (N2). Mạch điều khiển thứ nhất (3) được tạo cấu hình để điều khiển điện áp của nút thứ hai (N2) theo điều khiển của điện áp của nút thứ nhất (N1) và tín hiệu xung đồng hồ thứ hai. Mạch giữ (4) được nối điện với nút thứ hai (N2), đầu tín hiệu điện áp thứ nhất (VGH) và đầu tín hiệu ra (Gout). Mạch giữ (4) được tạo cấu hình để truyền tín hiệu điện áp thứ nhất to đầu tín hiệu ra (Gout).

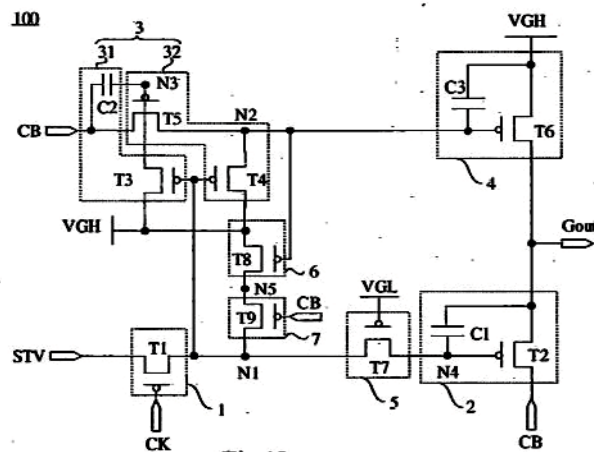


Fig.13



(11) 100080 A (43) 25/01/2024

(21) 1-2023-02989

(22) 08/05/2023

(30) 111124344 29/06/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2023

(51) *B44C 3/02; A63B 102/32; B29C 51/00*

(71) **FUSHENG PRECISION CO., LTD** (TW)

3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

(72) Ming-Zhe CHIANG (TW); Chia-Hao KUO (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GẮN TẤM NHÃN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gắn tấm nhãn để giải quyết vấn đề gia công phức tạp gắn tấm nhãn lên bề mặt của sản phẩm hiện có. Phương pháp gắn tấm nhãn bao gồm: xếp chồng hỗn hợp nhựa nhiệt dẻo và tấm nhãn lên nhau, hỗn hợp nhựa nhiệt dẻo bao gồm vật liệu nền và vật liệu gia cường, vật liệu nền là nhựa nhiệt dẻo; ép nóng hỗn hợp nhựa nhiệt dẻo và tấm nhãn đã xếp chồng lên nhau bằng cách sử dụng khuôn ở nhiệt độ 180-300°C dưới áp lực 20-40 tấn trong 20-65 giây, sao cho vật liệu nền tạo thành trạng thái nóng chảy để bao phủ tấm nhãn; và làm nguội hỗn hợp nhựa nhiệt dẻo và tấm nhãn sau khi được ép nóng để định hình vật liệu nền.

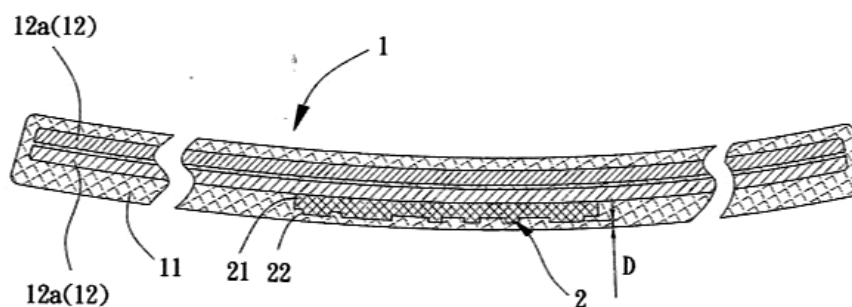


Fig.4

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>100081 A</b>     |            |    | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) <b>1-2023-03040</b> |            |    | (85) 07/10/2022        |            |
| (22) 15/03/2021          |            |    | (86) PCT/IB2021/052121 | 15/03/2021 |
| (30) 62/989,071          | 13/03/2020 | US | (87) WO2021/181366     | 16/09/2021 |
| 62/989,093               | 13/03/2020 | US |                        |            |
| 62/989,230               | 13/03/2020 | US |                        |            |
| 62/989,187               | 13/03/2020 | US |                        |            |
| 62/989,120               | 13/03/2020 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2023

(51) **A61K 39/00; C07K 16/28; C07K 14/725; A61K 47/68; A61P 35/00**

(62) 1-2022-06503

(71) **JANSSEN BIOTECH, INC (US)**

800/850 Ridgeview Drive Horsham, Pennsylvania, 19044, United States of America

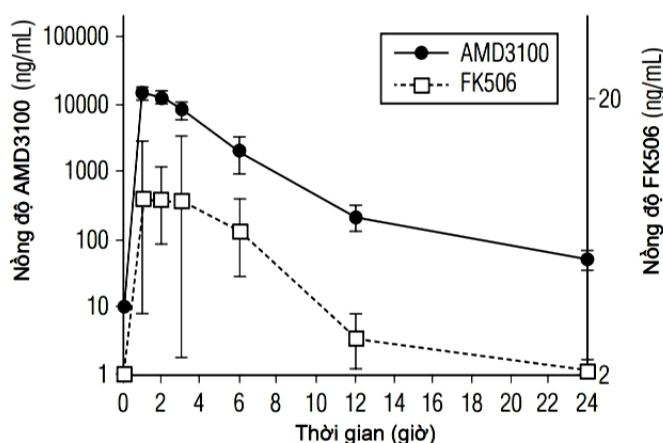
(72) DOONAN, Patrick, John (US); GANESAN, Rajkumar (US); DEREBE, Mehabaw, Getahun (US); VENKATARAMANI, Sathyadevi (US); SINGH, Sanjaya (US); GREWAL, Iqbal S. (US); WIEHAGEN, Karla R (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PROTEIN ĐƯỢC PHÂN LẬP LIÊN KẾT VỚI CD3 VÀ ĐƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến miền liên kết kháng nguyên liên kết với protein kháng nguyên bề mặt tế bào dạng tùy CD33 bao gồm miền liên kết kháng nguyên liên kết với CD33, polynucleotit mã hóa chúng, vectơ, tế bào chủ, phương pháp tạo ra chúng.

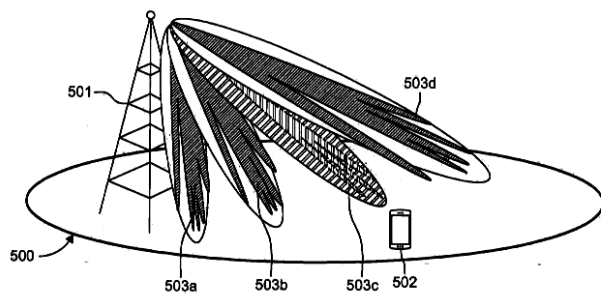
- (11) **100082 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-03047** (85) 10/05/2023  
 (22) 10/11/2021 (86) PCT/US2021/058727 10/11/2021  
 (30) 63/111,895 10/11/2020 US (87) WO2022/103798 19/05/2022  
 (51) **A61K 31/00; A61K 45/06; A61K 31/436**  
 (71) **MEDREGEN, LLC (US)**  
 855 N. Wolfe Street, Suite 623-3, Baltimore, MD 21205, United States of America  
 (72) SUN, Zhaoli (US); SUN, John (US); GRIFFIN, Jared (US); EATMON, Christy (US);  
 LABELL, Rachel (US); LIU, Zhimin (US); BREWER, Richard (US); AGYEMANG,  
 Isaac (US); WILLIAMS, Mitchell (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **DUỠC PHẨM VÀ KIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm và kit có độ ổn định được cải thiện bao gồm ít nhất hai hoạt chất, AMD3100, hoặc tác nhân huy động tế bào gốc tương tự, và Tacrolimus, hoặc dẫn xuất FK506 hoặc chất tương tự, và một hoặc nhiều tá dược.



**FIG. 1B**

- (11) **100083 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-03052** (85) 10/05/2023  
 (22) 22/10/2021 (86) PCT/US2021/056283 22/10/2021  
 (30) 63/104,270 22/10/2020 US (87) WO2022/087436 28/04/2022  
 (51) **H04L 5/00; H04B 7/00**  
 (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDING, INC. (US)**  
 200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America  
 (72) Nazli KHAN BEIGI (CA); Young Woo KWAK (KR); Moon IL LEE (KR); Paul MARINIER (CA); Fumihiko HASEGAWA (JP)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY Ở TẦN SỐ CAO HƠN ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Các phương pháp và thiết bị để chuyển đổi liên mạch giữa các dải tần số được đề xuất trong bản mô tả này. Phương pháp có thể bao gồm: nhận thông tin xác định các tài nguyên tín hiệu tham chiếu thông tin trạng thái kênh (CSI) (CSI-RS) trong dải tần số (FR) thứ nhất, trong đó mỗi một trong số các tài nguyên CSI-RS trong FR thứ nhất được liên kết với các tài nguyên CSI-RS trong FR thứ hai và FR thứ hai là FR thấp hơn FR thứ nhất; và đo chất lượng tín hiệu của ít nhất một trong số các tài nguyên CSI-RS trong FR thứ nhất. Ngoài ra, phương pháp có thể còn bao gồm việc chọn tập hợp con của các tài nguyên CSI-RS trong FR thứ nhất hoặc FR thứ hai, trong đó, với điều kiện là chất lượng tín hiệu đo được đáp ứng hoặc vượt quá ngưỡng, tập hợp con được chọn nằm trong FR thứ nhất và lựa chọn dựa trên chất lượng tín hiệu đo được. Phương pháp có thể còn bao gồm việc báo cáo chất lượng tín hiệu đo được.



- Chùm sóng trong FR thứ nhất
- Chùm sóng tốt nhất trong FR thứ nhất
- Chùm sóng trong FR thứ hai
- ▨ Chùm sóng trong FR thứ hai được liên kết với chùm sóng tối ưu trong FR thứ nhất

**HÌNH 5**

- (11) 100084 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-03082 (85) 11/05/2023  
 (22) 08/03/2022 (86) PCT/US2022/071020 08/03/2022  
 (30) 63/158,336 08/03/2021 US (87) WO2022/192865 15/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2023

(51) C12N 15/52; C12N 15/74; C12N 9/02; C12P 7/6409; C12N 9/16; C12P 7/06; C12P 7/18; C12N 1/20; C12N 9/10

(71) LANZATECH, INC. (US)

8045 Lanion Avenue, Suite 400, Skokie, Illinois 60077, United States of America

(72) Shivani GARG (IN); Michael KOEPKE (DE)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) VI SINH VẬT TÁI TỔ HỢP

- (57) Sáng chế đề cập đến các vi sinh vật được thiết kế về mặt di truyền để sản xuất các hóa chất khác nhau dùng trong công nghiệp. Các vi sinh vật là axetogen carboxydrotrophic (có khả năng sử dụng khí CO). Các vi sinh vật sản xuất axetyl-CoA bằng cách sử dụng con đường Wood-Ljungdahl để cố định CO/CO<sub>2</sub>. Chu trình con đường oxy hóa beta đảo ngược từ vi sinh vật mà chứa nhóm các enzym như vậy được đưa vào. Ngoài ra, các chất môi và chất kéo dài, và/hoặc gen mã hóa cho các enzym mà tạo ra chất môi và chất kéo dài cũng có thể được đưa vào. Sự tổng hợp sản phẩm có thể được tác dụng bởi các vùng gen khởi động được cải thiện hoặc các thiết kế enzym mà có hiệu quả xúc tác hơn. Tương tự, sự tổng hợp sản phẩm cũng có thể được cải thiện bằng cách loại bỏ các phản ứng cạnh tranh.

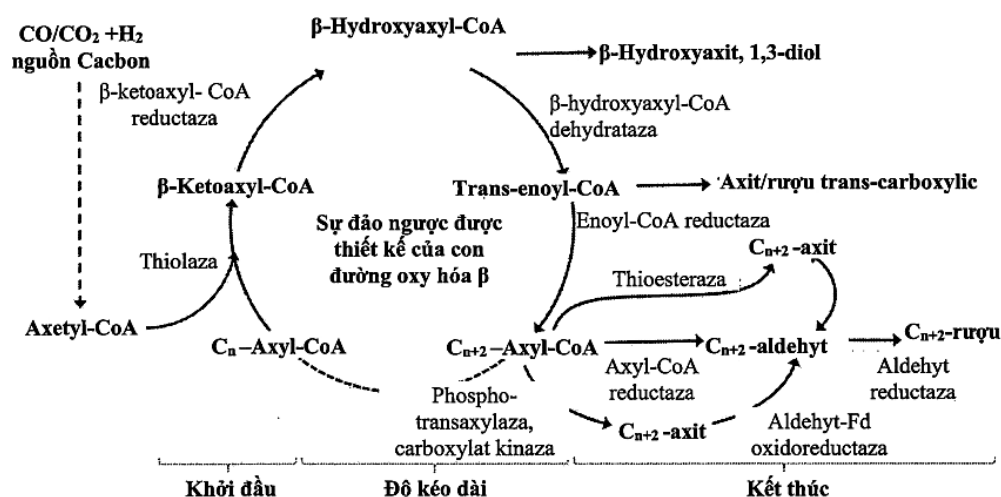


Fig.1

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A - QUYỀN 1 (01.2024)**

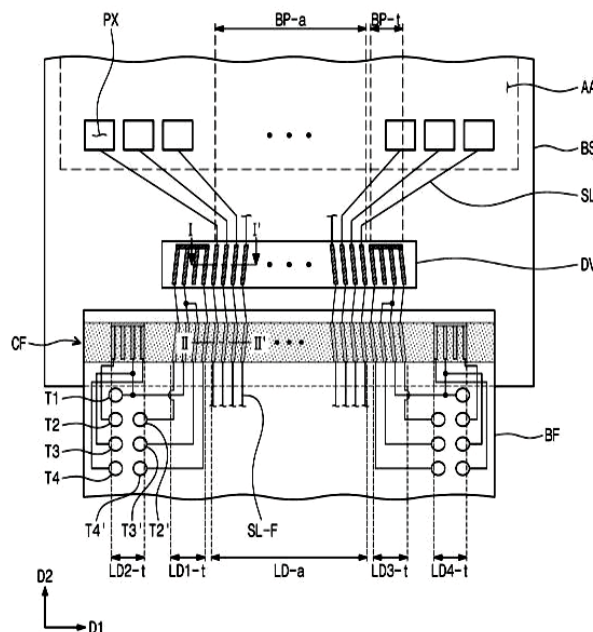
---

- (11) **100085 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-03122** (85) 12/05/2023  
(22) 14/10/2021 (86) PCT/US2021/054907 14/10/2021  
(30) 63/091,839 14/10/2020 US (87) WO2022/081799 21/04/2022  
63/201,978 21/05/2021 US  
63/260,130 10/08/2021 US  
63/261,742 28/09/2021 US  
(51) **A61K 31/138; A61K 31/337; A61K 31/282; A61K 31/196; A61K 31/28**  
(71) **VIRIDIAN THERAPEUTICS, INC. (US)**  
203 Crescent Street, Bldg. 17, Suite 102b, Waltham, Massachusetts 02453, United States of America  
(72) **BEDIAN, Vahe (US); HARWIN, Peter (US); KISELAK, Tomas (US); SHE, Angela (US); VIOLIN, Jonathan (US); ZHAO, Yang (US)**  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **ĐƯỢC PHẪM ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH MẮT TUYẾN GIÁP**  
  
(57) Sáng chế đề xuất kháng thể và hợp phần chống lại IGF-1R.

- (11) 100086 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-03125  
 (22) 12/05/2023  
 (30) 10-2022-0089089 19/07/2022 KR  
 (51) G02B 1/00; B32B 1/00  
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)  
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea  
 (72) Kyung-Mok Lee (KR); Dong-Youb Lee (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm panen điện tử gồm phần đệm thứ nhất và phần đệm thứ hai có phần được nối điện với phần đệm thứ nhất, mạch điều khiển gồm phần lõi chông lên phần đệm thứ nhất trên hình chiếu bằng, và bảng mạch gồm phần dây dẫn chông lên phần đệm thứ hai trên hình chiếu bằng. Phần dây dẫn gồm nhiều dây dẫn thử nghiệm bao gồm nhóm dây dẫn thử nghiệm thứ nhất được nối điện với phần đệm thứ nhất, và nhóm dây dẫn thử nghiệm thứ hai được cách điện với phần đệm thứ nhất, và một dây dẫn thử nghiệm của nhóm dây dẫn thử nghiệm thứ nhất và một dây dẫn thử nghiệm của nhóm dây dẫn thử nghiệm thứ hai được nối điện với nhau.

FIG. 3



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 100087 A       | (43) 25/01/2024        |                    |
| (21) 1-2023-03202   | (85) 17/05/2023        |                    |
| (22) 26/05/2022     | (86) PCT/CN2022/095195 | 26/05/2022         |
| (30) 202110581012.8 | 26/05/2021 CN          | (87) WO2022/247901 |
|                     |                        | 01/12/2022         |
| 202110821657.4      | 20/07/2021 CN          |                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/05/2023

- (51) **H04W 52/02; H04W 84/12**
- (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
- (72) GAN, Ming (CN); GONG, Bo (CN); LU, Yuxin (CN); YU, Jian (CN); LI, Yunbo (CN); HU, Mengshi (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Theo các phương án, sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và liên quan đến các công nghệ truyền thông, để giải quyết vấn đề kỹ thuật là AP (Access Point - điểm truy cập) được truyền không mang phần tử thông số của AP nếu AP này đã thực hiện việc chuyển mạch kênh trước khi AP được truyền này gửi khung quản lý, và do đó, STA (STation - trạm) được liên kết với AP này không thể nhận biết được rằng AP này đã thực hiện việc chuyển mạch kênh. Phương pháp này bao gồm các bước: AP thứ nhất tạo ra khung quản lý, trong đó khung quản lý này bao gồm trường thông tin khả năng, trường thông tin khả năng này bao gồm thông tin chỉ thị thứ nhất, thông tin chỉ thị thứ nhất này chỉ thị xem AP khác ở thiết bị đa liên kết AP thứ nhất đã thực hiện việc chuyển mạch kênh hay chưa, và thiết bị đa liên kết AP thứ nhất này bao gồm AP thứ nhất này; và AP thứ nhất này gửi khung quản lý này đến trạm (STation - STA) thứ nhất.

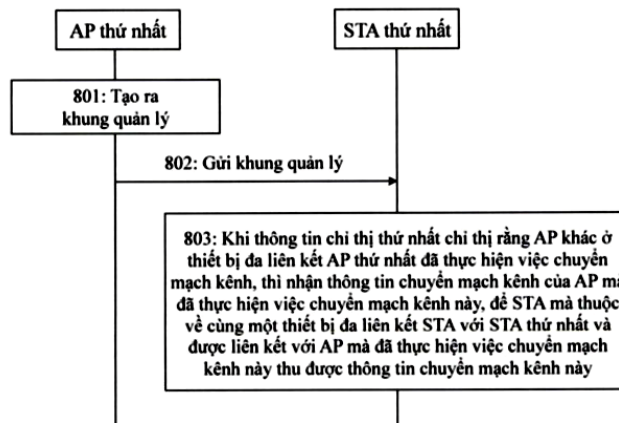


Fig.8



- (11) **100088 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-03289** (85) 19/05/2023  
 (22) 22/10/2021 (86) PCT/IB2021/000710 22/10/2021  
 (30) 63/104,979 23/10/2020 US (87) WO2022/084741 A1 28/04/2022  
 (51) **C07D 487/04; A61K 31/5377; A61P 29/00; A61K 31/519; A61P 27/02**  
 (71) **ILDONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)**  
 2, Baumoe-ro 27-gil, Seocho-gu, Seoul 06752, Republic of Korea  
 (72) LEE, Myongjae (KR); OH, Changmok (KR); LIM, Dami (KR); KIM, Kyeong-a (KR); LEE, Seolhee (KR); JEONG, Ilji (KR); RYU, Jaeun (KR); LEE, Jooyun (KR); JUN, Yearin (KR); KWON, Jinsun (KR); SOHN, Te-ik (KR); KIM, Gunhee (KR); KIM, Jungho (KR); YOON, Jongmin (KR); LEE, Jin Hee (KR); YOON, Hongchul (KR); LEE, Jung Woo (KR); PARK, Joontae (KR); AN, Kyung Mi (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)  
 (54) **HỢP CHẤT ĐIỀU BIẾN CFTR, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU BIẾN CFTR SỬ DỤNG HỢP CHẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất điều biến CFTR và dược phẩm chứa hợp chất này. Sáng chế còn đề xuất hợp chất ức chế PDE4 và dược phẩm chứa hợp chất này. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sử dụng hợp chất và dược phẩm này để điều biến CFTR, để điều trị bệnh hoặc rối loạn mắt và để điều trị các chỉ định liên quan đến CFTR. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sử dụng hợp chất và dược phẩm này để ức chế PDE4, để điều trị bệnh hoặc rối loạn viêm và để điều trị các chỉ định liên quan đến PDE4 khác. Sáng chế còn đề xuất phương pháp điều chế hợp chất và dược phẩm này, và tiền chất tổng hợp của hợp chất này.



**Hình. 1**

- (11) 100089 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-03302  
 (22) 22/05/2023  
 (30) 111126188 12/07/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2023

(51) *G06F 30/10; G06F 9/38; A43D 3/00*

(71) **YU JUNG CHANG TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)

3F., No. 2, Ln. 81, Banxin Rd., Banqiao Dist., New Taipei City 22066, Taiwan

(72) TSAI, Wei-Hsiang (TW); CHEN, Chin-Yu (TW); LIN, Chun-Heng (TW); CHEN, Chih-Peng (TW); SYU, Fong-Yi (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG TẠO MÔ HÌNH THIẾT KẾ MŨ GIÀY VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LOẠI KHÔNG TẠM THỜI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống tạo mô hình thiết kế mũ giày và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính loại không tạm thời, bao gồm các bước: tạo ra biên ảnh xạ 2D, tạo ra mũ giày 3D, thực hiện thuật toán làm phẳng trên mũ giày 3D đối với biên ảnh xạ 2D, thiết lập biên mũ giày 2D, tạo ra bản vẽ thiết kế mũ giày trên biên mũ giày 2D, giao cắt biên mũ giày 2D và biên ảnh xạ 2D để tạo ra vùng thiết kế mũ giày 2D và ánh xạ các lưới trong vùng thiết kế mũ giày 2D lên trên các lưới trong mũ giày 3D, nhờ đó thu được mô hình thiết kế mũ giày tuân theo mối quan hệ ánh xạ giữa vùng thiết kế mũ giày 2D và mũ giày 3D. Do đó, thời gian và chi phí tạo mẫu mũ giày có thể được tiết kiệm, và trạng thái méo và biến dạng trong quá trình chuyển đổi 2D-3D có thể được giảm, nhờ đó bản vẽ thiết kế mũ giày 2D hoàn chỉnh có thể được sử dụng trong quá trình sản xuất trực tiếp.

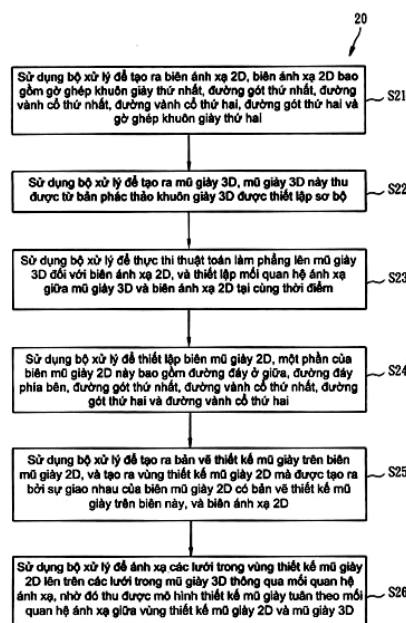


FIG. 2

- (11) **100090 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-03313** (85) 22/05/2023
- (22) 18/11/2021 (86) PCT/US2021/059974 18/11/2021
- (30) 63/118,607 25/11/2020 US (87) WO2022/115314 A1 02/06/2022
- (51) **G06T 7/00**
- (71) **DEEVIEW CORP (US)**  
20203 Windemere Drive Macomb, Michigan 48044, United States of America
- (72) DAVIS, Eliyahu (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **HỆ THỐNG ĐỂ THỰC HIỆN KIỂM TRA TRỰC QUAN BỘ PHẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP HUẤN LUYỆN MẠNG NƠON NHẬN DẠNG HÌNH ẢNH**
- (57) Hệ thống và phương pháp thực hiện kiểm tra bộ phận trực quan được mô tả ở đây. Hệ thống sử dụng một thiết bị tạo ảnh kết hợp với ít nhất một mạng nơon nhận dạng hình ảnh để xác định các đặc điểm của các bộ phận bằng hình ảnh của chúng, huấn luyện hệ thống trong quá trình kiểm tra bộ phận hoặc không trong quá trình kiểm tra bộ phận để nhận dạng các đặc điểm này tốt hơn.

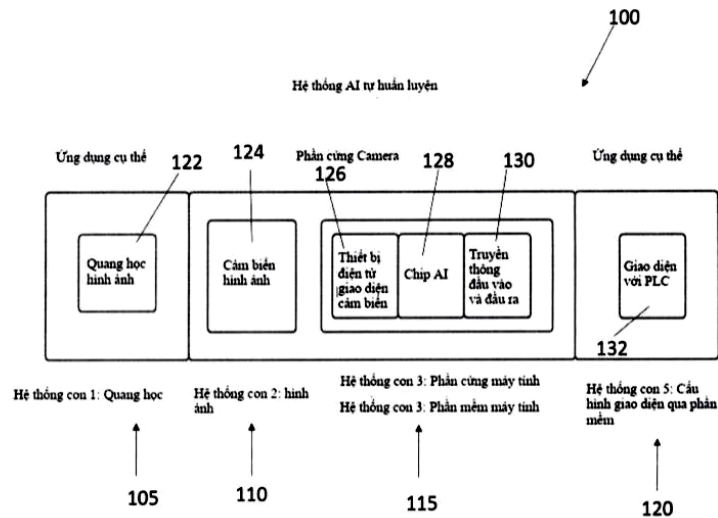


FIG. 1

- (11) **100091 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-03320**  
(22) 23/05/2023  
(30) 10-2022-0062588 23/05/2022 KR  
(51) **C10G 1/10**  
(71) 1. **SK INNOVATION CO., LTD.** (KR)  
26, Jong-ro, Jongno-gu, Seoul 03188 Republic of Korea  
2. **SK GEO CENTRIC CO., LTD.** (KR)  
51, Jong-ro, Jongno-gu, Seoul 03161 Republic of Korea  
(72) JO Sang Hwan (KR); KANG Soo Kil (KR); LEE Ho Won (KR); JUNG Jae Heum (KR); MOON Se Rah (KR)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẦU NHIỆT PHÂN ĐƯỢC KHỬ CLO TỪ NHỰA PHẾ THẢI**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dầu nhiệt phân được khử clo từ nhựa phế thải, phương pháp này bao gồm: (S1) đưa nguyên liệu nhựa phế thải có chứa hơi ẩm vào lò phản ứng; (S2) nhiệt phân nguyên liệu nhựa phế thải bằng cách gia nhiệt lò phản ứng đến nhiệt độ cần đạt đến  $T_f$  với tốc độ gia nhiệt  $R_1$  là  $2^\circ\text{C}/\text{phút}$  hoặc thấp hơn; và (S3) thu hồi dầu nhiệt phân được đã nhiệt phân trong lò phản ứng, trong đó bước (S2) bao gồm một hoặc nhiều giai đoạn bình ổn nhiệt độ, trong đó nhiệt độ xác định trước  $T_1$  được duy trì ở nhiệt độ  $100^\circ\text{C}$  hoặc cao hơn trong khoảng thời gian xác định trước.

- (11) 100092 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-03345  
 (22) 23/05/2023  
 (30) 111124593 30/06/2022 TW  
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2023  
 (51) **G06Q 10/00**  
 (71) **PEGATRON CORPORATION (TW)**  
 5F., No.76, Ligong St., Beitou District, Taipei City 112, Taiwan  
 (72) Ming-Jui Lee (TW); Adrian Wang (TW); Hsing-Jung Su (TW); Meng-Lien Li (TW);  
 Ming-Jer Yang (TW)  
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN ĐỘ TRỄ TRUYỀN VÀ HỆ THỐNG PHÁT HIỆN ĐỘ TRỄ TRUYỀN**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện độ trễ truyền và hệ thống phát hiện độ trễ truyền. Phương pháp bao gồm: gửi nhiều gói tin phát hiện theo đợt bởi thiết bị nút thứ nhất, chuyển phát nhiều gói tin phát hiện đến thiết bị nút thứ ba thông qua thiết bị nút thứ hai; nhận nhiều gói tin phản hồi bởi thiết bị nút thứ nhất, trong đó nhiều gói tin phản hồi được gửi theo đợt bởi thiết bị nút thứ ba để phản hồi nhiều gói tin phát hiện, và nhiều gói tin phản hồi được chuyển phát thông qua thiết bị nút thứ hai; thu được thông tin thời gian thứ nhất và thông tin thời gian thứ hai được báo lại bởi thiết bị nút thứ hai, trong đó thông tin thời gian thứ nhất phản ánh thời gian mà nhiều gói tin phát hiện đến thiết bị nút thứ hai, và thông tin thời gian thứ hai phản ánh thời gian mà nhiều gói tin phản hồi đến thiết bị nút thứ hai; và đánh giá độ trễ truyền liên quan đến thiết bị nút thứ hai dựa vào thông tin thời gian thứ nhất và thông tin thời gian thứ hai.

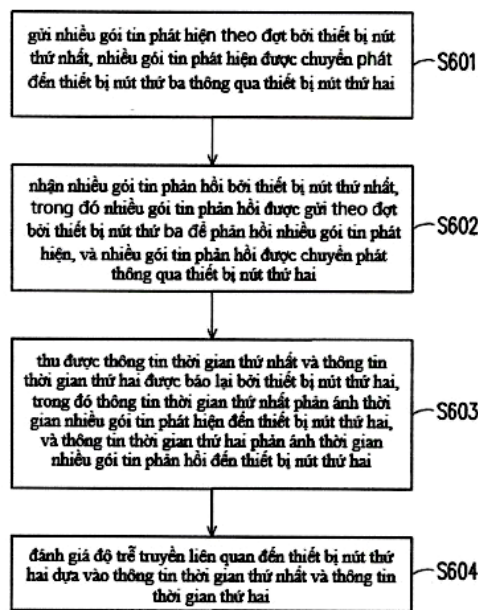


Fig. 6

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100093 A     | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-03361 | (85) 24/05/2023        |            |
| (22) 28/05/2021   | (86) PCT/CN2021/096720 | 28/05/2021 |
|                   | (87) WO2022/246791     | 01/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/05/2023

(51) **H04N 13/00**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

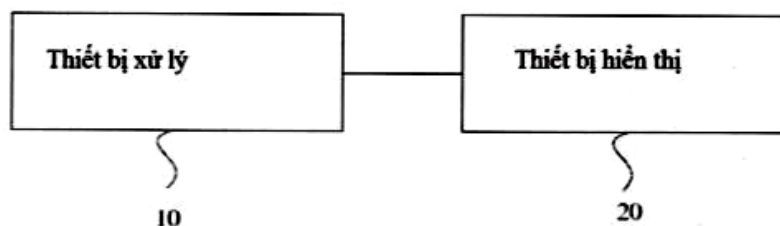
No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

(72) CHU, Minglei (CN); DUAN, Xin (CN); ZHANG, Shuo (CN); SUN, Yan (CN); SHI, Tiankuo (CN); SUN, Wei (CN); PENG, Kuanjun (CN); DONG, Xue (CN); LIU, Jiantao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH ĐA ĐIỂM QUAN SÁT**

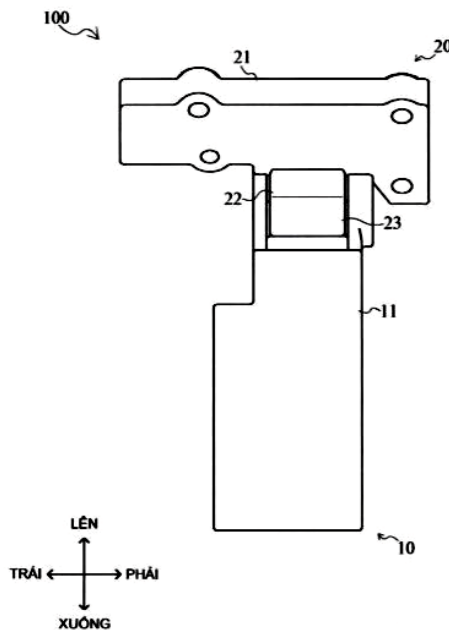
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý ảnh đa điểm quan sát và phương pháp. Hệ thống xử lý ảnh đa điểm quan sát bao gồm thiết bị xử lý và thiết bị hiển thị. Thiết bị xử lý bao gồm môđun thu thập và môđun mã hóa, trong đó môđun thu thập được tạo cấu hình để thu được K ảnh điểm quan sát, mỗi ảnh điểm quan sát bao gồm M hàng và N cột pixel, K là số nguyên dương lớn hơn hoặc bằng 2, và M và N là các số nguyên dương lớn hơn hoặc bằng 1; và môđun mã hóa được tạo cấu hình để nhận K ảnh điểm quan sát, để mã hóa K ảnh điểm quan sát, để tạo các ảnh được mã hóa, và để gửi các ảnh được mã hóa đến thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị được tạo cấu hình để nhận các ảnh được mã hóa, và để thu được M đoạn thông tin theo các ảnh được mã hóa, trong đó đoạn thông tin hiển thị thứ i bao gồm hàng pixel thứ i của K ảnh điểm quan sát, trong đó  $i = 1, 2, \dots, M$ ; và thiết bị hiển thị còn được tạo cấu hình để thực hiện hiển thị lập thể theo M đoạn thông tin. Thiết bị xử lý được bố trí trong thiết bị hiển thị, hoặc thiết bị xử lý và thiết bị hiển thị được bố trí riêng rẽ.



**Fig.1**

- (11) 100094 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-03367  
(22) 24/05/2023  
(30) JP 2022-102423 27/06/2022 JP  
(51) F16F 9/14  
(71) SIMOTEC CO., LTD. (JP)  
4-16, Shimanouchi 2-chome, Higashiosaka-shi, Osaka 5780981, Japan  
(72) KOBAYASHI, Shinichi (JP); MOTOSUGI, Hideki (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **BẢN LỀ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ GỒM BẢN LỀ**

(57) Sáng chế liên quan đến bản lề và thiết bị điện tử bao gồm bản lề. Bản lề mà trong đó tốc độ đóng của bộ phận cánh thứ hai có thể được giảm trong trạng thái mà tại đó bộ phận cánh thứ hai là gắn với trạng thái đóng hoàn toàn so với bộ phận cánh thứ nhất mà không cần sử dụng thiết bị giảm chấn có thể được thực hiện trong khi việc tăng kích cỡ của cấu hình được ngăn chặn. Trong bản lề (100), trong sự vận hành mà trong đó bộ phận quay (20) đóng so với bộ phận vỏ (10), phần cam thứ hai (24) của bộ phận quay (20) và bề mặt nghiêng (63) của bộ trượt thứ hai (60) tiếp giáp trên nhau trong phạm vi từ góc được xác định trước so với bộ phận vỏ (10) của bộ phận quay (20) đến trạng thái đóng hoàn toàn của bộ phận quay (20), để tốc độ mà tại đó bộ phận quay (20) quay theo hướng đóng trong vùng lân cận của trạng thái đóng hoàn toàn được giảm. Một phần của bề mặt nghiêng (63) của bộ trượt thứ hai (60) mà tiếp giáp trên bộ phận quay (20) được tạo cấu hình là được làm nghiêng tại góc nhọn so với hướng di chuyển của bộ trượt thứ hai (60).



- (11) **100095 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-03396** (85) 25/05/2023  
(22) 13/05/2022 (86) PCT/KR2022/006932 13/05/2022  
(30) 10-2021-0062846 14/05/2021 KR (87) WO2022/240257 17/11/2022  
(51) **A61K 36/315; A61P 29/00; A61P 1/00**  
(71) **M THERA PHARMA CO., LTD. (KR)** (KR)  
102-ho 1F, 38 Magokjungang 8-ro 1-gil Gangseo-gu, Seoul 07793, Korea  
(72) SOHN, Mi Won (KR); KIM, Sinyeon (KR); CHOI, Jin Gyu (KR); KIM, Se Woong (KR); PARK, Sang Cheol (KR); LEE, Mijeong (KR)  
(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)  
(54) **CHẾ PHẨM PHÒNG NGỪA, CẢI THIỆN HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM RUỘT, CHỨA CHIẾT XUẤT ĐẠI THANH DIỆP (ISATIDIS FOLIUM)**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh viêm ruột, chứa chiết xuất Đại thanh diệp (*Isatidis Folium*). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm thực phẩm hoặc chế phẩm thức ăn chăn nuôi để ngăn ngừa hoặc cải thiện bệnh viêm ruột, chứa chiết xuất Đại thanh diệp (*Isatidis Folium*).



- (11) **100096 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-03417** (85) 25/05/2023  
(22) 25/10/2021 (86) PCT/JP2021/039281 25/10/2021  
(30) 2020-180304 28/10/2020 JP (87) WO2022/092018 05/05/2022  
(51) *C12N 15/54; C12P 13/24; C12P 13/10; C12P 13/14; C12N 15/53; C12N 15/55*  
(71) **AJINOMOTO CO., INC. (JP)**  
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048315 Japan  
(72) HIRANO, Seiko (JP); INOUE, Kota (JP); HAYASHI, Kazuyuki (JP); YOKOTA, Kosuke (JP); MORIYA, Mika (JP); SUZUKI, Tomoko (JP); KADOKURA, Yoshitomo (JP); NAGAHIKO, Takeshi (JP); TASHIRO, Akari (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-AXIT AMIN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất L-axit amin như L-axit glutamic và tương tự. L-axit amin được tạo ra bằng cách nuôi cấy vi khuẩn coryneform có khả năng tạo ra L-axit amin trong môi trường nuôi cấy, vi khuẩn này đã được cải biến để có một hoặc nhiều cải biến được chọn từ nhóm bao gồm các cải biến (A) đến (E) sau đây:  
(A) cải biến để làm tăng hoạt tính của axetat kinaza;  
(B) cải biến để làm tăng hoạt tính của fructoza-1,6-bisphosphataza;  
(C) cải biến để làm giảm hoạt tính của pyruvat dehydrogenaza;  
(D) cải biến để làm giảm hoạt tính của aspartat transaminaza; và  
(E) cải biến để làm giảm hoạt tính của enzym malic,  
và thu hồi L-axit amin từ môi trường nuôi cấy và/hoặc tế bào vi khuẩn.

- (11) **100097 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-03431** (85) 25/05/2023  
(22) 15/12/2021 (86) PCT/IB2021/061731 15/12/2021  
(30) 2001007091 15/12/2020 TH (87) WO2022/130220 23/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2023

(51) **C07F 17/00; C08F 4/6592; C08F 10/02**

(71) **PTT GLOBAL CHEMICAL PUBLIC COMPANY LIMITED. (TH)**  
555/1, Energy Complex, Building A, 14-18th Floor, Vibhavadi Rangsit Road,  
Chatuchak, Bangkok, 10900 Thailand

(72) CHUENCHEEP, Worawat (TH); PHICHITSURATHAWORN, Nitipat (TH)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ POLYETYLEN CÓ SỰ PHÂN BỐ TRỌNG LƯỢNG  
PHÂN TỬ HỢP VÀ POLYETYLEN ĐƯỢC ĐIỀU CHẾ TỪ QUY TRÌNH NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế polyetylen có sự phân bố trọng lượng phân tử hợp. Quy trình này kiểm soát sự phân bố trọng lượng phân tử của polyetylen và giảm lượng khói trong quá trình tạo thành polyetylen, trong đó quy trình điều chế polyetylen có sự phân bố trọng lượng phân tử hợp, quy trình này bao gồm các bước:  
a) polyme hóa liên tục etylen bằng cách đưa dòng etylen, hydro, dung môi, chất xúc tác Ziegler-Natta chứa titan, chất đồng xúc tác, chất cho electron bên ngoài được chọn từ hợp chất alkoxysilan vào bình phản ứng để tạo ra bùn polyme;  
b) loại bỏ khí phản ứng dư từ dòng bùn polyme thu được từ a) và  
c) tách dòng polyme trong b) từ dung môi.  
Sáng chế cũng đề cập đến polyetylen được điều chế từ quy trình này.

- (11) **100098 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-03434** (85) 26/05/2023  
(22) 09/11/2021 (86) PCT/EP2021/081057 09/11/2021  
(30) 20206509.0 09/11/2020 EP (87) WO2022/096736 A1 12/05/2022  
(51) **C07K 7/06; A61P 3/04; A61P 3/10**  
(71) **EMBARK BIOTECH APS (DK)**  
Ole Maaløes Vej 3, 2200 Copenhagen N, Denmark  
(72) GUSTAFSSON, Magnus Bernt Fredrik (SE); MADSEN, Johnny (DK); MULVAD, Olivia (DK); HOGENDORF, Wouter Frederik Johan (NL); HANSEN, Jakob Bondo (DK)  
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
(54) **CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ NEUROKININ 2 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH RỐI LOẠN QUA TRUNG GIAN THỤ THỂ TACHYKININ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chất chủ vận thụ thể neurokinin 2 (NK2R) và dược phẩm chứa hợp chất này để điều trị bệnh rối loạn qua trung gian thụ thể tachykinin, như thụ thể tachykinin 2.

- (11) **100099 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-03458** (85) 26/05/2023  
(22) 02/12/2021 (86) PCT/EP2021/083864 02/12/2021  
(30) 20211731.3 04/12/2020 EP (87) WO2022/117692 09/06/2022  
(51) **C07K 14/55**  
(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**  
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland  
(72) DEHÒ, Lorenzo (IT); GASSNER, Christian (DE); HERTER, Sylvia (DE); HOFER, Thomas (CH); HOSSE, Ralf (DE); HUGENMATTER, Adrian (CH); KLEIN, Christian (DE); LIMANI, Florian (CH); MOESSNER, Ekkehard (DE); OBBA, Melanie (CH); SCHERER, Bianca (DE); UMAÑA, Pablo (ES)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **POLYPEPTIT INTERLEUKIN-2 ĐỘT BIẾN PHỤ THUỘC PH**  
  
(57) Sáng chế đề cập chung đến polypeptit interleukin-2 đột biến phụ thuộc pH mà có liên kết thụ thể IL-2 giảm tại pH trung tính và giữ lại liên kết thụ thể IL-2 tại pH giảm. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến thể liên hợp miễn dịch chứa polypeptit IL-2 đột biến phụ thuộc pH đã nêu, phân tử polynucleotit mã hóa cho polypeptit IL-2 đột biến phụ thuộc pH hoặc thể liên hợp miễn dịch, và vectơ và tế bào chủ chứa phân tử polynucleotit này. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra polypeptit IL-2 đột biến phụ thuộc pH hoặc thể liên hợp miễn dịch, dược phẩm chứa nó, và sử dụng của nó.

(11) 100100 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-03462

(22) 26/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/11/2023

(51) A01C 7/00; A01C 7/18

(71) **PHẠM VĂN LANG (VN)**

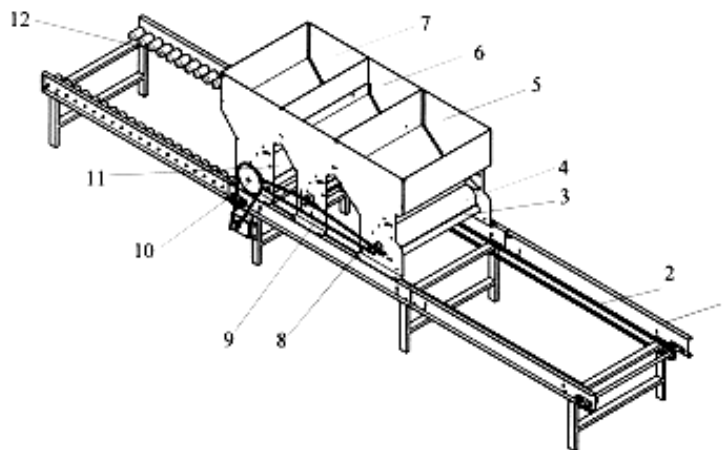
Thôn cổ Dũng 2, Đông La, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(72) Phạm Văn Lang (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **MÁY GIEO MẠ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy gieo mạ, trong đó máy gieo mạ này bao gồm khung (1), xích kéo khay mạ (2), thùng cấp đất lót (5), con lăn rải đất lót (4), thùng cấp thóc giống (6), con lăn rắc thóc giống (9), thùng cấp đất phủ (7), con lăn rải đất phủ (11) và bộ truyền động (10), trong đó con lăn rắc thóc giống (9) có các rãnh chứa thóc giống trên toàn bộ chiều dài của con lăn này để thực hiện cơ chế gieo ngang, đất từ thùng cấp đất lót (5) và thùng cấp đất phủ (7) khi đi qua con lăn rải đất lót (4) và con lăn rải đất phủ (11) được phân chia thành phần đất hạt lớn và phần đất hạt nhỏ nhờ thanh chia đất (3), đất lót trên khay mạ được nén chặt nhờ con lăn nén đất lót (8) được bố trí bên dưới thùng cấp đất lót (5) và xích kéo khay mạ (2) di chuyển ngược chiều với chiều quay của con lăn rải đất lót (4), con lăn rắc thóc giống (9) và con lăn rải đất phủ (11).



Hình 1

- (11) **100101 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-03463** (85) 26/05/2023  
(22) 28/10/2021 (86) PCT/IN2021/051030 28/10/2021  
(30) 202041042101 28/10/2020 IN (87) WO2022/091132 05/05/2022  
(51) **A61K 38/00; C07K 7/08; A61P 31/14; A61P 31/12**  
(71) **NEUOME PEPTIDES PTE. LTD. (SG)**  
71 AYER Rajah Crescent, #03-04/05, Singapore 139951  
(72) VANGALA, Rajanikanth (IN)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)  
(54) **PEPTIT VÀ TIẾP HỢP CỦA CHÚNG DƯỚI DẠNG GIẢ TIỂU ĐƠN VỊ ACE-2 VÀ S1 CHỐNG LẠI SỰ NHIỄM HỘI CHỨNG HÔ HẤP CẤP TÍNH NẶNG DO VIRUT CORONA-2 (SARS-COV2)**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến peptit và dạng tiếp hợp của chúng, như giả peptit tiểu đơn vị ACE-2 và s 1 để ngăn ngừa và kiểm soát sự nhiễm hội chứng hô hấp cấp tính nặng do virus Corona-2 (SARS-COV2) bằng cách ngăn chặn sự liên kết của virus Corona-2 gây hội chứng hô hấp cấp tính nặng với tế bào đích.

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 100102 A     |            |    | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-03478 |            |    | (85) 29/05/2023        |            |
| (22) 12/04/2022   |            |    | (86) PCT/JP2022/017594 | 12/04/2022 |
| (30) 2021-068346  | 14/04/2021 | JP | (87) WO2022/220242 A1  | 20/10/2022 |
| 2021-068602       | 14/04/2021 | JP |                        |            |
| 2021-068601       | 14/04/2021 | JP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2023

(51) **C21C 7/06; C22C 19/05; C22C 38/60; C22C 38/00; C22C 38/58; C21C 7/064; C22C 30/02**

(71) **NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION (JP)**

8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 JAPAN

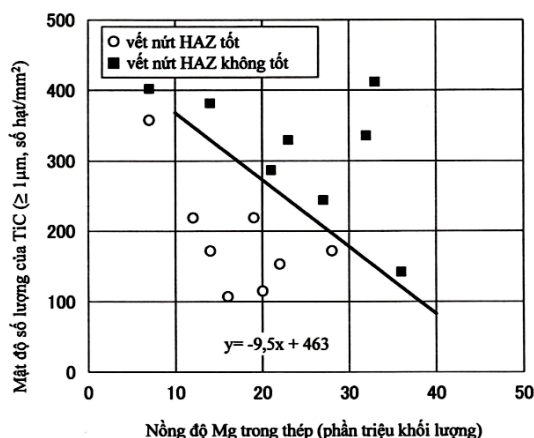
(72) NISHIDA Yukihiro (JP); TSUGE Shinji (JP); OSUKI Takahiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỢP KIM CÓ HÀM LƯỢNG NIKEN CAO CÓ KHẢ NĂNG CHỐNG NÚT Ở NHIỆT ĐỘ HÀN CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim có hàm lượng Ni cao có khả năng chống nứt nóng của mối hàn tốt bao gồm, theo % khối lượng, Cr: 16-30%, Ni: 18-50%, Al: 0,01-1,0%, và Ti: 0,01-1,5%. Theo khía cạnh thứ nhất của sáng chế, mỗi liên hệ giữa mật độ số lượng của các chất kết tủa TiC có đường kính hình tròn tương đương bằng hoặc lớn hơn 1,0 $\mu$ m và hàm lượng Mg trong thép thỏa mãn công thức (1) dưới đây. Theo khía cạnh thứ hai của sáng chế, nồng độ trung bình của S trong các tạp chất oxit và sulfua là bằng hoặc lớn hơn 0,70% khối lượng. Theo khía cạnh thứ ba của sáng chế, tỷ lệ khối lượng của CaO, MgO, và Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub> trong các tạp chất, trong đó O hoặc S được phát hiện, thỏa mãn công thức (2), các tỷ lệ khối lượng này được tính tương ứng từ nồng độ trung bình của Ca, Mg và Al trong các tạp chất, (1) mật độ số lượng của TiC (số hạt/mm<sup>2</sup>)  $\leq 463 - 9,5 \times$  nồng độ Mg trong thép (phần triệu khối lượng) và (2)  $[\text{CaO} - 0,6 \times \text{MgO}]$  (% khối lượng)/ $[\text{CaO} + \text{MgO} + \text{Al}_2\text{O}_3]$  (% khối lượng)  $\geq 0,20$ .

**FIG. 1**

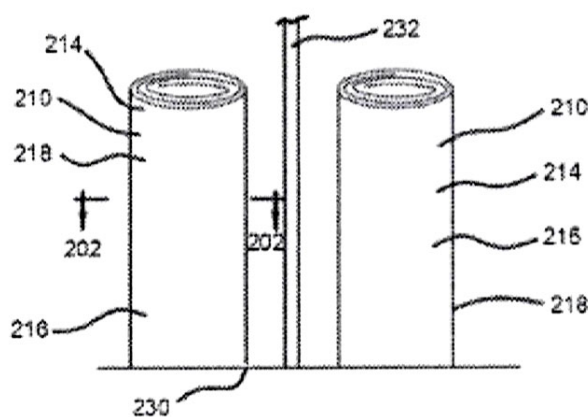


- (11) **100103 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-03527** (85) 30/05/2023  
(22) 29/10/2021 (86) PCT/US2021/057300 29/10/2021  
(30) 63/108,109 30/10/2020 US (87) WO2022/094244 05/05/2022  
63/256,991 18/10/2021 US
- (51) **C07D 231/12; C07D 231/18; C07D 231/20; C07D 231/56; C07D 249/04; C07D 311/24; C07D 471/04; C07D 401/06; C07D 403/04; C07D 405/12; C07D 405/14; C07D 413/12; C07D 413/14; C07D 213/64; C07D 401/04**
- (71) 1. **CALICO LIFE SCIENCES LLC (US)**  
1170 Veterans Blvd, South San Francisco, CA 94080, United States of America  
2. **ABBVIE INC. (US)**  
1 North Waukegan Road, North Chicago, IL 60064, United States of America
- (72) MARTIN, Kathleen, Ann (US); SIDRAUSKI, Carmela (US); DART, Michael, J. (US); MURAUUSKI, Kathleen, J. (US); RANDOLPH, John, T. (US); SHI, Lei (US); SMITH, Russell, C. (US); TONG, Yunsong (US); XU, Xiangdong (US); BENELKEBIR, Hanae (US); CHOHAN, Kamaldeep, K. (US); EDESON, Steven, J. (US); SCHWENK, Sebastian (US); STARBUCK, Kathryn, A. (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CÁC CHẤT ĐIỀU BIẾN CON ĐƯỜNG STRESS TÍCH HỢP**
- (57) Sáng chế đề xuất trong bản mô tả này các hợp chất, chế phẩm, và phương pháp hữu dụng để điều biến đáp ứng stress tích hợp (ISR) và để điều trị các bệnh, rối loạn, và tình trạng liên quan.



- (11) **100104 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-03650** (85) 05/06/2023
- (22) 05/01/2022 (86) PCT/US2022/070034 05/01/2022
- (30) 63/153,259 24/02/2021 US (87) WO2022/183146 01/09/2022
- (51) **B29C 44/06; B29K 21/00; B29K 23/00; B29K 67/00; C08J 9/12; B29K 77/00; B29L 31/00; B29L 31/48; B29L 31/50; B29L 31/52; B29C 44/34; B29K 75/00**
- (71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**  
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
- (72) CHANG, Yihua (US); HANSON, Lyle R. (US); KHLIYABICH, Petr (US); WATKINS, Richard L. (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **SẢN PHẨM ĐƯỢC TẠO BỌT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm được tạo bọt bao gồm vật liệu đàn hồi nhiệt dẻo được tạo bọt, phương pháp sản xuất sản phẩm được tạo bọt, và phương pháp sản xuất sản phẩm giấy dệp, sản phẩm có thể mặc, và dụng cụ thể thao kết hợp sản phẩm được tạo bọt này. Theo một khía cạnh, phương pháp sản xuất sản phẩm được tạo bọt bao gồm bước đặt sản phẩm chứa vật liệu có thể tạo bọt và cacbon dioxit trong bình, duy trì bình này ở áp suất thứ nhất và nhiệt độ thứ nhất mà tại đó cacbon dioxit là chất lỏng và cacbon dioxit hòa tan trong vật liệu có thể tạo bọt, tùy ý cho sản phẩm đã ngâm tiếp xúc với nhiệt độ thứ hai và áp suất thứ hai, và bước xử lý sản phẩm với áp suất thứ ba và nhiệt độ thứ ba mà tại đó cacbon dioxit đã ngâm chuyển sang pha khí, nhờ đó giãn nở vật liệu có thể tạo bọt thành vật liệu được tạo bọt và tạo thành sản phẩm được tạo bọt.



**FIG. 2**

(11) 100105 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-03652

(22) 05/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/11/2023

(51) C02F 11/00; B01D 53/34; C02F 1/44

(71) NGUYỄN VIỆT HOÀI (VN)

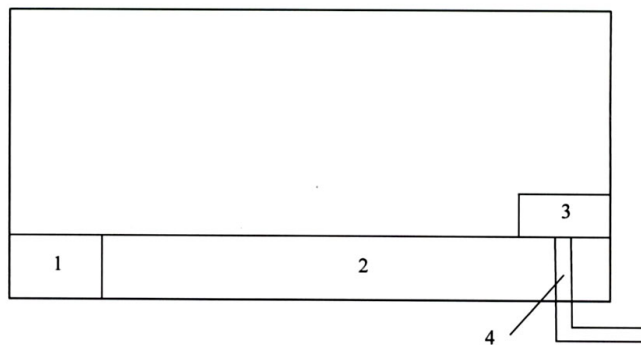
120 Nguyễn Trung Trực, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(72) Nguyễn Việt Hoài (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI CHĂN NUÔI HEO BẰNG CÔNG NGHỆ SINH HỌC SỬ DỤNG VI SINH VẬT HỮU ÍCH CHO HỆ THỐNG CHUỒNG TRẠI CỎ NỀN XI MĂNG-BÊ TÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý chất thải chăn nuôi heo bằng công nghệ sinh học sử dụng vi sinh vật hữu ích cho hệ thống chuồng trại có nền xi măng-bê tông, trong đó quy trình này bao gồm bước cải tạo hệ thống mương chứa nước tắm của heo thành 3 khoang riêng biệt, cụ thể là khoang chứa nước tiểu (1), khoang chứa nước tắm và rửa chuồng (2) và khoang chứa phân thải (3), bước phun khử mùi không khí trong và ngoài hệ thống chuồng trại bằng chế phẩm vi sinh, bước xử lý nước thải, bước thu gom chất thải rắn trong khoang chứa phân thải (3) cùng cặn bùn thải trong bước xử lý nước thải và bước tập kết phân thải tại nhà máy sản xuất phân thải hữu cơ vi sinh từ chất thải hữu cơ và sử dụng chế phẩm vi sinh để tạo ra sản phẩm phân vi sinh phục vụ cho ngành nông nghiệp.



Hình 1

(11) 100106 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-03658

(22) 05/06/2023

(30) 202210825553.5 14/07/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2023

(51) *A63B 53/04*; *A63B 102/32*

(71) **FUSHENG PRECISION CO., LTD (TW)**

3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

(72) Yi Wen, CHEN (TW); Yuan Fu, LIN (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH HỌA TIẾT ĐẦU GẬY ĐÁNH GÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo hình họa tiết đầu gậy đánh gôn để giải quyết vấn đề họa tiết tạo hình không chính xác và vật liệu bị tràn. Phương pháp bao gồm: cung cấp màng in chuyển che chắn, màng in chuyển che chắn có thân màng và ít nhất một thân che chắn, thân che chắn được gắn có thể tháo rời với thân màng, thân che chắn tạo thành họa tiết định trước trên thân màng; gắn màng in chuyển che chắn vào bề mặt làm việc của đầu gậy, sao cho ít nhất một thân che chắn in chuyển lên bề mặt làm việc của đầu gậy; sau khi thân che chắn in chuyển lên bề mặt làm việc của đầu gậy, loại bỏ thân màng và sấy bề mặt làm việc có thân che chắn ở nhiệt độ 150-190°C trong 20-60 phút; thực hiện xử lý che phủ bề mặt làm việc của đầu gậy có thân che chắn, sao cho màng phủ che phủ thân che chắn và phần bề mặt làm việc không có thân che chắn; và loại bỏ thân che chắn và màng phủ trên thân che chắn, sao cho màng phủ không được loại bỏ thể hiện họa tiết định trước.

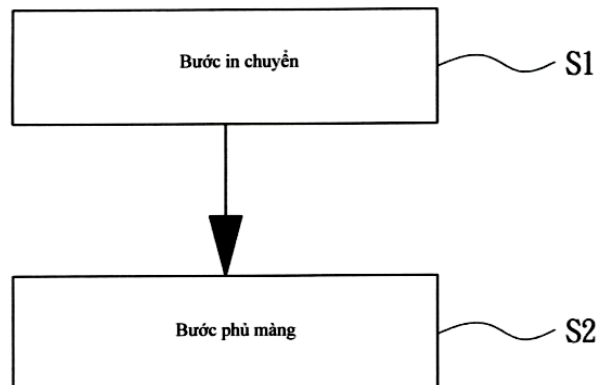
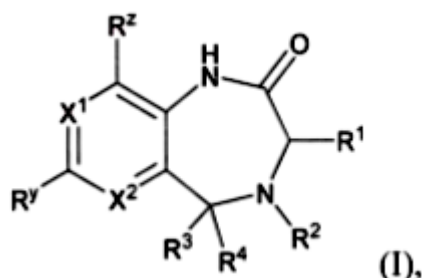


Fig.1

- (11) **100107 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-03688** (85) 06/06/2023  
 (22) 05/11/2021 (86) PCT/US2021/058260 05/11/2021  
 (30) 63/110,776 06/11/2020 US (87) WO2022/099011 12/05/2022  
 (51) **C07D 243/24; C07D 498/04; C07D 401/06; C07D 401/12; C07D 401/14; C07D 403/04; C07D 403/06; C07D 403/10; C07D 403/12; C07D 403/14; C07D 405/06; C07D 405/12; C07D 405/14; C07D 409/12; C07D 413/04; C07D 413/12; C07D 413/14; C07D 417/04; C07D 417/12; C07D 471/04; C07D 471/10; C07D 487/04; A61K 31/5513; A61P 21/00**  
 (71) **CYTOKINETICS, INC. (US)**  
 350 Oyster Point Blvd, South San Francisco, California 94080, United States of America  
 (72) MORGAN, Bradley P. (US); EVANS, Chris (US); LU, Pu-Ping (US); YAMASAKI, Makoto (JP); WANG, Wenyue (US); COLLIBEE, Scott (US); MAKINO, Takuya (JP); TSUCHIYA, Kazuyuki (JP); KUROSAKI, Toshio (JP); YAMAKI, Susumu (JP); HONJO, Eriko (JP); KOIZUMI, Yuka (JP); KATOH, Naoto (JP); SEKIOKA, Ryuichi (JP); KURIWAKI, Ikumi (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **1,4-DIAZEPANON HAI VÒNG**  
 (57) Sáng chế đề xuất trong bản mô tả này hợp chất có công thức (I):



hoặc chất đồng phân lập thể hoặc chất hỗn biến của nó, hoặc muối dược dụng của hợp chất bất kỳ trong số các hợp chất trên đây, trong đó X<sup>1</sup>, X<sup>2</sup>, R<sup>y</sup>, R<sup>z</sup>, R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, R<sup>3</sup>, và R<sup>4</sup> như được xác định trong bản mô tả này. Sáng chế cũng đề xuất trong bản mô tả này chế phẩm dược dụng bao gồm hợp chất có công thức (I), hoặc chất đồng phân lập thể hoặc chất hỗn biến của nó, hoặc muối dược dụng của hợp chất bất kỳ trong số các hợp chất trên đây. Sáng chế cũng đề xuất trong bản mô tả này hợp chất có công thức (I), hoặc chất đồng phân lập thể hoặc chất hỗn biến của nó, hoặc muối dược dụng của hợp chất bất kỳ trong số các hợp chất trên đây, để sử dụng trong điều trị bệnh, rối loạn, và tình trạng khác nhau đáp ứng với sự điều biến của khả năng tạo lực co của đốt cơ xương.

(11) **100108 A** (43) 25/01/2024

(21) **1-2023-03710**

(22) 07/06/2023

(30) 1-2022-06963 26/10/2022 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/11/2023

(51) **G06F 16/00; B60L 50/00; H04W 4/02; H01M 10/42; H01M 10/48; B60L 1/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN PHƯƠNG TIỆN ĐIỆN THÔNG MINH SELEX (VN)**

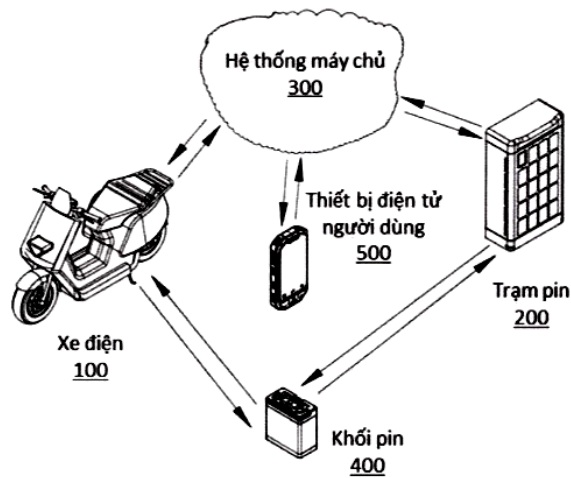
Nhà B26, BT6, khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Đình Quảng (VN); Nguyễn Hữu Phước Nguyễn (VN)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ THÔNG TIN CHO HỆ SINH THÁI XE ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý thông tin cho hệ sinh thái xe điện bao gồm khối trung tâm IoT (IoT Hub), khối thu thập dữ liệu, cơ sở dữ liệu theo thời gian thực, các cổng giao diện chương trình ứng dụng (API gateway), và khối dịch vụ. Khối trung tâm IoT (IoT Hub) để thiết lập giao tiếp hai chiều giữa các thiết bị IoT trong hệ sinh thái xe điện với khối thu thập dữ liệu, và giữa các thiết bị IoT trong hệ sinh thái xe điện với nhau. Khối thu thập dữ liệu để thu thập dữ liệu, lọc và lưu trữ dữ liệu thu thập được vào cơ sở dữ liệu theo thời gian thực, trong đó các dữ liệu thu thập được này được gắn với tham chiếu thời gian. Khối dịch vụ bao gồm nhiều ứng dụng con, mỗi ứng dụng con thực hiện một hoặc nhiều chức năng dịch vụ được tùy biến và xác lập trước. Các cổng giao diện chương trình ứng dụng (API gateway) là cổng kết nối tập trung để tương tác với khối dịch vụ giúp quản lý, điều hướng, và liên kết tới các ứng dụng con đã nêu. Ngoài ra, hệ thống xử lý thông tin theo sáng chế có thể được thiết kế theo hướng mở, để kết nối được với các hạ tầng khác như hạ tầng giao thông thông minh, thành phố thông minh, các hạ tầng năng lượng như lưới điện. Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý thông tin cho hệ sinh thái xe điện bao gồm khối trung tâm IoT (IoT Hub), khối thu thập dữ liệu, cơ sở dữ liệu theo thời gian thực, các cổng giao diện chương trình ứng dụng (API gateway), và khối dịch vụ. Khối trung tâm IoT (IoT Hub) để thiết lập giao tiếp hai chiều giữa các thiết bị IoT trong hệ sinh thái xe điện với khối thu thập dữ liệu, và giữa các thiết bị IoT trong hệ sinh thái xe điện với nhau. Khối thu thập dữ liệu để thu thập dữ liệu, lọc và lưu trữ dữ liệu thu thập được vào cơ sở dữ liệu theo thời gian thực, trong đó các dữ liệu thu thập được này được gắn với tham chiếu thời gian. Khối dịch vụ bao gồm nhiều ứng dụng con, mỗi ứng dụng con thực hiện một hoặc nhiều chức năng dịch vụ được tùy biến và xác lập trước. Các cổng giao diện chương trình ứng dụng (API gateway) là cổng kết nối tập trung để tương tác với khối dịch vụ giúp quản lý, điều hướng, và liên kết tới các ứng dụng con đã nêu. Ngoài ra, hệ thống xử lý thông tin theo sáng chế có thể được thiết kế theo hướng mở, để kết nối được với các hạ tầng khác như hạ tầng giao thông thông minh, thành phố thông minh, các hạ tầng năng lượng như lưới điện. Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý thông tin cho hệ sinh thái xe điện bao gồm khối trung tâm IoT (IoT Hub), khối thu thập dữ liệu, cơ sở dữ liệu theo thời gian thực, các cổng giao diện chương trình ứng dụng (API gateway), và khối dịch vụ. Khối trung tâm IoT (IoT Hub) để thiết lập giao tiếp hai chiều giữa các thiết bị IoT trong hệ sinh thái xe

điện với khối thu thập dữ liệu, và giữa các thiết bị IoT trong hệ sinh thái xe điện với nhau. Khối thu thập dữ liệu để thu thập dữ liệu, lọc và lưu trữ dữ liệu thu thập được vào cơ sở dữ liệu theo thời gian thực, trong đó các dữ liệu thu thập được này được gắn với tham chiếu thời gian. Khối dịch vụ bao gồm nhiều ứng dụng con, mỗi ứng dụng con thực hiện một hoặc nhiều chức năng dịch vụ được tùy biến và xác lập trước. Các cổng giao diện chương trình ứng dụng (API gateway) là cổng kết nối tập trung để tương tác với khối dịch vụ giúp quản lý, điều hướng, và liên kết tới các ứng dụng con đã nêu. Ngoài ra, hệ thống xử lý thông tin theo sáng chế có thể được thiết kế theo hướng mở, để kết nối được với các hạ tầng khác như hạ tầng giao thông thông minh, thành phố thông minh, các hạ tầng năng lượng như lưới điện.



**Hình 1**

(11) 100109 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-03711

(22) 07/06/2023

(30) 1-2022-07613 17/10/2022 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/11/2023

(51) G06Q 10/00; B60L 50/00; H04W 4/02; H01M 10/42; H01M 10/48; B60L 1/00

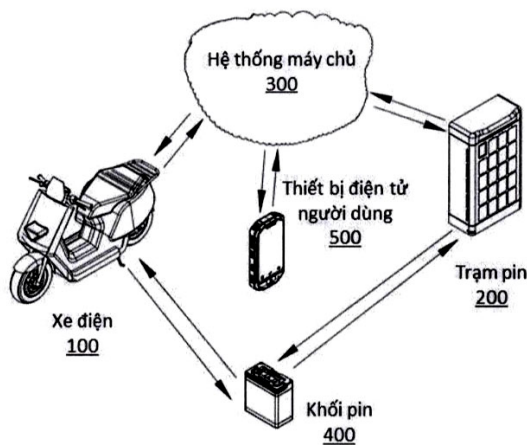
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN PHƯƠNG TIỆN ĐIỆN THÔNG MINH SELEX (VN)

Nhà B26, BT6, khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Văn Tình (VN); Nguyễn Hữu Phước Nguyên (VN); Nguyễn Đình Quảng (VN); Nguyễn Hoàng Long (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG THỰC HIỆN DỊCH VỤ TẠI TRẠM PIN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tự động thực hiện dịch vụ tại trạm pin. Dịch vụ tại trạm pin có thể là đổi pin hoặc thuê pin. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bởi khối giao diện người dùng trạm pin, định danh người dùng tại trạm pin và xác định xem người dùng này có yêu cầu dịch vụ đổi pin hay không; nếu có, điều khiển, bởi khối điều khiển trạm pin, mở cửa khoang chứa khối pin còn trống để người dùng đưa khối pin cần đổi của họ vào bên trong; tự động thực hiện kết nối giữa trạm pin và khối pin cần đổi để đo ít nhất là dung lượng điện còn lại của khối pin cần đổi; xác định khối pin cần trả mà trạm pin sẽ trả ra cho người dùng để đổi cho khối pin cần đổi nêu trên, và đo ít nhất là dung lượng điện còn lại của khối pin cần trả này; tính khoản chi phí chênh lệch dựa trên ít nhất là sự chênh lệch về dung lượng điện còn lại giữa khối pin cần đổi và khối pin cần trả. Khi xác định là người dùng cần thuê pin, trạm pin sẽ hiển thị thông tin về một hoặc nhiều khối pin kèm theo chi phí tương ứng để người dùng lựa chọn và trả ra khối pin này cho người dùng.



Hình 1

- (11) 100110 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-03712  
(22) 07/06/2023  
(30) 1-2022-06712 17/10/2022 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/11/2023

(51) *H04W 4/02; B60L 50/00; H01M 10/42; H01M 10/48; B60L 1/00; G06Q 10/00*

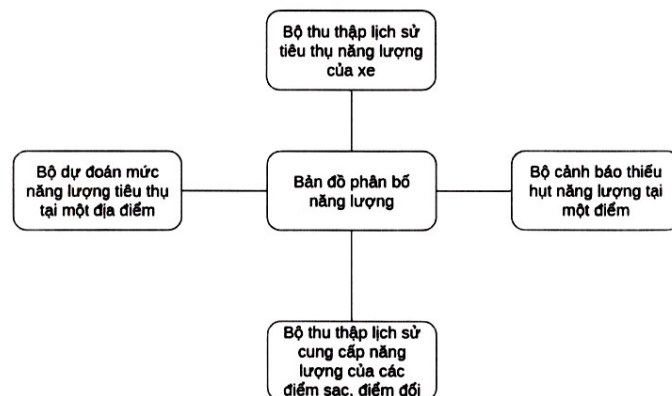
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN PHƯƠNG TIỆN ĐIỆN THÔNG MINH SELEX (VN)**

Nhà B26, BT6, khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Đình Quảng (VN); Nguyễn Hữu Phước Nguyễn (VN)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ HẠ TẦNG NĂNG LƯỢNG CHO XE ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý hạ tầng năng lượng cho xe điện bao gồm: khối bản đồ phân bố năng lượng để chứa thông tin mô tả bản đồ của một phần hoặc toàn bộ khu vực địa lý mà được triển khai hệ thống quản lý hạ tầng năng lượng, khối bản đồ phân bố năng lượng này được kết nối tới màn hiển thị để hiển thị thông tin mô tả bản đồ theo yêu cầu truy vấn của người dùng gồm có ít nhất là thông tin về các tuyến đường, thông tin về vị trí các trạm pin, thông tin về vị trí hiện tại của các xe điện, và thông tin về hành trình di chuyển của các xe điện; bộ thu thập lịch sử tiêu thụ năng lượng của xe điện để thu thập dữ liệu lịch sử hoạt động của các xe điện, dữ liệu về tốc độ và hành trình di chuyển của các xe điện, và dữ liệu về mức năng lượng tiêu thụ năng lượng theo dự kiến của các xe điện; bộ thu thập lịch sử cung cấp năng lượng của các điểm sạc, điểm đổi để thu thập dữ liệu lịch sử cung cấp năng lượng của các điểm sạc, điểm đổi, và dữ liệu về dung lượng năng lượng có khả năng cung cấp của các điểm sạc, điểm đổi. Hệ thống quản lý hạ tầng năng lượng có thể tính toán và đưa ra gợi ý về vị trí và/hoặc thời điểm mà người dùng xe điện cần sạc bổ sung hoặc thay pin cho xe điện, dựa trên ít nhất là thông tin về hành trình di chuyển của xe điện, dữ liệu về mức năng lượng tiêu thụ năng lượng theo dự kiến của các xe điện, và dữ liệu về dung lượng năng lượng có khả năng cung cấp của các điểm sạc, điểm đổi.



Hình 2



(11) 100111 A (43) 25/01/2024

(21) 1-2023-03713

(22) 07/06/2023

(30) 1-2022-07093 31/10/2022 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/11/2023

(51) *G06Q 10/00; B60L 50/00; H04W 4/02; B60L 1/00; B60L 58/00*

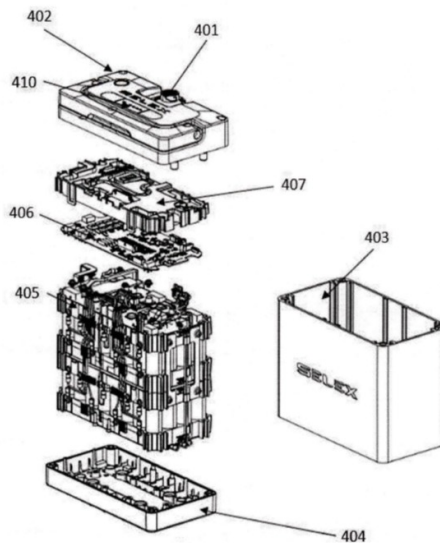
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN PHƯƠNG TIỆN ĐIỆN THÔNG MINH SELEX (VN)**

Nhà B26, BT6, khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Đình Quảng (VN); Nguyễn Hữu Phước Nguyễn (VN)

(54) **KHỐI PIN DÙNG CHO XE ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến khối pin dùng cho xe điện bao gồm: vỏ khối pin; khối tế bào pin gồm có nhiều tế bào pin được bố trí bên trong vỏ khối pin; mạch quản lý pin; khối kết nối và giao tiếp mạng để tự động kết nối mạng với xe điện khi khối pin được đặt trong khoang chứa pin của xe điện, tự động kết nối mạng với trạm pin khi khối pin được đặt trong khoang chứa pin của trạm pin, hoặc tự động kết nối mạng với thiết bị hoặc thành phần có kết nối và giao tiếp mạng tương ứng. Mạch quản lý pin được tạo cấu hình để nhận biết được mỗi khi khối pin được sạc; xác định được việc sạc khối pin là được thực hiện thông qua cách nào dựa trên sự kết nối mạng của khối pin với các thành phần khác trong khi nó được sạc; và lưu dữ liệu sạc pin vào bộ nhớ. Mạch quản lý pin có thể nhận biết được việc sạc khối pin là được thực hiện sạc tại trạm pin do đổi pin dựa trên sự kết nối mạng với trạm pin của khối kết nối và giao tiếp mạng, và nhận biết được việc sạc khối pin là được thực hiện sạc tại nhà hoặc sạc tại trạm pin không do đổi pin, dựa trên sự kết nối mạng với xe điện của khối kết nối và giao tiếp mạng.



Hình 2B

- (11) **100112 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-03714**  
 (22) 07/06/2023  
 (30) 1-2022-06711 17/10/2022 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/11/2023

(51) **H04W 4/02; B60L 50/00; H01M 10/42; H01M 10/48; B60L 1/00; G06Q 10/00**

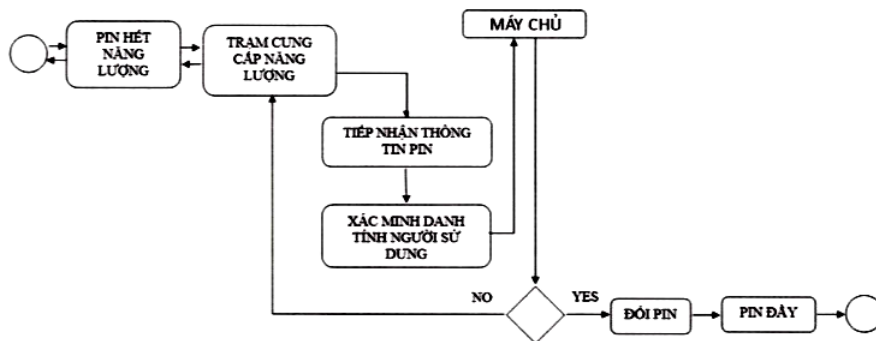
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN PHƯƠNG TIỆN ĐIỆN THÔNG MINH SELEX (VN)**

Nhà B26, BT6, khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Hoàng Long (VN); Nguyễn Hữu Phước Nguyên (VN); Nguyễn Đình Quảng (VN); Nguyễn Văn Tình (VN)

(54) **HỆ THỐNG CUNG CẤP NĂNG LƯỢNG DÙNG CHO HỆ SINH THÁI XE ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cung cấp năng lượng dùng cho hệ sinh thái xe điện bao gồm: các khối pin được gắn mã định danh khối pin duy nhất cho mỗi khối pin; trạm pin gồm có các khoang chứa khối pin và/hoặc các đầu sạc khối pin; hệ thống máy chủ; và giao diện người dùng truy vấn được trên màn hình của trạm pin hoặc màn hình của thiết bị điện tử người dùng mà có kết nối tới hệ thống máy chủ. Giao diện người dùng giúp người dùng có thể thực hiện được dịch vụ đổi pin, sạc pin, thuê pin, hoặc bán pin tại trạm pin. Trong đó việc đổi pin có thể là mua năng lượng để người dùng thực hiện việc đổi từ khối pin có dung lượng năng lượng còn lại thấp hơn lấy khối pin có dung lượng năng lượng còn lại cao hơn, hoặc bán năng lượng để người dùng thực hiện việc đổi từ khối pin có dung lượng năng lượng còn lại cao hơn lấy khối pin có dung lượng năng lượng còn lại thấp hơn. Dịch vụ đổi pin tại trạm pin nêu trên chỉ được thực hiện khi hệ thống máy chủ xác thực được mã định danh duy nhất người dùng và mã định danh khối pin duy nhất trùng khớp theo dữ liệu lịch sử giao dịch gắn với khối pin.



Hình 2

- (11) **100113 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-03726** (85) 07/06/2023  
(22) 30/11/2021 (86) PCT/EP2021/083600 30/11/2021  
(30) 20212199.2 07/12/2020 EP (87) WO2022/122480 A1 16/06/2022
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2023  
(51) *C11D 3/33; C11D 3/20; C11D 11/00; C11D 3/00*  
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**  
Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom  
(72) THOMPSON Katherine Mary (GB)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **CHẾ PHẨM GIẶT TẮY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm giặt tẩy để làm sạch theo cách không oxy hóa các vết bẩn trên đồ vật có bề mặt, chế phẩm bao gồm: (b) axit gluconic hoặc muối của chúng; (b) aminocacboxylat; và (c) một hoặc nhiều chất hoạt động bề mặt làm sạch với lượng từ 3% đến 80% (tính theo trọng lượng dựa trên tổng trọng lượng của chế phẩm).

(11) 100114 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-03750

(22) 08/06/2023

(30) 111127008 19/07/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2023

(51) *G06V 10/00*

(71) PEGATRON CORPORATION (TW)

5F., No.76, Ligong St., Beitou District, Taipei City 112, Taiwan

(72) Peng-Hua Huang (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HUẤN LUYỆN MÔ HÌNH VÀ HỆ THỐNG HUẤN LUYỆN MÔ HÌNH**

(57) Phương pháp huấn luyện mô hình và hệ thống huấn luyện mô hình được bộc lộ. Phương pháp bao gồm như sau. Thu được hình ảnh thứ nhất có vết trên hình ảnh. Phản hồi lại vết trên hình ảnh của hình ảnh thứ nhất, thực hiện việc thay thế nền tự động trên hình ảnh thứ nhất để tạo ra hình ảnh thứ hai. Ảnh nền của hình ảnh thứ hai khác với ảnh nền của hình ảnh thứ nhất. Dữ liệu huấn luyện được tạo ra theo hình ảnh thứ hai. Mô hình nhận dạng hình ảnh được huấn luyện bằng cách sử dụng dữ liệu huấn luyện.

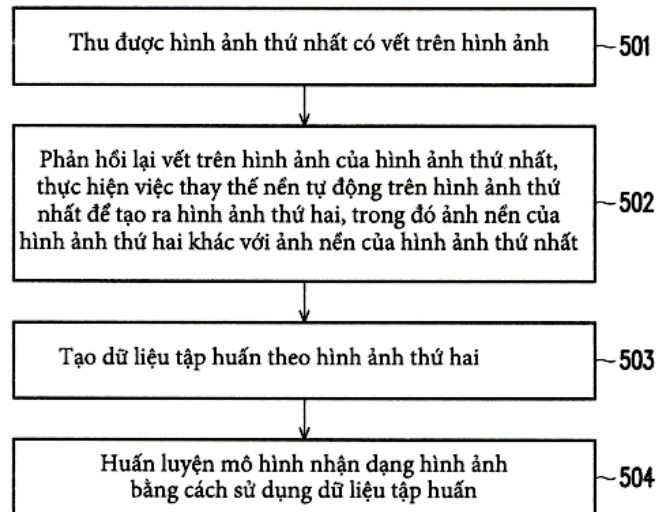


FIG. 5

- |                   |                                     |            |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 100115 A     | (43) 25/01/2024                     |            |
| (21) 1-2023-03758 | (85) 09/06/2023                     |            |
| (22) 05/11/2021   | (86) PCT/EP2021/080767              | 05/11/2021 |
| (30) 20212740.3   | 09/12/2020 EP (87) WO2022/122265 A1 | 16/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2023

(51) *A01N 25/02; A01P 1/00; A01N 43/36*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

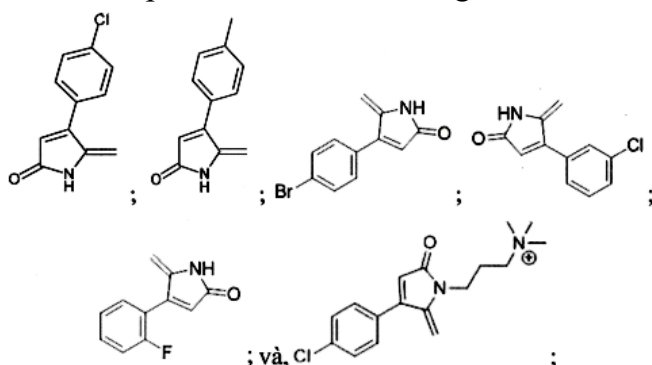
Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BROWNBILL Nicholas Joseph (GB); O'KEEFFE Joanne Clare (GB); PARRY Neil James (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM LACTAM VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BỀ MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bao gồm: (a) lactam với lượng từ 0,0001% đến 5% trọng lượng; và (b) dung môi với lượng từ 1% đến 80% trọng lượng; trong đó chế phẩm có độ pH từ 4 đến 6,50; trong đó lactam được chọn từ:



Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xử lý bề mặt, nhằm cải thiện khả năng chống bám bẩn vi khuẩn của bề mặt đó; và cũng như cách dùng chế phẩm lactam kết hợp với dung môi, và độ pH áp dụng cho chế phẩm này là từ 4 đến 6,50, để cải thiện độ hòa tan và độ ổn định của lactam trong chế phẩm.

- (11) **100116 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-03759** (85) 09/06/2023  
(22) 05/11/2021 (86) PCT/EP2021/080766 05/11/2021  
(30) 20212767.6 09/12/2020 EP (87) WO2022/122264 A1 16/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2023

(51) *A01N 25/02; A01N 43/36; A01P 1/00; A01N 25/30*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) **BROWNBILL Nicholas Joseph (GB); O'KEEFFE Joanne Clare (GB); PARRY Neil James (GB)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM LACTAM VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BỀ MẶT PHI TRỊ LIỆU NHẪM CẢI THIỆN KHẢ NĂNG CỦA BỀ MẶT NÀY CHỐNG LẠI SỰ BÁM BẮN CỦA VI KHUẨN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bao gồm: (a) lactam với lượng từ 0,0001% đến 5% trọng lượng; (b) dung môi với lượng từ 1% đến 80% trọng lượng, được chọn từ: 2-metyltetrahydrofuran, etyl levulinat và etyl levulinat glyxerin ketal (LGK); hoặc hỗn hợp của chúng; sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xử lý bề mặt phi trị liệu nhằm cải thiện khả năng của bề mặt này chống lại sự bám bẩn của vi khuẩn; và cách dùng dung môi được chọn từ: 2-metyltetrahydrofuran, etyl levulinat và etyl levulinat glyxerin ketal (LGk); hoặc hỗn hợp của chúng, để cải thiện khả năng hòa tan của lactam.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100117 A     | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-03805 | (85) 09/06/2023        |            |
| (22) 01/04/2021   | (86) PCT/CN2021/084992 | 01/04/2021 |
|                   | (87) WO2022/205327     | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2023

(51) **H04W 56/00**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) ZHANG, Shujuan (CN); GAO, Bo (CN); YAO, Ke (CN); HE, Zhen (CN); JIANG, Chuangxin (CN); ZHANG, Yang (CN)

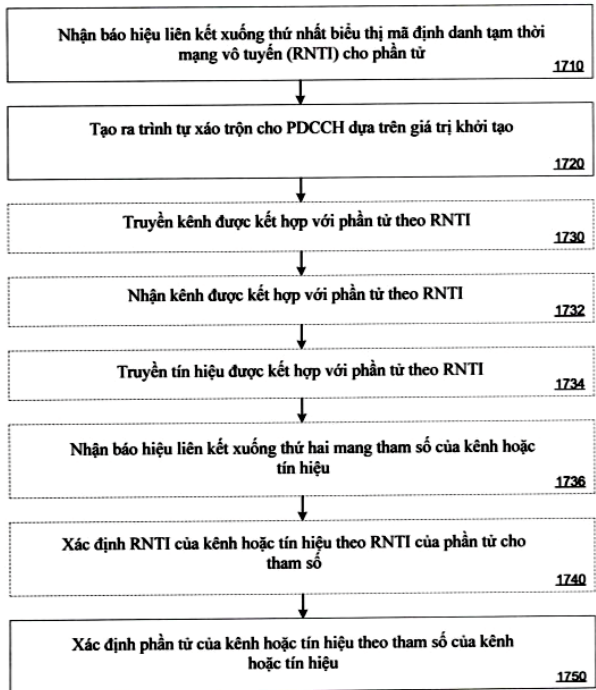
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ NÚT TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây bao gồm bước nhận, bởi thiết bị truyền thông không dây, báo hiệu liên kết xuống thứ nhất biểu thị mã định danh tạm thời mạng vô tuyến (RNTI) cho phần tử

(Radio Network Temporary Identifier, RNTI) được kết hợp với phần tử. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị truyền thông không dây và bao gồm bước truyền thông điệp trong MAC CE hoặc UCI, trong đó thông điệp này bao gồm ít nhất một trong số: ngữ cảnh UE hoặc thông tin của kết nối. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị truyền thông không dây và bao gồm bước nhận thông điệp thông qua ít nhất một trong số MAC CE hoặc thông tin điều khiển liên kết xuống (Downlink Control Information, DCI), trong đó thông điệp mang ít nhất một trong số C-RNTI, thông tin được kết hợp với PCI hoặc thông tin của kết nối.

1700



**FIG. 17**

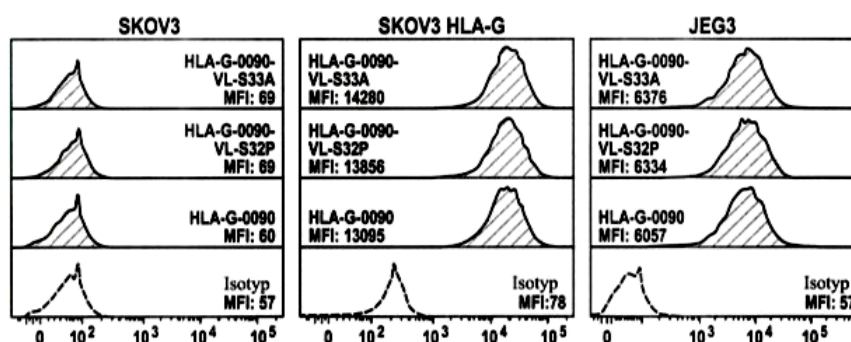
- (11) **100118 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-03832** (85) 12/06/2023  
(22) 17/11/2021 (86) PCT/US2021/059701 17/11/2021  
(30) 63/115,436 18/11/2020 US (87) WO2022/109010 27/05/2022  
(51) *A61P 35/00; C07K 16/46; C07K 16/30; A61K 47/68; C07K 16/28*  
(71) **TENEOBIO, INC. (US)**  
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320, United states of America  
(72) AVANZINO, Brian (US); HARRIS, Katherine (US); KEHM, Hannes (DE); TRINKLEIN, Nathan (US)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **KHÁNG THỂ CHUỖI NẶNG LIÊN KẾT VỚI THỤ THỂ FOLAT ALPHA**  
  
(57) Kháng thể chuỗi nặng (ví dụ như, UniAbs™) kháng thụ thể Folat Alpha (FOLR1) được bộc lộ, cùng với phương pháp để tạo ra kháng thể này, hợp phần, bao gồm dược phẩm, có chứa kháng thể này.



- (11) 100119 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-03833 (85) 12/06/2023  
 (22) 15/12/2021 (86) PCT/EP2021/085810 15/12/2021  
 (30) 20214951.4 17/12/2020 EP (87) WO2022/129120 23/06/2022  
 21203272.6 18/10/2021 EP  
 (51) C07K 16/28; A61P 37/02; A61K 39/00; A61P 35/00  
 (71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)  
 Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland  
 (72) BUJOTZEK, Alexander (DE); CARPY GUTIERREZ CIRLOS, Alejandro (DE);  
 FREIMOSER-GRUNDSCHOBBER, Anne (CH); HAGE, Carina (DE); HOFER,  
 Thomas (CH); KIRCHNER, Silke (DE); MAJETY, Meher (DE); MOESSNER,  
 Ekkehard (DE); NEUMANN, Christiane (DE); SPICK, Christian (DE);  
 TIEFENTHALER, Georg (DE); WEINDL, Thomas (DE)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) KHÁNG THỂ LIÊN KẾT VỚI HLA-G CỦA NGƯỜI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN  
 XUẤT KHÁNG THỂ NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể liên kết với HLA-G của người, kháng thể đa đặc hiệu của nó, việc điều chế chúng, chế phẩm của kháng thể này và mô tả phương pháp sử dụng kháng thể này. Cụ thể, biến thể đặc hiệu của kháng thể được ký hiệu là HLA-G-0090 được tạo ra với đột biến ở CDR1 của vùng biến đổi của chuỗi nhẹ (CDR-L1) mà bao gồm vị trí glycosyl hóa tiềm năng (NSS). Hai biến thể cụ thể thể hiện đặc tính liên kết được cải thiện, khả năng biểu hiện và độ ổn định tốt, trong khi không có thêm sự N-glycosyl hóa ở CDR-L1 của chuỗi nhẹ (do đó không thể phát hiện thấy sự glycosyl hóa Fab). Theo một phương án, kháng thể đặc hiệu kép được bộc lộ bao gồm biến thể đối với kháng thể HLA-G và CD3 của người liên kết kháng thể.

Fig. 5



- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 100120 A        | (43) 25/01/2024                  |            |
| (21) 1-2023-03858    | (85) 13/06/2023                  |            |
| (22) 16/05/2018      | (86) PCT/KR2018/005585           | 16/05/2018 |
| (30) 10-2017-0061087 | 17/05/2017 KR (87) WO2018/212579 | 22/11/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2019

(51) **H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/119; H04N 19/122**

(62) 1-2019-06734

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

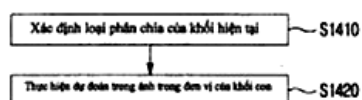
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

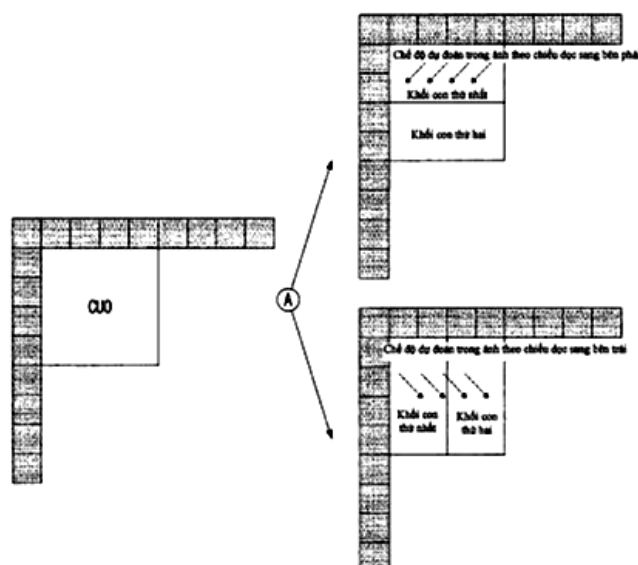
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video có thể bao gồm bước xác định chế độ dự đoán trong ảnh của khối hiện tại, thu nhận các mẫu tham chiếu của khối hiện tại, và thu nhận mẫu dự đoán của khối hiện tại nhờ sử dụng ít nhất một trong số các mẫu tham chiếu. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa video, thiết bị giải mã video và thiết bị mã hóa video.

[Fig.14]



[Fig.15]

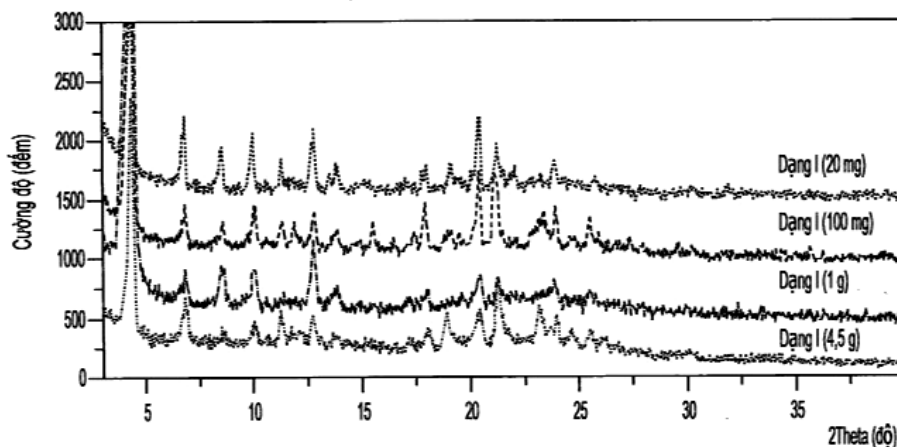


- (11) **100121 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-03863** (85) 13/06/2023  
(22) 08/11/2021 (86) PCT/EP2021/080884 08/11/2021  
(30) 20207585.9 13/11/2020 EP (87) WO2022/101117 A1 19/05/2022  
(51) **C08F 214/06; C08L 27/06; C08K 3/36; C08F 220/12; C08F 259/04**  
(71) **INOVYN EUROPE LIMITED (GB)**  
PO Box 9, Bankes Lane Office, Bankes Lane, Runcorn, Cheshire, WA7 4JE, United Kingdom  
(72) HERMANT, Thomas (BE)  
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)  
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT COPOLYME VINYL CLORUA - (MET)ACRYLAT, CHẾ PHẨM COPOLYME NÀY VÀ HẠT POLYVINYLCLORUA**  
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế copolyme của vinyl clorua và (met)acrylat, và cũng đề cập đến chế phẩm bao gồm copolyme của vinyl clorua và (met)acrylat có các đặc tính mong muốn. Cụ thể là sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất copolyme vinyl clorua-(met)acrylat, C, bằng cách cho phản ứng với vinyl clorua monome, A, và ankyl (met)acrylat monome, B, quy trình này bao gồm:  
A) trong bước thứ nhất:  
i) cung cấp hỗn hợp thứ nhất bao gồm vinyl clorua monome, A, và ankyl (met)acrylat monome, B, trong chất lỏng trong bình phản ứng, trong đó:  
a. hàm lượng B nằm trong khoảng từ 20 đến 100% tổng hàm lượng của B,  
b. hàm lượng A nằm trong khoảng từ 15 đến 80% tổng hàm lượng của A, và  
c. tỷ lệ khối lượng của A:B là 25:75 đến 75:25;  
ii) polyme hóa hỗn hợp thứ nhất, quy trình polyme hóa này diễn ra bằng cách:  
a. gia nhiệt bình phản ứng đến nhiệt độ, TI,  
b. thêm chất khơi mào để bắt đầu polyme hóa, và trong đó:  
c. nếu hàm lượng B khi bắt đầu polyme hóa nhỏ hơn 100% tổng hàm lượng của B thì phần còn lại của B được thêm vào bình phản ứng trong bước thứ nhất sau khi khơi mào quy trình polyme hóa,  
d. nếu hàm lượng A khi bắt đầu polyme hóa nhỏ hơn 80% tổng hàm lượng của A thì theo cách tùy ý monome A được thêm vào bình phản ứng trong bước thứ nhất sau khi khơi mào quy trình polyme hóa, nhưng với điều kiện là hàm lượng monome A được thêm vào bước thứ nhất duy trì nhỏ hơn 80% tổng hàm lượng của A, và  
e. polyme hóa được tiếp tục cho đến khi ít nhất 50% tổng hàm lượng của monome B được phản ứng;  
B) trong bước thứ hai: thêm phần còn lại của monome A để tạo thành hỗn hợp thứ hai, và polyme hóa hỗn hợp thứ hai.

- (11) **100122 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-03865** (85) 13/06/2023  
(22) 17/12/2021 (86) PCT/US2021/064163 17/12/2021  
(30) 63/127,649 18/12/2020 US (87) WO2022/133291 23/06/2022  
(51) **A61J 1/14; A61J 1/10; B32B 27/30; B32B 27/08; A01N 1/02**  
(71) **FENWAL, INC. (US)**  
Three Corporate Drive, Lake Zurich, IL 60047, United States of America  
(72) SANDFORD, Craig L. (US); LYNN, Daniel R. (US); KARPIEL, Adrienne (US);  
MATSER, Timo (NL)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **MẠCH MÔI CHẤT LÔNG DÙNG MỘT LẦN VÀ VẬT CHỨA ĐỂ ỨC CHẾ  
SỰ TIÊU MÁU TRONG HỒNG CẦU ĐƯỢC LƯU TRỮ**  
  
(57) Sáng chế bộc lộ vật chứa y tế và mạch môi chất lông dùng một lần (kit) bao gồm vật chứa. Vật chứa và thành phần kit được làm từ chế phẩm dẻo bao gồm polyvinyl clorua và một hoặc nhiều chất dẻo hóa như xitrat este và dầu thực vật đã epoxy hóa được bộc lộ. Vật chứa được làm từ chế phẩm này hữu ích trong việc lưu trữ hồng cầu. Sản phẩm hồng cầu trong đó hồng cầu thể hiện mức tiêu máu giảm cũng được bộc lộ.

- (11) 100123 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-03868 (85) 13/06/2023  
 (22) 19/11/2021 (86) PCT/US2021/072510 19/11/2021  
 (30) 63/116,042 19/11/2020 US (87) WO2022/109598 27/05/2022  
 (51) *A61M 31/00; C07D 211/96; C07D 207/48*  
 (71) **PLIANT THERAPEUTICS, INC. (US)**  
 260 Littlefield Avenue, South San Francisco, California 94080, United States of America  
 (72) CHA, Jacob (US); LEFOTHERIS, Katerina (US); QI, Gao (US); WANG, Jian (US); ZHAO, Dalian (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **CHẤT ỨC CHẾ INTEGRIN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT NÀY, DƯỢC PHẨM VÀ KIT CHỨA CHẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế integrin, chế phẩm chứa chất ức chế này, và phương pháp điều chế nó. Dạng tinh thể của muối của chất ức chế cũng được mô tả, cùng với phương pháp điều chế dạng tinh thể. Dữ liệu nhiễu xạ bột tia X, phân tích nhiệt trọng trường, và dữ liệu đo nhiệt lượng quét vi sai được nêu đối với dạng tinh thể. Chất ức chế integrin là hữu ích trong việc điều trị bệnh xơ hóa, trong số các bệnh khác.

FIG. 1A



- (11) **100124 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-03871**
- (22) 13/06/2023
- (30) 202210821101.X 12/07/2022 CN
- (51) **H01M 2/00**
- (71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**  
100 Innovation Way, Anderson, South Carolina 29621, United States of America
- (72) Ya Bin LIU (CN); Jiang ZHAO (CN); Jian Guo ZHAO (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ PIN, VÀ KHỐI LÀM VIỆC CÓ THIẾT BỊ PIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị pin và khối làm việc có thiết bị pin. Thiết bị pin bao gồm bộ phận khóa, bộ phận thao tác và cơ cấu truyền. Bộ phận khóa có thể ăn khớp với hoặc nhả ăn khớp khỏi thiết bị làm việc. Bộ phận thao tác được nằm cách xa khỏi bộ phận khóa và có thể được kích hoạt bởi người vận hành. Cơ cấu truyền được tạo cấu hình để truyền chuyển động của bộ phận thao tác tới bộ phận khóa khi bộ phận thao tác được kích hoạt, và cơ cấu truyền bao gồm ít nhất hai thanh kết nối mà được kết nối lần lượt với nhau theo hướng truyền lực. Sáng chế có thể đáp ứng các nhu cầu về việc truyền khoảng cách dài của chuyển động giữa bộ phận kích hoạt và bộ phận khóa. Ngoài ra, các bộ phận tác dụng lực và tiếp nhận lực trong chuỗi truyền lực đều có độ cứng đủ và không dễ dàng biến dạng và không dễ lung lay, do đó đảm bảo độ ổn định của việc truyền lực và cũng tránh khả năng hư hại bị gây ra bởi sự biến dạng của các bộ phận tác dụng lực và tiếp nhận lực dưới tác động của lực.

(11) 100125 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-03880

(22) 13/06/2023

(30) 63/388,435 12/07/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2023

(51) H04N 5/225

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Te-Sheng TSENG (TW); YU CHEN LAI (TW); Ming-Ta CHOU (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun camera bao gồm chi tiết thấu kính tạo hình ảnh, cảm biến hình ảnh, cơ cấu dẫn động góc và cơ cấu dẫn động cạnh bên. Cảm biến hình ảnh được bố trí ở phía hình ảnh của chi tiết thấu kính tạo hình ảnh. Cảm biến hình ảnh bao gồm bề mặt nhạy sáng. Bề mặt nhạy sáng hướng về phía chi tiết thấu kính tạo hình ảnh. Bề mặt nhạy sáng về cơ bản hình chữ nhật. Bề mặt nhạy sáng có thể di chuyển gần với hoặc cách xa khỏi chi tiết thấu kính tạo hình ảnh theo hướng tiêu điểm, và có thể di chuyển theo hướng tịnh tiến trực giao với hướng tiêu điểm. Cơ cấu dẫn động góc được bố trí tương ứng với góc của bề mặt nhạy sáng. Cơ cấu dẫn động cạnh bên được bố trí tương ứng với cạnh bên của bề mặt nhạy sáng. Một trong số cơ cấu dẫn động góc và cơ cấu dẫn động cạnh bên dẫn động cảm biến hình ảnh để di chuyển theo hướng tiêu điểm, và cơ cấu dẫn động khác của nó dẫn động cảm biến hình ảnh để di chuyển theo hướng tịnh tiến.

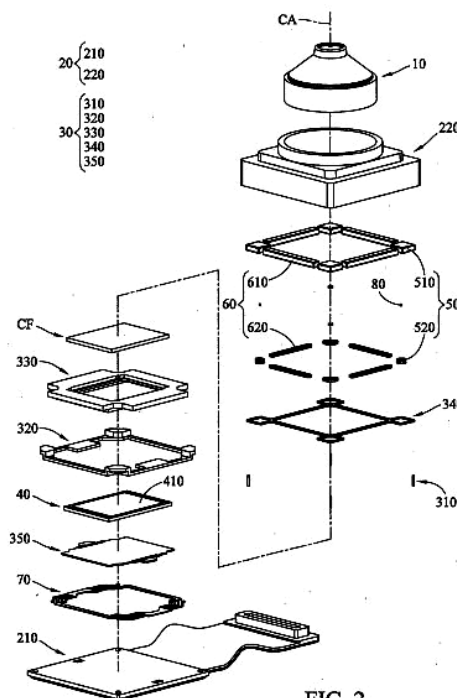


FIG. 2

(11) 100126 A (43) 25/01/2024

(21) 1-2023-03881

(22) 13/06/2023

(30) 111124786 01/07/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/06/2023

(51) **G02B 13/00**

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Yu Jui LIN (TW); Kuan-Ting YEH (TW); I-Hsuan Chen (TW); Hsin-Hsuan HUANG (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CỤM THẤU KÍNH CỦA HỆ THỐNG TẠO HÌNH ẢNH, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thấu kính của hệ thống tạo hình ảnh bao gồm sáu chi tiết thấu kính theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh dọc theo quang trình là: chi tiết thấu kính thứ nhất, chi tiết thấu kính thứ hai, chi tiết thấu kính thứ ba, chi tiết thấu kính thứ tư, chi tiết thấu kính thứ năm và chi tiết thấu kính thứ sáu. Mỗi trong số sáu chi tiết thấu kính có bề mặt phía đối tượng hướng về phía đối tượng và bề mặt phía hình ảnh hướng về phía hình ảnh. Chi tiết thấu kính thứ nhất có công suất khúc xạ dương. Bề mặt phía hình ảnh của chi tiết thấu kính thứ năm lõm trong vùng bàng trục của nó. Bề mặt phía hình ảnh của chi tiết thấu kính thứ sáu lõm trong vùng bàng trục của nó, và bề mặt phía hình ảnh của chi tiết thấu kính thứ sáu có ít nhất một điểm uốn. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến bộ phận chụp ảnh bao gồm cụm thấu kính của hệ thống tạo hình ảnh, và thiết bị điện tử bao gồm bộ phận chụp ảnh.

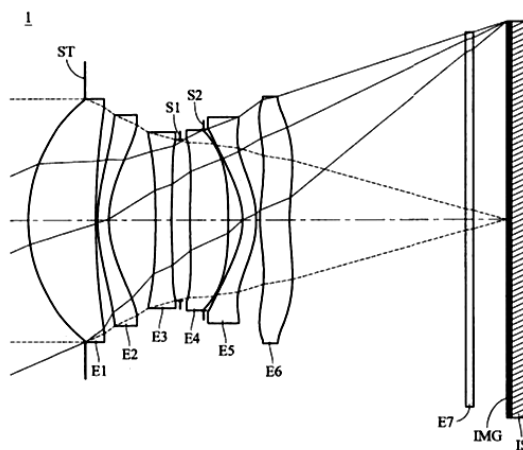


FIG. 1



- (11) **100127 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-03892** (85) 14/06/2023  
(22) 16/12/2021 (86) PCT/JP2021/046460 16/12/2021  
(30) 2020-216129 25/12/2020 JP (87) WO2022/138428 A1 30/06/2022  
(51) **C08B 31/00; A23L 29/219; A23L 7/157; A23L 27/00; A23L 5/00**  
(71) **J-OIL MILLS, INC. (JP)**  
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, Japan  
(72) KATO Kenta (JP); MIZUSHINA Ayuna (JP); KASAHARA Tsukasa (JP)  
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM TINH BỘT**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm tinh bột. Phương pháp sản xuất chế phẩm tinh bột theo sáng chế này bao gồm các bước: (a) điều chế hỗn hợp nguyên liệu thô có chứa nguyên liệu tinh bột thô, một hoặc nhiều nguyên liệu được chọn từ nhóm bao gồm tinh bột được xử lý bằng axit và dextrin, và dung dịch kiềm trong nước, hỗn hợp nguyên liệu thô có hàm lượng ẩm là 20 phần theo khối lượng hoặc lớn hơn và 35 phần khối lượng hoặc nhỏ hơn tính theo 100 phần khối lượng của hỗn hợp nguyên liệu thô; và (b) xử lý nhiệt hỗn hợp nguyên liệu thô có hàm lượng ẩm từ 20 phần khối lượng hoặc lớn hơn và 35 phần khối lượng hoặc nhỏ hơn thu được ở bước (a) đến nhiệt độ mà tại đó hỗn hợp nguyên liệu thô trở thành 120°C hoặc cao hơn và 150°C hoặc thấp hơn. Sáng chế còn đề xuất chế phẩm tinh bột không trương nở hoặc trương nở ít hơn khi gia nhiệt và có khả năng chịu nhiệt, sử dụng phương pháp đơn giản.

- |                   |                        |                                  |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 100128 A     | (43) 25/01/2024        |                                  |
| (21) 1-2023-03899 | (85) 14/06/2023        |                                  |
| (22) 24/11/2021   | (86) PCT/JP2021/042916 | 24/11/2021                       |
| (30) 2020-217729  | 25/12/2020 JP          | (87) WO2022/137951 A1 30/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2023

(51) *C09K 3/00; C09B 57/00; G01L 5/00; C09B 67/08; B01J 13/16; C09B 57/04*

(71) **FUJIFILM CORPORATION (JP)**

26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku, Tokyo 106-8620, Japan

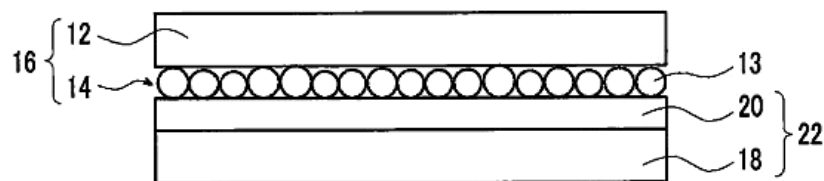
(72) Masahiro HATTA (JP); Hirokazu KITO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ TẮM DỪNG CHO VIỆC ĐO ÁP SUẤT, TẮM DỪNG CHO VIỆC ĐO ÁP SUẤT, CÁC VI NANG, CHẤT LỎNG PHÂN TÁN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ TẮM DỪNG CHO VIỆC ĐO ÁP SUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM DỪNG CHO VIỆC ĐO ÁP SUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ tấm dừng cho việc đo áp suất có khả năng thích hợp nhiệt độ cao, tấm dừng cho việc đo áp suất, các vi nang (13), chất lỏng phân tán, phương pháp sản xuất bộ tấm dừng cho việc đo áp suất, và phương pháp sản xuất tấm dừng cho việc đo áp suất. Bộ tấm dừng cho việc đo áp suất theo sáng chế bao gồm: tấm thứ nhất (16) mà bao gồm lớp thứ nhất bao gồm các vi nang mà bao kín chất tạo màu; và tấm thứ hai (22) mà bao gồm lớp thứ hai (20) bao gồm chất hiện màu, trong đó chất tạo màu bao gồm hợp chất được biểu diễn bởi công thức (1), và nhiệt độ phân hủy nhiệt của các vách nang của các vi nang là 250°C hoặc cao hơn.

**FIG. 2**



- |                        |                                  |            |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 100129 A          | (43) 25/01/2024                  |            |
| (21) 1-2023-03925      | (85) 15/06/2023                  |            |
| (22) 19/11/2021        | (86) PCT/CN2021/131614           | 19/11/2021 |
| (30) PCT/CN2020/129925 | 19/11/2020 CN (87) WO2022/105847 | 27/05/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2023

(51) **C07K 14/48**; *A61P 25/00*; *A61P 25/28*; *C12N 15/85*; *C07K 19/00*; *C12N 15/62*; *A61K 38/18*

(71) **STADSON (BEIJING) BIOPHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)  
No.36, Jinghai Er Road, Beijing Economic-Technological Development Area, Beijing 100176, P. R. China

(72) LI, Ping (CN); ZHANG, Lei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **POLYPEPTIT CỦA YẾU TỐ SINH TRƯỞNG THẦN KINH CÓ TÁC DỤNG KÉO DÀI VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA POLYPEPTIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến polypeptit của yếu tố sinh trưởng thần kinh (NGF) có tác dụng kéo dài chứa gốc NGF và gốc Fc từ đầu tận cùng N đến đầu tận cùng C và dược phẩm chứa polypeptit này.

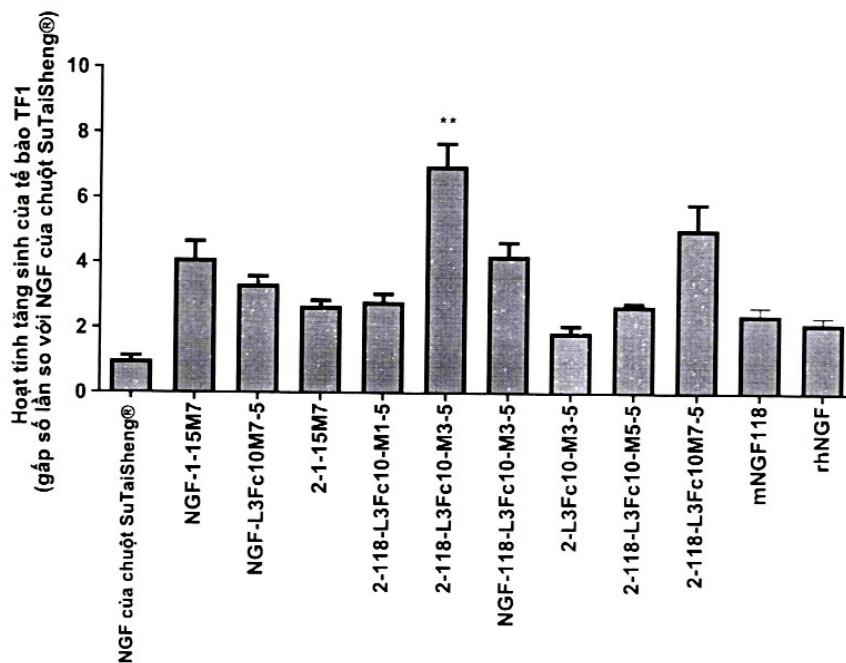


FIG. 5A

- (11) 100130 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-03944 (85) 15/06/2023  
(22) 24/11/2021 (86) PCT/US2021/060811 24/11/2021  
(30) 63/118,465 25/11/2020 US (87) WO2022/115596 02/06/2022

(51) *C02F 1/52; C02F 1/463*

(71) **PDT HOLDINGS, LLC (US)**

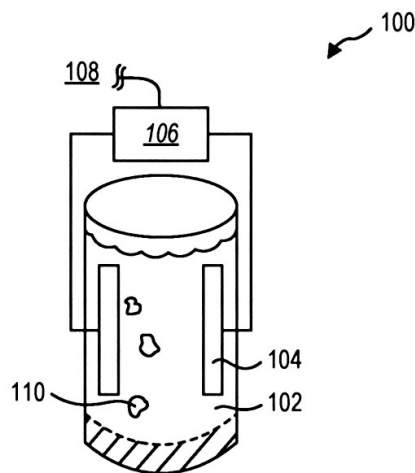
122 South Benchview Dr., Tooele, UT 84074, United States of America

(72) MCKINLEY, Troy (US); MCKINLEY, Bree (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý nước (ví dụ, nước thải, nước đô thị, công nghiệp, nước khai khoáng, và nước cần xử lý) bao gồm bước nhận nước cần xử lý ở bể xử lý thứ nhất, chuyển đổi nguồn dòng điện xoay chiều (AC) thành dòng điện một chiều (DC) nhờ sử dụng bộ điều khiển DC, và cung cấp điện năng đến cặp điện cực thứ nhất được bố trí trong bể xử lý thứ nhất nhờ sử dụng bộ điều khiển DC. Phương pháp còn bao gồm bước đưa ion vào nước cần xử lý từ ít nhất một điện cực của cặp điện cực và thúc đẩy quá trình keo tụ ít nhất một tạp chất trong nước cần xử lý với ion để tạo ra nước đã xử lý.



**FIG. 1**

- (11) **100131 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-03947** (85) 15/06/2023  
(22) 16/11/2021 (86) PCT/GB2021/052966 16/11/2021  
(30) 2018018.8 16/11/2020 GB (87) WO2022/101649 19/05/2022  
(51) **A41D 31/102; C08L 23/00; B32B 27/32**  
(71) **AMPHIBIO LTD (GB)**  
71-75 Shelton Street, London, England, WC2H 9JQ  
(72) KAMEI, Jun (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)  
(54) **VẢI DỆT THOÁNG KHÍ KHÔNG THẤM NƯỚC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI DỆT THOÁNG KHÍ KHÔNG THẤM NƯỚC VÀ QUẦN ÁO HOẶC SẢN PHẨM BAO GỒM VẢI DỆT THOÁNG KHÍ KHÔNG THẤM NƯỚC**

(57) Sáng chế đề xuất vải dệt thoáng khí không thấm nước (200) bao gồm vật nền (202) và màng xốp thoáng khí, không thấm nước (204) được đặt trên vật nền này. Vật nền này và màng xốp này được làm từ hoặc bao gồm vật liệu như nhau hoặc cùng loại vật liệu, ví dụ như các polyme. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất vải dệt thoáng khí không thấm nước (200). Phương pháp này bao gồm đặt màng xốp thoáng khí, không thấm nước (204) lên vật nền (202). Vật nền này và màng xốp này được làm từ hoặc bao gồm vật liệu như nhau hoặc cùng loại vật liệu, ví dụ như các polyme. Sáng chế còn đề xuất quần áo hoặc sản phẩm bao gồm vải dệt thoáng khí không thấm nước này.

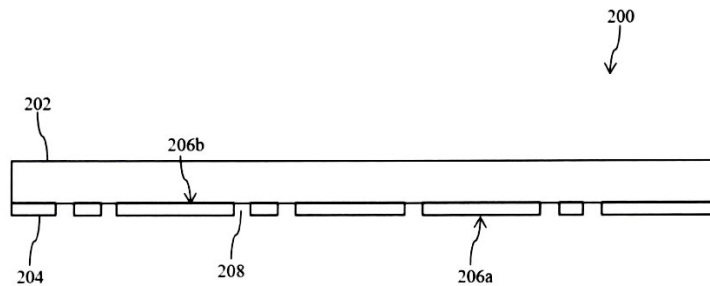


FIG. 2

(11) **100132 A** (43) 25/01/2024

(21) **1-2023-03949**

(22) 15/06/2023

(30) 2022107506659 29/06/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2023

(51) **C01B 3/08; C01B 3/56; C01B 3/52**

(71) **GUANGDONG ZHIDAO ADVANCED CIVIL ENGINEERING MATERIALS TECHNOLOGY RESEARCH CO., LTD. (CN)**

No. 47-7, Nandi Second Road, Haiwei Community, Ronggui Street, Shunde District, Foshan City, Guangdong Province, China, 528305

(72) Zhang Dakang (CN); Kuang Wenhui (CN); Zhao Junli (CN); Zhang Yulu (CN); Wang Siyi (CN)

(74) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HYDRÔ TỪ TRO NHÔM TÁI CHẾ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chế hydrô từ tro nhôm tái chế, bao gồm các bước sau: bước 1: chuẩn bị tro nhôm tái chế và thiết bị phản ứng đã được xử lý thay thế oxy; bước 2: đưa tro nhôm tái chế vào thiết bị phản ứng, thêm nước, tiến hành phản ứng thủy phân đầu tiên để thu được khí đầu tiên và đưa khí đầu tiên vào buồng chứa khí; bước 3: thêm canxi hydroxit và natri hydroxit vào thiết bị phản ứng, tiến hành phản ứng thủy phân thứ hai để thu được khí thứ hai và đưa khí thứ hai vào buồng chứa khí và bước 4: tách và tinh chế hỗn hợp khí trong buồng chứa khí để thu được hydrô. Phương pháp này có lợi cho việc cải thiện năng suất điều chế hydrô và giảm độ tinh của các sản phẩm trung gian.

(11) **100133 A** (43) 25/01/2024

(21) **1-2023-03950**

(22) 15/06/2023

(30) 2022107506733 29/06/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2023

(51) **C04B 20/02**; *C04B 18/14*

(71) **GUANGDONG ZHIDAO ADVANCED CIVIL ENGINEERING MATERIALS TECHNOLOGY RESEARCH CO., LTD. (CN)**

No. 47-7, Nandi Second Road, Haiwei Community, Ronggui Street, Shunde District, Foshan City, Guangdong Province, China, 528305

(72) Zhang Dakang (CN); Kuang Wenhui (CN); Zhang Yulu (CN); Zhao Junli (CN); Wang Siyi (CN)

(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **TRO NHÔM TÁI CHẾ DÙNG CHO BÊ TÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề xuất tro nhôm tái chế dùng cho bê tông và phương pháp xử lý. Phương pháp xử lý bao gồm các bước sau: bước 1: nghiền tro nhôm tái chế để thu được tro nhôm tái chế đã nghiền; Bước 2: khử ôxy tro nhôm tái chế đã được nghiền; bước 3: trộn tro nhôm tái chế đã khử ôxy với dung dịch kiềm và tiến hành phản ứng ở nhiệt độ từ 80°C đến 100°C trong 3 giờ đến 10 giờ để thu được hệ phản ứng trung gian; và bước 4: thêm canxi hydroxit và natri hydroxit vào hệ phản ứng trung gian, tiến hành phản ứng ở nhiệt độ từ 100°C đến 200°C và áp suất từ 1,0 MPa đến 1,55 MPa trong 2 giờ đến 4 giờ, tiến hành tách chất rắn-lỏng và rửa chất rắn thu được để thu được sản phẩm tro nhôm tái chế để sử dụng cho bê tông.

- |                      |                        |                    |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 100134 A        | (43) 25/01/2024        |                    |
| (21) 1-2023-03985    | (85) 16/06/2023        |                    |
| (22) 29/03/2021      | (86) PCT/KR2021/003849 | 29/03/2021         |
| (30) 10-2020-0154083 | 17/11/2020 KR          | (87) WO2022/108007 |
|                      |                        | 27/05/2022         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2023

(51) *C25C 7/00; C22B 9/10; C25C 7/06; C22B 5/04; C25C 3/36*

(71) **KSM TECHNOLOGY CO., LTD.** (KR)

604, 219 Hannuri-daero, Sejong 30127, Republic of Korea

(72) LEE, Young Jun (KR); RYU, Hong Youl (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG KHỬ DỪNG CHO OXIT KIM LOẠI CÓ ĐIỂM NÓNG CHẢY CAO, SỬ DỤNG CÁC CHẤT ĐIỆN PHÂN GỐC FLORUA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khử oxit kim loại và, cụ thể là, đề cập đến phương pháp khử oxit kim loại mà, trong việc tạo ra hợp kim kim loại cấp cao sử dụng oxit kim loại làm vật liệu thô, cho phép thao tác trong môi trường không khí bằng cách rời xa quy trình sản xuất hiện thời trong môi trường khí tro, và là dễ dàng thương mại hóa và có thể tối đa hóa hiệu suất, vì phương pháp thân thiện với môi trường được sử dụng.

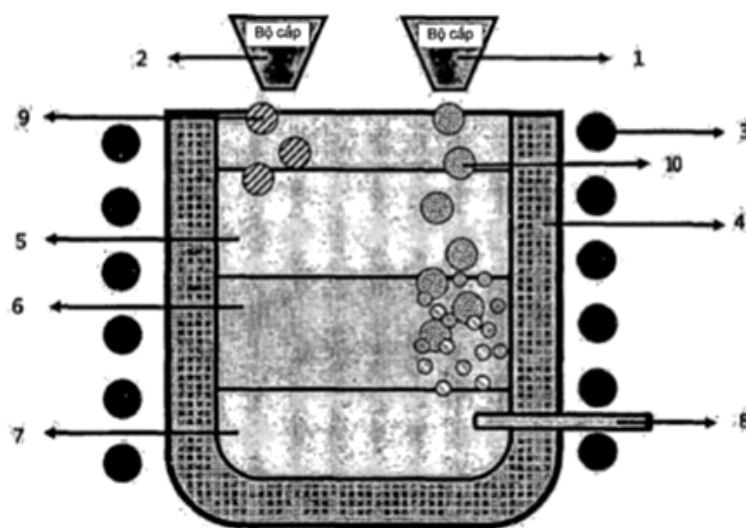


Fig.1



(11) 100135 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-03991

(22) 16/06/2023

(30) 111125695 08/07/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2023

(51) **G02B 13/00**

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Yu Jui LIN (TW); Yu-Tai TSENG (TW); Wei-xiang Fu (TW); Cheng-Yu Tsai (TW); Hsin-Hsuan HUANG (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CỤM THẤU KÍNH QUANG CHỤP ẢNH, BỘ CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Cụm thấu kính quang chụp ảnh bao gồm năm chi tiết thấu kính là, theo thứ tự từ phía vật đến phía ảnh dọc theo quang trục: chi tiết thấu kính thứ nhất, chi tiết thấu kính thứ hai, chi tiết thấu kính thứ ba, chi tiết thấu kính thứ tư và chi tiết thấu kính thứ năm. Chi tiết thấu kính thứ nhất có công suất khúc xạ dương. Chi tiết thấu kính thứ hai có công suất khúc xạ âm. Khi các điều kiện cụ thể được thỏa mãn, các yêu cầu về thu nhỏ kích thước và chất lượng hình ảnh cao có thể được đáp ứng đồng thời bởi cụm thấu kính quang chụp ảnh. Sáng chế cũng bộc lộ bộ chụp ảnh bao gồm cụm thấu kính quang chụp ảnh và thiết bị điện tử bao gồm bộ chụp ảnh.

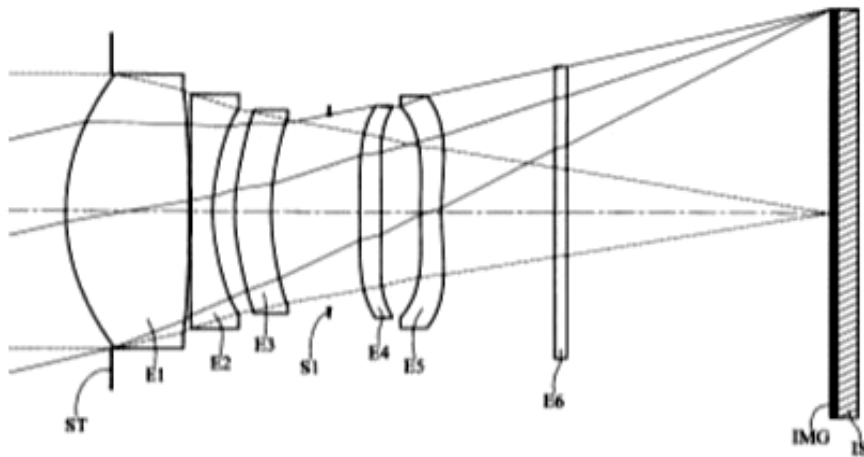


FIG. 1

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 100136 A       | (43) 25/01/2024        |                    |
| (21) 1-2023-03996   | (85) 16/06/2023        |                    |
| (22) 17/01/2022     | (86) PCT/CN2022/072242 | 17/01/2022         |
| (30) 202110289538.9 | 10/03/2021 CN          | (87) WO2022/188548 |
|                     |                        | 15/09/2022         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2023

(51) **H01F 1/057; H01F 41/02**

(71) **FUJIAN CHANGTING GOLDEN DRAGON RARE-EARTH CO.,LTD** (CN)  
Industrial New Developed Zone, Changting Longyan, Fujian 366300, China

(72) WEI, Xing (CN); HUANG, Jiaying (CN); TANG, Zhihui (CN); HUANG, Qingfang (CN); JIANG, Zhipeng (CN); XU, Deqin (CN); CHEN, Dakun (CN); FU, Gang (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **NAM CHÂM VỎ KÉP NEODYMI-SẮT-BORON VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NAM CHÂM VỎ KÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất nam châm vỏ kép neodymi-sắt-boron và phương pháp chế tạo nam châm vỏ kép này. Nam châm vỏ kép neodymi-sắt-boron bao gồm hạt tinh thể pha chính, một vỏ kép của hạt tinh thể pha chính và một pha giàu Nd liền kề với hạt tinh thể pha chính; hạt tinh thể pha chính bao gồm  $R_2Fe_{14}B$ ; vỏ kép vỏ lớp trong bao gồm  $(Nd/Ho)_2Fe_{14}B$  và/hoặc  $(Nd/Gd)_2Fe_{14}B$ ; vỏ kép có lớp ngoài bao gồm  $(Nd/Dy)_2Fe_{14}B$  và/hoặc  $(Nd/Tb)_2Fe_{14}B$ ; vỏ kép dày 0,1-6  $\mu m$ ; pha giàu Nd bao gồm một pha  $(R-RH)_6T_{13}X$ . Sáng chế có thể chế tạo được nam châm vỏ kép neodymi-sắt-boron, trong đó lớp vỏ mỏng hơn được hình thành xung quanh pha chính, làm giảm hiệu quả sự khuếch tán lượng các nguyên tố đất hiếm nặng vào pha chính.

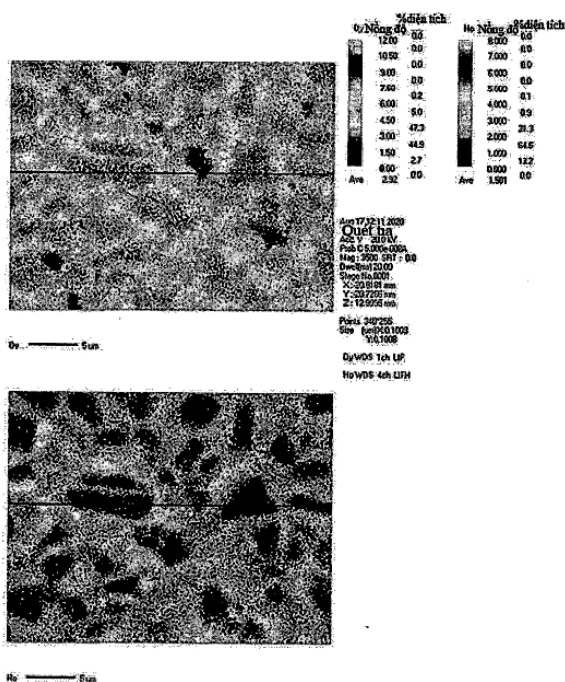


Fig.1

- (11) **100137 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-04001** (85) 19/06/2023  
(22) 22/12/2021 (86) PCT/EP2021/087268 22/12/2021  
(30) FR2013945 22/12/2020 FR (87) WO2022/136536 30/06/2022  
(51) *A23C 1/00; A61K 8/64; A23C 9/15; A23C 1/12; A23C 1/14*  
(71) **SAVENCIA SA (FR)**  
42 rue Rieussec, 78220 VIROFLAY, France  
(72) MIKOGAMI, Takashi (JP); LECHEVIN, Carine (FR); BOUTOURAULT, Michel (FR)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PROTEIN WHEY TÍCH ĐIỆN DƯƠNG TINH CHẾ VÀ SẢN PHẨM CHỨA PROTEIN NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra protein whey tích điện dương tinh chế chứa lactoferin có độ tinh khiết cao.

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 100138 A     | (43) 25/01/2024        |                       |
| (21) 1-2023-04010 | (85) 19/06/2023        |                       |
| (22) 24/11/2021   | (86) PCT/AU2021/051398 | 24/11/2021            |
| (30) 2020904332   | 24/11/2020             | AU (87) WO2022/109663 |
|                   |                        | 02/06/2022            |

(51) **C21B 13/14; C22B 5/00**

(71) **TECHNOLOGICAL RESOURCES PTY. LIMITED (AU)**

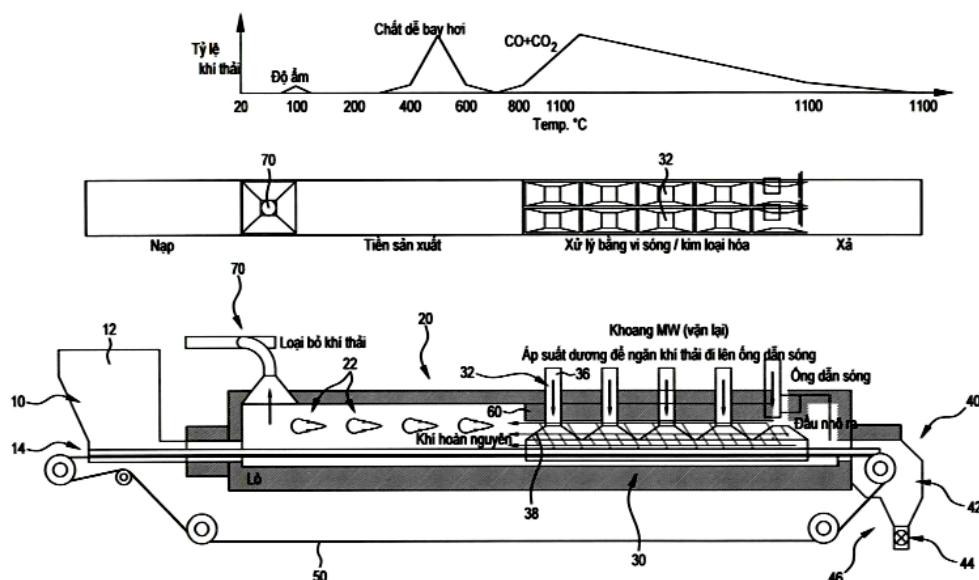
Level 43, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

(72) FARR, Iain (AU); DRY, Rodney James (AU); BUCKLEY, Michael (AU)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

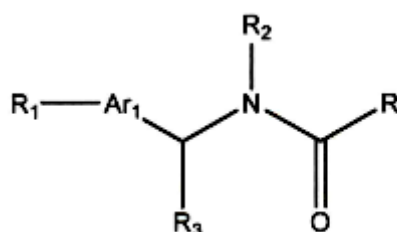
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT SẮT ĐƯỢC HOÀN NGUYÊN TRỰC TIẾP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để sản xuất sắt được hoàn nguyên trực tiếp (DRI) từ quặng sắt sử dụng sinh khối làm nguồn chất hoàn nguyên và nguồn gia nhiệt của quặng sắt và năng lượng điện từ làm nguồn gia nhiệt thêm trong lò có nhiều vùng. Các vùng bao gồm vùng gia nhiệt sơ bộ và vùng hoàn nguyên giữa đầu vào cho bánh của quặng sắt và sinh khối và đầu ra cho sắt được hoàn nguyên trực tiếp. Phương pháp bao gồm chuyển động ngược dòng của (a) bánh của quặng sắt và sinh khối theo hướng từ đầu vào đến đầu ra và (b) đốt khí theo hướng đối diện trong lò.



**Fig. 1**

- (11) **100139 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-04014** (85) 19/06/2023  
 (22) 22/11/2021 (86) PCT/US2021/060332 22/11/2021  
 (30) 63/117,937 24/11/2020 US (87) WO2022/115377 02/06/2022  
 (51) **C07D 471/04; A61K 31/437; A61K 31/501; A61P 35/00; C07D 401/12; C07D 498/04; C07D 471/14; C07D 491/048; C07D 491/147; C07D 495/04; A61K 31/4355; C07D 401/14**  
 (71) **AMGEN INC. (US)**  
 One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America  
 (72) AMEGADZIE, Albert (US); BEYLKIN, Diane Jennifer (US); BOOKER, Shon (US); BOURBEAU, Matthew Paul (US); BUTLER, John R. (US); GLAD, Sanne Omholt Schroder (DK); KOHN, Todd J. (US); LANMAN, Brian Alan (US); LI, Kexue (CN); LIU, Qingyian (US); LOPEZ, Patricia (US); MANONI, Francesco (IT); NAVARATNE, Primali Vasundera (LK); PETTUS, Liping H. (US); RAHIMOFF, Rene (DE); TAMAYO, Nuria A. (US); VESTERGAARD, Mikkel (DK); WANG, Hui-Ling (TW); WEIRES, Nicholas Anthony (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **DẪN XUẤT CARBOXAMIT BA VÒNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ PRMT5**  
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức 1 và muối dược dụng của nó, cũng như dược phẩm của nó. Hợp chất theo sáng chế hữu dụng để ức chế hoạt tính PRMT5 và có thể được sử dụng trong điều trị tăng sinh, chẳng hạn như ung thư, rối loạn chuyển hóa và rối loạn máu. Hợp chất có công thức (I) có cấu trúc có công thức (I) sau:



(11) 100140 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-04072

(22) 21/06/2023

(30) 63/389,760 15/07/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2023

(51) **G03B 13/00**

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Te-Sheng TSENG (TW); HENG YI SU (TW); Ming-Ta CHOU (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔĐUN THẤU KÍNH LÀM ỔN ĐỊNH HÌNH ẢNH, MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến môđun thấu kính làm ổn định hình ảnh bao gồm bộ phận giữ thấu kính, chi tiết làm gấp khúc ánh sáng, chi tiết mang có thể di chuyển được, đế cố định, chi tiết lắc và cơ cấu dẫn động. Chi tiết mang có thể di chuyển được mang chi tiết làm gấp khúc ánh sáng. Đế cố định nối chi tiết mang có thể di chuyển được thông qua chi tiết đàn hồi. Chi tiết lắc giữa chi tiết mang có thể di chuyển được và đế cố định bao gồm thân chính, cơ cấu đỡ chi tiết mang và cơ cấu phụ trợ đế trên bề mặt tương ứng với chi tiết mang của thân chính, và cơ cấu đỡ đế và cơ cấu phụ trợ chi tiết mang trên bề mặt tương ứng với đế của thân chính. Cơ cấu đỡ chi tiết mang đỡ chi tiết mang có thể di chuyển được. Cơ cấu đỡ đế tiếp xúc đế cố định. Cơ cấu dẫn động để dẫn động chi tiết mang có thể di chuyển được quay. Cơ cấu phụ trợ chi tiết mang, cơ cấu phụ trợ đế và thân chính được tạo thành một mảnh. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến môđun camera chứa môđun thấu kính làm ổn định hình ảnh, và thiết bị điện tử chứa môđun camera.

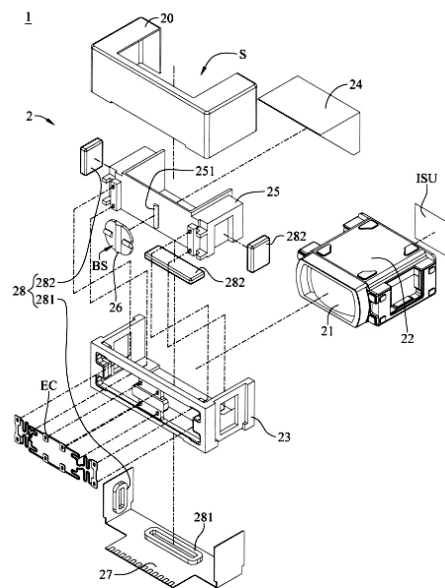


FIG. 2

- (11) **100141 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-04077** (85) 21/06/2023  
(22) 23/11/2021 (86) PCT/IB2021/060871 23/11/2021  
(30) 63/117,817 24/11/2020 US (87) WO2022/112942 02/06/2022  
(51) **C07K 16/28; A61K 47/68; A61P 35/00**  
(71) **NOVARTIS AG (CH)**  
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland  
(72) D'ALESSIO, Joseph Anthony (US); KLINTER, Claudia Judith (CH); MUNDT, Cornelia Anne (CH); NEWCOMBE, Richard Vaughan (US); SCHWEIGHOFFER, Tamás (CH); WINKELBACH, Katharina (CH)  
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG-CD48 VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHÁNG THỂ, THỂ LIÊN HỢP THUỐC KHÁNG THỂ CỦA CHÚNG, DƯỢC PHẨM VÀ TÁC NHÂN CHẨN ĐOÁN CHỨA CHÚNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể, mảnh liên kết kháng nguyên của chúng, và thể liên hợp thuốc kháng thể của chúng mà liên kết với CD48 người. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra các kháng thể này. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm và tác nhân chẩn đoán có chứa kháng thể, mảnh liên kết kháng nguyên của chúng và thể liên hợp thuốc kháng thể của chúng.

- (11) **100142 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-04081**
- (22) 21/06/2023
- (30) 63/356,447      28/06/2022      US
- 18/202,620      26/05/2023      US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2023

(51) **G06F 1/16; H01H 13/705; H03K 17/96; G06F 21/32**

(71) **APPLE INC. (US)**

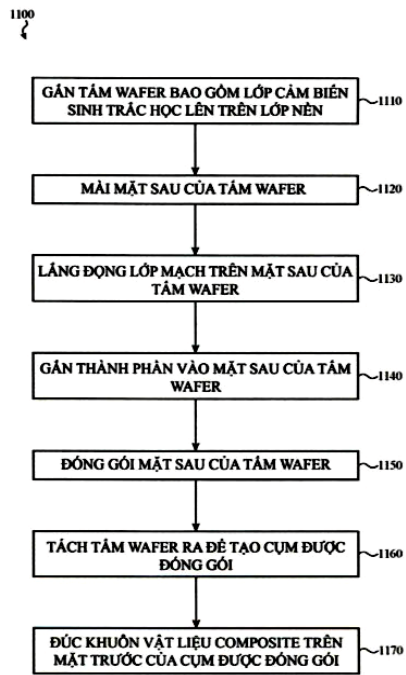
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) Andrew DENG (US); Timothy D. KOCH (US); Hui-Shan CHANG (TW); Andrew W. JOYCE (CA); Henry H. YANG (US); Ran XU (CN); Patrick E. O'BRIEN (US); Yu Hsuan CHAO (TW); Dale SETLAK (US); Giovanni GOZZINI (IT)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

**(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ HỆ THỐNG ĐẦU VÀO SINH TRẮC HỌC BAO GỒM PHẦN TỬ CHE PHỦ LÀM BẰNG VẬT LIỆU COMPOSITE**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống đầu vào sinh trắc học cho thiết bị điện tử. Hệ thống đầu vào sinh trắc học này có thể là hệ thống cảm biến dấu vân tay. Hệ thống đầu vào sinh trắc học này bao gồm thành phần cảm biến sinh trắc học, có thể là thành phần cảm biến điện dung. Hệ thống đầu vào sinh trắc học này cũng bao gồm phần tử che phủ vật liệu composite, phần tử này có thể là nắp hoặc lớp phủ điện môi, và thành phần cảm biến sinh trắc học có khả năng nhận đầu vào sinh trắc học từ người dùng thông qua phần tử che phủ composite. Các thiết bị điện tử bao gồm hệ thống đầu vào sinh trắc học này cũng được đề xuất.



**HÌNH 11**



- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 100143 A        | (43) 25/01/2024                  |            |
| (21) 1-2023-04091    | (85) 21/06/2023                  |            |
| (22) 30/11/2021      | (86) PCT/KR2021/017886           | 30/11/2021 |
| (30) 10-2020-0180144 | 21/12/2020 KR (87) WO2022/139223 | 30/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2023

(51) *A61K 9/00; A61K 47/12; A61P 25/06; A61K 31/454; A61K 47/38*

(71) **CMG PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (KR)

14, Dosan-daero 66-gil Gangnam-gu Seoul 06064, Republic of Korea

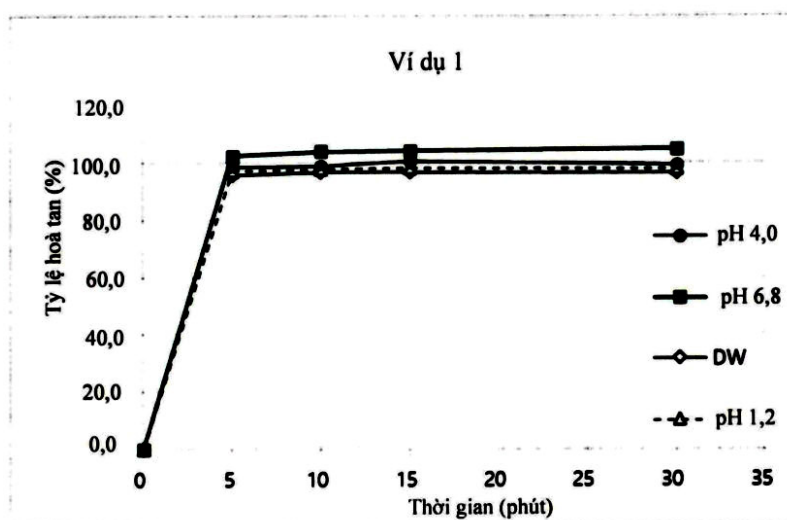
(72) LEE, Dayeon (KR); JEONG, Hyunjun (KR); NAM, Kyoungtae (KR); HAN, Taehee (KR)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **CHẾ PHẨM DẠNG MÀNG TAN TRONG MIỆNG CHỨA NARATRIPTAN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng màng tan trong miệng chứa naratriptan hoặc muối dược dụng của nó. Cụ thể, sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng màng tan trong miệng chứa naratriptan hoặc muối dược dụng của nó và chất đệm.

Fig. 1



- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>100144 A</b>     |            |    | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) <b>1-2023-04094</b> |            |    | (85) 22/06/2023        |            |
| (22) 22/11/2021          |            |    | (86) PCT/US2021/060247 | 22/11/2021 |
| (30) 63/117,170          | 23/11/2020 | US | (87) WO2022/109363 A1  | 27/05/2022 |
| 63/142,663;              | 28/01/2021 | US |                        |            |
| 17/479,244               | 20/09/2021 | US |                        |            |
| 17/479,530               | 20/09/2021 | US |                        |            |

(51) **A61K 31/554; C07D 515/20; A61P 31/20**

(71) **ENANTA PHARMACEUTICALS, INC. (US)**

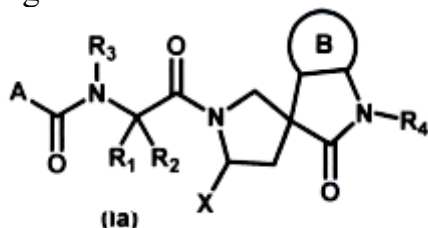
500 Arsenal Street Watertown, MA 02472, US

(72) WANG, Guoqiang (US); SHEN, Ruichao (US); HE, Yong (CN); MA, Jun (US); XING, Xuechao (US); CAO, Hui (US); GAO, Xuri (US); PENG, Xiaowen (US); LONG, Jiang (US); LI, Wei (US); ZHANG, Jiajun (CN); PANARESE, Joseph, D. (US); KENTON, Nathaniel, Thomas (US); BARTLETT, Samuel (US); OR, Yat, Sun (US)

(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)

**(54) CÁC HỢP CHẤT KHÁNG VI RÚT DẪN XUẤT SPIROPYRROLIDINE**

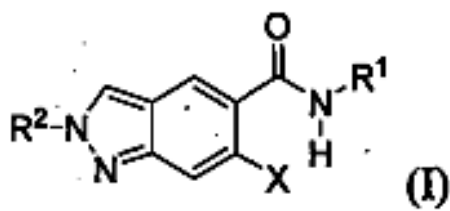
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (Ia), và các muối dược dụng của chúng:



mà ức chế hoạt động sao chép vi rút corona. Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm dược phẩm bao gồm hợp chất có công thức (Ia) hoặc muối dược dụng của hợp chất này.

- (11) **100145 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-04111** (85) 22/06/2023  
 (22) 09/12/2021 (86) PCT/EP2021/084916 09/12/2021  
 (30) 63/199,160 10/12/2020 US (87) WO2022/122876 16/06/2022  
 (51) **C07D 487/04; A61K 31/519; A61P 11/00; A61P 11/06; A61P 17/00; A61P 29/00; A61P 35/00; A61P 35/02; A61P 37/00; A61P 37/08; A61K 31/5025; A61P 17/06**  
 (71) **ASTRAZENECA AB (SE)**  
 151, 85 Södertälje, Sweden  
 (72) TERSTIEGE, Ina (DE); SCHIESSER, Stefan (DE); XUE, Yafeng (SE); CHANG, Hui-Fang (US); BERGGREN, Anna Ingrid Kristina (SE)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **CÁC DẪN XUẤT N-(IMIDAZO[1,2-B]PYRIDAZIN-3-YL)-1-XYCLOHEXYL-2H-INDAZOL-5-CARBOXAMIT VÀ N-(PYRAZOL[1,5-A]PYRIMIDIN-3-YL)-1-XYCLOHEXYL-2H-INDAZOL-5-CARBOXAMIT LÀM CÁC CHẤT ỨC CHẾ IRAK4 ĐỂ ĐIỀU TRỊ HEN SUYỄN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có Công thức (A), trong đó R1 được lựa chọn từ Công thức (II) và Công thức (III) và R2 được lựa chọn từ Công thức (IV), Công thức (V) và Công thức (VI) làm các chất ức chế IRAK4 để sử dụng trong các phương pháp điều trị ví dụ như hen suyễn và bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính (COPD), ung thư, các bệnh viêm, và các bệnh tự viêm/tự miễn chẳng hạn như ví dụ như lupus ban đỏ hệ thống, viêm khớp dạng thấp, viêm cơ, hội chứng Sjogren, xơ cứng hệ thống, bệnh gút, lạc nội mạc tử cung, viêm da dị ứng và bệnh vẩy nến. Các hợp chất được ưu tiên của sáng chế là ví dụ: Các dẫn xuất • N-(imidazo[1,2-b]pyridazin-3-yl)-1-xyclohexyl-2H-indazol-5-carboxamit, • N-(pyrazol[1,5-a]pyrimidin-3-yl)-1-xyclohexyl-2H-indazol-5-carboxamit, • N-(imidazo[1,2-b]pyridazin-3-yl)-1-azaspiro[4.5]decan-8-yl-2H-indazol-5-carboxamit, và • N-(pyrazol[1,5-a]pyrimidin-3-yl)-1-azaspiro[4.5]decan-8-yl-2H-indazol-5-carboxamit. Hợp chất ví dụ của sáng chế là ví dụ như N-(imidazo[1,2-b]pyridazin-3-yl)-6-metoxi-2-((5r,8r)-1-metyl-2-oxo-1-azaspiro[4.5]decan-8-yl)-2H-indazol-5-carboxamit (Ví dụ 1): Công thức (VII),



- (11) 100146 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-04128 (85) 22/06/2023  
 (22) 19/11/2021 (86) PCT/US2021/060155 19/11/2021  
 (30) 63/117,448 23/11/2020 US (87) WO2022/109309 27/05/2022  
 63/123,424 09/12/2020 US  
 63/197,160 04/06/2021 US  
 63/261,463 21/09/2021 US

(51) **A61P 31/16**; C07K 16/10; A61K 39/00

(71) 1. **VIR BIOTECHNOLOGY, INC. (US)**

499 Illinois Street, Suite 500, San Francisco, CA 94158, United States of America

2. **HUMABS BIOMED SA (CH)**

Via dei Gaggini 3, 6500 Bellinzona, Switzerland

(72) CORTI, Davide (IT); PIZZUTO, Matteo Samuele (IT); MINOLA, Andrea (CH); CAMERONI, Elisabetta (CH); SNELL, Gyorgy (US); FERRI, Elena (IT)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ TRUNG HÒA PHỔ RỘNG CHỐNG LẠI CÚM NEURAMINIDAZA**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể và mảnh liên kết kháng nguyên của nó mà có thể liên kết với virut cúm neuraminidaza (NA) và có thể trung hòa sự lây nhiễm virut cúm. Sáng chế cũng đề cập đến polynucleotit mã hóa kháng thể, vectơ mà bao gồm các polynucleotit này, tế bào chủ mà có thể biểu hiện kháng thể, các chế phẩm có liên quan, và phương pháp sử dụng chế phẩm được bộc lộ ở đây để, ví dụ, điều trị hoặc ngăn ngừa sự lây nhiễm cúm.

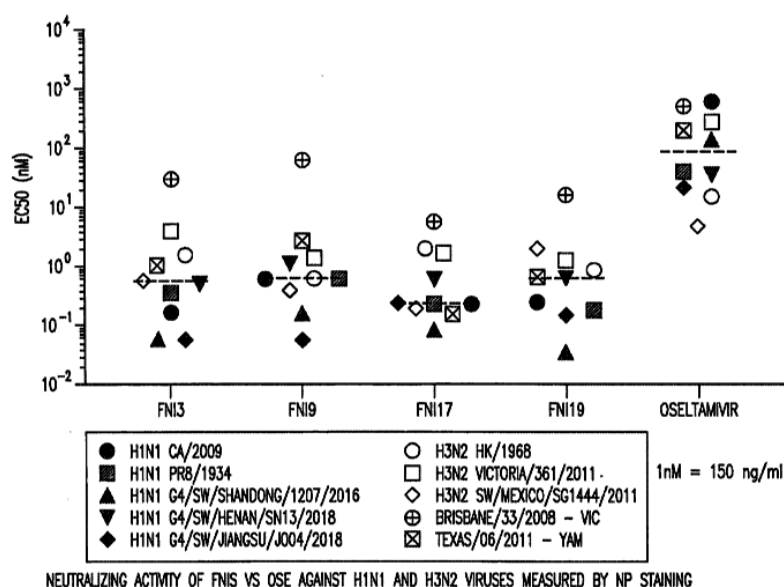


FIG. 41

(11) 100147 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-04129

(22) 22/06/2023

(30) 10-2022-0081478 01/07/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2023

(51) G06F 30/27

(71) VODA AI Inc. (KR)

6F, 8, Mabang-ro, Seocho-gu, Seoul, 06778, Republic of Korea

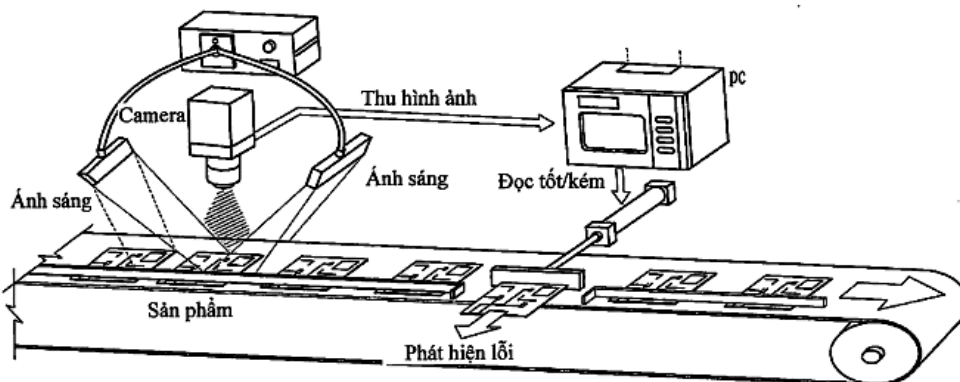
(72) Yeongbin JO (KR); Changyeon JEON (KR); Heejun CHOI (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG THỊ GIÁC MÁY DỰA TRÊN TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kiểm tra chất lượng, hệ thống này bao gồm: bộ phận lưu trữ mô hình trí tuệ nhân tạo để lưu trữ các mô hình trí tuệ nhân tạo; máy khách để thu thập dữ liệu từ ít nhất một trong số camera để chụp ảnh sản phẩm được sản xuất trong quy trình của cơ sở sản xuất, và các bộ cảm biến để kiểm tra trạng thái của sản phẩm và trạng thái hoạt động của quy trình; máy chủ phân tích để nhận dữ liệu được thu thập từ máy khách, lựa chọn các mô hình trí tuệ nhân tạo ứng viên từ trong số các mô hình trí tuệ nhân tạo bằng cách so sánh dữ liệu được thu thập với mỗi trong số các dữ liệu tham chiếu tương ứng với mỗi trong số các mô hình trí tuệ nhân tạo, xác định mô hình trí tuệ nhân tạo cần được kích hoạt trong số các mô hình trí tuệ nhân tạo ứng viên là mô hình trí tuệ nhân tạo đích dựa trên kết quả phân tích dữ liệu được thu thập với mỗi trong số các mô hình trí tuệ nhân tạo ứng viên, và phân tích dữ liệu được thu thập thông qua mô hình trí tuệ nhân tạo đích để xác định xem sản phẩm này tốt hay kém; và các cụm GPU để tải mô hình trí tuệ nhân tạo đích trên GPU nhàn rỗi trong số các GPU.

FIG. 1



- (11) **100148 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-04143**  
(22) 23/06/2023  
(30) 10-2022-0083699 07/07/2022 KR  
(51) **B32B 13/08; B32B 37/12; B32B 38/00; B32B 7/12; D21H 17/67; D21H 17/48; D21H 17/51; D21H 17/53; D21H 17/56; B32B 27/42; C09J 161/06**  
(71) **WITH FUR CO., LTD. (KR)**  
1580 Bongsu-daero, Seo-gu, Incheon 22606, Republic of Korea  
(72) HAN, Sang Dam (KR)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **GIẤY KEO, GIẤY ĐƯỢC TẮM MELAMIN Ở ÁP SUẤT THẤP (LPM), BÌA ĐƯỢC XỬ LÝ THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG BẰNG VẬT LIỆU VÔ CƠ CHỨA GIẤY NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÌA NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến bìa được xử lý vô cơ và phương pháp sản xuất chúng, và giấy keo và giấy được tẩm LPM, bìa được xử lý vô cơ bao gồm: bìa vô cơ; giấy keo thứ nhất được bố trí trên một bề mặt của bìa vô cơ; giấy được tẩm LPM thứ nhất được bố trí trên giấy keo thứ nhất; và giấy được tẩm LPM thứ hai được bố trí trên bề mặt còn lại của bìa vô cơ đối diện với một bề mặt của bìa vô cơ, trong đó một bề mặt và bề mặt còn lại của bìa vô cơ có độ nhám khác nhau.

**[Fig. 3]**

**100**

<b>130b</b>
<b>110</b>
<b>130a</b>

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100149 A     | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-04147 | (85) 23/06/2023        |            |
| (22) 23/12/2020   | (86) PCT/CN2020/138478 | 23/12/2020 |
|                   | (87) WO2022/133763 A1  | 30/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2023

(51) **H04L 29/06**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

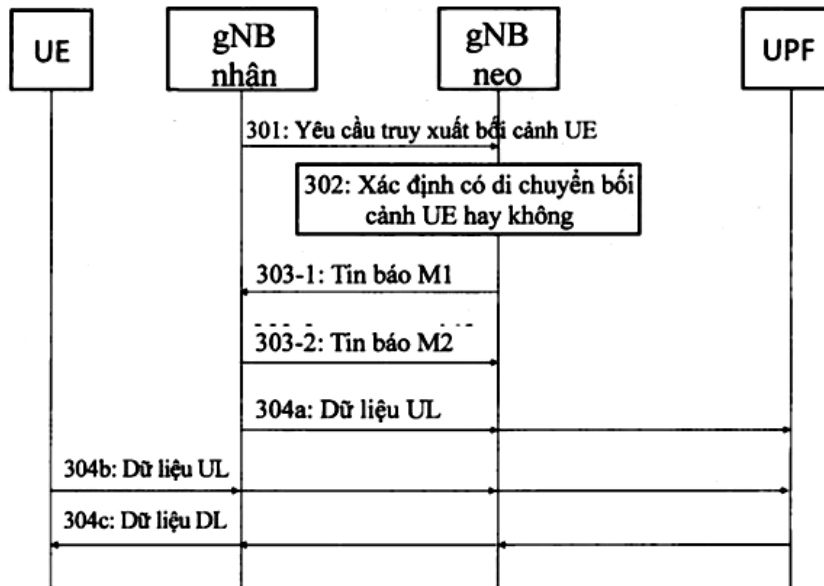
ZTE Plaza, Keji Road South Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) HUANG, He (CN); MA, Zijiang (CN); MA, Wei (CN); LU, Chen (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU NHỎ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông không dây để sử dụng trong nút neo. Phương pháp này bao gồm việc nhận, từ nút phục vụ, yêu cầu bối cảnh được liên kết với thiết bị đầu cuối không dây và chỉ báo cho việc truyền dữ liệu nhỏ, truyền, đến nút phục vụ, tin báo thứ nhất bao gồm thông tin cấu hình của việc truyền dữ liệu nhỏ, nhận, từ nút phục vụ, tin báo thứ hai bao gồm thông tin đường xuống của việc truyền dữ liệu nhỏ, và thực hiện việc truyền dữ liệu nhỏ.



**FIG. 3**

- (11) **100150 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-04150** (85) 23/06/2023  
(22) 23/12/2021 (86) PCT/JP2021/047984 23/12/2021  
(30) 2020-217682 25/12/2020 JP (87) WO2022/138853 30/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2023

(51) **C08F 220/10**; *A41D 31/04*; *A41D 31/10*; *D06M 15/263*; *C08L 101/00*; *C08L 33/04*; *A41D 31/00*

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0001, Japan

(72) SHIOTANI, Yuko (JP); IIDA, Mayumi (JP); AIHARA, Marina (JP); TANAKA, Yoshito (JP); HIGASHI, Masahiro (JP); TAKAHASHI, Kanako (JP); UESUGI, Norimasa (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CÁC HẠT MỊN HỮU CƠ CHỐNG BẨM NƯỚC CÓ TÁC DỤNG CHỐNG TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến các hạt mịn hữu cơ và chế phẩm chống trượt mà có thể tạo ra độ chống trượt tuyệt vời cho vật liệu nền. Các hạt mịn hữu cơ theo sáng chế chứa polyme có đơn vị lặp được tạo ra từ: I) monome kị nước mà có một liên kết đôi không no etylen và ít nhất một nhóm hydrocarbon mạch vòng hoặc mạch nhánh có 3-40 nguyên tử cacbon; và, nếu cần thiết, (II) monome liên kết ngang có ít nhất hai liên kết đôi không no etylen. Chế phẩm chống trượt theo sáng chế chứa (A) các hạt mịn hữu cơ và (B) môi trường nước.



(11) 100151 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-04165

(22) 23/06/2023

(30) 63/357,070 30/06/2022 US

112106819 23/02/2023 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2023

(51) **G03B 30/00**

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) TSENG, Te-Sheng (TW); CHANG, Lin-An (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **PHẦN TỬ MẠCH CÓ THỂ DỊCH CHUYỂN, MÔĐUN CẢM BIẾN HÌNH ẢNH CÓ THỂ DỊCH CHUYỂN, MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun cảm biến hình ảnh có thể dịch chuyển bao gồm cảm biến hình ảnh, phần khung bên trong, phần khung bên ngoài, phần kết nối đàn hồi và phần mạch dẫn điện. Mỗi phần khung bên trong và phần khung bên ngoài đều có các chân nối điện và cảm biến hình ảnh được bố trí ở phần khung bên trong. Phần khung bên ngoài được bố trí bao quanh phần khung bên trong. Phần kết nối đàn hồi được nối với phần khung bên ngoài và phần khung bên trong. Phần mạch dẫn điện bao gồm các đoạn dây dẫn điện. Mỗi đoạn dây dẫn điện có hai đầu, các đầu của mỗi đoạn dây dẫn điện được nối điện với từng chân nối điện của phần khung bên ngoài và phần khung bên trong tương ứng, và các đoạn dây dẫn điện của phần mạch dẫn điện không được tiếp xúc vật lý.

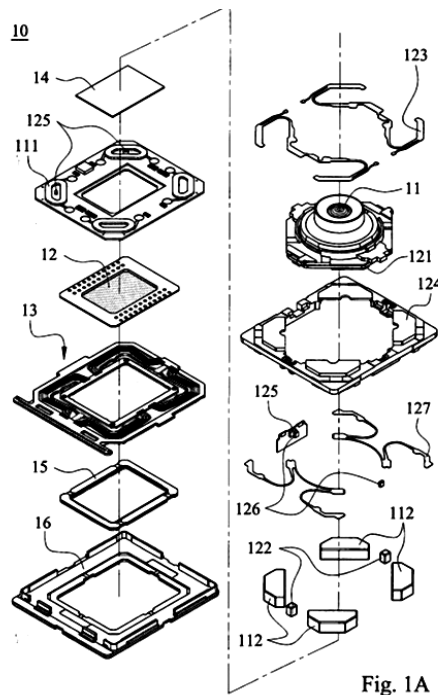
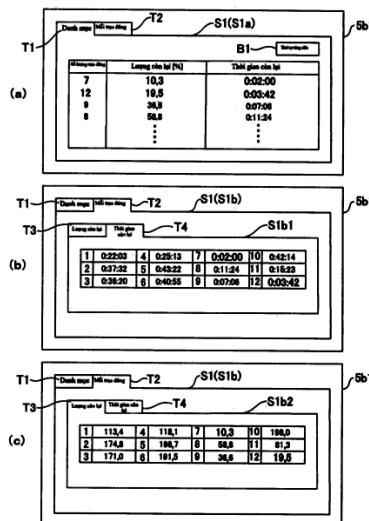


Fig. 1A

- (11) **100152 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-04166**
- (22) 23/06/2023
- (30) JP2022-114911 19/07/2022 JP
- (51) **D02G 1/04**
- (71) **TMT MACHINERY, INC.** (JP)  
6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan
- (72) Norihiro NAGAI (JP)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **PHƯƠNG TIỆN XỬ LÝ SỢI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện xử lý sợi (100) ngăn chặn giảm hiệu quả sản xuất của sợi (Y) được bằng cách tránh ngắt quãng trong việc cung cấp sợi (Y), trong đó cụm quản lý thông tin (110) thực hiện: quy trình thu nhận thông tin về lượng còn lại riêng lẻ để thu nhận, đối với mỗi trục trong số các trục đứng (9), thông tin về lượng còn lại riêng lẻ là thông tin liên quan đến lượng còn lại riêng lẻ là lượng sợi Y còn lại trong ống cấp sợi Ps được lắp vào phần giữ ống cấp sợi (20); và quy trình xuất để cung cấp, đến cụm xuất (5b) của máy, thông tin danh mục lượng còn lại trong đó các tập hợp thông tin về lượng còn lại riêng lẻ đã thu nhận đối với các trục đứng tương ứng (9) trong quy trình thu nhận thông tin về lượng còn lại riêng lẻ được liệt kê. Nếu thông tin nút biểu thị sự có mặt của nút (K) được thu nhận trong quy trình thu nhận thông tin về lượng còn lại riêng lẻ, cụm quản lý thông tin (110) thu nhận, như là thông tin về lượng còn lại riêng lẻ, tổng lượng sợi (Y) còn lại trong ống đang gỡ (PsA) và lượng sợi (Y) còn lại trong ống dự trữ (PsB). Nếu thông tin nút biểu thị sự có mặt của nút (K) không được thu nhận trong quy trình thu nhận thông tin về lượng còn lại riêng lẻ, cụm quản lý thông tin 110 thu nhận lượng sợi (Y) còn lại trong ống đang gỡ (PsA) như là thông tin về lượng còn lại riêng lẻ.

FIG.5



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100153 A     | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-04169 | (85) 23/06/2023        |            |
| (22) 25/12/2020   | (86) PCT/JP2020/048681 | 25/12/2020 |
|                   | (87) WO2022/137494     | 30/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2023

(51) **G01N 21/95**

(71) **ASICS CORPORATION (JP)**

1-1, Minatojima-Nakamachi 7-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo-ken 6508555, Japan

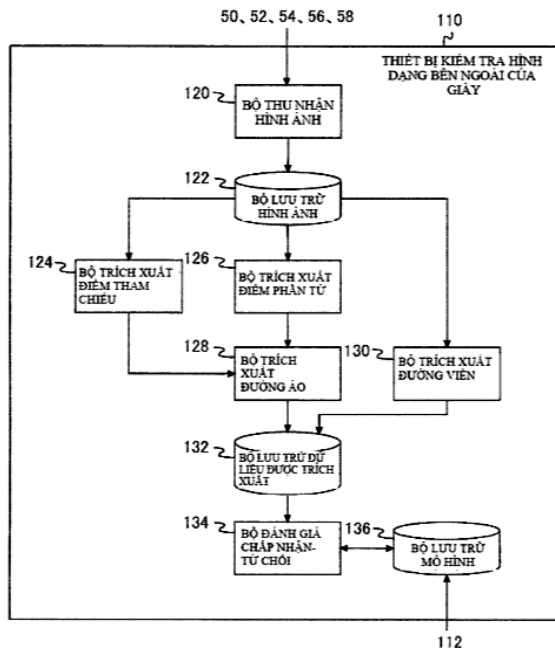
(72) Jun'ya HIRASHIBA (JP); Tsuyoshi OGAWA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG KIỂM TRA HÌNH DẠNG BÊN NGOÀI CỦA GIÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA HÌNH DẠNG BÊN NGOÀI CỦA GIÀY**

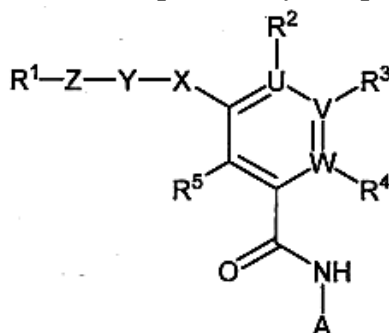
(57) Sáng chế đề cập đến công nghệ kiểm tra hình dạng bên ngoài của giày để nâng cao hiệu quả và độ chính xác của việc kiểm tra. Trong hệ thống kiểm tra hình dạng bên ngoài của giày, bộ trích xuất đường ảo (128) trích xuất, từ hình ảnh của giày làm mục tiêu kiểm tra, nhiều đường ảo tương ứng kết nối điểm tham chiếu và nhiều điểm phần tử. Bộ lưu trữ mô hình (136) lưu trữ mô hình học được tạo bằng cách sử dụng học máy, dưới dạng dữ liệu học, các đường ảo và đường viền được trích xuất từ mỗi hình ảnh của nhiều đôi giày là các sản phẩm chấp nhận được. Bộ đánh giá chấp nhận-từ chối (134) nhập vào mô hình học, nhiều đường ảo và đường viền được trích xuất từ hình ảnh của giày làm mục tiêu kiểm tra để đánh giá xem giày làm mục tiêu kiểm tra có phải là sản phẩm chấp nhận được hay không và đưa ra kết quả.

FIG. 5



- (11) **100154 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-04174** (85) 26/06/2023  
 (22) 07/12/2021 (86) PCT/EP2021/084673 07/12/2021  
 (30) 63/122,690 08/12/2020 US (87) WO2022/122773 16/06/2022  
 (51) **C07D 213/79; C07D 493/08; A61K 31/341; A61K 31/343; A61K 31/381; A61K 31/415; A61K 31/421; A61K 31/44; A61K 31/4965; A61K 31/50; A61K 31/505; A61K 31/519; A61P 13/12; A61P 9/04; C07C 13/40; C07C 235/62; C07D 231/12; C07D 231/14; C07D 237/20; C07D 239/42; C07D 241/12; C07D 263/40; C07D 275/02; C07D 307/24; C07D 333/38; C07D 487/04; A61K 31/166; A61K 31/192**  
 (71) **1. ASTRAZENECA AB (SE)**  
 SE-151 85 Södertälje (SE)  
**2. MITSUBISHI TANABE PHARMA CORPORATION (JP)**  
 3-2-10, Dosho-machi, Chuo-ku Osaka-shi, Osaka 5418505 (JP)  
 (72) GRANBERG, Kenneth Lars (SE); BERGONZINI, Giulia (SE); BERGSTRÖM, Hans Fredrik (SE); BOSTRÖM, Stig Jonas (SE); GRADÉN, Henrik (SE); ULANDER, Lars Johan Andreas (SE); SAKAMAKI, Shigeki (JP); FUCHIGAMI, Ryuichi (JP); NIWA, Yasuki (JP); FUJIO, Masakazu (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **DẪN XUẤT AXIT 4-(2-FLO-4-METOXY-5-3-(((1METYLXYCLOBUTYL)METYL)CARBAMOYL)BIXYCLO[2.2.1]HEPTAN-2-YL)CARBAMOYL)PHENOXY)-1-METYLXYCLOHEXAN-1-CARBOXYLIC VÀ HỢP CHẤT TƯƠNG TỰ DÙNG LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN RXFP1 ĐỂ ĐIỀU TRỊ SUY TIM**

- (57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất Axit 4-(2-flo-4-metoxi-5-3-(((1metylxiclobutyl)metyl)carbamoyl)bixyclo[2.2.1]heptan-2-yl)carbamoyl)phenoxy)-1-metylxiclohexan-1-carboxylic và hợp chất tương tự có công thức (I) dùng làm chất điều biến RXFP1 để điều trị suy tim, suy tim có phân suất tổng máu được bảo toàn, suy tim có phân suất tổng máu ở khoảng giữa, suy tim có phân suất tổng máu giảm, bệnh thận mãn tính và tổn thương thận cấp tính. Sáng chế còn đề cập đến dạng kết tinh của hợp chất này. Hợp chất ví dụ là ví dụ như (A).



Công thức (I)

- (11) 100155 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-04182 (85) 26/06/2023  
(22) 09/12/2021 (86) PCT/EP2021/084987 09/12/2021  
(30) 20213020.9 10/12/2020 EP (87) WO2022/122914 16/06/2022  
(51) *C07D 401/04; A61P 11/00; A61P 7/00; A61P 9/00; A61K 31/496; A61P 13/12*  
(71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**  
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany  
(72) VAKALOPOULOS, Alexandros (GR); COLLIN-KRÖPELIN, Marie-Pierre (FR); ORTEGA HERNANDEZ, Nuria (ES); DIESKAU, Andre (DE); BOULTADAKIS-ARAPINIS, Melissa (FR); CANDISH, Lisa (AU); STELLFELD, Timo (DE); MATHAR, Ilka (DE); HOFMEISTER, Lucas, Hudson (US); SANDNER, Peter (DE); WUNDER, Frank (DE); DIETZ, Lisa (DE); WEBSTER, Robert, Alan (CA); SCHMECK, Carsten (DE); MONDRITZKI, Thomas (DE)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **HỢP CHẤT AXIT PYRAZOLO PIPERIDIN CARBOXYLIC ĐƯỢC THỂ, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ THUỐC CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến các axit pyrazolo piperidin carboxylic được thể, muối của chúng và quy trình điều chế chúng. Hợp chất này là hữu ích trong điều chế thuốc điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh, cụ thể là các bệnh tim mạch và tim, tốt hơn là bệnh suy tim với phân suất tống máu giảm và bảo tồn (HF<sub>r</sub>EF, HF<sub>mr</sub>EF và HF<sub>p</sub>EF), tăng huyết áp (HTN), các bệnh động mạch ngoại biên (PAD, PAOD), các bệnh tim-thận và thận, tốt hơn là bệnh thận mãn tính và bệnh thận tiểu đường (CKD và DKD), các bệnh tim-phổi và phổi, tốt hơn là tăng áp lực động mạch phổi (PH), và các bệnh khác, tốt hơn là các bệnh thoái hóa thần kinh và các dạng bệnh sa sút trí tuệ khác nhau, các bệnh xơ hóa, bệnh xơ cứng bì hệ thống (SSc), bệnh hồng cầu hình liềm (SCD), các rối loạn chữa lành vết thương như loét chân do tiểu đường (DFU). Sáng chế còn đề cập đến thuốc chứa hợp chất này.

- (11) **100156 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-04183** (85) 26/06/2023  
(22) 09/12/2021 (86) PCT/EP2021/084980 09/12/2021  
(30) 20213016.7 10/12/2020 EP (87) WO2022/122910 16/06/2022  
(51) **C07D 401/04; A61K 31/496; A61P 9/10**  
(71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**  
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany  
(72) VAKALOPOULOS, Alexandros (GR); COLLIN-KRÖPELIN, Marie-Pierre (FR);  
ORTEGA HERNANDEZ, Nuria (ES); DIESKAU, Andre (DE); BOULTADAKIS-  
ARAPINIS, Melissa (FR); CANDISH, Lisa (AU); STELLFELD, Timo (DE);  
MATHAR, Ilka (DE); HOFMEISTER, Lucas, Hudson (US); SANDNER, Peter (DE);  
WUNDER, Frank (DE); DIETZ, Lisa (DE); WEBSTER, Robert, Alan (CA);  
SCHMECK, Carsten (DE); MONDRITZKI, Thomas (DE)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **HỢP CHẤT AXIT PYRAZOLO PIPERIDIN CARBOXYLIC ĐƯỢC THỂ,  
QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ THUỐC CHỨA HỢP CHẤT  
NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến các axit pyrazolo piperidin carboxylic được thể, muối của chúng  
và quy trình điều chế chúng. Hợp chất này là hữu ích trong điều chế thuốc để điều trị  
và/hoặc phòng ngừa bệnh, cụ thể là các bệnh tim mạch và tim, tốt hơn là bệnh suy  
tim với phân suất tổng máu giảm và bảo tồn (HF<sub>r</sub>EF, HF<sub>mr</sub>EF và HF<sub>p</sub>EF), cao huyết  
áp (HTN), các bệnh động mạch ngoại biên (PAD, PAOD), các bệnh tim-thận và  
thận, tốt hơn là bệnh thận mãn tính và bệnh thận tiểu đường (CKD và DKD), các  
bệnh tim-phổi và phổi, tốt hơn là tăng áp lực mạch máu phổi (PH), và các bệnh khác,  
tốt hơn là các bệnh thoái hóa thần kinh và các dạng bệnh sa sút trí tuệ khác nhau, các  
bệnh xơ hóa, bệnh xơ cứng bì hệ thống (SSc), bệnh hồng cầu hình liềm (SCD), các  
rối loạn chữa lành vết thương như loét chân do tiểu đường (DFU). Sáng chế còn đề  
cập đến thuốc chứa hợp chất này.

(11) 100157 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-04186

(22) 26/06/2023

(30) JP2022-111142 11/07/2022 JP

(51) D01D 5/096

(71) TMT MACHINERY, INC. (JP)

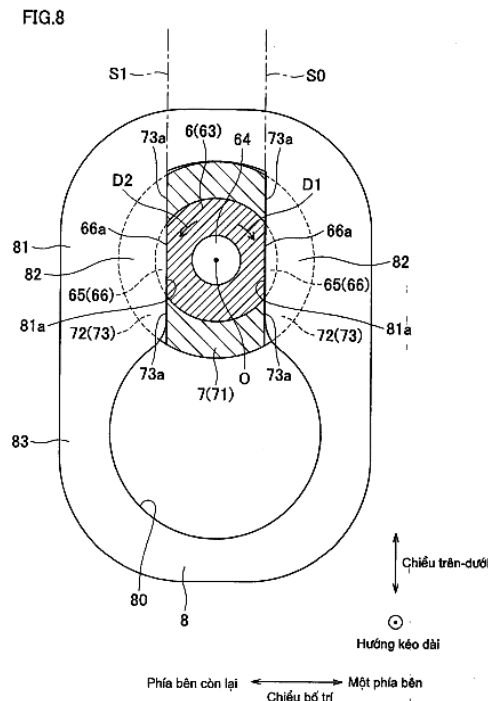
6th Fl., Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan

(72) Koki KIMURA (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

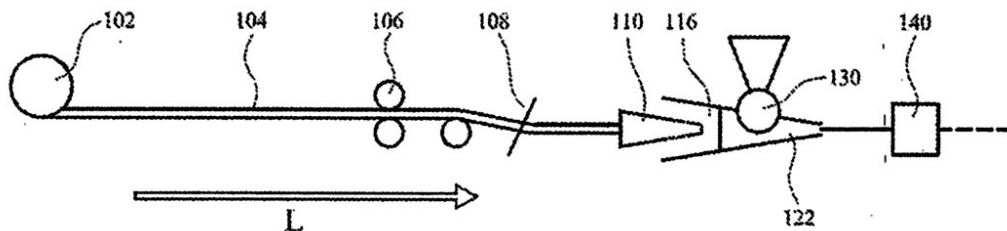
(54) MÁY DỆT

- (57) Sáng chế đề cập đến máy dệt nhằm đảm bảo khả năng tái lập vị trí và tư thế của thanh dẫn cấp dầu so với đường dẫn sợi, và dễ dàng cố định thanh dẫn cấp dầu. Thanh dẫn cấp dầu (6) có phần đường dẫn hình trụ (63) mà đường dẫn dầu (64) được tạo ra trong đó. Giá đỡ (7) có phần che hình trụ (71) mà có thể che bề mặt chu vi ngoài của phần đường dẫn (63). Giá đỡ (7) có các bề mặt thành (73a) mà có thể tiếp xúc với chi tiết cố định (8), và thanh dẫn cấp dầu (6) có các bề mặt đáy (66a) mà có thể tiếp xúc với chi tiết cố định (8). Các bề mặt đáy (66a) được tạo ra ở thanh dẫn cấp dầu (6) được bố trí để cố định vị trí của thanh dẫn cấp dầu (6) theo hướng chu vi bằng cách tiếp xúc với chi tiết cố định (8) ở vị trí của nó được cố định theo hướng chu vi bởi các bề mặt thành (73a) được tạo ra ở giá đỡ (7).



- (11) **100158 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-04195** (85) 26/06/2023  
(22) 08/12/2021 (86) PCT/GB2021/053211 08/12/2021  
(30) 2019408.0 09/12/2020 GB (87) WO2022/123243 A1 16/06/2022  
(51) **A24D 3/02; A24D 3/04**  
(71) **FILTRONA DEVELOPMENT CO. PTE. LTD. (SG)**  
36 Robinson Road, 17-01/06 City House, Singapore 068877 (SG)  
(72) Rosi Ana QOLBI (ID); Sudirman WIDIARTO (đã chết) (ID); Areif RAHMAN (ID);  
Hendra Kresa WIJAYA (ID); Giyanto (ID); Wuryanto (ID); Ferianto (ID)  
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT LỖ LỘC**

- (57) Sáng chế đề xuất một phương pháp sản xuất lỗ lọc (200) bao gồm các bước: đẩy hai hoặc nhiều tấm vật liệu lọc (102) tiến lên theo hướng dọc; tách rời hai hoặc nhiều tấm vật liệu lọc (102) đang tiến lên theo hướng dọc; tập hợp các tấm vật liệu lọc đang tiến lên theo hướng dọc đã tách rời để tạo thành một thanh vật liệu lọc được tập hợp một phần có một rãnh kéo dài theo hướng dọc; chèn một ống giải phóng phụ gia (204) vào rãnh kéo dài theo hướng dọc; tập hợp vật liệu lọc xung quanh ống giải phóng phụ gia để đóng rãnh, và từ đó tạo thành một thanh bao gồm lõi vật liệu lọc kéo dài theo hướng dọc và một hoặc nhiều ống giải phóng phụ gia (204).



Hình 1



- |                        |                        |                    |
|------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 100159 A          | (43) 25/01/2024        |                    |
| (21) 1-2023-04197      | (85) 26/06/2023        |                    |
| (22) 03/12/2021        | (86) PCT/CN2021/135336 | 03/12/2021         |
| (30) PCT/CN2020/133943 | 04/12/2020 CN          | (87) WO2022/117073 |
|                        |                        | 09/06/2022         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/06/2023

(51) *C12N 7/01; C12N 15/869; A61K 48/00; A61P 35/00*

(71) **IMMVIRA CO., LIMITED (CN)**

1301 Guan-Guang Road Building 2, Floor 10 Silver Star Hi-tech Industrial Park, Longhua District, Shenzhen, Guangdong 518110, China

(72) CHEN, Xiaoqing (CN); LIU, Yuanyuan (CN); ZHOU, Grace Guoying (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **VIRUT HERPES ĐƠN DẠNG DIỆT TẾ BÀO UNG THƯ LOẠI 1 DÙNG CHO ĐIỀU TRỊ BỆNH U NÃO VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA VIRUT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến virus Herpes đơn dạng diệt tế bào ung thư loại 1 (HSV-1) được biến đổi gen để điều trị khối u não, mà virus này thiếu cả bản sao của gen 34.5 gamma và vùng lặp đảo ngược bên trong và được kết hợp tùy ý với các gen kích thích miễn dịch và/hoặc điều trị miễn dịch. Virus HSV-1 diệt tế bào ung thư thể hiện hoạt tính kháng khối u vượt trội đặc biệt đối với khối u não. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến dược phẩm bao gồm virus HSV-1 diệt tế bào ung thư và chất mang dược dụng.

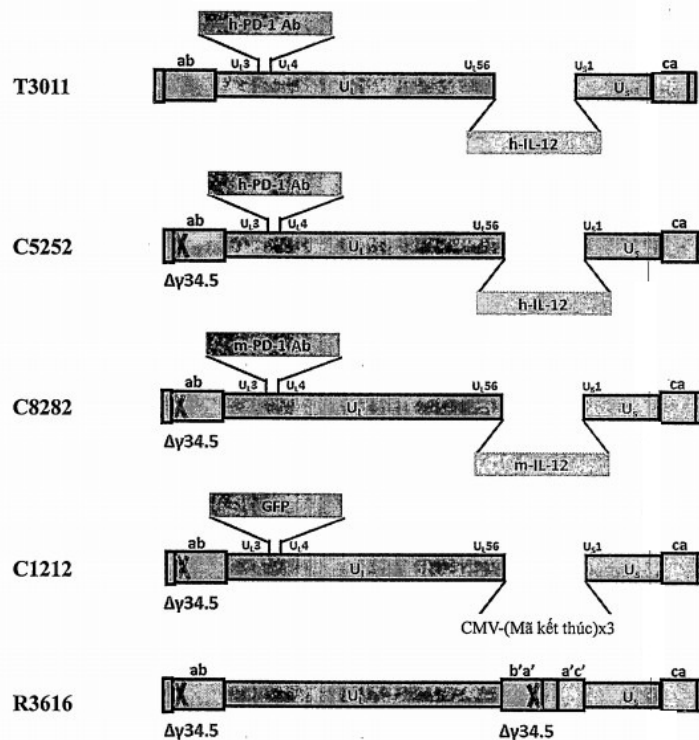


Fig. 1

(11) 100160 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-04239

(22) 28/06/2023

(30) 10-2022-0080824 30/06/2022 KR

(51) H04N 5/225

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zip code: 443-743

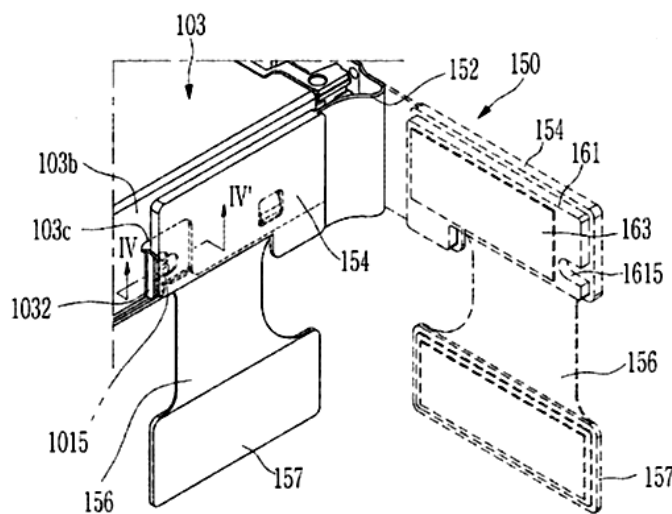
(72) KIM, Janghun (KR); KIM, Manseok (KR); JEONG, Jinhyeok (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

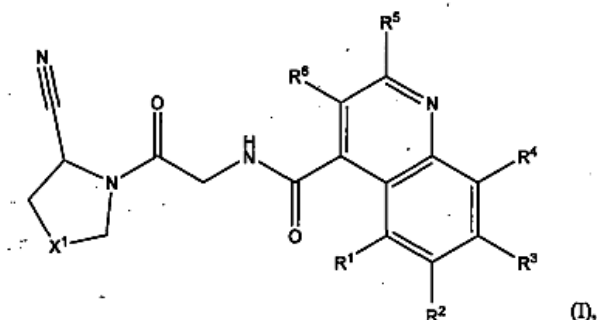
(54) MÔĐUN MÁY ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh bao gồm vỏ; nắp che vỏ và có phần dẫn hướng lõi trên thành bên của nắp; môđun gập được bố trí trong vỏ và được tạo kết cấu để phản xạ ánh sáng tới; môđun thấu kính mà ánh sáng tới đi qua đó được bố trí trong vỏ; môđun cảm biến ảnh được gắn trên vỏ và được tạo kết cấu để phát hiện ánh sáng đi qua môđun thấu kính; và bảng mạch môđun được bố trí bên ngoài vỏ và bao gồm phần nối được nối với môđun cảm biến ảnh, để cố định được nối với phần nối, và tấm gia cố được bố trí trên để cố định, trong đó phần nối được uốn cong để cho phép để cố định và tấm gia cố sẽ được bố trí trên bề mặt phía ngoài của thành bên của nắp sao cho một cạnh bên của tấm gia cố liền kề với phần dẫn hướng lõi.

FIG. 3



- (11) **100161 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-04258** (85) 29/06/2023  
 (22) 16/12/2021 (86) PCT/IB2021/061839 16/12/2021  
 (30) 63/126,593 17/12/2020 US (87) WO2022/130270 23/06/2022  
 (51) **C07D 417/12; A61P 1/16; C07D 417/14; C07D 498/10; C07D 487/10; C07D 491/10; C07D 495/10; C07D 498/08; A61K 31/4709; C07D 487/04**  
 (71) **ASTRAZENECA AB (SE)**  
 SE-151-85 Södertälje, Sweden  
 (72) BRÅNALT, Jonas (SE); HOLM, Björn (SE); JOHANSSON, Maria (SE); KARLSSON, Olle (SE); KNERR, Daniel Laurent (FR); NORDQVIST, Anneli (SE); SHEPPARD, Robert John (GB); SWANSON, Marianne (SE); TOMBERG, Anna (CA)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **HỢP CHẤT N-(2-(4-XYANTHIAZOLIDIN-3-YL)-2-OXOETYL)-QUINOLIN-4-CARBOXAMIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
 (57) Hợp chất có công thức (I):



và muối dược dụng của nó, trong đó X<sup>1</sup>, R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, R<sup>3</sup>, R<sup>4</sup>, R<sup>5</sup> và R<sup>6</sup> như được định nghĩa trong bản mô tả; dược phẩm có chứa hợp chất và muối này; bộ kit có chứa hợp chất và muối này; và phương pháp sản xuất hợp chất và muối này.

(11) 100162 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-04259

(22) 29/06/2023

(30) 10-2022-0080461 30/06/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2023

(51) *H01L 27/00; G09G 3/00*

(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

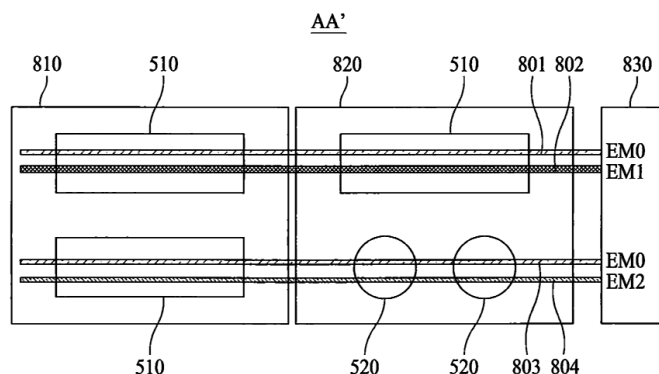
(72) Haksu, Kim (KR); KwangHyun, Baek (KR); SeongWook, Choi (KR); SeongHo, Cho (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ TẮM BẢNG HIỂN THỊ**

(57) Mạch điểm ảnh bao gồm nhiều phần tử phát ra ánh sáng và thiết bị hiển thị và tấm bảng hiển thị của chúng được đề cập. Thiết bị hiển thị có thể bao gồm mạch điều vận công, mạch điểm ảnh thứ nhất bao gồm tranzito điều vận thứ nhất, tranzito thứ nhất nhận tín hiệu phát ra ánh sáng thứ nhất từ mạch điều vận công, tranzito thứ hai nhận tín hiệu phát ra ánh sáng thứ hai từ mạch điều vận công, phần tử phát ra ánh sáng thứ nhất được nối với tranzito thứ nhất và phần tử phát ra ánh sáng thứ hai được nối với tranzito thứ hai, mạch điểm ảnh thứ hai bao gồm tranzito điều vận thứ hai, tranzito thứ ba nhận tín hiệu phát ra ánh sáng thứ nhất, tranzito thứ tư nhận tín hiệu phát ra ánh sáng thứ hai, phần tử phát ra ánh sáng thứ ba được nối với tranzito thứ ba và phần tử phát ra ánh sáng thứ tư được nối với tranzito thứ tư, ít nhất là ba thấu kính thứ nhất được bố trí trên phần tử phát ra ánh sáng thứ nhất, phần tử phát ra ánh sáng thứ hai và phần tử phát ra ánh sáng thứ ba, một cách lần lượt, và ít nhất một thấu kính thứ hai được bố trí trên phần tử phát ra ánh sáng thứ tư.

FIG. 8



(11) **100163 A** (43) 25/01/2024

(21) **1-2023-04269**

(22) 29/06/2023

(30) 10-2022-0079736 29/06/2022 KR

10-2022-0118703 20/09/2022 KR

10-2022-0140993 28/10/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2023

(51) **H01L 27/32**

(71) **MEERE COMPANY INC. (KR)**

69-12, Jeongmunsongsan-ro, Yanggam-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18630, Republic of Korea

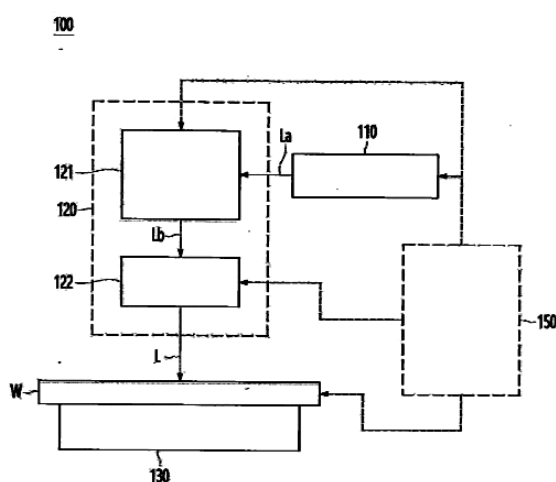
(72) LEE, Joon Jung (KR); WON, Jae Woong (KR); LEE, Bong Don (KR); PARK, Dae Sung (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG BẰNG TIA LAZE**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gia công bằng tia laze được sử dụng để tạo thành không gian mở trong bảng hiển thị nhằm gắn các thành phần bề mặt phía trước vào không gian mở, và phương pháp gia công bằng tia laze theo sáng chế bao gồm việc chiếu laze theo từng bước để giảm thiểu hư hại do laze và phương pháp chiếu tia laze với khoảng thời gian tạm dừng thay vì chiếu tia laze liên tục, và bao gồm các phương pháp loại bỏ hình côn do phương pháp gia công bằng tia laze gây ra và loại bỏ các vết nứt nhỏ do gia công bằng tia laze gây ra.

**Fig. 3**



- (11) 100164 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-04272  
 (22) 29/06/2023  
 (30) 111124246 29/06/2022 TW  
 (51) B62L 3/02; B62L 3/06; B60T 7/08  
 (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)  
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan  
 (72) GUO, Rong-Bin (TW)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) CƠ CẤU ĐỖ XE BẰNG PHANH LIÊN ĐỘNG

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu đỗ xe bằng phanh liên động bao gồm: hệ thống phanh liên động, hệ thống phanh độc lập, và thanh khóa phanh. Hệ thống phanh liên động bao gồm cơ cấu bóp phanh thứ nhất, cơ cấu phát động phanh thứ nhất, dây phanh thứ nhất, và dây phanh thứ hai. Hệ thống phanh độc lập bao gồm cơ cấu bóp phanh thứ hai, cơ cấu phát động phanh thứ hai, và chi tiết nối phanh. Thanh khóa phanh được bố trí xoay trên cơ cấu bóp phanh thứ nhất. Đặc trưng của sáng chế nằm ở chỗ: cần phanh thứ nhất của cơ cấu bóp phanh thứ nhất bao gồm vị trí ăn khớp thứ nhất và vị trí ăn khớp thứ hai. Thanh khóa phanh được chế tạo với phần mắc vào nhau, sao cho phần mắc vào nhau này có thể, một cách có chọn lọc, tiếp xúc và mắc vào vị trí ăn khớp thứ nhất, để tác động lên cơ cấu phát động phanh thứ nhất và cơ cấu phát động phanh thứ hai để tác động lên phanh và để đạt được mục đích đỗ xe; hoặc theo cách khác phần mắc vào nhau có thể tiếp xúc và mắc vào vị trí ăn khớp thứ hai, để tác động lên cơ cấu phát động phanh thứ nhất để tác động lên phanh và để đạt được mục đích đỗ xe.

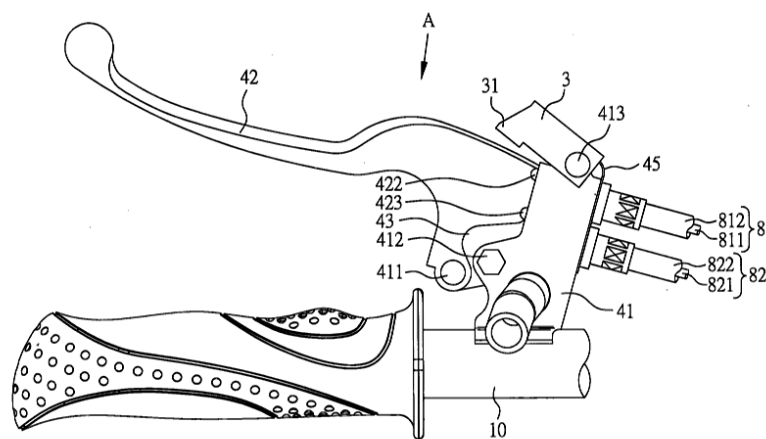


FIG. 4

- (11) **100165 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-04283** (85) 29/06/2023  
(22) 26/11/2021 (86) PCT/JP2021/043347 26/11/2021  
(30) JP2020-198820 30/11/2020 JP (87) WO2022/114110 02/06/2022  
(51) *C11D 7/26; G03F 7/42; H01L 21/304; C11D 7/32*  
(71) **KAO CORPORATION (JP)**  
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan  
(72) Kouhei YAMADA (JP); Isao NISHI (JP); Genki KUBO (JP)  
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)  
(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH ĐỂ TÁCH MÀN CHẮN NHỰA**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm làm sạch để tước màn chắn nhựa có khả năng ngăn ngừa thiệt hại cho nhựa nền trong khi có khả năng loại bỏ màn chắn nhựa vượt trội. Một khía cạnh của sáng chế là hướng đến chế phẩm làm sạch để tước màn chắn nhựa, có chứa: amoni hydroxy bậc bốn (thành phần A); rượu amin (thành phần B); rượu thơm (thành phần C); và nước (thành phần D), trong đó tỷ lệ khối lượng D/C của thành phần D với thành phần C là từ 10 trở lên.

(11) **100166 A** (43) 25/01/2024

(21) **1-2023-04287**

(22) 30/06/2023

(30) 22183347.8 06/07/2022 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2023

(51) ***C07C 45/50; C07C 47/347; C07C 29/141; C07C 31/27***

(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**

Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany

(72) Robert Franke (DE); Carolin Schneider (DE); Ralf Jackstell (DE); Matthias Beller (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DIXIDAL**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế dixidal.



(11) **100167 A** (43) 25/01/2024

(21) **1-2023-04288**

(22) 30/06/2023

(30) 22183349.4 06/07/2022 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2023

(51) ***C07C 45/50; C07C 47/32; C07C 29/141; C07C 31/27***

(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**

Rellinghauser Strasse 1 -11, 45128 Essen, Germany

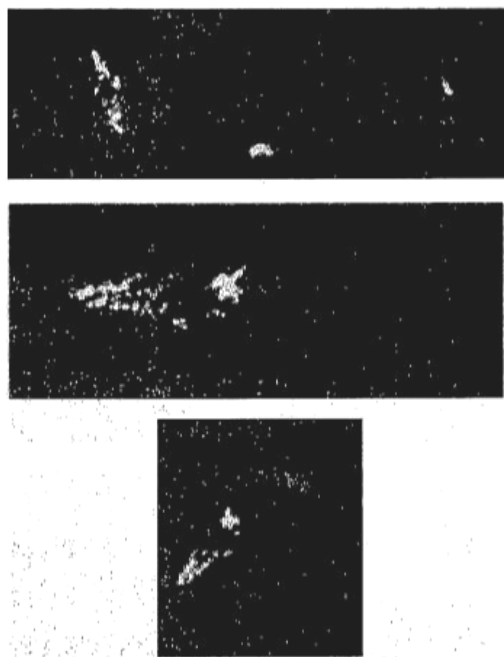
(72) Robert Franke (DE); Carolin Schneider (DE); Ralf Jackstell (DE); Matthias Beller (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ ĐIALĐEHYT CỦA VINYLXYCLOHEXEN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế đialđehyt của vinylxyclohexen.

- (11) **100168 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-04295** (85) 30/06/2023  
(22) 17/12/2021 (86) PCT/EP2021/086528 17/12/2021  
(30) 20215653.5 18/12/2020 EP (87) WO2022/129547 A1 23/06/2022  
21161436.7 09/03/2021 EP  
(51) **A61K 39/00; A61P 35/00; A61P 31/12; A61P 33/06; A61K 39/015; A61K 39/12**  
(71) **1. UNIVERSITY OF COPENHAGEN (DK)**  
Nørregade 10, 1165 Copenhagen K, Denmark  
**2. ADAPTVAC APS (DK)**  
Ole Maaløes Vej 3, 2200 Copenhagen N, Denmark  
(72) BERTELSEN, Adam Frederik Sander (DK); NIELSEN, Morten Agertoug (DK);  
GOKSØYR, Louise (DK); FOUGEROUX, Cyrielle Elyette (FR); DE JONGH,  
Willem Adriaan (ZA)  
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM, HỆ BIỂU HIỆN VÀ KIT NHIỀU BỘ PHẬN ĐỂ PHÒNG NGỪA  
VÀ/HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH**  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dựa trên hạt nano dạng mô-đun dựa trên axit nucleic,  
như ADN và ARN, đặc biệt hữu dụng trong dự phòng và/hoặc điều trị bệnh và rối  
loạn.



**Fig. 1**

- (11) **100169 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-04315** (85) 30/06/2023  
(22) 27/12/2022 (86) PCT/CN2022/142463 27/12/2022  
(30) 202210288318.9 23/03/2022 CN (87) WO2023179143 A1 28/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2023

(51) **F16C 11/04; H04M 1/02**

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, China

(72) Su, Shuai (CN); CHEN, Ruihao (CN); DONG, Changfu (CN); DONG, Shaohong (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CƠ CẤU XOAY VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ THỂ GẬP LẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu xoay và thiết bị điện tử có thể gập lại. Cơ cấu xoay bao gồm đế kẹp và bộ phận đồng bộ. Bộ phận đồng bộ bao gồm cần gạt đồng bộ thứ nhất, cần gạt đồng bộ thứ hai, thanh xoay thứ nhất, thanh xoay thứ hai, và thanh trượt. Thanh xoay thứ nhất và thanh xoay thứ hai được gắn cạnh nhau và song song với đế kẹp, cả thanh xoay thứ nhất và thanh xoay thứ hai có thể xoay so với đế kẹp, và thanh trượt nằm giữa thanh xoay thứ nhất và thanh xoay thứ hai và được kết nối trượt với thanh xoay thứ nhất và thanh xoay thứ hai. Cần gạt đồng bộ thứ nhất và cần gạt đồng bộ thứ hai lần lượt nằm ở các phía đối diện của đế kẹp, và cần gạt đồng bộ thứ nhất được kết nối cố định vào thanh xoay thứ nhất, và cần gạt đồng bộ thứ hai được kết nối cố định vào thanh xoay thứ hai. Chuyển động xoay của thanh xoay thứ nhất có thể dẫn động thanh trượt trượt, để dẫn động thanh xoay thứ hai để xoay thông qua chuyển động trượt của thanh trượt. Cơ cấu xoay được đề xuất bởi sáng chế có thể giải quyết vấn đề kỹ thuật về cấu trúc phức tạp của bộ phận đồng bộ trong cơ cấu xoay trong các giải pháp hiện có.

- (11) 100170 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-04317 (85) 30/06/2023  
 (22) 27/03/2023 (86) PCT/KR2023/004019 27/03/2023  
 (30) 10-2022-0051156 26/04/2022 KR (87) WO2023/210979 A1 02/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2023

(51) C08J 11/00; C08G 63/21

(71) ECO POLYMER CO.,LTD (KR)

48 Seokgyesaneopdanji-gil, Oedong-eup, Gyeongju-si Gyeongsangbuk-do 38206, Republic of Korea

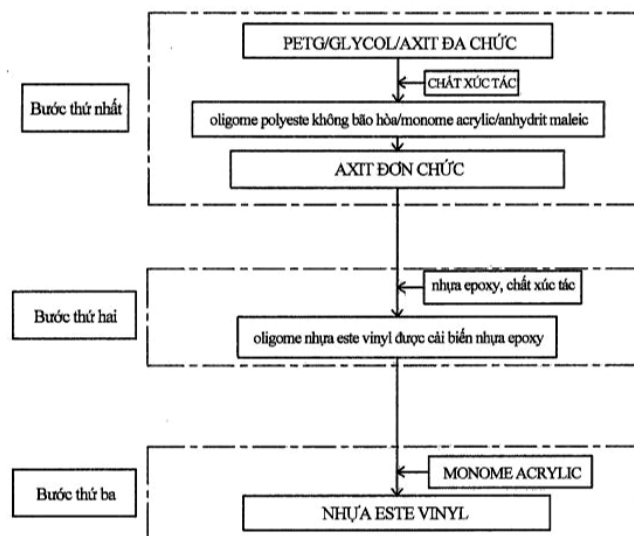
(72) YOON, Jae Young (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ NHỰA ESTE VINYL ĐƯỢC CẢI BIẾN NHỰA EPOXY MONOME ACRYLIC THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG SỬ DỤNG POLYETYLEN TEREPHTALAT ĐƯỢC CẢI BIẾN GLYCOL**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế nhựa este vinyl được cải biến nhựa epoxy monome acrylic thân thiện với môi trường sử dụng polyetylen terephtalat được cải biến glycol (PETG), phương pháp được đặc trưng ở chỗ bao gồm các bước: bước thứ nhất điều chế axit đơn chức bằng cách cho phản ứng glycol và axit đa chức với polyetylen terephtalat được cải biến glycol (PETG) thu được từ chất thải được sinh ra trong quá trình sản xuất polyetylen terephtalat (PET), qua đó thu được oligome polyeste không bão hòa, và sau đó cho phản ứng anhydrit maleic với oligome polyeste không bão hòa đã điều chế; bước thứ hai điều chế oligome nhựa este vinyl được cải biến nhựa epoxy bằng cách cho phản ứng nhựa epoxy với axit đơn chức được điều chế trong bước điều chế thứ nhất; và bước thứ ba điều chế nhựa este vinyl được cải biến nhựa epoxy được điều chế trong bước điều chế thứ hai với monome acrylic.

Fig. 1



(11) 100171 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-04318

(22) 30/06/2023

(30) 10-2022-0086130 13/07/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2023

(51) *E05C 17/00; E05C 17/04*

(71) **YUN, JOONG BO (KR)**

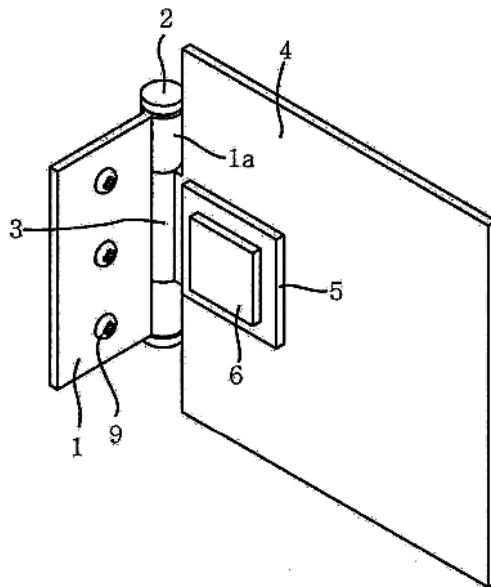
2F, 37-4, Ogin 6-gil, Jongno-gu, Seoul 03038, Republic of Korea

(72) YUN, Jung Jae (KR); YUN, Joong Bo (KR); YUN, Je Sung (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CHỐNG TIẾNG ỒN KHI VA ĐẬP CHO CỬA MỞ, ĐÓNG ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phòng chống được lắp đặt trên khung cửa của cửa mở, đóng được để chống việc đóng đột ngột của cửa mở, đóng được, và cụ thể hơn, là đề cập đến thiết bị chống tiếng ồn khi va đập cho cửa mở, đóng được được tạo cấu hình để lắp đặt cánh ở một bên của bản lề được cố định vào khung cửa, cho cánh quay xung quanh bản lề bởi lực của gió đi qua giữa cửa mở, đóng được và khung cửa, đó là lực gió, do đó giảm va đập và tiếng ồn gây ra bởi việc đóng đột ngột của cửa mở, đóng được, và được lắp đặt ở khung cửa để thực hiện việc lắp đặt và tháo ra một cách thuận tiện.



- (11) **100172 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-04325** (85) 30/06/2023  
(22) 14/01/2022 (86) PCT/EP2022/050774 14/01/2022  
(30) 63/137,901 15/01/2021 US (87) WO2022/152867 21/07/2022  
63/143,247 29/01/2021 US
- (51) ***D01F 1/10; D01F 8/06; D01F 8/18; D01F 8/12; D01F 8/14; D01F 8/04; D01F 8/08***  
(71) **INDORAMA VENTURES PUBLIC COMPANY LTD (TH)**  
75/102 Ocean Tower 2, 37th Floor, Sukhumvit Soi 19, Bangkok, 10110, Thailand  
(72) Søren KLINT (DK); Prashant DESAI (US); Bjørn PEDERSEN (DK); Fatih ERGUNY (TR); Li CHUSHENG (CN); DeeAnn NELSON (US); Nick CARTER (US); James CAMPBELL (IE); Patrick GUTMANN (DE); Werner GRASSER (DE); Jörg DAHRINGER (DE); Bernd BLECH (DE); Peter ENGELHARDT (DE)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **SỢI POLYME NHIỀU THÀNH PHẦN PHÂN HỦY ĐƯỢC VỀ MẶT SINH HỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến sợi polyme nhiều thành phần phân hủy được về mặt sinh học, cụ thể là các sợi hai thành phần, với các tính chất vật lý có lợi. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra sợi này, và vải tạo kết cấu.

- |                           |                                     |            |
|---------------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 100173 A             | (43) 25/01/2024                     |            |
| (21) 1-2023-04329         | (85) 03/07/2023                     |            |
| (22) 11/01/2022           | (86) PCT/EP2022/050451              | 11/01/2022 |
| (30) DE 10 2021 101 033.0 | 19/01/2021 DE (87) WO2022/157040 A1 | 28/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/07/2023

(51) **B08B 3/02; B05B 12/12; B05B 9/01**

(71) **ALFRED KÄRCHER SE & CO. KG (DE)**

Alfred-Kärcher-Strasse 28 - 40, 71364 Winnenden (DE)

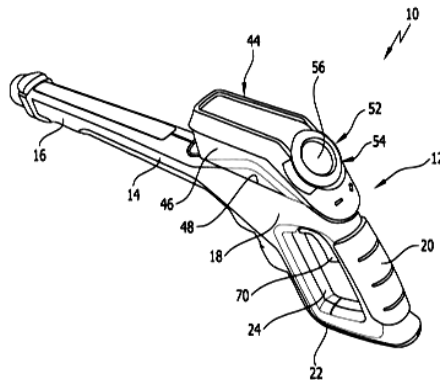
(72) KUTZ, Benjamin (DE); SOBOTTA, Lukas (DE)

(74) Trung tâm Tư vấn sở hữu trí tuệ và đầu tư (LUVINA LAW FIRM)

**(54) THIẾT BỊ PHÂN PHỐI CHẤT LỎNG CHO THIẾT BỊ LÀM SẠCH CAO ÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ LÀM SẠCH CAO ÁP BẰNG THIẾT BỊ PHÂN PHỐI CHẤT LỎNG**

(57) Sáng chế liên quan đến thiết bị phân phối chất lỏng (10) cho thiết bị làm sạch cao áp, bao gồm đầu vào chất lỏng (34), có thể kết nối với đầu ra bơm của thiết bị làm sạch cao áp bằng ống dẫn áp suất cho chất lỏng làm sạch dưới áp lực, đầu ra chất lỏng (36) để phân phối chất lỏng làm sạch theo hướng của vật thể được làm sạch, thiết bị đầu vào (52), thiết bị hiển thị (54) và bộ điều khiển (50) để điều khiển thiết bị làm sạch cao áp, trong đó bộ điều khiển (50) bao gồm một bộ phận lưu trữ (62) trong đó các tham số điều khiển có thể lưu trữ được, và trong đó ít nhất một tham số điều khiển có thể được xuất ra từ bộ điều khiển (50) đến thiết bị làm sạch cao áp. Để tiếp tục phát triển thiết bị phân phối chất lỏng (10) theo cách cho phép cải thiện kết quả làm sạch một cách đơn giản, chúng tôi đề xuất rằng thiết bị phân phối chất lỏng (10) bao gồm một bộ phận phát hiện đối tượng (58) để phát hiện không tiếp xúc đối tượng được làm sạch, trong đó thông tin đối tượng tương ứng với đối tượng được làm sạch có thể truyền từ thiết bị phát hiện đối tượng (58) đến thiết bị điều khiển (50) và có thể xử lý được tại đó để cung cấp ít nhất một tham số điều khiển phù hợp với đối tượng được làm sạch. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều khiển thiết bị làm sạch cao áp bằng thiết bị phân phối chất lỏng như vậy (10).

FIG.1



(11) **100174 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2023-04340**

(22) 03/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/11/2023

(51) **A23L 7/00; A23L 29/212**

(71) **NGUYỄN HỮU ĐẠI (VN)**

Căn hộ R4 3309, chung cư Royal City, 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Hữu Đại (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT TINH BỘT GẠO TÁCH ĐƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất tinh bột gạo tách đường, trong đó bằng cách sử dụng enzym thu được từ nấm *Aspergillus oryzae* chứa amylaza cho phép thủy phân các gốc đường đơn trong tinh bột, giữ lại các chuỗi amilopectin khó phân cắt thành đường đơn cho phép thu được tinh bột tách đường. Sản phẩm tinh bột tách đường cho phép ứng dụng làm nguyên liệu trong nhiều lĩnh vực như chế biến thực phẩm không chứa đường, chất độn cho dược phẩm cũng như làm thực phẩm chức năng cho người bị tiểu đường.



(11) 100175 A (43) 25/01/2024

(21) 1-2023-04341

(22) 03/07/2023

(30) 202210816855.6 12/07/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/07/2023

(51) **B66B 1/30**

(71) **WINONE ELEVATOR COMPANY LIMITED (CN)**

North Sci-tech Industrial Park, Shishan Town, Nanhai District, Foshan City,  
Guangdong Province 528251, P.R. China

(72) LV, Zengji (CN); CAI, Qingxi (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN THANG MÁY, THANG MÁY VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐƯỢC ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điều khiển thang máy, thang máy và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bởi máy tính. Phương pháp điều khiển thang máy bao gồm các bước: xác định khối lượng thực của cửa thang máy; xác định vận tốc đóng cửa trung bình của cửa thang máy trong mỗi chế độ trong số ít nhất hai chế độ vận tốc, trong đó ít nhất hai chế độ vận tốc tương ứng với thông tin vận tốc khác nhau; xác định khối lượng tối đa của cửa thang máy ở mỗi trong số ít nhất hai chế độ vận tốc dựa trên năng lượng đóng cửa tối đa đặt trước và vận tốc đóng cửa trung bình; và xác định chế độ vận tốc mục tiêu từ ít nhất hai chế độ vận tốc dựa trên khối lượng thực tế của cửa thang máy và khối lượng tối đa của cửa thang máy ở mỗi trong số ít nhất hai chế độ vận tốc và kiểm soát việc mở và/hoặc đóng thang máy cửa dựa trên chế độ vận tốc mục tiêu, trong đó khối lượng tối đa của cửa thang máy ở chế độ vận tốc mục tiêu lớn hơn khối lượng thực tế của cửa thang máy. Theo phương pháp trên, trải nghiệm người dùng của hành khách có thể được cải thiện.

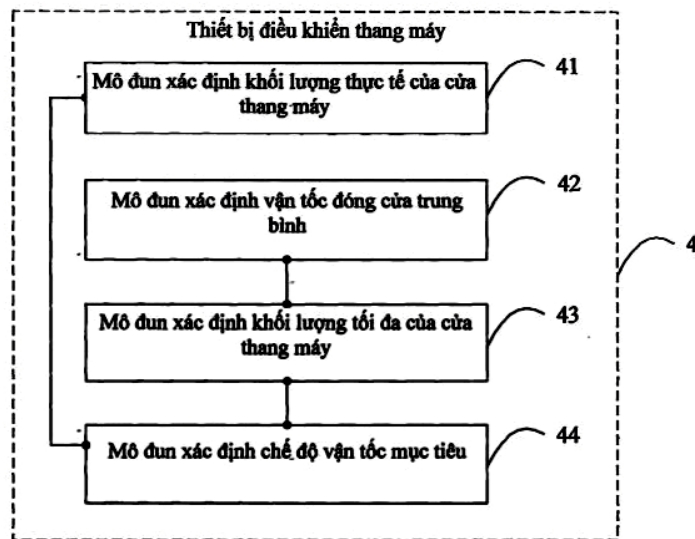
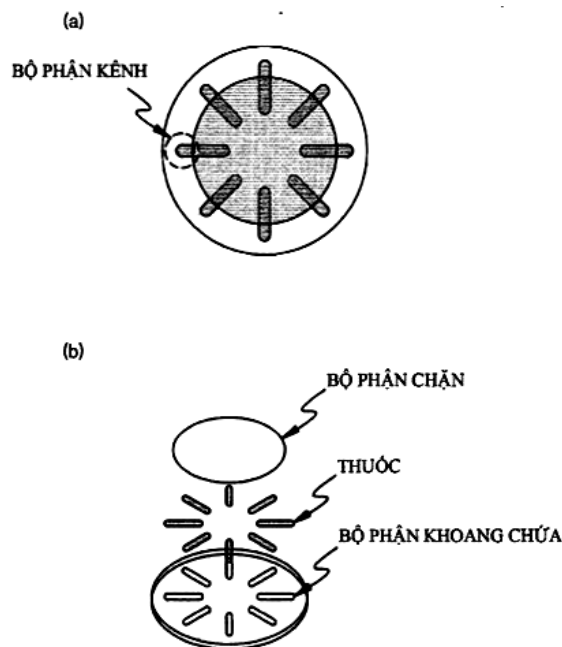


Fig.4

- (11) 100176 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-04346 (85) 03/07/2023  
(22) 07/01/2022 (86) PCT/KR2022/000314 07/01/2022  
(30) 10-2021-0002689 08/01/2021 KR (87) WO2022/149914 14/07/2022  
(51) **A61K 9/00**; A61K 31/4725; A61K 31/5377; A61K 31/5575; A61P 27/02; A61K 47/10;  
A61K 47/26; A61K 47/38; A61K 31/382; A61K 47/02  
(71) **DAE WON PHARMACEUTICAL CO., LTD (KR)**  
386, Cheonho-daero, Seongdong-gu, Seoul 04808, Republic of Korea  
(72) JEONG, Ok Chan (KR); CHOI, Du Hyung (KR); LEE, Ah Ram (KR); PARK, Sang  
Wook (KR)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **KÍNH ÁP TRÒNG ĐỂ PHÂN PHỐI THUỐC VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC DÙNG  
CHO MẮT**

- (57) Sáng chế đề cập đến kính áp tròng để phân phối thuốc có hiệu quả phân phối thuốc và tính sinh khả dụng được cải thiện. Với khả năng giải phóng thuốc một cách ổn định, kính áp tròng để phân phối thuốc theo sáng chế làm giảm liều lượng và tần suất dùng liều, so với thuốc nhỏ mắt thông thường đã biết, và do đó có thể kỳ vọng thể hiện tính sinh khả dụng cải thiện. Ngoài ra, kính áp tròng để phân phối thuốc theo sáng chế có thể áp dụng dễ dàng cho nhiều thuốc khác nhau, thể hiện ít kích ứng mắt, và thuận lợi để sản xuất hàng loạt do phương pháp điều chế chúng dễ dàng.



- (11) 100177 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-04349 (85) 14/12/2018  
 (22) 12/06/2017 (86) PCT/US2017/036940 12/06/2017  
 (30) 62/349,888 14/06/2016 US (87) WO2017/218371 21/12/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2019

(51) C07K 16/36; A61K 39/00

(62) 1-2018-05678

(71) 1. MERCK SHARP & DOHME LLC (US)

126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-0907, United States of America

2. ADIMAB, LLC (US)

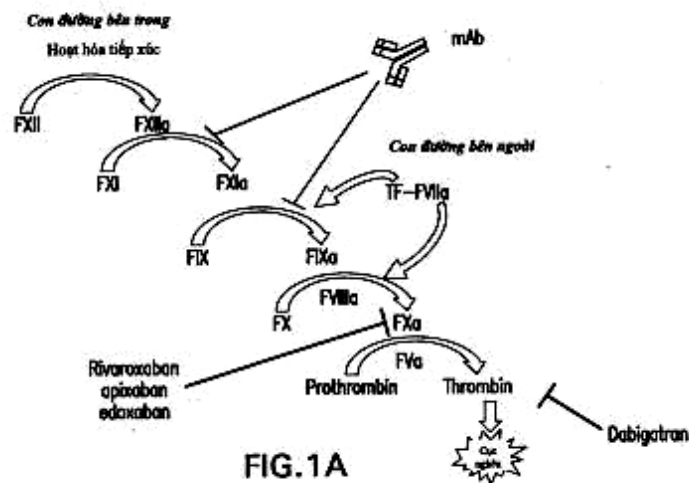
7 Lucent Drive Lebanon, NH 03766, United States of America

(72) CHEN, Zhu (US); ELLSWORTH, Kenneth, P. (US); MILLIGAN, James (US); OLDHAM, Elizabeth (US); SEIFFERT, Dietmar (US); GANTI, Vaishnavi (US); TABRIZIFARD, Mohammad (US); PRINZ, Bianca (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) KHÁNG THỂ KHÁNG YẾU TỐ GÂY ĐÔNG MÁU XI HOẶC MẢNH LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA NÓ, AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP VÀ CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể gắn kết với miền hình tảo 3 của yếu tố gây đông máu XI và ức chế sự hoạt hóa của FXI ở người bằng yếu tố gây đông máu XIIa cũng như sự hoạt hóa của FIX bằng FXIa. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất kháng thể và chế phẩm chứa kháng thể này.



(11) 100178 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-04361

(22) 04/07/2023

(30) 111126252 13/07/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2023

(51) *A61G 5/10; A61H 3/04; A61G 3/08*

(75) **SU, CHIEN-CHUNG** (TW)

5F.-2, No.227, Sec.4, Meichuan W. Rd., North Dist., Taichung City 404034, Taiwan (R.O.C.)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **BÁNH XE GIẢM TỐC TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bánh xe giảm tốc tự động (1) bao gồm bộ phận bánh xe (10) và bộ phận giảm tốc (20). Bộ phận bánh xe (10) bao gồm chân lắp bánh xe (11), trục bánh xe (12) đi qua chân lắp bánh xe (11), và bánh lăn (13) quay quanh trục bánh xe (12). Nhiều bộ phận chặn (1312) được bố trí trên một phía của khung bánh xe (131) liền kề với mép của nó trong sự bố trí hình dạng theo hướng kính. Các bộ phận chặn (1312) quay cùng với bánh lăn (13). Bộ phận giảm tốc (20) bao gồm mặt tựa cố định (21, 24) và chi tiết trượt (22, 25). Mặt tựa cố định (21, 24) ở trên một phía của bánh lăn (13) và bao gồm lỗ trượt (212, 241). Chi tiết trượt (22) được bố trí theo cách trượt được trong lỗ trượt (212) và bao gồm phần đàn hồi (222) có phần chặn (223). Khi bánh lăn (13) di chuyển xuống dốc, phần chặn (223, 252) của chi tiết trượt (22, 25) nhô ra khỏi mặt ngoài của lỗ trượt (212, 241) để làm gián đoạn đường quay của các bộ phận chặn (1312, 1313), đạt được tác dụng giảm tốc.

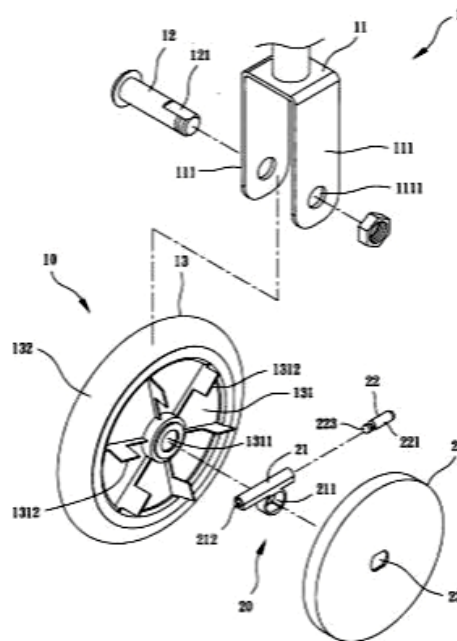
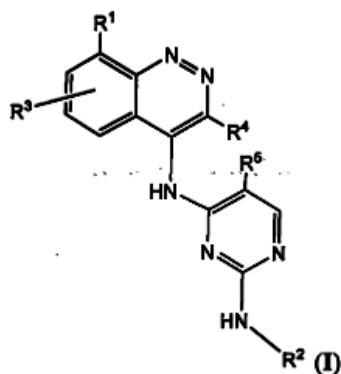


FIG. 2

- (11) **100179 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-04382** (85) 04/07/2023  
 (22) 10/12/2021 (86) PCT/US2021/072858 10/12/2021  
 (30) 63/123,894 10/12/2020 US (87) WO2022/126133 16/06/2022  
 63/166,621 26/03/2021 US  
 (51) **A61K 31/5025; A61P 1/00; A61K 31/5377**  
 (71) **SUMITOMO PHARMA ONCOLOGY, INC. (US)**  
 84 Waterford Drive Marlborough, MA 01752, USA  
 (72) FRANZ, Bettina (US); SIDDIQUI-JAIN, Adam (US); WARNER, Steven, L. (US);  
 BASIREDDY, Siva, Reddy (US); PADAKANTI, Srinivas (US); KUMAR, Naresh  
 (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **CHẤT ỨC CHẾ ALK-5 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất (ví dụ như, hợp chất có Công thức (I), (II), (III) và (IV), hoặc trong Bảng 1 hoặc Bảng 4), và muối dược dụng của chúng, dược phẩm của nó, và bộ kit có chứa chúng. Hợp chất theo sáng chế là kinaza giống thụ thể activin (ví dụ như, ALK-5) chất ức chế và, do đó, hữu dụng, ví dụ như, để điều trị và/hoặc ngăn ngừa bệnh (ví dụ như, bệnh tăng sinh, chẳng hạn như bệnh ung thư) ở đối tượng, ức chế sự phát triển khối u ở đối tượng, hoặc ức chế hoạt tính của kinaza giống thụ thể activin (ví dụ như, ALK-5) in vitro hoặc in vivo. Sáng chế còn đề xuất phương pháp và các hợp chất trung gian tổng hợp hữu dụng trong việc điều chế hợp chất được mô tả trong bản mô tả này.



(11) 100180 A (43) 25/01/2024

(21) 1-2023-04391

(22) 04/07/2023

(30) 10-2022-0085168 11/07/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2023

(51) *B63C 5/04; B63C 3/12; B63C 3/02; B63C 3/08*

(71) **DONGIL SHIPYARD CO., LTD (KR)**

391, Wonyang-ro, Saha-gu, Busan, 49449 Republic of Korea

(72) KIM, Sungtae (KR); BANG, Kumsu (KR); KIM, Sangyeon (KR); LEE, Jihwan (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH TỰ ĐỘNG CHO VIỆC NEO ĐẬU THUYỀN HAI THÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều chỉnh tự động cho việc neo đậu thuyền hai thân có hình chữ nhật, cho phép điều chỉnh hướng của thân thuyền hai thân và vị trí của chúng bằng cách điều chỉnh góc và khoảng cách giữa xi lanh thứ nhất và xi lanh thứ hai, thiết bị này giúp hoàn thành việc điều chỉnh thân thuyền và đảm bảo rằng chúng được đặt chính xác, đặc biệt là khi thuyền bị lệch hướng.

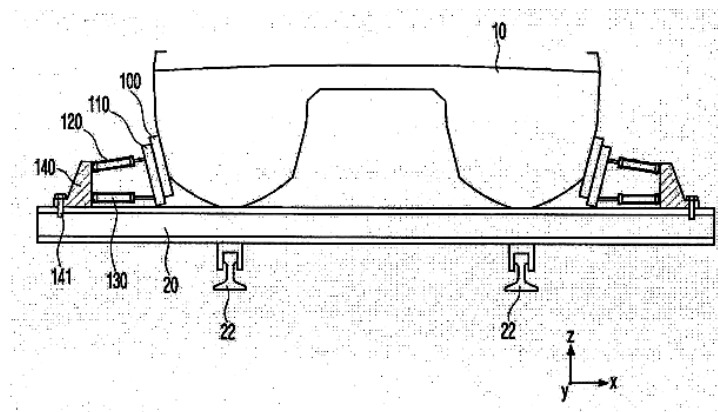


Fig.3

(11) 100181 A (43) 25/01/2024

(21) 1-2023-04396

(22) 05/07/2023

(30) 10-2022-0084563 08/07/2022 KR

10-2023-0055628 27/04/2023 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2023

(51) C07F 15/00

(71) 1. LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

2. LT MATERIALS CO., LTD. (KR)

113-19, Dangha-ro, Namsa-myeon, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17118, Republic of Korea

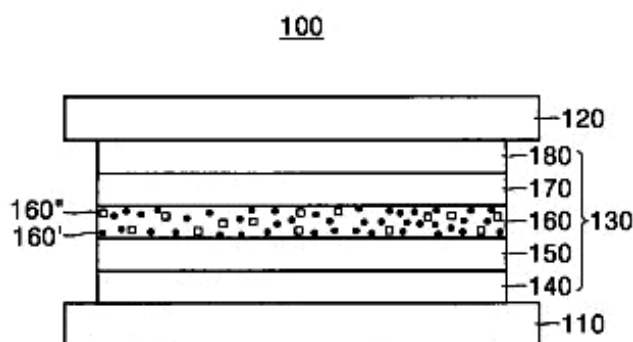
(72) Inbum Song (KR); Dohan Kim (KR); Sungjin Park (KR); Jaemin Moon (KR); Seokwoo Kang (KR); Yong Woo Kim (KR); Hyun Ju La (KR); Kundo Kim (KR); Haneal Jeong (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) HỢP CHẤT HỮU CƠ KIM LOẠI, THIẾT BỊ PHÁT SÁNG HỮU CƠ, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG HỮU CƠ

(57) Sáng chế đề cập tới hợp chất hữu cơ kim loại được biểu diễn bởi công thức hóa học I, trong đó trong công thức hóa học I, M đại diện cho kim loại phối trí trung tâm, và chứa một thành phần được chọn từ nhóm được tạo thành từ molypden (Mo), vonfram (W), reni (Re), ruteni (Ru), osimi (Os), rođi (Rh), iriđi (Ir), paladi (Pd), platin (Pt), và vàng (Au), A đại diện cho một cấu trúc vòng được chọn từ pyriđin và pyrimidin, trong đó cấu trúc vòng tùy chọn là được thế với đoteri, và mỗi thành phần trong số R1 đến Rg một cách độc lập đại diện cho một thành phần được chọn từ nhóm được tạo thành từ hydro, đoteri, nhóm alkyl thẳng C1 đến C20 được thế hoặc không được thế, nhóm alkyl phân nhánh C3 đến C20 được thế hoặc không, được thế, và nhóm bicycloalkyl C4 đến C20 được thế hoặc không được thế. Sáng chế còn đề cập tới thiết bị phát sáng hữu cơ và thiết bị hiển thị phát sáng hữu cơ.

FIG. 1



(11) 100182 A (43) 25/01/2024

(21) 1-2023-04401

(22) 05/07/2023

(30) 10-2022-0084551 08/07/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2023

(51) C08J 5/18

(71) SK MICROWORKS CO., LTD. (KR)

84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

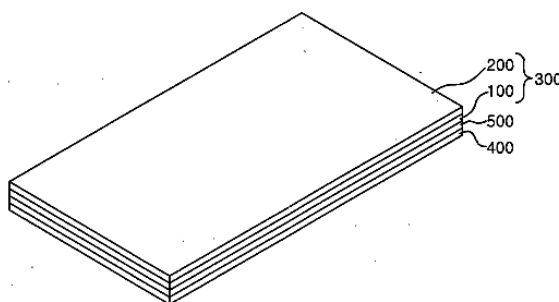
(72) Hak Soo LEE (KR); Sang Hun CHOI (KR); Jin Woo LEE (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) MÀNG POLYAMIT, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NÓ, VÀ CỬA SỔ CHE VÀ THIẾT BỊ HIỆN THỊ BAO GỒM NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến màng polyamit rất tốt về khả năng chịu dung môi và các tính chất quang học, quy trình chế tạo nó, và cửa sổ che và thiết bị hiển thị bao gồm nó. Màng polyamit này làm bằng polyme trên cơ sở polyamit, trong đó khi độ mấp mô bề mặt 3D của mặt thứ nhất của màng này được đo, thể tích (thể tích tự nhiên) giữa bề mặt này và mặt phẳng tham chiếu nằm ở cao độ của đỉnh cao nhất song song với mặt phẳng bề mặt nằm trong khoảng từ  $100 \mu\text{m}^3$  đến  $2800 \mu\text{m}^3$ .

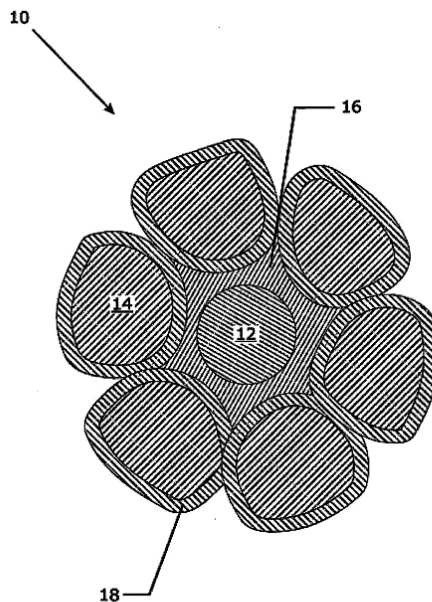
Fig.1





- (11) 100183 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-04417 (85) 05/07/2023  
(22) 14/12/2021 (86) PCT/EP2021/085721 14/12/2021  
(30) 20214792.2 17/12/2020 EP (87) WO2022/129067 23/06/2022  
(51) *D07B 5/00; D07B 1/14*  
(71) NV BEKAERT SA (BE)  
Bekaertstraat 2, 8550 Zwevegem, Belgium  
(72) VITKO, Stefan (SK); FILO, Jozef (SK); SUDY, Robert (SK); SOBOTA, Lubos (SK)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **DÂY THÉP ĐƯỢC NÉN VỚI LỖI ĐƯỢC TRÁNG**

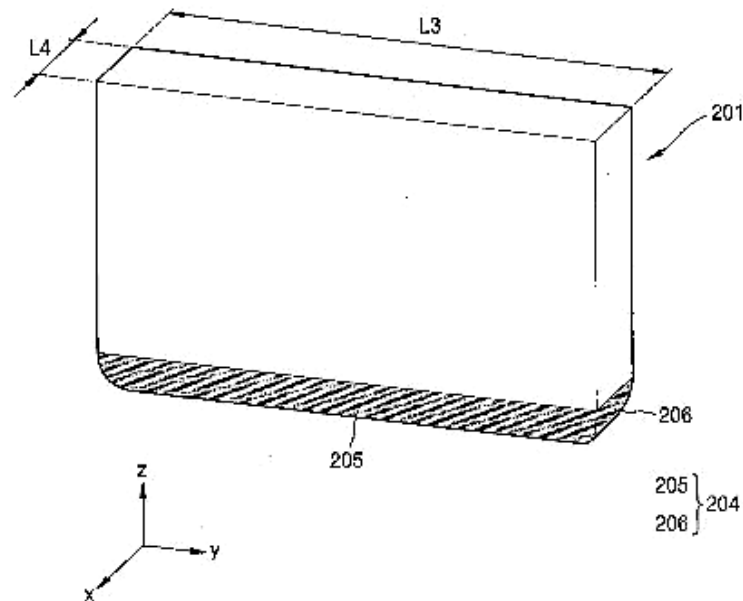
(57) Sáng chế đề cập đến dây thép (10) bao gồm sợi lõi thép (12). Sợi lõi thép (12) này được bao quanh bởi các sợi lớp thép (14) mà được xoắn quanh sợi lõi thép (12). Sợi lõi thép (12) được bao phủ với lớp phủ lõi chống ăn mòn dày (16) được cung cấp bởi việc tráng dải hoặc bởi việc ép đùn kim loại. Các sợi lớp thép (14) được bao phủ với lớp phủ lớp chống ăn mòn mỏng (18) được cung cấp bởi thao tác nhúng nóng hoặc bởi quy trình mạ điện hoặc mạ hóa học. Dây thép (10) được nén chặt sao cho các sợi lớp thép đã nêu (14) có mặt cắt ngang không tròn và lớp phủ lõi chống ăn mòn dày lấp đầy các kẽ hở giữa sợi lõi thép (12) và các sợi lớp thép (14) để tạo cho dây thép (10) khả năng chống ăn mòn được cải thiện và tuổi thọ tăng.



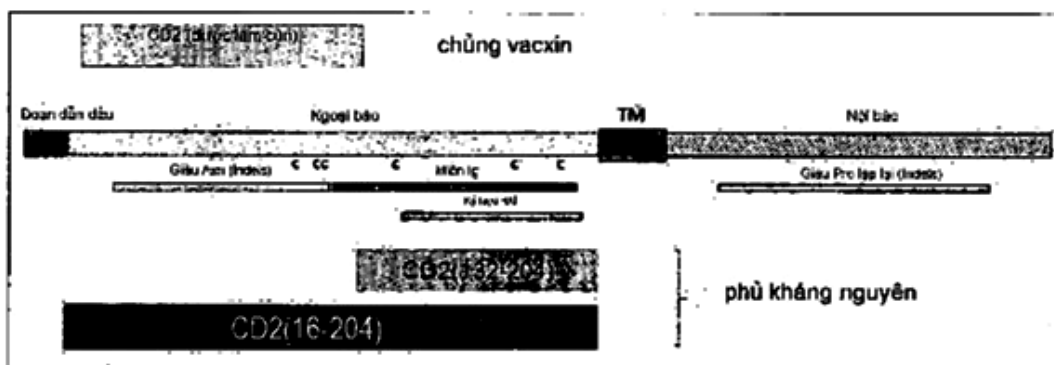
HÌNH 1

- (11) 100184 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-04419  
(22) 05/07/2023  
(30) 10-2022-0090621 21/07/2022 KR  
(51) H01L 33/00  
(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)  
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea  
(72) Jonghyup Kim (KR); Yonghwan Kim (KR); Haewook Yang (KR)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ HIỂN THỊ  
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp chế tạo bộ hiển thị. Thiết bị này bao gồm: bệ; và đệm gồm phần thứ nhất, trong đó phần thứ nhất có đường cong giống với đường cong thứ nhất của phần thứ nhất của cửa sổ che của bộ hiển thị kéo dài theo hướng thứ nhất từ vùng trung tâm của cửa sổ che.

Fig. 3A



- (11) **100185 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-04420** (85) 05/07/2023  
 (22) 23/12/2021 (86) PCT/EP2021/087447 23/12/2021  
 (30) 20217271.4 24/12/2020 EP (87) WO2022/136624 30/06/2022  
 (51) **G01N 33/569; C07K 14/005**  
 (71) **INTERVET INTERNATIONAL B.V. (NL)**  
 Wim de Körverstraat 35, 5831 AN Boxmeer, Netherlands  
 (72) VAN DEN BORN, Erwin (NL); BRUDERER, Urs, Peter (CH)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN SỰ CÓ MẶT CỦA KHÁNG THỂ VIRUT SỐT TẢ LỘN CHÂU PHI (ASFV) TRONG MẪU THỬ**  
 (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp phát hiện sự có mặt của kháng thể virut sốt tả lợn châu Phi (ASFV) trong mẫu thử trong thử nghiệm miễn dịch DIVA.



**Fig. 1**

- (11) **100186 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-04425** (85) 05/07/2023  
(22) 27/12/2021 (86) PCT/EP2021/087670 27/12/2021  
(30) 102021 100 181.1 08/01/2021 DE (87) WO2022/148682 14/07/2022  
(51) **C03C 23/00; B23K 26/073; B23K 26/55; B81C 1/00; C03C 15/00; B23K 26/06; B23K 37/00**  
(71) **SCHOTT AG (DE)**  
Hattenbergstrasse 10, 55122 Mainz, Germany  
(72) Andreas ORTNER (DE); Fabian WAGNER (DE); Markus HEISS-CHOUQUET (DE); Michael DRISCH (DE); Vanessa GLÄSSER (DE); Annika HORBERG (DE); Ulrich PEUCHERT (DE); Jens Ulrich THOMAS (DE); Ville POLOJARVI (FI); Antti MAATTANEN (FI)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM CẤU TRÚC BỊ NHÔ LÊN TRÊN CÁC CHI TIẾT KÍNH VÀ CHI TIẾT KÍNH ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết kính dạng tấm (1) với bề mặt thứ nhất (2), bề mặt thứ hai (3) được bố trí đối diện với bề mặt thứ nhất (2) và ít nhất một lỗ (10) kéo dài qua ít nhất một trong các bề mặt (2, 3). Lỗ (10) kéo dài theo hướng dọc (L) và hướng ngang (Q), và hướng dọc (L) của lỗ (10) nằm ngang với bề mặt (2, 3) mà qua đó lỗ (10) đi qua. Bề mặt (2, 3) mà lỗ (10) đi qua có ít nhất một trong các dấu hiệu kỹ thuật sau:  
- bề mặt (2, 3) có ít nhất một độ lệch chiều cao (20) so với bề mặt (2, 3) ít nhất bao quanh lỗ (10),  
- bề mặt (2, 3) mà lỗ (10) đi qua có giá trị độ nhám trung bình (Ra) nhỏ hơn 15 nm, và  
- mép (40) giữa bề mặt (2, 3) và lỗ (10) không có phần nhô lên.

(11) 100187 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-04457

(22) 06/07/2023

(30) 63/367,819 07/07/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2023

(51) H04N 1/00

(71) LARGAN INDUSTRIAL OPTICS CO., LTD. (TW)

1F., No. 4, Gongyequ 16th Rd., Xitun Dist., Taichung City 407019, Taiwan, R.O.C.

(72) CHEN, Tzu-Kan (TW); FAN, Chen-Wei (TW); TSAI, Wen-Yu (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **CẢM BIẾN HÌNH ẢNH, MÔĐUN CỤM THẤU KÍNH HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến cảm biến hình ảnh bao gồm đế bán dẫn cảm biến hình ảnh, bộ phận truyền ánh sáng, ít nhất một lớp phủ chống phản xạ và ít nhất một cấu trúc chống phản xạ. Đế bán dẫn cảm biến hình ảnh bao gồm lớp chuyển đổi quang điện và lớp vi thấu kính. Lớp vi thấu kính được bố trí phía trên lớp chuyển đổi quang điện để hội tụ ánh sáng vào lớp chuyển đổi quang điện. Phần tử truyền ánh sáng được bố trí phía trên lớp vi thấu kính và một khe hở được hình thành giữa phần tử truyền ánh sáng và lớp vi thấu kính, ánh sáng đi qua phần tử truyền ánh sáng rồi đi vào cảm biến hình ảnh. Lớp phủ chống phản xạ ít nhất được bố trí trên bề mặt phía trên của phần tử truyền ánh sáng, cấu trúc chống phản xạ được bố trí trên ít nhất một trong số bề mặt bên dưới của phần tử truyền ánh sáng và lớp vi thấu kính.

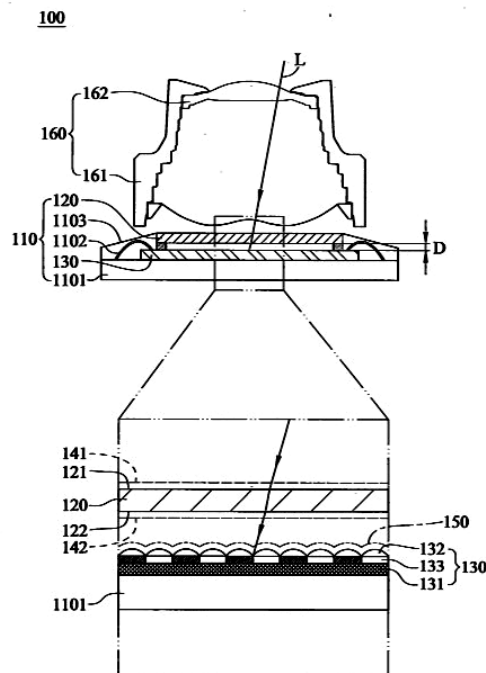


Fig. 1A

- (11) 100188 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-04459  
(22) 06/07/2023  
(30) 111125971 11/07/2022 TW  
(51) B60S 5/06; B60L 53/30  
(71) KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)  
No. 35, Wan Hsing St., Sanmin Dist., Kaohsiung, Taiwan  
(72) CHANG, Chih-Hung (TW); YEH, I-Chen (TW); CHEN, Chun-Liang (TW)  
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
(54) GIÁ ĐỠ TRƯỢT PIN VÀ TRẠM NĂNG LƯỢNG CÓ GIÁ ĐỠ TRƯỢT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến giá đỡ trượt pin và trạm năng lượng có mô đun điều khiển và nhiều giá đỡ trượt pin được lắp bên trong. Các giá đỡ trượt pin bao gồm thân giá đỡ trượt, cơ cấu khóa, và bộ công tắc phát hiện, có công tắc phát hiện thứ nhất và công tắc phát hiện thứ hai. Khi pin di chuyển về phía đầu phía sau của thân giá đỡ trượt và đẩy tấm lật thứ nhất của cơ cấu khóa xoay quanh chốt trục, tấm lật thứ nhất khóa pin và kích hoạt công tắc phát hiện thứ nhất trong khi bắt khớp với tấm lật thứ hai, kích hoạt công tắc phát hiện thứ hai, của cơ cấu khóa, và hai tấm bị giới hạn về vị trí. Trạm năng lượng sạc pin thông qua bộ đầu nối của thân giá đỡ trượt. Mô đun điều khiển phát hiện pin đã được khóa chỉ khi nhận ít nhất một tín hiệu phát hiện, được tạo ra sau khi cả hai công tắc phát hiện được kích hoạt, nhờ đó tăng độ chính xác xác định và giảm khả năng đánh giá sai của trạm năng lượng.

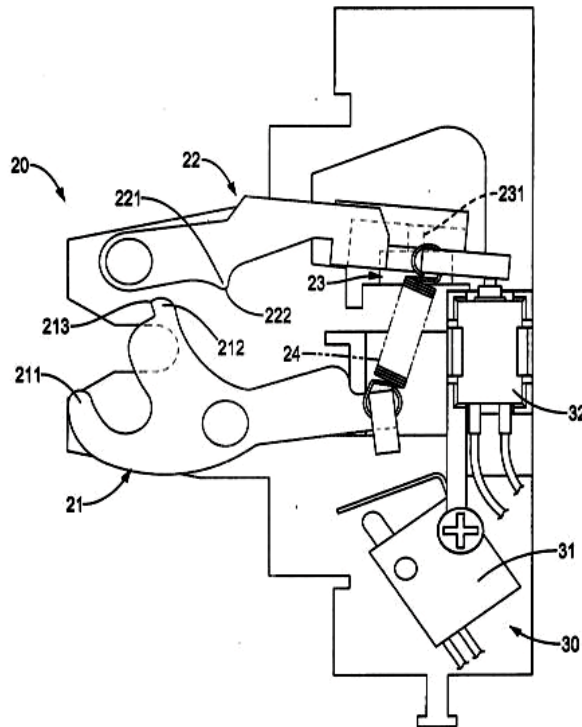
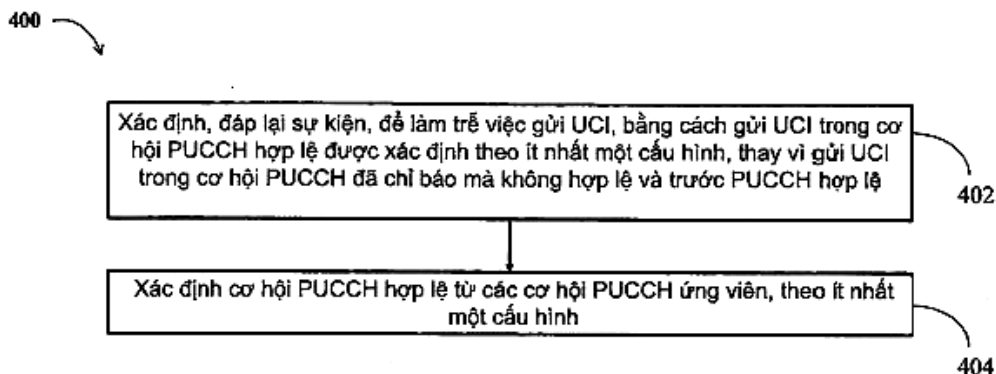


Fig.4

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100189 A     | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-04462 | (85) 06/07/2023        |            |
| (22) 06/01/2021   | (86) PCT/CN2021/070489 | 06/01/2021 |
|                   | (87) WO2022/147687     | 14/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2023

- (51) *H04W 72/04*
- (71) **ZTE CORPORATION (CN)**  
 ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen,  
 Guangdong 518057, China
- (72) GOU, Wei (CN); HAO, Peng (CN); ZHANG, Junfeng (CN); ZHANG, Chenchen (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ XÁC ĐỊNH KÊNH ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN VẬT LÝ (PUCCH) DÙNG CHO THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN (UCI)**
- (57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp và thiết bị để xác định kênh điều khiển đường lên vật lý (physical uplink control channel, PUCCH) của bảng mã báo nhận yêu cầu lặp tự động lai (hybrid automatic repeat request acknowledgement, HARQ-ACK) bị trễ có thể bao gồm thiết bị truyền thông không dây xác định, đáp lại sự kiện, để làm trễ việc gửi thông tin điều khiển đường lên (uplink control information, UCI), bằng cách gửi UCI trong cơ hội kênh điều khiển đường lên vật lý (PUCCH) hợp lệ được xác định theo ít nhất một cấu hình, thay vì gửi UCI trong cơ hội PUCCH đã chỉ báo mà không hợp lệ và trước PUCCH hợp lệ. Thiết bị truyền thông không dây có thể xác định cơ hội PUCCH hợp lệ từ các cơ hội PUCCH ứng viên, theo ít nhất một cấu hình.



**FIG. 4**

(11) **100190 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2023-04493**

(22) 07/07/2023

(30) 17859893 07/07/2022 US

(51) **B65D 1/22**

(75) 1. **MICHAEL H. PANOSIAN (US)**

27 Prairie, Irvine, CA 92618, United States of America

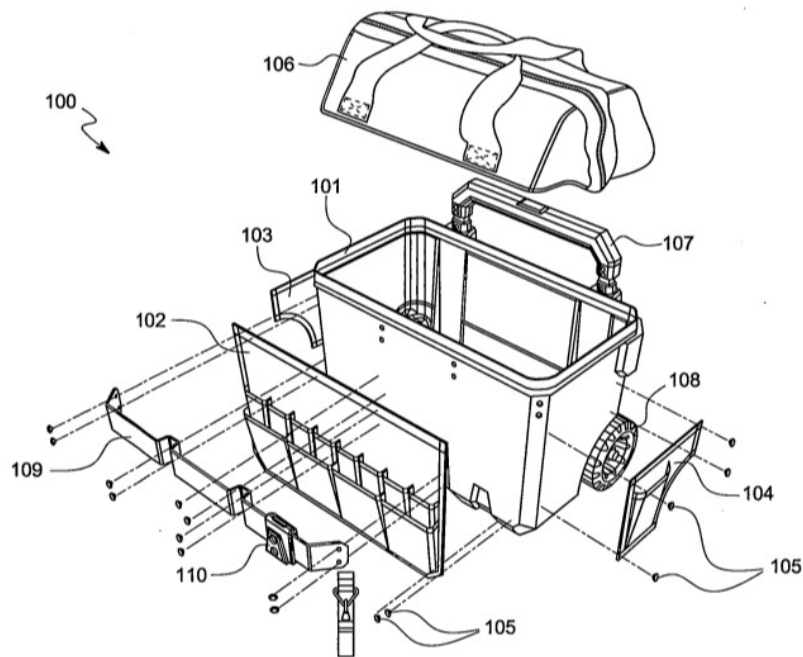
2. **JOSHUA M. KEELER (US)**

35 Prairie, Irvine, CA 92618, United States of America

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỘP CHỨA VÀ HỘP DỤNG CỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp dụng cụ bao gồm thân cứng chắc có các thành bên và đáy dưới cùng xác định khoang bên trong, một hoặc nhiều tấm mềm được ghép nối cố định vào ít nhất một trong số các thành bên và tay cầm được ghép nối vào thân cứng.



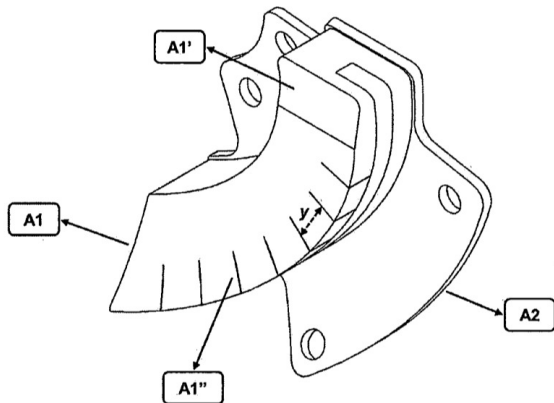
**FIG. 1**



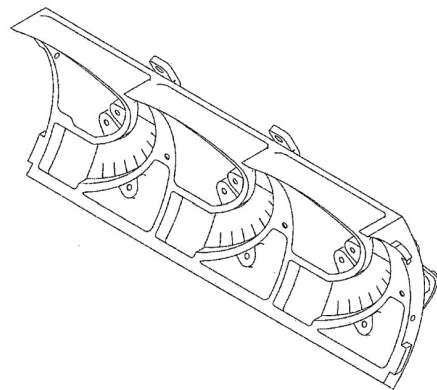
- (11) **100191 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-04494** (85) 07/07/2023  
(22) 21/12/2021 (86) PCT/EP2021/086945 21/12/2021  
(30) 20216328.3 22/12/2020 EP (87) WO2022/136343 30/06/2022  
(51) **A61K 47/64; A61P 43/00**  
(71) **INTERVET INTERNATIONAL B.V. (NL)**  
Wim de Körverstraat 35, 5831 AN Boxmeer, Netherlands  
(72) **KOOIJMAN, Sietske (NL); SEGERS, Ruud, Philip, Antoon, Maria (NL);**  
**WITVLIET, Maarten, Hendrik (NL)**  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **ZEARALENONE LIÊN HỢP ĐỂ BẢO VỆ CHỐNG LẠI CHỨNG NGỘ ĐỘC**  
**NẤM**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến Zearalenone liên hợp (ZEA) để sử dụng trong phương pháp bảo vệ động vật chống lại chứng ngộ độc nấm do ZEA gây ra, đặc biệt là để bảo vệ chống lại việc giảm cân, tổn thương thận, tổn thương gan và tổn thương cơ quan sinh sản.

- (11) **100192 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-04499** (85) 07/07/2023  
 (22) 07/12/2021 (86) PCT/IB2021/061416 07/12/2021  
 (30) NC2020/0015373 09/12/2020 CO (87) WO2022/123443 16/06/2022  
 (51) *A23F 5/02; B02B 3/04; B07B 13/00; A23N 5/08*  
 (71) **PENAGOS HERMANOS Y CIA S.A.S. (CO)**  
 Calle 28 #20-80, Bucaramanga, Santander, Colombia  
 (72) Ariza Villamil, Elias (CO)  
 (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**  
 (54) **TẤM CHẮN, MÁY BỎ CÙI, VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CÓ CHỌN LỌC HỖN HỢP TRÁI CÂY XANH VÀ CHÍN**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm chắn, máy bỏ cùi, và phương pháp xử lý có chọn lọc hỗn hợp trái cây xanh và chín. Cụ thể, sáng chế đề cập đến tấm chắn có các rãnh trong đó các phần chèn đàn hồi được cố định, có biên dạng mặt cắt ngang hình chữ C và có các vết cắt dọc theo bề mặt của nó, cho phép xử lý có chọn lọc hỗn hợp trái cây hoặc ngũ cốc xanh và chín bằng cách tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng sự ép riêng. Tương tự như vậy, sáng chế đề cập đến máy bỏ cùi nằm ngang bao gồm tấm chắn có các phần chèn đàn hồi, để bỏ cùi các quả chín một cách có chọn lọc, và có thể được ghép nối với môđun tách. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xử lý có chọn lọc hỗn hợp trái cây hoặc ngũ cốc chín và xanh sử dụng máy bỏ cùi theo sáng chế.



**Fig. 1**

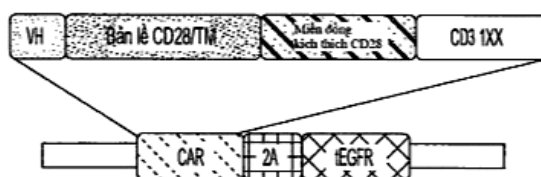


**Fig. 3**

- (11) **100193 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-04500** (85) 07/07/2023  
 (22) 09/12/2021 (86) PCT/IB2021/000873 09/12/2021  
 (30) 63/123,331 09/12/2020 US (87) WO2022/123316 16/06/2022  
 (51) **C07K 16/18; A61K 39/00; C07K 14/725; A61K 35/17; A61P 35/00**  
 (71) **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)**  
 1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045, Japan  
 (72) Gary SHAPIRO (US); Johara CHOUITAR (US); Xingyue HE (US); Mei Rosa NG (US)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN KHẢM KHÁNG GUANYLYL XYCLAZA C VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA THỤ THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế bộc lộ tác nhân liên kết kháng nguyên (ví dụ như, kháng thể đơn miền) mà liên kết guanylyl xyclaza C (GCC) và thụ thể kháng nguyên khảm có chứa miền liên kết kháng nguyên GCC. Sáng chế còn bộc lộ axit nucleic, vectơ biểu hiện tái tổ hợp, tế bào chủ, đoạn liên kết kháng nguyên, và chế phẩm dược có chứa các tác nhân liên kết kháng nguyên này và đoạn của chúng. Sáng chế còn đề xuất phương pháp trị liệu dùng kháng thể và phân tử liên kết kháng nguyên được đề xuất trong bản mô tả này.



**HÌNH 1A**



**HÌNH 1B**

- (11) **100194 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-04501** (85) 07/07/2023  
 (22) 09/12/2021 (86) PCT/IB2021/000852 09/12/2021  
 (30) 63/123,333 09/12/2020 US (87) WO2022/123307 16/06/2022  
 (51) **A61K 35/17; C07K 16/40; C07K 14/725; A61K 39/00; A61P 35/00**  
 (71) **1. TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)**  
 1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, 5410045, Japan  
**2. CRESCENDO BIOLOGICS LTD (GB)**  
 Meditrina Building 260, Babraham Research Campus, Cambridge CB22 3AT, United Kingdom  
 (72) Gary SHAPIRO (US); Xingyue HE (US); Mei Rosa NG (US); Lorraine THOMPSON (GB); Elena DE JUAN FRANCO (ES); Steven VANCE (GB)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **TÁC NHÂN LIÊN KẾT GUANYLYL XYCLAZA C (GCC) VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA TÁC NHÂN NÀY**  
 (57) Sáng chế bộc lộ các tác nhân liên kết kháng nguyên (ví dụ như, kháng thể đơn miễn) mà liên kết guanylyl xyclaza C (GCC). Sáng chế còn bộc lộ các axit nucleic, vector biểu hiện tái tổ hợp, tế bào chủ, đoạn liên kết kháng nguyên, và chế phẩm dược có chứa các tác nhân liên kết kháng nguyên này và đoạn của chúng.



FIG. 1A

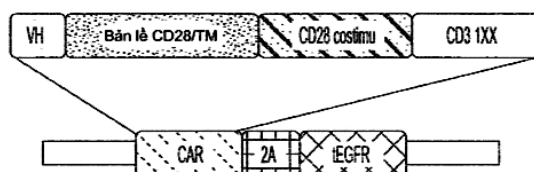


FIG. 1B

(11) 100195 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-04510

(22) 10/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/11/2023

(51) A23L 19/00

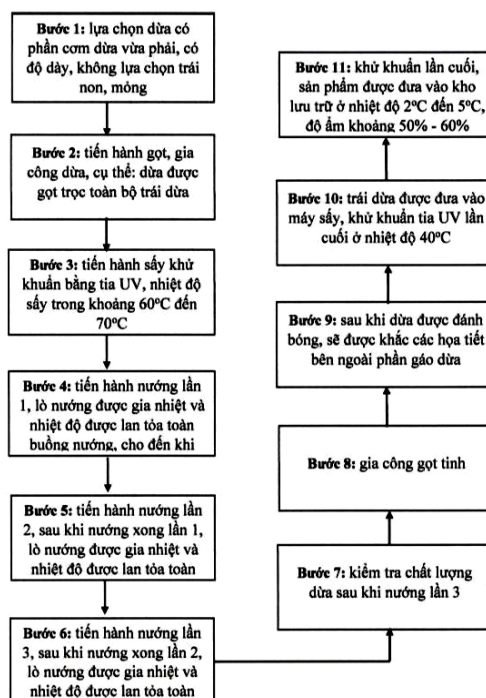
(71) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT QUỐC TẾ HOÀNG GIA (VN)**

160/42 Phan Huy Ích, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Anh Tuấn (VN); Trịnh Văn Phạm (VN); Nguyễn Văn Mỹ (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT DỪA NƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập quy trình sản xuất dứa dứa nướng, gồm các bước sau: bước 1: lựa chọn dứa có phần cơm dứa vừa phải, có độ dày, không lựa chọn trái non, mỏng; bước 2: tiến hành gọt, gia công dứa, cụ thể: dứa được gọt trực toàn bộ trái dứa; bước 3: tiến hành sấy khử khuẩn bằng tia UV, nhiệt độ sấy trong khoảng 60°C đến 70°C; bước 4: tiến hành nướng lần 1, lò nướng được gia nhiệt và nhiệt độ được lan tỏa toàn buồng nướng, cho đến khi nhiệt độ đạt 65°C-70°C và giữ nguyên nhiệt độ trong thời gian 20 phút - 30 phút; bước 5: tiến hành nướng lần 2, lò nướng được gia nhiệt và nhiệt độ được lan tỏa toàn buồng nướng, cho đến khi nhiệt độ đạt 110°C; bước 6: tiến hành nướng lần 3, lò nướng được gia nhiệt và nhiệt độ được lan tỏa toàn buồng nướng, cho đến khi nhiệt độ đạt 140°C; bước 7: kiểm tra chất lượng dứa sau khi nướng lần 3; bước 8: gia công gọt tinh; bước 9: sau khi dứa được đánh bóng, sẽ được khắc các họa tiết bên ngoài phần gáo dứa; bước 10: trái dứa được đưa vào máy sấy, khử khuẩn tia UV lần cuối ở nhiệt độ 40°C; bước 11: khử khuẩn lần cuối, sản phẩm được đưa vào kho lưu trữ ở nhiệt độ 2°C đến 5°C, độ ẩm khoảng 50% - 60%.



(11) 100196 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-04557

(22) 11/07/2023

(30) 2022-111627 12/07/2022 JP

(51) F24F 6/00

(71) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)

1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522 Japan

(72) Taisuke Hokazono (JP); Hiroaki Sano (JP); Takahiro Hanai (JP); Yasumasa Suzuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÁY TẠO ĐỘ ẨM

(57) Sáng chế đề cập đến máy tạo độ ẩm bao gồm két chứa nước, khay làm ẩm, và cơ cấu dẫn động. Két chứa nước bao gồm cổng nạp nước, cổng cấp nước, và van chặn nước. Cổng nạp nước được tạo nên để thu việc nạp nước từ phía ngoài. Cổng cấp nước được tạo nên khác với cổng nạp nước. Van chặn nước mở và đóng cổng cấp nước. Khay làm ẩm được tạo nên để thu việc cấp nước để làm ẩm từ két chứa nước qua cổng cấp nước. Cơ cấu dẫn động dừng việc cấp nước từ két chứa nước tới khay làm ẩm bằng cách dẫn động van chặn nước phù hợp với lượng nước trong khay làm ẩm.

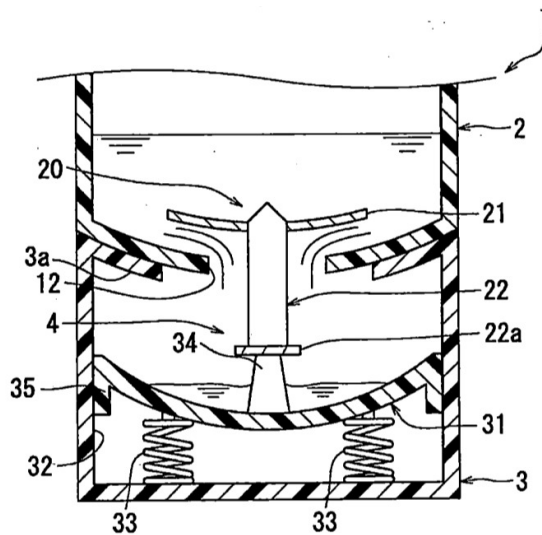
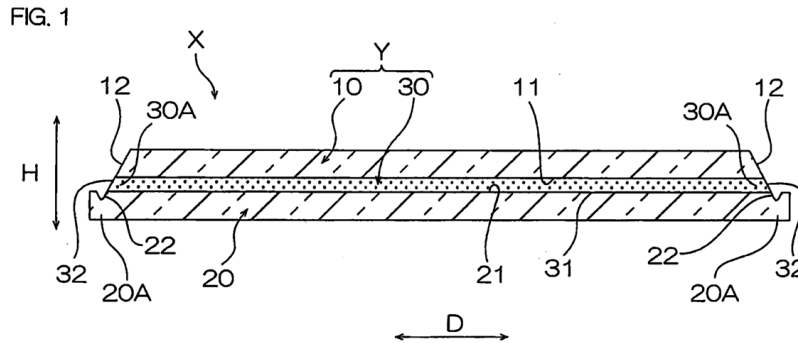


FIG. 3

- (11) 100197 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-04558  
 (22) 11/07/2023  
 (30) 2022-112539 13/07/2022 JP  
 (51) C09J 9/00  
 (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
 1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan  
 (72) Sora MICHISHITA (JP); Satoru TAKEDA (JP); Shinya YAMAMOTO (JP);  
 Kiyotaka TSUTSUMI (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) LỚP DÍNH NHẠY ÁP GẮN MÀNG PHỦ

- (57) Sáng chế đề cập đến lớp dính nhạy áp gắn màng phủ phù hợp để ngăn chặn sự chặn đầu và vết keo. Lớp dính nhạy áp gắn màng phủ X bao gồm màng phủ (10), lớp dính nhạy áp (30), và màng phủ (20) theo thứ tự này theo hướng chiều dày (H). Màng phủ (10) có bề mặt thứ nhất (11) ở phía lớp dính nhạy áp (30) và có bề mặt đầu màng (12) tạo thành góc nhọn với bề mặt thứ nhất (11). Màng phủ (20) có phần đầu kéo dài (20A). Phần đầu kéo dài (20A) kéo dài ra bên ngoài so với phần đầu (30A) của lớp dính nhạy áp (30) theo hướng mặt phẳng (D) vuông góc với hướng chiều dày (H). Độ dài dịch chuyển vị trí (d) của phần đầu (30A) của lớp dính nhạy áp (30) từ bề mặt đầu màng (12) và bề mặt kéo dài (12') của bề mặt đầu màng (12) là 5  $\mu\text{m}$  trở xuống.



- (11) **100198 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-04564** (85) 11/07/2023  
(22) 14/01/2022 (86) PCT/US2022/012608 14/01/2022  
(30) 63/138,048 15/01/2021 US (87) WO2022/155525 21/07/2022  
(51) ***B01J 29/40; B01J 29/08***  
(71) **ALBEMARLE CORPORATION (US)**  
4250 Congress Street, Suite 900, Charlotte, North Carolina 28209, United States of America  
(72) EVANS, Daniel (US); STROHM, James (US); DAI, Heng (US)  
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM XÚC TÁC FCC VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu zeolit thông qua quá trình kết tinh gel đông đặc. Sáng chế mô tả các phương pháp điều chế zeolit được cải thiện bằng cách điều chế hỗn hợp tiền chất chứa nước; loại bỏ ít nhất 5% trọng lượng của tổng lượng nước khỏi hỗn hợp tiền chất chứa nước để tạo ra dung dịch có hàm lượng chất rắn lớn hơn; kết tinh dung dịch của bước (b) để tạo sản phẩm zeolit.



- |                   |                        |    |                    |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 100199 A     | (43) 25/01/2024        |    |                    |
| (21) 1-2023-04579 | (85) 11/07/2023        |    |                    |
| (22) 14/07/2021   | (86) PCT/IB2021/056363 |    | 14/07/2021         |
| (30) 63/052,789   | 16/07/2020             | US | (87) WO2022/013787 |
| 63/156,709        | 04/03/2021             | US | 20/01/2022         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2024

(51) **A61P 27/02**; C07K 16/22

(71) **NOVARTIS AG (CH)**

Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland

(72) BIGELOW, Chad Eric (US); CARRION, Ana Maria (US); CHASTAIN, James Edgar (US); CLARK, Kirk Lee (US); ETEMAD-GILBERTSON, Bijan Alexandre (US); GHOSH, Joy Gispanti (US); HANKS, Shawn Michael (US); HAUBST, Nicole (DE); IYER, Ganesh Rajan (US); MOKER, Nina (DE); NGUYEN, Andrew Anh (US); POOR, Stephen Hendrick (US); QIU, Yubin (US); RANGASWAMY, Nalini Velamur (US); STEFANIDAKIS, Michael (US); TOKSOZ, Engin (DE); TWAROG, Michael Zbigniew (US)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG BETACELLULIN (BTC), PHÂN TỬ LIÊN KẾT ĐA ĐẶC HIỆU BAO GỒM GỐC LIÊN KẾT KHÁNG BTC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PHÂN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể kháng Betacellulin (BTC), phương pháp sản xuất các kháng thể này, và dược phẩm chứa các kháng thể này. Sáng chế cũng đề cập đến các phân tử liên kết đa đặc hiệu, ví dụ, các kháng thể đặc hiệu kép, bao gồm gốc liên kết kháng BTC và gốc liên kết kháng yếu tố sinh trưởng nội mô mạch (VEGF-Vascular Endothelial Growth Factor) và dược phẩm chứa các phân tử này.

- (11) **100200 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-04580** (85) 11/07/2023  
(22) 08/12/2021 (86) PCT/KR2021/018520 08/12/2021  
(30) 10-2020-0173743 11/12/2020 KR (87) WO2022/124786 16/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2023

(51) *C12N 9/10; C12R 1/15; C12P 13/06; C12N 15/77*

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) KIM, Kyungrim (KR); SHIM, Jihyun (KR); KIM, Heeyeong (KR); CHOI, Woosung (KR); LEE, Kwang Woo (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **BIẾN THỂ PERMEAZA GAMMA-AMINOBUTYRAT, POLYNUCLEOTIT, VECTO, VI SINH VẬT, PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM LƯỢNG SẢN PHẨM PHỤ, CHẾ PHẨM SẢN XUẤT L-ISOLEUXIN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-ISOLEUXIN SỬ DỤNG BIẾN THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến biến thể permeaza  $\gamma$ -aminobutyrat mới làm giảm lượng các sản phẩm phụ được tạo ra trong quá trình sản xuất L-isooleuxin, polynucleotit mã hóa biến thể, và vectơ chứa polynucleotit, vi sinh vật bao gồm biến thể, polynucleotit hoặc vectơ, phương pháp sản xuất L-isooleuxin sử dụng vi sinh vật, phương pháp làm giảm lượng sản phẩm phụ được tạo ra trong quá trình sản xuất L-isooleuxin, và chế phẩm sản xuất L-isooleuxin.

(11) 100201 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-04581

(22) 11/07/2023

(30) 111126127 12/07/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2023

(51) *A01K 61/60*

(75) CHEN, TSUNG NAN (TW)

No. 79, Ln. 74, Jiannan St., Madou Dist., Tainan City, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) CỤM PHAO CỦA GIÀN NỘI

(57) Sáng chế đề cập đến cụm phao của giàn nổi bao gồm các phao ống định vị, các phao ống phụ, và các bộ phận cố định mềm dẻo. Mỗi phao ống định vị có các đế tựa định vị đặt cách nhau, khoang lắp đặt, các hốc định vị, và lỗ thông thứ nhất. Mỗi phao ống phụ có các cấu trúc định vị đặt cách nhau để có thể kéo dài vào trong khoang lắp đặt và các hốc định vị. Bộ phận cố định mềm dẻo xuyên qua lỗ thông thứ nhất và cố định các phao ống phụ. Chức năng định hướng và định vị đạt được bằng cách kết hợp các đế tựa định vị đặt cách nhau với các cấu trúc định vị đặt cách nhau. Ngoài ra, các bộ phận cố định mềm dẻo được sử dụng để cố định các phao ống định vị và các phao ống phụ, nâng cao hiệu quả lắp ráp, giảm lực yêu cầu đối với các bộ phận cố định mềm dẻo, và tăng cường độ bền và độ ổn định của cấu trúc tổng thể của cụm phao khi lắp đặt trong nước.

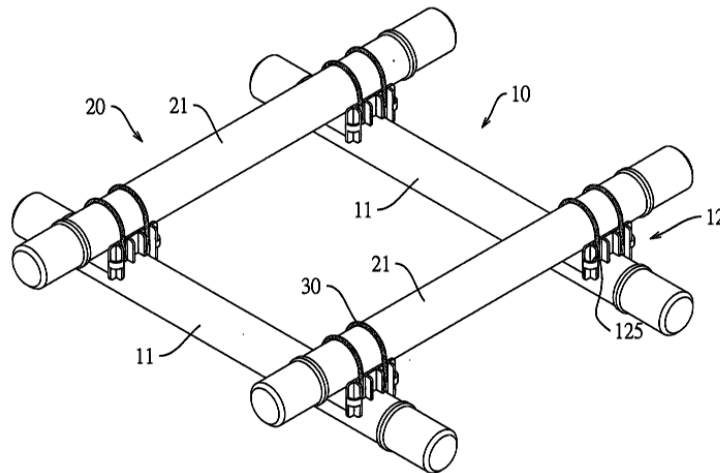


FIG.1

(11) **100202 A** (43) 25/01/2024

(21) **1-2023-04591**

(22) 12/07/2023

(30) 10-2022-0088875 19/07/2022 KR

10-2022-0109308 30/08/2022 KR

10-2022-0146722 07/11/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2023

(51) **C10L 9/10**

(75) 1. **JEON, KWONHO** (KR)

105-dong, 701-ho, 12 Yongdun-gil, Gunsan-si, Jeollabuk-do, 54153, Republic of Korea

2. **JEON, KWONJIN** (KR)

108-dong, 802-ho, 12 Yongdun-gil, Gunsan-si, Jeollabuk-do, 54153, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VIÊN NÉN GỖ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất viên nén gỗ. Phương pháp sản xuất viên nén gỗ theo một phương án của sáng chế bao gồm các bước: chuẩn bị nguyên liệu gỗ ban đầu; nghiền nguyên liệu gỗ thành kích thước từ 8 mm đến 100 mm để thu được dăm gỗ; sấy khô dăm gỗ đến hàm lượng nước từ 15% đến 30%; nghiền dăm gỗ khô thành mùn cưa có kích thước từ 1 mm đến 7 mm; loại bỏ tạp chất khỏi mùn cưa khi vận chuyển mùn cưa đến nơi bảo quản; vận chuyển mùn cưa đã loại tạp chất lên băng tải và phun phụ gia lên mùn cưa để thu được hỗn hợp; nén và xử lý hỗn hợp thành viên nén gỗ; và sấy khô viên nén gỗ, trong đó chất phụ gia là nguyên liệu có khả năng phản ứng với các thành phần kiềm sinh ra trong quá trình đốt cháy sinh khối.

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 100203 A     | (43) 25/01/2024        |                          |
| (21) 1-2023-04611 | (85) 31/05/2017        |                          |
| (22) 02/11/2015   | (86) PCT/KR2015/011647 | 02/11/2015               |
| (30) 62/073,326   | 31/10/2014             | US (87) WO2016/068674 A1 |
|                   |                        | 06/05/2016               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2018

(51) *H04N 19/50; H04N 19/513*

(62) 1-2017-02061

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

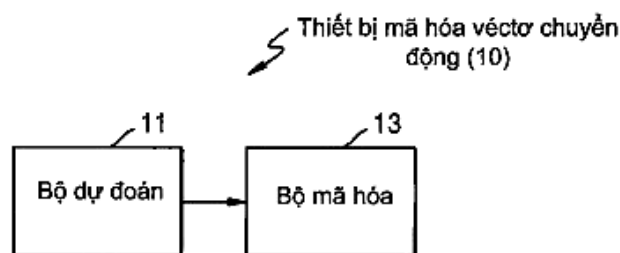
(72) LEE, Jin-young (KR); JEONG, Seung-soo (KR); MIN, Jung-hye (KR); LEE, Sun-il (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÉCTƠ CHUYỂN ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÉCTƠ CHUYỂN ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã véctơ chuyển động và phương pháp mã hóa véctơ chuyển động. Thiết bị mã hóa véctơ chuyển động bao gồm: bộ dự đoán được tạo cấu hình để thu các ứng viên bộ dự đoán véctơ chuyển động có các độ phân giải véctơ chuyển động định trước bằng cách sử dụng khối ứng viên theo không gian và khối ứng viên theo thời gian của khối hiện thời, và xác định bộ dự đoán véctơ chuyển động của khối hiện thời, véctơ chuyển động của khối hiện thời và độ phân giải véctơ chuyển động của khối hiện thời bằng cách sử dụng các ứng viên bộ dự đoán véctơ chuyển động; và bộ mã hóa được tạo cấu hình để mã hóa thông tin thể hiện bộ dự đoán véctơ chuyển động của khối hiện thời, véctơ chuyển động dư giữa véctơ chuyển động của khối hiện thời và bộ dự đoán véctơ chuyển động của khối hiện thời, và thông tin thể hiện độ phân giải véctơ chuyển động của khối hiện thời, trong đó các độ phân giải véctơ chuyển động định trước bao gồm độ phân giải của đơn vị điểm ảnh mà lớn hơn độ phân giải của đơn vị một điểm ảnh.

**FIG. 1A**



- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 100204 A     | (43) 25/01/2024        |                          |
| (21) 1-2023-04612 | (85) 31/05/2017        |                          |
| (22) 02/11/2015   | (86) PCT/KR2015/011647 | 02/11/2015               |
| (30) 62/073,326   | 31/10/2014             | US (87) WO2016/068674 A1 |
|                   |                        | 06/05/2016               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2023

(51) *H04N 19/50; H04N 19/513*

(62) 1-2017-02061

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

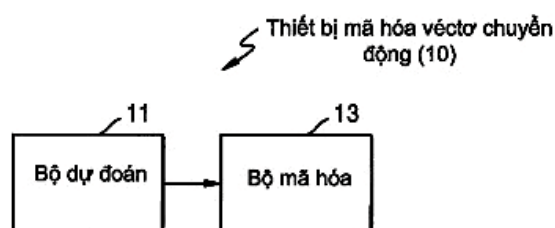
(72) LEE, Jin-young (KR); JEONG, Seung-soo (KR); MIN, Jung-hye (KR); LEE, Sun-il (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÉCTƠ CHUYỂN ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÉCTƠ CHUYỂN ĐỘNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG KHẢ BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã véctơ chuyển động, phương pháp mã hóa véctơ chuyển động và vật ghi đọc được bằng máy tính không khả biến. Thiết bị mã hóa véctơ chuyển động bao gồm: bộ dự đoán được tạo cấu hình để thu các ứng viên bộ dự đoán véctơ chuyển động có các độ phân giải véctơ chuyển động định trước bằng cách sử dụng khối ứng viên theo không gian và khối ứng viên theo thời gian của khối hiện thời, và xác định bộ dự đoán véctơ chuyển động của khối hiện thời, véctơ chuyển động của khối hiện thời và độ phân giải véctơ chuyển động của khối hiện thời bằng cách sử dụng các ứng viên bộ dự đoán véctơ chuyển động; và bộ mã hóa được tạo cấu hình để mã hóa thông tin thể hiện bộ dự đoán véctơ chuyển động của khối hiện thời, véctơ chuyển động dư giữa véctơ chuyển động của khối hiện thời và bộ dự đoán véctơ chuyển động của khối hiện thời, và thông tin thể hiện độ phân giải véctơ chuyển động của khối hiện thời, trong đó các độ phân giải véctơ chuyển động định trước bao gồm độ phân giải của đơn vị điểm ảnh mà lớn hơn độ phân giải của đơn vị một điểm ảnh.

**FIG. 1A**



- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 100205 A     | (43) 25/01/2024        |                          |
| (21) 1-2023-04613 | (85) 31/05/2017        |                          |
| (22) 02/11/2015   | (86) PCT/KR2015/011647 | 02/11/2015               |
| (30) 62/073,326   | 31/10/2014             | US (87) WO2016/068674 A1 |
|                   |                        | 06/05/2016               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2018

(51) *H04N 19/50; H04N 19/513*

(62) 1-2017-02061

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

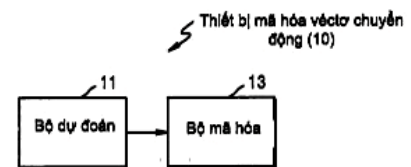
(72) LEE, Jin-young (KR); JEONG, Seung-soo (KR); MIN, Jung-hye (KR); LEE, Sun-il (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

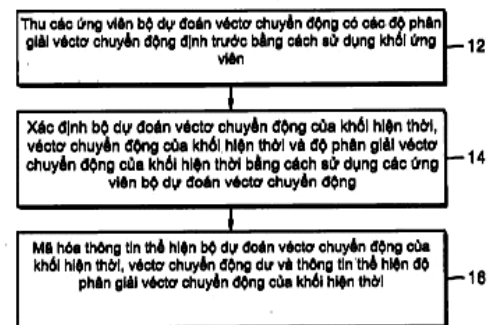
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÉCTƠ CHUYỂN ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÉCTƠ CHUYỂN ĐỘNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG KHẢ BIẾN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã véctơ chuyển động, phương pháp mã hóa véctơ chuyển động và vật ghi đọc được bằng máy tính không khả biến. Thiết bị mã hóa véctơ chuyển động bao gồm: bộ dự đoán được tạo cấu hình để thu các ứng viên bộ dự đoán véctơ chuyển động có các độ phân giải véctơ chuyển động định trước bằng cách sử dụng khối ứng viên theo không gian và khối ứng viên theo thời gian của khối hiện thời, và xác định bộ dự đoán véctơ chuyển động của khối hiện thời, véctơ chuyển động của khối hiện thời và độ phân giải véctơ chuyển động của khối hiện thời bằng cách sử dụng các ứng viên bộ dự đoán véctơ chuyển động; và bộ mã hóa được tạo cấu hình để mã hóa thông tin thể hiện bộ dự đoán véctơ chuyển động của khối hiện thời, véctơ chuyển động dư giữa véctơ chuyển động của khối hiện thời và bộ dự đoán véctơ chuyển động của khối hiện thời, và thông tin thể hiện độ phân giải véctơ chuyển động của khối hiện thời, trong đó các độ phân giải véctơ chuyển động định trước bao gồm độ phân giải của đơn vị điểm ảnh mà lớn hơn độ phân giải của đơn vị một điểm ảnh.

**FIG. 1A**



**FIG. 1B**



- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 100206 A     | (43) 25/01/2024        |                          |
| (21) 1-2023-04614 | (85) 31/05/2017        |                          |
| (22) 02/11/2015   | (86) PCT/KR2015/011647 | 02/11/2015               |
| (30) 62/073,326   | 31/10/2014             | US (87) WO2016/068674 A1 |
|                   |                        | 06/05/2016               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2018

(51) *H04N 19/50; H04N 19/513*

(62) 1-2017-02061

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

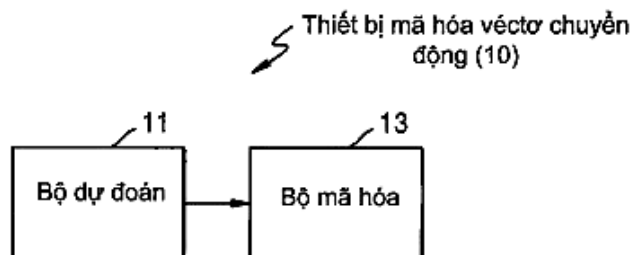
(72) LEE, Jin-young (KR); JEONG, Seung-soo (KR); MIN, Jung-hye (KR); LEE, Sun-il (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÉCTƠ CHUYỂN ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÉCTƠ CHUYỂN ĐỘNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG KHẢ BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã véctơ chuyển động, phương pháp mã hóa véctơ chuyển động và vật ghi đọc được bằng máy tính không khả biến. Thiết bị mã hóa véctơ chuyển động bao gồm: bộ dự đoán được tạo cấu hình để thu các ứng viên bộ dự đoán véctơ chuyển động có các độ phân giải véctơ chuyển động định trước bằng cách sử dụng khối ứng viên theo không gian và khối ứng viên theo thời gian của khối hiện thời, và xác định bộ dự đoán véctơ chuyển động của khối hiện thời, véctơ chuyển động của khối hiện thời và độ phân giải véctơ chuyển động của khối hiện thời bằng cách sử dụng các ứng viên bộ dự đoán véctơ chuyển động; và bộ mã hóa được tạo cấu hình để mã hóa thông tin thể hiện bộ dự đoán véctơ chuyển động của khối hiện thời, véctơ chuyển động dư giữa véctơ chuyển động của khối hiện thời và bộ dự đoán véctơ chuyển động của khối hiện thời, và thông tin thể hiện độ phân giải véctơ chuyển động của khối hiện thời, trong đó các độ phân giải véctơ chuyển động định trước bao gồm độ phân giải của đơn vị điểm ảnh mà lớn hơn độ phân giải của đơn vị một điểm ảnh.

**FIG. 1A**





(11) 100207 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-04616

(22) 12/07/2023

(30) 17/864375 13/07/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2023

(51) G09F 3/00

(75) CHEN, CHIH-CHUAN (TW)

No. 8, Ln.114, Yule Rd., Nantou City, Nantou County 540, Taiwan

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) DẦU NIÊM PHONG ĐIỆN TỬ GHÉP NỐI

(57) Sáng chế đề cập đến dầu niêm phong điện tử ghép nối bao gồm bulông chân cắm và đế bulông. Bulông chân cắm bao gồm chân cắm bulông có lỗ nhận mà nhận thiết bị mạch bao gồm chip iRFID được kết nối điện với mạch chính và bộ phận bức xạ. Lỗ nhận xác định thân lỗ được bố trí theo hướng trục, và đáy lỗ hở ở đáy của thân lỗ. Mạch chính bao gồm điểm tiếp xúc phía dưới. Bộ phận bức xạ tạo ra hiệu ứng ghép nối đối với thân lỗ để làm cho chân cắm bulông tạo thành ăngten đơn cực phía trên. Đế bulông bao gồm ăngten đơn cực phía dưới và lỗ khóa mà trong đó chân cắm bulông có thể chèn vào. Khi ăngten đơn cực phía dưới được kết nối điện với điểm tiếp xúc phía dưới, các ăngten đơn cực phía trên và phía dưới tạo thành ăngten lưỡng cực tiêu chuẩn để phát ra tín hiệu mà có thể kiểm soát được.

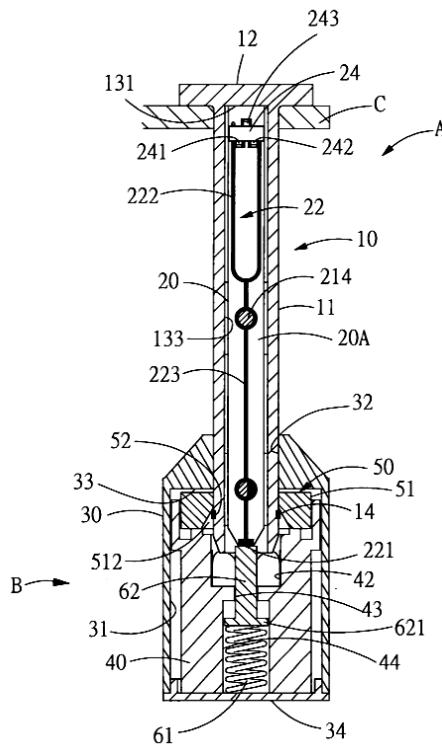
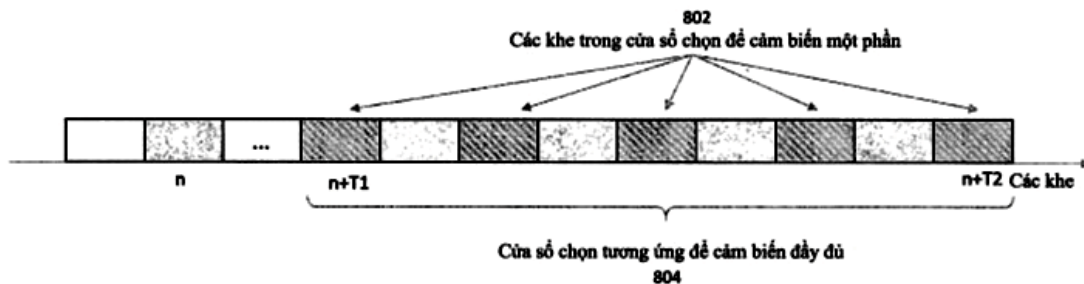


FIG. 7

- (11) 100208 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-04621 (85) 12/07/2023  
 (22) 15/11/2021 (86) PCT/SG2021/050698 15/11/2021  
 (30) 10202100540W 18/01/2021 SG (87) WO2022/154750 21/07/2022  
 10202103261R 30/03/2021 SG  
 (51) H04W 52/02; H04W 72/04; H04W 72/02  
 (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)  
 2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA  
 (72) Yang KANG (CN); Hidetoshi SUZUKI (JP); Hong Cheng, Michael SIM (SG); Xuan Tuong TRAN (VN)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐỂ LỰA CHỌN VÀ CẢM BIẾN CỬA SỔ CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG SIDELINK VÔ TUYẾN MỚI (NR SIDELINK UE) VỚI CẢM BIẾN MỘT PHẦN**

(57) Sáng chế đề xuất các thiết bị truyền thông và phương pháp truyền thông để lựa chọn và cảm biến cửa sổ cho thiết bị người dùng (UE) sidelink (liên kết bên) vô tuyến mới (NR) với cảm biến một phần. Các thiết bị truyền thông bao gồm một thiết bị truyền thông bao gồm: hệ mạch, mà khi hoạt động, xác định nhiều tài nguyên thời gian thứ nhất để lựa chọn tài nguyên, nhiều tài nguyên thời gian thứ hai để cảm biến tài nguyên và tập hợp con thứ nhất của các tài nguyên thời gian từ nhiều tài nguyên thời gian thứ nhất, tập hợp con thứ nhất của tài nguyên thời gian là cửa sổ lựa chọn để cảm biến một phần và chọn một phần của tập hợp con thứ nhất của tài nguyên thời gian; và một bộ truyền, khi hoạt động, truyền tín hiệu sidelink (SL) trong phần đã chọn của tập hợp con thứ nhất của tài nguyên thời gian.



800

Fig. 8

- (11) **100209 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-04634** (85) 13/07/2023  
(22) 10/01/2022 (86) PCT/EP2022/050309 10/01/2022  
(30) 21151436.9 13/01/2021 EP (87) WO2022/152640 A1 21/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2023

(51) **C11D 3/20; C11D 3/50; C11D 11/00**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BOARDMAN Christopher (GB); CONNELL-FIELDING Louise Stephanie (GB); CROSSMAN Martin Charles (GB); FERGUSON Paul (GB); HERBISON Matthew Charles (GB); JIMENEZ SOLOMON Maria Fernanda (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM GIẶT TẨY PHỤ TRỢ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẶT QUẦN ÁO VÀ PHƯƠNG PHÁP NGĂN CẢN PHAI MÀU**

(57) Chế phẩm giặt tẩy phụ trợ chứa dầu este, là một polyol bao gồm ít nhất hai liên kết este, chất tạo hương thơm dạng tự do và chất hoạt động bề mặt anion và/hoặc cation với lượng từ 0 đến 0,85% trọng lượng. Phương pháp giặt quần áo, trong đó chế phẩm này được bổ sung giai đoạn giặt hoặc xả. Phương pháp ngăn chặn sự phai màu trong (10) chu trình giặt, trong đó vải được xử lý bằng chế phẩm nói trên trong từng chu trình giặt liên tiếp. Việc sử dụng chế phẩm này để cải thiện khả năng duy trì màu sắc hoặc giảm phai màu trong chu trình giặt liên tiếp, ưu tiên là (10), ưu tiên hơn là (5) chu trình giặt.

- (11) **100210 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-04637** (85) 13/07/2023  
(22) 10/12/2021 (86) PCT/EP2021/085246 10/12/2021  
(30) 21151441.9 13/01/2021 EP (87) WO2022/152476 A1 21/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2023

(51) ***D06L 1/12; D06P 5/04; D06M 23/02; D06M 23/06; D06M 13/00; D06M 13/224***

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BOARDMAN Christopher (GB); CONNELL-FIELDING Louise Stephanie (GB);  
CROSSMAN Martin Charles (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHUN XỊT LÊN VẢI**

(57) Chế phẩm phun xịt dạng nước lên vải bao gồm: dầu este; và chất tạo hương thơm dạng tự do.

- (11) **100211 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-04646** (85) 13/07/2023  
(22) 18/01/2022 (86) PCT/US2022/012773 18/01/2022  
(30) 63/139,237 19/01/2021 US (87) WO2022/159387 28/07/2022  
63/190,461 19/05/2021 US  
(51) **C07D 471/18; A61P 31/18**  
(71) **GILEAD SCIENCES, INC. (US)**  
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America  
(72) Hang CHU (US); Ana Z. GONZALEZ BUENROSTRO (US); Hongyan GUO (CN);  
Xiaochun HAN (US); Anna E. HURTLEY (US); Lan JIANG (US); Jiayao LI (US);  
David W. LIN (US); Michael L. MITCHELL (US); Devan NADUTHAMBI (US);  
Gregg M. SCHWARZWALDER (US); Suzanne M. SZEWCZYK (US); Matthew J.  
VON BARGEN (US); Qiaoyin WU (US); Hong YANG (US); Jennifer R. ZHANG  
(US)  
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
(54) **CÁC HỢP CHẤT PYRIDOTRIAZIN ĐƯỢC THỂ VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC  
CHỨA CHÚNG**  
(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến một số hợp chất ba vòng, chế phẩm dược chứa các  
hợp chất này, và bộ kit gồm các hợp chất này. Các hợp chất theo sáng chế hữu ích  
trong điều trị hoặc ngăn ngừa nhiễm virus gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV).

- (11) **100212 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-04652**
- (22) 13/07/2023
- (30) 10-2022-0086933 14/07/2022 KR
- (51) **C10G 1/10; C10G 31/06**
- (71) 1. **SK INNOVATION CO., LTD.** (KR)  
26, Jong-ro, Jongno-gu, Seoul 03188 Republic of Korea  
2. **SK GEO CENTRIC CO., LTD.** (KR)  
51, Jong-ro, Jongno-gu, Seoul 03161 Republic of Korea
- (72) JEON, Hee Jung (KR); KIM, Ka Young (KR); KIIM, Ok Youn (KR); PARK, Young Moo (KR); LEE, Jae Hwan (KR)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TINH CHẾ LIÊN TỤC DẦU NHIỆT PHÂN NHỰA PHẾ THẢI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị tinh chế liên tục dầu nhiệt phân nhựa phế thải mà có thể làm giảm thiểu các vấn đề về quy trình. Phương pháp và thiết bị tinh chế liên tục dầu nhiệt phân nhựa phế thải theo sáng chế có thể giảm thiểu các vấn đề về quy trình mà có thể xảy ra trong quá trình tinh chế dầu nhiệt phân, nâng cao độ ổn định vận hành và làm giảm hiệu quả các tạp chất như clo và kim loại chứa trong dầu nhiệt phân. Ngoài ra, chỉ có các phản ứng đồng phân hoá có thể được thực hiện mà không làm giảm hoặc làm thay đổi sự phân bố trọng lượng phân tử của dầu nhiệt phân nhựa phế thải để cải thiện điểm nóng chảy đến 0°C hoặc thấp hơn và dầu bổ sung trị số cao với tính lỏng ở nhiệt độ thấp có thể được tạo ra.

(11) **100213 A** (43) 25/01/2024

(21) **1-2023-04653**

(22) 13/07/2023

(30) 63/368,418 14/07/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2023

(51) **B60T 17/00; F15B 13/00**

(71) **GOGORO INC. (CN)**

3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

(72) CHEN, Guan-Ren (TW); YANG, Ching-Tan (TW); LIU, Tzu-Yu (TW); LI, Kai-Chiang (TW); LIN, Tsung-Ying (TW); WANG, Guang-Zu (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **XE ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT LỰC KÉO CHO XE ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến xe điện và phương pháp kiểm soát lực kéo của xe điện. Xe điện bao gồm cảm biến bánh lái, tay ga, thiết bị truyền động điện và bộ điều khiển. Xe điện cung cấp lệnh lái xe để điều khiển công suất đầu ra của thiết bị truyền động điện theo tín hiệu bướm ga. Xe điện còn tính toán tỷ số trượt theo tỷ lệ chênh lệch tốc độ, giữa tốc độ bánh lái và tốc độ bánh dẫn động, và một trong số tốc độ bánh lái và tốc độ bánh dẫn động. Khi tỷ số trượt lớn hơn ngưỡng đã đặt, xe điện sẽ thay đổi lệnh lái xe để giảm chênh lệch tốc độ và tỷ số trượt.

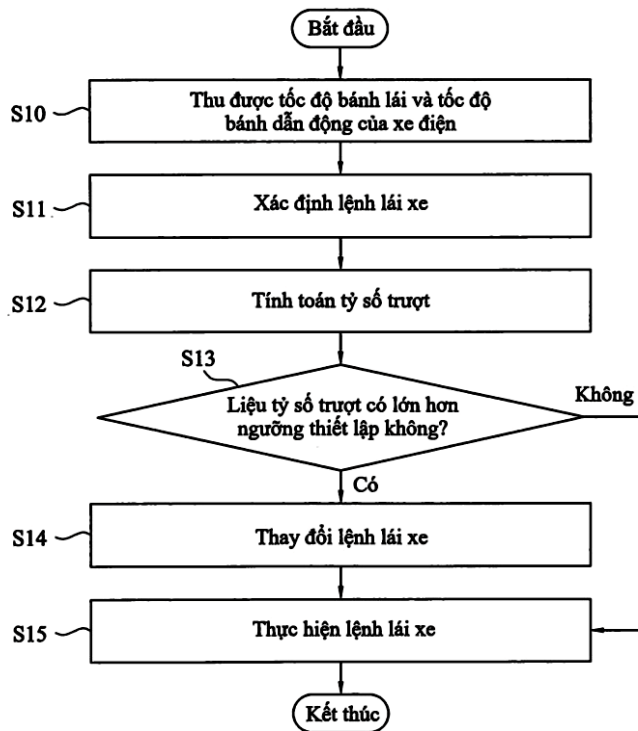


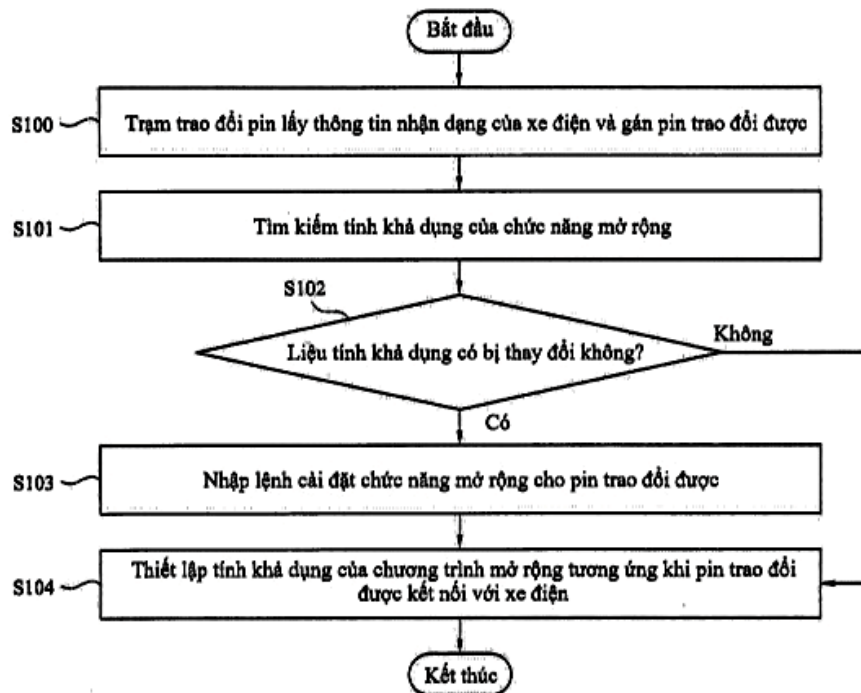
Fig. 6

- (11) **100214 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-04657**
- (22) 13/07/2023
- (30) 63/368,418 14/07/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2023

- (51) **B60L 53/00**
- (71) **GOGORO INC. (CN)**  
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong
- (72) HUNG, Ying-Chih (TW); LIU, Tzu-Yu (TW); LI, Kai-Chiang (TW); LIN, Tsung-Ying (TW); WANG, Guang-Zu (TW)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
- (54) **XE ĐIỆN, TRẠM TRAO ĐỔI PIN VÀ PHƯƠNG PHÁP CÀI ĐẶT CHỨC NĂNG MỞ RỘNG CHO XE ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến xe điện, trạm trao đổi pin và phương pháp cài đặt chức năng mở rộng của xe điện. Trạm trao đổi pin được tạo cấu hình để lấy dữ liệu nhận dạng của xe điện. Khi tính khả dụng của chức năng mở rộng liên quan đến dữ liệu nhận dạng thay đổi, trạm nguồn được tạo cấu hình để nhập lệnh cài đặt cho pin có thể trao đổi được được chỉ định. Khi xe điện được kết nối với pin có thể trao đổi được, lệnh cài đặt được tạo cấu hình để thiết lập tính khả dụng của chương trình mở rộng nhằm cho phép thực hiện chức năng mở rộng.



**Fig. 7**



- (11) **100215 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-04659**
- (22) 13/07/2023
- (30) 202210840060.9 18/07/2022 CN
- (51) **H04R 31/00; C01B 39/02**
- (71) **SSI NEW MATERIAL (ZHENJIANG) CO., LTD.** (CN)  
No.33 Yangzijiang Road, Dagang Town, New District, Zhenjiang, Jiangsu 212132, China
- (72) Yijun WANG (CN); Chang GONG (CN); Lei ZHANG (CN); Mingbo GUO (CN); Yuanhong MA (CN)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
- (54) **VẬT LIỆU TĂNG CƯỜNG ÂM THANH BIẾN TÍNH BẰNG KIM LOẠI KIỀM, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY, LOA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu tăng cường âm thanh biến tính bằng kim loại kiềm, phương pháp sản xuất vật liệu này, loa và thiết bị điện tử. Vật liệu tăng cường âm thanh biến tính bằng kim loại kiềm, được điều chế bằng cách trộn đồng nhất sàng phân tử biến tính bằng kim loại kiềm, chất kết dính, chất phân tán và chất phụ trợ và sau đó tạo hình, trong đó hàm lượng của sàng phân tử biến tính bằng kim loại kiềm không nhỏ hơn 70%, hàm lượng kim loại kiềm nằm trong khoảng từ 0,001 đến 1,45%, hàm lượng bazơ khô của chất phân tán nằm trong khoảng từ 0 đến 1% và hàm lượng bazơ khô của chất phụ trợ nằm trong khoảng từ 0 đến 15%, dựa trên tổng trọng lượng của vật liệu tăng cường âm thanh biến tính bằng kim loại kiềm là 100% . So với vật liệu tăng cường âm thanh được điều chế từ sàng phân tử không biến tính làm nguyên liệu thô, vật liệu tăng cường âm thanh biến tính bằng kim loại kiềm theo sáng chế có sự hấp thụ nước và VOC ít hơn, điều này có thể cải thiện đáng kể độ ổn định và độ tin cậy của vật liệu về mặt hiệu suất âm thanh, và cũng cải thiện hiệu suất âm thanh cơ bản của nó ở một mức độ nào đó.

(11) 100216 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-04678

(22) 13/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/11/2023

(51) *D05B 35/00; D05B 35/06; D05B 35/04*

(71) **CÔNG TY TNHH THẮNG TẮM (VN)**

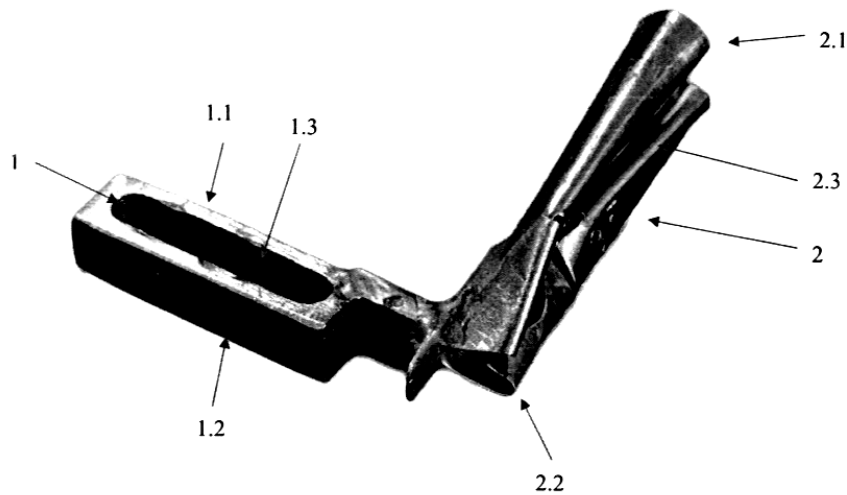
61-63 Đỗ Quang, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thị Khánh Dung (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **CỬ VIÊN DÙNG ĐỂ MAY VIÊN MÉP VÀNH NGOÀI CỦA MŨ, VÀ PHƯƠNG PHÁP MAY VIÊN MÉP VÀNH NGOÀI CỦA MŨ**

- (57) Sáng chế đề cập đến cử viên dùng để may viền mép vành ngoài của mũ, bao gồm: đế (1) được liên kết với máng dẫn hướng (2), đế (1) bao gồm mặt trên (1.1), mặt dưới (1.2), và rãnh (1.3) để lắp bu lông qua rãnh này để giữ cố định cử viên vào bộ phận gá của máy may; máng dẫn hướng (2) bao gồm đầu vào (2.1) và đầu ra (2.2), các bề mặt bên trong máng dẫn hướng được uốn cong để dẫn hướng cho hai mép của dây viền cong dần và áp sát vào mép vành ngoài của mũ, máng dẫn hướng (2) có rãnh định vị (2.3) được bố trí theo phương chiều dài của máng dẫn hướng, trong đó mép vành ngoài của mũ và dây viền có thể được chèn vào máng dẫn hướng qua rãnh định vị này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp may viền mép vành ngoài của mũ bằng cử viên này.



**Hình 5**

(11)	<b>100217 A</b>			(43)	25/01/2024	
(21)	<b>1-2023-04679</b>			(85)	13/07/2023	
(22)	18/04/2022			(86)	PCT/CN2022/087511	18/04/2022
(30)	202110413867.X	16/04/2021	CN	(87)	WO2022/218442 A1	20/10/2022
	202110517743.6	12/05/2021	CN			
	202110637580.5	08/06/2021	CN			
	202110659242.1	11/06/2021	CN			
	202110879570.2	30/07/2021	CN			
	202111040878.4	06/09/2021	CN			
	202111088812.2	16/09/2021	CN			
	202111307043.0	05/11/2021	CN			
	202111343012.0	12/11/2021	CN			
	202111433962.2	29/11/2021	CN			
	202111567163.4	20/12/2021	CN			
	202210029887.1	12/01/2022	CN			
	202210170046.2	23/02/2022	CN			

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2023

(51) **C07D 487/06; A61K 31/437; A61P 31/14; C07D 209/18; C07D 401/12; C07D 403/12; A61K 31/403; C07D 209/02**

(71) **FUJIAN AKEYLINK BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

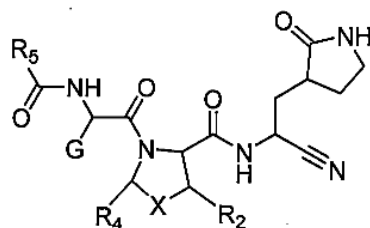
2F, Comprehensive Office Building, Building 1-7, Fuyuan Industrial Zone Zherong County Ningde, Fujian 355300, China

(72) CHEN, Shuhui (US); YANG, Yaxun (CN); ZHANG, Jianchen (CN); LI, Peng (CN); HE, Haiying (CN); WANG, Zheng (CN); LI, Jian (US)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **HỢP CHẤT PEPTIT NGẮN PROLIN DẠNG VÒNG CẢI BIẾN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất peptit ngắn prolin dạng vòng cải biến và dược phẩm chứa hợp chất này, và cụ thể là đề cập tới hợp chất được thể hiện bởi công thức (X) hoặc muối dược dụng của nó.



**(X)**

(11) 100218 A (43) 25/01/2024

(21) 1-2023-04696

(22) 14/07/2023

(30) 10-2022-0088186 18/07/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2023

(51) A23K 50/80; A23K 10/26; A23K 10/30; A23K 10/37; A23K 20/105; A23K 20/22; A23K 20/24; A23K 20/28; A23K 40/25; A23K 10/24; A23K 20/20

(71) MACSUMSUK GM CO., LTD. (KR)

44, Hanje-gil, Daechang-myeon, Yeongcheon-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea

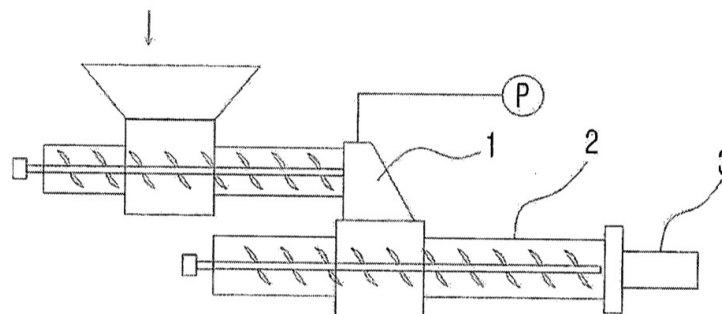
(72) Sung Gun KWAK (KR); Da Eun KWAC (KR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VIÊN ÉP ĐÙN CHÂN KHÔNG ĐÙNG LÀM THỨC ĂN CHO CÁ HOẶC THỨC ĂN BỔ SUNG CÔNG THỨC SỬ DỤNG MÁU ĐỘNG VẬT, MACSUMSUK, VÀ CANXI HỢP PHÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất các viên đùn làm thức ăn cho cá hoặc thức ăn bổ sung công thức trong đó axit xitric, giấm gỗ, natri clorua, chiết xuất yucca, bạc nano, và ziriconi được bổ sung và được trộn vào máu động vật để sản xuất hỗn hợp sơ cấp, và bentonit và zeolit được chuẩn bị và được trộn với hỗn hợp sơ cấp, canxi hợp pháp được nung, và bột khoáng chất, và sau đó, hỗn hợp này được ép đùn chân không và được sấy khô bởi nhiệt sấy khô (200°C đến 500°C) trong 15 đến 40 phút và được cắt và được nghiền mịn thành kích cỡ nhất định với hàm lượng độ ẩm là 12% hoặc thấp hơn để hoàn toàn thỏa mãn các yêu cầu như sản xuất hàng loạt, sự tan rã chậm của chế phẩm, khả năng bảo quản ưu việt, các điều kiện để tăng mức tăng trọng của mục tiêu cho ăn, và tương tự.

FIG. 1



- (11) **100219 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-04697**
- (22) 14/07/2023
- (30) 202210864202.5 20/07/2022 CN
- (51) **H01M 10/00**
- (71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**  
100 Innovation Way, Anderson, South Carolina 29621, United States of America
- (72) Denis Gaston FAUTEUX (CA); Dan GENG (CN); Jin Wei LI (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **BÁNH XE LÀM PHẪNG ĐỂ LÀM PHẪNG CUỘN THẠCH CỦA PIN, VÀ MÁY LÀM PHẪNG CUỘN THẠCH CỦA PIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến bánh xe làm phẳng để làm phẳng cuộn thạch của pin và máy làm phẳng cuộn thạch của pin. Bánh xe làm phẳng bao gồm bộ phận kết nối và bộ phận làm phẳng để làm phẳng cuộn thạch, trong đó bộ phận làm phẳng có cấu trúc hình trụ, và bề mặt chu vi ngoài của cấu trúc hình trụ là mặt làm phẳng để làm phẳng cuộn thạch. Với bộ phận làm phẳng được bố trí ở dạng cấu trúc hình trụ, khi mặt làm phẳng được khít song song với bánh xe làm phẳng, điện trở trong quá trình hoạt động được giảm và độ đồng đều của mặt làm phẳng được đảm bảo, mà ngăn bột không rơi ra do sự áp dụng lực không đều trên phần tâm.

- (11) **100220 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-04698** (85) 14/07/2023  
(22) 21/12/2021 (86) PCT/EP2021/086950 21/12/2021  
(30) 20216338.2 22/12/2020 EP (87) WO2022/13634 30/06/2022  
(51) **A61K 47/64; A61P 43/00**  
(71) **INTERVET INTERNATIONAL B.V. (NL)**  
Wim de Körverstraat 35, 5831 AN Boxtmeer, Netherlands  
(72) **KOOIJMAN, Sietske (NL); SEGERS, Ruud, Philip, Antoon, Maria (NL);**  
**WITVLIET, Maarten, Hendrik (NL)**  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **ĐỘC TỔ T-2 LIÊN HỢP ĐỂ BẢO VỆ CHỐNG LẠI BỆNH NHIỄM ĐỘC NẤM MỐC**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến việc dùng độc tố T-2 liên hợp (T2) trong phương pháp bảo vệ động vật chống lại bệnh nhiễm độc nấm mốc do T2 gây ra, cụ thể là để bảo vệ chống lại việc giảm sự tăng cân trung bình hàng ngày, tổn thương ruột, tổn thương da và tổn thương mõm, do đó dẫn đến một hoặc nhiều dấu hiệu của bệnh nhiễm độc nấm mốc do T2 gây ra do kết quả của việc ăn T2.

- (11) **100221 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-04699**
- (22) 14/07/2023
- (30) 202210840193.6 18/07/2022 CN
- (51) **G10K 11/162; H04R 31/00; C01B 39/02**
- (71) **SSI NEW MATERIAL (ZHENJIANG) CO., LTD.** (CN)  
No.33 Yangzijiang Road, Dagang Town, New District, Zhenjiang, Jiangsu 212132, China
- (72) Yijun WANG (CN); Chang GONG (CN); Lei ZHANG (CN); Mingbo GUO (CN); Yuanhong MA (CN)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
- (54) **VẬT LIỆU ÂM THANH BIẾN TÍNH BẰNG SẮT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY, LOA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu âm thanh biến tính bằng sắt, phương pháp sản xuất vật liệu này, loa và thiết bị điện tử. Vật liệu âm thanh biến tính bằng sắt được điều chế bằng cách trộn đồng nhất rây phân tử biến tính bằng sắt, chất kết dính, chất phân tán và chất phụ trợ và sau đó tạo hình hỗn hợp; trong đó hàm lượng của rây phân tử biến tính bằng sắt không nhỏ hơn 70%, hàm lượng sắt nằm trong khoảng từ 0,004 đến 1,7%, hàm lượng gốc khô của chất phân tán nằm trong khoảng từ 0 đến 1%, và hàm lượng gốc khô của chất phụ trợ nằm trong khoảng từ 0 đến 15%, trên 100% tổng khối lượng của vật liệu âm thanh biến tính bằng sắt. Theo sáng chế, rây phân tử được biến tính với nguồn sắt để tạo ra rây phân tử biến tính bằng sắt, và vật liệu âm thanh biến tính bằng sắt được sản xuất từ rây phân tử biến tính bằng sắt làm nguyên liệu thô và được cung cấp trong khoang phía sau của loa, điều này có thể cải thiện đáng kể độ ổn định và độ tin cậy của nó về hiệu suất âm thanh.

(11) 100222 A (43) 25/01/2024

(21) 1-2023-04721

(22) 17/07/2023

(30) 10-2022-0088875 19/07/2022 KR

10-2023-0035696 20/03/2023 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2023

(51) C10L 10/04

(71) BLUE OCEAN INDUSTRY, INC. (KR)

288, Sandandongseo-ro Gunsan-si Jeollabuk-do 54002 Republic of Korea

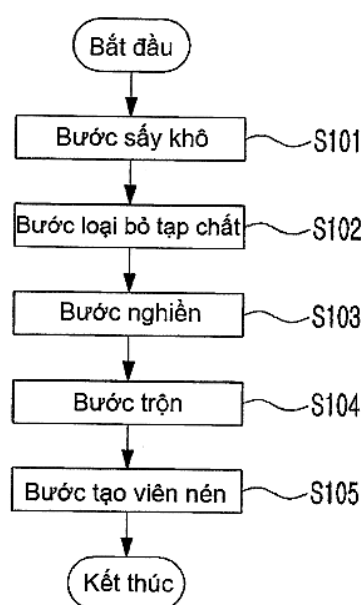
(72) JEON, KwonHo (KR); JEON, KwonJin (KR); MIN, ByungDae (KR); CHOI, SangMin (KR); PARK, EunJi (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VIÊN NÉN TỪ CHÙM QUẢ CỌ DẦU RỖNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất viên nén từ chùm quả dầu cọ rỗng. Phương pháp sản xuất viên nén từ chùm quả dầu cọ rỗng theo một phương án có thể bao gồm các bước: nghiền chùm quả dầu cọ rỗng (EFB), là các phụ phẩm của cây cọ dầu, để thu được sản phẩm nghiền; thêm chất phụ gia vào sản phẩm nghiền để thu được hỗn hợp; và tạo hình hỗn hợp thành viên nén, trong đó chất phụ gia có thể bao gồm aluminosilicat.

Fig. 1





- (11) 100223 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-04730  
(22) 17/07/2023  
(30) 2210511.8 18/07/2022 GB  
(51) D06M 15/643  
(71) SUPERCREESE LIMITED (GB)  
The Moorings, Waterside Business Park, Waterside Road, Stourton, Leeds Yorkshire LS10 1DG, GB  
(72) Paul Stewart (GB); Daniel Houlbrook (GB)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)  
(54) **KEO, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO ĐƯỜNG LY CHO QUẦN ÁO VÀ QUẦN ÁO SỬ DỤNG KEO NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến keo dùng để tạo đường ly trên quần áo, phương pháp và thiết bị để tạo đường ly và quần áo bao gồm keo này. Keo thường bao gồm silicon và chất xúc tác để bắt đầu quá trình đóng rắn của keo khi keo này tiếp xúc với độ ẩm trong điều kiện môi trường xung quanh sau khi được bôi lên nền của đường ly của quần áo dưới dạng dải hoặc dây keo, keo không chứa thiếc và có đặc tính ban đầu không sụt giảm và sau đó chuyển sang đặc tính có thể chảy hoặc tự phẳng sau khi sử dụng cho đường ly để hấp thụ vào và liên kết với các sợi của vải mà từ đó quần áo tạo thành trước khi đông cứng hoàn toàn.

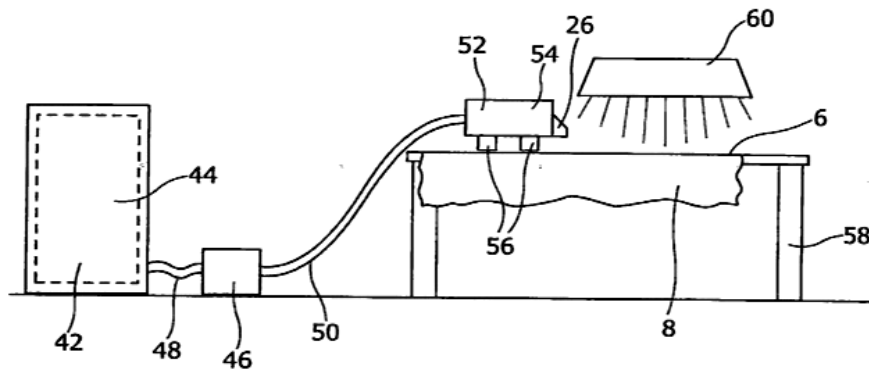


Fig.2

- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 100224 A     | (43) 25/01/2024        |                    |
| (21) 1-2023-04741 | (85) 26/08/2021        |                    |
| (22) 06/03/2020   | (86) PCT/JP2020/009768 | 06/03/2020         |
| (30) 2019-042577  | 08/03/2019 JP          | (87) WO2020/184457 |
|                   |                        | 17/09/2020         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2023

(51) **H04N 19/52; H04N 19/70**

(62) 1-2021-05260

(71) **JVCKENWOOD CORPORATION (JP)**

3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

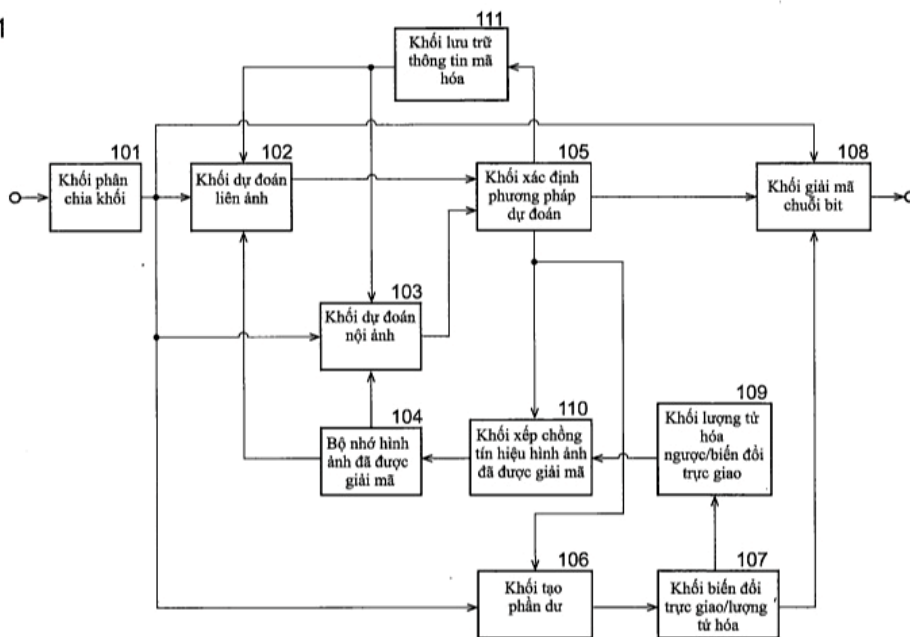
(72) Shigeru Fukushima (JP); Hideki Takehara (JP); Hiroya Nakamura (JP); Satoru Sakazume (JP); Toru Kumakura (JP); Hiroyuki Kurashige (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH ĐỘNG**

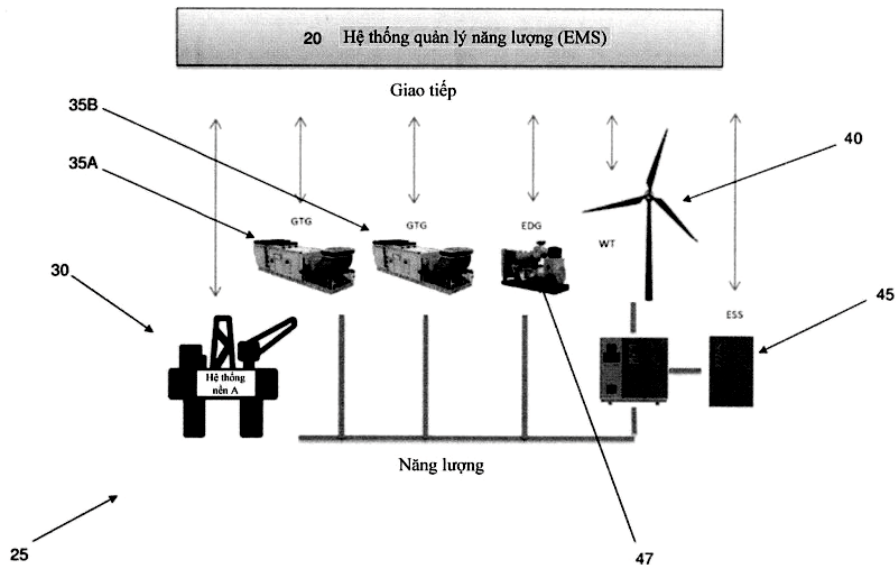
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp bao gồm việc tạo danh sách ứng viên hợp nhất để tạo danh sách ứng viên hợp nhất bao gồm các ứng viên hợp nhất theo không gian, và việc lựa chọn ứng viên hợp nhất tam giác, từ danh sách ứng viên hợp nhất, ứng viên hợp nhất tam giác thứ nhất là dự đoán đơn nhất, và lựa chọn ứng viên hợp nhất tam giác thứ hai là dự đoán đơn nhất, trong đó việc lựa chọn ứng viên hợp nhất tam giác rút ra ứng viên thông tin chuyển động dự đoán đơn nhất có cùng mức ưu tiên trong số ứng viên hợp nhất tam giác thứ nhất và ứng viên hợp nhất tam giác thứ hai.

FIG. 1



- (11) **100225 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-04754** (85) 17/07/2023
- (22) 17/12/2021 (86) PCT/MY2021/050122 17/12/2021
- (30) PI2020006792 17/12/2020 MY (87) WO2022/131905 A1 23/06/2022
- (51) **H02J 3/38; H02J 3/32**
- (71) **PETROLIAM NASIONAL BERHAD (PETRONAS) (MY)**  
Tower 1, Petronas Twin Towers, Kuala Lumpur City Centre, Kuala Lumpur, 50088, Malaysia
- (72) BT M Iqbar Izleena (MY); BASheer B Osman Fauzy Omar (MY); LEE Hsiu Eik (MY); A Razak Zahari (MY); B MOHTAR M Suffian (MY); B M Yasir M Faudzi (MY); B Hamdan M Faizal (MY); B Sumormo Salim (MY)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)**
- (54) **LUỚI ĐIỆN VI MÔ VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển hoạt động của lưới điện vi mô sử dụng hệ thống quản lý năng lượng (Energy Management System - EMS), lưới điện vi mô này bao gồm các nguồn năng lượng phân tán mà bao gồm ít nhất một máy phát điện chạy bằng nhiên liệu hydrocarbon phân tán có thể điều khiển và các thiết bị lưu trữ năng lượng điện, phương pháp này bao gồm: EMS đo trạng thái khả dụng tích lũy của từng nguồn năng lượng phân tán và chỉ định trạng thái của lưới điện vi mô dựa trên trạng thái tích lũy nói trên; xác định liệu hoạt động tới hạn có thể tiến hành dựa trên trạng thái nói trên hay không; cho phép thực hiện hoạt động tới hạn dựa trên bước xác định có kết quả được xác định trước.



**Fig. 2**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100226 A     | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-04761 | (85) 18/07/2023        |            |
| (22) 14/01/2021   | (86) PCT/CN2021/071897 | 14/01/2021 |
|                   | (87) WO2022/151243 A1  | 21/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2023

(51) *H04W 24/10; H04W 72/04; H04W 24/08*

(71) **APPLE INC. (US)**

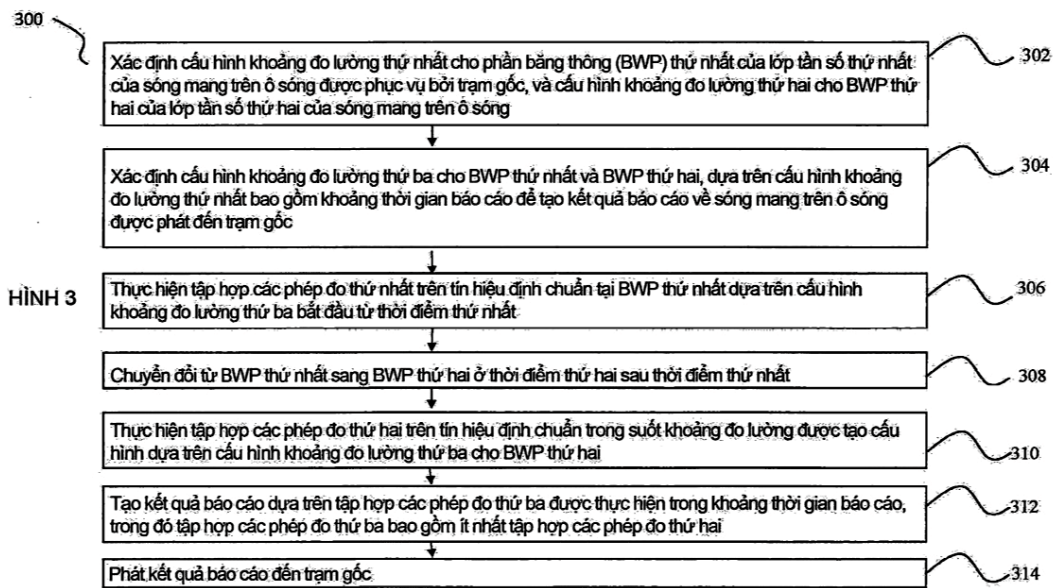
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) Jie CUI (CN); Dawei ZHANG (US); Yang TANG (AU); Xiang CHEN (US); Manasa RAGHAVAN (IN); Huaning NIU (CN); Qiming LI (CN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP ÁP DỤNG CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH ĐỂ CHUYỂN ĐỔI MỘT PHẦN BẢNG THÔNG DỰA TRÊN CẤU HÌNH KHOẢNG ĐO LƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp triển khai các kỹ thuật để tạo kết quả báo cáo dựa trên tập hợp các phép đo được thực hiện tại các khoảng cách đo lường trong suốt khoảng thời gian báo cáo. Tập hợp các phép đo được thực hiện trên tín hiệu định chuẩn ở phần bảng thông thứ nhất (BWP) hoặc BWP thứ hai khi sự chuyển đổi BWP được thực hiện. BWP thứ nhất có cấu hình khoảng đo lường thứ nhất, BWP thứ hai có cấu hình khoảng đo lường thứ hai. Khoảng cách đo lường của khoảng thời gian báo cáo được tạo cấu hình theo cấu hình khoảng đo lường thứ ba được xác định dựa trên cấu hình khoảng đo lường thứ nhất và cấu hình khoảng đo lường thứ hai.



(11) **100227 A** (43) 25/01/2024

(21) **1-2023-04765**

(22) 12/12/2017

(30) 10-2017-0099230 04/08/2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2017

(51) **G09G 3/36; G06F 3/14**

(62) 1-2017-05031

(71) **LG DISPLAY CO., LTD. (KR)**

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

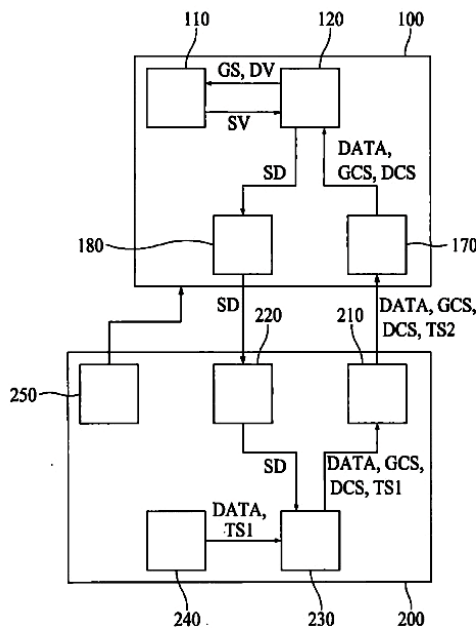
(72) Uitaek Jeong (KR); GeunWoo Lee (KR); Jaeyeon Song (KR); Ansu Kim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIAO TIẾP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giao tiếp mà có thể được áp dụng cho thiết bị hiển thị mà trong đó bộ điều khiển định thời được bố trí ở bảng mạch hệ thống thay vì ở môđun hiển thị, và thiết bị hiển thị dùng phương pháp này. Phương pháp giao tiếp này bao gồm các bước là chuyển đổi dữ liệu video số và các tín hiệu điều khiển thành gói truyền và truyền gói truyền này từ môđun truyền thứ nhất của bảng mạch hệ thống đến môđun nhận thứ nhất của bảng mạch giao diện qua dây cáp, khôi phục dữ liệu video số và các tín hiệu điều khiển từ gói truyền này, và truyền dữ liệu video số và các tín hiệu điều khiển khôi phục được từ môđun nhận thứ nhất đến bộ điều khiển tấm nền hiển thị mà cấp các tín hiệu điều khiển đến tấm nền hiển thị.

**Fig.1**



- |                      |                                     |            |
|----------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 100228 A        | (43) 25/01/2024                     |            |
| (21) 1-2023-04770    | (85) 28/02/2019                     |            |
| (22) 03/08/2017      | (86) PCT/KR2017/008415              | 03/08/2017 |
| (30) 10-2016-0099177 | 03/08/2016 KR (87) WO2018/026222 A1 | 08/02/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

(51) **H04N 19/103**; H04N 19/117; H04N 19/159; H04N 19/80; H04N 19/186; H04N 19/44; H04N 19/51; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/176

(62) 1-2019-01022

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea

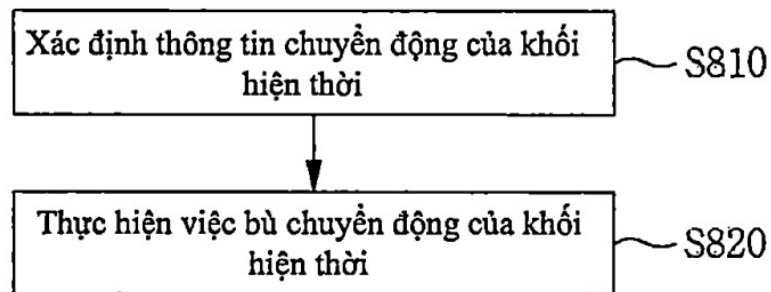
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ THIẾT BỊ ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ THU DỮ LIỆU VIDEO NÉN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video có thể bao gồm các bước: dẫn ra ứng viên hợp nhất không gian dùng cho khối hiện thời, tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất dùng cho khối hiện thời dựa vào ứng viên hợp nhất không gian, thu nhận thông tin chuyển động dùng cho khối hiện thời dựa vào danh sách ứng viên hợp nhất, và thực hiện việc bù chuyển động dùng cho khối hiện thời sử dụng thông tin chuyển động. Ở đây, nếu khối hiện thời không có hình dạng định trước hoặc không có kích thước bằng hoặc lớn hơn kích thước định trước, ứng viên hợp nhất không gian của khối hiện thời được dẫn ra dựa vào khối có hình dạng định trước hoặc có kích thước bằng hoặc lớn hơn kích thước định trước, khối bao gồm khối hiện thời. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa video và thiết bị giải mã video.

**[FIG 8]**



- |                          |                                     |            |
|--------------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) <b>100229 A</b>     | (43) 25/01/2024                     |            |
| (21) <b>1-2023-04771</b> | (85) 28/02/2019                     |            |
| (22) 03/08/2017          | (86) PCT/KR2017/008415              | 03/08/2017 |
| (30) 10-2016-0099177     | 03/08/2016 KR (87) WO2018/026222 A1 | 08/02/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

(51) **H04N 19/103; H04N 19/117; H04N 19/159; H04N 19/80; H04N 19/186; H04N 19/44; H04N 19/51; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/176**

(62) 1-2019-01022

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13606 Republic of Korea

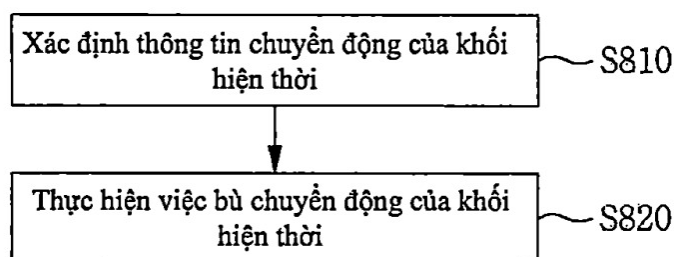
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video có thể bao gồm các bước: dẫn ra ứng viên hợp nhất không gian dùng cho khối hiện thời, tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất dùng cho khối hiện thời dựa vào ứng viên hợp nhất không gian, thu nhận thông tin chuyển động dùng cho khối hiện thời dựa vào danh sách ứng viên hợp nhất, và thực hiện việc bù chuyển động dùng cho khối hiện thời sử dụng thông tin chuyển động. Ở đây, nếu khối hiện thời không có hình dạng định trước hoặc không có kích thước bằng hoặc lớn hơn kích thước định trước, ứng viên hợp nhất không gian của khối hiện thời được dẫn ra dựa vào khối có hình dạng định trước hoặc có kích thước bằng hoặc lớn hơn kích thước định trước, khối bao gồm khối hiện thời. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa video và thiết bị giải mã video.

**[FIG 8]**



(11) **100230 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2023-04790**

(22) 19/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/10/2023

(51) **A23C 19/00**

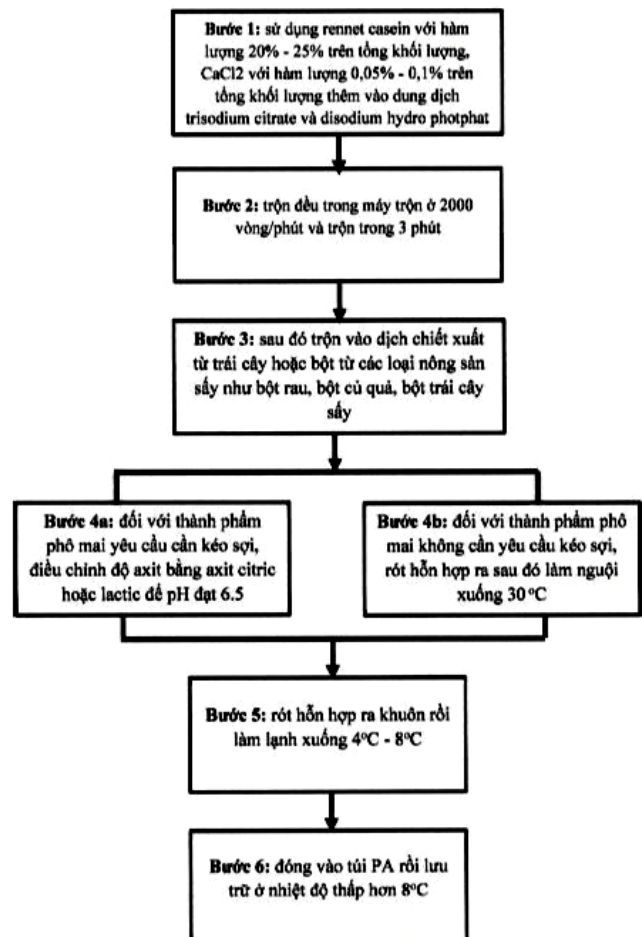
(71) **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM TUẦN HOÀN VIỆT NAM (VN)**

24/9A2 Nguyễn Thị Thử, ấp 3, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Trường Thịnh (VN); Hoàng Thiên Trí (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÔ MAI NÔNG SẢN**

- (57) Sáng chế đề cập đến bước 1 : sử dụng rennet casein với hàm lượng 20% - 25% trên tổng khối lượng, CaCl<sub>2</sub> với hàm lượng 0,05% - 0,1% trên tổng khối lượng thêm vào dung dịch trisodium citrate và disodium hydro photphat với tỉ lệ 3:1 và hàm lượng 2,5% trên tổng khối lượng ở 75°C - 80°C; bước 2: trộn đều trong máy trộn ở 2000 vòng/phút và trộn trong 3 phút cho đến khi có được dung dịch đồng nhất; bước 3: sau đó trộn vào dịch chiết xuất từ trái cây hoặc bột từ các loại nông sản sấy như bột rau, bột củ quả, bột trái cây sấy và đã pha với nước với hàm lượng từ 15% - 30% trên tổng khối lượng; bước 4a: đối với thành phẩm phô mai yêu cầu cần kéo sợi, điều chỉnh độ axit bằng axit citric hoặc lactic để pH đạt 6.5, trộn đều rồi kéo giãn và gập từ 2 phút đến 5 phút ở 75°C - 85°C với tốc độ kéo dẫn và gập là 7 chu kỳ/ phút; bước 4b: đối với thành phẩm phô mai không cần yêu cầu kéo sợi, rót hỗn hợp ra sau đó làm nguội xuống 30°C rồi cắt thành từng miếng; bước 5: rót hỗn hợp ra khuôn rồi làm lạnh xuống 4°C - 8°C, với chất liệu khuôn phù hợp với thực phẩm dạng dung dịch; bước 6: đóng vào túi PA rồi lưu trữ ở nhiệt độ thấp hơn 8°C.





- (11) 100231 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-04803  
(22) 19/07/2023  
(30) 202210872310.7 19/07/2022 CN  
(51) H05B 35/00; H05B 47/00; F21Y 113/10  
(71) HKC-US, LLC (US)  
160 Greentree Drive Suite 101, Dover, DE, 19904, UNITED STATES OF AMERICA  
(72) Yupeng CHEN (CN); Fengyong JIANG (CN)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)  
(54) MẠCH ĐIỆN CHO CỤM CHIẾU SÁNG ĐÔI MÀU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CỤM CHIẾU SÁNG NÊU TRÊN

- (57) Mạch điện cho cụm chiếu sáng bao gồm nguồn điện, nguồn sáng thứ nhất được nối với đầu ra của nguồn điện, và nguồn sáng thứ hai được nối với đầu ra của nguồn điện. Nguồn sáng thứ nhất và thứ hai được nối song song với đầu ra của nguồn điện. Ít nhất một mạch tích hợp bao gồm bộ điều khiển được tạo kết cấu để điều chỉnh dòng điện đến mỗi nguồn sáng trong số nguồn sáng thứ nhất và nguồn sáng thứ hai. Công tắc được tạo kết cấu để chọn mức độ sáng của mỗi nguồn sáng trong số nguồn sáng thứ nhất và thứ hai được tạo kết cấu để xuất hiện tương tự như các đặc điểm của nguồn sáng từ đèn halogen hoặc đèn sợi đốt. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều khiển cụm chiếu sáng.

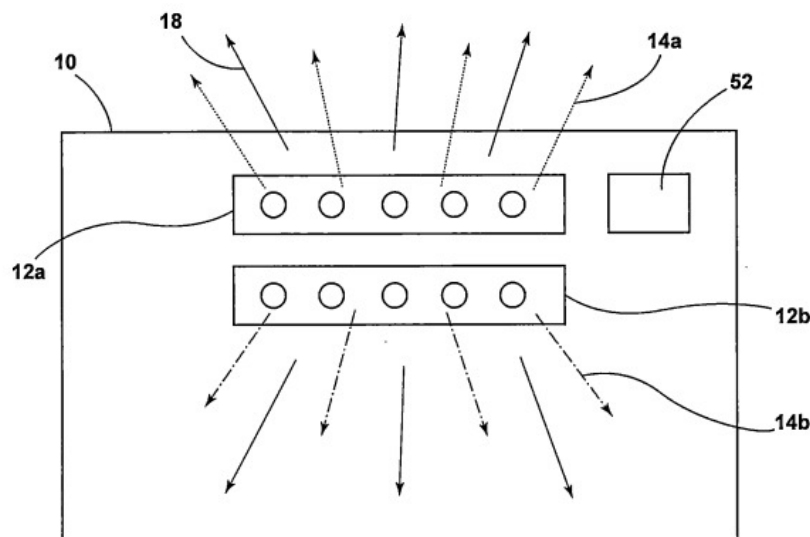


FIG. 1

- (11) **100232 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-04809** (85) 19/07/2023  
(22) 17/01/2022 (86) PCT/EP2022/050896 17/01/2022  
(30) 63/140,459 22/01/2021 US (87) WO2022/157122 28/07/2022  
(51) *A01N 43/56; A01P 1/00*  
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**  
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland  
(72) COSKY, Steven (US); QUEROL, Thierry Manuel Claude (FR); KRASNOW, Charles (US); SIEROTZKI, Helge (CH)  
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT HOẶC KÌM HÃM VI KHUẨN GÂY BỆNH Ở THỰC VẬT**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát hoặc kìm hãm vi khuẩn gây bệnh ở thực vật trên cây trồng hữu dụng, phương pháp này bao gồm bước dùng lượng hữu hiệu của N-metoxyl(phenyletyl)-pyrazol carboxamit, cụ thể là, 3-(diflometyl)-N-metoxyl-1-metyl-N-[1-metyl-2-(2,4,6-triclo-phenyl)etyl]-177-pyrazol-4-carboxamit (pydiflumetofen).

(11) 100233 A (43) 25/01/2024

(21) 1-2023-04815

(22) 19/07/2023

(30) 202210858622.2 20/07/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2023

(51) B08B 5/02; B08B 7/00; B08B 13/00

(71) LUXISTECHNOLOGY(KUNSHAN) CO., LTD. (CN)

North of Jinfenghuang Road, Taji Road, Bacheng Town, Kunshan City, Jiangsu Province, 215312 China

(72) DI, Yunxiang (CN); HE, Shixin (CN); GUO, Zhi (CN); WANG, Xiaobao (CN); WANG, Zhuang (CN); WANG, Kai (CN); ZHU, Haoxi (CN); ZHANG, Xianzhu (CN); HAO, Jie (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **VÒI LÀM SẠCH ĐÁ KHÔ VÀ MÁY LÀM SẠCH ĐÁ KHÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến vòi làm sạch đá khô và máy làm sạch đá khô, liên quan đến lĩnh vực làm sạch đá khô. Vòi này bao gồm thân ống vòi bao gồm thân vòi thứ nhất, thân ống thứ hai, và hai chi tiết bề mặt cuối. Thân vòi thứ nhất được tạo có kênh đá khô kéo dài qua thân vòi thứ nhất theo hướng chiều dài của thân ống vòi. Thân ống thứ hai được bọc ngoài trên thân vòi thứ nhất. Hai đầu của thân vòi thứ nhất được nối bịt kín với hai chi tiết bề mặt cuối tương ứng. Hai đầu của thân ống thứ hai được nối bịt kín với hai chi tiết bề mặt cuối tương ứng. Thân vòi thứ nhất, thân ống thứ hai, và hai chi tiết bề mặt cuối tạo ra kênh bảo vệ. Đầu thoát ra của kênh bảo vệ được thông với môi trường bên ngoài thông qua cửa thoát khí được mở ở thành bên của thân ống thứ hai. Đầu thoát ra của kênh bảo vệ được bố trí gần với đầu thoát ra của kênh đá khô. Vòi này sử dụng thiết kế cấu trúc mà kênh bảo vệ bao xung quanh kênh đá khô kết hợp với dòng khí liên tục trong kênh bảo vệ để giảm hiệu quả tác động của môi trường bên ngoài lên các hạt đá khô. Thiết kế này là cửa thoát khí được mở ở thành bên của thân ống thứ hai để tránh trường hợp mà đầu thoát ra của kênh bảo vệ chổng chéo với đầu thoát ra của kênh đá khô nên cải thiện hiệu quả làm sạch của vòi làm sạch đá khô.

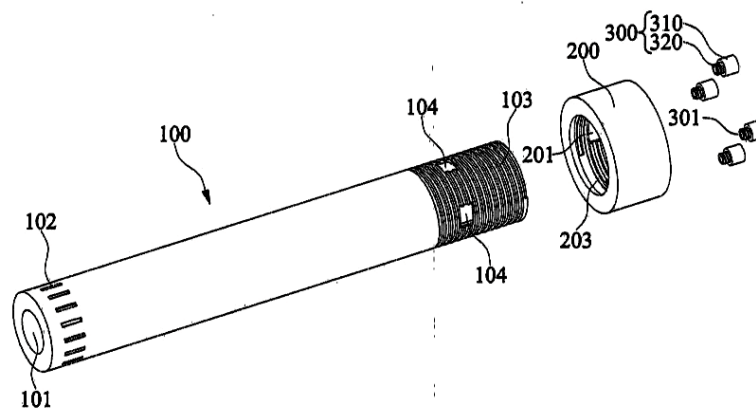


FIG. 2

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 100234 A     | (43) 25/01/2024        |                       |
| (21) 1-2023-04823 | (85) 20/07/2023        |                       |
| (22) 21/12/2021   | (86) PCT/EP2021/087123 | 21/12/2021            |
| (30) 20201444     | 30/12/2020             | NO (87) WO2022/144253 |
|                   |                        | 07/07/2022            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2023

(51) **F03D 13/10; F03D 13/40**

(71) **MACGREGOR NORWAY AS (NO)**

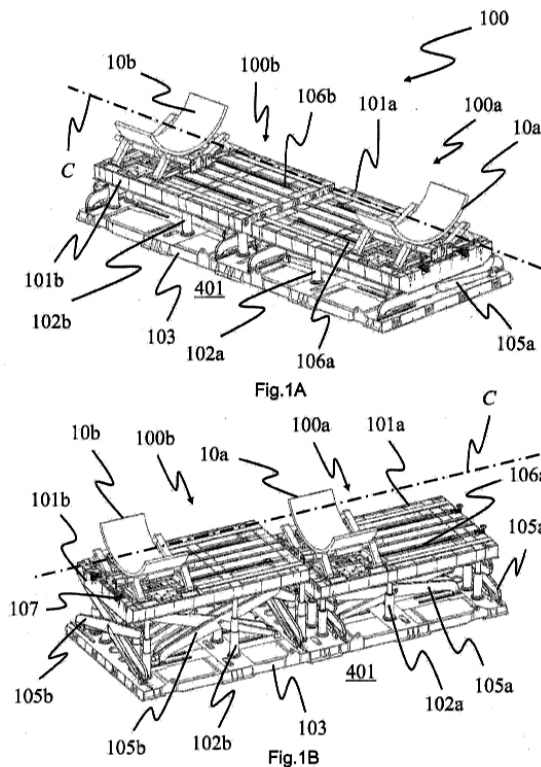
Barstølveien 26, 4636 Kristiansand S, Norway

(72) SADHANA, Prateek (NO)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DI CHUYỂN CỌC ĐƠN ĐƯỢC ĐỊNH HƯỚNG THEO PHƯƠNG NẴM NGANG, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG DI CHUYỂN CỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp di chuyển cọc được định hướng theo phương nằm ngang song song với sàn cơ sở và hệ thống di chuyển cọc sử dụng theo phương pháp này. Phương pháp bao gồm các bước: bố trí cọc trên các cụm đỡ cọc, hạ phần đỡ điều chỉnh được độ cao về phía sàn cơ sở cho đến khi trọng lượng của cọc đã được chuyển đến kết cấu đỡ bên ngoài, di chuyển một cụm đỡ cọc một khoảng cách theo hướng ra xa kết cấu đỡ bên ngoài, nâng phần đỡ điều chỉnh được độ cao cho đến khi trọng lượng của cọc được chuyển đến hệ thống phụ thứ nhất và di chuyển các cụm đỡ cọc theo hướng về phía kết cấu đỡ bên ngoài, nhờ đó di chuyển vị trí của cọc dọc theo đường trục dọc nhiều hơn về phía kết cấu đỡ bên ngoài.



- (11) **100235 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-04835**  
 (22) 20/07/2023  
 (30) 102022000015273 20/07/2022 IT  
 (51) **D06H 3/02**  
 (71) **COMELZ S.P.A. (IT)**  
 Viale Indipendenza, 55, 27029 Vigevano (PV), Italy  
 (72) Alessandro Corsico Piccolino (IT)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐỂ KIỂM TRA VÀ/HOẶC XỬ LÝ VẬT LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (1) để kiểm tra và/hoặc xử lý vật liệu, đặc biệt là da, thiết bị (1) này bao gồm mặt phẳng làm việc (2) được điều chỉnh để tạo ra bề mặt đỡ cho vật liệu, mặt phẳng làm việc (2) này có ít nhất một cặp cạnh đối diện thứ nhất (2a) và ít nhất một cặp cạnh đối diện thứ hai (2b), bộ điều khiển (C) được điều chỉnh để quản lý thiết bị (1), và hệ thống chiếu sáng (15) bao gồm ít nhất một bộ nguồn chiếu sáng thứ nhất (15') mà được bố trí và được tạo kết cấu để chiếu sáng mặt phẳng làm việc (2) từ vị trí trên cao so với mặt phẳng làm việc (2), theo góc tới thứ nhất với mặt phẳng làm việc (2), và bộ nguồn chiếu sáng thứ hai (15'') được bố trí và được tạo kết cấu để chiếu ánh sáng phản chiếu đến mặt phẳng làm việc (2), theo góc tới thứ hai với mặt phẳng làm việc (2), góc tới thứ hai nhỏ hơn góc tới thứ nhất. Bộ nguồn chiếu sáng thứ hai (15'') bao gồm các nguồn chiếu sáng thứ nhất (15''a) được bố trí ở ít nhất một trong hai cạnh đối diện (2a) của cặp cạnh đối diện thứ nhất, và các nguồn chiếu sáng thứ hai (15''b) được bố trí ở ít nhất một trong hai cạnh đối diện (2b) của cặp cạnh đối diện thứ hai.

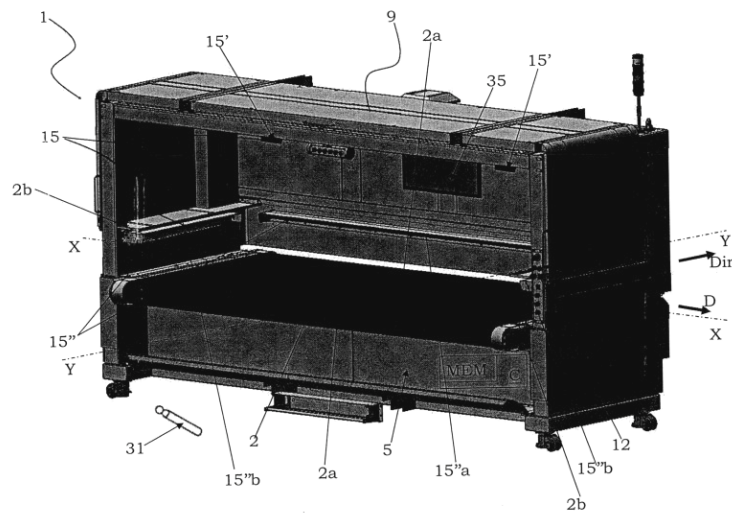
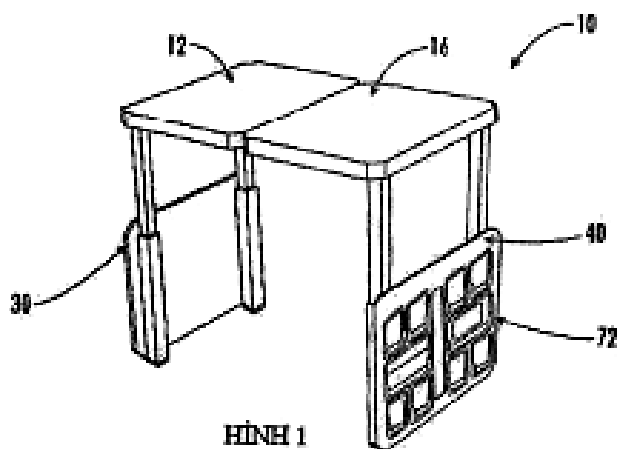


FIG. 1

- (11) **100236 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-04836** (85) 20/07/2023  
(22) 28/01/2022 (86) PCT/US2022/014334 28/01/2022  
(30) 63/144,140 01/02/2021 US (87) WO2022/165191 04/08/2022  
63/156,075 03/03/2021 US  
63/157,156 05/03/2021 US  
63/176,548 19/04/2021 US  
63/234,394 18/08/2021 US  
63/246,124 20/09/2021 US  
63/271,969 26/10/2021 US
- (51) **B25H 3/02; A45C 5/14; A47B 3/00; B62B 1/12; B25H 1/04; A45C 13/10; A47B 3/083**
- (71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**  
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
- (72) BLUMENTHAL, Aaron S. (US); WILLIAMS, Aaron M. (US); DICK, Ryan C. (US); SMITH, Tyler J. (US); JONES, Benjamin T. (US); BARTON, George (US); LOWNIK, Matthew A. (US)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **BỆ LÀM VIỆC CÓ THỂ GẬP**
- (57) Sáng chế đề cập đến một hoặc nhiều thiết bị được đề xuất mà được tạo cấu hình để ăn khớp tháo rời được trong hệ thống môđun. Một hoặc nhiều thiết bị có thể mở rộng để cung cấp bề mặt để thực hiện công việc.



**HÌNH 1**

(11) 100237 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-04880

(22) 21/07/2023

(30) 63/368,995 21/07/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2023

(51) **G02B 13/00**

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)**

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan

(72) Chih-Wen HSU (TW); Chen-Wei FAN (TW); Ming-Ta CHOU (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CỤM ỐNG KÍNH CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm ống kính chụp ảnh bao gồm phần tử thấu kính và phần tử chắn sáng. Phần tử thấu kính được tạo kết cấu để xác định trục quang học, và trục quang học đi xuyên qua phần tử thấu kính. Phần tử chắn sáng bao gồm lỗ xuyên sáng và nhiều cấu trúc giảm sáng. Trục quang học đi xuyên qua lỗ xuyên sáng, lỗ xuyên sáng được tạo thành bằng cách nối nhiều đường biên để xác định đường bao hình đa giác. Các cấu trúc giảm sáng thường được bố trí dọc theo đường bao hình đa giác, trong đó các cấu trúc giảm sáng được tạo kết cấu để làm gọn sóng ít nhất một phần của mỗi đường biên, sao cho ít nhất một phần của mỗi đường biên là một đường không thẳng.

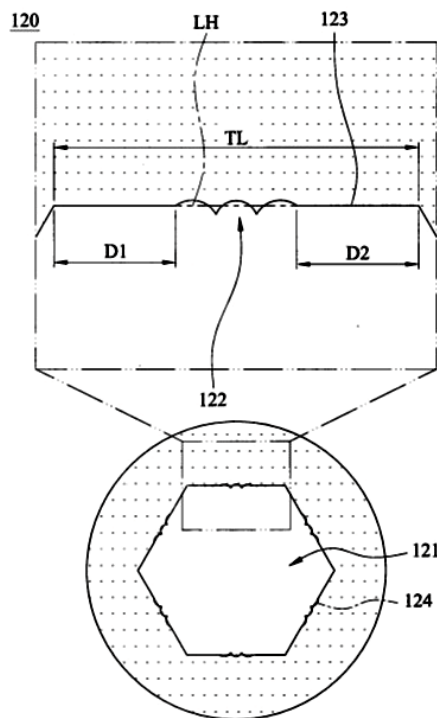


Fig. 1B

(11) **100238 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2023-04915**

(22) 21/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/11/2023

(51) **A61L 9/00**

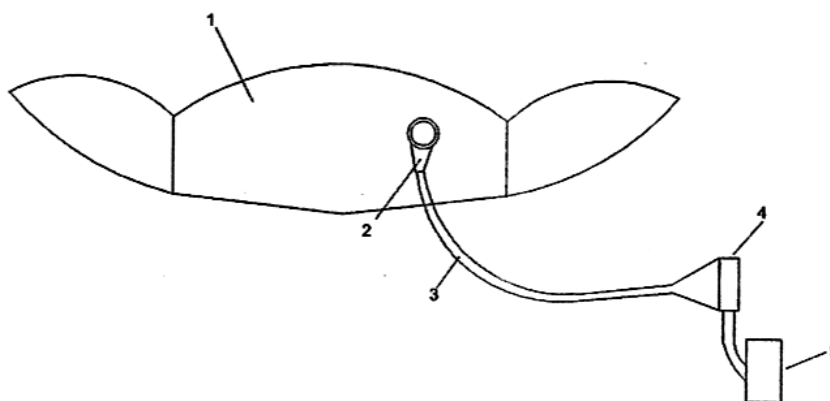
(75) **LÊ QUANG VINH (VN)**

Đội 11, thôn Mạc Bình, xã Thái Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KHÔNG KHÍ THỞ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị không khí thở, trong đó thiết bị không khí thở này bao gồm khẩu trang (1) được gắn với van thở (2), ống kéo dài (3) một đầu được gắn với van thở (2) và đầu còn lại được gắn với bộ phận hút khí thở (4) trong đó bộ phận hút khí thở này gồm quạt hút khí thở thứ nhất (41) gắn với buồng thu khí thở (42) mà một đầu của buồng thu khí thở (42) được gắn với ống kéo dài (3) và bộ xử lý khí thở (5) gồm buồng chứa (51), chi tiết xử lý khí thở (52) và quạt hút khí thở thứ hai (53) trong đó bộ xử lý khí thở này được gắn với bộ phận hút khí thở (4).



**Hình 1**



- (11) **100239 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-04927** (85) 24/07/2023
- (22) 24/01/2022 (86) PCT/EP2022/051466 24/01/2022
- (30) 17/161,999 29/01/2021 US (87) WO2022/161906 A1 04/08/2022
- (51) **H03H 9/02; H03H 9/145**
- (71) **RF360 SINGAPORE PTE. LTD. (SG)**  
80 Robinson Road, #02-00 Singapore 068898, Singapore
- (72) SCHULZ, Volker (DE); JAEGER, Philipp Michael (DE)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ ĐIỆN THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện thanh và phương pháp chế tạo thiết bị điện thanh. Các khía cạnh nhất định của sáng chế đề xuất bộ cộng hưởng sóng âm bề mặt (SAW) với thiết kế chế độ pittông và các sự bảo vệ xả tĩnh điện (ESD). Thiết bị điện thanh ví dụ thường bao gồm vật liệu áp điện và cấu trúc điện cực thứ nhất được bố trí phía trên vật liệu áp điện. Cấu trúc điện cực thứ nhất bao gồm các nhánh điện cực thứ nhất được bố trí bên trong vùng hoạt động có vùng thứ nhất và vùng thứ hai. Ít nhất một trong số các nhánh điện cực thứ nhất có ít nhất một trong số độ rộng khác hoặc độ cao khác trong vùng thứ nhất so với trong vùng thứ hai, và các nhánh điện cực thứ nhất bao gồm nhánh điện cực thứ nhất mà có độ rộng hoặc độ cao trong vùng thứ hai mà nhỏ hơn độ rộng hoặc độ cao tương ứng của ít nhất một trong số các nhánh điện cực thứ nhất trong vùng thứ hai.

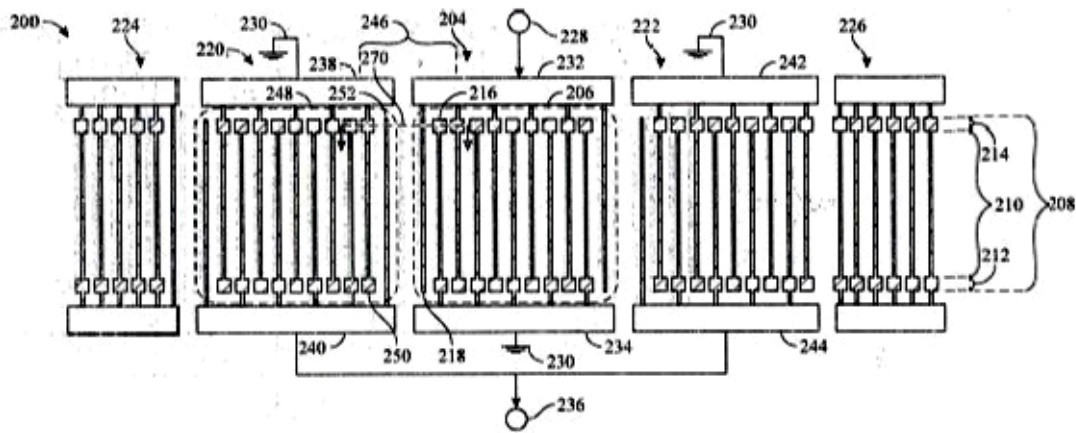


FIG. 2A

- (11) **100240 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-04931** (85) 24/07/2023  
(22) 30/12/2021 (86) PCT/US2021/073186 30/12/2021  
(30) 63/132,332 30/12/2020 US (87) WO2022/147465 07/07/2022  
(51) *C07C 23/36; A61K 47/51; C07C 13/47; A61K 47/50; A61K 47/54*  
(71) **KYMER A THERAPEUTICS, INC. (US)**  
200 Arsenal Yards Blvd.; Suite 230, Watertown, Massachusetts 02472, United States of America  
(72) MAINOLFI, Nello (US); JI, Nan (CN); WEISS, Matthew M. (US); ZHENG, Xiaozhang (US); ZHANG, Yi (US); FLEMING, Paul R. (US); ZHU, Xiao (US)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **CHẤT THOÁI BIẾN KINAZA LIÊN QUAN ĐẾN THỤ THỂ INTERLEUKIN-1 (IRAK), DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM THOÁI BIẾN VÀ/HOẶC ỨC CHẾ IRAK PROTEIN KINAZA TRONG MẪU SINH HỌC**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất, dược phẩm chứa chúng, và phương pháp làm thoái biến và/hoặc ức chế IRAK protein kinaza trong mẫu sinh học.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100241 A     | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-04943 | (85) 24/07/2023        |            |
| (22) 25/12/2020   | (86) PCT/CN2020/139302 | 25/12/2020 |
|                   | (87) WO2022/133982 A1  | 30/06/2022 |

(51) *A24D 1/20; A24F 40/00*

(71) **ZHENGZHOU TOBACCO RESEARCH INSTITUTE OF CNTC (CN)**  
No.2 Fengyang Street, High-Tech zone, Zhengzhou city, Henan 450001, China

(72) LI, Bin (CN); Wang, Shuang (CN); Zhang, Ke (CN); Zhang, Mingjian (CN); Huang, Feng (CN); Fu, Lili (CN); Zhang, Qi (CN); Deng, Nan (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(54) **SẢN PHẨM THUỐC LÁ ĐƯỢC LÀM NÓNG CÓ THÀNH BÊN ĐƯỢC ĐỤC LỖ**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thuốc lá được làm nóng có đục lỗ ở thành bên (9), bao gồm đoạn thuốc lá (1) và đoạn que miệng chức năng (3). Đoạn hút (2) được bố trí giữa đoạn thuốc lá (1) và đoạn que miệng chức năng (3). Đoạn thuốc lá (1), đoạn hút (2), và đoạn que miệng chức năng (3) được quấn và được nối với nhau bởi các vật liệu bọc và quấn bên ngoài. Đoạn hút (2) là đoạn trụ bao gồm kết cấu rỗng (2-1), và ít nhất một lỗ thông thành bên (2-2) được nối thông với kết cấu rỗng (2-1) được tạo trên thành bên của đoạn trụ. Khi sử dụng, sản phẩm thuốc lá (9) được đưa vào trong bộ hút thuốc làm nóng kín, và trong quá trình hút, hơi sinh ra bởi đoạn thuốc lá (1) được trộn, sau khi di chuyển chủ động, với không khí đi vào từ lỗ thông thành bên (2-2) để tạo thành luồng hơi chính. Sản phẩm thuốc lá (9) có thể điều chỉnh dễ dàng hiệu quả hút, tỷ lệ làm loãng, và nhiệt độ hơi, nhờ vậy nâng cao các chất lượng cảm nhận của sản phẩm thuốc lá được làm nóng (9), và có thể ngăn một cách hiệu quả không cho không khí lạnh qua đoạn thuốc lá (1) trong quá trình hút, vì vậy nâng cao hiệu quả làm nóng, và giảm một cách hiệu quả hàm lượng oxy của đoạn thuốc lá (1) để đạt được mục đích làm nóng không cháy. Ngoài ra, sản phẩm thuốc lá (9) có cấu trúc đơn giản và dễ sản xuất công nghiệp.

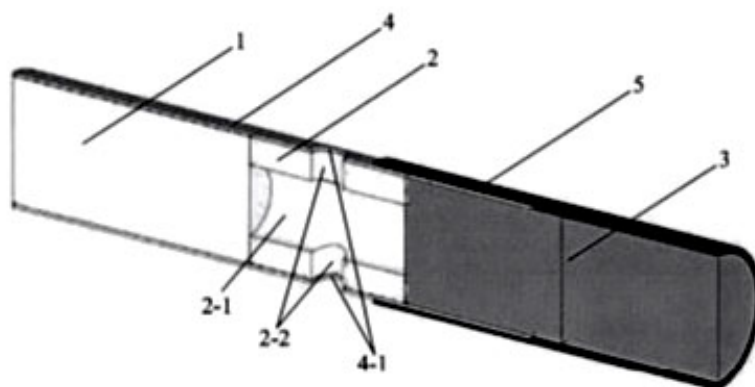
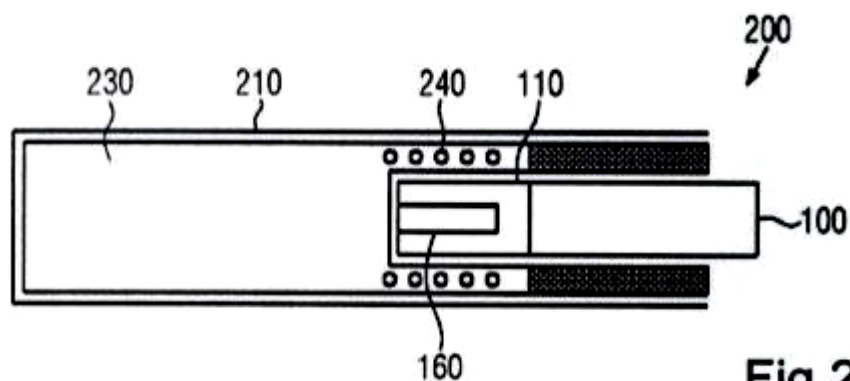


Fig.1

- |  |                        |                          |
|--|------------------------|--------------------------|
| (11) <b>100242 A</b>   | (43) 25/01/2024        |                          |
| (21) <b>1-2023-04946</b>   | (85) 24/07/2023        |                          |
| (22) 23/12/2021  | (86) PCT/EP2021/087545 | 23/12/2021               |
| (30) 20217029.6  | 23/12/2020             | EP (87) WO2022/136661 A1 |
| (51) <b>A24F 40/465; A24F 40/57; A24F 40/20</b>  |                        | 30/06/2022               |
| (71) <b>PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)</b>   |                        |                          |
| Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland  |                        |                          |
| (72) BUTIN, Yannick (CH); MOHSENI, Farhang (IR); STURA, Enrico (IT); NESOVIC, Milica (RS); GATTONI, Lucas (CH) |                        |                          |
| (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)                                       |                        |                          |
| (54) <b>THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM THIẾT BỊ GIA NHIỆT CẢM ỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CHÚNG</b>  |                        |                          |

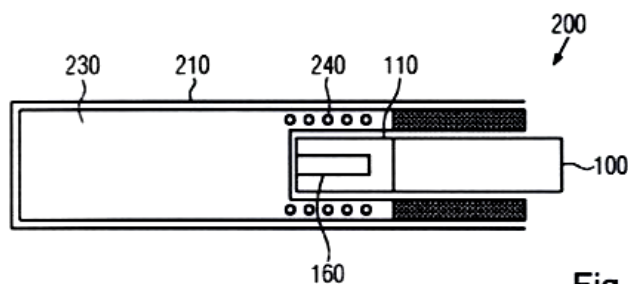
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển sự tạo ra sol khí trong thiết bị tạo sol khí (200). Thiết bị (200) có thể bao gồm bộ phận gia nhiệt cảm ứng (320) và nguồn điện (310) để cung cấp điện đến bộ phận gia nhiệt cảm ứng (320). Phương pháp này bao gồm bước điều khiển điện được cấp đến bộ phận gia nhiệt cảm ứng (320) để làm tăng nhiệt độ theo bước của chi tiết cảm ứng điện từ (160) được liên kết với thiết bị tạo sol khí (200) từ nhiệt độ hoạt động thứ nhất đến nhiệt độ hoạt động thứ hai, trong đó chi tiết cảm ứng điện từ (160) được tạo kết cấu để gia nhiệt nền tạo sol khí (110) và trong đó điện được kiểm soát dựa trên điện trở, độ dẫn điện hoặc dòng điện được đo được liên kết với chi tiết cảm ứng điện từ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị tạo sol khí và hệ thống tạo sol khí bao gồm thiết bị này.



**Fig.2B**

- |  |                        |                                     |
|--|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 100243 A  | (43) 25/01/2024        |                                     |
| (21) 1-2023-04947  | (85) 24/07/2023        |                                     |
| (22) 23/12/2021  | (86) PCT/EP2021/087581 | 23/12/2021                          |
| (30) 20217043.7  | 23/12/2020             | EP (87) WO2022/136677 A1 30/06/2022 |
| (51) <i>A24F 40/465; A61M 15/06; A24F 40/57; A24F 40/20</i>  |                        |                                     |
| (71) <b>PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)</b><br>Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland              |                        |                                     |
| (72) BUTIN, Yannick (CH); GATTONI, Lucas (CH); MOHSENI, Farhang (IR); NESOVIC, Milica (RS); STURA, Enrico (IT) |                        |                                     |
| (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)                                       |                        |                                     |
| (54) <b>THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM THIẾT BỊ GIA NHIỆT CẢM ỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH CHÚNG</b>  |                        |                                     |

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp (800) để điều khiển sự tạo ra sol khí trong thiết bị tạo sol khí (200) bao gồm bước thực hiện (820) quy trình hiệu chuẩn để đo các trị số hiệu chuẩn liên quan đến chi tiết hấp thụ năng lượng điện từ chuyển đổi thành nhiệt (160). Bộ phận gia nhiệt (320) được tạo kết cấu để gia nhiệt cảm ứng chi tiết hấp thụ năng lượng điện từ chuyển đổi thành nhiệt (160) dựa trên các trị số hiệu chuẩn. Quy trình hiệu chuẩn bao gồm: (i) bước điều khiển điện được cấp đến bộ phận gia nhiệt (320) để làm tăng nhiệt độ của chi tiết hấp thụ năng lượng điện từ chuyển đổi thành nhiệt (160); (ii) bước theo dõi trị số dẫn điện hoặc trị số điện trở liên quan đến chi tiết hấp thụ năng lượng điện từ chuyển đổi thành nhiệt (160); (iii) bước ngắt sự cấp điện đến bộ phận gia nhiệt cảm ứng (320) khi trị số dẫn điện đạt tới cực đại hoặc trị số điện trở đạt tới cực tiểu; và (iv) bước theo dõi trị số dẫn điện liên quan đến chi tiết hấp thụ năng lượng điện từ chuyển đổi thành nhiệt (160) đến khi trị số dẫn điện đạt tới cực tiểu hoặc đến khi trị số điện trở đạt tới cực đại. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị tạo sol khí và hệ thống tạo sol khí.



**Fig.2B**

- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 100244 A     | (43) 25/01/2024                  |            |
| (21) 1-2023-04950 | (85) 24/07/2023                  |            |
| (22) 24/12/2021   | (86) PCT/JP2021/048327           | 24/12/2021 |
| (30) 2020-217248  | 25/12/2020 JP (87) WO2022/138942 | 30/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2023

(51) *H01M 4/139; H01M 4/62; H01M 10/052; H01M 10/0562*

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

(72) YAMADA, Takaya (JP); YAMADA, Masahiko (JP); HIRAGA, Kentarou (JP); SUI, Xianwei (JP); FUJIWARA, Kae (JP); TERADA, Junpei (JP); FUJIOKA, Seika (JP); TOKUHIRA, Katsusada (JP); USAMI, Ryouta (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM PIN THỨ CẤP THỂ RẮN VÀ CHẤT LIÊN KẾT DÙNG CHO PIN THỨ CẤP THỂ RẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất điện cực pin thứ cấp thể rắn, sử dụng PTFE, có khả năng giảm bớt điện trở của điện cực và đạt được độ bền của tấm hỗn hợp điện cực dương và chất liên kết. Phương pháp sản xuất tấm pin thứ cấp thể rắn, phương pháp này bao gồm bước (1) chuẩn bị chế phẩm để sản xuất tấm pin thứ cấp gần như không chứa môi trường lỏng bằng cách sử dụng chất liên kết là bột mà bao gồm nhựa polytetrafluetylen và chất trợ dẫn được trộn đồng nhất và không chứa vật liệu hoạt tính.

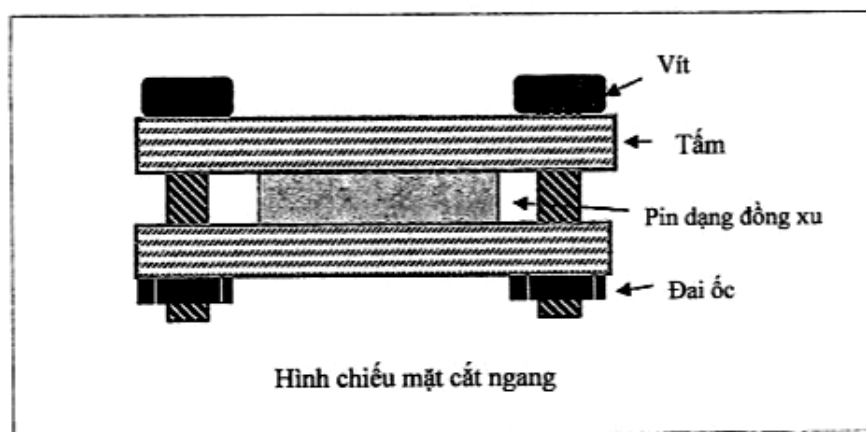


FIG. 1

- (11) **100245 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-04951** (85) 24/07/2023  
(22) 24/12/2021 (86) PCT/JP2021/048321 24/12/2021  
(30) 2020-217247 25/12/2020 JP (87) WO2022/138939 30/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2023

(51) **H01M 4/139; H01M 4/62**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)**

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 530-0001, Japan

(72) YAMADA, Takaya (JP); YAMADA, Masahiko (JP); HIRAGA, Kentarou (JP); TERADA, Junpei (JP); FUJIWARA, Kae (JP); SUI, Xianwei (JP); TOKUHIRA, Katsusada (JP); USAMI, Ryouta (JP); FUJIOKA, Seika (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐIỆN CỰC PIN THỨ CẤP SỬ DỤNG CHẤT ĐIỆN PHÂN KHÔNG CHỨA NƯỚC VÀ CHẤT KẾT DÍNH DÙNG CHO ĐIỆN CỰC PIN THỨ CẤP SỬ DỤNG CHẤT ĐIỆN PHÂN KHÔNG CHỨA NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo điện cực pin thứ cấp, sử dụng PTFE, có khả năng làm giảm điện trở của chúng và đạt được độ bền tốt ở cùng thời điểm, và chất kết dính. Phương pháp chế tạo điện cực pin thứ cấp sử dụng chất điện phân không chứa nước, bao gồm (1) điều chế chế phẩm chế tạo điện cực về cơ bản không chứa môi trường chất lỏng bằng cách sử dụng chất kết dính là bột bao gồm chế phẩm về cơ bản chứa nhựa polytetrafluoroethylen và chất trợ dẫn và không có vật liệu hoạt tính.

- |                      |                        |                       |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 100246 A        | (43) 25/01/2024        |                       |
| (21) 1-2023-04969    | (85) 25/07/2023        |                       |
| (22) 30/12/2021      | (86) PCT/KR2021/020310 | 30/12/2021            |
| (30) 10-2020-0189804 | 31/12/2020             | KR (87) WO2022/146084 |
|                      |                        | 07/07/2022            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2023

(51) **A23B 7/10; A23L 27/10; G06Q 50/02; B65G 37/00; B65G 43/08; A23L 23/00; B65G 35/00**

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) KWAK, Dong Ju (KR); JUNG, Tae Hyun (KR); LIM, Hee Jeong (KR); PARK, Kyung Taek (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ CUNG CẤP GIA VỊ, PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP GIA VỊ VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ VIỆC CUNG CẤP GIA VỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cung cấp gia vị bao gồm: bộ phận làm việc được bố trí để thu được khối lượng của nguyên liệu thực phẩm được đặt trên đó; bộ phận cung cấp gia vị được bố trí để tạo thành bán thành phẩm bằng cách cung cấp gia vị với lượng cung cấp gia vị, lượng này là khối lượng được xác định trước, cho nguyên liệu thực phẩm được đặt trên bộ phận làm việc; và bộ xử lý được kết nối điện với bộ phận làm việc và bộ phận cung cấp gia vị, trong đó bộ xử lý điều khiển bộ phận cung cấp gia vị sao cho gia vị được cung cấp theo lượng cung cấp gia vị được xác định trên cơ sở khối lượng của nguyên liệu thực phẩm thu được bởi bộ phận làm việc.

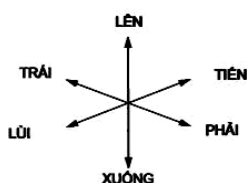
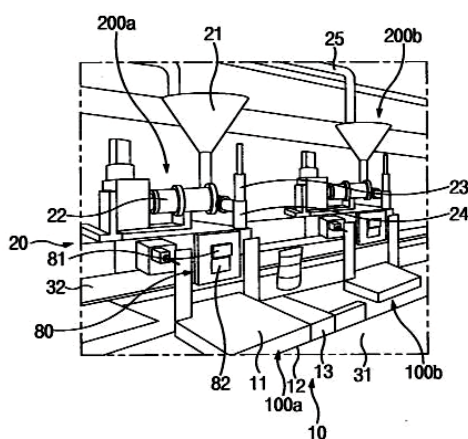
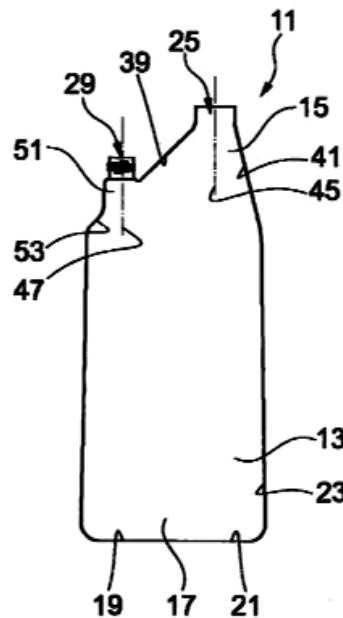


FIG. 4



- (11) **100247 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-04986** (85) 25/07/2023  
 (22) 21/01/2022 (86) PCT/EP2022/051394 21/01/2022  
 (30) 00072/21 26/01/2021 CH (87) WO2022/161877 A1 04/08/2022  
 (51) **B65D 1/02; B65D 25/42; B65D 1/20**  
 (71) **ALPLA WERKE ALWIN LEHNER GMBH & CO. KG (AU)**  
 Allmendstrasse 81, A-6971 Hard, Austria  
 (72) UNTERLECHNER, Oliver (AT); HEIDER, Florian (AT); BÖSCH, Klemens (AT);  
 BOHLE, Thomas (AT)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)  
 (54) **BÌNH CHỨA ĐƯỢC ĐÚC BẰNG PHƯƠNG PHÁP THỐI ĐÙN**

(57) Sáng chế đề cập đến bình chứa (11) được sản xuất từ vật liệu nhựa, cụ thể là bằng phương pháp đúc thối đùn, bình chứa này bao gồm phần thân bình chứa (13) có đầu thứ nhất (15) và đầu thứ hai (17) về cơ bản đối diện với đầu thứ nhất (15) và có phần vỏ (14); lỗ nạp thứ nhất (25) có bề mặt bít kín thứ nhất và bề mặt bít kín thứ hai được tạo thành trên vách trong (23) của đầu thứ nhất (15), trong đó bề mặt bít kín thứ nhất và bề mặt bít kín thứ hai này có thể nối với nhau theo cách thức không thấm chất lỏng; và đáy bình chứa (19) có bề mặt đứng (21) được tạo thành ở đầu thứ hai (17) và lỗ rót (29) được tạo thành ở đầu thứ nhất (15). Lỗ nạp (25) có trục tâm thứ nhất (45), và lỗ rót (29) có trục tâm thứ hai (47). Trục tâm thứ nhất và trục tâm thứ hai (45, 47) về cơ bản là song song với nhau.



**Hình 1a**

- (11) **100248 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-04996** (85) 26/07/2023  
(22) 15/12/2021 (86) PCT/JP2021/046204 15/12/2021  
(30) 2020-219264 28/12/2020 JP (87) WO2022/145224 A1 07/07/2022  
(51) **H01M 50/213; H01M 50/256; H01M 50/296; H01M 50/244**  
(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN  
(72) Daijiro TAKIZAWA (JP); Keiichi ITO (JP); Nobuo SHIGEMIZU (JP)  
(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)  
(54) **PIN**
- (57) Sáng chế đề xuất pin (12) có khả năng chỉ dẫn cho người sử dụng cách để nắm tay vào phần tay nắm sao cho tư thế của pin trở thành tư thế định trước khi người sử dụng nâng pin này lên. Pin có hình dáng bên ngoài gần như hình hộp chữ nhật và bao gồm bề mặt thứ ba (S3), bề mặt thứ tư (S4), bề mặt thứ năm (S5) và bề mặt thứ sáu (S6) mà gần như vuông góc với bề mặt thứ nhất (S1) và bề mặt thứ hai (S2) tương ứng ở hai đầu theo hướng chiều dọc. Quai xách (13) có phần thứ nhất (13a) được bố trí gần với phía bề mặt thứ ba theo cách kéo dài từ bề mặt thứ năm về phía bề mặt thứ sáu và phần thứ hai (13b) được bố trí theo cách kéo dài từ bề mặt thứ ba về phía bề mặt thứ tư.

- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>100249 A</b>     | (43) 25/01/2024        |                    |
| (21) <b>1-2023-04997</b> | (85) 26/07/2023        |                    |
| (22) 24/05/2021          | (86) PCT/CN2021/095462 | 24/05/2021         |
| (30) 202110302477.5      | 22/03/2021 CN          | (87) WO2022/198779 |
|                          |                        | 29/09/2022         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2023

(51) **B02C 17/10; B02C 23/18; B02C 17/24; B02C 17/18; B02C 17/22**

(71) **XIAMEN ISO STANDARD SAND CO., LTD. (CN)**

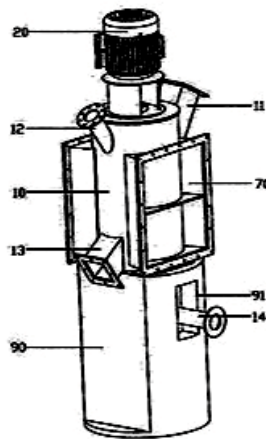
No.45, Yanghe Road, Xinyang Industrial Zone, Haicang Xiamen, Fujian 361000, China

(72) SUN, Zhisheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MÁY NGHIÊN THĂNG ĐỨNG HAI Ồ ĐỖ TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG ĐỂ NGHIÊN KHÔ VÀ TẠO HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập tới máy nghiền thăng đứng hai ổ đỡ tiết kiệm năng lượng để nghiền khô và tạo hình bao gồm vỏ máy được bố trí thăng đứng, động cơ tần số thay đổi kiểu nam châm vĩnh cửu được bố trí bên trên vỏ máy, trục quay nối với đầu ra của động cơ tần số thay đổi kiểu nam châm vĩnh cửu và rôto xoắn ốc kép được bố trí trên trục quay. Khoang nghiền được tạo ra trong vỏ máy. Ổ đỡ trên và ổ đỡ dưới lần lượt được bố trí ở mặt trên và mặt đáy của khoang nghiền. Ổ đỡ trên và ổ đỡ dưới đều được lắp bao quanh trục quay và lần lượt được bố trí ở đầu trên và đầu dưới của trục quay. Do đó, rung động của rôto xoắn ốc kép được giảm bớt và yêu cầu chế tạo được hạ thấp. Tốc độ quay của rôto xoắn ốc kép được gia tăng sao cho hiệu quả nghiền được cải thiện. Môi chất nghiền được nạp trong khoang nghiền, và đầu trên/mặt đầu trên của thành bên của vỏ máy có cửa nạp liệu và cửa gom bụi nối thông với phần bên trong của khoang nghiền. ít nhất hai cửa xả nối thông với phần bên trong của khoang nghiền được bố trí trên đầu dưới/mặt đầu dưới của thành bên của vỏ máy, và mặt đầu dưới của vỏ máy được bố trí trong cửa thổi không khí nối thông với phần bên trong của khoang nghiền.



**Fig.1**

- (11) **100250 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05000** (85) 26/07/2023
- (22) 30/11/2021 (86) PCT/US2021/072635 30/11/2021
- (30) 17/165,540 02/02/2021 US (87) WO2022/16953 1 A1 11/08/2022
- (51) **H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KUMAR, Mukesh (IN); OPSHAUG, Guttorm Ringstad (NO); SIDDHANT (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ THỰC HIỆN PHÉP ĐO ĐỊNH VỊ TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và thiết bị người dùng để thực hiện phép đo định vị trong mạng truyền thông không dây. Theo một ví dụ, một phương pháp bao gồm: nhận dữ liệu hỗ trợ từ máy chủ vị trí; phân loại nhiều ô ứng viên trong dữ liệu hỗ trợ thành nhóm thứ nhất của các ô ứng viên và nhóm thứ hai của các ô ứng viên, trong đó việc phân loại dựa trên việc ô ứng viên có truyền các ký hiệu tín hiệu tham chiếu vị trí (position reference signal - PRS) trong một hoặc nhiều khung con mạng đơn tần phát quảng bá đa phương tiện (multimedia broadcast single, frequency network - MBSFN) trong dịp định vị hay không, và dựa trên độ dài tiền tố vòng (cyclic prefix - CP) của các ký hiệu PRS được truyền bởi ô ứng viên trong dịp định vị; chọn, dựa trên một hoặc nhiều tiêu chí được xác định trước, một trong số nhóm thứ nhất hoặc nhóm thứ hai của các ô ứng viên để đo một hoặc nhiều PRS trong dịp định vị; và đo một hoặc nhiều PRS từ một trong các nhóm thứ nhất hoặc nhóm thứ hai của các ô ứng viên trong dịp định vị để đo các phép đo PRS.

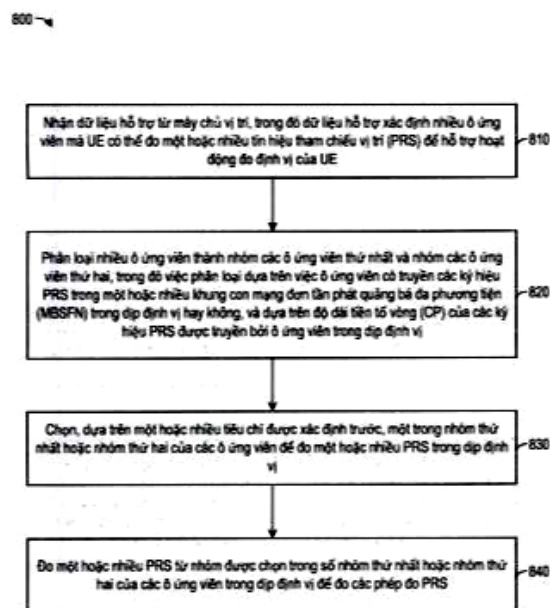


Fig. 8

- |                          |            |            |                        |            |
|--------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>100251 A</b>     |            |            | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) <b>1-2023-05001</b> |            |            | (85) 27/04/2015        |            |
| (22) 27/04/2015          |            |            | (86) PCT/US2015/027776 | 27/04/2015 |
| (30) 61/985,895          | 29/04/2014 | US         | (87) WO2015/168010     | 05/11/2015 |
|                          | 62/004,006 | 28/05/2014 | US                     |            |
|                          | 62/071,949 | 17/11/2014 | US                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2017

(51) **C07D 403/04; C07D 237/14; C07D 409/04; C07D 237/18; A01N 43/58; C07D 237/16**

(62) 1-2016-04278

(71) **FMC CORPORATION (US)**

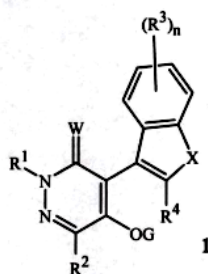
2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America

(72) SELBY, Thomas Paul (US); DEPREZ, Nicholas Ryan (US); STEVENSON, Thomas Martin (US); TAGGI, Andrew Edmund (US); DEBERGH, John Robbins (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT PYRIDAZINON, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SỰ SINH TRƯỞNG CỦA THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức 1, bao gồm tất cả các chất đồng phân lập thể, N-oxit, và các muối của chúng,



trong đó

X là O, hoặc NR<sup>5</sup>; hoặc

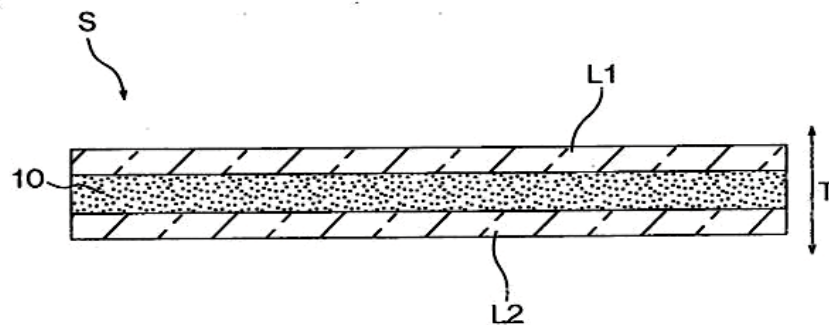
X là C(R<sup>6</sup>)=C(R<sup>7</sup>)-, trong đó nguyên tử cacbon liên kết với R<sup>6</sup> cũng được liên kết với nguyên tử cacbon liên kết với R<sup>4</sup>, và nguyên tử cacbon liên kết với R<sup>7</sup> cũng được liên kết với gốc vòng phenyl trong công thức 1; và R<sup>1</sup>, R<sup>2</sup>, R<sup>3</sup>, R<sup>4</sup>, R<sup>5</sup>, R<sup>6</sup>, R<sup>7</sup>, G và W là như được xác định trong bản mô tả.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất có công thức 1 và phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn bao gồm việc cho thực vật không mong muốn hoặc môi trường của nó tiếp xúc với lượng hữu hiệu của hợp chất hoặc chế phẩm theo sáng chế.

- |   |                        |                                  |
|---|------------------------|----------------------------------|
| (11) 100252 A   | (43) 25/01/2024        |                                  |
| (21) 1-2023-05009   | (85) 26/07/2023        |                                  |
| (22) 25/01/2022   | (86) PCT/JP2022/002618 | 25/01/2022                       |
| (30) 2021-013257  | 29/01/2021 JP          | (87) WO2022/163637 A1 04/08/2022 |
| (51) <b>C09J 7/38; C09J 133/04</b>  |                        |                                  |
| (71) <b>NITTO DENKO CORPORATION (JP)</b><br>1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan |                        |                                  |
| (72) NAGATA, Takuya (JP); TAKARADA, Sho (JP); NODA, Minako (JP)   |                        |                                  |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)                                  |                        |                                  |
| (54) <b>TẮM DÍNH QUANG HỌC DÙNG CHO THIẾT BỊ GẬP</b>  |                        |                                  |

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dính quang học (S), mà dùng làm tấm dính quang học dùng cho thiết bị gập, có lớp dính nhạy áp (10). Lớp dính nhạy áp (10) có môđun lưu trữ trượt ở 25°C là 20 đến 50 kPa. Sau khi được dính vào mặt dính và sau đó được giữ yên đối với xử lý giữ yên thứ nhất trong hai phút ở 25°C, lớp dính nhạy áp (10) có lực dính thứ nhất Xa vào mặt dính ở 25°C. Sau khi được dính vào mặt dính, sau đó được tiến hành xử lý gia nhiệt và điều áp dưới các điều kiện là 50°C, 0,5 MPa, và 15 phút, và sau đó được giữ yên đối với xử lý giữ yên thứ hai trong 72 giờ ở 25°C, lớp dính nhạy áp (10) có lực dính thứ hai Xb vào mặt dính ở 25°C. Lực dính thứ nhất Xa và lực dính thứ hai Xb thỏa mãn tương quan là  $2,2 \leq Xb/Xa \leq 5$ .

FIG. 1



- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>100253 A</b>     |            |    | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) <b>1-2023-05013</b> |            |    | (85) 26/07/2023        |            |
| (22) 15/12/2021          |            |    | (86) PCT/US2021/063547 | 15/12/2021 |
| (30) 63/136,329          | 12/01/2021 | US | (87) WO2022/154925     | 21/07/2022 |
| 63/228,720               | 03/08/2021 | US |                        |            |
| 63/248,689               | 27/09/2021 | US |                        |            |

(51) **H04B 7/0417; H04L 25/02; H04W 52/02; H04B 7/06**

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**

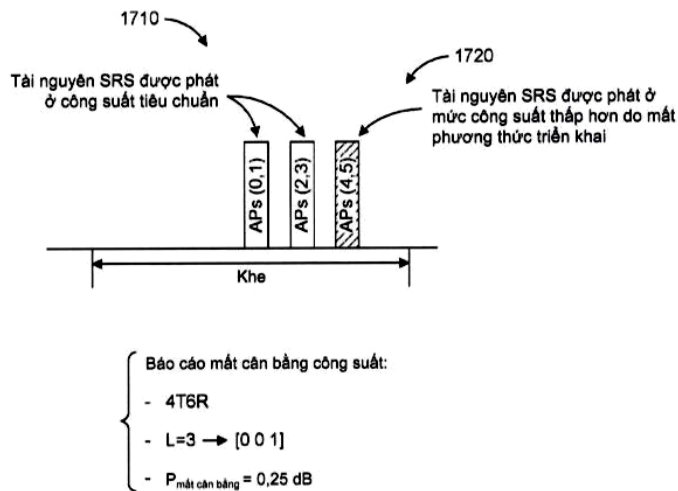
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Afshin HAGHIGHAT (CA); Moon IL LEE (KR); Loic CANONNE-VELASQUEZ (CA); Janet A. STERN-BERKOWITZ (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) Các phương pháp, thiết bị, hệ thống, v.v., hướng đến cơ chế chuyển mạch ăng ten của tín hiệu chuẩn thăm dò (SRS) được đề xuất trong tài liệu này. Theo một phương án, thiết bị thu phát không dây (WTRU) có thể phát thông tin biểu thị sự tồn tại của tình trạng mất cân bằng công suất của tín hiệu chuẩn thăm dò (SRS) đối với ít nhất một cấu hình ăng-ten phát và thu (xTyR) trong tập hợp cấu hình ăng-ten xTyR. Ví dụ: WTRU có thể thu yêu cầu báo cáo thông tin về tình trạng mất cân bằng công suất SRS. Ví dụ: WTRU có thể phát thông tin về tình trạng mất cân bằng công suất SRS biểu thị, đối với ít nhất một tập hợp tài nguyên SRS được liên kết với ít nhất một cấu hình ăng-ten xTyR, (i) một hoặc nhiều tài nguyên SRS bị ảnh hưởng trong ít nhất một tập hợp tài nguyên SRS và (ii) một hoặc nhiều giá trị về tình trạng mất cân bằng công suất đối với một hoặc nhiều tài nguyên SRS bị tác động.



**HÌNH 17**

- (11) **100254 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05018** (85) 26/07/2023  
(22) 05/01/2022 (86) PCT/EP2022/050146 05/01/2022  
(30) 21150191.1 0 05/01/2021 EP (87) WO2022/148775 14/07/2022  
(51) **C05F 17/40; C05F 17/00; C05F 17/90; C05F 17/60; C05F 17/80; A43B 1/00**  
(71) **KROLK HOLDING AG (CH)**  
Baarerstrasse 8, 6300 Zug, SWITZERLAND  
(72) JOLLIFFE, John (GB); SOLK, David (GB)  
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
(54) **QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG Ủ PHÂN CÁC SẢN PHẨM GIA CÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình ủ phân các sản phẩm gia công bao gồm các bước sau: nhận các sản phẩm gia công được làm bằng các vật liệu có thể phân hủy thành phân, nghiền vụn các sản phẩm gia công để tạo thành hỗn hợp sệt thô có chứa các sản phẩm gia công đã được nghiền vụn, hấp hỗn hợp sệt thô trong thiết bị hấp, trộn hỗn hợp sệt thô đã hấp với chất hữu cơ để tạo thành mùn, và ủ mùn trong thiết bị ủ phân để tạo ra phân ủ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống ủ phân các sản phẩm gia công.



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 100255 A     | (43) 25/01/2024        |                       |
| (21) 1-2023-05025 | (85) 27/07/2023        |                       |
| (22) 04/01/2022   | (86) PCT/US2022/011084 | 04/01/2022            |
| (30) 63/135,029   | 08/01/2021             | US (87) WO2022/150281 |

(51) **C03B 17/06**

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

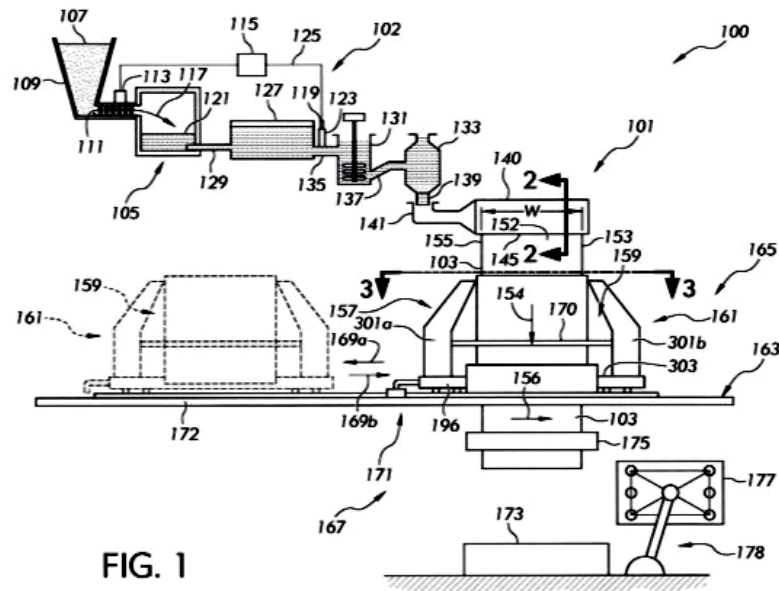
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) BISSON, Antoine Gaston Denis (FR); DARDART, Philippe (FR); LE GALLIC, Bruno (FR); TELLIER, Xavier (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ TẠO HÌNH BẰNG THỦY TINH**

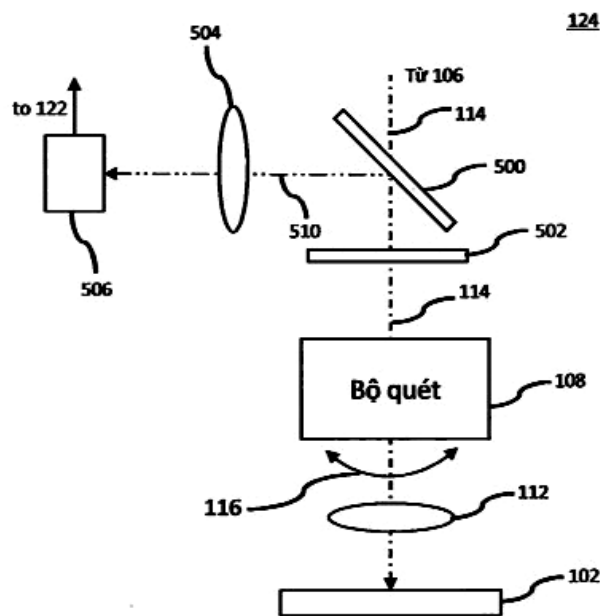
(57) Theo một số phương án, sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp để tạo ra băng thủy tinh có thể bao gồm bộ phận đỡ để di chuyển ngăn xếp kéo dọc theo bề mặt đỡ. Theo một số phương án, hộp vỏ có thể xác định khu vực bên ngoài được định vị ở bên ngoài thành của ngăn xếp kéo và giữa phần hạ lưu của ngăn xếp kéo và hộp vỏ. Hộp vỏ có thể bao gồm cửa thông gió được cấu hình để điều chỉnh dòng khí đi qua cửa thông gió từ khu vực bên ngoài tới vị trí bên ngoài hộp vỏ và bên ngoài ngăn xếp kéo. Theo một số phương án, ngăn xếp kéo có thể bao gồm công thứ nhất và công thứ hai. Mỗi một công có thể được cung cấp bởi hàng ống dẫn tương ứng để làm mát tấm mép trung tâm.



**FIG. 1**

- (11) **100256 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-05026** (85) 27/07/2023  
 (22) 23/11/2021 (86) PCT/US2021/060504 23/11/2021  
 (30) 63/131,921 30/12/2020 US (87) WO2022/146580 07/07/2022  
 (51) **B23K 26/382; H01S 3/137; B23K 101/42; B23K 26/03**  
 (71) **ELECTRO SCIENTIFIC INDUSTRIES, INC. (US)**  
 14523 SW Millikan Way, Beaverton, OR 97005, United States of America  
 (72) KLEINERT, Jan (DE); CHEN, Ruolin (CN); BROOKHYSER, James (US);  
 UNRATH, Mark (US); HU, Honghua (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ LAZE, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ LAZE, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý laze có thể thực hiện việc xử lý để tạo ra lỗ via trong phôi xử lý, có vật liệu thứ nhất được tạo ra trên vật liệu thứ hai, bằng cách dẫn hướng năng lượng laze lên trên phôi xử lý sao cho năng lượng laze tới ngay trên vật liệu thứ nhất, trong đó năng lượng laze có bước sóng mà vật liệu thứ nhất phản xạ đến đó nhiều hơn vật liệu thứ hai. Thiết bị có thể bao gồm hệ thống cảm biến phản xạ ngược có thể vận hành để bắt tín hiệu phản xạ ngược tương ứng với một phần của năng lượng laze được dẫn đến phôi xử lý và được phản xạ bởi vật liệu thứ nhất và tạo ra tín hiệu cảm biến dựa trên tín hiệu phản xạ ngược bắt được; và bộ điều khiển được ghép nối truyền thông được với đầu ra của hệ thống cảm biến phản xạ ngược, trong đó bộ điều khiển hoạt động để điều khiển phần còn lại của quy trình mà nhờ đó lỗ via được tạo ra dựa trên tín hiệu cảm biến. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý laze và phương tiện đọc được bằng máy tính bất biến.



**FIG. 5**

- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 100257 A       | (43) 25/01/2024                  |            |
| (21) 1-2023-05027   | (85) 27/07/2023                  |            |
| (22) 29/12/2021     | (86) PCT/CN2021/142571           | 29/12/2021 |
| (30) 202011636146.7 | 31/12/2020 CN (87) WO2022/143790 | 07/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2023

(51) **B29D 30/32; B29D 30/26**

(71) 1. **MESNAC CO., LTD.** (CN)

Room 202, Building 1, Zone B, International Blue Bay Creative Park, No. 31, Xinye Road, High-tech Zone, Qingdao, Shandong 266112, China

2. **QINGDAO MESNAC MACHINERY&ELECTRIC ENGINEERING CO., LTD.** (CN)

Yingjiu Road, South Of Industry Zone Road, Jiaodong Street Jiaozhou Qingdao, Shandong 266300, China

(72) SUN, Xiaosong (CN); LI, Xue (CN); YU, Yihang (CN); HU, Meng (CN); LI, Xingrui (CN); HU, Jie (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị sản xuất lớp. Thiết bị sản xuất lớp bao gồm trục chính và cụm thanh lật lên, cụm tấm chêm, cụm khối khóa và cụm trống giữa được bao bọc bên ngoài trục chính. Phương pháp sản xuất lớp bao gồm các bước: điều chỉnh các đường kính ban đầu của cụm tấm chêm, cụm khối khóa và cụm trống giữa, và dính chặt vật liệu định cỡ; lắp đặt vành lớp bên ngoài cụm khối khóa, làm tăng đường kính của cụm khối khóa, và khóa vành lớp; điều chỉnh đường kính của cụm tấm chêm và cụm trống giữa, sao cho các bề mặt bên ngoài của cụm tấm chêm, cụm khối khóa và cụm trống giữa bằng phẳng; quay cụm thanh lật lên để dính chặt vật liệu định cỡ vào bề mặt bên của lớp, và tạo ra cụm thanh lật lên dịch chuyển ngược lại và tái thiết lập sau khi việc dính chặt được hoàn thành; làm giảm các đường kính của cụm tấm chêm, cụm khối khóa và cụm trống giữa và tháo lớp ra khỏi trục chính. Sáng chế này giải quyết vấn đề theo giải pháp kỹ thuật đã biết là việc thay thế của kích thước lớp cho trống làm lớp tốn thời gian và công sức.

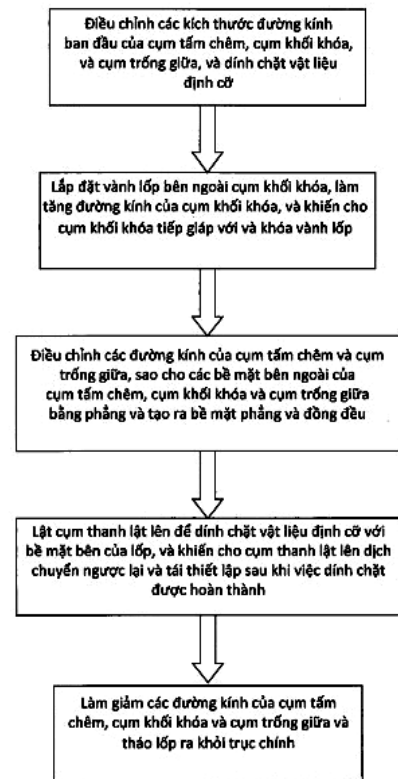


Fig. 1

- |                          |                                  |            |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) <b>100258 A</b>     | (43) 25/01/2024                  |            |
| (21) <b>1-2023-05028</b> | (85) 27/07/2023                  |            |
| (22) 29/12/2021          | (86) PCT/CN2021/142573           | 29/12/2021 |
| (30) 202011638978.2      | 31/12/2020 CN (87) WO2022/143792 | 07/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2023

(51) **B29D 30/24; B29D 30/26**

(71) **1. MESNAC CO., LTD. (CN)**

Room 202, Building 1, Zone B, International Blue Bay Creative Park, No. 31, Xinye Road, High-tech Zone, Qingdao, Shandong 266112, China

**2. QINGDAO MESNAC MACHINERY&ELECTRIC ENGINEERING CO., LTD. (CN)**

Yingjiu Road, South Of Industry Zone Road, Jiaodong Street Jiaozhou Qingdao, Shandong 266300, China

(72) SUN, Xiaosong (CN); YU, Yihang (CN); SONG, Jianling (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CỤM TRỐNG GIỮA CỦA TRỐNG LÀM LỚP, VÀ PHƯƠNG PHÁP THAY THẾ CHO KHỐI TRỐNG GIỮA CỦA CỤM TRỐNG GIỮA, VÀ TRỐNG LÀM LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm trống giữa của trống làm lớp, và phương pháp thay thế cho khối trống giữa của cụm trống giữa và trống làm lớp. Cụm trống giữa bao gồm: vai trống; khối trống giữa có rãnh lắp và lỗ cố định; chi tiết kẹp chặt thứ nhất dịch chuyển được bố trí trong vai trống và có khả năng dịch chuyển dọc theo hướng trục của trống làm lớp, chi tiết kẹp chặt thứ nhất có bề mặt bậc, rãnh lắp được chỉnh thẳng với chi tiết kẹp chặt thứ nhất khi khối trống giữa khớp tiếp giáp với vai trống dọc theo hướng tâm của trống làm lớp, và khối trống giữa ép bề mặt bậc và cho phép một phần của chi tiết kẹp chặt thứ nhất kéo dài vào trong rãnh lắp; chi tiết kẹp chặt thứ hai, một phần của chi tiết kẹp chặt thứ hai đi xuyên vai trống; khi một phần của chi tiết kẹp chặt thứ nhất kéo dài vào trong rãnh lắp, lỗ cố định được chỉnh thẳng với chi tiết kẹp chặt thứ hai; khối trống giữa gắn với vai trống dọc theo hướng trục của trống làm lớp; và một phần của chi tiết kẹp chặt thứ hai được lộ ra khỏi vai trống kéo dài vào trong lỗ cố định. Sáng chế giải quyết vấn đề theo giải pháp kỹ thuật đã biết mà sự thay thế khối răng của vai trống tốn thời gian và nỗ lực.

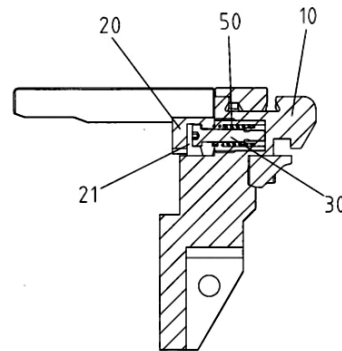


Fig. 1

- (11) 100259 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-05030 (85) 27/07/2023  
 (22) 09/12/2021 (86) PCT/US2021/072831 09/12/2021  
 (30) 17/166,250 03/02/2021 US (87) WO2022/169534 A1 11/08/2022  
 (51) H04M 3/56  
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) OLIVIERI, Ferdinando (IT); WESTBURG, Reid (US); THAGADUR SHIVAPPA,  
 Shankar (IN)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN  
 LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp và máy truyền thông. Thiết bị truyền thông bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để nhận, trong cuộc họp trực tuyến, luồng âm thanh lời nói biểu diễn lời nói của người dùng thứ nhất. Một hoặc nhiều bộ xử lý cũng được tạo cấu hình để nhận luồng văn bản biểu diễn lời nói của người dùng thứ nhất. Một hoặc nhiều bộ xử lý còn được tạo cấu hình để tạo ra đầu ra một cách có chọn lọc dựa vào luồng văn bản để đáp lại sự gián đoạn trong luồng âm thanh lời nói.

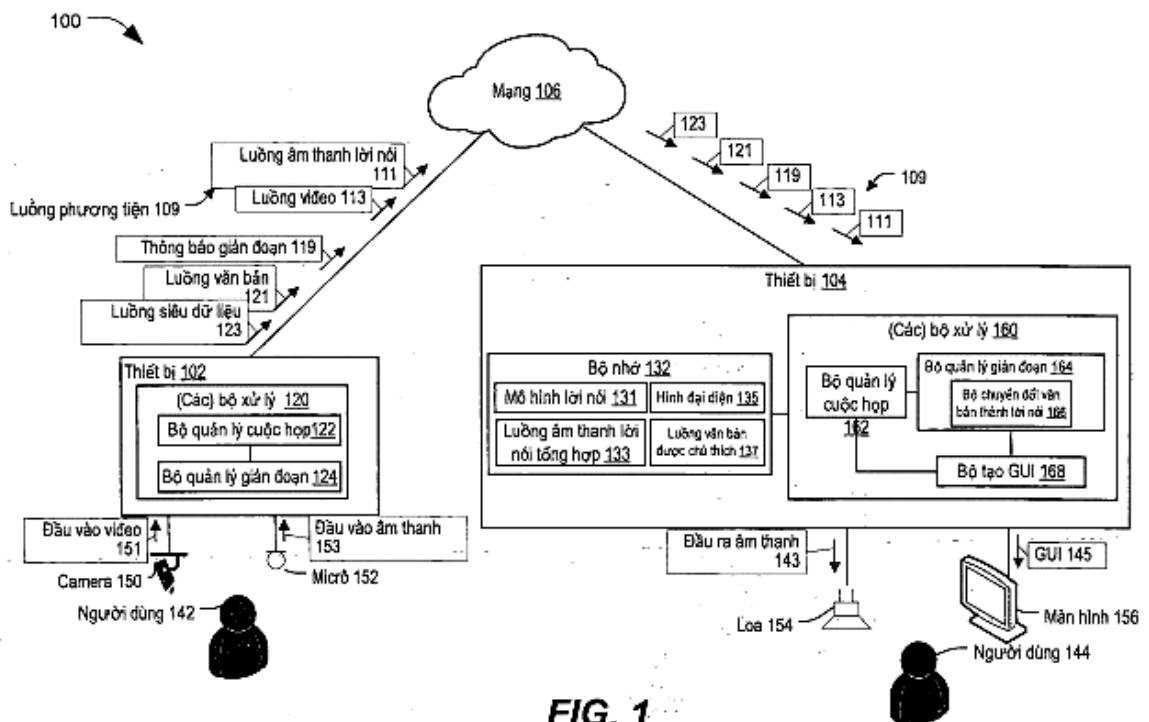


FIG. 1

- (11) **100260 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05036** (85) 27/07/2023  
(22) 28/12/2021 (86) PCT/JP2021/048994 28/12/2021  
(30) 2020-218723 28/12/2020 JP (87) WO2022/145484 A1 07/07/2022  
2021-144320 03/09/2021 JP  
(51) **A23L 27/00; A61K 47/02; A61K 47/46; A61K 47/26; A61K 47/28; A23L 2/60; A61K 47/24**  
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**  
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan  
(72) YOSHIDA Junki (JP); TERAMOTO Yuki (JP); OHKURI Tadahiro (JP);  
YAMASHITA Jumpei (JP); NAGAO Koji (JP); YOKOO Yoshiaki (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CHẾ PHẨM DẠNG UỐNG CÓ ĐỘ NGỌT TĂNG CƯỜNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng uống bao gồm (a) chất tạo ngọt nồng độ cao với lượng tương ứng với cường độ ngọt XI, (b) phospholipid nội tại, và (c) 60mg/100mL natri hoặc nhỏ hơn, và (d) phospholipid ngoại lai với lượng nhỏ hơn ngưỡng nhận biết vị, trong đó chế phẩm dạng uống có độ ngọt của cường độ ngọt X2 được thể hiện bởi các thành phần (a) và (b), và độ ngọt của cường độ ngọt X3 được thể hiện lần lượt bởi các thành phần (a) đến (d), và  $0,1 < X2 < X3$  được thỏa mãn.

- (11) **100261 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05037** (85) 27/07/2023  
(22) 28/12/2021 (86) PCT/JP2021/048993 28/12/2021  
(30) 2020-218717 28/12/2020 JP (87) WO2022/145483 A1 07/07/2022  
2021-144319 03/09/2021 JP  
(51) **A23L 27/00; A61K 47/46; A61K 47/26; A61K 47/28; A23L 2/60; A61K 47/24**  
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**  
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan  
(72) YOSHIDA Junki (JP); TERAMOTO Yuki (JP); OHKURI Tadahiro (JP);  
YAMASHITA Jumpei (JP); NAGAO Koji (JP); YOKOO Yoshiaki (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CHẾ PHẨM DẠNG UỐNG CÓ ĐỘ NGỌT TĂNG CƯỜNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng uống bao gồm (a) chất tạo ngọt nồng độ cao với lượng tương ứng với cường độ ngọt XI, (b) phospholipid nội tại, và (c) phospholipid ngoại lai với lượng nhỏ hơn ngưỡng nhận biết vị, trong đó chế phẩm dạng uống có độ ngọt của cường độ ngọt X2 được thể hiện bởi các thành phần (a) và (b), và độ ngọt của cường độ ngọt X3 được thể hiện lần lượt bởi các thành phần (a) đến (c), và  $0,1 < X2 < X3$  được thỏa mãn.

- (11) **100262 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05038** (85) 27/07/2023  
(22) 28/12/2021 (86) PCT/JP2021/048991 28/12/2021  
(30) 2020-218717 28/12/2020 JP (87) WO2022/145481 A1 07/07/2022  
2021-144348 03/09/2021 JP  
(51) **A23L 27/00; A23L 2/02; A23L 2/60; A23L 2/00; A23L 2/52**  
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**  
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan  
(72) YOSHIDA Junki (JP); OHKURI Tadahiro (JP); TERAMOTO Yuki (JP);  
YAMASHITA Jumpei (JP); NAGAO Koji (JP); YOKOO Yoshiaki (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CHẾ PHẨM DẠNG UỐNG CÓ ĐỘ NGỌT TĂNG CƯỜNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng uống bao gồm (a) chất tạo ngọt nồng độ cao với lượng tương ứng với cường độ ngọt X1, và (b) phospholipid với lượng nhỏ hơn ngưỡng nhận biết vị, trong đó chế phẩm dạng uống có độ ngọt của cường độ ngọt X2 được thể hiện lần lượt bởi các thành phần (a) đến (b), và  $0,1 < X1 < X2$  được thỏa mãn.



- (11) **100263 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05039** (85) 27/07/2023  
(22) 28/12/2021 (86) PCT/JP2021/048992 28/12/2021  
(30) 2020-218723 28/12/2020 JP (87) WO2022/145482 A1 07/07/2022  
2021-144349 03/09/2021 JP  
(51) **A23F 3/16; A23L 27/00; A23L 2/52; A23L 2/60; A23L 2/00; A23L 2/02**  
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**  
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan  
(72) YOSHIDA Junki (JP); OHKURI Tadahiro (JP); TERAMOTO Yuki (JP);  
YAMASHITA Jumpei (JP); NAGAO Koji (JP); YOKOO Yoshiaki (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CHẾ PHẨM DẠNG UỐNG CÓ ĐỘ NGỌT TĂNG CƯỜNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng uống bao gồm (a) chất tạo ngọt cường độ cao với lượng tương ứng với cường độ ngọt X1, (b) 60mg/100mL natri hoặc nhỏ hơn, và (c) photpholipit với lượng nhỏ hơn ngưỡng nhận biết vị, trong đó chế phẩm dạng uống có độ ngọt của cường độ ngọt X2 được thể hiện lần lượt bởi các thành phần (a) đến (c), và  $0,1 < X1 < X2$  được thỏa mãn.

- (11) **100264 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05046** (85) 27/07/2023  
(22) 20/05/2019 (86) PCT/US2019/033099 20/05/2019  
(30) 62/682,248 08/06/2018 US (87) WO2019/236274 12/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2021

(51) *A01N 43/56; C07D 401/04*

(62) 1-2020-07257

(71) **DOW AGROSCIENCES LLC (US)**

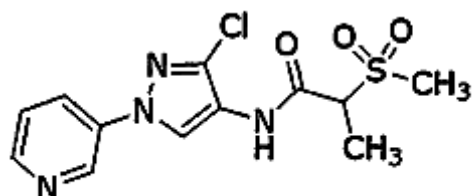
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America

(72) Zhang, Yu (US); Trullinger, Tony K. (US); Klittich, Carla J.R. (US); Hunter, Ricky (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA PHÂN TỬ CÓ CÔNG DỤNG TRỪ SÂU**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực phân tử có tính hữu dụng để diệt sinh vật hại chống lại sinh vật hại trong các Ngành Arthropoda, Mollusca, và Nematoda, quy trình sản xuất phân tử này, chế phẩm diệt sinh vật hại chứa phân tử này, và quy trình sử dụng chế phẩm diệt sinh vật hại này để chống lại sinh vật hại. Các chế phẩm diệt sinh vật hại này có thể được sử dụng, ví dụ, làm chất diệt ve, chất diệt côn trùng, chất diệt bét, chất diệt nhuyễn thể, và chất diệt tuyến trùng. Tài liệu này bộc lộ phân tử có công thức sau đây.



**Công thức Một còn được gọi là F1**

- |                   |                        |                               |
|-------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 100265 A     | (43) 25/01/2024        |                               |
| (21) 1-2023-05053 | (85) 27/07/2023        |                               |
| (22) 02/12/2021   | (86) PCT/JP2021/044302 | 02/12/2021                    |
| (30) 2021-014526  | 01/02/2021 JP          | (87) WO2022/163121 04/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2023

(51) **C21C 5/32; C21C 5/46**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

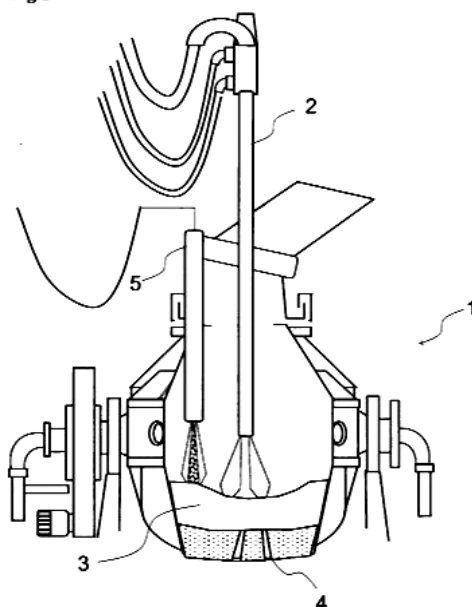
(72) AMANO Shota (JP); NEGISHI Hidemitsu (JP); MURAKAMI Yumi (JP); OGASAWARA Futoshi (JP); NAKASE Kenji (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ỐNG THỔI TỪ ĐỈNH CHO LÒ CHUYỂN, PHƯƠNG PHÁP BỔ SUNG NGUYÊN VẬT LIỆU PHỤ TRỢ, VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN QUY TRÌNH TÍNH LUYỆN SẮT NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mà, liên quan đến quy trình tinh luyện sắt nóng chảy, có thể tăng biên độ nhiệt và tăng lượng nguồn sắt lạnh sẽ được sử dụng. Mỏ đốt có các lỗ phun để phun nhiên liệu và khí hỗ trợ quá trình đốt cháy được cung cấp ở phần đầu dẫn của một ống mà thổi khí ôxy hóa từ đỉnh vào sắt nóng chảy được chứa trong bình kiểu lò chuyển, hoặc ở phần đầu dẫn của ống còn lại mà được lắp đặt tách rời khỏi ống đó. Vật liệu thô phụ dạng bột hoặc vật liệu thô phụ được xử lý thành dạng bột mà được thổi vào sắt nóng chảy từ một ống hoặc ống còn lại đi qua ngọn lửa được tạo bởi mỏ đốt. Ống thổi từ đỉnh cho lò chuyển này được tạo kết cấu để đảm bảo thời gian làm nóng được xác định trước cũng như là tỷ lệ bột nhiên liệu được xác định trước. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp bổ sung vật liệu thô phụ và phương pháp tinh luyện sắt nóng chảy mà sử dụng ống thổi từ đỉnh này.

Fig.1



- (11) 100266 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-05055 (85) 27/07/2023  
 (22) 15/01/2022 (86) PCT/US2022/012644 15/01/2022  
 (30) 63/138,495 17/01/2021 US (87) WO2022/155554 21/07/2022  
 (51) C12N 1/21; C12P 7/18; C12N 15/52  
 (71) GENOMATICA, INC. (US)  
 4757 Nexus Center Drive, San Diego, California 92121, United States of America  
 (72) Harish NAGARAJAN (IN); Tae Hoon YANG (KR); Ali KHODAYARI (IR); Shawn BACHAN (US); Sankha GHATAK (US); Nicholas EAKLEY (US); Amit SHAH (US); Jinel SHAH (IN); Bo ZHANG (CN)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ CHẾ PHẨM TẠO RA HỢP CHẤT AMIT  
 (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp sinh tổng hợp và các vi sinh vật được thiết kế để tăng cường hoặc cải thiện sự sinh tổng hợp 6-aminocaproat, hexametylendiamin, axit caproic, caprolacton, hoặc caprolactam. Các vi sinh vật được thiết kế được cải biến để chứa, ví dụ, các nhân tố vận chuyển được điều hòa tăng và/hoặc ngoại sinh đối với 6-aminocaproat, các đột biến mất đoạn và/hoặc các nhân tố nhập được điều hòa giảm đối với 6-aminocaproat, glutamat dehydrogenaza được điều hòa tăng và/hoặc ngoại sinh, và/hoặc các đột biến mất đoạn và/hoặc sự điều hòa giảm của rcsA và/hoặc cpsBG. Các vi sinh vật được thiết kế khác có thể có các sự gián đoạn của các nhân tố vận chuyển nội sinh đối với 6-aminocaproat.

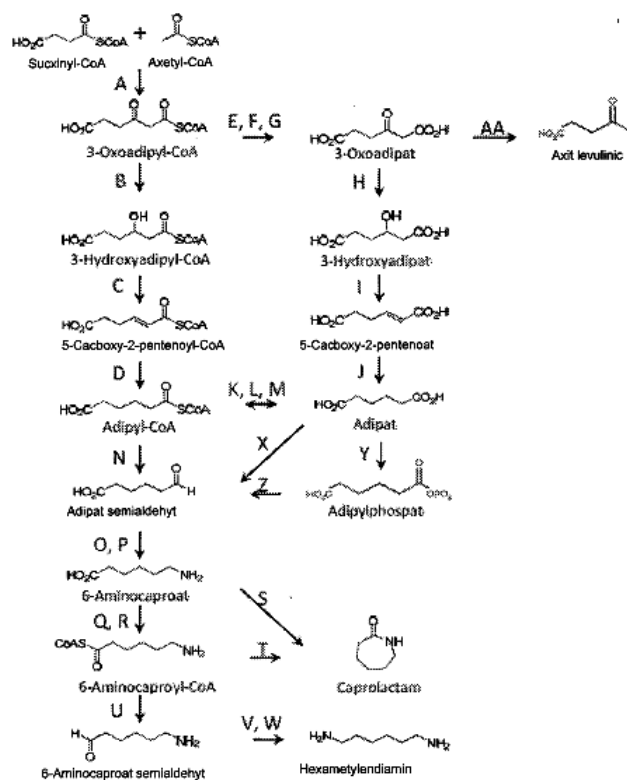


FIG. 1

- (11) **100267 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05056** (85) 27/07/2023  
(22) 30/12/2021 (86) PCT/US2021/065679 30/12/2021  
(30) 63/132,031 30/12/2020 US (87) WO2022/147246 07/07/2022  
63/216,879 30/06/2021 US
- (51) **C07D 401/14; A61K 31/4439; A61K 31/444; C07D 417/14; C07D 403/14; C07D 409/14; A61K 31/4436; A61P 35/00**
- (71) **TYRA BIOSCIENCES, INC. (US)**  
2656 State Street, Carlsbad, California 92008, United States of America
- (72) Robert L. HUDKINS (US); Daniel c. BENSON (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **HỢP CHẤT INDAZOL LÀM CHẤT ỨC CHẾ KINAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất và dược phẩm chứa hợp chất này để điều trị bệnh và/hoặc tình trạng liên quan đến ức chế FGFR.

- (11) **100268 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05057** (85) 27/07/2023  
(22) 17/01/2022 (86) PCT/CN2022/072233 17/01/2022  
(30) 202110116101.5 27/01/2021 CN (87) WO2022/161194 A1 04/08/2022  
(51) **C09D 5/02; C09D 7/65; C09D 5/28; C09D 133/04**  
(71) **GUANGDONG HUARUN PAINTS CO., LTD.** (CN)  
Shunde High-Tech Industrial Development Zone, Foshan, Guangdong 528306, China  
(72) Wei YANG (CN); Hong CHEN (CN); Naiwo YU (CN)  
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)  
(54) **CHẾ PHẨM PHỦ DẠNG NƯỚC VÀ LỚP PHỦ VÀ CÁC VẬT PHẨM ĐƯỢC TẠO THÀNH TỪ CHẾ PHẨM NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ dạng nước và lớp phủ và vật phẩm được tạo thành từ chế phẩm này. Cụ thể, chế phẩm phủ dạng nước bao gồm: thành phần A gồm có chế phẩm nhựa tạo màng, ít nhất một loại tinh bột, chất mang dạng nước tùy chọn, và các chất phụ gia bổ sung tùy chọn; trong đó ít nhất một loại tinh bột có mặt với lượng từ 2-20% khối lượng, tốt hơn là với lượng từ 4-10% khối lượng so với tổng khối lượng của thành phần A, và trong đó lớp phủ được tạo thành từ chế phẩm phủ dạng nước có độ bóng góc 60° không quá 5° theo tiêu chuẩn ASTM D523. Sáng chế còn đề cập đến lớp phủ và vật phẩm được tạo thành từ chế phẩm phủ dạng nước, trong đó lớp phủ và vật phẩm này có hiệu ứng xúc giác.

- (11) **100269 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05058** (85) 27/07/2023  
(22) 29/12/2021 (86) PCT/CN2021/142306 29/12/2021  
(30) 202011622511.9 31/12/2020 CN (87) WO2022/143722 07/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2023

(51) *A61K 31/222; A61K 9/72; A61P 11/00; A61K 9/10*

(71) 1. **SHANGHAI HUILUN PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)

10th Floor, Building 5, No. 525 Yuanjiang Road, Minhang District Shanghai 201108, China

2. **SHANGHAI HUILUN JIANGSU PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)

Building 28, No. 801, Jiankang Avenue Taizhou, Jiangsu 225300, China

(72) LI, Changjun (CN); LI, Wenhua (CN); QIN, Jihong (CN); LIU, Huali (CN); LI, Jinfeng (CN); NIE, Xiangjiang (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ HÍT VÀO**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để hít vào chứa N-[2-[[[4-(2,2-dimetyl-1-oxopropoxy)phenyl]sulfonyl]amino]benzoyl]-(S)-glyxinat natri hoặc hydrat của nó, chất điều chỉnh độ pH, chất điều chỉnh áp suất thẩm thấu, và tùy ý chất hoạt tính bề mặt. Dược phẩm để hít vào của sáng chế có thể cải thiện tính ổn định của thuốc. Sau khi được tán nhỏ bằng thiết bị tán nhỏ hít vào, các giọt hít vào có thể duy trì tính đồng nhất tốt.

(11) **100270 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2023-05070**

(22) 28/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/07/2023

(51) **A01B 49/00**

(75) **PHẠM VĂN VẤN (VN)**

ấp Phước Tân 3, xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa - Vũng Tàu

(54) **MÁY NHỎ MẠ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy nhỏ mạ bao gồm các bộ phận: khung càng (1), khung (2), động cơ (3), buly, dây côroa (4), trục sơ cấp (5). Bộ phận biến đổi chuyển động quay trục sơ cấp thành chuyển động tịnh tiến của hai khung lắc, lắc ngang ngược chiều nhau (6), khung lắc (7) có gắn lưỡi, dây côroa, buly (8), trục răng (9), trục khe (10), miếng lái (11), bánh xe (12), nút điều khiển độ nghiêng (13), nút điều khiển cao thấp (14). Khác biệt ở chỗ lưỡi cắt các lớp mạ các răng xé mạ cho đất tách khỏi mạ.



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 100271 A     | (43) 25/01/2024        |                       |
| (21) 1-2023-05073 | (85) 28/07/2023        |                       |
| (22) 28/09/2021   | (86) PCT/US2021/052367 | 28/09/2021            |
| (30) 63/131,484   | 29/12/2020             | US (87) WO2022/146513 |
|                   |                        | 07/07/2022            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2023

(51) *C10G 1/08; C08J 11/10; C10G 1/10; B29B 17/04; C10G 1/00*

(71) **LUMMUS TECHNOLOGY LLC (US)**

5825 North Sam Houston, Parkway West, Suite 600, Houston, Texas 77086, United States of America

(72) Joaquim Antonio De, Oliveira PORTELA (US); Rama, Rao MARRI (US); Willibrord, A. GROTEN (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **HỆ THỐNG VÀ QUY TRÌNH CRACKING XÚC TÁC DÙNG CHO DUNG DỊCH TUẦN HOÀN THỰC ĐỂ CHUYỂN HOÁ DẦU NHIỆT PHÂN ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ CHẤT DẸO PHÉ THẢI TÁI CHẾ THÀNH CÁC OLEFIN NGUYÊN BẢN VÀ CÁC CHẤT TRUNG GIAN HÓA DẦU**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình và hệ thống sản xuất các nguyên liệu thô và để sản xuất các polyme tuần hoàn thực. Hệ thống và quy trình có thể bao gồm bước xử lý dòng hydrocarbon có nguồn gốc phế thải, như dầu nhiệt phân từ chất dẻo phế thải, trong hệ bình phản ứng thứ nhất với hỗn hợp xúc tác, và bước xử lý nguyên liệu trên cơ sở hóa thạch trong hệ thống bình phản ứng thứ hai có hỗn hợp xúc tác. Hỗn hợp xúc tác có thể được cấp vào mỗi hệ thống trong số hệ thống bình phản ứng thứ nhất và hệ thống bình phản ứng thứ hai từ bộ tái tạo chất xúc tác thông thường. Dòng thoát chứa các sản phẩm hydrocarbon trên cơ sở hóa thạch có thể được thu hồi từ hệ thống bình phản ứng thứ hai, và dòng thoát chứa các sản phẩm hydrocarbon có nguồn gốc phế thải có thể được thu hồi từ hệ bình phản ứng thứ nhất. Tiếp theo việc tách, chất xúc tác đã tiêu thụ từ mỗi hệ thống trong số hệ thống bình phản ứng thứ nhất và hệ thống bình phản ứng thứ hai có thể được trả về bộ tái tạo chất xúc tác thông thường.

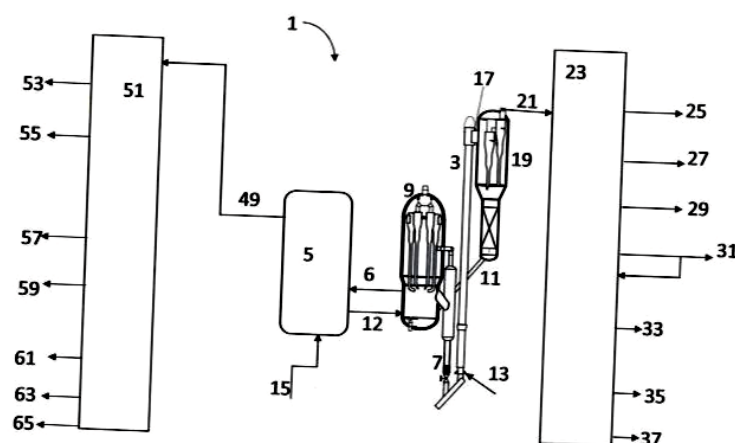


Fig.1

- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 100272 A        | (43) 25/01/2024                  |            |
| (21) 1-2023-05082    | (85) 28/07/2023                  |            |
| (22) 24/01/2022      | (86) PCT/JP2022/002475           | 24/01/2022 |
| (30) 102021000001706 | 28/01/2021 IT (87) WO2022/163592 | 04/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2023

(51) **A44B 19/04**

(71) **YKK CORPORATION (JP)**

1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

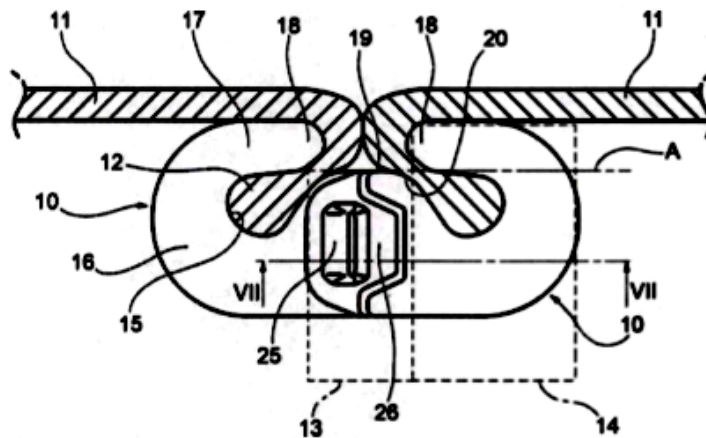
(72) II Haruaki (JP); SAITO Tsutomu (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHÓA KÉO TRƯỢT, DẢI KHÓA KÉO, VÀ DÂY KHÓA KÉO**

- (57) Sáng chế đề xuất chi tiết khóa kéo cho khóa kéo trượt có: phần ghép; và một phần gốc đơn hoặc có, hoặc có khả năng uốn như nhựa để có, phần uốn và phần đầu xa mà kéo dài từ phần uốn về phía phần ghép mà gần hơn với băng khóa kéo. Mỗi mặt phần ghép có phần nhô gài khớp nhô ra theo hướng chiều dài, và phần lõm gài khớp được làm lõm theo hướng chiều dài so với mặt, và được tạo kết cấu để nhận phần nhô gài khớp của chi tiết khóa kéo trên dải đối diện trong trạng thái đóng của khóa kéo trượt.

**FIG. 1**



- (11) **100273 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05083** (85) 28/07/2023  
(22) 28/12/2021 (86) PCT/EP2021/087718 28/12/2021  
(30) 20383166.4 29/12/2020 EP (87) WO2022/144353 07/07/2022  
(51) **A61K 39/02; A61P 31/04; A61P 1/12**  
(71) **HIPRA SCIENTIFIC, S.L.U. (ES)**  
Avenida La Selva, 135, E-17170 Amer, Girona, Spain  
(72) OSORIO ARGUELLO, Jesús María (ES); PIÑOL RIBAS, Jaume (ES); GONZÁLEZ GONZÁLEZ, Luis (ES); MONTANÉ GIRALT, Jordi (ES); SITJÀ ARNAU, Marta (ES); QUEROL MURILLO, Enrique (ES)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH HOẶC VẮC-XIN PHÒNG BỆNH HỒNG LỢN TRÊN LỢN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sinh miễn dịch hoặc vắc xin chứa vi khuẩn đã bất hoạt từ loài *Brachyspira hyodysenteriae*, phương pháp sản xuất chế phẩm này và sử dụng chế phẩm này trong y tế để tạo ra đáp ứng miễn dịch chống lại vi khuẩn từ loài *Brachyspira hyodysenteriae* hoặc để bảo vệ khỏi nhiễm khuẩn từ loài *Brachyspira hyodysenteriae*. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp chọn lọc vi khuẩn từ loài *Brachyspira hyodysenteriae* hữu ích để sản xuất vắc-xin phòng bệnh hồng lỵ trên lợn.

- (11) **100274 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05089** (85) 28/07/2023  
(22) 29/12/2021 (86) PCT/CN2021/142572 29/12/2021  
(30) 202011638935.4 31/12/2020 CN (87) WO2022/143791 07/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2023

(51) **B29D 30/24; B29D 30/26**

(71) **1. MESNAC CO., LTD. (CN)**

Room 202, Building 1, Zone B, International Blue Bay Creative Park, No.31, Xinye Road, High-tech Zone, Qingdao, Shandong 266112, China

**2. QINGDAO MESNAC MACHINERY&ELECTRIC ENGINEERING CO., LTD. (CN)**

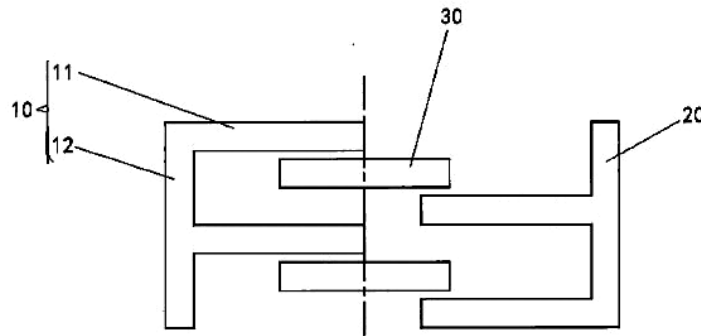
Yingjiu Road, South Of Industry Zone Road, Jiaodong Street Jiaozhou Qingdao, Shandong 266300, China

(72) SUN, Xiaosong (CN); ZHOU, Tao (CN); YU, Yihang (CN); ZHANG, Jifeng (CN); HU, Jie (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH CHO KÍCH THƯỚC THEO HƯỚNG TRỤC CỦA CỤM TRỐNG GIỮA VÀ TRỐNG LÀM LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chỉnh và thiết bị điều chỉnh cho kích thước theo hướng trục của cụm trống giữa, và trống làm lớp. Thiết bị điều chỉnh cho kích thước theo hướng trục của cụm trống giữa bao gồm khối trống giữa thứ nhất, khối trống giữa thứ hai, và khối trống giữa trung gian được định vị giữa khối trống giữa thứ nhất và khối trống giữa thứ hai. Phương pháp điều chỉnh bao gồm các bước: dịch chuyển ít nhất một trong số khối trống giữa thứ nhất và khối trống giữa thứ hai theo hướng tiếp cận nhau, và khối trống giữa thứ nhất, khối trống giữa thứ hai và khối trống giữa trung gian bắt chéo và co vào nhau, để rút ngắn độ dài của cụm trống giữa; dịch chuyển ít nhất một trong số khối trống giữa thứ nhất và khối trống giữa thứ hai theo hướng ra khỏi nhau, và khối trống giữa thứ nhất, khối trống giữa thứ hai và khối trống giữa trung gian bắt chéo và kéo ra với nhau, để kéo dài độ dài của cụm trống giữa. Sáng chế này giải quyết vấn đề theo giải pháp kỹ thuật đã biết là hiệu suất sản xuất được làm giảm do sự thay thế thường xuyên của khối răng.



**Fig. 1**

- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 100275 A       | (43) 25/01/2024                  |            |
| (21) 1-2023-05090   | (85) 28/07/2023                  |            |
| (22) 29/12/2021     | (86) PCT/CN2021/142575           | 29/12/2021 |
| (30) 202011638995.6 | 31/12/2020 CN (87) WO2022/143793 | 07/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2023

(51) **B29D 30/24; B29D 30/26**

(71) 1. **MESNAC CO., LTD.** (CN)

Room 202, Building 1, Zone B, International Blue Bay Creative Park, No.31, Xinye Road, High-tech Zone, Qingdao, Shandong 266112, China

2. **QINGDAO MESNAC MACHINERY&ELECTRIC ENGINEERING CO., LTD.** (CN)

Yingjiu Road, South Of Industry Zone Road, Jiaodong Street Jiaozhou Qingdao, Shandong 266300, China

(72) SUN, Xiaosong (CN); SONG, Jianling (CN); YU, Yihang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH ĐẶC TÍNH TRỒNG LÀM LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điều chỉnh đặc tính trồng làm lớp. Thiết bị điều chỉnh đặc tính trồng làm lớp bao gồm cụm truyền động, cụm truyền và bộ phận đường kính thay đổi được nối một cách nối tiếp. Cụm truyền động bao gồm bộ phận truyền động và bộ phận đưa ra. Phương pháp điều chỉnh đặc tính trồng làm lớp bao gồm các bước: truyền động bộ phận đưa ra (412) dịch chuyển theo hướng trục bởi bộ phận truyền động (411) theo kích thước của lớp cần phải được xử lý đến vị trí được co vào hoặc vị trí trung gian, và cho phép bộ phận đường kính thay đổi được cần phải được định vị ở đường kính tối thiểu hoặc đường kính trung gian;

sau khi vật liệu được dán hoặc vòng thép được lắp đặt, bộ phận đưa ra (412) được truyền động để dịch chuyển đến vị trí kéo ra bởi bộ phận truyền động (411), và bộ phận đường kính thay đổi được (43) được thay đổi đến đường kính tối đa; sau khi việc xử lý được hoàn thành, bộ phận đưa ra (412) được truyền động bởi bộ phận truyền động (411) để dịch chuyển về phía vị trí được co vào, đường kính của bộ phận đường kính thay đổi được (43) được làm giảm, và lớp được xử lý được tháo ra. Sáng chế giải quyết vấn đề theo giải pháp kỹ thuật đã biết rằng cấp thay thế trồng làm lớp cơ học tốn thời gian và công sức.

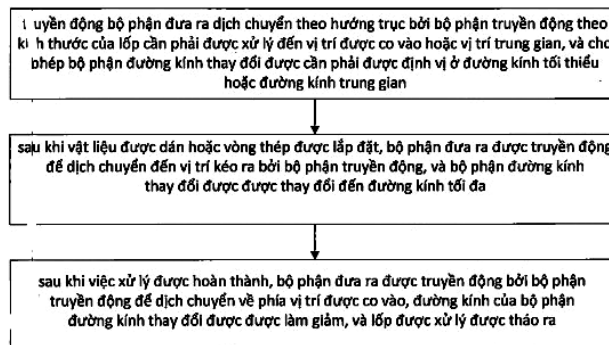


Fig. 1

- (11) **100276 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05092** (85) 28/07/2023  
(22) 12/01/2022 (86) PCT/JP2022/000658 12/01/2022  
(30) 2021-004115 14/01/2021 JP (87) WO2022/153996 21/07/2022  
(51) *C12N 5/10; A61P 25/00; A61P 37/02; C12N 15/55; C12N 5/0775; A61K 35/28; C12N 15/12*  
(71) **ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**  
1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 5448666, Japan  
(72) KUROGI Hikari (JP); ARYA Smriti (IN); CHOI Ka Ming (HK)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **TẾ BÀO GỐC TRUNG MÔ, TÁC NHÂN CHỐNG VIÊM VÀ TÁC NHÂN ĐIỀU TRỊ BỆNH THẦN KINH**  
  
(57) Mục đích của sáng chế là đề cập đến tác nhân chống viêm mới và tác nhân mới để điều trị các bệnh thần kinh sử dụng tế bào gốc trung mô. Sáng chế đề cập đến tế bào gốc trung mô được đặc trưng bởi sự biểu hiện SIRT1 cao. Sáng chế cũng đề cập đến tế bào gốc trung mô được đặc trưng bởi sự biểu hiện BDNF cao. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến tác nhân chống viêm và tác nhân điều trị bệnh thần kinh chứa các tế bào này.

- (11) **100277 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05099** (85) 28/07/2023  
(22) 31/03/2022 (86) PCT/JP2022/016385 31/03/2022  
(30) 2021-063551 02/04/2021 JP (87) WO2022/210998 06/10/2022  
(51) **C22C 38/00; C21D 8/12; H01F 1/147; C22C 38/60; C21D 7/06**  
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071, Japan  
(72) FUKUCHI Minako (JP); NATORI Yoshiaki (JP); MURAKAWA Tesshu (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **TẮM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng có hợp phần hóa học có khả năng tạo ra sự biến đổi  $\alpha$ - $\gamma$ , và chứa 0,0005% đến 0,0050% của Ti, trong đó, trong trường hợp trong đó tỷ lệ diện tích của các hạt có định hướng tinh thể của định hướng  $\{hkl\}\langle uvw \rangle$  (nằm trong dung sai là  $10^\circ$ ) khi được đo bởi EBSD được biểu thị là  $A_{hkl-uvw}$ , A411-011 là 15,0% hoặc nhiều hơn, và tấm thép điện không định hướng có kích cỡ hạt trung bình là 10,0  $\mu\text{m}$  đến 40,0  $\mu\text{m}$ .

- (11) **100278 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05101** (85) 28/07/2023  
(22) 31/03/2022 (86) PCT/JP2022/016445 31/03/2022  
(30) 2021-063523 02/04/2021 JP (87) WO2022/211007 A1 06/10/2022  
(51) **C22C 38/00; C21D 8/12; H01F 1/147; C22C 38/60; C21D 7/06**  
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan  
(72) FUKUCHI Minako (JP); NATORI Yoshiaki (JP); MURAKAWA Tesshu (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **TẮM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng có thành phần hóa-học có khả năng gây biến đổi  $\alpha$ - $\gamma$ , trong đó, trong trường hợp mà tỷ lệ diện tích của các hạt có định hướng tinh thể của định hướng  $\{hkl\} \langle uvw \rangle$  (trong phạm vi dung sai  $10^\circ$ ) khi đo bằng EBSD được biểu thị bằng  $A_{hkl-uvw}$ ,  $A_{411-011}$  là 15,0% trở lên, và tấm thép điện không định hướng có kích thước hạt trung bình từ  $10,0\mu\text{m}$  đến  $40,0\mu\text{m}$ .



- (11) **100279 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05105** (85) 28/07/2023  
(22) 25/11/2021 (86) PCT/JP2021/043278 25/11/2021  
(30) 2021-001703 07/01/2021 JP (87) WO2022/149365 14/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2023

(51) **C21D 8/00; C22C 38/58; C22C 38/12; B21B 1/082; C22C 38/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

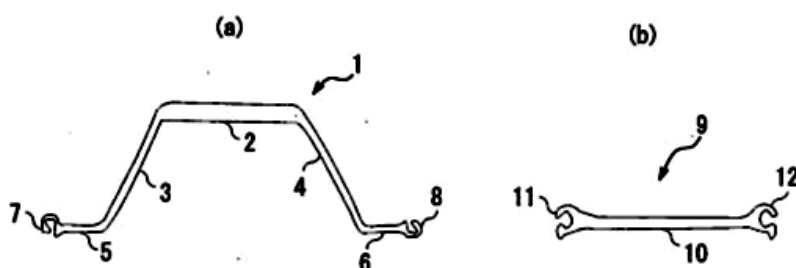
(72) ASAHI Kenta (JP); OHTSUBO Hirofumi (JP); ANDO Keisuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CỌC TẮM THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến cọc tấm thép có độ bền cao và độ dai cao ổn định với năng suất cao. Cọc tấm thép bao gồm: hợp phần hóa học được xác định trước; cấu trúc tế vi mà là cấu trúc tế vi góc ferit và trong đó kích cỡ hạt trung bình của ferit là 15  $\mu\text{m}$  hoặc nhỏ hơn, kích cỡ hạt tối đa của ferit là 40  $\mu\text{m}$  hoặc nhỏ hơn, và tỷ lệ diện tích của các thành phần mactensit-austenit so với cấu trúc tế vi là 1,0 % hoặc nhỏ hơn; giới hạn chảy là 440 MPa hoặc lớn hơn; và  $v\text{Trs}$  là  $-10\text{ }^\circ\text{C}$  hoặc nhỏ hơn.

**FIG. 1**



- (11) **100280 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-05110** (85) 28/07/2023  
 (22) 13/01/2022 (86) PCT/JP2022/000827 13/01/2022  
 (30) 2021-004162 14/01/2021 JP (87) WO2022/154033 21/07/2022  
 (51) **B32B 27/32; B65D 30/16; B65D 30/02**  
 (71) **FUJIMORI KOGYO CO., LTD. (JP)**  
 1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1120002, Japan  
 (72) KUWABARA Hiroshi (JP); NAMIKI Mariko (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)  
 (54) **THÂN NHIỀU LỚP VÀ THÂN BAO BÌ**

(57) Sáng chế đề xuất thân nhiều lớp bao gồm lớp bọt kín trong cùng (12a) được tạo ra từ nhựa gốc polyetylen, lớp vật liệu nền (12b) được tạo ra từ nhựa gốc polyetylen và lớp chịu nhiệt ngoài cùng (12c) được tạo ra trên bề mặt ngoài của lớp vật liệu nền (12b) này. Sáng chế cũng đề xuất thân bao bì (10) bao gồm bộ phận gấp (12), ít nhất bộ phận gấp (12) của thân bao bì (10) này được tạo ra từ thân nhiều lớp này.

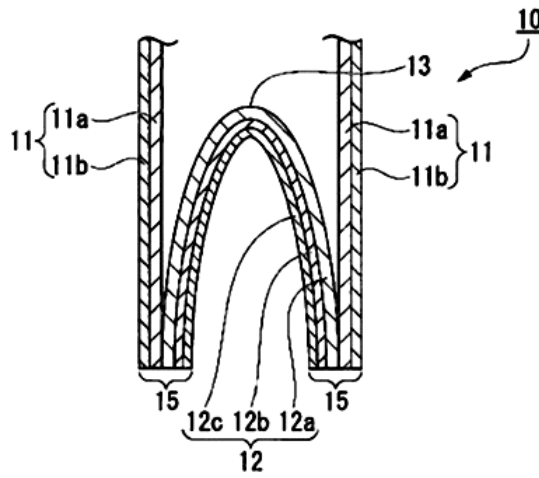
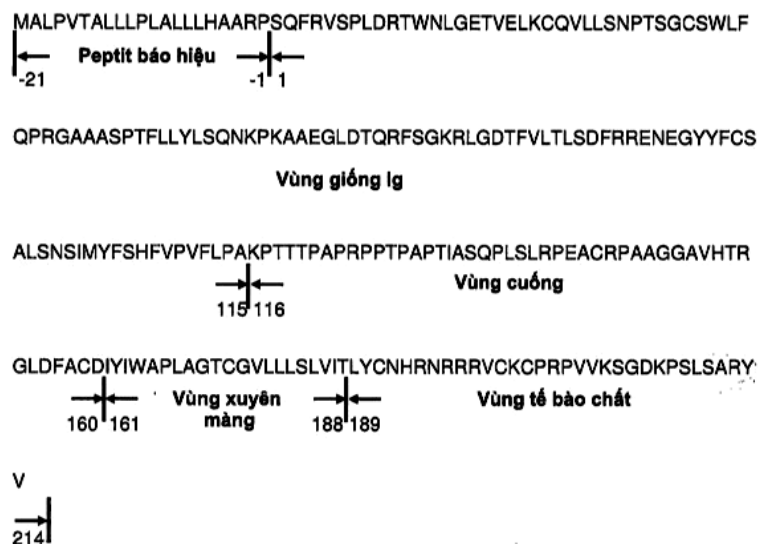


FIG. 2

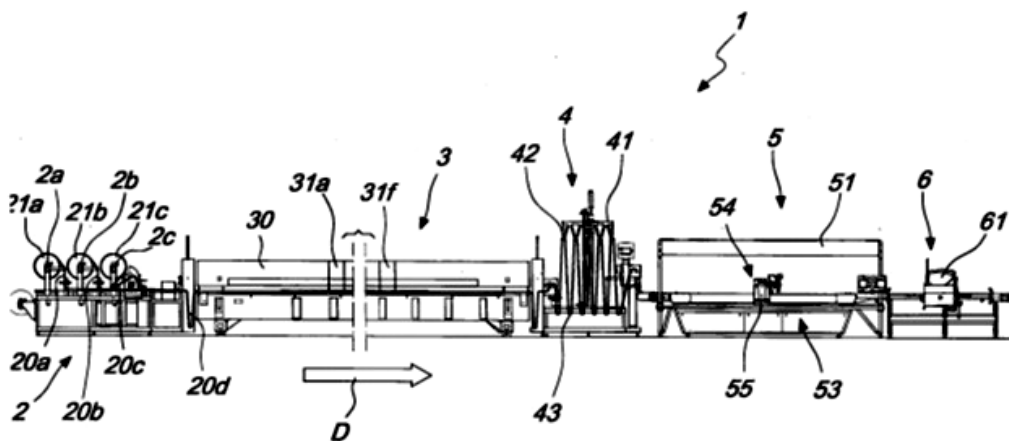
- (11) **100281 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-05123** (85) 31/07/2023  
 (22) 28/12/2021 (86) PCT/US2021/065367 28/12/2021  
 (30) 63/132,824 31/12/2020 US (87) WO2022/147029 07/07/2022  
 10 2021 100 038.6 04/01/2021 DE  
 63/247,775 23/09/2021 US  
 (51) **A61P 35/00; C12N 15/867; C07K 14/15**  
 (71) **IMMATICS US, INC. (US)**  
 2201 W. Holcombe Blvd., Suite 205, Houston, Texas 77030, United States of America  
 (72) BAJWA, Gagan (US); KALRA, Mamta (US); MATA, Melinda (US)  
 (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)  
 (54) **AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP CHỨA TRÌNH TỰ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA THỤ THỂ TẾ BÀO T, POLYPEPTIT ĐƯỢC PHÂN LẬP ĐƯỢC MÃ HÓA BỞI AXIT NUCLEIC, VECTO CHỨA AXIT NUCLEIC, TẾ BÀO T ĐƯỢC PHÂN LẬP, CHẾ PHẨM CHỨA TẾ BÀO T VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUẨN BỊ TẾ BÀO T**  
 (57) Sáng chế đề cập đến tế bào T có khả năng đồng biểu hiện các thụ thể của tế bào T (“TCR”) cùng với các polypeptit CD8 dùng trong liệu pháp tế bào nuôi. Sáng chế còn đề cập đến trình tự CD8 được cải biên, vector, và phương pháp kết hợp của chúng.



**FIG. 1**

- (11) **100282 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05126** (85) 31/07/2023
- (22) 29/10/2021 (86) PCT/EP2021/080201 29/10/2021
- (30) 102021000000398 12/01/2021 IT (87) WO2022/152424 21/07/2022
- (51) **D05B 11/00; D06H 7/00; D05B 25/00; D05B 37/04; B23K 26/044; D05B 21/00**
- (71) **MONCLER S.P.A. (IT)**  
Via Stendhal, 47, 20144 MILANO, Italy
- (72) ARSANTO, Roberto (IT); CHIUDINELLI, Denis (IT)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT VẬT DỤNG VẢI DỆT HOẶC DA THUỘC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị sản xuất vật dụng vải dệt hoặc da thuộc, cụ thể là vật dụng được đệm, bao gồm các bước: khâu tự động, ở máy thêu (3), các tấm vải xếp chồng (20d) theo mẫu lưu trữ mà chứa mẫu đường khâu tham chiếu (S1-S5); áp dụng các vạch dấu ở dạng đường khâu bổ sung tương ứng, theo cách bố trí tương ứng của vạch dấu tham chiếu (M1-M4) có trong mẫu lưu trữ; giữ về mặt quang học (5) các phần khâu của tấm vải và xác định sự dịch chuyển bất kỳ của các vạch dấu được áp dụng so với cách bố trí của các vạch dấu tham chiếu (M1-M4); dựa vào sự dịch chuyển và cách bố trí qua lại của vạch dấu tham chiếu (M1-M4) và của mẫu các đường khâu (S1-S5) mà được lưu trữ, xác định bằng phép nội suy mẫu thực của các đường khâu mà có mặt trên hàng may mặc được khâu (20d); cắt tự động (53) dọc theo các đường khâu dựa trên mẫu thực thu được bằng phép nội suy.



*Fig. 1*

- (11) **100283 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05127** (85) 31/07/2023  
(22) 21/02/2022 (86) PCT/US2022/017151 21/02/2022  
(30) 63/152,073 22/02/2021 US (87) WO2022/178351 25/08/2022  
63/171,211 06/04/2021 US  
(51) **G01C 15/00; G01C 9/02; G01C 15/10**  
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**  
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America  
(72) DRAEGER, David W. (US)  
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  
(54) **BỘ CÂN BẰNG TIA LAZE VÀ THIẾT BỊ PHÁT LAZE**  
(57) Sáng chế đề cập đến bộ cân bằng tia laze khác nhau được thể hiện. Theo một ví dụ, bộ cân bằng tia laze bao gồm cụm chiếu laze quay để cho phép người dùng điều chỉnh vị trí gián đoạn trong mặt phẳng chiếu tia laze. Theo ví dụ khác, bộ cân bằng tia laze bao gồm phần gắn dây đủ chắc để đỡ trọng lượng của bộ cân bằng tia laze. Phần gắn dây bao gồm nhiều ngạnh mà tăng cường sự gắn kết với vỏ của thiết bị.

- |                     |                        |                       |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 100284 A       | (43) 25/01/2024        |                       |
| (21) 1-2023-05130   | (85) 31/07/2023        |                       |
| (22) 24/06/2021     | (86) PCT/CN2021/101927 | 24/06/2021            |
| (30) 202110031551.4 | 11/01/2021             | CN (87) WO2022/147972 |
|                     | 202110245789.7         | 05/03/2021            |
|                     | 202110296896.2         | 19/03/2021            |

(51) **C10G 69/00; C07C 11/04; C07C 4/06; C10G 11/02; C07C 1/20; C07C 11/06**

(71) **1. CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION (CN)**

22 Chaoyangmen North Street, Chaoyang District Beijing 100728, China

**2. SINOPEC RESEARCH INSTITUTE OF PETROLEUM PROCESSING CO., LTD. (CN)**

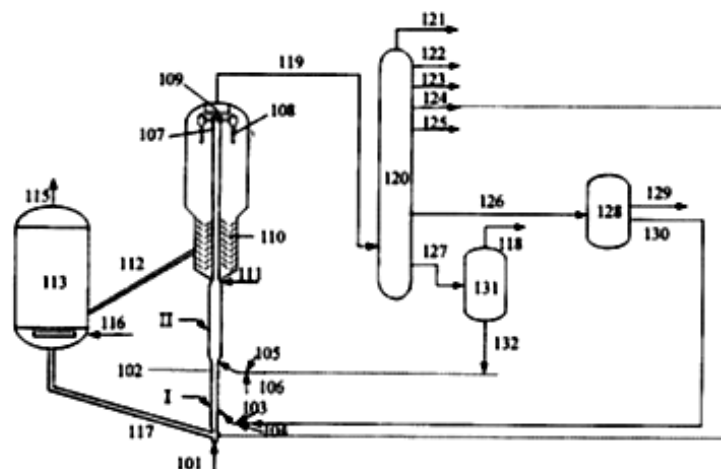
Zone 3, No. 18 Xueyuan Road, Haidian District, Beijing 100083 China

(72) XU, Youhao (CN); ZUO, Yanfen (CN); WANG, Xin (CN); HE, Mingyuan (CN); SHA, Youxin (CN); BAI, Xuhui (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **QUY TRÌNH CHUYỂN HÓA XÚC TÁC TẦNG SÔI ĐỂ SẢN XUẤT OLEFIN CACBON THẤP TỪ CÁC HYDROCACBON**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chuyển hóa xúc tác tầng sôi để sản xuất olefin cacbon thấp (olefin nhẹ) từ các hydrocacbon, bao gồm: tiến hành chuyển hóa xúc tác nguyên liệu giàu olefin trong vùng phản ứng thứ nhất của lò phản ứng chuyển hóa xúc tác tầng sôi, tiếp xúc nguyên liệu nặng với dòng phản ứng từ vùng phản ứng thứ nhất trong vùng phản ứng thứ hai của lò phản ứng để phản ứng, tách nước xả khỏi lò phản ứng, và tái chế dòng giàu olefin thu được đến vùng phản ứng thứ nhất cho phản ứng tiếp theo. Quy trình này có thể cải thiện tỷ lệ sử dụng tài nguyên hóa dầu và cho ra sản lượng và tính chọn lọc cao của etylen, propylen và butylen.



**Fig.1**

- (11) **100285 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05141** (85) 01/08/2023  
(22) 31/01/2022 (86) PCT/EP2022/052212 31/01/2022  
(30) 21154536.3 01/02/2021 EP (87) WO2022/162221 A1 04/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2023

(51) **CIID 1/94; CIID 1/90; CIID 1/92; CIID 3/37; CIID 17/00; CIID 3/08; CIID 3/10; CIID 1/75**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BHUNIA Panchanan (IN); DIXIT Rahul Narendrasingh (IN); MANNA Subhajit (IN); SUBRAHMANYAM Narayanan (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM GIẶT TẮY**

(57) Sáng chế này đề cập đến chế phẩm giặt tẩy dạng rắn, cụ thể hơn là chế phẩm giặt tẩy bao gồm chất phụ gia làm mềm nước dạng kiềm ở mức hàm lượng thấp.

Mục đích của sáng chế này là cung cấp chế phẩm giặt tẩy dạng rắn có chứa muối cacbonat và silicat ở mức hàm lượng thấp, có đặc tính hòa tan, làm sạch, ổn định, chăm sóc và làm mới vải tốt.

Các tác giả sáng chế này đã bất ngờ phát hiện ra rằng các lợi ích chăm sóc vải và hiệu suất loại bỏ vết bẩn của chế phẩm giặt tẩy dạng rắn có chứa muối cacbonat và silicat ở mức hàm lượng thấp, là có thể đạt được bằng cách kết hợp chất hoạt động bề mặt anion với chất hoạt động bề mặt lưỡng tính và hợp chất có gốc lactam hoặc các dẫn xuất của chúng. Ưu tiên, hợp chất có gốc lactam là hợp chất pyrrolidon hoặc các dẫn xuất của chúng.

(11) 100286 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-05189

(22) 03/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/08/2023

(51) A63F 3/02

(75) ĐÀO TRIỆU NGUYỄN (VN)

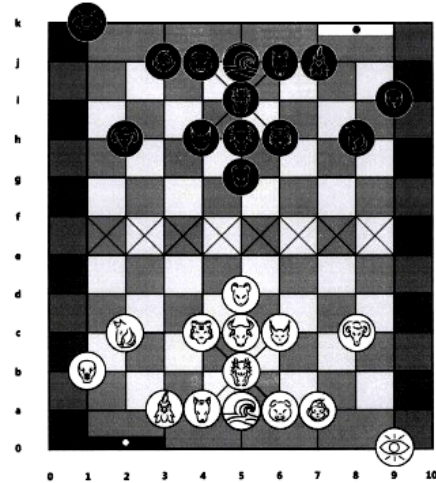
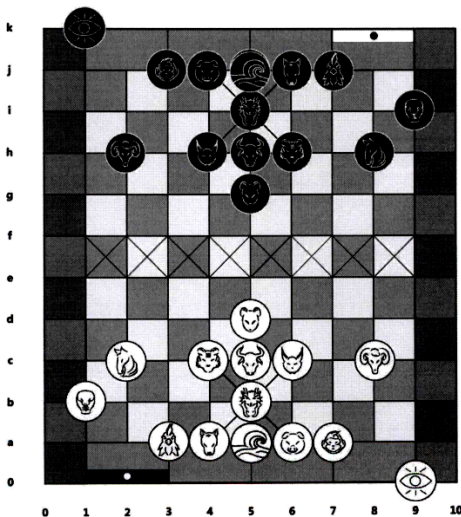
259 Võ Văn Tần, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(54) TRÒ CHƠI CỜ THỦY TINH CHÂU

(57) Sáng chế đề xuất trò chơi cờ Thủy Tinh Châu dùng cho hai người chơi đối kháng để rèn luyện trí tuệ và chiến thuật, bao gồm:

- Bàn cờ dạng ma trận kẻ ô đậm nhạt xen kẽ với mười hai đường ngang và mười một đường dọc, ở giữa có sông chia bàn cờ thành hai bên đối xứng, mỗi bên có thành ở giữa và các họa tiết giúp bố trí quân cờ lúc bắt đầu chơi và khoảng trống và thanh gỗ phía cuối bên giúp ghi nhớ các lượt hoãn; và
- Hai bộ quân cờ có màu khác nhau, mỗi bộ bao gồm các quân cờ được đặt tên theo mười hai con giáp và Thủy Tinh Châu với vị trí mặc định, quy tắc di chuyển và ăn quân riêng, trong đó các vị trí mặc định đối xứng gương với nhau.



Hình 3



- |   |                        |            |
|---|------------------------|------------|
| (11) 100287 A   | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-05212   | (85) 03/08/2023        |            |
| (22) 09/01/2022   | (86) PCT/JP2022/000443 | 09/01/2022 |
| (30) 2021-004550      14/01/2021      JP  | (87) WO2022/153954     | 21/07/2022 |
| (51) <b>B05C 11/00; F04C 2/107; B05C 5/00</b>   |                        |            |
| (71) <b>HEISHIN LTD. (JP)</b><br>1-1-54, Misakihonmachi, Hyogo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6520852, Japan |                        |            |
| (72) OKINA Kouhei (JP)  |                        |            |
| (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  |                        |            |
| (54) <b>THIẾT BỊ XẢ VÀ HỆ THỐNG XẢ</b>  |                        |            |

(57) Một mục đích của sáng chế là cung cấp thiết bị xả và hệ thống xả, có khả năng thực hiện đầy đủ việc xả không khí của bình chứa chất lỏng nơi chất lỏng chảy vào và ra bên trong vỏ, và có mức độ tự do cao trong một mối quan hệ không gian giữa một cổng đưa chất lỏng và bộ phận xả không khí. Thiết bị xả 20 bao gồm bộ phận đưa chất lỏng 108, đầu nối 78 được bố trí bên trong thùng chứa chất lỏng 110, và bộ phận xả không khí 100. Bộ phận xả không khí 100 bao gồm đường xả không khí 130 thông với bình chứa chất lỏng 110. Đường xả không khí 130 bao gồm đầu vào bộ phận xả không khí 134 thông với bình chứa chất lỏng 110 ở phía đối diện từ cổng đưa chất lỏng 108a qua đầu nối 78, và đầu ra bộ phận xả không khí 78 thông với bên ngoài bình chứa chất lỏng 110 ở vị trí lệch với đầu vào bộ phận xả không khí 134 theo một hoặc cả hai hướng chu vi và hướng trục của bình chứa chất lỏng 110.

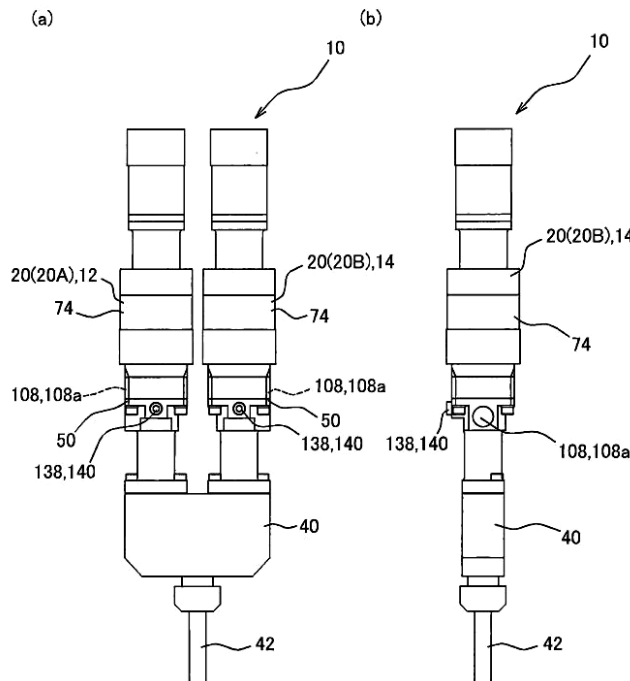
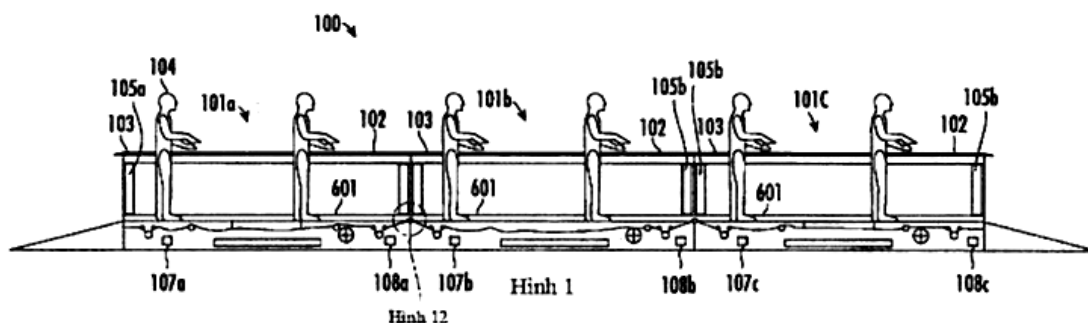


FIG.1

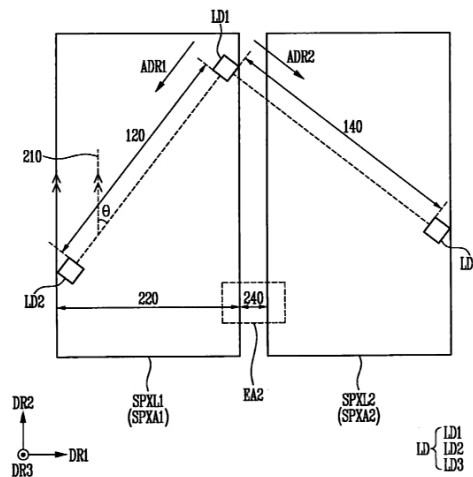
- (11) **100288 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-05217** (85) 03/08/2023  
 (22) 04/01/2022 (86) PCT/US2022/011138 04/01/2022  
 (30) 63/133,713 04/01/2021 US (87) WO2022/147540 07/07/2022  
 (51) **B66B 21/00; B66B 23/26; B66B 23/02; B66B 23/22; B66B 21/12; B66B 23/00**  
 (71) **BELTWAYS INC. (US)**  
 7913 North Roundstone Drive, Tucson, AZ 85741, United States of America  
 (72) YUKSEL, Edip (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP CHO CÁC LỐI ĐI BỘ DI CHUYỂN DẠNG MÔĐUN CÓ TỐC ĐỘ THAY ĐỔI**

- (57) Hệ thống giao thông lối đi bộ di chuyển tăng tốc loại băng tải môđun và không có hồ bao gồm ít nhất ba môđun lối đi bộ gần như giống hệt nhau mà được nâng và được định vị ở trên một bề mặt chẳng hạn như mặt đất, nền nhà, đường hoặc sàn. Mỗi môđun có băng tải vô tận di chuyển ở cùng tốc độ hoặc tốc độ khác nhau trong đó ít nhất ba môđun lối đi bộ được định vị liền kề tuyến tính. Mỗi môđun có một hoặc nhiều động cơ điện được kết nối hoạt động với nguồn điện và các tay vịn ở các phía đối diện mà di chuyển đồng bộ với băng tải vô tận của cùng môđun.



- (11) 100289 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-05238 (85) 04/08/2023  
 (22) 20/01/2022 (86) PCT/KR2022/001067 20/01/2022  
 (30) 10-2021-0056924 30/04/2021 KR (87) WO2022/231095 03/11/2022  
 (51) *H01L 27/15; H01L 27/12; H01L 33/58; H01L 33/00; H01L 33/50; H01L 25/075*  
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)  
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea  
 (72) CHOI, Jin Woo (KR); YANG, Byung Choon (KR); KIM, Min Wo (KR); PARK, Sung Kook (KR); JEON, Hyung Il (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị có thể bao gồm các phần tử phát quang trên nền và được sắp xếp ở dạng ma trận dọc theo hướng sắp xếp thứ nhất và hướng sắp xếp thứ hai cắt hướng sắp xếp thứ nhất, và mỗi trong số vùng điểm ảnh con thứ nhất và vùng điểm ảnh con thứ hai chồng lên ít nhất một phần của các phần tử phát quang, được đặt cách xa nhau theo hướng thứ nhất, và kéo dài theo hướng thứ hai cắt hướng thứ nhất. Hướng thứ hai và hướng sắp xếp thứ nhất có thể không song song với nhau.

FIG. 9



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100290 A     | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-05256 | (85) 07/08/2023        |            |
| (22) 09/02/2021   | (86) PCT/EP2021/053024 | 09/02/2021 |
|                   | (87) WO2022/171266     | 18/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2023

(51) *A01K 61/59; A01K 61/80*

(71) **AQUAEASY PTE. LTD.** (SG)

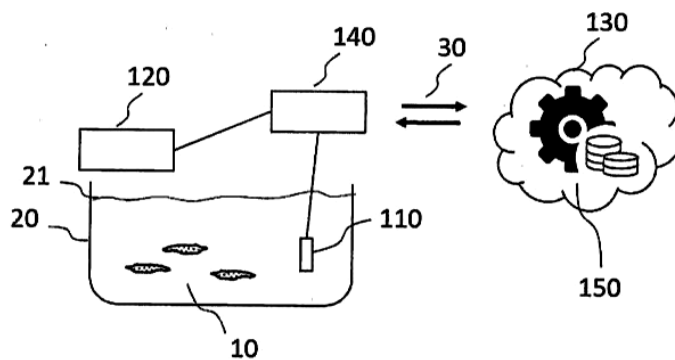
38C Jalan Pemimpin, #03-02, Singapore, 577180, Singapore

(72) FRIEDRICHS, Thomas (DE); DWIPUTERA, Aries (SG); TAY, Ivan (SG)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

**(54) HỆ THỐNG CUNG CẤP THỨC ĂN CHĂN NUÔI CHO SINH VẬT, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH LƯỢNG THỨC ĂN CHĂN NUÔI, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cung cấp thức ăn chăn nuôi để cung cấp thức ăn chăn nuôi cho các sinh vật trong chu kỳ nuôi trồng, bao gồm thiết bị thu thập âm thanh để thu thập các tín hiệu âm thanh bắt nguồn từ bên trong bể giữ các sinh vật; thiết bị cung cấp thức ăn chăn nuôi dạng điện tử; bộ xử lý được tạo cấu hình để tiếp nhận dữ liệu âm thanh tương ứng với các tín hiệu âm thanh, xử lý dữ liệu âm thanh bằng bộ phân loại được huấn luyện để tạo ra các trị số điều chỉnh lượng thức ăn chăn nuôi: (i) để điều chỉnh lượng thức ăn chăn nuôi hiện thời của buổi cung cấp thức ăn chăn nuôi hiện thời; và/hoặc (ii) để điều chỉnh các lượng thức ăn chăn nuôi cần phân phối trong các buổi cung cấp thức ăn chăn nuôi tương lai, trong đó thiết bị cung cấp thức ăn chăn nuôi dạng điện tử được tạo cấu hình để phân phối thức ăn chăn nuôi cho các sinh vật, khi tiếp nhận tín hiệu điều khiển trên cơ sở lượng thức ăn chăn nuôi được điều chỉnh, được chọn từ lượng thức ăn chăn nuôi hiện tại hoặc lượng thức ăn chăn nuôi tương lai bất kỳ của các lượng thức ăn chăn nuôi theo chu kỳ nuôi trồng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xác định lượng thức ăn chăn nuôi, và phương tiện đọc được trên máy tính không chuyên tiếp lưu trữ mã thực thi được trên máy tính bao gồm các câu lệnh để xác định lượng thức ăn chăn nuôi theo phương pháp này.



**Fig.1B**

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 100291 A     | (43) 25/01/2024        |                       |
| (21) 1-2023-05259 | (85) 07/08/2023        |                       |
| (22) 07/01/2022   | (86) PCT/US2022/011662 | 07/01/2022            |
| (30) 63/135,432   | 08/01/2021             | US (87) WO2022/150619 |
|                   |                        | 14/07/2022            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2023

(51) *C01B 3/56; B01D 53/047; C01B 3/50*

(71) **LUMMUS TECHNOLOGY LLC (US)**

5825 North Sam Houston, Parkway West, Suite 600, Houston, TX 77086, United States of America

(72) Shekhar TEWARI (US); Ronald M VENNER (US); Sunil PANDITRAO (US); Dennis MALONEY (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG ĐỂ THU HỒI HYĐRO**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình và hệ thống để thu hồi hydro có thể bao gồm nạp dòng khí, chứa hydro và các khí bổ sung, vào hệ thống hấp phụ áp suất chuyển đổi (PSA) và nạp dòng thấm qua màng chứa hydro vào hệ thống PSA. Trong hệ thống PSA, phần hydro có thể được tách ra khỏi các khí bổ sung để thu hồi dòng sản phẩm hydro và dòng khí đuôi PSA chứa hydro chưa được tách và các khí bổ sung. Dòng khí đuôi PSA có thể được cấp vào cụm tách bằng màng để tách hydro ra khỏi các khí bổ sung và thu hồi (i) dòng thấm qua màng chứa hydro đã được nạp vào hệ thống PSA và (ii) dòng khí đuôi của màng chứa các khí bổ sung. Các phương án trong bản mô tả này có thể còn bao gồm hệ thống làm lạnh để ngưng tụ một phần một hoặc cả hai trong số dòng nạp khí và dòng khí đuôi PSA, cải thiện hiệu quả của cụm tách bằng màng.

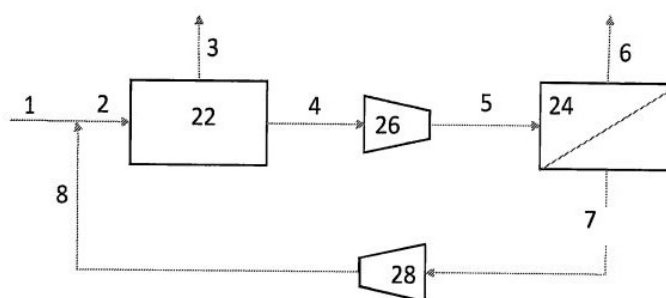


Fig.2

(11) **100292 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2023-05261**

(22) 07/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/11/2023

(51) **E21F 13/04**

(75) **TRẦN ĐỨC THỌ (VN)**

Số 63 hẻm 1/62/23 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội

(54) **TÒI XÍCH VẬN CHUYỂN NGƯỜI TRÊN ĐƯỜNG LÒ CÓ GÓC ĐỐC LỚN**

(57) Giải pháp này đề cập đến tời xích vận chuyển người trên đường lò có góc dốc lớn từ 25 độ đến 50 độ. Thường được lắp đặt trong hầm mỏ tại các đường lò để vận tải người, chúng cũng được lắp đặt ở các đường có góc dốc nhỏ hơn. Thiết bị đảm bảo an toàn trong các đường góc dốc lớn, có thể kéo dài hoặc cắt ngắn cung độ vận tải một cách nhanh chóng.

- (11) 100293 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-05290 (85) 08/08/2023  
(22) 31/01/2022 (86) PCT/KR2022/001677 31/01/2022  
(30) 10-2021-0019564 13/02/2021 KR (87) WO2022/173162 18/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2023

(51) **B65D 81/32**; *B65D 25/08*

(71) **KIM, MOON HWAN (KR)**

1505ho 103dong, Daesilstation e-pyeonhangesang Apt., 42 Jukgok 1-gil Dasa-eup, Dalseong-gun, Daegu 42918, Republic of Korea

(72) KIM, Yoon Woo (KR)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **ĐỒ CHỨA PHA TRỘN, ĐÀU CHAI VÀ KẸP ĐÀU CHAI**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ chứa pha trộn được sản xuất bằng cách ép phun, bao gồm: phần chứa chất có đầu ra được tạo ra ở phía trên của nó, không gian tiếp nhận được tạo ra trong đó, phía dưới hở, và bộ phận liên kết kẹp; đầu chai mà che phủ phía dưới hở của phần chứa chất và có bộ phận liên kết với đầu ra này hoặc đầu ra của đồ chứa khác, bộ phận liên kết này được tạo ra bên trong đầu chai, màng bịt kín thứ nhất được tạo ra ở phía trên của nó, bộ phận bịt kín được tạo ra trên bề mặt chu vi ngoài của nó, và cỡ chặn được tạo ra ở phía dưới của nó; và kẹp đầu chai mà được liên kết với bộ phận liên kết kẹp để ngăn chặn sự tách ra của đầu chai và có bộ phận liên kết với phần chứa chất, bộ phận liên kết được tạo ra trên bề mặt chu vi trong của kẹp đầu chai, và bộ phận ngăn chặn tách đầu chai được tạo ra ở phía dưới của nó. Đồ chứa pha trộn theo sáng chế có thể được sản xuất chỉ bằng quy trình lắp ráp để đơn giản hóa quy trình sản xuất nó, và cho phép tháo ra dễ dàng các bộ phận đã lắp ráp để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tái chế và ngăn chặn ô nhiễm môi trường.

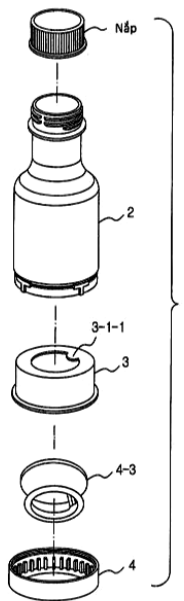


FIG.1

- |                      |                        |                          |
|----------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 100294 A        | (43) 25/01/2024        |                          |
| (21) 1-2023-05306    | (85) 08/08/2023        |                          |
| (22) 10/04/2023      | (86) PCT/KR2023/004819 | 10/04/2023               |
| (30) 10-2022-0046664 | 15/04/2022             | KR (87) WO2023/200204 A2 |
|                      |                        | 19/10/2023               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2023

(51) *A47B 9/10; A41H 43/02*

(75) **RYU, SI YANG (KR)**

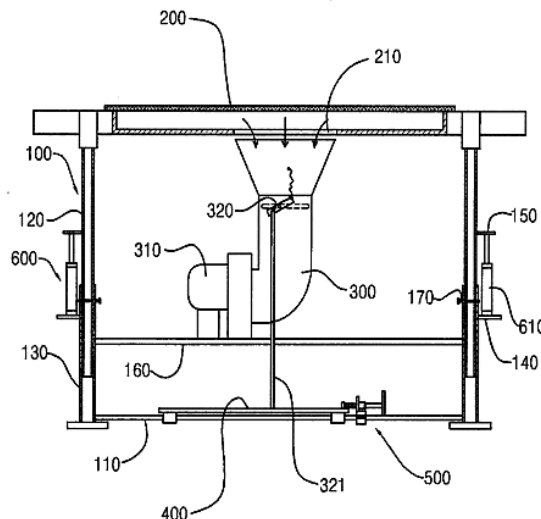
26-10, Dongnam-ro 65-gil, Gangdong-gu, Seoul 05271, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BÀN HÚT CHÂN KHÔNG DÙNG CHO QUẦN ÁO**

(57) Sáng chế đề cập đến bàn hút chân không dùng cho quần áo, và cụ thể hơn, là đề cập đến kỹ thuật mà truyền chức năng hút chân không sao cho quần áo có thể được cố định vào tấm trên của bàn trong khi gia công và là ủi quần áo, kiểm soát tấm đế chân để kiểm soát lực hút chân không để duy trì trạng thái chân không mà không cần được đẩy từng cái một bởi người vận hành, và bằng cách đó tăng độ thuận tiện cho công việc của người vận hành và cho phép điều chỉnh để phù hợp với thân của người vận hành bằng cách điều chỉnh độ cao của tấm trên của bàn. Đó là, sáng chế đề xuất bàn hút chân không dùng cho quần áo bao gồm: nhiều trụ đỡ được gắn thẳng đứng, phần tấm trên được gắn lên phần trên của trụ đỡ sao cho quần áo được đặt lên đó, và có lỗ hút chân không được tạo ở phần dưới của chúng, thiết bị hút chân không được gắn ở phần dưới của phần tấm trên và tạo ra lực hút trong phần tấm trên bởi mô-tơ, tấm đế chân được gắn lên thanh gắn theo dạng nối theo chiều ngang trụ đỡ và mở và đóng van điều tiết của thiết bị hút chân không để kiểm soát lực hút thích hợp của phần tấm trên, bộ phận cố định vị trí được gắn lên một bên của tấm đế chân để cố định vị trí của tấm đế chân theo dạng đỡ phần trên của tấm đế chân, và bộ phận điều chỉnh độ cao được gắn tương ứng ở cả hai bên của trụ đỡ để điều chỉnh độ cao của tấm trên bởi sự vận hành của xi lanh.

**FIG. 1**





- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 100295 A        | (43) 25/01/2024                  |            |
| (21) 1-2023-05348    | (85) 10/08/2023                  |            |
| (22) 29/04/2022      | (86) PCT/KR2022/006136           | 29/04/2022 |
| (30) 10-2021-0057432 | 03/05/2021 KR (87) WO2022/235014 | 10/11/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2023

(51) **G09G 3/3216; G09G 3/3266**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

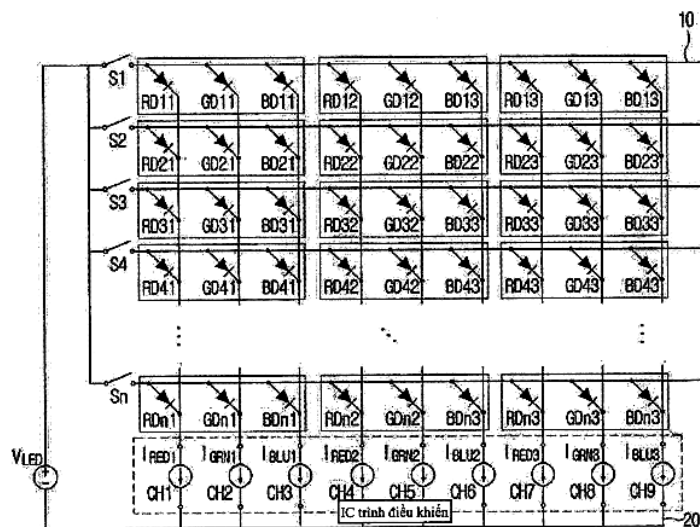
(72) LEE, Jaehyang (KR); LEE, Kwangbok (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

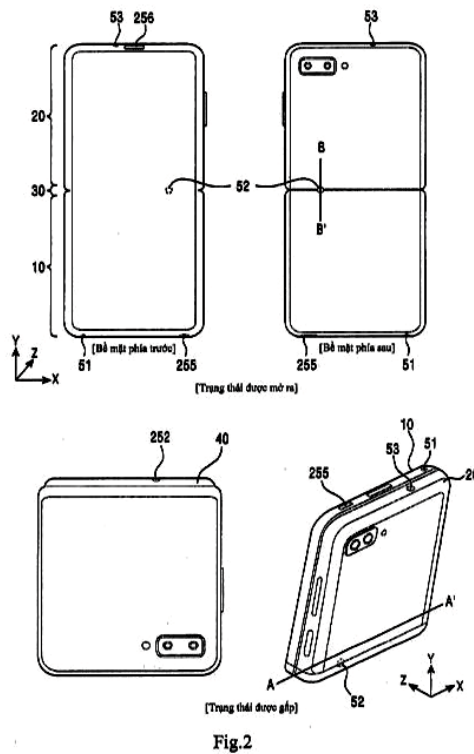
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp để điều khiển thiết bị điện tử này. Thiết bị điện tử bao gồm bộ hiển thị bao gồm nhiều dòng quét được sắp xếp theo một chiều, nhiều dòng dữ liệu được sắp xếp theo chiều vuông góc với nhiều dòng quét, điểm ảnh được tạo ra trong vùng giao nhau của các dòng quét và các dòng dữ liệu, và bộ xử lý được tạo cấu hình để cung cấp tín hiệu quét cho nhiều dòng quét theo phương pháp quét dần dần trong lúc chu kỳ thời gian tương ứng với khung ảnh, và cung cấp tín hiệu ảnh tương ứng với khung ảnh cho dòng dữ liệu tương ứng với dòng quét mà tín hiệu quét được cung cấp, trong đó bộ xử lý được tạo cấu hình để, dựa trên khung ảnh là ảnh mà trong đó dòng điểm ảnh thứ nhất có độ sáng cao hơn hoặc bằng độ sáng ngưỡng và dòng điểm ảnh thứ hai có độ sáng thấp hơn so với độ sáng ngưỡng được sắp xếp đan xen, cung cấp tín hiệu quét cho nhiều dòng quét theo phương pháp quét xen kẽ, và trong đó dòng điểm ảnh thứ nhất và dòng điểm ảnh thứ hai theo cùng một chiều như dòng quét.

Fig.2



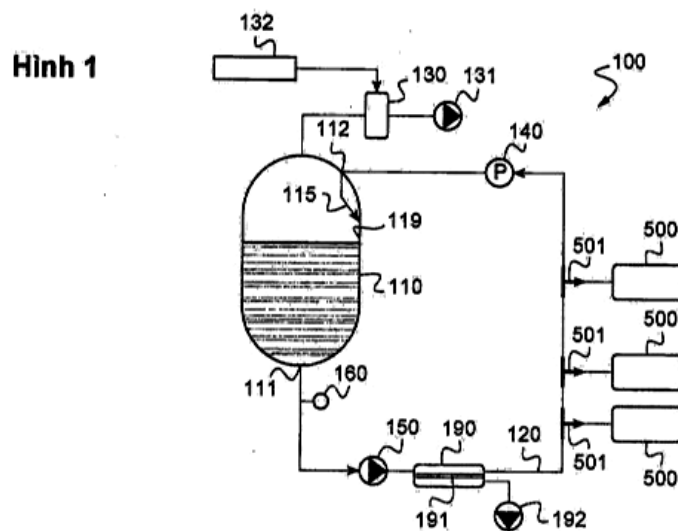
- (11) **100296 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-05349** (85) 10/08/2023  
 (22) 15/04/2022 (86) PCT/KR2022/005467 15/04/2022  
 (30) 10-2021-0051871 21/04/2021 KR (87) WO2022/225263 27/10/2022  
 (51) **H04M 1/02; H04R 3/02; H04M 1/03**  
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea  
 (72) CHOI, Kyuwon (KR); KIM, Taehun (KR); LEE, Youngsun (KR); HUH, Jaeyoung (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp để vận hành thiết bị điện tử này. Thiết bị điện tử này bao gồm: vỏ thứ nhất; lớp nền thứ nhất được bố trí trong vỏ thứ nhất; vỏ thứ hai; lớp nền thứ hai được bố trí trong vỏ thứ hai; bảng mạch in dẻo (flexible printed circuit board, FPCB) kết nối lớp nền thứ nhất và lớp nền thứ hai; môđun bản lề kết nối theo bản lề vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai; vỏ bọc bản lề bao bọc môđun bản lề, vỏ bọc bản lề có lỗ micro được tạo thành trong đó; ít nhất một micro thứ nhất được bố trí trong vỏ thứ nhất; loa được bố trí trong vỏ thứ hai; và ít nhất một micro thứ hai được bố trí trong môđun bản lề, và được tạo cấu hình để thu thập âm thanh bên ngoài thông qua lỗ micro được tạo thành trong vỏ bọc bản lề, và được lắp trên phần kéo dài từ FPCB.



- (11) **100297 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-05362** (85) 10/08/2023  
 (22) 30/03/2022 (86) PCT/EP2022/058465 30/03/2022  
 (30) 21305407.5 31/03/2021 EP (87) WO2022/207735 06/10/2022  
 (51) **B29C 37/00; B29D 11/00**  
 (71) **ESSILOR INTERNATIONAL (FR)**  
 147 rue de Paris, 94220 Charenton Le Pont, France  
 (72) GENTILS, Hervé (FR); VEQUE, Eric (FR)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CUNG CẤP HỖN HỢP CÓ THỂ  
 POLYME HÓA CHO KHUÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến công cụ cung cấp (100) để cung cấp hỗn hợp có thể polyme hóa cho ít nhất là một thiết bị tạo khuôn (500), có chứa: - bể (110) mà hỗn hợp có thể polyme hóa được lưu trữ ở trong đó, - đường dẫn (120) để cung cấp hỗn hợp có thể polyme hóa cho ít nhất là một thiết bị tạo khuôn, đường dẫn này được nối với cửa thoát của bể để tiếp nhận hỗn hợp có thể polyme hóa và với cửa vào của ít nhất là một thiết bị tạo khuôn, và - phương tiện để làm cho hỗn hợp có thể polyme hóa tuần hoàn trong đường dẫn này. Theo sáng chế, đường dẫn bao gồm phương tiện loại bỏ (190) để loại bỏ khí khỏi hỗn hợp có thể polyme hóa và để hút chân không khí khỏi công cụ cung cấp.



- (11) **100298 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05374** (85) 11/08/2023  
(22) 11/01/2022 (86) PCT/IB2022/050173 11/01/2022  
(30) 202111001298 12/01/2021 IN (87) WO2022/153170 A1 21/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2023

(51) **C08L 1/00; D01F 2/24**

(71) **1. GRASIM INDUSTRIES LIMITED (IN)**

Birlagram, Madhya Pradesh, Nagda 456 331, India

**2. NANOLLOSE LIMITED (AU)**

Suite 5 Cpc, 145 Stirling, Highway Nedlands, Western Australia 6009, Australia

(72) GUPTA, Deepika (IN); SHAIKH, Manzoorahmed (IN); DESHMUKH, Niteen (IN); PATIL, Parag (IN); BEST, Wayne Morris (AU); BREESE, Karen Joy (AU); JINZARLI, Madian Mohamad (AU)

(74) Công ty Cổ phần 2NG và Cộng sự (2NG PARTNERS JSC.)

(54) **SỢI XENLULOZA TÁI TẠO ĐỘ BỀN CAO VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SỢI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến sợi xenluloza tái tạo có độ bền cao. Sợi xenluloza tái tạo có độ bền cao nói trên được điều chế từ nguyên liệu xenluloza, trong đó, nguyên liệu xenluloza này bao gồm 5-100% khối lượng xenluloza vi khuẩn được xử lý trước có độ trùng hợp nằm trong khoảng 450-2000; và 0 đến 95% khối lượng của vật liệu xenluloza bổ sung được chọn từ một nhóm bao gồm bột giấy loại hòa tan, bột bông tái chế, vật liệu xenluloza tái chế và hỗn hợp của chúng. Loại sợi nói trên có độ bền ít nhất là 4,5 g/d và độ giãn dài ít nhất là 10%, được đo theo tiêu chuẩn ASTM D 3822. Sáng chế cũng đề xuất đến quy trình sản xuất loại sợi này.

- (11) **100299 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05388** (85) 11/08/2023  
(22) 08/02/2022 (86) PCT/EP2022/052961 08/02/2022  
(30) 00117/21 08/02/2021 CH (87) WO2022/167679 A1 11/08/2022  
CH070736/2021 17/12/2021 CH
- (51) **B29B 17/00; B29B 17/04; B29L 31/00; B29C 49/04; B29K 67/00; B29B 17/02; B29C 49/00**
- (71) **ALPLA WERKE ALWIN LEHNER GMBH & CO. KG (AT)**  
Allmendstrasse 81, A-6971 Hard, Austria
- (72) SIEGL, Robert (AT); HAAS, Benjamin (AT)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NHỰA RPET ĐỂ SỬ DỤNG TRONG QUY TRÌNH ÉP PHUN THÀNH MỎNG VÀ VẬT RÕNG ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu nhựa rPET để sử dụng trong quy trình ép phun thành mỏng trong đó nguyên liệu dùng cho ép phun, có độ nhớt nằm trong khoảng từ 0,50 đến 0,7 dL/g, được sản xuất với sự trợ giúp của hợp chất phá vỡ chuỗi từ PET tái chế sau khi sử dụng có độ nhớt nằm trong khoảng từ 0,72 và 0,86 dL/g theo tiêu chuẩn ASTM D4603 và hàm lượng copolyme nhiều nhất là khoảng 3%. Theo phương pháp này, vật liệu PET đã nghiền nhỏ và sấy khô được nấu chảy và khử nhiễm ở mức độ thích hợp cho các ứng dụng trong lĩnh vực thực phẩm và hàng tiêu dùng. Hợp chất phá vỡ chuỗi được thêm vào vật liệu rPET trong quá trình nóng chảy của máy đùn tái chế và/hoặc tốt hơn là trong quá trình nóng chảy của thiết bị ép phun để giảm độ nhớt và làm giàu PET bằng copolyme.

(11) **100300 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2023-05430**

(22) 15/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/12/2023

(51) **H01M 4/00; F26B 11/00**

(71) **CÔNG TY TNHH ALTERNO VIỆT NAM (VN)**

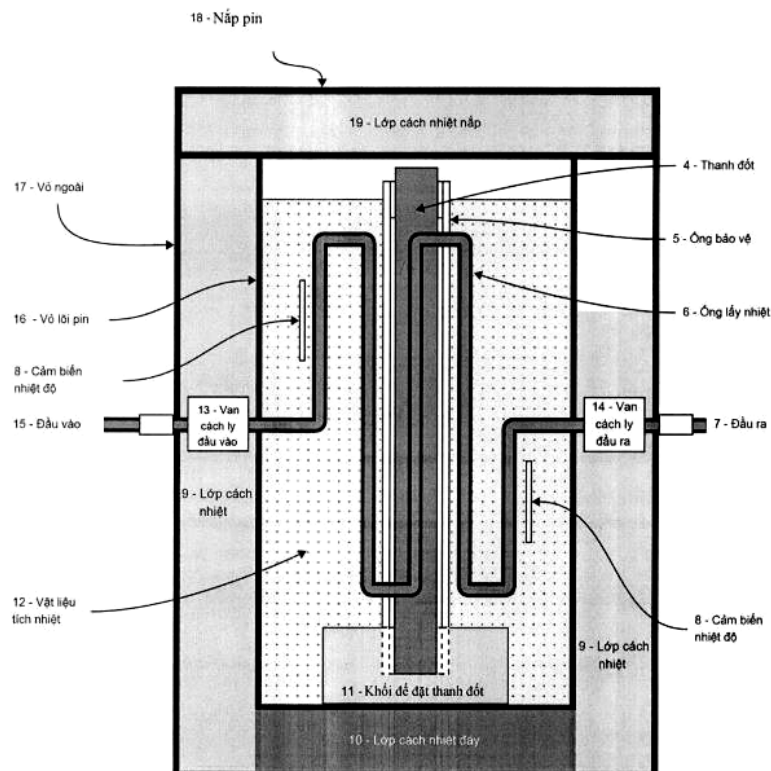
Tầng 6 và 7, tòa nhà Friendship, số 31 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Quốc Nam (VN); Hồ Việt Hải (VN); Quách Văn Hùng (VN); Mai Tuệ Phong (VN); Nguyễn Thế Luân (VN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PIN TÍCH NHIỆT VÀ HỆ THỐNG PIN TÍCH NHIỆT ĐỂ SẤY SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP VÀ THỰC PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến pin tích nhiệt và hệ thống pin tích nhiệt để sấy sản phẩm nông nghiệp và thực phẩm. Pin tích nhiệt theo sáng chế giúp lưu trữ và sử dụng hiệu quả nhiệt năng để sử dụng linh hoạt và ổn định cho quá trình sấy sản phẩm trong sản xuất hàng hóa.



Hình 2

- (11) 100301 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-05436 (85) 15/08/2023  
(22) 27/01/2022 (86) PCT/GB2022/050216 27/01/2022  
(30) 2101168.9 28/01/2021 GB (87) WO2022/162369 04/08/2022  
(51) *E01C 11/16; E01C 11/00; E02D 31/00; E01C 3/00; E01C 3/04; B29C 55/10*  
(71) **TENSAR TECHNOLOGIES LIMITED (GB)**  
Sett End Road West Shadsworth Business Park Shadsworth Blackburn Lancashire  
BB1 2PU, United Kingdom  
(72) CURSON Andrew (UK); CAVANAUGH Joe (US); GOLOS Michal (PL);  
KAWALEC Jacek (PL)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **KẾT CẤU CÔNG TRÌNH VỚI LƯỚI ĐỊA KỸ THUẬT VÀ VẢI ĐỊA KỸ  
THUẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KẾT CẤU CÔNG TRÌNH**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu công trình bao gồm lưới địa kỹ thuật polyme nhiều trục tích hợp được nhúng ít nhất một phần trong lớp cốt liệu liên kết, trong đó vải địa kỹ thuật được gắn vào lưới địa kỹ thuật, phương pháp tạo ra kết cấu này, theo các phương án kết cấu có độ bền mỗi cải tiến hoặc độ sâu giảm, và sử dụng lưới địa kỹ thuật polyme nhiều trục để cải tiến độ bền mỗi và/hoặc làm giảm độ sâu của kết cấu công trình.

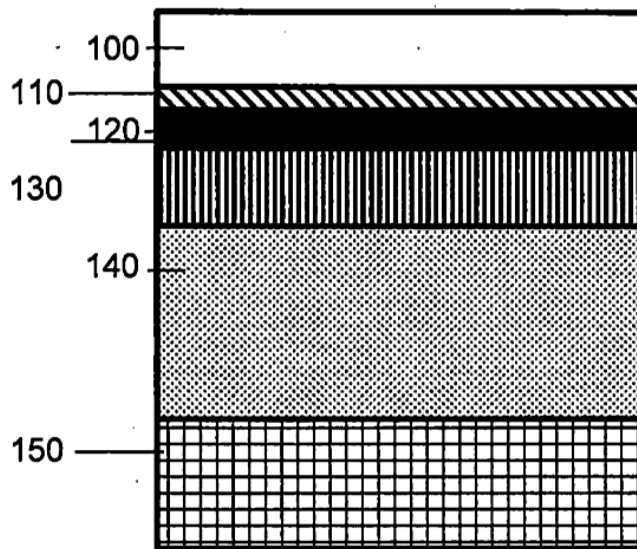


Fig. 1

(11) 100302 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-05446

(22) 15/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/12/2023

(51) A23L 29/212; A23L 7/117

(71) **HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NÔNG - LÂM – THỦY SẢN LỘC THÚY QUỲNH (VN)**

Thôn Hoa Cao, xã Nhạo Sơn, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(72) Trần Thị Thúy (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT MỠ GẠO TỪ GẠO VÀ QUẢ THANH LONG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất mỳ gạo từ gạo và quả thanh long, quy trình này bao gồm các bước: (1) chuẩn bị nguyên liệu gồm ngâm gạo và sơ chế thanh long; (2) nghiền gạo với nước theo tỷ lệ phù hợp; (3) ủ bột gạo trong khoảng thời gian từ 240 phút đến 420 phút; (4) trộn nguyên liệu gồm bột gạo đã ủ và nước ép thanh long đã lọc bỏ hạt lấy phần nước thanh long; (5) hấp chín và tạo hình sợi mỳ; (6) cắt thành các sợi mỳ có độ dài phù hợp; (7) sấy khô mỳ ở nhiệt độ thấp, tránh ánh sáng mặt trời cho đến khi sợi mỳ trở nên khô giòn; (8) đóng gói mỳ sau khi theo kích thước định lượng phù hợp vào bao gói nilong kín.

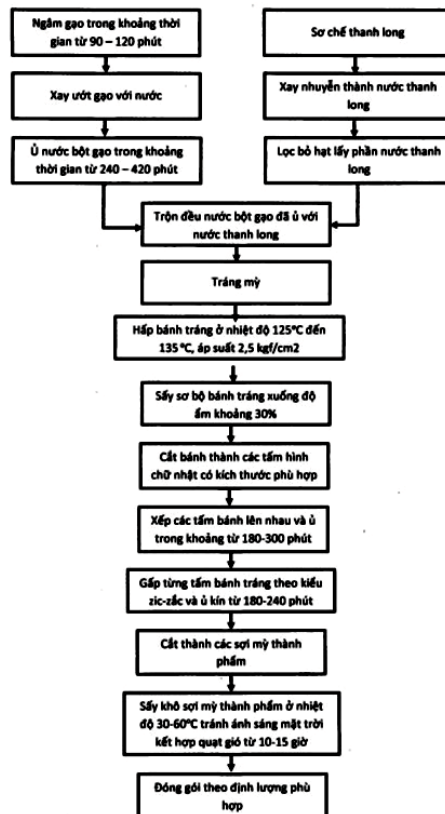


Fig.1



- (11) **100303 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05447** (85) 15/08/2023  
(22) 25/01/2022 (86) PCT/US2022/013617 25/01/2022  
(30) 63/141,498 26/01/2021 US (87) WO2022/164770 04/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2023

(51) **B29C 45/20; B29B 7/32; B29B 7/58; B29L 11/00; B29C 45/17; B29D 11/00; B29B 7/00; B29B 7/80**

(71) **PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)**

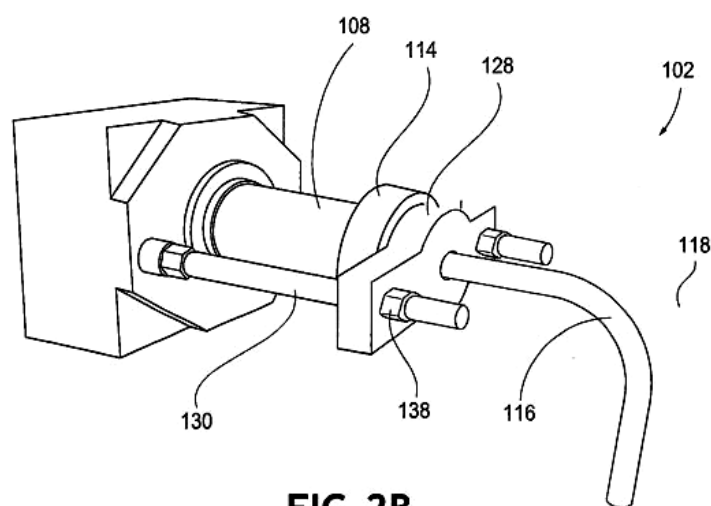
3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111 United States of America

(72) GALO, JR., George A. (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CỤM ĐÚC PHUN, CỤM VÒI PHUN, VÀ MÁY ĐÚC PHUN**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm đúc phun được tạo kết cấu để sử dụng với máy đúc phun bao gồm khoang trộn được tạo kết cấu để nhận vật liệu đúc có thể chảy được và cụm vòi phun có thể nối với khoang trộn. Cụm vòi phun bao gồm nắp có thể nối theo cách tháo rời được với khoang trộn để bao kín khoang trộn, và vòi phun kéo dài qua nắp và được tạo kết cấu để cấp phối vật liệu đúc có thể chảy được từ khoang trộn đến khuôn. Vòi phun có thể xoay so với nắp khi nắp được nối với khoang trộn. Sáng chế cũng bộc lộ máy đúc phun có thiết bị cấp liệu để cấp vật liệu đúc có thể chảy được, khoang trộn được tạo kết cấu để nhận vật liệu đúc có thể chảy được từ thiết bị cấp liệu, và cụm vòi phun.



**FIG. 2B**

- (11) **100304 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05451** (85) 15/08/2023  
(22) 03/08/2021 (86) PCT/JP2021/028801 03/08/2021  
(30) 2021-013516 29/01/2021 JP (87) WO2022/162977 04/08/2022  
(51) **A23L 27/60**  
(71) **KEWPIE CORPORATION (JP)**  
4-13, Shibuya 1-chome, Shibuya-ku, Tokyo 1500002 Japan  
(72) MIMURA Akihiro (JP); SEBE Kotaro (JP)  
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
(54) **THỰC PHẨM DẠNG NHŨ TƯƠNG DẦU TRONG NƯỚC CÓ TÍNH AXIT VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN MÀU SẮC HÓA NÂU CỦA CHÚNG BẰNG CÁCH NƯỚNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thực phẩm nhũ tương dầu trong nước có tính axit, có khả năng có màu nướng đẹp như với sản phẩm thực phẩm nhũ tương dầu trong nước có tính axit có hàm lượng dầu và chất béo cao và có thể ngăn chặn sự đổi màu của sản phẩm suốt quá trình bảo quản ngay cả với sản phẩm thực phẩm nhũ tương dầu trong nước có tính axit có hàm lượng dầu và chất béo thấp được đề xuất. Sáng chế đề xuất sản phẩm thực phẩm nhũ tương dầu trong nước có tính axit chứa lớn hơn hoặc bằng 5% theo khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 50% theo khối lượng là dầu ăn, trong đó hàm lượng lòng đỏ trứng từ 0% theo khối lượng đến 8,0% theo khối lượng trong sự chuyển hoá thô, hàm lượng alanin lớn hơn 0,5% theo khối lượng, hàm lượng glyxin lớn hơn hoặc bằng 0% theo khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 0,8% theo khối lượng và hàm lượng glyxin từ lớn hơn hoặc bằng 0 phần về khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 0,8 phần về khối lượng so với 1 phần về khối lượng alanin.

- |                      |                        |                    |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 100305 A        | (43) 25/01/2024        |                    |
| (21) 1-2023-05455    | (85) 15/08/2023        |                    |
| (22) 28/02/2022      | (86) PCT/IT2022/050038 | 28/02/2022         |
| (30) 102021000005663 | 10/03/2021 IT          | (87) WO2022/190149 |
|                      |                        | 15/09/2022         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2023

(51) **B21B 27/02**

(71) **DANIELI & C. OFFICINE MECCANICHE S.P.A. (IT)**

Via Nazionale, 41 33042 BUTTRIO, Italy

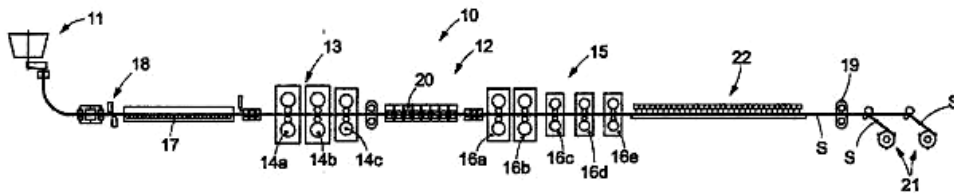
(72) BENEDETTI, Gianpietro (IT); BOBIG, Paolo (IT); BULFONE, Matteo Remy (IT)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT CÁC SẢN PHẨM CÁN PHẪNG VÀ TRỤC CÁN LÀM VIỆC CHO GIÁ CÁN TINH CỦA THIẾT BỊ CÁN DẢI**

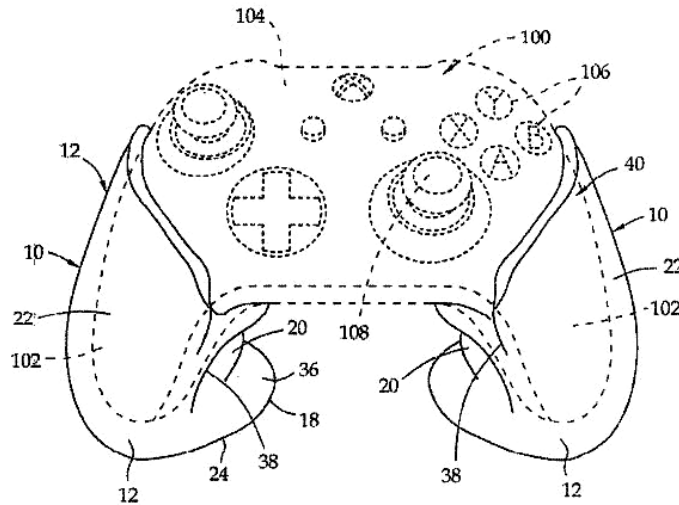
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị sản xuất các sản phẩm cán phẳng, để tạo ra các dải (S) có biên dạng mặt cắt ngang đa hình tang trống mà sau đó phải được chia theo chiều dọc thành các dải có chiều rộng nhỏ hơn; phương pháp này đề xuất bước cán được thực hiện trong máy cán bao gồm các giá cán thô (14a, 14b, 14c) và các giá cán tinh (16a, 16b, 16c, 16d, 16e) được trang bị các trục cán làm việc tương ứng (24a, 24b), để tạo ra dải (S) có chiều rộng xác định. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến trục cán làm việc cho giá cán tinh của thiết bị cán dải.

**Fig. 1**



- |      |   |            |    |      |                   |            |
|------|---|------------|----|------|-------------------|------------|
| (11) | <b>100306 A</b>   |            |    | (43) | 25/01/2024        |            |
| (21) | <b>1-2023-05459</b>   |            |    | (85) | 15/08/2023        |            |
| (22) | 04/03/2022  |            |    | (86) | PCT/US2022/070954 | 04/03/2022 |
| (30) | 17/193,319  | 05/03/2021 | US | (87) | WO2022/187846     | 09/09/2022 |
| (51) | <b>A63F 13/98</b>   |            |    |      |                   |            |
| (75) | <b>BRAIMAN, ROBERT, D. (US)</b><br>6018 Beckenham Way Oak Ridge, NC 27310, United States of America |            |    |      |                   |            |
| (74) | Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)   |            |    |      |                   |            |
| (54) | <b>TAY CÀM DÀNH CHO BỘ ĐIỀU KHIỂN TRÒ CHƠI ĐIỆN TỬ</b>  |            |    |      |                   |            |

(57) Sáng chế đề cập đến tay cầm của bộ điều khiển trò chơi điện tử có thân có trục dọc, phần đế, phần tay nắm, và phần đỡ lòng bàn tay, phần thân xác định khoang được định hướng dọc theo khoang trục dọc trong đó, khoang được định kích thước để tiếp nhận phần tay cầm của bộ điều khiển trò chơi điện tử trong đó. Tay cầm hoạt động như giá đỡ để giữ bộ điều khiển thẳng đứng khi được đặt trên bề mặt phẳng và cung cấp hỗ trợ thoải mái cho các ngón tay, lòng bàn tay và ngón tay cái của người dùng trong khi chơi.



- (11) 100307 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-05461 (85) 15/08/2023  
(22) 24/02/2022 (86) PCT/US2022/017644 24/02/2022  
(30) 17/188,946 01/03/2021 US (87) WO2022/187069 A1 09/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2023

(51) **G06F 3/042**

(71) **APPLE INC. (US)**

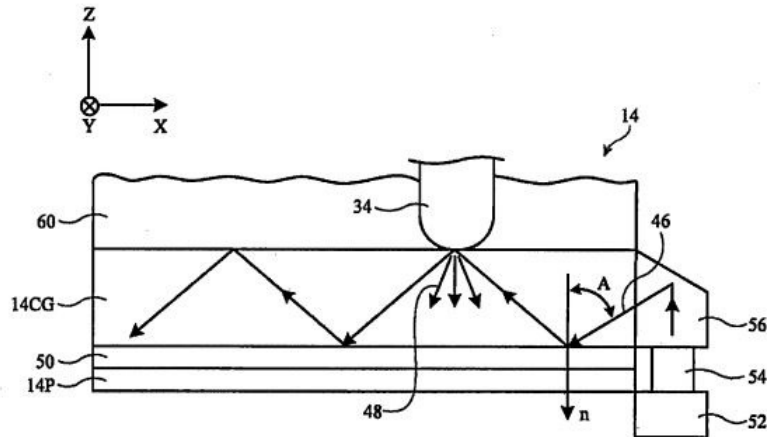
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) Mohammad Yeke Yazdandoost (GB); Christoph H. Krah (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ CẢM BIẾN CẢM ỨNG QUANG HỌC KHÔNG NHẠY HƠI ẨM**

- (57) Thiết bị điện tử có thể có màn hình cảm ứng chạm không nhạy cảm bởi sự có mặt của hơi ẩm. Mảng điếm ảnh trong màn hình có thể được sử dụng để hiển thị hình ảnh. Lớp che phủ màn hình có thể chồng lên mảng điếm ảnh. Nguồn sáng có thể chiếu sáng vật thể bên ngoài chẳng hạn như ngón tay của người dùng khi vật thể tiếp xúc với bề mặt của lớp che phủ màn hình. Điều này tạo ra ánh sáng tán xạ có thể được phát hiện bởi mảng cảm biến ánh sáng. Nguồn sáng có thể cung cấp ánh sáng cho cạnh của lớp che phủ màn hình ở một góc để đảm bảo phản xạ toàn phần bên trong lớp che phủ màn hình được duy trì trên lớp che phủ màn hình ngay cả khi lớp che phủ màn hình được ngâm trong nước hoặc tiếp xúc với hơi ẩm.



**HÌNH 8**

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 100308 A     |            |    | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-05462 |            |    | (85) 15/08/2023        |            |
| (22) 16/02/2022   |            |    | (86) PCT/US2022/016613 | 16/02/2022 |
| (30) 63/153,824   | 25/02/2021 | US | (87) WO2022/182554 A1  | 01/09/2022 |
| 17/580,080        | 20/01/2022 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2023

(51) **G06F 1/16**; H04M 1/02

(71) **APPLE INC. (US)**

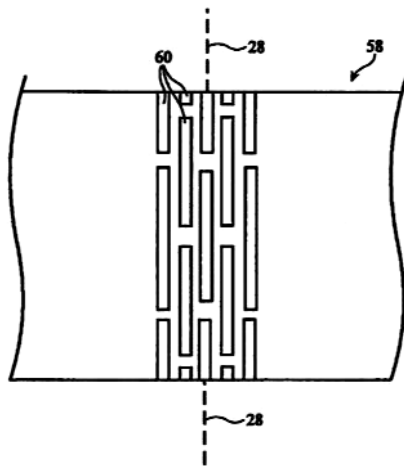
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) Yasmin F. AFSAR (US); Ben HIGHTOWER (US); Bhadrinarayana LALGUDI VISWESWARAN (IN); Chang-Chia HUANG (TW); Hoon Sik KIM (KR); Paul S. DRZAIC (US); Prashant MANDLIK (US); Terry C. LAM (US); Wen-I HSIEH (TW); Zhichun SHAO (CN)

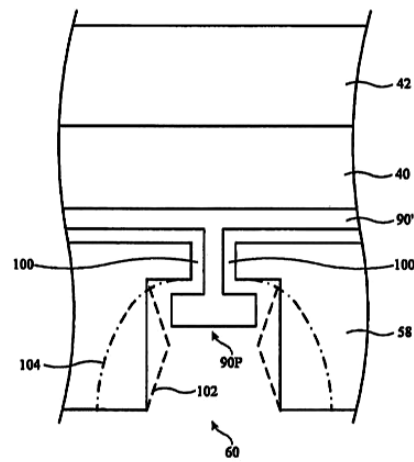
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ MÀN HÌNH CHỐNG BIẾN DẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến màn hình dẻo trong thiết bị điện tử gập được có thể có lớp che phủ màn hình và bảng hiển thị uốn quanh trục uốn. Bảng hiển thị có thể có một mảng điểm ảnh được tạo cấu hình để hiển thị hình ảnh thông qua lớp che phủ màn hình. Các điểm ảnh có thể được tạo thành từ mạch hiển thị màng mỏng được đỡ bởi tấm nền bảng hiển thị dẻo. Tấm nền dẻo có thể được đỡ bởi một tấm đỡ màn hình uốn quanh trục uốn. Màn hình có thể được tạo cấu hình để cho phép gắn tấm nền bảng hiển thị vào tấm đỡ màn hình đồng thời giúp ngăn sự biến dạng cục bộ không mong muốn của mạch hiển thị màng mỏng.



**HÌNH 5**



**HÌNH 23**

- (11) **100309 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-05464** (85) 15/08/2023  
 (22) 16/02/2022 (86) PCT/NL2022/050078 16/02/2022  
 (30) 2027677 01/03/2021 NL (87) WO2022/186687 09/09/2022  
 (51) **B29C 53/58; B65H 75/22; B29C 63/00; B29C 53/80; B29C 53/82**  
 (71) **VMI HOLLAND B.V. (NL)**  
 Gelriaweg 16, 8161 RK EPE, the Netherlands  
 (72) KAAGMAN, Mattheus Jacobus (NL); BERGMANS, Quinten Matthijs (NL);  
 SCHERPENHUIZEN, Herman Sebastiaan (NL)  
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
 (54) **BỘ CUỘN LỚP LÓT, HỘP ĐỰNG BAO GỒM BỘ CUỘN LỚP LÓT, TRẠM XẢ VÀ PHƯƠNG PHÁP THU GOM LỚP LÓT**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ cuộn lớp lót, hộp đựng, trạm xả và phương pháp thu gom lớp lót, trong đó bộ cuộn lớp lót bao gồm lõi và vỏ có thể lắp đồng tâm với lõi để quay cùng với lõi quanh trục bộ cuộn lớp lót, trong đó vỏ bao gồm vách thu gom kéo dài theo hướng chu vi xung quanh trục bộ cuộn lớp lót khi vỏ được gắn vào lõi, trong đó vách thu gom được bố trí để nhận lớp lót, trong đó lõi bao gồm vách đỡ kéo dài theo hướng chu vi để đỡ vách thu gom ít nhất với thành phần vectơ theo hướng hướng tâm vuông góc với trục bộ cuộn lớp lót, trong đó vách thu gom ít nhất có thể co lại một phần theo hướng hướng tâm này khi vỏ được lấy ra khỏi lõi.

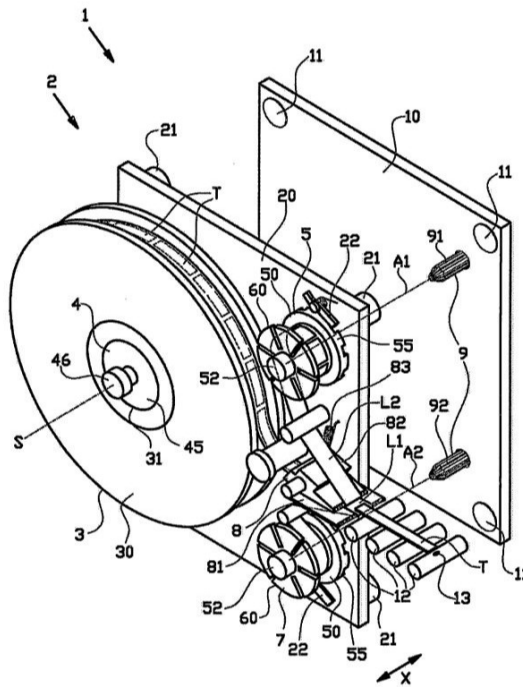


Fig.1

- (11) **100310 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05467** (85) 16/08/2023
- (22) 25/01/2022 (86) PCT/US2022/013688 25/01/2022
- (30) 17/183,168 23/02/2021 US (87) WO2022/182460 A1 01/09/2022
- (51) **H04W 64/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) CHOI, Chang-Sik (KR); GULATI, Kapil (IN); LI, Junyi (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠI THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐỂ CUNG CẤP ĐIỂM MỐC THAY THẾ**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông không dây và phương pháp tại thiết bị truyền thông không dây để cung cấp điểm mốc thay thế. Phương pháp này bao gồm: truyền bản tin khả năng cho biết khả năng của thiết bị truyền thông không dây đóng vai trò là điểm mốc thay thế để định vị; và thực hiện ít nhất một hoạt động điểm mốc thay thế cho phiên định vị với thiết bị người dùng đích dựa vào: (1) thiết bị người dùng đích và điểm mốc gốc có mối quan hệ nằm ngoài tầm nhìn thứ nhất; và (2) thiết bị người dùng đích và thiết bị truyền thông không dây có mối quan hệ nằm trong tầm nhìn thứ nhất.

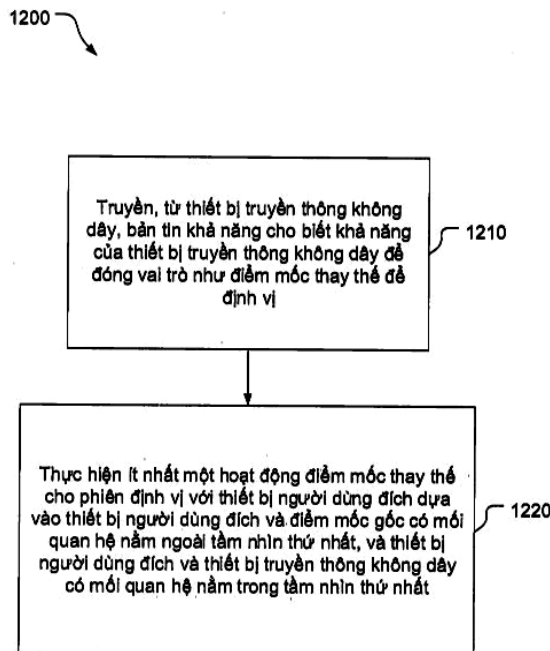


Fig. 12

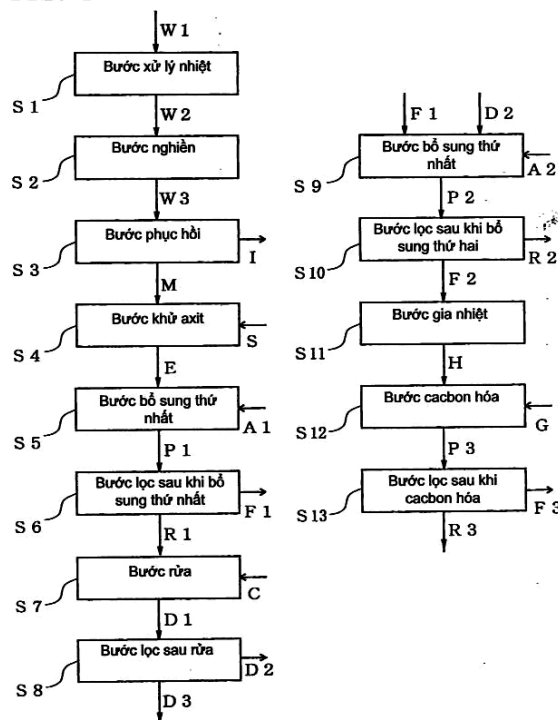


- (11) **100311 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05473** (85) 16/08/2023  
(22) 13/01/2022 (86) PCT/EP2022/050601 13/01/2022  
(30) PCT/CN2021/072859 20/01/2021 CN (87) WO2022/157059 28/07/2022  
(51) **B22F 1/10; B22F 10/10; B22F 10/18; B22F 10/62; B22F 10/64; B22F 3/10; B22F 3/22; B22F 3/24; B33Y 10/00; B33Y 40/20; C22C 33/02; C22C 38/02; C22C 38/06; C22C 38/28; C22C 38/38; C22C 38/40; C22C 38/50; C22C 38/58; B22F 1/103**  
(71) **BASF SE (DE)**  
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany (Federal Republic of)  
(72) HUANG, Guan (CN); BLOEMACHER, Martin (DE); HERMANT, Marie-claire (FR)  
(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM, QUY TRÌNH SẢN XUẤT LINH KIỆN KIM LOẠI, VÀ LINH KIỆN KIM LOẠI**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm, quy trình sản xuất linh kiện kim loại, và linh kiện kim loại. Chế phẩm bao gồm  
(a) bột kim loại với lượng từ 40 đến 70% theo thể tích, trên cơ sở tổng thể tích chế phẩm, trong đó bột kim loại là hợp kim bao gồm:  
(a1) crôm với lượng từ 4,0 đến 13,0% theo trọng lượng,  
(a2) nhôm với lượng từ 6 đến 15% theo trọng lượng,  
(a3) mangan với lượng từ 4 đến 30% theo trọng lượng,  
(a4) sắt với lượng từ 38,4 đến 85,95% theo trọng lượng,  
(a5) titan với lượng từ 0,05 đến 0,5% theo trọng lượng,  
(a6) niken với lượng từ 0% đến 0,2% theo trọng lượng,  
(a7) silic với lượng từ 0% đến 1,5% theo trọng lượng,  
(a8) cacbon với lượng từ 0% đến 1,5% theo trọng lượng, tất cả dựa trên tổng trọng lượng của bột kim loại; và  
(b) chất kết dính polyme với lượng từ 30 đến 60% theo thể tích, dựa trên tổng thể tích của chế phẩm.  
Hơn nữa, sáng chế đề cập đến việc sử dụng chế phẩm này vào sự đúc phun kim loại hoặc sản xuất chất phụ gia cũng như việc sử dụng bột kim loại trong quy trình phim chất kết dính thành tầng.

- (11) **100312 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-05476** (85) 16/08/2023  
 (22) 08/02/2022 (86) PCT/JP2022/004930 08/02/2022  
 (30) 2021-023221 17/02/2021 JP (87) WO2022/176712 25/08/2022  
 (51) **C22B 26/12; C22B 3/22; C22B 3/44; C22B 3/06**  
 (71) **MITSUBISHI MATERIALS CORPORATION (JP)**  
 2-3, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008117, Japan  
 (72) KURAMOCHI Kenta (JP); MIYAZAKI Atsushi (JP); MURAOKA Hiroki (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP PHỤC HỒI VÀ THIẾT BỊ PHỤC HỒI LI**

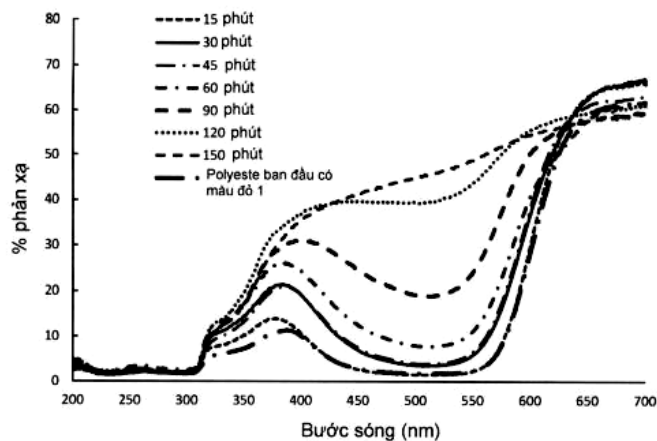
(57) Phương pháp phục hồi Li bao gồm: bước khử axit bằng cách thêm axit vào xi pin để sản xuất dịch lọc; bước bổ sung thứ nhất bằng cách thêm hàm lượng Ca vào dịch lọc để sản xuất sản phẩm được xử lý thứ nhất; bước lọc sau khi bổ sung lần thứ nhất để lọc sản phẩm được xử lý thứ nhất cần được tách thành dịch lọc sau xử lý thứ nhất và phần còn lại sau xử lý thứ nhất; bước bổ sung thứ hai bằng cách thêm natri cacbonat vào dịch lọc sau xử lý thứ nhất để sản xuất sản phẩm sau xử lý thứ hai; bước lọc sau khi bổ sung lần thứ hai để lọc sản phẩm sau xử lý thứ hai cần được tách thành dịch lọc sau xử lý thứ hai và phần còn lại sau xử lý thứ hai; gia nhiệt dịch lọc sau xử lý thứ hai; thổi cacbon đioxit vào trong dịch lọc sau xử lý thứ hai được gia nhiệt để sản xuất sản phẩm sau xử lý thứ ba; và bước lọc sau khi cacbon hóa để lọc sản phẩm sau xử lý thứ ba cần được tách thành dịch lọc sau xử lý thứ ba và phần còn lại sau xử lý thứ ba.

**FIG. 1**

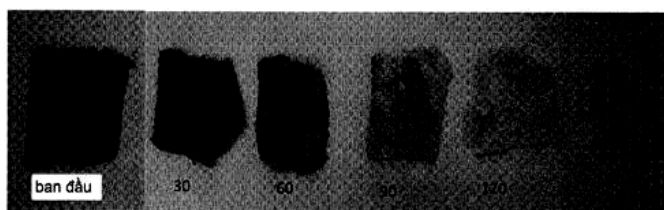


- (11) **100313 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-05477** (85) 16/08/2023  
 (22) 22/02/2022 (86) PCT/EP2022/054446 22/02/2022  
 (30) 2102502.8 22/02/2021 GB (87) WO2022/175559 25/08/2022  
 (51) **D06P 1/66; D06P 3/24; D06P 3/26; D06P 5/13; D06P 3/54; D06P 3/60; D06P 3/70; D06P 3/72; D06P 1/00; D06P 3/52**  
 (71) **IMPERIAL COLLEGE INNOVATIONS LIMITED (GB)**  
 Level 1 Faculty Building, c/o Imperial College, Exhibition Road, London Greater London SW7 2AZ, United Kingdom  
 (72) ABOUELELA, Aida Rafat (PS); HALLETT, Jason Patrick (US); FIRTH, Anton Edward Josef (GB); LEVERS, Oliver Douglas (GB)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ THUỐC NHUỘM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tái chế thuốc nhuộm từ sản phẩm dệt đã nhuộm, phương pháp này bao gồm các bước: chuẩn bị sản phẩm dệt được nhuộm màu bằng thuốc nhuộm; cho sản phẩm dệt vào bể dung dịch chứa dung dịch chất lỏng ion, bằng cách đó khiến cho thuốc nhuộm tẩy màu khỏi sản phẩm dệt và phân tán trong dung dịch này.



*Fig. 1a*



*Fig. 1b*

(11) **100314 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2023-05479**

(22) 16/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/08/2023

(51) *A61M 5/00; A61M 5/14*

(75) **PHẠM QUẢNG HÙNG (VN)**

Số 03, đường An Cư 2, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(54) **THIẾT BỊ KIỂM SOÁT DỊCH TRUYỀN TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm soát tốc độ nhỏ giọt truyền dịch dựa vào trọng lực trong lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe cũng như trong các công việc cần kiểm soát tốc độ nhỏ giọt của chất lỏng. Thiết bị gồm có vỏ, cơ cấu gắn và treo thiết bị vào cụm dây truyền dịch trong y tế và lĩnh vực tương tự, thiết bị đếm giọt tự động sử dụng tia hồng ngoại được bố trí bên trong vỏ kết nối với bo mạch điện tử. Bo mạch điện tử kết nối với nút điều khiển, màn hình led hiển thị thông số, đèn led phát sáng, loa phát âm thanh, nguồn pin, bộ đếm cảm biến hồng ngoại, cụm điều chỉnh tiết diện đường truyền dịch.

(11) **100315 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2023-05481**

(22) 17/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/10/2023

(51) **G09B 21/00**

(71) **1. ĐÌNH QUÝ LONG (VN)**

Số nhà 22, tổ 5, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

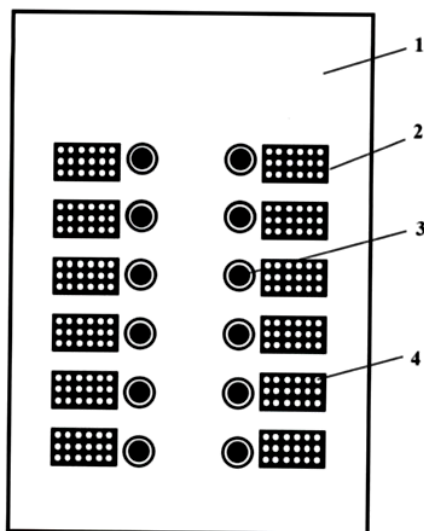
**2. NGUYỄN TUẤN MINH (VN)**

43, đường Gang Thép, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

(72) Nguyễn Tuấn Minh (VN); Đình Quý Long (VN)

(54) **THIẾT BỊ TỰ HỌC GHEP VẦN CHỮ NỖI BRAILLE VIỆT HOÁ.**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị tự học ghép vần chữ nổi Braille Việt hóa. Sáng chế đề xuất thiết bị cho trẻ học ghép vần dựa trên các chữ nổi Braille cơ bản đã được học từ trước, thiết bị này giúp trẻ làm quen với quy tắc ghép vần tiếng Việt và ghi nhớ tổ hợp các ký tự chữ nổi Braille thông qua thính giác và cả xúc giác.



Hình 1.

- (11) **100316 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05482** (85) 17/08/2023  
(22) 31/01/2022 (86) PCT/EP2022/052170 31/01/2022  
(30) 21154574.4 01/02/2021 EP (87) WO2022/162210 04/08/2022  
(51) **A61K 51/10; C07D 413/14**  
(71) **1. BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**  
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany  
**2. BAYER AS (NO)**  
Drammensveien 288, 0283 Oslo, Norway  
(72) BRUMBY, Thomas (DE); CUTHBERTSON, Alan (GB); INDREVOLL, Bård (NO);  
RAFIQUE, Waqas (PK); KROGSTIE, Vilde Roko (NO); CRUCIANI, Véronique  
(NO); KRISTIAN, Alexander (NO)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **HỢP CHẤT TẠO CHELAT MULTIME ĐỂ SỬ DỤNG TRONG LIỆU PHÁP  
XẠ TRỊ HƯỚNG ĐÍCH, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ  
DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức chung (I):  
[(C)<sub>n</sub>-L]<sub>n</sub>-(V)<sub>m</sub> (I)  
trong đó, C là chất tạo chelat và n > 1, L là gốc liên kết đa chức bao gồm nhiều nhóm  
chức để gắn kết đồng hóa trị chất tạo chelat như polyamin hoặc khung chứa polyaxit  
hoặc polyme chứa axit amin bao gồm các chuỗi bên với các gốc amino, thiol hoặc  
axit carboxylic như lysin, xystein hoặc axit glutamic và V là gốc hướng đích mô  
trong đó m= 1-5 mà tốt hơn được ghép kết hợp thông qua gốc kết hợp với gốc liên  
kết đa chức L hoặc trực tiếp với gốc tạo chelat C, và chất đồng phân lập thể, chất hồ  
biến, N-oxit, hydrat, solvat, và muối của chúng, và hỗn hợp của chúng. Sáng chế còn  
đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất này và dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **100317 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05483** (85) 17/08/2023  
(22) 01/02/2022 (86) PCT/US2022/014752 01/02/2022  
(30) 63/144,732 02/02/2021 US (87) WO2022/169766 11/08/2022  
63/297,968 10/01/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2023

(51) **A61K 39/395; C07K 16/28; C07K 16/18; A61P 37/06; C07K 14/765**

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

LILLY CORPORATE CENTER, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) CAIN, Paul Francis (US); LACERTE, Melinda Ann (US); LEE, Stacey Lynn (US); VERDINO, Petra (AT); WORTINGER, Mark Andrew (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẤT ĐỐI KHÁNG PROTEIN LIÊN QUAN ĐẾN THỤ THỂ YẾU TỐ HOẠI TỬ KHỐI U ĐƯỢC CẢM ỨNG BỞI GLUCOCORTICOID (GITR), QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHÚNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất mà liên kết với GITR (protein liên quan đến thụ thể yếu tố hoại tử khối u (TNFR) được cảm ứng bởi glucocorticoid) của người, quy trình sản xuất hợp chất này, dược phẩm chứa hợp chất này, và axit nucleic, vectơ và tế bào có liên quan.

- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 100318 A       | (43) 25/01/2024        |                    |
| (21) 1-2023-05486   | (85) 17/08/2023        |                    |
| (22) 30/03/2022     | (86) PCT/CN2022/084096 | 30/03/2022         |
| (30) 202110375411.9 | 07/04/2021 CN          | (87) WO2022/213859 |
| 202110485965.4      | 30/04/2021 CN          | 13/10/2022         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2023

(51) **H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

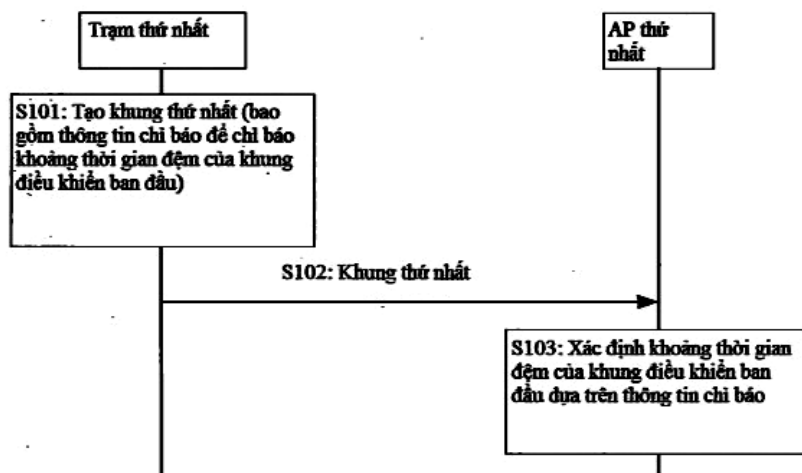
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GUO, Yuchen (CN); GAN, Ming (CN); LI, Yunbo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO THÔNG TIN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỘC ĐUỘC, VÀ HỆ THỐNG CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chỉ báo thông tin và thiết bị truyền thông. Thiết bị đa đường truyền (multi-link device, MLD) phi điểm truy nhập (Access Point, AP) hoặc trạm (Station), STA thứ nhất trong MLD phi AP tạo khung thứ nhất. Khung thứ nhất bao gồm thông tin chỉ báo để chỉ báo khoảng thời gian đệm đối với độ trễ chuyển mạch kênh trong khung điều khiển ban đầu. Khoảng thời gian đệm được xác định dựa trên khoảng thời gian của khung đáp ứng điều khiển. MLD phi AP hoặc STA thứ nhất hoặc STA khác trong MLD phi AP truyền khung thứ nhất. AP MLD hoặc AP thứ nhất hoặc AP khác trong AP MLD nhận khung thứ nhất. AP MLD hoặc AP thứ nhất xác định khoảng thời gian đệm của khung điều khiển ban đầu dựa trên thông tin chỉ báo. Dựa trên giải pháp nêu trên, khoảng thời gian đệm của khung điều khiển ban đầu có thể được xác định chính xác, sao cho STA thứ nhất có thể hoàn thành chuyển mạch số lượng kênh truyền tương ứng trước khi khung dữ liệu tiếp theo đến.

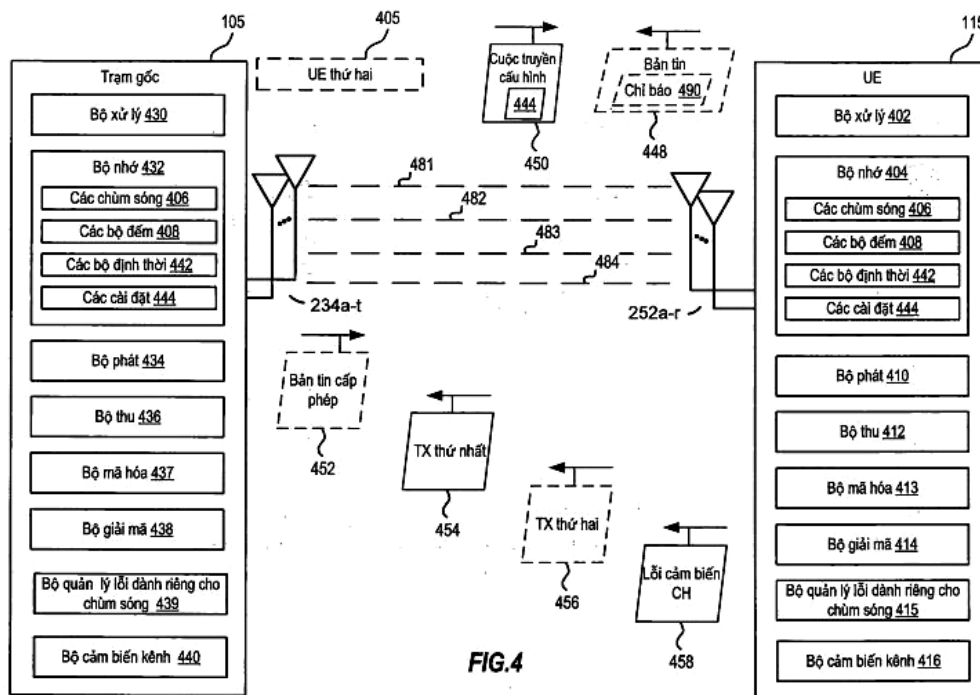


**Fig.3**



- (11) **100319 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05490** (85) 17/08/2023
- (22) 25/01/2022 (86) PCT/US2022/070336 25/01/2022
- (30) 17/184,175 24/02/2021 US (87) WO2022/183153 A1 01/09/2022
- (51) **H04W 74/00; H04W 74/08; H04B 7/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZHANG, Xiaoxia (CN); OZTURK, Ozcan (US); SUN, Jing (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp, và các thiết bị truyền thông không dây để hỗ trợ cảm biến kênh dành riêng cho chùm sóng. Theo khía cạnh thứ nhất, phương pháp truyền thông không dây bao gồm bước thực hiện hoạt động cảm biến kênh trước khi truyền cuộc truyền thứ nhất thông qua chùm sóng cụ thể thứ nhất trong số nhiều chùm sóng. Phương pháp này còn bao gồm bước xác định lỗi cảm biến kênh dành riêng cho chùm sóng cụ thể dựa trên việc thực hiện hoạt động cảm biến kênh. Phương pháp này còn bao gồm bước truyền thông tin lỗi cảm biến kênh chỉ báo lỗi cảm biến kênh cho chùm sóng cụ thể và dựa trên lỗi cảm biến kênh dành riêng cho chùm sóng và một hoặc nhiều lỗi cảm biến kênh dành riêng cho chùm sóng trước đó. Sáng chế còn đề cập đến các khía cạnh và dấu hiệu khác.



- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>100320 A</b>     |            |    | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) <b>1-2023-05491</b> |            |    | (85) 17/08/2023        |            |
| (22) 07/01/2022          |            |    | (86) PCT/US2022/011602 | 07/01/2022 |
| (30) 17/184,403          | 24/02/2021 | US | (87) WO2022/182432 A1  | 01/09/2022 |

(51) **H04W 4/40**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

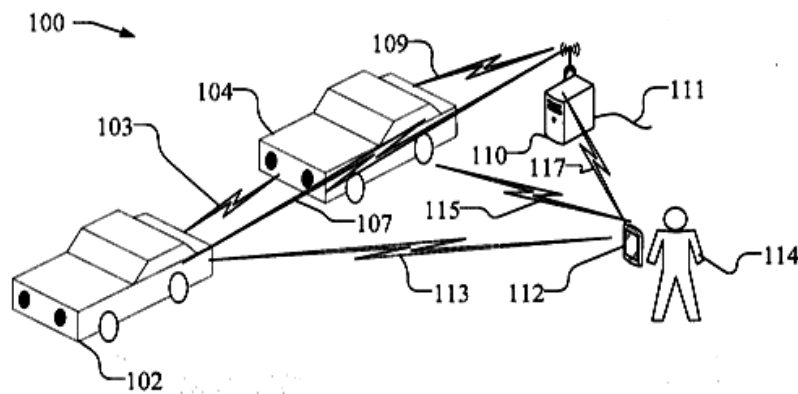
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHOI, Chang-Sik (KR); GULATI, Kapil (IN); LI, Junyi (US); MARSH, Gene Wesley (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT ĐỂ XÁC ĐỊNH PHẠM VI GIỮA CÁC THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị người dùng thứ nhất để xác định phạm vi giữa các thiết bị người dùng. Các phiên xác định phạm vi độc lập được khởi tạo bởi nhiều thiết bị người dùng (UE) khởi tạo được phát hiện và kết hợp thành phiên xác định phạm vi kết hợp duy nhất để giảm hao tổn. Các phiên xác định phạm vi độc lập có thể được xác định để trở nên gần kề và đồng thời khi UE phát hiện số chu kỳ xác định phạm vi trong thời điểm được xác định trước. UE có thể gửi các bản tin tới mỗi UE khởi tạo chỉ ra rằng các phiên xác định phạm vi nên được kết hợp và các UE khởi tạo sẽ kết thúc khởi tạo thêm bất cứ phiên xác định phạm vi nào. Phiên xác định phạm vi được kết hợp có thể được khởi tạo bởi UE và có thể bao gồm tất cả các UE tham gia từ các phiên xác định phạm vi độc lập. Phiên xác định phạm vi được kết hợp tiếp tục đến khi nó được xác định rằng một hoặc nhiều UE trong phiên xác định phạm vi được kết hợp không nhận các tín hiệu xác định phạm vi từ các UE khác.



**Fig. 1**

- (11) **100321 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05492** (85) 17/08/2023
- (22) 07/02/2022 (86) PCT/US2022/015435 07/02/2022
- (30) 20210100111 24/02/2021 GR (87) WO2022/182502 A1 01/09/2022
- 20210100218 31/03/2021 GR
- (51) **H04W 74/08; H04L 1/18; H04W 74/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) STEFANATOS, Stelios (GR); WU, Shuanshuan (CN); GUBESKYS, Arthur (IL)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây và thiết bị người dùng thứ nhất. Sáng chế đề xuất các hệ thống truyền thông không dây và các phương pháp đề cập đến việc dùng chung thời gian chiếm dụng kênh (channel occupancy time - COT) cho các cuộc truyền thông liên kết phụ trong băng tần được miễn cấp phép. Phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE) thứ nhất có thể bao gồm các bước đo công suất nhận tín hiệu tham chiếu (reference signal received power - RSRP) thứ nhất của cuộc truyền kênh phản hồi liên kết phụ vật lý (physical sidelink feedback channel - PSFCH) được truyền trong suốt thời gian chiếm dụng kênh (COT) được khởi tạo bởi UE thứ hai và truy cập khe thứ nhất của COT dựa vào RSRP thứ nhất.

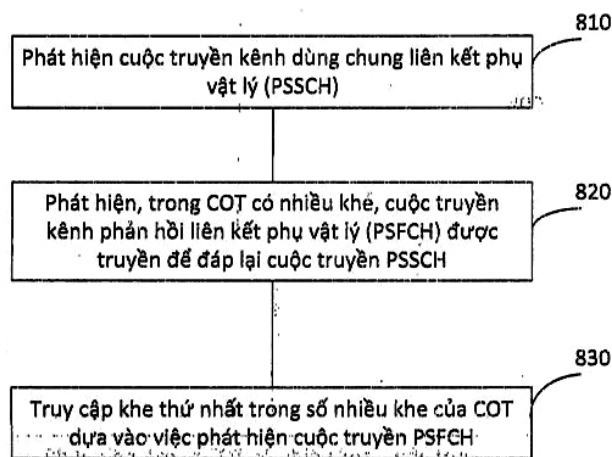
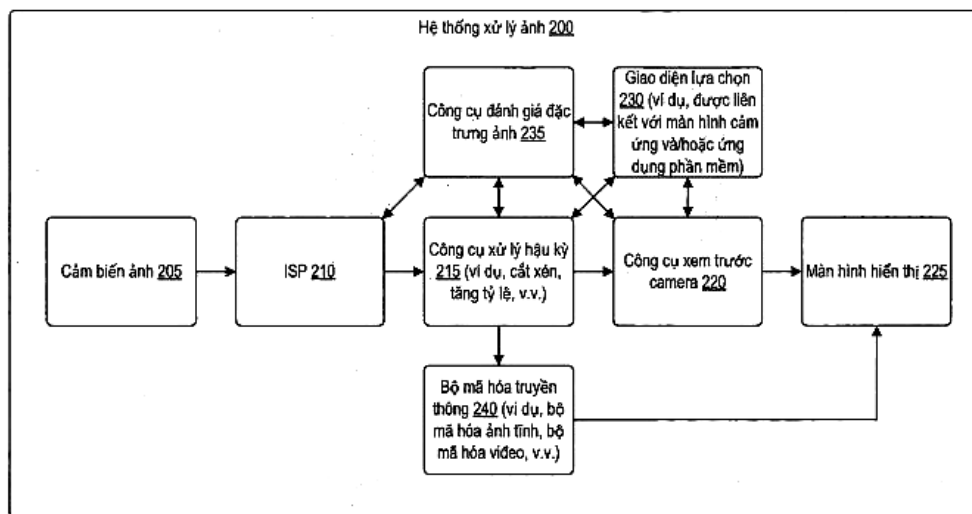


Fig.8

- (11) **100322 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05493** (85) 17/08/2023
- (22) 24/01/2022 (86) PCT/US2022/013552 24/01/2022
- (30) 17/184,343 24/02/2021 US (87) WO2022/182454 A1 01/09/2022
- (51) **G06V 10/25; G06V 40/16; G06V 10/94; G06V 10/24**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) GAJJALA, Durga, Prasad, Reddy (IN); CHEPURI, Narendra, Kumar (IN); SRIVASTAVA, Nitin (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU ẢNH**

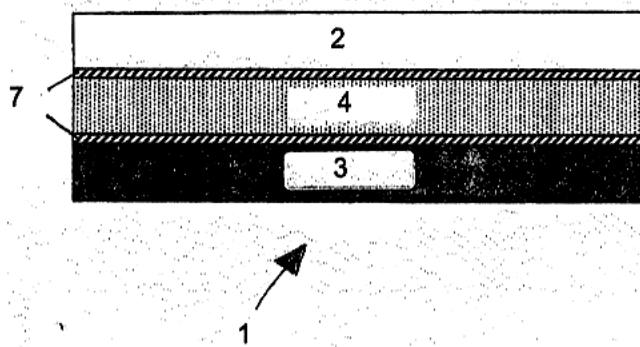
(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp xử lý dữ liệu ảnh. Các ví dụ được mô tả về sự thu phóng kỹ thuật số giữ lại các đặc trưng ảnh như độ sắc nét, độ rõ nét và/hoặc độ tương phản. Theo một số khía cạnh, thiết bị có thể nhận ảnh và có thể xác định các điểm đặc trưng ảnh khác nhau tương ứng với các biến thể được thu phóng kỹ thuật số của ảnh có cường độ thu phóng khác nhau. Ví dụ, thiết bị có thể xác định điểm đặc trưng ảnh thứ nhất cho cường độ thu phóng thứ nhất và điểm đặc trưng ảnh thứ hai cho cường độ thu phóng thứ hai. Thiết bị có thể so sánh các điểm đặc trưng ảnh với ngưỡng đặc trưng ảnh, và có thể chọn cường độ thu phóng cao nhất mà điểm đặc trưng ảnh tương ứng không thấp hơn ngưỡng đặc trưng ảnh. Ví dụ, thiết bị có thể chọn cường độ thu phóng thứ nhất nếu điểm đặc trưng ảnh thứ nhất đáp ứng hoặc vượt quá ngưỡng đặc trưng ảnh trong khi điểm đặc trưng ảnh thứ hai không đáp ứng hoặc vượt quá ngưỡng đặc trưng ảnh. Thiết bị có thể xuất ra dữ liệu ảnh tương ứng với ảnh ở cường độ thu phóng được chọn.



**Fig.2**

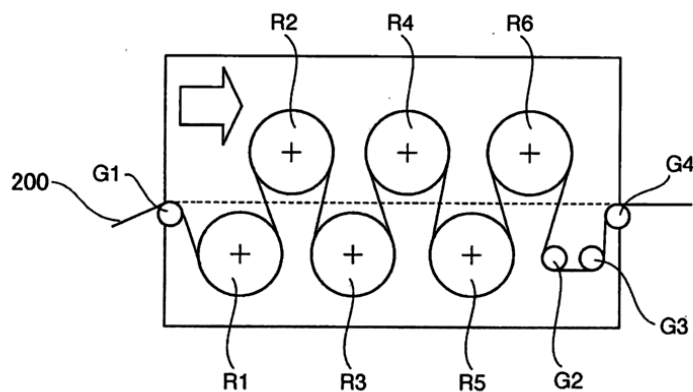
- (11) 100323 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-05495 (85) 17/08/2023  
(22) 22/02/2022 (86) PCT/EP2022/054363 22/02/2022  
(30) 10 2021 104 294.1 23/02/2021 DE (87) WO2022/180020 01/09/2022  
(51) *B44C 1/22; B44C 3/00*  
(71) 1. POLYIC GMBH & CO. KG (DE)  
Tucherstrasse 2, 90763 Fürth, Germany  
2. LEONHARD KURZ STIFTUNG & CO. KG (DE)  
Schwabacher Straße 482, 90763 Fürth, Germany  
(72) CLEMENS, Wolfgang (DE); HAHN, Martin (DE); STIERAND, Jörg (DE);  
GRUBER, Mathias (DE); SCHAD, Johannes (DE)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **TẤM MỎNG, VẬT LIỆU KẾT HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM MỎNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến tấm mỏng (1) có lớp trang trí (3) trên lớp có chức năng dẫn điện (2), như bảng cảm biến chạm, tạo ra chức năng bàn di chuột cảm ứng chẳng hạn, và cũng đề cập đến phương pháp sản xuất tấm mỏng này. Sáng chế khiến cho có thể lần đầu tiên thực hiện việc tạo tính chất riêng cho tấm mỏng chế tạo sẵn có chức năng, như chức năng chính của cảm biến chạm theo cách không phức tạp. Điều này đạt được bằng cách bổ sung vào tấm mỏng chức năng, giữa lớp có chức năng dẫn điện (2) và lớp trang trí (3), lớp bảo vệ khỏi laze (4) mà có thể được chiếu laze và được khắc bằng biện pháp đơn giản.

Fig.6



- (11) **100324 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-05497** (85) 17/08/2023  
 (22) 09/11/2021 (86) PCT/JP2021/041182 09/11/2021  
 (30) 2021-008759 22/01/2021 JP (87) WO2022/158088 28/07/2022  
 (51) **G02B 5/30; G02F 1/1335; H05B 33/10; H01L 51/50; H05B 33/02; B29C 55/02; H01L 27/32**  
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**  
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan  
 (72) GOTO Shusaku (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM PHÂN CỰC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH HỆ SỐ TRUYỀN CỦA MÀNG PHÂN CỰC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chỉnh hệ số truyền của màng phân cực sau khi sản xuất nó. Phương pháp sản xuất tấm phân cực theo sáng chế bao gồm các bước theo thứ tự sau đây: thu được màng phân cực sơ cấp bằng cách cho màng nhựa gốc polyvinyl alcohol qua xử lý nhuộm và xử lý kéo căng trong dung dịch nước axit boric, sau đó làm khô cho đến khi hàm lượng hơi ẩm của nó là 15% trọng lượng hoặc nhỏ hơn; và thu được màng phân cực thứ cấp bằng cách cho dung môi nước tiếp xúc với bề mặt của màng phân cực sơ cấp để làm thay đổi hệ số truyền của nó.

Fig.1



- (11) **100325 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05498** (85) 17/08/2023  
(22) 23/12/2021 (86) PCT/JP2021/047760 23/12/2021  
(30) 2021-008757 22/01/2021 JP (87) WO2022/158234 28/07/2022  
(51) **G02B 5/30; B32B 7/023; H05B 33/02; G09F 9/30; H01L 27/32; H01L 51/50; B32B 27/30; G09F 9/00**  
(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**  
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan  
(72) FUJIMOTO Naoki (JP); KOJIMA Tadashi (JP); GOTO Shusaku (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **MÀNG PHÂN CỰC, TẮM PHÂN CỰC VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến màng phân cực có khả năng làm giảm công suất tiêu thụ của thiết bị hiển thị điện phát quang hữu cơ. Màng phân cực theo một phương án của sáng chế bao gồm màng nhựa gốc polyvinyl alcohol chứa iodin, trong đó màng phân cực có hệ số truyền ở bước sóng 470 nm lớn hơn hệ số truyền ở bước sóng 600 nm. Ngoài ra, tấm phân cực theo sáng chế bao gồm: màng phân cực; và lớp bảo vệ được bố trí ở ít nhất một phía của màng phân cực.

- |                          |                 |                        |                       |
|--------------------------|-----------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>100326 A</b>     |                 | (43) 25/01/2024        |                       |
| (21) <b>1-2023-05500</b> |                 | (85) 02/05/2019        |                       |
| (22) 10/10/2017          |                 | (86) PCT/KR2017/011149 | 10/10/2017            |
| (30) 10-2016-0127893     | 04/10/2016      | KR                     | (87) WO2018/066988 A1 |
|                          | 10-2016-0129391 | 06/10/2016             | KR                    |
|                          | 10-2016-0090621 | 17/07/2017             | KR                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2021

(51) **H04N 19/625**; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129

(62) 1-2021-07208

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)

1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

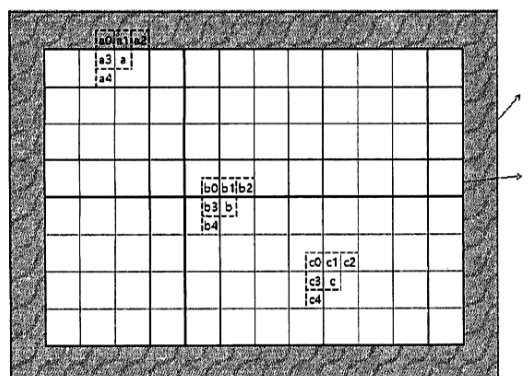
(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH HIỆN THỜI, PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh hiện thời bao gồm các bước: thu dòng bit bao gồm ảnh hiện thời; phân chia khối mã hóa trong ảnh hiện thời để nhận một hoặc nhiều khối con; nhận các hệ số lượng tử ngược của khối con thứ nhất; tái tạo tín hiệu dư của khối con thứ nhất; tái tạo khối mã hóa; thực hiện lượng tử hóa ngược trên khối phụ thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh hiện thời bao gồm các bước: phân chia khối mã hóa trong ảnh hiện thời để nhận một hoặc nhiều khối con; nhận các hệ số biến đổi của khối con thứ nhất; nhận các hệ số biến đổi lượng tử hóa của khối con thứ nhất; và tạo ra dòng bit bằng cách mã hóa các hệ số biến đổi lượng tử hóa của khối con thứ nhất. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương tiện bất biến đọc được bởi máy tính dùng để lưu trữ dữ liệu được kết hợp với tín hiệu ảnh và phương pháp truyền dữ liệu được liên kết với tín hiệu ảnh.

FIG. 44





- |                          |                 |                          |            |
|--------------------------|-----------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>100327 A</b>     |                 | (43) 25/01/2024          |            |
| (21) <b>1-2023-05501</b> |                 | (85) 02/05/2019          |            |
| (22) 10/10/2017          |                 | (86) PCT/KR2017/011149   | 10/10/2017 |
| (30) 10-2016-0127893     | 04/10/2016      | KR (87) WO2018/066988 A1 | 12/04/2018 |
|                          | 10-2016-0129391 | 06/10/2016               | KR         |
|                          | 10-2016-0090621 | 17/07/2017               | KR         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2021

(51) **H04N 19/625**; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129

(62) 1-2021-07208

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)  
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

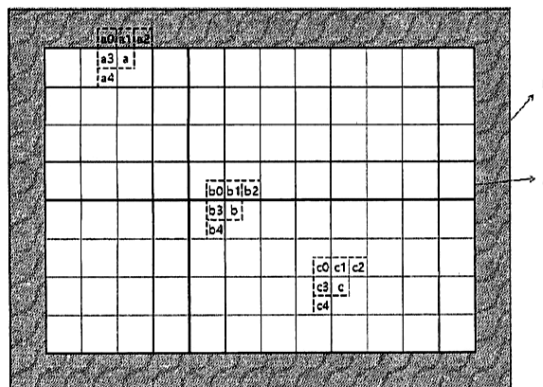
(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH HIỆN THỜI, PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh hiện thời bao gồm các bước: thu dòng bit bao gồm ảnh hiện thời; phân chia khối mã hóa trong ảnh hiện thời để nhận một hoặc nhiều khối con; nhận các hệ số lượng tử ngược của khối con thứ nhất; tái tạo tín hiệu dư của khối con thứ nhất; tái tạo khối mã hóa; thực hiện lượng tử hóa ngược trên khối phụ thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh hiện thời bao gồm các bước: phân chia khối mã hóa trong ảnh hiện thời để nhận một hoặc nhiều khối con; nhận các hệ của khối con thứ nhất; nhận các hệ số biến đổi lượng tử hóa của khối con thứ nhất; và tạo ra dòng bit bằng cách mã hóa các hệ số biến đổi lượng tử hóa của khối con thứ nhất. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương tiện bất biến đọc được bởi máy tính dùng để lưu trữ dữ liệu được kết hợp với tín hiệu ảnh và phương pháp truyền dữ liệu được liên kết với tín hiệu ảnh.

FIG. 44



- |                          |                 |                          |            |
|--------------------------|-----------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>100328 A</b>     |                 | (43) 25/01/2024          |            |
| (21) <b>1-2023-05502</b> |                 | (85) 02/05/2019          |            |
| (22) 10/10/2017          |                 | (86) PCT/KR2017/011149   | 10/10/2017 |
| (30) 10-2016-0127893     | 04/10/2016      | KR (87) WO2018/066988 A1 | 12/04/2018 |
|                          | 10-2016-0129391 | 06/10/2016               | KR         |
|                          | 10-2016-0090621 | 17/07/2017               | KR         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2021

(51) **H04N 19/625**; H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/51; H04N 19/103; H04N 19/129

(62) 1-2021-07208

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)  
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

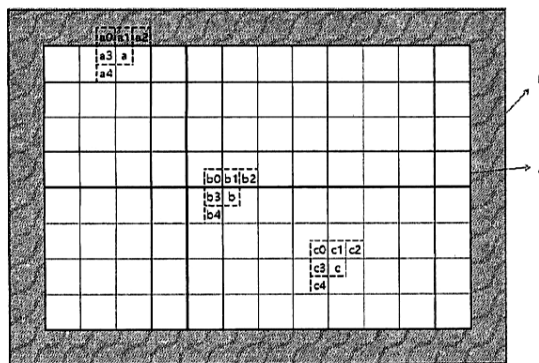
(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH HIỆN THỜI, PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh hiện thời bao gồm các bước: thu dòng bit bao gồm ảnh hiện thời; phân chia khối mã hóa trong ảnh hiện thời để nhận một hoặc nhiều khối con; nhận các hệ số lượng tử ngược của khối con thứ nhất; tái tạo tín hiệu dư của khối con thứ nhất; tái tạo khối mã hóa; thực hiện lượng tử hóa ngược trên khối phụ thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa ảnh hiện thời bao gồm các bước: phân chia khối mã hóa trong ảnh hiện thời để nhận một hoặc nhiều khối con; nhận các hệ số biến đổi của khối con thứ nhất; nhận các hệ số biến đổi lượng tử hóa của khối con thứ nhất; và tạo ra dòng bit bằng cách mã hóa các hệ số biến đổi lượng tử hóa của khối con thứ nhất. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương tiện bất biến đọc được bởi máy tính dùng để lưu trữ dữ liệu được kết hợp với tín hiệu ảnh và phương pháp truyền dữ liệu được liên kết với tín hiệu ảnh.

FIG. 44



- |                   |            |                        |            |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 100329 A     |            | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-05504 |            | (85) 17/08/2023        |            |
| (22) 27/01/2022   |            | (86) PCT/JP2022/003175 | 27/01/2022 |
| (30) 2021-019715  | 10/02/2021 | JP (87) WO2022/172771  | 18/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2023

(51) **F27B 3/26; F27D 21/02; F27B 3/28**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

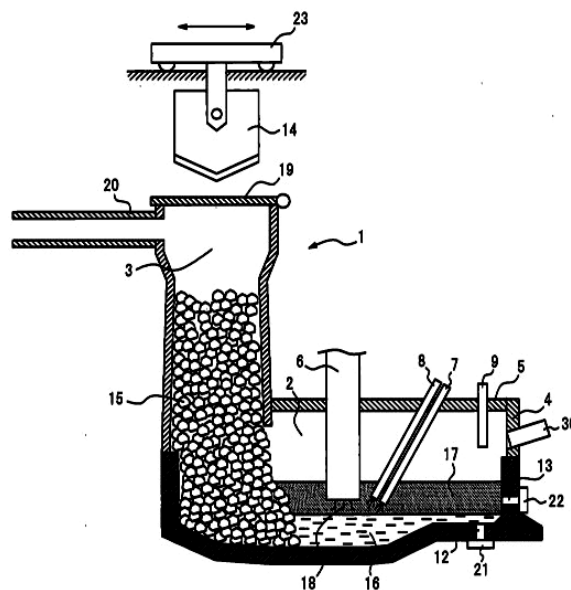
(72) TSUTSUMI Koichi (JP); MIWA Yoshihiro (JP); OKUYAMA Goro (JP); ENDO Katsutoshi (JP); KAWANAMI Shunichi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **LÒ ĐIỆN ĐƯỢC TRANG BỊ THIẾT BỊ VIDEO**

(57) Để quan sát trực tiếp và rõ ràng trạng thái bên trong buồng nóng chảy trong lò điện, sáng chế đề cập đến lò điện được trang bị thiết bị video bao gồm: buồng nóng chảy; buồng gia nhiệt sơ bộ; và thiết bị video để quan sát bên trong buồng nóng chảy. Thiết bị video bao gồm: thấu kính chuyển tiếp; ống bên trong chứa thấu kính chuyển tiếp và có đường kính bên ngoài là 100 mm hoặc nhỏ hơn; ống bên ngoài chứa ống bên trong; và thiết bị tạo ảnh được đặt ở đầu trục của thấu kính chuyển tiếp ở bên ngoài lò. Thiết bị video được cung cấp thông qua lỗ trên vách hoặc nắp lò sao cho thấu kính chuyển tiếp được đặt cách 300 mm đến 3500 mm với giao diện sắt nóng chảy cao nhất theo hướng thẳng đứng hướng lên và thiết bị tạo ảnh được đặt cách 300 mm hoặc lớn hơn với vách bên trong của vách hoặc nắp lò theo hướng ra ngoài lò.

**FIG. 1**



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 100330 A     | (43) 25/01/2024        |                       |
| (21) 1-2023-05505 | (85) 17/08/2023        |                       |
| (22) 27/01/2022   | (86) PCT/JP2022/003172 | 27/01/2022            |
| (30) 2021-019724  | 10/02/2021             | JP (87) WO2022/172768 |
|                   |                        | 18/08/2022            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2023

(51) *C21C 5/52; F23D 14/78; F27D 3/16; F23M 11/04; F27B 3/20; F23D 14/22; F23D 99/00*

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

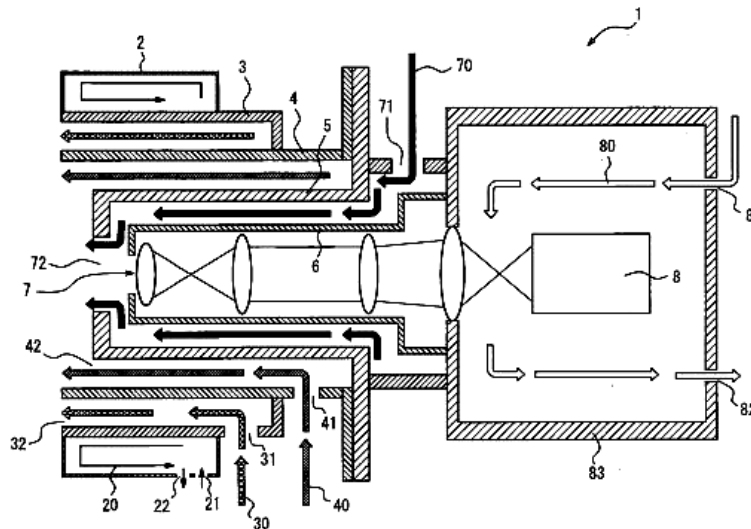
(72) MIWA Yoshihiro (JP); TSUTSUMI Koichi (JP); OKUYAMA Goro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MỎ ĐỐT CÓ THIẾT BỊ TẠO ẢNH, LÒ ĐIỆN ĐƯỢC CUNG CẤP VỚI MỎ ĐỐT NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẮT NÓNG CHẢY SỬ DỤNG LÒ ĐIỆN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến mỏ đốt, để quan sát rõ ràng bên trong lò mà đối tượng được làm nóng bởi mỏ đốt, bao gồm: ống kính; thiết bị tạo ảnh; và kết cấu nhiều ống bao gồm: ống bên trong mà bao quanh ống kính; ống bên ngoài mà bao quanh ống bên trong, được tách khỏi ống bên trong bởi đường dẫn dung dịch làm mát ống kính; ống nhiên liệu thể khí hướng tâm ra ngoài ống bên ngoài và có thể vận hành để phun nhiên liệu thể khí; ống khí hỗ trợ quá trình đốt cháy hướng tâm ra ngoài ống bên ngoài và có thể vận hành để phun khí hỗ trợ quá trình đốt cháy; và ống làm mát ngoài cùng trong kết cấu nhiều ống mà bao quanh ống nhiên liệu thể khí và ống khí hỗ trợ quá trình đốt cháy.

**Fig.1**



- |                   |            |                        |            |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 100331 A     |            | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-05506 |            | (85) 17/08/2023        |            |
| (22) 27/01/2022   |            | (86) PCT/JP2022/003174 | 27/01/2022 |
| (30) 2021-019718  | 10/02/2021 | JP (87) WO2022/172770  | 18/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2023

(51) **C21C 5/52; F27D 17/00; F27B 3/18**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

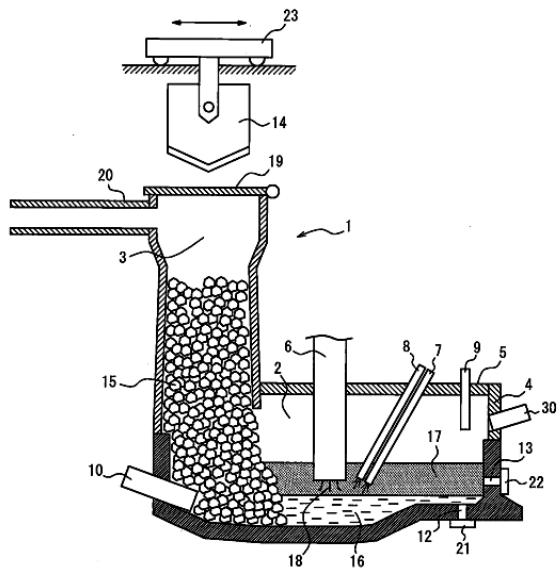
(72) TSUTSUMI Koichi (JP); MIWA Yoshihiro (JP); NAGASHIMA Shohei (JP); OKUYAMA Goro (JP); ENDO Katsutoshi (JP); KAWANAMI Shunichi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẮT NÓNG CHẢY SỬ DỤNG Lò ĐIỆN CHỨA THIẾT BỊ VIDEO**

- (57) Sáng chế đề cập đến, để đảm bảo cấp nguồn sắt nguội ổn định cho buồng nung chảy, phương pháp sản xuất sắt nóng chảy sử dụng lò điện bao gồm: buồng gia nhiệt sơ bộ; buồng nung chảy; máy ép đùn đặt trong buồng gia nhiệt sơ bộ; và thiết bị video được định cấu hình để quan sát bên trong buồng nung chảy và bao gồm: quy trình ép đùn cấp nguồn sắt nguội được gia nhiệt sơ bộ trong buồng gia nhiệt sơ bộ đến buồng nung chảy bằng máy ép đùn; và quy trình nung chảy mà nung chảy nguồn sắt nguội được cấp cho buồng nung chảy bằng nhiệt hồ quang để thu được sắt nóng chảy, trong đó trong quy trình ép đùn, lượng di chuyển của máy ép đùn và/hoặc khoảng thời gian di chuyển máy ép đùn được kiểm soát dựa trên thông tin trực quan thu được từ thiết bị video.

**FIG. 1**



- (11) **100332 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05507** (85) 17/08/2023  
(22) 28/02/2022 (86) PCT/JP2022/008117 28/02/2022  
(30) 2021-031513 01/03/2021 JP (87) WO2022/186096 09/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2023

(51) **C22C 38/00; C22C 38/38; B23K 35/30; B23K 9/18**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) WATANABE Kazufumi (JP); TAKADA Atsushi (JP); ANDO Akiyoshi (JP);  
OKABE Takatoshi (JP); UEDA Keiji (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MỐI HÀN HỒ QUANG CHÌM**

(57) Sáng chế đề cập đến mối hàn hồ quang chìm trong vật liệu thép hàm lượng Mn mà có thể được tạo thành với việc giảm sự xuất hiện của nứt nóng trong quá trình hàn và có độ bền cao và độ cứng va đập ở nhiệt độ thấp ưu việt.

Trong mối hàn, vật liệu thép hàm lượng Mn cao có thành phần hóa học bao gồm, theo % theo khối lượng, C: 0,10 đến 0,80%, Si: 0,05 đến 1,00%, Mn: 18,0 đến 30,0%, P: 0,030% hoặc nhỏ hơn, S: 0,0070% hoặc nhỏ hơn, Al: 0,010 đến 0,070%, Cr: 2,5 đến 7,0%, N: 0,0050 đến 0,0500%, và O: 0,0050% hoặc nhỏ hơn, phần còn lại là Fe và các tạp chất ngẫu nhiên; và kim loại hàn có thành phần hóa học bao gồm C: 0,10 đến 0,80%, Si: 0,05 đến 1,00%, Mn: 15,0 đến 30,0%, P: 0,030% hoặc nhỏ hơn, S: 0,030% hoặc nhỏ hơn, Al: 0,100% hoặc nhỏ hơn, Cr: 6,0 đến 14,0%, và N: 0,100% hoặc nhỏ hơn, phần còn lại là Fe và các tạp chất ngẫu nhiên.

- (11) **100333 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05508** (85) 17/08/2023  
(22) 28/02/2022 (86) PCT/JP2022/008118 28/02/2022  
(30) 2021-031517 01/03/2021 JP (87) WO2022/186097 09/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2023

(51) **B23K 35/30; C22C 38/58; C22C 38/00; C22C 38/38; B23K 9/167; C21D 8/06**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) WATANABE Kazufumi (JP); TAKADA Atsushi (JP); ANDO Akiyoshi (JP);  
OKABE Takatoshi (JP); UEDA Keiji (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MỐI HÀN KHÍ TRỢ VONFRAM**

(57) Sáng chế đề cập đến mối hàn TIG (tungsten inert gas, khí trơ vonfram) trong vật liệu thép hàm lượng Mn mà có thể được tạo thành với việc giảm sự xuất hiện của nứt nóng trong quá trình hàn và có độ bền cao và độ cứng va đập ở nhiệt độ thấp ưu việt. Trong mối hàn TIG, vật liệu thép hàm lượng Mn cao có thành phần hóa học bao gồm, theo % theo khối lượng, C: 0,10 đến 0,80%, Si: 0,05 đến 1,00%, Mn: 18,0 đến 30,0%, P: 0,030% hoặc nhỏ hơn, S: 0,0070% hoặc nhỏ hơn, Al: 0,010 đến 0,070%, Cr: 2,5 đến 7,0%, N: 0,0050 đến 0,0500%, và O: 0,0050% hoặc nhỏ hơn, phần còn lại là Fe và các tạp chất ngẫu nhiên, và kim loại hàn có thành phần hóa học bao gồm C: 0,10 đến 0,80%, Si: 0,05 đến 1,00%, Mn: 15,0 đến 30,0%, P: 0,030% hoặc nhỏ hơn, S: 0,030% hoặc nhỏ hơn, Al: 0,100% hoặc nhỏ hơn, Cr: 6,0 đến 14,0%, và N: 0,100% hoặc nhỏ hơn, phần còn lại là Fe và các tạp chất ngẫu nhiên.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100334 A     | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-05511 | (85) 17/08/2023        |            |
| (22) 20/01/2021   | (86) PCT/SG2021/050031 | 20/01/2021 |
|                   | (87) WO2022/159029 A1  | 28/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2023

(51) *A23K 50/80*

(71) PEARL AQUA CO., LTD. (TH)

28/2 Moo 5, Samet Sub-district, Muang Chonburi District, Chonburi Province 20000, Thailand

(72) VAN Nieuwenhove, Luciaan (BE)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) THỨC ĂN NUÔI TRỒNG THỦY SẢN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỨC ĂN NUÔI TRỒNG THỦY SẢN NÀY

- (57) Sáng chế đề xuất thức ăn nuôi trồng thủy sản và phương pháp sản xuất thức ăn nuôi trồng thủy sản này. Thức ăn nuôi trồng thủy sản bao gồm nhiều đơn vị thức ăn. Mỗi đơn vị thức ăn bao gồm nhiều sinh vật nguyên vẹn liên kết với nhau để tạo thành một đơn vị thức ăn riêng lẻ.

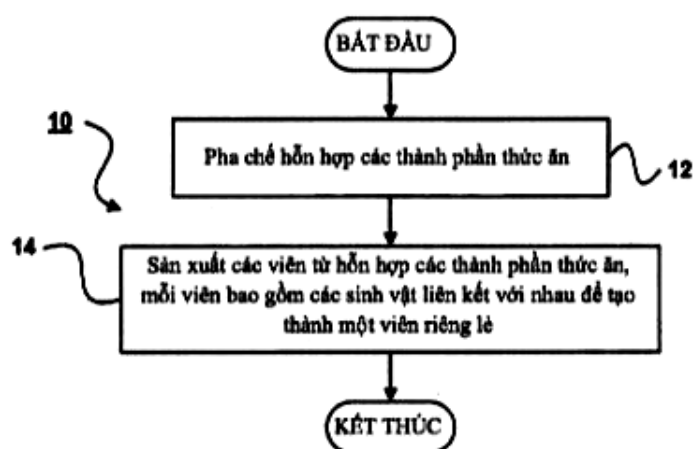


FIG. 1



- (11) **100335 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05512** (85) 17/08/2023  
(22) 30/09/2021 (86) PCT/CN2021/122413 30/09/2021  
(30) 202120368961.3 08/02/2021 CN (87) WO2022/166236 11/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2023

(51) **F28D 7/00; F28F 9/00**

(71) **1. GD MIDEA HEATING & VENTILATING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

Penglai Industry Road, Beijiao, Shunde Foshan, Guangdong 528311, China

**2. HEFEI MIDEA HEATING & VENTILATING EQUIPMENT CO., LTD.**

(CN)

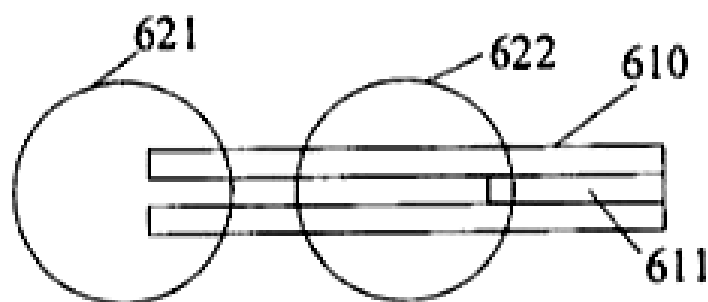
No. 88, Chuangxin Avenue, Boyan Science Park, High-Tech Zone, Hefei City, Anhui 230088, China

(72) LI, Zhaohui (CN); LI, Feng (CN); LI, Hongwei (CN); WANG, Guochun (CN); LUO, Yuzhao (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT, HỘP ĐIỀU KHIỂN ĐIỆN VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

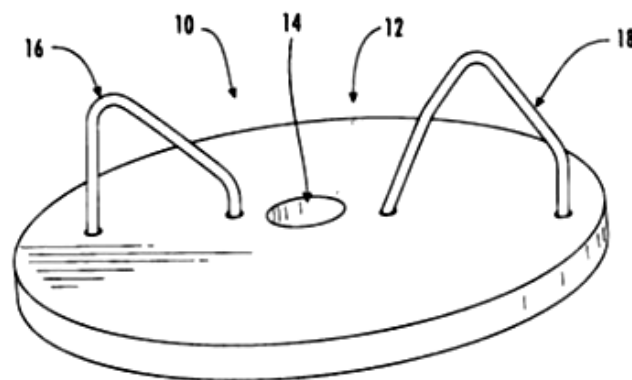
(57) Sáng chế đề cập đến bộ trao đổi nhiệt, hộp điều khiển điện và hệ thống điều hòa không khí. Bộ trao đổi nhiệt của sáng chế bao gồm: khối chính trao đổi nhiệt và cụm ống thu, trong đó kênh có cỡ micrô được bố trí trong khối chính trao đổi nhiệt; cụm ống thu bao gồm ít nhất hai ống thu; và ít nhất một phần của kênh có cỡ micrô lọt vào một trong số ít nhất hai ống thu và được chèn vào ống thu còn lại.



**FIG. 10**

- (11) **100336 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05513** (85) 17/08/2023  
(22) 18/01/2022 (86) PCT/US2022/012777 18/01/2022  
(30) 63/138,892 19/01/2021 US (87) WO2022/159389 28/07/2022  
17/567,367 03/01/2022 US  
(51) **CIIC 5/00; F23D 3/16; F23D 3/18; F21V 35/00**  
(71) **VOTIVO, LLC (US)**  
951 SOUTH PINE STREET, SUITE 135, SPARTANBURG, South Carolina 29302,  
United States of America  
(72) CALDWELL, JR., Robert E. (US); OBANDO, Ricardo (US)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **NỀN BỀN VỮNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP**

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ và các phương pháp tương ứng và/hoặc được kết hợp dùng cho nền bền vững (làm đầy lại được). Kỹ thuật này liên quan đến việc cải tạo lọ nền hoặc vật chứa đã qua sử dụng, để các phần tử bắc và/hoặc sấp đã dùng hết được trao đổi với các thành phần bắc và sấp thay thế, để lọ nền có thể được tái sử dụng thay vì bỏ đi. Đầu của bắc được kết hợp với neo hoặc chi tiết chèn (như đĩa định tâm hoặc định vị chịu nhiệt, khay silicon (hoặc các vật liệu khác) có thể tháo rời hoặc các dụng cụ khác). Bắc thay thế được giữ thẳng đứng vật lý và được giữ tại chỗ bằng cách thay thế các hạt, các viên sấp có mùi thơm, hoặc tương tự được đổ vào lọ. Việc đốt cháy bắc làm sấp nóng chảy và tiêu thụ sấp khi chúng di chuyển. Sau khi sấp và bắc được dùng hết, chi tiết chèn và phần sấp còn lại và cặn khác được lấy ra khỏi lọ để chuẩn bị cho chu kỳ làm mới khác. Chi tiết chèn được làm sạch khi cần để tái sử dụng với bắc thay thế mới.



**FIG. 1A**

(11) 100337 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-05514

(22) 17/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/12/2023

(51) F03B 17/00

(75) ĐÀM QUANG MINH (VN)

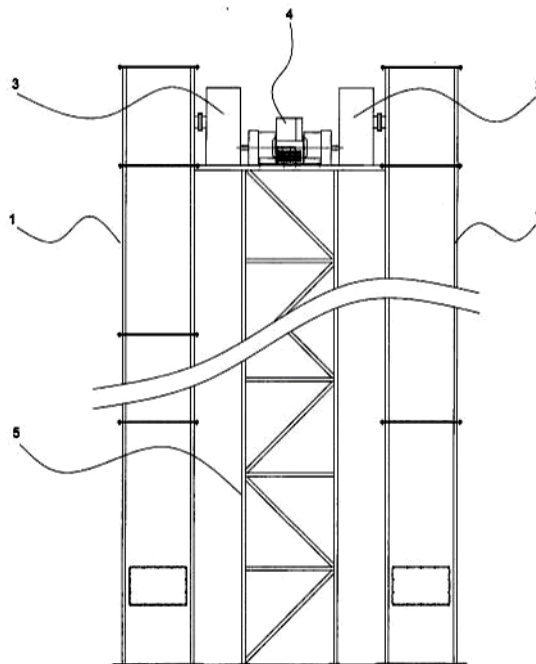
218C, phố Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) HỆ THỐNG PHÁT ĐIỆN THỦY KHÍ

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống phát điện thủy khí được tạo kết cấu bao gồm: ít nhất một bể nước (1) được tạo kết cấu thẳng đứng và chứa nước; ít nhất một cơ cấu thủy khí tạo năng lượng cơ học (2) được bố trí tương ứng bên trong bể nước (1); ít nhất một bộ hộp số tăng tốc (3) được bố trí có đầu vào nối với đầu ra của cơ cấu thủy khí tạo ra năng lượng cơ học (2); và ít nhất một máy phát điện (4) được dẫn động bởi cơ cấu thủy khí tạo năng lượng cơ học (2) thông qua bộ hộp số tăng tốc (3) để phát điện. Sáng chế đề xuất hệ thống phát điện thủy khí được tạo kết cấu bao gồm: ít nhất một bể nước (1) được tạo kết cấu thẳng đứng và chứa nước; ít nhất một cơ cấu thủy khí tạo năng lượng cơ học (2) được bố trí tương ứng bên trong bể nước (1); ít nhất một bộ hộp số tăng tốc (3) được bố trí có đầu vào nối với đầu ra của cơ cấu thủy khí tạo ra năng lượng cơ học (2); và ít nhất một máy phát điện (4) được dẫn động bởi cơ cấu thủy khí tạo năng lượng cơ học (2) thông qua bộ hộp số tăng tốc (3) để phát điện.

Fig.2



- (11) **100338 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05515** (85) 17/08/2023  
(22) 04/02/2022 (86) PCT/KR2022/001763 04/02/2022  
(30) 10-2021-0018169 09/02/2021 KR (87) WO2022/173170 18/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2023

(51) **E04B 1/98; E04C 5/04**

(75) **LEE, DAE YOUNG (KR)**

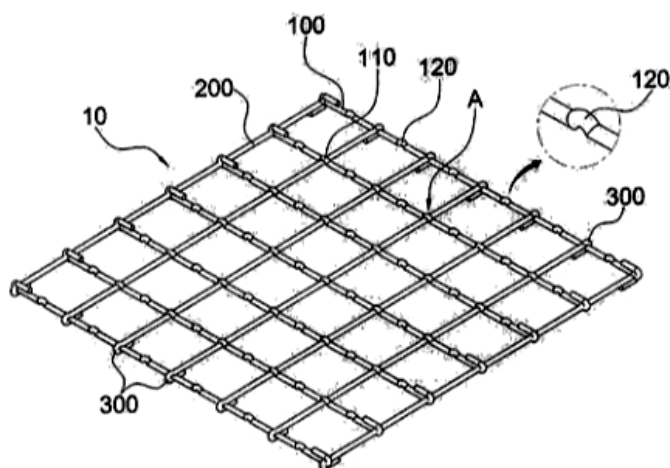
13, Seongseo-ro 68-gil Dalseo-gu Daegu 42697, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CẤU TRÚC BÊ TÔNG CÓ LƯỚI DÂY THÉP ĐƯỢC CHÔN CHÌM TRONG ĐÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc bê tông có lưới dây thép (10) được chôn chìm trong đó. Cấu trúc bê tông bao gồm bộ phận thứ nhất (100) được bố trí theo hướng dọc hoặc hướng ngang; bộ phận thứ hai (200) được bố trí theo hướng vuông góc với bộ phận thứ nhất (100); và bê tông (20) được đổ bao quanh lưới dây thép (10) được tạo bởi bộ phận thứ nhất (10) và bộ phận thứ hai (200), trong đó bộ phận thứ nhất (100) và bộ phận thứ hai (200) được hàn và được cố định với điểm giao nhau.

Fig.1



- |                   |                        |                                     |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 100339 A     | (43) 25/01/2024        |                                     |
| (21) 1-2023-05519 | (85) 18/08/2023        |                                     |
| (22) 31/01/2022   | (86) PCT/SE2022/050101 | 31/01/2022                          |
| (30) 2150114-3    | 02/02/2021             | SE (87) WO2022/169390 A1 11/08/2022 |

(51) **B27C 3/06; F16B 12/12**

(71) **VÄLINGE INNOVATION AB (SE)**

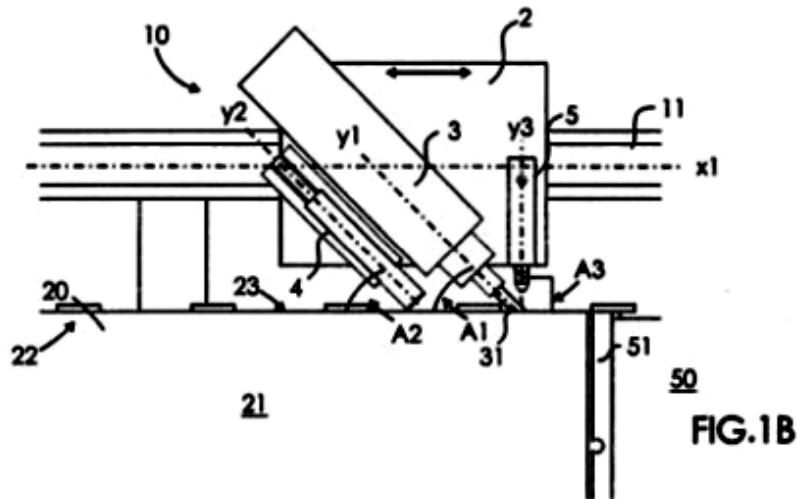
Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden

(72) Peter DERELÖV (SE); Johan SVENSSON (SE)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **CỤM DỤNG CỤ ĐỂ SẢN XUẤT SẢN PHẨM NỘI THẤT**

(57) Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất cụm dụng cụ (1) để sản xuất sản phẩm nội thất bao gồm cấu kiện xây dựng (20), chẳng hạn như tấm xây dựng. Kết cấu dụng cụ (10) được tạo kết cấu để di chuyển được, chẳng hạn như di chuyển tịnh tiến, dọc theo trục chính x1. Kết cấu dụng cụ bao gồm thiết bị khoan (3) bao gồm mũi khoan (31) được tạo kết cấu để tạo ra rãnh gài (23') trong bề mặt (23) của cấu kiện xây dựng nêu trên bằng di chuyển dọc trục dọc theo trục tâm dọc (y1) của mũi khoan theo hướng hướng về phía cấu kiện xây dựng nêu trên. Kết cấu dụng cụ còn bao gồm thiết bị phân phối (5) được tạo kết cấu để phân phối phương tiện kết dính vào trong rãnh gài nêu trên và thiết bị gài (4) được tạo kết cấu để bố trí phương tiện khóa (41) trong rãnh gài. Trục dọc (y1) của dụng cụ quay được (31) tốt hơn là được bố trí ở một góc nhọn (A1) so với trục chính (x1) nêu trên và/hoặc so với bề mặt (23) nêu trên.



- (11) **100340 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05520** (85) 18/08/2023  
(22) 18/02/2022 (86) PCT/US2022/016894 18/02/2022  
(30) 63/172,885 09/04/2021 US (87) WO2022/178196 A1 25/08/2022  
21305211.1 19/12/2021 EP  
(51) **A61K 39/095; C07K 14/22; A61P 31/04**  
(71) **SANOVI PASTEUR INC. (US)**  
1 Discovery Drive, Swiftwater, Pennsylvania 18370 (US)  
(72) ARNAUD-BARBE Nadège (FR); BALHARA Vinod (CA); IANTOMASI Raffaella (IT); KAZEK-DURET Marie-Pierre (FR); MCCLUSKEY Jacqueline (US); QUEMENEUR Laurence (FR); ROKBI Bachra (FR); SHIVER John (US)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **CHẾ PHẨM GÂY MIỄN DỊCH CHỨA HỖN HỢP CÁC KHÁNG NGUYÊN NEISSERIA MENINGITIDIS NHÓM HUYẾT THANH B VÀ VACXIN CHỨA CHỨNG, CHẾ PHẨM CHỨA HOẶC BAO GỒM MARN MÃ HÓA CHO FHBP PROTEIN A VÀ VACXIN CHỨA CHỨNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm gây miễn dịch chứa hỗn hợp các kháng nguyên não mô cầu chứa ít nhất một protein liên kết yếu tố H (fHBP) protein A, ít nhất một fHBP protein B, ít nhất một protein kết dính Neisseria A (NadA), và ít nhất một túi màng ngoài chiết xuất chất tẩy rửa (dOMV). Các kháng nguyên não mô cầu có thể từ Neisseria meningitidis nhóm huyết thanh B. Hỗn hợp các kháng nguyên này cung cấp sự bao phủ rộng các chủng vi khuẩn. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến việc sử dụng chế phẩm gây miễn dịch này trong các phương pháp để gây ra đáp ứng miễn dịch.

- (11) **100341 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05521** (85) 18/08/2023  
(22) 21/01/2022 (86) PCT/FI2022/050039 21/01/2022  
(30) 20215073 21/01/2021 FI (87) WO2022/157420 28/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2023

(51) **A23C 9/123; A23C 9/12; A23C 9/152; A23C 9/13; A23C 9/142; A23C 1/04**

(71) **VALIO LTD (FI)**

Meijeritie 6, 00370 Helsinki, Finland

(72) Kaity-Marin LEHTONEN (EE)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **HỢP PHẦN BỘT SỮA KHÔNG CHỨA LACTOZA, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HỢP PHẦN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SẢN PHẨM SỮA KHÔNG CHỨA LACTOZA ÍT ĐƯỜNG ĐÃ ĐƯỢC AXIT HÓA**

(57) Sáng chế đề xuất hợp phần bột sữa không chứa lactoza chứa chế phẩm xitrat, phương pháp điều chế hợp phần, và phương pháp sản xuất sản phẩm sữa không chứa lactoza ít đường đã được axit hóa bằng cách sử dụng hợp phần bột sữa không chứa lactoza.

- (11) 100342 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-05522 (85) 18/08/2023  
(22) 18/01/2022 (86) PCT/IB2022/050370 18/01/2022  
(30) 2021/5035 21/01/2021 BE (87) WO2022/157618 28/07/2022

(51) *E04F 15/02*

(71) FLOORING INDUSTRIES LIMITED, SARL (LU)

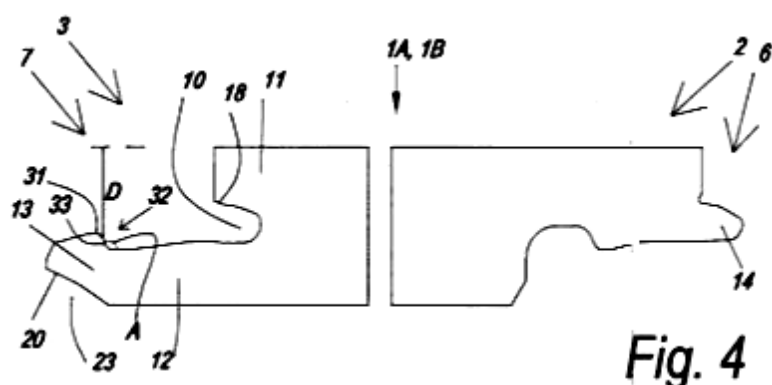
10b, Rue des Mérovingiens, (ZI Bourmicht) L-8070 Bertrange, LUXEMBOURG

(72) DE RICK Jan (BE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) BỘ TẤM SÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT BỘ TẤM SÀN

- (57) Bộ tấm sàn, trong đó các tấm sàn này (1A-1B) là hình chữ nhật dài và do đó bao gồm một cặp cạnh dài (2-3) và một cặp cạnh ngắn (4-5); và trong đó cả cạnh dài và cạnh ngắn đều được trang bị các bộ phận khớp nối cơ học (6-7-8-9) cho phép các tấm sàn được ghép nối với nhau theo cách sao cho có thể tạo ra mẫu xương cá nhờ đó.





- (11) **100343 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05523** (85) 18/08/2023  
(22) 21/01/2022 (86) PCT/EP2022/051368 21/01/2022  
(30) 21153038.1 22/01/2021 EP (87) WO2022/157323 28/07/2022  
(51) **C07D 495/04**  
(71) **BASF SE (DE)**  
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany  
(72) KORADIN, Christopher (DE); MCLAUGHLIN, Martin John (US); GOETZ, Roland (DE); KADUSKAR, Rahul (IN); SHINDE, Harish (IN)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DẠNG ĐƯỢC LÀM GIÀU VỀ MẶT ĐỒNG PHÂN ĐỐI ẢNH CỦA 3-(2-CLOTHIAZOL-5-YL)-8-METYL-7-OXO-6-PHENYL-2,3-DIHYDROTHIAZOLO[3,2-A]PYRIMIDIN-4-I-5-OLAT**  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế dạng được làm giàu về mặt đồng phân đối ảnh của 3-(2-clothiazol-5-yl)-8-metyl-7-oxo-6-phenyl-2,3-dihydrothiazolo[3,2-a]pyrimidin-4-i-5-olat

- (11) **100344 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05524** (85) 18/08/2023  
(22) 21/01/2022 (86) PCT/EP2022/051369 21/01/2022  
(30) 21 153040.7 22/01/2021 EP (87) WO2022/157324 28/07/2022  
(51) **C07D 239/68; C07D 417/12**  
(71) **BASF SE (DE)**  
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany  
(72) KORADIN, Christopher (DE); MCLAUGHLIN, Martin John (US); GOETZ, Roland (DE); KADUSKAR, Rahul (IN); SHINDE, Harish (IN); GARIVET, Guillaume Michel Jacques (FR)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **2-[2-(2-CLOTHIAZOL-5-YL)-2-OXO-ETYL]SULFANYL-6-HYDROXY-3-METYL-5-PHENYL-PYRIMIDIN-4-ON VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế 2-[2-(2-clothiazol-5-yl)-2-oxo-ethyl]sulfanyl-6-hydroxy-3-metyl-5-phenyl-pyrimidin-4-on hoặc chất hỗn biến của nó, và 2-[2-(2-clothiazol-5-yl)-2-oxo-ethyl]sulfanyl-6-hydroxy-3-metyl-5-phenyl-pyrimidin-4-on hoặc chất hỗn biến của nó. Hợp chất này là hữu dụng để làm chất trung gian để điều chế các hợp chất 2,3-dihydrothiazolo[3,2-a]pyrimidini, và đặc biệt là để điều chế hợp chất 3-(2-clothiazol-5-yl)-8-metyl-7-oxo-6-phenyl-2,3-dihydrothiazolo[3,2-a]pyrimidin-4-i-5-olat và các dạng được làm giàu về mặt đồng phân đối ảnh của nó.

- (11) **100345 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05525** (85) 14/04/2020  
(22) 27/09/2018 (86) PCT/JP2018/035830 27/09/2018  
(30) 2017-187297 28/09/2017 JP (87) WO2019/065793 04/04/2019  
(51) **C07D 401/14; A61P 35/02; A61P 7/00; A61K 31/497; A61P 43/00**  
(62) 1-2020-02123  
(71) **NIPPON SHINYAKU CO., LTD.** (JP)  
14, Kisshoin Nishinosho Monguchicho, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6018550,  
Japan  
(72) FUJIWARA Toshio (JP); Joanna Bis (US); Senthil Kumar Kusalakumari Sukumar  
(US)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **TINH THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến các tinh thể mới của hợp chất (S)-N<sup>2</sup>-[1-(4-flophenyl)etyl]-4-(1-metyl-1H-pyrazol-4-yl)-N<sup>6</sup>-(pyrazin-2-yl)pyridin-2,6-diamin maleat (sau đây được gọi là “hợp chất A”). Tinh thể dạng I của hợp chất A, thể hiện các đỉnh nhiễu xạ trong phổ nhiễu xạ bột tia X của nó ít nhất tại các góc nhiễu xạ 2θ sau: 6,9 độ, 9,4 độ, 12,5 độ, 15,1 độ, 16,4 độ, 18,3 độ, 19,0 độ, 24,9 độ, 25,4 độ, 27,3 độ, và 27,7 độ, trong đó phổ nhiễu xạ bột tia X thu được bằng cách sử dụng nguồn chiếu xạ Cu Kα (λ=1,54Å). Tinh thể dạng II của hợp chất A, thể hiện các đỉnh nhiễu xạ trong phổ nhiễu xạ bột tia X của nó ít nhất tại các góc nhiễu xạ 2θ sau: 6,9 độ, 9,2 độ, 12,4 độ, 14,8 độ, 16,5 độ, 18,1 độ, 18,5 độ, 19,8 độ, 23,6 độ, 24,9 độ, và 27,7 độ, trong đó phổ nhiễu xạ bột tia X thu được bằng cách sử dụng nguồn chiếu xạ Cu Kα (λ=1,54Å). Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa tinh thể này.

- (11) **100346 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05526** (85) 18/08/2023  
(22) 22/01/2021 (86) PCT/GB2021/050139 22/01/2021  
(87) WO2022/157466 28/07/2022
- (51) **C04B 18/02; E04C 2/16; C04B 28/04; C04B 28/10; C04B 18/28; C04B 20/00**
- (71) **ADAPTAVATE LTD (GB)**  
Unit 7 Vertex Business Park, Oakwood Drive, Emersons Green, Bristol, BS16 7LB,  
United Kingdom
- (72) ROBINSON, Thomas James Christopher (GB); IVE, Jeffrey (GB)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **SẢN PHẨM XÂY DỰNG DỰA TRÊN CỐT LIỆU SINH HỌC, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SẢN PHẨM XÂY DỰNG NÀY VÀ KIT GỒM CÁC PHẦN ĐỂ TẠO RA SẢN PHẨM XÂY DỰNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm xây dựng dựa trên cốt liệu sinh học bao gồm phần tử rỗng lớn được tạo ra từ hỗn hợp gồm: chất kết dính có nguồn gốc từ canxi cacbonat và cốt liệu sinh học lignoxenluloza. Phần tử rỗng lớn có nền hờ, không khí và/hoặc hơi và/hoặc nước với cấu trúc vi mao quản được tạo ra bởi cốt liệu sinh học lignoxenluloza. Độ rỗng của phần tử rỗng lớn là ít nhất 50% thể tích khối của sản phẩm xây dựng. Từ 40% đến 80% khối lượng của các hạt cốt liệu sinh học tạo thành cốt liệu sinh học lignoxenluloza có kích thước hạt tối đa nằm trong khoảng 50% dưới của phạm vi kích thước hạt. Không quá 5% khối lượng của các hạt cốt liệu sinh học tạo thành cốt liệu sinh học lignoxenluloza có kích thước hạt tối đa nằm trong khoảng 20% trên của phạm vi kích thước hạt.  
Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra sản phẩm xây dựng và kit gồm các phần để tạo ra sản phẩm xây dựng.

- (11) **100347 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05527** (85) 18/08/2023  
(22) 21/01/2022 (86) PCT/EP2022/051354 21/01/2022  
(30) 21 153034.0 22/01/2021 EP (87) WO2022/157316 28/07/2022  
(51) **C07D 417/12**  
(71) **BASF SE (DE)**  
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany  
(72) MCLAUGHLIN, Martin John (US); KORADIN, Christopher (DE); KADUSKAR, Rahul (IN); SHINDE, Harish (IN); GOETZ, Roland (DE); GARIVET, Guillaume Michel Jacques (FR)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **2-[2-(2-CLOTHIAZOL-5-YL)-2-HYDROXY-ETYL]SULFANYL-6-HYDROXY-3-METYL-5-PHENYL-PYRIMIDIN-4-ON VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DẠNG ĐƯỢC LÀM GIÀU VỀ MẶT ĐỒNG PHÂN ĐỐI ẢNH CỦA HỢP CHẤT NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế 2-[2-(2-clothiazol-5-yl)-2-hydroxyetyl]sulfanyl-6-hydroxy-3-metyl-5-phenyl-pyrimidin-4-on hoặc chất hỗ biến của hợp chất này hoặc các dạng được làm giàu về mặt đồng phân đối ảnh của nó, và 2-[2-(2-clothiazol-5-yl)-2-hydroxy-etyl]sulfanyl-6-hydroxy-3-metyl-5-phenyl-pyrimidin-4-on hoặc chất hỗ biến của hợp chất này hoặc các dạng được làm giàu về mặt đồng phân đối ảnh của nó. Hợp chất này là hữu dụng để làm hợp chất trung gian để điều chế các hợp chất 2,3-dihydrothiazolo[3,2-a]pyrimidini, đặc biệt là hợp chất 3-(2-clothiazol-5-yl)-8-metyl-7-oxo-6-phenyl-2,3-dihydrothiazolo[3,2-a]pyrimidin-4-i-5-olat và các dạng được làm giàu về mặt đồng phân đối ảnh của nó.

- (11) **100348 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05528** (85) 18/08/2023  
(22) 21/01/2022 (86) PCT/EP2022/051362 21/01/2022  
(30) 21153036.5 22/01/2021 EP (87) WO2022/157321 28/07/2022  
(51) **C07D 495/04**  
(71) **BASF SE (DE)**  
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany  
(72) KORADIN, Christopher (DE); MCLAUGHLIN, Martin John (US); SHIN DE, Harish (IN); KADUSKAR, Rahul (IN); GOETZ, Roland (DE); GARIVET, Guillaume Michel Jacques (FR)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DẠNG ĐƯỢC LÀM GIÀU VỀ MẶT ĐỒNG PHÂN ĐỐI ẢNH CỦA 3-(2-CLOTHIAZOL-5-YL)-8-METYL-7-OXO-6-PHENYL-2,3-DIHYDROTHIAZOLO[3,2-A]PYRIMIDIN-4-I-5-OLAT**  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế dạng được làm giàu về mặt đồng phân đối ảnh của 3-(2-clothiazol-5-yl)-8-metyl-7-oxo-6-phenyl-2,3-dihydrothiazolo[3,2-a]pyrimidin-4-i-5-olat.

- |      |                     |            |    |      |                   |            |
|------|---------------------|------------|----|------|-------------------|------------|
| (11) | <b>100349 A</b>     |            |    | (43) | 25/01/2024        |            |
| (21) | <b>1-2023-05529</b> |            |    | (85) | 18/08/2023        |            |
| (22) | 25/01/2022          |            |    | (86) | PCT/US2022/013697 | 25/01/2022 |
| (30) | 17/185,244          | 25/02/2021 | US | (87) | WO2022/182461 A3  | 01/09/2022 |

(51) **H01L 23/485; H01L 21/60**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

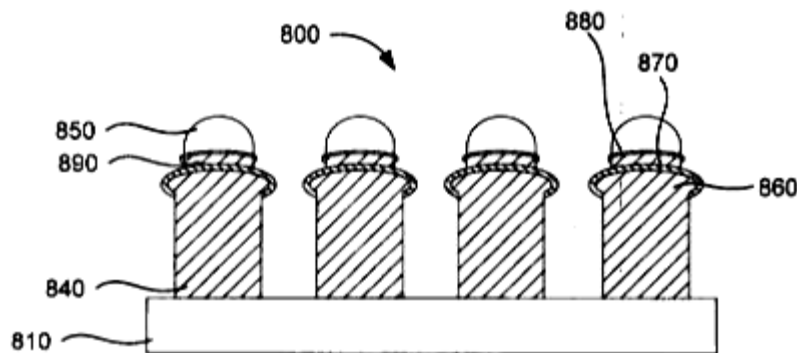
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HU, Wei (US); HE, Dongming (US); YIN, Wen (CN); GUAN, Zhe (CN); ZHAO, Lily (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

**(54) GÓI MẠCH TÍCH HỢP, CẤU TRÚC MẠCH TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CẤU TRÚC MẠCH TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến các ví dụ về cấu trúc mạch tích hợp (integrated circuit - IC) và kỹ thuật để chế tạo cấu trúc IC. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến gói mạch tích hợp và phương pháp chế tạo cấu trúc mạch tích hợp. Mỗi gói IC có thể bao gồm khuôn (ví dụ, khuôn chip lật (flip-chip - FC)) và một hoặc nhiều kết nối khuôn để ghép nối điện khuôn với chất nền. Kết nối khuôn có thể bao gồm trụ, tấm ngăn thấm ướt trên trụ, và nắp hàn trên tấm ngăn thấm ướt. Tấm ngăn thấm ướt có thể rộng hơn trụ sao cho trong quá trình hàn lại, việc ướt hàn của bề mặt bên của trụ được giảm thiểu hoặc ngăn chặn tất cả cùng nhau. Kết nối khuôn cũng có thể bao gồm lớp ngăn thấm ướt thấp được tạo thành trên tấm ngăn thấm ướt, lớp này có thể giảm thiểu hơn nữa các vấn đề về việc ướt hàn.



**Fig. 8G**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100350 A     | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-05530 | (85) 18/08/2023        |            |
| (22) 25/02/2021   | (86) PCT/CN2021/077823 | 25/02/2021 |
|                   | (87) WO2022/178744 A1  | 01/09/2022 |

(51) *H04W 40/22*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YANG, Luanxia (CN); XU, Changlong (CN); GUO, Shaozhen (CN); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); PRAKASH, Rajat (US); CHEN, Siyi (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI TRẠM GỐC, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi trạm gốc, thiết bị truyền thông không dây và thiết bị người dùng, cụ thể là các hệ thống và các phương pháp truyền thông không dây liên quan đến định tuyến các cuộc truyền thông trong môi trường nhiều bộ chuyển tiếp. Trạm gốc (base station - BS) truyền, đến một hoặc nhiều thiết bị truyền thông không dây, cấu hình tín hiệu tham chiếu chỉ báo một hoặc nhiều tài nguyên tín hiệu tham chiếu. Trạm gốc nhận, từ thiết bị truyền thông không dây thứ nhất trong số một hoặc nhiều thiết bị truyền thông không dây, báo cáo trạng thái kênh dựa trên một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu trong một hoặc nhiều tài nguyên tín hiệu tham chiếu. Báo cáo trạng thái kênh bao gồm thông tin phép đo kênh cho một hoặc nhiều liên kết, mỗi liên kết kết nối thiết bị truyền thông không dây trong số một hoặc nhiều thiết bị truyền thông không dây với thiết bị người dùng (user equipment - UE). BS truyền, đến UE qua thiết bị truyền thông không dây thứ hai trong số một hoặc nhiều thiết bị truyền thông không dây dựa trên báo cáo trạng thái kênh, tín hiệu dữ liệu.

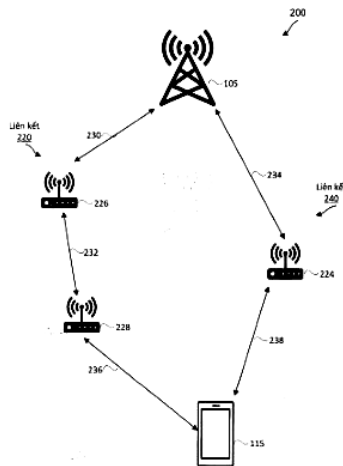


FIG. 2



- |                   |                        |                                  |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 100351 A     | (43) 25/01/2024        |                                  |
| (21) 1-2023-05531 | (85) 18/08/2023        |                                  |
| (22) 28/01/2022   | (86) PCT/US2022/070422 | 28/01/2022                       |
| (30) 20210100114  | 25/02/2021 GR          | (87) WO2022/183158 A1 01/09/2022 |

(51) **G01S 5/02**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

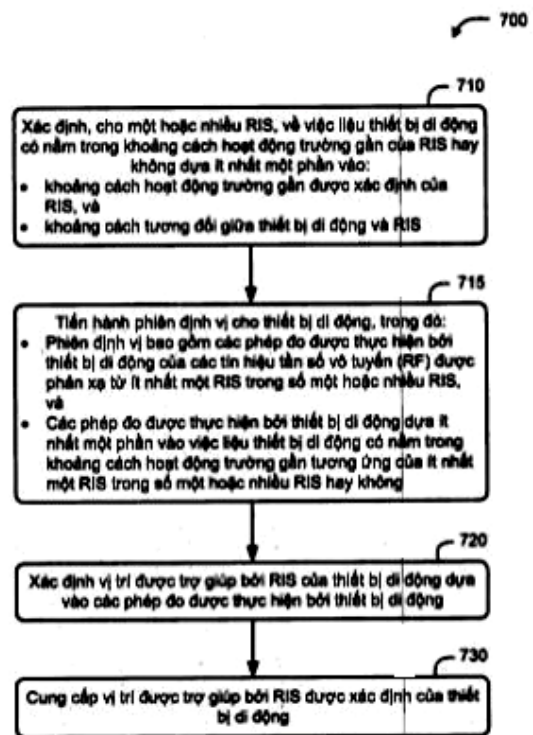
(72) DUAN, Weimin (CN); LEI, Jing (US); MANOLAKOS, Alexandros (GR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT THÔNG MINH CÓ THỂ TẠO CẤU HÌNH LẠI ĐỂ XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ ĐƯỢC TRỢ GIÚP BỞI RIS CỦA THIẾT BỊ DI ĐỘNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các kỹ thuật để xác định hoạt động bề mặt thông minh có thể tạo cấu hình lại (reconfigurable intelligent surface - RIS) để xác định vị trí được trợ giúp bởi RIS của thiết bị di động trong hệ thống truyền thông không dây, theo sáng chế, có thể bao gồm việc xác định, cho một hoặc nhiều RIS, về việc liệu thiết bị di động có nằm trong khoảng cách hoạt động trường gần của RIS hay không dựa ít nhất một phần vào khoảng cách hoạt động trường gần được xác định của RIS, và khoảng cách tương đối giữa thiết bị di động và RIS.

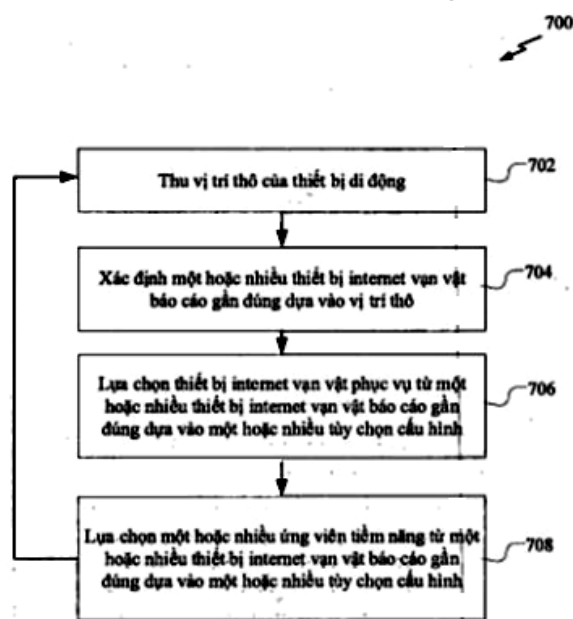
Các kỹ thuật cũng có thể bao gồm việc xác định vị trí được trợ giúp bởi RIS của thiết bị di động dựa vào phép đo được thực hiện bởi thiết bị di động của các tín hiệu tần số vô tuyến (radio frequency - RF) được phản xạ từ ít nhất một RIS trong số một hoặc nhiều RIS. Các kỹ thuật cũng có thể bao gồm việc cung cấp vị trí được trợ giúp bởi RIS được xác định của thiết bị di động. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp và thiết bị xác định hoạt động bề mặt thông minh có thể tạo cấu hình lại để xác định vị trí được trợ giúp bởi RIS của thiết bị di động trong hệ thống truyền thông không dây.



**Fig.7**

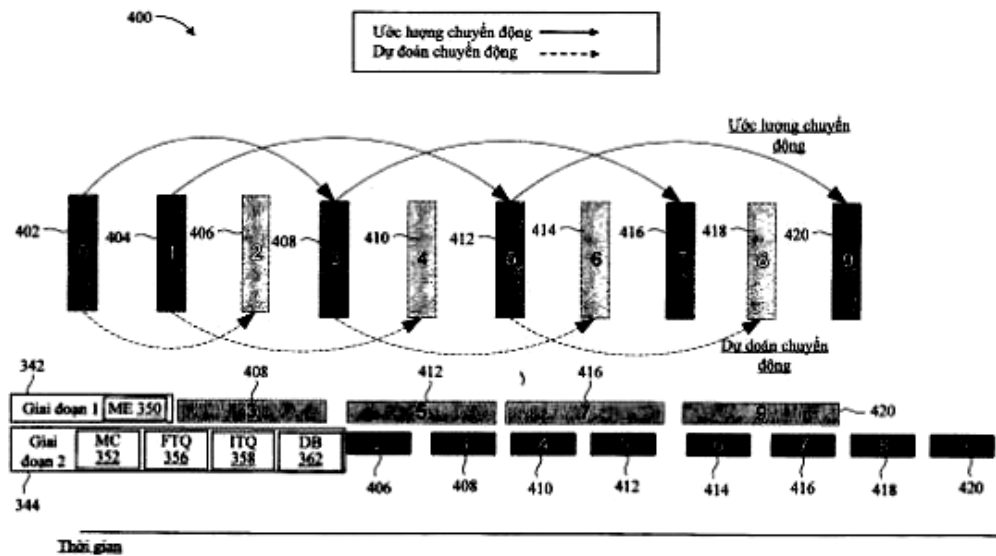
- (11) **100352 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05532** (85) 18/08/2023
- (22) 05/01/2022 (86) PCT/US2022/01240 05/01/2022
- (30) 17/186,372 26/02/2021 US (87) WO2022/182428 A1 01/09/2022
- (51) **G01S 19/07**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LUO, Ning (US); YANG, Yinghua (CN); ZHENG, Bo (CN); ZHANG, Gengsheng (US); ZHANG, Han (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY ĐỂ XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ CHÍNH XÁC CỦA THIẾT BỊ DI ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ XÁC ĐỊNH VÀ CHUYỂN ĐỔI THIẾT BỊ INTERNET VẠN VẬT PHỤC VỤ**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến máy để xác định vị trí chính xác của thiết bị di động, phương pháp và máy để xác định và chuyển đổi thiết bị internet vạn vật phục vụ. Phương pháp để xác định thiết bị internet vạn vật phục vụ để cung cấp thông tin định vị chính xác cho thiết bị di động với mạng các thiết bị internet vạn vật theo sáng chế bao gồm các bước thu vị trí thô của thiết bị di động, xác định một hoặc nhiều thiết bị internet vạn vật báo cáo gần đúng dựa vào vị trí thô, lựa chọn thiết bị internet vạn vật phục vụ từ một hoặc nhiều thiết bị internet vạn vật báo cáo gần đúng dựa vào một hoặc nhiều tùy chọn cấu hình và lựa chọn một hoặc nhiều ứng viên tiềm năng từ một hoặc nhiều thiết bị internet vạn vật báo cáo gần đúng dựa vào một hoặc nhiều tùy chọn cấu hình.



- (11) **100353 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05533** (85) 18/08/2023
- (22) 08/02/2022 (86) PCT/US2022/015702 08/02/2022
- (30) 17/187,132 26/02/2021 US (87) WO2022/182515 A1 01/09/2022
- (51) **H04N 19/436; H04N 19/587; H04N 19/513**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MALAYATH, Narendranath (US); WANG, Kai (US); FANG, Xue (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO**

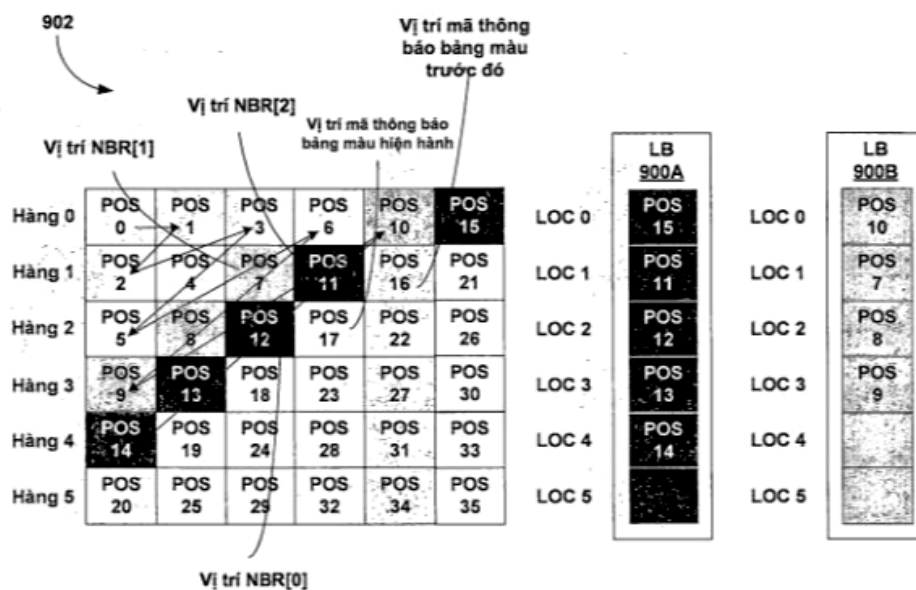
(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp, và phương tiện đọc được bằng máy tính để lập mã video hiệu quả, cụ thể là máy và phương pháp xử lý dữ liệu video. Phương pháp có thể bao gồm các bước xác định, trong giai đoạn lập mã thứ nhất được triển khai theo tốc độ khung thứ nhất, các vectơ chuyển động thứ nhất đối với tập hợp con thứ nhất của khung trong chuỗi khung; xác định, trong giai đoạn lập mã thứ hai, các vectơ chuyển động thứ hai đối với tập hợp con thứ hai của khung trong chuỗi khung, trong đó một phần các vectơ chuyển động thứ hai được tính toán dựa vào một hoặc nhiều các vectơ chuyển động thứ nhất; và tái tạo, trong giai đoạn lập mã thứ hai, tập hợp con thứ nhất của các khung bằng cách sử dụng các vectơ chuyển động thứ nhất; và tái tạo, trong giai đoạn lập mã video thứ hai, tập hợp con thứ hai của các khung bằng cách sử dụng các vectơ chuyển động thứ hai, giai đoạn lập mã thứ nhất và giai đoạn lập mã thứ hai được triển khai song song, và giai đoạn lập mã thứ hai được triển khai theo tốc độ khung thứ hai cao hơn tốc độ khung thứ nhất.



**Fig.4**

- (11) **100354 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05534** (85) 18/08/2023
- (22) 24/01/2022 (86) PCT/US2022/013527 24/01/2022
- (30) 17/185,093 25/02/2021 US (87) WO2022/182452 A1 01/09/2022
- (51) **H04N 19/423; H04N 19/91**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) **MATSUBA, Yasutomo (JP); CHU, David (US)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LẬP MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến máy, phương pháp và thiết bị lập mã dữ liệu video. Thiết bị làm ví dụ bao gồm bộ đệm dòng thứ nhất và bộ đệm dòng thứ hai, trong đó mỗi vị trí bộ nhớ trong bộ đệm dòng thứ nhất và bộ đệm dòng thứ hai tương ứng với một hàng hoặc cột của khối mã thông báo bảng màu. Bộ đệm dòng thứ nhất có thể lưu trữ hai trong số các giá trị mã thông báo bảng màu lân cận (ví dụ, các giá trị mã thông báo bảng màu phía trên và bên trái), và bộ đệm dòng thứ hai có thể lưu trữ một trong số giá trị mã thông báo bảng màu lân cận (ví dụ, phía trên-bên trái). Khi bộ lập mã video đang lập mã các giá trị mã thông báo bảng màu, bộ lập mã có thể đổi chỗ các giá trị được lưu trữ trong bộ đệm dòng thứ nhất sang vị trí bộ nhớ ghi đè trong bộ đệm dòng thứ hai, và các giá trị ghi đè được lưu trữ trong bộ đệm dòng thứ nhất dựa một phần vào hàng hoặc cột của khối mã thông báo bảng màu mà tương ứng với các vị trí bộ nhớ trong bộ đệm dòng thứ nhất và thứ hai.



**FIG.9**

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 100355 A     | (43) 25/01/2024        |                          |
| (21) 1-2023-05535 | (85) 18/08/2023        |                          |
| (22) 06/01/2022   | (86) PCT/US2022/070065 | 06/01/2022               |
| (30) 17/187,420   | 26/02/2021             | US (87) WO2022/183148 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2023

(51) **H04W 4/02**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHOI, Chang-Sik (KR); GULATI, Kapil (IN); LI, Junyi (US); MARSH, Gene Wesley (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **UE NEO VÀ UE KHỞI TẠO ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ PHÂN TÁN ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI CÁC THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến UE neo và UE khởi tạo để truyền thông không dây và phương pháp định vị các thiết bị phân tán được thực hiện bởi các thiết bị này. Sáng chế đề cập đến một số ví dụ về các kỹ thuật để đo khoảng cách và định vị phi tập trung và mở rộng được của các thiết bị phân tán. Ví dụ, thiết bị người dùng (user equipment - UE) neo có thể phát hiện từ các thiết bị người dùng (UE) khởi tạo, các cuộc truyền tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) khởi tạo tương ứng được gắn với các phiên định vị khởi tạo tương ứng. Dựa vào việc truyền PRS khởi tạo, một hoặc nhiều đặc tính của bản tin PRS được gắn với các phiên định vị khởi tạo có thể được xác định. Khi một hoặc nhiều đặc tính thỏa mãn một hoặc nhiều tiêu chí, UE neo có thể phát quảng bá cuộc truyền PRS neo chỉ báo việc khởi tạo của phiên định vị neo bởi UE neo.

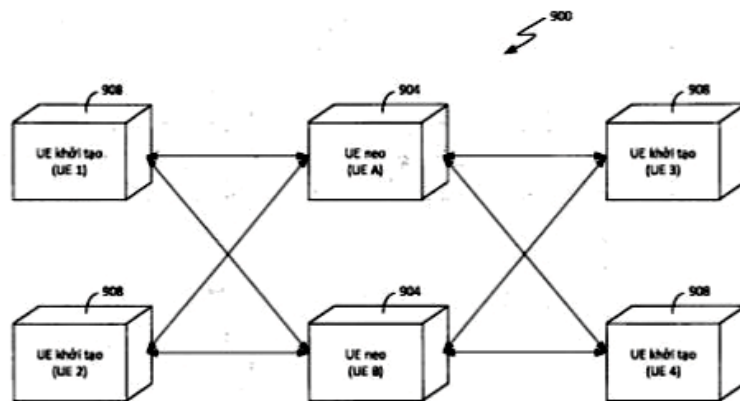


FIG. 9

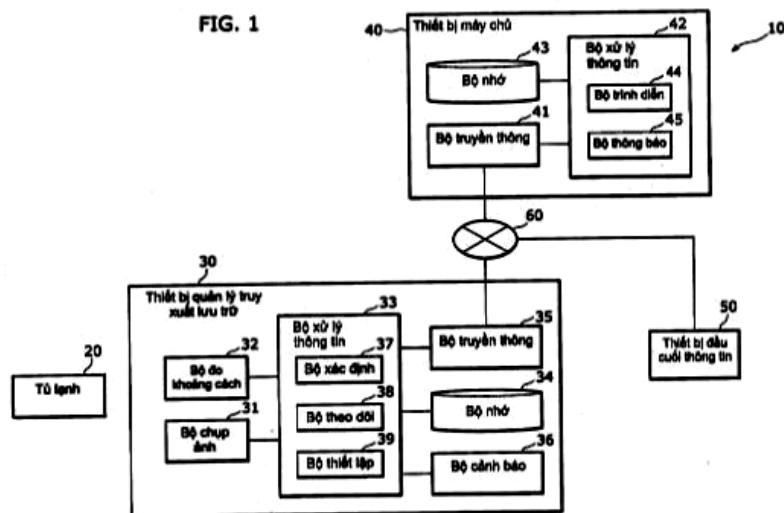
- (11) **100356 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-05536** (85) 18/08/2023  
 (22) 27/12/2021 (86) PCT/JP2021/048543 27/12/2021  
 (30) 2021-011199 27/01/2021 JP (87) WO2022/163281 A1 04/08/2022  
 (51) **B32B 27/00; C09J 7/38; C09J 4/02; C09J 133/00; C09J 153/00**  
 (71) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)**  
 1-1 Marunouchi 1-chomec, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8251 Japan  
 (72) HARADA Yuna (JP); YAMAMOTO Ryota (JP); HIROSE Kohei (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **TẮM DÍNH CÓ THỂ HÓA RẮN BẰNG TIA NĂNG LƯỢNG HOẠT HÓA, TẮM DÍNH CÓ MÀNG TÁCH KHUÔN, TẮM MỎNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM MỎNG, TẮM PHÂN LỚP, TẮM MỎNG DÙNG CHO CÁC THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH LINH HOẠT, TẮM DÍNH DÙNG CHO CÁC MÀN HÌNH LINH HOẠT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM MỎNG DÙNG CHO CÁC THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm dính có thể hóa rắn bằng tia năng lượng hoạt hóa bao gồm lớp chất kết dính chứa (met)acrylic polyme (A) và thỏa mãn các yêu cầu (1) đến (3) sau đây, trong đó tấm dính, dùng cho ngay cả chi tiết cấu thành thiết bị hiển thị hình ảnh có phần bậc trên bề mặt, có khả năng bám theo phần bậc này và điền đầy mỗi và mọi góc, thể hiện khả năng phục hồi và độ bền tốt ngay cả khi tấm mỏng thu được bằng cách phân lớp chi tiết cấu thành thiết bị hiển thị hình ảnh trên tấm dính phải chịu các thao tác uốn cong trong môi trường nhiệt độ cao, và thể hiện độ bền tốt ngay cả khi tấm mỏng phải chịu các thao tác uốn cong trong môi trường nhiệt độ thấp; (1) biến dạng (biến dạng rã) lớn hơn hoặc bằng 50% khi tấm dính này có độ dày 0,8 đến 1,5 mm và được ép ở áp suất 1000 Pa ở nhiệt độ 25 °C trong khoảng 3600 giây; (2) biến dạng (biến dạng rã) lớn hơn hoặc bằng 10% khi tấm dính này có độ dày 0,8 đến 1,5 mm và được ép ở áp suất 1000 Pa ở nhiệt độ 80°C trong khoảng 180 giây sau khi được chiếu xạ bằng các tia năng lượng hoạt hóa có bước sóng 365 nm ở lượng ánh sáng tích tụ 2000 đến 4000 mJ/cm<sup>2</sup>; và (3) tỷ lệ phục hồi sau khi biến dạng 200% ở 25°C, như được thể hiện bằng công thức sau đây, lớn hơn hoặc bằng 60% khi tấm dính được chiếu xạ bằng các tia năng lượng hoạt hóa có bước sóng 365 nm ở lượng ánh sáng tích tụ 2000 đến 4000 mJ/cm<sup>2</sup>; tỷ lệ phục hồi (%) =  $\{(x-y) / x\} \times 100$  trong đó x là biến dạng ban đầu sẽ được tác dụng lên tấm dính có độ dày 0,8 đến 1,5 mm theo chiều trượt, và y là biến dạng dư khi hết 600 giây sau khi biến dạng ban đầu được tác dụng trong khoảng 600 giây và sau đó được giải phóng.

- (11) 100357 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-05537 (85) 18/08/2023  
 (22) 22/02/2022 (86) PCT/JP2022/007100 22/02/2022  
 (30) 2021-028414 25/02/2021 JP (87) WO2022/181573 A1 01/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2023

- (51) **B65G 1/137; G06T 7/00; G06T 7/20; F25D 23/00**  
 (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)**  
 22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan  
 (72) Wataru SUDA (JP); Taku KARIYAZAKI (JP); Kazuhiro MOCHINAGA (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ QUẢN LÝ TRUY XUẤT LƯU TRỮ, HỆ THỐNG QUẢN LÝ TRUY XUẤT LƯU TRỮ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ TRUY XUẤT LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quản lý truy xuất lưu trữ (30) bao gồm: bộ chụp ảnh (31) mà chụp các ảnh đều bao gồm các phần đánh dấu dưới dạng các đối tượng từ phía trên tủ lạnh (20) mà bao gồm cấu trúc lưu trữ thứ nhất và cấu trúc lưu trữ thứ hai, các ảnh thể hiện cảnh trong đó đối tượng được đặt vào trong hoặc được lấy ra khỏi tủ lạnh (20), các phần đánh dấu được bố trí trên cấu trúc lưu trữ thứ nhất và cấu trúc lưu trữ thứ hai, cấu trúc lưu trữ thứ hai nằm ở vị trí khác với vị trí của cấu trúc lưu trữ thứ nhất theo chiều dọc; và bộ xác định (37) mà xác định vị trí lưu trữ mà đối tượng được lưu trữ tại đó, dựa trên các phần đánh dấu được bao gồm trong các ảnh có thể quan sát thấy hoặc bị ẩn.



- (11) **100358 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05538** (85) 18/08/2023  
(22) 04/02/2022 (86) PCT/JP2022/004426 04/02/2022  
(30) 2021-017091 05/02/2021 JP (87) WO2022/168940 11/08/2022  
(51) **A61K 31/40; A61P 25/00; A61K 9/70**  
(71) **SANWA KAGAKU KENKYUSHO CO., LTD. (JP)**  
35, Higashisotobori-cho, Higashi-ku, Nagoya-shi, Aichi 4618631 Japan  
(72) UECHI Kazuhiro (JP); SAKAIRI Masao (JP); SUGITANI Sou (JP); MORIMOTO  
Nobutaka (JP); TAKADA Kazuki (JP); NAKAMURA Takehiko (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **THUỐC CHỨA GLYCOPYRONI SALIXYLAT**
- (57) Sáng chế đề cập đến thuốc chứa glycopyroni salixylat hoặc muối solvat của nó, trong đó thuốc này được sử dụng để điều trị hoặc phòng ngừa chứng đa tiết nước bọt và tương tự. Sáng chế đề xuất: thuốc điều trị có thể điều trị chứng đa tiết nước bọt bằng cách dán; và muối mới của glycopyroni thích hợp cho chế phẩm hấp thụ qua da.



- (11) **100359 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05539** (85) 18/08/2023  
(22) 22/03/2022 (86) PCT/JP2022/012978 22/03/2022  
(30) 2021-047748 22/03/2021 JP (87) WO2022/202749 A1 29/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2023

(51) **A23L 7/109**

(71) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan

(72) KIMURA, Ryusuke (JP); ARAI, Ayaka (JP); FUJII, Tomoyuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÌ PASTA ĂN LIỀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất mì pasta ăn liền bao gồm: bước sấy khô mì pasta tươi thu được từ bột nhào trung tính, để thu được mì pasta khô; bước xử lý gelatin hóa trước mì pasta khô, để thu được mì pasta đã được gelatin hóa trước; bước đưa mì pasta đã được gelatin hóa trước tiếp xúc với chất lỏng có tính axit; và bước đun nóng mì pasta đã được gelatin hóa trước mà đã được tiếp xúc với chất lỏng có tính axit, trong điều kiện áp suất khí quyển và nhiệt độ từ 80 đến 100°C ở trạng thái đóng kín. Mì pasta ăn liền thu được qua các bước này có độ pH từ 4,0 đến 4,6 và hàm lượng protein từ 3,5 đến 5,8% khối lượng. Tốt hơn là, mì pasta khô có độ ẩm từ 10 đến 15% khối lượng. Tốt hơn là, mì pasta khô chứa gluten thiết yếu chiếm 20% hoặc lớn hơn.

- (11) **100360 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05542** (85) 18/08/2023  
(22) 28/01/2022 (86) PCT/CN2022/074751 28/01/2022  
(30) 202110162619.2 05/02/2021 CN (87) WO2022/166843 11/08/2022  
202110567238.2 24/05/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2023

(51) ***C12N 9/10; C12N 15/01; C12N 15/09***

(71) **1. ZHEJIANG APELOA KANGYU PHARMACEUTICAL CO., LTD (CN)**

No.333 Jiangnan Road, Hengdian, Dongyang, Zhejiang, 322118, China

**2. APELOA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)**

No.399 Jiangnan Road, Hengdian, Dongyang, Zhejiang, 322118, China

(72) LIN, Shuangjun (CN); LIU, Qi (CN); DENG, Zixin (CN); HUANG, Tingling (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐỘT BIẾN R TRANSKETOLAZA CÓ TÍNH CHỌN LỌC LẬP THỂ CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ ĐỘT BIẾN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đột biến transketolaza và gen mã hóa của đột biến này, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật công nghệ enzym. Đột biến transketolaza được đề cập đến trong sáng chế này có trình tự phát sinh đột biến axit amin của trình tự mà SEQ ID NO: 16 thể hiện. Sáng chế cũng đề cập đến đột biến R transketolaza có tính chọn lọc lập thể cao, trình tự axit amin của nó là SEQ ID NO: 1; vectơ biểu hiện tái tổ hợp chứa gen mã hóa; tế bào ký chủ chứa vectơ biểu hiện tái tổ hợp này; phương pháp điều chế đột biến R transketolaza có tính chọn lọc lập thể cao. Tính chọn lọc lập thể của R-p-thiamphenyl phenyl dihydroxy keton do đột biến EcTKI YYH xúc tác hình thành là 95,2% ee(R), có hoạt tính cao và tính chọn lọc lập thể cao.

- |                   |                        |                                  |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 100361 A     | (43) 25/01/2024        |                                  |
| (21) 1-2023-05543 | (85) 18/08/2023        |                                  |
| (22) 25/01/2022   | (86) PCT/IB2022/050615 | 25/01/2022                       |
| (30) 202111007061 | 19/02/2021 IN          | (87) WO2022/175766 A1 25/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2023

(51) **B31B 70/04; B31B 50/04; B65H 5/08; B65G 47/00; B65H 29/00; B26D 5/20**

(71) **LOHIA CORP LIMITED (IN)**

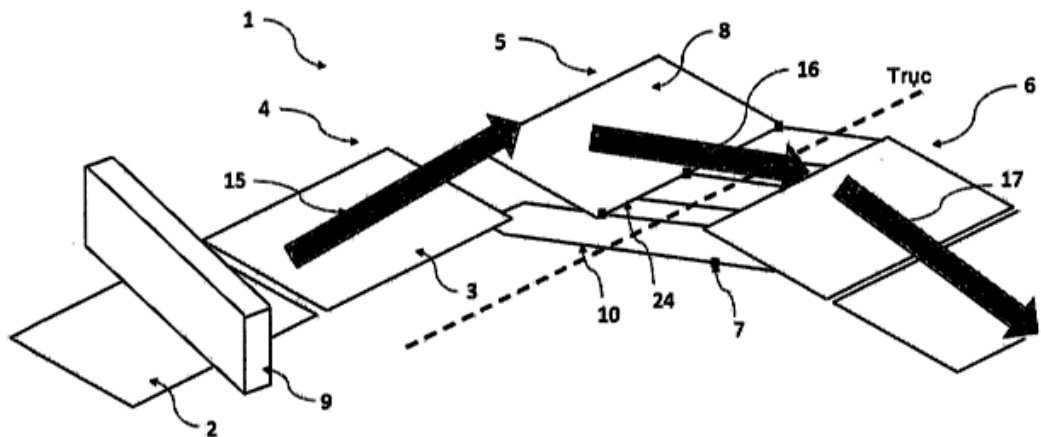
D3/A, Panki Industrial Estate, Kanpur 208 022, India

(72) LOHIA, Gaurav (IN); SPEKOWIUS, Marcel (IN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(54) **HỆ THỐNG CHUYỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG ĐỂ CHUYỂN CÁC MIẾNG ĐƯỢC CẮT CỦA VẬT LIỆU TẮM QUANH CÁC GÓC**

- (57) Sáng chế bộc lộ hệ thống chuyển và phương pháp dùng để chuyển các miếng được cắt của vật liệu tẩm quanh các góc được sử dụng trong việc chuyển hóa cuộn vật liệu tẩm thành hàng hóa dạng miếng như túi. Thiết bị này cho phép kẹp gấp (7) gấp các miếng được cắt (3) và chuyển các miếng này bằng bộ phận vận chuyển (4) sao cho chiều chuyển động của nó thay đổi từ chiều cắt (15) sang chiều ngang (17) thông qua chiều kéo đứt trung gian (16) mà không dùng nhưng theo phương thức dần dần. Hiện tượng thay đổi này về chiều miếng được cắt ngay khi vải được cắt được tạo thuận lợi bởi sự đồng bộ hóa của ba thực thể: vận tốc cắt, việc gấp vật liệu miếng được cắt và vận tốc dây chuyền của dây chuyền chính. Cơ cấu dây xích (10) được sử dụng cho mục đích này được bố cục theo bốn đoạn hoặc chế độ khác biệt- chế độ gấp (12), chế độ kéo đứt nghiêng (13), chế độ thả ra (14), và chế độ bù trừ (11).



Hình. 1

- |                     |                        |                                  |
|---------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 100362 A       | (43) 25/01/2024        |                                  |
| (21) 1-2023-05544   | (85) 18/08/2023        |                                  |
| (22) 25/01/2022     | (86) PCT/CN2022/073875 | 25/01/2022                       |
| (30) 202110118325.X | 28/01/2021 CN          | (87) WO2022/161370 A1 04/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2023

(51) **A43B 17/00; A61H 39/04**

(71) **TAOBODY LIFETIME HEALTHINESS, INC. (TW)**

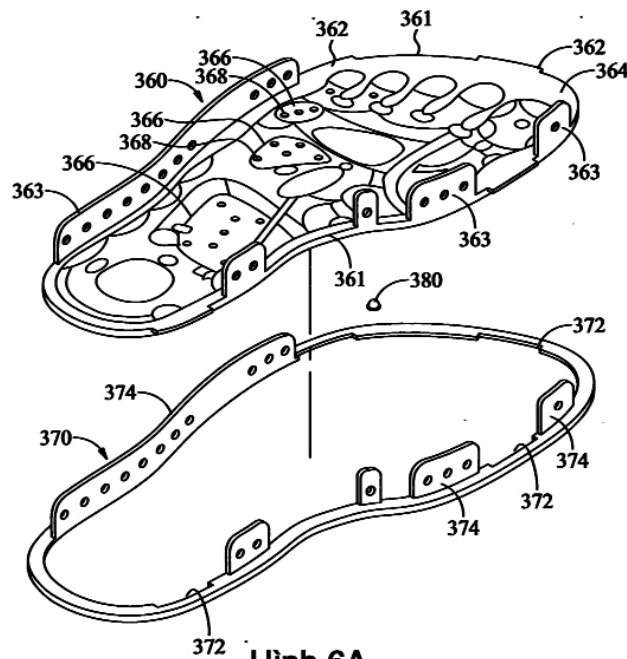
13th Fl., 27 Sec. 3, Chung San N. Rd. Taipei, Taiwan 104, Republic of China (R.O.C)

(72) TSAI, Ching-Fu (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(54) **ĐẾ TRONG VÀ CỤM LẮP RÁP ĐẾ TRONG**

- (57) Cụm lắp ráp đế trong (350, 400), bao gồm đế trong trong (360, 410), đế trong ngoài (370, 420), và ít nhất một phương tiện kích thích (380, 430). Đế trong trong (360, 410) có nhiều phần gài thứ nhất (362), một bề mặt trên (364), và nhiều vùng đánh dấu (366), mà lần lượt tương ứng với nhiều vùng phản xạ của gan bàn chân. Đế trong ngoài (370) có nhiều phần gài thứ hai (372), và đế trong trong (360, 410) được chứa trong đế trong ngoài (370, 420). Phương tiện kích thích (380,430) được chứa giữa đế trong trong (360,410) và đế trong ngoài (370,420), và có một đầu giữ thứ nhất (384) và một đầu kích thích thứ hai (382) để thực hiện kích thích hiệu quả lên lòng bàn chân.



**Hình 6A**

- (11) **100363 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05545** (85) 18/08/2023  
(22) 18/01/2022 (86) PCT/JP2022/001625 18/01/2022  
(30) 2021-006871 20/01/2021 JP (87) WO2022/158452 A1 28/07/2022  
(51) **C08L 25/04; C08J 11/04**  
(71) **TOYO STYRENE CO., LTD.** (JP)  
7-4, Nishishimbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1050003, Japan  
(72) OKADA Takaaki (JP); KONNO Katsunori (JP); YOSHINO Takahiko (JP);  
TSUKADA Masashi (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA TRÊN CƠ SỞ STYREN TÁI SINH VÀ VẬT THỂ ĐÚC**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa trên cơ sở styren tái sinh có tỷ lệ cao của hàm lượng vật liệu tái chế, độ bền va đập vượt trội, tính chống rão vượt trội ở độ dày thành mỏng, cũng như tính an toàn ở chỗ khả năng dễ bốc cháy tuân theo UL94HB, và vật thể đúc bao gồm chế phẩm nhựa này. Trong chế phẩm nhựa trên cơ sở styren tái sinh bao gồm vật liệu tái chế trên cơ sở styren (A) và vật liệu mới nguyên trên cơ sở styren (B), hàm lượng của vật liệu tái chế trên cơ sở styren (A) là lớn hơn hoặc bằng 40% khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 90% khối lượng so với tổng 100% khối lượng của (A) và (B), hàm lượng của polyme giống cao su lớn hơn hoặc bằng 5,0% khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 7,0% khối lượng, hàm lượng của chất không tan trong toluen nhỏ hơn hoặc bằng 21% khối lượng, và độ bền uốn, được xác định theo JIS K7171, lớn hơn hoặc bằng 47MPa.

- (11) **100364 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05547** (85) 18/08/2023  
(22) 18/02/2022 (86) PCT/JP2022/006790 18/02/2022  
(30) 2021-025170 19/02/2021 JP (87) WO2022/176994 25/08/2022  
(51) *C12N 15/54; C12N 1/19; C12N 1/21; C12P 19/18; C12N 5/10; C12N 9/10; C12N 1/15*  
(71) **KYOWA HAKKO BIO CO., LTD. (JP)**  
1-6-1, Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo 1008185, Japan  
(72) TABATA Kenichiro (JP); KAMADA Nozomu (JP)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **PROTEIN CÓ HOẠT TÍNH  $\alpha$ 1,2-FUCOSYLTRANSFERAZA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CARBOHYDRAT CHỨA FUCOZA**  
  
(57) Sáng chế đề xuất protein có hoạt tính  $\alpha$ 1,2-fucosyltransferaza được biến đổi và phương pháp sản xuất carbohydrat chứa fucoza sử dụng protein hoặc vi sinh vật có khả năng tạo ra protein. Theo sáng chế, carbohydrat chứa fucoza như 2'-fucosyllactosa có thể được sản xuất hiệu quả hơn bằng cách sử dụng protein có hoạt tính  $\alpha$ 1,2- fucosyltransferaza và được sửa đổi để thay thế gốc axit amin cụ thể với gốc axit amin khác, hoặc vi sinh vật có protein hoặc khả năng tạo ra protein, so với trường hợp sử dụng protein kiểu dại có hoạt tính  $\alpha$ 1,2-fucosyltransferaza, hoặc vi sinh vật có protein hoặc khả năng tạo ra protein.

- (11) **100365 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05550** (85) 18/08/2023  
(22) 24/01/2022 (86) PCT/EP2022/051486 24/01/2022  
(30) 21153203.1 25/01/2021 EP (87) WO2022/157357 28/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2023

(51) **A61K 9/24; A61P 31/04; A61K 31/4178**

(71) **ADAMED PHARMA S.A. (PL)**

Pienków, ul. Mariana Adamkiewicza 6A, 05-152 Czosnów, Poland

(72) **TRELA, Jolanta (PL); KUBIAK, Bartłomiej (PL); KIRYLUK, Anna (PL); NIEMCZYK, Katarzyna (PL)**

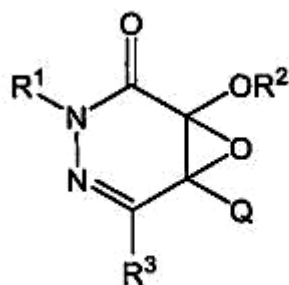
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DƯỢC PHẨM GIẢI PHÓNG KÉO DÀI CHỨA FURAZIDIN**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm giải phóng kéo dài của furazidin để dùng qua đường miệng, mà có thể được sử dụng để điều trị nhiễm trùng đường tiết niệu (UTI). Dược phẩm giải phóng kéo dài để dùng qua đường miệng chứa: a) thành phần giải phóng tức thì, gồm furazidin và một hoặc nhiều tá dược dược dụng; và b) thành phần giải phóng biến đổi, gồm furazidin, chất giải phóng có kiểm soát, và một hoặc nhiều tá dược dược dụng.

- (11) **100366 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-05551** (85) 18/08/2023  
 (22) 18/03/2022 (86) PCT/JP2022/012499 18/03/2022  
 (30) 2021-047968 22/03/2021 JP (87) WO2022/202642 29/09/2022  
 (51) **A01N 43/90**; A01P 13/00; A01N 37/22; A01N 37/26; A01N 37/40; A01N 41/10; A01N 43/10; A01N 43/16; A01N 43/36; A01N 43/40; A01N 43/54; A01N 43/653; A01N 43/70; A01N 43/707; A01N 43/80; A01N 43/824; A01N 43/84; A01N 43/88; A01N 47/12; A01N 47/16; A01N 47/24; A01N 47/30; A01N 47/34; A01N 47/36; A01N 47/38; A01N 57/20; A01N 33/22; A01N 35/10  
 (71) **NIPPON SODA CO., LTD. (JP)**  
 2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008165, Japan  
 (72) HORIKOSHI Humberto Mitio (BR); KATO Kazushige (JP); IKEDA Yoji (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt cỏ chứa:  
 ít nhất một hợp chất (I) được chọn từ hợp chất được thể hiện bằng công thức (I)  
 Công thức hóa học 1



(I)

(trong đó R<sup>1</sup> là nhóm C<sub>1-6</sub> alkyl được thế hoặc chưa được thế hoặc tương tự, R<sup>2</sup> là nhóm C<sub>1-6</sub> alkyl được thế hoặc chưa được thế hoặc tương tự, R<sup>3</sup> là nguyên tử hydro, nhóm C<sub>1-6</sub> alkyl được thế hoặc chưa được thế hoặc tương tự, và Q là nhóm phenyl được thế hoặc chưa được thế hoặc tương tự) hoặc muối của nó; và hợp chất (II) có hoạt tính diệt cỏ chẳng hạn như haloxyfop-metyl, clethodim, S-metolachlor, epyrifenacil, isoxaflutol, setoxydim và tepraloxymidim.



- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 100367 A     | (43) 25/01/2024        |                          |
| (21) 1-2023-05555 | (85) 18/08/2023        |                          |
| (22) 04/02/2022   | (86) PCT/US2022/015336 | 04/02/2022               |
| (30) 17/191,439   | 03/03/2021             | US (87) WO2022/186948 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2023

(51) **G06F 8/41**; G06T 15/04; G06T 1/20; G06F 12/0862

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

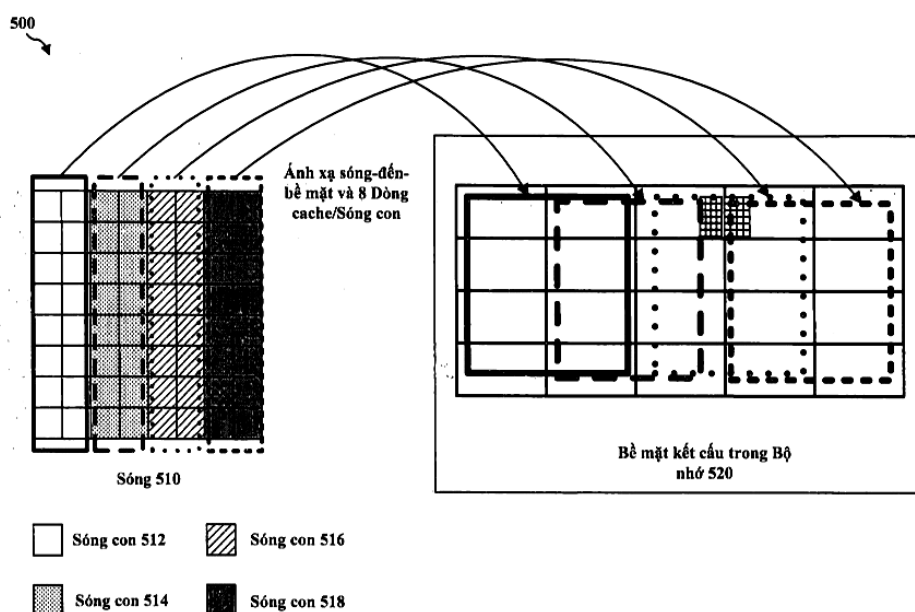
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) GRUBER, Andrew Evan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ XỬ LÝ ĐỒ HỌA**

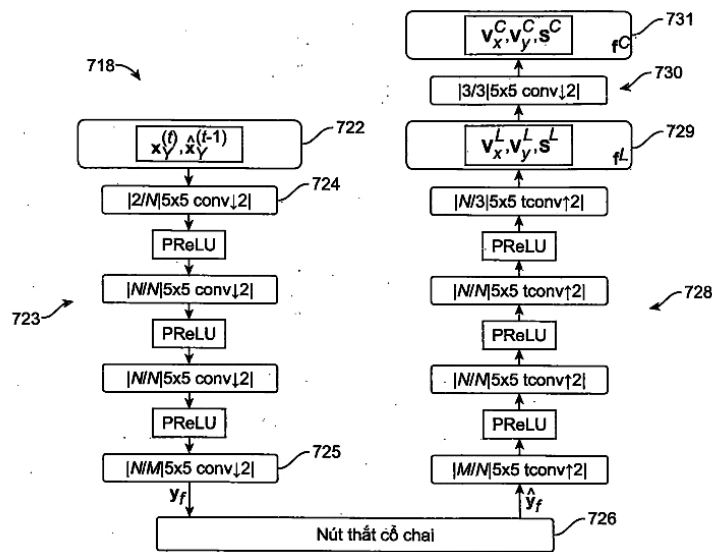
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý đồ họa bao gồm máy, ví dụ, GPU; và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính. Máy có thể xác định liệu có chia nhóm các luồng thành nhiều nhóm con các luồng hay không, mỗi luồng trong nhóm các luồng liên kết với một chương trình đồ bóng. Máy cũng có thể chia nhóm các luồng thành nhiều nhóm con các luồng dựa vào bước xác định chia nhóm các luồng thành nhiều nhóm con các luồng. Ngoài ra, máy có thể thực thi, khi chia nhóm các luồng thành nhiều nhóm con các luồng, tiểu khu của chương trình đồ bóng cho mỗi nhóm con các luồng trong nhiều nhóm con các luồng.



**Fig.5**

- (11) **100368 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05557** (85) 18/08/2023
- (22) 22/02/2022 (86) PCT/US2022/017296 22/02/2022
- (30) 63/153,475 25/02/2021 US (87) WO2022/182651 A1 01/09/2022  
17/676,510 21/02/2022 US
- (51) **H04N 19/52; H04N 19/53; G06N 3/04; G06N 3/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) SINGH, Ankitesh Kumar (IN); EGILMEZ, Hilmi Enes (TR); COBAN, Muhammed  
Zeyd (US); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO**

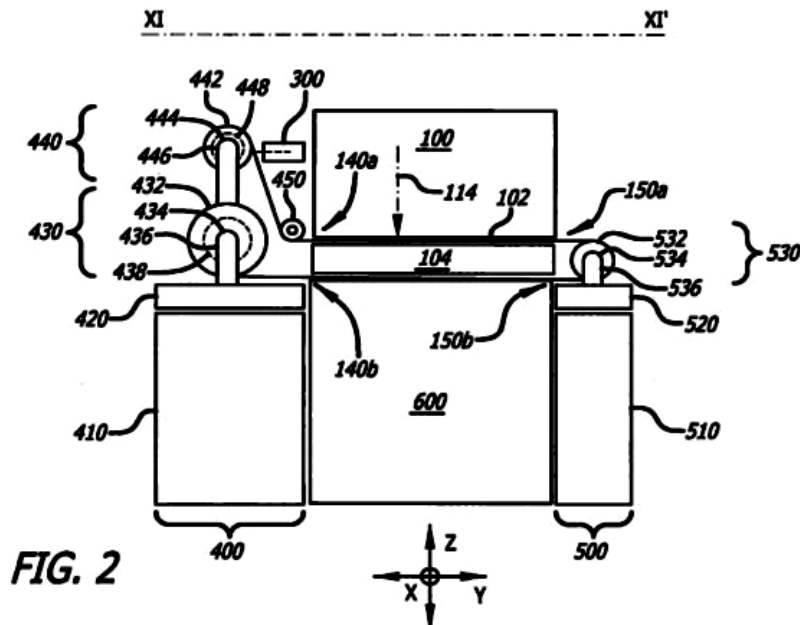
(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp, thiết bị và kỹ thuật để xử lý dữ liệu video. Theo một số khía cạnh, phương pháp có thể bao gồm bước thu được, bằng hệ thống học máy, dữ liệu video đầu vào. Dữ liệu video đầu vào bao gồm một hoặc nhiều thành phần độ chói cho khung hiện thời. Phương pháp có thể bao gồm bước xác định, bằng hệ thống học máy, thông tin chuyển động cho (các) thành phần độ chói của khung hiện thời và thông tin chuyển động cho một hoặc nhiều thành phần sắc độ của khung hiện thời nhờ sử dụng (các) thành phần độ chói cho khung hiện thời. Trong một số trường hợp, phương pháp có thể bao gồm bước xác định thông tin chuyển động cho (các) thành phần độ chói dựa trên (các) thành phần độ chói của khung hiện thời và ít nhất một thành phần độ chói được tái cấu trúc của khung trước. Trong một số trường hợp, phương pháp có thể còn bao gồm bước xác định thông tin chuyển động cho (các) thành phần sắc độ của khung hiện thời nhờ sử dụng thông tin chuyển động được xác định cho (các) thành phần độ chói của khung hiện thời.



**Fig.7A**

- (11) 100369 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-05560 (85) 21/08/2023  
 (22) 14/02/2022 (86) PCT/US2022/016320 14/02/2022  
 (30) 63/157,229 05/03/2021 US (87) WO2022/186975 09/09/2022  
 (51) **B23K 26/062; B23K 26/08**  
 (71) **ELECTRO SCIENTIFIC INDUSTRIES, INC. (US)**  
 14523 SW Millikan Way, Beaverton, OR 97005, United States of America  
 (72) NEUFELD, Corie (US); KOSMOWSKI, Mark (US); UNRATH, Mark (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỆ THỐNG ĐỂ SỬ DỤNG TRONG VIỆC XỬ LÝ VẬT GIA CÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống để sử dụng trong việc xử lý vật gia công được tạo nên dưới dạng vật liệu lưới. Có nhiều phương án được bộc lộ. Trong một phương án, thiết bị xử lý lazer gồm hệ thống xử lý vật gia công có cụm nhả quần gồm con quay nhả quần hoạt động để đỡ cuộn vật liệu nhả quần của vật gia công, và cụm quần lại gồm con quay quần lại hoạt động để đỡ cuộn vật liệu quần lại của vật gia công và nhận vật gia công từ thiết bị xử lý lazer. Trong một phương án khác, thiết bị xử lý lazer gồm hệ thống xử lý vật gia công có cụm xử lý lưới được lắp vào cấu trúc trên được tạo cấu hình để đỡ con quay nhả quần đỡ cuộn vật liệu nhả quần của vật gia công, trong đó cụm xử lý lưới được định vị trong không gian ở trên bộ cố định. Thiết bị xử lý lazer còn gồm cụm bộ căng lưới được tạo cấu hình để tác động lực làm lệch lên con lăn căng để duy trì vật gia công trong trạng thái căng mong muốn.



(11) 100370 A	(43) 25/01/2024	
(21) 1-2023-05564	(85) 21/08/2023	
(22) 12/02/2021	(86) PCT/JP2021/005347	12/02/2021
	(87) WO2022/172414	18/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2023

(51) *A44B 19/36*

(71) **YKK CORPORATION (JP)**

1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

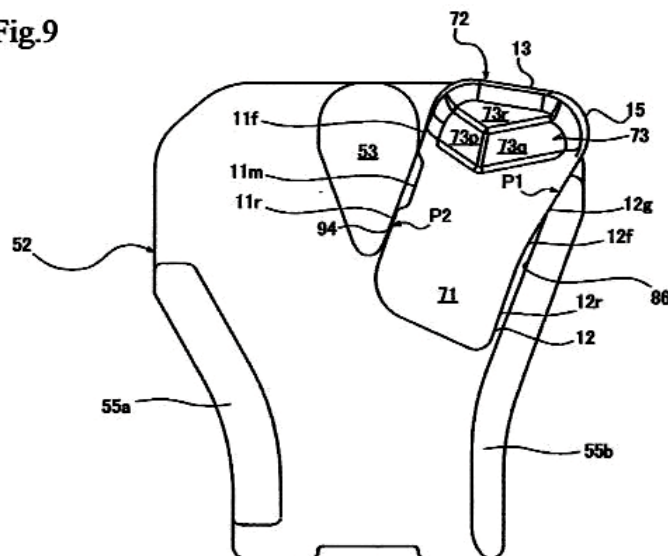
(72) INUKAI, Takayuki (JP); SHITAKA, Jun (JP); MORI, Kentaro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHÓA KÉO TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến khóa kéo trượt, có phần chặn trước (7) được định hướng, khi bộ phận trượt (5) được ngăn không cho dịch chuyển về phía trước bởi phần chặn (72) của phần chặn trước (7), để cho phép phần tiếp xúc (12g) trong vùng trước (12f) của bề mặt bên thứ hai (12) của nó chạm bề mặt thành trong (86) của gờ (54b, 55b) của bộ phận trượt (5) và để cho phép ít nhất một phần của vùng sau (11r) của mặt bên thứ nhất (11) của phần chặn trước (7) chạm bề mặt thành (94) của cột liên kết (53).

Fig.9



- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 100371 A     | (43) 25/01/2024        |                          |
| (21) 1-2023-05565 | (85) 21/08/2023        |                          |
| (22) 05/01/2022   | (86) PCT/US2022/011214 | 05/01/2022               |
| (30) 17/186,531   | 26/02/2021             | US (87) WO2022/182425 A1 |
|                   |                        | 01/09/2022               |

(51) **H04W 72/10; H04W 4/02; H04W 4/40**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America

(72) WU, Zhibin (CN); VASSILOVSKI, Dan (US); CHENG, Hong (SG)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ƯU TIÊN CÁC GÓI DỮ LIỆU VỚI THIẾT BỊ DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để ưu tiên dịch vụ phụ thuộc vào tình huống trong mạng CV2X, cụ thể là thiết bị và phương pháp ưu tiên các gói dữ liệu với thiết bị di động. Ví dụ về phương pháp ưu tiên các gói dữ liệu với thiết bị di động bao gồm bước xác định cự ly đến điểm tham chiếu, xác định ước lượng thời gian đến điểm tham chiếu, tính toán giá trị ưu tiên dựa ít nhất một phần vào ước lượng thời gian đến điểm tham chiếu, và tạo gói dữ liệu dựa trên giá trị ưu tiên.

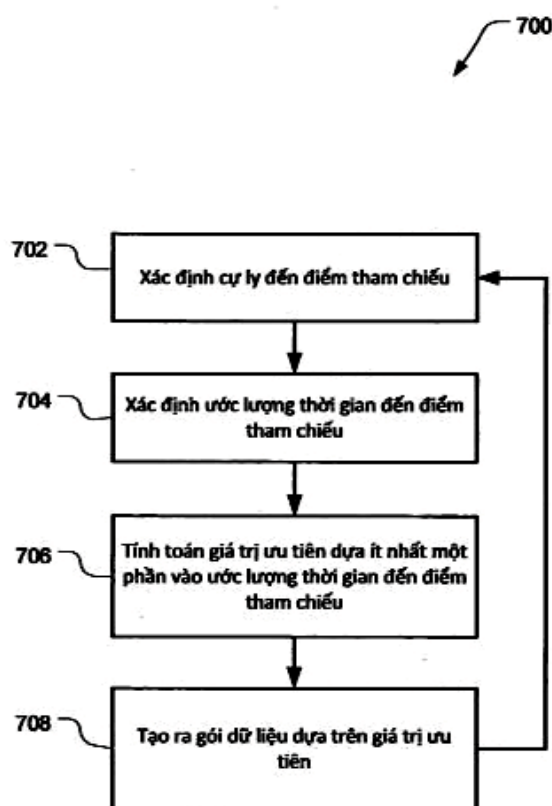
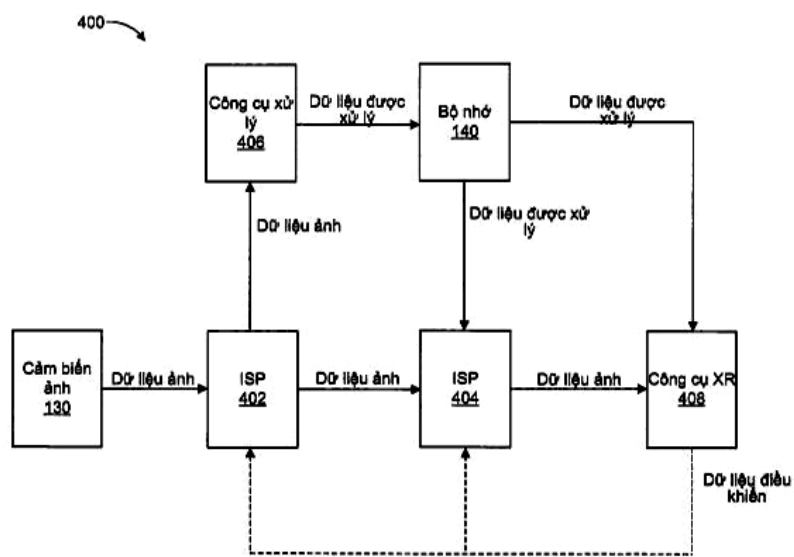


Fig. 7

- (11) **100372 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05566** (85) 21/08/2023
- (22) 08/02/2022 (86) PCT/US2022/015700 08/02/2022
- (30) 17/187,202 26/02/2021 US (87) WO2022/182514 A1 01/09/2022
- (51) **H04N 19/42; H04N 19/436**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) MALAYATH, Narendranath (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

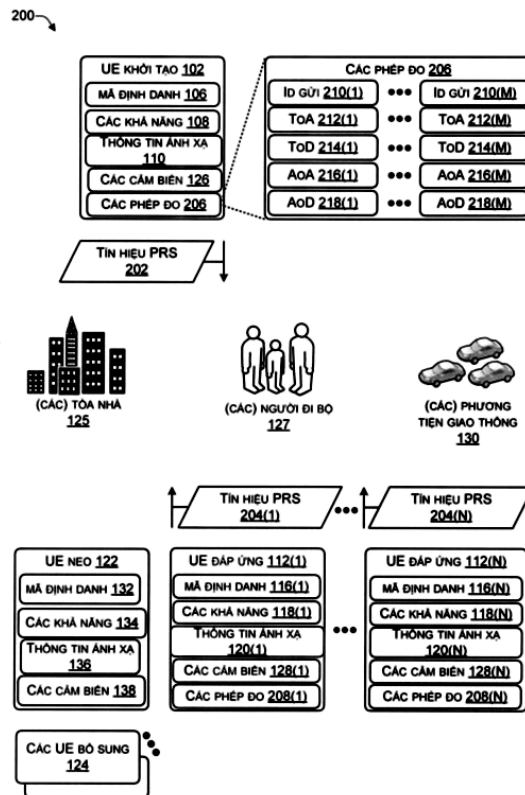
(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp xử lý dữ liệu video và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính. Sáng chế đề xuất hệ thống, phương pháp và phương tiện đọc được bằng máy tính để điều khiển và sử dụng dữ liệu hiệu quả giữa các thành phần xử lý của hệ thống. Phương pháp này có thể bao gồm các bước thu dữ liệu ảnh được chụp bởi cảm biến ảnh; trước khi thành phần tính toán thứ nhất thực hiện tập hợp hoạt động thứ nhất trên dữ liệu ảnh và thành phần tính toán thứ hai thực hiện tập hợp hoạt động thứ hai trên dữ liệu ảnh, xác định một hoặc nhiều hoạt động chung có trong tập hợp hoạt động thứ nhất và tập hợp hoạt động thứ hai, trong đó tập hợp hoạt động thứ nhất khác với tập hợp hoạt động thứ hai; thực hiện một hoặc nhiều hoạt động chung trên dữ liệu ảnh; và tạo ra đầu ra của một hoặc nhiều hoạt động để sử dụng bởi thành phần tính toán thứ nhất để thực hiện tập hợp hoạt động thứ nhất và thành phần tính toán thứ hai để thực hiện tập hợp hoạt động thứ hai.



**FIG. 4**

- (11) **100373 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05567** (85) 21/08/2023
- (22) 06/01/2022 (86) PCT/US2022/011375 06/01/2022
- (30) 17/187,556 26/02/2021 US (87) WO2022/182431 A1 01/09/2022
- (51) **H04L 5/00; G01S 5/02; H04W 64/00; G01S 5/00; G08G 1/16**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) CHOI, Chang-Sik (KR); GULATI, Kapil (IN); LI, Junyi (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THÔNG TIN BẢN ĐỒ VÀ THIẾT BỊ KHỞI TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định thông tin bản đồ và thiết bị khởi tạo. Theo một khía cạnh, bộ khởi tạo truyền tín hiệu tham chiếu định vị. Bộ khởi tạo nhận nhiều tín hiệu tham chiếu và nhiều tín hiệu tham chiếu định vị đáp ứng được gửi từ các bộ đáp ứng riêng trong số nhiều bộ đáp ứng. Bộ khởi tạo truyền bản tin đo bao gồm tập hợp phép đo thứ nhất được xác định dựa trên tín hiệu tham chiếu định vị và nhiều tín hiệu tham chiếu định vị đáp ứng. Bộ khởi tạo nhận bản tin đo đáp ứng được gửi từ các bộ đáp ứng riêng trong số nhiều bộ đáp ứng. Bộ khởi tạo nhận thông tin bản đồ được cập nhật từ neo và cập nhật thông tin bản đồ có sẵn dựa trên thông tin bản đồ được cập nhật.



**Fig.2**

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 100374 A     | (43) 25/01/2024        |                          |
| (21) 1-2023-05569 | (85) 21/08/2023        |                          |
| (22) 22/02/2022   | (86) PCT/JP2022/007105 | 22/02/2022               |
| (30) 2021-028423  | 25/02/2021             | JP (87) WO2022/181575 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2023

(51) **B65G 1/137; G06T 7/246; F25D 23/00**

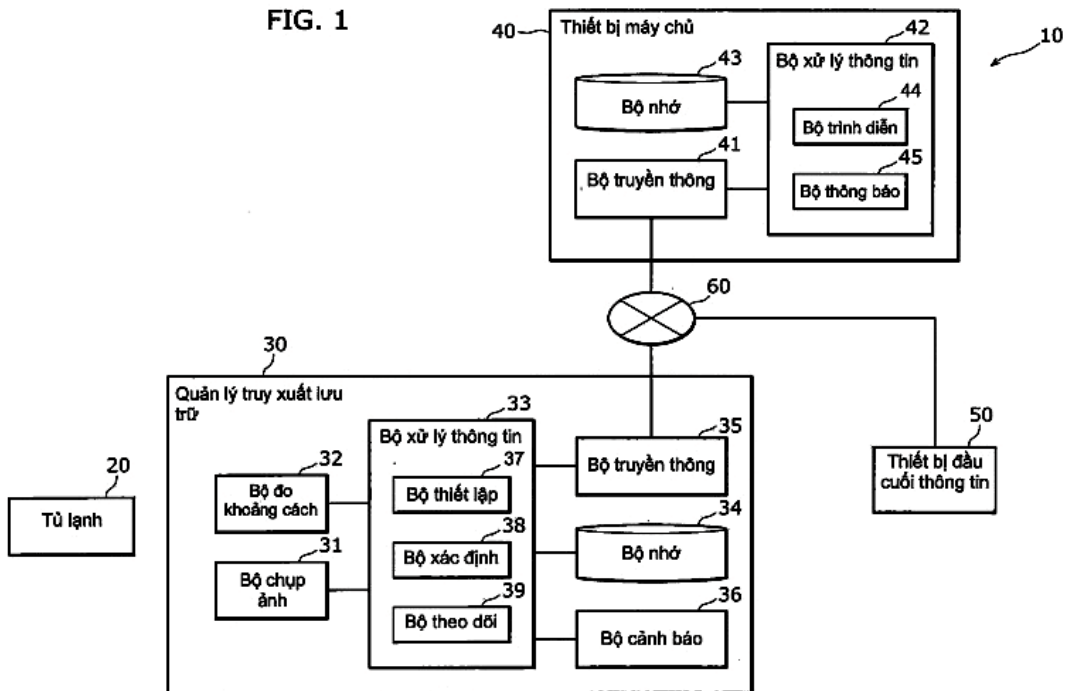
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)  
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan

(72) Kazuhiro MOCHINAGA (JP); Taku KARIYAZAKI (JP); Wataru SUDA (JP);  
Shinichi HORII (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ QUẢN LÝ TRUY XUẤT LƯU TRỮ, HỆ THỐNG QUẢN LÝ TRUY XUẤT LƯU TRỮ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ TRUY XUẤT LƯU TRỮ**

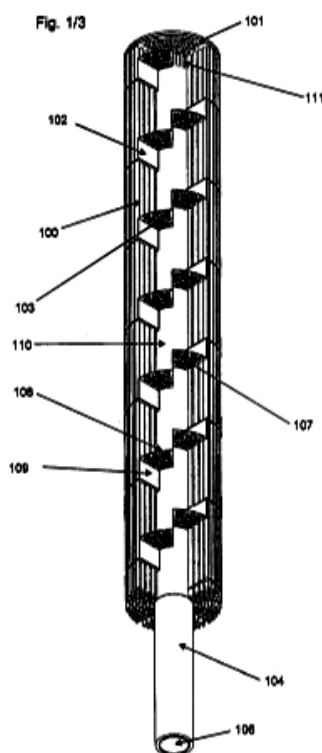
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quản lý truy xuất lưu trữ (30) bao gồm: bộ chụp ảnh (31) mà chụp, từ phía trên tủ lạnh (20) mà bao gồm thân chính và cánh cửa gắn tới thân chính, các ảnh của tủ lạnh (20) với cánh cửa trong trạng thái mở; bộ thiết lập (37) mà thiết lập các đường ranh giới dọc theo đường bao của thân chính và cánh cửa trong các ảnh; và bộ xác định (38) mà xác định liệu đối tượng có được lưu trữ vào trong tủ lạnh (20) hay không hoặc liệu đối tượng có được xuất ra từ tủ lạnh (20) hay không, dựa trên liệu đối tượng có được di chuyển ra ngoài đường ranh giới mà được thiết lập hay không, đối tượng có đang được chụp trong một hay nhiều trong số các ảnh.





- (11) **100375 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05571** (85) 21/08/2023  
(22) 24/01/2022 (86) PCT/HU2022/050005 24/01/2022  
(30) P2100021 22/01/2021 HU (87) WO2022/157527 28/07/2022  
P2100019 22/01/2021 HU  
(51) **A61K 31/197; A61P 25/00**  
(71) **EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)**  
Keresztúri út 30-38. 1106 Budapest, Hungary  
(72) GULYÁS, Anita (HU); MÓRICZ, Krisztina (HU); ULEJ, Dániel (HU); GIGLER, Gábor (HU); PAPP, Edit (HU); PÁLVÖLGYI, Adrienn (HU); GACSÁLYI, István (HU); VARGA, Zoltán (HU); WACHA, András Ferenc (HU); BÓTA, Attila (HU)  
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  
(54) **DƯỢC PHẨM DÙNG CỤC BỘ CHỨA PREGABALIN PHÂN TÁN VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng cục bộ chứa pregabalin cho tác dụng làm giảm đau kéo dài. Dược phẩm này được bào chế bằng cách sử dụng máy trộn có lực cắt cao hoặc thiết bị tạo đồng nhất như thiết bị HPH hoặc thiết bị siêu âm, mà làm thay đổi cấu trúc của dược phẩm. Tác dụng làm giảm đau của các hợp chất của sáng chế được gia tăng đáng kể so với các dược phẩm tham chiếu được tạo đồng nhất bằng thiết bị với cùng dược phẩm định lượng nhưng lực cắt nhỏ hơn.

- (11) **100376 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05577** (85) 21/08/2023  
(22) 27/01/2022 (86) PCT/EP2022/051865 27/01/2022  
(30) 21153969.7 28/01/2021 EP (87) WO2022/162051 04/08/2022  
(51) **B01J 8/00; B01J 8/06; B01J 8/02**  
(71) **TOPSOE A/S (DK)**  
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark  
(72) HANSEN, Anders Helbo (DK); BJARKLEV, Kristian (DK); BOE, Michael (DK)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **BÌNH PHẢN ỨNG TRAO ĐỔI NHIỆT XÚC TÁC VỚI DÒNG XOẮN ỐC**
- (57) Sáng chế đề cập đến bình phản ứng trao đổi nhiệt xúc tác để thực hiện các phản ứng xúc tác thu nhiệt hoặc tỏa nhiệt với ít nhất một dòng đi lên xoắn ốc quanh các ống truyền nhiệt và ống khí hỗn hợp trung tâm.



- |                   |                        |                               |
|-------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 100377 A     | (43) 25/01/2024        |                               |
| (21) 1-2023-05586 | (85) 21/08/2023        |                               |
| (22) 27/01/2022   | (86) PCT/JP2022/003173 | 27/01/2022                    |
| (30) 2021-019720  | 10/02/2021 JP          | (87) WO2022/172769 18/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2023

(51) *C21C 5/52; F27B 1/28; F27D 17/00; F27B 1/20*

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

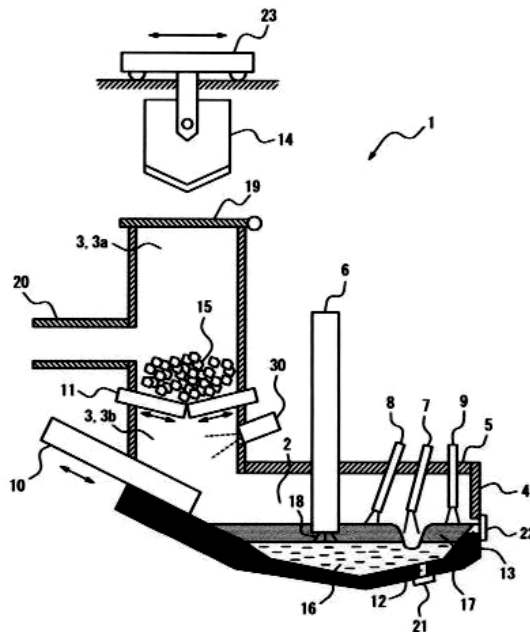
(72) MIWA Yoshihiro (JP); TSUTSUMI Koichi (JP); OKUYAMA Goro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẮT NÓNG CHẢY SỬ DỤNG Lò ĐIỆN CÓ THIẾT BỊ VIDEO**

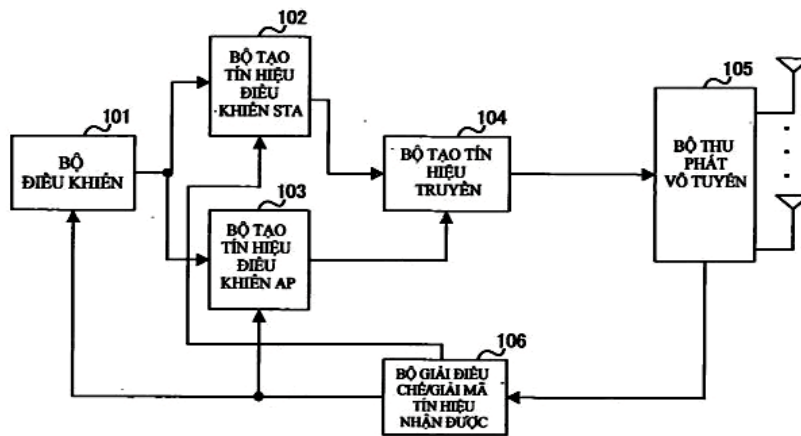
- (57) Sáng chế đề cập đến việc làm tăng nhiệt độ sắt nóng chảy, tăng hiệu suất để giảm chi phí sản xuất. Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất sắt nóng chảy bằng cách sử dụng lò điện bao gồm buồng làm nóng sơ bộ, buồng nóng chảy, thiết bị hỗ trợ nguồn sắt nguội có khả năng chia buồng làm nóng sơ bộ thành khoang làm nóng sơ bộ thứ nhất và thứ hai, máy ép đùn và thiết bị video có khả năng quan sát bên trong buồng làm nóng sơ bộ thứ hai, phương pháp có bước nóng chảy, bước tăng nhiệt độ, bước làm nóng sơ bộ và bước tháo, và việc tăng nhiệt độ của sắt nóng chảy được bắt đầu trong bước tăng nhiệt độ trên cơ sở thông tin hình ảnh thu được từ thiết bị video từ bên trong buồng làm nóng sơ bộ thứ hai sau khi đóng thiết bị hỗ trợ nguồn sắt nguội.

**FIG. 1**



- (11) **100378 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05587** (85) 21/08/2023
- (22) 07/12/2021 (86) PCT/JP2021/044839 07/12/2021
- (30) 2021-026256 22/02/2021 JP (87) WO2022/176326 25/08/2022
- (51) **H04W 24/10; H04W 92/20; H04W 84/12; H04W 28/16; H04W 72/04**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**  
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
- (72) Takayuki NAKANO (JP); Takashi IWAI (JP); Yoshio URABE (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**
  
- (57) Sáng chế đề xuất trạm gốc được trang bị: mạch thu tiếp nhận thông tin điều khiển liên quan đến việc chia sẻ thông tin trạng thái kênh trong quá trình truyền thông phối hợp giữa các trạm gốc; và mạch điều khiển, trên cơ sở thông tin điều khiển, điều khiển việc truyền thông tin trạng thái kênh đến trạm gốc khác.

**100**



**FIG. 6**

- (11) 100379 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-05589 (85) 21/08/2023  
(22) 08/02/2022 (86) PCT/CN2022/075432 08/02/2022  
(30) 202110196425.4 22/02/2021 CN (87) WO2022/174741 25/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2023

(51) *F28B 1/02; F28F 9/02; F28B 9/08*

(75) **LI, YONGTANG** (CN)

No. 10-2-103 Changning Road, Laishan Zone Yantai, Shandong 264003, China

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT BẰNG HƠI NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ trao đổi nhiệt bằng hơi nước, bao gồm ống góp hỗn hợp, trong đó ống góp nạp hơi nước tầng thứ nhất và ống góp nạp hơi nước tầng thứ hai được bố trí bên trên ống góp hỗn hợp, và ống góp hỗn hợp nối thông với ống góp nạp hơi nước tầng thứ hai bởi ống chuyển tiếp; và còn bao gồm hai nhóm ống trao đổi nhiệt hoặc tấm trao đổi nhiệt, trong đó đầu nạp và đầu xả của nhóm ống trao đổi nhiệt hoặc tấm trao đổi nhiệt thứ nhất lần lượt được nối với ống góp nạp hơi nước tầng thứ nhất và ống góp hỗn hợp, và đầu nạp và đầu xả của nhóm ống trao đổi nhiệt hoặc tấm trao đổi nhiệt thứ hai lần lượt được nối với ống góp nạp hơi nước tầng thứ hai và ống góp hỗn hợp. Theo sáng chế, tốc độ dòng hơi nước trong ống trao đổi nhiệt tầng thứ nhất và trong sự đi qua tấm (ống) trao đổi nhiệt dọc theo hướng dòng chảy của chất lỏng ngưng tụ được tăng, tốc độ xả của màng chất lỏng ngưng tụ được gia tốc, độ dày của màng chất lỏng ngưng tụ được giảm nhiều, và dòng rối trong màng chất lỏng ngưng tụ được tạo ra, vì vậy hiệu quả trao đổi nhiệt trong nhóm thứ nhất có sự đi qua tấm (ống) trao đổi nhiệt được cải thiện nhiều. Theo sáng chế, kết cấu đường ống bao gồm ống góp được đơn giản hóa đáng kể, và liên kết đường ống thứ hai giữa các nhóm bộ trao đổi nhiệt được giảm. Bởi vậy, việc xử lý và lắp ráp kết cấu đường ống thuận tiện hơn.

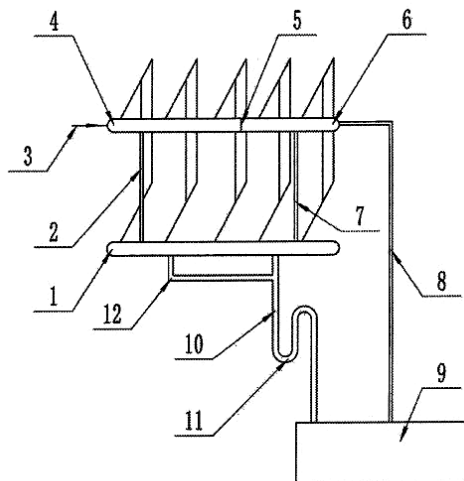


FIG.1

- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 100380 A        | (43) 25/01/2024                  |            |
| (21) 1-2023-05593    | (85) 21/08/2023                  |            |
| (22) 29/03/2021      | (86) PCT/KR2021/003829           | 29/03/2021 |
| (30) 10-2021-0009548 | 22/01/2021 KR (87) WO2022/158641 | 28/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2023

(51) *C12N 1/14; A23K 10/18; A23L 11/50; A23L 27/00; A61K 36/06; A61K 8/99; A61P 31/00; A61Q 17/00; A01N 63/30; A23L 33/135*

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

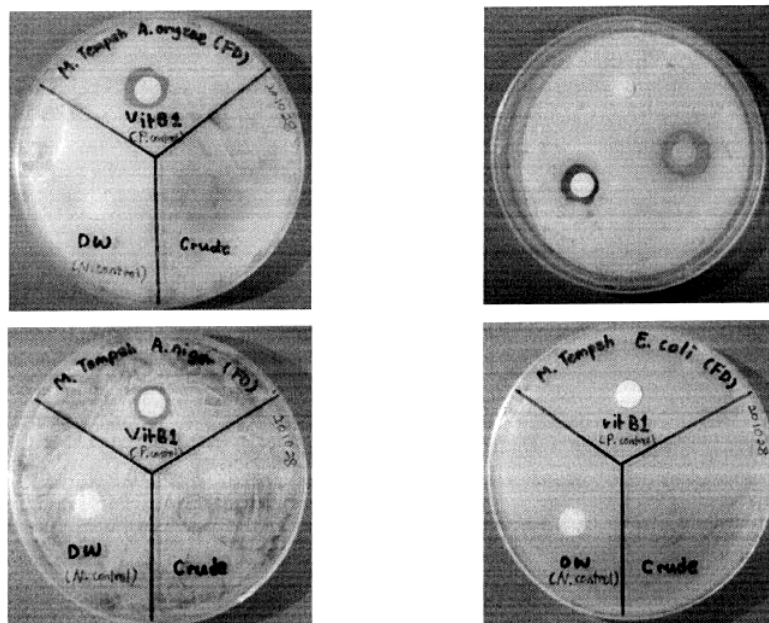
(72) KWON, Hyelim (KR); RYU, Hyungseok (KR); KWON, Hee-Su (KR); JEON, Eun Jung (KR); OH, Jiyoung (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CHŨNG RHIZOPUS OLIGOSPORUS VÀ CHẾ PHẨM KHÁNG KHUẨN CHỨA CHŨNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng *Rhizopus oligosporus* CJCC02-20 đã nộp lưu chủng số KCCM12893P, chế phẩm kháng khuẩn chứa chủng này.

Fig.1



- (11) 100381 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-05594 (85) 22/08/2023  
 (22) 23/02/2022 (86) PCT/EP2022/054543 23/02/2022  
 (30) FR2101787 24/02/2021 FR (87) WO2022/180106 01/09/2022  
 (51) **B01F 25/422; B01F 35/00; B01F 25/452; B01F 25/421; B01F 25/432**  
 (71) **AFFIVAL (FR)**  
 70 Rue de l'abbaye 59730 SOLESMES, FRANCE  
 (72) DARRINGTON, Matthias (FR)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **THIẾT BỊ KHUẤY TĨNH CHỐNG NHIỆT, ĂN MÒN VÀ PHÂN HỦY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khuấy bao gồm vỏ bao gồm ít nhất các ngăn trộn thứ nhất và thứ hai (2, 3) liên kề, mỗi ngăn (2, 3) bao gồm miệng nạp chất lưu (21, 31) và miệng xả chất lưu (22, 32), miệng nạp được lệch với miệng xả sao cho đường trục của miệng nạp song song với đường trục của miệng xả, miệng xả của ngăn thứ nhất được nối với miệng nạp của ngăn thứ hai qua đường dẫn nối.

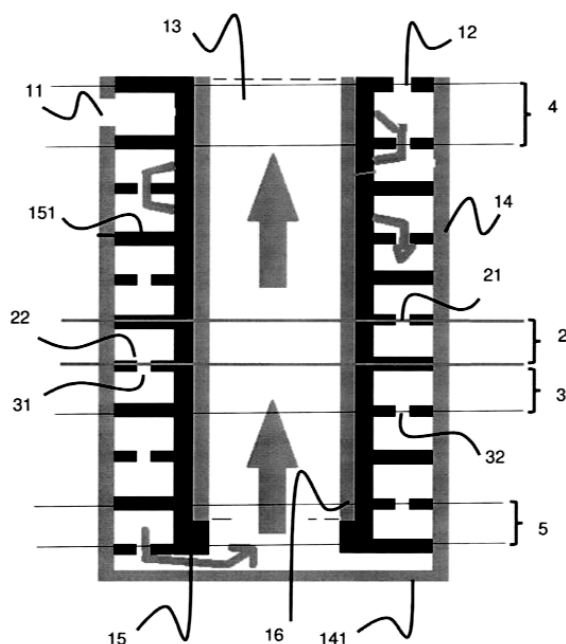


Fig.6

- (11) **100382 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05597** (85) 22/08/2023  
(22) 16/02/2022 (86) PCT/JP2022/006075 16/02/2022  
(30) 2021-022647 16/02/2021 JP (87) WO2022/176881 25/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2023

(51) **A23L 7/109**

(71) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan

(72) Hatazawa, Satoshi (JP); HIROSE, Yo (JP); Watanabe, Takenori (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MỠ SỢI ĐÔNG LẠNH ĐƯỢC ĐÓNG GÓI**

- (57) Sáng chế đề cập đến mỳ sợi được nấu và được làm đông lạnh được đóng gói, bao gồm: mỳ sợi được nấu được làm đông lạnh có hàm lượng ẩm từ 9 đến 15 % khối lượng, gia vị trộn sẵn ở dạng lỏng được làm đông lạnh, và đồ chứa chứa chúng. Phương pháp sản xuất mỳ sợi được nấu, bao gồm đổ nước vào đồ chứa chứa mỳ sợi được nấu và được làm đông lạnh được đóng gói và gia nhiệt chúng trong lò vi sóng.



- (11) **100383 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05598** (85) 22/08/2023  
(22) 27/01/2022 (86) PCT/JP2022/003000 27/01/2022  
(30) 2021-011121 27/01/2021 JP (87) WO2022/163740 04/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2023

(51) **A23L 5/10; A23L 7/157**

(71) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan

(72) **TAKASU, Ryosuke (JP); SHIGEMATSU, Toru (JP); KANAZAWA, Satoshi (JP); FUJIBE, Mitsunori (JP)**

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỖN HỢP BỘT RẮC DỪNG CHO THỰC PHẨM TẨM BỘT NHÃO ĐƯỢC CHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp bột rắc dùng cho thực phẩm tẩm bột nhào được chiên, bao gồm từ 0,5 đến 10 % khối lượng các chất xơ thực phẩm có nguồn gốc từ khoai tây. Phương pháp sản xuất thực phẩm tẩm bột nhào được chiên, bao gồm: gắn nguyên liệu bột nhào vào nguyên liệu thực phẩm mà hỗn hợp bột rắc dùng cho thực phẩm tẩm bột nhào được chiên được gắn vào, và sau đó chiên ngập dầu nguyên liệu thực phẩm này.

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>100384 A</b>     | (43) 25/01/2024        |                       |
| (21) <b>1-2023-05599</b> | (85) 22/08/2023        |                       |
| (22) 22/02/2022          | (86) PCT/US2022/017318 | 22/02/2022            |
| (30) 63/152,324          | 22/02/2021             | US (87) WO2022/178424 |
|                          |                        | 25/08/2022            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2023

(51) **H04N 19/117; H04N 19/86; H04N 19/70; H04N 19/82; H04N 19/119; H04N 19/132**

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**  
(CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085, China

(72) KUO, Che-Wei (TW); XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Wei (CN); WANG, Xianglin (US); CHEN, Yi-Wen (TW); JHU, Hong-Jheng (TW); YU, Bing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO, MÁY ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu video, máy điện tử, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận, từ tín hiệu video, khung hình ảnh bao gồm thành phần thứ nhất, và thành phần thứ hai; xác định bộ phân loại cho thành phần thứ nhất dựa trên tập hợp thứ nhất của một hoặc nhiều mẫu của thành phần thứ hai được liên hợp với mẫu tương ứng của thành phần thứ nhất và tập hợp thứ hai của một hoặc nhiều mẫu của thành phần thứ nhất được liên hợp với mẫu tương ứng của thành phần thứ nhất; xác định độ lệch mẫu đối với mẫu tương ứng của thành phần thứ nhất theo bộ phân loại; và thay đổi giá trị của mẫu tương ứng của thành phần thứ nhất dựa trên độ lệch mẫu xác định được. Theo một số phương án, thành phần thứ nhất là thành phần độ chói và thành phần thứ hai là thành phần sắc độ, và bộ phân loại được xác định nhờ sự kết hợp của bộ phân loại độ lệch dải và bộ phân loại độ lệch mép.

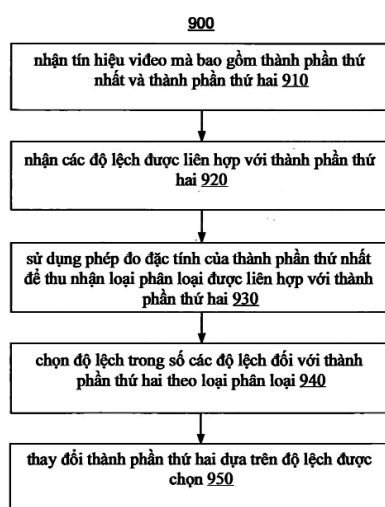


FIG. 9

- |                                   |                                   |
|-----------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 100385 A                     | (43) 25/01/2024                   |
| (21) 1-2023-05601                 | (85) 22/08/2023                   |
| (22) 28/01/2022                   | (86) PCT/CN2022/074737 28/01/2022 |
| (30) 202110162624.3 05/02/2021 CN | (87) WO2022/166838 11/08/2022     |
| 202110567238.2 24/05/2021 CN      |                                   |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2023

(51) *C12N 9/10; C12N 15/54; C12R 1/19; C12P 13/00; C12N 1/21; C12N 15/70*

(71) 1. **ZHEJIANG APELOA KANGYU PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)

No.333 Jiangnan Road, Hengdian, Dongyang, Zhejiang, 322118, China

2. **APELOA PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)

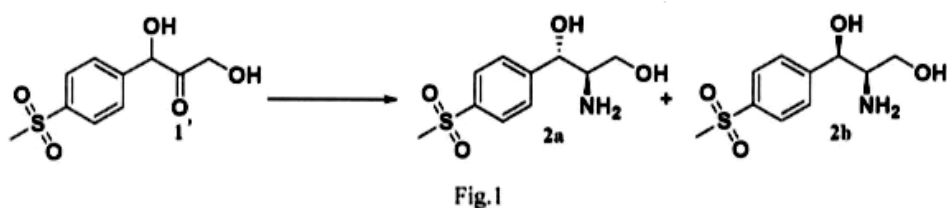
No.399 Jiangnan Road, Hengdian, Dongyang, Zhejiang, 322118, China

(72) LIN, Shuangjun (CN); LIU, Qi (CN); DENG, Zixin (CN); HUANG, Tingting (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐỘT BIẾN  $\Omega$ -TRANSAMINAZA ĐẢO NGƯỢC TÍNH CHỌN LỌC ĐỐI QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỘT BIẾN  $\Omega$ -TRANSAMINAZA ATA117 SINH RA (1R,2R)-1,3-DIHYDROXY-2-AMINO-1-P-METYLSULFONYLPHENYLPROPAN**

(57) Sáng chế đề cập đến đột biến transaminaza, có trình tự về cơ bản phát sinh đột biến amino acid của trình tự mà SEQ ID NO: 13 thể hiện. Sáng chế cũng đề cập đến đột biến  $\omega$ -transaminaza ATA117 đảo ngược tính chọn lọc đối quang, trình tự amino axit của đột biến này như SEQ ID NO: 1 thể hiện; trình tự nucleotit mã hóa đột biến này như SEQ ID NO: 2 thể hiện; sáng chế còn đề cập đến plasmit mang trình tự nucleotit này, vi khuẩn công nghệ gen biểu hiện đột biến  $\omega$ -transaminaza ATA117 và phương pháp đột biến sinh ra (1R,2R)-1,3-dihydroxy-2-amino-1-p-metylsulfonylphenylpropan.



- |                                   |                                   |
|-----------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 100386 A                     | (43) 25/01/2024                   |
| (21) 1-2023-05602                 | (85) 22/08/2023                   |
| (22) 28/01/2022                   | (86) PCT/CN2022/074774 28/01/2022 |
| (30) 202110162637.0 05/02/2021 CN | (87) WO2022/166848 11/08/2022     |
| 202110567238.2 24/05/2021 CN      |                                   |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2023

(51) ***C12P 7/22; C12N 15/54; C07C 315/04; C07C 317/48***

(71) 1. **ZHEJIANG APELOA KANGYU PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)

No.333 Jiangnan Road, Hengdian, Dongyang, Zhejiang, 322118, China

2. **APELOA PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)

No.399 Jiangnan Road, Hengdian, Dongyang, Zhejiang, 322118, China

(72) LIN, Shuangjun (CN); LIU, Qi (CN); DENG, Zixin (CN); HUANG, Tingting (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG PHẢN ỨNG BẠC ENZYM TỔNG HỢP (1R,2R)-AMPP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sử dụng phản ứng bậc enzym tổng hợp (1R,2R)-AMPP và dẫn xuất của nó, gồm các bước sau: Bước 1, lấy dẫn xuất benzaldehyt làm chất nền, lấy đột biến Escherichia coli transketolaza làm chất xúc tác, thu được hợp chất trong công thức 2; Bước 2, lấy hợp chất trong công thức 2 làm chất nền, lấy đột biến transaminaza ATA117 làm chất xúc tác, thu được (1R, 2R)-AMPP và dẫn xuất của nó.

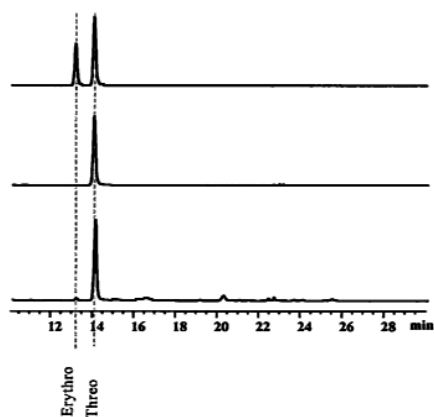


Fig.1

- (11) **100387 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05606** (85) 22/08/2023  
(22) 24/01/2022 (86) PCT/HU2022/050003 24/01/2022  
(30) P2100021 22/01/2021 HU (87) WO2022/157525 28/07/2022  
P2100019 22/01/2021 HU  
(51) **A61K 31/197; A61P 25/00**  
(71) **EGIS GYÓGYSZERGYÁR ZRT. (HU)**  
Keresztúri út 30-38. 1106 Budapest, Hungary  
(72) GULYÁS, Anita (HU); MÓRICZ, Krisztina (HU); ULEJ, Dániel (HU); GIGLER, Gábor (HU); PAPP, Edit (HU); PÁLVÖLGYI, Adrienn (HU); GACSÁLYI, István (HU); VARGA, Zoltán (HU); WACHA, András Ferenc (HU); BÓTA, Attila (HU)  
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG KHU TRÚ CHỨA HỢP CHẤT PHOSPHOLIPIT ĐÃ CẢI BIẾN VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ**  
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng khu trú bao gồm pregabalin và phospholipit dạng mixen đã khử làm hoạt chất, có tác dụng kéo dài hiệu quả giảm đau của pregabalin. Dược phẩm này có thể giảm chứng đau do bệnh thần kinh ít nhất là 5 giờ.

- (11) 100388 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-05616 (85) 22/08/2023  
(22) 16/02/2022 (86) PCT/NL2022/050079 16/02/2022  
(30) 2027675 01/03/2021 NL (87) WO2022/186688 09/09/2022

(51) **B29C 65/00; B29D 30/48; B29D 30/42**

(71) **VMI HOLLAND B.V. (NL)**

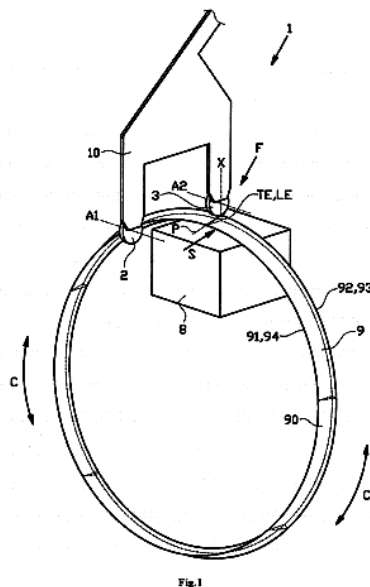
Gelriaweg 16, 8161 RK EPE, the Netherlands

(72) VAN BEEK, Willem Marinus (NL)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ NỐI ĐỂ NỐI ĐẦU DẪN VÀ ĐẦU CUỐI CỦA THÀNH PHẦN LỚP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và bộ nối để nối đầu dẫn và đầu cuối của thành phần lớp với nhau, trong đó phương pháp bao gồm các bước:  
a) nối đầu dẫn và đầu cuối với nhau dọc theo đường nối kéo dài qua thành phần lớp, theo hướng nối từ nửa thứ nhất của thành phần lớp sang nửa thứ hai của thành phần lớp đối diện với nửa thứ nhất; và  
b) trước khi nối, tạo mối nối sơ bộ giữa đầu dẫn và đầu cuối tại vị trí mối nối chuẩn bị dọc theo đường nối gần với nửa thứ hai hơn nửa thứ nhất.



- (11) **100389 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05617** (85) 22/08/2023  
(22) 07/02/2022 (86) PCT/IN2022/050099 07/02/2022  
(30) 202141007584 23/02/2021 IN (87) WO2022/180639 01/09/2022  
(51) **H01M 10/48; H01M 10/60**  
(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**  
Chaitanya, No. 12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006,  
India  
(72) KUCHIBHOTLA, Sarvani (IN); SHANMUGASUNDARAM, S (IN); RAO,  
Nileshwar Pramila (IN); DHINAGAR, Samraj Jabez (IN)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **BỘ ẮC QUI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐIỀU KHIỂN SỰ VẬN HÀNH CỦA XE  
CÓ ĐỘNG CƠ**

- (57) Sáng chế này bộc lộ bộ ắc qui. Bộ ắc qui nêu trên có nhiều tế bào ắc qui (10) được bố trí theo một hoặc nhiều hàng (R) và một hoặc nhiều cột (M). Bộ ắc qui (200) còn có cảm biến nhiệt độ thứ nhất (T1) được gắn theo cách tháo ra được với tế bào ắc qui thứ nhất (C1) đã được bố trí trong cột thứ nhất (M0), cảm biến nhiệt độ thứ hai (T2) được gắn theo cách tháo ra được với tế bào ắc qui thứ hai (C2) đã được bố trí trong cột cuối cùng (Mx), và cảm biến nhiệt độ thứ ba (T3) được gắn theo cách tháo ra được với tế bào ắc qui thứ ba (C3) đã được bố trí về cơ bản là cách đều từ tế bào ắc qui thứ nhất (C1) và tế bào ắc qui thứ hai (C2). Thêm nữa, mỗi một cảm biến trong số cảm biến nhiệt độ thứ nhất (T1), cảm biến nhiệt độ thứ hai (T2) và cảm biến nhiệt độ thứ ba (T3) được ghép với hệ thống quản lý ắc qui. Sáng chế này cũng bộc lộ phương pháp để điều khiển sự vận hành của xe có động cơ.

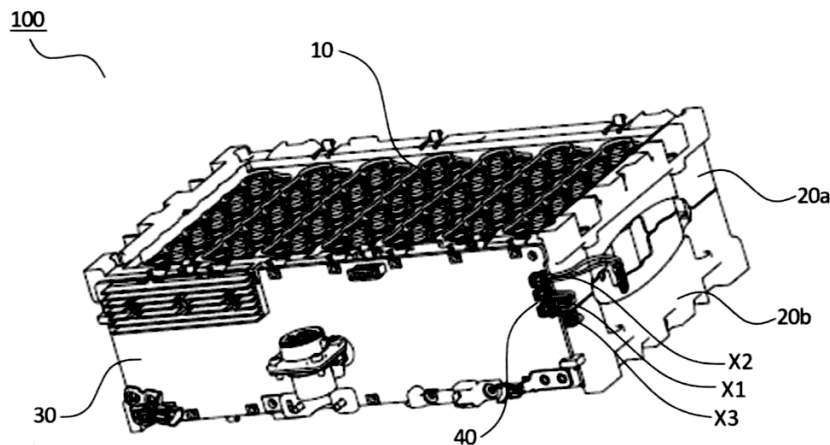


Fig.2

- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 100390 A        | (43) 25/01/2024                  |            |
| (21) 1-2023-05619    | (85) 23/08/2023                  |            |
| (22) 29/11/2021      | (86) PCT/KR2021/017730           | 29/11/2021 |
| (30) 10-2021-0013377 | 29/01/2021 KR (87) WO2022/163993 | 04/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2023

(51) **G06F 1/16; H04R 1/32**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) JUNG, Kiyong (KR); AN, Jungchul (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm ống dẫn sóng âm, tấm đỡ thứ nhất để định rõ ít nhất một phần của ống dẫn sóng âm ở một bề mặt của nó, bộ hiển thị thứ nhất được sắp xếp trên một bề mặt này của tấm đỡ thứ nhất, bộ hiển thị thứ hai được sắp xếp trên bề mặt khác của tấm đỡ thứ nhất, và môđun loa được sắp xếp trên bề mặt khác của tấm đỡ thứ nhất giữa tấm đỡ thứ nhất và bộ hiển thị thứ hai, trong đó ống dẫn sóng âm có thể được tạo thành để phát ra, từ một mặt bên của bộ hiển thị thứ hai tới khoảng trống bên ngoài, âm thanh được xuất ra từ môđun loa.

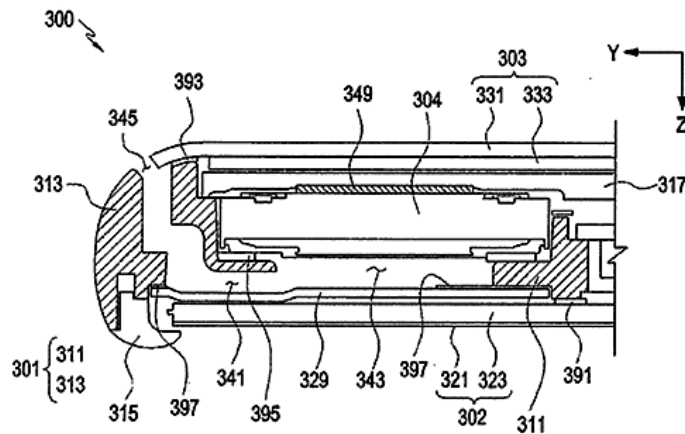


Fig.4



- (11) 100391 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-05620 (85) 23/08/2023  
(22) 23/03/2022 (86) PCT/US2022/071276 23/03/2022  
(30) 63/165,810 25/03/2021 US (87) WO2022/204689 29/09/2022

(51) **H01L 23/373**

(71) **ARIECA INC. (US)**

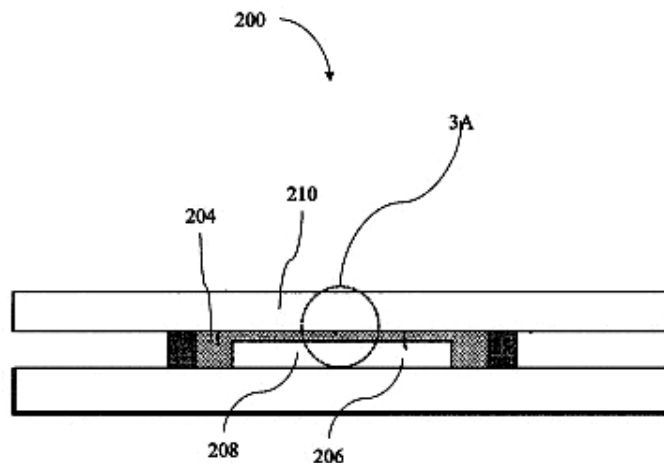
6024 Broad Street Pittsburgh, Pennsylvania 15206, United States of America

(72) KAZEM, Navid (US); MAJIDI, Carmel (US); SINGH, Vivek (US); GELORME, Jeffrey (US); KERR, Allyssa (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ CỤM ĐỂ LIÊN KẾT NHIỆT CÁC LỚP BẰNG VẬT LIỆU TẢN NHIỆT BAO GỒM CÁC HẠT CỨNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bao gồm khuôn của cụm mạch và lớp trên của cụm mạch được liên kết nhiệt bằng cách áp dụng vật liệu tản nhiệt (TIM) trên khuôn, sao cho TIM nằm giữa khuôn và lớp trên. TIM bao gồm nhũ tương của các giọt nhỏ kim loại lỏng, các hạt cứng, và polyme không được hóa rắn. Phương pháp còn bao gồm bước ép cụm mạch nhờ đó làm biến dạng các giọt nhỏ kim loại lỏng và tạo ra khoảng cách đường liên kết giữa khuôn và lớp trên mà nằm trong khoảng từ 90% đến 110% kích cỡ hạt trung bình của các hạt cứng. Kích cỡ hạt trung bình của các giọt nhỏ kim loại lỏng trong vật liệu tản nhiệt trước khi áp dụng là lớn hơn kích cỡ hạt trung bình của các hạt cứng. Vật liệu tản nhiệt được hóa rắn nhờ đó tạo ra cụm mạch.



- |                      |                        |                       |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 100392 A        | (43) 25/01/2024        |                       |
| (21) 1-2023-05621    | (85) 14/11/2017        |                       |
| (22) 14/11/2017      | (86) PCT/KR2017/012883 | 14/11/2017            |
| (30) 10-2016-0151411 | 14/11/2016             | KR (87) WO2018/088875 |
|                      |                        | 17/05/2018            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2020

(51) *C12N 5/0783; A61K 35/17; A61K 9/19; A61K 35/15; A61K 9/08*

(62) 1-2019-02446

(71) **PAEAN BIOTECHNOLOGY INC. (KR)**

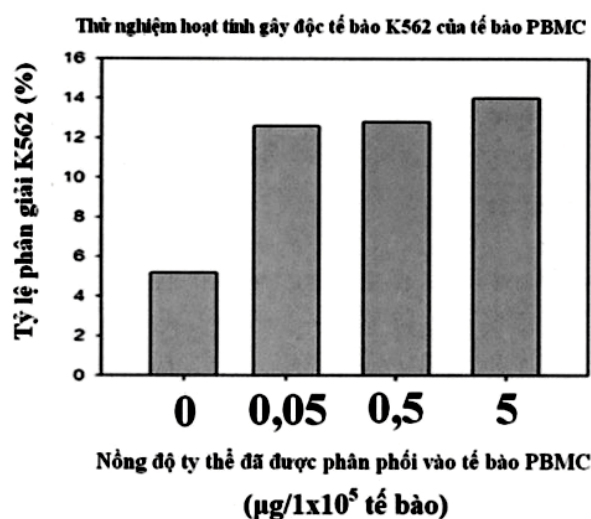
4th Fl. 160, Techno 2-ro Yuseong-gu Daejeon 34028, Republic of Korea

(72) HAN, Kyuboem (KR); LEE, Youngjun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ HOẶC BỆNH LÂY NHIỄM**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để điều trị bệnh ung thư hoặc bệnh lây nhiễm, chứa hoạt chất là tế bào đơn nhân máu ngoại vi, chứa ty thể ngoại sinh được phân lập.



**Fig.10**

- (11) **100393 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05622** (85) 23/08/2023  
(22) 26/09/2021 (86) PCT/CN2021/120745 26/09/2021  
(30) 202120322918.3 03/02/2021 CN (87) WO2022/166221 11/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2023

(51) **H01F 27/29; H02J 50/00; H01F 38/14; H01F 27/28**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Xiaogang (CN); GONG, Lexing (CN); JIANG, Fan (CN); WANG, Le (CN); YU, Zhenqi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÔĐUN CUỘN DÂY, KẾT CẤU ĐÓNG GÓI CUỘN DÂY, VÀ THIẾT BỊ SẠC KHÔNG DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến môđun cuộn dây bao gồm cuộn dây, tấm dẫn từ, và đĩa thích ứng. Tấm dẫn từ được đặt trên cuộn dây. Đĩa thích ứng được đặt trên cuộn dây và được nối điện với cuộn dây. Đĩa thích ứng được tạo kết cấu để nối cuộn dây. Thông qua việc bổ sung đĩa thích ứng, đĩa thích ứng trước hết được nối với cuộn dây. Đĩa thích ứng được sử dụng để nối chuyển tiếp, để ngăn ngừa lỗi như rơi hoặc tiếp xúc kém của cuộn dây, có thể thực hiện đóng gói liền khối môđun cuộn dây. Sáng chế còn đề cập đến kết cấu đóng gói cuộn dây và thiết bị sạc không dây.

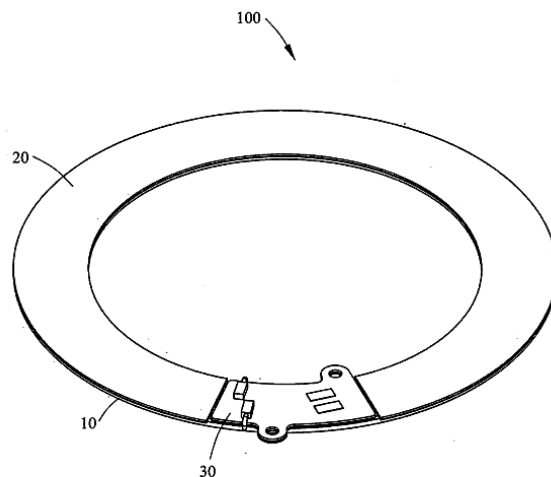


Fig.1

- (11) 100394 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-05624 (85) 23/08/2023  
(22) 26/01/2022 (86) PCT/CN2022/073960 26/01/2022  
(30) 202110117729.7 28/01/2021 CN (87) WO2022/161388 04/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2023

(51) *H04W 74/00; H04W 74/08*

(71) **DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)  
1/F, Building 1, No.5 Shangdi East Road, Haidian District, Beijing, 100085, P.R.  
China

(72) MIAO, Jinhua (CN); CHEN, Li (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG THÔNG TIN VÀ THIẾT BỊ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông thông tin và thiết bị. Phương pháp truyền thông thông tin bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối xác định tham số thứ nhất, trong đó tham số thứ nhất được sử dụng để chỉ báo yêu cầu độ trễ dịch vụ và/hoặc yêu cầu biến thiên độ trễ của thiết bị đầu cuối; và thiết bị đầu cuối gửi tham số thứ nhất thông qua thông điệp đường lên truy nhập ngẫu nhiên.

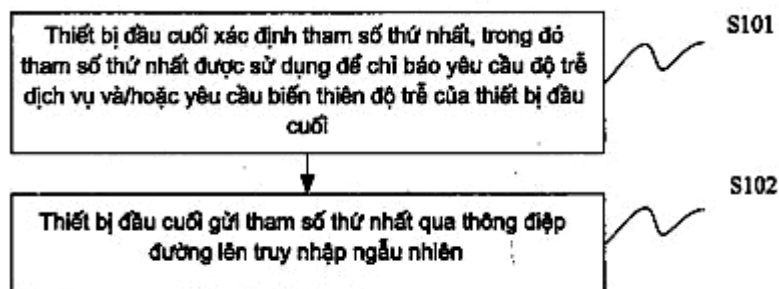


FIG. 6

- (11) 100395 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-05625 (85) 23/08/2023  
(22) 09/11/2021 (86) PCT/JP2021/041121 09/11/2021  
(30) 2021-014558 01/02/2021 JP (87) WO2022/163059 04/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2023

(51) *H04W 72/04; H04W 84/12; H04W 74/04*

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, 146-8501, Japan

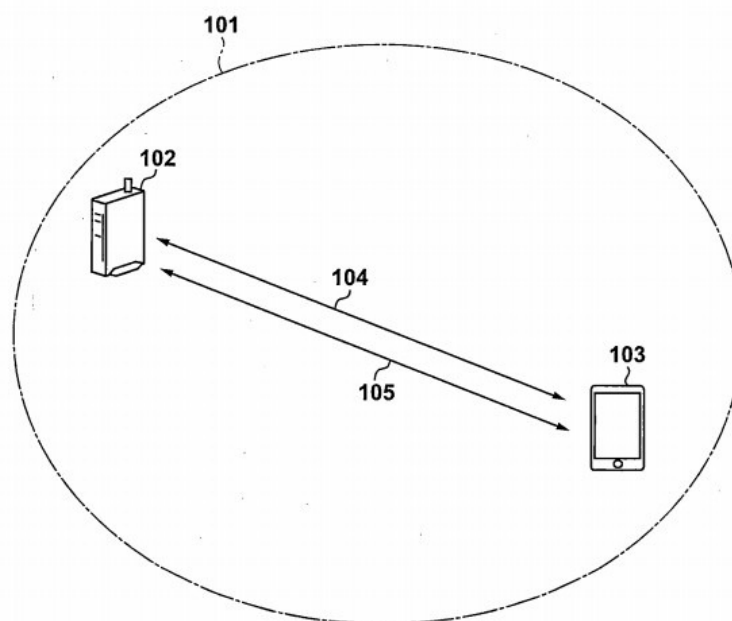
(72) TAKADA, Tomoyuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐỐI VỚI THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC**

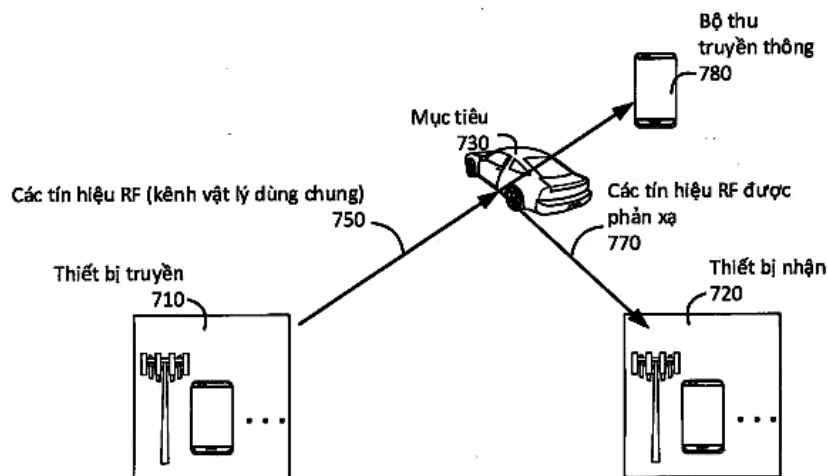
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị truyền thông có khả năng truyền thông đa liên kết tuân theo chuẩn sê-ri IEEE 802.11, mà quyết định liên kết thứ nhất, trong số nhiều liên kết được thiết lập với thiết bị đối tác truyền thông, là liên kết bị cấm truyền bởi thiết bị đối tác truyền thông, và khoảng thời gian cấm truyền đối với liên kết thứ nhất, và truyền, bằng cách sử dụng liên kết thứ nhất, khung thứ nhất bao gồm thông tin liên quan đến việc cấm truyền đối với liên kết thứ nhất. Thiết bị truyền thông truyền, bằng cách sử dụng liên kết thứ hai khác với liên kết thứ nhất trong số nhiều liên kết, khung thứ hai bao gồm thông tin liên quan đến việc cấm truyền đối với liên kết thứ nhất, trước khi khoảng thời gian cấm truyền bắt đầu.

FIG. 1



- (11) **100396 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05627** (85) 23/08/2023
- (22) 31/01/2022 (86) PCT/US2022/070440 31/01/2022
- (30) 20210100118 01/03/2021 GR (87) WO2022/187774 A1 09/09/2022
- (51) **G01S 5/00; G01S 13/34; G01S 13/76; G01S 13/87; H04W 64/00; G01S 5/02; G01S 7/00; H04W 4/02; G01S 13/00; G01S 13/931**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); DUAN, Weimin (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY CHỦ, THIẾT BỊ NHẬN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG KÊNH VẬT LÝ DÙNG CHUNG ĐỂ CẢM BIẾN TẦN SỐ VÔ TUYẾN THỤ ĐỘNG CỦA VẬT THỂ TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy chủ, thiết bị nhận, và phương pháp sử dụng kênh vật lý dùng chung để cảm biến tần số vô tuyến thụ động của vật thể trong mạng truyền thông không dây. Kênh vật lý dùng chung có thể được sử dụng để cảm biến tần số vô tuyến (radio frequency - RF) thụ động của vật thể trong mạng truyền thông không dây. Các phương án có thể bao gồm các phương pháp, thiết bị, hệ thống, và/hoặc phương tiện khác để nhận kênh vật lý dùng chung, trong đó kênh vật lý dùng chung được nhận qua các tín hiệu RF được truyền bởi thiết bị truyền và được phản xạ đến thiết bị nhận từ vật thể. Dữ liệu của kênh vật lý dùng chung có thể được giải mã dựa trên tín hiệu tham chiếu giải điều chế (demodulation reference signal - DMRS) của kênh vật lý dùng chung. Ngay sau giải mã, các ký hiệu điều chế được sử dụng để truyền kênh vật lý dùng chung và DMRS có thể được tái tạo. Một hoặc nhiều phép đo cảm biến RF của vật thể có thể được thực hiện bằng cách sử dụng các ký hiệu điều chế được tái thiết.



**FIG. 7B**

- (11) 100397 A (43) 25/01/2024
- (21) 1-2023-05628 (85) 23/08/2023
- (22) 01/03/2021 (86) PCT/CN2021/078422 01/03/2021
- (87) WO2022/183312 A1 09/09/2022

(51) H04W 76/14; H04W 72/02

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LI, Qing (US); CHENG, Hong (SG); CHENG, Peng (CN); HORN, Gavin Bernard (US); SARKIS, Gabi (CA); NGUYEN, Tien Viet (VN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và thiết bị để truyền thông không dây gồm có thiết bị, ví dụ, thiết bị không dây và/hoặc UE. Theo một khía cạnh, thiết bị có thể nhận cấu hình để cộng gộp sóng mang liên kết phụ nội RAT hoặc liên RAT bao gồm một hoặc nhiều tham số CA liên RAT hoặc nội RAT. Thiết bị cũng có thể xác định một hoặc nhiều sóng mang liên RAT hoặc nội RAT cho CA SL dựa trên cấu hình cho CA SL liên RAT hoặc nội RAT. Thiết bị cũng có thể truyền, đến ít nhất một thiết bị không dây thứ hai, chỉ báo về một hoặc nhiều sóng mang liên RAT hoặc nội RAT cho CA SL.

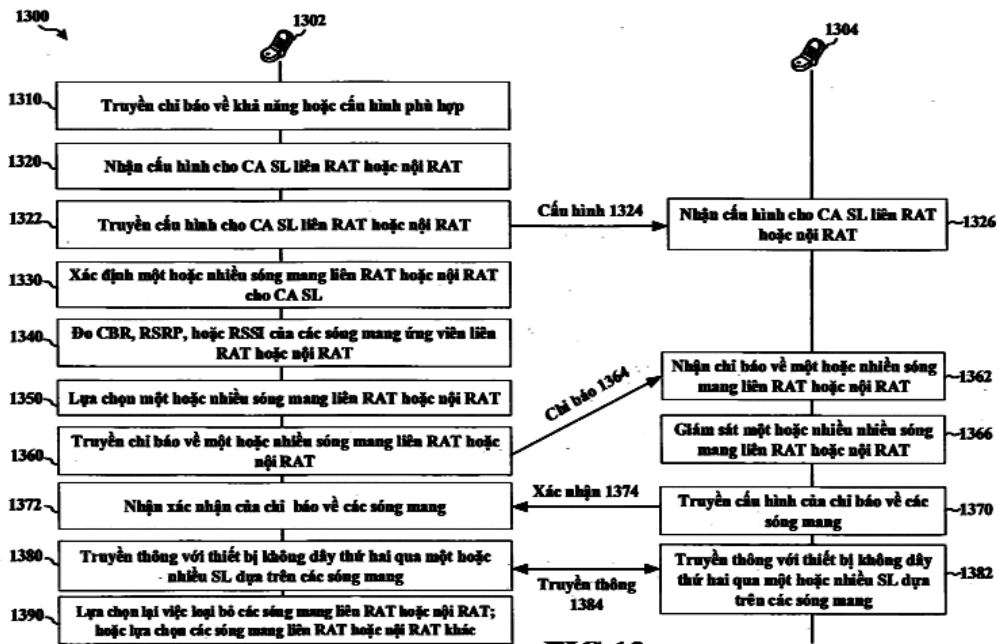


FIG.13

- |                   |                        |                                     |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 100398 A     | (43) 25/01/2024        |                                     |
| (21) 1-2023-05629 | (85) 23/08/2023        |                                     |
| (22) 01/02/2022   | (86) PCT/US2022/070451 | 01/02/2022                          |
| (30) 17/188,236   | 01/03/2021             | US (87) WO2022/187775 A1 09/09/2022 |

(51) *H01L 23/367; H01L 23/433*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

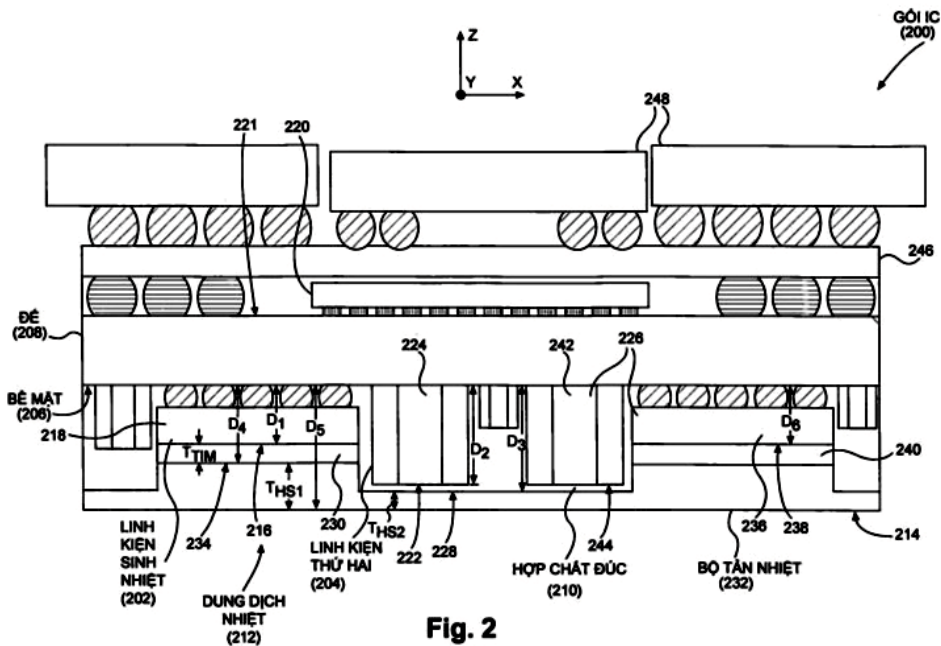
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) PATIL, Aniket (IN); WE, Hong Bok (US); YAN, Bohan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **GÓI MẠCH TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA GÓI MẠCH TÍCH HỢP**

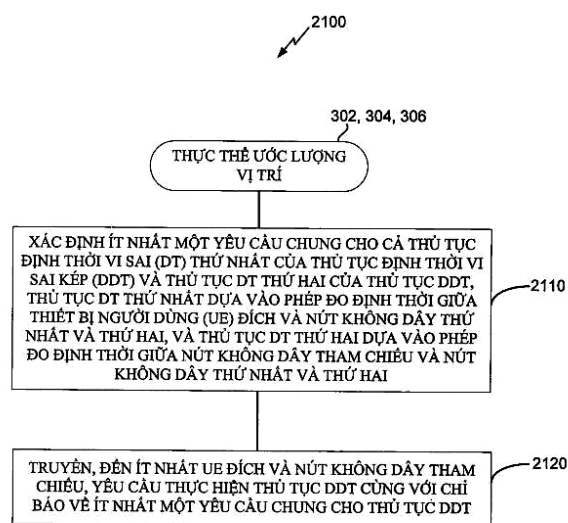
(57) Sáng chế đề cập đến gói mạch tích hợp và phương pháp tạo ra gói mạch tích hợp. Gói IC bao gồm linh kiện sinh nhiệt và linh kiện điện trên bề mặt của đế, hợp chất đúc được bố trí trên linh kiện điện, và cấu trúc nhiệt được bố trí trên linh kiện sinh nhiệt, mà không có hợp chất đúc, để cải thiện sự tản nhiệt. Theo một ví dụ, cấu trúc nhiệt bao gồm lớp vật liệu giao diện nhiệt (thermal interface material - TIM) và bộ tản nhiệt. Theo ví dụ, lớp TIM kéo dài từ linh kiện sinh nhiệt tới độ cao bằng với hoặc nhỏ hơn hợp chất đúc và bộ tản nhiệt bao gồm bề mặt bên ngoài phẳng bên trên linh kiện sinh nhiệt và linh kiện điện. Theo một ví dụ, phần bộ tản nhiệt thứ nhất của bộ tản nhiệt trên linh kiện sinh nhiệt có thể có độ dày khác biệt với phần bộ tản nhiệt thứ hai của bộ tản nhiệt trên linh kiện điện. Cấu trúc nhiệt làm giảm độ kháng nhiệt giữa linh kiện sinh nhiệt và bộ tản nhiệt.





- (11) **100399 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05630** (85) 23/08/2023
- (22) 06/01/2022 (86) PCT/US2022/011376 06/01/2022
- (30) 17/191,077 03/03/2021 US (87) WO2022/186898 A1 09/09/2022
- (51) **G01S 5/10**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) BAO, Jingchao (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US); MONTOJO, Juan (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THỰC THỂ ƯỚC LƯỢNG VỊ TRÍ, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THỰC THỂ NÀY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thực thể ước lượng vị trí, phương pháp vận hành thực thể này và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một khía cạnh, thực thể ước lượng vị trí (ví dụ, LMF) xác định ít nhất một yêu cầu chung (ví dụ, yêu cầu định thời, yêu cầu chuỗi, RF, v.v.) cho cả thủ tục định thời vi sai (differential timing - DT) thứ nhất của thủ tục định thời vi sai kép (double differential timing - DDT) (ví dụ, dựa vào chênh lệch thời gian đến (time difference of arrival - TDOA) hoặc dựa vào thời gian trọn vòng (round trip time - RTT)) và thủ tục DT thứ hai của thủ tục DDT, thủ tục DT thứ nhất dựa vào phép đo định thời giữa thiết bị người dùng (user equipment - UE) đích và nút không dây thứ nhất và thứ hai, và thủ tục DT thứ hai dựa vào phép đo định thời giữa nút không dây tham chiếu và nút không dây thứ nhất và thứ hai, và truyền, đến ít nhất UE đích và nút không dây tham chiếu, yêu cầu thực hiện thủ tục DDT cùng với chỉ báo về ít nhất một yêu cầu chung cho thủ tục DDT.



**Fig.21**

- |   |                        |            |
|---|------------------------|------------|
| (11) 100400 A                           | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-05631                       | (85) 23/08/2023        |            |
| (22) 13/01/2022                         | (86) PCT/US2022/070185 | 13/01/2022 |
| (30) 17/191,463      03/03/2021      US | (87) WO2022/187766 A1  | 09/09/2022 |

(51) **G06F 21/32; G06F 21/35**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

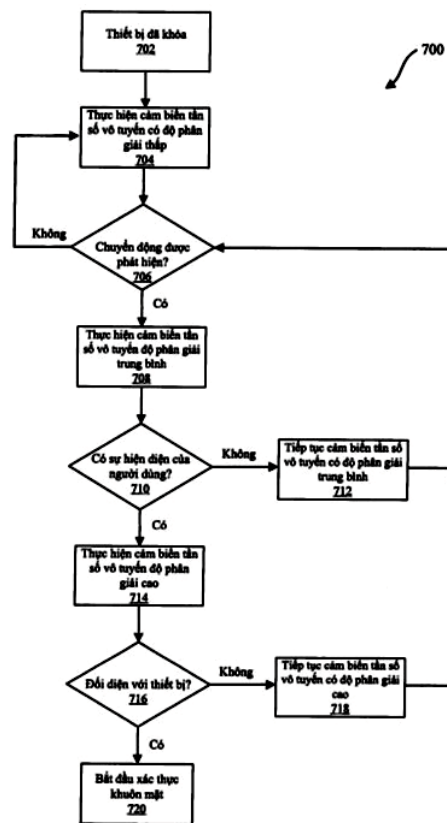
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHANG, Xiaoxin (CN); ELLAPPAN, Parthiban (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KHÔNG DÂY THỨ NHẤT, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY THỰC HIỆN NHẬN DIỆN KHUÔN MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị không dây thứ nhất, phương pháp và máy thực hiện nhận diện khuôn mặt, cụ thể là các hệ thống và kỹ thuật phát hiện sự hiện diện của người dùng, chuyển động của người dùng, và thực hiện xác thực khuôn mặt. Ví dụ, thiết bị không dây có thể nhận dạng sóng là phản xạ dạng sóng tần số vô tuyến (radio frequency - RF) được truyền. Dựa trên dữ liệu cảm biến RF liên kết với dạng sóng nhận được, thiết bị không dây có thể xác định sự hiện diện của người dùng. Để đáp lại việc xác định sự hiện diện của người dùng, thiết bị không dây có thể khởi tạo xác thực khuôn mặt của người dùng.



**FIG. 7**

- (11) 100401 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-05632 (85) 23/08/2023  
 (22) 28/01/2022 (86) PCT/US2022/070423 28/01/2022  
 (30) 20210100122 02/03/2021 GR (87) WO2022/187773 A1 09/09/2022  
 (51) *G01S 5/02; H04W 64/00; G01S 13/76; G01S 13/87*  
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) DUAN, Weimin (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); LEI, Jing (US)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ HIỆU CHUẨN ĐƯỢC BỀ MẶT THÔNG MINH CÓ THỂ TẠO CẤU HÌNH LẠI TRỢ GIÚP CHO CÁC SAI SỐ THỜI GIAN TRONG CÁC NÚT KHÔNG DÂY**

(57) Các kỹ thuật hiệu chuẩn được bề mặt thông minh có thể tạo cấu hình lại (reconfigurable intelligent surface - RIS) trợ giúp với các sai số trong các nút không dây có thể bao gồm việc thu được tập hợp của các phép đo tín hiệu tham chiếu không dây bao gồm: các phép đo thứ nhất, thứ hai, thứ ba, và thứ tư của các tín hiệu tham chiếu di chuyển giữa thiết bị di động, nút không dây thứ nhất, và nút không dây thứ hai, trong đó một phần của các tín hiệu tham chiếu được phản xạ bởi RIS trong khi di chuyển giữa thiết bị di động và nút không dây thứ nhất hoặc thứ hai. Giá trị chênh lệch bao gồm chênh lệch giữa phép đo thứ ba và phép đo thứ tư cũng được thu. Việc xác định ước tính vị trí của thiết bị di động sau đó có thể được thực hiện, dựa ít nhất một phần vào tập hợp các phép đo tín hiệu tham chiếu không dây, giá trị chênh lệch, và vị trí tương ứng của mỗi nút trong số nút không dây thứ nhất, nút không dây thứ hai, và RIS.

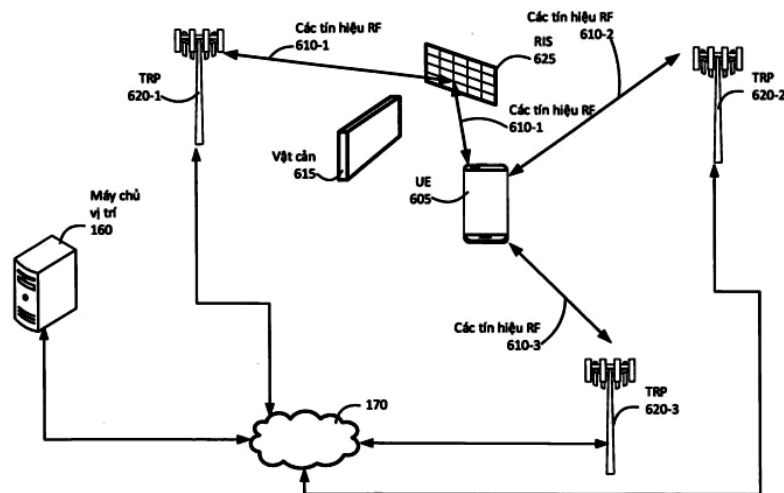


FIG. 6

- |                   |                        |                                     |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 100402 A     | (43) 25/01/2024        |                                     |
| (21) 1-2023-05633 | (85) 23/08/2023        |                                     |
| (22) 03/02/2022   | (86) PCT/US2022/070516 | 03/02/2022                          |
| (30) 17/190,758   | 03/03/2021             | US (87) WO2022/187777 A1 09/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2023

(51) **G06T 15/04; A63F 13/5255; G06T 15/20; G06T 15/00; A63F 13/355; G06F 3/01**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

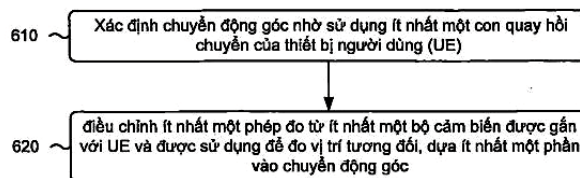
(72) GARVEY, Joseph Daniel (US); VRCELJ, Bojan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ HỌA, THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ HỌA TRONG KIẾN TRÚC KẾT XUẤT PHÂN TÁCH TRONG MÁY KHÁCH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý đồ họa, thiết bị xử lý đồ họa trong kiến trúc kết xuất phân tách trong máy khách. Máy khách của kiến trúc xử lý đồ họa kết xuất phân tách, nhận bản đồ đồ bóng được mã hóa cho khung hình hiện tại. Bản đồ đồ bóng được mã hóa được đặc trưng bởi các lát. Máy khách giải mã bản đồ đồ bóng được mã hóa đã nhận và nhận dạng các lát giải mã không thành công. Sau đó máy khách sẽ xác định liệu mỗi mảng của bản đồ đồ bóng được giải mã có giao nhau với lát giải mã không thành công đã nhận dạng hay không. Máy khách xác định, đối với mỗi mảng giao nhau, liệu phiên bản hợp lệ trước đó của mỗi mảng giao nhau có được lưu trữ tại máy khách hay không. Máy khách che giấu lỗi từng mảng giao nhau có phiên bản hợp lệ trước đó được lưu trữ tại máy khách với phiên bản hợp lệ trước đó tương ứng để tạo bản đồ che giấu lỗi. Máy khách kết xuất khung hình hiện tại bằng bản đồ che giấu lỗi.

600 →



**Fig.6**

- |                   |                        |                                     |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 100403 A     | (43) 25/01/2024        |                                     |
| (21) 1-2023-05634 | (85) 23/08/2023        |                                     |
| (22) 13/01/2022   | (86) PCT/US2022/070170 | 13/01/2022                          |
| (30) 17/193,971   | 05/03/2021             | US (87) WO2022/187765 A1 09/09/2022 |

(51) **G01S 13/524; G06F 3/0346**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

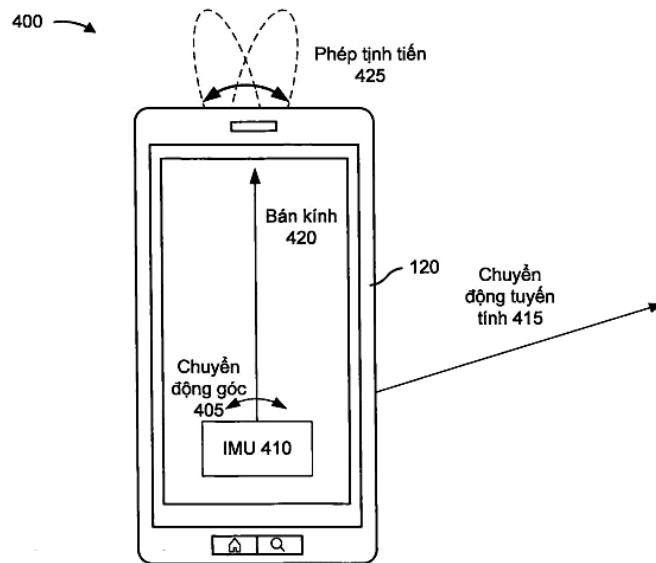
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MCGLOIN, Justin Patrick (IE); KULIK, Victor (US); LONDERGAN, Ana (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN CHUYỂN ĐỘNG VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, phương pháp phát hiện chuyển động và máy để truyền thông không dây. Trong một số phương án triển khai, thiết bị người dùng (UE) có thể xác định chuyển động góc nhờ sử dụng ít nhất một con quay hồi chuyển. UE có thể điều chỉnh ít nhất một phép đo từ ít nhất một bộ cảm biến được gắn với UE và được sử dụng để đo vị trí tương đối, dựa ít nhất một phần vào chuyển động góc. Ngoài ra, trong một số phương án triển khai, UE có thể xác định ít nhất một khoảng cách giữa ít nhất một bộ cảm biến và phần tay cầm ước lượng gắn với UE, và xác định ít nhất một phép tịnh tiến gắn với ít nhất một bộ cảm biến dựa ít nhất một phần vào chuyển động góc và ít nhất một khoảng cách. Theo đó, UE có thể điều chỉnh ít nhất một phép đo bằng cách dịch ít nhất một phép đo dựa ít nhất một phần vào ít nhất một phép tịnh tiến.



**Fig.4**

- (11) **100404 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05635** (85) 23/08/2023
- (22) 03/02/2022 (86) PCT/US2022/070496 03/02/2022
- (30) 17/191,557 03/03/2021 US (87) WO2022/187776 A3 09/09/2022
- (51) **H01L 23/498; H01L 25/065; H01L 23/538; H01L 21/60**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZHOU, Rong (CA); ADERHOLDT, William M. (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **KHUÔN MẠCH TÍCH HỢP VÀ GÓI MẠCH TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến khuôn mạch tích hợp và gói mạch tích hợp. Gói mạch tích hợp (integrated circuit - IC) bao gồm các IC có liên kết khuôn dạng cột nhiều hàng đã tăng mật độ liên kết khuôn với khuôn (die-to-die - D2D) trong lớp dẫn điện. Định vị các liên kết khuôn trong các cụm cột liên kết khuôn, mỗi cụm bao gồm nhiều hàng liên kết khuôn và hai cột, làm giảm kích thước tuyến tính chiếm bởi các liên kết khuôn và nhường chỗ cho nhiều liên kết D2D hơn. Khoảng cụm cột liên kết khuôn là khoảng cách giữa các cột của cụm cột liên kết khuôn liền kề và khoảng cách này lớn hơn khoảng cách liên kết khuôn giữa các cột trong cụm cột. Các liên kết khuôn có thể được bố trí trong không gian giữa các cụm cột nhiều hàng và các liên kết khuôn bổ sung có thể được bố trí tại khoảng kết nối D2D giữa các cụm cột liên kết khuôn. Các gói IC có IC bao gồm các liên kết khuôn dạng cột nhiều hàng có số lượng liên kết D2D nhiều hơn để tích hợp IC tốt hơn.

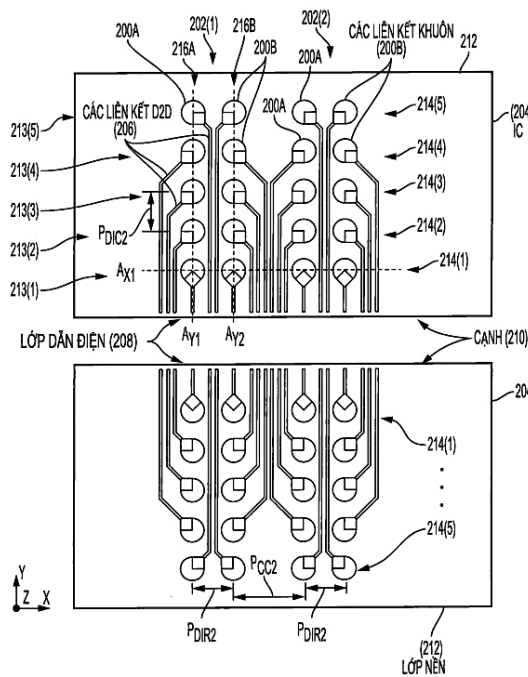


Fig.2

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 100405 A     | (43) 25/01/2024        |                       |
| (21) 1-2023-05636 | (85) 17/06/2020        |                       |
| (22) 29/11/2018   | (86) PCT/US2018/063109 | 29/11/2018            |
| (30) 62/592,715   | 30/11/2017             | US (87) WO2019/108823 |
|                   |                        | 06/06/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2021

(51) *C03C 3/083; C03C 4/02; C03C 3/097; C03C 10/00; C03C 3/093*

(62) 1-2020-03499

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) BEALL, George Halsey (US); FU, Qiang (US); SMITH, Charlene Marie (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THỦY TINH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thủy tinh bao gồm 55,0% khối lượng đến 75,0% khối lượng SiO<sub>2</sub>; 2,0% khối lượng đến 20,0% khối lượng Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub>; 0% khối lượng đến 5,0% khối lượng B<sub>2</sub>O<sub>3</sub>; 5,0% khối lượng đến 15,0% khối lượng Li<sub>2</sub>O; 0% khối lượng đến 5,0% khối lượng Na<sub>2</sub>O; 0% khối lượng đến 4,0% khối lượng K<sub>2</sub>O; 0% khối lượng đến 8,0% khối lượng MgO; 0% khối lượng đến 10,0% khối lượng ZnO; 0,5% khối lượng đến 5,0% khối lượng TiO<sub>2</sub>; 1,0% khối lượng đến 6,0% khối lượng P<sub>2</sub>O<sub>5</sub>; 2,0% khối lượng đến 10,0% khối lượng ZrO<sub>2</sub>; 0% khối lượng đến 0,4% khối lượng CeO<sub>2</sub>; 0,05% khối lượng đến 0,5% khối lượng SnO+SnO<sub>2</sub>; 0,1% khối lượng đến 5,0% khối lượng FeO+Fe<sub>2</sub>O<sub>3</sub>; 0,1% khối lượng đến 5,0% khối lượng NiO; 0,1% khối lượng đến 5,0% khối lượng Co<sub>3</sub>O<sub>4</sub>; 0% khối lượng đến 4,0% khối lượng MnO+MnO<sub>2</sub>+Mn<sub>2</sub>O<sub>3</sub>; 0% khối lượng đến 2,0% khối lượng Cr<sub>2</sub>O<sub>3</sub>; 0% khối lượng đến 2,0% khối lượng CuO; và 0% khối lượng đến 2,0% khối lượng V<sub>2</sub>O<sub>5</sub>.

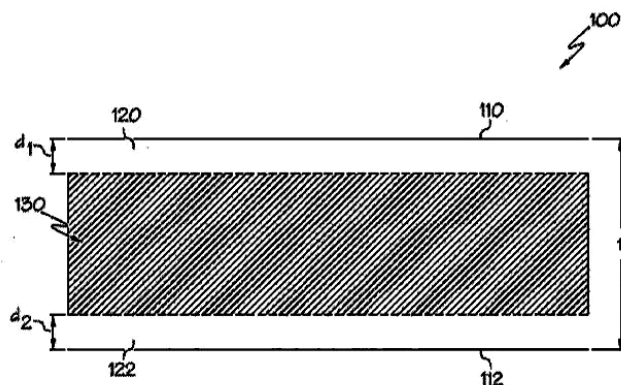
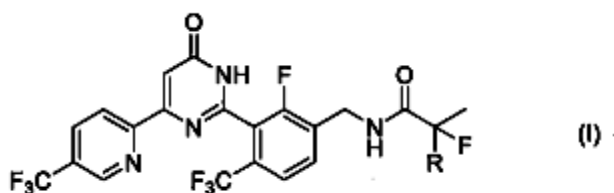


FIG. 1

- (11) **100406 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-05637** (85) 23/08/2023  
 (22) 01/02/2022 (86) PCT/JP2022/003704 01/02/2022  
 (30) 2021-015164 02/02/2021 JP (87) WO2022/168808 11/08/2022  
 (51) **C07D 401/04**; A61P 13/02; A61P 13/08; A61P 13/10; A61P 17/00; A61P 19/02; A61P 25/28; A61P 27/02; A61P 29/00; A61P 35/00; A61P 9/10; A61K 31/513; A61P 25/00  
 (71) **ASKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**  
 5-1, Shibaura 2-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8532, Japan  
 (72) OKADA Makoto (JP); NAKANO Youichi (JP); NOSE Takashi (JP); MAEDA Satoshi (JP); WATANABE Tomoaki (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **DẪN XUẤT PYRIMIDIN, CHẤT ỨC CHẾ MPGES-1, CHẤT ỨC CHẾ SỰ SINH TỔNG HỢP PGE2 VÀ THUỐC CHỨA DẪN XUẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) hoặc muối của nó (R là nhóm methyl hoặc nguyên tử flo) có hoạt tính ức chế mPGES-1 và hữu ích làm thành phần hoạt tính của thuốc để điều trị dự phòng và/hoặc trị liệu các bệnh như chứng viêm, chứng đau, hoặc bệnh thấp khớp.





- (11) 100407 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-05639 (85) 23/08/2023  
 (22) 11/04/2022 (86) PCT/SE2022/050359 11/04/2022  
 (30) 63/173,664 12/04/2021 US (87) WO2022/220724 20/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2023

(51) H04N 19/70; H04N 19/46; H04N 19/169; H04N 19/17

(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)  
 SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) PETTERSSON, Martin (SE); SJÖBERG, Rickard (SE); DAMGHANIAN, Mitra (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ĐOẠN, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, BỘ GIẢI MÃ VÀ BỘ MÃ HÓA

(57) Sáng chế này liên quan đến phương pháp giải mã đoạn từ luồng bit, phương pháp mã hóa đoạn thành luồng bit, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính có chương trình máy tính được lưu trữ trên đó, bộ giải mã và bộ mã hóa. Có cơ chế tham chiếu cho các thông điệp (ví dụ, các thông điệp SEI) để giảm chi phí bit khi các phiên bản khác nhau của các thông điệp (ví dụ, các thông điệp SEI) được sử dụng theo cách thức tùy ý trong luồng bit, ví dụ theo cách thức thay phiên trong luồng bit được cung cấp. Trong các phương án, hai thông điệp SEI được sử dụng để nhấn mạnh chức năng. Trong thông điệp SEI thứ nhất, các phần tử cú pháp đặc tả chức năng được cung cấp. Thông điệp SEI thứ nhất có thể cũng có giá trị bộ nhận dạng, vốn nhận dạng duy nhất thực thể của thông điệp SEI cụ thể đó. Thông điệp SEI thứ nhất, thường nhỏ hơn nhiều và được gửi thường xuyên hơn với thông điệp SEI thứ nhất, được sử dụng để tham chiếu thông điệp SEI thứ nhất để áp dụng chức năng của thông điệp SEI thứ nhất cho phần luồng bit được xác định bởi phạm vi duy trì của thông điệp SEI thứ hai, ví dụ cho hình ảnh hoặc hình ảnh con mà nó được gửi cùng.

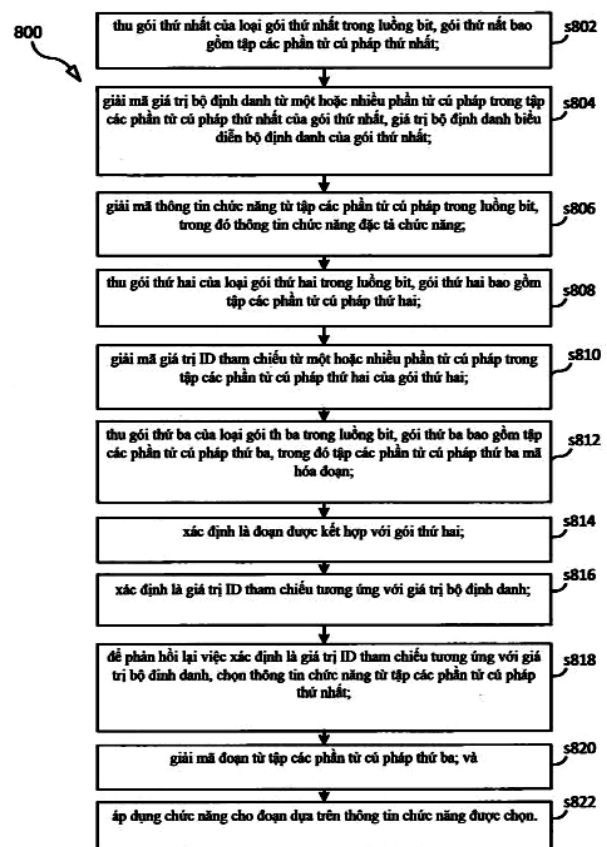


FIG. 8

- (11) **100408 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05641** (85) 23/08/2023  
(22) 17/01/2022 (86) PCT/EP2022/050849 17/01/2022  
(30) 21153657.8 27/01/2021 EP (87) WO2022/161801 04/08/2022  
(51) **C07D 251/18; A01N 43/68; A01P 13/00**  
(71) **BASF SE (DE)**  
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen Am Rhein, Germany  
(72) GEERDINK, Danny (DE); WITSCHER, Matthias (DE); LOPEZ CARRILLO, Veronica (ES); HARTMUELLER, Martin (DE); RACK, Michael (DE); PETKOVA, Desislava Slavcheva (BG); NEWTON, Trevor William (GB); LANGE, Sandra (DE); SEITZ, Thomas (DE)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **HỢP CHẤT DIAMINOTRIAZIN, CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất diaminotriazin mà hữu ích để làm thuốc diệt cỏ. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm hóa nông để bảo vệ cây trồng và phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn.

- (11) **100409 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05642** (85) 23/08/2023  
(22) 17/01/2022 (86) PCT/EP2022/050852 17/01/2022  
(30) 21153660.2 27/01/2021 EP (87) WO2022/161802 04/08/2022  
(51) **C07D 251/18; A01N 43/68; A01P 13/00**  
(71) **BASF SE (DE)**  
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen Am Rhein, Germany  
(72) GEERDINK, Danny (DE); WITSCHER, Matthias (DE); LOPEZ CARRILLO, Veronica (ES); NEWTON, Trevor William (GB); ZIERKE, Thomas (DE); RACK, Michael (DE); PETKOVA, Desislava Slavcheva (BG); HARTMUELLER, Martin (DE); LANGE, Sandra (DE); SEITZ, Thomas (DE)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **HỢP CHẤT DIAMINOTRIAZIN, CHẾ PHẨM HÓA NÔNG ĐỂ BẢO VỆ CÂY TRỒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất diaminotriazin mà hữu ích để làm thuốc diệt cỏ. Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm hóa nông để bảo vệ cây trồng và phương pháp kiểm soát thực vật không mong muốn.

(11) **100410 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2023-05643**

(22) 23/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/08/2023

(51) **C08L 1/02; C08H 8/00; D01C 1/00; C08L 5/14; C08B 1/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI – VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A21, số 18, Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Quyền (VN); Nguyễn Văn Chiến (VN); Hoàng Thị Phương (VN); Lê Thị Hương (VN); Đỗ Thái Anh (VN); Đào Hải Yến (VN)

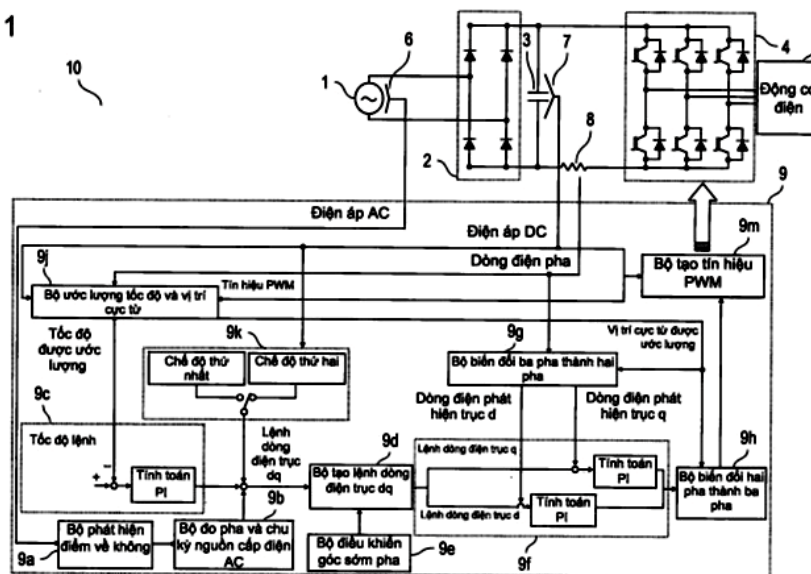
(54) **QUY TRÌNH THU HỒI XENLULOZO KÍCH THƯỚC NANO MÉT TỪ NGUỒN NGUYÊN LIỆU LIGNO-XENLULOZO**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình thu xenlulozo kích thước nano từ nguồn nguyên liệu ligno-xenlulozo bằng một quá trình hoá học. Quy trình này bao gồm các bước:
- (i) chuẩn bị nguyên liệu bao gồm việc loại vỏ bọ, ép nước đối với nguyên liệu nhiều nước và tùy ý, làm khô nguyên liệu tới độ ẩm > 20%;
  - (ii) nghiền nhỏ nguyên liệu đã được làm khô và lọc qua lưới lọc loại 30 mesh và 60 mesh;
  - (iii) cho nguyên liệu đã nghiền phản ứng với hỗn hợp dung dịch bao gồm axit hữu cơ (R-COOH), axit vô cơ mạnh (HA) và hydro peroxit (H<sub>2</sub>O<sub>2</sub>) ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 50° đến 120°C; và
  - (iv) làm nguội hỗn hợp sau phản ứng ở nhiệt độ phòng, lọc, rửa và sấy khô để thu được xenlulozo kích thước nano.

- (11) 100411 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-05644 (85) 23/08/2023  
 (22) 06/10/2021 (86) PCT/JP2021/036993 06/10/2021  
 (30) 2021-019461 10/02/2021 JP (87) WO2022/172505 18/08/2022  
 (51) H02P 21/22  
 (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
 22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan  
 (72) Haruyuki MIYAZAKI (JP); Akihiro KYOGOKU (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG ĐỘNG CƠ ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều khiển (9) của thiết bị dẫn động động cơ điện (10) có chế độ thứ nhất và chế độ thứ hai. Chế độ thứ nhất là chế độ trong đó pha cực đại của lệnh dòng điện trong hệ tọa độ DC (điện một chiều - direct current) chạy qua động cơ điện (5) được điều khiển sao cho sẽ bị trễ so với pha cực đại của điện áp AC (AC - alternative current) từ nguồn cấp điện AC (1) trong khi lệnh dòng điện được điều khiển sao cho về cơ bản sẽ ở dạng sóng hình sin được đồng bộ hóa với nửa chu kỳ của điện AC từ nguồn cấp điện AC (1). Chế độ thứ hai là chế độ trong đó giá trị cực đại của dòng điện chạy đến động cơ điện (5) trong nửa chu kỳ của điện áp AC từ nguồn cấp điện AC (1) được điều khiển sao cho sẽ nhỏ hơn giá trị cực đại của dòng điện chạy đến động cơ điện ở chế độ thứ nhất trong khi vẫn đảm bảo mômen xoắn tương đương với ở chế độ thứ nhất. Bộ điều khiển (9) điều khiển dòng điện chạy qua động cơ điện (5) ở chế độ thứ nhất ở trường hợp trong đó giá trị được phát hiện bởi bộ phát hiện điện áp DC (7) lớn hơn hoặc bằng giá trị xác định trước và điều khiển dòng điện chạy qua động cơ điện (5) ở chế độ thứ hai ở trường hợp trong đó giá trị được phát hiện bởi bộ phát hiện điện áp DC (7) nhỏ hơn giá trị xác định trước.

FIG. 1



- (11) 100412 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-05645 (85) 23/08/2023  
(22) 05/01/2022 (86) PCT/JP2022/000130 05/01/2022  
(30) 2021-016665 04/02/2021 JP (87) WO2022/168520 11/08/2022

(51) *F24F 11/48; F24F 11/65*

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)  
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan

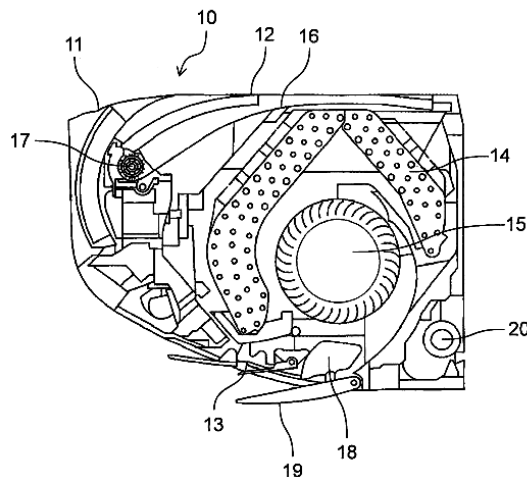
(72) Daisuke KONDO (JP); Yuki KANAMITSU (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN  
THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều hòa không khí bao gồm dàn nóng bao gồm máy nén và bộ trao đổi nhiệt ngoài trời, dàn lạnh (10) bao gồm bộ trao đổi nhiệt trong nhà (14), máy quạt gió trong nhà (15), và vỏ (11) chứa bộ trao đổi nhiệt trong nhà (14) và máy quạt gió trong nhà (15), bộ điều khiển mà thực hiện vận hành ở chế độ thu gom hạt mịn lơ lửng trong nhà trong đó các hạt mịn lơ lửng trong nhà được thu gom trong nước ngưng tụ được tạo ra bằng cách hạ nhiệt độ của bộ trao đổi nhiệt trong nhà (14) xuống nhiệt độ nhỏ hơn hoặc bằng điểm ngưng sương trong nhà ở nhiệt độ cao hơn nhiệt độ tại đó nước đóng băng, và đường xả mà nước ngưng tụ được xả qua đó.

FIG. 1



- (11) 100413 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-05646 (85) 23/08/2023  
 (22) 25/01/2022 (86) PCT/JP2022/002704 25/01/2022  
 (30) 2021-011080 27/01/2021 JP (87) WO2022/163655 04/08/2022  
 (51) *G02B 1/111; B32B 3/26; C09J 133/06; C09J 133/14; C09J 4/02; C09J 7/26; C09J 7/38; B32B 27/30; C09J 175/04*  
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**  
 1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan  
 (72) HATTORI Daisuke (JP); MORISHIMA Ryota (JP); KISHI Atsushi (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **LỚP CHỨA LỖ TRỐNG, SẢN PHẨM NHIỀU LỚP, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA LỚP CHỨA LỖ TRỐNG, BỘ PHẬN QUANG HỌC VÀ THIẾT BỊ QUANG HỌC**  
 (57) Sáng chế đề cập đến lớp chứa lỗ trống trong đó keo nhạy áp hoặc keo ít có khả năng thâm nhập vào các lỗ trống. Lớp chứa lỗ trống theo sáng chế bao gồm: các hạt liên kết hóa học với nhau, trong đó lớp chứa lỗ trống có tỷ lệ lỗ trống bằng hoặc lớn hơn 35% thể tích, hạt này là hạt hỗn hợp vô cơ-hữu cơ trong đó nhóm hữu cơ được liên kết với hợp chất vô cơ, nhóm hữu cơ bao gồm nhóm R<sup>1</sup> là nhóm alkyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh và nhóm R<sup>2</sup> là nhóm chứa liên kết không no carbon-carbon, và tỷ lệ mol của nhóm R<sup>2</sup> so với tổng lượng của nhóm R<sup>1</sup> và nhóm R<sup>2</sup> là từ 1 đến 30%mol.

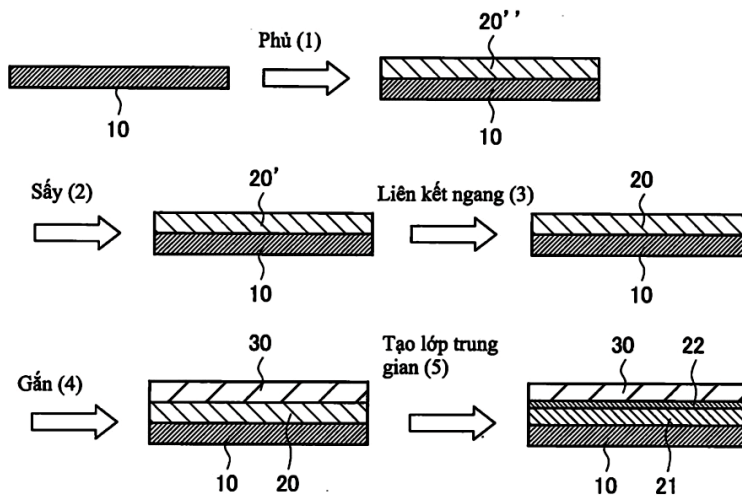


FIG. 1

(11) **100414 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2023-05647**

(22) 23/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/08/2023

(51) **C12G 3/00; C12G 3/02**

(71) **CÔNG TY TNHH VŨ LÊ GROUP (VN)**

Thôn Bằng Xăm, xã Lê Lợi, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(72) Lê Thị Huyền (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT RƯỢU TRÀ XANH**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất rượu trà xanh bao gồm:

bước ủ lên men: trộn lá trà xanh với đường, ủ khô hỗn hợp trong các chum kín trong thời gian từ 10 đến 20 ngày; tiếp đó, bổ sung nước vào hỗn hợp và tiến hành ủ ướt trong thời gian từ 20 đến 30 ngày; và

bước chưng cất rượu: hỗn hợp sau khi lên men được đem chưng cất để thu được rượu trà xanh, trong đó:

- lá trà xanh được chọn từ nhóm bao gồm lá trà xanh tươi, búp trà xanh tươi, lá trà khô, búp trà khô hoặc hỗn hợp của chúng; và

- tỷ lệ khối lượng giữa lá trà xanh, quy đổi theo lượng lá trà xanh khô, và đường nằm trong khoảng từ 10:0,5 đến 10:4.



- (11) **100415 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05649** (85) 23/08/2023  
(22) 27/01/2022 (86) PCT/US2022/014091 27/01/2022  
(30) 63/142,121 27/01/2021 US (87) WO2022/165027 04/08/2022  
63/201,466 30/04/2021 US  
63/261,603 24/09/2021 US  
(51) **A61K 38/55; A61P 43/00; A61K 38/57**  
(71) **SPARK THERAPEUTICS, INC. (US)**  
3737 Market Street, Ste. 1300, Philadelphia, PA 19104, United States of America  
(72) RILING, Christopher (US); PANKOWICZ, Francis (US); ARMOUR, Sean (US);  
QUINN, William John, III (US); PRESTON, Michael (US); IOELE, Stephen (US);  
COHEN, Daniel (US); SEE, Zhenwei Kelvin (SG)  
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
(54) **POLYNUCLEOTIT, VECTƠ VIRUT LIÊN KẾT ADENO BAO GỒM  
POLYNUCLEOTIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA VECTƠ NÀY**  
(57) Sáng chế đề cập đến polynucleotit bao gồm các axit nucleic mã hóa chất ức chế C1.  
Sáng chế cũng đề cập đến các catxet biểu hiện, các vectơ AAV, các phương pháp sản  
xuất vectơ AAV, các tế bào bao gồm polynucleotit. Polynucleotit hữu ích để điều trị  
các rối loạn qua trung gian bẩm sinh, như phù mạch di truyền. Sáng chế cũng đề cập  
đến dược phẩm bao gồm các vectơ này.

- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 100416 A     | (43) 25/01/2024        |                    |
| (21) 1-2023-05652 | (85) 23/08/2023        |                    |
| (22) 22/02/2022   | (86) PCT/JP2022/007252 | 22/02/2022         |
| (30) 2021-038533  | 10/03/2021 JP          | (87) WO2022/190862 |
|                   |                        | 15/09/2022         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2023

(51) **C04B 28/26; C04B 24/06; C04B 12/04; C04B 18/14**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

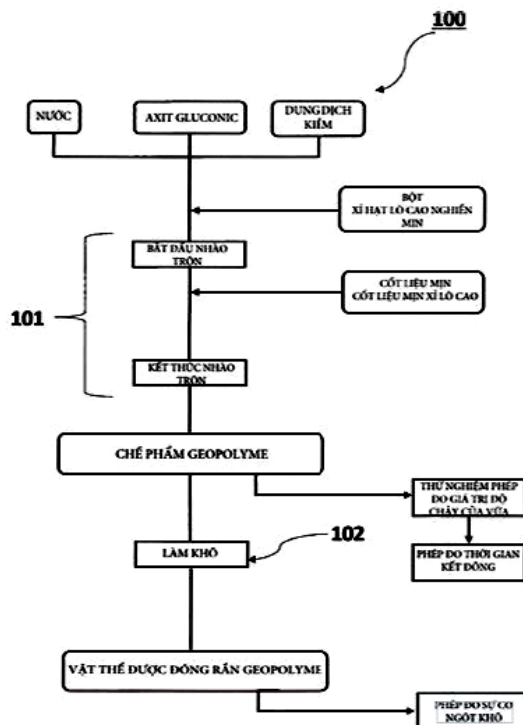
(72) TA Yasutaka (JP); MATSUNAGA Hisahiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT THỂ ĐƯỢC ĐÓNG RẮN GEOPOLYME, VẬT THỂ ĐƯỢC ĐÓNG RẮN GEOPOLYME, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM GEOPOLYME, VÀ CHẾ PHẨM GEOPOLYME**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật thể được đóng rắn geopolymer mà có thể ngăn chặn sự giảm tính lỏng của chế phẩm geopolymer ngay cả khi lượng lớn cốt liệu mịn xi-lô cao được sử dụng làm cốt liệu, và có thể sản xuất vật thể được đóng rắn geopolymer ít bị co ngót khô. Phương pháp sản xuất vật thể được đóng rắn geopolymer khác biệt ở chỗ bao gồm bước thứ nhất để sản xuất chế phẩm geopolymer bằng cách nhào trộn cốt liệu bao gồm cốt liệu mịn xi-lô cao, bột bao gồm xỉ hạt lò cao nghiền mịn, dung dịch kim loại kiềm, axit gluconic, và nước, và bước thứ hai để làm khô chế phẩm geopolymer được sản xuất ở bước thứ nhất.

FIG. 1



- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 100417 A       | (43) 25/01/2024                  |            |
| (21) 1-2023-05653   | (85) 23/08/2023                  |            |
| (22) 24/01/2022     | (86) PCT/CN2022/0735422          | 24/01/2022 |
| (30) 202110182123.1 | 08/02/2021 CN (87) WO2022/166662 | 11/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2023

(51) **H04B 7/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Meihong (CN); YIN, Rui (CN); DU, Rui (CN); LONG, Yan (CN); YAN, Li (CN); HAN, Xiao (CN); SUN, Yingxiang (CN); LIU, Chenchen (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢM BIẾN VÔ TUYẾN, THIẾT BỊ THỨ NHẤT, THIẾT BỊ THỨ HAI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông không dây, và cụ thể, đến phương pháp cảm biến vô tuyến, thiết bị thứ nhất, thiết bị thứ hai và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm: Thiết bị thứ nhất gửi nhiều khung thứ nhất bao gồm thông tin chỉ báo thứ nhất, để chỉ báo thiết bị thứ hai để đánh giá biến đổi của CSI từ thiết bị thứ nhất sang thiết bị thứ hai. Thiết bị thứ nhất nhận, theo cách gần như toàn diện, nhiều khung thứ hai bao gồm kết quả đo lường thứ nhất và thông tin chỉ báo thứ hai, trong đó kết quả đo lường thứ nhất được sử dụng để phản hồi chùm sóng truyền có biến đổi của CSI từ thiết bị thứ nhất sang thiết bị thứ hai lớn hơn ngưỡng biến đổi CSI, và thông tin chỉ báo thứ hai chỉ báo thiết bị thứ nhất để đánh giá biến đổi của CSI từ thiết bị thứ hai sang thiết bị thứ nhất để đánh giá biến đổi của CSI từ thiết bị thứ hai sang thiết bị thứ nhất. Thiết bị thứ nhất gửi khung thứ ba bao gồm kết quả đo lường thứ hai, để phản hồi chùm sóng truyền có biến đổi của CSI từ thiết bị thứ hai sang thiết bị thứ nhất lớn hơn ngưỡng biến đổi CSI. Theo các phương án của sáng chế, cơ chế huấn luyện điều hướng chùm sóng có thể được kết hợp với cảm biến WLAN, để triển khai cảm biến trong khi thực hiện việc huấn luyện chùm sóng truyền thông.

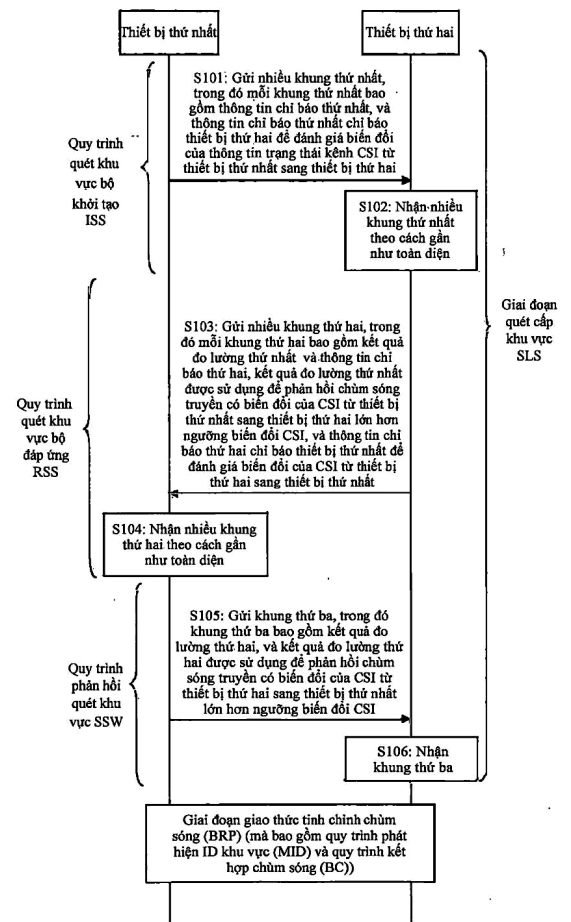


FIG. 5

- |                        |                                  |            |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 100418 A          | (43) 25/01/2024                  |            |
| (21) 1-2023-05655      | (85) 23/08/2023                  |            |
| (22) 10/01/2022        | (86) PCT/EP2022/050313           | 10/01/2022 |
| (30) 10 2021 102 246.0 | 01/02/2021 DE (87) WO2022/161756 | 04/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2023

(51) **G01M 11/02**

(71) **TRIOPTICS GMBH (DE)**

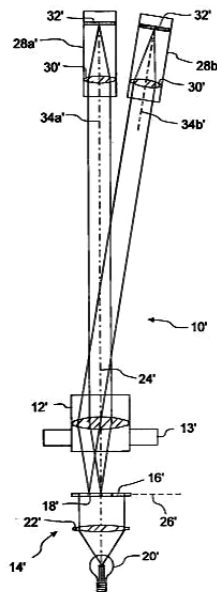
Strandbaddamm 6, 22880 Wedel, Germany

(72) LISKE, Gabriel (DE); SASSNING, Sven (DE); RUPRECHT, Aiko (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO TÍNH CHẤT QUANG HỌC CỦA HỆ THỐNG QUANG HỌC**

- (57) Thiết bị đo tính chất quang học của hệ thống quang học (12; 112; 212) có đối tượng (16) cần được chụp ảnh, có các cấu trúc (18) được sắp xếp trong một mặt phẳng và được tách biệt với nhau, bộ cảm biến hình ảnh hai chiều (32) và bộ phận quang học thu thập (30) có tiêu cự  $f$ . Bộ cảm biến hình ảnh (32) có khoảng cách từ bộ phận quang học thu thập (30) bằng  $0,9 \cdot f \leq a \leq 1,1 \cdot f$ . Giá đỡ (13) cho hệ thống quang học (12; 112; 212) được sắp xếp sao cho hệ thống quang học được đặt trong đường chùm tia giữa đối tượng (16) và bộ phận quang học thu thập (30). Theo sáng chế, bộ cảm biến hình ảnh (30) và bộ phận quang học thu thập (30) được thiết kế theo cách sao cho tất cả các cấu trúc (18) có thể được chụp ảnh bởi hệ thống quang học (12; 112; 212) và bộ phận quang học thu thập (30) lên bộ cảm biến hình ảnh (32) một cách đồng thời.



**Fig. 1**

(Tình trạng kỹ thuật)

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100419 A     | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-05662 | (85) 24/08/2023        |            |
| (22) 22/02/2021   | (86) PCT/CN2021/077327 | 22/02/2021 |
|                   | (87) WO2022/174469     | 25/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2023

(51) *H04N 19/463; H04N 19/52; H04N 19/176; H04N 19/46*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WANG, Fan (CN); XIE, Zhihuang (CN); WANG, Dong (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÙ CHIẾU SÁNG, BỘ LẬP MÃ, BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bù chiếu sáng, bộ lập mã, bộ giải mã. Luồng bit được nhận, và luồng bit được phân tích cú pháp để nhận cờ cho phép bù chiếu sáng, thông tin chuyển động hiện thời, và chế độ dự báo hiện thời. Cờ cho phép mức khung bù chiếu sáng trong luồng bit được nhận, khi cờ cho phép bù chiếu sáng hợp lệ. Cờ sử dụng bù chiếu sáng trong luồng bit được nhận, khi cờ cho phép mức khung bù chiếu sáng hợp lệ. Thông tin chỉ số của chế độ bù chiếu sáng đích trong luồng bit được nhận, khi cờ sử dụng bù chiếu sáng hợp lệ. Sự bù chiếu sáng được thực hiện trên khối hiện thời dựa trên thông tin chỉ số của chế độ bù chiếu sáng đích.

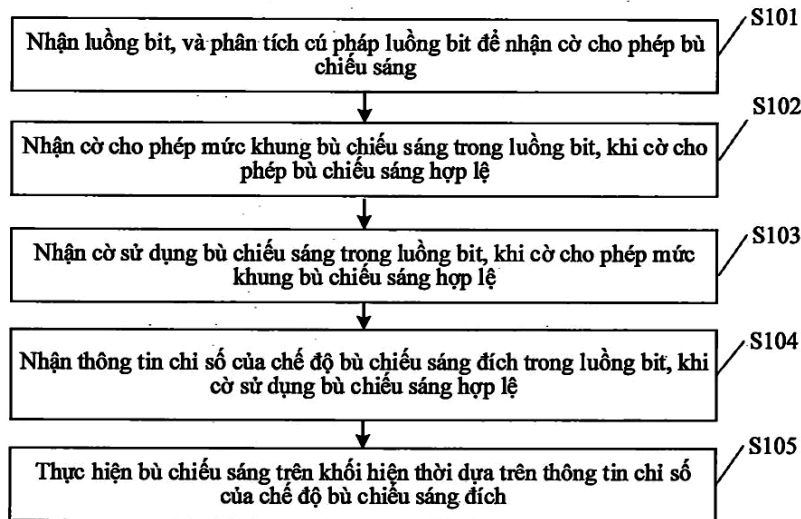


Fig.8

- (11) **100420 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05664** (85) 24/08/2023  
(22) 29/01/2021 (86) PCT/CN2021/074370 29/01/2021  
(87) WO2022/160238 04/08/2022
- (51) ***C09J 183/04***  
(71) **MOMENTIVE PERFORMANCE MATERIALS INC. (US)**  
260 Hudson River Road, Waterford, NY 12188, United States of America  
(72) REN, Zhiqiang (CN); SUN, Yu (CN); SICLOVAN, Tiberiu Mircea (US)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **CHẾ PHẨM CHẤT KẾT DÍNH ÁP HỢP SILICON VÀ SẢN PHẨM CHỨA  
CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chất kết dính áp hợp silicon chứa chất phụ gia chứa bo bao gồm hợp chất chứa bo được chọn từ nhóm gồm hợp chất trên cơ sở boroxin và hợp chất trên cơ sở boran chứa liên kết bo-nitơ cộng hóa trị. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm như băng dính áp hợp chứa chế phẩm chất kết dính áp hợp silicon.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100421 A     | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-05671 | (85) 24/08/2023        |            |
| (22) 05/03/2021   | (86) PCT/CN2021/079230 | 05/03/2021 |
|                   | (87) WO2022/183466 A1  | 09/09/2022 |

(51) **H04W 36/08**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LIU, Zhanyi (CN); XIE, Ling (CN); VAZE, Chinmay Shankar (IN); ZHANG, Xuqiang (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Các kỹ thuật được mô tả cung cấp cho thiết bị người dùng (user equipment - UE) bằng cách sử dụng thông tin được định danh thông qua công nghệ truy cập vô tuyến (radio access technology - RAT) (ví dụ, Tiến hóa dài hạn (Long Term Evolution - LTE)) để hỗ trợ truyền thông trong một RAT khác (ví dụ, vô tuyến mới (New Radio - NR)). Ví dụ, UE có thể nhận, từ trạm gốc thứ nhất đang hoạt động theo công nghệ truy cập vô tuyến thứ nhất chỉ báo về tốc độ cao liên quan đến kết nối không dây thứ nhất của UE với trạm gốc thứ nhất. UE có thể thực hiện thủ tục ước lượng kênh cho kết nối không dây thứ nhất để tạo giá trị Doppler dựa trên việc nhận chỉ báo. UE có thể áp dụng giá trị Doppler được tạo lên vòng theo dõi tần số hoặc vòng theo dõi thời gian cho các cuộc truyền thông với trạm gốc thứ hai thông qua kết nối không dây thứ hai, trong đó trạm gốc thứ hai đang hoạt động theo RAT thứ hai.

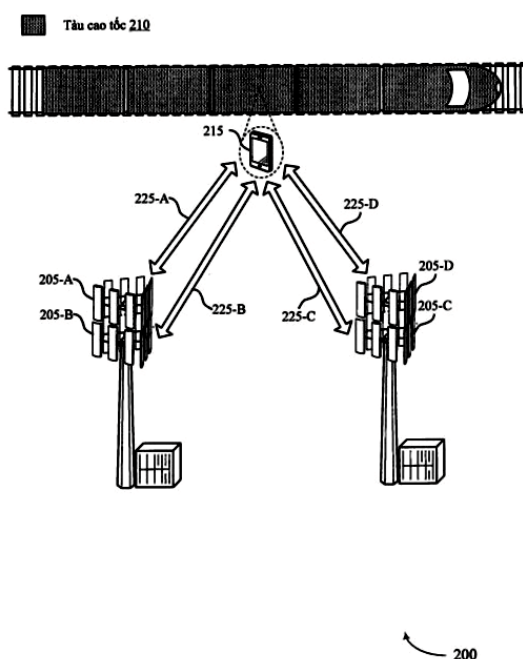


Fig. 2

- |                   |                        |                                     |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 100422 A     | (43) 25/01/2024        |                                     |
| (21) 1-2023-05672 | (85) 24/08/2023        |                                     |
| (22) 01/03/2022   | (86) PCT/US2022/070907 | 01/03/2022                          |
| (30) 17/191,374   | 03/03/2021             | US (87) WO2022/187820 A1 09/09/2022 |

(51) *H04W 74/08*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

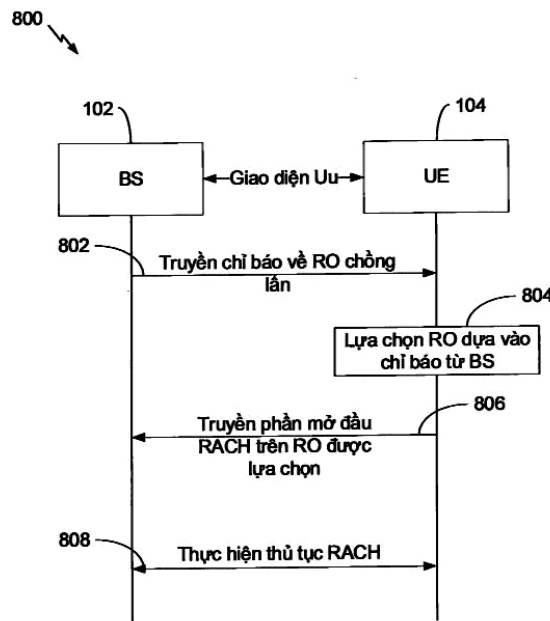
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHANG, Qian (US); ZHOU, Yan (US); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề xuất các kỹ thuật truyền thông không dây để cho biết sự chồng lấn của các cuộc truyền đường xuống với một hoặc nhiều dịp kênh truy cập ngẫu nhiên (random access channel occasion - RO). Phương pháp có thể được thực hiện bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE) bao gồm các bước nhận từ trạm gốc (base station - BS) báo hiệu bao gồm chỉ báo về việc một hoặc nhiều RO có chồng lấn với các cuộc truyền đường xuống trong một hoặc nhiều chu kỳ thời gian hay không, truyền, đến BS dựa vào chỉ báo, phần mở đầu kênh truy cập ngẫu nhiên (random access channel - RACH) trong RO trong số một hoặc nhiều RO trong một hoặc nhiều chu kỳ thời gian, và thực hiện thủ tục RACH với BS dựa vào phần mở đầu RACH đã được truyền. Sáng chế còn đề cập đến máy để truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng và trạm gốc.

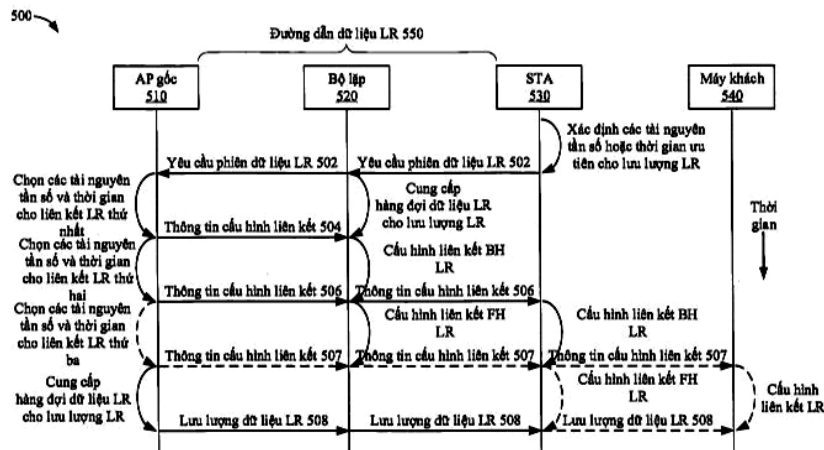


**Fig.8**



- (11) **100423 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05673** (85) 24/08/2023
- (22) 01/02/2022 (86) PCT/US2022/014747 01/02/2022
- (30) 17/191,234 03/03/2021 US (87) WO2022/186934 A1 09/09/2022
- (51) **H04W 72/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) HUANG, Xiaolong (US); KATAR, Srinivas (US); DAVIDSON, Andrew MacKinnon (US); HOMCHAUDHURI, Sandip (IN); XUE, Qi (US); NURANI KRISHNAN, Neelakantan (IN); BRAND, Simon Jan (NL)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi thiết bị này, cụ thể là các hệ thống, phương pháp và máy, bao gồm các chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện lưu trữ máy tính, cho các cuộc truyền thông có độ trễ thấp trong các mạng không dây. Theo một số phương án triển khai, trạm (station - STA) không dây có thể truyền yêu cầu phiên dữ liệu đến điểm truy cập (access point - AP) góc trong mạng không dây đáp ứng với việc kích hoạt ứng dụng được liên kết với lưu lượng dữ liệu bị giới hạn độ trễ (latency restricted - LR). Theo một số khía cạnh, yêu cầu phiên dữ liệu có thể chỉ ra một hoặc nhiều kênh ưu tiên để mang lưu lượng dữ liệu LR. Theo một số khía cạnh khác, yêu cầu phiên dữ liệu có thể chỉ ra một hoặc nhiều thời điểm ưu tiên để trao đổi lưu lượng dữ liệu LR. Theo một số phương án triển khai, AP góc có thể thiết lập đường dẫn dữ liệu LR với STA dựa vào các tài nguyên tần số hoặc thời gian ưu tiên được chỉ ra trong yêu cầu phiên dữ liệu. Đường dẫn dữ liệu LR có thể bao gồm các tài nguyên tần số hoặc thời gian được dành riêng cho lưu lượng dữ liệu LR giữa AP góc và STA.



**Fig.5**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100424 A     | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-05674 | (85) 24/08/2023        |            |
| (22) 02/03/2021   | (86) PCT/CN2021/078613 | 02/03/2021 |
|                   | (87) WO2022/183359 A1  | 09/09/2022 |

(51) **H04W 72/12**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) XU, Huilin (CN); GULATI, Kapil (IN); CHENG, Hong (SG); CHENG, Peng (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị truyền thông không dây. Trong một số hệ thống, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể hỗ trợ truyền thông di động (ví dụ, báo hiệu *Uu*) trong dải tần số thứ nhất và có thể hỗ trợ truyền thông liên kết phụ trong dải tần số thứ hai, cao hơn. Để giảm hao phí xử lý và độ trễ phát sinh trong việc phát hiện liên kết phụ trong dải tần số thứ hai, UE có thể sử dụng báo hiệu *Uu* trong dải tần số thứ nhất để trợ giúp phát hiện liên kết phụ. Ví dụ, UE có thể xác định, dựa vào cấu hình, bản tin đường lên hỗ trợ việc phát hiện UE trong dải tần số thứ nhất để hỗ trợ việc phát hiện liên kết phụ. UE có thể giám sát bản tin đường lên trong dải tần số thứ nhất và có thể phát hiện UE thứ hai dựa vào việc giám sát. Các UE có thể thiết lập kết nối liên kết phụ cho truyền thông liên kết phụ trong dải tần số thứ hai dựa vào việc phát hiện UE thứ hai trong dải tần số thứ nhất.

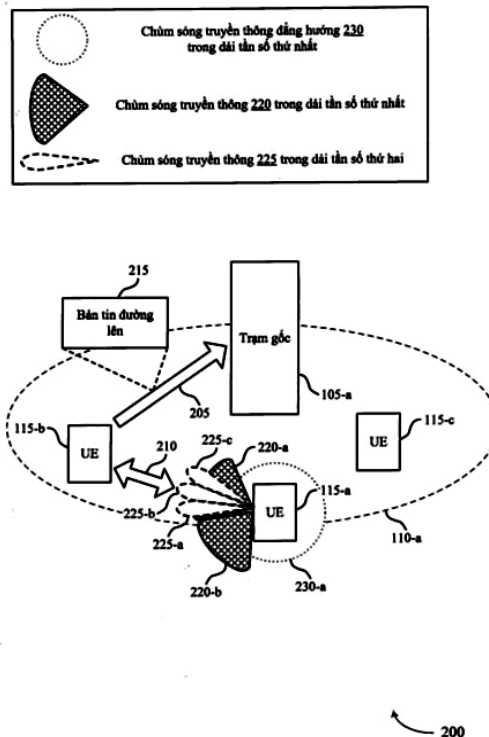


Fig.2

- |                   |                        |                                  |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 100425 A     | (43) 25/01/2024        |                                  |
| (21) 1-2023-05675 | (85) 24/08/2023        |                                  |
| (22) 10/01/2022   | (86) PCT/US2022/070102 | 10/01/2022                       |
| (30) 20210100133  | 04/03/2021 GR          | (87) WO2022/187760 A1 09/09/2022 |

(51) **G01S 5/02; H04W 64/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

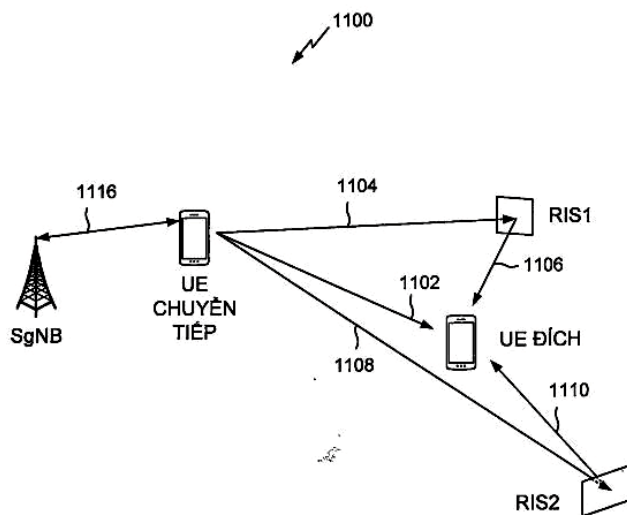
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) DUAN, Weimin (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); LEI, Jing (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG CHUYỂN TIẾP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐÍCH, TRẠM GỐC, THỰC THỂ ƯỚC LƯỢNG VỊ TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG CHUYỂN TIẾP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐÍCH, TRẠM GỐC, THỰC THỂ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (user equipment - UE) chuyển tiếp, UE đích, trạm gốc, thực thể ước lượng vị trí và phương pháp vận hành UE chuyển tiếp, UE đích, trạm gốc, thực thể mạng. Theo một khía cạnh, UE chuyển tiếp truyền tín hiệu tham chiếu để định vị qua liên kết phụ (SL-RS-P) từ các bề mặt thông minh có thể cấu hình lại (reconfigurable intelligent surface - RIS) thứ nhất và thứ hai. UE đích đo các SL-RS-P phản xạ. Theo một khía cạnh, các SL-RS-P có thể kết hợp với các cấu hình mà được tạo cấu hình bởi trạm gốc. Theo một khía cạnh, thực thể ước lượng vị trí có thể thu được thông tin đo kết hợp với các SL-RS-P phản xạ và xác định ước lượng vị trí của UE đích dựa ít nhất một phần vào thông tin đo.



**Fig.11**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100426 A     | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-05676 | (85) 24/08/2023        |            |
| (22) 03/03/2021   | (86) PCT/CN2021/078842 | 03/03/2021 |
|                   | (87) WO2022/183397 A1  | 09/09/2022 |

(51) **H04B 7/06; H04W 8/24**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

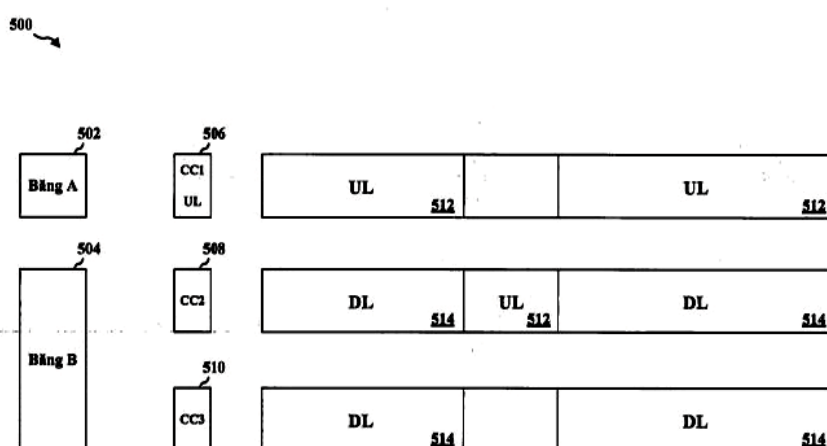
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, 92121-1714 (US)

(72) CAO, Yiqing (CN); GAAL, Peter (US); RICO ALVARINO, Alberto (ES); LU, Enoch Shiao-Kuang (US); CHEN, Wanshi (CN); TAKEDA, Kazuki (JP); LI, Yan (CN); DU, Zhimin (CN); HAN, Bin (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể xác định số lượng cổng anten liên kết với băng tần số bao gồm một hoặc nhiều sóng mang thành phần (component carrier - CC). Số lượng cổng anten được xác định có thể dựa trên nhiều chuỗi truyền đường lên (transmit uplink - Tx UL) cho một hoặc nhiều CC/băng tần số. UE có thể chuyển đổi từ chuỗi Tx UL thứ nhất sang chuỗi Tx UE thứ hai, ít nhất một trong hai chuỗi này có thể liên kết với một hoặc nhiều CC/băng tần số. Số lượng cổng anten có thể tương ứng với số lượng cổng anten tối đa của một CC đơn lẻ trong một hoặc nhiều CC, hoặc với tổng số cổng anten của một hoặc nhiều CC. Với trường hợp sau, số lượng cổng anten có thể bị giới hạn ở số lượng cổng anten UE khả dụng khi tổng số cổng anten lớn hơn số lượng cổng anten UE khả dụng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp và máy truyền thông không dây.



**Fig. 5**

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 100427 A     | (43) 25/01/2024        |                          |
| (21) 1-2023-05677 | (85) 24/08/2023        |                          |
| (22) 07/02/2022   | (86) PCT/US2022/015521 | 07/02/2022               |
| (30) 17/191,550   | 03/03/2021             | US (87) WO2022/186953 A3 |
|                   |                        | 09/09/2022               |

(51) **H01L 23/552; H01L 21/60; H01L 23/433**

(71) **1. QUALCOMM TECHNOLOGIES, INC. (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego,  
 California 92121-1714, United States of America

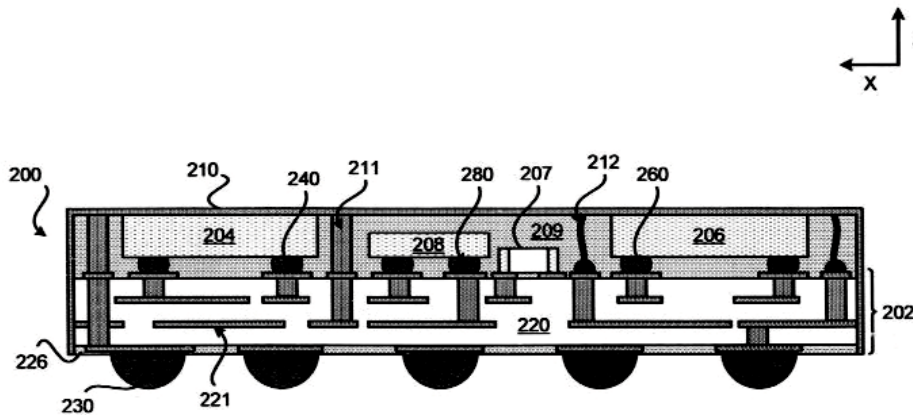
**2. RF360 EUROPE GMBH (DE)**  
 Anzinger Str. 13, 81671, Munich, GERMANY

(72) HUESGEN, Marc (DE); JAEGER, Philipp, Michael (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **GÓI, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GÓI**

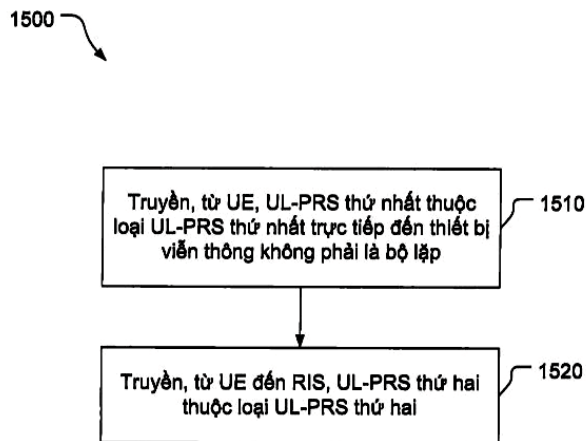
(57) Sáng chế đề cập đến gói, thiết bị và phương pháp chế tạo gói. Gói bao gồm lớp nền, linh kiện tích hợp được ghép nối với lớp nền, lớp bao bọc được đặt trên lớp nền, ít nhất một liên kết lớp bao bọc được đặt trong lớp bao bọc; và một lớp kim loại được đặt trên lớp bao bọc. Lớp nền bao gồm ít nhất một lớp điện môi và nhiều liên kết. Liên kết lớp bao bọc được ghép nối với lớp nền. Lớp kim loại được tạo cấu hình làm tấm chắn nhiễu điện từ (EMI) cho gói. Lớp kim loại được đặt trên mặt sau của linh kiện tích hợp.



Hình trích dọc bên

**FIG. 2**

- (11) **100428 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05678** (85) 24/08/2023
- (22) 01/02/2022 (86) PCT/US2022/014725 01/02/2022
- (30) 20210100135 05/03/2021 GR (87) WO2022/186933 A1 09/09/2022  
20210100144 09/03/2021 GR
- (51) **G01S 5/00; H04B 7/00; H04W 64/00; H04L 5/00; H04W 24/10; G01S 19/00; H04B 7/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DUAN, Weimin (CN); LY, Hung Dinh (US); MANOLAKOS, Alexandros (GR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **UE, THỰC THỂ MẠNG, PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP TÍN HIỆU THAM CHIẾU VÀ PHƯƠNG PHÁP LẬP LỊCH CÁC TÍN HIỆU THAM CHIẾU ĐỊNH VỊ ĐƯỜNG LÊN**
  
- (57) Sáng chế nói chung đề cập đến thiết bị người dùng (UE), thực thể mạng, phương pháp cung cấp tín hiệu tham chiếu và phương pháp lập lịch các tín hiệu tham chiếu định vị đường lên. Sáng chế đề xuất phương pháp cung cấp tín hiệu tham chiếu định vị bao gồm các bước: truyền, từ UE trực tiếp đến thiết bị viễn thông không phải là bộ lặp, tín hiệu tham chiếu định vị đường lên (UL-PRS) thứ nhất thuộc loại UL-PRS thứ nhất; và truyền, từ UE đến bề mặt thông minh có thể tạo cấu hình lại (RIS), UL-PRS thứ hai thuộc loại UL-PRS thứ hai.



**Fig.15**

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 100429 A     | (43) 25/01/2024        |                          |
| (21) 1-2023-05679 | (85) 24/08/2023        |                          |
| (22) 18/02/2022   | (86) PCT/US2022/016994 | 18/02/2022               |
| (30) 17/194,084   | 05/03/2021             | US (87) WO2022/186998 A1 |
|                   |                        | 09/09/2022               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2023

(51) **H03K 5/131; H03K 5/134; H03K 19/003**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) FERTSCH, Michael (US); SETHURAM, Ashwin (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY ĐIỀU KHIỂN ĐỘ TRỄ, MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM TRỄ TÍN HIỆU VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy điều khiển độ trễ, máy và phương pháp làm trễ tín hiệu và thiết bị truyền thông không dây. Phần tử trễ bao gồm tập hợp tranzito hiệu ứng trường (field effect transistor - FET) thứ nhất với các cổng được tạo cấu hình để nhận điện áp điều khiển thứ nhất; tập hợp FET thứ hai được ghép nối tiếp lần lượt với tập hợp FET thứ nhất giữa ray điện áp thứ nhất và nút thứ nhất, tập hợp FET thứ hai bao gồm các cổng được tạo cấu hình để nhận lần lượt tập hợp tín hiệu chọn bổ sung; tập hợp FET thứ ba bao gồm các cổng được tạo cấu hình để nhận lần lượt tập hợp các tín hiệu chọn không bổ sung; tập hợp FET thứ tư được ghép nối tiếp với tập hợp FET thứ ba lần lượt giữa nút thứ hai và ray điện áp thứ hai, tập hợp FET thứ tư bao gồm các cổng được tạo cấu hình để nhận điện áp điều khiển thứ hai; và bộ chuyển đổi được ghép nối giữa nút thứ nhất và nút thứ hai, bộ chuyển đổi bao gồm đầu vào được tạo cấu hình để nhận tín hiệu đầu vào và đầu ra được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu đầu ra.

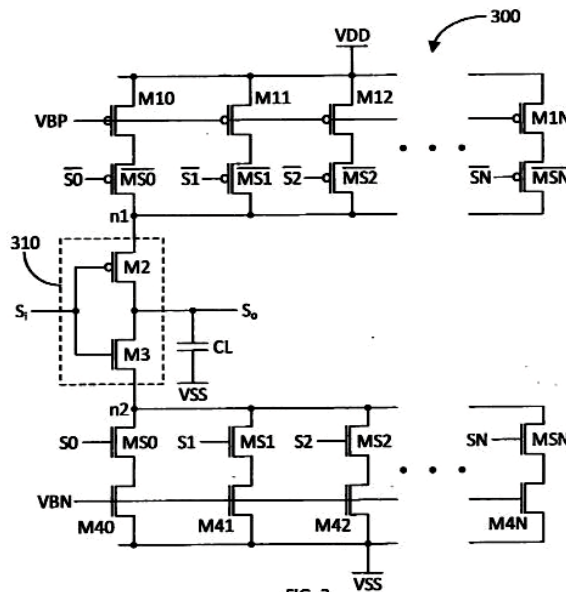
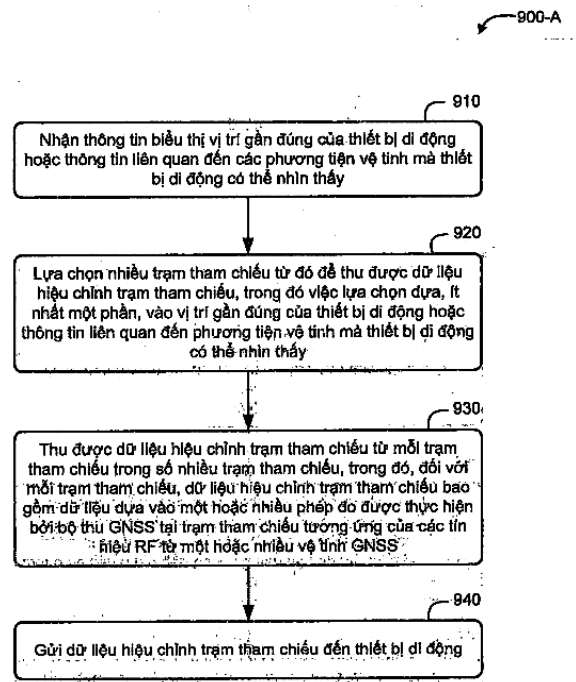


FIG. 3

- (11) 100430 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-05680 (85) 24/08/2023  
 (22) 06/01/2022 (86) PCT/US2022/070080 06/01/2022  
 (30) 17/190,116 02/03/2021 US (87) WO2022/187759 A3 09/09/2022  
 (51) *G01S 19/07; G01S 19/25; G01S 19/41; G01S 19/12*  
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) LUO, Ning (US); WANG, Min (US); ZHANG, Gengsheng (US); ZHENG, Bo (CN);  
 YANG, Yinghua (CN); ZHANG, Han (CN)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY CHỦ MÁY TÍNH ĐỂ CUNG CẤP DỮ LIỆU HIỆU CHỈNH TRẠM THAM CHIẾU CHO THIẾT BỊ DI ĐỘNG ĐỂ HIỆU CHỈNH ĐỘNG HỌC THỜI GIAN THỰC HOẶC HỆ THỐNG VỆ TINH ĐIỀU HƯỚNG TOÀN CẦU VI SAI, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DI ĐỘNG ĐỂ ÁP DỤNG HIỆU CHỈNH ĐỘNG HỌC THỜI GIAN THỰC HOẶC HỆ THỐNG VỆ TINH ĐIỀU HƯỚNG TOÀN CẦU VI SAI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy chủ máy tính để cung cấp dữ liệu hiệu chỉnh trạm tham chiếu cho thiết bị di động để hiệu chỉnh động học thời gian thực hoặc hệ thống vệ tinh điều hướng toàn cầu (Global Navigation Satellite System - GNSS) vi sai, phương pháp và thiết bị di động để áp dụng hiệu chỉnh động học thời gian thực hoặc hệ thống vệ tinh điều hướng toàn cầu vi sai. Động học thời gian thực (Real-Time Kinematic - RTK) và/hoặc hệ thống GNSS vi sai (Differential GNSS - DGNSS) được bộc lộ trong đó dữ liệu hiệu chỉnh từ nhiều trạm tham chiếu được cung cấp cho thiết bị di động. Việc lựa chọn các trạm tham chiếu (từ đó dữ liệu hiệu chỉnh được cung cấp cho thiết bị di động) có thể được thực hiện dựa vào các yếu tố như vị trí gần đúng của thiết bị di động, dạng hình học của các trạm tham chiếu và/hoặc các yếu tố khác. Thiết bị di động có thể kết hợp dữ liệu hiệu chỉnh từ nhiều trạm tham chiếu theo các cách khác nhau để xác định vị trí chính xác cho thiết bị di động mà không cần nội suy dữ liệu hiệu chỉnh từ nhiều trạm tham chiếu.



Hình. 9A



- (11) **100431 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05681** (85) 24/08/2023
- (22) 23/01/2022 (86) PCT/US2022/013437 23/01/2022
- (30) 63/142,454 27/01/2021 US (87) WO2022/164731 04/08/2022
- (51) **B23P 15/26; F25B 49/02; F25B 45/00; F25B 1/00; F25B 41/00**
- (75) **KHOO, Cass (US)**  
415 South Shore Center #176, Alameda, CA 94501, United States of America
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG TRAO ĐỔI NHIỆT, PHƯƠNG PHÁP DỰA TRÊN Đám MÂY ĐỂ GIÁM SÁT VÀ CẢI THIỆN HIỆU SUẤT CỦA HỆ THỐNG TRAO ĐỔI NHIỆT, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THI HÀNH BỞI MÁY TÍNH ĐỂ CẢI THIỆN HIỆU SUẤT CỦA HỆ THỐNG TRAO ĐỔI NHIỆT, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dựa trên đám mây để giám sát và cải thiện hiệu suất của hệ thống trao đổi nhiệt sử dụng các giá trị quá nhiệt và quá lạnh có thể thay đổi được cho khoảng rộng của các điều kiện môi trường xung quanh. Hệ thống trao đổi nhiệt bao gồm thiết bị nâng cao hiệu suất được định vị giữa bộ ngưng tụ và bộ bay hơi. Mô đun phần mềm phân tích dữ liệu và các kỹ thuật trí tuệ nhân tạo được sử dụng để thu được các thông số hệ thống tối ưu để đạt được hiệu suất tối đa. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp được thi hành bởi máy tính để cải thiện hiệu suất của hệ thống trao đổi nhiệt, và phương tiện đọc được bởi máy tính.

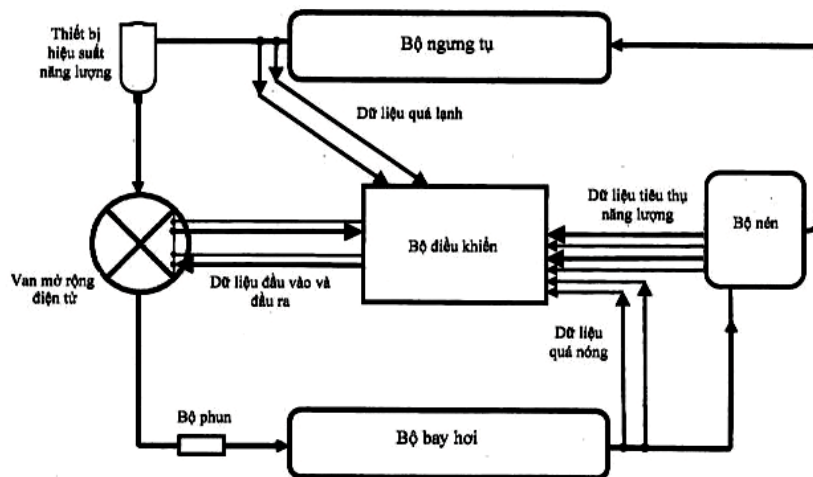


Fig. 1

- (11) 100432 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-05682 (85) 24/08/2023  
(22) 18/01/2022 (86) PCT/CN2022/072529 18/01/2022  
(30) 202110125197.1 29/01/2021 CN (87) WO2022/161213 04/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2023

(51) **B05C 5/02; B05C 13/02**

(71) 1. **CHANGZHOU MINGSEAL ROBOT TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

Mingseal Technology Building, Changzhou Science & Education Town, No. 18 Middle Changwu Road, Wujin District, Changzhou, Jiangsu 213164, China

2. **MINGSEAL ROBOT TECHNOLOGY (DONGGUAN) CO., LTD.** (CN)

Room 110, Building 2, No. 4 Industry South Road, Songshanhu 1-Park, Dongguan, Guangdong 523808, China

(72) QU, Dongsheng (CN); LI, Changfeng (CN); ZHA, Jin (CN); CHEN, Peng (CN); ZHOU, Dianqiu (CN); LIN, Xiang (CN); RUAN, Kaicang (CN); LI, Kun (CN); LI, Gang (CN); JIAO, Zhuangwu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÁY GẮN VÀ PHÂN PHỐI KEO DÁN DÙNG CHO CHI TIẾT GIA CÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy gắn và phân phối keo dán dùng cho chi tiết gia công, bao gồm: hai cơ cấu nạp và tháo (1), trong đó chi tiết gia công có thể di chuyển được giữa hai cơ cấu nạp và tháo (1), một cơ cấu nạp và tháo (1) được tạo kết cấu để nạp chi tiết gia công, và cơ cấu nạp và tháo (1) còn lại được tạo kết cấu để tháo chi tiết gia công đã xử lý; thiết bị phân phối keo dán không đồng bộ van kép (2); thiết bị gắn nắp tản nhiệt (3); và thiết bị ép nóng (4), trong đó thiết bị phân phối keo dán không đồng bộ van kép (2), thiết bị gắn nắp tản nhiệt (3), và thiết bị ép nóng (4) được sắp xếp tuần tự giữa hai cơ cấu nạp và tháo (1) dọc theo chiều di chuyển của chi tiết gia công. Máy gắn và phân phối keo dán dùng cho chi tiết gia công có thể hoàn thành một cách tự động việc xử lý liên tục nhiều quy trình, nâng cao hiệu suất.

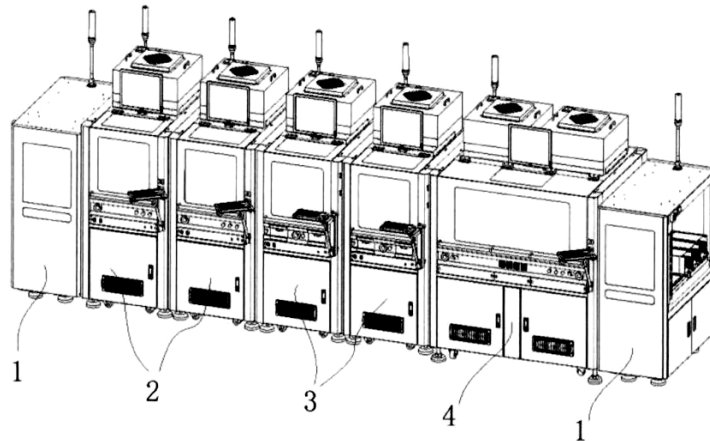


FIG. 1

- (11) 100433 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-05683 (85) 24/08/2023  
(22) 09/02/2022 (86) PCT/KR2022/001957 09/02/2022  
(30) 10-2021-0019055 10/02/2021 KR (87) WO2022/173210 18/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2023

(51) *A63B 69/36; H04M 1/72409; A63B 71/06; G06Q 50/10; A63B 24/00; A63B 71/02*

(71) **GOLFZON CO.,LTD.** (KR)

(Cheongdam-dong)735, Yeongdong-daero Gangnam-gu, Seoul 06072, Korea

(72) OK, Jae Yoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG GÔN LẠI, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CỦA THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG ĐƯỢC SỬ DỤNG CHO HỆ THỐNG NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ QUẢ BÓNG GÔN TẠI VỊ TRÍ CỦA QUẢ BÓNG TRÊN HIỆN TRƯỜNG SỬ DỤNG THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG CỦA NGƯỜI DÙNG TRONG HỆ THỐNG GÔN LẠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống gôn lai, phương pháp điều khiển của thiết bị đầu cuối di động được sử dụng cho hệ thống này và phương pháp định vị quả bóng gôn tại vị trí của quả bóng trên hiện trường, sử dụng thiết bị đầu cuối di động của người dùng, trong hệ thống gôn lai mà nó cho phép người dùng tìm ra vị trí của quả bóng gôn trên hiện trường thực tương ứng với vị trí của quả bóng ảo trên sân gôn ảo, sử dụng thiết bị đầu cuối di động của người dùng này mà không có các thiết bị bổ sung để đánh dấu vị trí của quả bóng gôn.

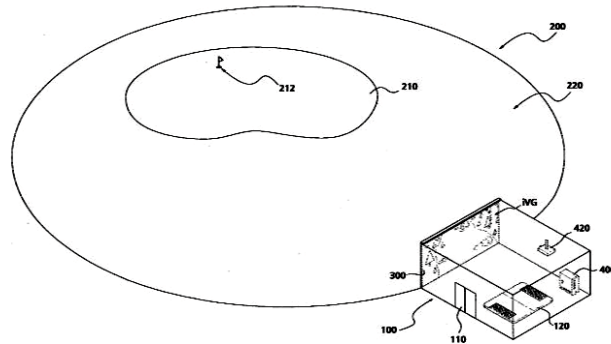


Fig. 1

- (11) 100434 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-05684 (85) 24/08/2023  
(22) 09/02/2022 (86) PCT/KR2022/001955 09/02/2022  
(30) 10-2021-0019051 10/02/2021 KR (87) WO2022/173208 18/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2023

(51) A63B 69/36; A63B 71/06; A63B 71/02

(71) GOLFZON CO., LTD. (KR)

(Cheongdam-dong)735, Yeongdong-daero Gangnam-gu, Seoul 06072, Korea

(72) KIM, Young Chan (KR); OK, Jae Yoon (KR); JEON, Gwang Seok (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG GÔN LAI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CHO HỆ THỐNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống gôn lai và phương pháp điều khiển cho hệ thống này mà chúng có thể cải thiện hơn nữa hiện thực của việc chơi gôn qua việc kết nối một cách tự nhiên sân gôn ảo trên ảnh được chiếu trên màn hình và hiện trường thực để chuyển đổi một cách tự nhiên từ việc chơi gôn ảo qua ảnh sân gôn ảo sang việc chơi ở hiện trường trên hiện trường thực. Mục đích trên của sáng chế có thể đạt được bằng việc cung cấp hệ thống gôn lai bao gồm môđun gôn màn hình trong đó việc chơi gôn ảo có thể được thực hiện, hiện trường thực trên đó việc chơi gôn thực có thể được thực hiện, và cửa chụp màn hình được cung cấp trên vách của môđun gôn màn hình đang quay mặt về hiện trường thực.

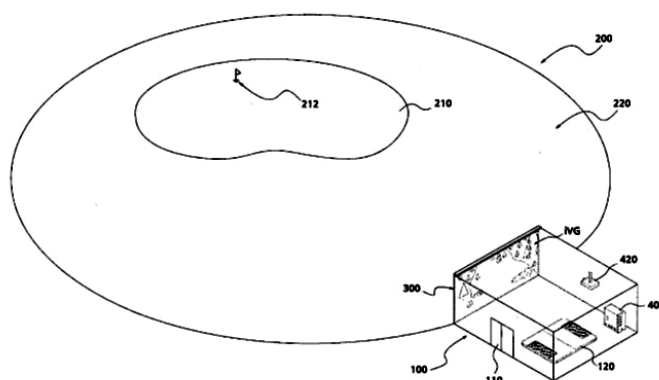
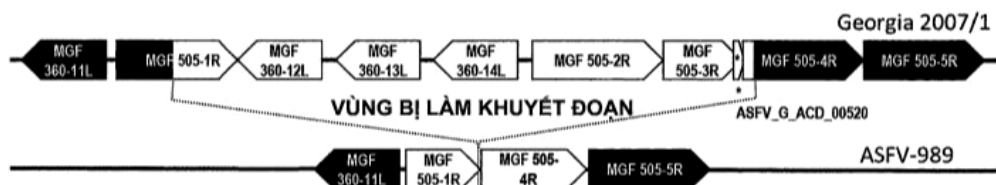


Fig. 1

- (11) **100435 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-05687** (85) 24/08/2023  
 (22) 31/01/2022 (86) PCT/EP2022/052183 31/01/2022  
 (30) 21305138.6 02/02/2021 EP (87) WO2022/167360 11/08/2022  
 (51) **C12N 7/00; C12Q 1/70; A61K 39/12**  
 (71) **AGENCE NATIONALE DE SECURITE SANITAIRE DE L'ALIMENTATION DE L'ENVIRONNEMENT ET DU TRAVAIL (FR)**  
 14 rue Pierre et Marie Curie, 94700 Maisons-Alfort, France  
 (72) BLOT LE POTIER, Marie-Frédérique (FR); BOURRY, Olivier (FR); HUTET, Evelyne (FR); LE DIMNA, Mireille (FR); CHASTAGNER, Amélie (FR); PABOEUF, Frédéric (FR); BLANCHARD, Yannick (FR); LUCAS, Pierrick (FR)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **VI-RÚT DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI GIẢM ĐỘC LỰC, VẮC-XIN CHỨA VI-RÚT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRONG ỚNG NGHIỆM ĐỂ THU ĐƯỢC VI-RÚT NÀY**

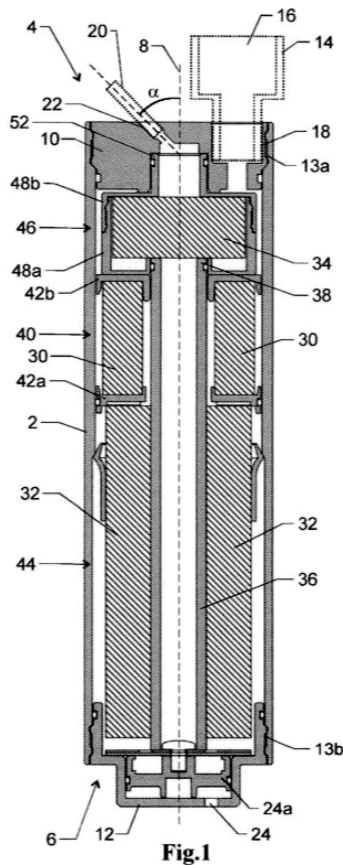
(57) Sáng chế đề cập đến vi-rút dịch tả lợn châu Phi (ASF) giảm độc lực, trong đó: • các gen MGF 360-12L, 360-13L, 360-14L, 505-2R, 505-3R được làm khuyết đoạn hoặc làm ngắt quãng hoặc đột biến sao cho những gen đó không phiên mã và/hoặc dịch mã được, • ORF của ASFV\_G\_ACD\_00520 được làm khuyết đoạn hoặc làm ngắt quãng hoặc đột biến sao cho gen đó không phiên mã và/hoặc dịch mã được, và • các gen MGF 505-1 R và 505-4R được cắt bớt, so với bộ gen của vi-rút không giảm độc lực tương ứng. Sáng chế cũng đề cập đến vắc-xin chứa vi-rút ASF giảm độc lực này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp trong ống nghiệm để thu được vi-rút ASF giảm độc lực này, bao gồm ít nhất một bước làm giảm độc lực bằng nhiệt cho chủng vi-rút ASFV độc hại được chọn từ Georgia 2007/1, Pig/HLJ/2018, chủng vi-rút ASF có kiểu gen II hoặc chủng vi-rút ASF gân gửi về mặt di truyền, và khuếch đại bằng cách cấy truyền vào lợn không có tác nhân gây bệnh đặc hiệu và chọn lọc vi-rút ASF giảm độc lực đã nêu. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp trong ống nghiệm để phát hiện phân biệt vi-rút ASF giảm độc lực và vi-rút ASF không giảm độc lực tương ứng.



Hình 1

- |  |                                  |            |
|--|----------------------------------|------------|
| (11) 100436 A  | (43) 25/01/2024                  |            |
| (21) 1-2023-05688  | (85) 24/08/2023                  |            |
| (22) 27/01/2022  | (86) PCT/EP2022/051914           | 27/01/2022 |
| (30) PCT/EP2021/052021   | 28/01/2021 EP (87) WO2022/162070 | 04/08/2022 |
| (51) <b>B01D 61/08; C02F 9/00; C02F 1/42; C02F 1/00; C02F 1/32</b>               |                                  |            |
| (71) <b>OMIFY AG (CH)</b><br>Hinterbergstrasse 32, 6312 Steinhausen, Switzerland |                                  |            |
| (72) MARK, Fabrizio (CH); PIRMADJID, Bahar (CH)                                  |                                  |            |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)                      |                                  |            |
| (54) <b>THIẾT BỊ LỌC NƯỚC GẮN Ở VÒI</b>  |                                  |            |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc nước gắn ở vòi có mặt phân cách vòi (14) để nối nó với vòi nước, bộ lọc thẩm thấu ngược (32), bộ lọc trước (30) được bố trí trong đường dẫn dòng trước bộ lọc thẩm thấu ngược (32), và bộ lọc sau (34) được bố trí trong đường dẫn dòng sau bộ lọc thẩm thấu ngược (32). Bộ lọc thẩm thấu ngược (32) được đặt xung quanh ống trung tâm (36) kéo dài dọc theo trục bộ lọc (8). Ba bộ lọc (30, 32, 34) được bố trí tại các vị trí khác nhau dọc theo trục bộ lọc (8). Thiết bị cũng có thể được cung cấp với van (64) để điều khiển dòng nước qua nó.



- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 100437 A        | (43) 25/01/2024                  |            |
| (21) 1-2023-05691    | (85) 15/07/2020                  |            |
| (22) 16/09/2019      | (86) PCT/KR2019/011935           | 16/09/2019 |
| (30) 10-2018-0127139 | 24/10/2018 KR (87) WO2020/085647 | 30/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2023

(51) **C30B 7/04; A44C 27/00**

(71) **VIEA LOGIS CO., LTD.** (KR)

27F, 73, Sejong-daero, Jung-gu, Seoul 04514, Republic of Korea

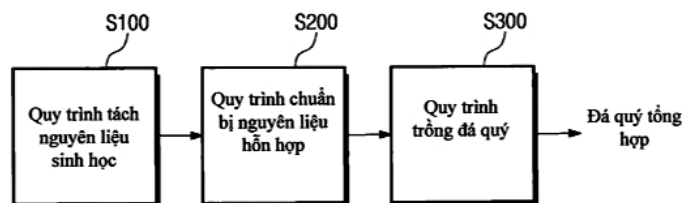
(72) Chul-Hong CHOI (KR); Dong-Wook SHIN (KR); In-Sang YOON (KR); Jung-Min KIM (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐÁ QUÝ TỔNG HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đá quý tổng hợp, để sản xuất đá quý tổng hợp từ ít nhất một trong số tóc/lông, móng tay, và móng chân được tách từ người hoặc động vật, phương pháp bao gồm các bước: tách nguyên liệu sinh học từ ít nhất một trong số tóc/lông, móng tay, và móng chân; chuẩn bị nguyên liệu hỗn hợp bằng cách trộn nguyên liệu sinh học này với nguyên liệu đá quý; và trồng đá quý tổng hợp trên mầm tinh thể ở dạng tinh thể đơn bằng cách làm nóng chảy nguyên liệu hỗn hợp. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất đá quý tổng hợp từ tro hỏa thiêu của xác người hoặc động vật, bao gồm các bước: tách chiết phẩm sinh học từ tro hỏa thiêu; chuẩn bị nguyên liệu hỗn hợp bằng cách trộn chiết phẩm sinh học này với nguyên liệu đá quý; và tạo thành đá quý tổng hợp trên mầm tinh thể ở dạng tinh thể đơn bằng cách làm nóng chảy nguyên liệu hỗn hợp.

FIG. 1



- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 100438 A        | (43) 25/01/2024                  |            |
| (21) 1-2023-05695    | (85) 03/10/2018                  |            |
| (22) 17/03/2017      | (86) PCT/KR2017/002899           | 17/03/2017 |
| (30) 10-2016-0032142 | 17/03/2016 KR (87) WO2017/160117 | 21/09/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/09/2019

(51) *H04N 19/11; H04N 19/176; H04N 19/105*

(62) 1-2018-04370

(71) **INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY (KR)**

209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu, Seoul 05006, Republic of Korea

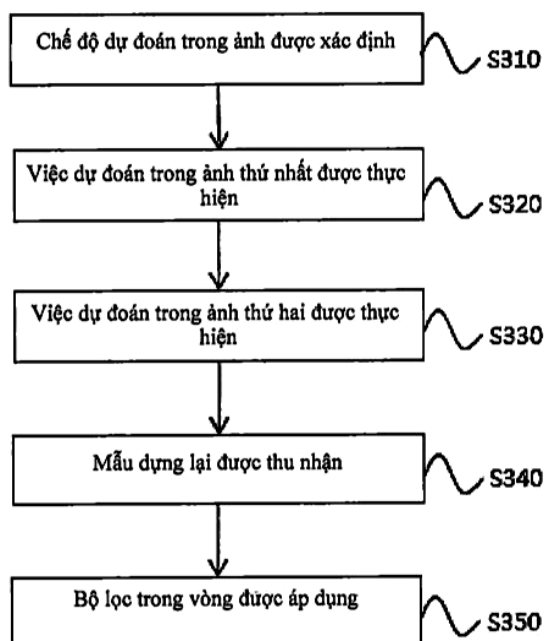
(72) LEE, Yung Lyul (KR); KIM, Nam Uk (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu video, phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận hệ số biến đổi của khối hiện thời từ dòng bit theo thứ tự quét định trước; xác định chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời trên cơ sở hệ số biến đổi; và thực hiện việc dự đoán nội ảnh đối với khối hiện thời nhờ sử dụng chế độ dự đoán nội ảnh và mẫu lân cận liền kề khối hiện thời.

**Fig. 3**





- |                   |                        |                                     |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 100439 A     | (43) 25/01/2024        |                                     |
| (21) 1-2023-05696 | (85) 24/08/2023        |                                     |
| (22) 02/08/2022   | (86) PCT/JP2022/029630 | 02/08/2022                          |
| (30) 2021-127617  | 03/08/2021             | JP (87) WO2023/013630 A1 09/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2023

(51) **F26B 5/06; F26B 17/20**

(71) **MI LTD. (JP)**

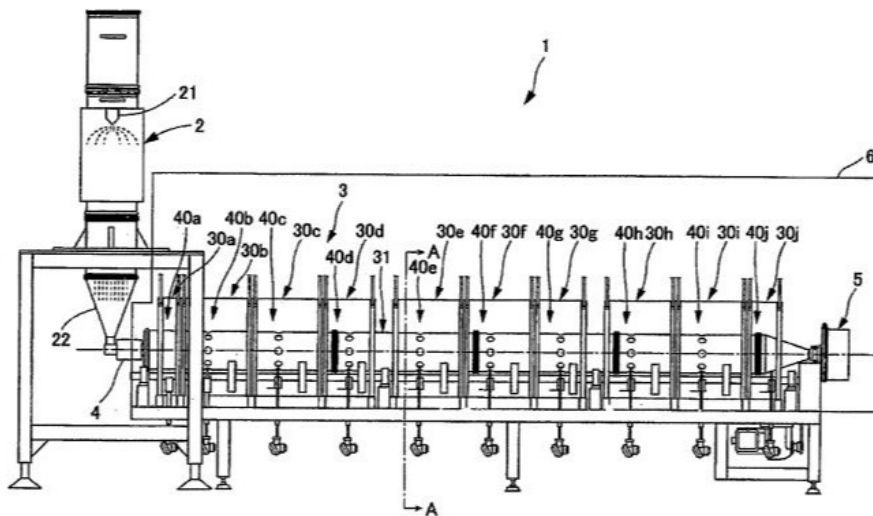
8-28, Mitejima 5-chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi Osaka 5550012, Japan

(72) Morimoto Shuji (JP); Takehara Makoto (JP); Kobayashi Masato (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **SẢN PHẨM SẤY ĐÔNG KHÔ**

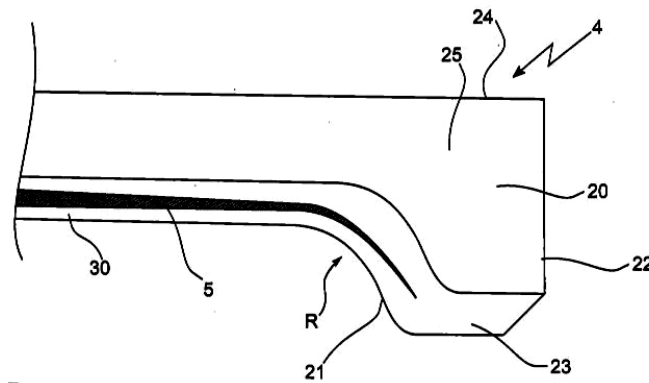
(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm sấy đông khô, được sấy khô và tạo ra liên tục trong quá trình di chuyển tròn tru dưới lực cơ học bên trong thiết bị sấy đông khô (1). Thiết bị sấy đông khô (1) được trang bị bộ phận đông kết (2) thực hiện phun chất lỏng nguyên liệu vào để tạo ra chất được đông cứng, và bộ phận sấy (3) để làm khô chất được đông cứng. Bộ phận sấy (3) có dạng hình trụ, được trang bị thân hình trụ (31) chân không có phần thành hoặc phần rãnh hình xoắn ốc được hình thành liên tiếp ở thành bên trong theo hướng dọc. Nhiệt được truyền vào thành bên trong và phần thành hoặc phần rãnh của thân hình trụ (31). Khi thân hình trụ (31) quay thì sản phẩm sấy đông khô được vận chuyển theo hướng dọc của thân hình trụ (31), được thăng hoa hoặc sấy khô. Khi góc bắt đầu dòng chảy nhỏ hơn 44 độ, hoặc khi góc nghỉ lớn hơn góc bắt đầu dòng chảy và nhỏ hơn 55 độ, và khi chiều dài theo hướng dọc của thân hình trụ 3 là 30cm thì sẽ tạo ra sản phẩm sấy đông khô có đặc tính là khối lượng còn dư trên mỗi 10g đầu vào là 3g trở xuống.



**Hình. 1**

- (11) **100440 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-05697** (85) 24/08/2023  
 (22) 02/03/2022 (86) PCT/EP2022/055226 02/03/2022  
 (30) 10 2021 106 106.7 12/03/2021 DE (87) WO2022/189222 15/09/2022  
 (51) **C03B 17/06**  
 (71) **SCHOTT AG (DE)**  
 Hattenbergstrasse 10, 55122 Mainz, Germany  
 (72) Holger WEGENER (DE); Rainer SCHWERTFEGER (DE); Stefan GIEHL (DE);  
 Karl-Heinz SCHMIDT (DE)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ KÉO DÀI THỦY TINH MỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kéo dài thủy tinh mỏng từ thủy tinh nóng chảy, bằng cách sử dụng thiết bị mà có vòi với các phần nhô ra chống lại sự co của dải thủy tinh. Thiết bị có bể chứa kéo để chứa thủy tinh nóng chảy, thiết bị này có vòi với lỗ rãnh mở thông qua đó thủy tinh nóng chảy có thể thoát ra xuống phía dưới. Lỗ rãnh mở được thiết kế ở dạng khe rãnh vòi có hai đầu, chiều dài của khe rãnh vòi lớn hơn chiều rộng của nó. Khe rãnh vòi được uốn cong xuống phía dưới, cụ thể là xuyên suốt hoặc liên tục, ở vùng bên thứ nhất và thứ hai về phía các đầu của khe rãnh vòi, sao cho các đầu được bố trí thấp hơn vùng trung tâm của khe rãnh vòi được bố trí giữa các đầu, và chiều rộng của khe rãnh vòi thay đổi từ trung tâm về phía các đầu.



**Fig. 6**

(11) 100441 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-05702

(22) 25/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/10/2023

(51) B07C 5/02

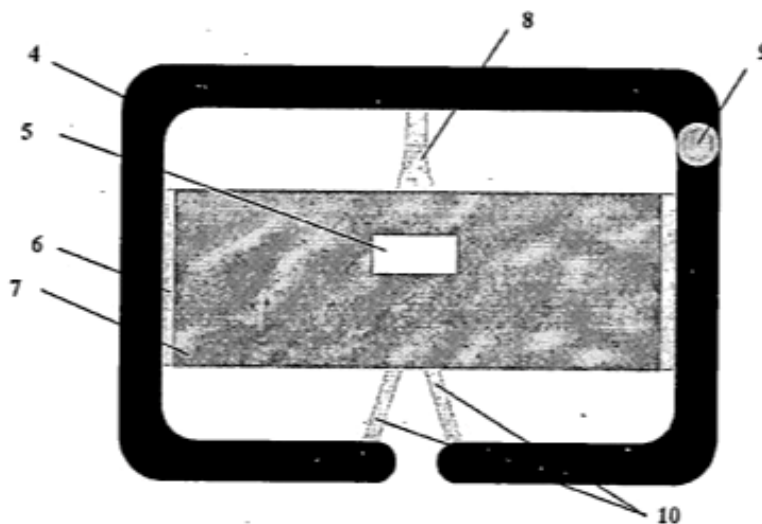
(71) ĐÌNH QUÝ LONG (VN)

Số nhà 22, tổ 5, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

(72) Nguyễn Tuấn Minh (VN); Phùng Trung Nghĩa (VN); Nguyễn Thế Dũng (VN); Đình Quý Long (VN)

(54) **MÁY PHÂN LOẠI CHẤT LƯỢNG NGÓI TRONG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO**

(57) Sáng chế đề cập tới máy phân loại chất lượng ngói trong sản xuất công nghiệp và phương pháp chế tạo để phân tích màu ngói đỏ. Sáng chế này đề xuất máy phân loại chất lượng dựa vào ba điểm trên viên ngói. Máy này là một thiết bị phân tích màu, trong đó có cảm biến màu tích hợp với bộ phận xử lý và bộ phận hiển thị. Ngoài ra sáng chế còn đề cập tới phương pháp sản xuất máy phân loại chất lượng ngói đỏ bằng cách sử dụng cảm biến đo sắc tố màu.



Hình 2

(11) **100442 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2023-05703**

(22) 25/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/08/2023

(51) **A61K 36/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Phó Nguyễn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Tô Đạo Cường (VN); Nguyễn Thị Hoa (VN); Nguyễn Phi Hùng (VN); Hoàng Lê Minh (VN); Trương Thị Thùy Nhung (VN); Trương Thị Việt Hòa (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM TỪ CAO CHIẾT NẤM ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO CORDYCEPS CICADAЕ CÓ TÁC DỤNG TĂNG CƯỜNG MIỄN DỊCH**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất chế phẩm từ cao chiết nấm Đông trùng hạ thảo (*Cordyceps cicadae*), trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) thu cao chiết nấm Đông trùng hạ thảo (*Cordyceps cicadae*), c) tạo hệ huyền phù từ cao chiết nấm Đông trùng hạ thảo (*Cordyceps cicadae*), và d) thu chế phẩm. Quy trình này tạo ra chế phẩm dạng bột có kích thước đồng nhất, độ ổn định cao và có tác dụng tăng cường miễn dịch. Chế phẩm dạng bột giúp tăng tính sinh khả dụng của cao chiết nấm Đông trùng hạ thảo (*Cordyceps cicadae*) với quy trình sản xuất đơn giản.

- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 100443 A       | (43) 25/01/2024                  |            |
| (21) 1-2023-05706   | (85) 25/08/2023                  |            |
| (22) 11/01/2022     | (86) PCT/CN2022/071152           | 11/01/2022 |
| (30) 202110139691.3 | 01/02/2021 CN (87) WO2022/161151 | 04/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2023

(51) **C23C 16/513**

(71) **JIANGSU FAVORED NANOTECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.182 East Loop, Yuqi Industry Park, Huishan District, Wuxi, Jiangsu 214000, P.R. China

(72) ZONG, Jian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phủ PECVD và phương pháp phủ. Trong phương pháp phủ này, sự lắng đọng thực hiện trên bề mặt của nền bằng thiết bị phủ PECVD để tạo ra màng kỹ nước hữu cơ, và sự lắng và phủ bao gồm các bước: (A) cấp điện trường ghép nối cảm ứng dùng cho khoang phản ứng của thiết bị phủ bằng bộ tạo ra ICP của thiết bị phủ PECVD, để tạo ra từ trường ghép nối; và (B) cấp điện trường thiên áp dụng cho khoang phản ứng bằng nguồn cấp điện thiên áp của thiết bị phủ PECVD.

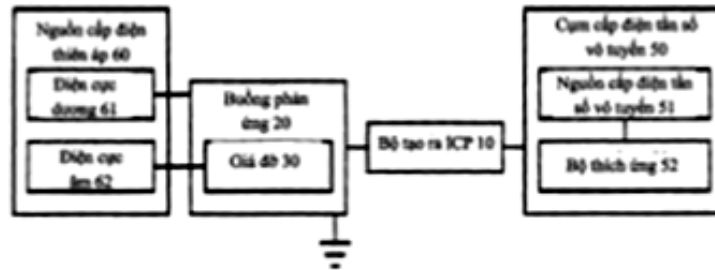


Fig.1

- |                     |                        |    |                    |
|---------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 100444 A       | (43) 25/01/2024        |    |                    |
| (21) 1-2023-05707   | (85) 25/08/2023        |    |                    |
| (22) 28/01/2022     | (86) PCT/EP2022/052117 |    | 28/01/2022         |
| (30) 202110123729.8 | 28/01/2021             | CN | (87) WO2022/162185 |
|                     |                        |    | 04/08/2022         |
| 202110123703.3      | 28/01/2021             | CN |                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2023

(51) **A47D 13/02**

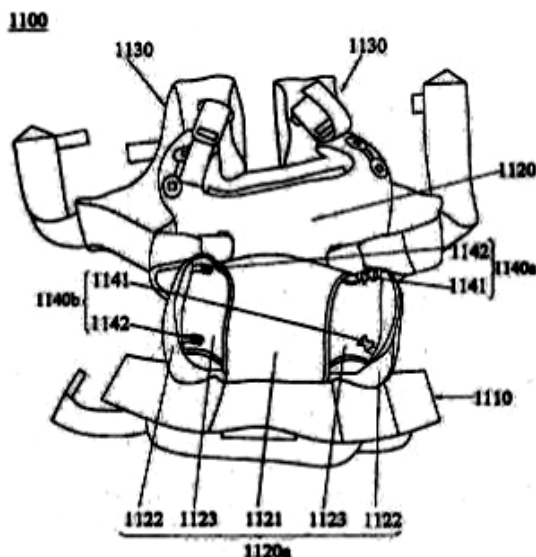
(71) **WONDERLAND SWITZERLAND AG (CH)**  
Beim Bahnhof 5, Steinhausen 6312, Switzerland

(72) FAN, Meifeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **ĐIỀU EM BÉ**

(57) Sáng chế đề cập đến điều em bé bao gồm đai đeo eo, tấm đỡ được cố định với đai đeo eo, các dây đeo vai được bố trí dọc theo hướng chiều dài của tấm đỡ và được liên kết với tấm đỡ, và cụm điều chỉnh chiều cao và/hoặc cụm điều chỉnh chiều rộng; trong đó một đầu của tấm đỡ khép kín với đai đeo eo tạo ra chỗ để đỡ em bé, và một trong số cụm điều chỉnh chiều cao và cụm điều chỉnh chiều rộng có thể làm cho chỗ ngồi chuyên đổi giữa vị trí xẹp và vị trí mở rộng, để điều chỉnh chiều cao ngồi và/hoặc chiều rộng ngồi của em bé. Do đó, kích cỡ chỗ ngồi của điều em bé theo sáng chế có thể được điều chỉnh một cách thuận tiện và nhanh chóng theo các yêu cầu khác nhau, để đạt được trạng thái sử dụng tốt nhất và đảm bảo độ an toàn và sự thoải mái của em bé đang ngồi.



**FIG.1**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100445 A     | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-05710 | (85) 25/08/2023        |            |
| (22) 25/01/2021   | (86) PCT/CN2021/073657 | 25/01/2021 |
|                   | (87) WO2022/155971     | 28/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2023

(51) *H01L 27/15; H01L 33/00; B23K 26/36; H01L 21/78*

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, P.R. China

(72) LU, Xinhong (CN); ZHU, Xiaoyan (CN); QI, Qi (CN); CHEN, Hao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NỀN HIỂN THỊ, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền hiển thị, phương pháp chế tạo nền hiển thị, và thiết bị hiển thị. Nền hiển thị bao gồm nền cứng, cũng như lớp màng mềm dẻo và lớp chức năng hiển thị mà được xếp chồng liên tục trên nền cứng. Nền cứng có phần hở ở vùng uốn để lộ ra lớp màng mềm dẻo nằm ở vùng uốn. Nền hiển thị còn bao gồm phần hấp thụ ánh sáng thứ nhất mà nằm trong vùng hiển thị và nằm ở một phía của vùng hiển thị gần với vùng uốn. Phần hấp thụ ánh sáng thứ nhất nằm ở một phía của nền cứng quay mặt ra khỏi lớp màng mềm dẻo hoặc nằm giữa nền cứng và lớp màng mềm dẻo. Theo sáng chế, do phần hấp thụ ánh sáng thứ nhất được bố trí ở một phía của vùng hiển thị gần với vùng uốn, ánh sáng laze được sử dụng bằng cánh nâng lên bằng laze không cần căn thẳng hàng với độ chính xác cao, và kể cả nếu một phần năng lượng của ánh sáng laze vượt quá vùng uốn, năng lượng này sẽ được hấp thụ bởi phần hấp thụ ánh sáng thứ nhất, nhờ vậy ngăn không cho nền cứng của vùng hiển thị tách ra khỏi lớp màng mềm dẻo.

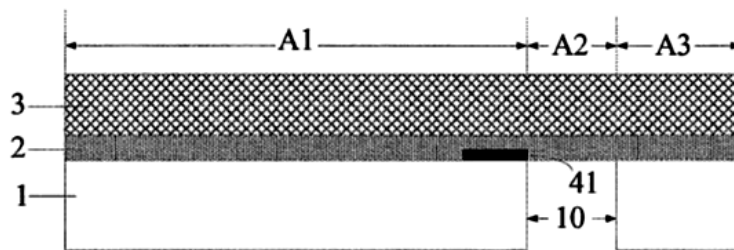


Fig.3

(11) **100446 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2023-05711**

(22) 25/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/08/2023

(51) **C01B 33/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Đường Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Trần Quang Huy (VN); Nguyễn Xuân Quang (VN); Nguyễn Thị Thu Thủy (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NANO VÀNG SẠCH CÓ CẤU TRÚC RỖNG ĐỂ MANG THUỐC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất vật liệu AuHNPs sạch trên cơ sở phản ứng thay thế galvanic sử dụng khuôn nano bạc sạch được chế tạo từ bạc khối, phương pháp này bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu để chế tạo AgNPs sạch; b) chuẩn bị bình điện hóa để chế tạo AgNPs sạch; c) tạo dung dịch AgNPs; d) thu vật liệu AgNPs sạch làm khuôn; e) chuẩn bị điều kiện cho phản ứng galvanic tạo AuHNPs; f) tạo vật liệu AuHNPs và g) thu vật liệu AuHNPs sạch. Phương pháp mô tả trong sáng chế có thể sản xuất ra lượng lớn vật liệu nano vàng sạch có cấu trúc cầu rỗng để có thể mang thuốc. Phương pháp mô tả trong sáng chế sử dụng nguồn nguyên liệu sẵn có, dễ dàng kiểm soát được độ sạch nguồn nguyên liệu đầu vào, chi phí thấp, ít tiêu tốn năng lượng và không gây ô nhiễm môi trường.



- (11) **100447 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05712** (85) 25/08/2023  
(22) 28/01/2022 (86) PCT/US2022/070409 28/01/2022  
(30) 63/143,360 29/01/2021 US (87) WO2022/165513 04/08/2022  
(51) *A61K 31/407; C07D 403/02; C07D 227/02; A61K 31/397*  
(71) **CEDILLA THERAPEUTICS, INC. (US)**  
245 First Street, 3rd Floor, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America  
(72) KIRMAN, Louise Clare (GB); SCHWARTZ, Carl Eric (US); MICHOWSKI, Wojtek (US); PORTER, Dale A., Jr. (US); RIPPER, Justin (AU); FEUTRILL, John (AU); SHERRILL, John Paul (US); BLAISDELL, Thomas P. (US)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **HỢP CHẤT DỪNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ KINAZA 2 PHỤ THUỘC XYCLIN (CDK2) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất, dược phẩm chứa hợp chất này, mà hữu ích để ức chế CDK2, và điều trị các rối loạn và bệnh liên quan đến CDK2.

- |                   |                        |                         |
|-------------------|------------------------|-------------------------|
| (11) 100448 A     | (43) 25/01/2024        |                         |
| (21) 1-2023-05713 | (85) 25/08/2023        |                         |
| (22) 28/01/2022   | (86) PCT/FI2022/050055 | 28/01/2022              |
| (30) 20215096     | 29/01/2021             | FI (87) WO2022/162277A1 |
|                   |                        | 04/08/2022              |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2023

(51) **G01N 21/64; G01N 21/85**

(71) **MARGINUM OY (FI)**

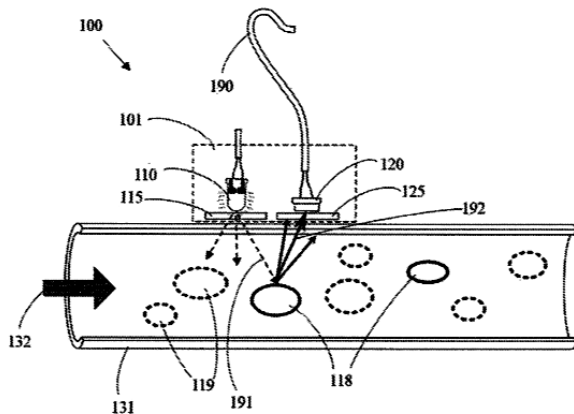
Åkerlundinkatu 8, 33100 Tampere, Finland

(72) LEHTONEN, Samu Juhani Rafael (FI); ELOMAA, Antti-Pekka (FI); LESKINEN, Juho Hermanni (FI); SEMENOV, Dmitry Vladimirovich (FI)

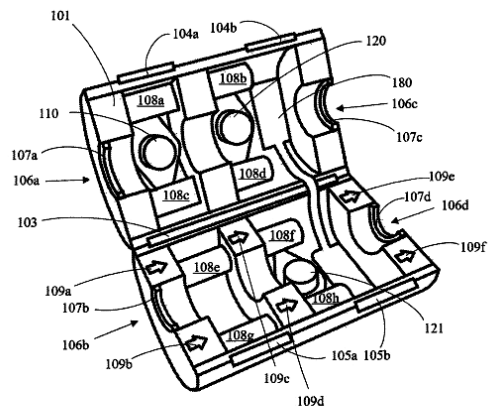
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN HUỖNH QUANG VÀ BỘ KIT BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện huỳnh quang của mẫu thu được từ đối tượng, mẫu này chứa một hoặc nhiều chất phát huỳnh quang và biểu hiện bệnh hoặc tình trạng, và mẫu này được vận chuyển ra khỏi đối tượng trong ống dẫn trong suốt. Thiết bị theo sáng chế bao gồm bộ phận vỏ bao gồm một hoặc nhiều nguồn sáng và một hoặc nhiều bộ thu ánh sáng, và thiết bị tính toán. Sáng chế còn bộc lộ phương pháp phát hiện huỳnh quang của mẫu thu được từ đối tượng, mẫu này chứa một hoặc nhiều chất phát huỳnh quang và biểu hiện bệnh hoặc tình trạng, và mẫu này được vận chuyển ra khỏi đối tượng trong ống dẫn trong suốt. Ngoài ra, sáng chế bộc lộ việc sử dụng thiết bị này và bộ kit bao gồm thiết bị này.



**Fig. 3**



**Fig. 4**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100449 A     | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-05714 | (85) 25/08/2023        |            |
| (22) 03/03/2021   | (86) PCT/CN2021/078833 | 03/03/2021 |
|                   | (87) WO2022/183395 A1  | 09/09/2022 |

(51) *H04W 36/00; H04W 24/02*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

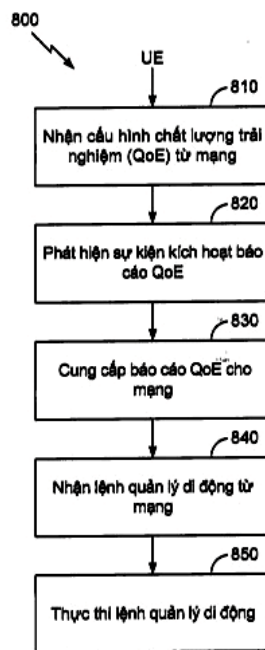
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) REN, Yuwei (CN); CHENG, Peng (CN); XU, Hao (US); HUANG, Yin (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ TẾ BÀO CỦA MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI CÁC THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, thiết bị tế bào của mạng và phương pháp được thực hiện bởi các thiết bị này. Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để kết hợp chất lượng trải nghiệm (quality of experience - QoE) trong quản lý di động. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể cung cấp báo cáo QoE cho mạng (ví dụ, thiết bị tế bào) khi phát hiện sự kiện kích hoạt báo cáo QoE (ví dụ, quản lý di động, kích hoạt môi trường, v.v.). Báo cáo QoE có thể bao gồm thông tin liên quan đến các chỉ số QoE như độ trễ đường lên (uplink - UL), thông lượng UL, tỷ lệ lỗi UL, độ trễ đường xuống (downlink - DL), thông lượng DL, tỷ lệ lỗi DL, tần suất chuyển giao (handover - HO), tần suất lỗi liên kết, tần suất chuyển đổi chùm và mức tiêu thụ công suất ở UE, v.v. Mạng có thể thực hiện các hành động như gửi lệnh quản lý di động nếu quyết định rằng QoE sẽ được khôi phục cho UE.



**Fig.8**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100450 A     | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-05715 | (85) 25/08/2023        |            |
| (22) 01/03/2021   | (86) PCT/CN2021/078402 | 01/03/2021 |
|                   | (87) WO2022/183310 A1  | 09/09/2022 |

(51) **H04B 7/02**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ELSHAFIE, Ahmed (EG); ZHANG, Yu (CN); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); KWON, Hwan Joon (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật, các phương pháp, các thiết bị, các hệ thống và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính để tạo ra các số mã đối với các bề mặt thông minh có thể tạo cấu hình lại (RIS). Cụ thể là, sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị. Ví dụ, bộ điều khiển RIS tạo ra số mã đối với RIS bằng cách tính toán các trọng số nhờ sử dụng hàm biến đổi Fourier rời rạc (discrete Fourier transform - DFT) hoặc hàm biến đổi Fourier phân số (fractional Fourier transform - FrFT), dựa vào các tín hiệu tham chiếu (Reference Signal - RS) được truyền bởi bộ phát. Các trọng số tương ứng với các phần tử RIS hoặc tập hợp con của các phần tử RIS. Theo một số khía cạnh, việc tính toán các trọng số có thể bao gồm các hệ số lấy mẫu quá mức để cho phép độ phân giải cao hơn của các trọng số và cải thiện khả năng tìm kiếm đối với việc cài đặt tiền mã hoá tối ưu. Các tập hợp các trọng số khác nhau có thể được sử dụng đối với các chùm sóng tới khác nhau. Bộ điều khiển RIS có thể được huấn luyện với một cặp bộ phát và bộ thu để định dạng/tạo ra số mã đối với tập hợp các trọng số được tối ưu hóa trong các tình huống cụ thể. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị.

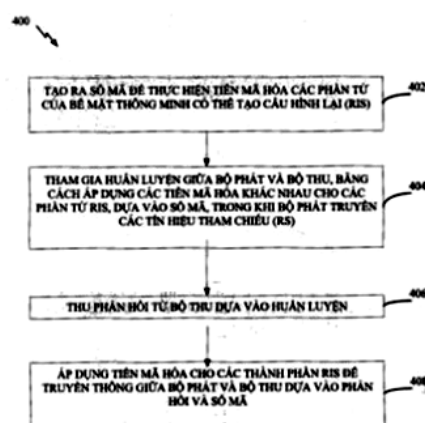


Fig.4

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100451 A     | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-05716 | (85) 25/08/2023        |            |
| (22) 03/03/2021   | (86) PCT/CN2021/078831 | 03/03/2021 |
|                   | (87) WO2022/183394 A1  | 09/09/2022 |

(51) *G01S 5/02; H04W 64/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) DUAN, Weimin (CN); XU, Huilin (CN); REN, Yuwei (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **NÚT KHÔNG DÂY, THỰC THỂ ƯỚC LƯỢNG VỊ TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NÚT KHÔNG DÂY, THỰC THỂ ƯỚC LƯỢNG VỊ TRÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông, cụ thể là nút không dây, thực thể ước lượng vị trí và phương pháp vận hành nút không dây, thực thể ước lượng vị trí. Theo một khía cạnh, nút không dây (ví dụ, UE hoặc BS) đo TOA thứ nhất của SRS-P thứ nhất từ UE, TOA thứ hai của phản xạ của SRS-P thứ hai từ UE khỏi RIS thứ nhất, và TOA thứ ba của phản xạ của SRS-P thứ ba từ UE khỏi RIS thứ hai. UE truyền, đến thực thể ước lượng vị trí, thông tin đo dựa vào TOA thứ nhất, thứ hai và thứ ba. Thực thể ước lượng vị trí xác định ước lượng vị trí của UE dựa ít nhất một phần vào thông tin đo.

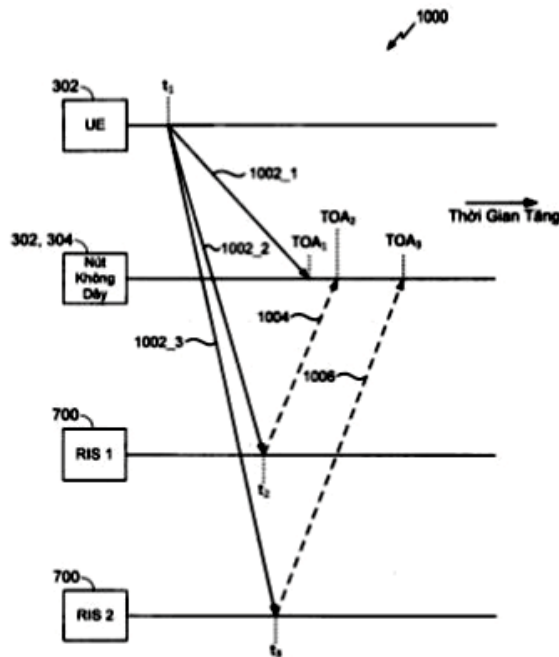


FIG. 10

- (11) **100452 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05717** (85) 25/08/2023
- (22) 04/02/2022 (86) PCT/US2022/015285 04/02/2022
- (30) 17/194,077 05/03/2021 US (87) WO2022/186947 A1 09/09/2022
- (51) **G06N 3/04; H04W 28/06; G06N 3/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) VITTHALADEVUNI, Pavan Kumar (US); YOO, Taesang (US); BHUSHAN, Naga  
(US); NAMGOONG, June (KR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (UE) có thể nhận chỉ báo về một hoặc nhiều hoạt động mã hóa để sử dụng đối với việc mã hóa tập dữ liệu nén - một hoặc nhiều hoạt động mã hóa bao gồm phép mã hóa vi sai, hoặc phép mã hóa entropy, hoặc cả hai. Theo một số ví dụ, bằng cách sử dụng mạng nơron, UE trước tiên có thể mã hóa tập dữ liệu dựa vào hoạt động mã hóa bổ sung để tạo ra tập dữ liệu nén và sau đó lượng tử hóa tập dữ liệu nén được mã hóa dựa vào hoạt động mã hóa bổ sung. Sau đó, sau khi tập dữ liệu được mã hóa ban đầu và sau đó được lượng tử hóa, UE có thể sử dụng chỉ báo về một hoặc nhiều hoạt động mã hóa để mã hóa và nén thêm tập dữ liệu. UE sau đó có thể truyền tập dữ liệu tới thiết bị thứ hai dựa vào một hoặc nhiều hoạt động mã hóa.

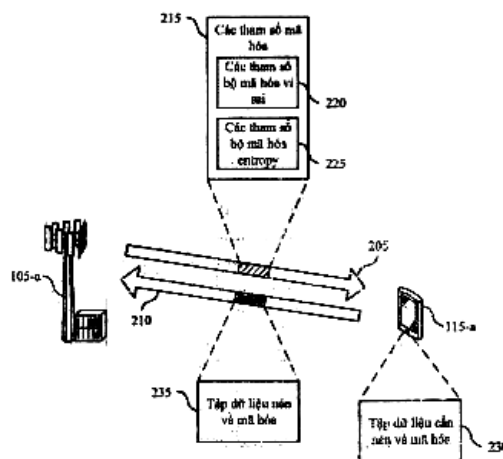


Fig. 2

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>100453 A</b>     |            |    | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) <b>1-2023-05718</b> |            |    | (85) 25/08/2023        |            |
| (22) 02/03/2022          |            |    | (86) PCT/US2022/018476 | 02/03/2022 |
| (30) 63/157,510          | 05/03/2021 | US | (87) WO2022/187331 A1  | 09/09/2022 |
| 17/653,023               | 01/03/2022 | US |                        |            |

(51) **H04W 28/02**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MA, Liangping (US); LEUNG, Nikolai Konrad (US); RICO ALVARINO, Alberto (US); WANG, Min (US); STOCKHAMMER, Thomas (DE); ZACHARIAS, Leena (IN); HE, Yong (US); BOUAZIZI, Imed (US); COBAN, Muhammed Zeyd (US); PHUYAL, Umesh (US); KEROFISKY, Louis Joseph (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ VÀ QUẢN LÝ CÁC CUỘC TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị không dây, phương pháp hỗ trợ và quản lý các cuộc truyền thông. Các phương án khác nhau có thể đề xuất các phương pháp, hệ thống và thiết bị để hỗ trợ phát hiện ở mức ứng dụng về các thống kê và/hoặc sự kiện của mạng truy cập vô tuyến (Radio Access Network - RAN). Các phương án khác nhau có thể đề xuất các phương pháp, hệ thống và thiết bị để hỗ trợ báo hiệu ở mức ứng dụng về các yêu cầu chất lượng dịch vụ (Quality of Service - QoS).

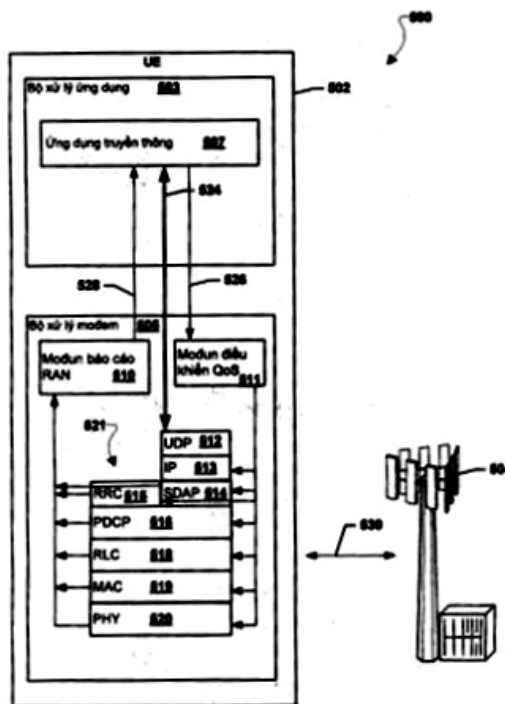


Fig.5A

- |                   |                        |                                     |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 100454 A     | (43) 25/01/2024        |                                     |
| (21) 1-2023-05719 | (85) 25/08/2023        |                                     |
| (22) 03/02/2022   | (86) PCT/US2022/015122 | 03/02/2022                          |
| (30) 17/192,750   | 04/03/2021             | US (87) WO2022/186940 A1 09/09/2022 |

(51) **H04W 76/11**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHENG, Hong (SG); GULATI, Kapil (IN); WU, Shuanshuan (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, NÚT KHÔNG DÂY VÀ THỰC THỂ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các máy, phương pháp, hệ thống xử lý, và phương tiện đọc được bằng máy tính để sử dụng thông tin liên quan đến liên kết phụ để tối ưu hóa hoạt động trên liên kết di động. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng, nút không dây và thực thể mạng. Theo một số khía cạnh nhất định, việc sử dụng ID phương tiện với mọi thứ (vehicle to everything - V2X) của UE (hoặc thiết bị được kết hợp với UE, chẳng hạn như phương tiện), trạm gốc (ví dụ, gNB) có thể thu được thông tin về UE từ đơn vị bên đường (roadside unit - RSU). Trạm gốc có thể sử dụng thông tin này (ví dụ, thông tin vị trí, tốc độ, đường đi của UE) để giúp tối ưu truyền thông di động với UE.

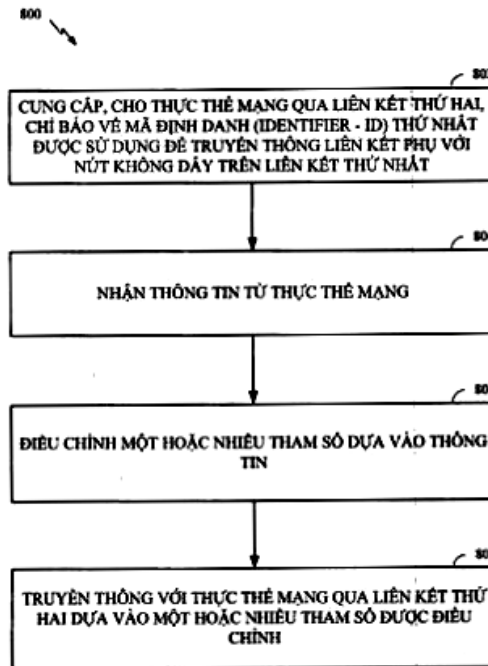


FIG. 8



- (11) 100455 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-05720 (85) 25/08/2023  
 (22) 04/03/2022 (86) PCT/US2022/018954 04/03/2022  
 (30) 17/194,202 05/03/2021 US (87) WO2022/187655 A1 09/09/2022  
 (51) G06N 3/04; G06N 3/08  
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) PARK, Hee Jun (US); VERRILLI, Colin Beaton (US)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHO MẠNG NƠN NHÂN TẠO

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp cho mạng nơron nhân tạo. Phương pháp cho mạng nơron nhân tạo bao gồm bước nhận tập hợp giá trị đầu vào cần được chấp với nhiều nhân thông qua nhiều đơn vị tính toán. Một hoặc nhiều đơn vị tính toán ứng suất nhiệt trong số nhiều đơn vị tính toán được xác định. Nhiều nhân được ánh xạ đến nhiều đơn vị tính toán của hệ thống trên chip (system-on-chip - SOC) dựa vào một hoặc nhiều đơn vị tính toán ứng suất nhiệt. Tích chấp được thực hiện trên tập hợp giá trị đầu vào và nhân thừa thớt lớn nhất trong số nhiều nhân trên đơn vị tính toán ứng suất nhiệt lớn nhất

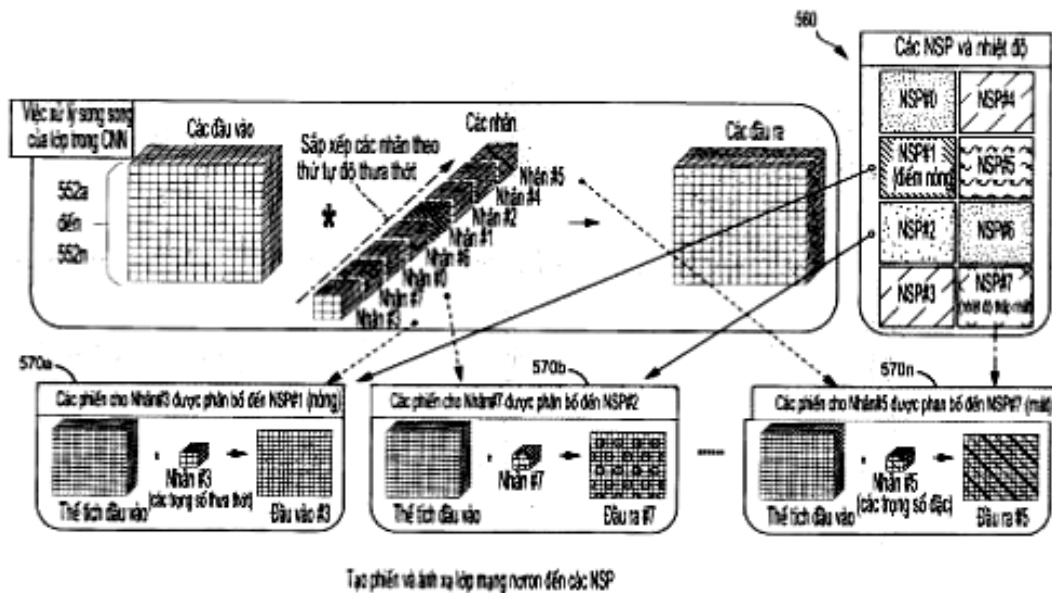
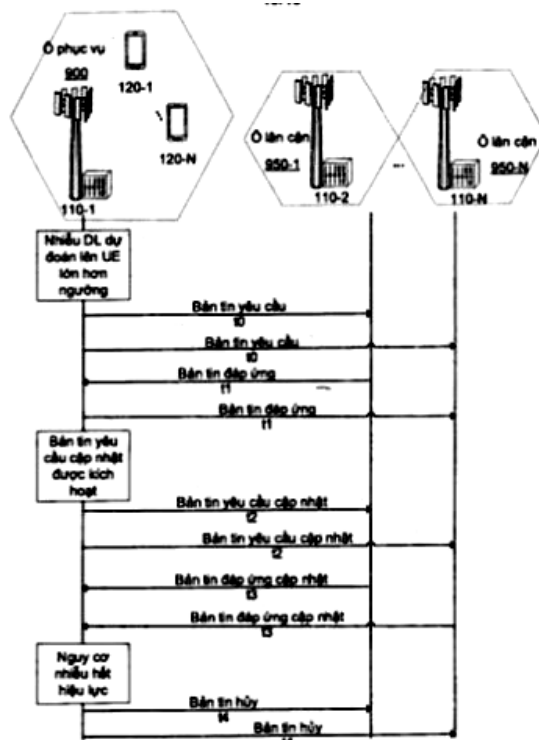


Fig.5B

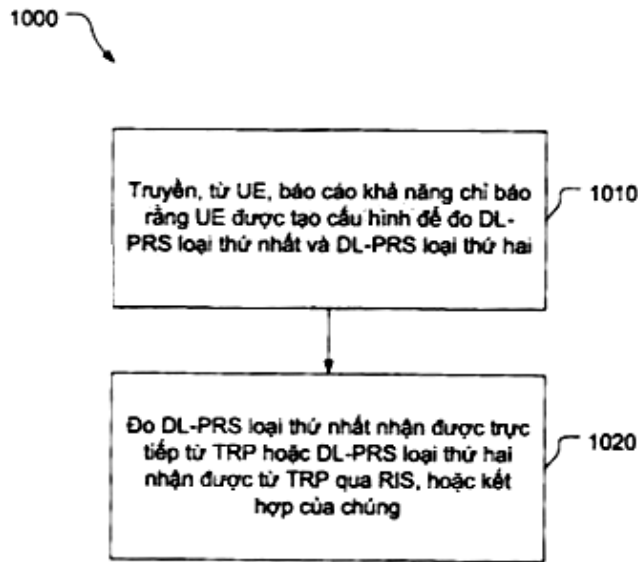
- (11) **100456 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05722** (85) 25/08/2023
- (22) 22/02/2022 (86) PCT/US2022/017369 22/02/2022
- (30) 63/155,635 02/03/2021 US (87) WO2022/187031 A1 09/09/2022
- 17/675,980 18/02/2022 US
- (51) **H04W 72/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) TOKGOZ, Yeliz (US); SUNDARARAJAN, Jay Kumar (US); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); KWON, Hwan Joon (KR); BHUSHAN, Naga (US); YOO, Taesang (US); JI, Tingfang (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ MẠNG THỨ NHẤT**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy để truyền thông không dây bởi thiết bị mạng thứ nhất. Phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị mạng thứ nhất bao gồm bước dự đoán nhiều đường xuống liên ô không gian trải nghiệm bởi UE. Phương pháp này còn bao gồm bước truyền thông với thiết bị mạng thứ hai để giảm nhiều đường xuống liên ô không gian theo hướng UE bằng cách bảo vệ các tài nguyên trên các tập hợp tài nguyên được lựa chọn.



**Fig. 9**

- (11) **100457 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05723** (85) 25/08/2023
- (22) 11/01/2022 (86) PCT/US2022/012022 11/01/2022
- (30) 20210100135 05/03/2021 GR (87) WO2022/186902 A1 09/09/2022
- (51) **G01S 5/00; H04W 24/10; H04W 64/00; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DUAN, Weimin (CN); LY, Hung Dinh (US); MANOLAKOS, Alexandros (GR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ MẠNG, PHƯƠNG PHÁP ĐO VÀ CUNG CẤP TÍN HIỆU THAM CHIẾU ĐỊNH VỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, thực thể mạng, phương pháp đo và cung cấp tín hiệu tham chiếu định vị. Phương pháp đo tín hiệu tham chiếu định vị bao gồm các bước: truyền, từ UE, báo cáo khả năng chỉ báo rằng UE được tạo cấu hình để đo DL-PRS loại thứ nhất và DL-PRS loại thứ hai; và đo DL-PRS loại thứ nhất nhận được trực tiếp từ TRP hoặc DL-PRS loại thứ hai nhận được từ TRP qua RIS, hoặc kết hợp của chúng.



**Fig.10**

- |                      |                                     |            |
|----------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 100458 A        | (43) 25/01/2024                     |            |
| (21) 1-2023-05725    | (85) 15/04/2022                     |            |
| (22) 10/09/2020      | (86) PCT/KR2020/012252              | 10/09/2020 |
| (30) 10-2019-0115073 | 18/09/2019 KR (87) WO2021/054677 A1 | 25/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2023

(51) **H04N 19/82; H04N 19/176; H04N 19/86; H04N 19/117; H04N 19/70**

(62) 1-2022-02369

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC. (KR)**  
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

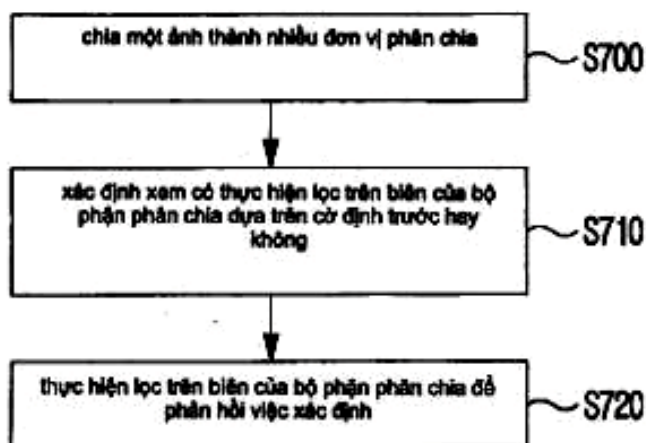
(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh có thể phân chia một ảnh thành nhiều bộ phận phân chia, xác định xem có thực hiện lọc trên biên của bộ phận phân chia hiện tại dựa trên cờ định trước, và thực hiện lọc trên biên của bộ phận phân chia hiện tại để phản hồi việc xác định.

**FIG. 7**



- (11) **100459 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05726** (85) 25/08/2023  
(22) 30/03/2022 (86) PCT/JP2022/016210 30/03/2022  
(30) 2021-060499 31/03/2021 JP (87) WO2022/210947 A1 06/10/2022  
(51) **C21D 9/46; H01F 1/147; C23C 22/00; C22C 38/00; C22C 38/06**  
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan  
(72) Kazutoshi TAKEDA (JP); Minako FUKUCHI (JP); Yoshiaki NATORI (JP);  
Hiroyasu FUJII (JP); Shinsuke TAKATANI (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT  
TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng bao gồm: tấm thép nền (10); và lớp phủ cách nhiệt (20) được hình thành trên bề mặt của tấm thép nền (10), trong đó lớp phủ cách nhiệt (20) chứa phosphat kim loại và nhựa hữu cơ, giá trị trung bình cộng của độ nhám trung bình đường tâm Ra75 của lớp phủ cách nhiệt (20) theo hướng cán của tấm thép nền (10) và độ nhám trung bình đường tâm Ra75 của lớp phủ cách nhiệt (20) theo hướng vuông góc với hướng cán là 0,20 đến 0,50µm, và lượng nitơ trong lớp phủ cách nhiệt (20) là 0,05 đến 5,00% khối lượng.

- (11) **100460 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05727** (85) 25/08/2023  
(22) 24/03/2022 (86) PCT/JP2022/013851 24/03/2022  
(30) 2021-053757 26/03/2021 JP (87) WO2022/202966 A1 29/09/2022  
(51) **A21D 10/00; A21D 2/36; A23L 33/21; A21D 13/02**  
(71) 1. **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)  
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan  
2. **NISSHIN FLOUR MILLING INC.** (JP)  
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan  
3. **NISSHIN SEIFUN GROUP INC.** (JP)  
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan  
(72) FUKUDA, Masato (JP); TANAKA, Akihiro (JP); TSUKAMOTO, Kazutami (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **HỖN HỢP LÀM BÁNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỖN HỢP LÀM BÁNH NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp làm bánh có chứa bột. Bột bao gồm 10 đến 50% khối lượng cám lúa mì từ lúa mì trắng tiêu chuẩn Úc (Australian Standard White) đã được xử lý nhiệt ẩm bằng hơi nước bão hòa và có kích thước hạt trung bình 60 đến 200 µm. Phương pháp sản xuất hỗn hợp làm bánh có chứa bột bao gồm 10 đến 50% khối lượng cám lúa mì được xử lý nhiệt ẩm. Phương pháp này bao gồm bước thu được cám lúa mì từ lúa mì trắng tiêu chuẩn Úc, xử lý nhiệt ẩm cám lúa mì để thu được cám lúa mì đã xử lý nhiệt ẩm, và trộn cám lúa mì đã xử lý nhiệt ẩm với các nguyên liệu thô khác. Bước xử lý nhiệt ẩm được thực hiện bằng cách đặt cám lúa mì cần xử lý trong không gian khép kín và đưa hơi nước bão hòa vào không gian khép kín trên để duy trì cám lúa mì ở nhiệt độ 80° đến 98°C trong 1 đến 60 giây.

- (11) 100461 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-05730 (85) 15/04/2022  
(22) 10/09/2020 (86) PCT/KR2020/012252 10/09/2020  
(30) 10-2019-0115073 18/09/2019 KR (87) WO2021/054677 A1 25/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2023

(51) *H04N 19/82; H04N 19/176; H04N 19/86; H04N 19/117; H04N 19/70*

(62) 1-2022-02369

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)  
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

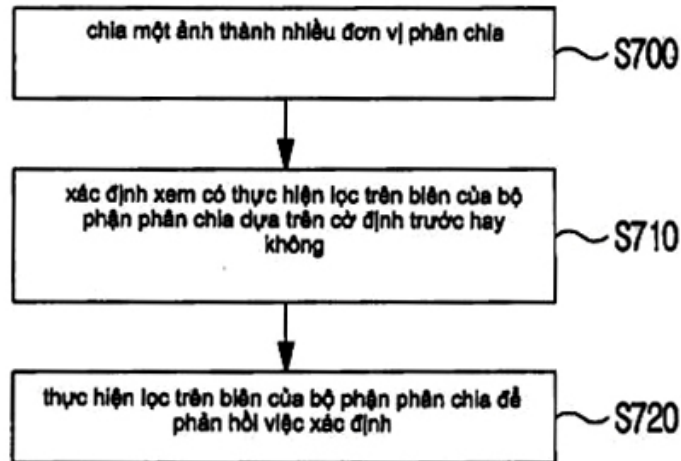
(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh có thể phân chia một ảnh thành nhiều bộ phận phân chia, xác định xem có thực hiện lọc trên biên của bộ phận phân chia hiện tại dựa trên cờ định trước, và thực hiện lọc trên biên của bộ phận phân chia hiện tại để phản hồi việc xác định.

FIG. 7



- (11) 100462 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-05731 (85) 15/04/2022  
(22) 10/09/2020 (86) PCT/KR2020/012252 10/09/2020  
(30) 10-2019-0115073 18/09/2019 KR (87) WO2021/054677 A1 25/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2023

(51) *H04N 19/82; H04N 19/176; H04N 19/86; H04N 19/117; H04N 19/70*

(62) 1-2022-02369

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)  
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

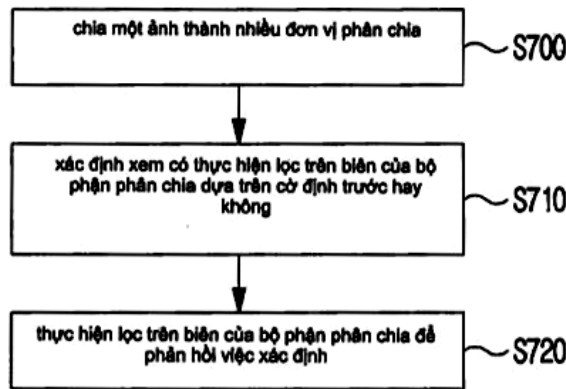
(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh có thể phân chia một ảnh thành nhiều bộ phận phân chia, xác định xem có thực hiện lọc trên biên của bộ phận phân chia hiện tại dựa trên cờ định trước, và thực hiện lọc trên biên của bộ phận phân chia hiện tại để phản hồi việc xác định.

FIG. 7





- |                      |                                     |            |
|----------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 100463 A        | (43) 25/01/2024                     |            |
| (21) 1-2023-05732    | (85) 15/04/2022                     |            |
| (22) 10/09/2020      | (86) PCT/KR2020/012252              | 10/09/2020 |
| (30) 10-2019-0115073 | 18/09/2019 KR (87) WO2021/054677 A1 | 25/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2023

(51) **H04N 19/82; H04N 19/176; H04N 19/86; H04N 19/117; H04N 19/70**

(62) 1-2022-02369

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC. (KR)**  
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

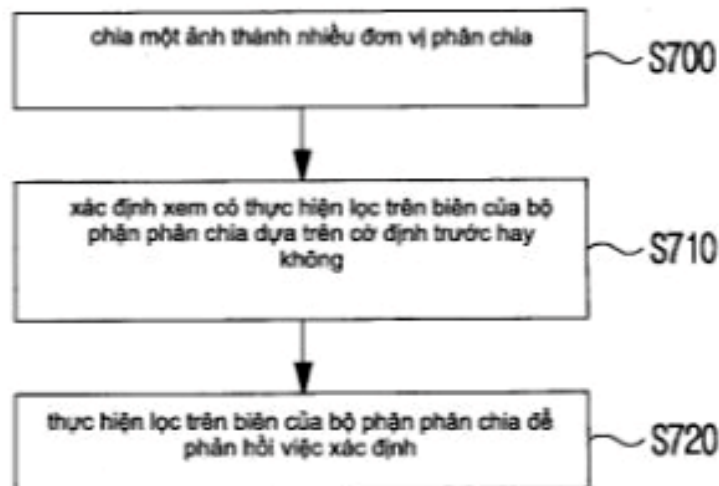
(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DÒNG BIT VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã ảnh có thể phân chia một ảnh thành nhiều bộ phận phân chia, xác định xem có thực hiện lọc trên biên của bộ phận phân chia hiện tại dựa trên cờ định trước, và thực hiện lọc trên biên của bộ phận phân chia hiện tại để phản hồi việc xác định.

FIG. 7



- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 100464 A     | (43) 25/01/2024        |                          |
| (21) 1-2023-05733 | (85) 25/08/2023        |                          |
| (22) 12/01/2022   | (86) PCT/JP2022/000664 | 12/01/2022               |
| (30) 2021-009768  | 25/01/2021             | JP (87) WO2022/158344 A1 |
|                   |                        | 28/07/2022               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2023

(51) **F24F 13/065; F24F 1/0007**

(71) **TOSHIBA CARRIER CORPORATION (JP)**

72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-8585, Japan

(72) Takanori Hino (JP); Akira Terasaki (JP); Tetsuro Ozawa (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **DÀN LẠNH DÙNG CHO MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến dàn lạnh dùng cho máy điều hòa không khí bao gồm bộ trao đổi nhiệt, bộ điều khiển, vỏ ngoài, quạt, bộ phận cửa gió, và phụ kiện. Dây dẫn được kết nối với bộ điều khiển, vỏ ngoài chứa bộ trao đổi nhiệt và bộ điều khiển, và có lỗ đối diện với bộ trao đổi nhiệt. Quạt tạo ra dòng không khí từ không khí được trao đổi nhiệt bằng bộ trao đổi nhiệt. Bộ phận cửa gió có lỗ gió vào đầu tiên mà dòng không khí được tạo ra bởi quạt thổi vào, lỗ gió ra đầu tiên thổi dòng không khí ra vào không gian phòng, và đường dẫn khí đầu tiên mà dòng không khí đi qua từ lỗ gió vào đầu tiên đến lỗ gió ra đầu tiên. Phụ kiện được đặt giữa vỏ ngoài và bộ phận cửa gió theo cách có thể tháo lắp, sao cho hướng trục của lỗ gió ra đầu tiên nghiêng so với hướng trục của khe mở.

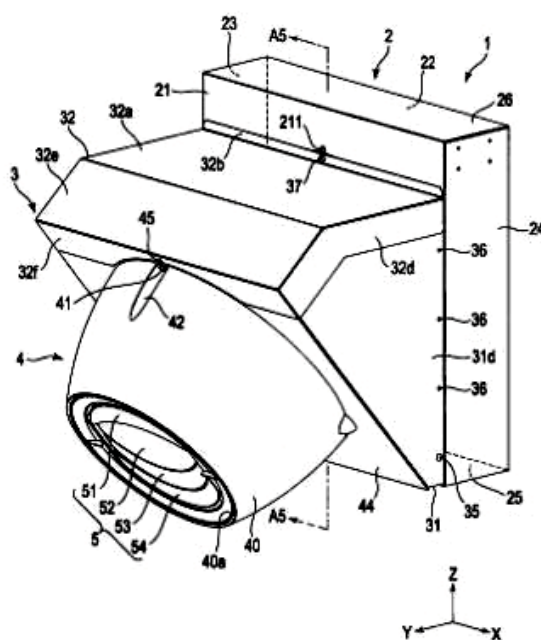


FIG. 1

- |                     |                                     |            |
|---------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 100465 A       | (43) 25/01/2024                     |            |
| (21) 1-2023-05734   | (85) 25/08/2023                     |            |
| (22) 17/03/2022     | (86) PCT/CN2022/081421              | 17/03/2022 |
| (30) 202110296133.8 | 19/03/2021 CN (87) WO2022/194241 A1 | 22/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2023

(51) *C09J 163/00; C09J 5/08; C09J 11/00*

(71) **LUXCASE PRECISION TECHNOLOGY (YANCHENG) CO., LTD.** (CN)

No. 8 Yancai Road, Tinghu District Yancheng, Jiangsu 224000, China

(72) ZHANG, Hong (CN); ZHANG, Heng (CN); YAN, Jinbao (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **KEO BẢO VỆ VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG KEO NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật gia công và sản xuất keo bảo vệ, cụ thể là keo bảo vệ và phương pháp sử dụng keo này. Keo bảo vệ được điều chế từ các vật liệu thô sau: polyme acrylat biến tính epoxy UV, các hạt giãn nở được bởi nhiệt, chất hóa dẻo, monome hoạt tính, và chất quang hóa cation; phần trăm trọng lượng của polyme acrylat biến tính epoxy UV là từ 40 đến 65%; phần trăm trọng lượng của các hạt giãn nở bởi nhiệt là từ 2 đến 10%; phần trăm trọng lượng của chất hóa dẻo là từ 10 đến 15%; phần trăm trọng lượng của monome hoạt tính là từ 10 đến 30%; và phần trăm trọng lượng của chất quang hóa cation là từ 1 đến 3%. Theo keo bảo vệ và phương pháp sử dụng keo bảo vệ này được đề xuất bởi sáng chế, điều kiện rằng keo bảo vệ được tách khỏi phụ tùng trong quá trình gia công không dễ xảy ra, để keo bảo vệ có thể bảo vệ hiệu quả cho phụ tùng; và keo bảo vệ không dễ biến tính, để xác suất tồn đọng keo trên phụ tùng giảm đi, và thuận tiện cho việc bóc tách keo bảo vệ.

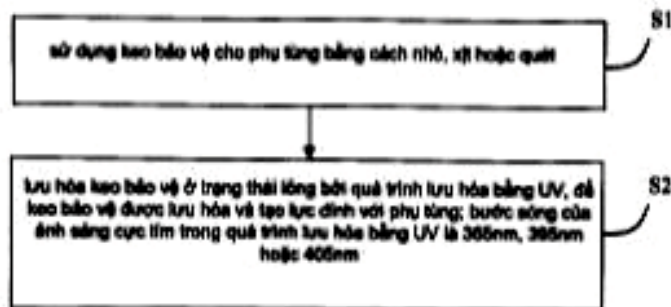
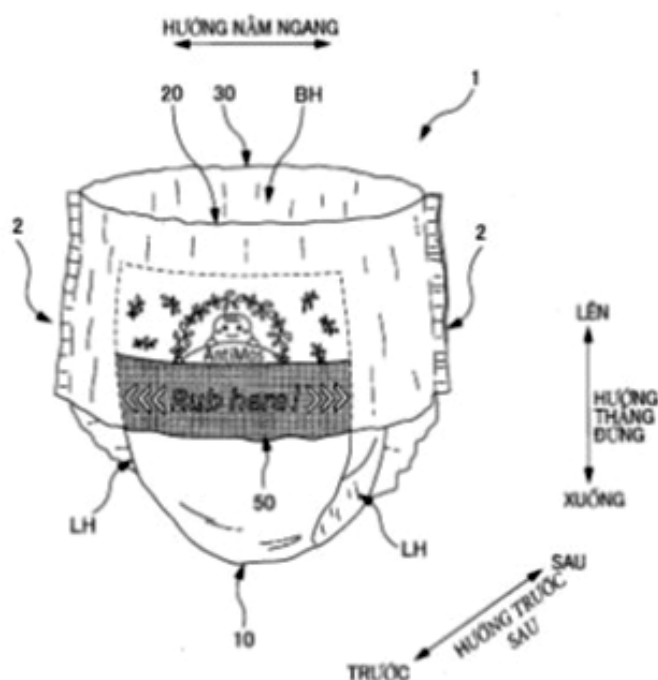


FIG. 1

- (11) **100466 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05738** (85) 25/08/2023
- (22) 26/11/2021 (86) PCT/JP2021/043470 26/11/2021
- (30) 2021-061141 31/03/2021 JP (87) WO2022/208997 06/10/2022
- (51) **A61F 13/15; A61F 13/53; A61F 13/511; A61F 13/496; A61F 13/51**
- (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**  
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
- (72) TODA, Kohei (JP); WATABE, Yoshihisa (JP); NAKASHIMA, Hiroshi (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT KIỂU QUẦN LÓT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút kiểu quần lót (1) có cặp phần cặp (1F, 1B) và phần đường trong (1C), cả hai mặt theo hướng trái-phải của mỗi cặp phần cặp (1F, 1B) được nối với nhau tại cặp mối nối (2). Vật dụng thẩm hút kiểu quần lót (1) có đặc điểm: mỗi phần cặp (1F, 1B) có vùng trên (1FU, 1BU) và vùng dưới (1FL, 1BL) khi các phần cặp (1F, 1B), ở trạng thái được trải ra rộng, được chia làm hai theo chiều từ trên xuống dưới; và vùng dưới (1FL, 1BL) của ít nhất một phần cặp của cặp phần cặp được bố trí chất đuổi côn trùng (40).



- |      |                     |            |    |      |                   |            |
|------|---------------------|------------|----|------|-------------------|------------|
| (11) | <b>100467 A</b>     |            |    | (43) | 25/01/2024        |            |
| (21) | <b>1-2023-05742</b> |            |    | (85) | 25/08/2023        |            |
| (22) | 01/02/2022          |            |    | (86) | PCT/US2022/014671 | 01/02/2022 |
| (30) | 63/147,075          | 08/02/2021 | US | (87) | WO2022/169732     | 11/08/2022 |
|      | 63/234,907          | 19/08/2021 | US |      |                   |            |

(51) **H04W 74/08; H04W 52/14**

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**

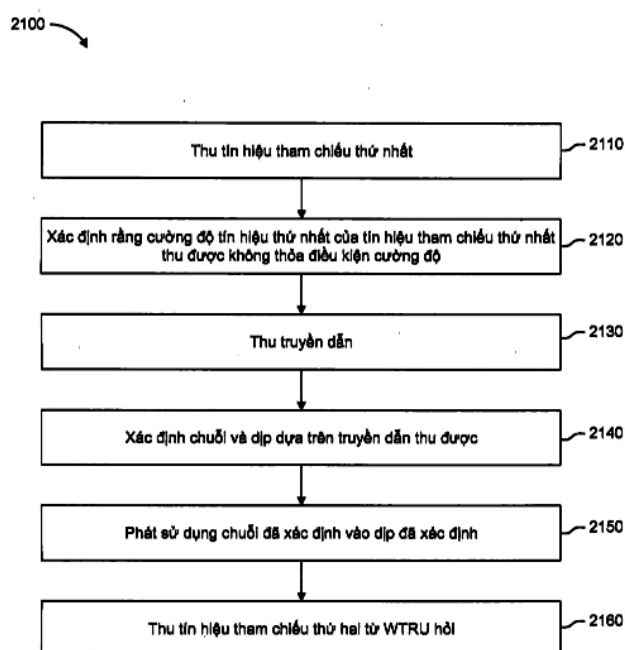
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Hussain ELKOTBY (EG); Ravikumar PRAGADA (US); Tanbir HAQUE (BD); Patrick CABROL (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUY CẬP KÊNH NGẪU NHIÊN QUA GIAO DIỆN KHÔNG KHÍ NĂNG LƯỢNG BẰNG KHÔNG**

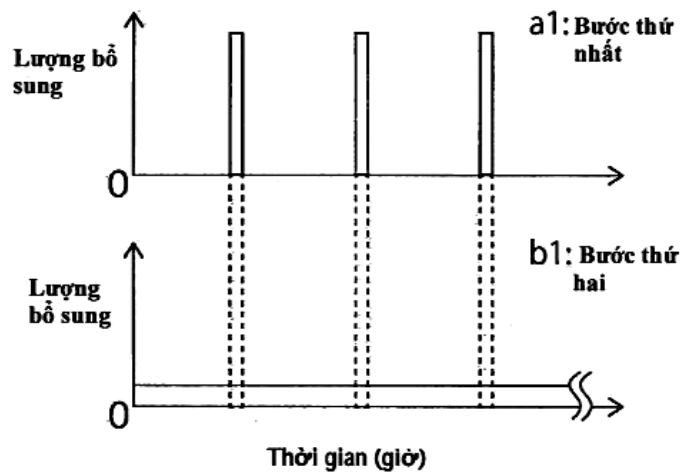
(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, thiết bị, hệ thống, v.v., hướng đến truy cập kênh ngẫu nhiên qua giao diện không khí năng lượng bằng không (ZE). Theo một phương án, thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể thu tín hiệu tham chiếu thứ nhất. Ví dụ, WTRU có thể xác định rằng cường độ tín hiệu thứ nhất của tín hiệu tham chiếu thứ nhất thu được có thể không đáp ứng điều kiện cường độ, và đáp lại WTRU có thể: (i) thu lượt truyền dẫn, (ii) xác định chuỗi và dịp dựa trên lượt truyền dẫn thu được, (iii) phát sử dụng chuỗi đã xác định vào dịp đã xác định, và (iv) thu tín hiệu tham chiếu thứ hai từ WTRU hỏi.



**HÌNH 21**

- (11) **100468 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-05743** (85) 25/08/2023  
 (22) 24/02/2022 (86) PCT/JP2022/007588 24/02/2022  
 (30) 2021-055489 29/03/2021 JP (87) WO2022/209461 06/10/2022  
 (51) **C02F 1/44; B01D 65/02; C02F 1/50; B01D 61/04; B01D 65/06**  
 (71) **KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)**  
 10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001, Japan  
 (72) Koji NAKATA (JP); Junichi TAKAHASHI (JP)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ MÀNG THẨM THẤU NGƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật trong đó hệ thống nước có thiết bị màng thẩm thấu ngược có thể được vận hành một cách ổn định trong khoảng thời gian dài. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp vận hành thiết bị màng thẩm thấu ngược, phương pháp này bao gồm các bước: bước thứ nhất bổ sung gián đoạn chất ức chế nhớt gốc oxy hóa và cung cấp gián đoạn nước cần được xử lý chứa chất ức chế nhớt gốc oxy hóa đến thiết bị màng thẩm thấu ngược; và bước thứ hai bổ sung chất ức chế nhớt gốc hữu cơ ít nhất trong khoảng thời gian khác với khoảng thời gian bổ sung của bước thứ nhất và nước cung cấp cần được xử lý chứa chất ức chế nhớt gốc hữu cơ đến thiết bị màng thẩm thấu ngược.



**HÌNH 1**

(11) 100469 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-05747

(22) 05/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/11/2023

(51) A61K 9/00; A61K 31/12; A61P 17/02; A61K 9/10; A61K 9/127; A61K 31/00

(62) 1-2023-02270

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT QUỐC TẾ DKD (VN)**

68 đường số 2, khu dân cư Vạn Phúc 1, tổ 10, khu phố 5, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Đào Thị Kim Dung (VN); Lư Hải Minh (VN)

(54) **CHẾ PHẨM NANO LIPOSOM DẠNG LÔNG CHỨA CURCUMIN HỮU HIỆU ĐỂ TRỊ BÔNG VÀ LÀM TĂNG TÁC DỤNG LIỀN SẴO CÁC VẾT LOÉT VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm nano dạng lỏng và chế phẩm nano liposom dạng lỏng chứa curcumin và các thành phần khác, và quy trình điều chế các chế phẩm này mà được mô tả một cách chi tiết trong bản mô tả. Các chế phẩm và quy trình theo sáng chế cho phép khắc phục các nhược điểm hạn chế của curcumin, một hợp chất hữu cơ có phổ hoạt tính rộng, bao gồm khó tan trong nước, độ ổn định kém, bị chuyển hóa nhanh chóng. Ngoài ra, các chế phẩm theo sáng chế hữu hiệu để trị bông khi sử dụng, ví dụ, khoảng từ 0,05 đến 0,1 ml dung dịch/cm<sup>2</sup> da, với tần suất 2 lần/ngày, có tác dụng điều trị bông hiệu quả trên chuột mô hình gây bông thực nghiệm. Các chế phẩm này còn thể hiện không gây độc tính toàn thân sau (21 ngày bôi thuốc thử nghiệm) trên mô hình gây bông thực nghiệm. Giải pháp theo sáng chế cho phép trị bông hữu hiệu từ các hợp chất hữu cơ có nguồn gốc thiên nhiên, cụ thể là các chế phẩm nano chứa curcumin có tác dụng điều trị bông hiệu quả tốt hơn so với mẫu đối chứng (không được xử lý), và tương đương với thuốc trị bông bạc sulfadiazin (Sulfadiazine silver) 1% nhưng không gây độc tính toàn thân và các tác dụng phụ bất lợi của bạc sulfadiazin 1% như cần phải theo dõi nồng độ sulfadiazin trong huyết thanh và chức năng hoạt động của thận, thận trọng khi sử dụng thuốc đối với người bị thiếu hụt enzym glucoza-6 phosphat dehydrogenaza vì có thể gây thiếu máu huyết tán, các phản ứng có hại do sự hấp thu sulfadiazin vào cơ thể như báo cáo đa nhiễm bạc khi dùng quá nhiều kem bạc sulfadiazin 1% để điều trị vết loét rộng, các tác dụng phụ thường gặp như ngứa, đau, cảm giác nóng bỏng.

(11) **100470 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2023-05748**

(22) 28/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/08/2023

(51) **C25B 9/00; C01B 3/02; C25B 1/02; C01B 3/00; C12P 39/00**

(75) **NGUYỄN PHAN KHÁNH THỊNH (VN)**

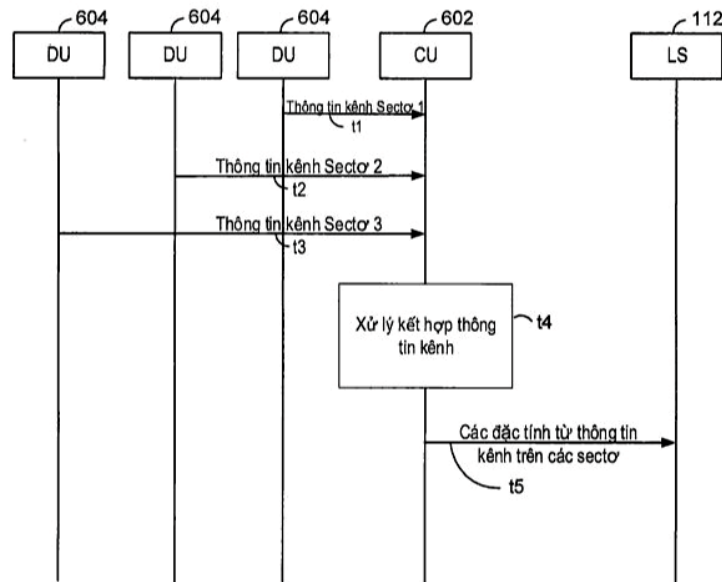
0402 ấp Kinh Dưới, xã Bình Ân, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT KHÍ HYDRO SINH HỌC TỪ RONG BIỂN  
SARGASSUM POLYCYSTUM**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất liên tục khí hydro sinh học từ rong biển *Sargassum polycystum* mà không yêu cầu các quá trình xử lý nguyên liệu phức tạp hay vận hành khắc nghiệt (như nhiệt độ cao, áp suất cao, hay điện áp cao). Cụ thể, quy trình gồm 5 bước: (1) rửa thô để loại bỏ cặn bẩn; (2) rửa sạch để loại bỏ muối; (3) nghiền nhỏ để tăng diện tích bề mặt; (4) phối trộn với dung dịch điện ly kết hợp tiệt trùng để ức chế các vi khuẩn không mong muốn; và (5) lên men tối kết hợp điện phân sinh học để oxi hóa sinh học các thành phần hữu cơ trong rong thành khí carbonic, các electron và proton tự do, đồng thời khử các proton này để tạo thành khí hydro có độ tinh khiết trên 70%.



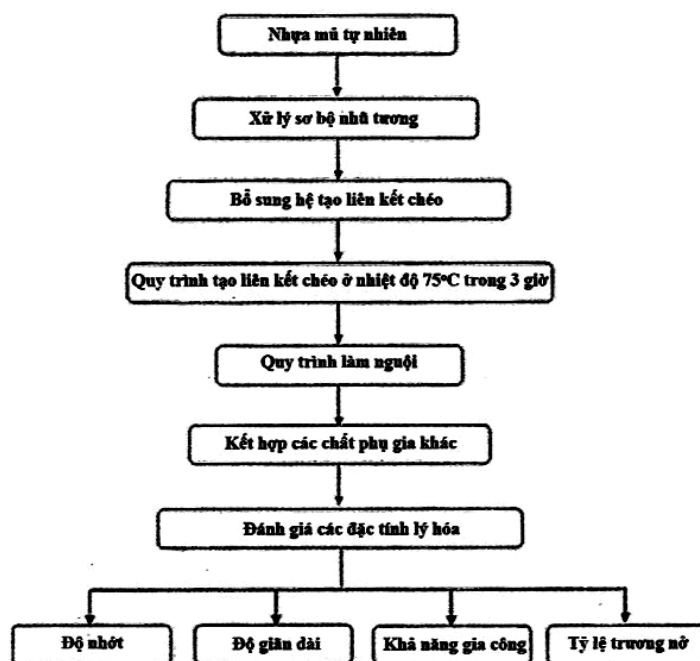
- (11) **100471 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05749** (85) 28/08/2023
- (22) 01/02/2022 (86) PCT/US2022/014796 01/02/2022
- (30) 20210100131 04/03/2021 GR (87) WO2022/186935 A1 09/09/2022
- (51) **H04W 64/00; H04W 88/08; G01S 5/02; H04W 24/10**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) GOPALAKRISHNAN, Sooryanarayanan (IN); SUNDARARAJAN, Jay Kumar (US); MANOLAKOS, Alexandros (GR); AKKARAKARAN, Sony (IN); FISCHER, Sven (DE); BHUSHAN, Naga (US); YOO, Taesang (US); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); DUAN, Weimin (CN); JI, Tingfang (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây bởi trạm gốc, xử lý kết hợp thông tin kênh gắn với thiết bị người dùng (user equipment - UE) để tạo ra báo cáo được xử lý kết hợp. Thông tin kênh được thu thập từ các điểm truyền và nhận (TRP) được đặt cùng vị trí của trạm gốc. Trạm gốc truyền báo cáo được xử lý kết hợp đến máy chủ vị trí. Sáng chế cũng đề cập đến máy truyền thông không dây.



**Fig.10**

- |  |                        |                       |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 100472 A  | (43) 25/01/2024        |                       |
| (21) 1-2023-05750  | (85) 28/08/2023        |                       |
| (22) 04/02/2022  | (86) PCT/IB2022/050993 | 04/02/2022            |
| (30) NC2021/0001029  | 29/01/2021             | CO (87) WO2022/162648 |
| (51) <b>C09D 1/00</b> ; C09D 109/08; C09D 111/02; C09D 107/02              |                        | 04/08/2022            |
| (71) <b>GLASST INNOVATION COMPANY S.A.S. (CO)</b>                          |                        |                       |
| Carrera 32 No. 13-49 Oficina 504, Edificio C13, Medellin, 050020, Colombia |                        |                       |
| (72) Botero Sierra, Juan Camilo (CO); Franco Castrillón, Alexander (CO)    |                        |                       |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)               |                        |                       |
| (54) <b>CHẾ PHẨM TẠO LỚP PHỦ CÓ THỂ BÓC TRÊN CƠ SỞ NƯỚC</b>                |                        |                       |

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tạo lớp phủ có thể bóc trên cơ sở nước có thể được tạo màu và khi làm khô ở nhiệt độ phòng chế phẩm này có thể bảo vệ tạm thời các bề mặt khác nhau và quy trình sản xuất chế phẩm này. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến chế phẩm tạo lớp phủ được sản xuất bằng cách sử dụng các vật liệu polyme đặc biệt có trong tự nhiên, có thể được phủ bằng các phương pháp khác nhau và được sử dụng ngoài trời hoặc trong nhà trên các nền trong suốt, nhám và nhẵn, ngoại trừ các vật liệu dệt, để tạo ra tác dụng bảo vệ và làm đẹp.



**Fig.1**

- |                      |                 |            |                        |            |
|----------------------|-----------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 100473 A        |                 |            | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-05756    |                 |            | (85) 03/05/2019        |            |
| (22) 10/10/2017      |                 |            | (86) PCT/KR2017/011144 | 10/10/2017 |
| (30) 10-2016-0127883 | 04/10/2016      | KR         | (87) WO2018/066983 A1  | 10/10/2018 |
|                      | 10-2016-0129383 | 06/10/2016 | KR                     |            |
|                      | 10-2017-0090613 | 17/07/2017 | KR                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2023

(51) *H04N 19/119; H04N 19/105; H04N 19/11; H04N 19/625; H04N 19/129; H04N 19/13; H04N 19/134; H04N 19/176; H04N 19/103; H04N 19/124*

(62) 1-2019-02282

(71) **B1 INSTITUTE OF IMAGE TECHNOLOGY, INC.** (KR)

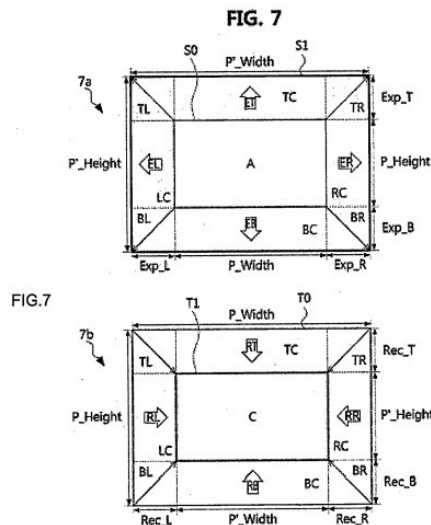
1213-ho, 525, Gonghangdae-ro, Gangseo-gu, Seoul 07563, Republic of Korea

(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ẢNH HIỆN THỜI, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH HIỆN THỜI, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU ĐƯỢC KẾT HỢP VỚI TÍN HIỆU ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh 360 độ bao gồm các bước: thu dòng bit thu được bởi việc mã hóa ảnh 360 độ; tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu thông tin cú pháp thu được từ dòng bit thu được; kết hợp ảnh dự báo được tạo ra với ảnh dự thu được bằng cách giải lượng tử hóa và biến đổi ngược dòng bit, để thu được ảnh được giải mã; và tái cấu trúc ảnh được giải mã thành ảnh 360 độ theo định dạng phép chiếu, trong đó bước tạo ra ảnh dự báo bao gồm các bước: thực hiện việc mở rộng ảnh của ảnh tham chiếu thu được bằng cách tái cấu trúc dòng bit; và tạo ra ảnh dự báo bằng cách tham chiếu ảnh tham chiếu được mở rộng nhờ việc mở rộng ảnh.



- (11) **100474 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05757** (85) 28/08/2023  
(22) 11/03/2022 (86) PCT/JP2022/010960 11/03/2022  
(30) 2021-040063 12/03/2021 JP (87) WO2022/191320 15/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2023

(51) **A61P 3/02; A23L 29/30; A23L 33/125; A23L 33/135; A61P 43/00; A61K 31/702; A61K 35/745; A23C 9/152; A23L 33/21**

(71) **MORINAGA MILK INDUSTRY CO., LTD.** (JP)  
33-1, Shiba 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1088384, Japan

(72) XI, Jier (CN); EHARA, Tatsuya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA OLIGOSACARIT**

(57) Sáng chế đề xuất kỹ thuật đề thúc đẩy hơn nữa sự phát triển của các loài chủ yếu của *Bifidobacterium* trong hệ vi sinh vật đường ruột. Các oligosacarit bao gồm galactooligosacarit, lactuloza và rafinoza được sử dụng làm thức ăn cho vi khuẩn cho các chủng *Bifidobacterium* bao gồm *Bifidobacterium longum*, *Bifidobacterium breve*, *Bifidobacterium infantis* và *Bifidobacterium bifidum*. Chế phẩm chứa các oligosacarit và các chủng *Bifidobacterium* được đề xuất. Ngoài ra, chế phẩm đề thúc đẩy sự phát triển của các chủng *Bifidobacterium* chứa các oligosacarit này được đề xuất.

- (11) **100475 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05759** (85) 28/08/2023  
(22) 28/03/2022 (86) PCT/JP2022/014988 28/03/2022  
(30) 2021-061565 31/03/2021 JP (87) WO2022/210530 A1 06/10/2022  
2021-061707 31/03/2021 JP  
2021-094802 04/06/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2023

(51) **C21D 8/12; C22C 38/00; C22C 38/60; H02K 15/02; H01F 1/147; H01F 41/02; H02K 1/00; H02K 1/02; C21D 9/46; C23C 22/00**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) Ichiro TANAKA (JP); Takeaki WAKISAKA (JP); Tesshu MURAKAWA (JP); Yoshiaki NATORI (JP); Hiroshi FUJIMURA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG, LỖ ĐỘNG CƠ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LỖ ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng có thành phần hóa học được xác định trước, trong đó phần diện tích của cấu trúc tinh thể A bao gồm các hạt tinh thể có kích thước hạt 100  $\mu\text{m}$  hoặc lớn hơn chiếm 1% đến 30% trong một mặt cắt ngang song song với mặt phẳng cán của tấm thép điện không định hướng, kích thước hạt trung bình của cấu trúc tinh thể B là cấu trúc tinh thể khác với cấu trúc tinh thể A là 40  $\mu\text{m}$  hoặc nhỏ hơn và độ cứng Vickers HvA của cấu trúc tinh thể A và độ cứng Vickers HvB của cấu trúc tinh thể B thỏa mãn phương trình 1  $((\text{HvA}^2 + \text{HvB}^2) / 2 - (\text{HvA} + \text{HvB})^2 / 4 \leq 7,0)$ .

- (11) **100476 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05760** (85) 28/08/2023  
(22) 28/02/2022 (86) PCT/JP2022/008337 28/02/2022  
(30) 2021-031870 01/03/2021 JP (87) WO2022/186146 09/09/2022  
(51) *A01N 43/90; A01P 7/00; A01P 5/00*  
(71) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**  
2-7-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-6020 Japan  
(72) UEMURA, Daisuke (đã mất) (JP); IWATA, Chiemi (JP); SUZUKI, Tatsuya (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT ĐỘNG VẬT CHÂN ĐÓT GÂY HẠI HOẶC GIUN TRÒN GÂY HẠI SỬ DỤNG ZOANTHAMIN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát động vật chân đốt gây hại hoặc giun tròn gây hại. Hợp chất được thể hiện bởi công thức (I):  
[trong đó: R1 là nguyên tử hydro hoặc nhóm methyl; và mỗi R2 và R3 là nguyên tử hydro, hoặc R2 và R3 được kết hợp với nhau để thể hiện nhóm oxo] hoặc N-oxit của nó hoặc muối của nó có thể được sử dụng để kiểm soát động vật chân đốt gây hại hoặc giun tròn gây hại.

(11) 100477 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-05762

(22) 28/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/12/2023

(51) C05F 9/02

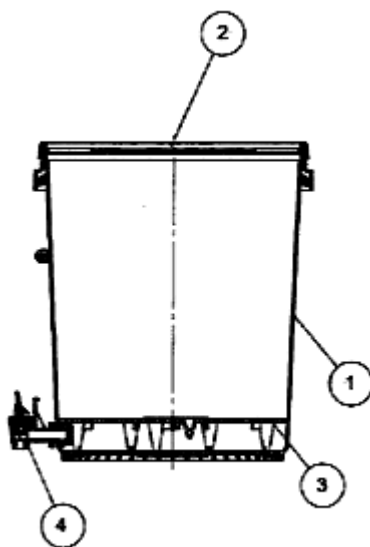
(75) LƯU ĐỨC PHÚC (VN)

Tổ dân phố 8, thị trấn An Dương, huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng

(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(54) THÙNG Ủ RÁC HỮU CƠ

(57) Sáng chế đề cập đến thùng ủ rác hữu cơ bao gồm các bộ phận: nắp thùng ủ, thân thùng ủ, vỉ lọc, vòi, quai xách tay được sử dụng kết hợp với chế phẩm EM Bokashi giúp cho vi sinh vật trong chế phẩm sẽ tự hoạt động giúp lên men rác trong thùng ủ nhằm xử lý các loại rác thải hữu cơ thành phân bón hữu cơ vừa có thể bảo vệ môi trường, vừa phục vụ cho hoạt động sản xuất nông nghiệp.



- |                   |                        |                               |
|-------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 100478 A     | (43) 25/01/2024        |                               |
| (21) 1-2023-05763 | (85) 28/08/2023        |                               |
| (22) 09/02/2022   | (86) PCT/JP2022/005188 | 09/02/2022                    |
| (30) 2021-035945  | 08/03/2021 JP          | (87) WO2022/190754 15/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2023

(51) **B23K 9/00**; E02D 5/08; B23K 9/235; B23K 101/06

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

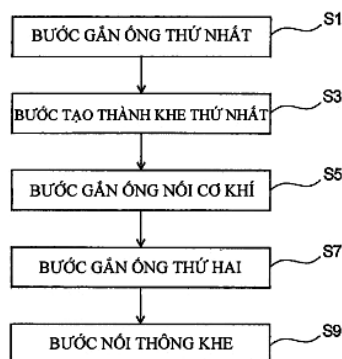
(72) OHKUBO Hiroya (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỌC VÁN ỐNG THÉP CÓ ỐNG NỐI CƠ KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất cọc ván ống thép bao gồm thân chính ống thép, ống nối cơ khí được cung cấp ở đầu của thân chính ống thép, và ống nối được cung cấp trên các bề mặt ngoại vi bên ngoài của thân chính ống thép và ống nối cơ khí, đảm bảo độ tròn của ống nối cơ khí. Phương pháp sản xuất cọc ván ống thép bao gồm ống nối cơ khí theo sáng chế bao gồm: bước gắn ống thứ nhất S1 gắn ống thứ nhất (15) vào bề mặt ngoại vi bên ngoài của thân chính ống thép (3) cách xa đầu của thân chính ống thép (3) 200 mm hoặc lớn hơn; bước tạo thành khe thứ nhất S3 tạo thành, sau bước gắn ống thứ nhất S1, khe thứ nhất (15a) trên ống thứ nhất (15); bước gắn ống nối cơ khí S5 gắn, sau bước tạo thành khe thứ nhất S3, ống nối cơ khí (5); bước gắn ống thứ hai S7 cố định, sau bước gắn ống nối cơ khí S5, ống thứ hai (17) có khe thứ hai (17a) vào bề mặt ngoại vi bên ngoài của thân chính ống thép (3), và hàn phần đầu của ống thứ nhất (15) và phần đầu gần hơn của ống thứ hai (17); và bước nối thông khe S9 nối thông, sau bước gắn ống thứ hai S7, khe thứ nhất (15a) và khe thứ hai (17a).

FIG.1





- |                      |                                  |            |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 100479 A        | (43) 25/01/2024                  |            |
| (21) 1-2023-05765    | (85) 28/08/2023                  |            |
| (22) 27/01/2022      | (86) PCT/KR2022/001449           | 27/01/2022 |
| (30) 10-2021-0013165 | 29/01/2021 KR (87) WO2022/164216 | 04/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2023

(51) **G06F 1/16; G09F 9/30**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

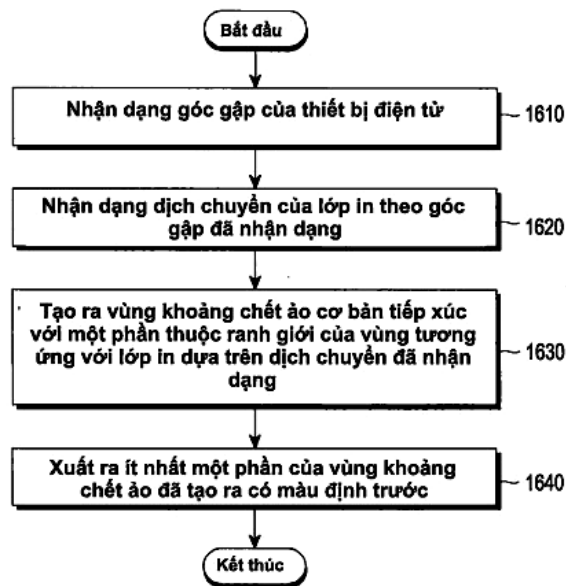
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) SHIN, Hyunho (KR); KIM, Yongyoun (KR); AN, Jungchul (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ MÀN HÌNH DỄ UỐN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử có màn hình dễ uốn và phương pháp điều khiển thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử theo sáng chế có thể bao gồm: màn hình dễ uốn; và ít nhất một bộ xử lý. Ít nhất một bộ xử lý này có thể được làm thích ứng để: nhận dạng góc gập của thiết bị điện tử; nhận dạng dịch chuyển của lớp in của màn hình dễ uốn theo góc gập đã nhận dạng; tạo ra vùng khoảng chết ảo cơ bản tiếp xúc với một phần thuộc ranh giới của vùng tương ứng với lớp in dựa trên dịch chuyển đã nhận dạng; và xuất ra ít nhất một phần của vùng khoảng chết ảo đã tạo ra có màu định trước trên màn hình dễ uốn.



**FIG.16**

- (11) **100480 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-05766** (85) 28/08/2023  
 (22) 01/11/2021 (86) PCT/CN2021/123161 01/11/2021  
 (30) 202110246015.6 05/03/2021 CN (87) WO2022/183734 09/09/2022  
 202110246026.4 05/03/2021 CN  
 202110247262.8 05/03/2021 CN  
 202110247263.2 05/03/2021 CN  
 202110247280.6 05/03/2021 CN  
 202110498802.X 08/05/2021 CN  
 202110498999.7 08/05/2021 CN  
 202110499009.1 08/05/2021 CN  
 202110499008.7 08/05/2021 CN  
 202110499000.0 08/05/2021 CN  
 202121222395.1 02/06/2021 CN  
 202110912766.7 10/08/2021 CN  
 202121888058.6 10/08/2021 CN
- (51) **B21B 47/00**
- (71) **JIANGSU KANGRUI NEW MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)  
 Naxiang Road Region C Yunting Industrial Centralized Park, Jiangyin City Wuxi,  
 Jiangsu 214400, China
- (72) ZHU, Wei (CN); ZHANG, Zhong (CN); LI, Pengfei (CN)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO COMPOSIT VẬT LIỆU KIM LOẠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật xử lý vật liệu và đề xuất phương pháp chế tạo composit vật liệu kim loại, bao gồm bước: cho bề mặt thứ nhất của tấm thứ nhất tiếp xúc với bề mặt thứ hai của tấm thứ hai; đặt tấm thứ nhất và tấm thứ hai vào rãnh theo hướng vòng tròn của trục lăn thứ nhất sao cho bề mặt thứ ba của tấm thứ hai tiếp xúc với thành đáy của rãnh theo hướng vòng tròn, bề mặt thứ ba đối diện bề mặt thứ hai, tấm thứ nhất có độ cứng lớn hơn tấm thứ hai; và điều khiển trục lăn thứ nhất và trục lăn thứ hai quay, từ đó cán để kết hợp tấm thứ nhất và tấm thứ hai thành tấm composit, trong đó bề mặt thứ tư của tấm thứ nhất tiếp xúc bề mặt của trục lăn thứ hai và bề mặt thứ tư đối diện với bề mặt thứ nhất trong quá trình cán. Phương pháp chế tạo composit vật liệu kim loại theo sáng chế, tránh được các trầy xước và ba vìa trên cạnh bên của tấm composit bằng cách đặt tấm thứ nhất và tấm thứ hai vào rãnh để gia công.

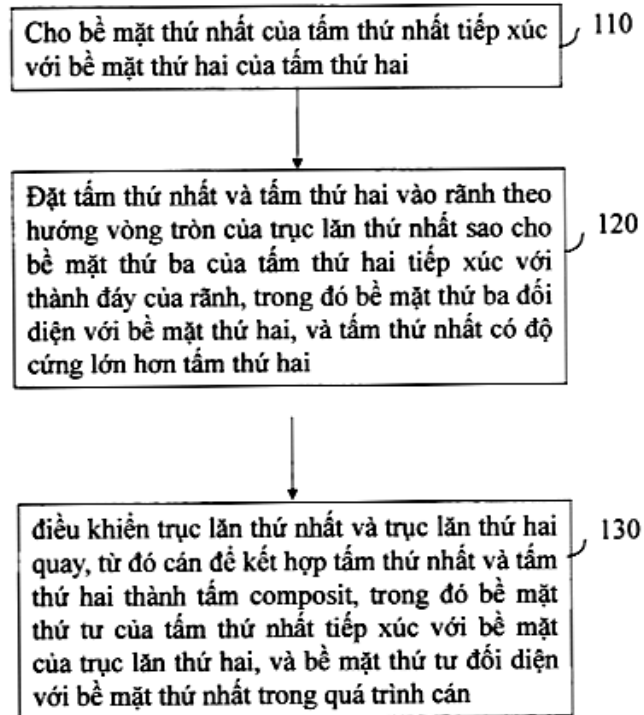


Fig. 1

- (11) **100481 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05767** (85) 28/08/2023  
(22) 03/05/2022 (86) PCT/US2022/027526 03/05/2022  
(30) 63/184,176 04/05/2021 US (87) WO2022/235710 10/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2023

(51) **C01B 32/225**

(71) **TMTP LABS, INC. (US)**

2000 Lakeshore Drive #7011, New Orleans, Louisiana 70148, United States of America

(72) RUSTINE, Timothy (US); KELLY, Matthew (US); ROBBINS, Seann (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÁCH GRAPHIT**

(57) Thiết bị và phương pháp để phân tách hạt graphit được mô tả. Hỗn hợp của hạt graphit và môi trường chất lỏng được chuyển vào bình. Bình bao gồm máy khuấy và máy làm lạnh. Máy làm lạnh làm lạnh hỗn hợp sao cho môi trường chất lỏng ít nhất hóa rắn một phần thành hạt băng. Máy khuấy khuấy hỗn hợp để tạo ra sự tiếp xúc giữa hạt graphit và hạt băng. Sự tiếp xúc giữa hạt graphit và hạt băng làm phân tách hạt graphit.

- |                      |                        |                    |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 100482 A        | (43) 25/01/2024        |                    |
| (21) 1-2023-05768    | (85) 28/08/2023        |                    |
| (22) 28/01/2022      | (86) PCT/KR2022/001674 | 28/01/2022         |
| (30) 10-2021-0013703 | 29/01/2021 KR          | (87) WO2022/164290 |
|                      | 10-2021-0015796        | 04/02/2021 KR      |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2023

(51) *H04W 76/15; H04W 28/18; H04W 84/12; H04W 76/11; H04L 69/14; H04W 48/16*

(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)  
5F1., 216 Hwangsaoul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

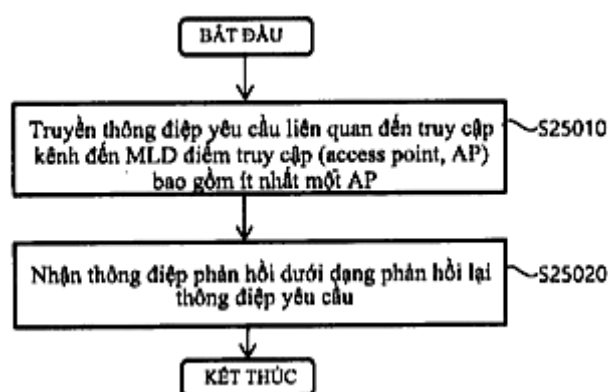
(72) HONG, Hanseul (KR); KO, Geonjung (KR); KIM, Sanghyun (KR); SON, Juhjung (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐỂ TRUYỀN/NHẬN DỮ LIỆU TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

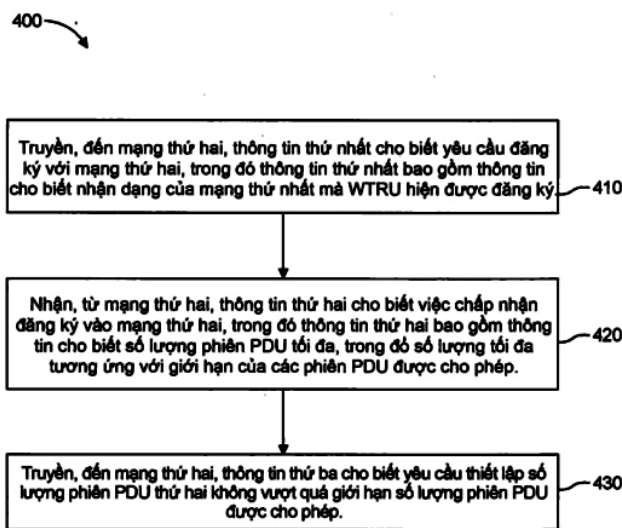
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mà nhờ đó trạm (station, STA) của thiết bị đa liên kết (multi-link device, MLD) truyền các khung trong hệ thống truyền thông không dây. Theo sáng chế, MLD truyền, đến MLD AP bao gồm ít nhất một điểm truy cập (access point, AP), thông điệp yêu cầu liên quan đến truy cập kênh, và nhận thông điệp phản hồi để phản hồi lại thông điệp yêu cầu này.

**FIG. 25**



- (11) 100483 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-05769 (85) 28/08/2023  
(22) 15/02/2022 (86) PCT/US2022/016408 15/02/2022  
(30) 63/149,909 16/02/2021 US (87) WO2022/177880 25/08/2022  
(51) *H04W 4/90; H04W 60/04; H04W 48/18; H04W 24/04; H04W 48/06*  
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**  
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America  
(72) Behrouz AGHILI (SE); Samir FERDI (CA); Alec BRUSILOVSKY (US)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢM THIỂU GIÁN ĐOẠN DỊCH VỤ**

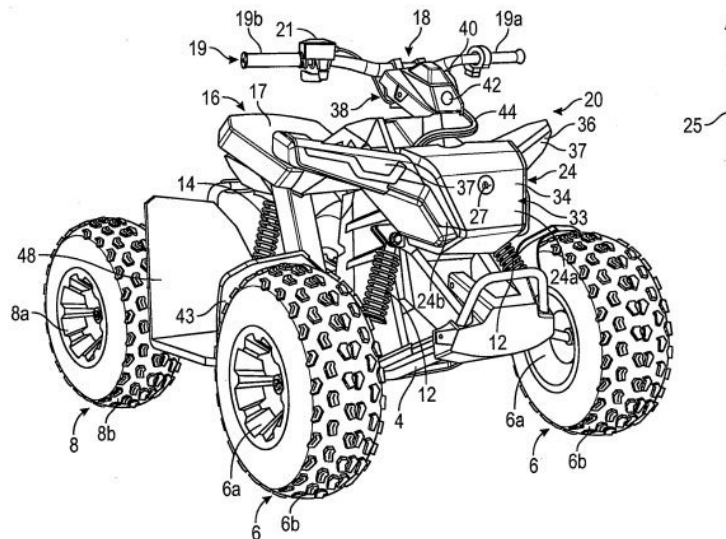
(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị giảm thiểu gián đoạn dịch vụ trong các mạng không dây, chẳng hạn như mạng 5G. Theo phương án của sáng chế, phương pháp, được triển khai trong thiết bị thu/phát không dây (WTRU) bao gồm: truyền, đến mạng thứ hai, thông tin thứ nhất cho biết yêu cầu đăng ký với mạng thứ hai, trong đó thông tin thứ nhất bao gồm thông tin cho biết nhận dạng của mạng thứ nhất mà WTRU hiện được đăng ký; nhận, từ mạng thứ hai, thông tin thứ hai cho biết việc chấp nhận đăng ký vào mạng thứ hai, trong đó thông tin thứ hai bao gồm thông tin cho biết số lượng phiên PDU tối đa, trong đó số lượng tối đa tương ứng với giới hạn của các phiên PDU được cho phép; và truyền, đến mạng thứ hai, thông tin thứ ba cho biết yêu cầu thiết lập số lượng phiên PDU thứ hai không vượt quá giới hạn số lượng phiên PDU được cho phép.



HÌNH 4

- (11) **100484 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05777** (85) 29/08/2023
- (22) 28/01/2022 (86) PCT/US2022/014215 28/01/2022
- (30) 63/143,294 29/01/2021 US (87) WO2022/165110 04/08/2022
- (51) **B62K 3/00; B62B 5/00; B62M 23/02; B60K 1/00; B62D 51/00**
- (71) **POLARIS INDUSTRIES INC. (US)**  
2100 Highway 55, Medina, Minnesota 55340-9770, United States of America
- (72) KUGLER, Jared S. (US); FUCHS, Michael J. (US); STOCK, Jacob L. (US);  
ROGGENKAMP, Kyle T. (US); KINSMAN, Anthony J. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **XE GIẢI TRÍ CÓ THỂ CHUYỂN ĐỔI VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Theo các phương án nhất định, sáng chế đề cập đến xe giải trí có thể chuyển đổi mà bao gồm một hoặc nhiều bộ phận khớp với mặt đất phía trước; một hoặc nhiều bộ phận khớp với mặt đất phía sau; khung được đỡ bởi một hoặc nhiều bộ phận khớp với mặt đất phía trước và một hoặc nhiều bộ phận khớp với mặt đất phía sau. Ngoài ra, xe giải trí có thể chuyển đổi bao gồm cụm lái được tạo kết cấu để lái một hoặc nhiều bộ phận khớp với mặt đất phía trước. Ngoài ra, xe giải trí có thể chuyển đổi bao gồm cụm ghế ngồi được đỡ bởi khung và được tạo kết cấu để đỡ ít nhất một người lái và động cơ được tạo kết cấu để dẫn động ít nhất một trong số: (i) một hoặc nhiều bộ phận khớp với mặt đất phía trước và (ii) một hoặc nhiều bộ phận khớp với mặt đất phía sau. Hơn nữa, xe giải trí có thể chuyển đổi bao gồm tấm sàn bao gồm bề mặt mà mở rộng qua độ rộng của tấm sàn. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị người dùng.



**Fig.1**

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 100485 A     | (43) 25/01/2024        |                       |
| (21) 1-2023-05778 | (85) 29/08/2023        |                       |
| (22) 31/01/2022   | (86) PCT/US2022/014513 | 31/01/2022            |
| (30) 63/145,655   | 04/02/2021             | US (87) WO2022/169701 |
|                   |                        | 11/08/2022            |

(51) *C03C 3/087; C03C 21/00*

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

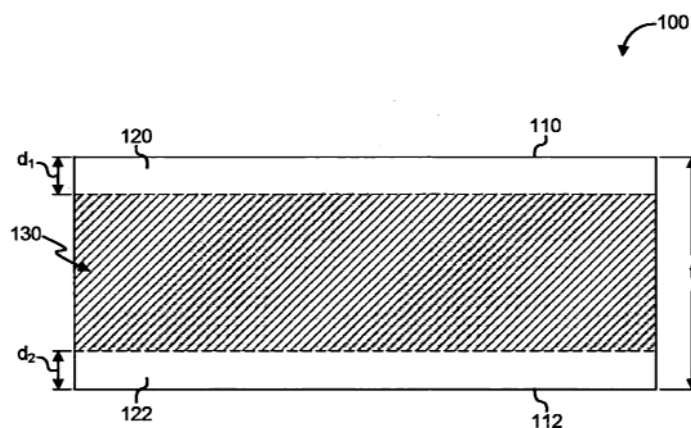
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) DENG, Binghui (CN); GUO, Xiaojun (US); LEZZI, Peter Joseph (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THỦY TINH CÓ THỂ TRAO ĐỔI ION CÓ MÔĐUN THẤP ĐỂ TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG SẢN XUẤT, VẬT PHẨM THỦY TINH BAO GỒM THỦY TINH NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH VẬT PHẨM THỦY TINH**

(57) Sáng chế đề xuất thủy tinh với môđun Young thấp và khả năng tương thích với các kỹ thuật chuột qua khe, ít nhất một phần là do độ nhớt đường lỏng và nhiệt độ đường lỏng. Khi được trao đổi ion, các vật phẩm thủy tinh thu được có khả năng thể hiện tỷ lệ của giá trị ứng suất nén cực đại tính bằng MPa với giá trị môđun Young tính bằng GPa là 13,0 hoặc lớn hơn. Các vật phẩm thủy tinh có thể có giá trị ứng suất nén cực đại nằm trong khoảng từ 850 MPa đến 1400 MPa. Các vật phẩm thủy tinh này là thích hợp cho nhiều ứng dụng có độ bền cao khác nhau, bao gồm các ứng dụng thủy tinh che phủ chịu ứng suất uốn đáng kể trong quá trình sử dụng, ví dụ, thủy tinh che phủ cho màn hiển thị mềm dẻo. Sáng chế còn đề xuất phương pháp tạo thành vật phẩm thủy tinh và thiết bị điện tử sử dụng vật phẩm thủy tinh này.



**FIG. 1**



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 100486 A     | (43) 25/01/2024        |                       |
| (21) 1-2023-05779 | (85) 29/08/2023        |                       |
| (22) 01/02/2022   | (86) PCT/EP2022/052336 | 01/02/2022            |
| (30) 63/144,326   | 01/02/2021             | US (87) WO2022/162241 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2023

(51) **H04W 64/00**

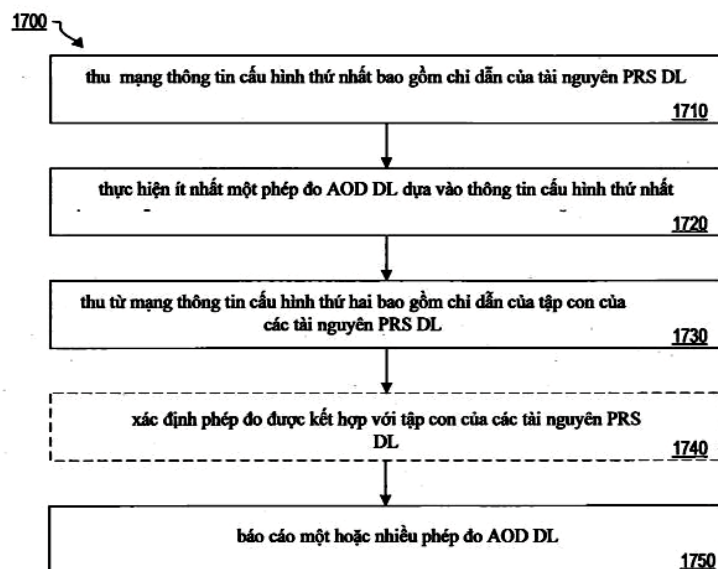
(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**  
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) ERNSTRÖM, Per (SE); LINDMARK, Gustav (SE); GUNNARSSON, Fredrik (SE); DWIVEDI, Satyam (SE); MUNIER, Florent (SE); SHREEVASTAV, Ritesh (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI CHUYÊN TIẾP**

(57) Sáng chế liên quan đến thiết bị truyền thông trong mạng truyền thông thu (1710) thông tin cấu hình thứ nhất từ nút mạng trong mạng truyền thông, cấu hình thứ nhất có thể bao gồm chỉ dẫn của tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal, PRS) liên kết xuống (downlink, DL) của nhiều tài nguyên PRS DL. Thiết bị truyền thông có thể còn thực hiện (1720) ít nhất một phép đo khởi hành (angle of departure, AOD) liên kết xuống (DL) dựa trên thông tin cấu hình thứ nhất. Thiết bị truyền thông có thể còn thu (1730) thông tin cấu hình thứ hai từ nút mạng. Thông tin cấu hình thứ hai có thể bao gồm chỉ dẫn của tập con của nhiều tài nguyên PRS DL. Thiết bị truyền thông có thể còn báo cáo (1750) một hoặc nhiều phép đo AOD DL. Sáng chế này cũng liên quan đến phương pháp truyền thông, nút mạng và phương tiện lưu trữ phi chuyên tiếp.



**FIG. 17**

- |                   |                        |                               |
|-------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 100487 A     | (43) 25/01/2024        |                               |
| (21) 1-2023-05780 | (85) 29/08/2023        |                               |
| (22) 25/02/2022   | (86) PCT/JP2022/007817 | 25/02/2022                    |
| (30) 2021-030741  | 26/02/2021 JP          | (87) WO2022/181753 01/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2023

(51) **G06T 7/50**

(71) **NEC COMMUNICATION SYSTEMS, LTD. (JP)**

4-28, Mita 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1080073, Japan

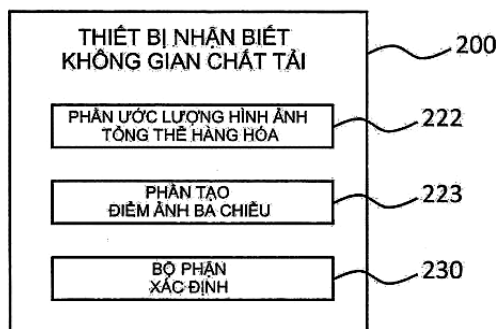
(72) UENO, Satoki (JP); AOKI, Noriyuki (JP); TAKAOKA, Masanori (JP); KONO, Kenji (JP); ADACHI, Yuri (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ NHẬN BIẾT KHÔNG GIAN CHẤT TẢI, HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP, VÀ VẬT GHI**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị nhận biết không gian chất tải và tương tự mà có thể góp phần xác định khả năng sụt tải xảy ra do các dịch chuyển của hàng hóa. Thiết bị bao gồm: phần ước lượng hình ảnh tổng thể của hàng hóa được tạo cấu hình để ước lượng hình ảnh tổng thể của hàng hóa được chất tải trong không gian chất tải dựa trên dữ liệu ba chiều thu được bằng cách chụp không gian chất tải của hàng hóa từ hướng định trước để xuất ra hình ảnh tổng thể như dữ liệu kết quả ước lượng; phần tạo điểm ảnh ba chiều được tạo cấu hình để tạo điểm ảnh ba chiều cho dữ liệu kết quả ước lượng để xuất ra dữ liệu kết quả ước lượng điểm ảnh ba chiều đã tạo dưới dạng dữ liệu điểm ảnh ba chiều; và bộ phận xác định được tạo cấu hình để ước lượng khối lượng dao động hoặc độ lớn dịch chuyển của hàng hóa bằng cách so sánh dữ liệu điểm ảnh ba chiều tại thời điểm tham chiếu tùy ý với dữ liệu điểm ảnh ba chiều sau khi thời gian định trước hoặc tùy ý đã trôi qua từ thời điểm tham chiếu và xác định xem liệu có khả năng sụt tải hay không bằng cách so sánh khối lượng dao động hoặc độ lớn dịch chuyển, khi được ước lượng, với ngưỡng.

Fig.11



(11) 100488 A	(43) 25/01/2024	
(21) 1-2023-05781	(85) 29/08/2023	
(22) 09/02/2021	(86) PCT/JP2021/004753	09/02/2021
	(87) WO2022/172320	18/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2023

(51) **A44B 19/06**

(71) **YKK CORPORATION (JP)**

1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

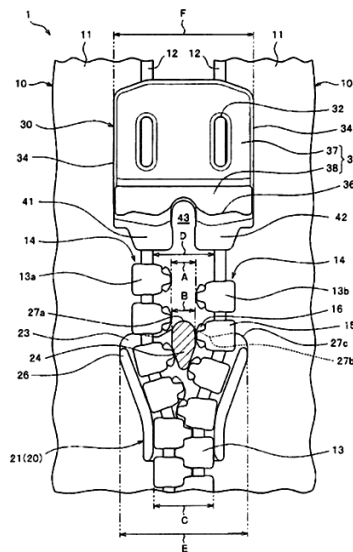
(72) FENG, Tian Tian (CN); TAMURA, Kazuo (JP); TUNG, Yu Chen (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHÓA KÉO TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến khóa kéo trượt (1) theo sáng chế bao gồm: các dây khóa kéo bên trái và bên phải (10), ít nhất một bộ phận trượt (20), và bộ phận chặn (30) mà được tiếp giáp với bộ phận trượt (20). Bộ phận chặn (30) được gắn cố định với và ngang qua các dải khóa kéo bên trái và bên phải (11), và có dạng mà cho phép một phần của bộ phận chặn (30) được đưa vào trong giữa cánh trên (22) và cánh dưới (23) của bộ phận trượt (20). Khoảng cách theo hướng chiều rộng của dải giữa các chi tiết khóa kéo bên trái và bên phải (13) được xác định là khoảng trống chi tiết (A), ở trạng thái mà trong đó các dây khóa kéo bên trái và bên phải (10) được tách, trị số lớn nhất của kích thước của cột nổi (24) của bộ phận trượt (20) theo hướng chiều rộng của dải được xác định là chiều rộng cột lớn nhất (B), và khoảng trống chi tiết (A) lớn hơn hoặc bằng 100% và nhỏ hơn hoặc bằng 150% của chiều rộng cột lớn nhất (B). Điều này khiến khó để các chi tiết khóa kéo (13) cuộn gần bộ phận chặn (30) khi bộ phận trượt (20) được trượt về phía bộ phận chặn (30), và ngăn không cho các chi tiết khóa kéo (13) được cuộn bởi bộ phận trượt (20).

Fig.1



- (11) 100489 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-05788 (85) 29/08/2023  
(22) 02/03/2022 (86) PCT/US2022/018415 02/03/2022  
(30) 17/190,306 02/03/2021 US (87) WO2022/187293 09/09/2022  
(51) *F16C 33/72*  
(71) **EVAPCO, INC.** (US)  
5151 Allendale Lane, Taneytown, Maryland 21787, United States of America  
(72) Davey Joe VADDER (US)  
(74) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN TRUNG THỰC (TRUNG THỰC.,JSC)  
(54) **THIẾT BỊ BẢO VỆ Ổ ĐỠ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bảo vệ ổ đỡ rời có thiết kế mềm dẻo để bổ sung mức bảo vệ hơi ẩm được cải thiện cho ổ đỡ và thiết bị này có thể được lắp đặt mà không tháo ổ đỡ ra khỏi cỗ máy có lắp ổ đỡ này.

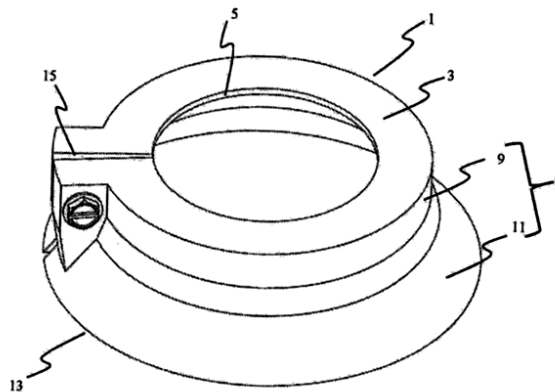


Fig.1

- |                   |                        |                               |
|-------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 100490 A     | (43) 25/01/2024        |                               |
| (21) 1-2023-05789 | (85) 29/08/2023        |                               |
| (22) 09/03/2022   | (86) PCT/JP2022/010364 | 09/03/2022                    |
| (30) 2021-038757  | 10/03/2021 JP          | (87) WO2022/191247 15/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2023

(51) *C07C 265/08; G02B 1/04; C08G 18/71; C08G 18/76; C07C 265/14; C08G 18/38*

(71) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)

2-1, Yaesu 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040028, Japan

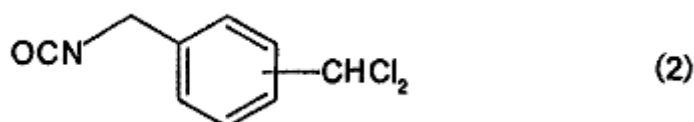
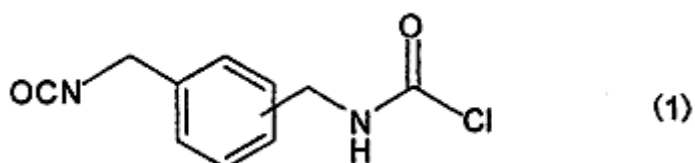
(72) TAKAGUCHI, Masayuki (JP); KAWAGUCHI, Masaru (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM XYLYLEN DIISOXYANAT, CHẾ PHẨM CÓ THỂ POLYME HÓA DÙNG CHO VẬT LIỆU QUANG HỌC, NHỰA, SẢN PHẨM ĐÚC, CHI TIẾT QUANG HỌC VÀ THẤU KÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xylylen diisoxyanat, chế phẩm có thể polyme hóa dùng cho vật liệu quang học, nhựa, sản phẩm đúc, chi tiết quang học, và thấu kính có thể tạo ra một cách ổn định nhựa có độ bền nhiệt tốt.

Xylylen diisoxyanat, hợp chất được thể hiện bằng công thức hóa học (1) sau đây, và hợp chất được thể hiện bằng công thức hóa học (2) sau đây được chứa trong chế phẩm xylylen diisoxyanat.



- (11) **100491 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05790** (85) 29/08/2023  
(22) 30/03/2023 (86) PCT/JP2022/015763 30/03/2023  
(30) 2021-058271 30/03/2021 JP (87) WO2022/210815 A1 06/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2023

(51) **A23L 7/109; A23L 3/375**

(71) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan

(72) TANINO, Akimasa (JP); SUZUKI, Motoomi (JP); WATANABE, Takenori (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÌ ĐÔNG LẠNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất mì đông lạnh bao gồm các bước: cho dung dịch xử lý chứa gồm arabic bám dính trên bề mặt mì đã nấu chín; và đông lạnh mì mà dung dịch xử lý đã bám dính vào. Tốt hơn là hàm lượng của gồm arabic trong dung dịch xử lý là từ 0,04 đến 0,35% khối lượng. Tốt hơn là, dung dịch xử lý còn chứa dầu/mỡ và nước, và hàm lượng dầu/mỡ trong dung dịch xử lý nằm trong khoảng từ 23 đến 75% khối lượng. Mì có thể là mì pasta. Hơn nữa, mì đông lạnh sẽ được ăn sau khi được làm nóng trong lò vi sóng có công suất từ 1000 W trở lên.

- (11) **100492 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05791** (85) 29/08/2023  
(22) 24/03/2022 (86) PCT/JP2022/013854 24/03/2022  
(30) 2021-053762 26/03/2021 JP (87) WO2022/202969 A1 29/09/2022  
(51) **A23L 35/00; A23L 33/21**  
(71) 1. **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)  
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan  
2. **NISSHIN FLOUR MILLING INC.** (JP)  
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan  
3. **NISSHIN SEIFUN GROUP INC.** (JP)  
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan  
(72) FUKUDA, Masato (JP); YOSHIDA, Masashi (JP); KIMOTO, Masaaki (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỖ HỢP DÙNG CHO BÁNH OKONOMIYAKI HOẶC BÁNH TAKOYAKI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÁNH OKONOMIYAKI HOẶC BÁNH TAKOYAKI VÀ HỖ HỢP DÙNG CHO BÁNH OKONOMIYAKI HOẶC BÁNH TAKOYAKI**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hỗn hợp dùng cho bánh okonomiyaki hoặc bánh takoyaki, bao gồm việc kết hợp cám lúa mì có nguồn gốc từ lúa mì trắng và đã trải qua quá trình xử lý nhiệt trong hỗn hợp. Quá trình xử lý nhiệt tốt hơn là xử lý nhiệt ướt. Tốt hơn là lúa mì trắng ít nhất là loại được chọn từ Australian Standard White và Prime Hard. Tốt hơn là kết hợp 10 đến 50 phần theo khối lượng của cám lúa mì có nguồn gốc từ lúa mì trắng đã qua xử lý nhiệt so với 100 phần theo khối lượng của hỗn hợp.

- (11) **100493 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05792** (85) 29/08/2023  
(22) 30/03/2022 (86) PCT/JP2022/015764 30/03/2022  
(30) 2021-058272 30/03/2021 JP (87) WO2022/210816 A1 06/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2023

(51) **A23L 5/10; A23L 7/113**

(71) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan

(72) TANINO, Akimasa (JP); SUZUKI, Motoomi (JP); WATANABE, Takenori (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÌ ỐNG ÁP CHẢO ĐÔNG LẠNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất mì ống áp chảo đông lạnh bao gồm các bước: áp chảo mì ống (pasta) gelatin hoá đã trải qua quá trình gelatin hoá cùng với dầu/mỡ để thu được mì ống áp chảo có độ ẩm từ 59,0 đến 64,0% khối lượng; và trộn mì ống áp chảo với nước sôi và làm đông lạnh mì ống áp chảo trộn với nước sôi. Quá trình gelatin hoá tốt nhất nên được thực hiện sao cho mì ống gelatin hoá có độ ẩm từ 62,0 đến 65,0% khối lượng. Bước áp chảo tốt nhất là được thực hiện sử dụng hỗn hợp dầu/mỡ và chất làm đặc. Mì ống áp chảo đông lạnh được làm nóng trong lò vi sóng có công suất đầu ra 1000W hoặc lớn hơn trước khi ăn.



- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 100494 A     |            |    | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-05793 |            |    | (85) 29/08/2023        |            |
| (22) 01/03/2022   |            |    | (86) PCT/US2022/018339 | 01/03/2022 |
| (30) 63/156,612   | 04/03/2021 | US | (87) WO2022/187245 A1  | 09/09/2022 |
| 17/317,128        | 11/05/2021 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2023

(51) **G09G 3/3233**

(71) **APPLE INC. (US)**

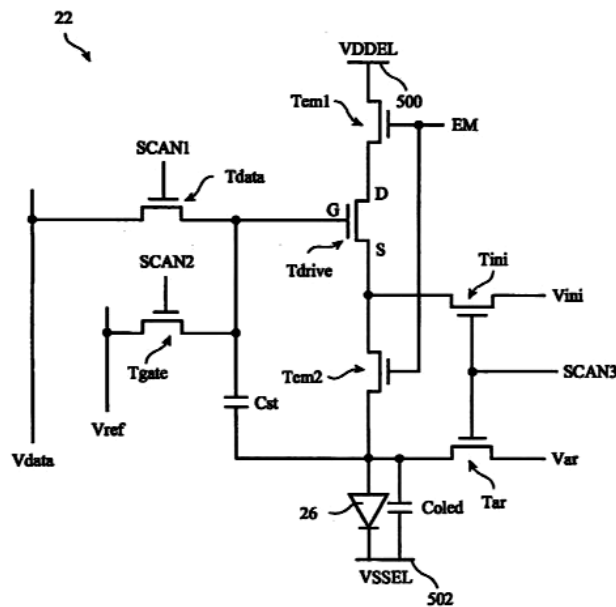
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) Chin-Wei LIN (TW); Shinya ONO (JP); Zino LEE (KR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **MÀN HÌNH CÓ ĐỘ NHẠY SÁNG THEO NHIỆT ĐỘ GIẢM**

(57) Sáng chế đề cập đến màn hình có thể có mảng điểm ảnh. Mỗi điểm ảnh trong mảng có thể bao gồm tranzito điều khiển, tranzito phát xạ, tranzito tải dữ liệu, tranzito điều chỉnh điện áp cực cửa, tranzito khởi tạo, tranzito đặt lại anôt, tụ điện lưu trữ và tụ điện tăng cường dòng điện tùy chọn. Quy trình làm mới dữ liệu có thể bao gồm pha khởi tạo, pha lấy mẫu điện áp ngưỡng và pha lập trình dữ liệu. Pha lấy mẫu điện áp ngưỡng này có thể dài hơn đáng kể so với pha lập trình dữ liệu để giảm mức lấy mẫu dòng điện trong pha lấy mẫu điện áp ngưỡng, từ đó giúp giảm độ nhạy sáng của màn hình đối với sự thay đổi của nhiệt độ.



**HÌNH 5A**

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 100495 A     | (43) 25/01/2024        |                       |
| (21) 1-2023-05797 | (85) 29/08/2023        |                       |
| (22) 18/02/2022   | (86) PCT/JP2022/006723 | 18/02/2022            |
| (30) 2021-071063  | 20/04/2021             | JP (87) WO2022/224575 |
|                   |                        | 27/10/2022            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2023

(51) *C02F 3/22; B01F 23/23*

(71) **TSURUMI MANUFACTURING CO., LTD.** (JP)

16-40, Tsurumi 4-chome, Tsurumi-ku, Osaka-shi, Osaka 5380053, Japan

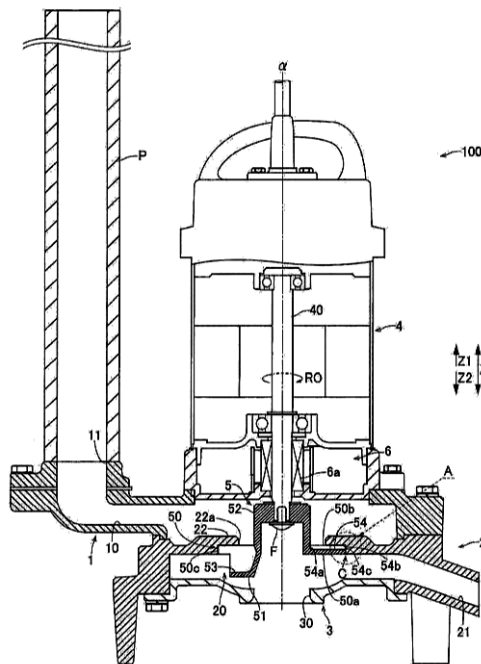
(72) YOSHIDA, Hideto (JP); NAKANISHI, Kousuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ SỤC KHÍ CHÌM**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sục khí chìm bao gồm đường dẫn không khí được tạo ra ở phía trên của buồng bơm để hút không khí vào trong buồng bơm; lỗ hút được tạo ra ở phía dưới của buồng bơm để hút chất lỏng vào trong buồng bơm; bộ cánh quạt được tạo kết cấu để hút không khí thông qua đường dẫn không khí và chất lỏng thông qua lỗ hút; và đường dẫn đẩy được tạo ra để đẩy không khí và chất lỏng ra bên ngoài. Bộ cánh quạt gồm có phần đĩa chính được bố trí để che lỗ nối mà nối đường dẫn không khí với buồng bơm, và phần cánh nhô xuống từ bề mặt dưới của phần đĩa chính ở phía lỗ hút; và phần đĩa chính có phần cắt bỏ nối đường dẫn không khí và buồng bơm với nhau, và phần rãnh được tạo lõm từ bề mặt trên của phần đĩa chính về phía bề mặt dưới và mở rộng từ phía chu vi trong hướng về phía chu vi ngoài của phần đĩa chính.

Fig.1



- |                     |                        |                               |
|---------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 100496 A       | (43) 25/01/2024        |                               |
| (21) 1-2023-05799   | (85) 29/08/2023        |                               |
| (22) 11/05/2022     | (86) PCT/CN2022/092214 | 11/05/2022                    |
| (30) 202110510852.5 | 11/05/2021 CN          | (87) WO2022/237834 17/11/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2023

(51) **B01D 53/78; C01C 1/24; B01D 53/50; B01D 53/62**

(71) **JIANGNAN ENVIRONMENTAL PROTECTION GROUP INC. (KY)**

Harneys Fiduciary (Cayman) Limited, 4th Floor, Harbour Place, 103 South Church Street, P.O. Box 10240 Grand Cayman Ky1-1002, Cayman Islands

(72) ZHANG, Jun (CN); LUO, Jing (CN); XU, Tianqi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍCH HỢP QUÁ TRÌNH KHỬ CACBON VÀ QUÁ TRÌNH KHỬ LƯU HUỖNH TRÊN CƠ SỞ AMONIAC**

- (57) Sáng chế liên quan tới lĩnh vực bảo vệ môi trường, và được áp dụng cho quá trình khử lưu huỳnh và quá trình khử cacbon khí quá trình chứa các oxit lưu huỳnh và CO<sub>2</sub>. Amoniac được sử dụng làm chất khử lưu huỳnh và khử cacbon; khí đầu tiên đi vào thiết bị khử lưu huỳnh cho quá trình khử lưu huỳnh, và sau đó phân hoá học amoni sulfat được tạo ra; khí đã khử lưu huỳnh đi vào thiết bị khử cacbon, cacbon dioxit trong khí được loại bỏ, và sau đó phân hoá học phân amoni bicacbonat được tạo ra; amoniac tự do có trong khí đã khử cacbon; dung dịch tuần hoàn trong quá trình khử lưu huỳnh được sử dụng để rửa, và sau đó việc rửa được tiến hành bằng cách sử dụng nước, các dung dịch rửa hồi lưu vào tháp khử lưu huỳnh để sử dụng làm chất hấp thụ cho quá trình khử lưu huỳnh. Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp tích hợp quá trình khử lưu huỳnh và quá trình khử cacbon bằng cách sử dụng dung dịch tuần hoàn trong quá trình khử lưu huỳnh để rửa amoniac, có hiệu suất rửa amoniac cao và vấn đề rò rỉ amoniac trong quá trình khử cacbon đã được giải quyết thành công, quy trình này đơn giản, có các chi phí đầu tư và vận hành thấp, có các sản phẩm phụ là amoni sulfat và amoni.

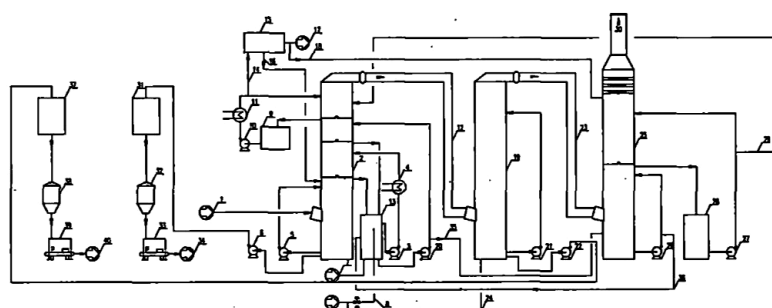
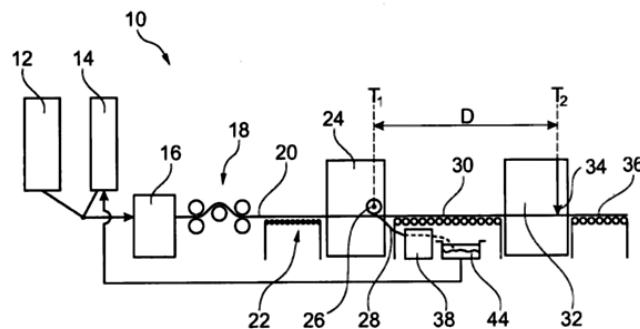


Fig.2

- (11) **100497 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-05804** (85) 29/08/2023  
 (22) 16/03/2022 (86) PCT/EP2022/056807 16/03/2022  
 (30) 21163088.4 17/03/2021 EP (87) WO2022/194925 22/09/2022  
 (51) **B29C 48/00; B29C 48/92; B29C 48/07**  
 (71) **AKZENTA PANEELE + PROFILE GMBH (DE)**  
 Werner-von-Siemens-Straße 18-20, 56759 Kaisersesch, Germany  
 (72) HANNIG, Hans-Jürgen (DE); HÜLLENKREMER, Felix (DE); WENDLING, Peter (DE)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT TẤM ÉP ĐÙN**

(57) Sáng chế đề cập đến dây chuyền sản xuất (10) để sản xuất các tấm ép đùn (36), bao gồm băng chuyền (22) để vận chuyển bán thành phẩm (20), thiết bị cắt mép (24) để cắt vùng mép (28) của bán thành phẩm (20), sao cho ở phía xuôi dòng thiết bị cắt mép (24), bán thành phẩm (20) hiện diện dưới dạng biên dạng cơ sở liên tục dạng tấm (30), và thiết bị phân tách (32) để phân tách các tấm riêng lẻ (36) từ biên dạng cơ sở liên tục (30), trong đó khoảng cách (D) giữa thiết bị phân tách (32) và thiết bị cắt mép (24) theo hướng vận chuyển được định kích thước theo cách sao cho giữa nhiệt độ trung bình  $T_1$  của bán thành phẩm (20) trong quá trình cắt vùng mép (28) trong thiết bị cắt mép (24) và nhiệt độ trung bình  $T_2$  của biên dạng cơ sở liên tục (30) trong quá trình phân tách, có sự chênh lệch nhiệt độ  $T_1 - T_2$  của  $2 K \leq T_1 - T_2 \leq 15 K$ . Do khoảng cách (D) được tăng lên một cách có tính toán trong khoảng nhiệt độ tối ưu, quá trình xử lý tiếp theo các vùng mép (28) đã cắt có thể được tạo ra theo cách gần như trung lập về không gian lắp đặt, sao cho có thể sản xuất các panen tiết kiệm không gian lắp đặt và tiết kiệm chi phí với độ chính xác kích thước cao.

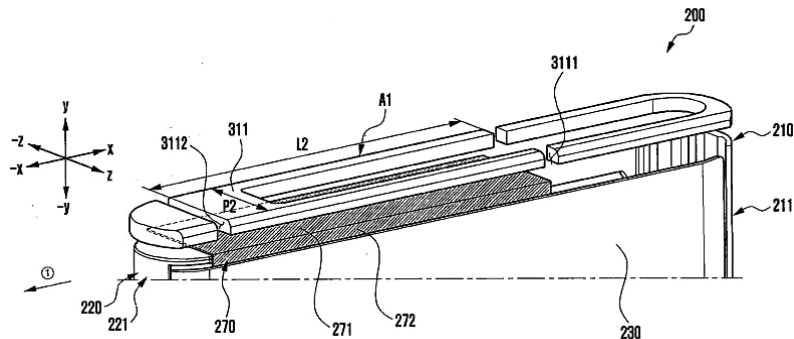


**Fig. 1**

- (11) **100498 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05806** (85) 29/08/2023
- (22) 05/04/2022 (86) PCT/KR2022/004851 05/04/2022
- (30) 10-2021-0043878 05/04/2021 KR (87) WO2022/215999 13/10/2022
- (51) **H01Q 1/24; G09F 9/30**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) KONG, Myeongjun (KR); YOON, Shinho (KR); OH, Dongjun (KR); JUNG, Jinwoo (KR); CHUN, Jaebong (KR); HWANG, Soonho (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm vỏ thứ nhất bao gồm không gian thứ nhất và phần dẫn điện được tạo thành thông qua ít nhất một phần của bộ phận cạnh thứ nhất, vỏ thứ hai được ghép nối theo cách trượt được với vỏ thứ nhất theo hướng thứ nhất, chông lên ít nhất một phần bộ phận cạnh thứ nhất ở trạng thái trượt vào, và bao gồm bộ phận cạnh thứ hai bao gồm không gian thứ hai, màn hiển thị mềm dẻo được bố trí để nhận sự đỡ từ vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai và trong đó diện tích hiển thị thay đổi ít nhất một phần khi thiết bị điện tử được thay đổi từ trạng thái trượt vào sang trạng thái trượt ra, mạch truyền thông không dây được bố trí trong không gian thứ nhất và được tạo cấu hình để truyền hoặc nhận tín hiệu không dây trong ít nhất một dải tần số thông qua chi tiết dẫn điện, và thành dẫn điện được cố định với ít nhất một phần của vỏ thứ nhất và được bố trí để được nối điện với đất giữa bộ phận cạnh thứ nhất và bộ phận cạnh thứ hai, trong đó thành dẫn điện có thể được bố trí để chông lên phần dẫn điện khi bộ phận cạnh thứ nhất được quan sát từ bên ngoài.

FIG. 6A



- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 100499 A     |            |    | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-05808 |            |    | (85) 29/08/2023        |            |
| (22) 18/03/2022   |            |    | (86) PCT/US2022/020994 | 18/03/2022 |
| (30) 63/143,730   | 29/01/2021 | US | (87) WO2022/183138     | 01/09/2022 |
| 63/162,987        | 18/03/2021 | US |                        |            |
| 63/163,621        | 19/03/2021 | US |                        |            |
| 63/163,618        | 19/03/2021 | US |                        |            |
| 17/589,512        | 31/01/2022 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2023

(51) **G06F 40/216**; G06F 40/169; G06F 40/268; G16H 50/20; G06F 40/30; G10L 15/18; G10L 25/57; G10L 25/63; G06F 3/0488; G06F 40/284

(71) **ELABORATION, INC. (US)**

250 Natural Bridges Drive, Santa Cruz, California 95060, United States of America

(72) MACKAY, Joy (US); DAVIS, Anthony (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐỌC ĐIỆN TỬ, HỆ THỐNG LÀM GIẢM RỐI LOẠN TÂM LÝ, VÀ PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG TĂNG CƯỜNG NỘI DUNG NGÔN NGỮ TỰ NHIÊN BẰNG NHẬN THỨC CẢM XÚC BẰNG MẠCH XỬ LÝ**

(57) Hệ thống và phương pháp phát hiện ảnh hưởng tâm lý trong nội dung ngôn ngữ tự nhiên bằng công cụ dựa trên quy tắc bao gồm việc nhận nội dung ngôn ngữ tự nhiên dưới dạng văn bản đầu vào; tìm kiếm sự phù hợp giữa các quy tắc ngôn ngữ cho nhận thức cảm xúc nhất định và các thành phần của nội dung ngôn ngữ tự nhiên, trong đó các trường hợp của quy tắc ngôn ngữ có khía cạnh con người; kích hoạt các quy tắc ngôn ngữ phù hợp và đánh giá khía cạnh con người của các quy tắc phù hợp; chấm điểm từng khía cạnh của con người để có được hồ sơ về điểm số cho nhận thức cảm xúc nhất định; tổng hợp các thứ nguyên trong hồ sơ điểm số thứ nguyên thu được để có được chỉ báo cường độ cho nhận thức cảm xúc nhất định; và hiển thị nội dung ngôn ngữ tự nhiên theo cách liên quan đến các quy tắc ngôn ngữ phù hợp kết hợp với nhận thức cảm xúc nhất định và chỉ báo cường độ tương ứng của nhận thức cảm xúc nhất định.

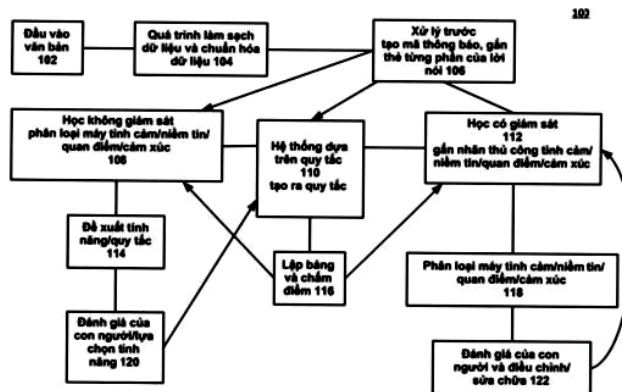


Fig.1

- (11) **100500 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05813** (85) 30/08/2023
- (22) 02/03/2022 (86) PCT/KR2022/002941 02/03/2022
- (30) 10-2021-0027626 02/03/2021 KR (87) WO2022/186599 09/09/2022
- (51) **H04R 3/00; G06F 3/16; H04S 7/00; G06V 20/00; G06F 3/041; G06T 7/70**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) KIM, Byeongjun (KR); LEE, Junsoo (KR); KIM, Jaehyun (KR); LEE, Sangju (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH BẰNG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Thiết bị điện tử, theo các phương án được mô tả trong sáng chế này bao gồm: môđun truyền thông để hỗ trợ phương pháp truyền thông không dây tầm gần; môđun camera để thu nhận dữ liệu video; bộ phận hiển thị để hiển thị dữ liệu video đang được thu nhận; và bộ xử lý được kết nối hoạt động với môđun truyền thông, môđun camera, và bộ phận hiển thị, trong đó bộ xử lý có thể được thiết lập cấu hình để: thiết lập kết nối với thiết bị điện tử bên ngoài bằng cách sử dụng môđun truyền thông; thu tín hiệu âm thanh từ thiết bị điện tử bên ngoài đồng thời với thu nhận dữ liệu video; xác nhận đối tượng mục tiêu là mục tiêu, trong số ít nhất một đối tượng có trong dữ liệu video đang được thu nhận; xác nhận thông tin vị trí thứ nhất liên quan đến vị trí mà ở đó đối tượng mục tiêu được hiển thị trên bộ phận hiển thị; ước tính, dựa vào thông tin vị trí thứ nhất, vị trí thực tế của đối tượng mục tiêu và tạo ra thông tin vị trí thứ hai liên quan đến vị trí thực tế; và xử lý tín hiệu âm thanh dựa vào thông tin vị trí thứ hai được tạo ra. Sáng chế này có thể có nhiều phương án khác.

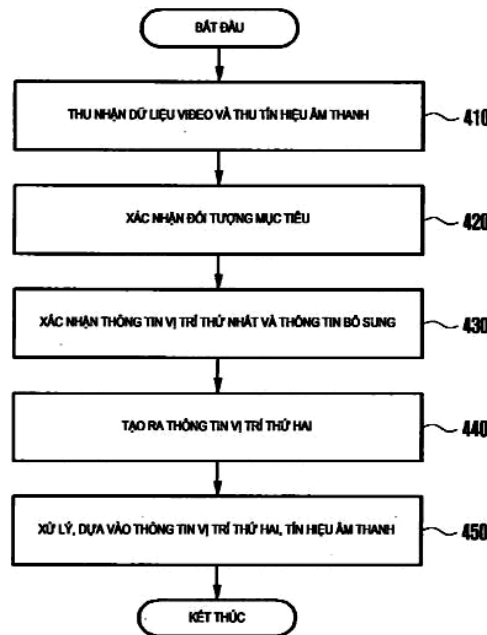
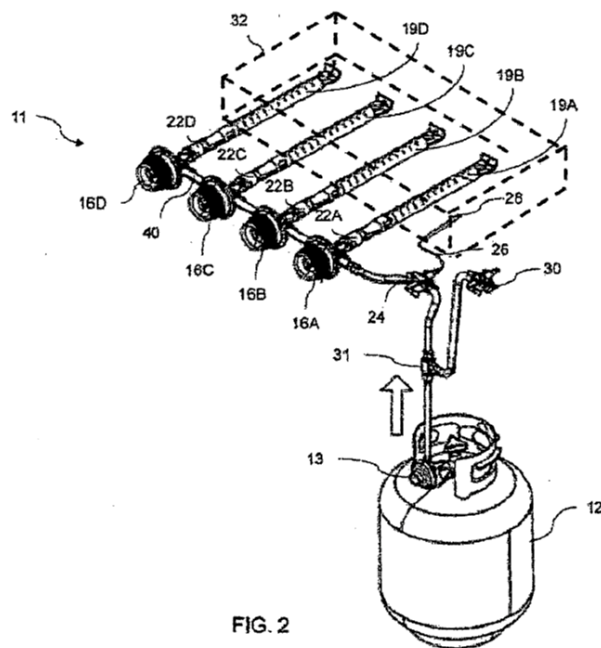


Fig. 4

- (11) **100501 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05819** (85) 30/08/2023
- (22) 02/02/2022 (86) PCT/CA2022/050149 02/02/2022
- (30) 63/199,934 03/02/2021 US (87) WO2022/165591 A1 11/08/2022
- (51) *A47J 37/07; F24C 3/12*
- (71) **WINNERS PRODUCTS ENGINEERING CANADA LTD. (CA)**  
56 Sheppard Avenue West, Toronto, Ontario M2N1M2 (CA)
- (72) HOU James (CA); DESOUZA Melanie (CA)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **BẾP NƯỚNG NẤU ĂN ĐƯỢC ĐÓT GAS VÀ CỤM VAN GAS CỦA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bếp nướng nấu ăn được đốt gas và cụm van gas cho bếp nướng nấu ăn được đốt gas. Bếp nướng này bao gồm buồng nấu ăn, nhiều mỏ đốt gas để làm nóng buồng nấu ăn, nhiều van thứ nhất mỗi van điều khiển dòng gas đốt cháy được đến một mỏ đốt gas tương ứng trong số nhiều mỏ đốt gas, cửa nạp gas để nhận gas đốt cháy được từ nguồn gas đốt cháy được, và van thứ hai bao gồm phần van điều nhiệt, van thứ hai được bố trí giữa cửa nạp gas và nhiều van thứ nhất và nối thông chất lưu với nó, van thứ hai được tạo kết cấu để nhận đầu vào từ người dùng để chọn giữa chế độ nấu ăn thứ nhất và chế độ nấu ăn thứ hai, van thứ hai định tuyến gas đốt cháy được từ cửa nạp gas đến nhiều van thứ nhất ở chế độ nấu ăn thứ nhất và định tuyến gas đốt cháy được từ cửa nạp gas đến phần van điều nhiệt ở chế độ nấu ăn thứ hai, phần van điều nhiệt này định tuyến có chọn lọc gas đốt cháy được đến tập hợp con của mỏ đốt gas dựa trên so sánh nhiệt độ mong muốn và nhiệt độ thực tế của buồng nấu ăn.



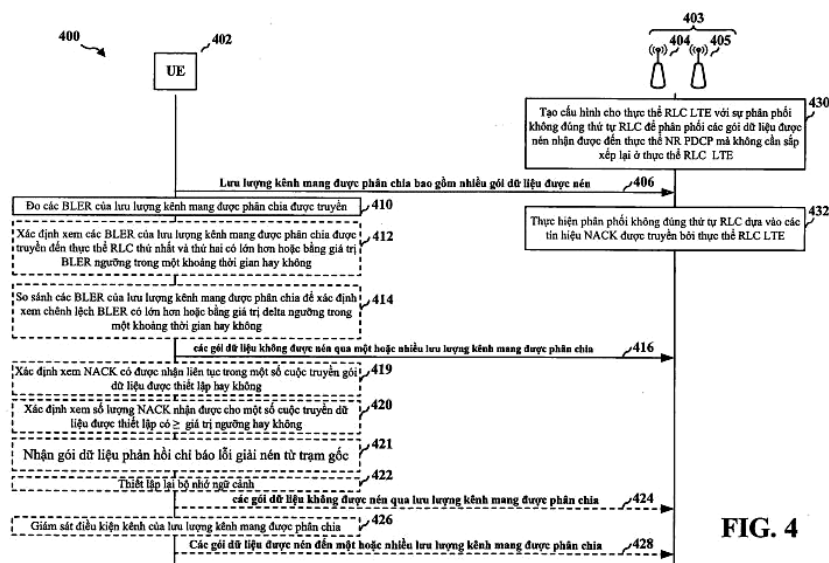


- (11) **100502 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-05820** (85) 30/08/2023  
 (22) 02/02/2022 (86) PCT/EP2022/052387 02/02/2022  
 (30) 21305143.6 03/02/2021 US (87) WO2022/167438 A1 11/08/2022  
 (51) **C07D 487/04; A61P 11/06; A61P 35/00; A61P 35/02; A61K 31/5025; A61P 17/00**  
 (71) **SANOVI (FR)**  
 46 avenue de la Grande Armée, 75017 Paris (FR)  
 (72) ZHANG Jidong (FR); BENEDETTI Yannick (FR); ARRANZ Esther (ES);  
 KARLSSON Andreas (SE); BRUN Marie-Priscille (FR); BRETIN François (FR)  
 (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
 (54) **HỢP CHẤT CÓ CÔNG THỨC (I) HOẶC MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA NÓ VÀ  
 QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) trong đó R<sub>1</sub> biểu diễn H, (C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub>)alkyl-; hydroxy-(C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub>)alkyl-; NH<sub>2</sub>-(C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub>)alkyl-; NH-(C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub>)alkyl-(C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub>)alkyl-; N((C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub>)alkyl)<sub>2</sub>-(C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub>)alkyl-; (C<sub>2</sub>-C<sub>6</sub>)alkenyl-; (C<sub>2</sub>-C<sub>6</sub>)alkynyl-; phenyl(C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub>)alkyl-; (C<sub>3</sub>-C<sub>10</sub>)xycloalkyl(C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub>)alkyl-; heteroxycloalkyl(C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub>)alkyl- có (C<sub>3</sub>-C<sub>10</sub>); heteroaryl(C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub>)alkyl- có (C<sub>5</sub>-C<sub>10</sub>); heteroxycloalkyl-NH-(C<sub>1</sub>-C<sub>16</sub>)alkyl- có (C<sub>3</sub>-C<sub>10</sub>); và heteroxycloalkyl-N(C(O)-(C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub>)alkyl)-(C<sub>1</sub>-C<sub>16</sub>)alkyl- có (C<sub>3</sub>-C<sub>10</sub>); R<sub>2</sub> biểu diễn nguyên tử halogen, nhóm (C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub>)alkyl- hoặc các nhóm được xác định rõ khác; và R<sub>3</sub> biểu diễn nguyên tử đoteri; H, (C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub>)alkyl-; (C<sub>2</sub>-C<sub>6</sub>)alkenyl-; (C<sub>2</sub>-C<sub>6</sub>)alkynyl-; (C<sub>1</sub>-C<sub>6</sub>)alkylthio-; -OR<sub>6</sub>; -NR<sub>7</sub>R<sub>8</sub>; heteroxycloalkyl- có (C<sub>3</sub>-C<sub>10</sub>); heteroaryl- có (C<sub>5</sub>-C<sub>10</sub>); aryl có (C<sub>6</sub>-C<sub>10</sub>); và (C<sub>3</sub>-C<sub>10</sub>)xycloalkyl-. Sáng chế ngoài ra còn đề cập đến các hợp chất trung gian của các hợp chất này, các quy trình điều chế chúng, thuốc chữa bệnh và dược phẩm chứa chúng, để dùng trong trị liệu, cụ thể là dưới dạng các chất chủ vận TLR7 và /hoặc TLR8, cũng như trong vắc xin.

- (11) **100503 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05821** (85) 30/08/2023  
(22) 03/02/2022 (86) PCT/IB2022/050938 03/02/2022  
(30) 202121005077 05/02/2021 IN (87) WO2022/167964 11/08/2022  
(51) **A01N 25/14; A01N 43/56; A01P 7/04; A01N 47/02; A01N 47/40; A01N 53/00; A01N 25/30; A01N 43/90**  
(71) **UPL LIMITED (IN)**  
UPL House, 610 B/2, Bandra Village, off Western Express Highway, Bandra-East, Maharashtra, Mumbai 400051, India  
(72) Rajan Ramakant SHIRSAT (IN); Anil SAINI (IN); Kalpesh Parimal CHOKASHI (IN); Popat Ganesh CHAVAN (IN); Tusharkumar Bhagwat CHAKHALE (IN)  
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
(54) **HỢP PHẦN HÓA NÔNG, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP PHẦN HÓA NÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT VẬT GÂY HẠI CÂY**  
  
(57) Sáng chế bộc lộ hợp phần hóa nông ổn định bao gồm: a) ít nhất là một chất diamit diệt côn trùng; và b) hệ duy trì tính nguyên vẹn bao gồm chất gây rã và ít nhất là hai chất hoạt động bề mặt anion. Sáng chế còn bộc lộ quy trình điều chế hợp phần hóa nông và phương pháp kiểm soát vật gây hại cây bằng hợp phần hóa nông này.

- (11) **100504 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05823** (85) 30/08/2023
- (22) 14/01/2022 (86) PCT/US2022/012597 14/01/2022
- (30) 17/195,410 08/03/2021 US (87) WO2022/191920 A1 15/09/2022
- (51) **H04W 80/02; H04L 43/0823; H04W 36/28; H04W 76/15; H04L 1/00; H04W 28/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) BATHWAL, Saket (IN); ZACHARIAS, Leena (IN); XIAO, Gang Andy (US); UPRETEE, Rudhir Varna (NP); SAHU, Venukant (IN); PATIL, Vinay Rajkumar (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây. Thiết bị không dây với kết nối kép có thể truyền lưu lượng kênh mang được phân chia bao gồm nhiều gói dữ liệu được nén tương ứng với thực thể điều khiển liên kết vô tuyến (radio link control - RLC) thứ nhất của trạm gốc thứ nhất và thực thể RLC thứ hai của trạm gốc thứ hai và đo các tỷ lệ lỗi khối (block error rate - BLER) của lưu lượng kênh mang được phân chia được truyền. Dựa vào các BLER đo được của lưu lượng kênh mang được phân chia được truyền, thiết bị không dây có thể truyền các gói dữ liệu không được nén đến một hoặc nhiều trong số thực thể RLC thứ nhất hoặc thực thể RLC thứ hai. Thiết bị không dây cũng có thể thiết lập lại bộ nhớ ngưỡng cảnh và truyền các gói dữ liệu không được nén đến thực thể RLC thứ nhất và thực thể RLC thứ hai. Trạm gốc có kết nối kép có thể tạo cấu hình thực thể RLC tiến hóa dài hạn (Long Term Evolution - LTE) với sự phân phối không đúng thứ tự RLC để phân phối các gói dữ liệu được nén nhận được đến thực thể theo giao thức hội tụ dữ liệu gói vô tuyến mới (new radio (NR) packet data convergence protocol (PDCP) - NR - PDCP) mà không cần sắp xếp lại các gói dữ liệu được nén ở thực thể RLC LTE.



**FIG. 4**

- |                   |            |            |                        |            |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 100505 A     |            |            | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-05824 |            |            | (85) 30/08/2023        |            |
| (22) 04/01/2022   |            |            | (86) PCT/US2022/011077 | 04/01/2022 |
| (30) 63/158,955   | 10/03/2021 | US         | (87) WO2022/191908 A1  | 15/09/2022 |
|                   | 63/180,450 | 27/04/2021 |                        |            |
|                   | 17/497,120 | 08/10/2021 |                        |            |

(51) **H04L 9/32**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) WHYTE, William (IE); MASCHUE, Sean Vincent (US); VAN DUREN, Drew Foster (US); KUMAR, Virendra (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **NÚT ĐIỂM CUỐI, NÚT MẠNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN BỞI BỘ XỬ LÝ CỦA CÁC THIẾT BỊ NÀY ĐỂ XỬ LÝ BẢN TIN VÀ XÁC THỰC VĂN BẢN GỐC VÀ VĂN BẢN MẬT MÃ TRONG BẢN TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến nút điểm cuối, nút mạng, các phương pháp và thiết bị và hệ thống triển khai các phương pháp thực hiện bởi bộ xử lý của các thiết bị này để xử lý bản tin và xác thực văn bản gốc và văn bản mật mã trong bản tin phương tiện đến vận vật (vehicle-to-everything - V2X) bao gồm tạo văn bản mật mã từ bản tin văn bản gốc sẽ được truyền trong bản tin V2X, tạo hàm băm của văn bản mật mã và hàm băm của bản tin văn bản gốc, tạo chữ ký số dạng chuỗi ghép nối hàm băm của văn bản mật mã và hàm băm của bản tin văn bản gốc, và gửi đến nút mạng bản tin V2X bao gồm văn bản mật mã, hàm băm của bản tin văn bản gốc, và chữ ký-số. Hàm băm của bản tin văn bản gốc, và chữ ký số có thể được cấu hình để cho phép nút mạng xác minh rằng nút điểm cuối V2X đã ký vào chuỗi.

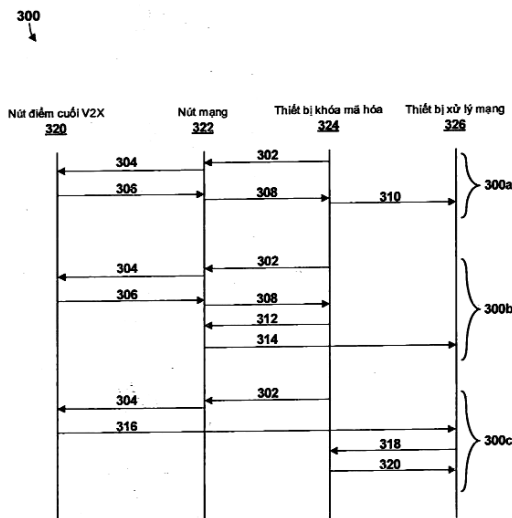


FIG. 3A

- (11) **100506 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05825** (85) 30/08/2023
- (22) 03/02/2022 (86) PCT/US2022/070510 03/02/2022
- (30) 20210100139 08/03/2021 GR (87) WO2022/192821 A1 15/09/2022
- (51) **H04W 12/12; G01S 19/21; H04W 12/104; H04W 64/00; H04W 24/08; H04W 24/10; H04W 52/24; G01S 19/01**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DUAN, Weimin (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); BHUSHAN, Naga (US); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); JI, Tingfang (US); HORN, Gavin Bernard (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **NÚT KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ VẬN HÀNH CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến nút không dây, thiết bị truyền thông và phương pháp để vận hành chúng. Trong một khía cạnh, nút không dây thực hiện phép đo RSRP (reference signal received power - công suất nhận tín hiệu tham chiếu) thứ nhất của RS-P (reference signal for positioning - tín hiệu tham chiếu để định vị) dựa vào tập hợp các mẫu thứ nhất trong cửa sổ thời gian thứ nhất của tài nguyên hoặc ký hiệu RS-P, và xác định xem cuộc tấn công giả mạo có được liên kết với RS-P không dựa vào phép đo RSRP thứ nhất và một hoặc nhiều phép đo RSRP khác của một hoặc nhiều tập hợp các mẫu khác trong một hoặc nhiều cửa sổ, thời gian sớm hơn của tài nguyên hoặc ký hiệu RS-P. Nút không dây truyền, đến thiết bị truyền thông (ví dụ, thực thể ước lượng vị trí), chỉ báo (ví dụ, trong báo cáo đo) về việc xác định tấn công giả mạo. Thiết bị truyền thông thực hiện ít nhất một hành động dựa ít nhất một phần vào chỉ báo về việc xác định tấn công giả mạo.

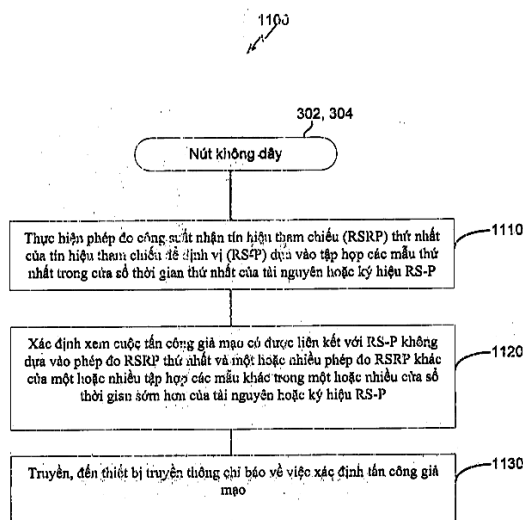
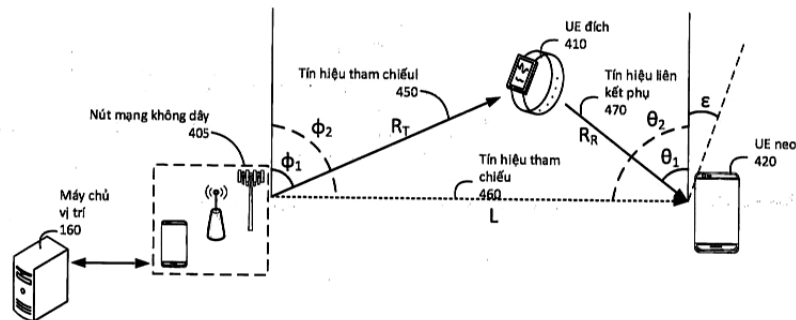


Fig. 11

- (11) **100507 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05826** (85) 30/08/2023
- (22) 08/03/2022 (86) PCT/US2022/071032 08/03/2022
- (30) 20210100145 10/03/2021 GR (87) WO2022/192873 A1 15/09/2022
- (51) **G01S 5/02; H04W 4/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) DUAN, Weimin (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); GAAL, Peter (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHO PHÉP ĐỊNH VỊ CÔNG SUẤT THẤP THIẾT BỊ DI ĐỘNG THỨ NHẤT NHỜ SỬ DỤNG GÓC ĐẾN VI SAI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp cho phép định vị công suất thấp thiết bị di động thứ nhất nhờ sử dụng góc đến (angle of arrival - AoA) vi sai. AoA vi sai giữa AoA thứ nhất của tín hiệu tham chiếu không dây thứ nhất tại thiết bị di động thứ hai và AoA thứ hai của tín hiệu tham chiếu không dây thứ hai tại thiết bị di động thứ hai được thu được, trong đó tín hiệu tham chiếu không dây thứ nhất được truyền bởi nút mạng không dây thứ nhất, và tín hiệu tham chiếu không dây thứ hai được truyền bởi thiết bị di động thứ nhất, vị trí của thiết bị di động thứ nhất được xác định dựa ít nhất một phần vào AoA vi sai. Vị trí của thiết bị di động thứ nhất sau đó được cung cấp.



**Fig. 4**

- |                   |                        |                                  |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 100508 A     | (43) 25/01/2024        |                                  |
| (21) 1-2023-05827 | (85) 30/08/2023        |                                  |
| (22) 03/02/2022   | (86) PCT/US2022/070513 | 03/02/2022                       |
| (30) 20210100146  | 10/03/2021 GR          | (87) WO2022/192823 A1 15/09/2022 |

(51) **G01S 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

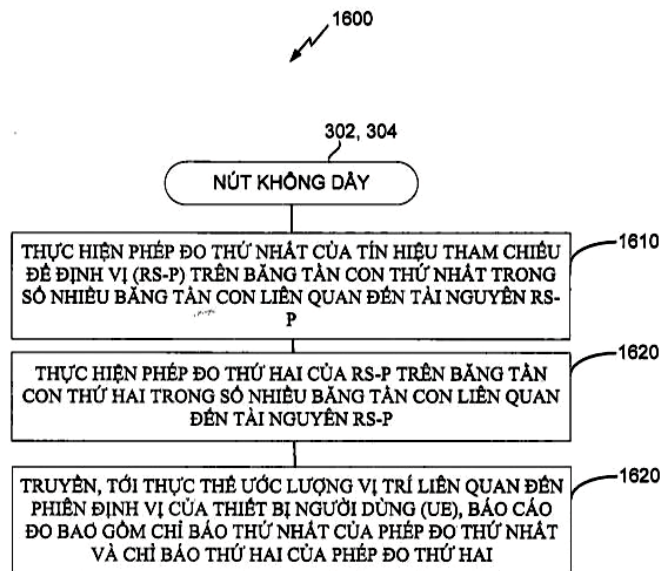
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) BAO, Jingchao (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US); MONTOJO, Juan (US); MANOLAKOS, Alexandros (GR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

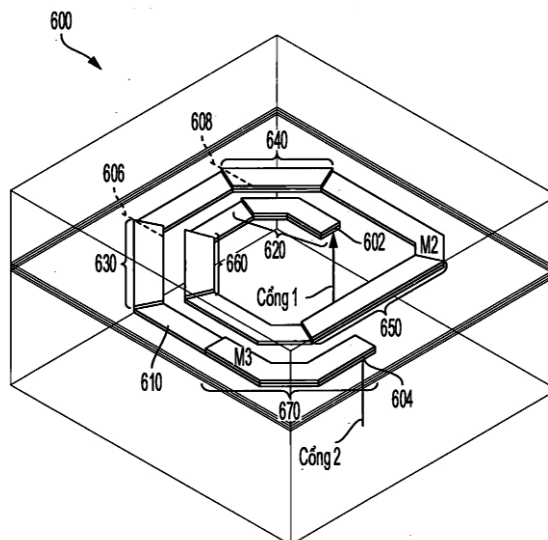
(54) **NÚT KHÔNG DÂY, THỰC THỂ ƯỚC LƯỢNG VỊ TRÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH NÚT KHÔNG DÂY, THỰC THỂ ƯỚC LƯỢNG VỊ TRÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến nút không dây, thực thể ước lượng vị trí và phương pháp vận hành nút không dây, thực thể ước lượng vị trí. Theo một khía cạnh, nút không dây thực hiện các phép đo RS-P (ví dụ, PRS hoặc SRS-P) trên các băng tần con khác nhau của tài nguyên RS-P. Nút không dây truyền các chỉ báo riêng biệt về các phép đo trong báo cáo đo tới thực thể ước lượng vị trí. Thực thể ước lượng vị trí xác định ước lượng vị trí của UE dựa một phần vào báo cáo đo.



**FIG. 16**

- (11) **100509 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05828** (85) 30/08/2023
- (22) 13/01/2022 (86) PCT/US2022/012346 13/01/2022
- (30) 17/195,220 08/03/2021 US (87) WO2022/191919 A1 15/09/2022
- (51) **H01F 17/00; H01L 49/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KIM, Jonghae (US); YUN, Changhan Hobie (US); LAN, Je-Hsiung (US); DUTTA, Ranadeep (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **CUỘN CẢM, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CUỘN CẢM XẾP CHỖNG CÓ MẪU XẾP CHỖNG KIM LOẠI RỜI RẠC VÀ MÔĐUN ĐẦU TRƯỚC TẦN SỐ VÔ TUYẾN**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến cuộn cảm bao gồm đường mạch nhiều vòng của lớp kim loại hóa thứ nhất. Cuộn cảm cũng bao gồm đường mạch nhiều vòng của lớp kim loại hóa thứ hai được ghép nối với đường mạch nhiều vòng của lớp kim loại hóa thứ nhất qua ít nhất một via thứ nhất. Cuộn cảm còn bao gồm nhiều đoạn đường mạch của lớp kim loại hóa thứ ba rời rạc được ghép nối với đường mạch nhiều vòng của lớp kim loại hóa thứ hai qua nhiều via thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chế tạo cuộn cảm xếp chồng có các mẫu xếp chồng kim loại rời rạc và môđun đầu trước tần số vô tuyến (radio frequency front-end - RFFE).



**Fig. 6A**



- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 100510 A     | (43) 25/01/2024        |                          |
| (21) 1-2023-05829 | (85) 30/08/2023        |                          |
| (22) 11/02/2022   | (86) PCT/US2022/070635 | 11/02/2022               |
| (30) 17/195,082   | 08/03/2021             | US (87) WO2022/192828 A1 |

(51) **H04B 7/06**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) BAR-OR TILLINGER, Amit (IL); LANDIS, Shay (IL); HORN, Idan Michael (IL)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế nói chung đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, thiết bị để truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment -,UE) có thể nhận chỉ báo để áp dụng, cho một hoặc nhiều cuộc truyền thông đường lên của cấu hình ghép kênh phân chia theo không gian (spatial division multiplexing - SDM), chỉ báo nhóm liên quan đến các chùm sóng đường xuống. UE có thể truyền một hoặc nhiều cuộc truyền thông đường lên dựa ít nhất một phần vào chỉ báo nhóm liên quan đến các chùm sóng đường xuống. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.

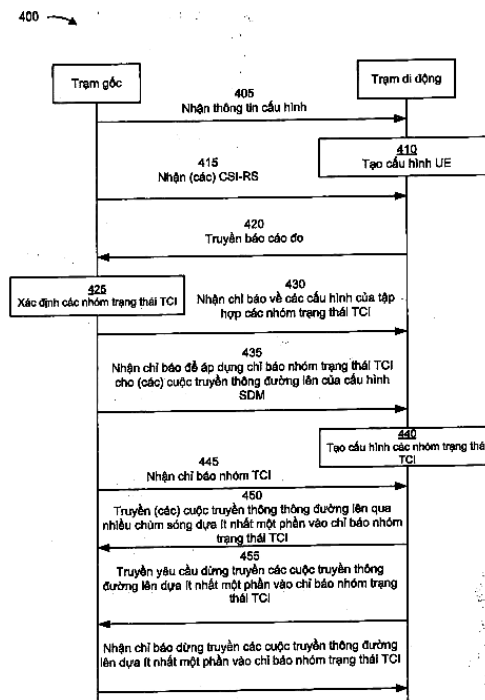


FIG.4

- (11) **100511 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05830** (85) 30/08/2023
- (22) 09/03/2022 (86) PCT/US2022/071055 09/03/2022
- (30) 63/159,379 10/03/2021 US (87) WO2022/192885 A1 15/09/2022
- 17/654,020 08/03/2022 US
- (51) **H04N 21/81; G06T 19/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) BOUAZIZI, Imed (US); STOCKHAMMER, Thomas (DE)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ PHỤC HỒI DỮ LIỆU PHƯƠNG TIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để phục hồi dữ liệu phương tiện. Ví dụ về thiết bị để phục hồi dữ liệu phương tiện bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu phương tiện; và một hoặc nhiều bộ xử lý được triển khai trong hệ mạch và được tạo cấu hình để thực thi công cụ biểu diễn, công cụ biểu diễn được tạo cấu hình để: nhận dữ liệu phương tiện được truyền luồng liên tục biểu diễn cảnh ba chiều ảo gồm có ít nhất một đối tượng rắn ảo; nhận dữ liệu điều khiển camera cho cảnh ba chiều, dữ liệu điều khiển camera gồm có dữ liệu xác định các hạn chế để ngăn camera ảo đi qua ít nhất một đối tượng rắn ảo; nhận dữ liệu chuyển động camera từ người dùng yêu cầu rằng camera ảo chuyển động qua ít nhất một đối tượng rắn ảo; và sử dụng dữ liệu điều khiển camera, ngăn camera ảo đi qua ít nhất một đối tượng rắn ảo để đáp lại dữ liệu chuyển động camera.

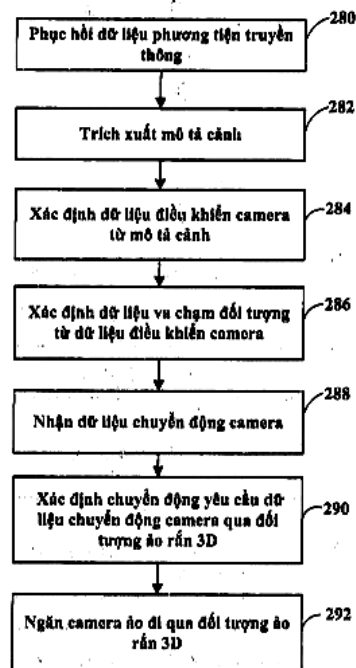


Fig. 8

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100512 A     | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-05831 | (85) 30/08/2023        |            |
| (22) 08/03/2021   | (86) PCT/CN2021/079480 | 08/03/2021 |
|                   | (87) WO2022/187990 A1  | 15/09/2022 |

(51) **H04W 68/02**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) XIE, Ling (CN); HONG, Liang (CN); PARK, Cheol Hee (KR); CHEN, Qingxin (US); HU, Jun (CN); REJ, Rishav (IN); SHAHIDI, Reza (US); LIU, Zhenyu (CN); LI, Xiaoyu (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, thiết bị và máy để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng (user equipment - UE). Thiết bị người dùng (UE) có thể thiết lập một hoặc nhiều kết nối truyền thông cho các thuê bao khác nhau với trạm gốc. UE có thể nhận chỉ báo về mã định danh thuê bao di động tạm thời (temporary mobile subscription identifier - TMSI) từ trạm gốc trong thủ tục đăng ký. UE có thể tính toán dịp tìm gọi (paging occasion - PO) dựa vào TMSI và có thể xác định PO không đáp ứng giá trị định thời ngưỡng. UE có thể truyền một hoặc nhiều yêu cầu đăng ký để kích hoạt các thủ tục đăng ký bổ sung trong đó trạm gốc có thể truyền TMSI mới. UE có thể tính toán PO được cập nhật dựa vào TMSI mới. UE có thể định kỳ nhận một hoặc nhiều bản tin tìm gọi từ trạm gốc trong tập hợp PO dựa vào việc tính toán PO được cập nhật.

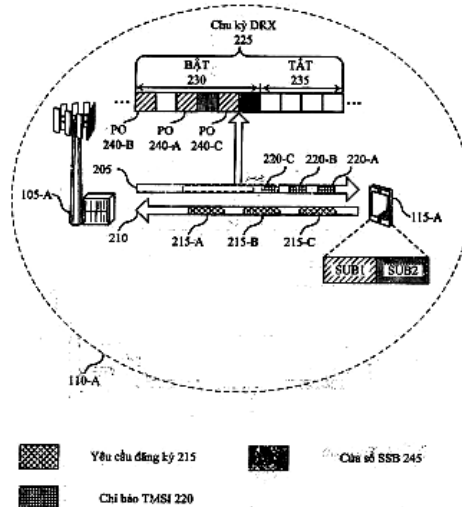


Fig. 2

- (11) 100513 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-05832 (85) 30/08/2023  
 (22) 09/03/2022 (86) PCT/US2022/019620 09/03/2022  
 (30) 17/198,147 10/03/2021 US (87) WO2022/192449 A1 15/09/2022  
 (51) *G06N 3/04; G06V 20/40; G06V 10/75; G06V 10/82; G06N 3/08; G06V 10/40*  
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) ZHANG, Yizhe (CN); BORSE, Shubhankar Mangesh (IN); PORIKLI, Fatih Murat (US)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ XỬ LÝ VIDEO**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến phương pháp, máy và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính để xử lý video. Phương pháp xử lý video bao gồm bước nhận video làm đầu vào tại lớp thứ nhất của mạng nơron nhân tạo (artificial neural network - ANN). Khung thứ nhất của video được xử lý để tạo ra nhãn thứ nhất. Sau đó, mạng nơron nhân tạo được cập nhật dựa vào nhãn thứ nhất. Việc cập nhật được thực hiện trong khi xử lý đồng thời khung thứ hai của video. Khi làm như vậy, sự không nhất quán theo thời gian giữa các nhãn được làm giảm.

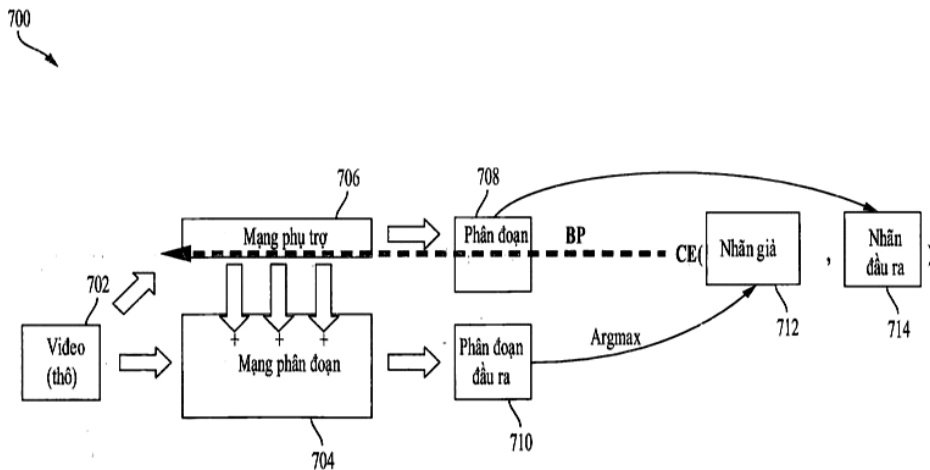


Fig.7

- (11) 100514 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-05833 (85) 30/08/2023  
 (22) 08/02/2022 (86) PCT/US2022/015579 08/02/2022  
 (30) 17/195,097 08/03/2021 US (87) WO2022/191941 A1 15/09/2022  
 (51) *G01S 13/00; H04W 64/00; H04W 24/10; G01S 15/87; G01S 5/00*  
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); PARK, Seyong (KR); DUAN, Weimin (CN);  
 ZHANG, Xiaoxin (CN)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO KHẢ NĂNG ĐO TÍN HIỆU RAĐA VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông, phương pháp báo cáo khả năng đo tín hiệu radar và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng bộ xử lý. Phương pháp báo cáo khả năng đo tín hiệu radar bao gồm các bước: xác định, tại thiết bị truyền thông, khả năng của thiết bị truyền thông để đo tín hiệu radar không dây có tần số trong dải tần số truyền thông; và truyền, từ thiết bị truyền thông tới thực thể mạng, chỉ báo khả năng về khả năng của thiết bị truyền thông để đo tín hiệu radar không dây, chỉ báo khả năng là chỉ báo về mức công suất truyền của tín hiệu radar không dây từ nguồn của tín hiệu radar không dây hoặc mức công suất nhận được của tín hiệu radar không dây tại thiết bị truyền thông.

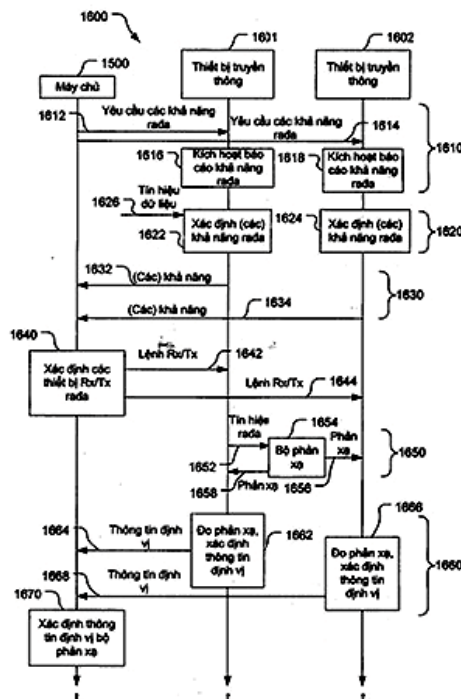


Fig. 16

- (11) **100515 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05834** (85) 30/08/2023
- (22) 09/03/2022 (86) PCT/US2022/071056 09/03/2022
- (30) 63/159,379 10/03/2021 US (87) WO2022/192886 A1 15/09/2022
- 17/654,023 08/03/2022 US
- (51) **H04N 21/81; G06T 19/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) BOUAZIZI, Imed (US); STOCKHAMMER, Thomas (DE)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ PHỤC HỒI DỮ LIỆU PHƯƠNG TIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để phục hồi dữ liệu phương tiện. Thiết bị ví dụ để phục hồi dữ liệu phương tiện bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu phương tiện; và một hoặc nhiều bộ xử lý được triển khai trong hệ mạch và được tạo cấu hình để thực thi công cụ biểu diễn, công cụ biểu diễn được tạo cấu hình để: nhận dữ liệu phương tiện được truyền luồng liên tục biểu diễn cảnh ba chiều ảo gồm có ít nhất một đối tượng rắn ảo; nhận dữ liệu va chạm đối tượng biểu diễn các biên của ít nhất một đối tượng rắn ảo; nhận dữ liệu chuyển động camera từ người dùng yêu cầu rằng camera ảo chuyển động qua ít nhất một đối tượng rắn ảo; và sử dụng dữ liệu va chạm đối tượng, ngăn camera ảo đi qua ít nhất một đối tượng rắn ảo để đáp lại dữ liệu chuyển động camera.

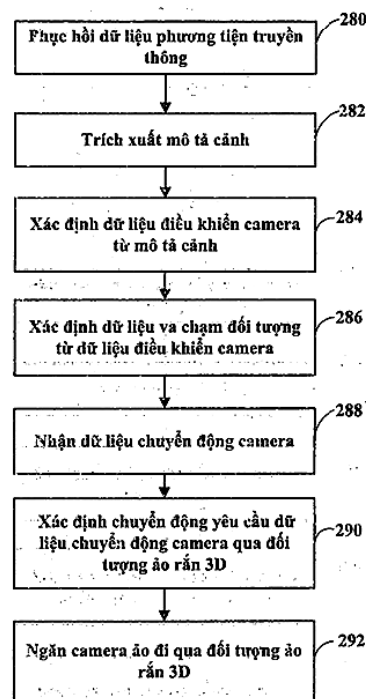


Fig. 8

- |                   |                        |                                     |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 100516 A     | (43) 25/01/2024        |                                     |
| (21) 1-2023-05835 | (85) 30/08/2023        |                                     |
| (22) 03/03/2022   | (86) PCT/US2022/070943 | 03/03/2022                          |
| (30) 17/249,704   | 10/03/2021             | US (87) WO2022/192844 A1 15/09/2022 |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

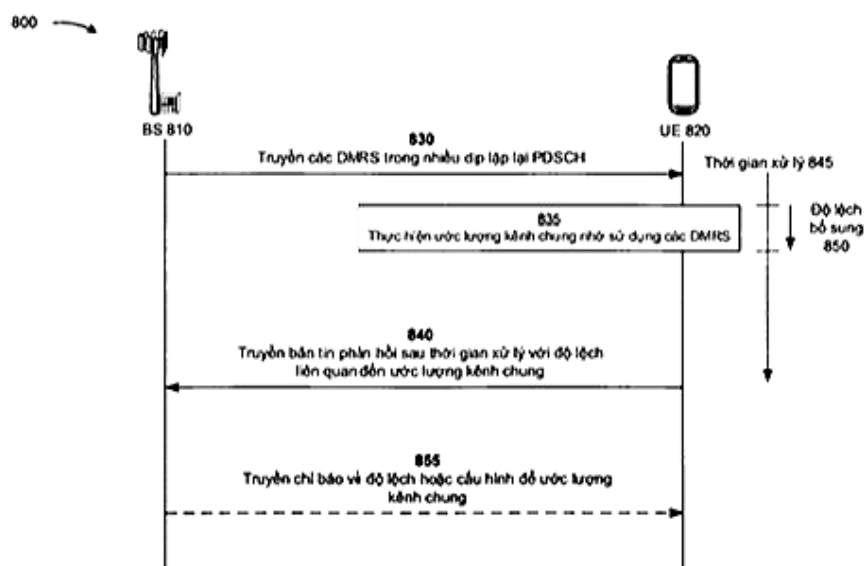
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LY, Hung Dinh (US); KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); SRIDHARAN, Gokul (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ VÀ TRẠM GỐC NÀY**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, trạm gốc và phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi thiết bị và trạm gốc này. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận các tín hiệu tham chiếu giải điều chế (demodulation reference signal - DMRS) trong nhiều dịp nhận kênh dùng chung đường xuống vật lý (physical downlink shared channel - PDSCH). UE có thể thực hiện ước lượng kênh chung nhờ sử dụng các DMRS trong nhiều dịp nhận PDSCH. UE có thể truyền bản tin phản hồi sau thời gian xử lý mà bao gồm độ lệch liên quan đến ước lượng kênh chung, trong đó thời gian xử lý bắt đầu sau ký hiệu cuối cùng của dịp nhận PDSCH trong số nhiều dịp nhận PDSCH và kết thúc trước ký hiệu thứ nhất của bản tin phản hồi. Nhiều khía cạnh khác cũng được đề xuất.



**FIG.8**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100517 A     | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-05836 | (85) 30/08/2023        |            |
| (22) 08/03/2021   | (86) PCT/CN2021/079518 | 08/03/2021 |
|                   | (87) WO2022/187994 A1  | 15/09/2022 |

(51) *H04W 72/04*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

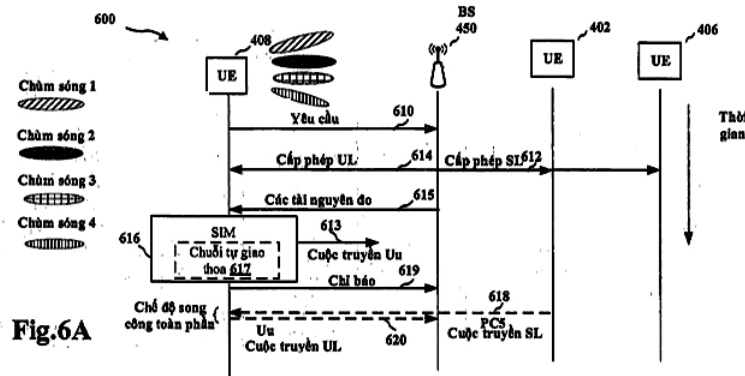
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) GUO, Hui (CN); GULATI, Kapil (IN); LI, Junyi (CN); ABEDINI, Navid (US); WU, Shuanshuan (CN); DUTTA, Sourjya (IN)

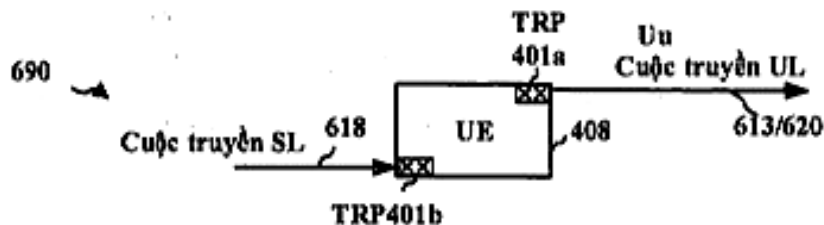
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và trạm gốc, cụ thể là để xác định ghép kênh song công toàn phần. Ví dụ về phương pháp bao gồm bước truyền tín hiệu Ưu từ UE. Ví dụ về phương pháp còn bao gồm bước thực hiện phép đo tự giao thoa (self-interference measurement - SIM) của tín hiệu Ưu để nhận ghép kênh song công toàn phần tại UE bằng cách sử dụng giao diện liên kết phụ.



**Fig.6A**

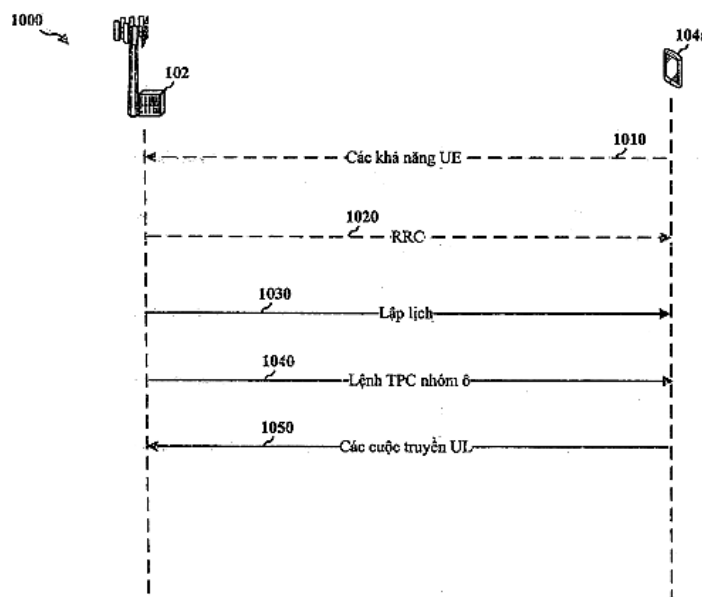


**Fig.6B**  
(tại đó SIM (616) cho chế độ Song công toàn phần với cuộc nhận liên kết phụ được thực hiện)



- (11) **100518 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05837** (85) 30/08/2023
- (22) 20/01/2022 (86) PCT/US2022/070270 20/01/2022
- (30) 17/195,144 08/03/2021 US (87) WO2022/192814 A1 15/09/2022
- (51) **H04W 52/54; H04W 52/16; H04W 52/42; H04W 52/14; H04W 52/32**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) IBRAHIM, Abdelrahman Mohamed Ahmed Mohamed (EG); ABDELGHAFAR, Muhammad Sayed Khairy (US); ABOTABL, Ahmed Attia (EG); CHEN, Wanshi (CN); JI, Tingfang (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, và máy truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và tại trạm gốc. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) chịu nhiễu có thể trải qua nhiễu giữa các liên kết (cross-link interference - CLI) từ các cuộc truyền từ UE gây nhiễu. Sáng chế đề cập đến lệnh điều khiển công suất truyền (transmission power control - TPC) nhóm ô cho phép trạm gốc điều chỉnh công suất truyền của các cuộc truyền đường lên trong nhiều ô nhằm giảm thiểu nhiễu giữa các liên kết. UE có thể nhận lệnh TPC nhóm ô như thông tin điều khiển đường xuống (DCI) duy nhất chỉ báo nhiều lệnh TPC cho nhiều ô được tạo cấu hình cho UE. UE có thể điều chỉnh công suất truyền cho cuộc truyền đường lên tương ứng cho mỗi ô tương ứng trong số nhiều ô dựa vào lệnh TPC tương ứng trong số nhiều lệnh TPC.



**Fig. 10**

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 100519 A     |            |    | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-05839 |            |    | (85) 20/11/2020        |            |
| (22) 22/04/2019   |            |    | (86) PCT/JP2019/016995 | 22/04/2019 |
| (30) 2018-105194  | 31/05/2018 | JP | (87) WO2019/230256 A1  | 05/12/2019 |
| 2018-244945       | 27/12/2018 | JP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/11/2020

(51) *A01F 12/00; A01F 12/52; A01F 12/24*

(62) 1-2020-06710

(71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

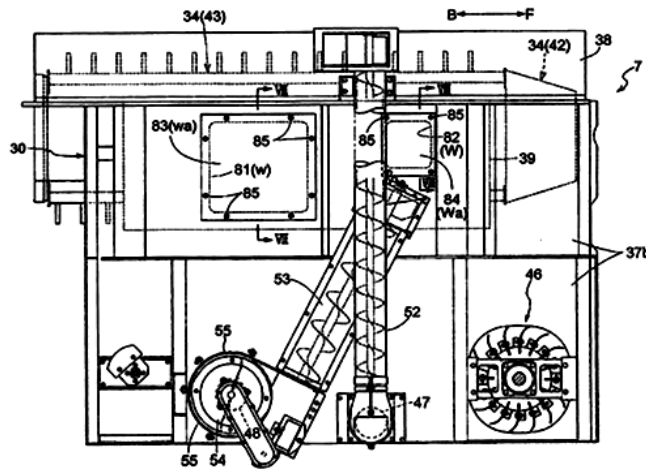
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

(72) KOBAYASHI Yoshiyasu (JP); AOYAMA Yuya (JP); KAWAHATA Mai (JP); ARAKI Yutaka (JP); TSUBOI Satomi (JP); KUSHITA Yoshihiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY THU HOẠCH**

(57) Sáng chế đề cập đến máy thu hoạch bao gồm: thiết bị đập để đập cây trồng thu hoạch; và thiết bị chứa hạt ngũ cốc để chứa các hạt ngũ cốc thu được bằng quá trình đập, thiết bị đập và thiết bị chứa hạt ngũ cốc được bố trí theo hướng trái-phải, trong đó tấm che bên để che phần phía bên của thiết bị đập ở phía ngoài theo hướng trái-phải được bố trí, tấm che bên này được tạo ra sao cho được chia thành phần tấm che phía trên được định vị ở phía trên của nó và phần tấm che phía dưới được định vị ở phía dưới của nó, và, ở phần ranh giới ở giữa phần tấm che phía trên và phần tấm che phía dưới, rãnh thẳng, mà được tạo rãnh thẳng dọc theo phần ranh giới trên toàn bộ hướng trước-sau được tạo ra ở một hoặc cả hai trong số phần đầu phía dưới của phần tấm che phía trên và phần đầu phía trên của phần tấm che phía dưới, và chi tiết cố định để gắn và cố định tấm che bên với phần phía bên được chứa trong rãnh thẳng.



**Fig.5**

- |                   |                                  |            |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 100520 A     | (43) 25/01/2024                  |            |
| (21) 1-2023-05840 | (85) 30/08/2023                  |            |
| (22) 16/02/2022   | (86) PCT/JP2022/006131           | 16/02/2022 |
| (30) 2021-023399  | 17/02/2021 JP (87) WO2022/176899 | 25/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2023

(51) **B22D 17/32; B29C 45/76; B29C 45/53**

(71) **SHIBAURA MACHINE CO., LTD. (JP)**

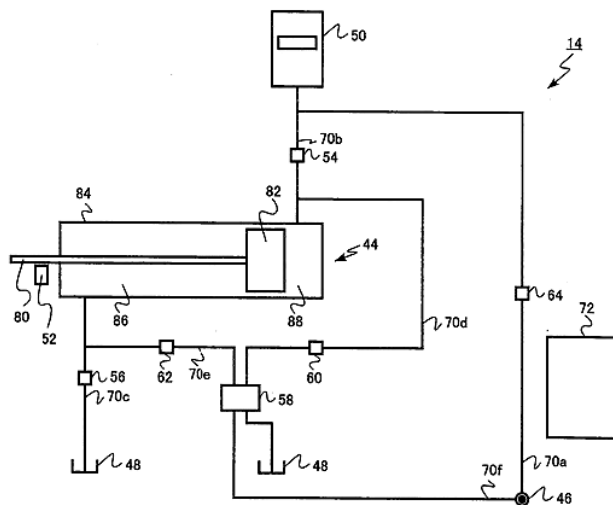
2-2, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0011, Japan

(72) Tetsuya MITA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ PHUN, MÁY ĐÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MÁY ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phun bao gồm: xilanh phun bao gồm thanh có thể kết nối được với pit tông trụ trượt, pit tông được cố định vào thanh, ống xi lanh chứa pit tông dưới dạng trượt, khoang phía thanh mà trong đó thanh được bố trí, và khoang phía đầu được bố trí đối diện với khoang phía thanh với pit tông được xen giữa khoang phía đầu và khoang phía thanh; bơm thủy lực; van điều khiển tốc độ dòng chảy để điều khiển tốc độ dòng chảy của chất lỏng hoạt động được thoát ra từ khoang phía thanh; bộ tích trữ để làm tăng tốc độ dòng chảy của chất lỏng hoạt động được cấp tới khoang phía đầu; và bộ phận điều khiển để điều khiển van điều khiển tốc độ dòng chảy, bơm thủy lực, và bộ tích trữ để bắt đầu cấp chất lỏng hoạt động tới khoang phía đầu sử dụng bơm thủy lực ở trạng thái trong đó van điều khiển tốc độ dòng chảy được đóng khi vật liệu chất lỏng được phun sử dụng pittông trụ trượt, và để cấp chất lỏng hoạt động tới khoang phía đầu sử dụng bộ tích trữ sau khi chất lỏng hoạt động trong khoang phía đầu đạt đến áp suất được xác định trước.



- (11) 100521 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-05842 (85) 30/08/2023  
(22) 16/02/2022 (86) PCT/JP2022/006130 16/02/2022  
(30) 2021-023398 17/02/2021 JP (87) WO2022/176898 25/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2023

(51) B22D 17/32; B29C 45/76; B29C 45/53

(71) SHIBAURA MACHINE CO., LTD. (JP)

2-2, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku Tokyo 100-0011, Japan

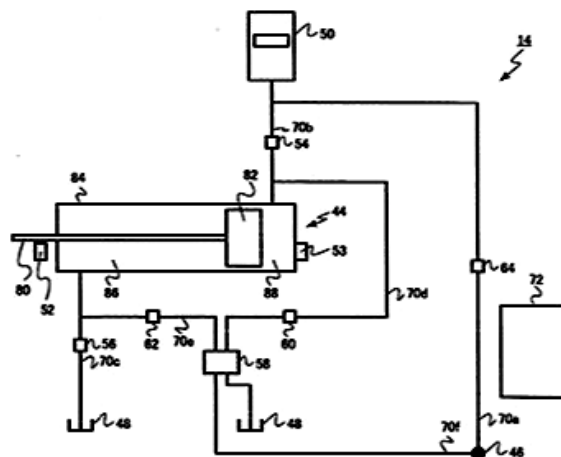
(72) Tetsuya MITA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ PHUN, MÁY ĐÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MÁY ĐÚC

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phun bao gồm: xilanh phun bao gồm thanh có thể kết nối được với pit tông trụ trượt trượt bên trong ống, pit tông được cố định vào thanh, ống xi lanh chứa pit tông dưới dạng trượt, khoang phía thanh mà trong đó thanh được bố trí, và khoang phía đầu được bố trí đối diện với khoang phía thanh với pit tông được xen giữa khoang phía đầu và khoang phía thanh; bơm thủy lực; van điều khiển tốc độ dòng chảy để điều khiển tốc độ dòng chảy của chất lỏng hoạt động được thoát ra từ khoang phía thanh; và bộ phận điều khiển để điều khiển lượng thoát của chất lỏng hoạt động của bơm thủy lực ở trạng thái trong đó van điều khiển tốc độ dòng chảy được mở, để thay đổi lượng cấp của chất lỏng hoạt động tới khoang phía đầu theo cách thức tăng dần hoặc liên tục, khi pit tông được tiến tới phía thanh.

[Fig.2]



- (11) **100522 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05843** (85) 30/08/2023  
(22) 02/02/2022 (86) PCT/JP2022/004070 02/02/2022  
(30) 2021-016768 04/02/2021 JP (87) WO2022/168878 A1 11/08/2022  
(51) *A23L 13/00; A23L 17/40; A23L 17/50; A23L 19/00; A23L 29/231; A23L 3/00; A23L 29/244; A23L 29/256; A23L 29/262; A23L 29/269; A23L 29/30; A23L 17/00; A23L 29/238*  
(71) **MIRAI KASEI INC. (JP)**  
2473, Amenomiya, Chikuma-shi, Nagano 3870001, Japan  
(72) SAITO, Tomoyuki (JP); KASHIHARA, Takayuki (JP); KUWATA, Kyoko (JP); NAKAJIMA, Toru (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CHẤT BIẾN ĐỔI THỰC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM BIẾN ĐỔI**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chất biến đổi thực phẩm bao gồm chất tạo gel nhiệt thuận nghịch và chất làm đặc, nhờ đó sự biến dạng của thực phẩm khi thực phẩm được làm nóng được cải thiện và hình thức bên ngoài của thực phẩm được duy trì, và phương pháp sản xuất thực phẩm biến đổi.

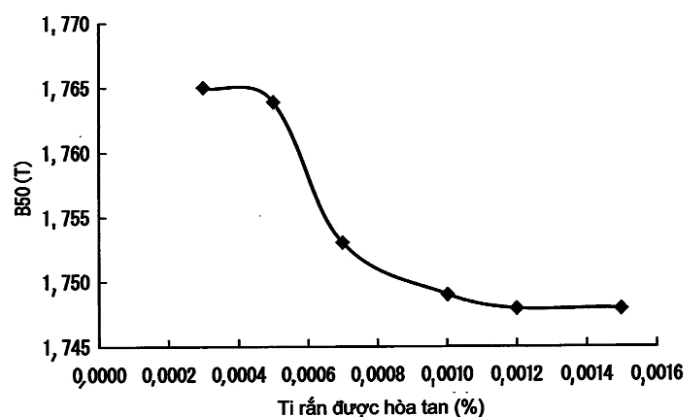
- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100523 A     | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-05844 | (85) 30/08/2023        |            |
| (22) 14/04/2021   | (86) PCT/JP2021/015433 | 14/04/2021 |
|                   | (87) WO2022/219742 A1  | 20/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2023

- (51) **C21D 8/12; C22C 38/14; C22C 38/00**
- (71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
- (72) Yoshihiro ARITA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẤM THÉP CÁN NÓNG DÙNG CHO TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nóng dùng cho tấm thép điện không định hướng, trong đó lượng Ti rắn được hòa tan là 0,0005% hoặc nhỏ hơn, Ti cacbua có đường kính đường tròn tương đương từ 10 đến 50 nm tồn tại trong hạt và ở biên hạt của hạt ferit, 10 đến 100 % số lượng của Ti cacbua mà tồn tại trong hạt được làm kết tủa kết hợp với Mn sunfua, và mật độ số lượng của Ti cacbua mà tồn tại ở biên hạt là 0,1 phân/μm hoặc nhỏ hơn.

**FIG. 1**



- (11) **100524 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05847** (85) 30/08/2023  
(22) 26/01/2022 (86) PCT/EP2022/051741 26/01/2022  
(30) 21154894.6 03/02/2021 EP (87) WO2022/167284 11/08/2022  
(51) **C07D 301/12; C07D 301/32**  
(71) **1. EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**  
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany  
**2. THYSSENKRUPP INDUSTRIAL SOLUTIONS AG (DE)**  
ThyssenKrupp Allee 1,45143 Essen, Germany  
(72) BERNHARD, Maik (DE); GÖTZ, Sören (DE); BRENDDEL, Marc (DE); ANTON, Johan (DE); PASCALY, Matthias (DE); NOLL, Thomas (DE); SCHEMEL, Jürgen (DE)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP EPOXIT HÓA PROPEN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp epoxit hóa propen, bao gồm bước cho propen phản ứng với hydro peroxit với sự có mặt của dung môi metanol và chất xúc tác epoxit hóa titan zeolit đã định hình trong lò phản ứng tầng cố định, thu hồi metanol từ hỗn hợp phản ứng này, xử lý metanol đã thu hồi bằng cách cho nó đi qua lớp nhựa trao đổi ion có tính axit và tái sinh metanol đã xử lý cho phản ứng epoxit hóa, cũng như tái sinh lớp nhựa trao đổi ion có tính axit, có thể làm giảm hoặc tránh sự phá vỡ chất xúc tác bằng cách rửa lớp nhựa trao đổi ion có tính axit đã tái sinh bằng metanol cho đến khi metanol đi ra khỏi lớp nhựa có độ pH biểu kiến cao hơn 1,8 trước khi metanol được xử lý bằng nhựa trao đổi ion có tính axit được tái sinh cho phản ứng epoxit hóa.

(11) 100525 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-05850

(22) 30/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/08/2023

(51) A61K 36/17; A61P 29/00

(71) VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

A18, số 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trịnh Thị Thủy (VN); Bá Thị Châm (VN); Nguyễn Thị Hoàng Anh (VN); Lê Thị Hồng Nhung (VN); Nguyễn Thị Thùy Linh (VN); Phan Văn Kiệt (VN); Bùi Hữu Tài (VN); Nguyễn Thị Thu Hoa (VN); Trần Đức Quân (VN)

(54) HỢP CHẤT GNETUMLATIOSIT B CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG VIÊM TỪ CÂY GẮM CỌNG (*GNETUM LATIFOLIUM* VAR. *FUNICULARE* MARKRG.) VÀ QUY TRÌNH CHIẾT HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất gnetumlatiside B có hoạt tính kháng viêm thu được từ cây Gắm cọng (*Gnetum latifolium* var. *funiculars* Markgr.). Hợp chất gnetumlatisit B thuộc nhóm chất stilbenoit diglycosit có hiệu hoạt tính kháng viêm trên cơ sở ức chế sản sinh nitric oxit có tiềm năng làm dược chất phát triển thuốc kháng viêm. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến quy trình chiết hợp chất này từ cây Gắm cọng để thu nguồn dược chất phát triển dược phẩm kháng viêm.

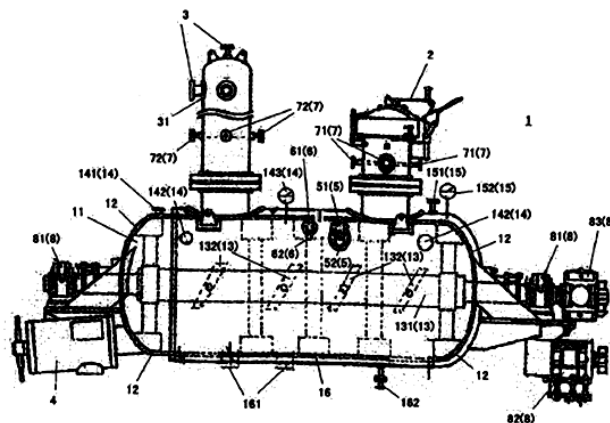


- (11) **100526 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05851** (85) 30/08/2023  
(22) 09/03/2022 (86) PCT/US2022/019534 09/03/2022  
(30) 63/159,034 10/03/2021 US (87) WO2022/192389 15/09/2022  
63/161,181 15/03/2021 US  
(51) **A62B 18/02; A62B 23/02; A62B 18/10**  
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**  
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America  
(72) BUGLIOSI, Andrew T. (US); BAUTERS, Trent T. (US); WILLIAMS, Aaron M. (US)  
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  
(54) **MẶT NẠ PHÒNG ĐỘC CÓ THỂ TÁI SỬ DỤNG**  
(57) Sáng chế đề cập đến các thiết kế mặt nạ phòng độc có thể tái sử dụng khác nhau được thể hiện. Trong một ví dụ, mặt nạ phòng độc có thể tái sử dụng bao gồm đường hít vào với ống dẫn kéo dài từ bên ngoài của mặt nạ phòng độc vào trong miếng mũi cho phép người sử dụng nhận được không khí trực tiếp vào trong vùng đã được bịt kín bên trong xung quanh mũi và miệng của người sử dụng. Đường hít vào bao gồm khe hở thông hơi nhờ đó đường hít vào cũng định hướng không khí vào trong vùng mặt nạ, giữa miếng mũi và cái bịt phía ngoài làm giảm/ngăn không cho tầm chắn bị mờ trong quá trình hít vào. Trong ví dụ khác, mặt nạ phòng độc bao gồm các vấu gắn hộp chứa mỗi vấu này có kích thước và hình dạng khác nhau. Cụm hộp chứa bộ lọc chỉ có thể được sắp xếp thẳng hàng với các vấu theo một hướng, tạo ra sự kết nối mạnh mẽ. Trong ví dụ khác, thùng lưu trữ dùng cho mặt nạ phòng độc có thể tái sử dụng bao gồm màng một chiều được đặt bên dưới một số lượng lỗ cho phép khí và hơi ẩm thoát khỏi thùng trong khi hạn chế sự đi vào của các khí hoặc hạt khác.

- (11) **100527 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05852** (85) 30/08/2023
- (22) 22/02/2022 (86) PCT/JP2022/007133 22/02/2022
- (30) 2021-031076 26/02/2021 JP (87) WO2022/181585 01/09/2022
- (51) **B09B 3/70; B09B 3/00**
- (71) **GENERAL INCORPORATED ASSOCIATION FOR COMPREHENSIVE TECHNOLOGY OF SUBCRITICAL WATER REACTION (JP)**  
10-20, Kitago 2-jo 6-chome, Shiroishi-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 0030832, Japan
- (72) ISHIMORI Kaneo (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ CHẤT THẢI HỮU CƠ VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ CHẤT THẢI HỮU CƠ**

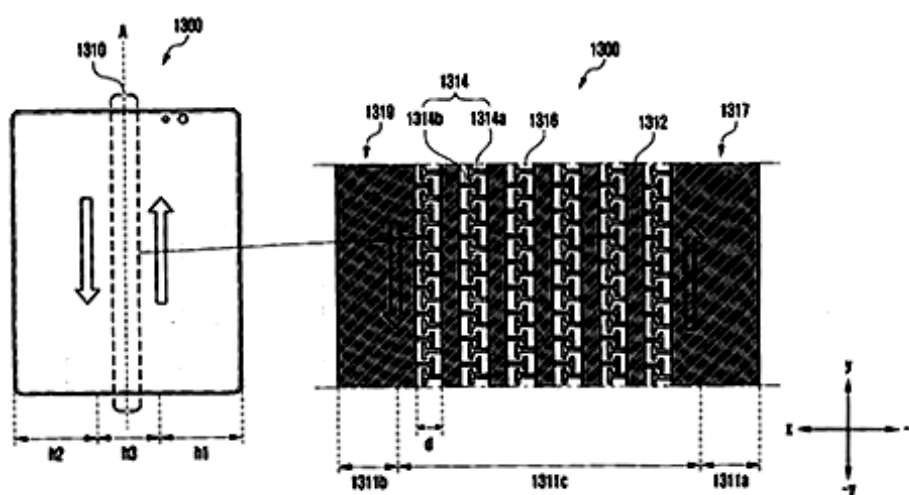
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý chất thải hữu cơ cũng như hệ thống xử lý chất thải hữu cơ mà cho phép nhiệt độ và áp suất bên trong bình chứa chịu áp suất (bình phản ứng) cho thiết bị xử lý đảm bảo trạng thái dưới tới hạn, cho phép hơi nước quá nhiệt được sử dụng mà không cần lắp đặt bất kỳ nồi sinh hơi nước quá nhiệt nào, và vì vậy, cho phép chi phí vận hành ở mức hợp lý, và ngoài ra, cho phép lượng lớn các chất thải hữu cơ được đưa vào xử lý thủy phân cùng một lúc trong khoảng thời gian ngắn. Giải pháp bao gồm bình chứa chịu áp suất có thể đóng kín, được trang bị cửa nạp mà thông qua đó nạp chất thải hữu cơ, cửa xả hơi nước mà thông qua đó xả hơi nước, và cửa xả chất tái chế mà thông qua đó xả chất tái chế; phương tiện khuấy/chuyển được trang bị bên trong bình chứa chịu áp suất, để khuấy chất thải hữu cơ được nạp thông qua cửa nạp và chuyển, đến cửa xả chất tái chế, chất tái chế được tạo ra; phương tiện cấp hơi nước quá nhiệt cho bình chứa chịu áp suất, để cấp hơi nước quá nhiệt vào bình chứa chịu áp suất; phương tiện điều chỉnh áp suất của bình chứa chịu áp suất, để điều chỉnh áp suất bên trong bình chứa chịu áp suất có thể đóng kín.

[Fig.1]



- (11) **100528 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-05853** (85) 30/08/2023  
 (22) 03/03/2022 (86) PCT/KR2022/003033 03/03/2022  
 (30) 10-2021-0029533 05/03/2021 KR (87) WO2022/186637 09/09/2022  
 10-2021-0171175 02/12/2021 KR  
 (51) **G06F 1/16; G09F 9/30; G06F 16/16**  
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea  
 (72) KIM, Hoyeon (KR); KIM, Seongjun (KR); RYU, Kwanghee (KR); AN, Jungchul (KR); KWON, Youngjae (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM TẤM MỀM DẪO GẤP ĐƯỢC**  
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm môđun bản lề, vỏ thứ nhất và thứ hai gấp được quanh môđun bản lề, và màn hình kéo dài qua các vỏ này. Màn hình bao gồm ít nhất một chi tiết polyme, tấm mềm dẻo bao gồm phần mềm dẻo uốn cong được nối các phần phẳng thứ nhất và thứ hai của nó. Phần mềm dẻo bao gồm các miếng đỡ được tách rời ra khỏi nhau nhờ các rãnh cắt, và các mẫu hình Velcro kéo dài theo hướng chiều dài từ các miếng đỡ. Mẫu hình Velcro của các miếng đỡ liên kề được bố trí sao cho được gài vào nhau theo dạng lưới.

FIG. 13A



- (11) **100529 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05855** (85) 30/08/2023  
(22) 15/02/2022 (86) PCT/JP2022/005851 15/02/2022  
(30) 2021-025641 19/02/2021 JP (87) WO2022/176835 25/08/2022  
(51) **A23F 3/16; A23L 2/60; A23L 2/56**  
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**  
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8203, Japan  
(72) ISHIMATSU, Atsushi (JP); YOSHIDA, Naofumi (JP); KOBAYASHI, Yasuyuki (JP); KATABUCHI, Nozomi (JP)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **ĐỒ UỐNG TỪ TRÀ**  
  
(57) Sáng chế đề xuất đồ uống từ trà mà được cảm nhận thấy là có độ ngọt giống đường. Trong đồ uống từ trà, axit amin hoặc polyphenol polyme, và ít nhất một chất được chọn từ nhóm gồm furaneol, sotolon, xycloten, vanillin, và maltol, được kết hợp, và hàm lượng của furaneol, sotolon, xycloten, vanillin, hoặc maltol được điều chỉnh đến giá trị chỉ định.

- (11) **100530 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05856** (85) 30/08/2023
- (22) 18/02/2022 (86) PCT/AU2022/050120 18/02/2022
- (30) 2021900691 10/03/2021 AU (87) WO2022/187887 15/09/2022
- (51) **H01L 31/0468; G09F 19/00; H02S 30/00; H01L 31/042; G09F 15/00; G09F 19/22**
- (71) **ALPHA SOLAR TECHNOLOGIES PTY LTD (AU)**  
1/93A Leach Highway, Kewdale, Western Australia 6105, Australia
- (72) ALAMEH, Kamal (AU)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **MÔĐUN QUANG ĐIỆN CÓ BỀ NGOÀI MONG MUỐN**

(57) Sáng chế đề xuất môđun quang điện có bề ngoài mong muốn. Môđun này bao gồm ít nhất một pin mặt trời có các phần bề mặt màu đen hoặc màu tối. Môđun này còn bao gồm lớp vật liệu được định vị trên các phần bề mặt màu đen hoặc màu tối. Lớp vật liệu có các phần vật liệu có màu sắc hoặc bề ngoài sáng hơn các phần bề mặt màu đen hoặc màu tối. Các phần vật liệu có khả năng truyền ánh sáng nhìn thấy phụ thuộc vào thành phần và/hoặc độ dày của các phần vật liệu. Lớp vật liệu ít nhất là có khả năng truyền phần lớn ánh sáng ở các vùng giữa các phần vật liệu. Lớp nhìn thấy được định vị trên lớp vật liệu và bao gồm ít nhất một trong số: hình ảnh, hoa văn hoặc màu sắc. Độ dày, thành phần và/hoặc độ che phủ bên của các phần vật liệu của lớp vật liệu được chọn phụ thuộc vào độ tương phản mong muốn và/hoặc độ tối, độ sáng hoặc màu sắc của các đặc điểm của bề ngoài mong muốn của môđun quang điện.

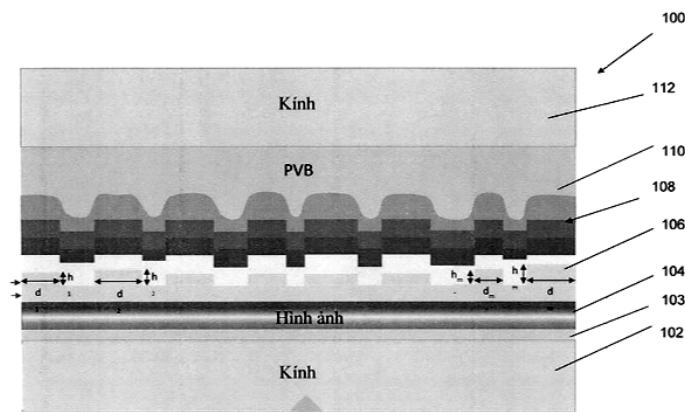
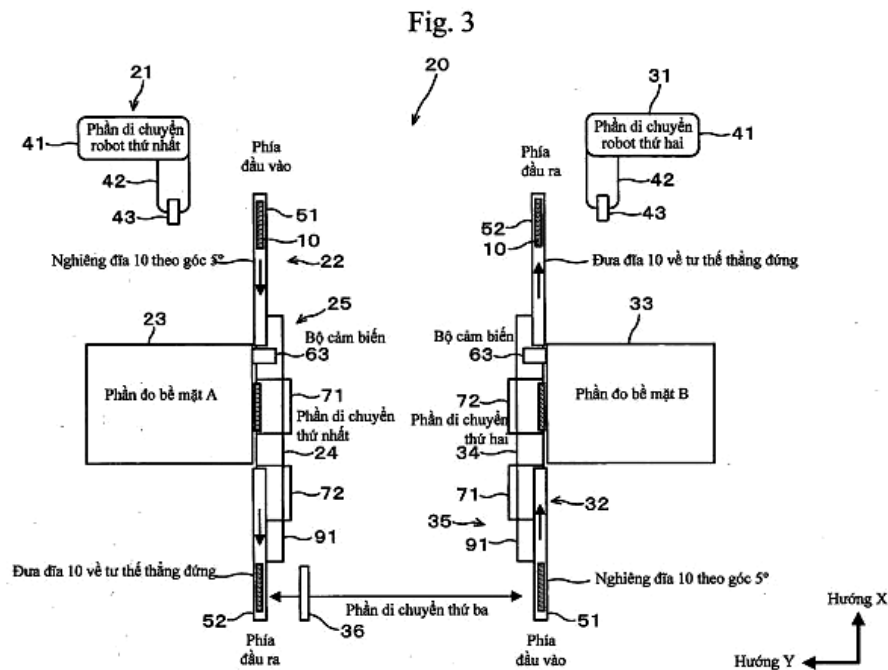


Fig.1

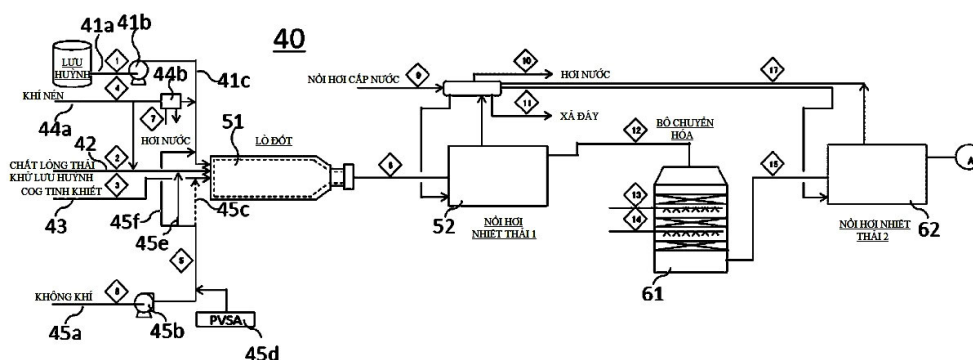
- (11) 100531 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-05858 (85) 30/08/2023  
 (22) 16/02/2022 (86) PCT/JP2022/006272 16/02/2022  
 (30) 2021-024594 18/02/2021 JP (87) WO2022/176931 25/08/2022  
 (51) *G01B 21/00; G01B 21/30*  
 (71) TOYO KOHAN CO., LTD. (JP)  
 18-1, Higashi-Gotanda 2-Chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418260, Japan  
 (72) NAKAZAWA Nobuo (JP); KIMURA Kazunori (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) THIẾT BỊ ĐO

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo có khả năng đo chính xác hơn độ phẳng của đối tượng đo ngay cả khi đối tượng đo tương đối mỏng về hình dạng. Sáng chế đề cập đến thiết bị đo (20) để đo đĩa (10), bao gồm phần đo bề mặt A để đo bề mặt của đĩa (10) và phần di chuyển thứ nhất (24) để di chuyển đĩa (10). Phần đo bề mặt A bao gồm bề mặt tham chiếu phép đo (61a) mà được nghiêng với góc nghiêng  $\theta$  so với hướng thẳng đứng. Phần di chuyển thứ nhất (24) bao gồm phần giữ (81) để giữ đĩa (10) sao cho đĩa (10) song song với bề mặt tham chiếu phép đo (61a). Phần giữ (81) giữ đĩa (10) và di chuyển theo hướng thẳng đứng trong khi vẫn duy trì tư thế mà trong đó đĩa (10) nghiêng với góc nghiêng  $\theta$ , và thực hiện quá trình gắn và tháo của đĩa (10) vào và ra khỏi phần đo bề mặt A (23).



- (11) **100532 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-05862** (85) 30/08/2023  
 (22) 04/02/2022 (86) PCT/JP2022/004391 04/02/2022  
 (30) PCT/JP2021/004925 10/02/2021 JP (87) WO2022/172864 18/08/2022  
 (51) **C01B 17/80; C01B 17/765; C01C 1/24; C01B 17/74; C01B 17/79**  
 (71) **1. NIHON KANKI INDUSTRY CO. LTD. (JP)**  
 1-1-12, Shiba-Koen, Minato-ku, Tokyo 1050011, Japan  
**2. JFE STEEL CORPORATION (JP)**  
 2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan  
 (72) NISHIDE Tsutomu (JP); KUSUDA Hiromasa (JP); MIZUNO Yuta (JP);  
 WATANABE Shuhei (JP); KOYAMA Naomichi (JP); HASEBE Yusuke (JP);  
 HINAGA Aoi (JP); MIYAZAKI Hitoshi (JP); OKADA Hideaki (JP); KAWAHATA  
 Satoshi (JP); ISHIDA Yuichiro (JP)  
 (74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)  
 (54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT AXIT SUNFURIC LOÃNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN  
 XUẤT AXIT SUNFURIC LOÃNG**

(57) Thiết bị sản xuất axit sunfuric loãng 40 bao gồm: ống dẫn 42 hoặc ống dẫn tương tự mà qua đó nguyên liệu thô có chứa ít nhất thành phần lưu huỳnh, thành phần nitơ và thành phần nước 40 đến 80% trọng lượng hoặc hơn được cấp; máy tạo khí chứa oxy bằng phương pháp hấp phụ dao động áp suất kiểu chân không 45 d hoặc thiết bị tương tự mà sinh ra khí chứa oxy có nồng độ oxy từ 22 đến 40% thể tích; lò đốt 51 đốt nguyên liệu thô bằng khí chứa oxy để sinh ra khí đốt có chứa lưu huỳnh oxit (SO<sub>x</sub>: tại đây, 1 < X < 3) và thành phần nước 10% thể tích hoặc hơn; nồi hơi nhiệt thải 52 làm mát khí đốt; bộ chuyển hóa 61 oxy hóa oxit lưu huỳnh (SO<sub>x</sub>) bằng chất xúc tác để sinh ra khí phản ứng có chứa lưu huỳnh trioxit (SO<sub>3</sub>); và tháp axit sunfuric loãng 71 làm mát khí phản ứng để tạo ra axit sunfuric loãng, trong đó ít hơn 90% trọng lượng axit sunfuric loãng được sinh ra chỉ từ thành phần nước của nguyên liệu thô mà không cần bổ sung thêm nước ít nhất từ lò đốt 51 đến tháp axit sunfuric loãng 71.



- |                   |             |            |                        |            |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 100533 A     |             |            | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-05863 |             |            | (85) 30/08/2023        |            |
| (22) 17/03/2022   |             |            | (86) PCT/JP2022/012458 | 17/03/2022 |
| (30) 2021-079351  | 18/03/2021  | JP         | (87) WO2022/196783     | 22/09/2022 |
|                   | 2021-124823 | 21/06/2021 | JP                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2023

(51) *A61C 3/03; A61C 1/07; A61C 1/14; A61C 1/00; A61C 1/08*

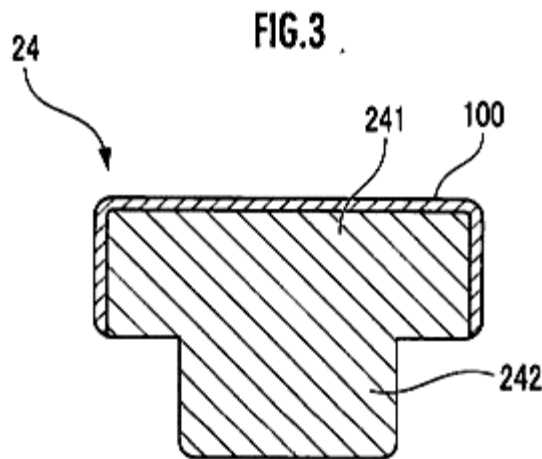
(75) **SUZUKI KAZUYOSHI (JP)**

2-18-3, Suwada, Ichikawa-shi, Chiba 272-0825, Japan

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **TAY KHOAN NHA KHOA**

- (57) Sáng chế đề cập đến tay khoan nha khoa có thể ngăn chặn sự suy giảm khả năng hiển thị của trường phẫu thuật. Lớp chống phản xạ (100) được tạo thành trên bề mặt trên và bề mặt bên của phần đầu (241) của nắp (24) gắn với ống chân răng mà người vận hành chú ý, và hơn nữa trên cả bề mặt ngoài của bộ phận hình trụ thứ hai (12). Do đó, sự phản xạ ánh sáng của dụng cụ chiếu sáng nha khoa được bố trí lớp chống phản xạ (100) bị triệt tiêu và có thể tránh được sự suy giảm khả năng hiển thị của trường phẫu thuật. Ngoài ra, khả năng nhìn thấy các vết bẩn chẳng hạn như protein bám vào nắp (24) và bộ phận hình trụ thứ hai (12) được cải thiện và việc làm sạch chúng được tạo điều kiện thuận lợi.





- (11) 100534 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-05866 (85) 12/03/2019  
(22) 12/03/2019 (86) PCT/IB2019/000243 12/03/2019  
(30) 62/642,281 13/03/2018 US (87) WO2019/175665 19/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2021

(51) *A61M 5/20; A61M 5/32; A61M 5/24*

(62) 1-2020-05715

(71) 1. MYLAN UK HEALTHCARE LTD. (GB)

20 Station Close, Potters Bar, Potters Bar, United Kingdom

2. COALESCE PRODUCT DEVELOPMENT LIMITED (GB)

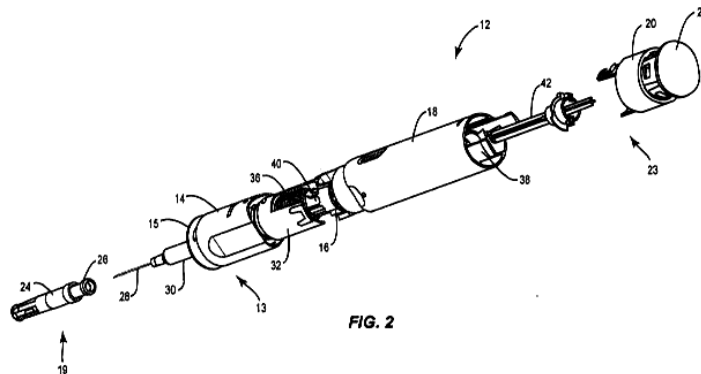
St. John's Innovation Centre, Cowley Road Cambridge, Cambridgeshire CB4 0WS, United Kingdom

(72) Michael John HOLROYD (GB); Robin Craig COCKER (GB); James Terence COLLINS (GB); Paul Cristopher Edward MUTTI (GB); Daniel Colin JACKSON (GB); Michael Edgar NEWTON (GB)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

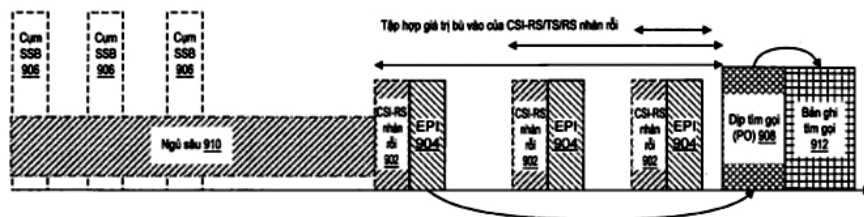
(54) **THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ TIÊM DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị dùng để tiêm dược phẩm. Thiết bị này có phần vỏ với ống chứa ở bên trong có thể chứa đựng dược phẩm. Tại đầu gần của nó, ống chứa có kim tiêm và nút chặn. Thiết bị còn bao gồm pit tông mà tại một đầu của nó thể ăn khớp với nút chặn. Tại đầu đối diện, pit tông có thể ăn khớp với thành phần đàn hồi thứ nhất di chuyển nút chặn bên trong ống chứa để bơm tiêm dược phẩm từ ống chứa. Thiết bị bao gồm ống nối có phần đầu gần và phần đầu xa, phần đầu xa khớp với bộ phận quay và làm nó quay và phần đầu gần khớp với thành phần đàn hồi thứ hai. Thành phần đàn hồi thứ hai có thể khớp với bộ phận cảm biến da cũng có phần đầu gần và phần đầu xa. Tại phần đầu gần, bộ phận cảm biến da có thể tiếp xúc với vị trí tiêm. Phần vỏ có phần nắp và có thể giảm hoặc ngăn sự di chuyển của bộ phận cảm biến da.



- (11) **100535 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05868** (85) 30/08/2023
- (22) 07/02/2022 (86) PCT/US2022/015408 07/02/2022
- (30) 63/147,077 08/02/2021 US (87) WO2022/170159 11/08/2022
- (51) **H04W 68/02**
- (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**  
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Ali ESSWIE (EG); Ravikumar PRAGADA (US); Hussain ELKOTBY (EG)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIÚP TĂNG CƯỜNG TIẾT KIỆM ĐIỆN NĂNG CỦA QUY TRÌNH TÌM GỌI TRONG HỆ THỐNG DI ĐỘNG**

(57) Phương pháp, thiết bị và hệ thống được đề xuất có thể được triển khai trong thiết bị thu/phát không dây (WTRU) và/hoặc điểm truy nhập không dây được kết hợp với WTRU. Theo một phương pháp tiêu biểu, WTRU có thể ở chế độ không hoạt động hoặc chế độ nhàn rỗi trước dịp tìm gọi (PO). WTRU có thể được tạo cấu hình để phát hiện việc truyền dẫn số lượng khối tín hiệu đồng bộ hoặc tín hiệu tham chiếu được kết hợp với thông tin điều khiển đường xuống (DCI) của chỉ báo tìm gọi sớm (EPI). Dựa trên các lần truyền dẫn được phát hiện, WTRU có thể thực hiện giải mã mù trên EPI DCI được phát hoặc tập hợp chuỗi để xác định xem liệu WTRU có được tìm gọi tại PO hay không. Bước giải mã mù có thể sử dụng mẫu liên kết các khối tín hiệu đồng bộ được phát hiện hoặc tín hiệu tham chiếu với một số lần truyền dẫn EPI DCI được kết hợp với PO. Bước tìm gọi của WTRU có thể được sử dụng để xác định trạng thái ngủ nông/ngủ sâu của WTRU.



gNB chỉ báo các WTRU nhân rỗi/ không hoạt động với 3 dịp RS nhân rỗi và gNB Tập hợp tài nguyên của chúng chỉ báo các WTRU nhân rỗi/ không hoạt động với Tần số EPI như [1,1,1], theo Thiết kế RS nhân rỗi

**HÌNH 9**

- (11) **100536 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05871** (85) 30/08/2023  
(22) 09/08/2021 (86) PCT/IB2021/056270 09/08/2021  
(30) 202121015761 02/04/2021 IN (87) WO2022/208149 A1 06/10/2022  
(51) **C07D 401/04**  
(71) **GHARDA CHEMICALS LIMITED (IN)**  
R & D Center, B-27, Midc Phase-I, Dombivili (E), Dist.Thane-Maharashtra 421203,  
India  
(72) MATHUR, Suchet Saran (IN); MHATRE, Hridaynath Vishwanath (IN); PEDHAVI,  
Vishal Parshuram (IN); JAWALE, Dinesh Krishna (IN); KOLI, Uday Tukaram (IN);  
TRIPATHI, Vaibhav Vijayshankar (IN)  
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM  
CO.,LTD.)  
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CLORANTRANILIPROL**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế Clorantraniliprol. Quy trình này đơn giản,  
hiệu quả và tiết kiệm. Quy trình của sáng chế cung cấp hiệu suất Clorantraniliprol  
tương đối cao hơn với độ tinh khiết cao hơn.

- |                                   |                        |            |
|-----------------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>100537 A</b>              | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) <b>1-2023-05876</b>          | (85) 30/08/2023        |            |
| (22) 17/01/2022                   | (86) PCT/CN2022/072252 | 17/01/2022 |
| (30) 202110286519.0 17/03/2021 CN | (87) WO2022/193819     | 22/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2023

- (51) **H01F 1/057; H01F 41/02; H01F 1/055**
- (71) **FUJIAN CHANGTING GOLDEN DRAGON RARE-EARTH CO., LTD (CN)**  
Industrial New Developed Zone, Changting, Longyan, Fujian 366300, China
- (72) Mou, Weiguo (CN); Huang, Jiaying (CN)
- (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **NAM CHÂM R-T-B VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NAM CHÂM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến nam châm R-T-B và phương pháp chế tạo nam châm này. Nam châm R-T-B bao gồm các thành phần sau: R > 29% khối lượng, trong đó R là nguyên tố đất hiếm gồm Nd, trong đó hàm lượng Nd trong tất cả các thành phần là > 22% khối lượng; trong khoảng từ 0,2% đến 0,75% khối lượng Ti+Nb; trong khoảng từ 0,05% đến 0,45% khối lượng Cu; trong khoảng từ 0,955% đến 1,15% khối lượng B; và trong khoảng từ 58% đến 69% khối lượng Fe, trong đó % khối lượng là tỷ lệ giữa khối lượng của thành phần tương ứng so với tổng khối lượng của tất cả các thành phần; và tỷ lệ khối lượng của Ti so với Nb nói trên là (1-5):1. Sáng chế còn tối ưu hóa mối quan hệ phối hợp giữa các nguyên tố được thêm vào nam châm R-T-B, và nam châm R-T-B có các đặc tính từ tính tốt hơn như độ từ dư, độ kháng từ và độ vuông góc cao hơn có thể được chế tạo bằng cách sử dụng công thức này.

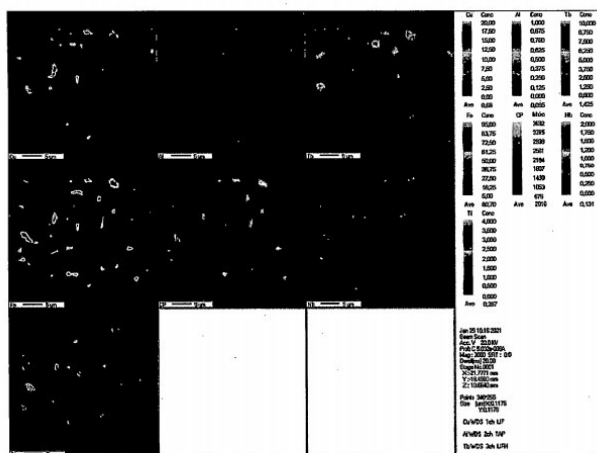


Fig. 1

(11) 100538 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-05877

(22) 30/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/08/2023

(51) E03F 5/00; E03F 5/04; E03F 5/08; F16K 3/32; E03F 5/12; F16K 15/03; F16K 3/00; E03F 5/02; E03F 5/10

(71) 1. HỒ VIỆT VẼ (VN)

106 Huyện Trần Công Chúa, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

2. HỒ THÁI BÌNH (VN)

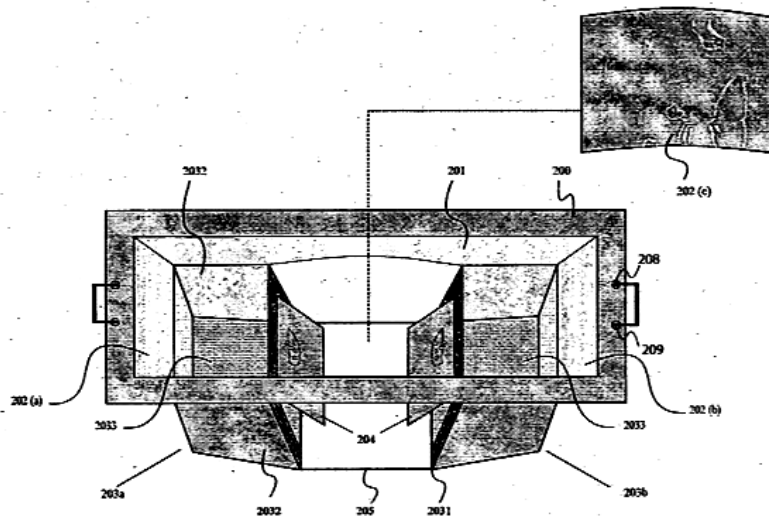
106 Huyện Trần Công Chúa, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(72) Hồ Việt Vẽ (VN); Hồ Thái Bình (VN)

(54) **THIẾT BỊ THU NƯỚC, NGĂN MÙI, CHỐNG MUỖI VÀ PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ ĐẶT TRONG HỐ GA, GIẾNG THU NƯỚC MƯA, NƯỚC THẢI**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị thu nước, ngăn mùi, chống muỗi và phòng chống cháy nổ dành cho hố ga và giếng thu nước mưa, nước thải gồm: khung ngang (200) sản xuất từ vật liệu định hình và cứng có thể đặt lên gờ bên trong hố ga hoặc cố định lên nắp hố ga hoặc song chắn rác, bên dưới mép khung có roăng mềm để đảm bảo kín khí; các thành thiết bị (201) và các tấm dẫn nước (202) làm bằng vật liệu chống ăn mòn được cố định vào khung ngang hoặc khoang thu nước (203), trên khoang thu nước bố trí cửa thoát nước (2031) nghiêng dưới 90 độ so với đáy khoang (2033); tấm ngăn mùi (204) với đầu trên gắn vào cửa thoát nước bằng cụm bản lề, có thể tự động mở/đóng nhờ áp lực và trọng lực; trên tấm ngăn mùi có lỗ thoát khí (206) có thể điều chỉnh cơ cấu điều tiết (207), các thanh giằng (205) có thể được bố trí thêm để trợ lực và cố định các khoang thu nước; các lỗ (208) có thể bố trí trên khung để luôn quai xách (209), giúp tháo lắp dễ dàng.

Hình 10d



- |                     |                                  |            |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 100539 A       | (43) 25/01/2024                  |            |
| (21) 1-2023-05879   | (85) 31/08/2023                  |            |
| (22) 29/01/2022     | (86) PCT/CN2022/074884           | 29/01/2022 |
| (30) 202110184266.6 | 10/02/2021 CN (87) WO2022/171021 | 18/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2023

(51) **H04W 28/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) Du, Rui (CN); ZHANG, Qian (CN); HAN, Xiao (CN); YANG, Xun (CN); LIU, Chenchen (CN); ZHANG, Meihong (CN); SUN, Yingxiang (CN); ZHANG, Yun (CN); LI, Yang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý tín hiệu, thiết bị truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị truyền tạo ra đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (physical layer protocol data unit, PPDU), và gửi PPDU; và thiết bị thu thu PPDU, và xử lý M chuỗi được mang trong PPDU. PPDU được thể hiện theo sáng chế bao gồm trường thứ nhất, trường thứ nhất được sử dụng để mang M chuỗi, M chuỗi tương ứng với M luồng thời gian-không gian, một chuỗi tương ứng với một luồng thời gian-không gian, M chuỗi bao gồm chuỗi thứ nhất, năng lượng tương quan chéo giữa chuỗi thứ nhất và ít nhất hai trong số M chuỗi trong phạm vi độ dài của chuỗi bù Golay là không khi M lớn hơn 2, năng lượng búp bên tự tương quan của chuỗi thứ nhất trong phạm vi độ dài của chuỗi bù Golay là không, chuỗi thứ nhất được nhận dựa trên chuỗi ước lượng kênh (channel estimation, CE), và chuỗi bù Golay được sử dụng để cấu thành chuỗi CE. Theo phương pháp được đề xuất theo sáng chế, hiệu quả gửi chuỗi có thể được cải thiện một cách hiệu quả.

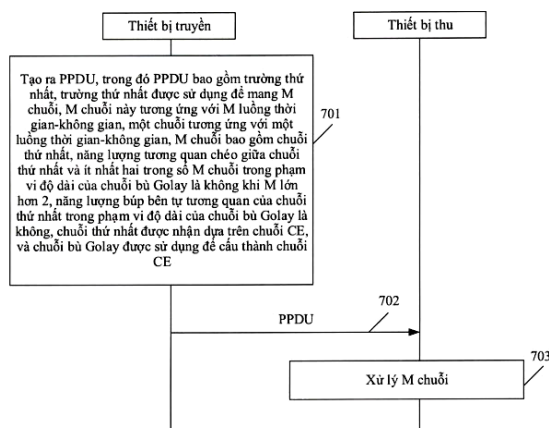


Fig. 7

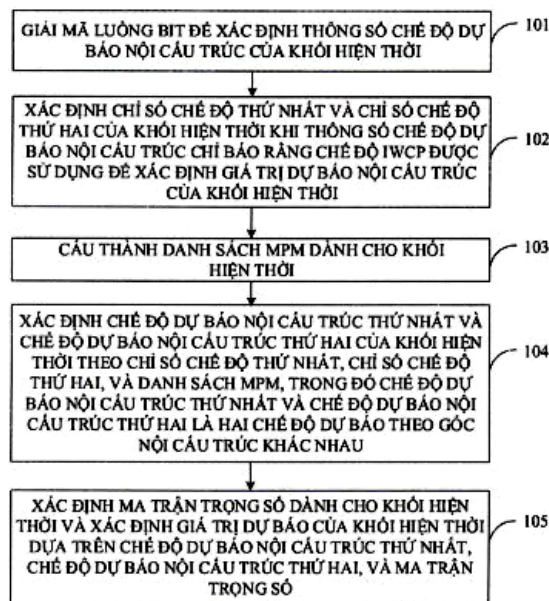
- (11) **100540 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05880** (85) 31/08/2023  
(22) 02/02/2022 (86) PCT/EP2022/052425 02/02/2022  
(30) 21154786.4 02/02/2021 EP (87) WO2022/167460 01/08/2022  
PCT/EP2021/087618 23/12/2021 EP  
(51) **C07K 16/18; C07K 16/28; A61K 39/395; A61P 35/00**  
(71) **NUMAB THERAPEUTICS AG (CH)**  
Bachtobelstrasse 5, 8810 Horgen, Switzerland  
(72) CHATTERJEE, Bithi (US); SNELL, Daniel (GB); SIMONIN, Alexandre (FR);  
GUNDE, Tea (CH); HESS, Christian (CH); WARMUTH, Stefan (DE); BROCK,  
Matthias (DE); TIETZ, Julia (CH); JOHANSSON, Maria (SE); SPIGA, Fabio Mario  
(IT)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **KHÁNG THỂ ĐA ĐẶC HIỆU CÓ TÍNH ĐẶC HIỆU ĐỐI VỚI ROR1 VÀ CD3**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đa đặc hiệu chứa một hoặc hai miền gắn kết, gắn kết đặc hiệu với miền ngoại bào của ROR1 (ROR1-BD), và một miền gắn kết, gắn kết đặc hiệu với CD3 (CD3-BD), trong đó kháng thể đa đặc hiệu này không chứa vùng Fc của globulin miễn dịch. Sáng chế còn đề cập đến các axit nucleic mã hóa kháng thể đa đặc hiệu nêu trên, (các) vectơ chứa axit nucleic này, (các) tế bào chủ chứa axit nucleic hoặc (các) vectơ nêu trên, và phương pháp tạo ra kháng thể đa đặc hiệu nêu trên. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa kháng thể đa đặc hiệu nêu trên và phương pháp sử dụng kháng thể này.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100541 A     | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-05881 | (85) 31/08/2023        |            |
| (22) 22/02/2021   | (86) PCT/CN2021/077324 | 22/02/2021 |
|                   | (87) WO2022/174467 A1  | 25/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2023

- (51) *H04N 19/593; H04N 19/11*
- (71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)  
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
- (72) WANG, Fan (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO NỘI CẤU TRÚC, BỘ LẬP MÃ, VÀ BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự báo nội cấu trúc, bộ lập mã, và bộ giải mã. Bộ giải mã giải mã luồng bit để xác định thông số chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời. Khi thông số chế độ dự báo nội cấu trúc chỉ báo rằng chế độ IWCP được sử dụng để xác định giá trị dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời, thì chỉ số chế độ thứ nhất và chỉ số chế độ thứ hai của khối hiện thời được xác định. Danh sách MPM dành cho khối hiện thời được cấu thành. Chế độ dự báo nội cấu trúc thứ nhất và chế độ dự báo nội cấu trúc thứ hai của khối hiện thời được xác định theo chỉ số chế độ thứ nhất, chỉ số chế độ thứ hai, và danh sách MPM. Chế độ dự báo nội cấu trúc thứ nhất và chế độ dự báo nội cấu trúc thứ hai là hai chế độ dự báo theo góc nội cấu trúc khác nhau. Ma trận trọng số dành cho khối hiện thời được xác định. Giá trị dự báo của khối hiện thời được xác định dựa trên chế độ dự báo nội cấu trúc thứ nhất, chế độ dự báo nội cấu trúc thứ hai, và ma trận trọng số.



**Fig.6**



- (11) 100542 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-05884 (85) 31/08/2023  
(22) 08/02/2022 (86) PCT/EP2022/053001 08/02/2022  
(30) 21156803.5 12/02/2021 EP (87) WO2022/171619 18/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2023

(51) **B63B 7/08**; *B63B 1/00*; *B63B 1/20*

(71) **THE ULTIMATE BOAT COMPANY LIMITED (IM)**

8 St George's Street Douglas, IM1 1AH, Isle of Man

(72) Moxham, John (GB); Macandrew, Colin (GB)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TÀU BIỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH TÀU BIỂN**

- (57) Sáng chế đề cập đến tàu biển (10) bao gồm phần mũi tàu (14), phần đuôi tàu (14), đường tâm (20) và thân tàu lướt (11). Thân tàu lướt (11) bao gồm phần đáy dạng chữ V (30) kéo dài dọc theo đường tâm (20) từ phần đuôi tàu (14) đến phần mũi tàu (14) và hai thành chắn (40) kéo dài từ phần đuôi tàu (14) về phía phần mũi tàu (14) dọc theo cả hai phía phần đáy dạng chữ V (30). Mỗi thành chắn (40) kéo dài xuống dưới song song với, hoặc ở một góc nhọn với, đường tâm (20). Phần đáy dạng chữ V (30) có kết cấu để, khi sử dụng, hướng nước ra ngoài từ đường tâm (20) về phía các thành chắn (40). Các thành chắn (40) có kết cấu để hướng xuống dưới nước đã được hướng ra ngoài để tạo ra sự nâng cho tàu biển (10).

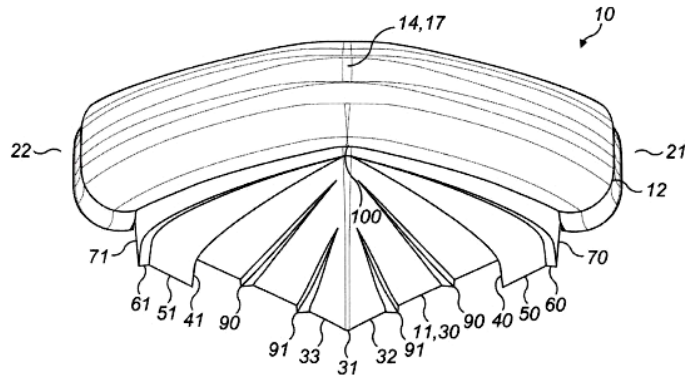


Fig.5

- (11) 100543 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-05888 (85) 31/08/2023  
(22) 04/02/2022 (86) PCT/US2022/070519 04/02/2022  
(30) 63/199,964 05/02/2021 US (87) WO2022/170343 11/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2023

(51) **B65D 17/28; B65D 1/46; B21D 51/26; B65D 1/16**

(71) **NOVELIS INC. (US)**

One Phipps Plaza, 3550 Peachtree Rd, Suite 1100, Atlanta, GA 30326, United States of America

(72) CAMPBELL, Ian Musson (DE); JURENDIC, Sebastijan (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐẦU VẬT CHỨA KIM LOẠI, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA ĐẦU VẬT CHỨA KIM LOẠI, LON ĐỒ UỐNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA LON ĐỒ UỐNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến đầu vật chứa kim loại (102) dành cho vật chứa kim loại (100) bao gồm phần trung tâm (116) và phần ngoại vi (118) mở rộng dọc theo ngoại vi của phần trung tâm. Phần ngoại vi bao gồm mép (122) của phần ngoại vi, và mép (122) bao gồm phần tiếp xúc (126) và phần không tiếp xúc (130). Phần tiếp xúc (126) của mép (122) mở rộng theo góc khác không (132) so với phần không tiếp xúc (130) của mép (122). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra đầu vật chứa kim loại, lon đồ uống, và phương pháp tạo ra lon đồ uống.

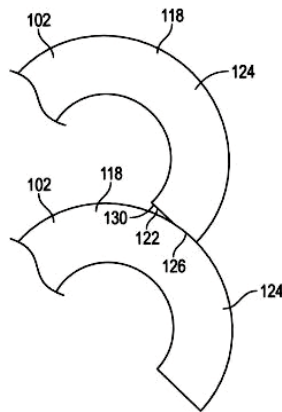


FIG. 5

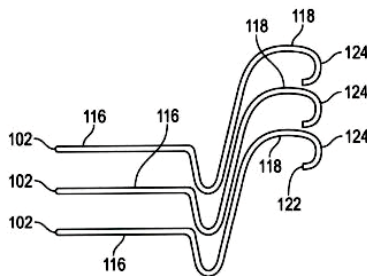


FIG. 6

- (11) **100544 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05892** (85) 31/08/2023
- (22) 07/03/2022 (86) PCT/US2022/019094 07/03/2022
- (30) 63/159,413 10/03/2021 US (87) WO2022/192113 A1 15/09/2022
- 17/687,433 04/03/2022 US
- (51) **H04L 5/00; H04W 72/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) TAKEDA, Kazuki (JP); GAAL, Peter (US); PARK, Changhwan (KR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây, cụ thể là, phương pháp và máy truyền thông không dây tại thiết bị người dùng. Thực thể mạng có thể xác định tập hợp ô được kết hợp với việc thực hiện các cuộc truyền thông với thiết bị người dùng (user equipment - UE). Thực thể mạng có thể truyền, đến UE, tín hiệu cấu hình chỉ báo một hoặc nhiều tập hợp định dạng tín hiệu tham chiếu bao gồm ảnh xạ của định dạng tín hiệu tham chiếu đến các ô tương ứng của tập hợp ô. Thực thể mạng có thể truyền, đến UE, tín hiệu kích hoạt chỉ báo tập hợp định dạng tín hiệu tham chiếu hoạt động trong số một hoặc nhiều tập hợp định dạng tín hiệu tham chiếu, tín hiệu kích hoạt chỉ báo cuộc truyền tín hiệu tham chiếu từ các ô của tập hợp ô theo các định dạng tín hiệu tham chiếu được kết hợp với tập hợp định dạng tín hiệu tham chiếu hoạt động.

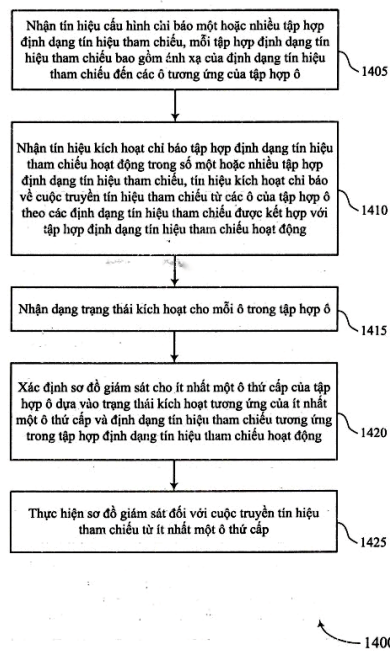
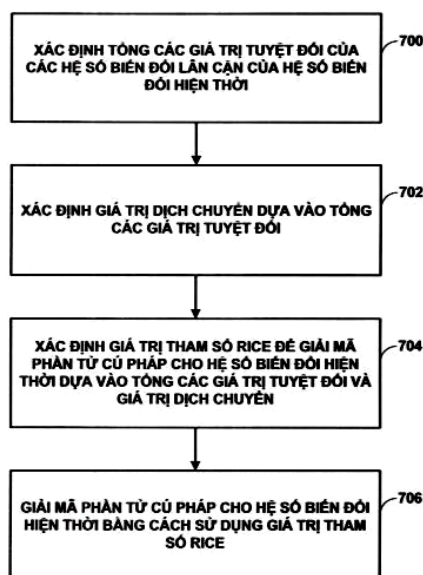


FIG.14

- (11) **100545 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05893** (85) 31/08/2023  
(22) 04/02/2022 (86) PCT/JP2022/004398 04/02/2022  
(30) 2021-032251 02/03/2021 JP (87) WO2022/185832 A1 09/09/2022  
(51) **C08G 59/20; C08L 63/00; C08K 3/36; C08K 9/06; C08G 59/50; C08G 59/66**  
(71) **THREEBOND CO., LTD. (JP)**  
4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo 192-0398 Japan  
(72) IWASAWA, Jyunya (JP)  
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA ĐÓNG RẮN ĐƯỢC**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa epoxy có khả năng đóng rắn ở nhiệt độ thấp hoàn hảo và khả năng thâm nhập hoàn hảo vào khe hở của phân hẹp. Chế phẩm epoxy chứa các thành phần từ (A) đến (C) dưới đây:  
thành phần (A): hợp chất có hai hoặc nhiều nhóm epoxy;  
thành phần (B): silic đioxit được xử lý bằng phenylaminosilan; và  
thành phần (C): hợp chất để đóng rắn thành phần (A).

- (11) **100546 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-05894** (85) 31/08/2023  
 (22) 09/03/2022 (86) PCT/US2022/071053 09/03/2022  
 (30) 63/159,892 11/03/2021 US (87) WO2022/192884 A1 15/09/2022  
 17/653,962 08/03/2022 US
- (51) **H04N 19/13; H04N 19/18; H04N 19/91; H04N 19/154**  
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) RUSANOVSKYY, Dmytro (UA); KARCZEWICZ, Marta (US)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ  
 HÓA DỮ LIỆU VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy giải mã dữ liệu video, và phương pháp mã hóa dữ liệu video. Sáng chế đề cập đến bộ lập mã video xác định giá trị dịch chuyển dựa vào phạm vi động của tổng các giá trị tuyệt đối của các hệ số biến đổi lân cận của hệ số biến đổi hiện thời. Giá trị dịch chuyển sau đó có thể được sử dụng để mở rộng các giá trị khả thi của tham số Rice dùng để nhị phân hóa phân tử cú pháp liên quan đến hệ số biến đổi được lập mã hiện thời.



**Fig.11**

- (11) **100547 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05895** (85) 31/08/2023  
(22) 21/01/2022 (86) PCT/JP2022/002262 21/01/2022  
(30) 2021-017207 05/02/2021 JP (87) WO2022/168645 A1 11/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2023

(51) **F24F 11/70; F24F 110/50; F24F 11/80**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-001 Japan

(72) FUJIOKA Yuki (JP)

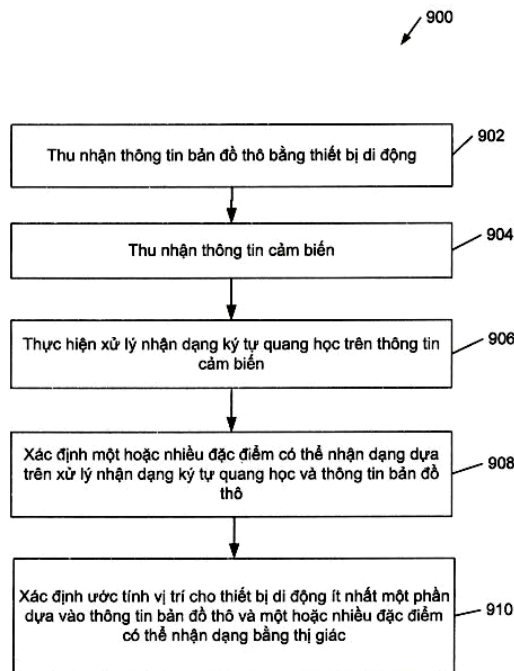
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy điều hòa không khí(1) bao gồm cụm trong nhà (2), cụm ngoài trời (3), thiết bị thông gió (4) được nối với cụm trong nhà (2) và thiết bị điều khiển (5). Thiết bị thông gió (4) bao gồm đường cấp không khí (21) lấy không khí bên ngoài vào và dẫn không khí bên ngoài đến cụm trong nhà (2) và bộ gia nhiệt (25) được cung cấp cho đường cấp không khí (21). Thiết bị điều khiển (5) điều khiển thiết bị thông gió (4) để thực hiện: quá trình vận hành bộ gia nhiệt thứ nhất để vận hành bộ gia nhiệt (25) để chống ngưng tụ sương trong đường cấp không khí (21); và quá trình vận hành bộ gia nhiệt thứ hai để vận hành bộ gia nhiệt (25) để tác dụng lên chất lạ chứa trong không khí bên ngoài.

- (11) **100548 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05896** (85) 31/08/2023
- (22) 17/01/2022 (86) PCT/US2022/012674 17/01/2022
- (30) 17/198,560 11/03/2021 US (87) WO2022/191922 A1 15/09/2022
- (51) **G01S 19/48; G01S 13/08; G01S 17/08; G01C 21/36; G01S 13/86**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) NIRULA, Gautam (IN); MORRISON, William (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ƯỚC TÍNH VỊ TRÍ CỦA THIẾT BỊ DI ĐỘNG**

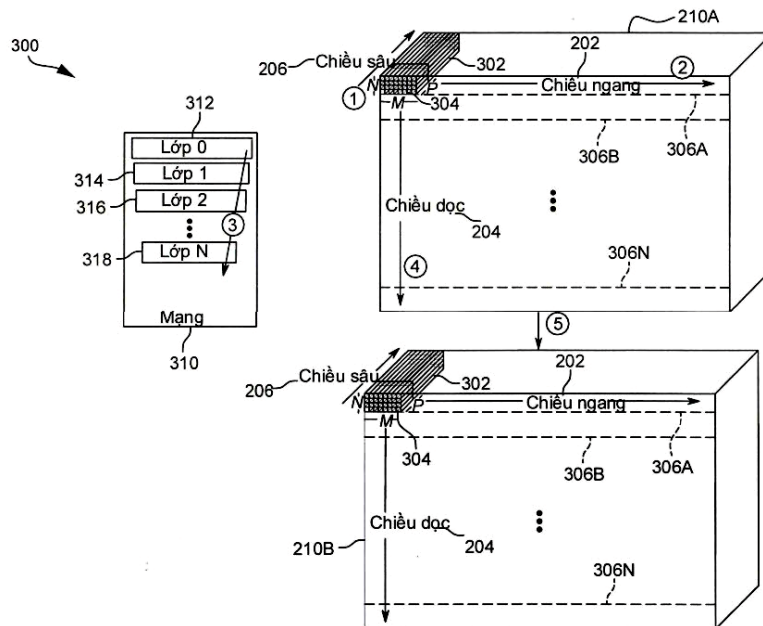
(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật xác định vị trí của thiết bị di động dựa trên giải pháp định vị thị giác (visual positioning solution - VPS), cụ thể là, máy và phương pháp xác định ước tính vị trí của thiết bị di động. Phương pháp ví dụ để xác định ước tính vị trí của thiết bị di động bao gồm các bước: thu nhận thông tin cảm biến, phát hiện một hoặc nhiều đặc điểm có thể nhận dạng trong thông tin cảm biến, xác định phạm vi đến ít nhất một trong số một hoặc nhiều đặc điểm có thể nhận dạng, thu nhận thông tin bản đồ thô, xác định một vị trí của ít nhất một trong số một hoặc nhiều đặc điểm có thể nhận dạng dựa trên thông tin bản đồ thô, và xác định ước tính vị trí cho thiết bị di động ít nhất một phần dựa vào phạm vi đến ít nhất một trong số một hoặc nhiều đặc điểm có thể nhận dạng.



**FIG. 9**

- (11) **100549 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05897** (85) 31/08/2023
- (22) 26/01/2022 (86) PCT/US2022/013891 26/01/2022
- (30) 17/200,090 12/03/2021 US (87) WO2022/191930 A1 15/09/2022
- (51) **G06N 3/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) HANSEN, David (CA); SHOA HASSANI LASHDAN, Alireza (CA); CHIDAMBARAM, Sivakumar (IN); Xu, Haoping (CA); WONG, Jeffrey Kar Fai (CA); YUN, Stone (CA); GNANAPRAGASAM, Darren (CA)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XỬ LÝ DỮ LIỆU TRONG MẠNG NƠ-RON TỪ ĐIỂM ẢNH ĐẾN ĐIỂM ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất các công nghệ, thiết bị và phương pháp để xử lý dữ liệu trong các mạng nơ-ron từ điểm ảnh đến điểm ảnh. Phương pháp ví dụ có thể bao gồm việc xử lý, theo từng lớp của mạng nơ-ron, hàng trong dải thứ nhất của đầu vào dữ liệu, hàng được xử lý tuần tự theo chiều ngang và theo trình tự từng lớp; sau khi xử lý hàng, xử lý theo từng lớp, các hàng tiếp theo trong dải thứ nhất theo từng hàng, mỗi hàng tiếp theo được xử lý tuần tự theo chiều ngang và theo trình tự từng lớp; tạo ra dải đầu ra dựa trên việc xử lý hàng và các hàng tiếp theo; xử lý, theo từng lớp, dải thứ hai của đầu vào dữ liệu, mỗi hàng trong dải thứ hai được xử lý theo chiều ngang và theo trình tự từng lớp, trong đó các hàng trong dải thứ hai được xử lý trên cơ sở từng hàng; và tạo ra dải đầu ra khác dựa trên việc xử lý dải thứ hai.



**FIG. 3**



- (11) 100550 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-05898 (85) 31/08/2023  
 (22) 10/01/2022 (86) PCT/US2022/070105 10/01/2022  
 (30) 17/198,151 10/03/2021 US (87) WO2022/192806 A1 15/09/2022  
 (51) *G01S 19/37; H01Q 21/24; G01S 19/14*  
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) IYENGAR, Pranav (IN); PON, Rayman, Wai (US)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **BỘ THU GNSS, THIẾT BỊ DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH  
 BỘ THU GNSS CÓ THỂ TẠO CẤU HÌNH PHÂN CỤC**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến bộ thu GNSS, thiết bị di động và phương pháp tạo cấu hình bộ thu GNSS có thể tạo cấu hình phân cục. Bộ thu hệ thống vệ tinh điều hướng toàn cầu (Global Navigation Satellite System - GNSS) cho thiết bị di động bao gồm ăngten phân cục tuyến tính thứ nhất được tạo cấu hình để nhận thành phần phân cục tuyến tính thứ nhất của tín hiệu GNSS; ăngten phân cục tuyến tính thứ hai có thể tạo cấu hình để nhận thành phần phân cục tuyến tính thứ hai của tín hiệu GNSS, tín hiệu tần số vô tuyến phù hợp với công nghệ truyền thông không dây thứ hai, hoặc cả hai; và bộ ghép nối lại mà kết hợp thành phần phân cục tuyến tính thứ nhất của tín hiệu GNSS và thành phần phân cục tuyến tính thứ hai của tín hiệu GNSS để tạo ra tín hiệu GNSS phân cục tròn. Theo một số phương án, bộ thu GNSS bao gồm bộ điều hướng để điều hướng tần số cộng hưởng của ăngten phân cục tuyến tính thứ hai. Theo một số phương án, bộ nhận GNSS bao gồm bộ chuyển mạch hoặc bộ lọc để kết nối hoặc ngắt kết nối ăngten phân cục tuyến tính thứ hai từ bộ ghép nối lại để triển khai ăngten phân cục tròn hoặc ăngten phân cục tuyến tính.

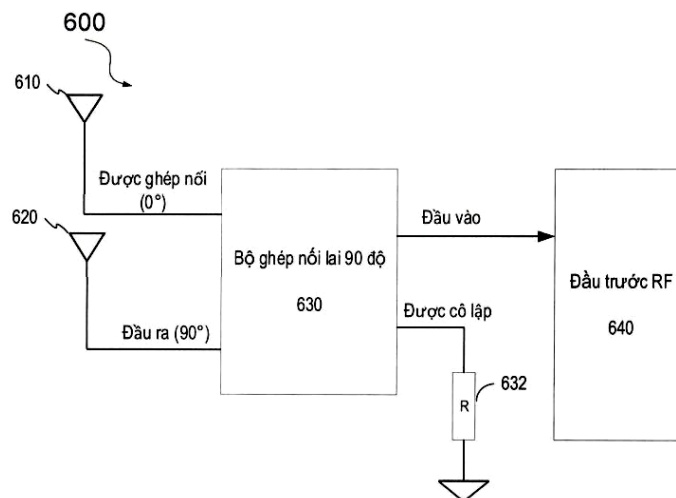


FIG. 6A

- (11) **100551 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05899** (85) 31/08/2023
- (22) 05/01/2022 (86) PCT/US2022/011227 05/01/2022
- (30) 63/158,966 10/03/2021 US (87) WO2022/191909 A1 15/09/2022  
 17/482,510 23/09/2021 US
- (51) **H04W 4/40; H04W 12/04; H04L 67/12; H04L 67/51**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America
- (72) WHYTE, William (IE); MASCHUE, Sean Vincent (US); VAN DUREN, Drew Foster (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ NHẬN THÔNG TIN TỪ XE ĐẾN MỌI THỨ (VEHICLE-TO-EVERYTHING - V2X), NÚT V2X VÀ NÚT MẠNG**
  
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp truyền thông và nhận thông tin từ xe đến mọi thứ (vehicle-to-everything - V2X), nút V2X và nút mạng. Sáng chế đề xuất các phương pháp và thiết bị để thực hiện các phương pháp truyền thông thông tin từ xe đến mọi thứ (vehicle-to-everything - V2X) đến nút mạng bao gồm các bước truyền bản tin V2X thứ nhất liên kết với dịch vụ thứ nhất và bao gồm mã định danh của dịch vụ thứ hai, và truyền bản tin V2X thứ hai liên kết với dịch vụ thứ hai và bao gồm mã định danh của dịch vụ thứ nhất được tạo cấu hình để cho phép nút mạng sử dụng thông tin từ bản tin V2X thứ nhất với dịch vụ thứ hai. Nút mạng có thể nhận bản tin V2X thứ nhất và bản tin V2X thứ hai, và có thể sử dụng thông tin từ bản tin V2X thứ nhất với dịch vụ thứ hai.

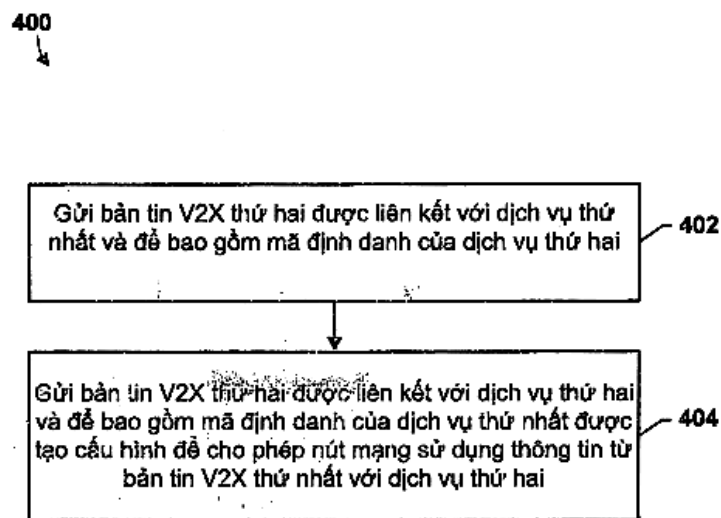


Fig. 4

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100552 A     | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-05900 | (85) 31/08/2023        |            |
| (22) 12/03/2021   | (86) PCT/CN2021/080446 | 12/03/2021 |
|                   | (87) WO2022/188147 A1  | 15/09/2022 |

(51) *H04W 76/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHANG, Yu (CN); GAAL, Peter (US); SAHRAEI, Saeid (IR); LY, Hung Dinh (US); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống và thiết bị để truyền thông không dây. UE có thể nhận, từ trạm gốc, chỉ báo về mức độ tải của UE đối với ít nhất một bề mặt trong tập hợp bề mặt phản xạ cấu hình lại được mà được tạo cấu hình để hỗ trợ trong các cuộc truyền thông giữa UE và trạm gốc. UE có thể lựa chọn bề mặt phản xạ cấu hình lại được để sử dụng trong các cuộc truyền thông giữa UE và trạm gốc dựa vào mức độ tải của UE trong bề mặt phản xạ cấu hình lại được đã được lựa chọn, và truyền tín hiệu đến trạm gốc thông qua bề mặt phản xạ cấu hình lại được đã được lựa chọn. Theo một số trường hợp, UE có thể nhận, từ trạm gốc, chỉ báo để UE sử dụng bề mặt phản xạ cấu hình lại được khác so với bề mặt phản xạ cấu hình lại được đã được lựa chọn, và có thể truyền tín hiệu thứ hai đến trạm gốc thông qua bề mặt phản xạ cấu hình lại được thứ hai dựa vào chỉ báo.

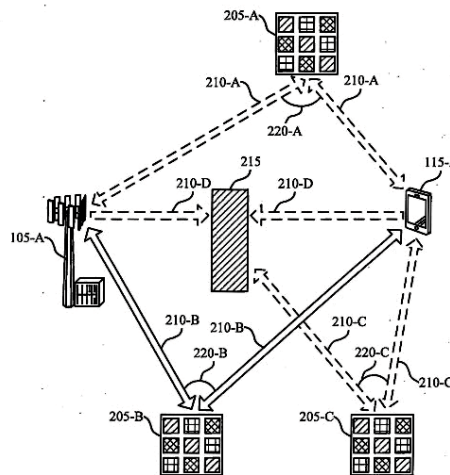
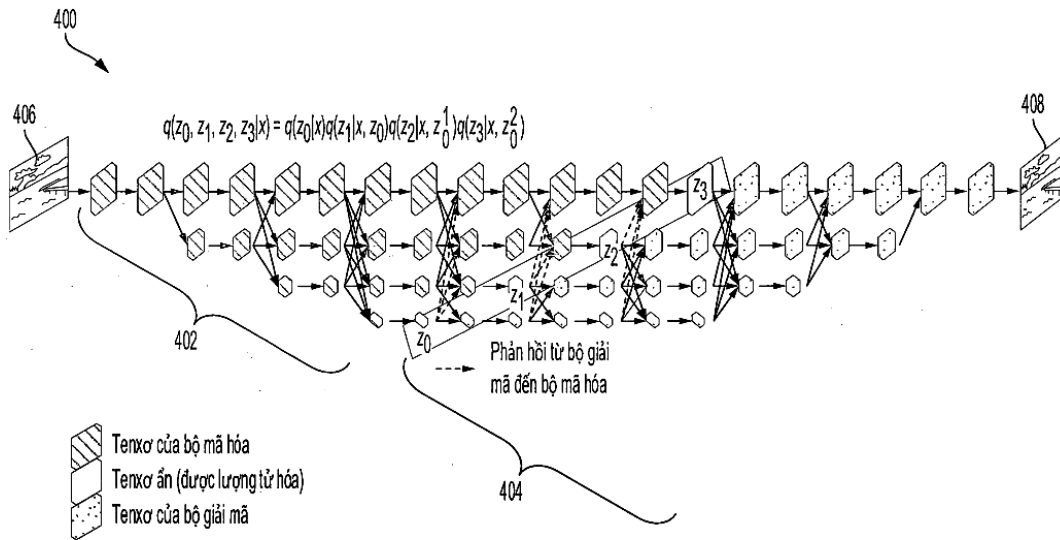


Fig. 2

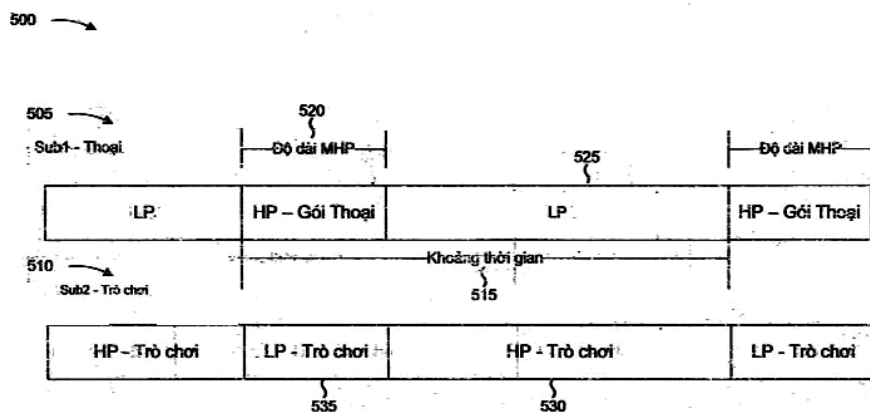
- (11) **100553 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05901** (85) 31/08/2023
- (22) 09/03/2022 (86) PCT/US2022/019600 09/03/2022
- (30) 17/200,694 12/03/2021 US (87) WO2022/192433 A1 15/09/2022
- (51) **G06T 9/00; H04N 19/33; G06N 3/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LE, Hoang Cong Minh (VN); POURREZA, Reza (US); YANG, Yang (CN); ZHU, Yin hao (CN); SAID, Amir (US); ZHANG, Yizhe (CN); COHEN, Taco Sebastiaan (NL)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ NÉN ẢNH**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến phương pháp và máy để nén ảnh. Sáng chế đề xuất phương pháp nén ảnh bao gồm bước nhận ảnh. Nhiều biểu diễn ảnh được lượng tử hóa được tạo ra để biểu diễn các đặc điểm của ảnh. Mỗi trong số các biểu diễn ảnh được lượng tử hóa có độ phân giải khác nhau và được tạo ra ở các định thời so le. Mỗi trong số các biểu diễn ảnh được lượng tử hóa được tạo ra sau được điều chỉnh trên mỗi trong số các biểu diễn ảnh được lượng tử hóa được tạo ra trước. Nhiều biểu diễn ảnh được lượng tử hóa được giải mã để tái tạo ảnh.



**Fig.4**

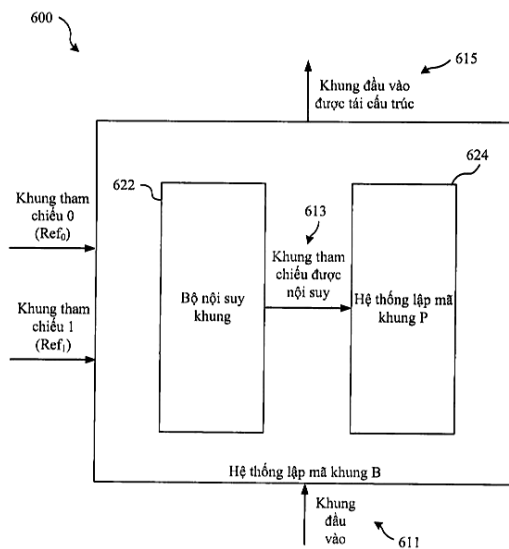
- (11) **100554 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-05902** (85) 31/08/2023  
 (22) 11/03/2022 (86) PCT/US2022/071100 11/03/2022  
 (30) 63/159,816 11/03/2021 US (87) WO2022/192906 A1 15/09/2022  
 17/654,363 10/03/2022 US  
 (51) **H04W 8/18; H04W 88/06**  
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) SHAHIDI, Reza (US); CHEN, Qingxin (US); LAN, Lan (CN); XIE, Yong (CN);  
 PAZOS, Carlos Marcelo Dias (US); BECKMAN, James (US); PARK, Cheol Hee  
 (KR); ZACHARIAS, Leena (IN); MEYLAN, Arnaud (CH); WANG, Shanshan (CN)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG  
 KHÔNG DÂY, PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**  
 (57) Sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, và cụ thể là thiết bị người dùng,  
 máy và phương pháp truyền thông không dây, phương tiện bắt biến đọc được bằng  
 máy tính. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể  
 khởi tạo dịch vụ thứ nhất liên kết với môđun định danh thuê bao (subscriber identity  
 module - SIM) thứ nhất của UE và mức độ ưu tiên thứ nhất: UE có thể khởi tạo dịch  
 vụ thứ hai liên kết với SIM thứ hai của UE và mức độ ưu tiên thứ hai. UE có thể  
 chuyển đổi mức độ ưu tiên thứ nhất và mức độ ưu tiên thứ hai trong ít nhất một phần  
 của dịch vụ thứ nhất hoặc dịch vụ thứ hai. UE có thể thực hiện cuộc truyền thông  
 theo ít nhất một trong số mức độ ưu tiên thứ nhất hoặc mức độ ưu tiên thứ hai. Nhiều  
 khía cạnh khác cũng được mô tả.



**FIG. 5**

- (11) **100555 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05903** (85) 31/08/2023
- (22) 27/01/2022 (86) PCT/US2022/014143 27/01/2022
- (30) 17/198,813 11/03/2021 US (87) WO2022/191933 A1 15/09/2022
- (51) **H04N 19/117; H04N 19/82; H04N 19/577; H04N 19/139; H04N 19/172**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) POURREZA, Reza (US); COHEN, Taco Sebastiaan (NL)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp xử lý dữ liệu video. Các kỹ thuật được mô tả để xử lý dữ liệu video, như bằng cách thực hiện việc lập mã song hướng được học bằng cách sử dụng hệ thống lập mã đơn hướng và khung tham chiếu được nội suy. Ví dụ, quy trình có thể bao gồm việc thu khung tham chiếu thứ nhất và khung tham chiếu thứ hai. Quy trình có thể bao gồm việc tạo khung tham chiếu thứ ba ít nhất một phần bằng cách thực hiện việc nội suy giữa khung tham chiếu thứ nhất và khung tham chiếu thứ hai. Quy trình có thể bao gồm việc thực hiện việc dự đoán liên ảnh đơn hướng trên khung đầu vào dựa vào khung tham chiếu thứ ba, như bằng cách ước lượng sự chuyển động giữa khung đầu vào và khung tham chiếu thứ ba, và tạo khung bị nắn ít nhất một phần bằng cách nắn một hoặc nhiều điểm ảnh của khung tham chiếu thứ ba dựa vào chuyển động được ước lượng. Quy trình có thể bao gồm việc tạo, dựa vào khung bị nắn và phần dư được dự đoán, khung được tái cấu trúc trình hiện khung đầu vào, khung được tái cấu trúc bao gồm khung được dự đoán song hướng.



**Fig.6**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100556 A     | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-05904 | (85) 31/08/2023        |            |
| (22) 09/03/2021   | (86) PCT/CN2021/079641 | 09/03/2021 |
|                   | (87) WO2022/188015 A1  | 15/09/2022 |

(51) **H04L 1/18; H04L 1/08**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

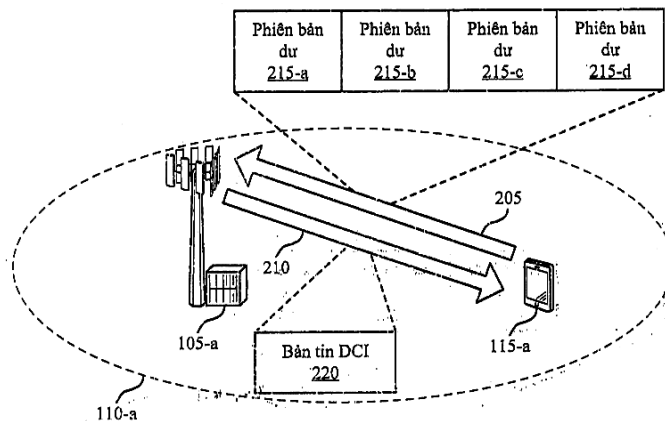
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) XIAO, Kexin (CN); WU, Liangming (CN); XU, Changlong (CN); LIU, Kangqi (CN); LI, Jian (CN); XU, Hao (US); ZHENG, Ruiming (CN); LIU, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống, và thiết bị để truyền thông không dây, cụ thể là, phương pháp và máy để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng. Trong một số hệ thống, thiết bị không dây có thể sử dụng các bit được phân bố không đồng đều để ánh xạ biên độ và các bit được phân bố đồng đều để ánh xạ dấu để hỗ trợ định hình chòm sao xác suất (probabilistic constellation shaping - PCS) dành cho cuộc truyền bản tin. Để cung cấp một hoặc nhiều cuộc truyền lại bản tin cho độ lợi mã hóa, thiết bị có thể tạo cấu hình các phiên bản dự dựa vào sự phân bố không đồng đều của một hoặc nhiều ký hiệu. Theo một số ví dụ, thiết bị có thể bao gồm cùng một tập hợp bit hệ thống được phân bố không đồng đều hoặc ít nhất một phần của các bit hệ thống được phân bố không đồng đều trong mỗi phiên bản dự của bản tin. Ngoài ra hoặc theo cách khác, thiết bị có thể sử dụng nhiều giá trị sơ đồ điều chế và mã hóa (modulation and coding scheme - MCS) để điều chế một hoặc nhiều phiên bản dự, trong đó giá trị MCS thứ nhất được sử dụng để điều chế các ký hiệu được phân bố không đồng đều và giá trị MCS thứ hai được sử dụng để điều chế các ký hiệu được phân bố đồng đều.



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100557 A     | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-05905 | (85) 31/08/2023        |            |
| (22) 12/03/2021   | (86) PCT/CN2021/080380 | 12/03/2021 |
|                   | (87) WO2022/188130 A1  | 15/09/2022 |

(51) *H04W 72/04; H04L 12/855*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHOU, Yan (CN); YUAN, Fang (CN); BAI, Tianyang (CN); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC, MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, trạm gốc, máy và phương pháp truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận, trong khe thứ nhất, cuộc truyền thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information - DCI) để chỉ ra chỉ báo cấu hình truyền (transmission configuration indicator- TCI) hợp nhất, trong đó cuộc truyền DCI không-bao gồm phép gán đường xuống. UE có thể truyền phản hồi yêu cầu lặp lại tự động lai (hybrid automatic repeat request HARQ) tương ứng với TCI hợp nhất, trong đó phản hồi HARQ bao gồm báo nhận để chỉ ra cuộc nhận thành công TCI hợp nhất trong cuộc truyền DCI hoặc báo phủ nhận để chỉ ra cuộc nhận không thành công TCI hợp nhất trong cuộc truyền DCI. Nhiều khía cạnh khác nhau được mô tả.

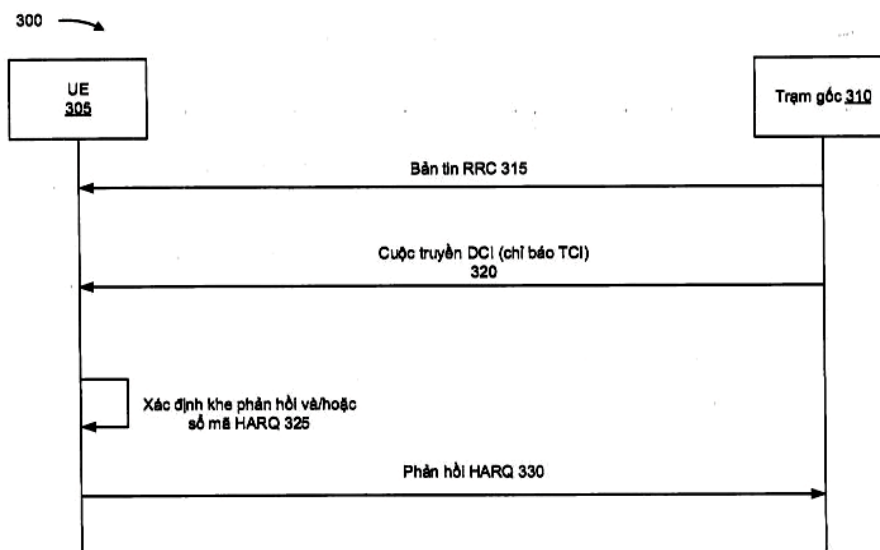
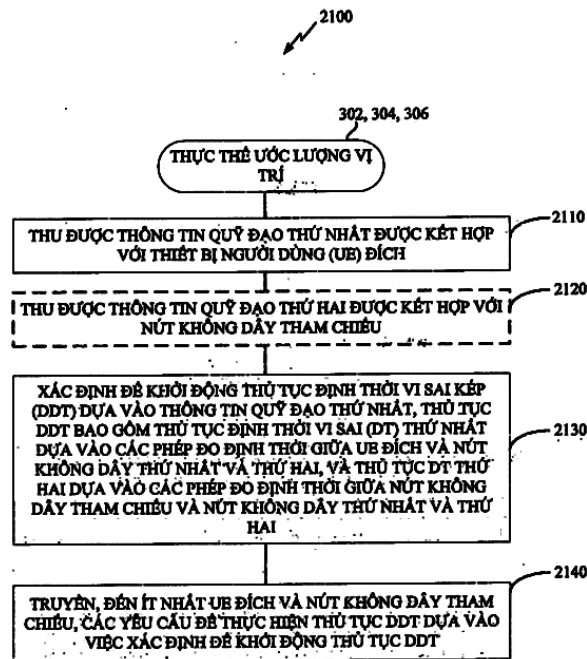


Fig. 3



- (11) **100558 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05906** (85) 31/08/2023
- (22) 09/03/2022 (86) PCT/US2022/071057 09/03/2022
- (30) 20210100154 12/03/2021 GR (87) WO2022/192887 A4 15/09/2022
- (51) **G01S 13/00; G01S 5/02; G01S 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) BAO, Jingchao (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US); MONTOJO, Juan (US); MANOLAKOS, Alexandros (GR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THỰC THỂ ƯỚC LƯỢNG VỊ TRÍ VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐÍCH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành thực thể ước lượng vị trí và thiết bị người dùng đích. Một khía cạnh hướng đến báo hiệu, đến UE đích, tập hợp phép đo tín hiệu tham chiếu để định vị (reference signal for positioning - RS-P) được yêu cầu và tập hợp phép đo RS-P tùy chọn (ví dụ, cho phiên định vị được kết hợp với thủ tục DDT hoặc thủ tục không DDT). Theo khía cạnh khác, thủ tục định thời vi sai kép (double differential timing - DDT) được khởi động dựa ít nhất một phần vào quỹ đạo của thiết bị người dùng (user equipment - UE) đích. Một khía cạnh khác hướng đến thủ tục DDT chung (joint DDT - J-DDT) liên quan đến nhiều nút không dây tham chiếu.



**FIG. 21**

- (11) **100559 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05907** (85) 31/08/2023
- (22) 09/03/2022 (86) PCT/US2022/019640 09/03/2022
- (30) 17/197,359 10/03/2021 US (87) WO2022/192463 A1 15/09/2022

(51) **G06F 7/544**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MIRHAJ, Seyed Arash (IR); SRIVASTAVA, Ankit (IN); WADHWA, Sameer (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BỘ NHÂN VÀ TÍCH LUỸ NHIỀU BÍT VÀ PHƯƠNG PHÁP NHÂN VÀ TÍCH LUỸ NHIỀU BÍT**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương án thực hiện khác nhau bao gồm các thiết bị và các phương pháp cho bộ nhân và tích lũy (multiplier-accumulator - MAC) nhiều bit. Một số phương án có thể bao gồm bộ cộng tương tự có tụ điện, bộ cộng thứ nhất. Tụ điện bộ cộng thứ nhất có thể cộng nhiều đầu ra MAC đơn bit bằng cách nhận nhiều đầu ra MAC một bit từ nhiều MAC một bit, và lưu trữ nhiều đầu ra MAC một bit. Theo một số phương án, bộ cộng tương tự có thể xuất đầu ra MAC nhiều bit dựa trên phép cộng nhiều đầu ra MAC một bit được lưu trữ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp nhân và tích lũy nhiều bit

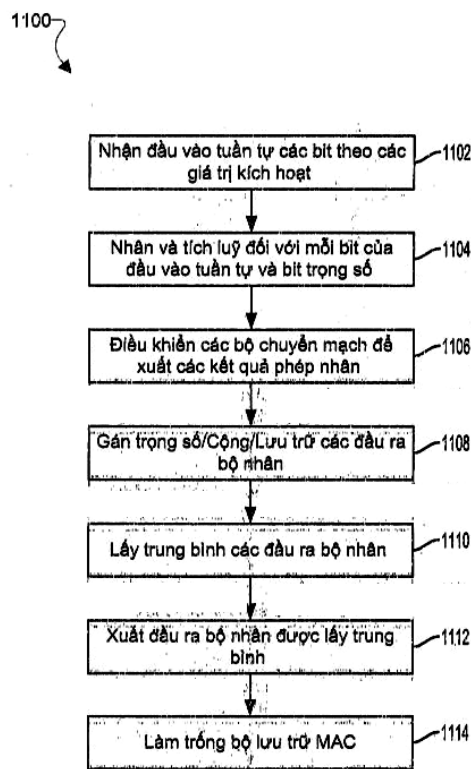


FIG. 11

- (11) **100560 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05908** (85) 31/08/2023
- (22) 18/09/2021 (86) PCT/CN2021/119272 18/09/2021
- (30) PCT/CN2021/080149 11/03/2021 CN (87) WO2022/188389 A1 15/09/2022
- (51) **H04W 8/24; H04W 72/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) CAO, Yiqing (CN); VINTOLA, Timo Ville (FI); FONG, Gene (US); HAN, Bin (CN); GAAL, Peter (US); SRIDHARAN, Gokul (IN); LU, Enoch Shiao-Kuang (US); RICO ALVARINO, Alberto (ES); MONTOJO, Juan (US); LI, Yan (CN); DU, Zhimin (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng và phương pháp truyền thông bởi thiết bị người dùng và trạm gốc. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp, máy, và phương tiện đọc được bởi máy tính để tạo ra bản tin khả năng chỉ ra khả năng nhất quán thứ nhất của tần số thứ nhất, khả năng nhất quán thứ hai của tần số thứ hai, và khả năng nhất quán chuyển đổi việc truyền (transmission - TX) đường lên (uplink - UL), truyền bản tin khả năng tới trạm gốc, nhận thông tin lập lịch đường lên (UL) để truyền dữ liệu UL thứ nhất bằng cách sử dụng tần số thứ nhất và dữ liệu UL thứ hai bằng cách sử dụng tần số thứ hai, và truyền ít nhất một trong số dữ liệu UL thứ nhất hoặc dữ liệu UL thứ hai dựa vào thông tin lập lịch UL và dựa vào ít nhất một trong số khả năng nhất quán thứ nhất, khả năng nhất quán thứ hai, hoặc khả năng nhất quán chuyển đổi TX UL.

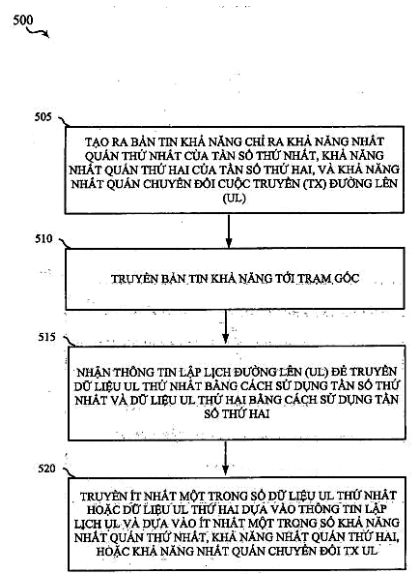
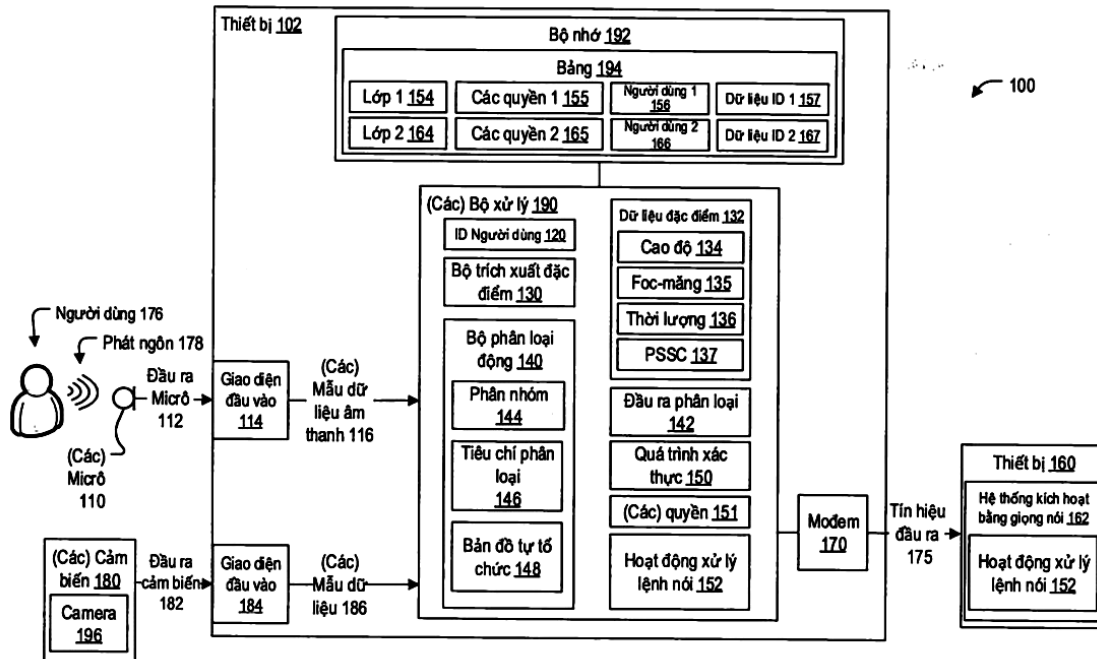


FIG. 5

- (11) **100561 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05909** (85) 31/08/2023
- (22) 08/02/2022 (86) PCT/US2022/070558 08/02/2022
- (30) 17/196,563 09/03/2021 US (87) WO2022/192825 A1 15/09/2022
- (51) **H04L 9/40; H04W 12/33; H04W 12/06; G06F 21/32**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SHAHBAZI MIRZAHASANLOO, Taher (IR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ MÁY ĐỂ THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG BẰNG CÁCH SỬ DỤNG BỘ PHÂN LOẠI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐÓ**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến thiết bị và máy để thực hiện các hoạt động bằng cách sử dụng bộ phân loại động và phương pháp vận hành thiết bị đó. Thiết bị bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để nhận mẫu dữ liệu âm thanh và cung cấp mẫu dữ liệu âm thanh cho bộ phân loại động. Bộ phân loại động được tạo cấu hình để tạo ra đầu ra phân loại tương ứng với mẫu dữ liệu âm thanh. Một hoặc nhiều bộ xử lý còn được tạo cấu hình để truy cập có chọn lọc thiết bị cụ thể dựa vào đầu ra phân loại.



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100562 A     | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-05915 | (85) 31/08/2023        |            |
| (22) 04/02/2021   | (86) PCT/JP2021/004134 | 04/02/2021 |
|                   | (87) WO2022/168239     | 11/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2023

(51) **A44B 19/08; A44B 19/34**

(71) **YKK CORPORATION (JP)**

1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

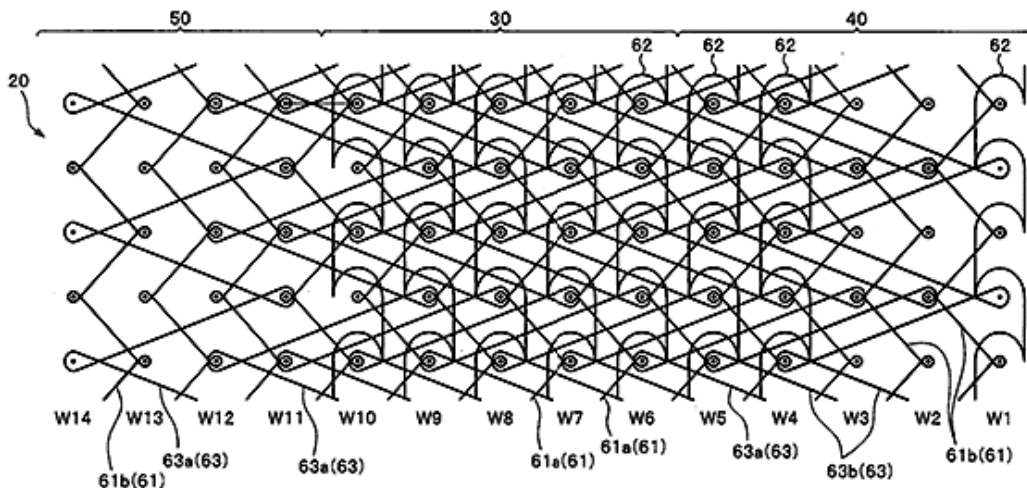
(72) **IKEGUCHI Yoshito (JP); MEIWA Masaki (JP); NAKAMURA Yukako (JP); IWAMURA Hayato (JP)**

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DẢI KHÓA KÉO VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO DẢI KHÓA KÉO**

(57) Sáng chế đề xuất dải khóa kéo (10) là dải khóa kéo (10) cho khóa kéo trượt ẩn (1) mà trong đó băng khóa kéo dệt kim (20) có phần thân chính băng (30) và phần băng kép (40) mà được tạo ra bằng cách kéo dài theo hướng chiều rộng từ phần thân chính băng (30) và được gấp lại, trong đó ít nhất sợi khâu kiểu chuỗi (62) có trong mỗi hàng dọc vòng chỉ tạo ra phần thân chính băng (30), và các hàng dọc vòng chỉ tạo ra phần băng kép (40) có ít nhất một hàng dọc vòng chỉ rộng có chiều rộng hàng dọc vòng chỉ thứ hai lớn hơn chiều rộng hàng dọc vòng chỉ thứ nhất của hàng dọc vòng chỉ tạo ra phần thân chính băng (30). Phần băng kép của băng khóa kéo nhờ vậy có thể được tạo ra với độ mềm vượt trội.

**FIG.2**



- (11) **100563 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05916** (85) 31/08/2023  
(22) 24/02/2022 (86) PCT/EP2022/054697 24/02/2022  
(30) 21159434.6 25/02/2021 EP (87) WO2022/180175 01/09/2022  
21180401.8 18/06/2021 EP  
(51) **C08G 59/40; H01F 27/32; C09J 163/00; C08G 59/50; C09D 163/00**  
(71) **HUNTSMAN ADVANCED MATERIALS LICENSING (SWITZERLAND)  
GMBH (CH)**  
Klybeckstrasse 200, 4057 Basel (CH)  
(72) FARMAND-ASHTIANI, Ebrahim (CH); GARCIA SIMON, Cristina (CH);  
BEISELE, Christian (CH); LISA, Giuseppe (CH); GNAEDINGER, Florian (CH);  
NAPOLI, Alessandro (CH)  
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
(54) **CHẾ PHẨM GÓC NHỰA EPOXY MỘT THÀNH PHẦN VÀ SẢN PHẨM  
ĐƯỢC ĐÓNG GÓI BAO GỒM CHẾ PHẨM NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm gốc nhựa epoxy một thành phần bao gồm nhựa epoxy, chất pha loãng phản ứng, xyanoaxetamid có nguồn gốc từ điamin loại vòng béo và polyoxyalkylen amin, gốc được bảo vệ dưới dạng sản phẩm cộng hoặc muối mà có thể giải phóng gốc khi gia nhiệt ở nhiệt độ lớn hơn khoảng 50°C và polyaxit. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến sản phẩm được đóng gói bao gồm chế phẩm này và đến quy trình tạo để đã được ngâm tẩm.

- |                     |                        |                               |
|---------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 100564 A       | (43) 25/01/2024        |                               |
| (21) 1-2023-05917   | (85) 31/08/2023        |                               |
| (22) 22/02/2022     | (86) PCT/EP2022/054456 | 22/02/2022                    |
| (30) 102021105027.8 | 02/03/2021 DE          | (87) WO2022/184513 09/09/2022 |

(51) **G01M 11/02**

(71) **TRIOPTICS GMBH (DE)**

Strandbaddamm 6, 22880 Wedel, Germany

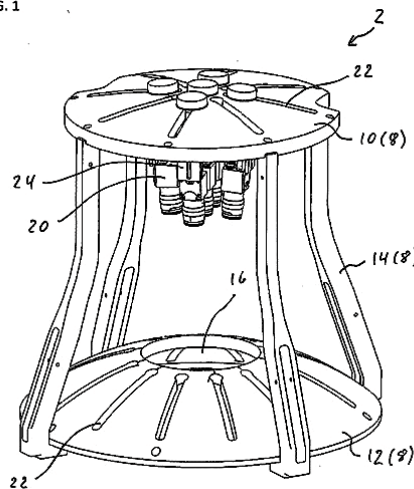
(72) POIKAT, Ralf (DE); MILCZAREK, Albert (DE); PETER, Frank (DE)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG ĐỂ ĐO CÁC ĐẶC TÍNH TẠO ẢNH CỦA HỆ THỐNG QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (2) để đo các đặc tính tạo ảnh của hệ thống quang học (4), trong đó thiết bị (2) bao gồm: giá đỡ đối tượng kiểm tra (6), được cấu hình để định vị, ở vị trí kiểm tra định trước, hệ thống quang học (4) cần kiểm tra; thiết bị đỡ cố định (8); và nhiều thiết bị đo MTF (20), được bố trí ở các vị trí có thể xác định trước một cách chắc chắn trên thiết bị đỡ (8) sao cho, nhờ mỗi thiết bị trong số các thiết bị đo MTF (20), có thể đo chức năng chuyển điều biến ở các vị trí góc khác nhau tương ứng, gần như có thể xác định trước một cách chắc chắn trong trường hình ảnh của hệ thống quang học (4). Thiết bị được đề xuất trong đó thiết bị đỡ (8) bao gồm ít nhất giá đỡ thứ nhất và thứ hai (10, 12) và trong đó nhiều thiết bị đo MTF (20) bao gồm nhóm thiết bị đo MTF thứ nhất và thứ hai (20), trong đó giá đỡ thứ nhất (10) được cấu hình để đỡ các thiết bị đo MTF (20) thuộc nhóm thứ nhất ở các vị trí thứ nhất sao cho các thiết bị đo MTF (20) thuộc nhóm thứ nhất được bố trí trên vỏ hình cầu thứ nhất, giá đỡ thứ hai (12) được cấu hình để đỡ các thiết bị đo MTF (20) thuộc nhóm thứ hai ở các vị trí thứ hai sao cho các thiết bị đo MTF (20) thuộc nhóm thứ hai được bố trí trên vỏ hình cầu thứ hai, trong đó các vỏ hình cầu thứ nhất và thứ hai có các bán kính khác nhau và đồng tâm với nhau.

FIG. 1



- (11) **100565 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05918** (85) 31/08/2023  
(22) 09/02/2022 (86) PCT/JP2022/005171 09/02/2022  
(30) 2021-024591 18/02/2021 JP (87) WO2022/176743 25/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2023

(51) *A01N 59/16; A01N 25/10; C09D 7/61; C09D 201/00; C09D 5/14; A01N 25/04; A01P 3/00*

(71) **KYODO PRINTING CO., LTD.** (JP)

14-12, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1128501, Japan

(72) KARINO, Tomomi (JP); TERADA, Akira (JP); KOBAYASHI, Fumihito (JP); SUZUKI, Kenta (JP); YAMADA, Atsushi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẤT KHÁNG NẤM, SẢN PHẨM KHÁNG NẤM, VÀ VẬT LIỆU PHỦ KHÁNG NẤM**

(57) Sáng chế đề cập đến chất kháng nấm mà ít gây ô nhiễm môi trường và có độ an toàn ưu việt, sản phẩm kháng nấm có lớp kháng nấm chứa chất kháng nấm, và vật liệu phủ kháng nấm chứa chất kháng nấm, chất kháng nấm được biểu diễn bởi công thức (1)  $\text{Ln}_{2x}\text{Fe}_{2(1-x)}\text{O}_3$  (trong công thức (1), Ln là nguyên tố đất hiếm được chọn từ nhóm bao gồm lanthanum, praseodymium, neodymium và yttrium; và x là số mà ít nhất là 0,45 và nhỏ hơn 1,00).



- (11) **100566 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05919** (85) 31/08/2023  
(22) 09/02/2022 (86) PCT/JP2022/005167 09/02/2022  
(30) 2021-024451 18/02/2021 JP (87) WO2022/176742 25/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2023

(51) **A01N 59/16; A01N 25/10; C09D 7/61; A01P 3/00; C09D 201/00; C09D 5/14; A01N 25/04; A01P 1/00**

(71) **KYODO PRINTING CO., LTD. (JP)**

14-12, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1128501, Japan

(72) **KARINO, Tomomi (JP); TERADA, Akira (JP); KOBAYASHI, Fumihito (JP); YAMADA, Atsushi (JP)**

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẤT KHÁNG KHUẨN, SẢN PHẨM KHÁNG KHUẨN, VÀ VẬT LIỆU PHỦ KHÁNG KHUẨN**

(57) Sáng chế đề cập đến chất kháng khuẩn mà ít gây ô nhiễm môi trường và có độ an toàn ưu việt, sản phẩm kháng khuẩn có lớp kháng khuẩn chứa chất kháng khuẩn, và vật liệu phủ kháng khuẩn chứa chất kháng khuẩn, chất kháng khuẩn được biểu diễn bởi công thức (1)  $\text{Ln}_{2x}\text{Fe}_{2(1-x)}\text{O}_3$  (trong công thức (1), Ln là nguyên tố đất hiếm được chọn từ nhóm bao gồm lanthanum, praseodymium, neodymium và yttrium; và x là số mà ít nhất là 0,55 và nhỏ hơn 1,00).

- |                   |                        |                               |
|-------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 100567 A     | (43) 25/01/2024        |                               |
| (21) 1-2023-05922 | (85) 31/08/2023        |                               |
| (22) 09/05/2022   | (86) PCT/JP2022/019615 | 09/05/2022                    |
| (30) 2021-082656  | 14/05/2021 JP          | (87) WO2022/239713 17/11/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2023

(51) **B23K 1/08; H05K 3/34; B23K 1/00**

(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)**

23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan

(72) ICHIKAWA Hirokazu (JP); TOMITSUKA Kenichi (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HÀN DẠNG TIA PHUN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hàn dạng tia phun (100) có vỏ thứ nhất (121); cửa cấp thứ nhất (125) được bố trí trên vỏ thứ nhất (121) và được tạo kết cấu để bố trí chất hàn nóng chảy S; vỏ thứ hai (131); và cửa cấp thứ hai (135) được bố trí trên vỏ thứ hai (131) và được tạo kết cấu để bố trí chất hàn nóng chảy S. Chất hàn nóng chảy S được cấp từ cửa cấp thứ nhất (125) và chất hàn nóng chảy S được cấp từ cửa cấp thứ hai (135) được trộn. Chất hàn nóng chảy được trộn S không được tách ra khỏi nền (200) được vận chuyển bằng bộ vận chuyển (5) giữa cửa cấp thứ nhất (125) và cửa cấp thứ hai (135).

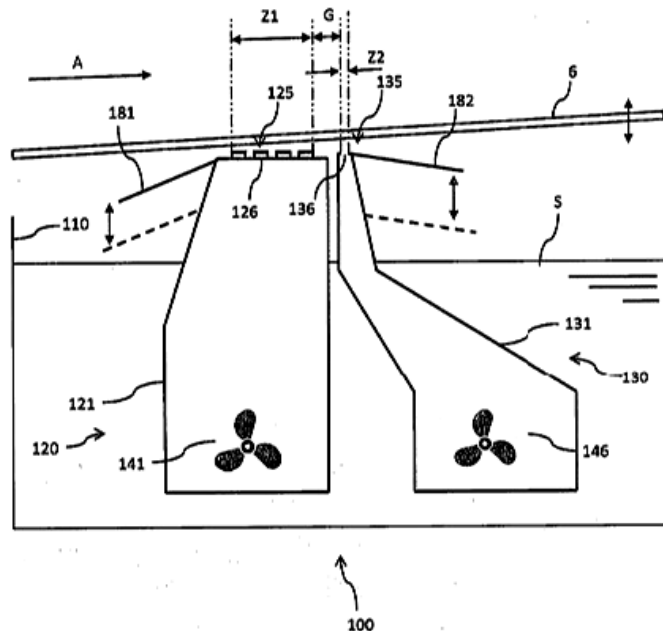


Fig. 3

- |                   |                        |                               |
|-------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 100568 A     | (43) 25/01/2024        |                               |
| (21) 1-2023-05923 | (85) 31/08/2023        |                               |
| (22) 24/01/2022   | (86) PCT/JP2022/002408 | 24/01/2022                    |
| (30) 2021-017472  | 05/02/2021 JP          | (87) WO2022/168654 11/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2023

(51) **F16J 15/10; H01M 50/183**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)**

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0001, Japan

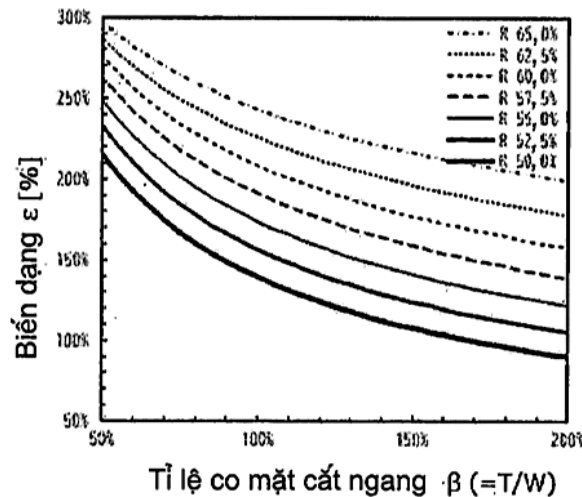
(72) USHIJIMA, Takeru (JP); YANAGIGUCHI, Tomihiko (JP); TSUDA, Hayato (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ PHẬN BỊT KÍN VÀ PIN**

- (57) Sáng chế đề xuất bộ phận bịt kín mà thể hiện cả hiệu quả ngăn sự thẩm thấu và sự rò rỉ của dung dịch điện phân và hiệu quả làm giảm tỷ lệ hư hỏng đối với bộ phận bịt kín. Bộ phận bịt kín dùng cho pin có chứa dung dịch điện phân không chứa nước; trong đó vật liệu cấu thành bộ phận bịt kín này bao gồm vật liệu đàn hồi; tỷ lệ ép R của bộ phận bịt kín khi được gắn là 50% hoặc hơn; và bộ phận bịt kín thỏa mãn  $E_b \geq a \times \beta^b$ , trong đó  $E_b$  là độ dẫn dài khi đứt của vật liệu cấu thành bộ phận bịt kín được đo theo tiêu chuẩn JIS K 6251,  $\beta$  là tỷ lệ co của mặt cắt ngang,  $a = 6,919 \times R - 2,066$ , và  $b = 2,278 \times R - 1,767$ .

FIG.9



- (11) **100569 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05927** (85) 31/08/2023  
(22) 15/03/2022 (86) PCT/JP2022/011455 15/03/2022  
(30) 2021-047118 22/03/2021 JP (87) WO2022/202459 29/09/2022  
(51) **A23L 2/52; A23L 33/105**  
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**  
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan  
(72) ITOGA, Shota (JP); FUKIZAWA, Shinya (JP); NONAKA, Yuji (JP)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **ĐỒ UỐNG CHỨA AXIT COROSOLIC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ UỐNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống chứa axit corosolic với độ hòa tan của axit corosolic trong nước tăng và phương pháp sản xuất đồ uống này. Sáng chế đề cập đến đồ uống chứa axit corosolic mà là đồ uống chứa axit corosolic, đồ uống chứa: ít nhất một loại hợp chất epicatechin được chọn từ nhóm gồm epicatechin, epigallocatechin, epicatechin galat, và epigallocatechin galat, trong đó hàm lượng axit corosolic là 1 ppm hoặc cao hơn và axit corosolic được hòa tan ít nhất một phần trong đồ uống.

- (11) **100570 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05928** (85) 14/12/2020  
(22) 21/05/2019 (86) PCT/US2019/033421 21/05/2019  
(30) 62/674,544 21/05/2018 US (87) WO2019/226719 28/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/06/2021

(51) **B29C 44/04; B29C 44/58**

(62) 1-2020-07254

(71) **O2 PARTNERS, LLC (US)**

417 West Street, Suite 105, Amherst, MA 01002, United States of America

(72) FALKEN, Robert (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM BỘT MỀM**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đúc phun vi xóp tạo bột các hỗn hợp bột dẻo khác nhau từ nhựa dẻo nhiệt có nguồn gốc sinh học có thể phân hủy sinh học và ủ trên quy mô công nghiệp để sử dụng trong, ví dụ, bộ phận của giày, bộ phận ghế ngồi, bộ phận bảo vệ thiết bị và phụ kiện thể thao dưới nước trong đó quy trình sản xuất bao gồm các bước: tạo ra polyme sinh học dẻo nhiệt hoặc hỗn hợp polyme sinh học phù hợp; đúc phun polyme sinh học dẻo nhiệt hoặc hỗn hợp polyme sinh học thành hình dạng khuôn phù hợp với khí nitơ trơ; kiểm soát mềm polyme nóng chảy, áp suất, nhiệt độ và thời gian sao cho bột mềm mong muốn được tạo thành; và sử dụng đối áp chất khí trong quy trình đúc phun để đảm bảo cấu trúc bột tối ưu với ít lượng khuyết tật về mặt thẩm mỹ nhất và ít đến không có lớp chất dẻo bên ngoài cấu trúc bột.

- (11) 100571 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-05932 (85) 31/08/2023  
(22) 10/01/2022 (86) PCT/KR2022/000361 10/01/2022  
(30) 10-2021-0033761 16/03/2021 KR (87) WO2022/196911 22/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2023

(51) **B63B 39/00; B63B 43/06; B63B 27/14**

(71) **AN, SEONG SU (KR)**

310-1403, 9, Mojeon 1-gil, Jeonggwan-eup Gijang-gun Busan 46008, Republic of Korea

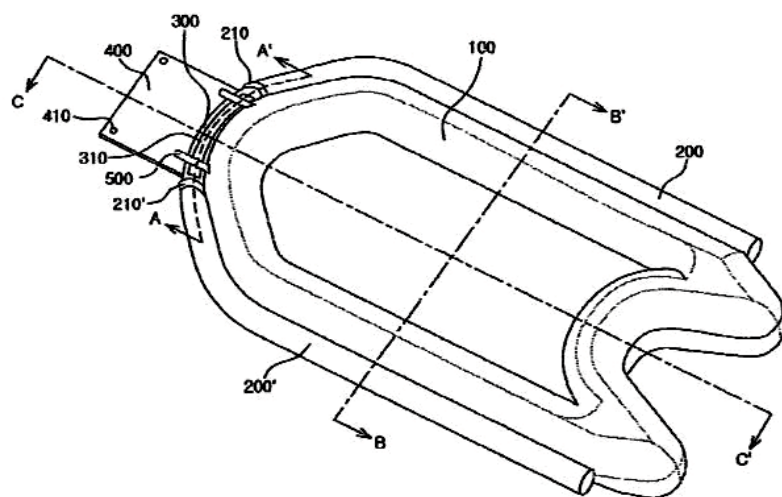
(72) AN, Seong Su (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THUYỀN GIẢM LẤN**

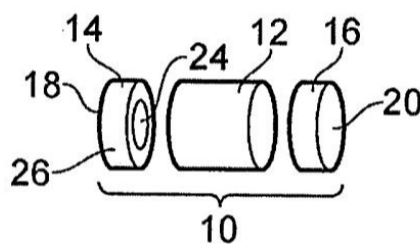
- (57) Sáng chế bộc lộ thuyền có khả năng giảm lặn, cụ thể hơn là đề cập đến thuyền giảm lặn có kết cấu có khả năng làm đầy nước trong ống giảm lặn được bao quanh thân thuyền trong khi đang vận hành thuyền. Hiệu quả được phát huy của sáng chế được thể hiện ở chỗ người có khả năng nện thuyền ngay cả khi thuyền đang trong tình trạng ngập nước bằng cách tăng trọng lượng của toàn bộ thuyền, di chuyển và phân tán trọng tâm bởi phương thức đổ đầy nước vào ống giảm lặn xung quanh thân thuyền trong quá trình vận hành thuyền, đồng thời giảm mực lặn hoặc nghiêng của thuyền vì nguyên nhân bên ngoài như gió lớn, sóng và việc thay đổi vị trí nện thuyền, tăng lực phục hồi của thuyền, điểm mạnh ở đây là người có thể lên thuyền và vận hành thuyền một cách an toàn hơn.

FIG. 1



- (11) **100572 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-05937** (85) 31/08/2023  
 (22) 28/01/2022 (86) PCT/EP2022/052083 28/01/2022  
 (30) 21154825.0 02/02/2021 EP (87) WO2022/167342 A1 11/08/2022  
 (51) **A24D 1/18; A24D 1/20; A24D 1/00**  
 (71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**  
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland  
 (72) BATISTA, Rui Nuno Rodrigues Alves (PT); BEDASSO, Bekele Alemu (ET);  
 BONGIOVANNI, Gianluca (IT); OLIANA, Valerio (IT); SEREDA, Alexandra (SK)  
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)  
 (54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM THÂN TẠO SOL KHÍ VỚI NHIỀU ĐOẠN TẠO SOL KHÍ VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí 50 bao gồm thân tạo sol khí 10. Thân tạo sol khí 10 để tạo ra sol khí có thể hít khí làm nóng bao gồm: đoạn tạo sol khí thứ nhất 12 bao gồm nền tạo sol khí thứ nhất, trong đó nền tạo sol khí thứ nhất bao gồm nguyên liệu thuốc lá và chất tạo sol khí; đoạn tạo sol khí thứ hai 14 ở vị trí ở phía dòng vào của đoạn tạo sol khí thứ nhất; và vỏ bọc 22 bao quanh ít nhất là đoạn tạo sol khí thứ nhất và đoạn tạo sol khí thứ hai. Đoạn tạo sol khí thứ hai 14 bao gồm nút của nền xốp. Ít nhất phần lõi 24 của nút bao gồm môi trường tạo sol khí hoặc chất tạo hương hoặc cả hai. Phần ngoại biên 26 của nút 18 vây quanh phần lõi 24 về cơ bản không có môi trường tạo sol khí hoặc chất tạo hương. Thân tạo sol khí cung cấp sự phân phối sol khí thỏa đáng ở nhiệt độ thấp hơn, chống lại hiệu ứng “hơi hút lạnh” hoặc “hơi hút rỗng”. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến một hệ thống tạo sol khí.



**Fig. 1A**

(11) 100573 A	(43) 25/01/2024	
(21) 1-2023-05938	(85) 31/08/2023	
(22) 05/03/2021	(86) PCT/JP2021/008664	05/03/2021
	(87) WO2022/185522	09/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2023

(51) *H01L 23/12; H01L 25/07; H01L 25/18; H01L 23/36*

(71) **MEIKO ELECTRONICS CO., LTD.** (JP)  
5-14-15, Ogami, Ayase-shi, Kanagawa 2521104 Japan

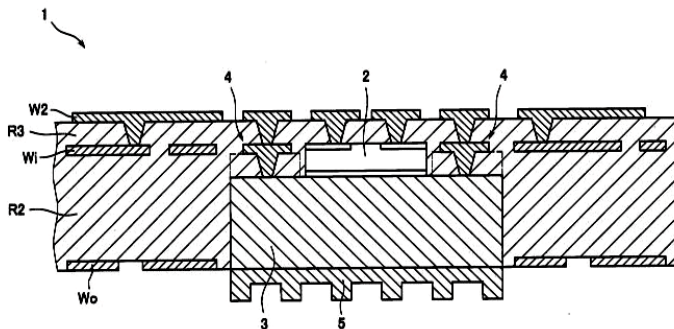
(72) MATSUMOTO, Tohru (JP); ISHIHARA, Masakatsu (JP); BENIYA, Kazuhiro (JP); AOKI, Kentaro (JP)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **ĐỂ GẮN LINH KIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỂ GẮN LINH KIỆN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến để gắn linh kiện (1) để gắn linh kiện điện tử (2) vào được bố trí thiết bị đầu cuối kết nối thứ nhất (2a) trên một bề mặt và thiết bị đầu cuối kết nối thứ hai (2b) trên bề mặt còn lại, để gắn linh kiện (1) bao gồm: khối kim loại (3) có tính dẫn điện và đặc tính truyền nhiệt, khối kim loại này có một bề mặt mà thiết bị đầu cuối kết nối thứ nhất (2a) được nối vào, và có kích thước theo chiều ngang lớn hơn kích thước của linh kiện điện tử (2); phần kết nối trung gian (4) được đặt cạnh linh kiện điện tử (2), bao gồm lớp cách điện thứ nhất (R1) và lớp dây dẫn thứ nhất (W1), và trong đó lớp dây dẫn thứ nhất (W1) được nối với một bề mặt của khối kim loại (3) thông qua đường dây dẫn điện thứ nhất (V1); lớp cách điện thứ hai (R2) chứa khối kim loại (3); và lớp cách điện thứ ba (R3) được xếp chồng trên lớp cách điện thứ hai (R2) để gắn linh kiện điện tử (2) và trên đó lớp dây dẫn thứ hai (W2) được xếp chồng, trong đó lớp dây dẫn thứ hai (W2) được nối với lớp dây dẫn thứ nhất (W1) thông qua đường dây dẫn điện thứ hai (V2) và được nối với thiết bị đầu cuối kết nối thứ hai (2b) của linh kiện điện tử (2) thông qua đường dây dẫn điện thứ ba (V3).

FIG. 1





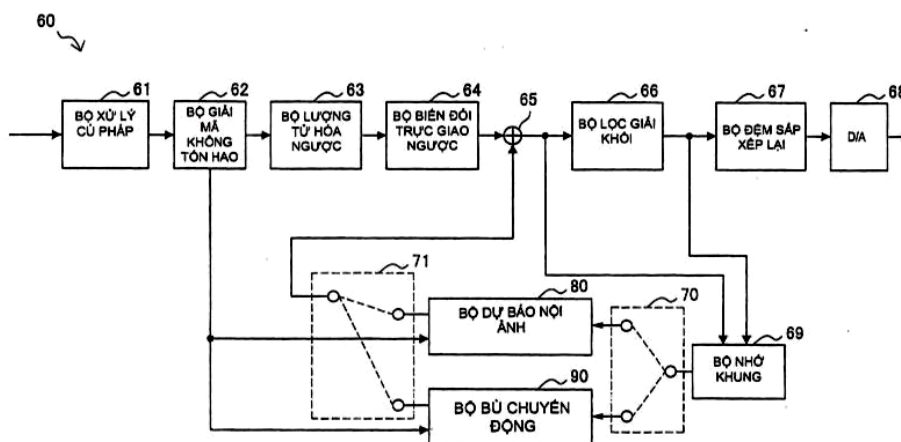
- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 100574 A     |            |    | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-05948 |            |    | (85) 29/07/2013        |            |
| (22) 18/01/2012   |            |    | (86) PCT/JP2012/050931 | 18/01/2012 |
| (30) 2011-027896  | 10/02/2011 | JP | (87) WO2012/108237 A1  | 16/08/2012 |
| 2011-047655       | 04/03/2011 | JP |                        |            |
| 2011-187179       | 30/08/2011 | JP |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2019

- (51) **H04N 7/26**  
 (62) 1-2019-05654  
 (71) **SONY GROUP CORPORATION (JP)**  
 1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan  
 (72) TANAKA, Junichi (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý hình ảnh bao gồm bộ thu nhận được tạo cấu hình để thu nhận các thông số ma trận lượng tử hóa từ dòng mã hóa trong đó các thông số ma trận lượng tử hóa xác định ma trận lượng tử hóa được thiết lập trong bộ thông số khác với bộ thông số chuỗi và bộ thông số ảnh, bộ thiết lập được tạo cấu hình để thiết lập, dựa trên các thông số ma trận lượng tử hóa được thu nhận bởi bộ thu nhận, ma trận lượng tử hóa mà được sử dụng khi lượng tử hóa ngược dữ liệu được giải mã từ dòng mã hóa, và bộ lượng tử hóa ngược được tạo cấu hình để lượng tử hóa ngược dữ liệu được giải mã từ dòng mã hóa sử dụng ma trận lượng tử hóa được thiết lập bởi bộ thiết lập. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xử lý hình ảnh.

**FIG.7**



- (11) **100575 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05949** (85) 05/09/2023
- (22) 08/03/2022 (86) PCT/IN2022/050205 08/03/2022
- (30) 202141010255 11/03/2021 IN (87) WO2022/190125 15/09/2022
- (51) **C09K 8/80; D04D 7/00; C23C 4/01; B22C 3/00**
- (71) **SAINT-GOBAIN GLASS FRANCE (FR)**  
Tour Saint-Gobain, 12 Place de l'iris, 92400 Courbevoie, France
- (72) Jagadis S (IN); Srinivas Prasad B.S (IN)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **VẬT DỤNG KÍNH CÓ MẪU HÌNH TRANG TRÍ XỬ LÝ ĐƯỢC BẰNG NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG KÍNH CÓ MẪU HÌNH TRANG TRÍ XỬ LÝ ĐƯỢC BẰNG NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng kính có mẫu hình trang trí xử lý được bằng nhiệt, kính có mẫu hình vật dụng có lớp phủ hòa tan được theo lựa chọn. Lớp phủ hòa tan được theo lựa chọn là lớp phủ trên cơ sở silic quang học đơn lớp nhằm được hòa tan theo các có lựa chọn trong các vùng nằm bên dưới lớp phủ men tạo mẫu hình trong khi tiến hành xử lý nền trong suốt. Vật dụng kính có mẫu hình trang trí tạo ra sự tương phản tuyệt vời cho kính khi được quan sát từ phía kính và có thể chịu được các nhiệt độ tối cao trong khi chế tạo vật dụng kính trang trí. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất các vật dụng kính có mẫu hình trang trí xử lý được bằng nhiệt.

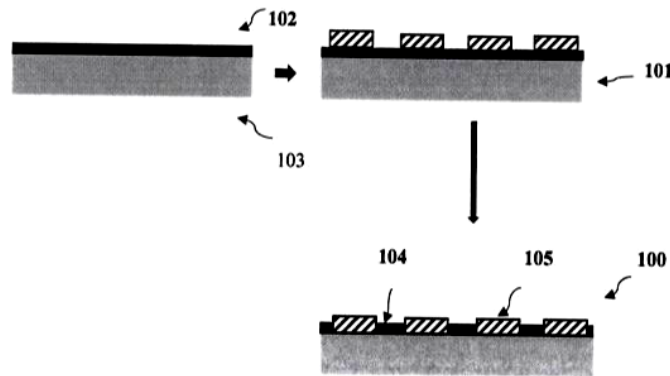


FIG. 5

(11) 100576 A	(43) 25/01/2024	
(21) 1-2023-05950	(85) 05/09/2023	
(22) 25/02/2021	(86) PCT/JP2021/007050	25/02/2021
	(87) WO2022/180735	01/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2023

(51) *F23D 1/02; C04B 7/44*

(71) **TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)**  
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1128503, Japan

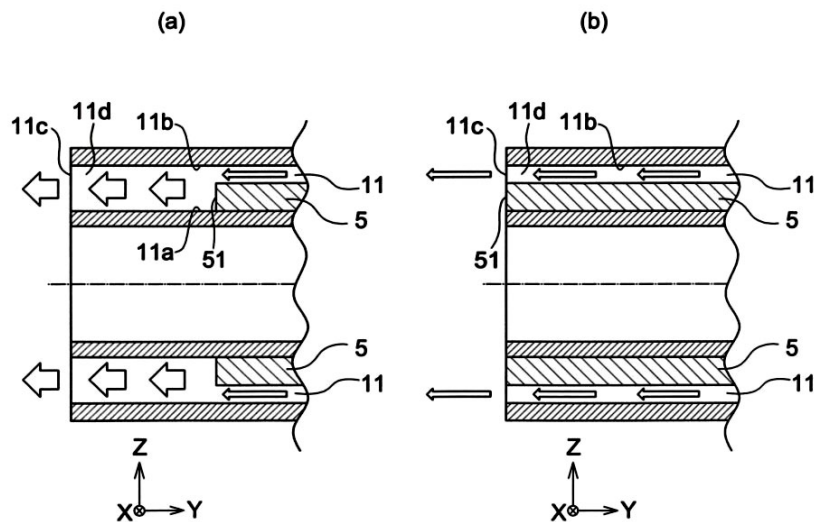
(72) Yuya SANO (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **THIẾT BỊ ĐỐT CỦA Lò NUNG XI MĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đốt của lò nung xi măng bao gồm các kênh dòng hình trụ hoặc dạng cột. Cửa ra của các kênh dòng tương ứng được bố trí gần như trên cùng mặt phẳng. Chi tiết điều chỉnh vận tốc gió có khả năng thay đổi diện tích mặt cắt ngang ở phần đầu mũi phía xả của kênh dòng bằng cách dịch chuyển theo chiều trục của kênh dòng ở trạng thái đang tiếp xúc với thành bất kỳ trong số thành theo chu vi trong và thành theo chu vi ngoài của kênh dòng và không tiếp xúc với chi tiết khác được lắp bên trong ít nhất một trong số các kênh dòng.

Fig. 3



- (11) 100577 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-05951 (85) 05/09/2023  
 (22) 12/03/2021 (86) PCT/CN2021/080471 12/03/2021  
 (87) WO2022/188152 A1 15/09/2022

(51) *G10L 15/28; G06F 3/16; G10L 15/08*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) DONG, Xiaoxia (CN); SHEYNBLAT, Leonid (US); SUN, Zhijia (CN); CHEN, Xin (CN); WONG, Sabrina Chung Man (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ, MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIẢM ĐỘ TRỄ VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, máy và phương pháp để giảm độ trễ và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Thiết bị bao gồm bộ phát hiện từ khóa giai đoạn thứ nhất và bộ xử lý. Bộ xử lý được tạo cấu hình để, dựa vào tín hiệu chỉ báo việc phát hiện từ khóa bởi bộ phát hiện từ khóa giai đoạn thứ nhất và trước khi xác nhận việc phát hiện từ khóa, khởi động thay đổi trạng thái để cho phép dịch vụ giọng nói đang ở chế độ công suất thấp sẽ được lập lịch để thực thi trên một hoặc nhiều lõi bộ xử lý dành riêng.

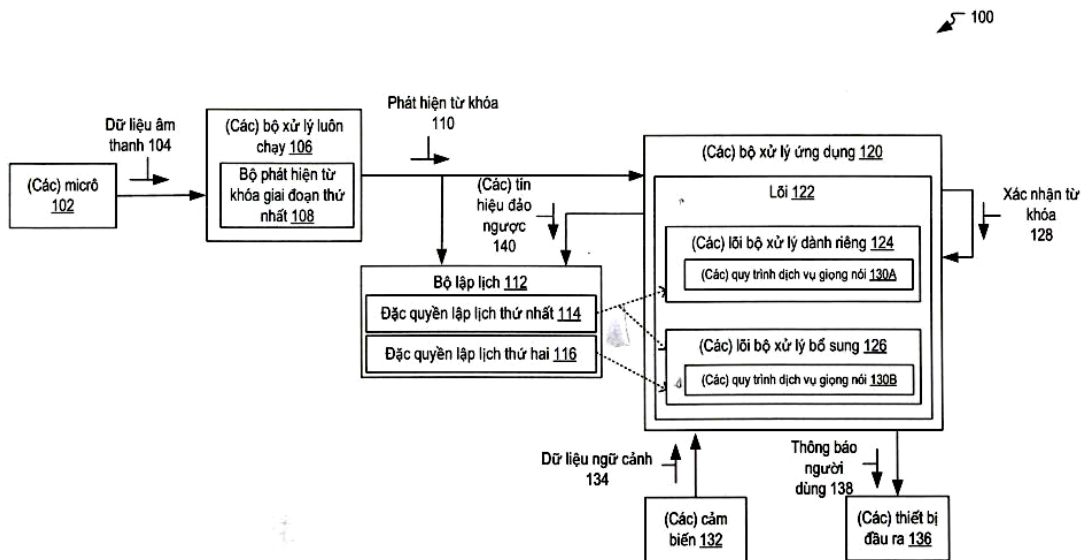


FIG. 1

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 100578 A     | (43) 25/01/2024        |                          |
| (21) 1-2023-05952 | (85) 05/09/2023        |                          |
| (22) 04/02/2022   | (86) PCT/US2022/070530 | 04/02/2022               |
| (30) 17/200,586   | 12/03/2021             | US (87) WO2022/192824 A1 |

(51) *H04W 72/12*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ABOTABL, Ahmed Attia (EG); ABDELGHAFFAR, Muhammad Sayed Khairy (US); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và trạm gốc. Thiết bị truyền thông, mà có thể được biết đến như thiết bị người dùng (user equipment - UE), có thể có khả năng truyền thông ghép kênh song công toàn phần. UE có thể xác định rằng ít nhất một phần của cuộc truyền đường xuống mà UE có thể nhận trong khi được lập lịch đồng thời để truyền cuộc truyền đường lên, có thể chồng lấn với quy trình đánh giá kênh rỗi (clear channel assessment - CCA) (ví dụ, hoạt động nghe trước khi nói (listen-before-talk - LBT)) trong băng phổ tần số vô tuyến dùng chung. UE có thể xác định rằng ít nhất một phần của cuộc truyền đường xuống mà chồng lấn với các tải nguyên LBT có thể bị hủy hoặc cuộc truyền đường xuống có thể được so khớp tốc độ và phân bổ tới các tài nguyên bên ngoài các tài nguyên LBT. Kết quả là, UE có thể thực hiện quy trình LBT mà không có nhiễu gây ra bởi việc UE nhận cuộc truyền đường xuống.

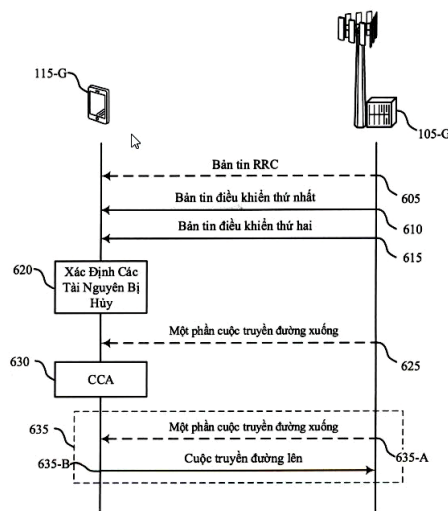


Fig.6

- (11) 100579 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-05953 (85) 01/11/2019  
(22) 02/05/2018 (86) PCT/US2018/030560 02/05/2018  
(30) 62/500,186 02/05/2017 US (87) WO2018/204437 08/11/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2020

(51) A01N 43/54; C07C 229/08; A01N 43/653

(62) 1-2019-06149

(71) CORTEVA AGRISCIENCE LLC (US)

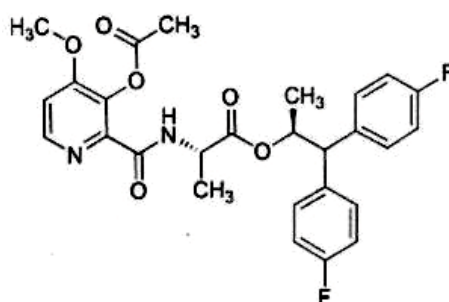
9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America

(72) YAO, Chenglin (US); MATHIESON, John, T. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) HỖN HỢP DIỆT NẤM CÓ TÁC DỤNG HIỆP ĐỒNG

- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp diệt nấm có tác dụng hiệp đồng, chứa lượng hữu hiệu diệt nấm của hợp chất có công thức I, (S)-1,1-bis(4-fluorophenyl)propan-2-yl (3-axetoxi-4-metoxypicolinoyl)-L-alaninat; và ít nhất một chất diệt nấm bổ sung được chọn từ nhóm bao gồm chất ức chế sinh tổng hợp sterol, chất ức chế hô hấp, và chất ức chế tác động đa vị trí.



(I)

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 100580 A     |            |    | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-05959 |            |    | (85) 05/09/2023        |            |
| (22) 10/02/2022   |            |    | (86) PCT/KR2022/002056 | 10/02/2022 |
| (30) 63/148,070   | 10/02/2021 | US | (87) WO2022/173250     | 18/08/2022 |
| 63/237,409        | 26/08/2021 | US |                        |            |
| 17/586,582        | 27/01/2022 | US |                        |            |

(51) **H04B 7/06**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) RAHMAN, Md. Saifur (IN); ONGGOSANUSI, Eko (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế này liên quan đến hệ thống truyền thông 5G hoặc 6G để hỗ trợ tốc độ truyền dữ liệu cao hơn. Phương pháp vận hành thiết bị người dùng (User Equipment, UE) bao gồm các bước thu thông tin về cấu hình theo báo cáo thông tin tình trạng kênh (Channel State Information, CSI), thông tin về cấu hình này có thông tin về số M; nhận biết giá trị của M; xác định, dựa vào điều kiện về giá trị của M, giá trị của thông số R; xác định chỉ số ma trận mã hoá trước (Precoding Matrix Indicator, PMI) chỉ báo N<sub>3</sub> ma trận mã hoá trước, trong đó số lượng N<sub>3</sub> được xác định dựa vào giá trị đã được xác định của R; xác định báo cáo thông tin CSI có chỉ số PMI; và truyền báo cáo thông tin CSI.

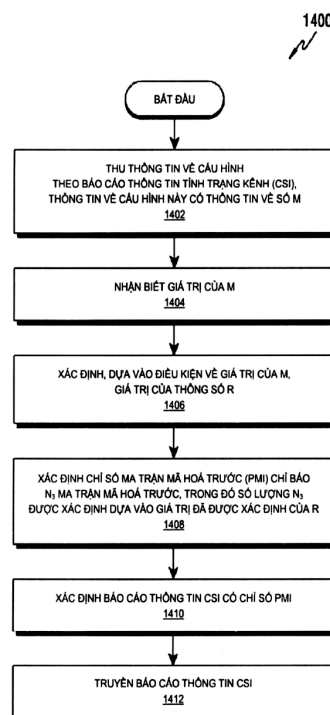


FIG. 14

- (11) 100581 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-05965 (85) 05/09/2023  
(22) 18/02/2022 (86) PCT/CN2022/076807 18/02/2022  
(30) 202120893757.3 28/04/2021 CN (87) WO2022/227804 03/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2023

(51) **H01Q 3/14**

(71) **FOSHAN EAHISON COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

Building 1, No.5, Lianxin South Road, Yundonghai Street, Sanshui District Foshan, Guangdong 528100, China

(72) DENG, Chongxuan (CN); ZHU, Qiang (CN); SHANG, Chunhui (CN); GAO, Liming (CN); KANG, Youjun (CN); YANG, Haibo (CN); LIANG, Zhibin (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **ANTEN THẤU KÍNH LUNEBERG CÓ BỘ TIẾP SÓNG CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH VỊ TRÍ BẰNG ĐIỆN VÀ NHÓM ANTEN THẤU KÍNH LUNEBERG**

(57) Sáng chế đề cập đến anten thấu kính Luneberg có bộ tiếp sóng có thể điều chỉnh vị trí bằng điện và nhóm anten thấu kính Luneberg, trong đó anten này bao gồm: tấm phản xạ, bộ tiếp sóng, thấu kính Luneberg, và cơ cấu điều chỉnh vị trí. Cơ cấu điều chỉnh vị trí bao gồm tấm lắp, động cơ, ray dẫn hướng, khối trượt, đế kết nối, trục vít và đế chuyển động. Vị trí của tấm lắp được cố định tương đối với vị trí của thấu kính Luneberg. Ray dẫn hướng được gắn trên tấm lắp. Cả hai đầu của trục vít được lắp có thể xoay trên tấm lắp. Động cơ được cố định trên tấm lắp và được tạo cấu trúc đế dẫn động quay trục vít. Đế chuyển động được tạo lỗ ren, và lỗ ren của đế chuyển động được bắt ren với trục vít. Sáng chế có hiệu quả độ ổn định tốt trong việc điều chỉnh vị trí cấp liệu, lắp ráp thuận tiện và chi phí sản xuất thấp.

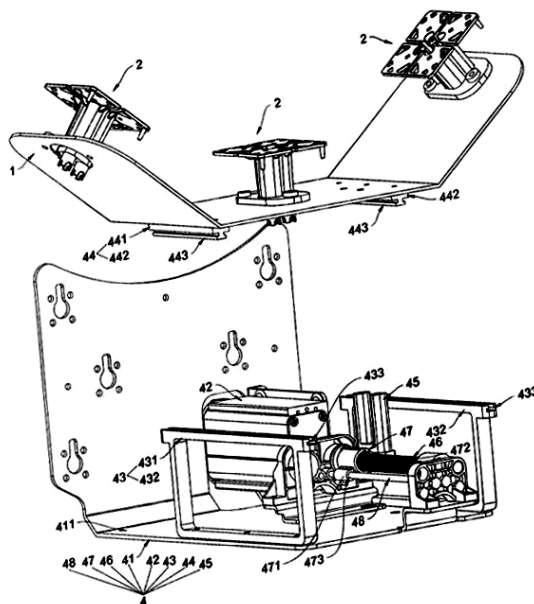


Fig. 3



- (11) 100582 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-05966 (85) 05/09/2023  
(22) 22/02/2022 (86) PCT/CN2022/077298 22/02/2022  
(30) 202110204154.2 23/02/2021 CN (87) WO2022/179504 01/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2023

(51) *H04N 19/117*

(71) **HANGZHOU HIKVISION DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)  
No.555 Qianmo Road, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang 310051, China

(72) Fangdong CHEN (CN); Xiaoqiang CAO (CN); Yucheng SUN (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, máy và thiết bị mã hóa và giải mã. Phương pháp này bao gồm: nếu chấm điểm ảnh hiện tại trong khối hiện tại thỏa mãn điều kiện cho phép của chế độ làm mịn được tăng cường, thì xác định giá trị gradient của chấm điểm ảnh hiện tại dựa trên giá trị điểm ảnh ban đầu của chấm điểm ảnh hiện tại và giá trị điểm ảnh ban đầu của chấm điểm ảnh bao quanh của chấm điểm ảnh hiện tại; dựa trên giá trị gradient của chấm điểm ảnh hiện tại và giá trị điểm ảnh ban đầu của chấm điểm ảnh hiện tại, xác định giá trị điểm ảnh được làm mịn của chấm điểm ảnh hiện tại. Các giải pháp kỹ thuật của sáng chế có thể cải thiện hiệu năng mã hóa.

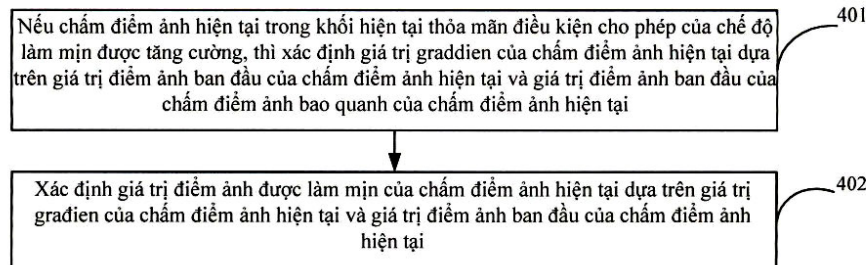


FIG.4

- |                   |                        |                               |
|-------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 100583 A     | (43) 25/01/2024        |                               |
| (21) 1-2023-05967 | (85) 05/09/2023        |                               |
| (22) 25/02/2022   | (86) PCT/JP2022/007989 | 25/02/2022                    |
| (30) 2021-066283  | 09/04/2021 JP          | (87) WO2022/215383 13/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2023

(51) **G06Q 50/10; G06Q 30/02**

(71) **JUNGLE X CORP. (JP)**

1-5-10, Azabujuban, Minato-ku, Tokyo 1060045 Japan

(72) NAOE FUMITADA (JP)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ THIẾT BỊ**

- (57) Sáng chế đề xuất máy chủ (20) của hệ thống phân phối thông tin sự kiện (1) bao gồm, các mô-đun theo các chức năng của nó: mô-đun nhận dạng loại trận đấu thể thao (2033) để nhận dạng trận đấu thể thao mục tiêu mà đầu vào của thông tin sự kiện sẽ được chấp nhận, mô-đun chấp nhận thông tin sự kiện (2034) để chấp nhận đầu vào của một sự kiện đã xảy ra trong trận đấu thể thao, mô-đun đánh giá thông tin sự kiện (2035) để đánh giá thông tin sự kiện được chấp nhận, mô-đun phân phối thông tin sự kiện (2036) để phân phối thông tin sự kiện dựa trên kết quả đánh giá và mô-đun trao thưởng (2038) để trao phần thưởng theo quy định cho người dùng dựa trên kết quả đánh giá.

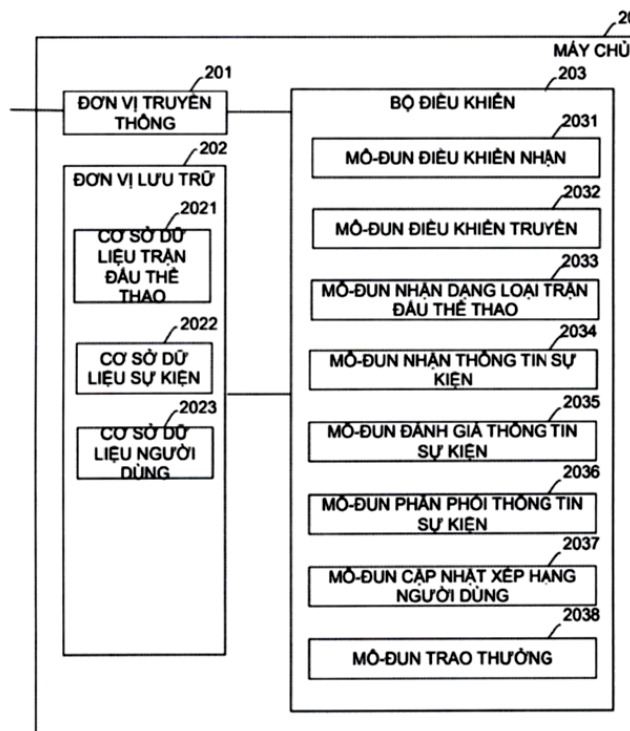


Fig.3

- (11) **100584 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05968** (85) 05/09/2023  
(22) 20/10/2021 (86) PCT/CN2021/124906 20/10/2021  
(30) 202120293329.7 02/02/2021 CN (87) WO2022/166260 11/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2023

(51) **C21B 7/14**

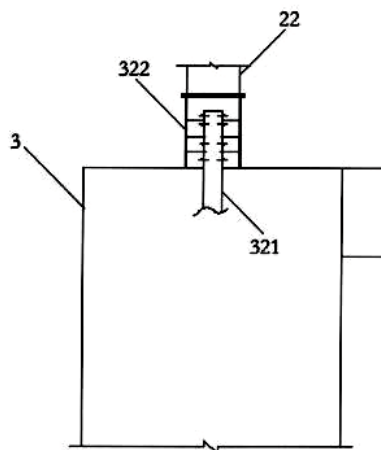
(71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)**  
33 University Garden Road, Donghu New Technology Development Zone Wuhan,  
Hubei 430000 China

(72) PAN, Tiewi (CN); HU, Zefang (CN); Zhang, Hui (CN); SHAO, Bo (CN); YAN,  
Zhaofu (CN); QI, Bo (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG XẢ MẠNH Ở ĐỈNH Lò CAO**

(57) Sáng chế này đề cập đến hệ thống xả mạnh ở đỉnh lò cao, gồm đoạn ống xả thứ nhất, đoạn ống xả thứ hai, bộ khử bụi và van xả, đoạn ống xả thứ nhất lần lượt nối với ống nâng khí than thô lò cao và bộ khử bụi, đoạn ống xả thứ hai nối với ống cửa thoát khí của bộ khử bụi, van xả bố trí trên đoạn ống xả thứ hai, ống cửa thoát khí gồm ống tiêu âm nối với đỉnh bộ khử bụi và ống cách âm lồng bên ngoài ống tiêu âm, đỉnh ống tiêu âm là đầu kín và trên thân ống đục nhiều lỗ nhỏ tiêu âm để chúng tạo thành bộ tiêu âm lỗ nhỏ, trên ống cách âm bọc lớp hấp thụ âm thanh và nối với đoạn ống xả thứ hai. Trong sáng chế này, bộ khử bụi vừa có chức năng khử bụi và chức năng tiêu âm, giảm tiếng ồn, không cần bố trí thêm bộ tiêu âm, có thể nâng cao hiệu quả giảm tiếng ồn của hệ thống xả mạnh ở đỉnh lò cao một cách hiệu quả; kết cấu của giải pháp này đơn giản, chi phí thiết bị tương đối thấp, hoạt động đáng tin cậy, có thể nâng cao đáng kể tính bảo vệ môi trường của hệ thống xả mạnh ở đỉnh lò cao.



**Fig.2**

- |                     |                        |                               |
|---------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 100585 A       | (43) 25/01/2024        |                               |
| (21) 1-2023-05969   | (85) 05/09/2023        |                               |
| (22) 20/10/2021     | (86) PCT/CN2021/124907 | 20/10/2021                    |
| (30) 202110167280.5 | 05/02/2021 CN          | (87) WO2022/166261 11/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2023

(51) **B65G 3/04; B65G 65/40; B65G 69/00; B65G 65/32**

(71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)**  
33 University Garden Road, Donghu New Technology Development Zone Wuhan,  
Hubei 430000 China

(72) JIANG,Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BÃI LIỆU KÍN HÌNH CHỮ M**

(57) Sáng chế đề cập đến bãi liệu kín hình chữ M, có thể gồm nhà kính kín và silo thứ nhất, silo thứ hai, chông liệu thứ nhất, chông liệu thứ hai, máy lấy liệu tằm cào nửa khung công thứ nhất và máy lấy liệu tằm cào nửa khung công thứ hai bố trí trong nhà kính kín, trong đó, silo thứ nhất, chông liệu thứ nhất và máy lấy liệu tằm cào nửa khung công thứ nhất và silo thứ hai, chông liệu thứ hai và máy lấy liệu tằm cào nửa khung công thứ hai bố trí đối xứng tại đường trục tâm của nhà kính kín hình thành hình chữ M, silo thứ nhất và silo thứ hai bố trí ở ngoài cùng và chông liệu thứ nhất và chông liệu thứ hai lần lượt dùng thành bên của silo thứ nhất và silo thứ hai để xếp liệu. Chông liệu của sáng chế này sử dụng thành bên silo để xếp liệu, đã tiết kiệm được tường chắn, có thể giảm đầu tư công trình một cách hiệu quả; đồng thời do silo bố trí bên ngoài cùng, có thể dùng lối ngoài nhà kính kín để làm lối vào chữa cháy, đã giải quyết vấn đề chữa cháy của silo tự bốc cháy.

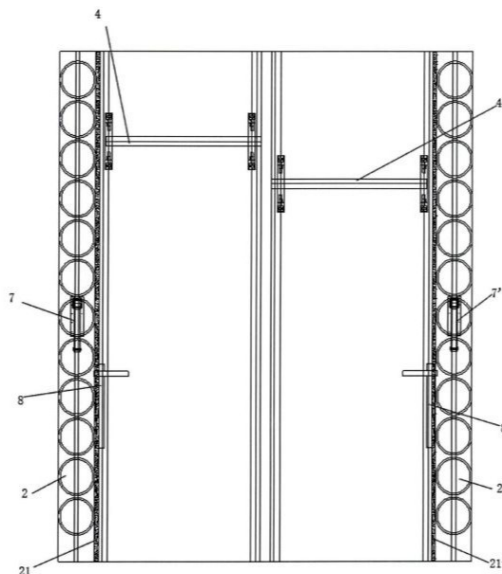
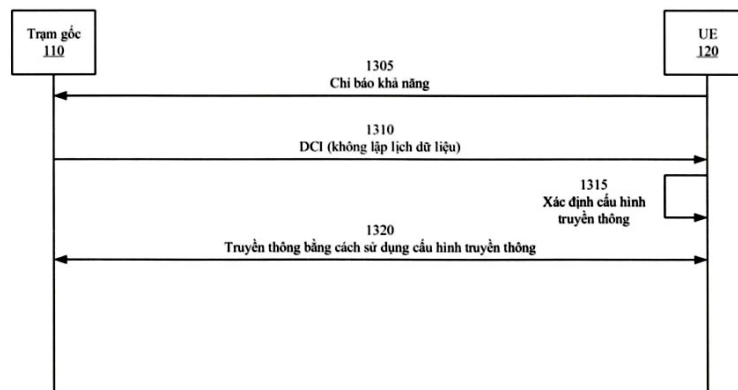


Fig.2

- (11) **100586 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05972** (85) 05/09/2023
- (22) 12/04/2021 (86) PCT/CN2021/086537 12/04/2021
- (30) PCT/CN2021/080375 12/03/2021 CN (87) WO2022/188235 A1 15/09/2022
- (51) **H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) BAI, Tianyang (CN); ZHOU, Yan (CN); YUAN, Fang (CN); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI MÁY CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ CỦA TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp, và máy cho phép trạm gốc (base station - BS) truyền thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information - DCI) mà không cần dữ liệu đường xuống để chỉ ra chỉ báo cấu hình truyền (transmission configuration indicator - TCI). Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể truyền chỉ báo khả năng liên kết với việc UE có thể nhận DCI với TCI và không cần gán dữ liệu. UE có thể nhận DCI với một hoặc nhiều trường được tạo cấu hình và không cần dữ liệu đường xuống và có thể diễn dịch DCI, dựa vào một hoặc nhiều trường được tạo cấu hình, để nhận dạng TCI. TCI có thể là chỉ báo chùm loại 1 hoặc loại chỉ báo chùm khác. DCI có thể là định dạng DCI 1\_1 hoặc 1\_2 hoặc định dạng DCI khác, như định dạng DCI 1\_0 hoặc DCI lập lịch cấu hình đường lên, trong số các ví dụ khác, và có thể chỉ ra cấu hình khác với TCI. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi máy của thiết bị người dùng và của trạm gốc.

1300 →



**FIG. 13**

(11) **100587 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2023-05973**

(22) 06/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/09/2023

(51) **C09C 1/00**

(71) **VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI – VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A13, 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Thái Hoàng (VN); Nguyễn Thúy Chinh (VN); Nguyễn Anh Hiệp (VN); Đào Phi Hùng (VN); Vũ Đình Hiếu (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SƠN PHỦ ACRYLIC NHŨ TƯƠNG CHỨA BỘT XỈ PHOTPHO VÀNG BIẾN TÍNH HỮU CƠ VÀ HYDROTALCITE MAGIE-NHÔM-KẼM-NANO BẠC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sơn phủ acrylic nhũ tương chứa bột xỉ photpho vàng biến tính hữu cơ và hydrotalcite magie-nhôm-kẽm-nano bạc, trong đó hệ sơn có khả năng bền thời tiết, bền mài mòn, kháng khuẩn, có khả năng che chắn tia UV, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu bằng cách thu nhận các thành phần nhựa acrylic nhũ tương, bột xỉ photpho vàng biến tính hữu cơ và hydrotalcite magie-nhôm-kẽm-nano bạc, phụ gia và nước cất theo tỷ lệ % khối lượng sau: nhựa acrylic nhũ tương: 49 - 60, bột xỉ photpho vàng biến tính hữu cơ: 17-19, hydrotalcite magie-nhôm-kẽm-nano bạc 0,5 - 1,0, phụ gia: 6-10, nước sạch 19-21; b) Chuẩn bị phân tán bột xỉ photpho vàng biến tính hữu cơ trong nước bằng cách phân tán bột xỉ photpho vàng biến tính hữu cơ trong nước cất theo tỷ lệ bột xỉ biến tính hữu cơ : nước cất là 1 : 1, khuấy phân tán ở tốc độ 800 vòng/phút trong 60 phút, thu được hỗn hợp bột xỉ biến tính hữu cơ trong nước; c) Chuẩn bị huyền phù hydrotalcite magie-nhôm-kẽm-nano bạc trong nước bằng cách phân tán hydrotalcite magie-nhôm-kẽm-nano bạc trong nước cất theo tỷ lệ hydrotalcite magie-nhôm-kẽm-nano bạc: nước cất là 1 : 5, rung siêu âm hỗn hợp trong khoảng 60 phút và sau đó khuấy trên máy khuấy cơ học trong 30 phút ở tốc độ 800 vòng/phút, thu được huyền phù hydrotalcite magie-nhôm-kẽm-nano bạc trong nước; d) Chuẩn bị hỗn hợp nhựa acrylic và phụ gia bằng cách trộn phụ gia vào trong nhựa, khuấy hỗn hợp trên máy khuấy cơ học trong khoảng 60 phút ở tốc độ 400 vòng/phút; e) Phân tán hỗn hợp bột xỉ photpho vàng biến tính hữu cơ trong nước ở bước b) và huyền phù hydrotalcite magie-nhôm-kẽm-nano bạc trong nước ở bước c) vào hỗn hợp nhựa acrylic và phụ gia bằng cách khuấy liên tục trên máy khuấy cơ học trong khoảng 60 phút ở tốc độ 300 vòng/phút, thu được hệ sơn acrylic nhũ tương chứa bột xỉ photpho vàng biến tính hữu cơ và hydrotalcite magie-nhôm-kẽm-nano bạc; ê) Bảo quản hệ sơn thu được ở nhiệt độ phòng.

(11) **100588 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2023-05974**

(22) 06/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/09/2023

(51) **C01F 7/785**

(71) **VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI – VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A13, 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Thái Hoàng (VN); Nguyễn Thúy Chinh (VN); Nguyễn Anh Hiệp (VN); Đào Phi Hùng (VN); Nguyễn Xuân Thái (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHỤ GIA KHÁNG KHUẨN HYDROTALCIT-NANO ĐỒNG (I) OXIT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất phụ gia hydrotalcit magie-nhôm-nano đồng (I) oxit, trong đó quy trình này bao gồm các bước:

a) chuẩn bị nguyên liệu bằng cách thu nhận các thành phần hydrotalcit magie-nhôm, KOH,  $\text{Cu}(\text{NO}_3)_2 \cdot 3\text{H}_2\text{O}$ , tween®80, dịch chiết thực vật và nước cất;

b) chuẩn bị huyền phù hydrotalcit magie-nhôm bằng cách phân tán hydrotalcit magie-nhôm vào nước cất, sau đó khuấy đều trên máy khuấy từ với tốc độ 400 vòng/phút trong 30 phút;

c) chuẩn bị dung dịch muối đồng bằng cách hòa tan  $\text{Cu}(\text{NO}_3)_2 \cdot 3\text{H}_2\text{O}$  vào trong nước cất sử dụng máy khuấy từ với tốc độ 400 vòng/phút;

d) chuẩn bị dịch chiết thực vật bằng cách ngâm bột thực vật vào etanol, khuấy ở 50°C trong 2 giờ và lọc để thu dịch chiết;

e) nhỏ từ từ dung dịch muối đồng ở bước c) vào huyền phù hydrotalcit magie-nhôm ở bước b), kết hợp với rung siêu âm và đồng hóa mẫu để thu được huyền phù đồng nhất;

ê) thêm từ từ Tween®80 vào hỗn hợp trên, sau đó khuấy đều trên máy khuấy từ với tốc độ 400 vòng/phút trong 30 phút;

g) nhỏ từ từ dung dịch KOH vào hỗn hợp ở bước ê), sau đó khuấy hỗn hợp trong 1 giờ để phản ứng xảy ra hoàn toàn;

h) nhỏ từ từ dịch chiết ở bước d) vào hỗn hợp ở bước g), sau khi nhỏ xong dịch chiết vào thì tiếp tục khuấy hỗn hợp trong 2 giờ để phản ứng xảy ra hoàn toàn;

i) đem hỗn hợp thu được đi li tâm và rửa bằng axeton để thu phần rắn;

k) sấy phần rắn ở 80 °C trong tủ sấy đối lưu không khí đến khối lượng không đổi thu được phụ gia hydrotalcit magie-nhôm-kẽm-nano đồng (I) oxit;

l) bảo quản phụ gia hydrotalcit magie-nhôm-kẽm-nano đồng (I) oxit trong ống PE kín.

Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất phụ gia hydrotalcit magie-nhôm-kẽm-nano đồng (I) oxit, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chuẩn bị huyền phù hydrotalcit magie-nhôm-kẽm; c) chuẩn bị dung dịch muối đồng; d) chuẩn bị dịch chiết thực vật; e) nhỏ dung dịch muối đồng vào huyền phù hydrotalcit magie-nhôm-kẽm; ê) thêm Tween®80 vào; g) thêm dung dịch KOH

vào hỗn hợp ở bước ê); h) nhỏ dịch chiết thực vật vào huyền phù ở bước g); i) li tâm và rửa để thu phần rắn; k) sấy phần rắn ở 80°C để thu phụ gia hydrotalcit magie-nhôm-kẽm-nano đồng (I) oxit và I) bảo quản mẫu trong ống PE kín.



(11) 100589 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-05975

(22) 06/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/09/2023

(51) C01F 7/785

(71) VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI – VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Nhà A13, 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Thái Hoàng (VN); Nguyễn Thúy Chinh (VN); Nguyễn Anh Hiệp (VN); Đào Phi Hùng (VN); Nguyễn Xuân Thái (VN); Dương Trà My (VN); Lý Thị Ngọc Liên (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHỤ GIA KHÁNG KHUẨN TỪ HYDROTALCIT MAGIE-NHÔM

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất các loại phụ gia kháng khuẩn từ hydrotalcit magie-nhôm, trong đó có thể kể đến hydrotalcit magie-nhôm-nano bạc, hydrotalcit magie-nhôm-kẽm-nano bạc sử dụng tác nhân khử là các dịch chiết thực vật, trong đó, các phụ gia này có khả năng tiêu diệt vi khuẩn vượt trội đối với vi khuẩn *Escherichia coli*, *Staphylococcus aureus*, vi khuẩn biển *Pseudomonas stutzeri* B27 và vi khuẩn biển khử sulphat. Theo một khía cạnh, sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất phụ gia hydrotalcit magie-nhôm-nano bạc, trong đó quy trình này bao gồm các bước:

a) chuẩn bị nguyên liệu bằng cách thu nhận các thành phần  $Mg(NO_3)_2 \cdot 6H_2O$ ,  $Al(NO_3)_3 \cdot 9H_2O$ ,  $K_2CO_3$ , KOH,  $AgNO_3$ , dịch chiết thực vật và nước cất;

b) chuẩn bị huyền phù hydrotalcit magie-nhôm;

c) chuẩn bị dung dịch  $AgNO_3$ ;

d) nhỏ từ từ dung dịch  $AgNO_3$  vào huyền phù hydrotalcit magie-nhôm kết hợp với rung siêu âm và đồng hóa mẫu để thu được huyền phù đồng nhất;

e) chuẩn bị dịch chiết thực vật;

ê) nhỏ từ từ dịch chiết thực vật vào huyền phù ở bước d) đã được giữ trong tủ kín để tránh ánh sáng trực tiếp, sau khi nhỏ xong dịch chiết, khuấy hỗn hợp trong 3 giờ để phản ứng xảy ra hoàn toàn;

g) đem hỗn hợp thu được đi li tâm và rửa bằng etanol để thu phần rắn;

h) sấy phần rắn ở  $80^\circ C$  trong tủ sấy đôi lưu không khí đến khối lượng không đổi thu được phụ gia hydrotalcit magie-nhôm-nano bạc;

i) bảo quản phụ gia hydrotalcit magie-nhôm-nano bạc trong ống PE kín.

Theo một khía cạnh khác, sáng chế cũng đề cập quy trình sản xuất phụ gia hydrotalcit magie-nhôm-kẽm-nano bạc. Theo một khía cạnh khác nữa, dịch chiết thực vật được sử dụng có thể là dịch chiết của các loài thực vật có chứa nhóm tannin, polyphenol và flavanoid, các loài thực vật được chọn từ nhóm bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở, lá chè vàng, lá ổi, lá sung, lá vối, hạt cau, vỏ chay, lá trà không.

- (11) **100590 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05980** (85) 06/09/2023
- (22) 04/02/2022 (86) PCT/EP2022/052764 04/02/2022
- (30) 20210162 08/02/2021 NO (87) WO2022/167609 11/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2023

- (51) **B65G 1/04; B65G 43/00**
- (71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)**  
Stokkastrandvegen 85, N-5578 Nedre Vats, Norway
- (72) **DJUVE HEGGEBØ Jørgen (NO); MÆHLE Ole Alexander (NO); ROGNE Vemund (NO); EIDE Jonathan (NO)**
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐO ĐỘ LỆCH MỨC TRONG HỆ THỐNG CÁT TRỮ VÀ TRUY XUẤT TỰ ĐỘNG**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp đo độ lệch mức trong hệ thống cất giữ và truy xuất tự động, trong đó hệ thống bao gồm: hệ thống ray có bộ ray song song thứ nhất được bố trí để dẫn hướng sự di chuyển của xe xếp dỡ thùng chứa theo hướng thứ nhất (X) ngang qua phía trên kết cấu khung, và bộ ray song song thứ hai được bố trí vuông góc với bộ ray song song thứ nhất để dẫn hướng sự di chuyển của xe xếp dỡ thùng chứa theo hướng thứ hai (Y) mà vuông góc với hướng thứ nhất (X), bộ ray song song thứ nhất và thứ hai chia hệ thống ray thành nhiều ô lưới, ít nhất một xe xếp dỡ thùng chứa được tạo kết cấu để hoạt động trên hệ thống ray, trong đó ít nhất một xe xếp dỡ thùng chứa được bố trí có ít nhất một cảm biến định hướng được tạo kết cấu để đo ít nhất một thông số định hướng của cảm biến trong hệ tọa độ Đề-các ba chiều, bộ phận điều khiển trung tâm được tạo kết cấu để nhận, truyền và xử lý các tín hiệu dữ liệu của xe xếp dỡ thùng chứa và để nhận và xử lý các tín hiệu dữ liệu của cảm biến, trong đó phương pháp bao gồm các bước: bước bố trí xe xếp dỡ thùng chứa ở vị trí định trước trên lưới, bước truyền tín hiệu dữ liệu từ bộ phận điều khiển trung tâm đến xe xếp dỡ thùng chứa lệnh cho xe xếp dỡ thùng chứa di chuyển một khoảng cách theo một hướng (X, Y) dọc theo lưới, bước đo tại các khoảng định trước, sử dụng cảm biến định hướng, ít nhất một thông số định hướng để tạo ra các số liệu định hướng mà là sự chỉ ra xe hướng của xếp dỡ thùng chứa trong hệ tọa độ Đề-các ba chiều, bước truyền dữ liệu liên quan đến các số liệu định hướng cho bộ phận điều khiển trung tâm, và bước xử lý các số liệu định hướng sử dụng bộ phận điều khiển trung tâm để xác định các phần hệ thống ray mà lệch khỏi các giá trị định trước.

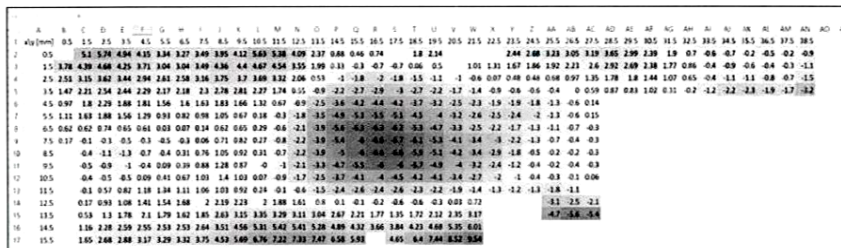


Fig. 10

(11) 100591 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-05987

(22) 06/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/09/2023

(51) *B60G 15/00; B62D 12/00; B60R 16/04; B60K 7/00; B60R 16/023*

(71) **BÙI ĐÌNH TÚ (VN)**

Số 5/445/192 Lê Trọng Tấn, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Đình Tú (VN); Hoàng Huy Anh Tuấn (VN); Vũ Đại Lợi (VN); Lý Minh Tường (VN); Ngô Văn Tuấn (VN); Nguyễn Anh Tuấn Trường (VN); Nguyễn Đăng Cơ (VN)

(54) **XE TỰ HÀNH**

(57) Sáng chế đề cập đến xe tự hành về cơ bản bao gồm: a) phần khung xe, b) hệ bánh xe, c) phần đầu xe, d) phần đuôi xe và e) phần khoang lái mà như được mô tả chi tiết trong bản mô tả. Xe tự hành theo sáng chế với những thay đổi đáng kể so với các sản phẩm khác đã được công bố, mang những tính năng, thiết kế riêng và cơ chế vận hành khác biệt. Cùng với đó, sáng chế hướng đến sự tối ưu cho sản phẩm bằng các sản phẩm hỗ trợ đi kèm như phát triển ứng dụng trên thiết bị di động và lắp đặt hệ thống trạm dừng đặt xe. Ngoài ra, xe tự hành theo sáng chế còn có kết cấu, các bộ phận và những tính năng thông minh được thiết kế và chế tạo với chi phí thấp, có thể đưa vào quá trình sản xuất đại trà với mức giá hợp lý, phù hợp sử dụng trong khuôn viên rộng, như trường đại học, bệnh viện, sân bay hoặc các khu đô thị, khu tham quan du lịch, nghỉ dưỡng hoặc các khuôn viên tương tự.

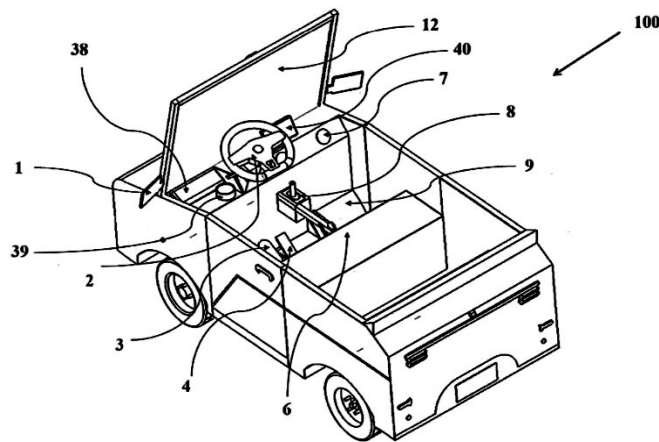


Fig. 1

- (11) **100592 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-05989** (85) 06/09/2023  
(22) 08/02/2022 (86) PCT/IB2022/051091 08/02/2022  
(30) 63/146,812 08/02/2021 US (87) WO2022/168056 11/08/2022  
17/665,532 05/02/2022 US
- (51) **B65D 88/74; C10C 3/14; B61D 3/16; B63B 25/00**  
(71) **PHILERGOS GROUP FOUNDATION (CA)**  
201-309 1 Street East, Cochrane, Alberta T4C 1Z3, Canada  
(72) GIANNELIA, Paul (CA)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN CHẾ PHẨM RẮN CỦA NGUYÊN LIỆU BITUM KHÔNG DỄ BAY HƠI VÀ LÀM GIẢM ĐỘ PHÁT RA CACBON DIOXIT**
- (57) Phương pháp vận chuyển nguyên liệu bitum không dễ bay hơi từ địa điểm thứ nhất đến địa điểm thứ hai bao gồm bước chuyên chở một số lượng sỏi không đều được tạo thành bởi nguyên liệu bitum trong khoang vận chuyển được chuyên chở bằng phương tiện vận tải. Sỏi được định ra bởi một số lượng bề mặt không phẳng, mà tạo ra khe ở giữa các sỏi liền kề, và có thể còn bao gồm bộ khung polyme và các bộ phận khác mà giúp cho chúng nổi. Sỏi có thể được mang đi theo đường bộ, đường biển, đường hàng không, hoặc đường ray và không cần phải được gia nhiệt trong khi đang trong quá trình vận chuyển. Khoang vận chuyển có hệ thống kiểm soát môi trường chủ động hoặc tốt hơn là thụ động để luân chuyển không khí, nước, hoặc các chất khác làm mát qua khoang và các khe ở giữa các sỏi liền kề. Theo phương án được ưu tiên, không khí xung quanh luân chuyển giữa các sỏi trong quá trình di chuyển theo đường bộ và nước xung quanh luân chuyển giữa các sỏi trong quá trình di chuyển theo đường biển. Phương tiện vận tải chuyên chở các khoang vận chuyển có thể là phương tiện vận tải có độ phát ra thấp hoặc độ phát ra bằng không bao gồm tàu hỏa và tàu thuyền được cấp nguồn bằng pin nhiên liệu.

- (11) 100593 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-05992 (85) 06/09/2023  
(22) 28/03/2022 (86) PCT/KR2022/004318 28/03/2022  
(30) 10-2021-0042067 31/03/2021 KR (87) WO2022/211412 06/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2023

(51) **B65D 73/00**; *B65D 71/04*; *B65D 71/46*

(75) 1. **HAM, SANG JIN** (KR)

1091ho 711dong, 20, Migeum-ro 57beon-gil Namyangju-si Gyeonggi-do 12253, Korea

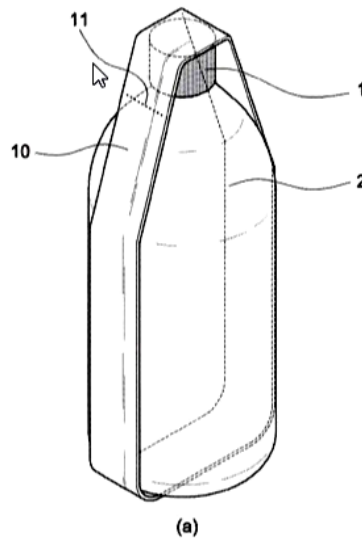
2. **JANG, DONG MIN** (KR)

5-17, Wolhodong-gil, Jijeong-myeon Wonju-si Gangwon-do 26358, Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

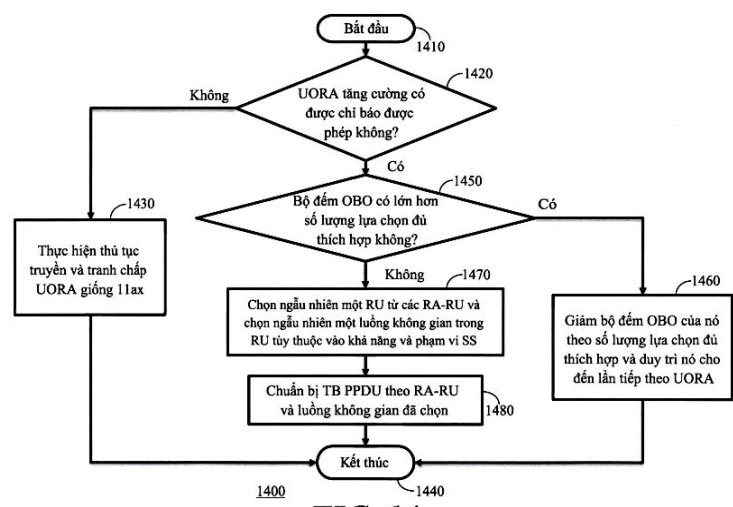
(54) **MÀNG BỌC ĐỒ CHỨA CÓ THỂ BÓC RA ĐƯỢC BẰNG MỘT CHẠM VÀ ĐỒ CHỨA CÓ MÀNG BỌC NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng bọc đồ chứa có thể bóc ra được bằng một chạm, và đồ chứa có màng bọc này và cụ thể hơn là đề cập đến màng bọc đồ chứa có thể bóc ra được bằng một chạm, và đồ chứa có màng bọc này, màng bọc: được bóc ra tự nhiên khỏi đồ chứa khi nắp đồ chứa được tách bằng cách vặn ra khỏi thân đồ chứa để mở thành phần được đóng kín trong đồ chứa, để buộc phải lấy được ra khỏi đồ chứa theo việc mở thành phần đồ chứa mà không cần cố ý bóc màng bọc để tái chế đồ chứa đã sử dụng, và do đó, hành động không cần thiết như việc loại bỏ màng trong quá trình loại thải của đồ chứa cơ bản có thể được loại bỏ; được bóc ra bắt buộc theo việc mở thành phần đồ chứa sao cho màng bọc nhất thiết được bóc ra khỏi đồ chứa sau khi sử dụng đồ chứa thậm chí ngay cả khi màng bọc không bị dự định bóc ra; và dễ bóc ra với chỉ một thao tác vặn một chạm của nắp sao cho việc tách và xả của màng bọc có thể được thực hiện thuận tiện.



- (11) **100594 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-05993** (85) 06/09/2023
- (22) 23/12/2021 (86) PCT/SG2021/050822 23/12/2021
- (30) 10202102561V 12/03/2021 SG (87) WO2022/191772 15/09/2022
- (51) **H04W 72/02; H04B 7/0452; H04J 11/00; H04W 88/08; H04W 72/08; H04W 84/12; H04W 88/02; H04B 5/00; H04W 72/04**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**  
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
- (72) Yanyi DING (CN); Rojan CHITRAKAR (NP); Yoshio URABE (JP)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG CHO TRUY CẬP NGẪU NHIÊN TĂNG CƯỜNG**

(57) Sáng chế đề xuất các thiết bị và phương pháp cung cấp nhiều cấu trúc và phương pháp cho phép truy cập ngẫu nhiên tăng cường các tài nguyên được kiểm soát bởi điểm truy cập (AP - access point) trong mạng cục bộ không dây (WLAN - wireless local area network) nhằm giảm xung đột, tăng thông lượng và hiệu quả, đặc biệt trong môi trường WLAN mật độ cao. Các kỹ thuật được mô tả ở đây mô tả một thiết bị truyền thông bao gồm bộ thu phát và hệ mạch. Bộ thu phát khi hoạt động sẽ nhận tín hiệu từ và truyền tín hiệu đến ít nhất một điểm truy cập trong mạng cục bộ không dây (WLAN). Hệ mạch, khi hoạt động, giải điều chế và giải mã các tín hiệu từ ít nhất một điểm truy cập, các tín hiệu được giải mã bao gồm quá trình truyền WLAN bao gồm khung kích hoạt, trong đó mạch khi hoạt động sẽ chuẩn bị truyền WLAN dựa trên kích hoạt và tranh giành một hoặc nhiều luồng không gian hơn ở một trong một hoặc nhiều đơn vị tài nguyên truy cập ngẫu nhiên (RA-RU) để đáp ứng với việc truy cập ngẫu nhiên dựa trên OFDMA đường lên tăng cường (UORA tăng cường) được cho phép cho thiết bị truyền thông.



**FIG. 14**

- |   |                        |                               |
|---|------------------------|-------------------------------|
| (11) 100595 A   | (43) 25/01/2024        |                               |
| (21) 1-2023-05995   | (85) 06/09/2023        |                               |
| (22) 14/03/2022   | (86) PCT/CN2022/080697 | 14/03/2022                    |
| (30) 202110297136.3   | 19/03/2021 CN          | (87) WO2022/194103 22/09/2022 |
| (51) H04N 19/517  |                        |                               |
| (71) <b>HANGZHOU HIKVISION DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD.</b> (CN)<br>No.555 Qianmo Road, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang 310051, China |                        |                               |
| (72) Xiaoqiang CAO (CN); Yucheng SUN (CN); Fangdong CHEN (CN)   |                        |                               |
| (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)  |                        |                               |
| (54) <b>PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ MÃ HÓA HOẶC GIẢI MÃ</b>   |                        |                               |

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, máy, thiết bị và vật ghi lưu trữ để giải mã và mã hóa. Theo một khía cạnh, phương pháp giải mã này bao gồm: thu được giá trị của cờ chế độ dự đoán vector chuyển động theo thời gian được tăng cường (Enhanced Temporal Motion Vector Prediction - ETMVP) và giá trị chỉ số của chế độ ETMVP đối với đơn vị mã hóa (CU) hiện tại; khi giá trị của cờ chế độ ETMVP là giá trị thứ nhất, xác định thông tin tọa độ của CU so khớp ban đầu của CU hiện tại theo thông tin tọa độ của CU hiện tại; tạo dựng danh sách ứng viên theo thời gian được tăng cường dựa trên thông tin tọa độ của CU so khớp ban đầu; xác định thông tin tọa độ của CU so khớp mục tiêu theo giá trị chỉ số của chế độ ETMVP; và xác định thông tin chuyển động của khối con tại vị trí tương ứng ở CU hiện tại theo thông tin chuyển động của CU so khớp mục tiêu.

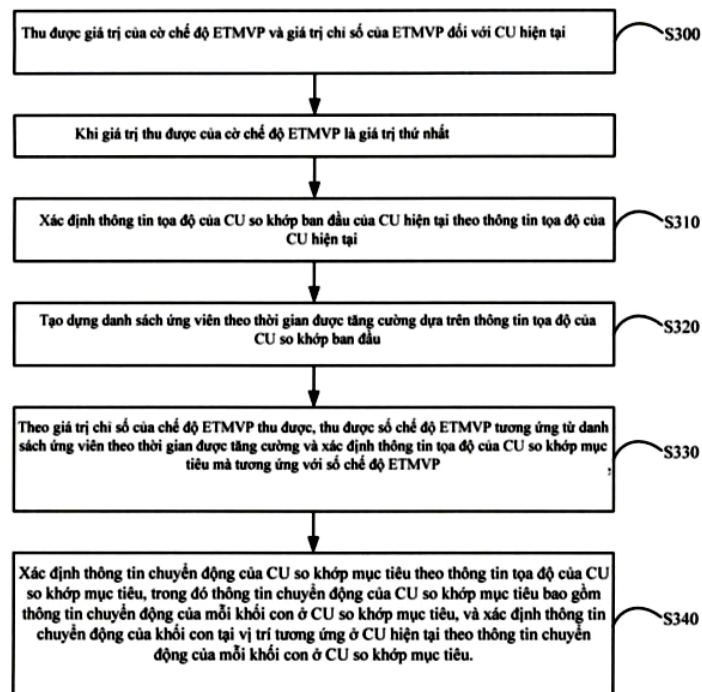


FIG. 3

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 100596 A     | (43) 25/01/2024        |                          |
| (21) 1-2023-06001 | (85) 07/09/2023        |                          |
| (22) 15/02/2022   | (86) PCT/US2022/016491 | 15/02/2022               |
| (30) 17/202,206   | 15/03/2021             | US (87) WO2022/197394 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2023

(51) **H04W 76/15; H04W 76/27**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) AGGARWAL, Rajat (IN); ARORA, Mayank (IN); RAJAN, Priya (US); SINGH, Ravneet (IN); NANDAN, Amar Kumar (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG NHIỀU MÔ-ĐUN NHẬN DẠNG THUÊ BAO TOÀN CẦU VÀ CHO TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến thiết bị người dùng, phương pháp truyền thông không dây cho thiết bị người dùng nhiều mô-đun nhận dạng thuê bao toàn cầu và cho trạm gốc. Việc tạm ngừng và khôi phục tối ưu được đề xuất cho UE có nhiều USIM. UE được tạo cấu hình để truyền bản tin kích hoạt tạm ngừng đến mạng thứ nhất để bắt đầu quá trình chuyển đổi USIM thứ nhất từ trạng thái RRC\_CONNECTED sang trạng thái RRC\_IDLE. Thủ tục truy cập ngẫu nhiên không tranh chấp cũng được đề xuất để khôi phục tối ưu USIM thứ nhất từ trạng thái RRC\_IDLE trở lại trạng thái RRC\_CONNECTED.

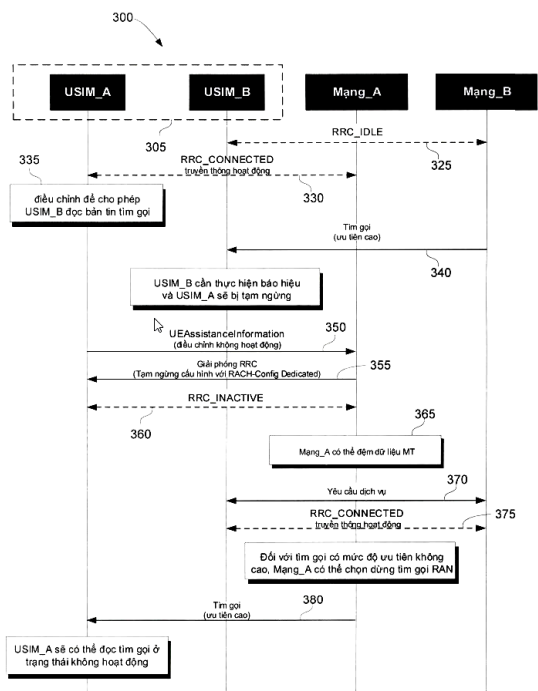


FIG. 3



- (11) 100597 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-06002 (85) 07/09/2023  
 (22) 26/01/2022 (86) PCT/US2022/013784 26/01/2022  
 (30) 17/201,247 15/03/2021 US (87) WO2022/197368 A1 22/09/2022  
 (51) G06F 12/04; G06F 9/48; G06F 12/14; G06F 21/52; G06F 12/06; G06F 12/109  
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) KRISHNASWAMY, Arvind (US); SENIOR, Richard (US); KUSHWAHA, Sundeep  
 (US); ACAR, Can (US)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO BẢN ĐỒ BỘ NHỚ ĐƯỢC  
 TẠO CẤU HÌNH ĐỂ ÁNH XẠ CÁC ĐỊA CHỈ ẢO CỦA CÁC TRANG THÀNH  
 CÁC ĐỊA CHỈ VẬT LÝ

(57) Sáng chế đề cập đến các phương án khác nhau bao gồm thiết bị điện toán và phương pháp để tạo bản đồ bộ nhớ được tạo cấu hình để ánh xạ các địa chỉ ảo của các trang thành các địa chỉ vật lý, trong đó các trang có cùng kích thước được nhóm thành các vùng. Các phương án có thể bao gồm việc thêm mục nhập thứ nhất cho trang bổ sung thứ nhất vào vùng thứ nhất trong bản đồ bộ nhớ, dịch chuyển các địa chỉ ảo của vùng thứ nhất để phù hợp với sự dịch chuyển các địa chỉ ảo của vùng thứ nhất được phân bổ cho mã bằng số lượng dịch chuyển độ chi tiết dưới trang, ánh xạ các địa chỉ ảo đã dịch chuyển của mục nhập thứ nhất cho trang bổ sung thứ nhất sang địa chỉ vật lý được ánh xạ tới trang có địa chỉ ảo được dịch chuyển thấp nhất thứ nhất trong vùng thứ nhất và dịch chuyển các địa chỉ ảo của vùng thứ nhất được phân bổ cho mã bằng số lượng dịch chuyển độ chi tiết dưới trang, trong đó các địa chỉ ảo của vùng thứ nhất được phân bổ cho mã dịch chuyển một phần sang mục nhập thứ nhất cho trang bổ sung thứ nhất.

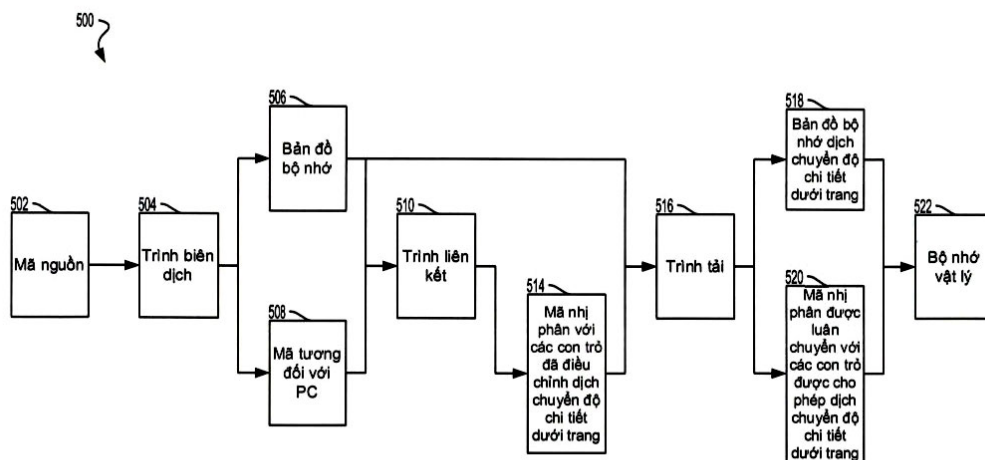
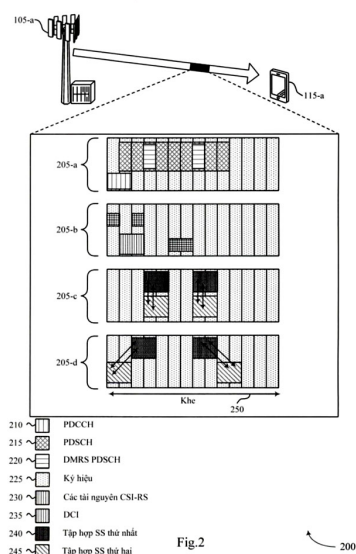


Fig.5

- (11) **100598 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-06003** (85) 07/09/2023  
 (22) 09/03/2022 (86) PCT/US2022/019507 09/03/2022  
 (30) 63/162,473 17/03/2021 US (87) WO2022/197505 A1 22/09/2022  
 17/574,289 12/01/2022 US  
 (51) **H04L 5/00; H04W 72/04; H04L 1/08**  
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); CHEN, Yitao (CN); ZHANG, Xiaoxia (CN);  
 LUO, Tao (US)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ  
 NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị để truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp và máy truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và tại trạm gốc. Nói chung, các kỹ thuật được mô tả cung cấp để thiết bị người dùng (user equipment - UE) nhận, từ trạm gốc, chỉ báo rằng các ứng viên kênh điều khiển đường xuống thứ nhất và thứ hai được liên kết để lặp lại. UE có thể giải mã thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information - DCI) từ một hoặc cả hai ứng viên. DCI có thể lập lịch các tài nguyên kênh dùng chung trong cùng khoảng thời gian truyền với ít nhất một trong số các ứng viên, hoặc DCI có thể bao gồm yêu cầu thông tin trạng thái kênh được gắn với các tài nguyên tín hiệu tham chiếu được đặt trong cùng khoảng thời gian truyền với một hoặc cả hai ứng viên. UE có thể áp dụng quy tắc để xác định rằng các tài nguyên kênh dùng chung đường xuống hoặc rằng các tài nguyên tín hiệu tham chiếu và các ứng viên kênh điều khiển đường xuống là được đặt hợp lệ. UE có truyền thông (ví dụ, nhận bản tin đường xuống hoặc truyền báo cáo) dựa vào việc áp dụng quy tắc.



- (11) 100599 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-06004 (85) 07/09/2023  
 (22) 17/03/2022 (86) PCT/US2022/071193 17/03/2022  
 (30) 17/204,806 17/03/2021 US (87) WO2022/198219 A1 22/09/2022  
 (51) H04B 7/155  
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) TEKGUL, Ezgi (TR); ABEDINI, Navid (US); LUO, Jianghong (US); AKL, Naeem  
 (LB); HORMIS, Raju (US); SAMPATH, Ashwin (US); LI, Junyi (US)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI ĐƠN VỊ TỪ  
 XA, TẠI THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ TẠI TRẠM GỐC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy truyền thông không dây tại đơn vị từ xa, tại thiết bị không dây và tại trạm gốc. Sáng chế đề cập đến bộ chuyển tiếp hỗ trợ nhiều chế độ chuyển tiếp. Bộ chuyển tiếp truyền thông tin khả năng đến trạm gốc, thông tin khả năng chỉ báo hỗ trợ cho chế độ chuyển tiếp thứ nhất và chế độ chuyển tiếp thứ hai. Bộ chuyển tiếp xác định chế độ hoạt động, tự nó hoặc dựa vào chỉ báo về chế độ hoạt động từ trạm gốc, trong đó chế độ hoạt động bao gồm chế độ chuyển tiếp thứ nhất hoặc chế độ chuyển tiếp thứ hai. Bộ chuyển tiếp truyền thông với ít nhất một trong số trạm gốc hoặc thiết bị không dây khác dựa ít nhất một phần vào chế độ hoạt động được xác định.

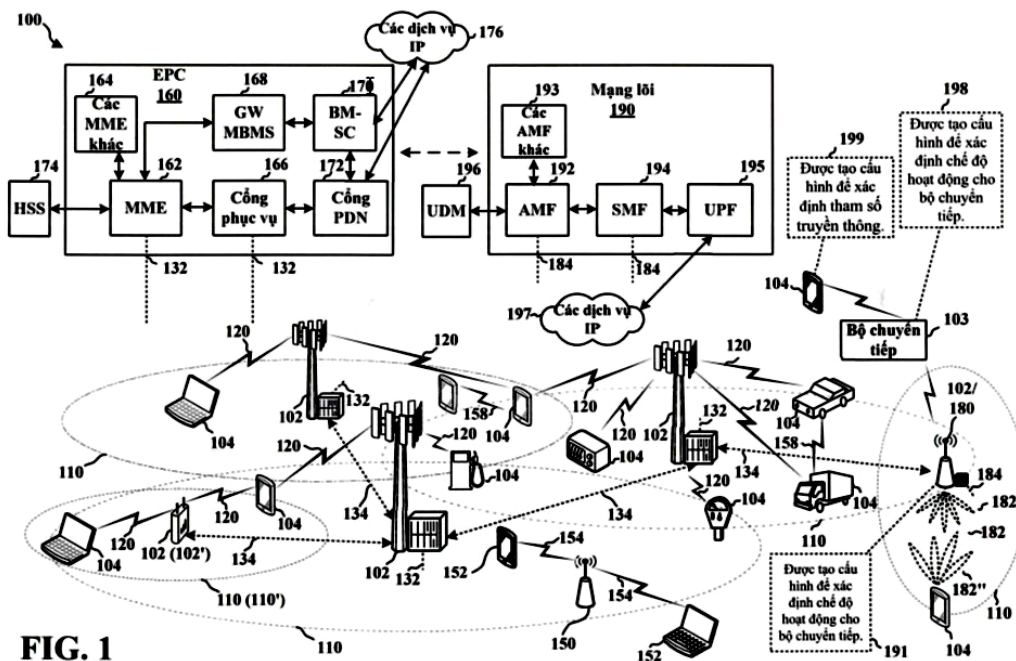


FIG. 1

- (11) **100600 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-06005** (85) 07/09/2023
- (22) 17/03/2022 (86) PCT/US2022/020801 17/03/2022
- (30) 63/162,478 17/03/2021 US (87) WO2022/197958 A1 22/09/2022  
17/696,797 16/03/2022 US
- (51) **G06N 3/04; G06N 7/00; G06V 20/40; G06V 10/24; G06V 10/82; G06N 3/08; G06T 7/33**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ABATI, Davide (IT); HABIBIAN, Amirhossein (NL); GHODRATI, Amir (NL)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC TRIỂN KHAI BỞI BỘ XỬ LÝ VÀ MÁY ĐỀ XỬ LÝ VIDEO**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến phương pháp được triển khai bởi bộ xử lý và máy đề xử lý video. Phương pháp được triển khai bởi bộ xử lý để xử lý video bao gồm việc nhận video làm đầu vào tại mạng nơron nhân tạo (Artificial Neural Network - ANN). Video bao gồm chuỗi các khung. Tập hợp các đặc trưng của khung hiện thời của video và khung trước đó của video được trích xuất. Tập hợp các đặc trưng bao gồm tập hợp các đặc trưng hỗ trợ đối với tập hợp các điểm ảnh của khung trước đó để căn chỉnh với tập hợp các đặc trưng tham chiếu của khung hiện thời. Mức độ tương tự giữa đặc trưng hỗ trợ đối với từng điểm ảnh trong tập hợp các điểm ảnh của tập hợp các đặc trưng hỗ trợ của khung trước và đặc trưng tham chiếu tương ứng của khung hiện thời được tính toán. Bản đồ chú ý được tạo ra dựa vào mức độ tương tự. Đầu ra bao gồm bản tái tạo khung hiện thời được tạo ra dựa vào bản đồ chú ý.

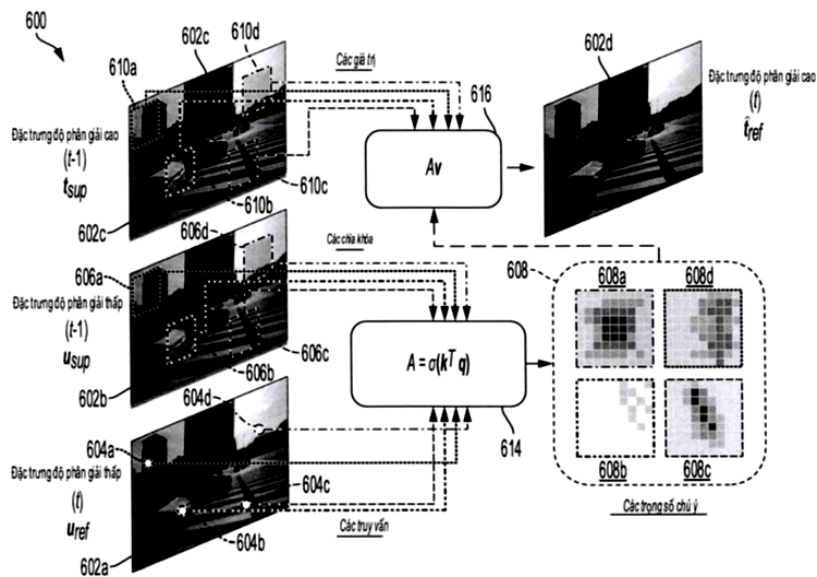


Fig. 6

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100601 A     | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-06006 | (85) 07/09/2023        |            |
| (22) 15/03/2021   | (86) PCT/CN2021/080714 | 15/03/2021 |
|                   | (87) WO2022/193048 A1  | 22/09/2022 |

(51) *H04W 16/02*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SAHRAEI, Saeid (IR); ZHANG, Yu (CN); LY, Hung Dinh (US); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI TRẠM GỐC, BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ BỞI BỀ MẶT THÔNG MINH CẤU HÌNH LẠI ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến trạm gốc và phương pháp truyền thông không dây bởi trạm gốc, bởi thiết bị người dùng và bởi bề mặt thông minh cấu hình lại được. Các khía cạnh nhất định của sáng chế đề xuất các kỹ thuật để tạo cấu hình bề mặt thông minh cấu hình lại được (reconfigurable intelligent surface - RIS) để truyền thông không dây. Phương pháp có thể được thực hiện bằng trạm gốc (base station - BS) bao gồm truyền một hoặc nhiều tham số tương ứng với khoảng thời gian cho RIS để thích ứng với thông tin cấu hình của thiết bị người dùng (user equipment - UE), thông tin cấu hình của UE để tạo cấu hình RIS cho cuộc truyền thông được hỗ trợ bởi RIS giữa BS và UE, một hoặc nhiều tham số bao gồm số lượng ký hiệu chỉ báo về khoảng thời gian. Phương pháp cũng bao gồm truyền, qua RIS và tách biệt với việc truyền một hoặc nhiều tham số, kênh điều khiển đến UE lập lịch cuộc truyền thông của kênh dữ liệu với UE qua RIS. Phương pháp cũng bao gồm truyền thông, qua RIS, kênh dữ liệu với UE khoảng thời gian sau khi truyền kênh điều khiển đến UE.

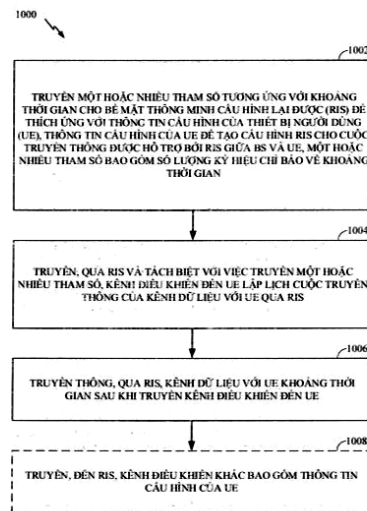
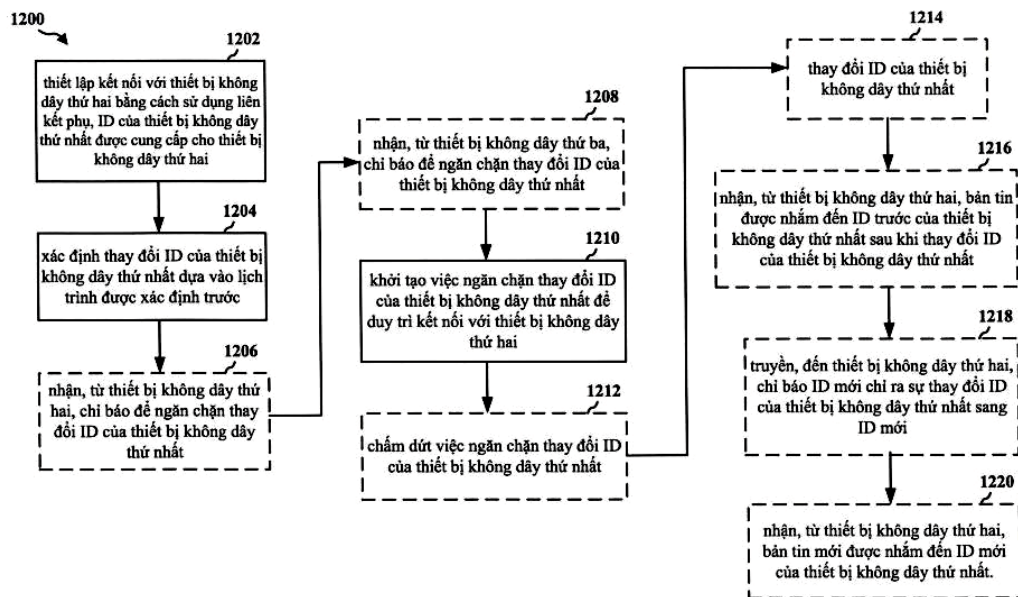


FIG.10

- (11) **100602 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-06007** (85) 07/09/2023
- (22) 18/02/2022 (86) PCT/US2022/017084 18/02/2022
- (30) 17/202,759 16/03/2021 US (87) WO2022/197402 A1 22/09/2022
- (51) **H04W 4/46**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) YANG, Seung Ryul (KR); PARK, Vincent Douglas (US); HAJISAMI, Abolfazl (IR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ KHÔNG DÂY THỨ NHẤT VÀ THIẾT BỊ KHÔNG DÂY THỨ HAI**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị không dây thứ nhất và thiết bị không dây thứ hai. Cấu hình cho phép ngăn chặn hoặc trì hoãn việc thay đổi ID của thiết bị không dây thứ nhất để duy trì kết nối với thiết bị không dây khác. Máy thiết lập kết nối với thiết bị không dây thứ hai bằng cách sử dụng liên kết phụ. ID của thiết bị không dây thứ nhất được cung cấp cho thiết bị không dây thứ hai. Máy xác định thay đổi ID của thiết bị không dây thứ nhất dựa vào lịch trình được xác định trước. Máy khởi tạo việc ngăn chặn thay đổi ID của thiết bị không dây thứ nhất để duy trì kết nối với thiết bị không dây thứ hai. Máy chấm dứt việc ngăn chặn thay đổi ID của thiết bị không dây thứ nhất để duy trì kết nối với thiết bị không dây thứ hai.

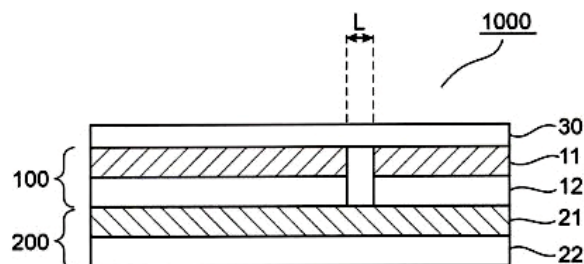


**Fig.12**

- (11) **100603 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-06013** (85) 07/09/2023  
 (22) 07/12/2021 (86) PCT/JP2021/044888 07/12/2021  
 (30) 2021-018865 09/02/2021 JP (87) WO2022/172566 A1 18/08/2022  
 (51) **B32B 27/00; C09J 7/38; C09J 201/00**  
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**  
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan  
 (72) YAGI Minoru (JP); MORINAGA Soshi (JP); USUI Masatake (JP); SHITARA Koji (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **BĂNG DÍNH NHẠY ÁP DÙNG CHO THÀNH PHẦN QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến băng dính nhạy áp dùng cho chi tiết quang học theo phương án của sáng chế bao gồm: các băng dính nhạy áp bảo vệ chi tiết quang học (1) đều bao gồm màng vật liệu nền (1) và lớp chất kết dính nhạy áp (1) được sắp xếp trên bề mặt của màng vật liệu nền (1); băng giữ (II) trực tiếp được phân lớp trên bề mặt ngoài cùng của mỗi trong số các băng dính nhạy áp bảo vệ chi tiết quang học (I) trên phía đối diện với lớp chất kết dính nhạy áp (1); và tấm lót tách (III) trực tiếp được phân lớp trên bề mặt lộ ra của lớp chất kết dính nhạy áp (1) của mỗi trong số các băng dính nhạy áp bảo vệ chi tiết quang học (I), trong đó hai hoặc nhiều băng dính nhạy áp bảo vệ chi tiết quang học (I) được phân lớp theo cách sắp xếp có khe hở ở giữa trên một trong số băng giữ (II), trong đó lớp chất kết dính nhạy áp (1) có độ dày nhỏ hơn 25  $\mu\text{m}$ , và trong đó ít nhất một trong số các phần góc được tạo ra trên các bề mặt bên đối diện của hai trong số các băng dính nhạy áp bảo vệ chi tiết quang học (I) liền kề với nhau qua khe hở là phần vát mép.

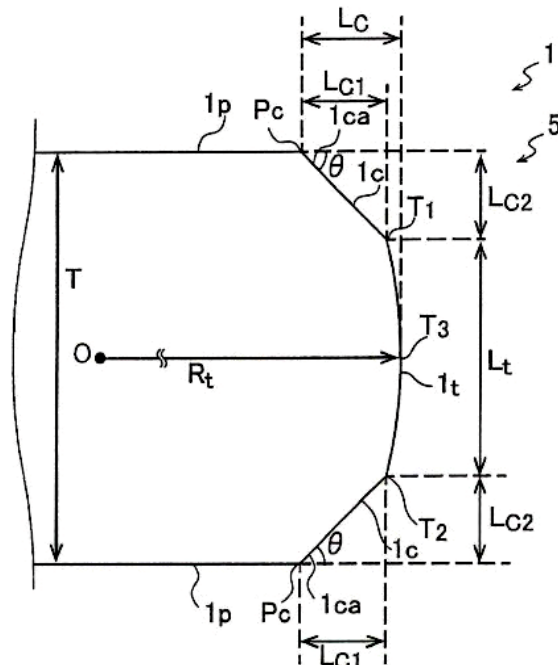
FIG. 1



- (11) **100604 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-06015** (85) 07/09/2023  
 (22) 24/02/2022 (86) PCT/JP2022/007710 24/02/2022  
 (30) 2021-027888 24/02/2021 JP (87) WO2022/181715 A1 01/09/2022  
 (51) **B24B 1/00; G11B 5/84; G11B 5/73; B24B 9/00; C03C 19/00**  
 (71) **HOYA CORPORATION (JP)**  
 6-10-1 Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 1608347 Japan  
 (72) Shuhei AZUMA (JP); Toshio TAKIZAWA (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **NỀN ĐĨA TỪ, ĐĨA TỪ, NỀN HÌNH VÒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN ĐĨA TỪ**

- (57) Sáng chế đề cập đến nền đĩa từ (1) bao gồm hai bề mặt chính (1p) và bề mặt mép ngoài vi bên ngoài (5). Trong nền đĩa từ, bề mặt mép ngoài vi bên ngoài bao gồm hai bề mặt vát (1c) mà lần lượt được nối với các bề mặt chính, và bề mặt thành bên (1t) mà được làm cong và mở rộng để nhô ra ngoài giữa hai bề mặt vát. Bề mặt thành bên có bán kính của đường cong là lớn hơn hoặc bằng 1100  $\mu\text{m}$  trên mặt cắt của nền đĩa từ mở rộng dọc theo chiều dày tấm của nền đĩa từ.

[Fig. 2]





- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 100605 A     | (43) 25/01/2024        |                       |
| (21) 1-2023-06016 | (85) 07/09/2023        |                       |
| (22) 24/12/2021   | (86) PCT/JP2021/048109 | 24/12/2021            |
| (30) 2021-049073  | 23/03/2021             | JP (87) WO2022/201707 |
|                   |                        | 29/09/2022            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2023

(51) **H05B 47/19; H04Q 9/00; H05B 47/165**

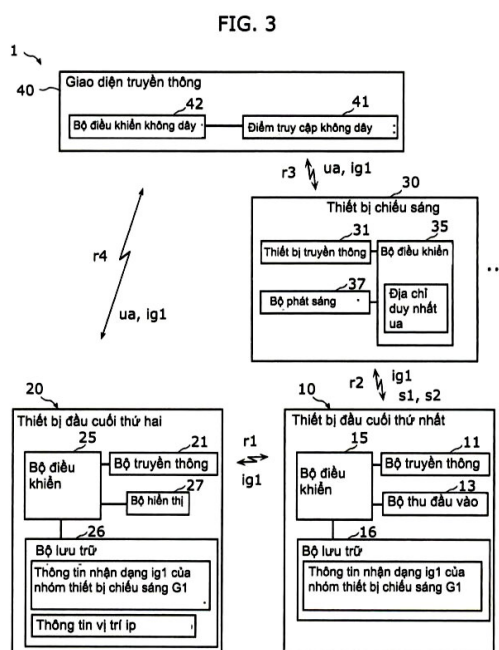
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)**  
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan

(72) Kazuma NISHIYASU (JP); Hajime OZAKI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP THIẾT ĐẶT BẢN ĐỒ CHO HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chiếu sáng (1) bao gồm nhiều thiết bị chiếu sáng (30), thiết bị đầu cuối thứ nhất (10), và thiết bị đầu cuối thứ hai (20). Thiết bị đầu cuối thứ nhất (10) truyền, tới thiết bị chiếu sáng được chỉ định (30) trong số nhiều thiết bị chiếu sáng (30), tín hiệu thông tin (s1) bao gồm thông tin nhận dạng (ig1) của nhóm thiết bị chiếu sáng (G1) bao gồm nhiều thiết bị chiếu sáng (30) và tín hiệu yêu cầu (s2) yêu cầu thiết bị chiếu sáng được chỉ định (30) xuất ra địa chỉ duy nhất (ua) của thiết bị chiếu sáng được chỉ định (30) và thông tin nhận dạng (ig1) được truyền từ thiết bị đầu cuối thứ nhất (10). Để phản hồi lại việc nhận được tín hiệu thông tin (s1) và tín hiệu yêu cầu (s2), thiết bị chiếu sáng được chỉ định (30) xuất ra địa chỉ duy nhất (ua) và thông tin nhận dạng (ig1). Để phản hồi lại việc nhận được địa chỉ duy nhất (ua) và thông tin nhận dạng (ig1) được xuất ra từ thiết bị chiếu sáng được chỉ định (30), thiết bị đầu cuối thứ hai (20) hiển thị thông tin nhận (ir).



- |                      |                        |                       |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 100606 A        | (43) 25/01/2024        |                       |
| (21) 1-2023-06026    | (85) 07/09/2023        |                       |
| (22) 25/02/2022      | (86) PCT/KR2022/002814 | 25/02/2022            |
| (30) 10-2021-0031619 | 10/03/2021             | KR (87) WO2022/191482 |
|                      |                        | 15/09/2022            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2023

(51) **G06F 1/16; H04R 1/28**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

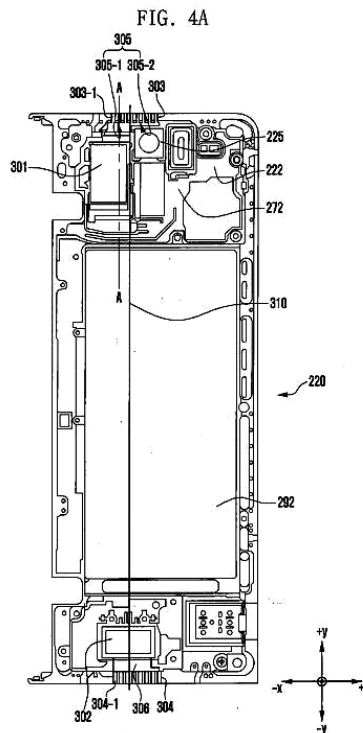
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) KO, Jeeyoun (KR); JUNG, Kiyoung (KR); AN, Jungchul (KR); LIM, Minsik (KR); JUNG, Youngjin (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM KẾT CẤU LOA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm: vỏ thứ nhất; môđun hiển thị được đặt trên mặt trước của vỏ thứ nhất; môđun camera được bố trí ở đầu phía trên của vỏ thứ nhất; môđun loa được bố trí trong vỏ thứ nhất liền kề với môđun camera; lỗ âm thanh được tạo thành trong mặt bên của vỏ thứ nhất sao cho âm thanh được tạo ra từ môđun loa được phát ra bên ngoài thiết bị điện tử; ống dẫn bao gồm ống dẫn thứ nhất được tạo thành trong vỏ thứ nhất và kéo dài theo hướng từ môđun loa đến lỗ âm thanh và ống dẫn thứ hai được tạo thành trong vỏ thứ nhất và kéo dài theo hướng vuông góc với hướng kéo dài của ống dẫn thứ nhất; và phần mở rộng được tạo thành trong ít nhất một phần của ống dẫn để mở rộng thể tích của ống dẫn. Có thể có nhiều phương án khác.



- (11) 100607 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-06032 (85) 07/09/2023  
(22) 02/03/2022 (86) PCT/KR2022/002953 02/03/2022  
(30) 10-2021-0029209 05/03/2021 KR (87) WO2022/186604 09/09/2022  
10-2021-0081742 23/06/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2023

(51) *F16M 13/02; F16M 11/12*

(71) **SEO, II YONG (KR)**

(Wonkwang Jutae, Seoknam-dong)A-B2, 4, Ganam-ro 291beon-gil, Seo-gu, Incheon 22790, Republic of Korea

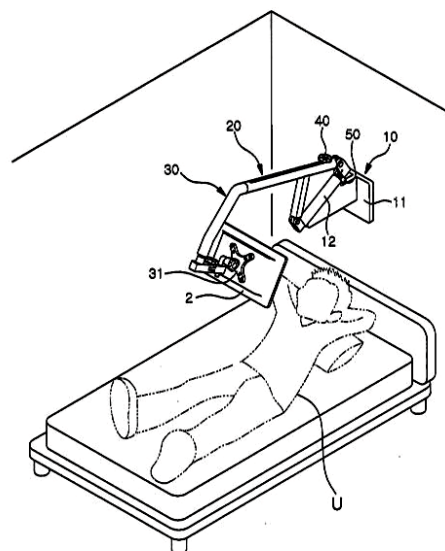
(72) SEO, Il Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **GIÁ ĐỠ MÀN HIỂN THỊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến giá đỡ màn hiển thị bao gồm: khung cố định (10) được lắp ở bề mặt tường lắp (1) và được bố trí trục quay nghiêng (12) mà nghiêng hướng xuống hướng về phía trước; thanh quay (20) tạo thành góc định trước 9 với trục quay nghiêng (12) của khung cố định (10) và có một đầu được ghép nối quay với trục quay nghiêng (12) để có quỹ đạo quay định trước quanh trục quay nghiêng (12), và được làm nghiêng hướng lên hướng về phía trước khi được đặt ở điểm cao nhất của quỹ đạo quay; và thanh trượt (30) có một đầu được ghép nối trượt với đầu kia của thanh quay (20), kéo dài và thu lại từ thanh quay (20) theo quỹ đạo quay của thanh quay (20), và có màn hiển thị (2) được lắp vào đầu kia.

Fig.1



- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>100608 A</b>     |            |    | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) <b>1-2023-06035</b> |            |    | (85) 01/12/2017        |            |
| (22) 01/12/2017          |            |    | (86) PCT/US2017/064215 | 01/12/2017 |
| (30) 62/428,672          | 01/12/2016 | US | (87) WO2018/102682     | 07/06/2018 |
| 62/457,267               | 10/02/2017 | US |                        |            |
| 62/569,773               | 09/10/2017 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/05/2020

(51) **C07K 16/28; A61K 51/00; A61P 35/00**

(62) 1-2019-02894

(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**

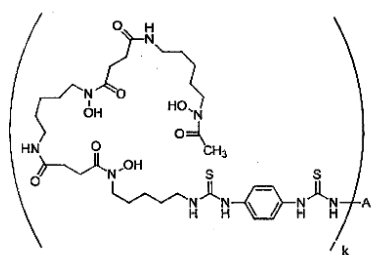
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591-6707, United States of America

(72) Marcus KELLY (AU); Dangshe MA (US); William OLSON (US); Gavin THURSTON (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỢP CHẤT GẮN KẾT PD-L1 ĐỂ CHỤP ẢNH CẮT LỚP PHÁT XẠ POSITRON MIỄN DỊCH (IMMUNO-PET)**

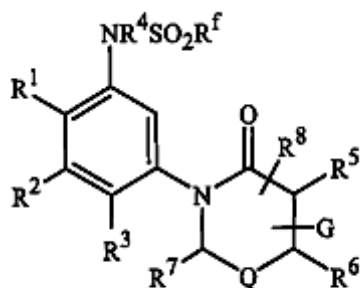
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (III)



được sử dụng để chụp cắt lớp phát xạ positron miễn dịch (Immuno-PET).

- (11) 100609 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-06036 (85) 07/09/2023  
 (22) 15/02/2022 (86) PCT/US2022/016430 15/02/2022  
 (30) 63/149,711 16/02/2021 US (87) WO2022/177892 25/08/2022  
 (51) C07D 207/273; A01N 43/40; C07D 211/76; C07D 207/36; A01N 43/36  
 (71) FMC CORPORATION (US)  
 2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America  
 (72) Thomas Paul SELBY (US); Wandì ZHANG (CN); Alison Mary LEVENS (AU)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) CÁC AMIT MẠCH VÒNG DIỆT CỎ ĐƯỢC THỂ N VỚI NHÓM HALOALKYLSULFONYLANILIT

- (57) Sáng chế bộc lộ hợp chất có Công thức 1, tất cả các đồng phân lập thể, N-oxit, và muối của chúng



1

trong đó R<sup>1</sup> đến R<sup>8</sup>, R<sup>f</sup>, Q và G là như được xác định trong sáng chế.

Sáng chế cũng bộc lộ các chế phẩm chứa các hợp chất có Công thức 1 và các phương pháp kiểm soát cây không mong muốn bao gồm việc cho cây không mong muốn hoặc môi trường của nó tiếp xúc với lượng hữu hiệu của hợp chất hoặc chế phẩm theo sáng chế.

- (11) 100610 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-06038 (85) 07/09/2023  
(22) 10/01/2022 (86) PCT/KR2022/000398 10/01/2022  
(30) 10-2021-0020434 16/02/2021 KR (87) WO2022/177152 25/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2023

(51) *E04F 15/12; B32B 9/04; C08G 18/42; C08G 18/75; C08K 9/04; C09D 175/14; C09D 7/40; B32B 9/00; C08K 3/36*

(71) **NOVA SMART KOREA CO., LTD.** (KR)

3ho 1F, 1430, Yuseong-daero Yuseong-gu Daejeon 34101, Republic of Korea

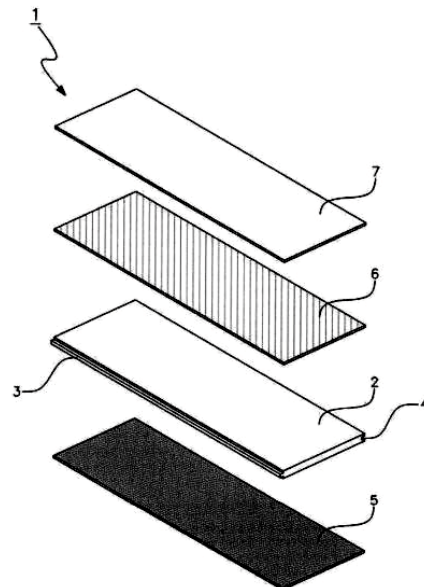
(72) IM, Sung Bin (KR); BAEK, Byoung Gyo (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **VẬT LIỆU SÀN CÓ LỚP PHỦ TIA CỰC TÍM LAI NANO**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu sàn mà được sản xuất để đem lại tính thẩm mỹ và có tính chống nước, bền, kháng hóa chất, chống xước, và chống bám bẩn, và được sử dụng như một lớp hoàn thiện cho sàn của một tòa nhà. Vật liệu sàn này đặc trưng ở chỗ bao gồm: lớp ván sàn mà tạo ra bộ khung cơ sở của vật liệu sàn; lớp màng trang trí mà được dát mỏng lên phần bề mặt trên của lớp ván sàn và đem lại thiết kế có tính thẩm mỹ với hoa văn và màu sắc khác nhau; và lớp màng phủ tia cực tím (ultraviolet: UV) mà là màng có nano silic đioxit được lai lớp phủ UV tạo ra trên phần bề mặt trên để cung cấp tính chống xước và chống bám bẩn, và được dát mỏng lên phần bề mặt trên của lớp màng trang trí và tạo ra lớp trên cùng của vật liệu sàn.

FIG. 1



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 100611 A     | (43) 25/01/2024        |                       |
| (21) 1-2023-06039 | (85) 07/09/2023        |                       |
| (22) 25/03/2022   | (86) PCT/US2022/022054 | 25/03/2022            |
| (30) 63/167,621   | 29/03/2021             | US (87) WO2022/212214 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2023

(51) **H04N 19/593; H04N 19/124; H04N 19/70; H04N 19/11; H04N 19/423**

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**  
(CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China

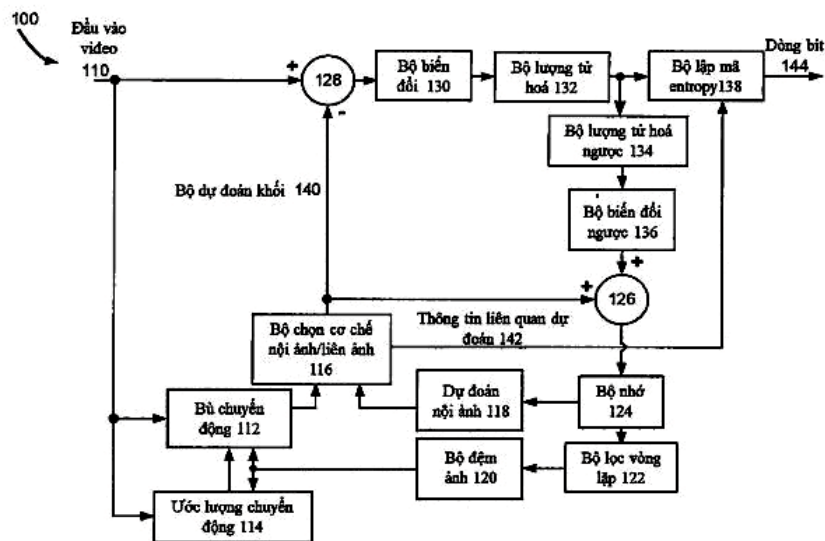
(72) JHU, Hong-Jheng (TW); XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Yi-Wen (TW); CHEN, Wei (CN); KUO, Che-Wei (TW); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ PHẦN DƯ BỎ QUA BIẾN ĐỔI ĐỘ TRỄ THẤP, THIẾT BỊ LẬP MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG KHẢ BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp lập mã phần dư bỏ qua biến đổi độ trễ thấp, thiết bị lập mã video và phương tiện lưu đọc được bằng máy tính không khả biến dùng để lập mã video bằng phương pháp lập mã TSRC độ trễ thấp. Phương pháp TSRC này bao gồm: suy dẫn, bởi bộ mã hóa, tham số rice dựa trên thông tin được lập mã của slice hiện thời của video. Thông tin được lập mã có thể bao gồm một hoặc nhiều tham số trong số các tham số sau: tham số lượng tử hóa hoặc độ sâu bit lập mã liên quan đến slice, ảnh, hoặc chuỗi video; hoặc tỷ lệ dữ liệu hồng liên quan đến slice, ảnh, hoặc chuỗi video.

**FIG. 1**



- (11) **100612 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-06041** (85) 08/09/2023  
(22) 14/02/2022 (86) PCT/IB2022/051287 14/02/2022  
(30) 102021000003179 12/02/2021 IT (87) WO2022/172239 18/08/2022

(51) **E01F 7/04**

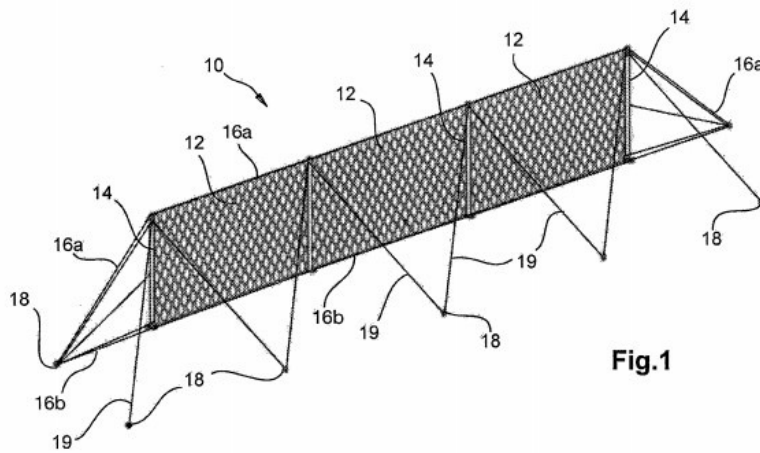
(71) **OFFICINE MACCAFERRI S.P.A. (IT)**  
Via Kennedy, 10, 40069 Zola Predosa (BO), Italy

(72) BIANCHINI, Paolo (IT)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **KẾT CẤU BẢO VỆ DỪNG CHO CÁC CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG VÀ LƯỚI KIM LOẠI**

- (57) Sáng chế đề cập tới kết cấu bảo vệ dùng cho các công trình dân dụng và lưới kim loại. Theo sáng chế, kết cấu bảo vệ dùng cho các công trình dân dụng có ít nhất một lưới bảo vệ kim loại bao gồm các phần tử bền vững dạng kéo dài có dạng dây kim loại, dây thừng hoặc dây cáp, trong đó ít nhất một số các phần tử bền vững dạng kéo dài được làm bằng vật liệu có đặc tính siêu đàn hồi.



**Fig.1**



(11) 100613 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-06052

(22) 08/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/09/2023

(51) *H04W 80/06; B63B 22/24; G01N 1/10*

(71) **TRUNG TÂM HẢI VĂN (VN)**

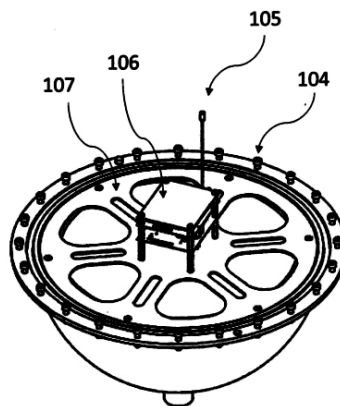
Số 08 phố Pháo Đài Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Lê Văn Công (VN); Phan Hồng Minh (VN); Nguyễn Kiều Hưng (VN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(54) **THIẾT BỊ PHAO TRÔI THU THẬP DỮ LIỆU BIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phao trôi thu thập dữ liệu biển bao gồm: vỏ phao được tạo ra đảm bảo kín nước và hoạt động trong mọi điều kiện thời tiết, dùng để chứa các khối chức năng gắn bên trong; bộ cảm biến gắn ở đáy vỏ phao dùng để thu thập các dữ liệu biển; môđun GPS để định vị vị trí và theo dõi hành trình của thiết bị phao trôi; khối điều khiển và xử lý dữ liệu trung tâm để điều khiển hoạt động chung của phao theo các chức năng được cài đặt; môđun truyền thông có bộ thu phát gắn ở phía trên của vỏ phao để thu phát tín hiệu truyền thông hai chiều giữa thiết bị phao trôi và hệ thống trung tâm. Môđun truyền thông này sử dụng ít nhất là truyền thông qua mạng di động, và sử dụng giao thức truyền tải siêu văn bản (<http> - Hypertext Transfer Protocol) hoặc phiên bản an toàn của <http> là <https> để trao đổi thông tin hai chiều với hệ thống máy chủ thông qua ít nhất là một địa chỉ mạng internet được xác định trước. Toàn bộ dữ liệu gửi về của nhiều thiết bị phao trôi khác nhau, được quản lý và lưu trữ tập chung trên cơ sở dữ liệu duy nhất, nhờ đó dễ dàng và thuận tiện để xây dựng các phần mềm xử lý và quản lý dữ liệu, các ứng dụng người dùng dựa trên các dữ liệu được lưu trữ, ví dụ ứng dụng hiển thị vị trí của thiết bị phao trôi trên bản đồ tương tự như bản đồ Google, phát tín hiệu điều khiển hoặc các yêu cầu tương tự tới thiết bị phao trôi trong các trường hợp cần thiết.



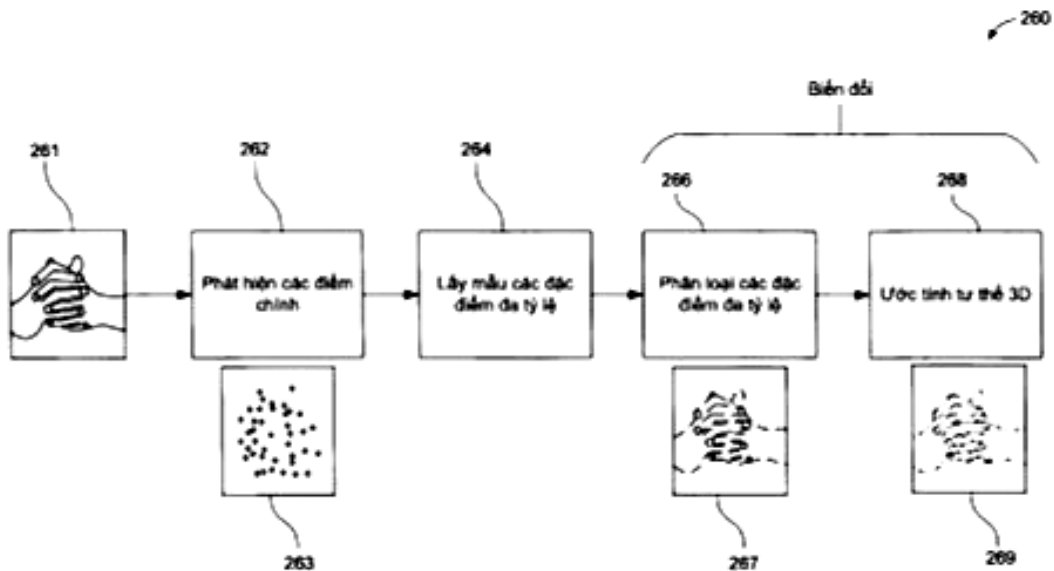
Hình 3C

- (11) **100614 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-06057** (85) 08/09/2023  
(22) 31/01/2022 (86) PCT/EP2022/052181 31/01/2022  
(30) 21156575.9 11/02/2021 EP (87) WO2022/171472 18/08/2022  
21156573.4 11/02/2021 EP  
(51) **C07D 261/04; C07D 471/12; C07D 413/12; A01N 43/80; C07D 413/04**  
(71) **BASF SE (DE)**  
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany  
(72) HUWYLER, Nikolas (CH); KOERBER, Karsten (DE); GILBERG, Erik (DE);  
SAMBASIVAN, Sunderraman (IN)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **HỢP CHẤT DẪN XUẤT ISOXAZOLIN ĐƯỢC THỂ, CHẾ PHẨM NÔNG NGHIỆP HOẶC THÚ Y VÀ HẠT CHỨA HỢP CHẤT NÀY, PHƯƠNG PHÁP KHÔNG ĐIỀU TRỊ ĐỂ BẢO VỆ HOẶC XỬ LÝ THỰC VẬT ĐANG SINH TRƯỞNG VÀ ĐỘNG VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP KHÔNG ĐIỀU TRỊ ĐỂ CHỐNG LẠI HOẶC PHÒNG TRỪ SINH VẬT GÂY HẠI KHÔNG XƯƠNG SỐNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất isoxazolin có công thức I, trong đó các tham biến có nghĩa như được xác định trong bản mô tả, chế phẩm nông nghiệp hoặc thú y chứa hợp chất này, các tổ hợp hoạt chất chứa chúng, và phương pháp không điều trị để bảo vệ hoặc xử lý thực vật đang sinh trưởng và động vật tránh khỏi sự tấn công hoặc quấy phá bởi sinh vật gây hại không xương sống, và phương pháp không điều trị để chống lại hoặc phòng trừ sinh vật gây hại không xương sống, và cả hạt chứa hợp chất này.

- (11) **100615 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-06059** (85) 08/09/2023  
(22) 14/03/2022 (86) PCT/IB2022/052253 14/03/2022  
(30) 102021000006077 15/03/2021 IT (87) WO2022/195433 22/09/2022  
(51) **C07C 63/28; C08J 11/22; C08J 11/24; C08J 11/16**  
(71) **GR3N SA (CH)**  
Via Probello, 19 6963 Lugano, SWITZERLAND  
(72) CRIPPA, Maurizio (IT)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ CHẤT THẢI DỆT MAY BAO GỒM THÀNH PHẦN XENLULO VÀ THÀNH PHẦN POLYESTE**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tái chế chất thải dệt may (ST) bao gồm thành phần xenlulo và thành phần polyeste, bao gồm: bước khử trùng hợp (110), bao gồm việc đưa chất thải dệt may (ST) vào phản ứng khử trùng hợp của thành phần polyeste bằng cách thủy phân bazơ nhờ hỗn hợp dung môi phân (MS) chứa hydroxit kim loại kiềm (IMA) và ít nhất một dung môi phản ứng hữu cơ tan trong nước (SOIR) cho tới khi tạo ra hỗn hợp hai pha (MB) bao gồm pha rắn ban đầu (FSI), chứa muối của axit terephthalic (SAT) và xơ xenlulo, và pha lỏng ban đầu (FLI), chứa dung môi phản ứng hữu cơ tan trong nước (SOIR); bước phân tách chất rắn-chất lỏng thứ nhất (210), bao gồm việc tách ít nhất một phần của pha lỏng ban đầu (FLI) ra khỏi hỗn hợp hai pha (MB); bước xử lý bằng dung môi hữu cơ (220), trong đó pha rắn ban đầu (FSI), sau bước phân tách chất rắn-chất lỏng thứ nhất (210), được xử lý bằng dung môi rửa hữu cơ (SOL) cho tới khi tách, ra khỏi pha rắn ban đầu (FSI), một hoặc nhiều tạp chất có thể có trong đó và tạo ra pha rắn đã tinh chế (FSP) chứa muối của axit terephthalic (SAT) và xơ xenlulo; bước phân tách chất rắn-chất lỏng thứ hai (230), trong đó pha rắn đã tinh chế (FSP) được tách ra khỏi dung môi rửa hữu cơ (SOL) và ra khỏi một hoặc nhiều tạp chất có thể có đã hoà tan trong đó; bước xử lý bằng nước (240), bao gồm việc cho pha rắn đã tinh chế (FSP) tiếp xúc với nước rửa (AL) cho tới khi hoà tan muối của axit terephthalic (SAT) chứa trong đó và tạo ra, bằng cách tách nước rửa, pha rắn cuối (FSF) chứa xơ xenlulo.

- (11) **100616 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-06061** (85) 08/09/2023  
 (22) 25/01/2022 (86) PCT/US2022/013754 25/01/2022  
 (30) 63/162,305 17/03/2021 US (87) WO2022/197367 A1 22/09/2022  
 17/457,408 02/12/2021 US  
 (51) **G06V 40/20; G06V 10/44; G06V 10/82**  
 (71) **QUALCOMM TECHNOLOGIES, INC. (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego,  
 California 92121-1714, United States of America  
 (72) HAMPALI, Shreyas (AT); LEPETIT, Vincent (FR); ARTH, Clemens (AT)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH MỘT HOẶC NHIỀU TƯ THỂ  
 CỦA MỘT HOẶC NHIỀU ĐỐI TƯỢNG**

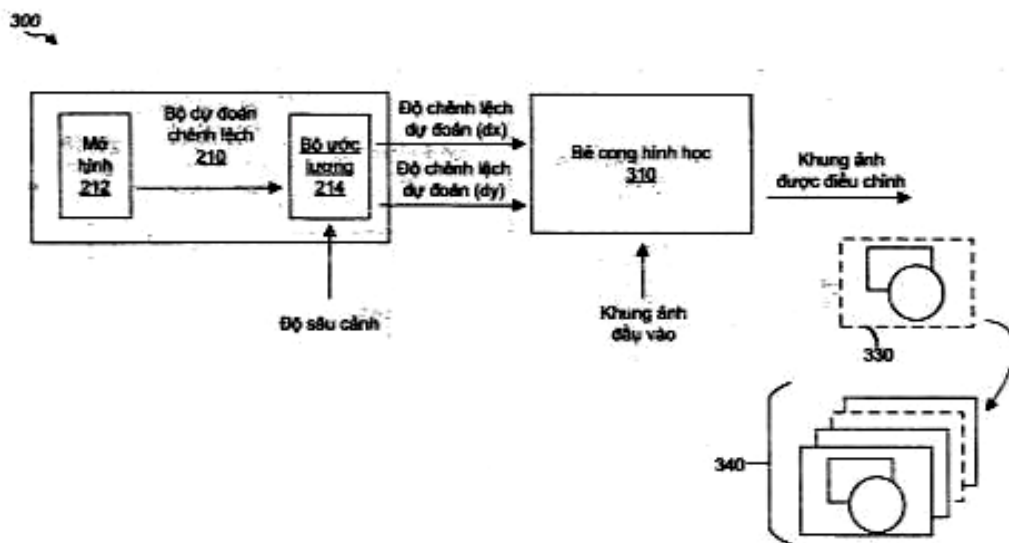
(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống và kỹ thuật, cụ thể là thiết bị và phương pháp xác định một hoặc nhiều tư thể của một hoặc nhiều đối tượng. Ví dụ, quy trình có thể bao gồm bước xác định, nhờ sử dụng hệ thống học máy, nhiều điểm chính từ ảnh. Nhiều điểm chính được gắn với ít nhất một đối tượng trong ảnh. Quy trình có thể bao gồm bước xác định nhiều đặc điểm từ hệ thống học máy dựa trên nhiều điểm chính. Quy trình có thể bao gồm bước phân loại nhiều đặc điểm thành nhiều loại khớp. Quy trình có thể bao gồm bước xác định các tham số tư thể cho ít nhất một đối tượng dựa trên nhiều loại khớp.



**FIG. 2B**

- (11) **100617 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-06062** (85) 08/09/2023
- (22) 03/03/2022 (86) PCT/US2022/070948 03/03/2022
- (30) 17/201,660 15/03/2021 US (87) WO2022/198168 A1 22/09/2022
- (51) **G06T 5/00; G06T 7/55**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LIU, Shizhong (US); HUANG, Jincheng (CN); LIU, Weiliang (US); REN, Jianfeng (US); PHANIRAJ VENKATESH, Sahul Madanayakanahalli (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH VÀ THIẾT BỊ CHỤP ẢNH NHIỀU CẢM BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý ảnh và thiết bị chụp ảnh nhiều cảm biến. Các xáo ảnh trong chuỗi khung ảnh có thể được giảm thiểu hoặc loại bỏ thông qua việc sửa đổi khung ảnh đầu vào để so khớp với một khung ảnh khác trong chuỗi, chẳng hạn như bằng cách bẻ cong hình học để tạo ra khung ảnh được điều chỉnh với trường nhìn được so khớp với khung khác trong chuỗi khung chứa khung ảnh đó. Việc bẻ cong có thể được thực hiện dựa vào mô hình được tạo ra từ dữ liệu về thiết bị nhiều cảm biến. Độ chênh lệch giữa các khung ảnh có thể được tạo mô hình dựa vào ảnh chụp từ cảm biến ảnh thứ nhất và thứ hai cho các cảnh có độ sâu khác nhau. Mô hình có thể được sử dụng để dự đoán các giá trị chênh lệch cho các ảnh được chụp, và các giá trị chênh lệch được dự đoán được dùng để giảm xáo ảnh do sự chuyển đổi cảm biến ảnh gây ra. Các giá trị chênh lệch dự đoán có thể được sử dụng trong các điều kiện ảnh gây ra giá trị chênh lệch thực tế sai số.



**Fig.3**

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 100618 A     | (43) 25/01/2024        |                          |
| (21) 1-2023-06063 | (85) 08/09/2023        |                          |
| (22) 25/01/2022   | (86) PCT/US2022/013609 | 25/01/2022               |
| (30) 17/204,191   | 17/03/2021             | US (87) WO2022/197364 A1 |
|                   |                        | 22/09/2022               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2023

(51) **G06F 11/16**; G06F 11/20; G06F 11/18

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

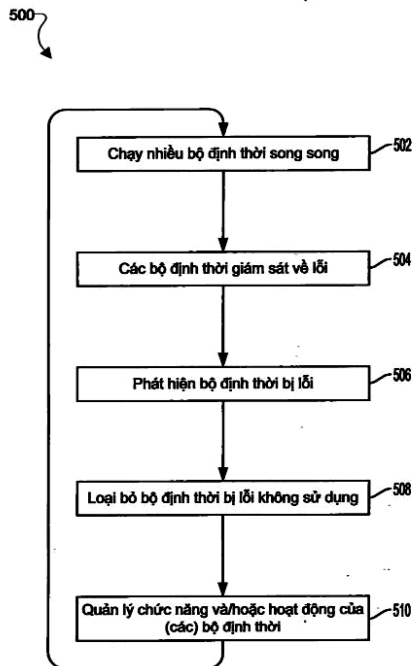
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America

(72) PUROHIT, Kaushal Maheshkumar (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN VÀ PHỤC HỒI LỖI BỘ ĐỊNH THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện toán và phương pháp phát hiện và phục hồi lỗi bộ định thời. Các phương án có thể bao gồm chạy song song nhiều bộ định thời, bao gồm bộ định thời hoạt động thứ nhất, bộ định thời giám sát thứ nhất và bộ định thời giám sát thứ hai, mỗi bộ đều có cơ sở thời gian độc lập, xác định xem bộ định thời thứ nhất trong số nhiều bộ định thời có bị lỗi hay không, loại bỏ việc sử dụng bộ định thời thứ nhất để đáp lại việc xác định rằng bộ định thời thứ nhất bị lỗi, xác định xem bộ định thời thứ nhất có sự chênh lệch nhất quán về cơ sở thời gian độc lập với bộ định thời thứ hai trong số nhiều bộ định thời hay không, và đưa bộ định thời vào sử dụng trở lại với điều chỉnh thời gian để đáp lại việc xác định rằng bộ định thời thứ nhất có sự chênh lệch nhất quán về cơ sở thời gian độc lập với bộ định thời thứ hai.



- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 100619 A     | (43) 25/01/2024        |                          |
| (21) 1-2023-06064 | (85) 08/09/2023        |                          |
| (22) 10/03/2022   | (86) PCT/US2022/019856 | 10/03/2022               |
| (30) 17/204,649   | 17/03/2021             | US (87) WO2022/197534 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2023

(51) *G11C 11/54; G11C 11/412; G11C 7/10; G11C 11/419; G06N 3/063; G11C 11/418*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MIRHAJ, Seyed Arash (IR); SRIVASTAVA, Ankit (IN); WADHWA, Sameer (US); LI, Ren (US); MOHAN, Suren (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BỘ NHỚ VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ NHỚ CÓ TÍNH TOÁN VÀ ĐIỀU KHIỂN Ô BIT ĐỂ NHÂN BIT ĐƯỢC LƯU TRỮ VỚI BIT ĐẦU VÀO CÓ DẤU**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ nhớ và phương pháp hoạt động của bộ nhớ có tính toán. Ô bit bộ nhớ có tính toán bao gồm cặp cổng đảo ghép nối chéo để lưu trữ bit được lưu trữ. Ô bit bộ nhớ có tính toán bao gồm cổng logic được hình thành bởi cặp cổng tắc để nhân bit được lưu trữ với bit vectơ đầu vào. Bộ điều khiển điều khiển cặp cổng tắc để đáp lại bit dấu trong pha tính toán hoạt động và điều khiển cặp cổng tắc để đáp lại bit độ lớn trong pha hoạt động thực thi. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều khiển ô bit để nhân bit được lưu trữ với bit đầu vào có dấu.

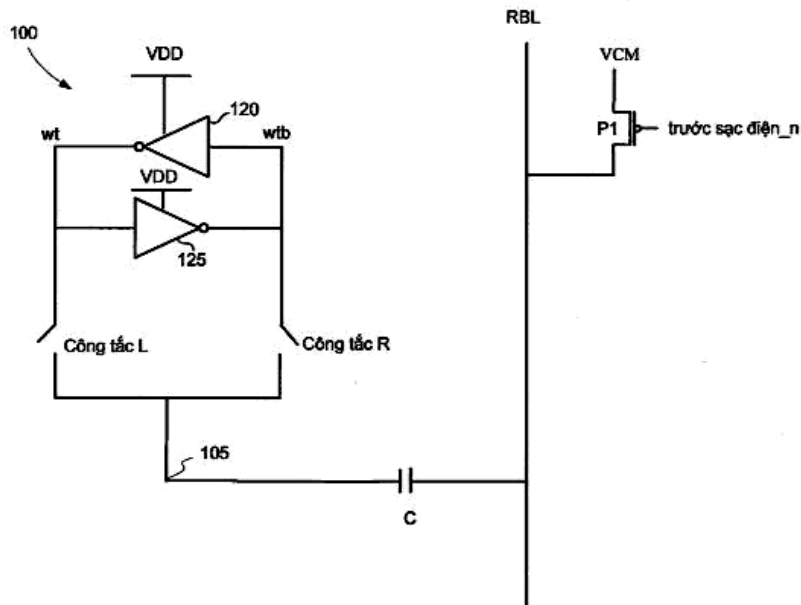
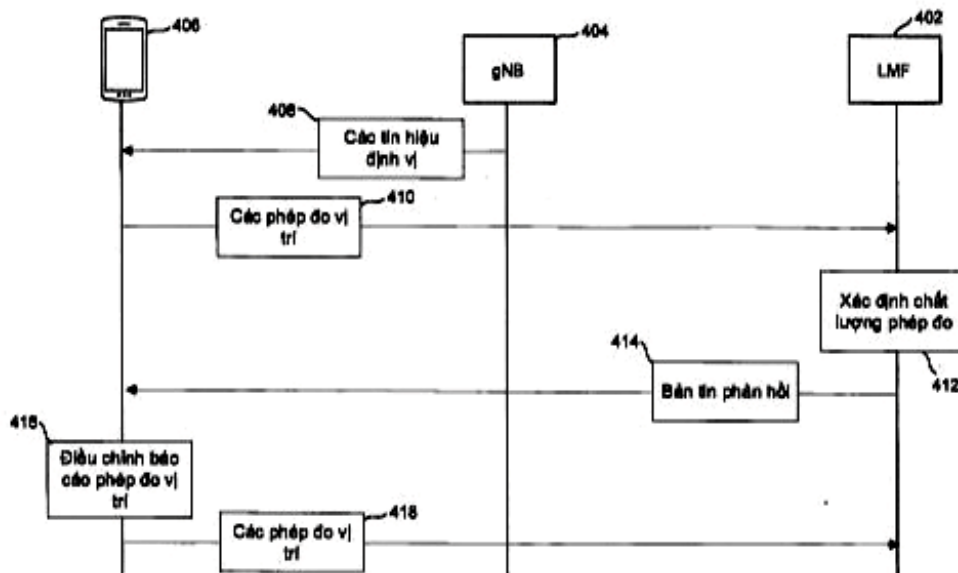


Fig. 1

- (11) **100620 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-06066** (85) 08/09/2023
- (22) 16/03/2022 (86) PCT/US2022/020623 16/03/2022
- (30) 202141011271 17/03/2021 IN (87) WO2022/197851 A1 22/09/2022
- (51) **H04W 64/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); KUMAR, Mukesh (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ BÁO CÁO CÁC PHÉP ĐO VỊ TRÍ VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến máy, phương pháp được thực hiện bằng máy tính để báo cáo các phép đo vị trí và phương tiện đọc được bằng máy tính. Sáng chế đề xuất các hệ thống, phương pháp và phương tiện bất biến để cải thiện định vị thiết bị người dùng (user equipment - UE). Theo một số khía cạnh, các cải tiến định vị UE được hỗ trợ bằng bản tin phản hồi được cung cấp nhận được từ máy chủ vị trí, chẳng hạn như Chức năng quản lý vị trí (Location Management Function - LMF), mà có thể được sử dụng để sửa đổi cuộc truyền các phép đo vị trí kế tiếp đến máy chủ vị trí.



**Fig. 4A**



- (11) 100621 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-06067 (85) 08/09/2023  
 (22) 31/01/2022 (86) PCT/US2022/014587 31/01/2022  
 (30) 20210100160 16/03/2021 GR (87) WO2022/197378 A1 22/09/2022

(51) *H04W 64/00*

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) DUAN, Weimin (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); LY, Hung Dinh (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ BÁO HIỆU KHÔNG DÂY THỨ NHẤT, PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO TÍN HIỆU, THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THÔNG TIN VỊ TRÍ**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến thiết bị báo hiệu không dây thứ nhất, phương pháp báo cáo tín hiệu, thiết bị điện toán và phương pháp xác định thông tin vị trí. Phương pháp báo cáo tín hiệu bao gồm các bước: truyền, từ thiết bị báo hiệu không dây thứ nhất tại thời điểm thứ nhất, PRS (tín hiệu tham chiếu định vị) thứ nhất đến thiết bị báo hiệu không dây thứ hai qua RIS (bề mặt thông minh có thể tạo cấu hình lại) thứ nhất; nhận, tại thiết bị báo hiệu không dây thứ hai tại thời điểm thứ hai, PRS thứ hai từ thiết bị báo hiệu không dây thứ hai qua RIS thứ hai tách biệt về mặt vật lý với RIS thứ nhất; và cung cấp báo cáo tín hiệu bao gồm ít nhất một giá trị thời điểm tương ứng với thời điểm thứ nhất và thời điểm thứ hai, và chỉ báo về PRS thứ nhất và PRS thứ hai.

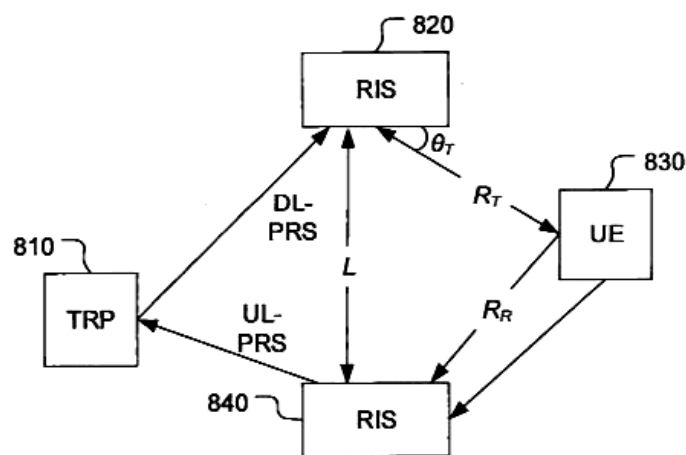


FIG. 9

- (11) **100622 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-06068** (85) 08/09/2023
- (22) 27/01/2022 (86) PCT/US2022/014016 27/01/2022
- (30) 20210100173 18/03/2021 GR (87) WO2022/197373 A1 22/09/2022
- (51) **G01S 13/48; H04B 7/08; H04W 64/00; H04B 7/06**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); DUAN, Weimin (CN); ZHANG, Xiaoxin (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ HỖ TRỢ DỊCH VỤ PHÁT HIỆN CHUYỂN ĐỘNG TRONG MẠNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để hỗ trợ các dịch vụ phát hiện chuyển động được thực hiện trong mạng không dây (ví dụ, mạng di động) có tham chiếu đến điều hướng chùm sóng. Tín hiệu tham chiếu hoặc các tài nguyên khác để phát hiện chuyển động dựa vào phát hiện vô tuyến và đo khoảng cách (Radio Detection And Ranging - RADAR) được truyền qua một hoặc nhiều chùm sóng truyền hoặc được nhận qua một hoặc nhiều chùm sóng nhận. Bất kỳ chuyển động nào được đo từ các phản xạ tín hiệu có thể được gắn với một hoặc nhiều chùm sóng truyền hoặc nhận. Thiết bị được tạo cấu hình để nhận phản xạ xác định một hoặc nhiều phép đo chuyển động gắn với một hoặc nhiều chùm sóng, và xác định một hoặc nhiều chỉ số trạng thái chuyển động gắn với một hoặc nhiều chùm sóng. Một hoặc nhiều chỉ số trạng thái chuyển động được bao gồm trong một hoặc nhiều báo cáo trạng thái chuyển động cho thực thể mạng (ví dụ, máy chủ radar), có thể được sử dụng cho các hoạt động khác nhau trong mạng không dây.

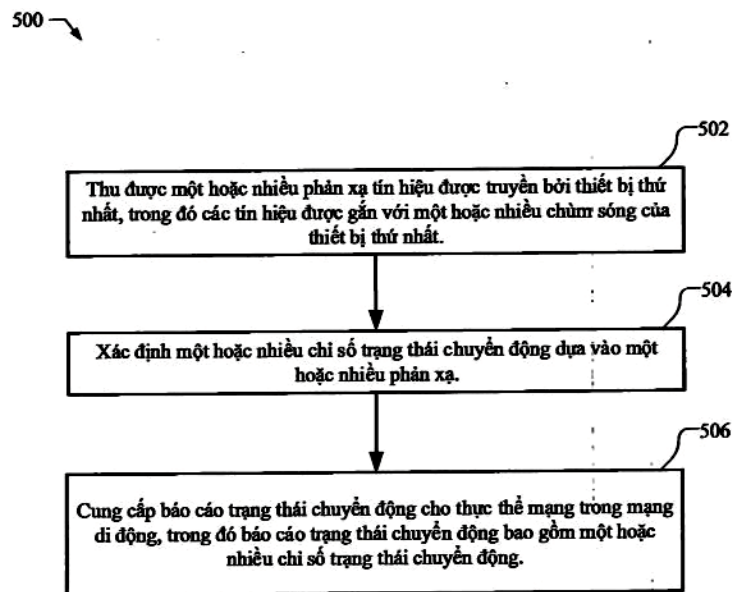
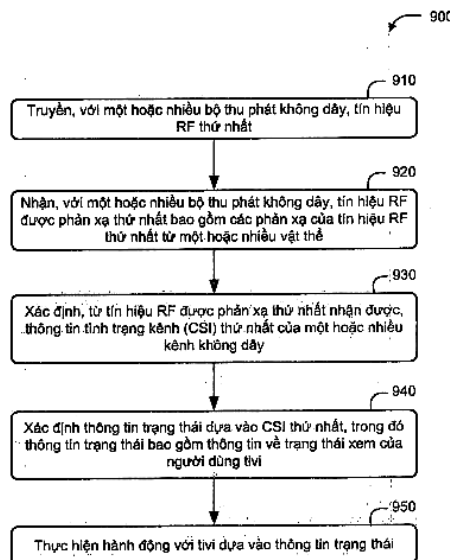


Fig. 5

- (11) **100623 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-06069** (85) 08/09/2023
- (22) 24/01/2022 (86) PCT/US2022/070318 24/01/2022
- (30) 17/201,497 15/03/2021 US (87) WO2022/198152 A1 22/09/2022
- (51) **A61B 5/00; G06F 3/01; H04N 21/422; G01S 13/56**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ZHANG, Xiaoxin (CN); RAJ, Rishabh (IN); ELLAPPAN, Parthiban (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CẢM BIẾN TẦN SỐ VÔ TUYẾN CHO NGƯỜI DÙNG TIVI**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật, cụ thể là phương pháp và thiết bị cảm biến tần số vô tuyến (radio frequency - RF) nhằm xác định trạng thái xem của người dùng tivi. Kỹ thuật này có thể được sử dụng để xác định hành vi của người dùng trong quá trình phát lại nội dung (ví dụ, người dùng có đang xem nội dung hay không), có thể được sử dụng làm điểm dữ liệu để xác định mức độ quan tâm của người dùng đối với nội dung. Nhờ sử dụng trạng thái của người dùng tivi, các phương án của sáng chế có thể cung cấp chức năng bổ sung hoặc thay thế, chẳng hạn như tắt và/hoặc bật tivi. Hơn nữa, cảm biến RF có thể được thực hiện bằng phần cứng sẵn có của tivi, chẳng hạn như bộ thu phát Wi-Fi, và do đó có thể cung cấp chức năng cảm biến RF cho tivi ở mức chi phí thấp hoặc không mất thêm phí.



**FIG. 9**

- (11) 100624 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-06070 (85) 08/09/2023  
(22) 19/08/2021 (86) PCT/JP2021/030298 19/08/2021  
(30) 2021-019321 09/02/2021 JP (87) WO2022/172489 18/08/2022  
(51) *B01J 20/26; F24F 8/15; B01J 20/34; C01B 32/50; B01D 53/04; B01J 20/28*  
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540- 6207 Japan  
(72) AKEYAMA, Yukako (JP); K.OMURA, Akiko (JP); NOBUNAGA, Masaki (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CHẤT HẤP THỤ ĐIOXIT CACBON DÙNG CHO VIỆC ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ, THIẾT BỊ HẤP THỤ VÀ MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến chất hấp thụ đioxit cacbon dùng cho việc điều hòa không khí chứa hợp chất polyme mà hấp thụ đioxit cacbon theo cách thuận nghịch và giải phóng oxit cacbon được hấp thụ khi gia nhiệt, hợp chất polyme có cấu trúc hóa học chứa nhóm chức chứa nhóm amin có ít nhất một nhóm thế trên nitơ. Chất hấp thụ đioxit cacbon là xốp. Tỷ lệ d/w nằm trong khoảng từ 1 đến 10, trong đó d biểu diễn ứng suất ở 10% biến dạng ở trạng thái khô và w biểu diễn ứng suất ở 10% biến dạng ở trạng thái ướt.

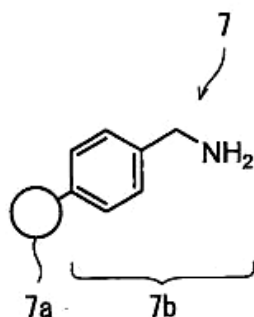


FIG. 2

- (11) 100625 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-06071 (85) 08/09/2023  
 (22) 19/08/2021 (86) PCT/JP2021/030299 19/08/2021  
 (30) 2021-019319 09/02/2021 JP (87) WO2022/172490 18/08/2022  
 (51) *B01J 20/26; F24F 8/15; B01J 20/34; C01B 32/50; B01D 53/04; B01J 20/28*  
 (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540- 6207 Japan  
 (72) NOBUNAGA, Masaki (JP); KOMURA, Akiko (JP); AKEYAMA, Yukako (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **CHẤT HẤP THỤ DIOXIT CACBON DÙNG CHO VIỆC ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ, THIẾT BỊ HẤP THỤ VÀ MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến chất hấp thụ đioxit cacbon dùng cho việc điều hòa không khí chứa hợp chất polyme mà hấp thụ và giải phóng đioxit cacbon theo cách thuận nghịch, hợp chất polyme có cấu trúc hóa học chứa nhóm chức chứa nhóm amin có ít nhất một nhóm thế trên nitơ. Chất hấp thụ đioxit cacbon là xốp.

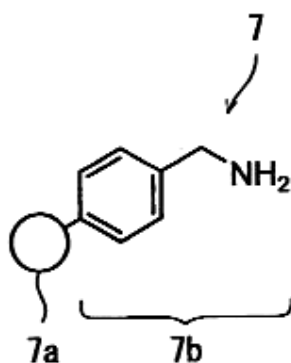
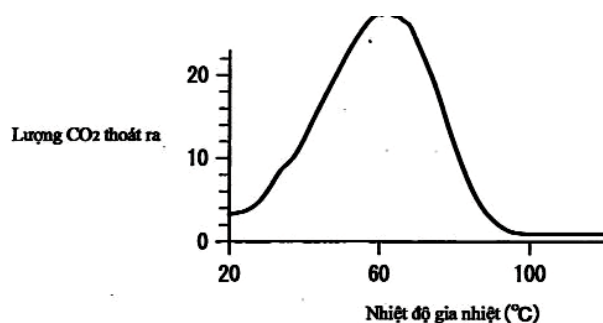


FIG. 2

- |   |                                  |            |
|---|----------------------------------|------------|
| (11) <b>100626 A</b>  | (43) 25/01/2024                  |            |
| (21) <b>1-2023-06072</b>  | (85) 08/09/2023                  |            |
| (22) 19/08/2021   | (86) PCT/JP2021/030297           | 19/08/2021 |
| (30) 2021-019320  | 09/02/2021 JP (87) WO2022/172488 | 18/08/2022 |
| (51) <b>B01D 53/04; F24F 8/15; B01J 20/34; C01B 32/50; B01J 20/26; B01J 20/28</b>   |                                  |            |
| (71) <b>PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)</b><br>1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540- 6207 Japan |                                  |            |
| (72) AKEYAMA, Yukako (JP); KOMURA, Akiko (JP); NOBUNAGA, Masaki (JP)  |                                  |            |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  |                                  |            |
| (54) <b>CHẤT HẤP THỤ ĐIOXIT CACBON DÙNG CHO VIỆC ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ, THIẾT BỊ HẤP THỤ VÀ MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ</b>                       |                                  |            |

(57) Sáng chế đề cập đến chất hấp thụ đioxit cacbon dùng cho việc điều hòa không khí chứa hợp chất polyme mà hấp thụ đioxit cacbon theo cách thuận nghịch và giải phóng oxit cacbon được hấp thụ khi gia nhiệt, hợp chất polyme có cấu trúc hóa học chứa nhóm chức chứa nhóm amin có ít nhất một nhóm thế trên nitơ. Chất hấp thụ đioxit cacbon là xốp, và nhiệt độ đỉnh giải phóng đioxit cacbon mà tại đó lượng của đioxit cacbon giải phóng từ hợp chất polyme đạt đến lớn nhất là 100°C hoặc thấp hơn.



**FIG. 2**

- (11) 100627 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-06074 (85) 08/09/2023  
(22) 08/02/2022 (86) PCT/CN2022/075480 08/02/2022  
(30) 202110184511.3 10/02/2021 CN (87) WO2022/171070 A1 18/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2023

(51) **B65D 47/34**

(75) **DING, YAO WU (CN)**

No.55, Jiangping North Rd. Taixing, Jiangsu 225400, China

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU THIẾT ĐẶT LẠI ĐÀN HỒI VÀ BƠM ÉP BAO GỒM CƠ CẤU THIẾT ĐẶT LẠI ĐÀN HỒI**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu thiết đặt lại đàn hồi để sử dụng trong bơm ép, và bao gồm ít nhất một dải đàn hồi. Dải đàn hồi bao gồm đầu trên và đầu dưới, một trong số đầu trên và đầu dưới được đỡ trực tiếp hoặc gián tiếp trên phần có thể di chuyển của bơm ép, và phần còn lại của đầu trên và đầu dưới được đỡ trực tiếp hoặc gián tiếp trên phần cố định của bơm ép. Trong đó, ít nhất một trong số đầu trên và đầu dưới bao gồm cấu trúc có thể di chuyển, sao cho khi dải đàn hồi được ấn để biến dạng, cấu trúc có thể di chuyển thay đổi vị trí của ít nhất một trong số đầu trên và đầu dưới tương ứng với trục của bơm ép, và/hoặc thay đổi góc được tạo nên với đường kết nối giữa đầu trên và đầu dưới, và khi dải đàn hồi được ấn để biến dạng, lực được kết hợp của các lực đàn hồi được tạo ra bởi dải đàn hồi luôn theo hướng mà phù hợp với hướng của trục. Cơ cấu thiết đặt lại đàn hồi của cấu trúc tạo điều kiện thuận lợi cho việc nâng cao hiệu quả của việc chuyển đổi lực ấn thành lực trở lại lò xo, và tuổi thọ dịch vụ của cơ cấu thiết đặt lại đàn hồi có thể được kéo dài. Sáng chế còn đề cập đến bơm ép bao gồm cơ cấu thiết đặt lại đàn hồi nêu trên.

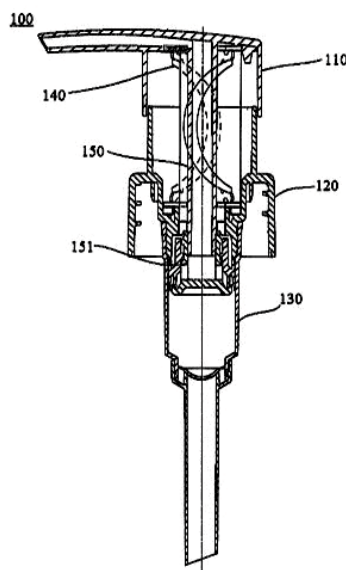


FIG. 1

- (11) 100628 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-06075 (85) 08/09/2023  
(22) 24/03/2022 (86) PCT/JP2022/013857 24/03/2022  
(30) 2021-053765 26/03/2021 JP (87) WO2022/202972 29/09/2022  
(51) *A23L 13/00; A23L 7/157; A23L 5/10*  
(71) 1. NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)  
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan  
2. NISSHIN FLOUR MILLING INC. (JP)  
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan  
3. NISSHIN SEIFUN GROUP INC. (JP)  
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan  
(72) NISHI, Kensuke (JP); NOMA, Satoshi (JP); KIMOTO, Masaaki (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **HỖN HỢP BỘT CHIÊN GIÒN DÙNG CHO THỰC PHẨM CHIÊN TÂM BỘT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỖN HỢP BỘT CHIÊN GIÒN, BỘT CHIÊN GIÒN DÙNG CHO THỰC PHẨM CHIÊN TÂM BỘT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM CHIÊN TÂM BỘT**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp bột chiên giòn dùng cho thực phẩm thực phẩm chiên tâm bột chứa cám lúa mì đã xử lý nhiệt, trong đó cám lúa mì đã xử lý nhiệt có nguồn gốc từ lúa mì trắng. Quá trình xử lý nhiệt tốt hơn là xử lý nhiệt ẩm. Lúa mì trắng tốt hơn là lúa mì Australian Standard White. Lượng cám lúa mì đã xử lý nhiệt có nguồn gốc từ lúa mì trắng có trong hỗn hợp bột chiên giòn tốt hơn là 1 đến 15% khối lượng. Cám lúa mì đã xử lý nhiệt có nguồn gốc từ lúa mì trắng tốt hơn là có kích thước hạt trung bình là bằng hoặc nhỏ hơn 200  $\mu\text{m}$ .



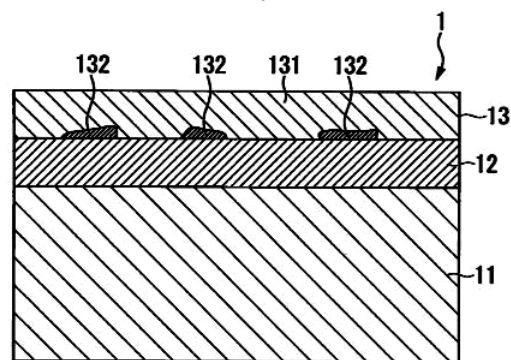
- (11) **100629 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-06076** (85) 08/09/2023  
(22) 08/03/2021 (86) PCT/JP2021/009004 08/03/2021  
(87) WO2022/190173 A1 15/09/2022
- (51) **C23C 28/00**  
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071, Japan  
(72) FUJII, Takashi (JP); UEDA, Kohei (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **TẤM THÉP ĐƯỢC MẠ VÀ PHỦ HOẶC DẢI THÉP ĐƯỢC MẠ VÀ PHỦ**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép được mạ và phủ hoặc dải thép được mạ và phủ bao gồm: tấm thép hoặc dải thép; lớp mạ được bố trí trên một mặt hoặc cả hai mặt của tấm thép hoặc dải thép và chứa kẽm; lớp phủ chuyển đổi hóa học được bố trí trên lớp mạ được bố trí trên một mặt của tấm thép hoặc dải thép hoặc được bố trí trên ít nhất một trong số các lớp mạ được bố trí trên cả hai mặt của tấm thép hoặc dải thép; và màng phủ đơn lớp hoặc đa lớp được bố trí trên lớp phủ chuyển đổi hóa học, trong đó màng phủ đơn lớp tiếp xúc với lớp phủ chuyển đổi hóa học hoặc màng phủ của màng phủ đa lớp mà tiếp xúc với lớp phủ chuyển đổi hóa học, chứa hợp chất xeri có thể bị hòa tan với lượng từ 0,10g trở lên trong 100g nước tại nhiệt độ phòng với nồng độ từ 0,01 đến 10,0% theo khối lượng đối với hàm lượng chất rắn của màng phủ đơn lớp tiếp xúc với lớp phủ chuyển đổi hóa học hoặc màng phủ của màng phủ đa lớp mà tiếp xúc với lớp phủ chuyển đổi hóa học.

- (11) **100630 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-06078** (85) 08/09/2023  
(22) 24/03/2022 (86) PCT/JP2022/013855 24/03/2022  
(30) 2021-053763 26/03/2021 JP (87) WO2022/202970 29/09/2022  
(51) *A23L 13/50; A23L 7/157; A23L 35/00; A23L 5/10; A23L 13/60; A23L 17/40*  
(71) 1. **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)  
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan  
2. **NISSHIN FLOUR MILLING INC.** (JP)  
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan  
3. **NISSHIN SEIFUN GROUP INC** (JP)  
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan  
(72) AMANO, Hiroshi (JP); OIE, Mariko (JP); NOMA, Satoshi (JP); KIMOTO, Masaaki (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **HỖN HỢP BỘT CHIÊN GIÒN DÙNG CHO THỰC PHẨM CHIÊN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỖN HỢP BỘT CHIÊN GIÒN, BỘT CHIÊN GIÒN DÙNG CHO THỰC PHẨM CHIÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM CHIÊN TẦM BỘT CHIÊN GIÒN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp bột chiên giòn dùng cho thực phẩm chiên được phủ chứa cám lúa mì đã xử lý nhiệt. Cám lúa mì có nguồn gốc từ lúa mì trắng. Phương pháp xử lý nhiệt tốt hơn là xử lý nhiệt ẩm. Lúa mì trắng tốt hơn là lúa mì Australian Standard White. Hàm lượng của cám lúa mì trắng đã xử lý nhiệt trong hỗn hợp bột chiên giòn tốt hơn là 1 đến 30% khối lượng. Cám lúa mì trắng đã xử lý nhiệt tốt hơn là có kích thước hạt trung bình từ 200µm hoặc nhỏ hơn.

- (11) **100631 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-06079** (85) 08/09/2023
- (22) 04/03/2022 (86) PCT/JP2022/009421 04/03/2022
- (30) 2021-034369 04/03/2021 JP (87) WO2022/186380 A1 09/09/2022
- (51) **C23C 22/05; C23C 28/00; B32B 15/04; C22C 18/04**
- (71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
- (72) YAMAGUCHI Shinichi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THÉP ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến thép được xử lý bề mặt bao gồm thép được xử lý bề mặt bao gồm: tấm thép; lớp mạ chứa kẽm được hình thành trên tấm thép; và màng được hình thành trên lớp mạ, trong đó màng có độ dày từ 100nm trở lên và 1000nm trở xuống, trong đó màng bao gồm: pha vô định hình A chứa Si, C, O, P, Zn, và V, và một hoặc hai loại trở lên được chọn từ nhóm gồm có Ti, Zr, và Al là các nguyên tố cấu thành, trong đó Zn/Si là tỷ lệ cường độ cực đại giữa Zn và Si, là 1,0 trở lên, và V/P, là tỷ lệ khối lượng giữa V và P, là từ 0,050 đến 1,000 khi thực hiện phân tích bằng EDS; và pha vô định hình B chứa Si, O, và Zn, trong đó pha vô định hình B có tỷ lệ Zn/Si nhỏ hơn 1,0, tỷ lệ Zn/Si là tỷ lệ cường độ cực đại giữa Zn và Si khi thực hiện phân tích bằng EDS; hàm lượng Zn của pha vô định hình A là 10% khối lượng trở xuống, và trong mặt cắt theo hướng chiều dày, tỷ lệ phần trăm của chiều dài mặt phân cách giữa lớp mạ và pha vô định hình B đối với chiều dài mặt phân cách giữa lớp mạ và màng là 30% trở lên.

**FIG. 1**



- (11) **100632 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-06080** (85) 08/09/2023  
(22) 11/03/2022 (86) PCT/FR2022/050445 11/03/2022  
(30) FR2102378 11/03/2021 FR (87) WO2022/189762 15/09/2022  
(51) ***C11D 1/72; C11D 1/75; C11D 1/825; C11D 3/48; C11D 17/00; C11D 3/20; C11D 3/34; C11D 3/37; C11D 1/06; C11D 1/83***  
(71) **HYPRED (FR)**  
55 BOULEVARD JULES VERGER, 35800 DINARD, FRANCE  
(72) CAILLET, Grégoire Michel (FR); CONNAN, Olivier (FR); PERION, Régis Jean-Paul (FR); FAUCHON, Camille (FR)  
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM KHỬ TRÙNG LÔNG**  
(57) Sáng chế đề cập chung đến chế phẩm khử trùng lông mới, đặc biệt hữu ích trong lĩnh vực công nghiệp và đặc biệt là trong ngành công nghiệp nông sản thực phẩm. Chế phẩm khử trùng lông này ở dạng cô đặc hoặc pha loãng, khác biệt ở chỗ nó bao gồm:  
- axit béo mạch béo có 8 đến 12 nguyên tử cacbon hoặc hỗn hợp các axit như vậy,  
- axit glycolic, tùy ý ở dạng hỗn hợp với axit axetic, và  
- hệ axit điều chỉnh độ pH, loại và lượng của chúng được chọn sao cho chế phẩm, ở dạng pha loãng, có độ pH thấp hơn 2,  
- rượu béo được etoxyl hóa có công thức  $R-(O-C_2H_4)_n-OH$  trong đó R đại diện cho nhóm alkyl mạch thẳng hoặc phân nhánh có 6 đến 12 nguyên tử cacbon và n đại diện cho một số nguyên từ 4 đến 8, hoặc hỗn hợp của các rượu béo được etoxyl hóa;  
- copolyme có công thức:  
[Công thức hóa học. 1]  
trong đó x đại diện cho một số nguyên từ 2 đến 15, y đại diện cho một số nguyên từ 15 đến 35 và z đại diện cho một số nguyên từ 2 đến 15; hoặc hỗn hợp của các copolyme như vậy,  
- một hoặc nhiều chất hoạt động bề mặt,  
- và nước.

- (11) **100633 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-06082** (85) 08/09/2023  
(22) 02/03/2022 (86) PCT/EP2022/055276 02/03/2022  
(30) 21161255.1 08/03/2021 EP (87) WO2022/189228 A1 15/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2023

(51) **C11D 1/66; C11D 1/22; E03D 9/02; C11D 17/00; C11D 3/20; C11D 3/37; C11D 1/14; C11D 1/83**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) ACHARYA Koushik (IN); LONTOUO TAKEMLON Olivier (IT); MONDANI Paolo (IT); STEFANONI Michele (IT); VALCARENGHI Ivan (IT)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **KHÔI LÀM SẠCH/TẨY RỬA THIẾT BỊ VỆ SINH ĐƯỢC TẠO HÌNH, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH VÀ/HOẶC KHỬ TRÙNG VÀ/HOẶC KHỬ MÙI BÊN TRONG CHẬU BỒN CẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến khối làm sạch/tẩy rửa thiết bị vệ sinh được tạo hình, có chứa hỗn hợp chất hoạt động bề mặt, trong đó hỗn hợp chất hoạt động bề mặt này gồm có (i) alkyl benzen sulfonat với hàm lượng từ 10% đến 60% trọng lượng; (ii) sulfat rượu bậc một với hàm lượng từ 1% đến 40% trọng lượng; và (iii) alkyl polyglycosit với hàm lượng từ 1% đến 15% trọng lượng; trong đó tỷ lệ trọng lượng giữa (alkyl benzen sulfonat + sulfat rượu bậc một) so với alkyl poly glycosit là từ 6:1 đến 19:1. Sáng chế này còn đề cập đến phương pháp sản xuất khối làm sạch/tẩy rửa bồn cầu theo sáng chế này cũng như phương pháp làm sạch và/hoặc khử trùng và/hoặc khử mùi bên trong chậu bồn cầu bằng khối làm sạch/tẩy rửa thiết bị vệ sinh nêu trên.

- (11) **100634 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-06083** (85) 08/09/2023  
(22) 26/01/2022 (86) PCT/EP2022/051708 26/01/2022  
(30) 21161399.7 09/03/2021 EP (87) WO2022/189059 15/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2023

(51) **CI1D 1/83; CI1D 1/14; CI1D 1/22; CI1D 1/29; CI1D 3/37; CI1D 3/00; CI1D 3/30; CI1D 3/34; CI1D 1/02; CI1D 1/37**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) **KENNEDY David Rankin (GB)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM GIẶT TẮY DẠNG LÔNG CÔ ĐẶC VÀ SẢN PHẨM GIẶT TẮY DẠNG LÔNG ĐÓNG GÓI CÓ CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Chế phẩm giặt tẩy dạng lông cô đặc có chứa polyme làm sạch polyamin với hàm lượng ít nhất 2,0% trọng lượng, chất hoạt động bề mặt anion với hàm lượng từ 30% đến 35% trọng lượng của chế phẩm, chất hoạt động bề mặt không ion theo tùy chọn, và nước, và trong đó khi có mặt chất hoạt động bề mặt không ion thì với hàm lượng dưới 10% trọng lượng của toàn bộ chất hoạt động bề mặt không ion và chất hoạt động bề mặt anion.

- (11) **100635 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-06084** (85) 08/09/2023  
(22) 10/03/2022 (86) PCT/EP2022/056276 10/03/2022  
(30) 21162078.6 11/03/2021 EP (87) WO2022/189604 A1 15/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2023

(51) **A61K 8/60; A61Q 11/00; A61K 8/25; A61K 8/43**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) GREEN Alison Katharine (GB); SLOMKA Vera (DE)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG**

(57) Chế phẩm kem đánh răng có chứa:

a) Chất mài mòn gốc silic oxit;

b) Clomahexidin hoặc muối clorua hexidin và dexyl glucosit với tỉ lệ trọng lượng giữa muối clorua hexidin so với dexyl glucosit là trong khoảng từ 1:1 đến 1:8.

- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 100636 A     | (43) 25/01/2024        |                    |
| (21) 1-2023-06088 | (85) 08/09/2023        |                    |
| (22) 23/03/2022   | (86) PCT/JP2022/013678 | 23/03/2022         |
| (30) 2021-052875  | 26/03/2021 JP          | (87) WO2022/202931 |
|                   |                        | 29/09/2022         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2023

(51) **B65D 25/34**; B65D 65/42; B65D 65/40; B32B 15/09

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

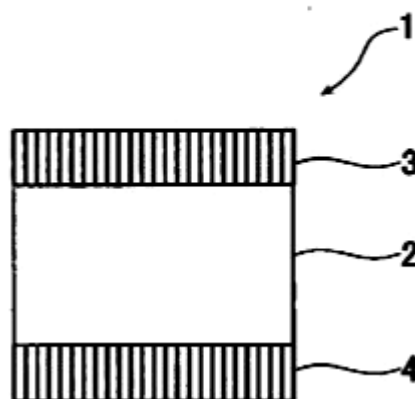
(72) KITAGAWA Junichi (JP); HIRAGUCHI Tomonari (JP); KAWAI Yuya (JP); YOSHIDA Yasuhide (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẮM KIM LOẠI ĐƯỢC PHỦ NHỰA ĐỂ LÀM VẬT CHỨA**

- (57) Sáng chế đề xuất tấm kim loại được phủ nhựa để làm vật chứa trong đó màng nhựa có các đặc tính cơ bản tốt cần thiết cho vật liệu đóng hộp thực phẩm, chẳng hạn như độ bám dính và độ phủ, cũng như khả năng thi công sau xử lý nhiệt tốt. Tấm kim loại được phủ nhựa để làm vật chứa gồm tấm kim loại và các màng định hướng phủ cả hai bề mặt của tấm kim loại và làm từ nhựa polyeste, trong đó nhựa polyeste gồm 92% mol trở lên đơn vị etylen terephthalat, chiều rộng đầy đủ ở một nửa mức tối đa ở cực đại C=O ở  $1725\text{ cm}^{-1} \pm 5\text{ cm}^{-1}$  là  $20\text{ cm}^{-1}$  trở lên và  $25\text{ cm}^{-1}$  trở xuống trong quang phổ Raman trong hướng định hướng của các bề mặt của màng sau khi phủ tấm kim loại, và tỷ lệ ( $I_{1725}/I_{1615}$ ) của cường độ cực đại C=O ở  $1725\text{ cm}^{-1} \pm 5\text{ cm}^{-1}$  trên cường độ cực đại C=C ở  $1615\text{ cm}^{-1} \pm 5\text{ cm}^{-1}$  là 0,50 trở lên và 0,70 trở xuống trong quang phổ Raman.

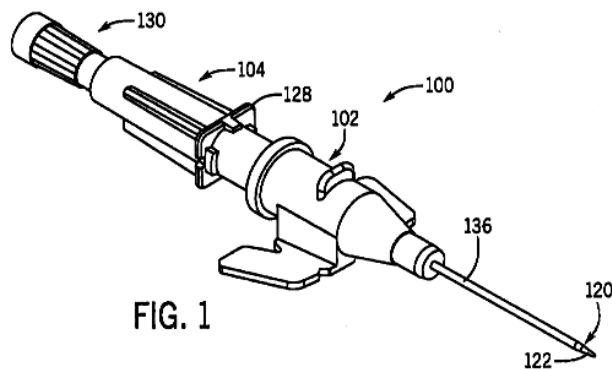
**FIG. 1**





- (11) **100637 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-06089** (85) 08/09/2023  
(22) 08/03/2022 (86) PCT/EP2022/055927 08/03/2022  
(30) PCT/CN2021/080489 12/03/2021 CN (87) WO2022/189447 15/09/2022  
(51) **A43B 13/38; A43B 17/14**  
(71) **BASF SE (DE)**  
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen Am Rhein, Germany  
(72) LIU, Kai (CN); LIU, Zhi Hui (CN); ARDIANTO, Wahju (ID); TOH, Yoke Khim  
Raymond (SG)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **TẤM STROBEL DÙNG CHO GIÀY DÉP, GIÀY DÉP VÀ QUY TRÌNH SẢN  
XUẤT GIÀY DÉP**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến giày dép và cụ thể hơn là đề cập đến tấm Strobel dùng cho giày  
dép, giày dép bao gồm tấm Strobel và quy trình sản xuất giày dép.

- (11) **100638 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-06090** (85) 08/09/2023  
(22) 10/02/2022 (86) PCT/US2022/016002 10/02/2022  
(30) 202111005687 10/02/2021 IN (87) WO2022/173966 18/08/2022  
17/551,278 15/12/2021 US  
(51) **A61M 25/00; A61M 39/26; A61M 25/06**  
(71) **MEDSOURCE INTERNATIONAL LLC (US)**  
8600 Shelby Court, Suite 100, Chanhassen, Minnesota, 55317, United States of America  
(72) GUPTA, Neeraj (IN)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **KIM LUÒN TÍNH MẠCH**
- (57) Sáng chế đề xuất kim luồn tĩnh mạch mà bao gồm vỏ bọc ống thông và bộ phận van dạng ống được điều chỉnh để cho phép bộ phận kim đi qua. Bộ phận van được xác định bằng khe hở để cho phép kim đi qua. Ngoài ra, bộ phận đóng van và cụm bảo vệ kim cũng được đề xuất, cả hai được điều chỉnh để đóng đường thông cho dòng chất lỏng và ngăn dòng máu từ tĩnh mạch bị chọc thủng của đối tượng. Cụm bảo vệ kim bao gồm phần thân. Kẹp an toàn khóa lên đầu nhô được xác định trong thân, và ở trạng thái nghiêng cho phép kim kéo dài xuyên qua thân và vỏ bọc. Khi rút kim khỏi đầu gần gốc của vỏ bọc, chốt an toàn tách ra khỏi đầu nhô và giữ phần đầu của kim bên trong thiết bị, nhờ đó ngăn vết thương do kim chích khi rút bộ phận kim khỏi vỏ bọc.



- (11) **100639 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-06092** (85) 28/05/2014  
(22) 29/10/2012 (86) PCT/KR2012/008946 29/10/2012  
(30) 61/552,698 28/10/2011 US (87) WO2013/062391 02/05/2013

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2014

(51) **H04N 7/36**

(62) 1-2019-07350

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

(72) PARK, Young-o (KR); KJM, Il-koo (KR); KIM, Chan-yul (KR); CHOI, Kwang-pyo (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA VIDEO, VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giải mã và mã hóa video. Thiết bị giải mã video này bao gồm: ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để nhận dòng bit, để thu, từ tiêu đề phiên được bao gồm trong dòng bit, thông tin các bit ít quan trọng nhất (least significant bit - LSB) liên quan đến thông tin số đếm thứ tự hình ảnh (picture order count - POC) của ảnh tham chiếu dài hạn hiện thời của ảnh hiện thời, để xác định thông tin các bit quan trọng nhất (most significant bit - MSB) liên quan đến thông tin POC của ảnh tham chiếu dài hạn hiện thời của ảnh hiện thời dựa trên thông tin MSB liên quan đến thông tin POC của ảnh tham chiếu dài hạn trước đó của ảnh hiện thời và chênh lệch giữa thông tin MSB liên quan đến thông tin POC của ảnh tham chiếu dài hạn hiện thời của ảnh hiện thời và thông tin MSB liên quan đến thông tin POC của ảnh tham chiếu dài hạn trước đó của ảnh hiện thời, để xác định thông tin POC của ảnh tham chiếu dài hạn hiện thời của ảnh hiện thời bằng cách sử dụng thông tin LSB và thông tin MSB liên quan đến thông tin POC của ảnh tham chiếu dài hạn hiện thời của ảnh hiện thời, và để tái tạo ảnh hiện thời bằng cách sử dụng ảnh tham chiếu dài hạn hiện thời của ảnh hiện thời tương ứng với thông tin POC của ảnh tham chiếu dài hạn hiện thời của ảnh hiện thời, trong đó thông tin MSB liên quan đến thông tin POC của ảnh tham chiếu dài hạn hiện thời của ảnh hiện thời là thông tin liên quan đến thương số được tạo ra bằng cách chia giá trị liên quan đến thông tin POC của ảnh tham chiếu dài hạn hiện thời của ảnh hiện thời cho kích thước lớn nhất của thông tin LSB, và thông tin LSB là thông tin liên quan đến giá trị còn lại được tạo ra bằng cách chia thông tin POC của ảnh tham chiếu dài hạn hiện thời của ảnh hiện thời cho kích thước lớn nhất của thông tin LSB.



- (11) 100640 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-06093 (85) 08/09/2023  
 (22) 25/01/2022 (86) PCT/JP2022/002519 25/01/2022  
 (30) 2021-040223 12/03/2021 JP (87) WO2022/190677 15/09/2022  
 (51) H04W 24/10; H04W 84/12; H04W 92/20; H04W 28/16  
 (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)  
 2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA  
 (72) Hiroyuki KANAYA (JP); Yoshio URABE (JP); Takashi IWAI (JP); Tomofumi TAKATA (JP); Taichi MIURA (JP)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, ĐIỂM TRUY CẬP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG  
 (57) Sáng chế đề xuất thiết bị đầu cuối bao gồm hệ mạch để đo lường chất lượng nhận dựa trên tín hiệu từ ít nhất một điểm truy cập nhất định khác với điểm truy cập thứ nhất phục vụ như đích kết nối, và một thiết bị đầu cuối khác được kết nối tới điểm truy cập thứ hai; và hệ mạch truyền thực hiện truyền thông tin về chất lượng nhận đến điểm truy cập thứ nhất.

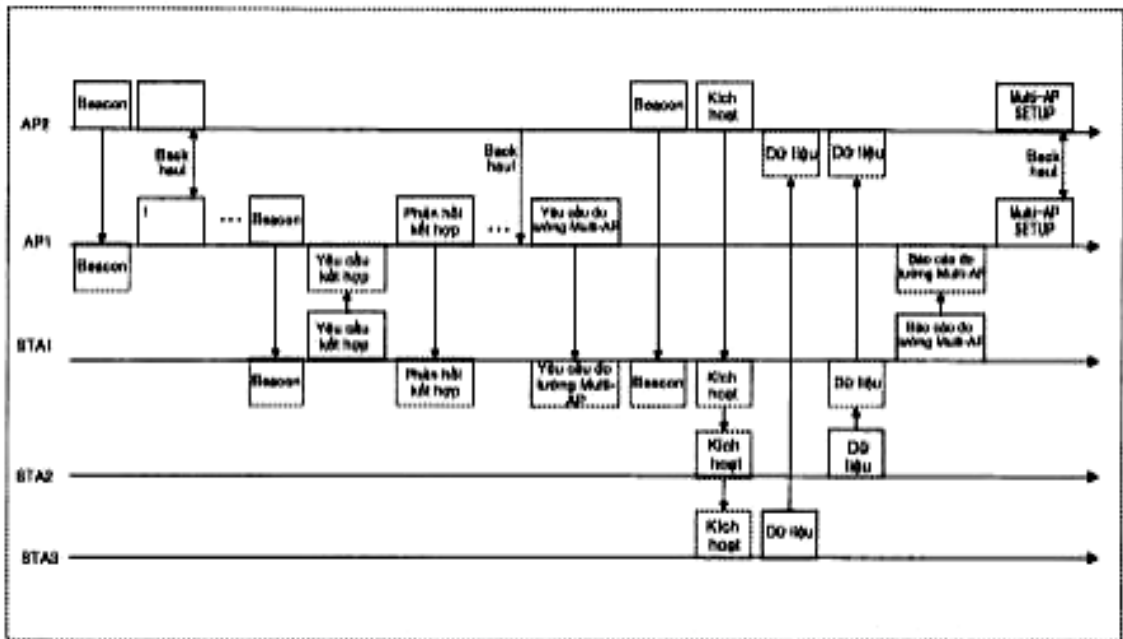


FIG. 20

- (11) **100641 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-06102** (85) 11/09/2023
- (22) 25/01/2022 (86) PCT/US2022/013648 25/01/2022
- (30) 17/206,057 18/03/2021 US (87) WO2022/197366 A1 22/09/2022
- (51) **G08G 1/0967; B62D 13/00; H04W 4/46; G08G 1/16; H04W 4/44; B60D 1/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LANSFORD, James (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TỰ ĐỘNG GẮN VÀO BSM VỚI CHIỀU DÀI KẾT HỢP VÀ VỊ TRÍ ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC KÉO VÀ PHƯƠNG TIỆN, HỆ THỐNG XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để tự động gắn vào BSM với chiều dài kết hợp và vị trí đối tượng được kéo và phương tiện, hệ thống xử lý và phương tiện bắt biến đọc được bằng bộ xử lý. Các phương án bao gồm các hệ thống và các phương pháp để tự động gắn vào bản tin an toàn, chẳng hạn như Bản tin An toàn Cơ bản (Basic Safety Message - BSM), với vị trí và chiều dài kết hợp của phương tiện và đối tượng được kéo. Một số phương án bao gồm xác định khoảng cách từ một hoặc nhiều anten được ghép nối với bộ thu trong phương tiện đến cảm biến từ xa trên đối tượng được kéo bằng cách xử lý các tín hiệu không dây tầm ngắn nhận được từ cảm biến từ xa. Một số phương án bao gồm gắn vào bản tin an toàn với vị trí của phương tiện và đối tượng được kéo dựa trên khoảng cách được xác định từ một hoặc nhiều anten đến bộ cảm biến từ xa.

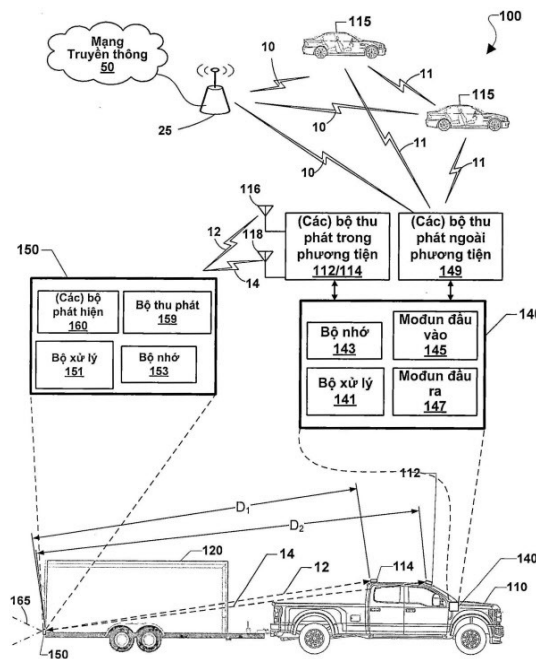
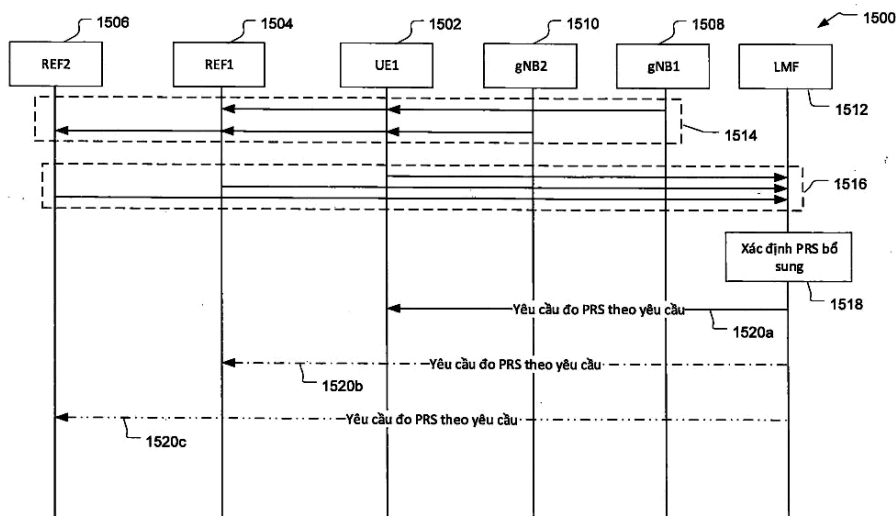


FIG. 1A

- (11) **100642 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-06103** (85) 11/09/2023
- (22) 17/03/2022 (86) PCT/US2022/020724 17/03/2022
- (30) 20210100171 18/03/2021 GR (87) WO2022/197909 A3 22/09/2022
- (51) **G01S 5/02; H04W 64/00; H04L 5/00; G01S 5/00; G01S 5/10**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) BAO, Jingchao (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US); MONTOJO, Juan (US); MANOLAKOS, Alexandros (GR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ CUNG CẤP YÊU CẦU ĐO TÍN HIỆU THAM CHIẾU ĐỊNH VỊ THEO YÊU CẦU VÀ ĐỂ LỰA CHỌN TÍN HIỆU THAM CHIẾU ĐỊNH VỊ THEO YÊU CẦU**

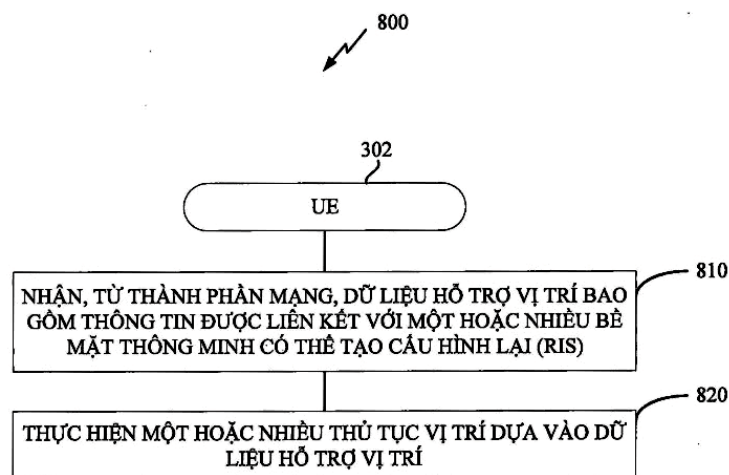
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy để cung cấp yêu cầu đo tín hiệu tham chiếu định vị theo yêu cầu và để lựa chọn tín hiệu tham chiếu định vị theo yêu cầu. Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để tạo cấu hình các tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) theo yêu cầu trong các phương pháp định vị độ chênh lệch kép (double difference - DD). Ví dụ về phương pháp cung cấp yêu cầu tín hiệu tham chiếu định vị theo yêu cầu bao gồm nhận nhiều giá trị đo tín hiệu tham chiếu định vị từ thiết bị người dùng đích và ít nhất một nút tham chiếu, xác định một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu định vị theo yêu cầu dựa ít nhất một phần vào thông tin định danh tín hiệu được kết hợp với mỗi trong số nhiều giá trị đo tín hiệu tham chiếu định vị, và gửi chỉ báo về một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu định vị theo yêu cầu đến một trong hai thiết bị người dùng đích, ít nhất một nút tham chiếu, hoặc cả hai.



**FIG. 15A**

- (11) **100643 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-06104** (85) 11/09/2023
- (22) 26/01/2022 (86) PCT/US2022/013824 26/01/2022
- (30) 20210100169 17/03/2021 GR (87) WO2022/197369 A4 22/09/2022
- (51) **G01S 5/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) DUAN, Weimin (CN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); MUKKAVILLI, Krishna  
Kiran (US); CHEN, Wanshi (CN); BHUSHAN, Naga (US); SUNDARARAJAN, Jay  
Kumar (US); PARK, Seyong (KR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THÀNH PHẦN MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN  
HÀNH CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông, cụ thể là thiết bị người dùng, thành phần mạng và phương pháp vận hành chúng. Theo một khía cạnh, thành phần mạng xác định dữ liệu hỗ trợ vị trí bao gồm thông tin được liên kết với một hoặc nhiều bề mặt thông minh có thể tạo cấu hình lại (reconfigurable intelligent surface - RIS). Thành phần mạng truyền, đến thiết bị người dùng (user equipment - UE), dữ liệu hỗ trợ vị trí để tạo điều kiện cho một hoặc nhiều thủ tục vị trí dựa vào dữ liệu hỗ trợ vị trí. UE nhận dữ liệu hỗ trợ vị trí và thực hiện một hoặc nhiều thủ tục vị trí dựa vào dữ liệu hỗ trợ vị trí.



*Fig. 8*

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 100644 A     | (43) 25/01/2024        |                          |
| (21) 1-2023-06106 | (85) 11/09/2023        |                          |
| (22) 24/02/2022   | (86) PCT/US2022/017772 | 24/02/2022               |
| (30) 17/207,121   | 19/03/2021             | US (87) WO2022/197417 A1 |

(51) **G01R 21/10; G01R 35/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SHAH, Peter (DK)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BỘ DÒ CÔNG SUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP DÒ CÔNG SUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ dò công suất và phương pháp dò công suất. Bộ dò công suất RF điều khiển biên độ của tín hiệu đầu vào bản sao sao cho công suất của tín hiệu đầu vào bản sao về cơ bản bằng với công suất của tín hiệu đầu vào đến bộ dò công suất RF. Bộ tạo tín hiệu tạo ra tín hiệu đầu vào bản sao đáp lại từ điều khiển kỹ thuật số. Mạch phản hồi điều chỉnh từ điều khiển kỹ thuật số đáp lại việc so sánh các tín hiệu đầu ra từ cảm biến công suất tương tự.

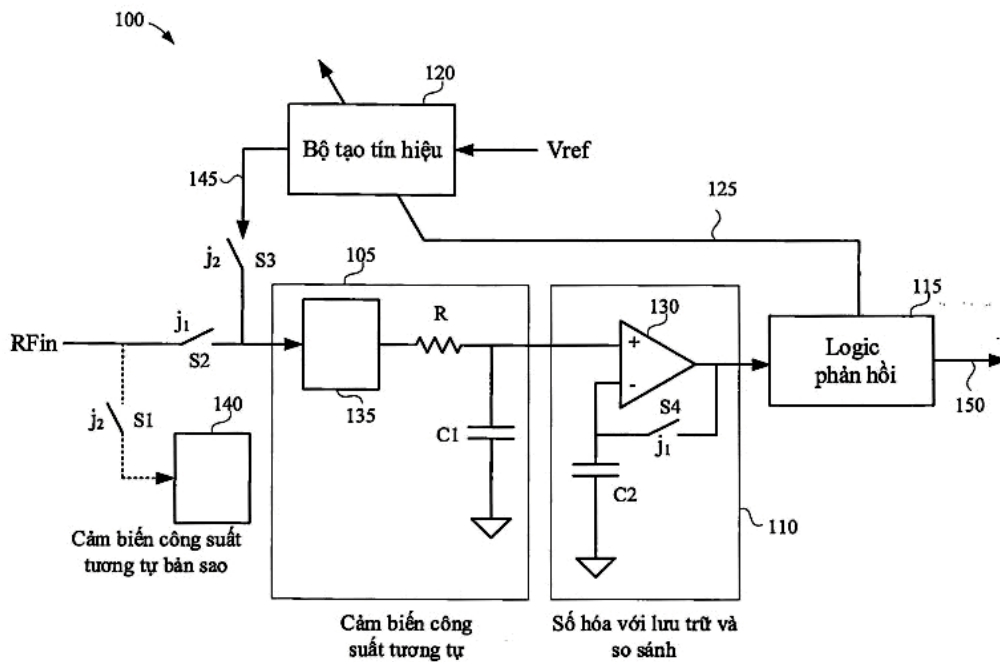


Fig.1



- (11) **100645 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-06107** (85) 11/09/2023
- (22) 18/03/2022 (86) PCT/CN2022/081617 18/03/2022
- (30) PCT/CN2021/081733 19/03/2021 CN (87) WO2022/194268 A1 22/09/2022

(51) **H04W 74/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

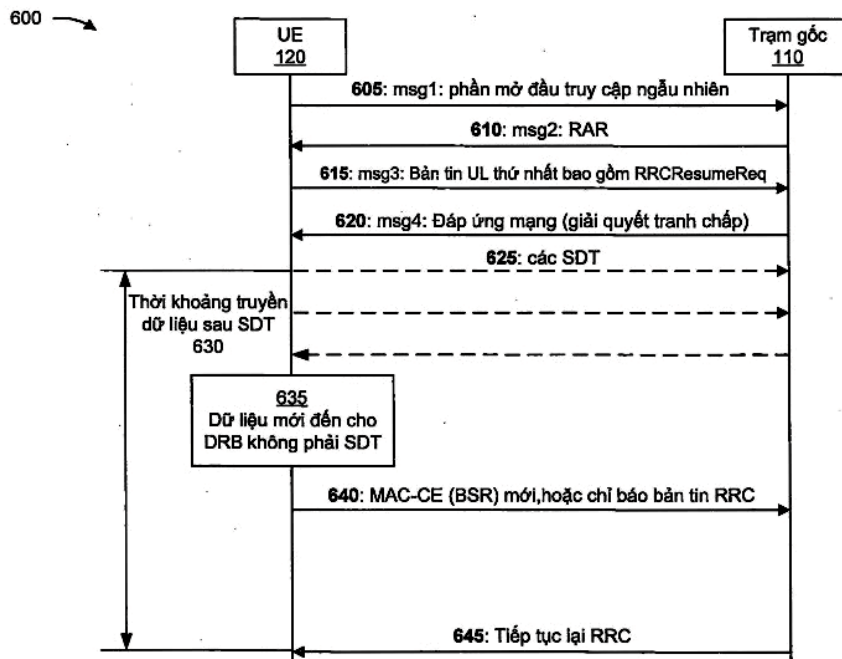
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHENG, Ruiming (CN); HE, Linhai (US); OZTURK, Ozcan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ MẠNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nhiều khía cạnh khác nhau của sáng chế nói chung đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn là thiết bị người dùng và thực thể mạng để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể phát hiện, khi ở trạng thái không hoạt động điều khiển tài nguyên vô tuyến (radio resource control - RRC) hoặc trạng thái nghỉ RRC, rằng dữ liệu thuộc loại cuộc truyền dữ liệu nhỏ (small data transmission - SDT) cho kênh mang vô tuyến dữ liệu (data radio bearer - DRB) không phải SDT đã đi vào bộ đệm của UE. UE có thể truyền bản tin chỉ báo dữ liệu trong bộ đệm là cho DRB không phải SDT. Bản tin này có thể được kết hợp với mã định danh của UE. Nhiều khía cạnh khác cũng được mô tả.



**FIG. 6**

- (11) 100646 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-06108 (85) 11/09/2023  
 (22) 15/03/2022 (86) PCT/US2022/071171 15/03/2022  
 (30) 17/203,607 16/03/2021 US (87) WO2022/198210 A1 22/09/2022  
 (51) G06N 3/04; G06N 3/08; G06V 40/10; G06N 3/063  
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America  
 (72) YANG, John (US); BHALGAT, Yash Sanjay (IN); PORIKLI, Fatih Murat (US);  
 CHANG, Simyung (KR)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN ƯỚC LƯỢNG TƯ THỂ, HỆ THỐNG XỬ LÝ  
 VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện ước lượng tư thể, hệ thống xử lý và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Một số khía cạnh của sáng chế đề cập đến phương pháp, phương pháp này bao gồm các bước: xử lý dữ liệu đầu vào với giai đoạn trích xuất đặc điểm của mô hình học máy để tạo ra bản đồ đặc điểm; áp dụng bản đồ chú ý cho bản đồ đặc điểm để tạo ra bản đồ đặc điểm tăng cường; xử lý bản đồ đặc điểm tăng cường với giai đoạn tinh chỉnh của mô hình học máy để tạo ra bản đồ đặc điểm được tinh chỉnh; xử lý bản đồ đặc điểm được tinh chỉnh với giai đoạn hồi quy thứ nhất của mô hình học máy để tạo ra dữ liệu đầu ra của tác vụ đa chiều; và xử lý dữ liệu đặc điểm được tinh chỉnh với giai đoạn chú ý của mô hình học máy để tạo ra bản đồ chú ý được cập nhật.

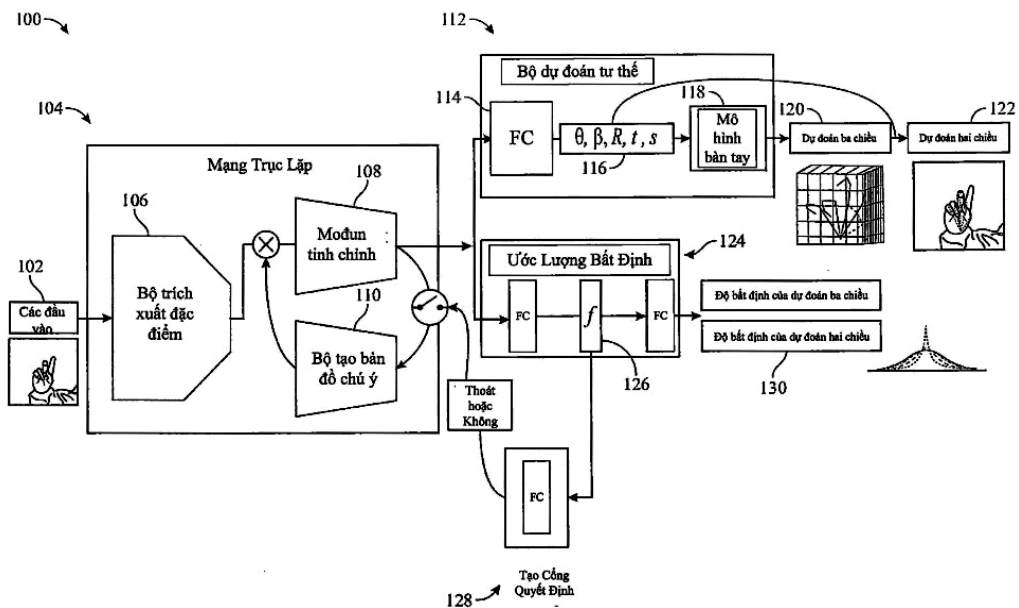


FIG. 1

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 100647 A     | (43) 25/01/2024        |                          |
| (21) 1-2023-06109 | (85) 11/09/2023        |                          |
| (22) 18/02/2022   | (86) PCT/US2022/017062 | 18/02/2022               |
| (30) 17/207,244   | 19/03/2021             | US (87) WO2022/197401 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2023

(51) **H04N 19/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

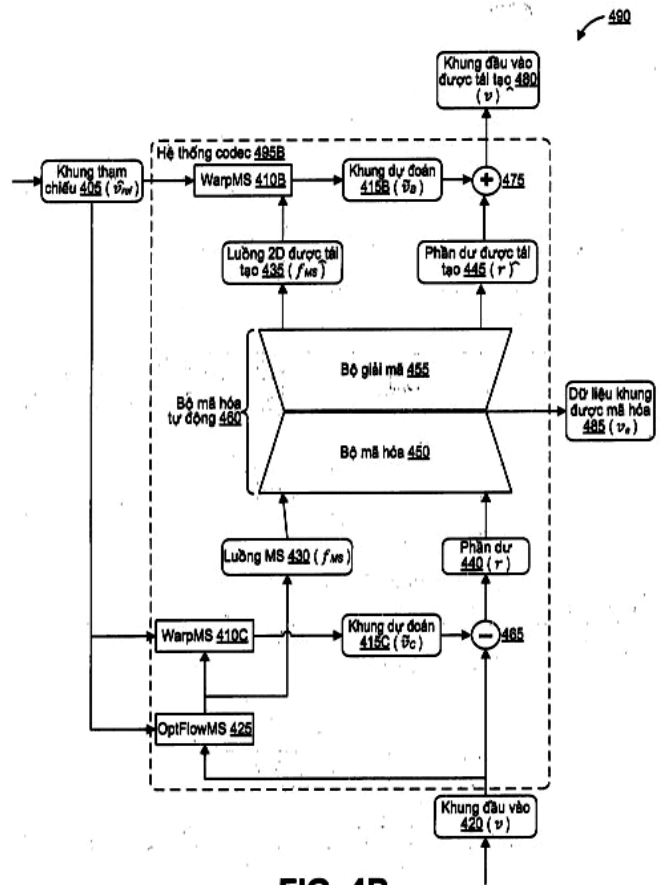
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) POURREZA, Reza (US); SAID, Amir (US); YANG, Yang (CN); ZHU, Yin hao (CN); COHEN, Taco Sebastiaan (NL)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY ĐỀ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIẢI MÃ DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến máy đề mã hóa và giải mã dữ liệu và phương pháp để giải mã dữ liệu. Các hệ thống và các kỹ thuật được mô tả để mã hóa và/hoặc giải mã dữ liệu dựa trên sự ước lượng chuyển động mà áp dụng việc nắn có thể thay đổi tỷ lệ. Thiết bị mã hóa có thể nhận khung đầu vào và khung tham chiếu mà mô tả cảnh tại các thời điểm khác nhau. Thiết bị mã hóa có thể tạo ra luồng quang nhận dạng các chuyển động trong cảnh giữa hai khung. Thiết bị mã hóa có thể tạo ra ánh xạ trọng số nhận dạng mức tinh hoặc thô mà khung tham chiếu có thể được nắn cho việc dự đoán khung đầu vào. Thiết bị mã hóa có thể tạo ra dữ liệu video được mã hóa dựa trên luồng quang và ánh xạ trọng số. Thiết bị giải mã có thể tạo ra luồng quang được tái tạo và ánh xạ trọng số được tái tạo từ dữ liệu được mã hóa. Thiết bị giải mã có thể tạo ra khung dự đoán bằng việc nắn khung tham chiếu dựa trên luồng quang được tái tạo và ánh xạ trọng số được tái tạo. Thiết bị giải mã có thể tạo ra khung đầu vào được tái tạo dựa trên khung dự đoán.



**FIG. 4B**

- |                        |                        |                    |
|------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 100648 A          | (43) 25/01/2024        |                    |
| (21) 1-2023-06110      | (85) 11/09/2023        |                    |
| (22) 21/12/2021        | (86) PCT/EP2021/087148 | 21/12/2021         |
| (30) 10 2021 105 985.2 | 11/03/2021 DE          | (87) WO2022/189031 |
|                        |                        | 15/09/2022         |

(51) *H01L 31/042; H01L 31/18*

(71) **M10 SOLAR EQUIPMENT GMBH (DE)**  
 Munzinger Strasse 10, 79111 Freiburg, Germany

(72) ZAHN, Philipp Donatus Martin (DE); SCHNEIDEREIT, Günter (DE); JEHL, Dominique (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT MÔĐUN MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế liên quan đến các cải tiến trong lĩnh vực kỹ thuật của việc sản xuất panen mặt trời (2). Để đạt được hiệu quả này, được đề xuất, không kể những thức khác, là phương pháp và thiết bị để sản xuất các panen mặt trời (2), trong đó các đường dẫn (4) của các phần tử mặt trời (3) được dính vào nhau bằng chất dính dẫn điện, chất dính dẫn điện nêu trên được đặt vào các phần tử mặt trời (3) trong suốt sự di chuyển chuyển của các đường dẫn (4) của các phần tử mặt trời (3).

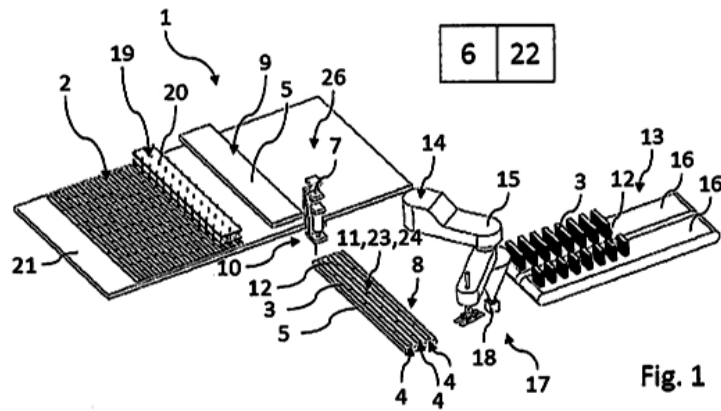
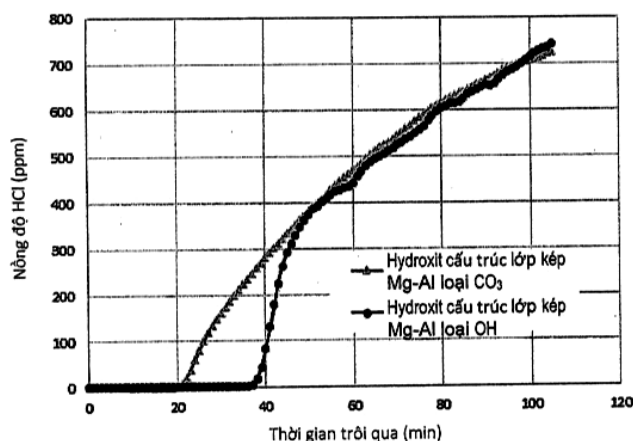


Fig. 1

- (11) 100649 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-06114 (85) 11/09/2023  
 (22) 05/11/2021 (86) PCT/JP2021/040840 05/11/2021  
 (30) 2021-041604 15/03/2021 JP (87) WO2022/195953 A1 22/09/2022  
 (51) **B01D 53/50; B01D 53/68; C01F 7/78; B01D 53/96; B01J 20/08; B01J 20/34; B01D 53/56; B01D 53/81**  
 (71) 1. **KURITA WATER INDUSTRIES LTD.** (JP)  
 10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001 Japan  
 2. **TOHOKU UNIVERSITY** (JP)  
 2-1-1, Katahira, Aoba-ku, Sendai-shi, Miyagi 9808577 Japan  
 (72) ITOU, Ichirou (JP); HAN, Tianye (CN); YOSHIOKA, Toshiaki (JP); KAMEDA, Tomohito (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KHÍ THẢI AXIT, THIẾT BỊ XỬ LÝ KHÍ THẢI AXIT VÀ HỆ THỐNG ĐÓT CHẤT THẢI**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý khí thải axit bao gồm bước thứ nhất để xử lý khí axit trong khí thải axit bằng hydroxit cấu trúc lớp kép Mg-Al loại OH, thiết bị xử lý khí thải axit có phương tiện để thực hiện phương pháp xử lý, và hệ thống đốt chất thải có thiết bị xử lý.

[Fig. 4]



- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 100650 A     | (43) 25/01/2024        |                          |
| (21) 1-2023-06115 | (85) 29/04/2016        |                          |
| (22) 24/10/2014   | (86) PCT/EP2014/072828 | 24/10/2014               |
| (30) 61/897,193   | 29/10/2013             | US (87) WO2015/062983 A3 |
|                   |                        | 07/05/2015               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2016

(51) *A24F 47/00*

(62) 1-2016-01590

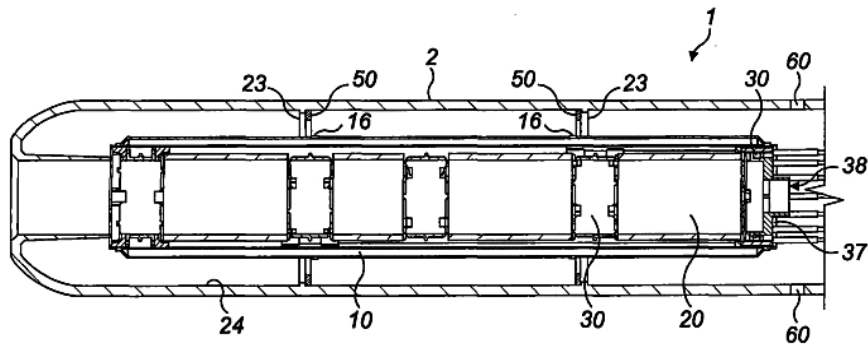
(71) **BRITISH AMERICAN TOBACCO (INVESTMENTS) LIMITED (GB)**  
Globe House, 1 Water Street, London WC2R 3LA, United Kingdom

(72) PAPROCKI, Benjamin John (US); WILKE, Andrew Paul (US); ROBEY, Raymond John (US); ROBINSON, Jesse Eugene (US); TIAN, Feng (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **DỤNG CỤ ĐỂ ĐÓT NÓNG NGUYÊN LIỆU CÓ THỂ HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ (1) để đốt nóng nguyên liệu có thể hút (5) được bố trí để làm bay hơi ít nhất một thành phần của nguyên liệu có thể hút (5). Theo một phương án dùng làm ví dụ, dụng cụ (1) có vỏ (2) và nhiều đoạn gia nhiệt (20) được bố trí dọc ở trong vỏ (2) để đốt nóng nguyên liệu có thể hút (5) được chứa trong dụng cụ (1). Ít nhất một đoạn gia nhiệt (20) được bố trí để đốt nóng nguyên liệu có thể hút (5) được chứa trong ít nhất một đoạn gia nhiệt (20) nhanh chóng hơn so với ít nhất một đoạn gia nhiệt (20) khác đốt nóng nguyên liệu có thể hút (5) được chứa trong ít nhất một đoạn gia nhiệt (20) khác.



**FIG. 10**

- (11) **100651 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-06116** (85) 11/09/2023  
(22) 18/03/2022 (86) PCT/JP2022/012698 18/03/2022  
(30) 2021-045986 19/03/2021 JP (87) WO2022/196800 A1 22/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2023

(51) **C21D 8/12; H01F 1/147; C22C 38/60; C21D 9/46; C22C 38/00**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) Tesshu MURAKAWA (JP); Minako FUKUCHI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT  
TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng có thành phần hoá học được định trước, một hoặc nhiều hạt là kết tủa của sulfua hoặc oxysulfua của một hoặc nhiều nguyên tố được chọn từ nhóm gồm Mg, Ca, Sr, Ba, Ce, La, Nd, Pr, Zn và Cd hoặc cả sulfua hoặc oxysulfua và có đường kính lớn hơn 0,5  $\mu\text{m}$  hiện diện trong trường nhìn 10000 $\mu\text{m}^2$ , và khi quan sát EBSD được thực hiện trên bề mặt song song với bề mặt tấm thép, trong trường hợp tổng diện tích được biểu thị bằng  $S_{\text{tot}}$ , diện tích của các hạt định hướng  $\{100\}$  được biểu thị bằng  $S_{100}$ , diện tích của các hạt định hướng trong đó hệ số Taylor M lớn hơn 2,8 được biểu thị bằng  $S_{\text{tyi}}$ , tổng diện tích của các hạt định hướng các hạt trong đó hệ số Taylor M trở thành 2,8 hoặc nhỏ hơn được biểu thị bằng  $S_{\text{tra}}$ , giá trị KAM trung bình của các hạt định hướng  $\{100\}$  được biểu thị bằng  $K_{100}$  và giá trị KAM trung bình của các hạt định hướng trong đó hệ số Taylor M trở thành lớn hơn 2,8 được biểu thị bằng  $K_{\text{tyi}}$ ,  $0,20 \leq S_{\text{tyi}}/S_{\text{tot}} \leq 0,85$ ,  $0,05 \leq S_{100}/S_{\text{tot}} \leq 0,80$ ,  $S_{100}/S_{\text{tra}} \geq 0,50$ , và  $K_{100}/K_{\text{tyi}} \leq 0,990$  được thỏa mãn.

- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 100652 A     | (43) 25/01/2024        |                    |
| (21) 1-2023-06117 | (85) 11/09/2023        |                    |
| (22) 04/11/2021   | (86) PCT/JP2021/040541 | 04/11/2021         |
| (30) 2021-043731  | 17/03/2021 JP          | (87) WO2022/195951 |
|                   |                        | 22/09/2022         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2023

(51) **C21C 5/28; C21C 5/46**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

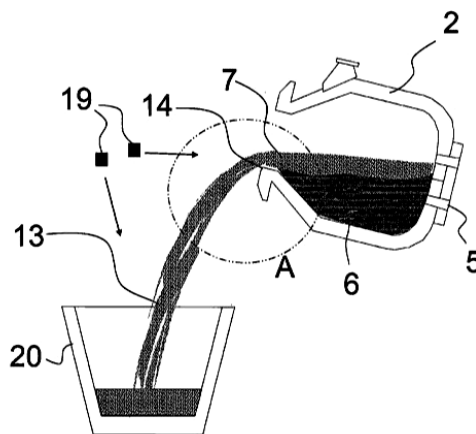
(72) AMANO Shota (JP); KONO Yuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH Lò CHUYỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP NÓNG CHẢY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành lò chuyển mà làm giảm lượng tiêu thụ vật liệu thô phụ trợ. Khi cấp nguồn oxi vào gang nóng chảy bên trong lò tinh luyện dạng lò chuyển và thực hiện tinh luyện khử silic, khử phospho, và khử cacbon, phương pháp đo một hoặc hai đại lượng hoặc nhiều hơn được chọn trong số hình dạng dòng loại bỏ xỉ, tốc độ dòng loại bỏ xỉ, và hình dạng bề mặt của xỉ trong khi xả xỉ thông qua miệng lò để ước tính một hoặc cả hai trong số lượng loại bỏ xỉ và các tính chất vật lý của xỉ bị loại bỏ. Khi thực hiện tuần tự một bước tinh luyện để thực hiện một hoặc cả hai trong số khử silic trong một phần hoặc toàn bộ và khử phospho, bước loại bỏ xỉ trung gian để xả một phần hoặc tất cả xỉ được tạo ra thông qua miệng lò, và bước tinh luyện khác còn lại, trong bước loại bỏ xỉ trung gian, phương pháp đo một hoặc hai đại lượng được chọn từ hình dạng dòng loại bỏ xỉ, tốc độ dòng loại bỏ xỉ, và hình dạng bề mặt của xỉ, ước tính một hoặc cả hai trong số lượng và các tính chất vật lý của xỉ bị loại bỏ, ước tính lượng xỉ còn lại, hoặc lượng xỉ còn lại và thành phần của xỉ, và dựa trên kết quả ước tính, xác định lượng vật liệu thô phụ trợ được cấp trong khi tinh luyện trong bước tinh luyện khác.

FIG. 2





- (11) 100653 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-06119 (85) 11/09/2023  
 (22) 09/02/2022 (86) PCT/US2022/015854 09/02/2022  
 (30) 63/147,742 09/02/2021 US (87) WO2022/173855 18/08/2022  
 (51) *A61K 31/472; A61P 25/24*  
 (71) XENON PHARMACEUTICALS INC. (CA)  
 200-3650 Gilmore Way, Burnaby, British Columbia V5G 4W8, Canada  
 (72) PIMSTONE, Simon Neil (CA)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **HỢP CHẤT ĐỂ SỬ DỤNG TRONG VIỆC ĐIỀU TRỊ CHỨNG MẮT KHOÁI CẢM, ĐẢO NGƯỢC SỰ TĂNG HOẠT ĐỘNG TRONG VÙNG TRẦN TRƯỚC, VÀ TĂNG CƯỜNG SỰ MỞ RA CỦA KÊNH KALI KV7 Ở NGƯỜI**  
 (57) Sáng chế đề cập đến, trong số những đối tượng khác, *N*-[4-(6-flo-3,4-dihydro-1*H*-isoquinolin-2-yl)-2,6-dimetylphenyl]-3,3-dimetylbutanamit (Hợp chất A), mà là chất mở kênh kali qua công điện áp, để sử dụng trong phương pháp điều trị chứng mắt khoáng cảm, đảo ngược sự tăng hoạt động trong vùng trần trước, và tăng cường sự mở ra của kênh kali Kv7 ở đối tượng, chẳng hạn như người. Sáng chế còn đề cập đến các phương pháp dùng Hợp chất A được cải thiện khác nhau.

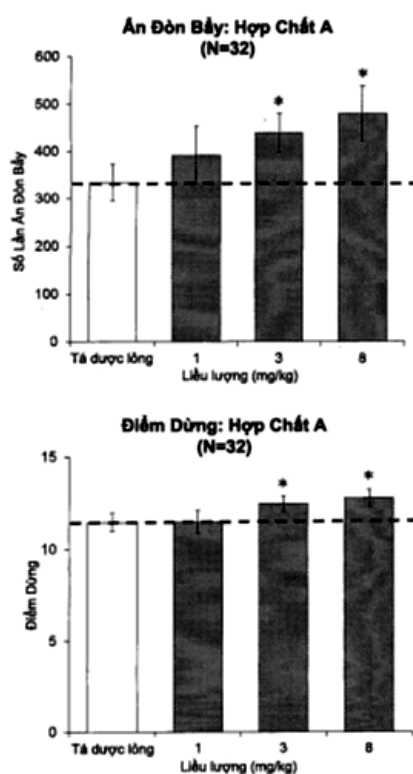
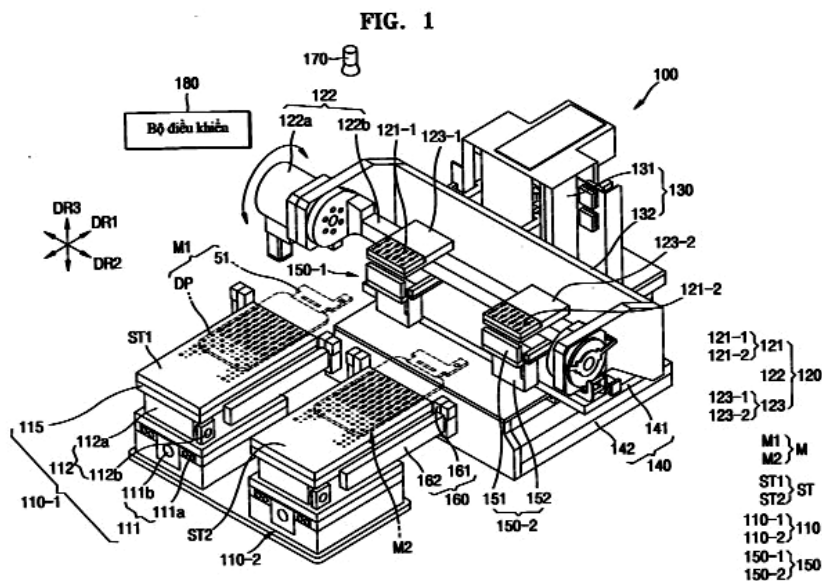


Fig. 1

- (11) 100654 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-06120 (85) 11/09/2023  
 (22) 09/04/2021 (86) PCT/KR2021/004507 09/04/2021  
 (30) 10-2021-0038274 24/03/2021 KR (87) WO2022/203109 29/09/2022  
 (51) B29C 53/04; B29C 37/00; H01L 51/56; B29L 31/34; G09F 9/30; H01L 51/00; B29C 31/08; B29C 53/80  
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)  
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea  
 (72) KIM, Dong Woo (KR); LEE, Jung Min (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ HIỂN THỊ

(57) Đối thiết bị và phương pháp chế tạo bộ hiển thị trong đó các thành phần có các kích thước khác nhau có thể được căn thẳng và uốn cong trong khi giảm thiểu biến đổi cấu trúc/cơ học, sáng chế đề xuất thiết bị chế tạo bộ hiển thị bao gồm bộ mà một thành phần nằm trên đó, bộ phận uốn được tạo cấu hình để uốn cong một phần của thành phần này, ít nhất hai bộ phận căn thẳng được nối theo cách tháo được với bộ và được tạo cấu hình để căn thẳng thành phần trên bộ, bộ phận điều khiển được tạo cấu hình để điều khiển các chuyển động của ít nhất hai bộ phận căn thẳng, trong đó bộ phận điều khiển còn được tạo cấu hình để, trong chế độ điều khiển thứ nhất, điều khiển ít nhất hai bộ phận căn thẳng sao cho mỗi trong số ít nhất hai bộ phận căn thẳng căn thẳng độc lập thành phần tương ứng, và trong chế độ điều khiển thứ hai, điều khiển ít nhất hai bộ phận căn thẳng sao cho ít nhất hai bộ phận căn thẳng được kết hợp với nhau để căn thẳng một thành phần, và phương pháp chế tạo bộ hiển thị sử dụng thiết bị chế tạo bộ hiển thị.



- (11) **100655 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-06121** (85) 11/09/2023  
(22) 24/02/2022 (86) PCT/JP2022/007446 24/02/2022  
(30) 2021-039098 11/03/2021 JP (87) WO2022/190873 15/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2023

(51) **C09J 175/06; B32B 27/36; B65D 65/40**

(71) **DIC CORPORATION (JP)**

35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo 1748520, Japan

(72) HOSONO Tsukiko (JP); OGAWA Masahiko (JP); AKITA Koji (JP); HIROTA Yasunobu (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT KẾT DÍNH, SẢN PHẨM CÁN MỎNG, VÀ VẬT LIỆU ĐÓNG GÓI**

(57) Sáng chế đề xuất chất kết dính hai khối mà có khả năng chịu sôi xuất sắc mặc dù có khối lượng phân tử thấp, sản phẩm cán mỏng thu được sử dụng chất kết dính, và vật liệu đóng gói. Chất kết dính hai khối bao gồm chế phẩm polyol (X) chứa polyeste polyol (A1), và chế phẩm polyisoxyanat (Y) chứa hợp chất polyisoxyanat (B1), trong đó polyeste polyol (A1) là sản phẩm phản ứng của chế phẩm chứa rượu polyhydric (a1) và axit polycarboxylic (a2), trong đó rượu polyhydric (a1) bao gồm glyxerol, trong đó lượng glyxerol được kết hợp vào rượu polyhydric (a1) là từ 1 đến 50% khối lượng, sản phẩm cán mỏng thu được sử dụng chất kết dính, và vật liệu đóng gói.

- (11) **100656 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-06124** (85) 11/09/2023  
(22) 10/03/2022 (86) PCT/JP2022/010617 10/03/2022  
(30) 2021-041292 15/03/2021 JP (87) WO2022/196522 A1 22/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2023

(51) ***C08F 220/14; C08F 210/14***

(71) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)**

1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008251 Japan

(72) Yusuke HIRANO (JP); Kouichi KANEMORI (JP); Manabu ISOMURA (JP); Issei TANIGUCHI (JP); Tooru KAJIWARA (JP); Yusuke MORITA (JP); Hiroaki ITO (JP)

(74) **CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)**

(54) **CHẾ PHẨM MONOME, NHỰA METACRYLIC, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHỰA METACRYLIC**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm monome chứa metyl metacrylat và  $\alpha$ -olefin.

- (11) **100657 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-06125** (85) 11/09/2023  
(22) 18/03/2022 (86) PCT/EP2022/057156 18/03/2022  
(30) 21163835.8 19/03/2021 EP (87) WO2022/195078 22/09/2022  
(51) *A01N 43/40; A01N 25/04; A01P 5/00; A01P 3/00; A01N 25/00; A01N 25/30*  
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**  
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland  
(72) SCHNEIDER, Sandra (CH); KIENTZ, Heloise (CH); BREMONT, Anne-Laure (CH);  
BIRCHER, Rene Rolf (CH)  
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
(54) **HỢP PHẦN CÔ ĐẶC HUYỀN PHÙ XYCLOBUTRIFLURAM**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần cô đặc huyền phù nước hữu dụng trong nông nghiệp để kiểm soát sinh vật gây hại cho cây trồng thương mại, có chứa (i) xyclobutrifluram; (ii) (ii) từ 25 đến 125 gam / lít dầu thực vật; và (iii) (iii) từ 25 đến 125 gam / lít rượu béo được etoxyl hóa.

- (11) **100658 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-06126** (85) 11/09/2023  
(22) 08/03/2022 (86) PCT/AU2022/050192 08/03/2022  
(30) 2021900653 08/03/2021 AU (87) WO2022/187896 15/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2023

(51) **A23D 7/00; A23L 29/00; A23L 29/212; A23D 7/005**

(71) **FABLE HOLDINGS PTY LTD (AU)**

146 McKees Road HUNCHY, Queensland 4555, Australia

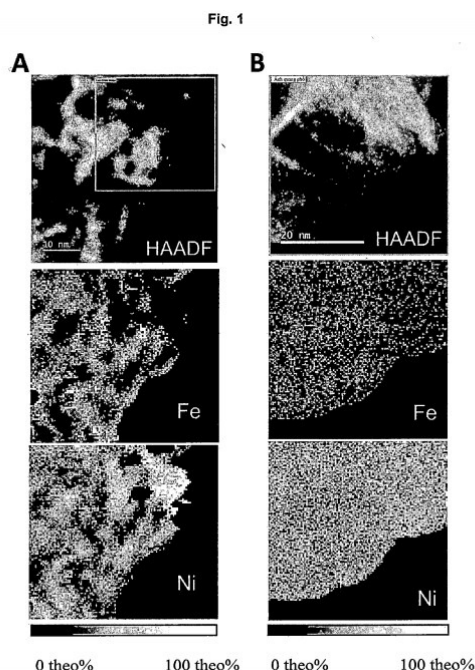
(72) James FULLER (AU)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CHẤT THAY THỂ CHẤT BÉO TRÊN CƠ SỞ TINH BỘT NGUYÊN CHẤT TỰ NHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thực phẩm bao gồm chất nền trên cơ sở thực vật và chất thay thế chất béo trên cơ sở tinh bột nguyên chất tự nhiên mà được kết hợp với chất nền trên cơ sở thực vật. Chất thay thế chất béo trên cơ sở tinh bột nguyên chất tự nhiên bao gồm dạng bột của hạt ngũ cốc được chọn từ nhóm gồm có lúa mì, hạt kê, gạo, lúa mạch, yến mạch, lúa mạch đen, lúa miến và ngô; chất béo trên cơ sở thực vật, và nước.

- (11) 100659 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-06128 (85) 11/09/2023  
 (22) 14/02/2022 (86) PCT/EP2022/053489 14/02/2022  
 (30) 21382113.5 12/02/2021 EP (87) WO2022/171855 18/08/2022  
 (51) *C01G 53/00*  
 (71) UNIVERSITAT DE VALÈNCIA (ES)  
 Avda. Blasco Ibáñez, 13, 46010 VALÈNCIA, Spain  
 (72) ABELLÁN SÁEZ, Gonzalo (ES); OESTREICHER, Víctor (ES); CORONADO MIRALLES, Eugenio (ES); ROMERO PASCUAL, Jorge (ES)  
 (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)  
 (54) **HYDROXIT PHÂN LỚP KÉP VÀ QUY TRÌNH TỔNG HỢP HYDROXIT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hydroxit phân lớp kép chứa ít nhất một cation hóa trị hai  $A^{II}$  hoặc cách khác là  $Li^I$ , ít nhất là một cation hóa trị ba  $B^{III}$  được chọn từ nhóm bao gồm  $V^{III}$ ,  $Co^{III}$ ,  $Cr^{III}$ ,  $M^{III}$ ,  $Fe^{III}$ ,  $Ga^{III}$  và các lantanoid. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình tổng hợp hydroxit phân lớp kép này.



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100660 A     | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-06132 | (85) 12/09/2023        |            |
| (22) 11/03/2021   | (86) PCT/CN2021/080324 | 11/03/2021 |
|                   | (87) WO2022/188114     | 15/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2023

(51) *H04N 19/176; H04N 19/105*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WANG, Fan (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO NỘI CẤU TRÚC, BỘ LẬP MÃ, BỘ GIẢI MÃ, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các dạng thực hiện của sáng chế đề xuất phương pháp dự báo nội cấu trúc, bộ lập mã, bộ giải mã, và vật ghi đọc được bằng máy tính. Bộ giải mã giải mã luồng bit để xác định thông số chế độ dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời. Khi thông số chế độ dự báo nội cấu trúc chỉ báo rằng chế độ IWCP được sử dụng để xác định giá trị dự báo nội cấu trúc của khối hiện thời, thì chỉ số chế độ thứ nhất và chỉ số chế độ thứ hai của khối hiện thời được xác định. Danh sách MPM dành cho khối hiện thời được cấu thành ít nhất dựa trên tập lân cận của khối hiện thời. Chế độ dự báo nội cấu trúc thứ nhất và chế độ dự báo nội cấu trúc thứ hai của khối hiện thời được xác định theo chỉ số chế độ thứ nhất, chỉ số chế độ thứ hai, và danh sách MPM. Chế độ dự báo nội cấu trúc thứ nhất và chế độ dự báo nội cấu trúc thứ hai là hai chế độ dự báo theo góc nội cấu trúc khác nhau. Ma trận trọng số dành cho khối hiện thời được xác định. Giá trị dự báo của khối hiện thời được xác định dựa trên chế độ dự báo nội cấu trúc thứ nhất, chế độ dự báo nội cấu trúc thứ hai, và ma trận trọng số.

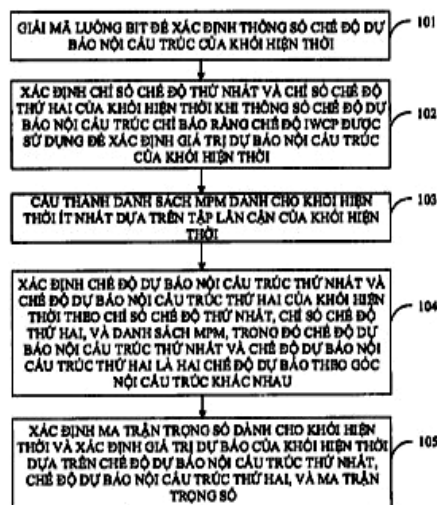


Fig.6



(11) 100661 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-06134

(22) 12/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/09/2023

(51) A23J 1/00

(71) CÔNG TY TNHH VIỆT PHÚ ĐẠT (VN)

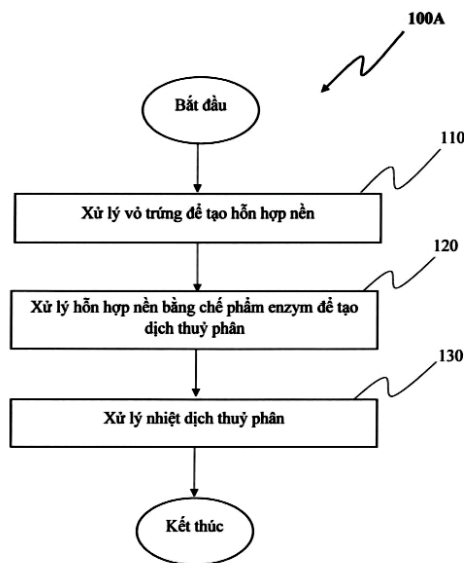
36/8/15 Huỳnh Thiện Lộc, phường Hoà Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Văn Lượng (VN); Nguyễn Thị Thanh Loan (VN); Hàn Bảo Trang (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM PROTEIN TỪ VỎ TRỨNG GIA CẦM

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm protein từ vỏ trứng gia cầm dạng lỏng bao gồm các bước: (i) xử lý vỏ trứng để tạo hỗn hợp nền; (ii) xử lý hỗn hợp nền bằng chế phẩm enzym để tạo dịch thủy phân; và (iii) xử lý nhiệt dịch thủy phân. Bên cạnh đó, sáng chế còn tiết lộ phương pháp sản xuất chế phẩm protein từ vỏ trứng gia cầm dạng rắn bao gồm các bước: (i) xử lý vỏ trứng để tạo hỗn hợp nền; (ii) xử lý hỗn hợp nền bằng chế phẩm enzym để tạo dịch thủy phân; (iii) xử lý nhiệt dịch thủy phân; và (iv) sấy phun. Ngoài ra, chế phẩm protein từ vỏ trứng gia cầm thu được từ phương pháp đã đề cập ở trên đạt các chỉ tiêu cảm quan, hoá lý, và vi sinh, đủ điều kiện được sử dụng làm nguyên liệu ứng dụng trong các lĩnh vực như: y học, mỹ phẩm, công nghiệp nhẹ, và các ngành công nghiệp khác.



HÌNH 1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100662 A     | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-06136 | (85) 12/09/2023        |            |
| (22) 26/04/2021   | (86) PCT/RU2021/000173 | 26/04/2021 |
|                   | (87) WO2022/231452     | 03/11/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2023

(51) **H04N 19/436; H04N 19/91; H04N 19/88; H03M 7/30**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SYCHEV, Maxim Borisovitch (RU); SOROKA, Andrey (RU); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU); IKONIN, Sergey Yurievich (RU)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ ĐỂ MÃ HÓA/GIẢI MÃ ENTROPY VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa dữ liệu thành dòng bit và giải mã dữ liệu từ dòng bit. Phương pháp có thể thực hiện mã hóa và giải mã song song một cách hiệu quả và tránh đệm các dòng phụ do vậy giảm số lượng bit trong dòng bit. Các phần có các kênh dữ liệu vào được ghép kênh và được mã hóa thành các dòng phụ. Trong khi ghép kênh, các phương pháp xáo trộn được áp dụng để thu được các dòng phụ có các độ dài đồng đều hơn. Số lượng bit trong dòng phụ có thể bị giảm tiếp bằng cách đưa các bit có trọng số tương đối vào các bit cuối của quá trình mã hóa.

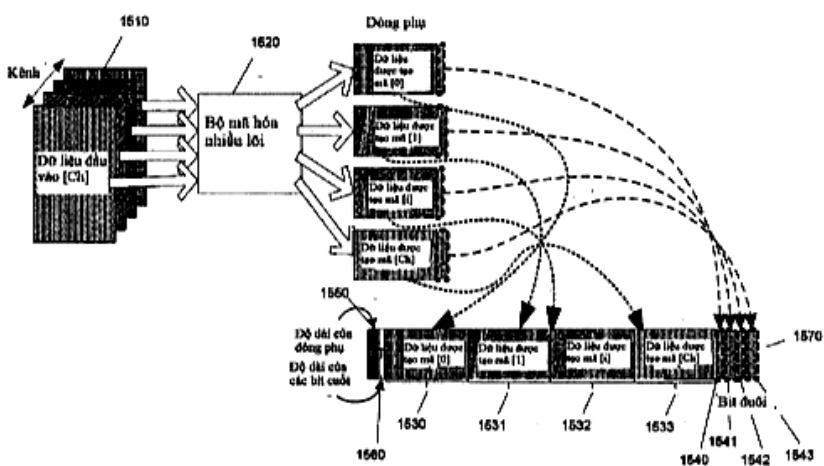


Fig.15

(11) 100663 A	(43) 25/01/2024	
(21) 1-2023-06137	(85) 12/09/2023	
(22) 11/03/2021	(86) PCT/JP2021/009924	11/03/2021
	(87) WO2022/190332	15/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2023

(51) *A44B 19/24*

(71) **YKK CORPORATION (JP)**

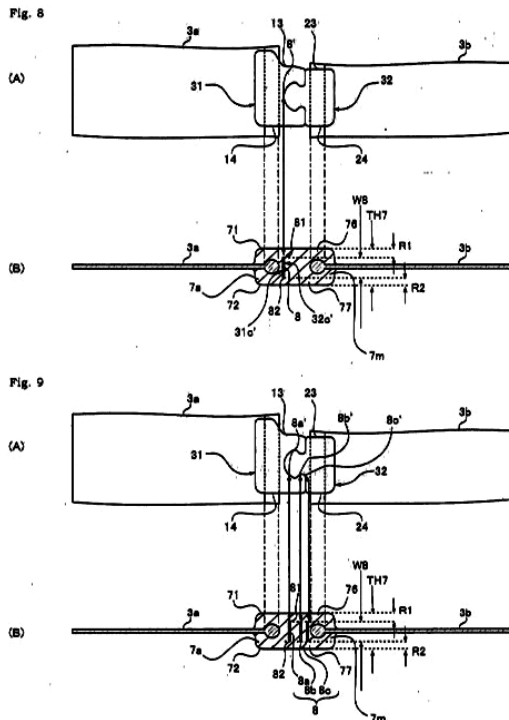
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

(72) FENG Tiantian (JP); TAMURA Kazuo (JP); METANI Shintaro (JP); TAKATA Atsushi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ PHẬN CHẶN CỦA KHÓA KÉO TRƯỢT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÓA KÉO TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận chặn (7) dùng cho khóa kéo trượt (1) bao gồm: thân chính (7a) có các bề mặt thứ nhất (71) và thứ hai (72); vùng mặt ngoài thứ nhất (76) được tạo ra ở phía của bề mặt thứ nhất (71) của thân chính (7a); và khe hoặc mặt phân cách (8) được đặt xen giữa các bề mặt thứ nhất (71) và thứ hai (72) của thân chính (7a). Vùng mặt ngoài thứ nhất (76) kéo dài trên và che khe hoặc mặt phân cách (8), và có độ dày (R1) được xác định giữa bề mặt thứ nhất (71) và đầu (81) của khe hoặc mặt phân cách (8) ở phía của bề mặt thứ nhất (71).



- |                          |            |                        |            |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>100664 A</b>     |            | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) <b>1-2023-06141</b> |            | (85) 12/09/2023        |            |
| (22) 15/03/2022          |            | (86) PCT/JP2022/011522 | 15/03/2022 |
| (30) 2021-056636         | 30/03/2021 | JP (87) WO2022/209844  | 06/10/2022 |

(51) **B65D 41/34**

(71) **NIPPON CLOSURES CO., LTD. (JP)**

18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1410022, Japan

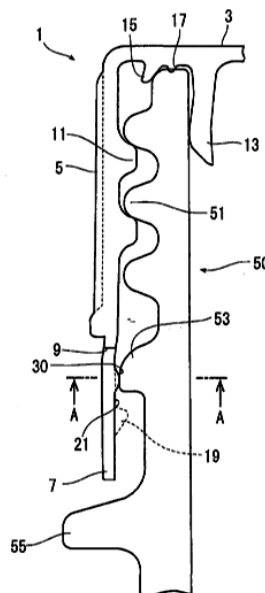
(72) OOKA, Shinji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **NẮP REN NHỰA**

- (57) Sáng chế đề cập đến nắp ren nhựa với dải niêm phong mà nó đảm bảo việc loại bỏ nước rửa được cải thiện. Nắp ren nhựa (1) bao gồm: tấm đỉnh (3), thành vòng bao (5); và dải TE (dải niêm phong, tamper-evident band) mà nó được nối với đầu dưới của thành vòng bao (5) qua cầu có thể bẻ gãy được và bao gồm, trên bề mặt bên trong của nó, phần lõi khóa (19) có khả năng được khóa vào bề mặt dưới của phần hàm của đồ chứa (53). Dải TE (7) bao gồm, trên bề mặt bên trong của nó, phần lõi tạo ra đường dòng chảy (30) mà nó được đặt bên trên phần lõi khóa (19) và tiếp giáp với bề mặt bên ngoài của phần hàm của đồ chứa (53) để tạo ra đường dòng chảy giữa phần hàm của đồ chứa (53) và bề mặt bên trong của thành vòng bao (5).

**Fig. 1**



- (11) 100665 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-06142 (85) 19/09/2019  
(22) 27/02/2018 (86) PCT/US2018/019848 27/02/2018  
(30) 62/464,127 27/02/2017 US (87) WO2018/157106 30/08/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2019

(51) *H01L 31/0296*

(62) 1-2019-05119

(71) **FIRST SOLAR, INC. (US)**

350 West Washington Street 6th Floor Tempe, AZ 85281, United States of America

(72) GROVER, Sachit (IN); LEE, Chungho (KR); LI, Xiaoping (US); LU, Dingyuan (US); MALIK, Roger (US); XIONG, Gang (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THIẾT BỊ QUANG ĐIỆN**

(57) Theo các phương án thực hiện được mô tả ở đây, sáng chế đề cập tới phương pháp tạo thiết bị quang điện có thể bao gồm bước lắng đọng nhiều lớp bán dẫn. Nhiều lớp bán dẫn có thể bao gồm lớp được pha tạp được pha tạp với chất pha tạp nhóm V. Lớp được pha tạp có thể bao gồm catmi selenua hoặc catmi telurit. Phương pháp có thể bao gồm bước ủ nhiều lớp bán dẫn để tạo thành lớp hấp thụ. Sáng chế cũng đề cập tới thiết bị quang điện.

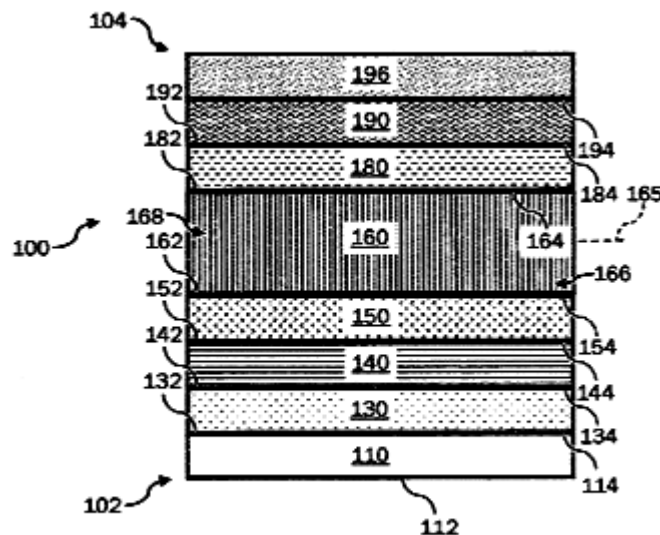


FIG. 1

- |                     |                                     |            |
|---------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 100666 A       | (43) 25/01/2024                     |            |
| (21) 1-2023-06143   | (85) 12/09/2023                     |            |
| (22) 15/12/2021     | (86) PCT/CN2021/138223              | 15/12/2021 |
| (30) 202110192823.9 | 20/02/2021 CN (87) WO2022/174664 A1 | 25/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2023

(51) *H04N 21/2187; H04N 21/258; H04N 21/488; H04N 21/254*

(71) **PETAL CLOUD TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

Room 101, Building 4, No.15 Huanhu Road, Songshan Lake Campus, Dongguan, Guangdong, 523799, China

(72) DONG, Xianliang (CN); CHEN, Ran (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY, VÀ HỆ THỐNG PHÁT RỘNG TRỰC TIẾP, MÁY CHỦ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp, máy, và hệ thống phát rộng trực tiếp, máy chủ, thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Trong phương pháp này, máy chủ thứ nhất xác định thông tin thứ nhất của thiết bị đầu cuối thứ nhất, trong đó thông tin thứ nhất được sử dụng để chỉ báo luồng phương tiện đích mà thiết bị đầu cuối thứ nhất cần thu nhận; máy chủ thứ nhất nhận luồng phương tiện thứ nhất được tạo ra trong quy trình phát rộng trực tiếp; và máy chủ thứ nhất truyền luồng phương tiện đích trong luồng phương tiện thứ nhất đến thiết bị đầu cuối thứ nhất theo chỉ báo về thông tin thứ nhất. Theo sáng chế, thiết bị đầu cuối thứ nhất có thể hiển thị có lựa chọn nội dung của các luồng phương tiện, để tránh hiển thị quá nhiều loại luồng phương tiện trên cùng thiết bị đầu cuối thứ nhất, tránh được vấn đề là không gian hiển thị cho các luồng phương tiện là tương đối nhỏ, còn tránh được vấn đề là người dùng không thể xem rõ nội dung trực tiếp, và nâng cao trải nghiệm xem của người dùng.

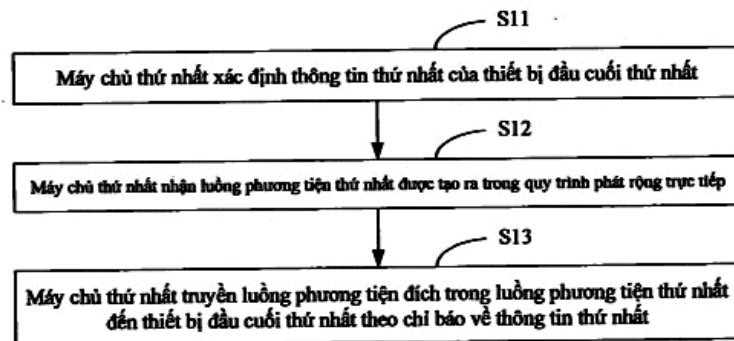


FIG. 7

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 100667 A     | (43) 25/01/2024        |                          |
| (21) 1-2023-06145 | (85) 12/09/2023        |                          |
| (22) 16/03/2022   | (86) PCT/US2022/020548 | 16/03/2022               |
| (30) 63/163,513   | 19/03/2021             | US (87) WO2022/197803 A1 |
| 17/695,076        | 15/03/2022             | US                       |

(51) **H04L 5/00; H04L 1/08**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THỰC THỂ MẠNG TRUY CẬP**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp và máy truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và thực thể mạng truy cập. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận, từ thực thể mạng truy cập, báo hiệu điều khiển chỉ báo các tập không gian tìm kiếm thứ nhất và thứ hai. Trong một số trường hợp, tập hợp các ứng viên giải mã kênh điều khiển thứ nhất liên kết với việc lập lịch sóng mang thành phần thứ nhất có thể được liên kết để lập lại kênh điều khiển trên tập không gian tìm kiếm thứ nhất và tập không gian tìm kiếm thứ hai, và tập hợp các ứng viên giải mã kênh điều khiển thứ hai liên kết với việc lập lịch sóng mang thành phần thứ hai có thể không được liên kết để lập lại kênh điều khiển. UE có thể nhận dạng điều kiện dùng chung không gian tìm kiếm cho các tập hợp thứ nhất và thứ hai của các ứng viên giải mã kênh điều khiển và giám sát tập hợp các ứng viên giải mã kênh điều khiển thứ nhất, tập hợp các ứng viên giải mã kênh điều khiển thứ hai, hoặc cả hai, theo điều kiện dùng chung không gian tìm kiếm.

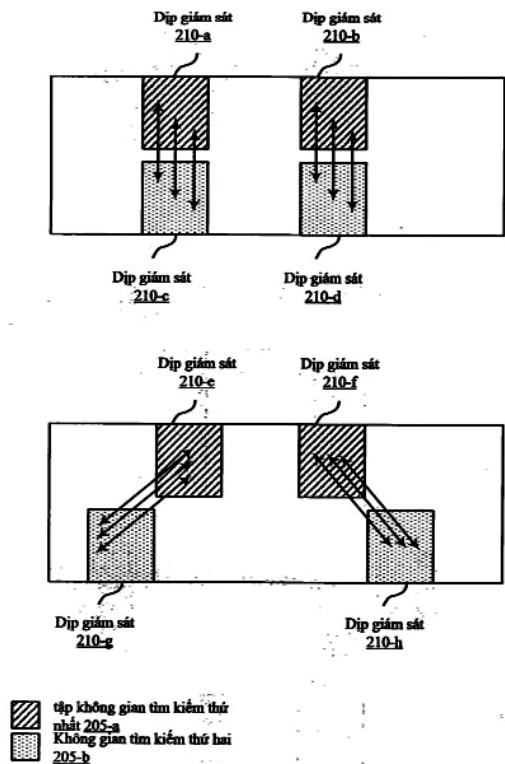


FIG.2

200

- (11) 100668 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-06146 (85) 12/09/2023  
 (22) 18/03/2022 (86) PCT/US2022/071068 18/03/2022  
 (30) 63/163,653 19/03/2021 US (87) WO2022/198177 A1 22/09/2022  
 17/654,184 09/03/2022 US  
 (51) *H04W 52/34; H04W 52/24; H04W 52/26; H04W 52/40; H04W 52/36; H04W 52/38; H04W 52/14; H04W 52/28*  
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America  
 (72) KIM, Sanghoon (KR); BANISTER, Brian Clarke (US); SANKAR, Hari (US); CHIN, Tom (US); SONG, Wei-Jei (US); GOROKHOV, Alexei Yurievitch (US)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬA ĐỔI CÔNG SUẤT TRUYỀN CỦA TÍN HIỆU ĐƯỜNG LÊN LIÊN KẾT VỚI CÁC CÔNG NGHỆ TRUY CẬP VÔ TUYẾN KHÁC NHAU ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp, và máy để chia sẻ giới hạn công suất truyền tối đa giữa công nghệ truy cập vô tuyến (radio access technology - RAT) thứ nhất và RAT thứ hai. Theo một khía cạnh, máy truyền thông không dây có thể giảm giới hạn công suất truyền tối đa của tín hiệu đường lên thứ nhất liên kết với RAT thứ nhất để thu được công suất truyền thứ nhất. Máy truyền thông không dây có thể phân bổ công suất truyền thứ hai còn lại từ giới hạn công suất truyền tối đa cho tín hiệu đường lên thứ hai liên kết với RAT thứ hai. Máy truyền thông không dây có thể giảm giới hạn công suất truyền tối đa khi máy truyền thông không dây được bố trí ở biên của ô, và ưu tiên cao hơn của RAT thứ nhất so với RAT thứ hai theo cách khác có thể tạo ra công suất truyền thứ hai của tín hiệu đường lên thứ hai không thỏa mãn mức ngưỡng. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sửa đổi công suất truyền của tín hiệu đường lên liên kết với các công nghệ truy cập vô tuyến (RAT) khác nhau được thực hiện bởi máy truyền thông không dây.

400

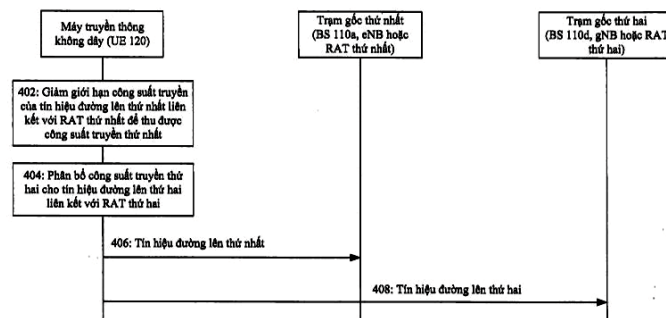
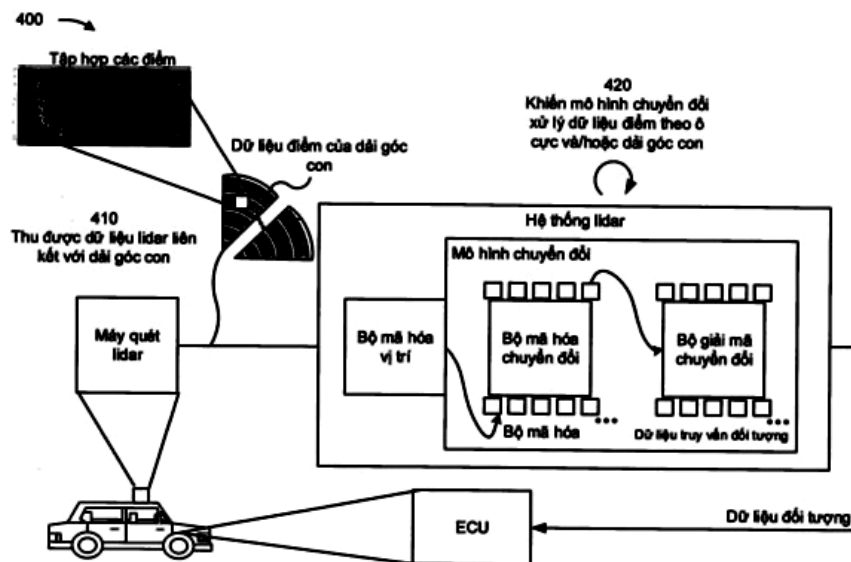


FIG. 4



- (11) **100669 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-06147** (85) 12/09/2023
- (22) 09/02/2022 (86) PCT/US2022/070579 09/02/2022
- (30) 17/249,967 19/03/2021 US (87) WO2022/198155 A1 22/09/2022
- (51) **G01S 7/41; G01S 7/51; G01S 7/48; G01S 17/42**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) BHAT, Manoj (IN); HAN, Shizhong Steve (CN); PORIKLI, Fatih Murat (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ MÁY ĐỂ PHÁT HIỆN ĐỐI TƯỢNG ĐỐI VỚI CẢM BIẾN QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và máy để phát hiện đối tượng đối với cảm biến quay. Theo một số khía cạnh, thiết bị có thể thu được dữ liệu điểm từ máy quét lidar. Dữ liệu điểm có thể được kết hợp với dải góc con của lưới cực của máy quét lidar. Thiết bị có thể khiến mô hình chuyển đổi xử lý dữ liệu điểm để định danh tập hợp các điểm dựa ít nhất một phần vào dải góc con, phân tích tập hợp các điểm dựa ít nhất một phần vào khoảng cách cực giữa tập hợp các điểm và góc của lưới cực, và chỉ ra liệu tập hợp các điểm có được liên kết với đối tượng hay không. Thiết bị có thể thực hiện hành động dựa ít nhất một phần vào việc liệu mô hình chuyển đổi có chỉ ra rằng tập hợp các điểm được liên kết với đối tượng hay không. Nhiều khía cạnh khác được mô tả.



**Fig. 4A**

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 100670 A     | (43) 25/01/2024        |                          |
| (21) 1-2023-06148 | (85) 12/09/2023        |                          |
| (22) 25/01/2022   | (86) PCT/US2022/013620 | 25/01/2022               |
| (30) 63/163,522   | 19/03/2021             | US (87) WO2022/197365 A1 |
| 17/582,473        | 24/01/2022             | US                       |

(51) **H04L 5/00; H04L 1/08**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); SUN, Jing (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị, máy để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và trạm gốc. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận việc báo hiệu điều khiển định danh cấu hình lập lịch chỉ ra tập hợp không gian tìm kiếm thứ nhất và tập hợp không gian tìm kiếm thứ hai của sóng mang thành phần lập lịch để lập lịch các cuộc truyền thông trên sóng mang thành phần được lập lịch, và có thể định danh cấu hình liên kết tập hợp không gian tìm kiếm cho nhóm các tập hợp không gian tìm kiếm của sóng mang thành phần được lập lịch dựa vào cấu hình lập lịch. UE có thể định danh tập hợp các ứng viên giải mã trong các tập hợp không gian tìm kiếm thứ nhất và thứ hai mà được phân bổ cho việc lập lịch giữa các sóng mang của sóng mang thành phần được lập lịch dựa vào cấu hình liên kết tập hợp không gian tìm kiếm. Sau đó UE có thể nhận ít nhất một bản tin điều khiển lập lịch cuộc truyền thông giữa trạm gốc và UE trên sóng mang thành phần được lập lịch trong ít nhất một ứng viên giải mã, và có thể thực hiện cuộc truyền thông được lập lịch trên sóng mang thành phần được lập lịch.

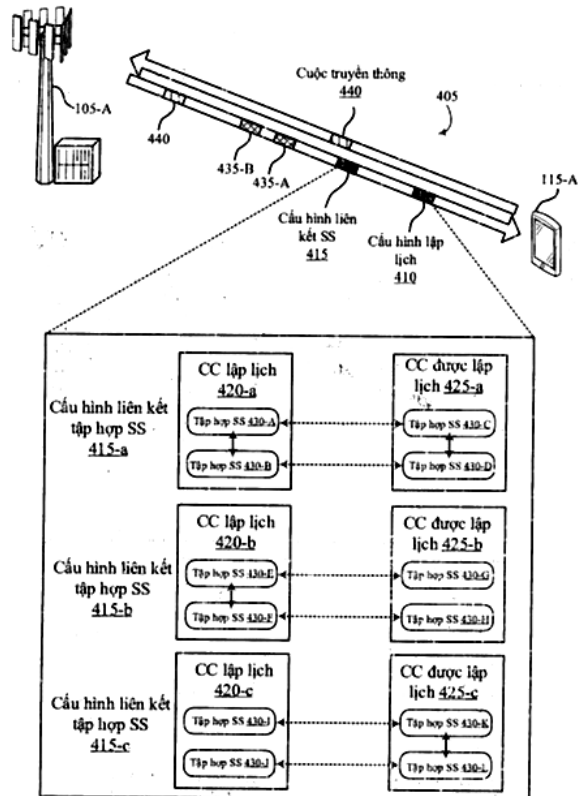


Fig.4

400

- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 100671 A     | (43) 25/01/2024        |                    |
| (21) 1-2023-06149 | (85) 12/09/2023        |                    |
| (22) 27/12/2021   | (86) PCT/JP2021/048661 | 27/12/2021         |
| (30) 2021-027473  | 24/02/2021 JP          | (87) WO2022/181046 |
|                   |                        | 01/09/2022         |

(51) **C08L 101/00; F16F 7/00; F16F 15/08**

(71) **KOATSU GAS KOGYO CO., LTD. (JP)**

2-4-12, Nakazaki-Nishi, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308411 Japan

(72) SANO, Takeshi (JP); YAMAGUCHI, Takashi (JP); NOIRI, Tatsuya (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA HẤP THỤ VA CHẠM**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa hấp thụ va chạm bao gồm: thành phần A bao gồm một hoặc nhiều copolyme khối, trong đó mỗi copolyme khối này bao gồm thành phần polyme A<sub>1</sub> có điểm chuyển hóa thủy tinh cao hơn hoặc bằng 30°C và thành phần polyme A<sub>2</sub> có điểm chuyển hóa thủy tinh thấp hơn hoặc bằng 0°C; thành phần B bao gồm polyme tương hợp với thành phần polyme A<sub>1</sub>; thành phần C bao gồm chất độn tương hợp với thành phần B hoặc có thể phân tán trong thành phần B; và thành phần D bao gồm thành phần trên cơ sở polyol lỏng.

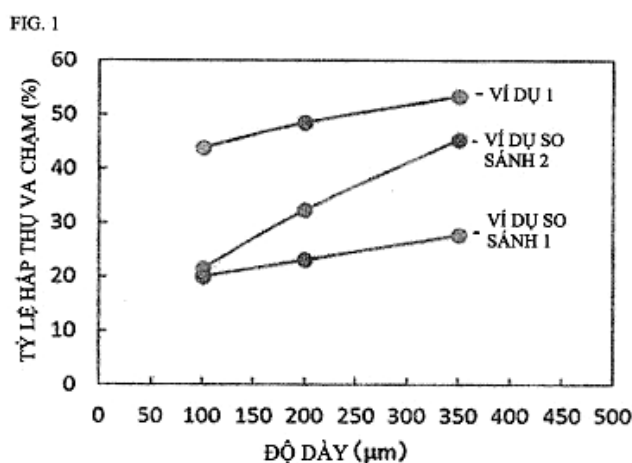


FIG. 1

- (11) **100672 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-06150** (85) 12/09/2023  
(22) 16/02/2022 (86) PCT/JP2022/006143 16/02/2022  
(30) 2021-023495 17/02/2021 JP (87) WO2022/176902 25/08/2022  
(51) **A23K 20/105; A23K 20/184; A23K 20/142**  
(71) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**  
2-7-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 1036020, Japan  
(72) KOJO, Hiroshi (JP); TONOUE, Tsuyoshi (JP); IKARI, Kaori (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **THỨC ĂN CHĂN NUÔI**
- (57) Sáng chế đề cập đến thức ăn chăn nuôi cho thấy tăng trọng cơ thể tốt và cải thiện hiệu quả sử dụng thức ăn. Chế phẩm phụ gia thức ăn chăn nuôi và thức ăn chăn nuôi bao gồm axit abxixic và/hoặc muối của nó và glyxin; phương pháp cho vật nuôi ăn, phương pháp cải thiện tăng trọng vật nuôi, và phương pháp tăng hiệu quả sử dụng thức ăn trong chăn nuôi, bao gồm cho vật nuôi lấy thức ăn nêu trên; và sử dụng thức ăn chăn nuôi để cải thiện tăng trọng vật nuôi, và sử dụng thức ăn để tăng hiệu quả sử dụng thức ăn trong chăn nuôi.

- (11) **100673 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-06151** (85) 12/09/2023  
(22) 18/03/2022 (86) PCT/JP2022/012760 18/03/2022  
(30) 2021-046004 19/03/2021 JP (87) WO2022/196807 A1 22/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2023

(51) **C21D 8/12; H01F 1/147; C22C 38/60; C21D 9/46; C22C 38/00**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan

(72) MURAKAWA Tesshu (JP); KANO Satoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT  
TẤM THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng có thành phần hóa học xác định trước, khi thực hiện quan sát EBSD trên bề mặt song song với bề mặt tấm thép, trong trường hợp mà tổng diện tích được biểu thị bằng  $S_{tot}$ , diện tích của các hạt được định hướng  $\{100\}$  được biểu thị bằng  $S_{100}$ , diện tích của các hạt được định hướng trong đó hệ số Taylor M lớn hơn 2,8 được biểu thị bằng  $S_{tyl}$ , tổng diện tích của các hạt được định hướng trong đó hệ số Taylor M từ 2,8 trở xuống được biểu thị bằng  $S_{tra}$ , giá trị KAM trung bình của các hạt được định hướng  $\{100\}$  được biểu thị bằng  $K_{100}$ , và giá trị KAM trung bình của các hạt được định hướng trong đó hệ số Taylor M lớn hơn 2,8 được biểu thị bằng  $K_{tyl}$ ,  $0,20 < S_{tyl}/S_{tot} < 0,85$ ,  $0,05 < S_{100}/S_{tot} < 0,80$ ,  $S_{100}/S_{tra} > 0,5$ , và  $K_{100}/K_{tyl} < 0,990$  được thỏa mãn.

- (11) **100674 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-06152** (85) 12/09/2023  
(22) 08/02/2022 (86) PCT/JP2022/004892 08/02/2022  
(30) 2021-024541 18/02/2021 JP (87) WO2022/176707 25/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2023

(51) **C21D 8/02; F16D 65/12; C22C 38/00; C22C 38/60; C21D 1/18; C21D 9/00**

(71) **NIPPON STEEL STAINLESS STEEL CORPORATION (JP)**

8-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan

(72) Toshiaki YOSHIZAWA (JP); Jun-ichi HAMADA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP KHÔNG GỈ MACTENSIT DÙNG CHO ĐĨA PHANH, ĐĨA PHANH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP KHÔNG GỈ MACTENSIT DÙNG CHO ĐĨA PHANH**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép không gỉ mactensit dùng cho đĩa phanh, khác biệt ở chỗ chứa các thành phần được xác định trước và có, trong pha gốc, các chất kết tủa với kích cỡ hạt là 2  $\mu\text{m}$  hoặc thấp hơn và mật độ là 0,01 đến 20 mảnh/ $\mu\text{m}^2$ . Do các chất kết tủa dạng mịn trong khi cán nóng và ủ tấm được cán nóng, năng suất của quá trình hóa cứng được cải thiện, khả năng chống hóa mềm khi tôi luyện tấm thép trong quá trình sử dụng, ngăn ngừa việc nứt vỡ trong khi dập nóng, và ngăn ngừa sự giảm về khả năng chịu nhiệt độ cao. Do đó, tấm thép không gỉ mactensit tốt về độ chống hóa mềm tôi, độ thấm tôi, khả năng tạo hình, và khả năng chịu nhiệt độ cao mà có thể ứng dụng cho rôto đĩa được đề xuất.

- (11) **100675 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-06153** (85) 12/09/2023  
(22) 22/02/2022 (86) PCT/US2022/017245 22/02/2022  
(30) 202110244600.2 05/03/2021 CN (87) WO2022/187020 09/09/2022  
(51) **H02J 7/00; H01R 13/04; H01R 13/52**  
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**  
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America  
(72) PEÑA, Matthew J. (US); LI, Hai Jun (CN)  
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  
(54) **BỘ NẠP PIN CÔNG CỤ ĐIỆN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận nạp pin bao gồm vỏ, đầu vào năng lượng được tạo cấu hình để nhận năng lượng điện, và giao diện pin được ghép nối điện với đầu vào năng lượng. Giao diện pin được tạo cấu hình để nạp lại pin công cụ điện có thể nạp lại với năng lượng được nhận từ đầu vào năng lượng. Giao diện pin bao gồm giao diện bên ngoài được tạo cấu hình để ghép nối với pin công cụ điện có thể nạp lại, hệ mạch ghép nối điện đầu vào năng lượng với giao diện bên ngoài thông qua kết nối điện, và vỏ chặn nước được ghép nối với vỏ.

(11) **100676 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2023-06155**

(22) 12/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/10/2023

(51) **C02F 1/46**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 1A Thanh Lộc 29, phường Thanh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Thị Thùy Phương (VN); Nguyễn Phúc Hoàng Duy (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO HẠT POLYTETRAFLUOROETHYLENE HOẠT TÍNH TỪ VẬT LIỆU POLYTETRAFLUOROETHYLENE TRƠ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo hạt polytetrafluoroethylene hoạt tính có kích thước nhỏ từ vật liệu polytetrafluoroethylene trơ để ứng dụng hiệu quả trong lĩnh vực xúc tác áp điện. Theo sáng chế, phương pháp tạo hạt polytetrafluoroethylene hoạt tính từ vật liệu polytetrafluoroethylene trơ gồm các bước:

(a) cho vật liệu polytetrafluoroethylene trơ vào bình phản ứng có chứa chất lỏng;

(b) tiến hành chiếu xạ siêu âm cho bình phản ứng trong khoảng thời gian cần thiết; và

(c) lọc hoặc ly tâm chất lỏng trong bình phản ứng để thu hạt polytetrafluoroethylene hoạt tính.



(11) 100677 A			(43) 25/01/2024	
(21) 1-2023-06156			(85) 12/09/2023	
(22) 08/03/2022			(86) PCT/JP2022/010106	08/03/2022
(30) 2021-039729	11/03/2021	JP	(87) WO2022/191213	15/09/2022
2021-039730	11/03/2021	JP		
2021-039732	11/03/2021	JP		
2021-158429	28/09/2021	JP		
2021-158430	28/09/2021	JP		
2021-158432	28/09/2021	JP		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2023

(51) **C22C 18/04; C23C 28/00; C23C 2/12; C23C 2/26; C22C 21/10; C22C 30/06**

(71) **1. JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

**2. JFE GALVANIZING & COATING CO., LTD. (JP)**

11-2, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032, Japan

(72) YOSHIDA Masahiro (JP); TAIRA Shoichiro (JP); IWANO Sumihisa (JP); SATO Youhei (JP); KANNO Fumitaka (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

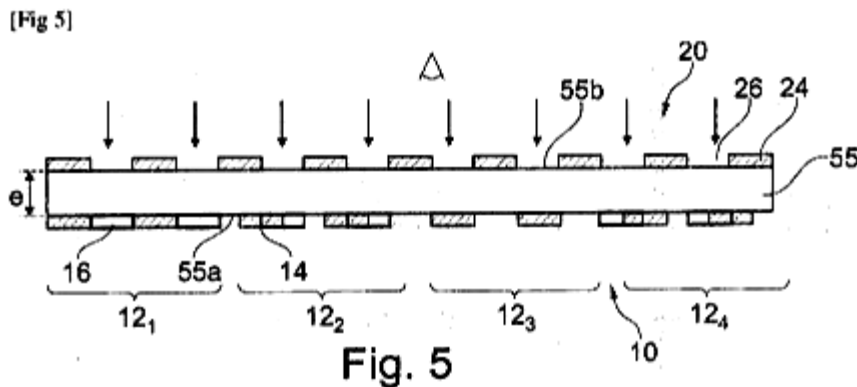
(54) **TẤM THÉP ĐƯỢC PHỦ AL-ZN-SI-MG NHÚNG NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY, TẤM THÉP ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY, VÀ TẤM THÉP ĐƯỢC SƠN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép được phủ Al-Zn-Si-Mg nhúng nóng ổn định có khả năng chống ăn mòn ưu việt. Tấm thép được phủ Al-Zn-Si-Mg nhúng nóng bao gồm lớp phủ có thành phần chứa Al: 45 % theo khối lượng đến 65 % theo khối lượng, Si: 1,0 % theo khối lượng đến 4,0 % theo khối lượng, và Mg: 1,0 % theo khối lượng đến 10,0 % theo khối lượng với phần còn lại gồm Zn và các tạp chất không thể tránh được, trong đó hàm lượng Ni trong các tạp chất không thể tránh được là 0,010 % theo khối lượng hoặc nhỏ hơn đối với tổng khối lượng của lớp phủ.

- (11) **100678 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-06160** (85) 12/09/2023  
(22) 09/03/2022 (86) PCT/JP2022/010280 09/03/2022  
(30) 2021-060539 31/03/2021 JP (87) WO2022/209662 06/10/2022  
(51) **A23F 3/16; A23F 3/30**  
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**  
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan  
(72) OSANAI, Taisuke (JP)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM RẮN CÓ HƯƠNG TẢO BIỂN XANH**
- (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất chế phẩm rắn tạo ra mùi thơm tảo biển xanh tuyệt vời khi được bổ sung vào môi trường như nước. Trong chế phẩm rắn, dimetyl sulfua và 1-penten-3-on được kết hợp, và tỷ lệ khối lượng của hàm lượng dimetyl sulfua so với hàm lượng 1-penten-3-on được điều chỉnh không nhỏ hơn 120.

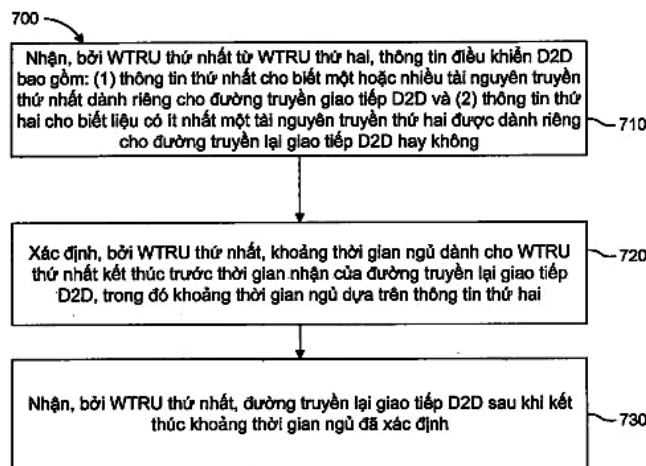
- (11) 100679 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-06161 (85) 12/09/2023  
 (22) 10/03/2022 (86) PCT/EP2022/056243 10/03/2022  
 (30) FR2102439 12/03/2021 FR (87) WO2022/189584 15/09/2022  
 (51) *B42D 25/351; B42D 25/305*  
 (71) OBERTHUR FIDUCIAIRE SAS (FR)  
 7 avenue de Messine, 75008 Paris, France  
 (72) DEJEAN, Marie (FR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **VẬT PHẨM ĐƯỢC BẢO MẬT AN NINH VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC THỰC  
 VẬT PHẨM ĐƯỢC BẢO MẬT AN NINH**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm được bảo mật an ninh bao gồm khung thứ nhất (10) và khung thứ hai (20) hoặc đề cập đến cụm vật phẩm được bảo mật an ninh bao gồm khung thứ nhất và đối tượng khác bao gồm khung thứ hai, khung thứ nhất bao gồm số lượng  $n$  khung con, các khung con và khung thứ hai, mỗi khung gồm các mẫu thứ nhất có cùng kích thước, được ngăn cách bởi các mẫu thứ hai có cùng kích thước, ác mẫu thứ hai có hình dạng bên ngoài khác với các mẫu thứ nhất,  $n$  tất cả các khung con dịch pha với nhau một khoảng cách nhỏ hơn  $x_1+x_2$  và bội số của độ dịch pha nhỏ nhất giữa giữa  $n$  khung con,  $n$  lớn hơn hoặc bằng 3, khi khung thứ nhất và khung thứ hai được xếp chồng, khung thứ nhất có thể nhìn thấy ít nhất một phần thông qua các mẫu thứ hai của khung thứ hai và/hoặc khung thứ hai có thể nhìn thấy ít nhất một phần thông qua các mẫu thứ hai của khung thứ nhất.



- (11) **100680 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-06164** (85) 12/09/2023
- (22) 09/03/2022 (86) PCT/US2022/019498 09/03/2022
- (30) 63/159,792 11/03/2021 US (87) WO2022/192359 15/09/2022
- 63/185,747 07/05/2021 US
- (51) **H04W 76/23; H04W 76/28**
- (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**  
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Martino FREDA (CA); Tuong HOANG (VN); Tao DENG (US); Moon IL LEE (KR); Paul MARINIER (CA)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, CẤU TRÚC, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG THỰC HIỆN NHẬN KHÔNG LIÊN TỤC TRÊN LIÊN KẾT PHỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị sử dụng các cải tiến V2X để thực hiện nhận không liên tục. Theo một phương án, phương pháp được WTRU thứ nhất triển khai, để giao tiếp giữa các thiết bị (D2D) giữa WTRU thứ nhất và WTRU thứ hai, phương pháp có thể bao gồm bất kỳ trong số bao gồm bước nhận, từ WTRU thứ hai, thông tin điều khiển D2D bao gồm: (1) thông tin thứ nhất cho biết một hoặc nhiều tài nguyên truyền thứ nhất dành riêng cho đường truyền giao tiếp D2D và (2) thông tin thứ hai cho biết liệu có ít nhất một tài nguyên truyền thứ hai được dành riêng cho đường truyền lại dữ liệu giao tiếp D2D; xác định khoảng thời gian ngủ cho WTRU thứ nhất kết thúc trước thời điểm nhận đường truyền lại giao tiếp D2D, trong đó khoảng thời gian ngủ dựa trên thông tin thứ hai; và nhận đường truyền lại giao tiếp D2D, sau khi kết thúc khoảng thời gian ngủ đã xác định.



**HÌNH 7**

- |                   |                        |                       |            |
|-------------------|------------------------|-----------------------|------------|
| (11) 100681 A     | (43) 25/01/2024        |                       |            |
| (21) 1-2023-06165 | (85) 12/09/2023        |                       |            |
| (22) 10/03/2022   | (86) PCT/AT2022/060069 |                       | 10/03/2022 |
| (30) A50177/2021  | 12/03/2021             | AT (87) WO2022/187881 | 15/09/2022 |

(51) **F02B 75/04**

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**

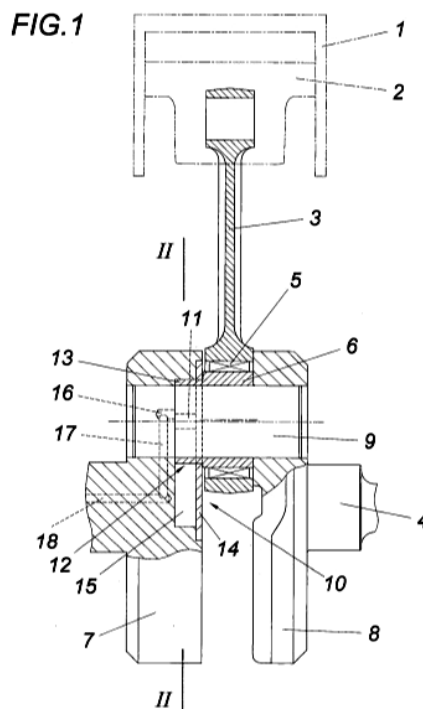
Chaitanya, No. 12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India

(72) KIRCHBERGER, Peter (AT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

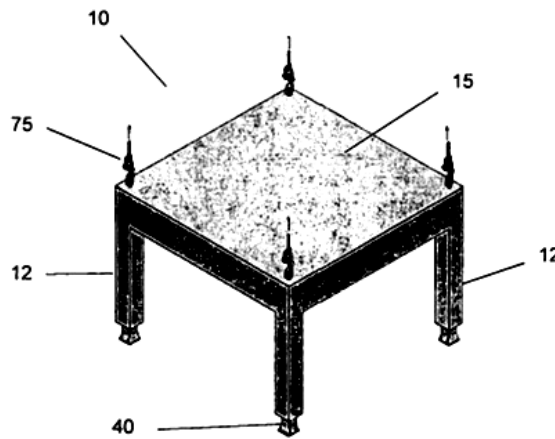
(54) **ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG**

- (57) Sáng chế đề cập tới động cơ đốt trong bao gồm ít nhất một pittông (2) được dẫn hướng trong xylanh (1) và thanh truyền (3) giữa pittông (2) và trục khuỷu (4) chứa chốt khuỷu (9) được sắp xếp giữa hai má khuỷu (7, 8) và phần lệch tâm (6), được gắn theo cách có thể quay được trên chốt khuỷu (9) và có thể điều chỉnh được bởi phương tiện là việc quay của cơ cấu chấp hành (10) được sắp xếp trên trục khuỷu (4), như là ngõng trục cho thanh truyền (3), trong đó cơ cấu chấp hành (10) bao gồm pittông quay (11) mà có thể tạo áp suất được, theo cách dùng thủy lực, tới các hướng đối diện bởi phương tiện là van chuyển đổi và trục (12) của nó được kết nối theo cách vận hành được tới phần lệch tâm (6). Để tạo ra các điều kiện kết cấu có lợi, sáng chế còn đề xuất pittông quay (11) được gắn trên chốt khuỷu (9) nằm trong má khuỷu (7).



- (11) **100682 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-06167** (85) 12/09/2023  
(22) 10/02/2022 (86) PCT/CA2022/050192 10/02/2022  
(30) 63/148,801 12/02/2021 US (87) WO2022/170430 A1 18/08/2022  
(51) **E04B 1/343; E04B 1/348; E04B 1/04; E04B 1/20**  
(71) **LODESTAR STRUCTURES INC. (CA)**  
1645 Sydenham Road, Kingston, Ontario K7L 4V4, Canada  
(72) Darrell Albert SEARLES (CA); Jeffrey Rae Newell BRADFIELD (CA)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **MÔĐUN SỬ DỤNG ĐỂ CHUẨN BỊ KẾT CẤU ĐÚC SẴN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÔĐUN VÀ KHUNG VẬN CHUYỂN**

- (57) Sáng chế đề xuất môđun bê tông cốt thép sử dụng để chuẩn bị kết cấu đúc sẵn bao gồm tấm nằm ngang, bốn cột góc, dầm biên kéo dài xuống dưới từ các cạnh dọc và ngang tương ứng của tấm nằm ngang và kéo dài giữa và nối với các cột liền kề; ít nhất hai gờ nối ngang nằm ở mặt dưới của tấm nằm ngang và kéo dài giữa hai dầm biên đối diện, trong đó môđun được chế tạo dưới dạng khối thống nhất. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất môđun cũng như khung vận chuyển được tạo kết cấu để đỡ môđun trên phương tiện vận chuyển.

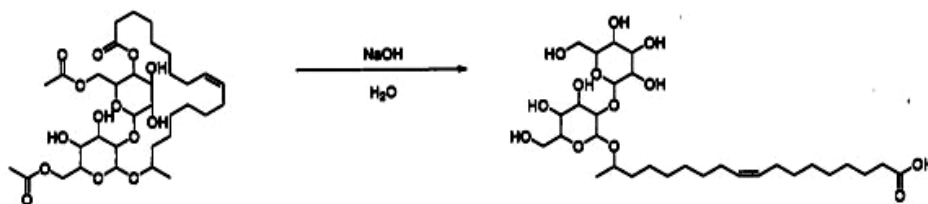


**Fig. 1**

- (11) 100683 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-06168 (85) 12/09/2023  
 (22) 15/02/2022 (86) PCT/US2022/016458 15/02/2022  
 (30) 63/149,477 15/02/2021 US (87) WO2022/174190 18/08/2022  
 (51) *C12P 19/44; C07H 17/04*  
 (71) LOCUS SOLUTIONS IPCO, LLC (US)  
 30600 Aurora Road, Suite 180 Solon, OH 44139, United States of America  
 (72) SPEIGHT, Lee (US); HAGAMAN, Daniel (US); MORRIS, Andrew (US);  
 CHERFAN, Charbel (CN)  
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẪN XUẤT SLP CATION, CHẾ PHẨM LÀM SẠCH, PHƯƠNG PHÁP TIỆT TRÙNG VÀ/HOẶC KHỬ TRÙNG, SẢN PHẨM TIÊU DÙNG, PHƯƠNG PHÁP PHÒNG NGỪA SỰ HƯ HỎNG HOẶC NHIỄM BẨN, PHƯƠNG PHÁP TINH CHẾ SOPHOROLIPIT VÀ CÁC DẪN XUẤT SOPHOROLIPIT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dẫn xuất SLP cation, chế phẩm làm sạch bao gồm dẫn xuất này, phương pháp tiệt trùng và/hoặc khử trùng vật liệu và/hoặc bề mặt bị nhiễm vi sinh vật có hại, sản phẩm tiêu dùng, phương pháp phòng ngừa sự hư hỏng hoặc nhiễm bẩn sản phẩm tiêu dùng, phương pháp tinh chế sophorolipit và các dẫn xuất sophorolipit mới có hoạt tính kháng khuẩn được tăng cường và được xác định là các hoạt chất khử trùng. Các dẫn xuất này được sản xuất thông qua quá trình lên men *Starmerella bombicola* bằng cách sử dụng dextroza và nguồn cung cấp nguyên liệu thô hóa dầu có hàm lượng axit oleic cao. Quá trình tổng hợp hai bước được sử dụng để tạo ra nhóm chức aldehyt phản ứng và sau đó gắn các nhóm chức có khả năng phân hủy sinh học cation có nguồn gốc từ tự nhiên. Các dẫn xuất sophorolipit này được tinh chế bằng cách sử dụng các nhựa trao đổi ion để thu được muối dẫn xuất sophorolipit có độ tinh khiết cao để điều chế thành các sản phẩm tiêu dùng khử trùng.

Fig.2



(11) 100684 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-06170

(22) 13/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/09/2023

(51) B01J 13/02

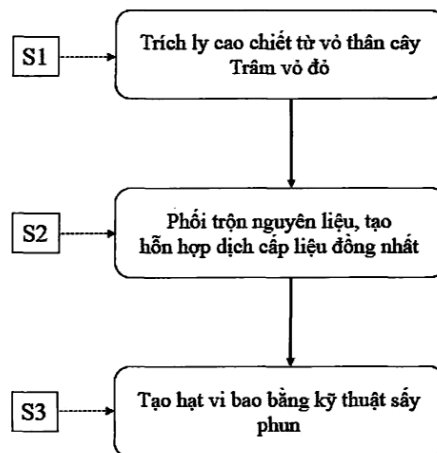
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN (VN)

Số 567 Lê Duẩn, Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(72) Nguyễn Quang Vinh (VN); Nguyễn Minh Trung (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT VI BAO CAO CHIẾT CÂY TRÂM VỎ ĐỎ

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất vi bao cao chiết cây trâm vỏ đỏ (*Syzygium zeylanicum* (L.) DC. -*Myrtuszeylanicum* L.) bao gồm các bước: (S1) trích ly thu cao chiết từ phần vỏ thân, (S2) tạo hỗn dịch đồng nhất; (S3) tạo hạt vi bao bằng kỹ thuật sấy phun. Hạt vi bao cao chiết thu được từ quy trình theo sáng chế có khả năng giải phóng chậm các hoạt chất từ cao chiết và nhờ đó, gia tăng hoạt tính phòng ngừa bệnh đái tháo đường và kháng viêm so với cao chiết không ở dạng hạt vi bao.



Hình 1



- (11) **100685 A** (43) 25/01/2024  
 (21) **1-2023-06172** (85) 13/09/2023  
 (22) 21/12/2021 (86) PCT/EP2021/087147 21/12/2021  
 (30) 10 2021 105 986.0 11/03/2021 DE (87) WO2022/189030 15/09/2022

(51) **H01L 31/042; H01L 31/18**

(71) **M10 SOLAR EQUIPMENT GMBH (DE)**  
 Munzinger Strasse 10, 79111 Freiburg, Germany

(72) ZAHN, Philipp Donatus Martin (DE); SCHNEIDEREIT, Günter (DE); JEHL, Dominique (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT MÔĐUN MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế là liên quan đến các cải tiến trong lĩnh vực kỹ thuật sản xuất các môđun mặt trời. Được đề xuất, không bao gồm những thứ khác, cho mục đích này là phương pháp và thiết bị để sản xuất các môđun mặt trời (2) trong đó ít nhất hai hoặc nhiều đường dẫn (4) của các pin quang điện (3) được đồng cấp cho hoạt động lắp pin cho môđun mặt trời (2).

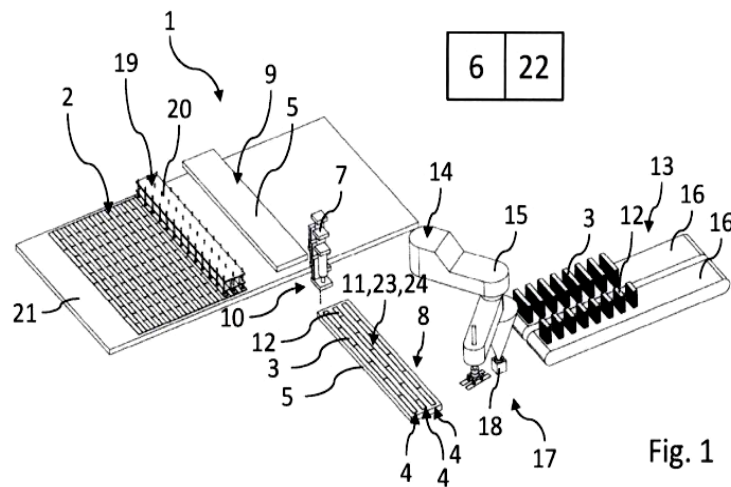


Fig. 1

- (11) 100686 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-06173 (85) 13/09/2023  
(22) 01/02/2022 (86) PCT/EP2022/052330 01/02/2022  
(30) 10 2021 105 987.9 11/03/2021 DE (87) WO2022/189070 15/09/2022

(51) *H01L 31/042; H01L 31/18*

(71) **M10 SOLAR EQUIPMENT GMBH** (DE)  
Munzinger Strasse 10, 79111 Freiburg, Germany

(72) ZAHN, Philipp Donatus Martin (DE); SCHNEIDEREIT, Günter (DE); JEHL, Dominique (FR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT CÁC MÔĐUN MẶT TRỜI**

- (57) Sáng chế mô tả phương pháp và thiết bị để sản xuất các panen mặt trời, trong đó các phần tử mặt trời được kết hợp để tạo thành các đường dẫn, mỗi đường dẫn bao gồm ít nhất hai phần tử mặt trời, và các panen mặt trời đang được tạo thành từ các đường dẫn được liên kết nối điện. Để trang bị panen mặt trời, ít nhất hai đường dẫn của các phần tử mặt trời được nhặt lên trong hoạt động đơn lẻ và được đặt sẵn có trên panen mặt trời, và để trang bị panen mặt trời, các đường dẫn được cùng hạ thấp chỉ trong phạm vi sao cho các đường dẫn là để trang bị panen mặt trời đến tiếp xúc với panen mặt trời.

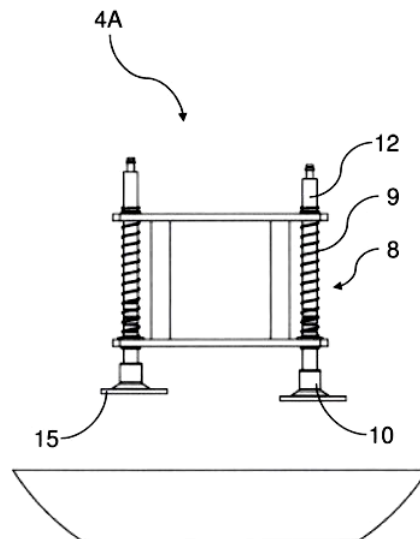


Fig. 5A

- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 100687 A     | (43) 25/01/2024        |                    |
| (21) 1-2023-06174 | (85) 13/09/2023        |                    |
| (22) 09/02/2022   | (86) PCT/JP2022/005000 | 09/02/2022         |
| (30) 2021-022487  | 16/02/2021 JP          | (87) WO2022/176724 |
|                   |                        | 25/08/2022         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2023

(51) **B05D 1/02**; C09D 7/61; C09D 201/00; B05D 5/06; B05D 7/24

(71) **SOMAR CORPORATION (JP)**

11-2, Ginza 4-Chome, Chuo-ku Tokyo 1048109, Japan

(72) SAKAZUME Naoki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM LÔNG, MÀNG, VÀ SẢN PHẨM CHỨA MÀNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm lông mà có thể tạo thành màng có khả năng thiết kế cao thích hợp để được cung cấp cho nhiều sản phẩm công nghiệp, như các thiết bị điện tử và các bộ phận của thiết bị điện tử. Ở đây, (A) là thành phần nhựa, (B) là các hạt tạo thành tính không bằng phẳng, (B1) là các hạt vô cơ nhỏ có đường kính hạt ( $d_1$ ) là bằng hoặc lớn hơn  $0,05\mu\text{m}$  và bằng hoặc nhỏ hơn  $0,4\mu\text{m}$ , (B2) là các hạt vô cơ lớn có đường kính hạt ( $d_2$ ) là bằng hoặc lớn hơn  $2\mu\text{m}$  và bằng hoặc nhỏ hơn  $6\mu\text{m}$ , và (C) là dung môi pha loãng. Chế phẩm lông này là để tạo thành màng bằng cách phủ phun và chứa ít nhất là (A), (B) và (C). (B) được chứa với lượng bằng hoặc lớn hơn 20% theo khối lượng và bằng hoặc nhỏ hơn 60% theo khối lượng trong 100% theo khối lượng của tổng lượng của tất cả các chất rắn có trong chế phẩm. (B) chứa (B1) và (B2) với lượng bằng hoặc lớn hơn 90% theo khối lượng. Tỷ lệ khối lượng của (B2) đối với (B1): 1 là bằng hoặc lớn hơn 1,8 và bằng hoặc nhỏ hơn 3,3.

- (11) 100688 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-06175 (85) 13/09/2023  
 (22) 04/03/2022 (86) PCT/EP2022/055519 04/03/2022  
 (30) 21161493.8 09/03/2021 EP (87) WO2022/189278 15/09/2022

(51) *A61K 9/16; A61K 9/20*

(71) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
 Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany

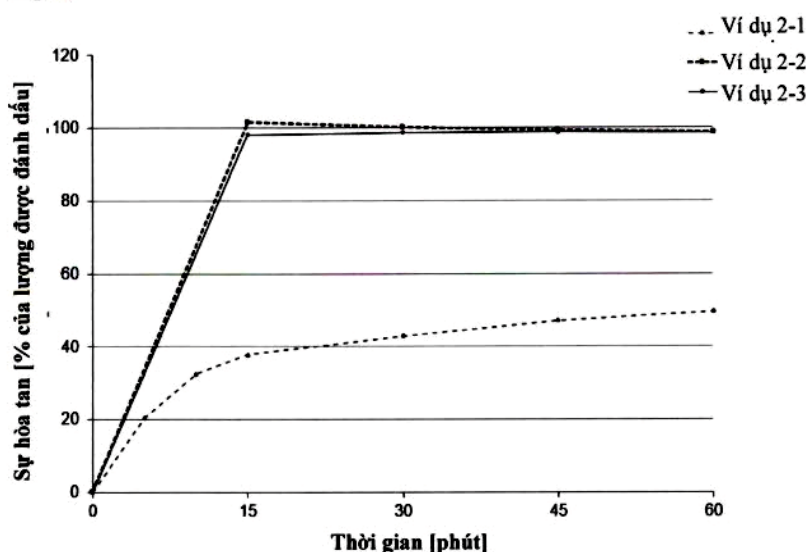
(72) MERKEL, Susanne (DE); SERNO, Peter (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DUỐC PHẨM DẠNG LIỀU VÀ THỂ PHÂN TÁN RẮN VÔ ĐỊNH HÌNH CHỨA (4S)-2<sup>4</sup>-CLO-4-ETYL-7<sup>3</sup>-FLO-3<sup>5</sup>-METOXY-3<sup>2</sup>,5-DIOXO-1<sup>4</sup>-(TRIFLOMETYL)-3<sup>2</sup>H-6-AZA-3(4,1)-PYRIDINA-1(1)-[1,2,3]TRIAZOLA-2(1,2),7(1)-DIBENZENAHEPTAPHAN-7<sup>4</sup>-CARBOXAMIT, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ THỂ PHÂN TÁN RẮN VÔ ĐỊNH HÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các thể phân tán rắn vô định hình (ASD) và dược phẩm dạng liều rắn để dùng qua đường miệng bao gồm (4S)-2<sup>4</sup>-clo-4-etyl-7<sup>3</sup>-flo-3<sup>5</sup>-metoxy-3<sup>2</sup>,5-dioxo-1<sup>4</sup>-(triflometyl)-3<sup>2</sup>H-6-aza-3(4,1)-pyridina-1(1)-[1,2,3]triazola-2(1,2),7(1)-dibenzenaheptaphan-7<sup>4</sup>-carboxamit (thành phần hoạt tính (I)), đặc trưng ở chỗ thành phần hoạt tính (I) được giải phóng tức thì từ các thể phân tán rắn vô định hình (ASD) và dược phẩm dạng liều rắn để dùng qua đường miệng mà hữu dụng làm thuốc, và hữu dụng để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh, cụ thể là rối loạn tim mạch, tốt hơn là rối loạn huyết khối hoặc nghẽn mạch huyết khối, và bệnh phù nề, và cả các rối loạn về mắt, và cũng đề cập đến quy trình để điều chế các thể phân tán rắn vô định hình.

Fig. 1:



- (11) 100689 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-06177 (85) 13/09/2023  
(22) 23/03/2022 (86) PCT/JP2022/013758 23/03/2022  
(30) 17/223,839 06/04/2021 US (87) WO2022/215536 13/10/2022

(51) *A44B 19/12*

(71) **YKK CORPORATION (JP)**

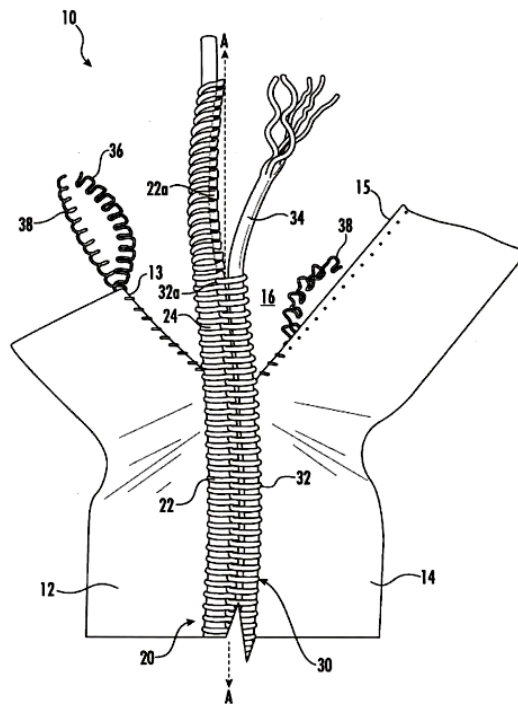
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642 Japan

(72) SHARP Justin (US); WOMICK Robert (US); JONES Cyrus (US); BALDWIN Jerry (US); MINTER Tommy (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHUỖI KHÓA KÉO CÓ KHẢ NĂNG CHỊU LỬA VÀ CHỊU NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHUỖI KHÓA KÉO NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chuỗi khóa kéo có khả năng chịu lửa và chịu nhiệt bao gồm cặp băng khóa kéo bên phải và bên trái. Mỗi băng khóa kéo này bao gồm mép bên băng đối mặt mà đối mặt với mép bên băng đối mặt của băng khóa kéo còn lại. Chuỗi khóa kéo này còn bao gồm cặp răng khóa kéo liên tục bên phải và bên trái được ghép nối với các băng khóa kéo bên phải và bên trái tương ứng liền kề với các mép bên băng đối mặt. Mỗi răng khóa kéo liên tục bao gồm sợi đơn được cuộn. Các sợi đơn được cuộn này bao gồm polyme nhiệt độ cao có nhiệt độ nóng chảy nằm trong khoảng từ 260°C đến 400°C.



**Fig.1**

- (11) 100690 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-06178 (85) 13/09/2023  
(22) 17/03/2022 (86) PCT/EP2022/056941 17/03/2022  
(30) 10 2021 202 883.7 24/03/2021 DE (87) WO2022/200159 29/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2023

(51) *F16L 13/14; F16L 23/18; F16L 23/08; B21D 39/04*

(71) **GLATT GESELLSCHAFT MIT BESCHRÄNKTER HAFTUNG (DE)**

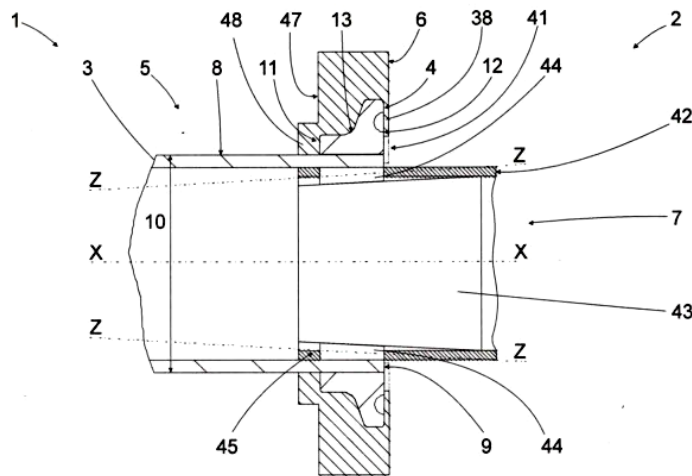
Werner-Glatt-Straße 1, 79589 Binzen, Germany

(72) NOWAK, Mirko (DE); NOWAK Reinhard (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG CÓ THIẾT BỊ SẢN XUẤT CỤM ĐƯỜNG ỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỤM ĐƯỜNG ỐNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống (1) có thiết bị (2) để sản xuất cụm đường ống (5) từ đường ống (3) có bề mặt bên ngoài (8) của đường ống và đầu nối ống (4) có bề mặt bên ngoài (13) của đầu nối ống và sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hệ thống (1).



**Fig. 1**

- |                      |                        |            |                    |            |
|----------------------|------------------------|------------|--------------------|------------|
| (11) 100691 A        | (43) 25/01/2024        |            |                    |            |
| (21) 1-2023-06180    | (85) 13/09/2023        |            |                    |            |
| (22) 04/03/2022      | (86) PCT/KR2022/003095 | 04/03/2022 |                    |            |
| (30) 10-2021-0029309 | 05/03/2021             | KR         | (87) WO2022/186656 | 09/09/2022 |
| 10-2021-0106174      | 11/08/2021             | KR         |                    |            |
| 10-2021-0186462      | 23/12/2021             | KR         |                    |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2023

(51) **G06F 1/16**; G09F 9/30; B32B 27/20; B32B 7/025

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) AN, Jungchul (KR); KIM, Seongjun (KR); KIM, Hoyeon (KR); RYU, Kwanghee (KR); KWON, Youngjae (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm: vỏ bao gồm chi tiết mặt bên thứ nhất tạo thành mặt bên thứ nhất của thiết bị điện tử, chi tiết mặt bên thứ hai tạo thành mặt bên thứ hai tương ứng với mặt bên thứ nhất, và bản lề ghép nối chi tiết mặt bên thứ nhất và chi tiết mặt bên thứ hai, và có khả năng để chuyển đổi sang trạng thái được gấp hoặc được mở ra quanh bản lề; vỏ bọc phía sau tạo thành mặt phía sau của thiết bị điện tử; mạch truyền thông không dây được bố trí bên trong vỏ và được tạo cấu hình để truyền và/hoặc thu tín hiệu có tần số được định rõ bằng cách cung cấp điện năng cho ít nhất một phần của vỏ; và kết cấu hiển thị được ghép nối với vỏ.

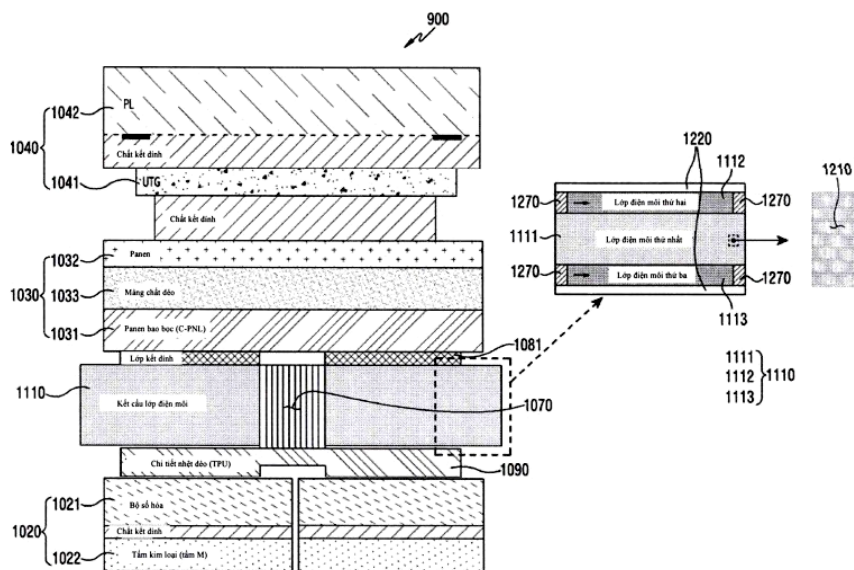


Fig.12

- |   |  |                                  |
|---|--|----------------------------------|
| (11) 100692 A   | (43) 25/01/2024  |                                  |
| (21) 1-2023-06181   | (85) 13/09/2023  |                                  |
| (22) 16/02/2022   | (86) PCT/JP2022/006050                                   | 16/02/2022                       |
| (30) 2021-024704  | 18/02/2021 JP  | (87) WO2022/176876 A1 25/08/2022 |
| (51) <i>A61N 1/36</i>   |  |                                  |
| (71) ITO CO., LTD. (JP)   | 23-15, Hakusan 1-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 113-0001, Japan |                                  |
| (72) YOSHIDA Daigo (JP); TAKASU Ryoichi (JP); ORITO Wataru (JP); ITO Osamu (JP); ARAI Hideki (JP) |  |                                  |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)                            |  |                                  |
| (54) <b>THIẾT BỊ KÍCH THÍCH ĐIỆN</b>  |  |                                  |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kích thích điện mà xuất ra tín hiệu điện, tín hiệu điện này được thu nhận bằng cách xuất ra lặp lại nhiều lần tín hiệu điện thứ năm bao gồm tín hiệu điện thứ nhất mà biên độ của nó trong thời gian thứ nhất trở nên lớn hơn từ biên độ thứ nhất, tín hiệu điện thứ hai mà biên độ của nó trong thời gian thứ hai được duy trì ở biên độ thứ hai, tín hiệu điện thứ ba mà biên độ của nó trong thời gian thứ ba trở nên nhỏ hơn so với biên độ thứ ba, và tín hiệu điện thứ tư mà biên độ của nó trong thời gian thứ tư được duy trì ở biên độ thứ tư; và tín hiệu điện thứ nhất được xuất ra trong thời gian thứ sáu, mà được thu nhận bằng cách xuất ra lặp lại nhiều lần tín hiệu điện thứ tám bao gồm tín hiệu điện thứ sáu có tần số thứ nhất, tín hiệu điện thứ sáu mà được ngắt trong thời gian thứ bảy, trong đó tần số thứ nhất được điều khiển qua việc điều khiển tần số thứ nhất để thay đổi từ tần số thứ hai thành tần số thứ ba.

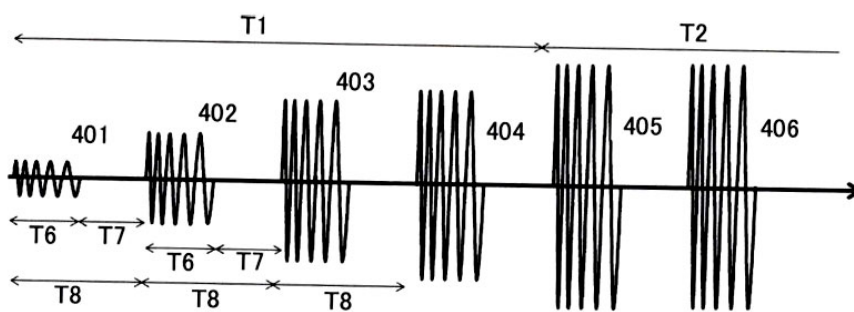


FIG. 4



- (11) **100693 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-06182** (85) 13/09/2023  
(22) 18/03/2022 (86) PCT/JP2022/012735 18/03/2022  
(30) 2021-046056 19/03/2021 JP (87) WO2022/196805 A1 22/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2023

(51) **C21D 8/12; H01F 1/147; C22C 38/60; C21D 9/46; C22C 38/00**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) Tesshu MURAKAWA (JP)

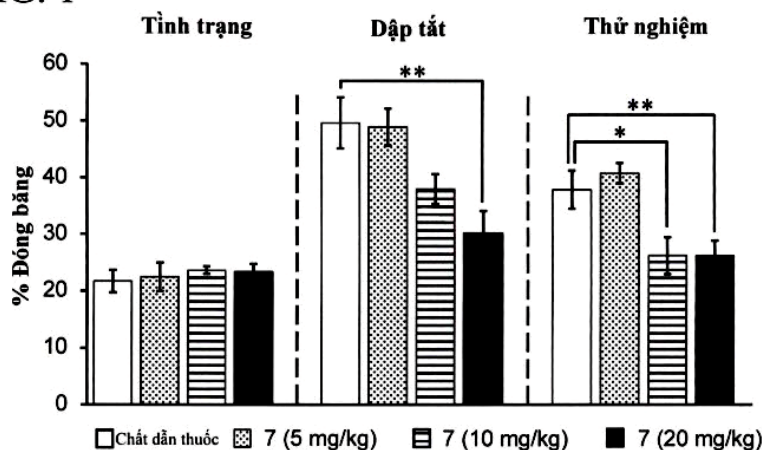
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT  
TẤM THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép điện không định hướng có thành phần hóa học xác định trước, khi thực hiện quan sát EBSD (electron back scattering diffraction - nhiễu xạ điện tử tán xạ ngược) trên bề mặt song song với bề mặt tấm thép, ở trường hợp trong đó tổng diện tích được ký hiệu là  $S_{tot}$ , diện tích của các hạt định hướng {411} được ký hiệu là  $S_{411}$ , diện tích của các hạt định hướng trong đó hệ số Taylor M lớn hơn 2,8 được ký hiệu là  $S_{tyl}$ , tổng diện tích của các hạt định hướng trong đó hệ số Taylor M nhỏ hơn hoặc bằng 2,8 được ký hiệu là  $S_{tra}$ , giá trị KAM (định hướng sai trung bình Kernel - Kernel average misorientation) trung bình của các hạt định hướng {411} được ký hiệu là  $K_{411}$ , và giá trị KAM trung bình của các hạt định hướng trong đó hệ số Taylor M lớn hơn 2,8 được ký hiệu là  $K_{tyl}$ ,  $0,20 \leq S_{tyl}/S_{tot} \leq 0,85$ ,  $0,05 \leq S_{411}/S_{tot} \leq 0,80$ ,  $S_{411}/S_{tra} \geq 0,50$ , và  $K_{411}/K_{tyl} \leq 0,990$  được thỏa mãn.

- (11) 100694 A (43) 25/01/2024  
 (21) 1-2023-06183 (85) 13/09/2023  
 (22) 25/02/2022 (86) PCT/JP2022/007866 25/02/2022  
 (30) 2021-030974 26/02/2021 JP (87) WO2022/181763 01/09/2022  
 2021-117338 15/07/2021 JP  
 (51) **A61K 45/00**; A61K 31/444; A61K 31/4725; A61K 31/497; A61K 31/501; A61P 43/00;  
 A61P 25/00; A61P 25/18; A61P 25/22; A61P 25/24; A61K 31/439; A61K 31/506  
 (71) 1. TOKYO UNIVERSITY OF SCIENCE FOUNDATION (JP)  
 1-3, Kagurazaka, Shinjuku-ku, Tokyo 1628601, Japan  
 2. NIPPON CHEMIPHAR CO., LTD. (JP)  
 2-3, Iwamotocho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010032, Japan  
 (72) SAITOH Akiyoshi (JP); YAMADA Daisuke (JP); NAKATA Eriko (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ HOẶC PHÒNG NGỪA RỐI LOẠN LIÊN QUAN ĐẾN CĂNG THẲNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để điều trị hoặc phòng ngừa các rối loạn liên quan đến căng thẳng, các rối loạn lo âu do căng thẳng, hoặc các rối loạn liên quan đến căng thẳng hoặc các rối loạn lo âu kết hợp trầm cảm, dược phẩm này chứa chất chủ vận thụ thể  $\delta$ -opioid chọn lọc là thành phần hoạt tính, trong đó chất chủ vận thụ thể  $\delta$ -opioid chọn lọc tốt hơn là cũng có hoạt động đối kháng thụ thể  $\mu$ -opioid và hoạt động đối kháng thụ thể  $\kappa$ -opioid.

FIG. 1



\*P < 0,05, \*\*P < 0,01 (phân tích ANOVA 2 chiều, kiểm định Bonferroni sau - post hoc)

- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 100695 A     | (43) 25/01/2024        |                    |
| (21) 1-2023-06185 | (85) 13/09/2023        |                    |
| (22) 14/02/2022   | (86) PCT/JP2022/005670 | 14/02/2022         |
| (30) 2021-027234  | 24/02/2021 JP          | (87) WO2022/181375 |
|                   |                        | 01/09/2022         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2023

(51) **B65D 83/08**; A61J 1/00

(71) **HISAMITSU PHARMACEUTICAL CO., INC.** (JP)  
408, Tashirodaikan-machi, Tosu-shi, Saga 8410017, Japan

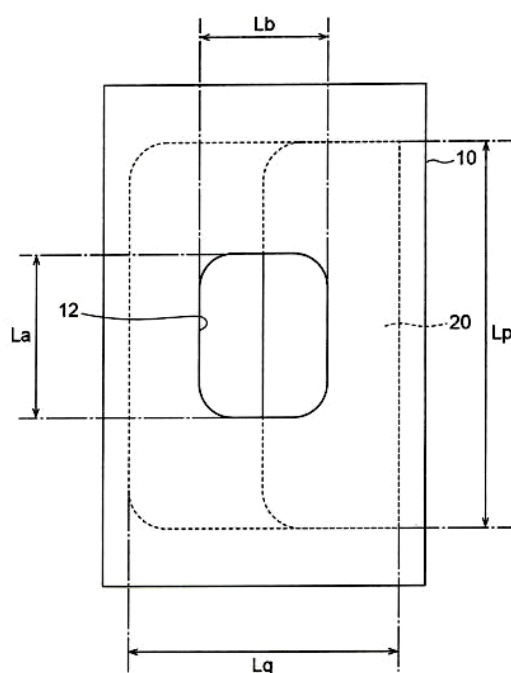
(72) TSURUSHIMA Keiichiro (JP); YAMASOTO Shinji (JP); TATEISHI Tetsuro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **SẢN PHẨM BAO GÓI MIẾNG CAO DÁN**

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm bao gói miếng cao dán bao gồm túi bao gói bao gồm: thân túi được cấu hình để bảo quản nhiều miếng cao dán đã gấp; lỗ hồng được tạo ra ở thân túi; và nắp lật được cấu hình để che phủ lỗ hồng sao cho lỗ hồng có khả năng được mở ra và đóng lại. Lỗ hồng được tạo ra sao cho  $L_p/L_a$  nằm trong khoảng từ 1,5 đến 2,5 và  $L_q/L_b$  nằm trong khoảng từ 1,8 đến 2,8, trong đó  $L_a$  là chiều dài thứ nhất của lỗ hồng dọc theo hướng thứ nhất,  $L_p$  là chiều dài thứ nhất của miếng cao dán đã gấp dọc theo hướng thứ nhất,  $L_b$  là chiều dài thứ hai của lỗ hồng dọc theo hướng thứ hai vuông góc với hướng thứ nhất, chiều dài thứ hai ngắn hơn chiều dài thứ nhất, và  $L_q$  là chiều dài thứ hai của miếng cao dán đã gấp dọc theo hướng thứ hai.

**Fig.7**



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 100696 A     | (43) 25/01/2024        |                       |
| (21) 1-2023-06188 | (85) 23/10/2017        |                       |
| (22) 10/03/2016   | (86) PCT/NL2016/050166 | 10/03/2016            |
| (30) 2014513      | 24/03/2015             | NL (87) WO2016/153338 |
|                   |                        | 29/06/2016            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2018

(51) *A01K 67/033*

(62) 1-2017-04189

(71) **PROTI-FARM R & D B.V. (NL)**

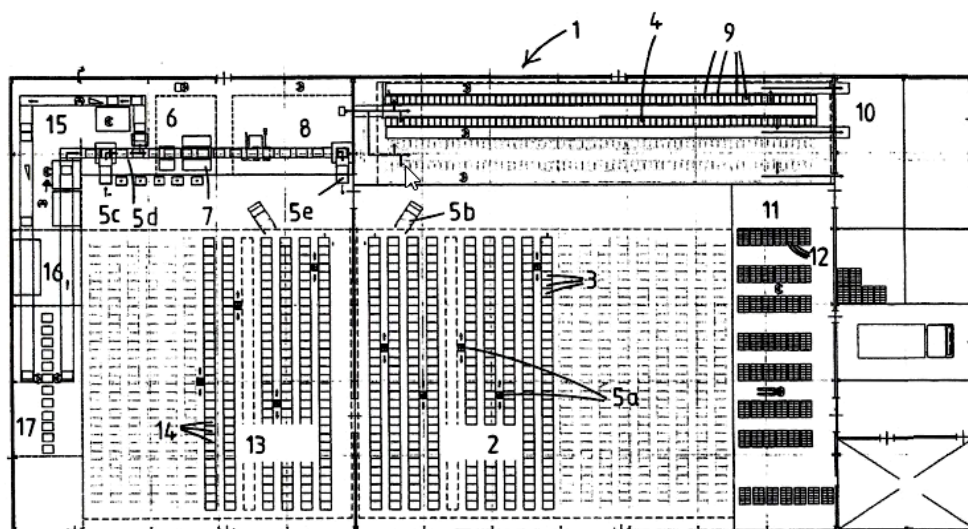
Harderwijkerweg 141,3852 AB Ermelo, Netherlands

(72) CALIS, Hans (NL); FRANKEN, Pieter Johannes Antonius (NL)

(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)

(54) **VẬT CHỨA ĐỂ TRỨNG CHO CÔN TRÙNG**

- (57) Sáng chế đề cập chung đến vật chứa để trứng cho côn trùng, và cụ thể sáng chế đề cập đến phương pháp và kết cấu trứng để nhân giống côn trùng thuộc loài bọ cánh cứng mẹ biết bò có ống đẻ trứng có thể kéo dài. Theo sáng chế, nhà máy nhân giống côn trùng bao gồm khu vực đẻ trứng bao gồm các vật chứa để trứng mà được thích ứng để nhận các côn trùng đã trưởng thành và thức ăn cho côn trùng, trong đó ít nhất một kết cấu trứng được cung cấp trong mỗi vật chứa để trứng, trong các kết cấu trứng này côn trùng mẹ sẽ đẻ trứng của chúng. Ngoài ra, khu vực nở trứng được cung cấp mà trứng sẽ nở trong đó và cho phép thu hoạch định kỳ ấu trùng non từ khu vực nở trứng.



**Fig.1**

- |                   |                        |                                  |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 100697 A     | (43) 25/01/2024        |                                  |
| (21) 1-2023-06193 | (85) 13/09/2023        |                                  |
| (22) 14/10/2022   | (86) PCT/IB2021/059441 | 14/10/2022                       |
| (30) 202111006732 | 18/02/2021 IN          | (87) WO2022/175737 A1 25/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2023

(51) **D03D 1/04; D03D 13/00; B65B 43/10; B65D 30/04**

(71) **LOHIA CORP LIMITED (IN)**

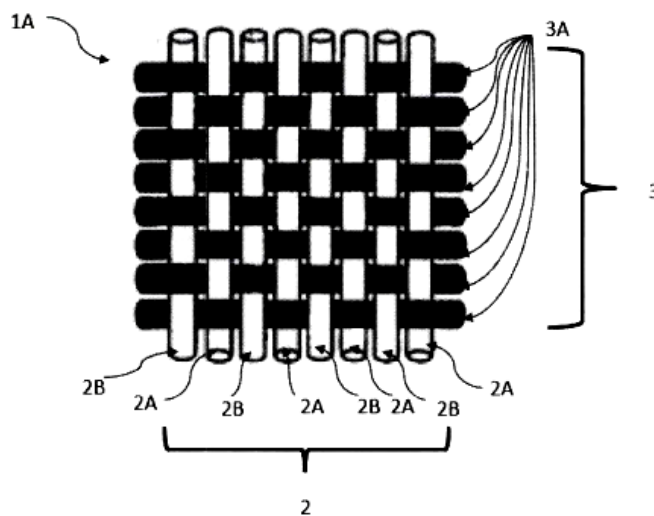
D3/A, Panki Industrial Estate, Kanpur 208 022, India

(72) LOHIA, Gaurav (IN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(54) **VẢI DỆT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI NÀY VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT TÚI TỪ VẢI NÀY, VÀ TÚI ĐƯỢC LÀM TỪ VẢI NÀY**

- (57) Sáng chế bộc lộ vải dệt (1A) được làm từ sợi vỏ cây và sợi không phải vỏ cây tương thích với vỏ cây, phương pháp sản xuất nó và bao tải/túi từ vải như vậy. Vải dệt (1A) theo sáng chế được làm từ sợi vỏ cây (3A) và sợi không phải vỏ cây tương thích với vỏ cây (2A, 2B) để tạo ra bao tải/túi (1) dùng cho các ứng dụng đóng gói, đặc biệt là dùng cho hàng hóa/mặt hàng dễ hỏng. Đặc tính cốt lõi của sáng chế là vải (1A) được sản xuất bằng cách sử dụng sợi vỏ cây (3A) có độ mảnh tương đối nặng trên khung cửi phẳng. Điều này tránh được vật chất dạng hạt và xơ vải được tạo ra trong quy trình dệt trên khung cửi tròn, mà khung cửi này không thể hoạt động tốt với sợi có độ mảnh nặng được sử dụng trong sáng chế. Vải dệt (1A) được sản xuất bằng cách sử dụng phương pháp và nguyên liệu được bộc lộ ở đây thì chắc và bền hơn so với vải được sản xuất trên khung cửi tròn. Sáng chế cũng bộc lộ túi (1) được làm từ vải dệt (1A) và quy trình sản xuất túi (1) mà sử dụng đường may chữ L hoặc hai đường may cạnh dọc (1M), hoặc đường may có hình chữ U (1N).



**Hình 3A**

- |                          |                        |                       |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>100698 A</b>     | (43) 25/01/2024        |                       |
| (21) <b>1-2023-06195</b> | (85) 13/09/2023        |                       |
| (22) 16/02/2022          | (86) PCT/EP2022/053818 | 16/02/2022            |
| (30) 21158116.0          | 19/02/2021             | EP (87) WO2022/175326 |
|                          |                        | 25/08/2022            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2023

(51) **B32B 27/08; B32B 27/20; C08J 5/18; B32B 27/30; B32B 27/32; B32B 27/18; B32B 27/22**

(71) **1. BOREALIS AG (AT)**

Trabrennstrasse 6-8, 1020 Vienna, Austria

**2. ABU DHABI POLYMERS CO. LTD (BOROUGE) - SOLE PROPRIETORSHIP L.L.C. (AE)**

Sheikh Khalifa Energy Complex, PO Box 6925, Corniche Road, Abu Dhabi, United Arab Emirates

(72) DAS, Subrata Kumar (IN); MALMROS, Peter (NL); SINGH, Raghvendra (IN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MÀNG POLYETYLEN ĐƯỢC ĐỊNH HƯỚNG ĐƠN TRỰC, VẬT DỤNG, LỚP MỎNG VÀ BAO GÓI THỰC PHẨM BAO GỒM MÀNG POLYETYLEN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng polyetylen định hướng đơn trực, bao gồm nhiều lớp bao gồm lớp bề mặt bên trong (I), lớp bề mặt bên ngoài (O) và lớp lõi (C), trong đó ít nhất một trong số nhiều lớp được tạo thành từ chế phẩm bao gồm từ 70 đến 100% trọng lượng thành phần polyme polyetylen mật độ cao (HDPE) đa phương thức (PE1), dựa trên tổng trọng lượng của chế phẩm tạo lớp tương ứng, thành phần PE1 có:

a) tốc độ dòng chảy nóng chảy MFR<sub>2</sub> từ 0,1 đến 2,0 g/10 phút;

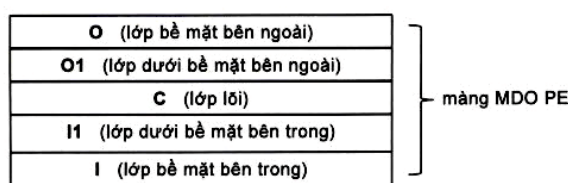
b) tốc độ dòng chảy nóng chảy MFR<sub>5</sub> từ 1,0 đến 5,0 g/10 phút;

c) tỷ lệ tốc độ dòng chảy nóng chảy (MFR<sub>21</sub>/MFR<sub>2</sub>) từ 30 đến 90, tốc độ dòng chảy được xác định theo ISO 1133;

d) mật độ lớn hơn hoặc bằng 950 kg/m<sup>3</sup>; và

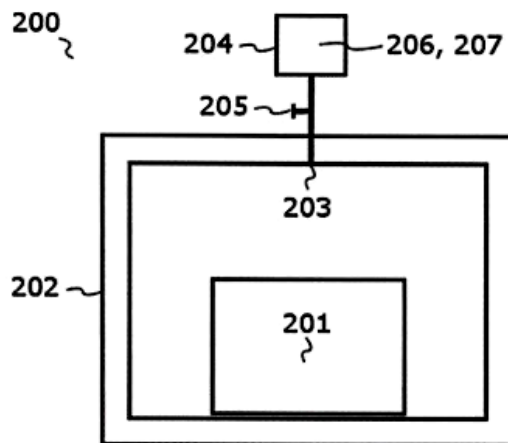
e) sự phân bố trọng lượng phân tử (M<sub>w</sub>/M<sub>N</sub>) từ 8 đến 20, xác định theo ISO 16014; và trong đó màng polyetylen có mô đun kéo (1% cát tuyến (secant)) theo hướng máy (MD) ít nhất là 1500 MPa, được xác định theo tiêu chuẩn ASTM D882, và độ bền kéo theo hướng máy (MD) ít nhất là 160 MPa, được xác định theo ISO 527-3. Sáng chế còn đề cập đến vật dụng, lớp mỏng và bao gói thực phẩm bao gồm màng polyetylen này.

Fig. 1:



- |  |                        |                       |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 100699 A  | (43) 25/01/2024        |                       |
| (21) 1-2023-06196  | (85) 13/09/2023        |                       |
| (22) 09/02/2022  | (86) PCT/FI2022/000002 | 09/02/2022            |
| (30) 20217032  | 15/02/2021             | FI (87) WO2022/171927 |
| (51) <b>B27K 3/02; F26B 25/22; B27K 5/00</b>   |                        | 18/08/2022            |
| (71) <b>AVANT WOOD OY (FI)</b>   |                        |                       |
| Leväsentie 23 70780 Kuopio, Finland  |                        |                       |
| (72) RITVANEN, Pekka (FI); LEHTINEN, Jyrki (FI); PASANEN, Timo (FI); SÄYNEVIRTA, Kari (FI); TERVO, Kari (FI) |                        |                       |
| (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)  |                        |                       |
| (54) <b>KẾT CẤU ĐIỀU CHỈNH CHO VẬT LIỆU HÚT ẨM</b>   |                        |                       |

- (57) Sáng chế đề cập đến quá trình xử lý nhiệt hoặc cơ nhiệt đối với vật liệu hút ẩm để điều chỉnh các đặc tính của vật liệu. Sáng chế đề cập đến kết cấu điều chỉnh cho vật liệu hút ẩm. Kết cấu điều chỉnh bao gồm bộ điều chỉnh và thùng chứa chất lỏng được kết hợp với van điều khiển với ít nhất một lỗ cho chất lỏng đi qua. Kết cấu điều chỉnh được thiết kế để gia nhiệt vật liệu hút ẩm trong bộ điều chỉnh để tách nước từ vật liệu hút ẩm và, để đáp ứng việc mở van điều khiển, dẫn chất lỏng từ thùng chứa chất lỏng qua ít nhất một lỗ cho chất lỏng đi qua nói trên vào bộ điều chỉnh. Kết cấu điều chỉnh còn bao gồm chất xử lý được thêm vào chất lỏng sao cho chất xử lý được hấp thụ vào vật liệu hút ẩm và điều chỉnh nó. Chất xử lý bao gồm ít nhất một trong các thành phần sau: chất bảo quản, thuốc nhuộm, chất tạo màu, chất tạo mùi, chất khử mùi, thuốc trừ sâu, chất ngấm tẩm hoặc chất chống cháy.



**FIG. 2**

- |                          |                                  |            |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) <b>100700 A</b>     | (43) 25/01/2024                  |            |
| (21) <b>1-2023-06197</b> | (85) 13/09/2023                  |            |
| (22) 28/12/2022          | (86) PCT/CN2022/142627           | 28/12/2022 |
| (30) 202210025131.X      | 11/01/2022 CN (87) WO2023/134444 | 20/07/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2023

(51) **G06F 30/20**

(71) **EVERBRIGHT ENVIRONMENTAL PROTECTION TECHNOLOGY EQUIPMENT (CHANGZHOU) CO., LTD. (CN)**

No. 9 Changhe Road, Qianjiatang Juwei, Yaoguan Town, Wujin District, Changzhou, Jiangsu 213000, China

(72) ZHANG, Erwei (CN); HONG, Yizhou (CN); QIAN, Zhonghua (CN); YANG, Yingyong (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG TÍNH ĐỘ DÀY LỚP VẬT LIỆU BỀ MẶT CỦA GHI LÒ ĐƯỢC LÀM NGUỘI BẰNG NƯỚC VÀ LÒ ĐỐT**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật xử lý đốt rác thải công nghiệp nói chung, cụ thể là đề cập đến phương pháp, hệ thống tính độ dày lớp vật liệu bề mặt của ghi lò được làm nguội bằng nước và lò đốt, trong đó phương pháp tính độ dày lớp vật liệu bề mặt của ghi lò được làm nguội bằng nước bao gồm: thu tổn thất áp suất gây ra bởi lỗ phân phối không khí của ghi lò đốt rác khi không tải; thực hiện bù nhiệt độ theo tổn thất áp suất; thực hiện hiệu chỉnh lượng không khí tham chiếu theo bù nhiệt độ để thu được giá trị bù lưu lượng cán màng; thu được giá trị trung bình di chuyển cán màng theo giá trị bù lưu lượng cán màng; và thu được độ lệch độ dày lớp trung bình của rác, khắc phục vấn đề hiện tại là đánh giá độ dày tích tụ của lớp vật liệu trên bề mặt ghi lò theo sự thay đổi áp suất trong buồng gió của lò đốt rác ghi lò hoặc sự chênh lệch áp suất giữa buồng gió và lòng lò, thì điều chỉnh tốc độ di chuyển của ghi lò và phương pháp điều chỉnh lượng rác đưa vào lò là không đủ, sau khi tính toán bù bằng nhiệt độ, lưu lượng, v.v. thì thu được đánh giá hợp lý về độ dày của lớp rác, từ đó cung cấp cơ sở tính toán cho hệ thống điều chỉnh tự động ACC, cải thiện tỷ lệ sử dụng tự động hóa và giảm được cường độ lao động của nhân viên.

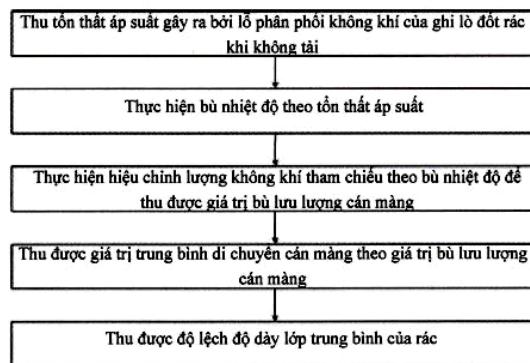


Fig. 1



- (11) **100701 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-06198** (85) 13/09/2023  
(22) 12/10/2021 (86) PCT/CN2021/123226 12/10/2021  
(30) 202110683149.4 21/06/2021 CN (87) WO2022/267265 29/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2023

(51) **B65D 47/34; B05B 11/00**

(71) **GUANGDONG NEAT PACKAGING CO., LTD. (CN)**

2 of No.2, 1st Jianshe Road Huizhou Industrial Transfer Park, Longmen County  
Huizhou City, Guangdong 516800, China

(72) MEI, Yuanhong (CN); ZENG, Zhiyun (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BƠM BỌT BÊN NGOÀI HOÀN TOÀN BẰNG NHỰA VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO BỌT CỦA BƠM NÀY**

- (57) Sáng chế bộc lộ bơm bọt hoàn toàn bằng nhựa được gắn bên ngoài, bao gồm bộ trợ động (100), chi tiết cố định (200), pittông (300), chi tiết đàn hồi (400), thân xilanh (500), và ống hút (600), trong đó một đầu của chi tiết cố định (200) được kết nối cố định hoặc có thể tháo rời với bộ trợ động (100), và đầu còn lại của nó được kết nối cố định hoặc có thể tháo rời với pittông (300); chi tiết cố định (200) được chứa ít nhất một phần trong thân xilanh (500); một đầu của pittông (300) đi qua chi tiết đàn hồi (400); ống hút (600) được gắn ở một đầu của thân xilanh (500); pittông (300) được bố trí bên trong với thanh kéo (310); thanh kéo (310) được liên kết với pittông (300); chi tiết đàn hồi (400) được làm bằng vật liệu đàn hồi tái chế; và chi tiết cố định (200) được bố trí bên trong với phần trộn chất lỏng (210).

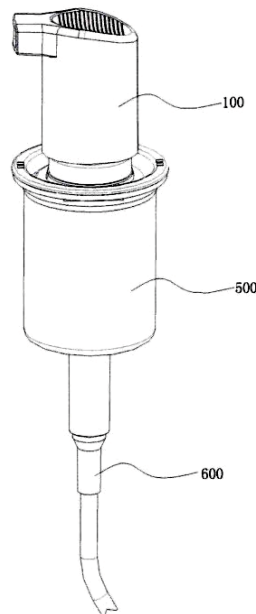


FIG. 1

- (11) **100702 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-06202** (85) 13/09/2023
- (22) 02/03/2022 (86) PCT/ZA2022/050010 02/03/2022
- (30) 2021/01483 04/03/2021 ZA (87) WO2022/187876 09/09/2022
- (51) **H04N 21/242; H04N 5/04; H04N 21/43**
- (71) **MOBII SYSTEMS (PTY) LTD (ZA)**  
3rd Floor, 5 High Street Rosenpark, Bellville, Cape Town, 7535, South Africa
- (72) Michael Don THACKER (ZA); Brendan BARRETT (ZA)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP TRUYỀN DỮ LIỆU ĐA LUỒNG ĐƯỢC ĐỒNG BỘ HÓA THEO THỜI GIAN**

(57) Phương pháp cung cấp khả năng truyền dữ liệu đa luồng được đồng bộ hóa theo thời gian bao gồm các bước: (i) cung cấp thiết bị ghi hoặc tạo thứ nhất để cung cấp các khung của luồng dữ liệu thứ nhất; (ii) mã hóa luồng dữ liệu thứ nhất thành các gói, trong đó mỗi gói luồng dữ liệu thứ nhất bao gồm thời gian trình diễn và số lượng khung luồng dữ liệu thứ nhất được xác định trước; (iii) cung cấp thiết bị ghi hoặc tạo thứ hai để cung cấp khung của luồng dữ liệu thứ hai; (iv) mã hóa luồng dữ liệu thứ hai thành các gói, trong đó mỗi gói luồng dữ liệu thứ hai bao gồm thời gian trình diễn và số lượng khung luồng dữ liệu thứ hai được xác định trước; (v) truyền luồng dữ liệu thứ nhất và thứ hai đến thiết bị xử lý; (vi) liên kết thời gian tham chiếu bắt đầu với gói thứ nhất của luồng dữ liệu thứ nhất và thứ hai được truyền đi; (vii) chỉ định thời gian khởi tạo luồng thứ nhất cho gói thứ nhất của luồng dữ liệu thứ nhất được truyền và thời gian khởi tạo luồng thứ hai cho gói thứ nhất của luồng dữ liệu thứ hai được truyền; (viii) liên kết độ chênh lệch lần thứ nhất với thời gian tham chiếu bắt đầu và thời gian khởi tạo luồng dữ liệu thứ nhất (trực tiếp hoặc gián tiếp) với mỗi gói tiếp theo của luồng dữ liệu thứ nhất và liên kết độ chênh lệch lần thứ hai với thời gian tham chiếu bắt đầu và bắt đầu luồng dữ liệu thứ hai thời gian (trực tiếp hoặc gián tiếp) với mỗi gói tiếp theo của luồng dữ liệu thứ hai; (ix) căn chỉnh thời gian các gói luồng dữ liệu thứ nhất với các gói luồng dữ liệu thứ hai bằng cách sử dụng độ lệch thời gian thứ nhất được liên kết với luồng dữ liệu thứ nhất và sử dụng độ lệch thời gian thứ hai được liên kết với luồng dữ liệu thứ hai; và (x) áp dụng thời gian trình diễn chung cho các gói luồng dữ liệu thứ nhất và thứ hai được căn chỉnh, bất kể thời gian trình diễn ban đầu của luồng dữ liệu thứ nhất và thứ hai.

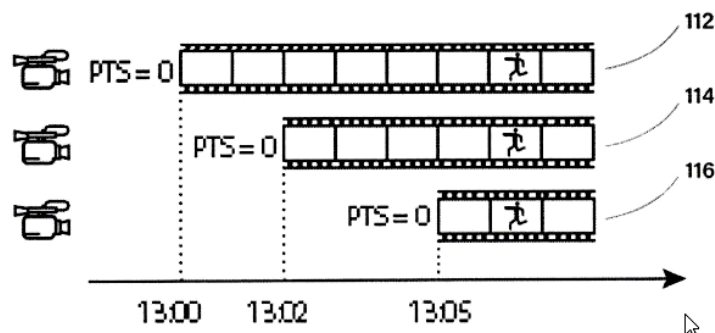


FIG.1

(11) **100703 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2023-06218**

(22) 14/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/09/2023

(51) **C08B 31/00; C08B 31/04**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂM SÓC SỨC KHOẺ ĐƯỜNG RUỘT VIỆT NAM (VN)**

Số 21, ngách 82/2, đường Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Tuấn Dương (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT TINH BỘT KHÁNG TỪ ĐẬU XANH**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất tinh bột kháng từ đậu xanh bao gồm các bước ngâm hạt đậu xanh trong nước qua đêm, tách loại vỏ hạt đậu và rửa sạch bằng nước, hấp chín hạt đậu xanh đã tách và đánh nhuyễn hạt đậu xanh đã hấp chín, xử lý bột bằng enzym pululanaza, hấp bột đậu xanh lần thứ hai, làm lạnh bột sau khi hấp lại, hấp bột đậu xanh lần thứ ba, làm lạnh bột đậu xanh lần thứ hai, sấy khô và nghiền mịn bột khô để thu được tinh bột kháng đậu xanh thành phẩm.

(11) **100704 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2023-06219**

(22) 14/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/09/2023

(51) **C08B 31/00; C08B 31/04**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂM SÓC SỨC KHOẺ ĐƯỜNG RUỘT VIỆT NAM (VN)**

Số 21, ngách 82/2, đường Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Vũ Hà Giang (VN); Quách Hồng Thái (VN); Nguyễn Tuấn Dương (VN); Nguyễn Thị Hồng Minh (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT TINH BỘT KHÁNG TỪ NGŨ CỐC VÀ/HOẶC KHOAI TÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất tinh bột kháng từ ngũ cốc và/hoặc khoai tây, trong đó quy trình này bao gồm các bước: ngâm ngũ cốc và/hoặc khoai tây trong dịch lỏng; bổ sung nước vào ngũ cốc và/hoặc khoai tây thu được; nghiền ướt; để dịch lọc thu được lắng tự nhiên và gạn bỏ phần nước trong ở trên, lặp lại 3 lần quá trình hòa cạn và để lắng để rửa sạch tinh bột; thu phần tinh bột sau khi rửa sạch và sấy cho đến khi tinh bột đạt độ ẩm < 10%; bổ sung dung dịch đệm axetat và đun nóng; làm nguội hỗn hợp tinh bột và bổ sung thêm enzym pululanaza, tiến hành phản ứng trong thời gian nằm trong khoảng từ 3 giờ đến 6 giờ; hấp hỗn hợp sau khi kết thúc phản ứng enzym; làm lạnh hỗn hợp; hấp lại; sấy khô và nghiền mịn để thu tinh bột kháng thành phẩm.

(11) **100705 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2023-06220**

(22) 14/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/09/2023

(51) **C08B 31/00; C08B 31/04**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂM SÓC SỨC KHOẺ ĐƯỜNG RUỘT VIỆT NAM (VN)**

Số 21, ngách 82/2, đường Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Vũ Hà Giang (VN); Quách Hồng Thái (VN); Nguyễn Tuấn Dương (VN); Nguyễn Thị Hồng Minh (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT TINH BỘT KHÁNG TỪ CHUỐI XANH**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất tinh bột kháng từ chuối xanh bao gồm các bước thu hoạch chuối xanh ở ngày tuổi nằm trong khoảng từ 60 đến 70 ngày, rửa sạch, tách vỏ, thái lát và ngâm trong dung dịch axit ascorbic; cho chuối xanh đã ngâm vào máy nghiền, bổ sung dung dịch  $\text{NaHSO}_3$  và enzym pectinaza và xay ướt; lọc huyền phù tinh bột qua các rây có kích thước sàng lần lượt là 20, 40, 70, 100 và 140 mesh; để dịch lọc thu được lắng tự nhiên và làm sạch 3 lần bằng nước; sấy tinh bột cho đến khi tinh bột đạt độ ẩm  $< 10\%$ ; bổ sung dung dịch đệm lactat và đun sôi kèm khuấy đều; làm nguội hỗn hợp tinh bột, bổ sung thêm enzym pululanaza và tiến hành phản ứng thủy phân; hấp hỗn hợp sau khi kết thúc phản ứng enzym và làm lạnh hai lần; sấy khô hỗn hợp thu được và nghiền mịn hỗn hợp thu được để thu tinh bột kháng thành phẩm.

(11) **100706 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2023-06266**

(22) 15/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/0023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/09/2023

(51) **B32B 5/00**

(75) **HOÀNG XUÂN QUANG (VN)**

Số 118/127a /67 đường Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **VẬT LIỆU DA NHÂN TẠO TỪ CÂY THANH LONG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu da nhân tạo từ cây thanh long là vật liệu có khả năng phân huỷ sinh học trong môi trường tự nhiên với thành phần chính là cellulose. Trong đó vật liệu này được tạo ra từ quy trình cắt cành thanh long, rửa sạch với nước, loại bỏ gai, cắt thành nhiều kích thước, nghiền nhỏ, làm khô, xay thành bột. Sau đó cho bột thanh long vào hỗn hợp dung dịch axit citric và glycerin có tỷ lệ 1:1 ở nhiệt độ 60-100<sup>0</sup>C, không sử dụng chất xúc tác để tạo thành polyester, tiếp tục làm bay hơi dung dịch ở nhiệt độ 70-250<sup>0</sup>C để thu được vật liệu dẻo có khả năng phân huỷ sinh học và có các đặc tính gần giống da thật.

- |                   |                        |    |                    |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 100707 A     | (43) 25/01/2024        |    |                    |
| (21) 1-2023-06300 | (85) 18/09/2023        |    |                    |
| (22) 16/03/2022   | (86) PCT/US2022/020588 |    | 16/03/2022         |
| (30) 63/200,626   | 18/03/2021             | US | (87) WO2022/197828 |
|                   |                        |    | 22/09/2022         |
| 63/164,459        | 22/03/2021             | US |                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2023

(51) *H04N 19/132; H04N 19/423; H04N 19/186; H04N 19/119; H04N 19/136*

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**  
(CN)

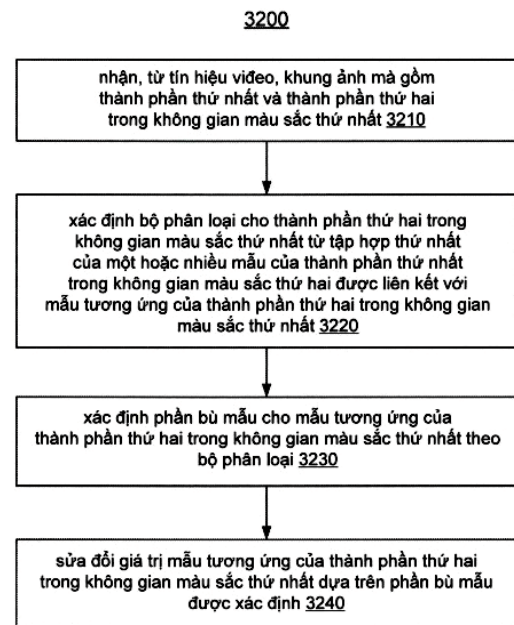
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085, China

(72) KUO, Che-Wei (TW); XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Wei (CN); WANG, Xianglin (US); CHEN, Yi-Wen (TW); JHU, Hong-Jheng (TW); YU, Bing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ LUỒNG BIT**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp giải mã tín hiệu video, thiết bị điện tử, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và phương pháp lưu trữ luồng bit. Phương pháp giải mã tín hiệu video bao gồm các bước: nhận, từ tín hiệu video, khung ảnh mà gồm thành phần thứ nhất và thành phần thứ hai trong không gian màu sắc thứ nhất 3210; xác định bộ phân loại cho thành phần thứ hai trong không gian màu sắc thứ nhất từ tập hợp của một hoặc nhiều mẫu của thành phần thứ nhất được liên kết với mẫu tương ứng của thành phần thứ hai trong không gian màu sắc thứ nhất, trong đó tập hợp của một hoặc nhiều mẫu ở trong không gian màu sắc thứ hai; xác định phân bù mẫu cho mẫu tương ứng của thành phần thứ hai trong không gian màu sắc thứ nhất theo bộ phân loại 3230; và sửa đổi giá trị của mẫu tương ứng của thành phần thứ hai trong không gian màu sắc thứ nhất dựa trên phân bù mẫu được xác định.



**FIG. 32**

- |                   |                        |                                     |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 100708 A     | (43) 25/01/2024        |                                     |
| (21) 1-2023-06304 | (85) 18/09/2023        |                                     |
| (22) 14/02/2022   | (86) PCT/US2022/070650 | 14/02/2022                          |
| (30) 17/212,366   | 25/03/2021             | US (87) WO2022/204632 A1 29/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2023

(51) **H03K 3/037; H03K 5/156; H03K 3/356; H03K 3/017**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) TANG, Chiu, Keung (US); CHEN, Zhiqin (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MẠCH TRỄ, HỆ THỐNG TRÊN CHIP VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO PHIÊN BẢN TRỄ CỦA TÍN HIỆU ĐẦU VÀO**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch trễ, hệ thống trên chip và phương pháp tạo phiên bản trễ của tín hiệu đầu vào. Mạch trễ mới để tạo xung nhịp cầu phương không nhạy cảm với các thay đổi của xử lý, điện áp, nhiệt độ (process, voltage, temperature - PVT) và các cạnh tăng/giảm bằng nhau được bộc lộ. Theo một phương án triển khai, mạch trễ bao gồm giai đoạn phụ N thứ nhất có nguồn dòng điện góp, được tạo cấu hình để nhận tín hiệu đầu vào và tạo cạnh tăng của tín hiệu đầu ra của mạch trễ, trong đó tín hiệu đầu ra là phiên bản trễ của tín hiệu đầu vào. Mạch trễ còn bao gồm giai đoạn phụ P thứ nhất có nguồn dòng điện cung ứng, được tạo cấu hình để nhận tín hiệu đầu vào và tạo cạnh giảm của tín hiệu đầu ra, trong đó nguồn dòng điện góp và nguồn dòng điện cung ứng có thể thay đổi để đáp lại các điện áp tương ứng của nhiều điện áp phân cực.

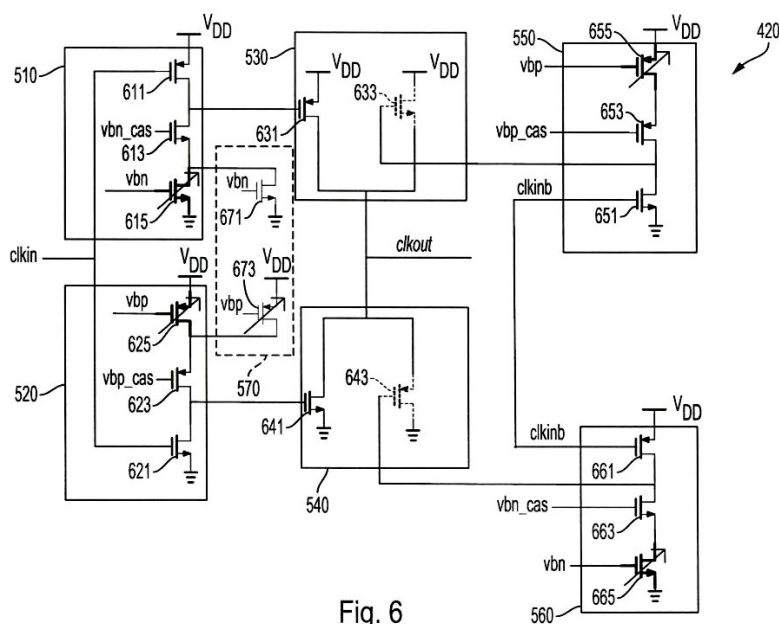
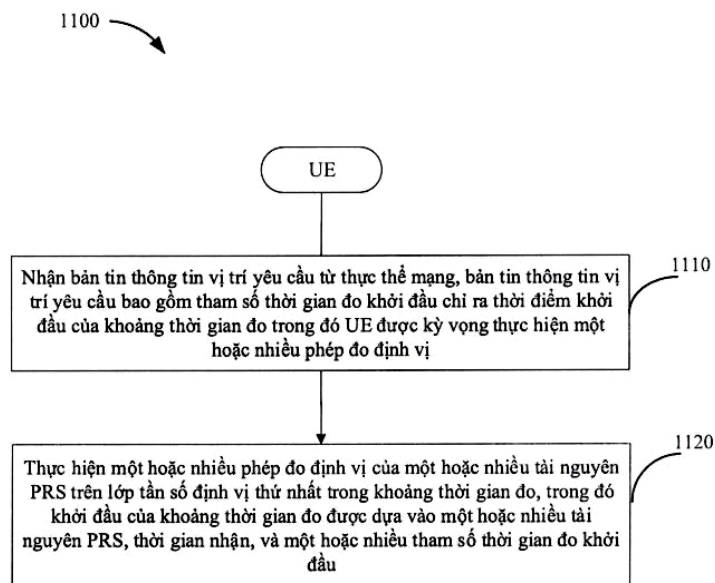


Fig. 6



- (11) **100709 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-06305** (85) 18/09/2023
- (22) 02/02/2022 (86) PCT/US2022/070480 02/02/2022
- (30) 20210100190 26/03/2021 GR (87) WO2022/204628 A1 29/09/2022
- (51) **H04B 17/309**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); YERRAMALLI, Srinivas (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật định vị không dây, cụ thể là phương pháp định vị không dây và thiết bị người dùng. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) nhận bản tin thông tin vị trí yêu cầu từ thực thể mạng, bản tin thông tin vị trí yêu cầu bao gồm một hoặc nhiều tham số thời gian đo khởi đầu chỉ ra thời gian khởi đầu của khoảng thời gian đo trong đó UE được kỳ vọng thực hiện một hoặc nhiều phép đo định vị, và thực hiện một hoặc nhiều phép đo định vị của một hoặc nhiều tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) trên lớp tần số định vị thứ nhất trong khoảng thời gian đo, trong đó khởi đầu của khoảng thời gian đo được dựa vào một hoặc nhiều tài nguyên PRS, thời gian nhận, và một hoặc nhiều tham số thời gian đo khởi đầu.



*Fig. 11*

- (11) 100710 A (43) 25/01/2024  
(21) 1-2023-06306 (85) 18/09/2023  
(22) 25/02/2022 (86) PCT/US2022/017904 25/02/2022  
(30) 17/213,875 26/03/2021 US (87) WO2022/203810 A1 29/09/2022

(51) *H01L 23/13*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

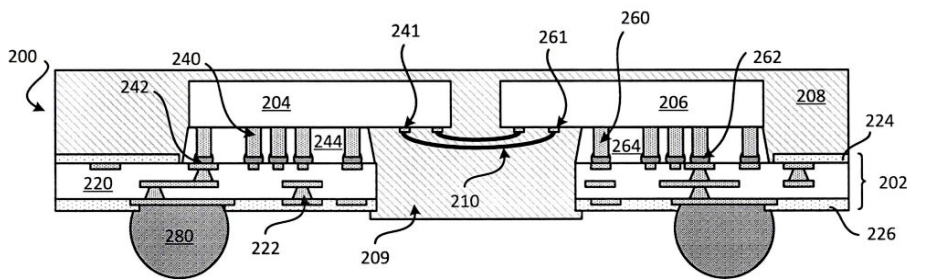
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SUN, Yangyang (US); ZHOU, Rong (CA); WENG, Li-Sheng (US); ZHAO, Lily (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **GÓI, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến gói, thiết bị và phương pháp chế tạo gói. Gói mà bao gồm lớp nền bao gồm hốc, linh kiện tích hợp thứ nhất được ghép nối với lớp nền qua nhiều liên kết trụ thứ nhất và nhiều liên kết hàn thứ nhất, linh kiện tích hợp thứ hai được ghép nối với lớp nền qua nhiều liên kết trụ thứ hai và nhiều liên kết hàn thứ hai, và nhiều liên kết dây được ghép nối với linh kiện tích hợp thứ nhất và linh kiện tích hợp thứ hai, trong đó nhiều liên kết dây được đặt trên hốc của lớp nền.



**HÌNH TRẮC DỌC**

*Fig. 2*

- |                   |                                     |            |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 100711 A     | (43) 25/01/2024                     |            |
| (21) 1-2023-06307 | (85) 18/09/2023                     |            |
| (22) 16/03/2022   | (86) PCT/US2022/071187              | 16/03/2022 |
| (30) 202141012373 | 23/03/2021 IN (87) WO2022/204655 A1 | 29/09/2022 |

(51) **G01S 5/10; H04W 64/00; G01S 5/02**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); KUMAR, Mukesh (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **NÚT KHÔNG DÂY, MÁY CHỦ VỊ TRÍ, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỀ KÍCH HOẠT BÁO CÁO CÁC PHÉP ĐO ĐỊNH VỊ HIỆU QUẢ ĐƯỢC TIẾN HÀNH BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến nút không dây, máy chủ vị trí, phương pháp và máy đề kích hoạt báo cáo các phép đo định vị hiệu quả được tiến hành bởi thiết bị người dùng trong mạng truyền thông không dây. Thông tin vốn dĩ được truyền trong cấu trúc phân cấp của lớp tần số định vị được tận dụng để xác định mã định danh chuỗi duy nhất cho mỗi tài nguyên tín hiệu tham chiếu định vị (Positioning Reference Signal - PRS) của chuỗi tài nguyên PRS được sử dụng trong phiên định vị của thiết bị người dùng (user equipment - UE). Số lượng chuỗi duy nhất này có thể sau đó được sử dụng trong báo cáo dữ liệu đo bởi UE hoặc thiết bị báo cáo khác đến máy chủ vị trí. Như vậy, các phương án ở đây cung cấp hiệu quả phương tiện để nén thông tin định danh được bao gồm trong báo cáo đo định vị đến máy chủ vị trí.

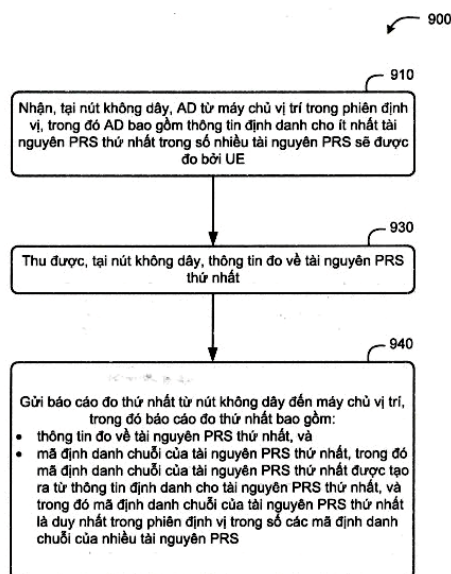
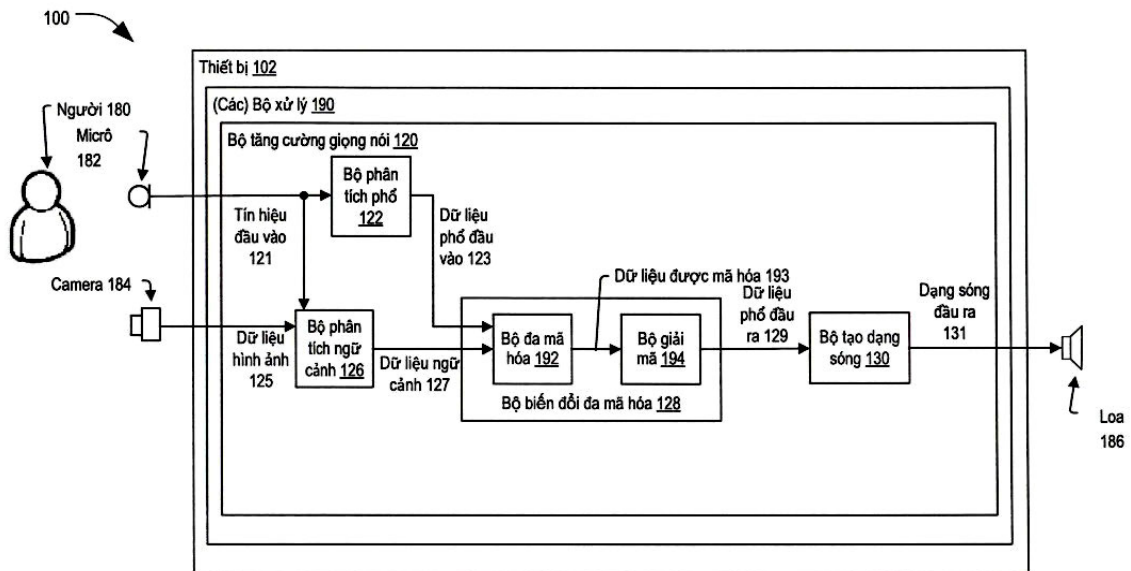


Fig. 9

- (11) **100712 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-06308** (85) 18/09/2023
- (22) 04/02/2022 (86) PCT/US2022/070526 04/02/2022
- (30) 17/209,621 23/03/2021 US (87) WO2022/204630 A1 29/09/2022
- (51) **G10L 21/02; G10L 25/30**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) BYUN, Kyunguen (KR); ZHANG, Shuhua (CN); KIM, Lae-Hoon (KR); VISSER, Erik (LU); MOON, Sunkuk (KR); MONTAZERI, Vahid (IR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG GIỌNG NÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thực hiện tăng cường giọng nói bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để thu dữ liệu phổ đầu vào dựa vào tín hiệu đầu vào. Tín hiệu đầu vào biểu diễn âm thanh bao gồm giọng nói. Một hoặc nhiều bộ xử lý cũng được tạo cấu hình để xử lý, bằng cách sử dụng bộ biến đổi đa bộ mã hóa, dữ liệu phổ đầu vào và dữ liệu ngữ cảnh để tạo ra dữ liệu phổ đầu ra biểu diễn phiên bản được tăng cường giọng nói của tín hiệu đầu vào. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến máy và phương pháp tăng cường giọng nói.



**Fig.1**

- (11) **100713 A** (43) 25/01/2024
- (21) **1-2023-06309** (85) 18/09/2023
- (22) 25/02/2022 (86) PCT/US2022/017855 25/02/2022
- (30) 17/210,644 24/03/2021 US (87) WO2022/203809 A1 29/09/2022
- (51) **G06N 3/063**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) PARK, Hee Jun (US); MAHURIN, Eric, Wayne (US); BLANKEVOORT, Tijmen, Pieter, Frederik (NL)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ MẠNG NƠN, BỘ XỬ LÝ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý mạng nơon, bộ xử lý trí tuệ nhân tạo và thiết bị điện toán. Các phương án khác nhau bao gồm các phương pháp và thiết bị để xử lý mạng nơon bởi bộ xử lý trí tuệ nhân tạo (artificial intelligence - AI). Các phương án có thể bao gồm các bước nhận thông tin điều kiện hoạt động của bộ xử lý AI, điều chỉnh động mức lượng hóa AI cho phân đoạn của mạng nơon để đáp lại thông tin điều kiện hoạt động, và xử lý phân đoạn của việc lượng tử hóa mạng nơon bằng cách sử dụng mức lượng tử hóa AI được điều chỉnh.

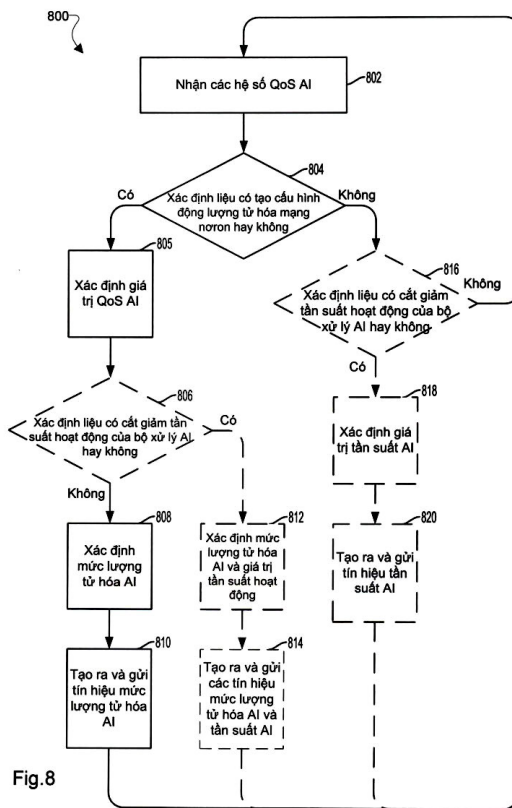


Fig.8

- |                          |             |            |                        |            |
|--------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>100714 A</b>     |             |            | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) <b>1-2023-06323</b> |             |            | (85) 20/11/2017        |            |
| (22) 21/04/2016          |             |            | (86) PCT/JP2016/002147 | 21/04/2016 |
| (30) 2015-089615         | 24/04/2015  | JP         | (87) WO2016/170795     | 27/10/2016 |
|                          | 2015-090123 | 27/04/2015 | JP                     |            |
|                          | 2015-092256 | 28/04/2015 | JP                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2018

(51) **F16G 1/28**

(62) 1-2017-04628

(71) **BANDO CHEMICAL INDUSTRIES, LTD. (JP)**

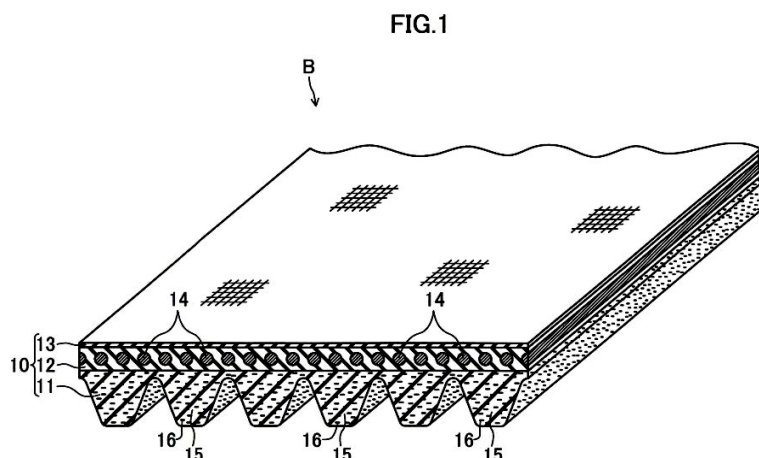
6-6, Minatojima Minamimachi 4-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6500047, Japan

(72) KOBAYASHI, Shogo (JP); NAKAYAMA, Teppei (JP); TSUCHIYA, Taiki (JP); OKUNO, Shigeki (JP); TACHIBANA, Hiroyuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐAI TRUYỀN ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến đai truyền động mà đồng thời đạt được nhiều đặc tính cần thiết. Đai truyền động được quấn và bắt xung quanh puli để truyền động. Đai truyền động có lớp bao gồm chế phẩm cao su chứa các vi sợi góc xenluloza và các sợi ngắn (16) có đường kính trung bình là 1 μm hoặc lớn hơn.



- (11) **100715 A** (43) 25/01/2024  
(21) **1-2023-06324** (85) 18/09/2023  
(22) 10/03/2022 (86) PCT/CN2022/080187 10/03/2022  
(30) 202110272077.4 12/03/2021 CN (87) WO2022/188842 15/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2023

(51) **H02G 3/04**

(71) **CHANGCHUN JETTY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No. 957, Shunda Road, High-tech Development Zone, Chaoyang District, Changchun City, Jilin Province, 130000, P.R.of China

(72) Chao WANG (CN)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **DỤNG CỤ BẢO VỆ DÂY CÁP**

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ bảo vệ dây cáp bao gồm ống lồng được cung cấp ống dẫn dây cáp và ống khóa được tạo kết cấu để bọc phía ngoài ống dẫn dây cáp. Đầu của ống dẫn dây cáp được cung cấp nhánh ép và khe hở liền kề với nhánh ép. Thành phía trong của ống khóa được cung cấp vấu lồi ép có thể được chèn vào khe hở. Vấu lồi ép được tạo kết cấu để xoay với ống khóa về phía bên ngoài của nhánh ép để ép nhánh ép di chuyển vào phía trong. Sáng chế giải quyết vấn đề kỹ thuật là dây cáp dễ dàng bị dịch chuyển trong dụng cụ bảo vệ dây cáp, dẫn đến hỏng dây cáp.

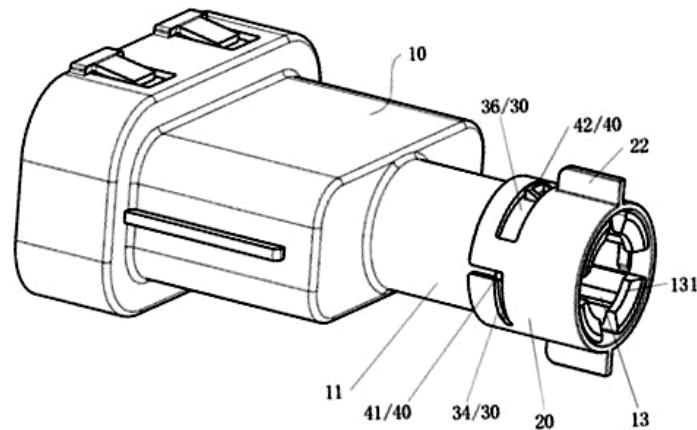


FIG. 1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100716 A     | (43) 25/01/2024        |            |
| (21) 1-2023-06326 | (85) 18/09/2023        |            |
| (22) 06/12/2022   | (86) PCT/JP2022/044886 | 06/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2023

(51) **E02D 1/00; E02D 33/00**

(71) **JIBANSHIKENJO CO., LTD. (JP)**

16-2, Kotobashi 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 1300022, Japan

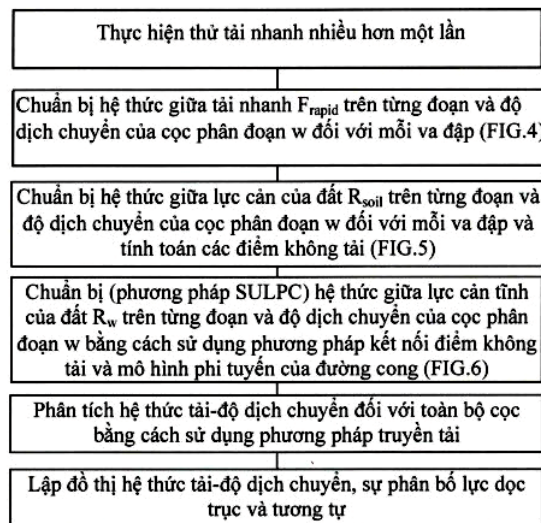
(72) YAMAMOTO Isaku (JP); KAMEI Shuichi (JP); MATSUMOTO Tatsunori (JP); KOBAYASHI Go (JP); LIN Shihchun (TW)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THỬ TẢI NHANH DÀNH CHO CỌC BẰNG CÁCH SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP KẾT NỐI ĐIỂM KHÔNG TẢI PHẦN ĐOẠN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thử tải nhanh dành cho cọc bằng cách sử dụng phương pháp do việc mở rộng phương pháp SULP đã biết, trong đó thực hiện thử tải nhanh trên đầu cọc nhiều hơn một lần theo cách thay đổi độ cao rơi h của khối nặng, với cọc được trang bị máy đo độ biến dạng và gia tốc kế ở nhiều hơn một mức độ sâu, tiếp theo là xử lý để thu được hệ thức tải nhanh  $F_{\text{rapid}}$ -độ dịch chuyển của cọc w đối với từng đoạn cọc trong mỗi lần thử tải nhanh bằng cách sử dụng số liệu đo lường được đo bằng máy đo độ biến dạng và gia tốc kế, để thu được hệ thức lực cản của đất  $R_{\text{soil}}$ -độ dịch chuyển của cọc w trên từng đoạn cọc trong mỗi lần thử tải nhanh, tính toán điểm không tải mà có thể là điểm dịch chuyển lớn nhất của cọc, cùng với tải điểm không tải  $R_{\text{ULP}}$  tại thời điểm đó, và thu được hệ thức lực cản tĩnh của đất  $R_w$ -độ dịch chuyển của cọc w trên từng đoạn cọc bằng cách sử dụng phương pháp kết nối điểm không tải sử dụng điểm không tải được tính toán và tải điểm không tải  $R_{\text{ULP}}$  cho mỗi lần thử tải nhanh. Theo đó, việc phân tích về hệ thức tải-độ dịch chuyển được thực hiện bằng cách sử dụng phương pháp truyền tải đối với toàn bộ cọc, sử dụng mô hình phi tuyến của lực cản của đất thu được trên từng đoạn cọc.

**FIG. 3**





- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 100717 A     | (43) 25/01/2024        |                       |
| (21) 1-2023-06327 | (85) 18/09/2023        |                       |
| (22) 02/03/2022   | (86) PCT/US2022/018582 | 02/03/2022            |
| (30) 63/156350    | 03/03/2021             | US (87) WO2022/187409 |
|                   |                        | 09/09/2022            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2023

(51) **G06N 3/04**; G06N 3/08

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**  
(CN)

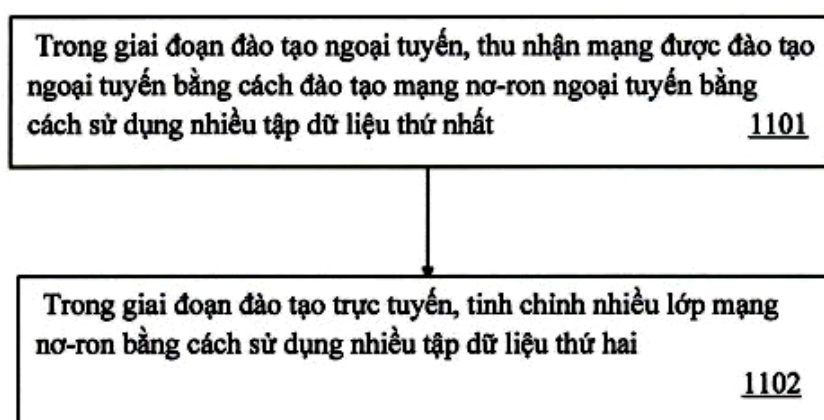
Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing 100085, P. R. China

(72) CHEN, Wei (CN); XIU, Xiaoyu (CN); CHEN, Yi-Wen (CN); JHU, Hong-Jheng (CN); KUO, Che-Wei (CN); WANG, Xianglin (US); YU, Bing (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ ĐÀO TẠO LAI MẠNG NƠ-RON NHÂN TẠO ĐỂ MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị để đào tạo lai (đào tạo kết hợp) mạng nơ-ron nhân tạo để mã hóa video, phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính và phương pháp lưu trữ dòng bit. Phương pháp này bao gồm: trong giai đoạn đào tạo ngoại tuyến, thu nhận mạng được đào tạo ngoại tuyến bằng cách đào tạo mạng nơ-ron ngoại tuyến bằng cách sử dụng nhiều tập dữ liệu thứ nhất; và trong giai đoạn đào tạo trực tuyến, tinh chỉnh nhiều lớp mạng nơ-ron bằng cách sử dụng nhiều tập dữ liệu thứ hai, trong đó nhiều lớp mạng nơ-ron có thể bao gồm ít nhất một lớp mạng nơ-ron trong mạng được đào tạo ngoại tuyến hoặc trong mạng nơ-ron đơn giản được kết nối với mạng được đào tạo ngoại tuyến.



**Fig.11**

(11) 100718 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-06338

(22) 19/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/09/2023

(51) *B30B 9/00; G01M 1/00*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ UÔNG BÍ (VN)**

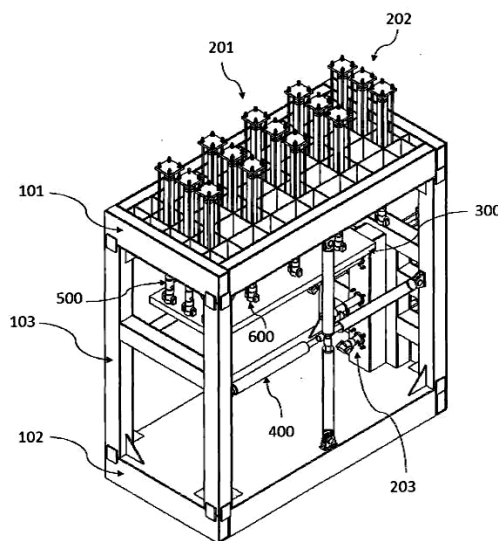
Khu Bí Trung 1, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

(72) Nguyễn Văn Thành (VN); Phạm Đắc Huân (VN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM ĐỊNH GIÀN CHỐNG THỦY LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm định giàn chống thủy lực để kiểm định giàn chống thủy lực hoặc vật cần kiểm tra khả năng chịu tải. Thiết bị này bao gồm: khung thiết bị gồm có khung đỡ bên trên, khung đỡ bên dưới, và các thanh đỡ thẳng đứng để liên kết khung đỡ bên trên với khung đỡ bên dưới; các xi lanh thủy lực được bố trí thành ít nhất là cụm xi lanh ép trên để tạo ra lực ép từ trên xuống dưới, cụm xi lanh ép hông để tạo ra lực ép từ ít nhất là một bên hông, và cụm xi lanh phụ hoạt động độc lập với cụm xi lanh ép trên và cụm xi lanh ép hông để tạo ra lực ép tới ít nhất là một phần kết cấu chịu lực của giàn chống thủy lực hoặc vật cần kiểm tra khả năng chịu tải; các chi tiết để ép lắp tại các đầu pittông, trong đó mỗi chi tiết để ép được tạo ra thích hợp để lắp xoay được với đầu pittông, nhờ đó, ngay cả khi hướng di chuyển của pittông được giữ cố định nhưng vẫn tạo ra được khả năng ép nghiêng so với hướng di chuyển của pittông bằng cách truyền lực ép qua chi tiết để ép xoay lệch đi so với đầu pittông để hướng ép của chi tiết để ép lệch so với hướng di chuyển của pittông.



Hình 1

(11) 100719 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-06471

(22) 21/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/09/2023

(51) *B01F 3/04; B05B 7/00*

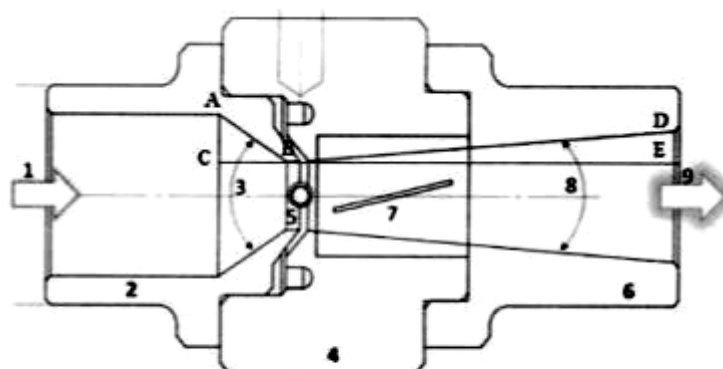
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN HUETRONICS (VN)**

Số 3, đường số 1, cụm công nghiệp An Hòa, phường An Hòa, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(72) Nguyễn Thanh Sơn (VN)

(54) **ĐẦU PHUN TẠO VI BỌT KHÍ NANO XOÁY**

- (57) Sáng chế đề cập đến đầu phun tạo vi bột khí nano xoáy bao gồm: đầu nạp chất lỏng (2), đầu côn của ống thu nước (3) có tiện ren để đầu nối với ống dẫn (4), lỗ cấp khí (5), ống thoát (6) và ống dẫn (4) được chế tạo hợp khối, rãnh xoắn lồi (7) để tăng hiệu ứng xé trộn các dòng lưu chất khí và chất lỏng, đầu côn ra (8) và đầu ra nano vi bột khí (9). Đầu phun theo sáng chế có kết cấu đơn giản và tạo ra vi bột khí nano có kích thước trung bình là 1,6  $\mu\text{m}$ .



Hình 1

(11) 100720 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-06519

(22) 22/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/09/2023

(51) A47J 36/08; A47J 36/14

(71) **CÔNG TY TNHH OCANY VIỆT NAM (VN)**

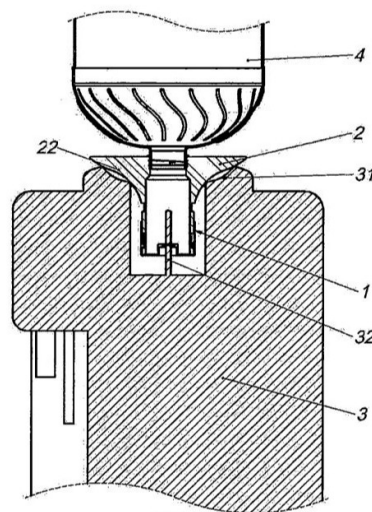
Số 78/2A, khu Phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

(72) Hà Quang Sáng (VN); Đặng Trần Thi (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(54) **CỔ NỐI ĐỂ KẾT NỐI BÌNH ĐỰNG NƯỚC CÓ MIỆNG REN VỚI CÂY NƯỚC NÓNG LẠNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến cổ nối để kết nối bình đựng nước có miệng ren với cây nước nóng lạnh bao gồm phần nắp (A) được đậy kín và phần cổ nối (B), trong đó: phần nắp (A) giống như phần nắp của bình nước úp ngược thông thường; phần cổ nối (B) gồm: phần ống hình trụ (1) bên trong có phần rỗng (11) hình trụ; phần đế tỷ (2) có phần rỗng (21) hình trụ ở bên trong, các phần rỗng (11 và 21) được nối thông với nhau, trong đó phần rỗng (21) có phần trên (211) bằng với phần rỗng (11), phần dưới (212) có đường kính tương ứng với ren vặn của cổ bình đựng nước và được tạo ren trong (25) sao cho ăn khớp với ren ngoài của cổ bình chứa nước; phần đế tỷ (2) có dạng hình nón cụt gồm có mặt bên (22), đáy nhỏ (23) có đường kính nhỏ hơn đường kính miệng trên (31) của cây nước nóng lạnh (3), và đáy lớn (24) có đường kính (D24) lớn hơn miệng trên (31) của cây nước nóng lạnh (3).



Hình 3

(11) 100721 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-06531

(22) 22/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/09/2023

(51) G08B 13/191; G08B 13/24; G08B 13/193

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

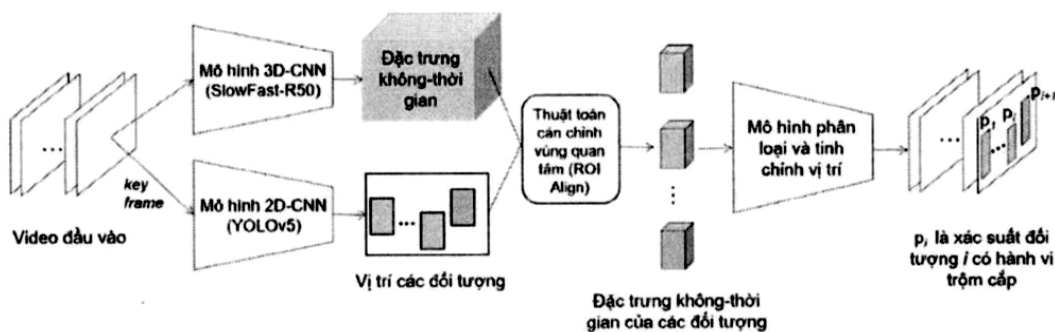
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Vũ Thị Hạnh (VN); Lê Thị Hạnh (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN HÀNH VI TRỘM CẤP TRONG CỬA HÀNG/SIÊU THỊ QUA HÌNH ẢNH TỪ CAMERA GIÁM SÁT AN NINH SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phát hiện hành vi trộm cắp trong cửa hàng/siêu thị qua hình ảnh từ camera giám sát an ninh sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo nhằm phục vụ công tác quản lý tài sản tại các cửa hàng/siêu thị. Phương pháp này bao gồm 3 bước: bước 1: tiền xử lý dữ liệu để tạo ra các video ngắn từ luồng video đầu vào, phù hợp với đầu vào của mô hình ở bước sau; bước 2: trích chọn đặc trưng đối tượng và tính xác suất có hành vi trộm cắp sử dụng một mô hình học sâu kết hợp mạng nơ ron tích chập ba chiều (3D-CNN) và mạng nơ ron tích chập hai chiều (2D-CNN) để học các đặc trưng không-thời gian và vị trí của các đối tượng trong khung hình trung tâm của video đã qua xử lý ở bước 1; bước 3: hậu xử lý và đưa ra cảnh báo hành vi trộm cắp nếu có.



Hình 2

(11) 100722 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-06532

(22) 22/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/09/2023

(51) **G10L 15/00; G10L 17/00; G10L 15/18; G10L 15/20; G10L 15/05; G10L 15/14**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

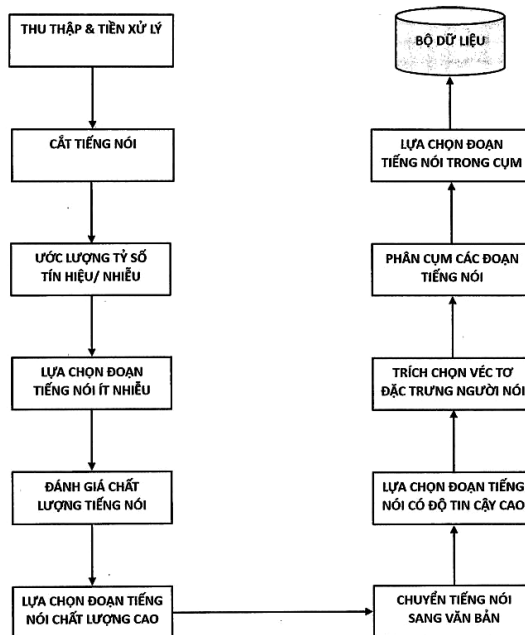
(72) Đỗ Văn Hải (VN); Lê Nhật Minh (VN); Nguyễn Tùng Lâm (VN); Nguyễn Tiên Thành (VN); Lê Đăng Linh (VN); Đặng Đình Sơn (VN); Nguyễn Thị Ngọc Ánh (VN); Phạm Minh Khang (VN); Tạ Bảo Thắng (VN); Lê Minh Tú (VN); Bùi Tiến Đạt (VN); Nguyễn Ngọc Dũng (VN); Trần Mạnh Quân (VN); Nguyễn Mạnh Quý (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG BỘ DỮ LIỆU CHO TỔNG HỢP TIẾNG NÓI NHIỀU NGƯỜI NÓI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tự động xây dựng bộ dữ liệu cho tổng hợp tiếng nói nhiều người nói giúp giảm chi phí xây dựng trong khi chất lượng tiếng nói vẫn được đảm bảo. Phương pháp sử dụng một loạt các công cụ cũng như bộ lọc nhằm giữ lại những đoạn tiếng nói đạt chất lượng đủ tốt, ít hoặc không có nhiễu, cũng như giữ được độ đa dạng về người nói trong bộ dữ liệu. Với phương pháp này ta có thể xây dựng được các bộ dữ liệu một cách nhanh chóng, với chi phí thấp từ đó có thể xây dựng được những mô hình tổng hợp tiếng nói nhiều người nói có chất lượng cao.

Hình vẽ



(11) **100723 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2023-06612**

(22) 26/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/12/2023

(51) **C11B 1/10; C11B 1/04**

(71) **TRUNG TÂM ƯƠM TẠO DOANH NGHIỆP NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO (VN)**

Áp 1, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Ngọc Duy (VN); Nguyễn Tiến Duy (VN); Vương Thị Hồng Loan (VN); Phạm Đình Dũng (VN); Nguyễn Thanh Hiền (VN); Lê Thị Bé Ba (VN); Phan Thị Hồng Thủy (VN); Nguyễn Thanh Thúy (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT TINH DẦU TỪ HẠT NGÒ TRÍCH LY BẰNG PHƯƠNG PHÁP CO<sub>2</sub> SIÊU TỚI HẠN**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất tinh dầu từ hạt ngò bằng phương pháp trích ly sử dụng CO<sub>2</sub> siêu tới hạn, bước 1: xử lý nguyên liệu đầu vào, cụ thể hạt ngò khô sau khi thu hoạch được làm sạch, sấy khô bằng máy sấy nhiệt ở nhiệt độ từ 65-70°C cho đến độ ẩm 10% - 12% rồi nghiền nhỏ tới kích thước dưới 0,2mm bằng máy nghiền buồng đập nhằm đáp ứng quy cách nguyên liệu cho phương pháp chiết sử dụng CO<sub>2</sub> siêu tới hạn; bước 2: nạp liệu, nguyên liệu hạt ngò sau khi được nghiền nhỏ, sẽ được cho vào các bình chứa nguyên liệu chiết, nguyên liệu được nén chặt bằng tay nhằm tối ưu khối lượng nguyên liệu trong ống chứa và sử dụng lưới lọc chặn ở hai đầu ống; bước 3: tiến hành tách chiết tinh dầu từ hạt ngò; bước 4: thu nhận tinh dầu: dịch trích ly thu được ở bước 3 sau đó được lọc tách chất béo và tinh dầu bằng phễu chiết quả lê 500 ml, tiếp tục lọc bụi bẩn bằng giấy lọc và tách nước bằng Na<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> khan; bước 5: đóng gói và bảo quản tinh dầu hạt ngò.

(11) 100724 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-06663

(22) 27/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/09/2023

(51) G01N 5/02

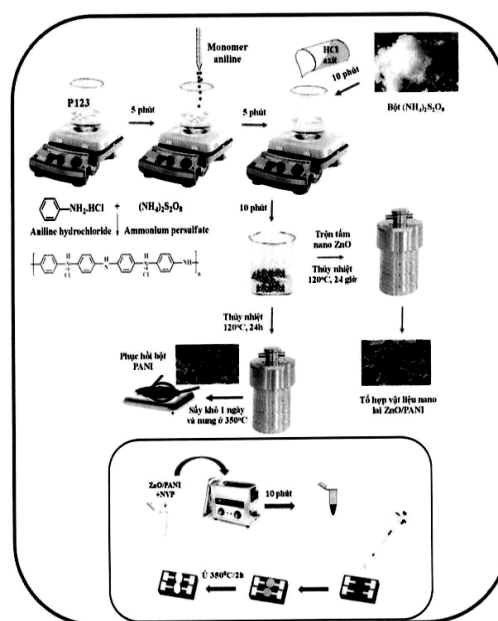
(71) ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đức Hòa (VN); Nguyễn Văn Toán (VN); Nguyễn Văn Duy (VN); Chủ Mạnh Hưng (VN); Tô Thị Nguyệt (VN)

(54) QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU TỔ HỢP NANO LAI PANI/ZNO ỨNG DỤNG LÀM CẢM BIẾN DO KHÍ NO<sub>2</sub>

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo trực tiếp vật liệu tổ hợp nano PANI/ZnO lên điện cực để phát hiện khí NO<sub>2</sub> được thực hiện bằng phương pháp thủy nhiệt bao gồm các bước: i) Chế tạo tổng hợp vật liệu lai nano PANI; ii) Chế tạo tổng hợp vật liệu nano ZnO và iii) Chế tạo tổ hợp vật liệu lai nano PANI/ZnO. Vật liệu sau khi chế tạo xong được nhỏ phủ trực tiếp lên điện cực rỗng lược để ứng dụng làm cảm biến đo khí độc gây ảnh hưởng đến sức khỏe, các khí gây ô nhiễm môi trường, các hợp chất khí hữu cơ dễ bay hơi được thực hiện bằng phương pháp thủy nhiệt. Cảm biến chế tạo được có nhiều ưu điểm nổi trội như nhanh, đơn giản do không cần dùng đến nhiều phương pháp khác nhau, không cần dùng các thiết bị đắt tiền. Cảm biến cho phép đo nồng độ phát hiện khí NO<sub>2</sub> với giới hạn phát hiện đến cỡ 0,25 ppm. Độ đáp ứng cao lên tới hơn 600 lần tại điều kiện nhiệt độ 150°C. Việc cảm biến sử dụng vật liệu tổ hợp lai nano PANI/ZnO ứng dụng làm cảm biến đo trực tiếp khí NO<sub>2</sub> nồng độ siêu thấp và có thể đo được ở điều kiện nhiệt độ phòng.



Hình 1



(11) 100725 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-06703

(22) 27/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/09/2023

(51) C12Q 1/68; G01N 27/00

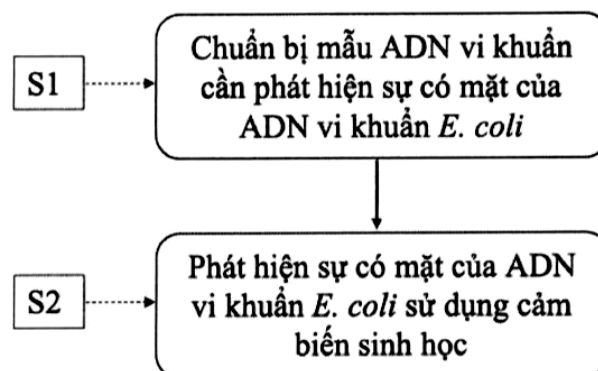
(71) TRẦN THỊ MAI (VN)

Trường Đại học VinUni, Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(72) Trần Thị Mai (VN); Nguyễn Hải Sơn (VN)

(54) **CẢM BIẾN SINH HỌC HẤP THỤ BAO GỒM TẤM NANO MOS<sub>2</sub> LAI PHÁT HIỆN ADN CỦA VI KHUẨN ESCHERICHIA COLI VÀ QUY TRÌNH PHÁT HIỆN ADN CỦA VI KHUẨN ESCHERICHIA COLI BẰNG CẢM BIẾN SINH HỌC NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất cảm biến sinh học hấp thụ bao gồm tấm nano MoS<sub>2</sub> lai phát hiện ADN của vi khuẩn *Escherichia coli* và quy trình phát hiện adn của vi khuẩn *Escherichia coli* bằng cảm biến sinh học này, trong đó, cảm biến sinh học hấp thụ bao gồm tấm nano MoS<sub>2</sub> lai để phát hiện ADN của vi khuẩn *Escherichia coli* bao gồm (i) dung dịch chứa vật liệu tấm nano MoS<sub>2</sub> lai nồng độ 0,031g/L và (ii) đoạn dò amin-nucleotit có trình tự bổ sung với một phần trình tự của vi khuẩn *Escherichia coli* có nồng độ 35nM theo tỷ lệ 14:1 (thể tích/thể tích). Và quy trình phát hiện ADN của vi khuẩn *Escherichia coli* bằng cảm biến sinh học hấp thụ bao gồm các bước: (S1) Chuẩn bị mẫu ADN vi khuẩn cần phát hiện sự có mặt của ADN vi khuẩn *E. coli*; (S2) Phát hiện sự có mặt của ADN vi khuẩn *E. coli* sử dụng cảm biến sinh học.



Hình 1

(11) 100726 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-06706

(22) 27/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/10/2023

(51) H01M 4/88

(71) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY SẢN XUẤT THIẾT BỊ VIETTEL (VN)**

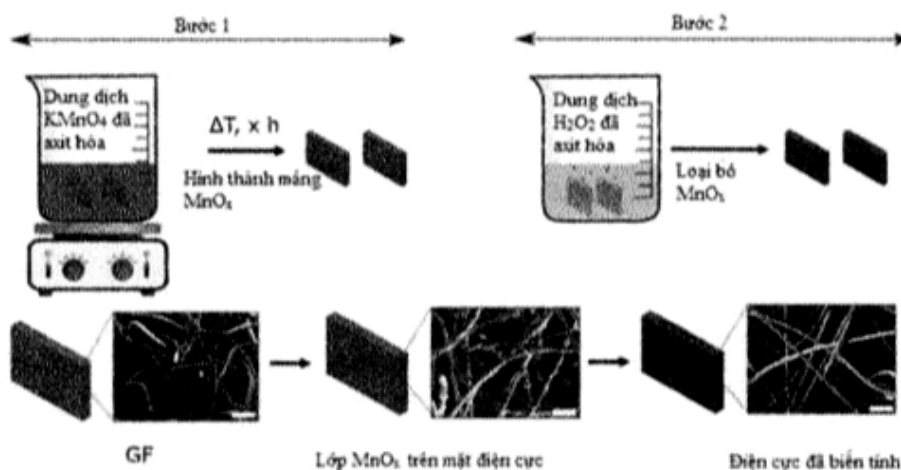
Thôn An Bình, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(72) Phan Sỹ Hiệp (VN); Phạm Hồng Sơn (VN); Trần Văn Mạnh (VN); Lê Công Minh (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BIẾN TÍNH ĐIỆN CỰC GRAPHIT FELT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp biến tính điện cực graphit felt (GF) bằng phương pháp hóa học. Cụ thể, phương pháp được đề cập trong sáng chế nhằm nâng cao mật độ công suất và hiệu suất của ắc quy vanadi, bằng cách cho phép ắc quy vanadi hoạt động ở mật độ dòng điện cao. Phương pháp được đề xuất bao gồm hai bước: bước 1: tiến hành phủ một lớp  $MnO_x$  lên bề mặt điện cực GF bằng phản ứng của điện cực GF với dung dịch  $KMnO_4$  đã được axit hóa; bước 2: loại bỏ các lớp  $MnO_x$  bằng cách sử dụng dung dịch  $H_2O_2$  được axit hóa để tạo ra điện cực K-GF.



Hình 3

(11) **100727 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2023-06707**

(22) 27/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/10/2023

(51) **H04N 19/31**

(71) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY SẢN XUẤT THIẾT BỊ VIETTEL (VN)**

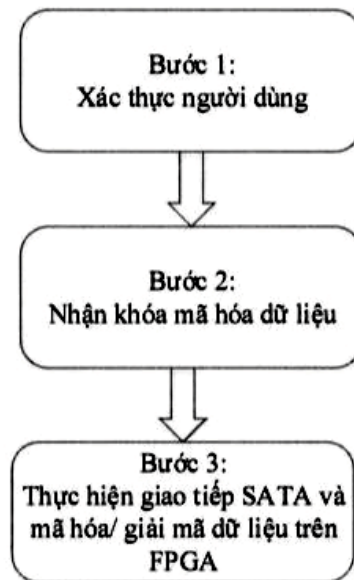
Thôn An Bình, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tuấn Tú (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC THỰC VÀ MÃ HÓA THỜI GIAN THỰC DỮ LIỆU Ổ CỨNG BẰNG FPGA QUA GIAO TIẾP SATA 3**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác thực và mã hóa thời gian thực dữ liệu ổ cứng bằng FPGA qua giao tiếp SATA 3 sử dụng các giải pháp lưu trữ bằng phần tử an toàn, các giải thuật mã hóa/giải mã phần mềm trên nền tảng FPGA. Phương pháp bao gồm các bước: bước 1: xác thực người dùng khi máy tính được khởi động; bước 2: mô-đun mã hóa sẽ thực hiện lấy khóa mã hóa dữ liệu DEK được lưu trong mô-đun xác thực; bước 3: thực hiện giao tiếp SATA cùng với mã hóa/ giải mã dữ liệu trên FPGA.



Hình 2

(11) 100728 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-06708

(22) 27/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/10/2023

(51) E04H 12/00

(71) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY SẢN XUẤT THIẾT BỊ VIETTEL (VN)**

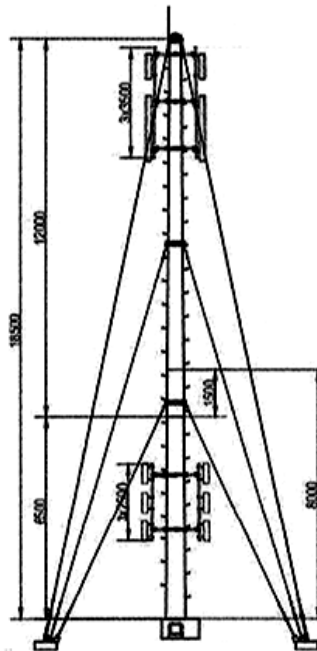
Thôn An Bình, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

(72) Nguyễn Trung Thiên (VN); Nguyễn Thành Nam (VN); Nguyễn Văn Giáp (VN); Phan Thế Hiên (VN); Dương Trọng Nghĩa (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **CỘT COMPOZITE CHO VÙNG CÓ ĐỘ MẶN CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến cột thu phát sóng di động (BTS) composit dạng trụ hoặc côn mô đun hóa thành nhiều đoạn sử dụng cho vùng có độ mặn cao, chịu được tác động của tia UV và các điều kiện thời tiết ở vùng bờ biển và hải đảo. Cụ thể cột composit với các lớp sợi cacbon hoặc thủy tinh gia cường kết hợp với vật liệu nền có tính dẻo cao liên kết các lớp. Sáng chế được đề cập khác biệt ở vật liệu nền của các lớp chịu lực; vật liệu và phụ gia của lớp chịu môi trường độ mặn cao và UV; chiều dày các lớp; thứ tự xếp lớp; hướng của các lớp sợi gia cường; đường kính và chiều dày của các mô đun; chiều dài và độ côn tại vị trí chồng lên nhau của từng mô đun đảm bảo ghép nối cứng vững, chịu nén, uốn, xoắn dưới tác dụng của trọng lượng thiết bị và gió bão; giải pháp chống gỉ cho phụ kiện kim loại của cột BTS trong môi trường chịu mặn cao.



Hình 1

(11) 100729 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-06709

(22) 27/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/10/2023

(51) H01M 8/00

(71) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY SẢN XUẤT THIẾT BỊ VIETTEL (VN)

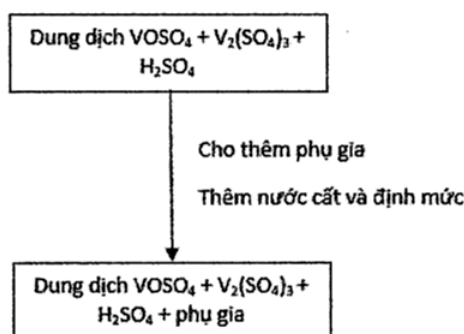
Thôn An Bình, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

(72) Phan Sỹ Hiệp (VN); Phạm Hồng Sơn (VN); Trần Văn Mạnh (VN); Lê Công Minh (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP NÂNG CAO ĐỘ BỀN NHIỆT CỦA DUNG DỊCH ĐIỆN LY VANADI 2M

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nâng cao độ bền nhiệt của dung dịch điện ly vanadi 2M giúp nâng cao dải nhiệt độ hoạt động của ác quy dòng chảy oxy hóa khử vanadi, làm tăng tuổi thọ của dung dịch điện ly, kéo dài thời gian tạo kết tủa trong dung dịch điện ly từ đó giúp ác quy hoạt động ổn định trong thời gian dài (chu kỳ nạp xả lớn). Phương pháp được đề cập bao gồm hai bước: bước 1: cân một lượng xác định chất phụ gia ( $\text{NH}_4\text{H}_2\text{PO}_4$ , PVP); bước 2: hòa tan phụ gia vào dung dịch muối vanadi ( $\text{V}^{3+}/\text{V}^{4+}$ ) 2M.



Hình 2

(11) **100730 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2023-06716**

(22) 28/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/11/2023

(51) **A47G 19/22; C02F 1/32**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH (VN)**

300A Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Huỳnh Trần Mỹ Hòa (VN); Nguyễn Hoàng Hưng (VN); Trần Việt Cường (VN);  
Phạm Hoài Phương (VN)

(54) **BÌNH NƯỚC DIỆT KHUẨN CÀM TAY**

(57) Sáng chế đề cập đến bình nước diệt khuẩn cầm tay bao gồm: phần nắp, phần thân và phần đáy, trong đó phần đáy và phần thân có thể tháo rời được, trong đó phần nắp có bố trí ít nhất một đèn LED phát tia UVC, bộ điều khiển đèn LED, và nguồn điện liên kết và cấp nguồn mạch điện tử được bố trí trong khoang chống nước sao cho đèn LED phát tia UVC hướng vào tấm đỡ trong suốt và phần nước chứa trong phần thân bình nước ở phía dưới; cảm biến thứ nhất được điều chỉnh để phát hiện việc tháo phần nắp ra khỏi phần thân và để tắt hoạt động của đèn LED thông qua bộ điều khiển đèn LED; và cảm biến thứ hai được điều chỉnh để khi phần nắp được lắp vào phần thân, và chạm vào phần nắp để mở đèn LED thông qua bộ điều khiển đèn LED.

(11) 100731 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-06719

(22) 28/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/09/2023

(51) *A01K 61/10; A01K 61/60; A01K 61/59*

(71) **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP B E E (VN)**

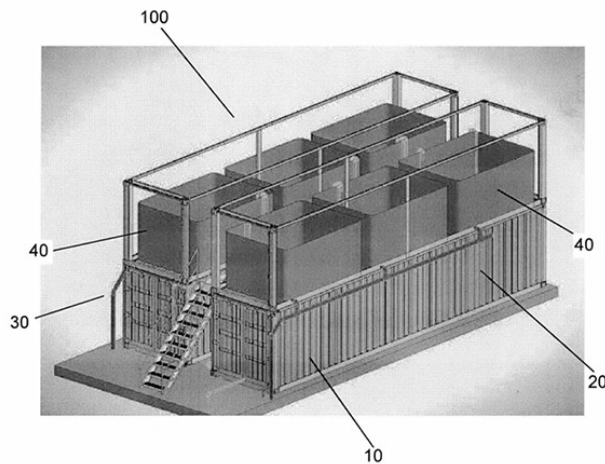
Thôn 9, xã Ia Rvê, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

(72) Nguyễn Kỳ Quân (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN TỰ ĐỘNG HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nuôi trồng thủy sản tự động hóa (100) bao gồm cụm xử lý trước (10) để xử lý nước đầu vào, cụm (10) này bao gồm nguồn cấp nước (11), bộ phận lọc thứ nhất (12), bể trữ thứ nhất (13), bộ phận lọc thứ hai (14) và bộ phận lọc thứ ba (15), bể trữ thứ hai (20) để trữ nước lắng sau xử lý trước được nổi chất lỏng bộ phận lọc thứ ba (15), bể trữ thứ ba (30) để trữ nước đạt yêu cầu định trước cho việc nuôi trồng thủy sản được nổi chất lỏng với bể trữ thứ hai (20), nhiều bể trữ nước nuôi (40) để sử dụng cho hệ thống nuôi trồng thủy sản, mỗi bể trữ nước nuôi (40) được nổi chất lỏng với đầu ra bể trữ thứ ba (30), bể trữ và xử lý nước thải (50) được nổi chất lỏng với bể trữ nước nuôi (40) và thải ra môi trường nước thải đã xử lý theo yêu cầu.



H.1

(11) 100732 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-06763

(22) 28/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/10/2023

(51) H02J 7/00

(71) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY SẢN XUẤT THIẾT BỊ VIETTEL (VN)**

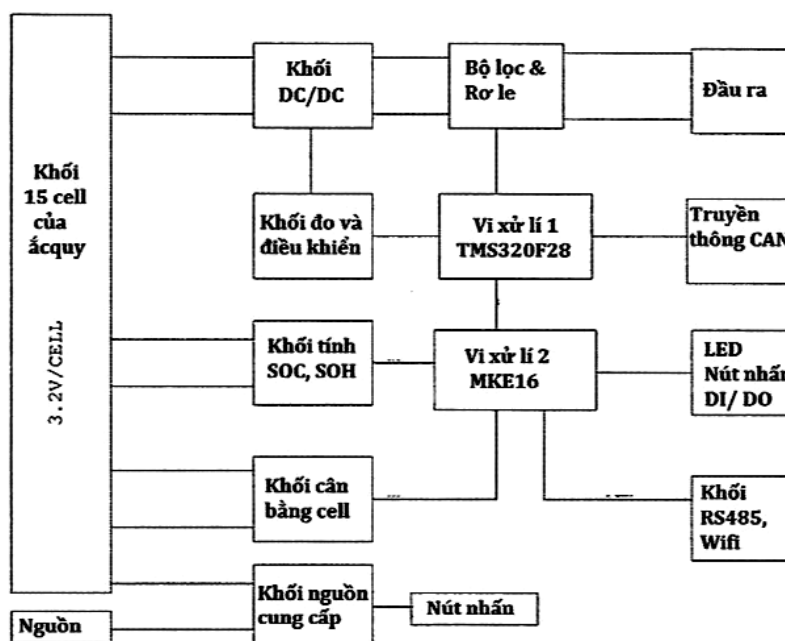
Thôn An Bình, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

(72) Bùi Minh Sơn (VN); Phan Sỹ Hiệp (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **ẮC QUY LITHIUM-ION TÍCH HỢP BỘ QUẢN LÝ ẮC QUY THÔNG MINH**

(57) Sáng chế đề cập đến ắc quy lithi-ion tích hợp bộ quản lý ắc quy thông minh có các điểm nổi bật như tích hợp khối nguồn DC/DC; xây dựng bộ lọc Dual Kalman và chức năng tính toán ước lượng thông số SOC, SOH của ắc quy; kết hợp truyền thông mạng không dây (wifi).



Hình 7



(11) 100733 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-06792

(22) 29/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/09/2023

(51) *F21V 7/00; F21V 14/00; F21V 33/00*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ 111 VIỆT NAM (VN)**

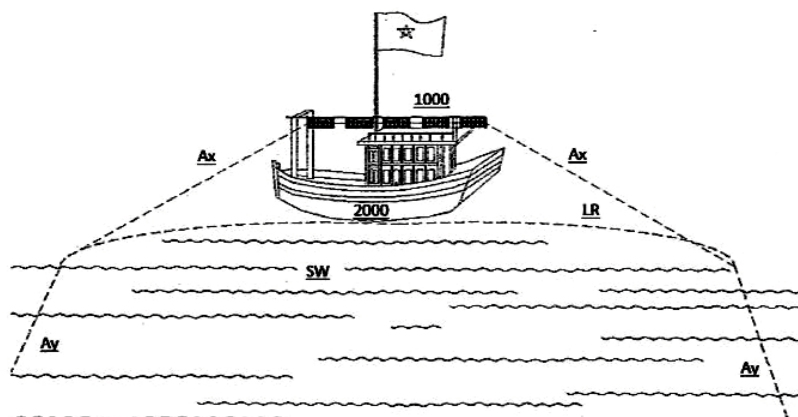
Số 27, ngõ 178 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Phạm Văn Chinh (VN); Trịnh Đăng Quân (VN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(54) **ĐÈN LED CHUYÊN DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập đến đèn LED chuyên dụng, có công suất cao lên đến 300W, 500W, 750W, 1000W hoặc lớn hơn, thích hợp dùng cho khai thác thủy sản, hải sản, và các mục đích tương tự hoặc các mục đích thích hợp khác có khung tản nhiệt được làm bằng nhôm và sử dụng quạt tản nhiệt để tăng cường khả năng tản nhiệt cho các chip LED hoạt động phát sáng ở công suất cao giúp tăng đáng kể độ bền của chip LED. Đèn LED theo sáng chế sử dụng bộ phận phản xạ ánh sáng có dạng một pha đèn chỉ bao gồm một nửa phía trên có bề mặt phản xạ là một mặt cong, pha đèn không bao gồm bề mặt phản xạ hai bên hông và phía dưới để giúp ánh sáng được phát ra từ đèn không chiếu lên phía trên nhưng vẫn tỏa ra hai bên xuống dưới. Ngoài ra, đèn LED theo sáng chế cũng được tùy chọn thêm các cải tiến khác nữa, ví dụ giúp chống chịu tốt với môi trường có độ oxy hóa cao, ngăn ngừa cơ bản là hoàn toàn nguy cơ rò rỉ điện của đèn LED, thay đổi tốc độ quạt tản nhiệt theo nhiệt độ để nâng cao hiệu quả tản nhiệt cho đèn LED, chẳng hạn.



**Hình 10**

(11) **100734 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2023-06793**

(22) 29/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/09/2023

(51) **E05D 11/00**

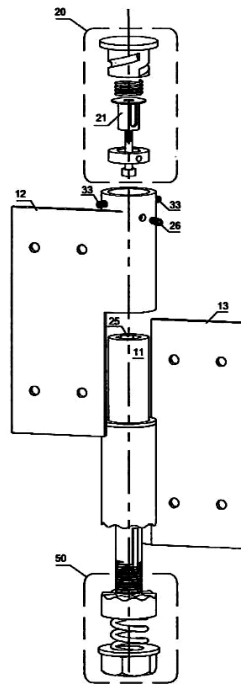
(75) **VŨ NGỌC BẰNG (VN)**

Căn hộ 2407, toà nhà HTT Tower, 89 Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(74) Công ty cổ phần tư vấn BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(54) **BẢN LỀ TÍCH HỢP CƠ CẤU TÙY CHỈNH GÓC MỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến bản lề tích hợp cơ cấu tùy chỉnh để không chế góc mở bao gồm: trục bản lề được lắp với vật thể thứ nhất; ổ trục bản lề được lắp với vật thể thứ hai, và được lồng vào bên ngoài trục bản lề để tạo ra sự ăn khớp bản lề giữa vật thể thứ nhất và vật thể thứ hai; chi tiết khoá xoay để tạo ra trạng thái xoay và trạng thái khoá xoay giữa ổ trục bản lề và trục bản lề; cụm chi tiết tác động di chuyển chi tiết khoá xoay để làm cho chi tiết khoá xoay di chuyển qua lại giữa vị trí tạo ra trạng thái xoay và vị trí tạo ra trạng thái khoá xoay. Theo một kết cấu cụ thể, chi tiết khoá xoay có dạng thanh có tiết diện ngang hình đa giác đều, ví dụ hình lục giác, để tạo ra nhiều vị trí khoá xoay giữa vật thể thứ nhất và vật thể thứ hai. Chi tiết khoá xoay có thể được tác động thay đổi giữa vị trí tạo ra trạng thái xoay và vị trí tạo ra trạng thái khoá xoay thông qua núm tác động theo phương án xoay hoặc phương án ấn núm tác động này.



**Hình 1**

(11) 100735 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-06794

(22) 29/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/09/2023

(51) E05D 11/00

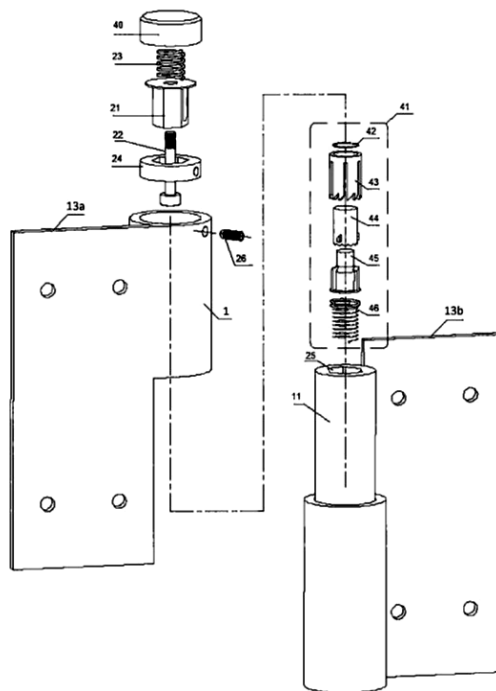
(75) VŨ NGỌC BẰNG (VN)

Căn hộ 2407, toà nhà HTT Tower, 89 Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(74) Công ty cổ phần tư vấn BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(54) BẢN LỀ

(57) Sáng chế đề cập đến bản lề bao gồm trục bản lề được lắp với vật thể thứ nhất; ổ trục bản lề được lắp với vật thể thứ hai, và được lồng vào bên ngoài trục bản lề để tạo ra sự ăn khớp bản lề giữa vật thể thứ nhất và vật thể thứ hai; chi tiết khoá xoay để tạo ra trạng thái xoay và trạng thái khoá xoay giữa ổ trục bản lề và trục bản lề; cụm chi tiết tác động di chuyển chi tiết khoá xoay để làm cho chi tiết khoá xoay di chuyển qua lại giữa vị trí tạo ra trạng thái xoay và vị trí tạo ra trạng thái khoá xoay. Theo một kết cấu cụ thể, chi tiết khoá xoay có dạng thanh có tiết diện ngang hình đa giác đều, ví dụ hình lục giác, để tạo ra nhiều vị trí khoá xoay giữa vật thể thứ nhất và vật thể thứ hai. Chi tiết khoá xoay có thể được tác động thay đổi giữa vị trí tạo ra trạng thái xoay và vị trí tạo ra trạng thái khoá xoay thông qua núm tác động theo phương án xoay hoặc phương án ấn núm tác động này.



Hình 3

(11) 100736 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-06876

(22) 03/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/10/2023

(51) **G01S 7/04**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

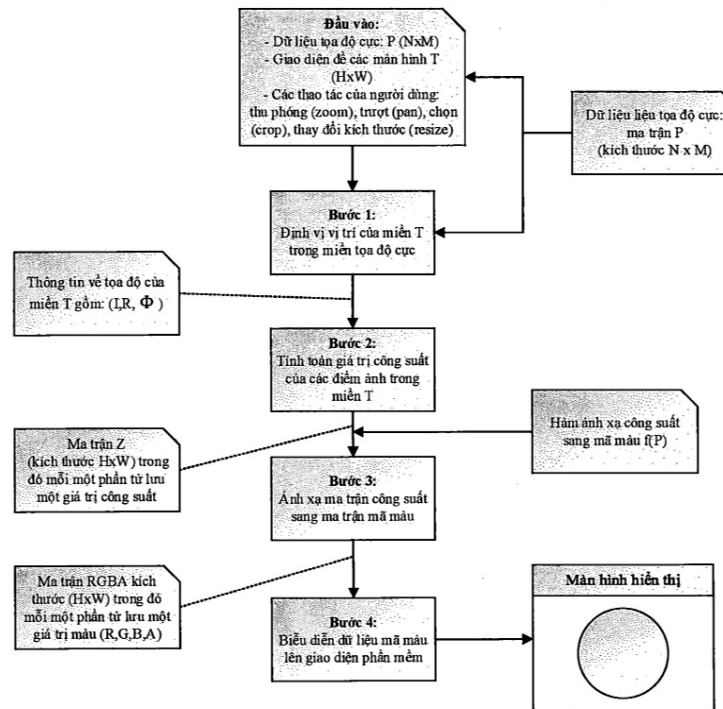
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Trần Trung Kiên (VN); Vũ Trung Nghĩa (VN); Nguyễn Văn Khương (VN); Trần Vũ Hợp (VN); Trần Quốc Tuấn (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI VÀ HIỂN THỊ DỮ LIỆU QUÉT RA-ĐA ĐỘ PHÂN GIẢI CAO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chuyển đổi và hiển thị dữ liệu quét với các đài ra-đa độ phân giải cao, dựa trên ý tưởng cho phép máy tính chỉ cần xử lý tính toán tiên không gian dữ liệu của số giao diện trên miền đề-các thường rất nhỏ so với không gian dữ liệu tọa độ cực chứa dữ liệu quét ra-đa. Phương pháp đề xuất giúp tăng hiệu năng của chương trình về cả số lượng khung hình trên giây (FPS) cũng như chất lượng hình ảnh biểu diễn dữ liệu quét ra-đa trên tọa độ đề-các, ngoài ra độ chi tiết của hình ảnh hiển thị tự động thay đổi phù hợp với miền quan sát hiện tại của mắt người, tùy theo kích thước khung hình và mức độ thu phóng mà không phụ thuộc vào lưới tọa độ cực rất lớn ban đầu.



Hình 1

(11) 100737 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-06877

(22) 03/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/10/2023

(51) G06F 40/166

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

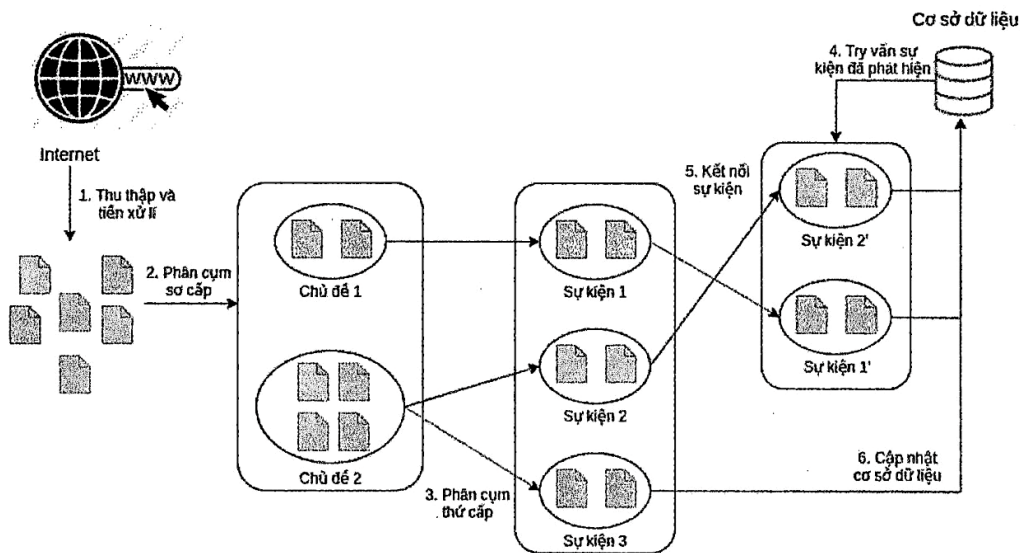
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Lâm Duy Khang (VN); Nguyễn Văn Tuấn (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG PHÁT HIỆN SỰ KIỆN NỔI BẬT TỪ DỮ LIỆU VĂN BẢN BÁO CHÍ THEO THỜI GIAN THỰC

(57) Sáng chế đề cập phương pháp phát hiện sự kiện nổi bật từ văn bản báo chí theo thời gian thực, gồm các bước: bước 1: thu thập bài báo và tiền xử lý; bước 2: phân cụm sơ cấp; bước 3: phân cụm thứ cấp; bước 4: phát hiện các sự kiện mới và cập nhật các sự kiện cũ. Phương pháp được ứng dụng vào các hệ thống thu thập, theo dõi và phân tích một số lượng lớn các văn bản báo chí, cung cấp một cái nhìn tổng quan về các sự kiện nổi bật đang diễn ra trên thế giới.



Hình 1

(11) **100738 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2023-06878**

(22) 03/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/10/2023

(51) **G01S 7/292; G06K 9/62; G01S 7/41; G01S 13/524**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

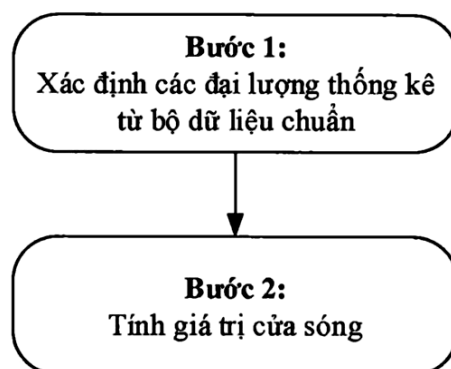
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Trần Trung Kiên (VN); Trần Thị Thanh (VN); Nguyễn Văn Khương (VN); Phạm Dương Nam (VN); Trần Vũ Hợp (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN CHỌN LỌC CỬA SÓNG MỤC TIÊU TRÊN RA-ĐA XUNG ĐÓP-LE (PULSE-DOPPLER) SỬ DỤNG KẾT HỢP THÔNG TIN VỊ TRÍ, CÔNG SUẤT, KÍCH THƯỚC ĐIỂM DẤU VÀ ĐỘ DỊCH TẦN ĐÓP-LE BẤT ĐỊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tính toán chọn lọc cửa sóng mục tiêu trên ra-đa xung đóp-le (pulse-doppler) sử dụng kết hợp thông tin vị trí, công suất, kích thước điểm dấu và độ dịch đóp-le bất định, trong bài toán khởi tạo và bám sát (tracking) quỹ đạo mục tiêu trên ra-đa xung đóp-le (pulse-doppler radar), khắc phục hiệu quả hiện tượng gán nhầm điểm dấu vào quỹ đạo mục tiêu và hiện tượng khởi tạo các mục tiêu giả trong vùng nhiễu. Phương pháp đề xuất sử dụng kết hợp linh hoạt các thông tin vị trí, công suất, kích thước và độ dịch tần đóp-le dạng bất định của điểm dấu trong thuật toán tính điểm cửa sóng để giải quyết bài toán lựa chọn và tranh chấp điểm dấu. Sáng chế đề xuất thực hiện qua các bước, bước 1: xác định các đại lượng thống kê từ bộ dữ liệu chuẩn; bước 2: thuật toán chọn lọc cửa sóng.



**Hình 1**

(11) 100739 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-06879

(22) 03/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/10/2023

(51) H04W 4/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

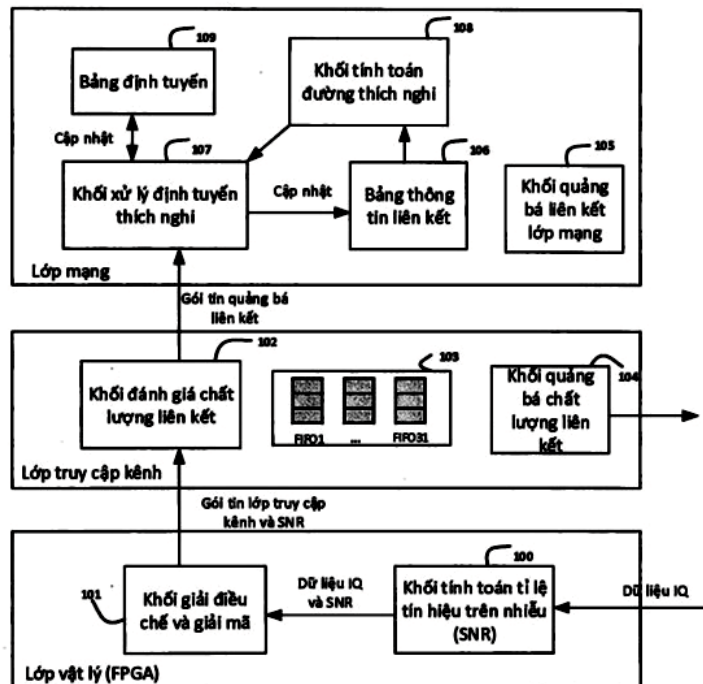
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Đỗ Trường Xuân (VN); Nguyễn Thái Bình (VN); Đặng Hữu Tùng (VN); Lê Đăng Hiếu (VN); Nguyễn Mạnh Linh (VN); Nguyễn Hồng Huy Thông (VN); Dương Minh Tùng (VN); Ngô Thanh Bình (VN); Nguyễn Thị Hoài Linh (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG ĐỊNH TUYẾN THÍCH NGHI TRONG MẠNG ADHOC DI ĐỘNG BĂNG RỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống định tuyến thích nghi trong mạng adhoc di động băng rộng, giúp ước lượng và đánh giá chất lượng các liên kết giữa các nút mạng hàng xóm dựa trên việc trao đổi bản tin điều khiển trong giao thức truy cập kênh phân chia theo thời gian. Sáng chế cũng cải tiến giao thức định tuyến chủ động OLSR để có thể quảng bá và lan truyền các thông tin chất lượng liên kết và đề xuất phương pháp tính toán đường đi thích nghi theo chất lượng liên kết để xác định đường đi tối ưu cho việc truyền dữ liệu từ nút nguồn tới nút đích.



Hình 1

(11) 100740 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-06880

(22) 03/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/10/2023

(51) G06F 16/35

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

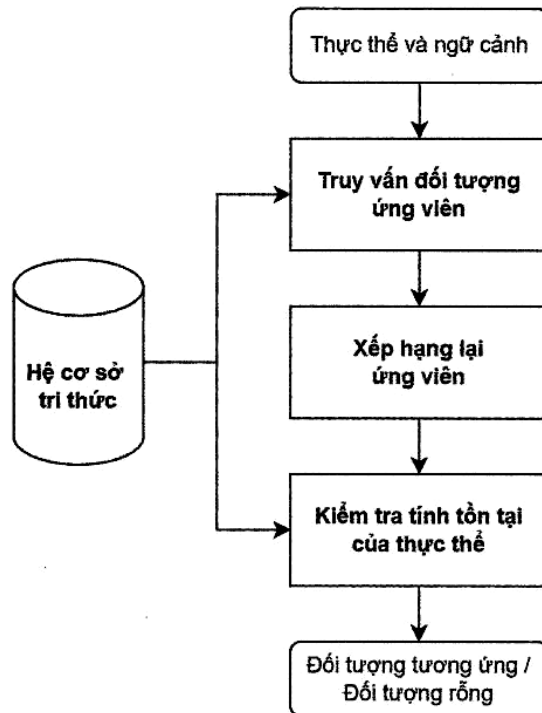
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Thái Phát Triển (VN); Huỳnh Minh Trí (VN); Nguyễn Văn Tuấn (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP HỢP NHẤT CÁC THỰC THỂ TRONG VĂN BẢN ỨNG DỤNG HỌC SÂU

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hợp nhất các thực thể trích xuất từ văn bản và đồng tham chiếu đến một đối tượng, gồm các bước: bước 1: xây dựng hệ cơ sở tri thức; bước 2: truy vấn đối tượng ứng viên; bước 3: xếp hạng lại các ứng viên; bước 4: kiểm tra tính tồn tại của thực thể trong hệ cơ sở tri thức. Phương pháp tạo cơ sở cho các bài toán xử lý ngôn ngữ tự nhiên khi phân tích dữ liệu văn bản, trích xuất thông tin hay liên kết các sự kiện của một đối tượng dễ dàng hơn, nhằm phục vụ cho các hệ thống khai phá và phân tích dữ liệu từ báo chí hoặc mạng xã hội.



Hình 1



(11) 100741 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-06881

(22) 03/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/10/2023

(51) H04W 4/00; H04W 76/14; H04W 48/00; H04W 48/20; H04W 16/26; H04W 40/02

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

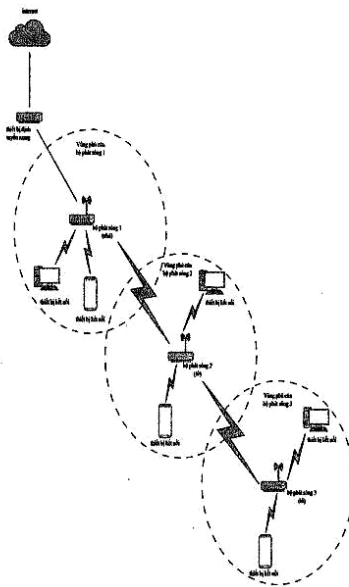
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Nguyễn Đăng Chung Đức (VN); Đỗ Văn Phương (VN); Nguyễn Thanh Dương (VN); Trần Minh Thắng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN VÙNG CHO THIẾT BỊ KẾT NỐI ĐẾN MẠNG KHÔNG DÂY (WIFI) TRONG MẠNG ĐA ĐIỂM TRUY CẬP KHÔNG DÂY (WIFI MESH)

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chuyển vùng cho thiết bị kết nối đến mạng không dây (WiFi) trong mạng đa điểm truy cập không dây (WiFi Mesh). Phương pháp bao gồm năm bước: thực hiện cập nhật thông tin kết nối giữa bộ phát sóng và thiết bị kết nối với nó định kỳ; đánh giá tình trạng kết nối của thiết bị kết nối không dây trong mạng để quyết định xem có tiến hành thực hiện chuyển vùng cho thiết bị đó hay không; thực hiện thuật toán tìm kiếm vùng phủ mới phù hợp cho thiết bị kết nối tới; khi trạm phát tìm được vùng phủ sóng mới để thiết bị đang kết nối thực hiện chuyển vùng, nó sẽ gửi bản tin yêu cầu chuyển vùng sang bộ phát sóng chứa vùng phủ đích mà thiết bị sẽ kết nối tới; sau khi bộ phát nhận được bản tin (RFS Response) chấp thuận cho việc chuyển vùng của thiết bị, bộ phát sóng sẽ gửi bản tin quản lý chuyển dịch vùng phủ tới thiết bị để yêu cầu chuyển kết nối sang vùng phủ mới.



Hình 1

(11) 100742 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-06882

(22) 03/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/10/2023

(51) H04L 12/14

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

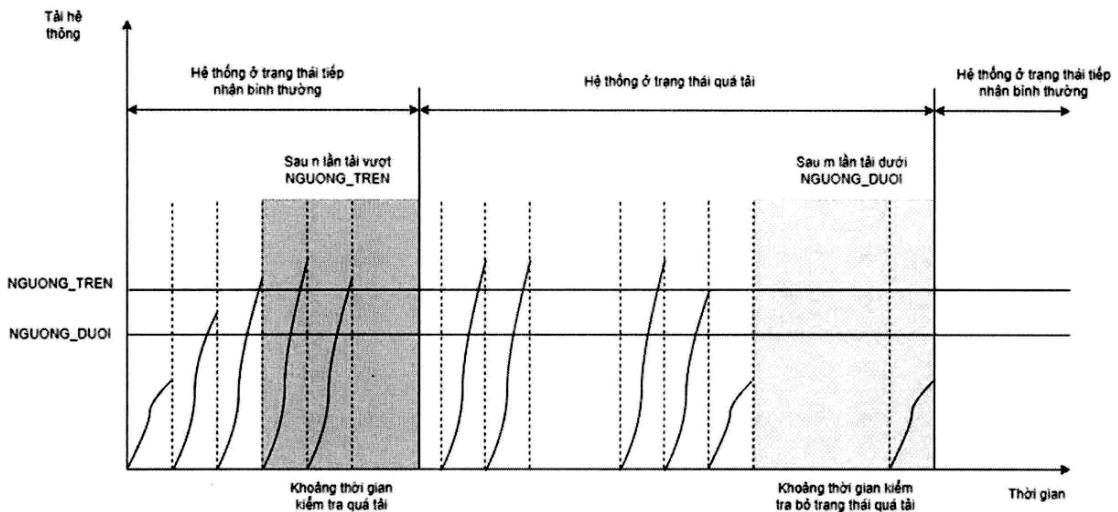
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Tuấn Anh (VN); Nguyễn Quang Thắng (VN); Đoàn Văn Thọ (VN); Vũ Quân Huân (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT TẢI DỊCH VỤ CÓ CHỌN LỌC THEO PHIÊN TRÊN HỆ THỐNG TÍNH CƯỚC VIỄN THÔNG

(57) Phương pháp kiểm soát tải dịch vụ có chọn lọc theo phiên trên hệ thống tính cước viễn thông phục vụ bài toán tính cước viễn thông đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định khi có sự tăng trưởng tải vượt quá định cỡ hệ thống. Phương pháp bao gồm ba bước: bước 1: hệ thống tính cước thực hiện xác định trạng thái quá tải của hệ thống; bước 2: hệ thống tính cước thực hiện từ chối hoặc tiếp nhận bản tin có chọn lọc theo điều kiện và có ghi nhớ trạng thái; bước 3: hệ thống tính cước thực hiện bóc tách và xử lý lại các bản tin tính cước đã lưu trạng thái.



Hình 1

(11) 100743 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-06883

(22) 03/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/10/2023

(51) *G01S 13/28; G01S 7/288; G01S 7/52; G01S 13/52*

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

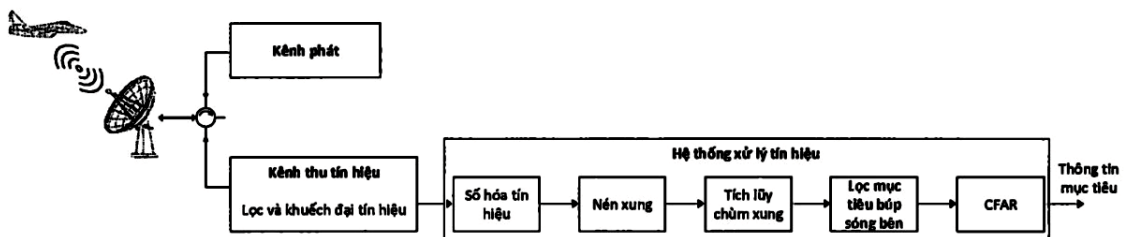
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Nguyễn Như Thành (VN); Nguyễn Đình Khuê (VN); Nguyễn Mạnh Tuấn (VN); Lê Xuân Thành (VN); Nguyễn Hồng Việt (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LỌC MỤC TIÊU GIẢ DO BÚP SÓNG BÊN NÉN XUNG CHO MÃ ĐIỀU CHẾ ĐA PHA P3**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp lọc loại bỏ mục tiêu giả do búp sóng bên nén xung thực hiện tính toán ngưỡng lọc mục tiêu nhằm phân biệt và lọc bỏ mục tiêu giả do búp sóng bên nén xung, ứng dụng trong hệ thống xử lý tín hiệu đài ra-đa xung với tín hiệu phát và thu sử dụng mã điều chế đa pha P3; phương pháp tận dụng đặc tính đầu ra nén xung của mã P3; cụ thể, vị trí búp sóng bên nằm đối xứng về hai phía của búp sóng chính và cách búp sóng chính một khoảng gần tương đương với độ rộng xung của tín hiệu phát, về phía hai bên của búp sóng chính; với mỗi độ rộng xung tín hiệu, khoảng cách này là cố định và có thể xác định trước; kết quả thực nghiệm trên đài ra-đa đã cho thấy hiệu quả của phương pháp được đề xuất có thể lọc hoàn toàn mục tiêu giả do búp sóng bên nén xung.



Hình 1

(11) **100744 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2023-06884**

(22) 03/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/10/2023

(51) **H01S 3/08; H01S 3/042; H01S 3/07; H01S 5/024; H01S 5/00; H01S 5/02; H01S 5/022; H01S 3/04**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

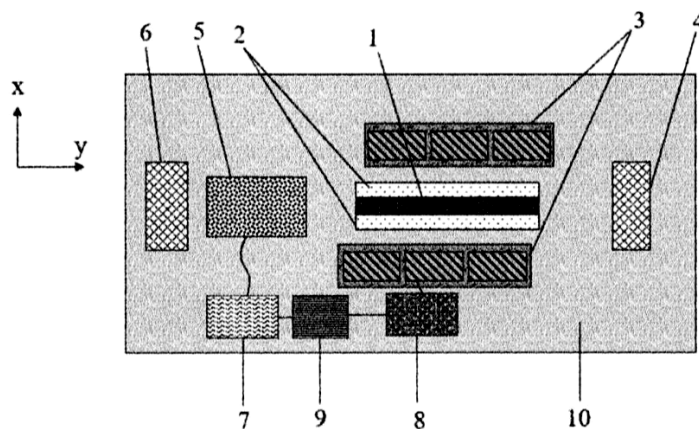
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Vũ Văn Tuấn (VN); Nguyễn Tuấn Anh (VN); Tô Bảo Đồng (VN); Cao Xuân Dục (VN); Hoàng Văn Thịnh (VN); Dương Duy Khanh (VN); Lã Văn Quy (VN); Vũ Quang Huy (VN); Nguyễn Văn Mạnh (VN); Nguyễn Duy Khánh (VN); Đàm Mạnh Tiến (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **CƠ CẤU KHOANG KHUẾCH ĐẠI LA-DE NĂNG LƯỢNG CAO SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ BƠM CẠNH VÀ KHOÁ BIẾN ĐIỆN PHẨM CHẤT CHỦ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu khoang khuếch đại la-de năng lượng cao sử dụng công nghệ bơm cạnh và khoá biến điện phẩm chất chủ động với hệ gas cơ khí có kết cấu đặc biệt lắp đặt được bốn, sáu hoặc tám la-de đi-ốt cùng bơm vào một thanh hoạt chất. Mỗi la-de đi-ốt đều được gắn một thấu kính chuẩn trực trục trục nhanh với tiêu cự được lựa chọn trong khoảng 0,2 mm tới 1 mm để điều chỉnh kích thước chùm bơm cho la-de. Các nguồn bơm la-de đi-ốt được lắp đặt đều về hai phía của thanh hoạt chất với góc nghiêng so với phương ngang  $3^\circ \leq \alpha \leq 5^\circ$ . Các la-de đi-ốt cùng phía cách đều nhau và so le với các la-de đi-ốt phía đối diện. Hai la-de đi-ốt liền kề nhau cách nhau một khoảng 0,5 tới 1 mm. Thanh hoạt chất Er, Yb: thủy tinh phot phát có kích thước phù hợp với cấu hình bơm được tản nhiệt ra cơ cấu tản nhiệt thông qua tấm đệm tản nhiệt bằng sa-phia.



Hình 1

(11) 100745 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-06885

(22) 03/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/10/2023

(51) *G06F 11/00; G06N 5/02; G06F 9/455; G06F 11/07; G06F 9/44*

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

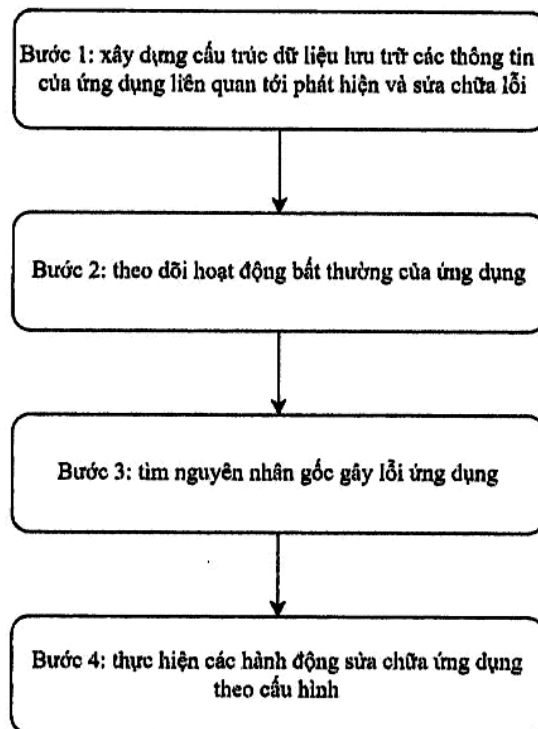
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Văn Hiệp (VN); Chu Đình Hưng (VN); Bùi Thị Lụa (VN); Đỗ Hoàng Phương Thảo (VN); Bùi Thanh Tùng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG PHÁT HIỆN VÀ SỬA CHỮA ỨNG DỤNG LỖI NHẪM ĐẢM BẢO TÍNH SẴN SÀNG CHO CÁC DỊCH VỤ TRÊN NỀN TẢNG ẢO HÓA**

(57) Phương pháp tự động phát hiện và sửa chữa ứng dụng lỗi giúp đảm bảo tính sẵn sàng cho các dịch vụ trên nền tảng ảo hóa, giảm chi phí vận hành; phương pháp thực hiện thông qua các bước: bước 1: xây dựng cấu trúc dữ liệu lưu trữ các thông tin của ứng dụng liên quan tới phát hiện và sửa chữa lỗi; bước 2: theo dõi hoạt động bất thường của ứng dụng; bước 3: tìm nguyên nhân gốc gây lỗi ứng dụng; bước 4: thực hiện các hành động sửa chữa ứng dụng theo cấu hình.



Hình 3

(11) 100746 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-06886

(22) 03/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/10/2023

(51) *H01Q 1/38; H01Q 13/08; H01Q 1/50*

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

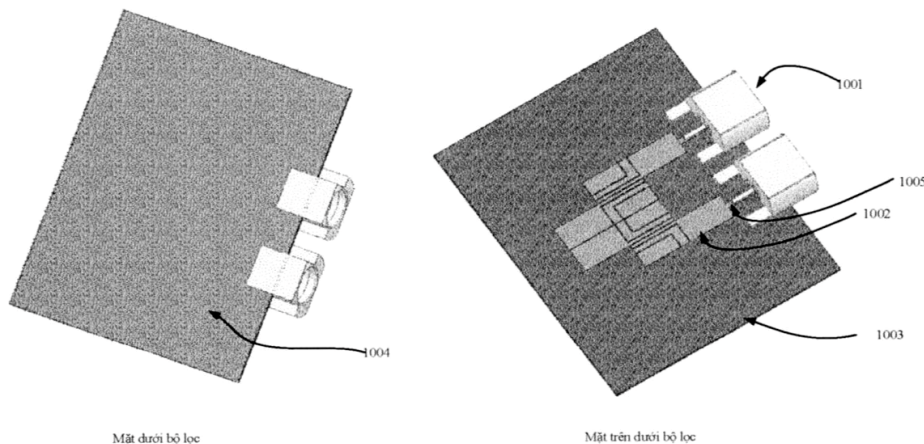
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Tần Lê Hoàng Long (VN); Vũ Minh Tuấn (VN); Đồng Quang Huy (VN); Đặng Cao Quyền (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **BỘ LỌC CAO TẦN THÔNG DẢI CÓ DẢI CHẮN RỘNG SỬ DỤNG ĐƯỜNG CỘNG HƯỞNG VI DẢI CẮT KHE CHỮ L**

(57) Sáng chế đề xuất bộ lọc cao tần thông dải có dải chắn rộng sử dụng đường cộng hưởng vi dải cắt khe chữ L, có tần số nhiễu lọc của bộ lọc nằm ở vị trí xấp xỉ 3,5 lần tần số lọc  $f_0$ , bao gồm các bộ phận: tấm điện môi; lớp đồng; đường cộng hưởng vi dải cắt khe dạng chữ L; đường vi dải trở kháng 50 Ohm và giắc kết nối cao tần. Bộ lọc vi dải thực hiện trên mạch in hai lớp, được thiết kế bằng cách ghép cộng hưởng các đường vi dải cắt khe chữ L; có kích thước nhỏ gọn, có dải chắn rộng sử dụng mô hình cộng hưởng hoàn toàn mới là đường vi dải cắt khe chữ L tạo ra bộ lọc có dải chắn rộng  $\approx 2,5 f_0$ , với kích thước nhỏ hơn nhiều so với bộ lọc thông thường ở cùng tần số mà có dải chắn hẹp hơn; giắc cao tần đầu vào đầu ra được kết nối trực tiếp tới đường cộng hưởng bằng cách ghép điện cảm hoặc điện dung thông qua đường trở kháng 50 Ohm.



Hình 10

(11) 100747 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-06887

(22) 03/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/10/2023

(51) G06F 15/173

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

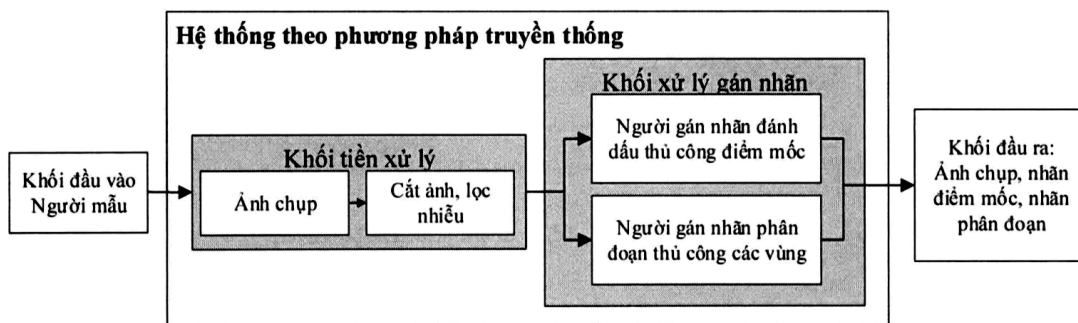
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Cao Xuân Cảnh (VN); Lê Nhật Minh (VN); Dương Anh Trà (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SINH TẬP DỮ LIỆU CHO VÙNG CHÂN MỘT CÁCH TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp sinh tập dữ liệu cho vùng chân một cách tự động. Hệ thống và phương pháp đề xuất cho phép xây dựng tập dữ liệu để phục vụ cho quá trình huấn luyện mô hình học sâu cho bài toán thử giày ảo. Tập dữ liệu này được xây dựng bao gồm các ảnh RGB vùng chân, và ảnh phân vùng các vùng trên chân, điểm mốc vùng chân một cách tự động và chính xác trên số lượng lớn thay vì phải gán nhãn thủ công trên từng ảnh như phương pháp truyền thống. Ngoài ra, hệ thống này còn có thể áp dụng trong việc sinh dữ liệu tự động cho nhiều bài toán khác liên quan đến việc xác định điểm mốc và phân đoạn vật thể.



Hình 1

(11) 100748 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-06888

(22) 03/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/10/2023

(51) *G06F 17/00*

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

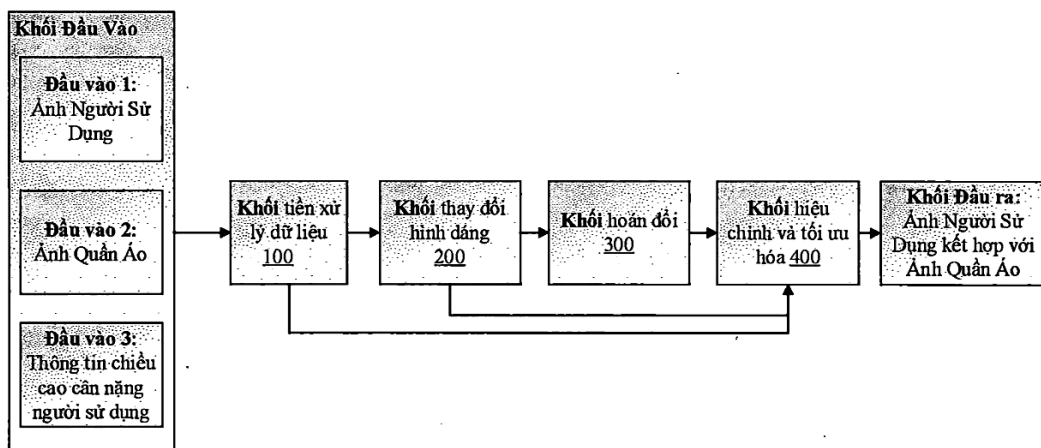
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Phạm Quang Tiển (VN); Trần Văn Đức (VN); Nguyễn Hoàng Vũ (VN); Nguyễn Tiến Đạt (VN); Dương Anh Trà (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỬ ẢO TRANG PHỤC HAI CHIỀU (2D) SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ MÁY HỌC KẾT HỢP GIỮA THUẬT TOÁN TỐI ƯU VÀ THUẬT TOÁN PHÂN LOẠI XÁC ĐỊNH**

(57) Sáng chế đề cập hệ thống và phương pháp thử ảo trang phục hai chiều (2D) sử dụng công nghệ máy học và thuật toán phân loại xác định. Hệ thống và phương pháp đề xuất cho phép xây dựng hình ảnh hai chiều (2D) tương tác số giữa quần áo mẫu và cơ thể người sử dụng thay vì thay vì sử dụng kỹ sư đồ họa mô phỏng. Phương pháp sử dụng các mô hình máy học về xử lý ảnh kết hợp với thuật toán phân loại xác định để tái tạo ảnh người sử dụng kết hợp với ảnh quần áo và có biến đổi ảnh quần áo mẫu theo kích thước của người sử dụng.



Hình 2



(11) 100749 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-06889

(22) 03/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/10/2023

(51) *H04N 1/41; G06T 9/20; G06F 16/58; G06F 16/583*

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

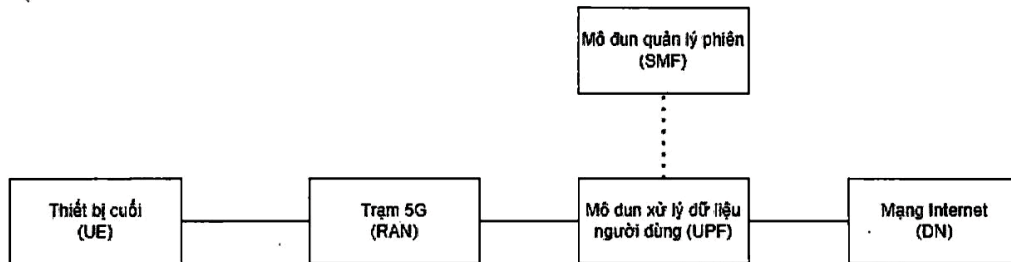
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Ngọc Toàn (VN); Dương Đức Thăng (VN); Lê Văn Hiếu (VN); Lê Văn Sáng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ GÓI TIN DẠNG VÉC-TƠ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý gói tin dạng véc-tơ nhằm tăng hiệu năng xử lý bản tin người dùng cho hệ thống UPF bằng việc áp dụng phương pháp xử lý gói tin dạng véc-tơ để tăng hiệu quả sử dụng bộ nhớ đệm của vi xử lý và không gây khóa giữa các lõi vi xử lý, phương pháp theo sáng chế bao gồm 3 bước: cấu hình kỹ thuật chia gói tin vào hàng đợi nhận (RSS) trên NIC để các gói tin của một UE sẽ được xử lý trên một lõi vi xử lý; thiết kế dịch vụ là một hàm func và chia hàm thành các tác vụ; đưa các hàm vào lõi xử lý dịch vụ (service core) để chạy chương trình.



Hình 1

(11) 100750 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-06890

(22) 03/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/10/2023

(51) **G06F 15/173**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

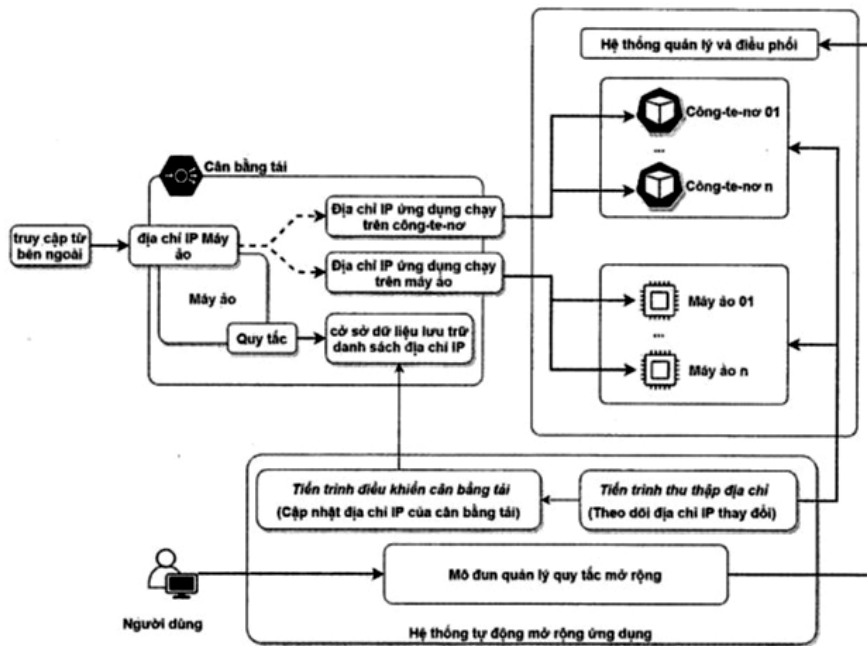
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Cao Đăng Sao (VN); Trần Văn Thuyết (VN); Lăng Khắc Thuận (VN); Đào Ngọc Lâm (VN); Cao Ngọc Sơn (VN); Nguyễn Đình Tâm (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG MỞ RỘNG ỨNG DỤNG LINH HOẠT TRONG MÔI TRƯỜNG Đám Mây VIỄN THÔNG**

(57) Phương pháp tự động mở rộng ứng dụng linh hoạt trong môi trường đám mây viễn thông giúp tự động quản lý điều phối ứng dụng theo nhu cầu tài nguyên cần thiết của ứng dụng hay theo thời gian, bao gồm các bước: bước 1: xác định yêu cầu mở rộng quy mô ứng dụng; bước 2: chọn môi trường tiến hành triển khai ứng dụng trên máy ảo hay trong công-te-nơ; bước 3: giám sát mức sử dụng tài nguyên chung và ứng dụng cần giám sát; bước 4: xây dựng chính sách thay đổi quy mô ứng dụng; bước 5: cấu hình cân bằng tải cho ứng dụng; bước 6: kiểm tra cấu hình thay đổi quy mô cho ứng dụng; bước 7: triển khai cấu hình hình ứng dụng với cấu hình thay đổi quy mô thích hợp.



Hình 1

(11) 100751 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-06893

(22) 03/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/10/2023

(51) H04L 9/00

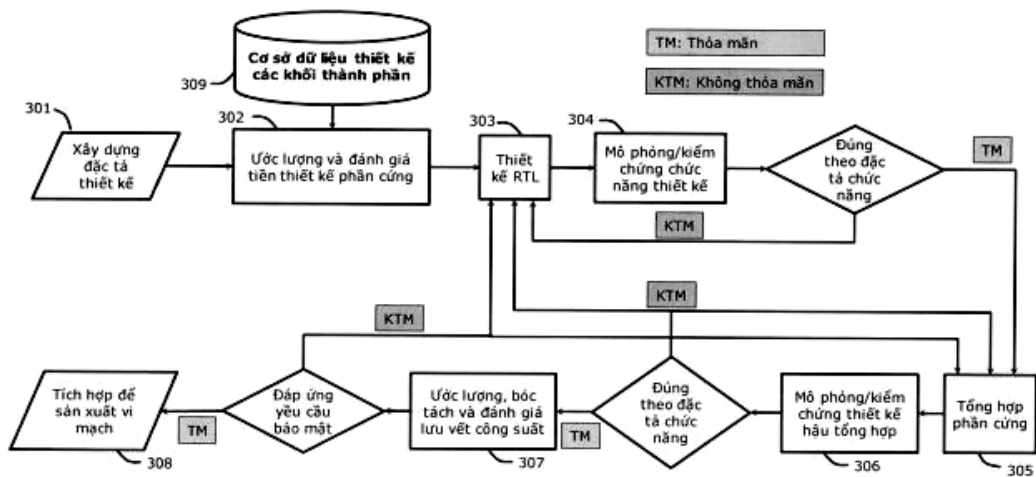
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Nhà E3, 144 đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đào Mạnh Hiệp (VN); Trần Xuân Tú (VN); Bùi Duy Hiếu (VN)

(54) **QUY TRÌNH THIẾT KẾ PHẦN CỨNG BẢO MẬT CÂN BẰNG GIỮA CHI PHÍ THỰC THI VÀ MỨC ĐỘ BẢO MẬT**

(57) Sáng chế mô tả quy trình thiết kế phần cứng hệ thống bảo mật đảm bảo hiệp thương giữa chi phí thực thi phần cứng và mức độ bảo mật của hệ thống. Quy trình thiết kế gồm 8 bước: (301) xây dựng đặc tả thiết kế; (302) ước lượng và đánh giá tiền thiết kế phần cứng; (303) thiết kế phần cứng dưới dạng chuyên dịch thành ghi (RTL); (304) mô phỏng và kiểm chứng chức năng thiết kế; (305) tổng hợp phần cứng; (306) mô phỏng và kiểm chứng thiết kế hậu tổng hợp; (307) ước lượng, bóc tách và đánh giá lưu vết công suất; và (308) tích hợp để sản xuất vi mạch. Trong đó, bước (302) bao gồm 6 công đoạn nhằm ước lượng và đánh giá các lựa chọn thiết kế, cụ thể: (401) lựa chọn thuật toán, kiến trúc; (402) ước lượng giả lưu vết công suất của các khối cơ sở; (403) tổng hợp giả lưu vết của hệ thống; (404) đánh giá bảo mật của giả lưu vết; (405) ước lượng chi phí thực thi phần cứng của hệ thống; (406) đánh giá chi phí thực thi của hệ thống.



**Hình 1**

(11) **100752 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2023-06915**

(22) 04/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/12/2023

(51) **E03C 1/046**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KORO (VN)**

Số 1 đường Nguyễn Thông, phường 09, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Hoàng Văn Hiệp (VN); Nguyễn Thị Minh Đăng (VN); Nguyễn Đức Quý (VN); Hà Minh Cường (VN)

(54) **THIẾT BỊ TẠO NƯỚC TỪ TRƯỜNG BẰNG TỪ TRƯỜNG XOẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA NƯỚC TỪ TRƯỜNG BẰNG CÁCH SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo nước từ trường, và cụ thể hơn là thiết bị tạo nước từ trường với từ trường xoắn, bằng cách tận dụng hiệu ứng từ trường biến thiên trong quá trình nước chảy qua, kết hợp cấu trúc phù hợp của thiết bị với tác động từ trường xoắn của các nam châm vĩnh cửu được bố trí đặc biệt ở cả hai bên của đường dẫn dòng chảy, để khi có dòng nước chảy qua với tốc độ phù hợp, thì sẽ tạo ra sự cộng hưởng của hạt nhân nguyên tử hydro trong nước, giúp nó hấp thụ năng lượng từ tính và chuyển lên trạng thái kích thích cao hơn, trở thành nước từ trường có lợi cho sức khỏe. Theo một khía cạnh, thiết bị theo sáng chế về cơ bản bao gồm vỏ thiết bị bao gồm cấu trúc hình trụ rỗng mà chứa lõi xử lý từ tính; và lõi xử lý từ tính này bao gồm phần thân có lỗ xuyên trục ở giữa, trong đó phần thân bao gồm ít nhất bốn ngăn được bố trí lệch nhau trong khoảng từ 30 đến 60° để các nam châm được bố trí trong đó được đặt lệch nhau trong khoảng từ 30 đến 60°. Theo khía cạnh khác, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra nước từ trường bằng cách sử dụng thiết bị này.

(11) 100753 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-06962

(22) 06/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/10/2023

(51) A23F 3/34

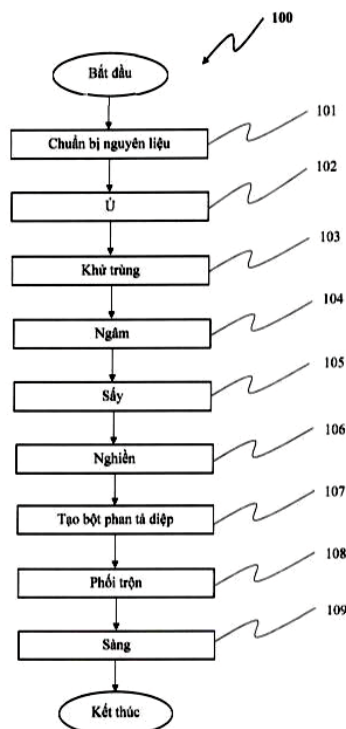
(75) NGUYỄN THỊ HỒNG YẾN (VN)

Số 4, ngách 132/45 phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) TRÀ THẢO DƯỢC VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất trà thảo dược bao gồm các bước: (i) chuẩn bị nguyên liệu; (ii) ủ lá sen; (iii) khử trùng; (iv) ngâm; (v) sấy; (vi) nghiền; (vii) tạo bột phan tả diệp; (viii) phối trộn tạo hỗn hợp nền; và (ix) sàng. Ngoài ra, sáng chế còn tiết lộ trà thảo dược có các thành phần được xác định theo tỷ lệ phần trăm (%) tính theo trọng lượng bao gồm lá sen có 37% - 40 % trọng lượng; lá nếp có 0,5% - 1,5% trọng lượng; trần bì có 3% - 5% trọng lượng; phan tả diệp có 2,5% - 4% trọng lượng; sơn tra có 3% - 5% trọng lượng; cỏ ngọt có 3% - 5% trọng lượng; bưởi non có 2% - 5% trọng lượng; quả cam có 2% - 5% trọng lượng; hoa hồng có 0,5% - 2% trọng lượng; hoa nhài có 0,5% - 2% trọng lượng; đậu đen có 2% - 5% trọng lượng; cà rốt có 0,5% - 1,5% trọng lượng; gạo lứt có 2% - 5% trọng lượng; bí đao có 3% - 5% trọng lượng; mướp đắng có 3% - 5% trọng lượng; rau má có 0,5% - 1,5% trọng lượng; và còn lại là cần tây.



(11) **100754 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2023-07045**

(22) 10/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/10/2023

(51) **A01G 9/02**

(71) **PHAN THÀNH CÔNG (VN)**

11/21 (1A26) Nguyễn Thái Sơn, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phan Thành Công (VN)

(54) **CHẬU TRỒNG CÂY DÙNG QUẢ SỦI KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến các loại chậu trồng cây mới, gồm các bộ phận chính như sau: Chậu hai đáy: Thân chậu (1) giống như chậu thông thường; tấm đáy phụ (6) chia chậu làm hai khoang, khoang dưới chứa không khí và nước tưới dư thừa, khoang trên trồng cây; quả sủi khí (3) được gắn tại lỗ (7) của đáy phụ (6) hay cao hơn nhờ có ống nhựa mềm (4) và ống lồng (5); quả sủi khí thúc đẩy mạnh hoạt động của hệ khí bên trong chậu, giúp rễ của cây trồng có thể hấp thu được một lượng nước nhất định từ không khí ẩm khi lưu thông qua chậu; nên làm giảm lượng nước tưới cần thiết cho cây; lỗ (8) để thoát nước và thông khí. Chậu một đáy: Thân chậu (1) giống như chậu thông thường; khoảng giữa chậu có bố trí các quả sủi khí (3); ống nhựa mềm (4) kết nối không gian bên trong quả sủi khí với môi trường ngoài để tạo ra cơ chế thoát khí; lỗ (5) để thoát nước và thông khí.

(11) **100755 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2023-07119**

(22) 12/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/10/2023

(51) **C08L 77/02**

(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Chương (VN); Nguyễn Phạm Duy Linh (VN); Nguyễn Huy Tùng (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT MASTERBATCH NỀN NHỰA POLYOLEFIN VÀ SILICA TỪ TRO TRÁU**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất masterbatch nền nhựa polyolefin và silica từ tro trấu, gồm các công đoạn: Chuẩn bị nguyên liệu; sấy và khuấy trộn nguyên liệu; đùn, sấy sản phẩm tới khi độ ẩm < 0,02%.

(11) 100756 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-07171

(22) 13/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/12/2023

(51) *A61F 13/15; B32B 5/02; A61F 13/53*

(71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TAISUN VIỆT NAM (VN)**

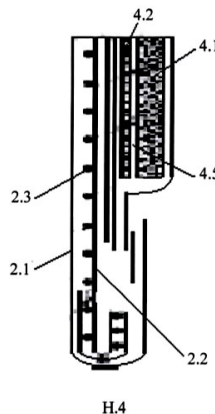
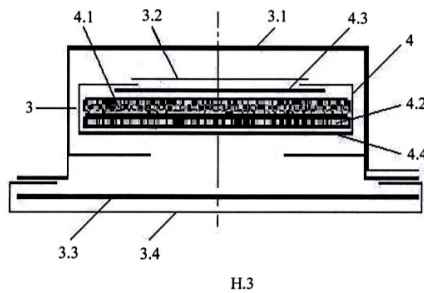
Lô A1-6, đường số N5, khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Tai, Chao-Rong (CN)

(74) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(54) **LỖI THẨM HÚT CỦA TÃ QUẦN TRỄ EM DÙNG MỘT LẦN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT**

- (57) Sáng chế đề cập đến lõi thấm hút (4) của tã quần trẻ em dùng một lần có cấu tạo gồm lớp hỗn hợp bông xenluloza và hạt polyme siêu thấm (4.1), lõi thấm hút pre-core (4.2), vải không dệt bảo vệ phía trên (4.3), vải không dệt bảo vệ phía dưới (4.4), giấy không khí (4.5). Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất lõi thấm hút (4) bao gồm các bước: tạo hỗn hợp bông xenluloza và hạt nhựa siêu thấm (4.1), đặt lõi thấm hút trước (4.2), tạo lớp vải không dệt bảo vệ phía trên (4.3) và lớp vải không dệt bảo vệ phía dưới (4.4), gấp hai mép phía bên trái và phía bên phải của tấm vải không dệt lại để phủ trên lõi thấm hút, quy trình thực hiện ở nhiệt độ: 30°C - 40°C, áp suất không khí với thời gian: 250 - 400 tã/phút.





(11) 100757 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-07215

(22) 16/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/10/2023

(51) A23B 7/10; A23L 29/20

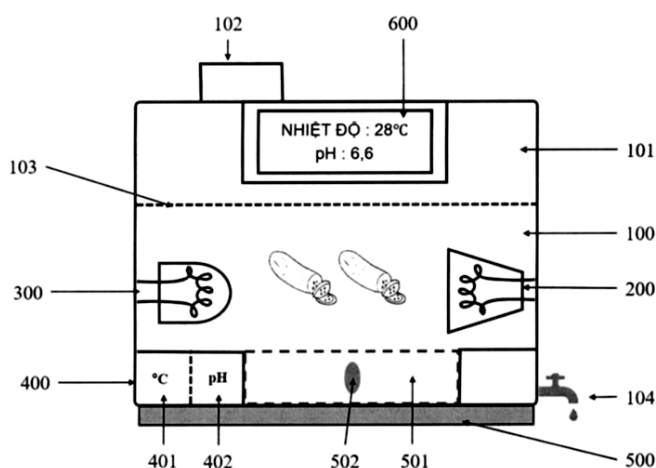
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Nhà E3, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Chu Đức Hà (VN); Phạm Minh Triển (VN); Phùng Trường Trinh (VN); La Việt Hồng (VN)

(54) **HỆ THỐNG LÊN MEN CHUA TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lên men chua tự động bao gồm bể muối (100), bộ gia nhiệt (200), bộ làm lạnh (300), hộp chứa cảm biến (400), bộ khuấy từ tính (500), bộ điều khiển và hiển thị (600).



**Hình 1**

(11) **100758 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2023-07222**

(22) 17/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/10/2023

(51) **C01B 39/00**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đinh Văn Phúc (VN); Nguyễn Duy Khôi (VN); Bạch Long Giang (VN); Tôn Thất Lộc (VN); Dương Bích Ngọc (VN); Hồ Thiên Hoàng (VN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU ZEOLIT ZSM-5 XÓP ĐỂ LÀM VẬT LIỆU HẤP PHỤ PHÂN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp vật liệu zeolit ZSM-5 xốp để làm vật liệu hấp phụ phân tử, trong đó từ đất sét bentonit được hoạt hóa và hòa tan trong NaOH và phối trộn với  $\text{Na}_2\text{SiO}_3 \cdot 5\text{H}_2\text{O}$ , dung dịch TPA-Br, dịch chiết từ trái bắp để tạo ra gel với thành gel với các khung hữu cơ phân tán đều và chuyển cấu trúc zeolit từ hình cầu sang lục giác. Sau đó tiến hành già hóa, lọc rửa gel và nung và rút chân không để loại bỏ khung hữu cơ tạo ra vật liệu zeolit cấu trúc rỗng xốp với các lỗ xốp mao quản trung bình từ 5,1 đến 5,6 Å thích hợp ứng dụng làm vật liệu hấp phụ phân tử và xúc tác.

(11) **100759 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2023-07434**

(22) 25/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/10/2023

(51) **C01B 19/04**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Thị Thanh Ngọc (VN); Phan Đình Tuấn (VN); Vũ Lê Vân Khánh (VN); Nguyễn Ngọc Duy (VN); Nguyễn Thị Trúc Linh (VN); Hoàng Minh Nam (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HẠT NANO SELEN TỪ SELEN OXIT BẰNG PHƯƠNG PHÁP CHIẾU XẠ CHÙM TIA ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất nano selen từ nguyên liệu đầu selen oxit bao gồm các bước: a) hòa tan bột selen oxit ( $\text{SeO}_2$ ) tinh khiết trong nước; hòa tan chất ổn định tinh khiết trong nước; c) trộn hai dung dịch ở bước a) và b) với nhau; d) chiếu xạ dung dịch bằng thiết bị chiếu xạ và e) thu bột nano selen.

(11) **100760 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2023-07603**

(22) 30/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/10/2023

(51) **B01J 27/24**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN (VN)**

170 An Dương Vương, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(72) Nguyễn Thị Diệu Cẩm (VN); Nguyễn Tiến Trung (VN); Đặng Nguyên Thoại (VN); Mai Hùng Thanh Tùng (CN); Phạm Thanh Đông (VN); Cao Văn Hoàng (VN); Nguyễn Trí Quốc (VN); Nguyễn Minh Phương (VN); Nguyễn Vũ Ngọc Mai (VN); Nguyễn Thị Lan (VN); Nguyễn Thị Liễu (VN); Trương Thanh Tâm (VN); Lê Thị Cẩm Nhung (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU COMPOSIT ĐA PHA DỊ THỂ C-TiO<sub>2</sub>/G-C<sub>3</sub>N<sub>4</sub>/RGO-N,S ĐỂ XỬ LÝ CHẤT KHÁNG SINH Ô NHIỄM TRONG MÔI TRƯỜNG NƯỚC VÀ VẬT LIỆU THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu composit đa pha dị thể C-TiO<sub>2</sub>/g-C<sub>3</sub>N<sub>4</sub>/rGO-N,S để xử lý chất kháng sinh ô nhiễm trong môi trường nước, bao gồm các bước: (i) tạo ra vật liệu titan dioxit biến tính cacbon (C-TiO<sub>2</sub>) bằng phương pháp thủy nhiệt; (ii) tạo ra vật liệu bán dẫn hữu cơ g-C<sub>3</sub>N<sub>4</sub> bằng phương pháp nhiệt pha rắn tiền chất ure trong môi trường khí nitơ; (iii) tạo ra vật liệu lai ghép dạng Z C-TiO<sub>2</sub>/g-C<sub>3</sub>N<sub>4</sub> bằng phương pháp nhiệt pha rắn; (iv) tạo ra vật liệu rGO-N,S; và (v) tạo ra vật liệu composit đa pha, dị thể C-TiO<sub>2</sub>/g-C<sub>3</sub>N<sub>4</sub>/rGO-N,S bằng phương pháp nhiệt pha rắn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến vật liệu composit đa pha, dị thể C-TiO<sub>2</sub>/g-C<sub>3</sub>N<sub>4</sub>/rGO-N,S thu được từ phương pháp nêu trên.

(11) **100761 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2023-07604**

(22) 30/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/10/2023

(51) **B82Y 30/00; C05D 9/02; C01B 19/02**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN (VN)**

170 An Dương Vương, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(72) Trần Thị Thu Hiền (VN); Phạm Thị Minh Tâm (VN); Đặng Thị Ngọc Hà (VN);  
Nguyễn Thị Kim Chi (VN); Đỗ Minh Thế (VN); Lê Đình Nguyên (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NANO KÍCH THÍCH SINH TRƯỞNG CHO CÂY TRỒNG  $CeO_2 - Pr_2O_3/Nd$ -GLUTAMAT/CHITOSAN, VÀ CHẾ PHẨM THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm nano kích thích sinh trưởng cho cây trồng  $CeO_2 - Pr_2O_3/Nd$ -glutamat/chitosan bao gồm các bước: (i) tạo ra hỗn hợp nano oxit đất hiếm  $CeO_2$  và  $Pr_2O_3$ ; (ii) tạo ra phức chất Nd-glutamat; (iii) tạo ra nano chitosan; và (iv) phối trộn hỗn hợp nano oxit đất hiếm, phức chất Nd-glutamat và nano chitosan thu được ở các bước tương ứng nêu trên theo tỷ lệ % khối lượng như sau/trong 1 lít chế phẩm nano kích thích sinh trưởng cho cây trồng  $CeO_2 - Pr_2O_3/Nd$ -glutamat/chitosan: 10 - 15% hỗn hợp nano oxit đất hiếm, 45- 50% phức chất Nd-glutamat, và 35-45% nano chitosan. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm nano kích thích sinh trưởng cho cây trồng  $CeO_2 - Pr_2O_3/Nd$ -glutamat/chitosan thu được từ phương pháp này.

(11) 100762 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-07669

(22) 01/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/11/2023

(51) A61L 27/52

(71) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU ỨNG DỤNG (VN)

1B - đường TL29 phường Thanh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Ngọc Quyên (VN); Đặng Thị Lệ Hằng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HYDROGEL DẠNG TIÊM THỂ LAI TRÊN NỀN ALGINAT/PLURONIC F127 SỬ DỤNG HẠT NANO THỦY TINH SINH HỌC KẾT HỢP HEMIN CÓ TÍNH XÚC TÁC GIẢ ENZYM PEROXIDAZA**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chế hydrogel dạng tiêm thể lai trên nền alginat/pluronic F127 sử dụng hạt nano thủy tinh sinh học kết hợp hemin có tính chất xúc tác tương tự peroxidaza bao gồm: tạo nano hemin bằng cách thực hiện phản ứng thủy nhiệt hemin với dung môi method trong môi trường chân không nhiệt độ 120 - 150°C, trong 5-6 giờ, thu được nano hemin; tạo hạt nano thủy tinh sinh học HNP BG có tính chất xúc tác tương tự peroxidaza bằng cách trộn đều hạt thủy tinh sinh học với thành phần SiO<sub>2</sub>-31 CaO-5 P<sub>2</sub>O<sub>5</sub> (tính bằng mol%) với dung dịch nano hemin dưới tác động bề siêu âm tạo dạng huyền phù đồng nhất, sau đó thực hiện phản ứng thủy nhiệt trong điều kiện chân không, nhiệt độ 120°C-150°C, trong vòng 2-3 giờ thu được hạt thủy tinh sinh học HNP BG có tính chất xúc tác tương tự peroxidaza; tạo tiền vật liệu biến tính với tác nhân liên kết dopamin bằng cách tạo dẫn xuất alginat-dopamin và pluronic -dopamin; tạo hydrogel nhạy nhiệt thể lai từ dẫn xuất alginat-dopamin/pluronic F127-dopamin dưới tác dụng xúc tác của hạt thủy tinh sinh học HNP BG có tính chất xúc tác tương tự peroxidaza bằng phương pháp phối trộn alginat-dopamin và pluronic F127 -dopamin theo tỷ lệ khối lượng, trong đó pluronic-dopamin tối thiểu là 15% và tỷ lệ alginat-dopamin tối đa là 0,5%, HNP BG được bổ sung vào sau khi hỗn hợp đạt đồng nhất với tỷ lệ khối lượng nằm trong khoảng 5-10% và nồng độ hydro peroxidaza trong khoảng 0,5-6 mM. Phương pháp tạo vật liệu hydrogel thể lai theo sáng chế tạo ra có đặc tính chuyển pha từ lỏng sang gel theo sự thay đổi của nhiệt độ, thể hiện tính chất tiêm phù hợp với liệu pháp điều trị không xâm lấn và thể hiện khả năng khoáng hóa, cảm ứng tạo xương đồng thời an toàn khi cấy ghép và đây là quy trình có thể thực hiện được một cách dễ dàng trong điều kiện thực tế tại Việt Nam.

(11) 100763 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-07684

(22) 02/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/11/2023

(51) A23K 10/16

(71) 1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)

Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

2. SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ CẦN THƠ (VN)

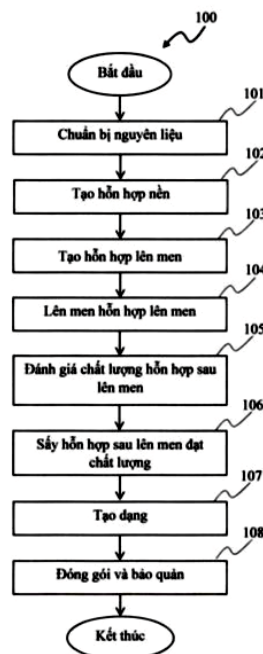
Số 02 Lý Thường Kiệt, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) Võ Văn Song Toàn (VN); Hà Thanh Toàn (VN); Cao Ngọc Điệp (VN); Trần Thị Giang (VN); Trần Nhân Dũng (VN); Đỗ Tấn Khang (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM THỨC ĂN BỔ SUNG ENZYM PHYTAZA

(57) Sáng chế đề cập đến sản xuất chế phẩm thức ăn bổ sung enzym phytaza bao gồm các bước: (i) chuẩn bị nguyên liệu; (ii) tạo hỗn hợp nền bằng cách khử trùng thành phần cơ chất ở nhiệt độ 121°C trong 15 phút, sau đó để nguội; (iii) tạo hỗn hợp lên men; (iv) lên men kỵ khí hỗn hợp lên men; (v) đánh giá chất lượng hỗn hợp sau lên men; (vi) sấy hỗn hợp sau lên men đạt chất lượng; (vii) tạo dạng chế phẩm; và (viii) đóng gói và bảo quản chế phẩm. Chế phẩm thức ăn bổ sung enzym phytaza thu được từ quy trình sản xuất này không chỉ có hoạt tính cao mà còn đảm bảo an toàn sinh học cho đàn vật nuôi, đáp ứng được nhu cầu phát triển bền vững của ngành chăn nuôi.



HÌNH 2

(11) **100764 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2023-07714**

(22) 03/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/11/2023

(51) **F16H 7/08**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Huỳnh Hữu Nghị (VN); Bùi Trọng Hiếu (VN)

(54) **CƠ CẤU CĂNG ĐAI CHO MÁY IN 3D**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu căng dây đai dùng cho máy in 3D. Cơ cấu gồm ống giữ, bu lông và đai ốc được lắp vào một đầu thanh nhôm định hình. Bu lông mang bánh đai bị dẫn đóng vai trò chính trong cơ cấu căng đai, độ dài đai căng phụ thuộc vào bước ren được thiết kế trên bu lông. Đai ốc có vai trò dẫn động bu lông khi căng đai.



(11) 100765 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-07720

(22) 03/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/11/2023

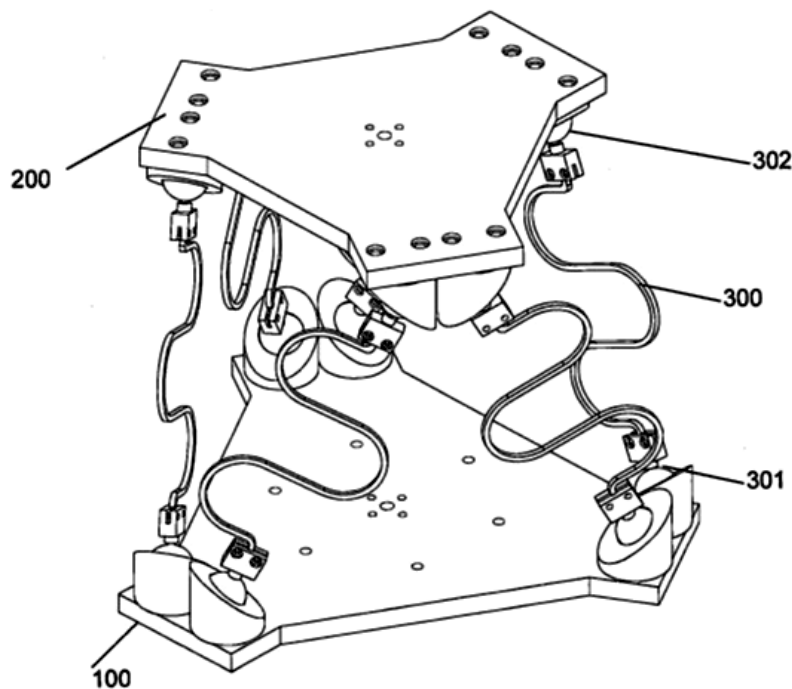
(51) **G09B 9/00**

(75) **PHẠM VĂN BẠCH NGỌC (VN)**

Viện Công nghệ vũ trụ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, nhà A22,  
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(54) **BỘ CÁCH LY DAO ĐỘNG KIỂU TỰ LỰA 6 BẬC TỰ DO ỨNG DỤNG CHO PAYLOAD QUANG HỌC ĐỘ CHÍNH XÁC CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cách ly dao động bằng cơ cấu tự lựa (6- DOF) ứng dụng cho payload quang học có độ chính xác cao, bộ cách ly này có thể cách ly được 6 bậc tự do trong không gian, hạn chế các tác động của dao động lên payload quang học. Phương pháp điều khiển này được thực hiện nhờ tính toán tối ưu hóa độ dài của các chân để đạt được các giá trị phù hợp của ma trận độ cứng K, đảm bảo rằng khi dao động ở trên bề di động có biên độ nhỏ hơn dao động tác động lên bề cố định. Ngoài ra, phương pháp cách ly dao động này được sử dụng trên các bộ cách ly dao động cho các camera dẫn đường, camera quan sát trên các thiết bị di động, trên các bề đỡ của anten, của bề súng, gắn các cảm biến quang khác.



**Hình 4**

(11) 100766 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-07755

(22) 03/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/11/2023

(51) G06N 3/02

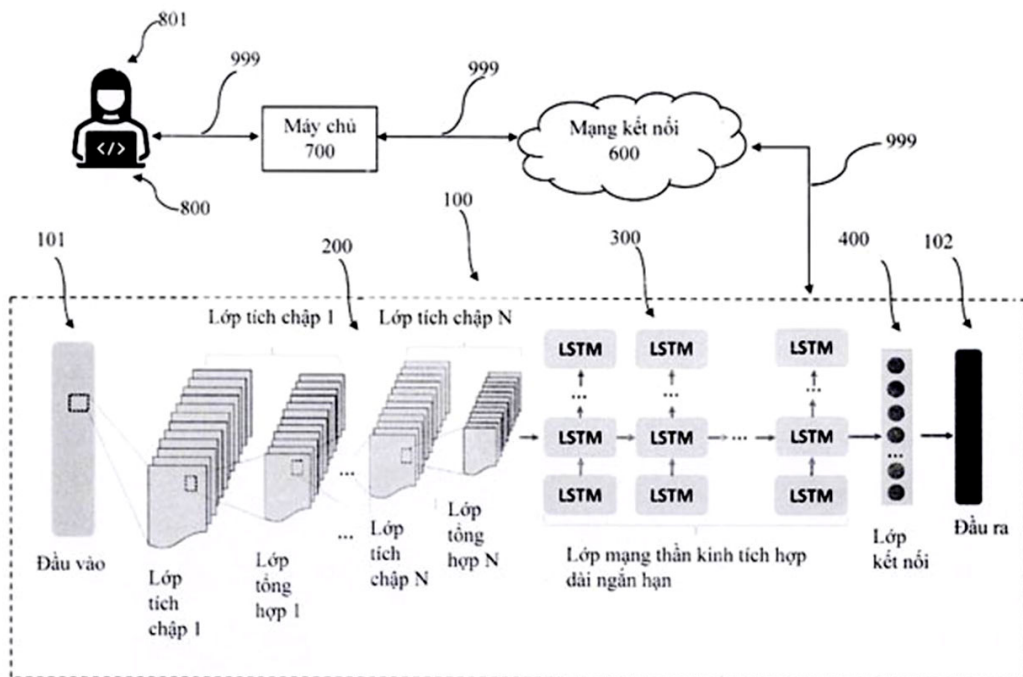
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG (VN)**

45 Nguyễn Khắc Nhu, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thời Trung (VN); Nguyễn Tấn (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XÁC ĐỊNH ĐỘ BỀN UỐN CÒN LẠI CỦA DẦM TRONG KẾT CẤU BÊ TÔNG CỐT THÉP BẰNG MÁY HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống xác định độ bền uốn còn lại của dầm trong kết cấu bê tông cốt thép bằng máy học bao gồm: i) tiến hành huấn luyện mạng thần kinh tích chập một chiều tích hợp mạng thần kinh tích hợp dài ngắn hạn dựa trên thông tin dữ liệu về độ bền uốn và/hoặc đường kính còn lại của dầm trong kết cấu bê tông cốt thép sau thời gian sử dụng trong các tòa nhà cao tầng; ii) tiến hành cung cấp thông tin dữ liệu đầu vào về độ bền uốn và/hoặc đường kính còn lại của dầm trong kết cấu bê tông cốt thép cần tính toán; iii) tiến hành tính toán, dựa trên thông tin dữ liệu cung cấp ở bước ii) và mạng thần kinh tích chập một chiều tích hợp mạng thần kinh tích hợp dài-ngắn đã được huấn luyện ở bước i), để xác định giá trị ước lượng chịu tải và/hoặc đường kính còn lại của dầm trong kết cấu bê tông cốt thép thông qua lớp mạng thần kinh tích hợp dài ngắn hạn; và iv) xác định thông số đầu ra bao gồm giá trị độ bền uốn và/hoặc đường kính còn lại của dầm trong kết cấu bê tông cốt thép thông qua lớp kết nối.



(11) 100767 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-07852

(22) 07/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/11/2023

(51) *H04W 4/00; H04W 28/00; G06F 15/00; H04L 12/00*

(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

2. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hoàng Trang (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ QUẢN TÍNH CỦA CÁC CÁ THỂ TRONG THUẬT TOÁN TỐI ƯU BẦY ĐÀN ĐỂ TĂNG XÁC SUẤT TÌM ĐƯỢC GIẢI PHÁP TỐI ƯU TOÀN CỤC TRONG THIẾT KẾ VI MẠCH TƯƠNG TỰ**

(57) Sáng chế đề xuất giải pháp xác định thông số quản tính của các cá thể trong thuật toán tối ưu bầy đàn, để tăng xác suất tìm được giải pháp tối ưu toàn cục trong thiết kế vi mạch tương tự. Giải pháp này tập trung vào hai nội dung chính: (1) kết hợp mô phỏng SPICE và thuật toán tối ưu bầy đàn (PSO) để lựa chọn kích thước phù hợp cho các linh kiện bên trong vi mạch tương tự, đảm bảo hiệu năng hoạt động của mạch, (2): chia quá trình tối ưu hoá thành ba giai đoạn, trong mỗi giai đoạn, thông số quản tính của thuật toán PSO được xác định bằng các biểu thức khác nhau. Quá trình thực hiện giải pháp này, về cơ bản, gồm 4 bước: (1): Vẽ sơ đồ nguyên lý của mạch cần tối ưu, xác định biến thiết kế, giới hạn trên, dưới của từng biến thiết kế, hàm mục tiêu, hàm ràng buộc, (2): Trong lõi tối ưu, khởi tạo quần thể gồm N cá thể, với tọa độ và vận tốc ngẫu nhiên, (3) Thực hiện vòng lặp để tìm nghiệm tối ưu cho đến khi thỏa mãn điều kiện dừng, (4): Trả kết quả tối ưu. Khi áp dụng vào giải quyết các vấn đề tối ưu hóa trong thiết kế vi mạch tương tự, giải pháp được đề xuất trong báo cáo này có tỉ lệ tìm thấy nghiệm tối ưu cao hơn so với các phương pháp cải thiện hiệu suất của thuật toán PSO được giới thiệu trước đó.

(11) 100768 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-07853

(22) 07/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/11/2023

(51) *H04W 4/00; H04W 28/00; G06F 5/00; H04L 12/00*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hoàng Trang (VN)

(54) **HỆ THỐNG LỖI BẢO MẬT LỚP IP (IPSEC CORE) BẰNG GIẢI THUẬT MÃ HÓA NÂNG CAO KẾT HỢP BỘ ĐẾM TRƯỜNG GALOIS (AES-GCM) SỬ DỤNG HAI MÁY TRẠNG THÁI ĐỘC LẬP KẾT HỢP PHƯƠNG PHÁP MỞ RỘNG BẢN MÃ ĐA LUỒNG, ĐƯỢC THIẾT KẾ Ở CẤP ĐỘ CHUYÊN THANH GHI (RTL)**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lỗi bảo mật lớp IP (IPSec CORE) bằng giải thuật mã hóa nâng cao kết hợp bộ đếm trường Galois (AES-GCM) sử dụng hai máy trạng thái độc lập kết hợp phương pháp mở rộng bản mã đa luồng, được thiết kế ở cấp độ chuyên thanh ghi (RTL). Hệ thống lỗi IPSec này có chức năng mã hóa xác thực và giải mã xác thực dựa trên nền tảng mã hóa nâng cao kết hợp bộ đếm trường Galois hay còn gọi là AES-GCM 128 bit, có khả năng cung cấp kết nối bảo mật làm phần lõi cho các thiết bị định tuyến (router), trên nền tảng lớp mạng trong mô hình OSI với tốc độ cao. Lỗi IP mềm này có thể tương thích với hầu hết các thiết bị phần cứng FPGA và có thể kết hợp với các nền tảng khác thông qua giao tiếp miniPCIe hoặc các chuẩn giao tiếp phổ biến để tạo thành một hệ thống mã hóa xác thực và giải mã xác thực hoàn chỉnh. Lỗi bảo mật lớp IP mã hóa và giải mã thực hiện trên nền tảng mã hóa nâng cao AES đảm nhiệm tác vụ mã hóa và giải mã gói tin. Phần bộ đếm Galois giúp xác thực dữ liệu. Phương pháp mở rộng bản mã đa luồng giúp lỗi bảo mật lớp IP đạt thông lượng cao, đồng thời tối ưu được lượng tài nguyên khi sử dụng trên mảng công logic khả trình bằng trường (FPGA) hoặc mạch tích hợp chuyên dụng (ASIC) sau này. Thông qua các chuẩn giao tiếp tạo thành hệ thống hoàn chỉnh, đáp ứng được yêu cầu của một phần lõi cho chức năng mã hóa, giải mã, xác thực hiện nay.

(11) 100769 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-07854

(22) 08/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/11/2023

(51) **G09B 9/00**

(71) 1. **NGUYỄN LƯƠNG THIỆN (VN)**

Viện Công nghệ vũ trụ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, nhà A22, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

2. **NGUYỄN VIỆT KHOA (VN)**

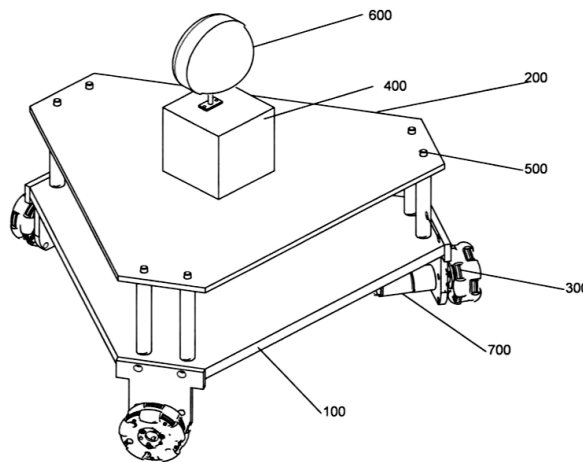
Viện Cơ học, Viện Hàn lâm KHCN Việt Nam

(72) Nguyễn Lương Thiện (VN); Phạm Văn Bạch Ngọc (VN); Phạm Hồng Quân (VN); Đào Thị Bích Thảo (VN)

(54) **ROBOT TUẦN TRA BÁO CHÁY TRONG TẦNG HÀM ĐỂ XE NHÀ CAO TẦNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tuần tra giám sát và phát hiện đám cháy trong hầm để xe của nhà cao tầng, sử dụng robot di động được tích hợp camera và cảm biến hồng ngoại, quy trình này bao gồm các bước: điều khiển robot di chuyển dọc theo lộ trình định trước; xác định từ xa vị trí của các vật thể có nhiệt độ cao từ hình ảnh hồng ngoại tích hợp trên robot; xác định từ xa vị trí của vật thể có hình ảnh đám cháy nhỏ từ hình ảnh thu được bởi camera được tích hợp với robot; robot tự động tiếp cận vị trí vật có nhiệt độ cao hoặc có hình ảnh đám cháy; phần mềm sử dụng trí tuệ nhân tạo sẽ tự động phân tích và phát hiện đám cháy; nếu phát hiện đám cháy, truyền tín hiệu về trung tâm xử lý để báo động.

Ngoài ra, robot cũng sẽ tích hợp các cảm biến thông thường như cảm biến khói, cảm biến nhiệt, cảm biến khí gas tiếp cận gần với các phương tiện ô tô xe máy đỗ trong hầm để tăng khả năng phát hiện cháy của các cảm biến thông thường này. Nếu các cảm biến thông thường phát hiện cháy, tín hiệu sẽ truyền về trung tâm để báo động. Nếu không phải đám cháy, quay lại lộ trình tuần tra cố định.



(11) 100770 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-07891

(22) 09/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/11/2023

(51) C04B 18/00

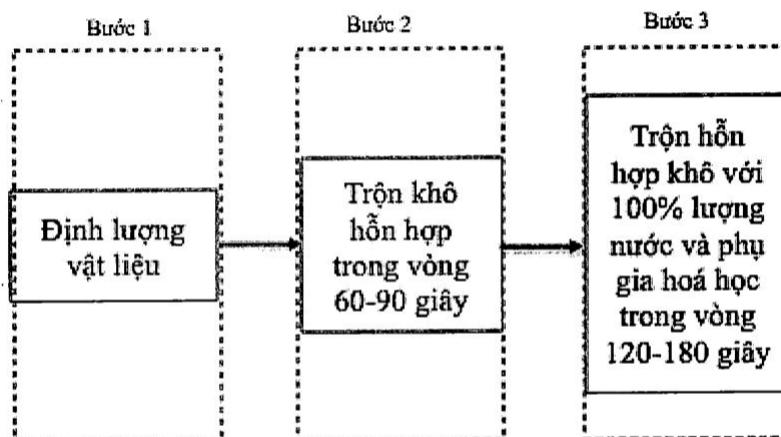
(71) VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG (VN)

Ngõ 235 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Lê Trung Thành (VN); Nguyễn Văn Đoàn (VN); Lưu Thị Hồng (VN); Dương Thanh Qui (VN); Phan Văn Quỳnh (VN); Vũ Văn Linh (VN); Phạm Hữu Thiên (VN); Vũ Hải Quang (VN); Lê Văn Quang (VN); Phùng Trọng Quyên (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BÊ TÔNG CỐT LIỆU TRO XI NHIỆT ĐIỆN VÀ BÊ TÔNG THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo bê tông cốt liệu tro xi nhiệt điện, bao gồm các bước sau: bước 1: định lượng các vật liệu thành phần; bước 2: trộn khô hỗn hợp bao gồm xi măng, xi đáy, tro bay, đá mịn (nếu có) trong khoảng thời gian 60 - 90 giây với tốc độ  $40 \pm 5$  vòng/phút để đồng nhất hỗn hợp khô; bước 3: trộn hỗn hợp khô đã đồng nhất với 100% lượng nước đã được pha trộn với phụ gia hoá học, bằng cách cho từ từ 100% nước và phụ gia hoá học vào hỗn hợp khô ở bước 2, máy trộn chạy với tốc độ trộn  $40 \pm 5$  vòng/phút trong khoảng thời gian từ 120 - 180 giây cho đến khi hỗn hợp vật liệu đồng nhất và có độ dẻo đảm bảo tạo hình sản phẩm. Sáng chế đề cập đến bê tông cốt liệu tro xi nhiệt điện, bao gồm: (i) xi măng, (ii) xi đáy, (iii) tro bay, (iv) đá mịn, (v) phụ gia hỗn hợp gốc lignosulfanat và chất hoạt động bề mặt phù hợp cho bê tông kém dẻo hoặc bê tông bán khô, và (vi) nước trộn.



Hình 1

(11) **100771 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2023-07892**

(22) 09/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/11/2023

(51) **E01C 23/01; G01B 21/32**

(71) **ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG (VN)**

41 Lê Duẩn, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(72) Châu Trường Linh (VN); Nguyễn Thu Hà (VN); Hoàng Tùng Dương (VN)

(54) **HỆ THỐNG QUAN TRẮC BIẾN DẠNG, CHUYÊN VỊ CÔNG TRÌNH TỪ XA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quan trắc biến dạng, chuyên vị công trình từ xa bao gồm: thiết bị thu thập dữ liệu biến dạng, chuyên vị của công trình được kết nối với máy chủ thông qua liên kết không dây. Thiết bị thu thập dữ liệu biến dạng, chuyên vị của công trình gồm các cảm biến đo biến dạng và chuyên vị công trình, khối xử lý tín hiệu, khối chuyển đổi tín hiệu, vi điều khiển, khối thu phát wifi và khối nguồn. Thiết bị thu thập dữ liệu biến dạng, chuyên vị của công trình có chức năng thu thập các thông tin liên quan đến biến dạng, chuyên vị của công trình theo thời gian thực và thực hiện chuyển thông tin về máy chủ thông qua khối thu phát wifi. Máy chủ bao gồm môđun lưu trữ, môđun quản lý trên nền tảng web, môđun tương tác dành cho ứng dụng di động. Trong đó, môđun lưu trữ có chức năng lưu trữ toàn bộ cơ sở dữ liệu liên quan đến biến dạng, chuyên vị của công trình theo thời gian thực; môđun quản lý trên nền tảng web có chức năng xử lý chi tiết dữ liệu, chuyển đổi thành biểu đồ tương quan ứng suất-biến dạng, chuyên vị, nứt, lún hoặc nghiêng theo thời gian thực, đặt giới hạn cảnh báo an toàn công trình về ứng suất, biến dạng, nứt, chuyên vị, lún, nghiêng bằng đường, dải giới hạn trên biểu đồ tương quan theo thời gian thực; môđun tương tác dành cho ứng dụng di động có chức năng hiển thị trên thiết bị di động các thông số biến dạng, chuyên vị của công trình theo thời gian thực, các biểu đồ tương quan ứng suất-biến dạng, chuyên vị, nứt, lún hoặc nghiêng của công trình theo thời gian thực, và hiển thị các cảnh báo hoặc phát âm thanh cảnh báo trên thiết bị di động.

(11) 100772 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-08087

(22) 15/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/11/2023

(51) **B64D 27/16**; *G01M 1/12*

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Chu Minh Thành (VN); Đỗ Văn Phương (VN); Ngô Sỹ Hoàng (VN); Cao Xuân Quân (VN); Bùi Văn Khôi (VN); Mai Tuấn Dũng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH KHỐI LƯỢNG VÀ TRỌNG TÂM CỦA CÁC BỘ PHẬN TRÊN VẬT THỂ BAY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xác định khối lượng và trọng tâm của các bộ phận trên vật thể bay như cánh, thân vỏ, động cơ, thiết bị điện - điện tử, v.v. có khối lượng từ 25 kg đến 500 kg. Thiết bị này bao gồm: bàn đế phẳng (10); khung thiết bị (20) nằm phía trên bàn đế phẳng (10) có khung đỡ thứ nhất (21) và khung đỡ thứ hai (22); khung quay (30) có dạng hình chữ nhật được gắn quay được trên khung đỡ thứ nhất (21) và thứ hai (22); khung quay (30) có thể được dẫn động quay quanh trục đối xứng (A-A) của khung này theo góc  $\alpha$  định trước bởi động cơ servo (32); ba cảm biến tải trọng (41, 42, 43) được bố trí theo sơ đồ hình tam giác cân giữa bàn đế phẳng (10) và khung thiết bị (20); bộ xử lý (50) được tạo cấu hình để nhận tín hiệu từ các cảm biến tải trọng (41, 42, 43), tính toán khối lượng và trọng tâm của bộ phận cần đo (100) lắp trên khung quay (30) dựa trên các giá trị tải trọng của bộ phận cần đo (100) mà được xác định bởi các cảm biến tải trọng (41, 42, 43) tại vị trí ban đầu và tại các vị trí mà khung quay (30) quay theo các góc  $\alpha$  định trước, và xuất kết quả lên màn hình hiển thị của bộ xử lý này.

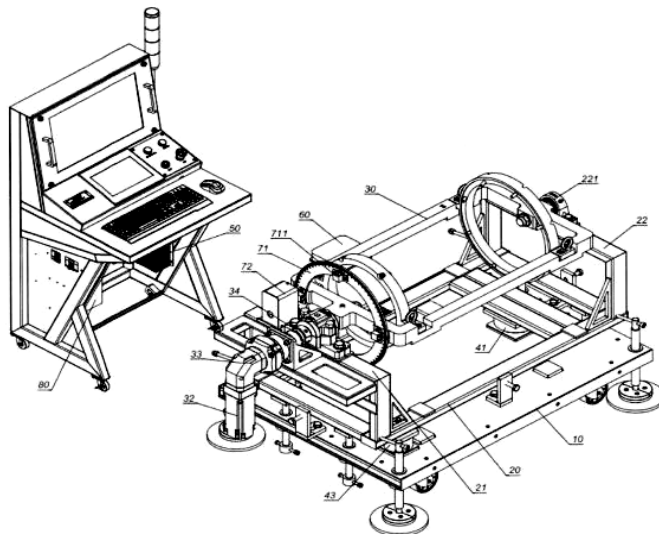


Fig.1



(11) 100773 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-08095

(22) 16/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/11/2023

(51) C07D 311/00; A61K 31/00; A61P 35/00

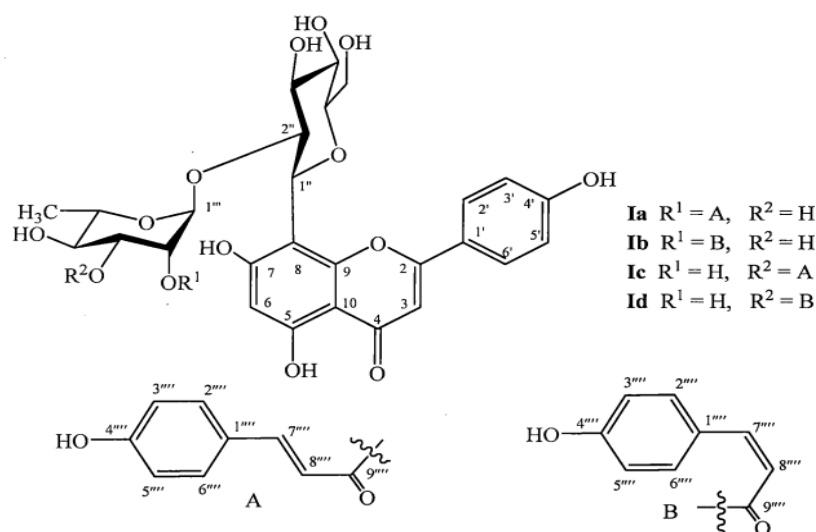
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)

Số 3 đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Mai (VN); Bùi Thị Mai Anh (VN); Vũ Thị Xuân (VN); Trần Thúy Nga (VN); Lại Thị Hoan (VN); Hoàng Thị Tuyết Lan (VN); Phan Văn Kiệm (VN); Bùi Hữu Tài (VN); Bùi Thị Nha Trang (VN)

(54) **HỢP CHẤT ACHYASPEROSIT CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM THÔNG QUA ỨC CHẾ SỰ SẢN SINH NO VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP HỢP CHẤT NÀY TỪ LOÀI CỎ XƯỚC ACHYRANTHES ASPERA**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất achyasperosit A-D có công thức dưới đây và phương pháp phân lập các hợp chất này từ loài *Achyranthes aspera* thu thập ở Vĩnh Phúc. Hợp chất achyasperosit B và achyasperosit D theo sáng chế có khả năng ức chế sản sinh NO, do đó hữu ích trong việc làm cơ sở khoa học cho những nghiên cứu ứng dụng nhằm tạo ra các dược phẩm điều trị/hỗ trợ điều trị các triệu chứng viêm.



(11) 100774 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-08096

(22) 16/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/11/2023

(51) C07D 311/00; A61K 31/00; A61P 35/00

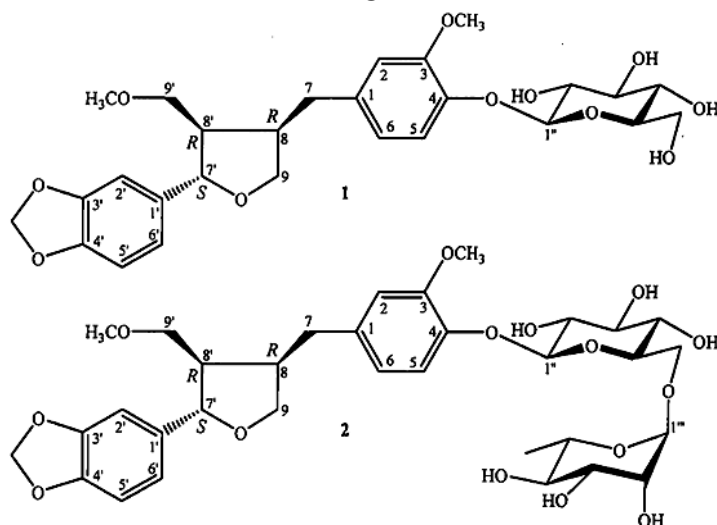
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)

Số 3 đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Mai (VN); Bùi Thị Mai Anh (VN); Trần Thúy Nga (VN); Lại Thị Hoan (VN); PHAN VĂN KIÊM (VN); Bùi Hữu Tài (VN); Bùi Thị Nha Trang (VN)

(54) HỢP CHẤT LIGNAN GLYCOSIT CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP HỢP CHẤT NÀY TỪ LOÀI Ô RÔ HOA TÍM ACANTHUS ILICIFOLIUS

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất lignan glycosit có công thức dưới đây và phương pháp phân lập các hợp chất này từ loài *Acanthus ilicifolius* thu thập ở Nam Định. Hợp chất lignan glycosit theo sáng chế có tác dụng kháng viêm, do đó hữu ích trong việc làm cơ sở khoa học cho những nghiên cứu ứng dụng nhằm tạo ra các dược phẩm điều trị/hỗ trợ điều trị các triệu chứng viêm.



(11) 100775 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-08418

(22) 27/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/11/2023

(51) C12N 1/20; C12R 1/07

(71) **VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A13, 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Vũ Giang (VN); Trần Hữu Trung (VN); Mai Đức Huỳnh (VN); Nguyễn Hữu Đạt (VN); Kiều Thị Quỳnh Hoa (VN); Nguyễn Thị Yên (VN)

(54) **CHŨNG VI KHUẨN BACILLUS AMYLOLIQUEFACIENS PVC7 ĐƯỢC PHÂN LẬP CÓ KHẢ NĂNG PHÂN HỦY VẬT LIỆU POLYME COMPOSIT PVC/GYPSUM**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn *Bacillus amyloliquefaciens* PVC7 được phân lập, trong đó chủng vi khuẩn này thuộc nhóm vi khuẩn hiếu khí, gram dương, sinh bào tử, khuẩn lạc có mép gọn, hơi lồi, màu trắng đục có kích thước từ 2 đến 3 mm, được lưu giữ tại phòng Vi sinh vật dầu mỏ, Viện Công nghệ sinh học, Việt Nam với số lưu giữ PVC7. Chủng vi khuẩn *Bacillus amyloliquefaciens* PVC7 theo sáng chế có khả năng sử dụng vật liệu polyme composit PVC/gypsum như nguồn cacbon duy nhất và cho phép phân hủy vật liệu polyme composit PVC/gypsum với nồng độ lên tới 10 g/l trong thời gian từ 4 đến 12 tuần ở điều kiện nhiệt độ 30°C, pH=7.

(11) 100776 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-08419

(22) 27/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/11/2023

(51) C08J 5/06; C08K 9/06

(71) **VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A13, 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Vũ Giang (VN); Thái Hoàng (VN); Mai Đức Huỳnh (VN); Trần Hữu Trung (VN); Nguyễn Thị Thu Trang (VN); Nguyễn Hữu Đạt (VN); Đàm Xuân Thắng (VN); Trần Thị Mai (VN); Nguyễn Thúy Chinh (VN); Đỗ Văn Công (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT COMPOZIT NHỰA NHIỆT DẸO ĐƯỢC GIA CƯỜNG BẰNG SỢI GAI XANH**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất composit nhựa nhiệt dẻo được gia cường bằng sợi gai xanh (*Boehmeria nivea*), quy trình này bao gồm các công đoạn:

(i) biến tính sợi gai xanh bằng nhóm silan hữu cơ bằng cách:

- xử lý sơ bộ sợi gai xanh thô bằng cách ngâm sợi vào dung dịch kiềm có nồng độ nằm trong khoảng từ 1M đến 5M, trong đó dung dịch kiềm được chọn từ nhóm bao gồm: NaOH, KOH, Ca(OH)<sub>2</sub> ;

- rửa sợi đã ngâm bằng nước đến độ pH trung tính;

- ngâm sợi đã xử lý vào dung dịch silan hữu cơ, thực hiện phản ứng thủy phân để gắn các nhóm silanol lên cấu trúc sợi;

- rửa sợi đến khi nước rửa đạt độ pH trung tính, sấy khô đến khối lượng không đổi;

(ii) phối trộn sợi gai xanh biến tính với nhựa phân cực, tạo hình bằng cách ép nóng chảy để thu được composit nhựa phân cực được gia cường bằng sợi gai xanh, trong đó nhựa nhiệt dẻo là nhựa phân cực và có nhiệt độ nóng chảy không lớn hơn 200°C.

Composit thu được thích hợp ứng dụng trong các sản phẩm nội thất bền cơ học cho ô tô, máy bay hoặc các ứng dụng đòi hỏi nhựa kỹ thuật cao.

(11) **100777 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2023-08707**

(22) 06/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/12/2023

(51) **E04G 21/16**

(71) **1. LÊ HỒNG CHƯƠNG (VN)**

Khoa Cơ Khí - Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, số 55 đường Giải Phóng, phường  
Đông Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**2. TÓNG ĐỨC NĂNG (VN)**

Khoa Cơ khí - Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, số đường 55 Giải Phóng, phường  
Đông Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

**3. NGÔ THANH LONG (VN)**

Khoa Cơ khí - Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, số đường 55 Giải Phóng, phường  
Đông Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

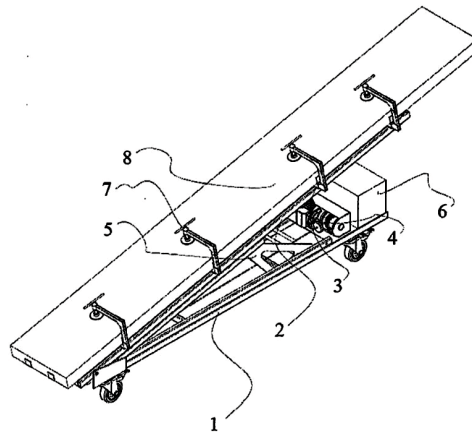
**4. ĐỖ VĂN NHẤT (VN)**

Khoa Cơ khí - Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, số đường 55 Giải Phóng, phường  
Đông Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Lê Hồng Chương (VN); Tống Đức Năng (VN); Ngô Thanh Long (VN); Đỗ Văn Nhất (VN)

(54) **THIẾT BỊ DỰNG LẮP TẤM TƯỜNG BÊ TÔNG NHẸ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dựng lắp tấm tường bê tông nhẹ bao gồm: khung đỡ, cụm tời cáp (4), xe nệm (5), và đối trọng (6), trong đó cụm tời cáp (4) và đối trọng (6) được bố trí ở cùng phía trên phần đầu dưới của khung đỡ, còn xe nệm (5) có thể trượt dọc trên ray dẫn hướng (1e) của khung đỡ chính của khung đỡ nhờ các chốt liên kết đầu cáp (5b) được bố trí ở mỗi đầu của thanh giằng của khung nệm (5a) để luồn các cáp thép (4b) của cụm tời cáp (4). Khung đỡ bao gồm: khung đỡ chính (1), khung nâng dựng (2) và khung trượt (3). Cụm tời nâng (4) bao gồm: puli đổi hướng cáp (4a), cáp thép (4b), tời điện (4c) và móc cáp (4d). Xe nệm (5) bao gồm: các khung nệm (5a), các bánh xe di chuyển (5c) và các chốt liên kết đầu cáp (5b).



**Hình 4**

(11) 100778 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-08775

(22) 08/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/12/2023

(51) C09K 3/00; C08K 3/08; H01B 1/00; G12B 17/02; C01B 32/00

(71) VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Khánh Tùng (VN); Bùi Xuân Khuyến (VN); Bùi Sơn Tùng (VN); Nguyễn Thanh Hương (VN); Vũ Đình Lãm (VN); Tăng Xuân Dương (VN)

(54) VẬT LIỆU BIẾN HOÁ HẤP THỤ SÓNG ĐIỆN TỪ DẢI RỘNG TRÊN CƠ SỞ FECo-C

(57) Sáng chế đề xuất vật liệu biến hoá hấp thụ sóng điện từ dải rộng trên cơ sở vật liệu hợp kim sắt coban kết hợp cacbon (FeCo-C) bao gồm:

(i) lớp phản xạ bằng kim loại được bố trí ở dưới cùng;

(ii) lớp điện môi được bố trí trên lớp phản xạ;

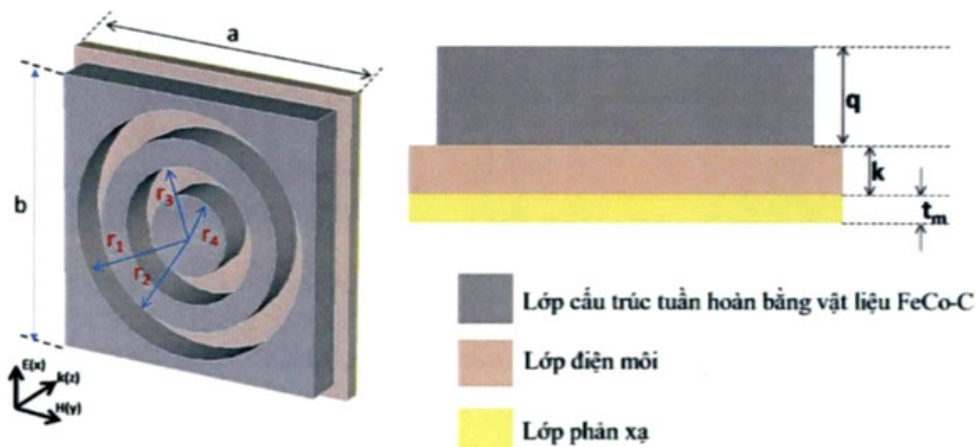
(iii) nhiều ô cơ sở làm từ vật liệu FeCo-C được bố trí trên lớp điện môi, mỗi ô cơ sở cách nhau 2mm, dày từ 2,8 đến 3,2 mm, có hình dạng tấm vuông kích thước 20 mm x 20 mm, được khoét hai hình vành khăn đồng tâm ở giữa và khoét tới lớp điện môi, trong đó:

- hình vành khăn thứ nhất có bán kính trong và ngoài lần lượt là 3mm và 5mm;

- hình vành khăn thứ hai có bán kính trong và ngoài lần lượt là 7mm và 9mm; và

- vật liệu FeCo-C trong các ô cơ sở được gắn kết với nhau và gắn kết vào lớp điện môi bằng chất kết dính cách điện.

Vật liệu này có khả năng duy trì độ hấp thụ trên 90% trong dải tần số 7,9-14,6 GHz với góc sóng tới lên tới 55° và không phụ thuộc vào sự phân cực của sóng điện từ.



(11) 100779 A

(43) 25/01/2024

(21) 1-2023-08842

(22) 12/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/12/2023

(51) C12N 1/20; C12R 1/07

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A10 và B4, 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Kiều Thị Quỳnh Hoa (VN); Nguyễn Thị Yên (VN)

(54) **CHŨNG VI KHUẨN BACILLUS FLEXUS DSVK7 ƯA NHIỆT ƯA MUỐI CÓ KHẢ NĂNG TỔNG HỢP CHẤT HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT SINH HỌC VÀ PHÂN HỦY HYDROCARBON DẦU MỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn *Bacillus flexus* DSVK7 được phân lập, trong đó chủng vi khuẩn này thuộc nhóm vi khuẩn hiếu khí, gram dương, có bào tử, trên môi trường dinh dưỡng hiếu khí, khuẩn lạc chủng DSVK7 có mép răng cưa, bóng ướt, trắng đục có kích thước từ 2 đến 4 mm, được lưu giữ tại phòng thí nghiệm Vi sinh vật dầu mỏ, Viện Công nghệ sinh học, Việt Nam với số lưu giữ DSVK7. Chủng vi khuẩn *B. flexus* DSVK7 theo sáng chế có khả năng sử dụng hydrocarbon dầu mỏ như nguồn cacbon duy nhất và cho phép phân hủy lên đến 91% dầu thô trong môi trường chứa hàm lượng dầu thô tới 2% (trọng lượng/thể tích) tương đương 20g/l sau 14 ngày ở điều kiện nhiệt độ 30°C, pH=7, chủng này có khả năng tổng hợp chất hoạt động bề mặt sinh học với chỉ số nhũ hóa E<sub>24</sub> lên tới 75% ở điều kiện môi trường chứa: 2-3% (trọng lượng/thể tích) dầu thô; 0,3% (trọng lượng/thể tích) NH<sub>4</sub>NO<sub>3</sub>, 2% (trọng lượng/thể tích) NaCl, 3% (thể tích/thể tích) giống, pH7 và 30°C; và có khả năng sinh trưởng và phát triển ở dải nhiệt độ từ 10 đến 50°C, trong đó phát triển tốt nhất ở 30 - 45°C; sinh trưởng và phát triển ở dải nồng độ NaCl từ 0 - 10% (trọng lượng/thể tích) trong đó phát triển tốt nhất ở nồng độ NaCl từ 2 - 7% (trọng lượng/thể tích).

(11) **100780 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2023-09031**

(22) 19/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/12/2023

(51) **C23F 11/04; C23F 11/10**

(71) **CÔNG TY TNHH CORTEK (VN)**

số 378 đường Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Ngọc Diệp (VN); Đỗ Thành Trung (VN); Vũ Văn Đức (VN)

(54) **HỆ HOÁ PHẨM ỨC CHẾ ĂN MÒN AXIT CHỨA TINH DẦU QUẾ**

(57) Sáng chế này tập trung vào việc phát triển hệ hoá phẩm ức chế ăn mòn axit thân thiện với môi trường, chủ yếu sử dụng tinh dầu quế và các phụ gia có nguồn gốc thiên nhiên. Mục tiêu là bảo vệ các cấu trúc kim loại khỏi tác động ăn mòn trong môi trường axit, đặc biệt là trong ngành công nghiệp dầu khí. Hệ hoá phẩm theo sáng chế bao gồm (tính theo % trọng lượng):

- hỗn hợp tinh dầu quế và chitosan với lượng từ 10% đến 15%; trong đó chitosan với lượng từ 0,5% đến 2% khối lượng hỗn hợp;

- dẫn xuất pyridin với lượng từ 10% đến 20%;

- chất hoạt động bề mặt amin béo được etoxylat hoá với lượng từ 10% đến 20%;

- dung môi giúp tăng khả năng phân tán với lượng vừa đủ 100%, trong đó dung môi này là metanol, isopropanol hoặc hỗn hợp của chúng.

Hệ hoá phẩm này thích hợp dùng trong xử lý axit trong lĩnh vực khai thác dầu khí. Hệ hoá phẩm này giúp bảo vệ hệ thống đường ống và thiết bị khai thác khỏi ăn mòn trong môi trường axit, tăng hiệu quả khai thác, tuổi thọ của thiết bị, thân thiện với môi trường và chi phí giảm, sử dụng các nguyên liệu thiên nhiên.



(11) **100781 A**

(43) 25/01/2024

(21) **1-2023-09137**

(22) 21/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/12/2023

(51) **C08L 27/06; C08K 9/06**

(71) **VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A13, 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Vũ Giang (VN); Mai Đức Huỳnh (VN); Trần Đức Trung (VN); Nguyễn Thị Thu Trang (VN); Nguyễn Hữu Đạt (VN); Đoàn Thị Yến Oanh (VN)

(54) **VẬT LIỆU NANOCOMPOZIT CÓ ĐỘ BỀN CƠ HỌC VÀ KHẢ NĂNG CÁCH ĐIỆN ĐƯỢC CẢI THIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu nanocompozit có tính chất cơ học và tính chất điện cao sử dụng nano oxit nhôm làm phụ gia, theo đó hỗn hợp nguyên liệu này có chứa vật liệu PVC, hạt nano oxit nhôm có cấu trúc tinh thể gamma được biến tính silan. Các hạt oxit nhôm biến tính được phối trộn với nhựa nền PVC bằng phương pháp trộn nóng chảy để tạo thành vật liệu nanocompozit. Vật liệu composit này được sử dụng để sản xuất các sản phẩm có yêu cầu độ bền cơ tính và tính chất cách điện cao như vỏ dây cáp điện cao cấp, các đồ bảo hộ, linh kiện điện tử ... các vật liệu composit yêu cầu tính chất điện như điện trở, điện áp đánh thủng trong các lĩnh vực khác nhau.

PHẦN II

**ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

(11) **6207 A**

(43) 25/01/2024

(21) **2-2022-00264**

(22) 27/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2022

(51) **A23K 10/00; A23K 50/30; A23K 40/00; A23K 10/30; A23K 20/00**

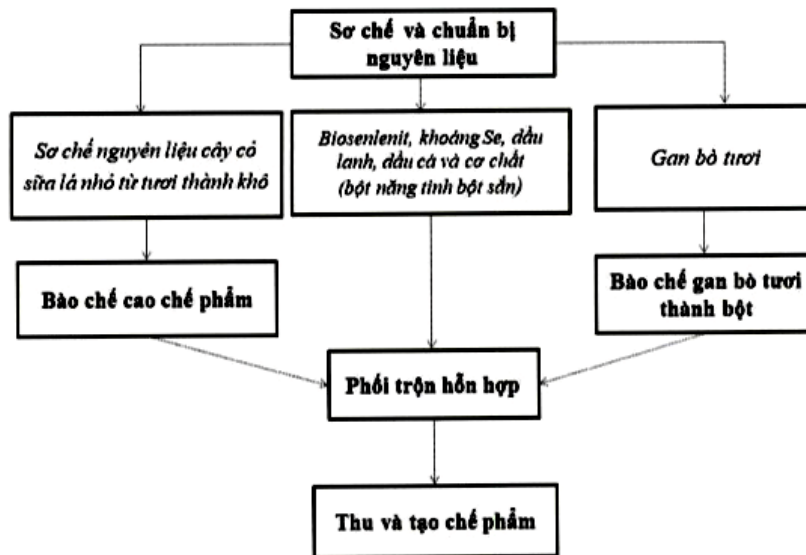
(71) **CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG DỤNG KHOA HỌC KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ (VN)**

Khu tập thể trường Đại Học Nông Lâm, xã Bích Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(72) Nguyễn Quang Linh (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM BỔ SUNG DINH DƯỠNG CHO ĐỘNG VẬT NUÔI ĐỂ TĂNG NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG THỊT VÀ NGĂN NGỪA BỆNH TIÊU CHẢY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm bổ sung dinh dưỡng cho động vật nuôi để tăng năng suất, chất lượng thịt và ngăn ngừa bệnh tiêu chảy bao gồm các bước: 1) sơ chế và chuẩn bị nguyên liệu, 2) bào chế cao chế phẩm, 3) bào chế gan bò tươi thành bột, 4) phối trộn hỗn hợp và 5) thu và tạo chế phẩm.



Hình 1. Quy trình sản xuất chế phẩm

(11) **6208 A**

(43) 25/01/2024

(21) **2-2022-00268**

(22) 28/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2022

(51) **C02F 1/26; A61L 27/52**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG (VN)**

54 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(72) Nguyễn Thị Tuyết Ngọc (VN); Nguyễn Đình Lâm (VN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU TRÊN CƠ SỞ HYDROGEL TỪ PHỤ PHẨM NÔNG NGHIỆP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tổng hợp vật liệu trên cơ sở hydrogel từ phụ phẩm nông nghiệp mà không tạo dòng thải bỏ ra môi trường gồm các công đoạn: (i) Thủy phân rom trong môi trường kiềm; (ii) Bổ sung phụ gia để tăng cường sự tham gia tạo gel của lignin và hemicelluloza; (iii) Lạnh đông - rã đông để hình thành gel; (iiii) Xử lý với axit citric để tạo liên kết ngang; (iiiii) Thẩm tích trong nước và tạo sản phẩm. Vật liệu tạo thành có khả năng hấp thu 8,36g nước/g vật liệu, gấp 4,89 lần so với rom ban đầu và có khả năng giải phóng nước chậm trong 9 ngày ở nhiệt độ môi trường. Vật liệu còn có khả năng tái sử dụng với khả năng hấp thu nước trở lại là 4,38 g/g

(11) 6209 A

(43) 25/01/2024

(21) 2-2022-00269

(22) 28/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2022

(51) G02F 1/167; G02F 1/1335

(71) YOUNG FAST OPTOELECTRONICS CO., LTD. (TW)

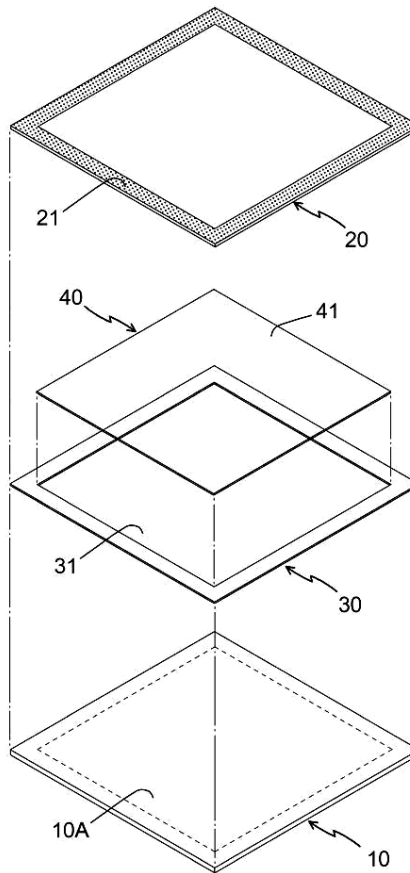
No. 31, Jing-Jiann 1st Road, Kuan Yin, Taoyuan, Taiwan

(72) PAI, Chih-Chiang (TW); LIN, Meng-Kuei (TW); HUANG, Chun-Hao (VN)

(74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU DÁN MÉP TẮM BỀ MẶT BẢO VỆ ĐƯỢC CẢI TIẾN CỦA MÔĐUN HIỂN THỊ GIẤY ĐIỆN TỬ**

(57) Kết cấu dán mép tấm bề mặt bảo vệ được cải tiến của môđun hiển thị giấy điện tử bao gồm môđun hiển thị giấy điện tử, tấm che bề mặt, lớp keo hai mặt chữ  $\square$  và thanh điều tiết quang học có ít nhất một bề mặt mờ. Nhờ vào việc bố trí thanh điều tiết quang học nên loại bỏ hiện tượng phát sinh nhiễu quang học tại bề mặt hiển thị của môđun hiển thị giấy điện tử.



Hình 1

(11) 6210 A

(43) 25/01/2024

(21) 2-2022-00271

(22) 29/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2022

(51) *H05K 7/20; F28F 3/02; G06F 1/20*

(71) SHIHLIN ELECTRIC & ENGINEERING CORP. (TW)

16F, No. 88, Sec. 6, Chung-Shan North Rd., Taipei, Taiwan, R.O.C.

(72) Zhi-Cheng WANG (TW); Chien-Shen HUNG (TW); Ming-Sian CHEN (TW); Kao-Sheng CHEN (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU DẪN NHIỆT VÀ CHỐNG RUNG CHO CÁC TỤ ĐIỆN CỦA BỘ ĐIỀU KHIỂN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu dẫn nhiệt và chống rung cho các tụ điện của bộ điều khiển bao gồm đế tản nhiệt mà có chỗ lõm được xác định rõ trên đó, lớp vỏ trên được sắp xếp phía trên đế tản nhiệt, bảng mạch điện được bao phủ bởi lớp vỏ trên và được gắn với đế tản nhiệt, bảng mạch điều khiển được sắp xếp phía trên bảng mạch điện, và nhiều tụ điện được sắp xếp trong chỗ lõm. Các tụ điện được kết nối điện với bảng mạch điều khiển. Lớp vỏ trên được định cấu hình để che chắn bảng mạch điện, bảng mạch điều khiển và các tụ điện. Vật liệu dẫn nhiệt được bố trí giữa đế tản nhiệt và các tụ điện và ở trong chỗ lõm, và vật liệu dẫn nhiệt cũng được bố trí giữa lớp vỏ trên và bảng mạch điều khiển.

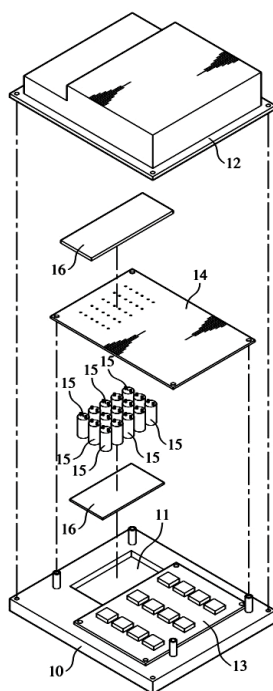


FIG. 3

(11) 6211 A (43) 25/01/2024

(21) 2-2022-00283

(22) 04/07/2022

(30) TH2203001099 10/05/2022 TH

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/07/2022

(51) C02F 1/04; C02F 1/02

(75) YOSHIFUMI IWATA (TH)

15/9 Moo.5, Napa, Mueang, Chonburi 20000 Thailand

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(57) Hệ thống xử lý nước thải (1) bao gồm hệ thống bay hơi (2), hệ thống ngưng tụ (3) và hệ thống sục khí và làm nóng (4), trong đó nước thải được chuyển vào hệ thống bay hơi (2) để làm bay hơi phần hơi nước được phân tách ra khỏi bùn cặn. Hơi nước được làm bay hơi sau đó được chuyển đến hệ thống ngưng tụ (3) để ngưng tụ hơi nước đã được làm bay hơi thành nước thu hồi sơ cấp. Nước thu hồi sơ cấp sau đó được tiếp tục xử lý bằng hệ thống sục khí và gia nhiệt (4) như là quá trình xử lý thứ hai, trong đó nước thu hồi sơ cấp được sục khí và làm nóng mà không có quá trình xử lý sinh học trong hệ thống, trước khi xả ra khỏi hệ thống xử lý nước thải (1).

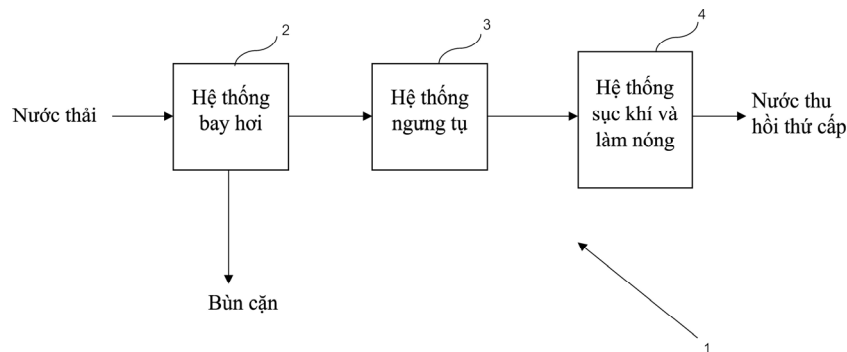


Fig. 1

(11) **6212 A**

(43) 25/01/2024

(21) **2-2022-00288**

(22) 06/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2022

(51) **E21D 13/00**

(71) **VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ MỎ - VINACOMIN (VN)**

Số 3, phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Đinh Văn Cường (VN); Nhữ Việt Tuấn (VN); Phí Văn Long (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CÁC TÌNH HUỐNG MẤT ỔN ĐỊNH ĐƯỜNG LÒ Ở CÁC MỎ THAN HÀM LÒ VÙNG QUẢNG NINH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp xử lý các tình huống mất ổn định đường lò ở các mỏ than hầm lò vùng Quảng Ninh gồm các nội dung sau:

(1) xử lý mất ổn định đường lò bằng phương pháp gia cường khối đá; (2) xử lý mất ổn định đường lò bằng các kết cấu, vật liệu chống giữ phù hợp; (3) áp dụng kỹ thuật, công nghệ phù hợp khi đào lò để nâng cao mức độ ổn định cho đường lò; (4) điều khiển, xử lý ảnh hưởng của áp lực tựa lò chợ lên các đường lò chuẩn bị.

(11) 6213 A

(43) 25/01/2024

(21) 2-2022-00296

(22) 11/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2022

(51) A01M 1/22

(75) HSIEH, YI-SHENG (TW)

No. 43, Jianxing Rd., Taoyuan Dist., Taoyuan City 33051, Taiwan (R.O.C.)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **VỢT MUỠI BẰNG ĐIỆN UỐN CONG ĐƯỢC**

- (57) Vợt muỗi bằng điện gồm có cơ cấu uốn được (3) được bố trí ở giữa khung vợt (1) và cán (2). Cơ cấu uốn được (3) gồm có tấm kim loại có tính đàn hồi (31) có vị trí giữa (312) được bao quang bởi và được ghép nối với chất đàn hồi (322) để tạo điểm tựa liên kết có thể uốn được (32). Điểm tựa liên kết có thể uốn được (32) và phần trên (311) của tấm kim loại có tính đàn hồi (31) được cố định trong đầu dưới của khung vợt (1). Điểm tựa liên kết có thể uốn được (32) và phần dưới (313) của tấm kim loại có tính đàn hồi (31) được cố định trong đầu trên của cán vợt (2). Điểm tựa liên kết có thể uốn được (32) uốn cong được và biến dạng được để cung cấp chức năng đàn hồi, sao cho khung vợt (1) có thể uốn cong cân xứng với cán (2) thông qua cơ cấu uốn được (3) để tạo một góc giữa khung vợt (1) và cán (2).

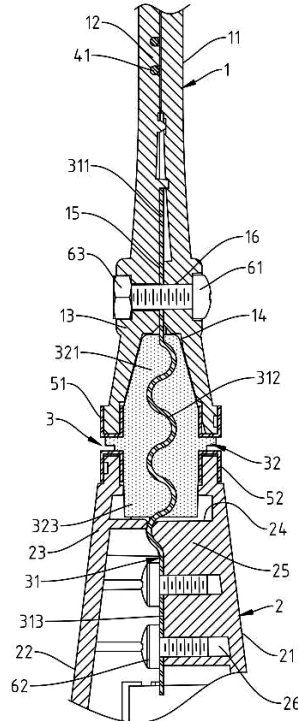


Fig.4



(11) 6214 A

(43) 25/01/2024

(21) 2-2022-00297

(22) 12/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2022

(51) **F16F 7/104**

(71) **EHOMA INDUSTRIAL CORPORATION (TW) (TW)**

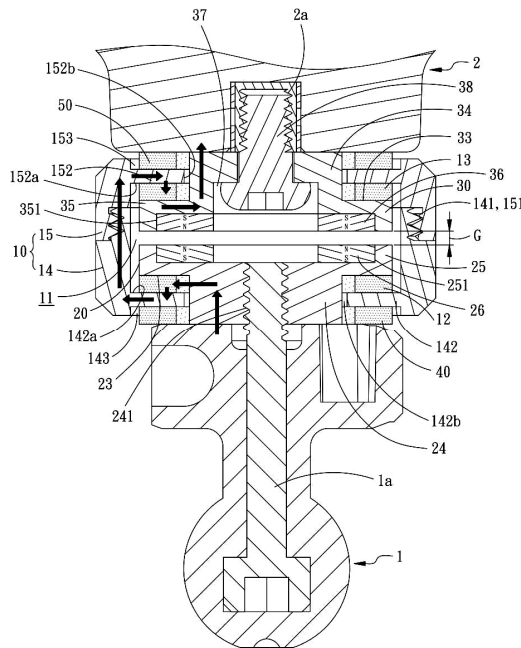
No. 17, Guozhong 2nd Rd., Dali Dist., Taichung City 412, Taiwan

(72) CHUANG, Chun-Huan (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CƠ CẤU ĐỆM NÂNG BẰNG TỪ TÍNH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới cơ cấu đệm nâng bằng từ tính (100) bao gồm: thân đế tựa (10), chi tiết di chuyển thứ nhất (20), và chi tiết di chuyển thứ hai (30). Thân đế tựa (10) có khoảng trống tiếp nhận (11), và chi tiết đệm thứ nhất (12) và chi tiết đệm thứ hai (13) được bố trí đối diện với nhau trong đó. Chi tiết di chuyển thứ nhất (20) có đầu từ tính thứ nhất (21) được bố trí di chuyển được trong khoảng trống tiếp nhận (11). Chi tiết di chuyển thứ nhất (20) tỳ vào chi tiết đệm thứ nhất (12). Chi tiết di chuyển thứ hai (30) có đầu từ tính thứ hai (31) được bố trí di chuyển được trong khoảng trống tiếp nhận (11). Đầu từ tính thứ hai (31) và đầu từ tính thứ nhất (21) được bố trí ở trạng thái mặt đối mặt và có từ tính đẩy nhau, nhờ đó chi tiết di chuyển thứ hai (30) tiếp xúc với chi tiết đệm thứ hai (13). Với kết cấu như vậy, cơ cấu theo giải pháp hữu ích sử dụng chi tiết đệm thứ nhất (12) và chi tiết đệm thứ hai (13) để hấp thụ lực rung động, nhờ đó giảm bớt rung động.



- (11) **6215 A** (43) 25/01/2024  
(21) **2-2022-00302**  
(22) 13/07/2022  
(51) **A61K 36/61**  
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG (VN)**  
54 Nguyễn Lương Bằng, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng  
(72) Ngô Thái Bích Vân (VN)  
(54) **QUY TRÌNH TẠO BỘT LÁ VỎI HÒA TAN CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ SỰ  
PHÁT TRIỂN CỦA VI KHUẨN TỤ CẦU VÀNG (STAPHYLOCOCCUS  
AUREUS)**
- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình tạo bột lá vôi hòa tan, vẫn giữ được màu xanh và hoạt tính kháng vi khuẩn tụ cầu vàng *Staphylococcus aureus*. Giải pháp đưa ra nhằm nâng cao giá trị sử dụng của lá vôi, đồng thời chứng minh tác dụng sinh học của lá vôi là khả năng ức chế vi khuẩn.

(11) **6216 A**

(43) 25/01/2024

(21) **2-2022-00303**

(22) 13/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2022

(51) **G06T 17/00**

(71) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

**2. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Hoài Long (VN); Lê Đức Anh (VN); Nguyễn Anh Thư (VN); Trần Nhật Minh (VN)

(54) **CẤU TRÚC NỀN TẢNG THỨC ĐẨY ỨNG DỤNG MÔ HÌNH HÓA THÔNG TIN CÔNG TRÌNH (BIM) CHO NGÀNH XÂY DỰNG**

(57) Giải pháp hữu ích bao gồm 02 phần chính: mô hình 07 thành phần cơ bản thúc đẩy việc ứng dụng BIM cho ngành xây dựng, nền tảng số hỗ trợ phát triển BIM trong ngành xây dựng. Để phát triển BIM đồng bộ, nhóm tác giả đề xuất mô hình 07 thành phần cơ bản dưới dạng một bánh xe để thể hiện sự vận động phát triển của mô hình. Các cơ quan nhà nước cần phải tác động đến 07 thành phần cơ bản trong mô hình: lợi ích, nhận thức, nền tảng hỗ trợ, giáo dục, tự đánh giá, chia sẻ và đối sánh - phát triển. Tiếp đó, nội dung chính tiếp theo, nhóm tác giả cũng đề xuất một nền tảng số hỗ trợ cơ quan quản lý ngành thúc đẩy 07 khía cạnh cơ bản trên. Nền tảng số được phát triển dựa trên những nhu cầu của các tổ chức xây dựng.

(11) **6217 A**

(43) 25/01/2024

(21) **2-2022-00307**

(22) 15/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/07/2022

(51) **C02F 1/28**

(71) **TRUNG TÂM ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM (VN)**  
P203, nhà A5, làng quốc tế Thăng Long, đường Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng,  
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Văn Sơn (VN)

(74) Công ty TNHH ASLAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **VÁY PHAO CỦA THIẾT BỊ PHAO QUÂY DẦU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến váy phao của thiết bị phao quây dầu thay thế phương án sử dụng xích dẫn phao truyền thống dễ bị han gỉ trong nước biển bằng phương án sử dụng các miếng dẫn phao dạng miếng riêng biệt được bố trí với khoảng cách tùy thuộc vào độ sâu của váy phao và thể tích phần giữ nổi phao sao cho phù hợp được hàn kín trong lớp vải của váy phao thường được làm bằng bạt PVC hoặc vật liệu với các lớp phủ hoặc phụ gia có khả năng chịu được dầu, hóa chất, tia cực tím, hoàn toàn không tiếp xúc với nước và không khí, khắc phục thực trạng sử dụng xích bằng sắt không chịu được nước biển, khi ngâm trong nước biển, ngay cả khi kéo phao lên khỏi mặt nước thì vẫn còn đọng một lượng nước biển trong ống bọc do không thể thoát hết qua các lỗ làm tăng đáng kể tuổi thọ của phao quây dầu.

(11) **6218 A**

(43) 25/01/2024

(21) **2-2022-00315**

(22) 21/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2022

(51) **B01D 24/02; C02F 1/469; C02F 1/42; B01D 35/00; C02F 1/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN MAXDREAM (VN)**

Nhà số 96, đường 10, khu nhà ở Đông Nam, khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đỗ Hữu Quyết (VN)

(54) **HỆ THỐNG LỌC NƯỚC MƯA BẰNG CÔNG NGHỆ SIÊU HẤP THU KHỬ ION ĐIỆN DUNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống lọc nước mưa bằng công nghệ siêu hấp thu khử ion điện dung và quy trình vận hành, bao gồm: máng thu gom nước mưa từ mái nhà qua ống dẫn (1) vào bồn chứa nước mưa (2). Khi mực nước mưa trong bồn chứa nước mưa (2) đạt một phần ba bồn hoặc lớn hơn thì cảm biến (3) ở trạng thái mở; và bơm tăng áp (6) hoạt động, bơm nước mưa vào máy lọc nước CDI (7); nước mưa sau khi đi qua máy lọc nước CDI (7), được dẫn qua ống dẫn (8), vào bồn chứa nước sinh hoạt (9). Khi bồn chứa nước sinh hoạt (9) có mực nước hơn một phần ba bồn thì cảm biến (10) ở trạng thái đóng, máy lọc nước CDI (7) và bơm tăng áp (6) ngừng hoạt động. Giải pháp giúp đảm bảo nước sinh hoạt thu được đạt tiêu chuẩn số QCVN 6-1: 2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai.

- (11) **6219 A** (43) 25/01/2024  
(21) **2-2022-00316**  
(22) 21/07/2022  
(51) **A01G 1/04**  
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG (VN)**  
54 Nguyễn Lương Bằng, Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng  
(72) Đặng Minh Nhật (VN); Nguyễn Thị Bích Hằng (VN)  
(54) **QUY TRÌNH NHÂN SINH KHỐI SỢI NẤM CORDYCEPS MILITARIS SỬ DỤNG LÀM NGUỒN PREBIOTIC TRONG THỰC PHẨM**
- (57) Quy trình nhân sinh khối sợi nấm *Cordyceps militaris* sử dụng làm nguồn prebiotic trong thực phẩm bằng cách phân lập chủng nấm rồi nhân giống cấp 1 và cấp 2 ở trong môi trường dinh dưỡng thích hợp với điều kiện nhiệt độ 22°C, độ ẩm không khí 70%, sau đó sấy khô ở 50°C sao cho độ ẩm sản phẩm đạt dưới 13% để bảo quản. Giải pháp hữu ích này nhằm xây dựng quy trình tạo ra sản phẩm có ích cho các lợi khuẩn đồng thời góp phần làm tăng sức khỏe đường ruột.

(11) **6220 A**

(43) 25/01/2024

(21) **2-2022-00317**

(22) 22/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2022

(51) **A61B 17/56; A61F 5/04**

(75) **NGUYỄN VĂN LƯỢNG (VN)**

93 Nguyễn Hoàng Tôn, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(54) **KHUNG CỐ ĐỊNH NGOÀI DỪNG TRONG PHẪU THUẬT KÉO DÀI ĐÙI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến khung cố định ngoài (100) dùng trong phẫu thuật kéo dài đùi bao gồm: ba thanh cọc (101) giống nhau mỗi thanh có dạng hình trụ tròn với phần giữa (102) được tạo tiết diện hình lục lăng đều, hai phần đầu (103) có ren với chiều vặn ngược nhau; các thanh cọc (101) này được bố trí song song không cùng mặt phẳng với nhau; nhiều cặp đỉnh Schanz (104) mỗi đỉnh liên kết hai thanh cọc (101) với nhau thông qua các chi tiết liên kết (105), chi tiết (105) này lại liên kết bằng ren với các phần đầu (103) có ren của các thanh cọc (101); trong đó ba thanh cọc (101) được bố trí thành tiết diện hình tam giác, trong đó một cặp thanh cọc (101) được liên kết với nhau bởi 2 cặp đỉnh Schanz (104), mỗi cặp ở một phần đầu (103) của thanh cọc (101), thanh cọc (101) còn lại được liên kết với một trong hai thanh cọc (101) kia bằng hai đỉnh Schanz (104) tại vị trí nằm giữa các cặp đỉnh Schanz (104) tương ứng sao cho các đầu có ren của các đỉnh (104) gần như hướng về một phía và tất cả có thể cùng được vặn xuyên vào xương đùi cần kéo dài.

(11) 6221 A

(43) 25/01/2024

(21) 2-2022-00319

(22) 22/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2022

(51) A45F 3/22; B63C 9/08

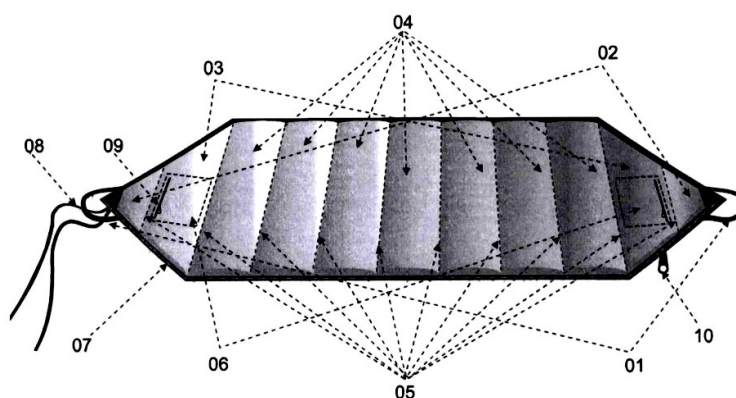
(71) PHẠM THỊ YÊN (VN)

Số 16 Trần Quý, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Thị Yên (VN); Võ Văn Hoàng Minh (VN)

(54) **VÕNG KIÊM PHAO CỨU SINH**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến võng kiêm phao cứu sinh, khác biệt ở chỗ, võng có thiết kế thêm các tấm nhựa nổi được chứa trong các khoang rỗng của thân võng giúp cho võng có khả năng nổi trên mặt nước và khi gập lại trở thành cái phao cứu sinh cho con người. Ngoài ra, võng cũng có thể cho vào túi đựng để đeo được trên lưng, trước ngực nhằm tiện mang đi và thuận tiện hơn trong việc dùng làm phao cứu sinh khi nổi trên bề mặt nước.



Hình 1



(11) **6222 A** (43) 25/01/2024

(21) **2-2022-00383**

(22) 31/08/2022

(30) 202221658495.3 30/06/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2022

(51) ***B62M 6/80; B62K 19/30***

(71) **SHENGLI HARDWARE (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)**

No. 6, Kangmin Road, Jinshatou Industrial Zone, Shajing Street, Baoan District, Shenzhen, Guangdong, 518131, China

(72) Huang, Zhihui (CN); Cui, Quanbiao (CN); Chen, Zhenghao (CN)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MẶT TỰA ĐỘNG CƠ GIÓNG DƯỚI TÍCH HỢP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến mặt tựa động cơ gióng dưới tích hợp. Mặt tựa động cơ gióng dưới tích hợp bao gồm thân gióng dưới. Rãnh lắp đặt ắc quy được đặt ở mặt bên ngoài của thân gióng dưới bằng cách ép-tạo thành. Thân mặt tựa được tạo thành ở phần dưới cùng của thân gióng dưới. Bề mặt của thân mặt tựa được bố trí lỗ đi dây, và lỗ đi dây được nối thông với khoang lắp đặt và được tạo kết cấu để kết nối điện giữa ắc quy và động cơ. Hiệu quả có lợi của giải pháp hữu ích là: phần nối gióng giữa, thân gióng dưới và thân mặt tựa được tạo thành liền khối, quy trình được đơn giản hóa, có thể giảm được các lỗi gia công của quy trình tiếp theo và có thể tiết kiệm được chi phí.

(11) **6223 A**

(43) 25/01/2024

(21) **2-2022-00401**

(22) 19/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/06/2023

(51) **B60F 3/00**

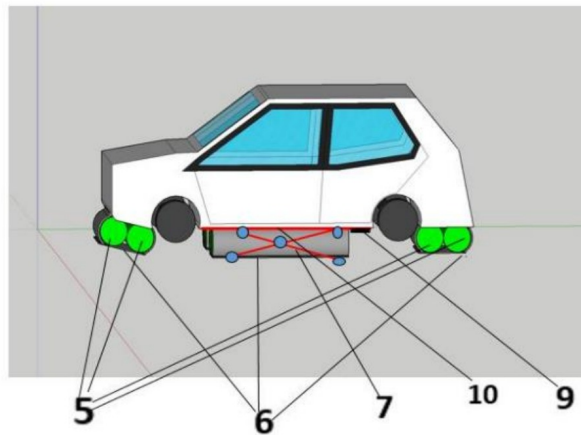
(75) **NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG (VN)**

Thôn Đồn Sơn, xã Yên Đức, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(54) **THIẾT BỊ THỦY BỘ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị thủy bộ bao gồm cảm biến báo nước (1), cụm bơm máy nén (2), cụm van điện từ (3), các đầu nối và dây dẫn hơi (4), các phao chứa (5) được bố trí ở trong cơ cấu còng giữ thu hồi phao (7) và tấm chắn bảo vệ phao (6), role và nguồn dẫn 12v (8), động cơ phản lực nước (9), khung liên kết với thân xe (10), cầu chì (11), lọc tách ẩm (12), bình chứa khí (13), cảm biến áp suất (14), van giảm áp (15), bình ắc quy (16), bảng điều khiển (17), van xả (18), van một chiều (19); trong đó, cảm biến báo nước (1), cụm bơm máy nén (2), cụm van điện từ (3), các đầu nối và dây dẫn hơi (4), role và nguồn dẫn 12v (8), cầu chì (11), lọc tách ẩm (12), bình chứa khí (13), cảm biến áp suất (14), van giảm áp (15), bình ắc quy (16), bảng điều khiển (17), van xả (18), van một chiều (19) được bố trí trong hộp và để trong cốp xe, động cơ phản lực nước (9) được bố trí trên khung liên kết (10), ở phía dưới gầm xe. Các phao chứa (5) được bố trí trong các cơ cấu còng giữ thu hồi phao (7) tạo thành các cụm phao chứa, gồm cụm phao chứa phía trước, cụm phao chứa phía sau và cụm phao chứa giữa, các cụm phao chứa được liên kết với khung liên kết (10). Cơ cấu còng giữ thu hồi phao (7) bao gồm chốt quay cố định (7.1), ổ bi trượt (7.2), thanh chống (7.3), rãnh trượt (7.4), chốt trượt (7.5), lò xo xoắn (7.6), tấm chắn bảo vệ phao (6) được tạo ra để che phía dưới phao và được tạo kết cấu rãnh (7.4) để các bi trượt (7.2) trượt được ở trong rãnh trượt (7.4) này.



Hình 1

(11) 6224 A

(43) 25/01/2024

(21) 2-2022-00459

(22) 27/10/2022

(30) 202221882435.X 21/07/2022 CN

(51) A47J 36/24

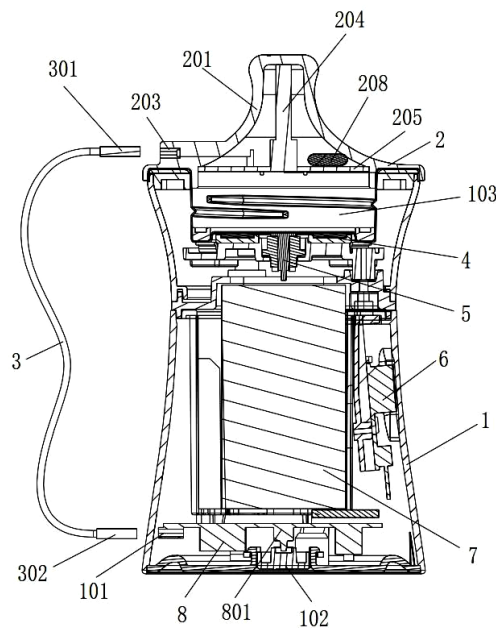
(75) YUANRONG CHEN (CN)

No.36, Group 9, Jinsha Village, Xiyan Town, Chengbu Miao Autonomous County, Hunan Province, China

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) MÁY HÂM SỮA XÁCH TAY

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất máy hâm sữa xách tay bao gồm đế gia nhiệt, đầu trên của đế gia nhiệt được bố trí khoang gia nhiệt, mặt đáy của khoang gia nhiệt được bố trí bộ phận gia nhiệt điện, đế gia nhiệt được bố trí nắp che bụi để lắp vào đầu trên của đế gia nhiệt và thực hiện khử trùng khoang gia nhiệt, bảng mạch được bố trí trong nắp che bụi, mặt đáy của bảng mạch được bố trí đèn cực tím, một đầu của đèn cực tím xuyên qua mặt đáy của nắp che bụi và đèn cực tím hướng về khoang gia nhiệt. Giải pháp hữu ích mang lại hiệu quả sau: theo cấu trúc này bảng mạch được bố trí trong nắp che bụi, mặt đáy của bảng mạch được bố trí đèn cực tím, một đầu của đèn cực tím xuyên qua mặt đáy của nắp che bụi và đèn cực tím hướng về khoang gia nhiệt, có thể thực hiện khử trùng khoang gia nhiệt, nhờ đó cải thiện trải nghiệm của người sử dụng.



(11) 6225 A

(43) 25/01/2024

(21) 2-2023-00255

(22) 19/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/06/2023

(51) A61B 5/00; G01N 21/00; G01J 3/00

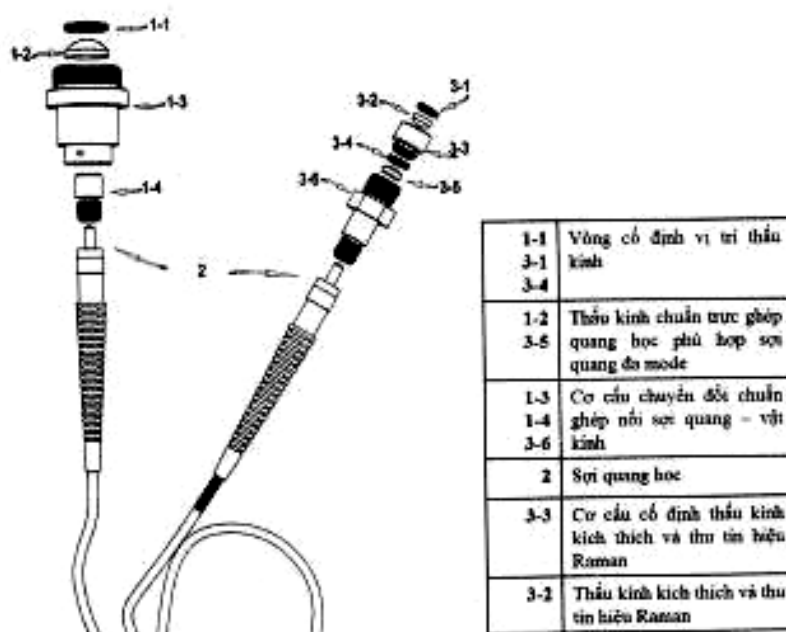
(71) **VIỆN VẬT LÝ, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Dương (VN); Nguyễn Xuân Tú (VN)

(54) **CƠ CẤU GHÉP NỐI CƠ-QUANG SỬ DỤNG SỢI QUANG ĐA MÓT ĐỂ THAY ĐỔI GÓC ĐO TÍN HIỆU RAMAN CỦA KÍNH HIỂN VI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu cơ khí, quang học ghép nối sợi quang học có khả năng kích thích, đồng thời thu tín hiệu Raman thay thế cho vật kính của kính hiển vi Raman tiêu chuẩn. Cơ cấu cho phép khắc phục hạn chế về cố định phương thu tín hiệu của các hệ kính hiển vi Raman. Sự linh động về hướng đo của cơ cấu cho phép mở rộng các đối tượng đo, nâng cao hiệu quả phân tích của các hệ kính hiển vi Raman.



Hình 3

(11) 6226 A (43) 25/01/2024

(21) 2-2023-00343

(22) 28/06/2023

(30) 202221645375 28/06/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2023

(51) E05D 3/02; E05F 3/10; E05D 5/04; E05D 11/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP ĐẠI DƯƠNG (VN)

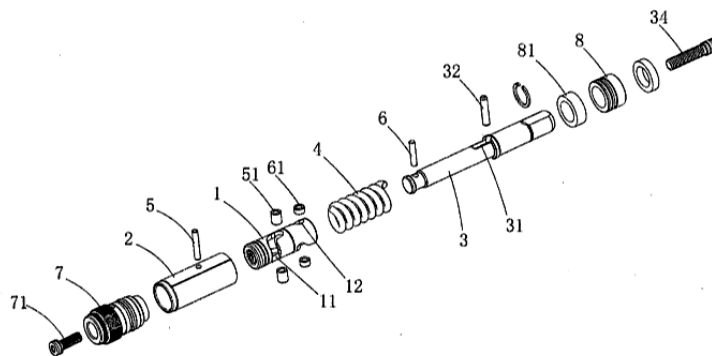
Khu phố Đức Hiệp, phường Xuân Lâm, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

(72) Ou Zhichang (CN); Ou Jiachang (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) KẾT CẤU LỖI TRỤC ĐỆM CỦA BẢN LỀ THỦY LỰC

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu lỗi trục đệm bản lề thủy lực, bao gồm piston, vỏ piston, lỗi trục và lò xo, piston đặt trong vỏ piston, và trên bề mặt ngoài piston có rãnh xoắn ốc thứ nhất, rãnh xoắn ốc thứ hai xuyên qua dọc theo hướng xuyên tâm, rãnh xoắn ốc thứ nhất dọc theo hướng xuyên tâm có trục ghim thứ nhất, trục ghim thứ nhất trượt dọc theo hướng xoắn ốc bên trong rãnh xoắn ốc thứ nhất, và hai đầu được nối dài đến vỏ piston, phần đầu lỗi trục dọc theo hướng xuyên tâm có trục ghim thứ hai, hai đầu của trục ghim thứ hai nối dài đến rãnh xoắn ốc thứ hai, và trượt dọc theo hướng rãnh xoắn ốc thứ hai, lò xo đặt trên lỗi trục, thông qua bề mặt trên piston có rãnh xoắn ốc thứ nhất, rãnh xoắn ốc thứ hai xuyên qua theo hướng xuyên tâm, lần lượt đi qua trục ghim thứ nhất, trục ghim thứ hai và thực hiện di chuyển lỗi trục cùng vỏ piston, lỗi trục, hai rãnh xoắn ốc không chỉ làm cho lỗi trục di chuyển trơn tru toàn bộ, mà còn giúp giảm bớt mất mát gây ra do ma sát làm tắc đường dầu, tránh xuất hiện tình trạng tiếng ồn.

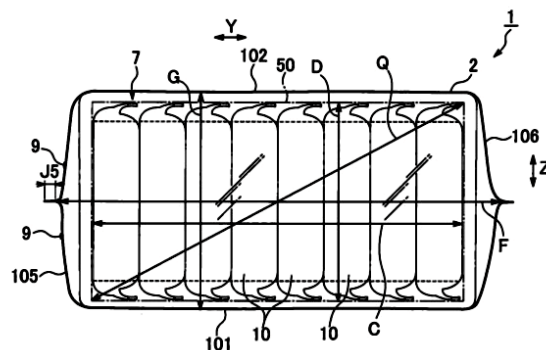


Hình. 1

- (11) 6227 A (43) 25/01/2024  
 (21) 2-2023-00344  
 (22) 28/06/2023  
 (30) 2022-108576 05/07/2022 JP  
 (51) A61F 13/15  
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)  
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN  
 (72) Stanley Surya Winata OEY (IN); Takahiro UEDA (JP); Toshiyuki TANIO (JP); Aya YOKOICHI (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **VẬT CHỨA VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất vật chứa vật dụng thẩm hút có khả năng đưa hương thơm tới người sử dụng trước khi mảnh bao gói được mở, trong khi duy trì tình trạng vệ sinh của vật dụng thẩm hút trước khi sử dụng. Vật chứa vật dụng thẩm hút (1) mà trong đó lớp mỏng (50) mà trong đó mảnh bao gói vật dụng thẩm hút (10) được phủ lên được chứa trong tấm bao ngoài (2). Trong mảnh bao gói vật dụng thẩm hút, vật dụng thẩm hút (20) có hương thơm được bao gói riêng với tấm bao gói (12). Vật chứa có hướng chiều dọc (X) mà kéo dài theo hướng thẳng đứng, hướng chiều ngang (Y) mà vuông góc với hướng chiều dọc, và chiều sâu (Z) mà vuông góc với hướng chiều dọc và hướng chiều ngang ở trạng thái được đặt mà vật chứa được đặt theo hướng nhìn từ phía trước. Khi chiều dài theo hướng chiều ngang của lớp mỏng được ký hiệu là C, chiều dài theo hướng chiều sâu của lớp mỏng được ký hiệu là D, và chiều dài theo hướng chiều ngang của không gian chứa mà bao ngoài lớp mỏng trong vật chứa được ký hiệu là F ở trạng thái được đặt, mối liên hệ  $(C^2 + D^2)^{1/2} > F$  được thỏa mãn, và độ thẩm thấu oxy của tấm bao ngoài nhỏ hơn độ thẩm thấu oxy của tấm bao gói và là 200 cc/m<sup>2</sup>/ngày/atm hoặc nhỏ hơn ở 23°C.

FIG. 2



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 6228 A         | (43) 25/01/2024        |                    |
| (21) 2-2023-00392   | (85) 26/07/2023        |                    |
| (22) 21/01/2022     | (86) PCT/CN2022/073165 | 21/01/2022         |
| (30) 202120432976.1 | 26/02/2021 CN          | (87) WO2022/179366 |
|                     |                        | 01/09/2022         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2023

(51) **A46B 7/04**; **A46B 5/00**

(71) 1. **NANTONG EASY BRUSH MFG. CO., LTD (CN)**

No. 118 Qifeng West Road, North Street, Rugao City, Nantong, Jiangsu 226500, China

2. **MARU-T OHTSUKA CORP. (JP)**

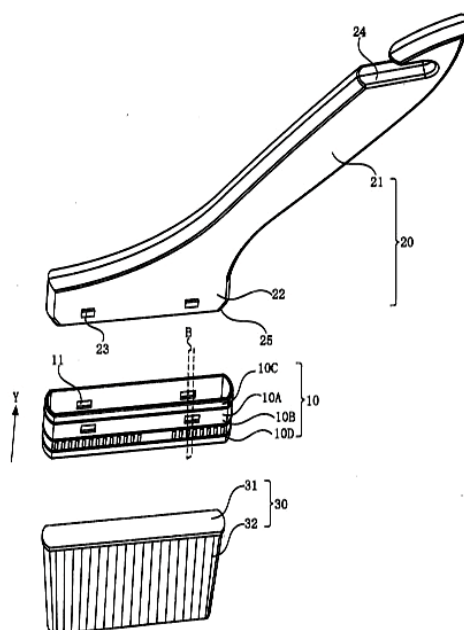
4-1, Yotsuya, Shinjuku-ku, Tokyo 160-0004, Japan

(72) YANG, Long (CN); HOUGI, Tatsunari (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BÀN CHẢI**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bàn chải bao gồm: khung bao quanh (10) có phần cố định thứ nhất (10A) và phần cố định thứ hai (10B); tay cầm (20) bao gồm thân tay cầm (21) và phần nối (22), phần nối (22) được chèn vào phần cố định thứ nhất (10A) và được nối cơ học với phần cố định thứ nhất (10A); bó lông (30) được chèn vào phần cố định thứ hai (10B) và được nối cơ học với phần cố định thứ hai (10B). Bàn chải có cấu trúc đơn giản, dễ sản xuất tự động, tạo ra cải thiện lớn về hiệu quả sản xuất và tiết kiệm chi phí sản xuất. Ngoài ra, bàn chải không sử dụng chất dính hóa học để thực hiện việc kết nối và cố định mỗi bộ phận nên không gây ô nhiễm và có độ thân thiện với môi trường cao.



**Fig. 1**

(11) **6229 A**

(43) 25/01/2024

(21) **2-2023-00401**

(22) 28/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/07/2023

(51) **B01D 53/26; B01D 53/00**

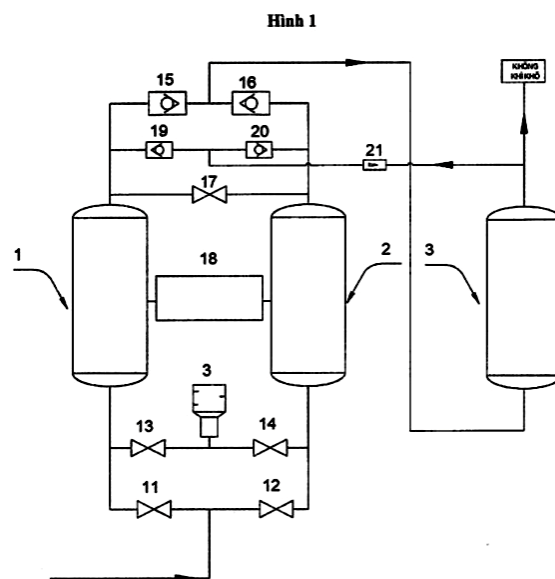
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Đình Tiến (VN); Vũ Duy Hưng (VN); Nguyễn Thị Quỳnh Như (VN)

(54) **THIẾT BỊ LÀM KHÔ KHÔNG KHÍ VÀ QUY TRÌNH VẬN HÀNH THIẾT BỊ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị làm khô không khí và quy trình vận hành thiết bị. Thiết bị làm khô không khí bao gồm cột hấp phụ thứ nhất (1), cột hấp phụ thứ hai (2) được nhồi vật liệu hấp phụ nhôm hoạt tính, bình đệm (3) chứa sản phẩm không khí khô được nối với nhau bởi các đường dẫn với các van cấp khí (11) và (12), van xả (13) và (14), van một chiều (19) và (20), van điều áp (17), van một chiều thu hồi sản phẩm (15) và (16), van điều chỉnh lưu lượng (21), bộ điều khiển PLC (18) và bộ giảm tiếng ồn (3). Trong đó, bằng cách sử dụng ống thông với van điều áp (17) ở đầu ra giữa hai cột hấp phụ cho phép cân bằng áp suất nhanh và tận dụng được khí bán thành phẩm trong cột hấp phụ, cho phép thiết bị hoạt động liên tục. Bằng cách bố trí bình đệm (3) với van điều chỉnh lưu lượng (21) cùng các van một chiều để thu hồi không khí khô về đầu ra của các cột hấp phụ cho phép kiểm soát được lượng không khí khô sử dụng tái sinh vật liệu nhôm hoạt tính. Đồng thời bố trí bộ giảm tiếng ồn (3) giúp lượng khí thải được thoát ra hoàn toàn và nhanh chóng cải thiện quá trình tái sinh vật liệu nhôm hoạt tính đồng thời giảm tiếng ồn hiệu quả và kéo dài tuổi thọ. Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình vận hành thiết bị giúp dễ dàng tự động hóa, cho phép vận hành êm với hiệu suất cao, tiết kiệm năng lượng.





(11) **6230 A**

(43) 25/01/2024

(21) **2-2023-00402**

(22) 28/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/07/2023

(51) **B01D 53/047; B01D 53/00**

(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

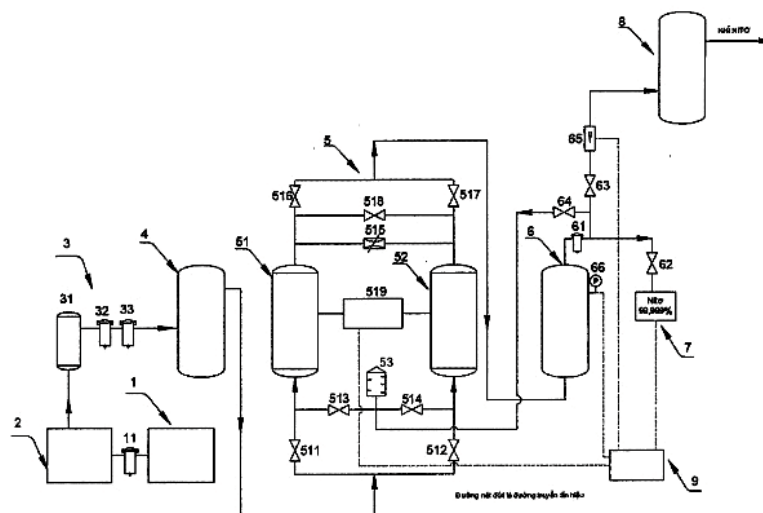
Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Đình Tiến (VN); Vũ Duy Hưng (VN); Nguyễn Thị Quỳnh Như (VN)

(54) **HỆ THỐNG TẠO KHÍ NITƠ TÍCH HỢP NỀN TẢNG QUẢN LÝ TỪ XA ỨNG DỤNG TRONG BẢO QUẢN GẠO DỰ TRỮ QUỐC GIA VÀ QUY TRÌNH VẬN HÀNH HỆ THỐNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống tạo khí nitơ tích hợp nền tảng quản lý từ xa ứng dụng trong bảo quản gạo dự trữ quốc gia và quy trình vận hành hệ thống. Hệ thống bao gồm máy nén khí trực vít (1), máy sấy khí tác nhân lạnh (2), bộ lọc khí nén bốn cấp (3), bình tích áp khí sạch (4), thiết bị tạo khí nitơ (5), bình đệm (6), thiết bị phân tích nồng độ nitơ (7), bình chứa sản phẩm (8), nền tảng quản lý từ xa (9), hộp chứa hệ thống tạo khí nitơ (10) nhằm cung cấp khí Nitơ có độ sạch và độ tinh khiết cao giúp bảo quản gạo dự trữ quốc gia trong thời gian dài; đồng thời làm việc ở điều kiện ngoài trời, giảm tiếng ồn, dễ dàng vận chuyển và thuận tiện theo dõi, giám sát và kiểm soát các thông số kỹ thuật khi hệ thống làm việc cũng như trong quá trình bảo trì bảo dưỡng hệ thống thông qua nền tảng quản lý từ xa (9). Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến quy trình vận hành hệ thống giúp tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí nhân công, chi phí sản xuất.

**Hình 1**



**Hình 2**

(11) 6231 A

(43) 25/01/2024

(21) 2-2023-00425

(22) 07/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/08/2023

(51) A47B 47/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NHỰA DUY TÂN (VN)

298 Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

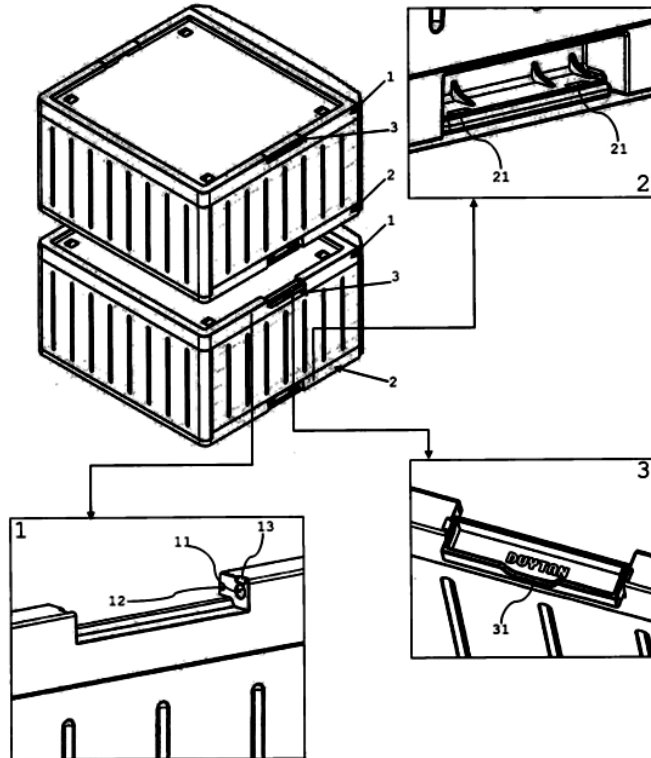
(72) Trần Đức Xuyên (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(54) CƠ CẤU NỐI NGĂN TỦ CỦA TỦ LẮP GHÉP DẠNG MÔ-ĐUN VÀ TỦ CÓ CƠ CẤU NÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu nối các ngăn tủ lắp ghép dạng mô-đun và tủ lắp ghép bao gồm cơ cấu này. Cơ cấu nối các ngăn tủ của tủ lắp ghép dạng mô-đun, bao gồm: phần nắp ngăn tủ (1) phía dưới, cơ cấu nẹp cài (3), phần đế ngăn tủ (2) phía trên có các lỗ (21) có thể cài vào được, cơ cấu nẹp cài (3) được gắn với nắp ngăn tủ (1) phía dưới có khả năng xoay được sao cho khi xoay đến phần đế ngăn tủ (2) phía trên, phần móc cài (33) sẽ móc vào lỗ định vị (21) ở ngăn tủ trên và giữ cố định 2 ngăn tủ.

FIG.1



(11) 6232 A

(43) 25/01/2024

(21) 2-2023-00448

(22) 14/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/10/2023

(51) A63B 65/00; A63B 63/00

(71) NGUYỄN VĂN VŨNG (VN)

184/35 đường Lê Đình Cẩn, khu phố 10, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Văn Dũng (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) DỤNG CỤ NÉM ĐỒ CHƠI THÚ CÙNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến dụng cụ ném đồ chơi thú cưng bao gồm thân dụng cụ (1), đầu chụp (4) có thân đầu chụp (41), hai tay đầu chụp (42), phần đỉnh hai tay đầu chụp (43), gân tăng cứng trên (44) và gân tăng cứng dưới (45), thân đầu chụp (41), hai tay đầu chụp (42) và phần đỉnh hai tay đầu chụp (43) tạo thành lòng hình cầu với ba điểm tiếp xúc nên dễ dàng nhặt đồ chơi có một phần dạng hình cầu hoặc gân giống dạng hình cầu.



(11) **6233 A**

(43) 25/01/2024

(21) **2-2023-00467**

(22) 22/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/12/2023

(51) **A23K 10/00**

(71) **VŨ THỊ CƯỜNG (VN)**

B0410 Tòa B-HBI 203 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Thị Cường (VN); Trịnh Gia Bảo (VN); Chử Minh Quân (VN); Lê Ngọc Diệp (VN)

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ CHẾ BIẾN RÁC HỮU CƠ DÂN SINH ĐẦU NGUỒN THÀNH THỨC ĂN CHĂN NUÔI**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất hệ thống chế biến và thu hồi chất hữu cơ từ rác thải dân sinh đầu nguồn bao gồm thiết bị bông chứa và tách nước (1), thiết bị nghiền nguyên liệu tươi (ướt) (2), buồng có thiết kế với chức năng sấy tản nhiệt hoàn lưu (3), thiết bị nghiền khô tạo sản phẩm đầu ra (4), hệ thống thoát nước và lọc nước (5) trong quá trình chế biến.

(11) **6234 A**

(43) 25/01/2024

(21) **2-2023-00474**

(22) 25/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/08/2023

(51) **C07D 311/02; A61K 36/48**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Phó Nguyễn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Tô Đạo Cường (VN); Hoàng Lê Minh (VN); Nguyễn Thị Hoa (VN); Trương Thị Thùy Nhung (VN); Trương Thị Việt Hòa (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT HYPEROSIDE CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY KHÁO VÀNG (MACHILUS THUNBERGII)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất hyperoside có tác dụng điều trị viêm từ lá cây Kháo vàng (*Machilus thunbergii*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết bột lá cây Kháo vàng; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất hyperoside; d) thu hợp chất hyperoside thô; và e) tinh chế hợp chất hyperoside. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất hyperoside có công thức (1). Hợp chất hyperoside thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

- (11) **6235 A** (43) 25/01/2024  
(21) **2-2023-00475**  
(22) 25/08/2023  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2023  
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/08/2023  
(51) **C07D 311/02; A61K 36/48**  
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**  
Phó Nguyễn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội  
(72) Tô Đạo Cường (VN); Hoàng Lê Minh (VN); Nguyễn Thị Hoa (VN); Trương Thị Thùy Nhung (VN); Trương Thị Việt Hòa (VN)  
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT ASTRAGALIN CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY KHÁO VÀNG (MACHILUS THUNBERGII)**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất astragalin có tác dụng điều trị viêm từ lá cây Kháo vàng (*Machilus thunbergii*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết bột lá cây Kháo vàng; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất astragalin; d) thu hợp chất astragalin thô; và e) tinh chế hợp chất astragalin. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất astragalin có công thức (1). Hợp chất astragalin thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

- (11) **6236 A** (43) 25/01/2024  
(21) **2-2023-00476**  
(22) 25/08/2023  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2023  
Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/08/2023  
(51) **C07D 311/02; A61K 36/48**  
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**  
Phó Nguyễn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội  
(72) Tô Đạo Cường (VN); Hoàng Lê Minh (VN); Nguyễn Thị Hoa (VN); Trương Thị Thùy Nhung (VN); Trương Thị Việt Hòa (VN)  
(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT KAEMPFEROL-3-O-RUTINOSIDE CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY KHÁO VÀNG (MACHILUS THUNBERGII)**  
  
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất kaempferol-3-O-rutinoside có tác dụng kháng viêm từ lá cây Kháo vàng (*Machilus thunbergii*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết bột lá cây Kháo vàng; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất kaempferol-3-O-rutinoside; d) thu hợp chất kaempferol-3-O-rutinoside thô; và e) tinh chế hợp chất kaempferol-3-O-rutinoside. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất kaempferol-3-O-rutinoside có công thức (1). Hợp chất kaempferol-3-O-rutinoside thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng kháng viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

(11) **6237 A**

(43) 25/01/2024

(21) **2-2023-00477**

(22) 25/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/08/2023

(51) **C07D 311/02; A61K 36/48**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Phó Nguyễn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Tô Đạo Cường (VN); Hoàng Lê Minh (VN); Nguyễn Thị Hoa (VN); Trương Thị Thùy Nhung (VN); Trương Thị Việt Hòa (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT RHAMNETIN-3-O-RUTINOSIDE CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY KHÁO VÀNG (MACHILUS THUNBERGII)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất rhamnetin- 3-O-rutinoside có tác dụng điều trị viêm từ lá cây Kháo vàng (*Machilus thunbergii*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết bột lá cây Kháo vàng; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất rhamnetin-3-O-rutinoside; d) thu hợp chất rhamnetin-3-O-rutinoside thô; và e) tinh chế hợp chất rhamnetin-3-O-rutinoside. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất rhamnetin-3-O-rutinoside có công thức (1). Hợp chất rhamnetin-3-O-rutinoside thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.



(11) **6238 A**

(43) 25/01/2024

(21) **2-2023-00478**

(22) 25/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/08/2023

(51) **C07D 311/02; A61K 36/48**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Phó Nguyễn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Tô Đạo Cường (VN); Hoàng Lê Minh (VN); Nguyễn Thị Hoa (VN); Trương Thị Thùy Nhung (VN); Trương Thị Việt Hòa (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT REYNOUTRIN CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY KHÁO VÀNG (MACHILUS THUNBERGII)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất reynoutrin có tác dụng điều trị viêm từ lá cây Kháo vàng (*Machilus thunbergii*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết bột lá cây Kháo vàng; c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất reynoutrin; d) thu hợp chất reynoutrin thô; và e) tinh chế hợp chất reynoutrin. Quy trình theo giải pháp thu được hợp chất reynoutrin có công thức (1). Hợp chất reynoutrin thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

(11) **6239 A**

(43) 25/01/2024

(21) **2-2023-00487**

(22) 30/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/08/2023

(51) **C08B 37/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH (VN)**

182 Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(72) Nguyễn Tân Thành (VN); Nguyễn Đức Diện (VN); Nguyễn Thị Huyền (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT CHIẾT GIÀU POLYSACCHARIDE TỪ QUẢ THỂ NẤM LINH CHI ĐEN (GANODEMA ATRUM)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất sản xuất bột chiết polysaccharide từ quả thể nấm linh chi đen (*G. atrum*), trong đó quả thể nấm linh chi đen (*G. atrum*) được sấy khô, nghiền và chiết polysaccharide thô trong dung môi etanol 80% ở nhiệt độ 85°C thu được cao chiết lỏng và phần không tan; chiết polysaccharide trong phần không tan (bã) ở nhiệt độ 100°C; chiết phân đoạn polysaccharide trong dung môi nước phần cao chiết sấy khô; bổ sung hỗn hợp enzym và ngâm ở nhiệt độ 50-55°C trong thời gian 5 giờ; chiết siêu âm polysaccharide hỗn hợp dịch và cặn; hòa tan polysaccharide trong dung môi etanol 96%, lọc, cô đặc và sấy khô. Polysaccharide thu được này được phối trộn với chất phụ gia silic dioxit keo (aerosil) và sấy khô đến khi hàm ẩm khoảng 5%, nghiền mịn, thu được bột chiết polysaccharide.

(11) **6240 A**

(43) 25/01/2024

(21) **2-2023-00492**

(22) 31/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/08/2023

(51) *C12N 1/14; C12N 15/01*

(71) **TRUNG TÂM SINH HỌC THỰC NGHIỆM – VIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ (VN)**

C6 Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Xuân Tạo (VN); Trần Bảo Trâm (VN); Nguyễn Thị Thanh Mai (VN); Đào Ngọc Ánh (VN); Đỗ Thị Kim Trang (VN); Trương Thị Chiên (VN)

(54) **CHŨNG NẤM CORDYCEPS MILITARIS SHBTQ THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG HÌNH THÀNH QUẢ THỂ MÀU TRẮNG CHỨA HOẠT CHẤT PENTOSTATIN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chủng nấm *Cordyceps militaris* SHBTQ thuần khiết về mặt sinh học có khả năng hình thành quả thể màu trắng chứa hoạt chất pentostatin. Chủng nấm *Cordyceps militaris* SHBTQ theo giải pháp hữu ích được phân lập tại Việt Nam, và có thể áp dụng trong sản xuất công nghiệp góp phần phát triển và mở rộng ngành trồng nấm *Cordyceps militaris* tại Việt Nam.

(11) 6241 A

(43) 25/01/2024

(21) 2-2023-00495

(22) 06/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/09/2023

(51) A61K 36/185

(71) TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Nhà A28, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Nhân (VN); Nguyễn Quang Trung (VN); Bùi Quang Minh (VN); Nguyễn Tiến Đạt (VN)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖN HỢP CHIẾT PHÂN ĐOẠN CÁC CHẤT CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG KHUẨN TỪ CÂY MẬT GẤU

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất hỗn hợp chiết phân đoạn các chất có hoạt tính kháng khuẩn từ cây mật gấu (*Gymnanthemum amygdalinum*), trong đó bằng cách sử dụng lần lượt các dung môi chiết có độ phân cực khác nhau bao gồm metanol, etyl axetat, diclometan và n-hexan, trong điều kiện chiết siêu âm để rút ngắn thời gian chiết cho phép chiết các hoạt chất từ cây mật gấu để thu được hỗn hợp ức chế vi khuẩn gây bệnh. Các phân đoạn được xác định thành phần và thử nghiệm hoạt tính cho thấy có hiệu quả ức chế vi khuẩn *Vibrio parahaemolyticus* gây bệnh cho tôm với đường kính kháng khuẩn đạt  $17 \pm 2$  mm và có nồng độ diệt khuẩn tối thiểu đạt 62,5 mg/mL. Hỗn hợp chiết phân đoạn các chất có hoạt tính kháng khuẩn từ cây mật gấu cho thấy có tiềm năng phát triển thành chế phẩm thay thế thuốc kháng sinh để ức chế vi khuẩn *Vibrio parahaemolyticus* gây bệnh cho tôm nhằm tăng hiệu quả nuôi tôm, giảm sự phụ thuộc vào các chất kháng sinh tổng hợp giúp phát triển bền vững nghề nuôi tôm.

(11) 6242 A

(43) 25/01/2024

(21) 2-2023-00496

(22) 06/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/09/2023

(51) A61K 36/185

(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A28, Số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Nhân (VN); Nguyễn Quang Trung (VN); Bùi Quang Minh (VN); Nguyễn Tiến Đạt (VN)

(54) **HỖN HỢP CHIẾT PHÂN ĐOẠN CÁC CHẤT CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG KHUẨN TỪ CÂY MẬT GẤU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hỗn hợp chiết phân đoạn các chất có hoạt tính kháng khuẩn từ cây mật gấu (*Gymnanthemum amygdalinum*), trong đó bằng cách sử dụng lần lượt các dung môi chiết có độ phân cực khác nhau bao gồm metanol, etyl axetat, diclometan và n-hexan để thu được nhóm các hoạt chất có khả năng ức chế vi khuẩn gây bệnh. Các phân đoạn được xác định thành phần và thử nghiệm hoạt tính cho thấy có hiệu quả ức chế vi khuẩn *Vibrio parahaemolyticus* gây bệnh cho tôm với đường kính kháng khuẩn đạt  $17 \pm 2$  mm và có nồng độ diệt khuẩn tối thiểu đạt 62,5 mg/mL. Hỗn hợp chiết phân đoạn các chất có hoạt tính kháng khuẩn từ cây mật gấu cho thấy có tiềm năng phát triển thành chế phẩm thay thế thuốc kháng sinh để ức chế vi khuẩn *Vibrio parahaemolyticus* gây bệnh cho tôm nhằm tăng hiệu quả nuôi tôm, giảm sự phụ thuộc vào các chất kháng sinh tổng hợp giúp phát triển bền vững nghề nuôi tôm.

(11) **6243 A**

(43) 25/01/2024

(21) **2-2023-00528**

(22) 19/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/09/2023

(51) **C12N 1/20; B01D 53/52; B01D 53/58**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ MỚI (VN)**

Số 17, Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Thị Thu Hà (VN); Phạm Kiên Cường (VN); Nguyễn Thị Tâm Thư (VN); Nguyễn Văn Hoàng (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM KHỬ MÙI CHẤT THẢI VỆ SINH VÀ CHẾ PHẨM KHỬ MÙI CHẤT THẢI VỆ SINH THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm khử mùi chất thải vệ sinh và chế phẩm khử mùi chất thải vệ sinh thu được từ quy trình này. Trong đó, quy trình này ứng dụng tổ hợp 5 chủng vi sinh vật có khả năng sinh trưởng nhanh trên môi trường gồm nguồn cơ chất hữu cơ và có khả năng khử mùi H<sub>2</sub>S và NH<sub>3</sub> được phân lập và tuyển chọn từ môi trường bản địa Việt Nam là *Bacillus subtilis* B3, *Bacillus licheniformis* B05, *Bacillus pumilus* MS1, *Bacillus amiloliquefaciens* MN1 và chủng nấm men *Meyerozyma caribbica* H1. Chế phẩm khử mùi chất thải vệ sinh thu được có thể dùng cho thiết bị vệ sinh dã ngoại, có tính ứng dụng cao trong thực tế. Chế phẩm này góp phần kiểm soát và giảm thiểu mùi H<sub>2</sub>S, NH<sub>3</sub> phát sinh từ chất thải vệ sinh giảm ô nhiễm môi trường do các khí độc hại.

- (11) **6244 A** (43) 25/01/2024  
(21) **2-2023-00552**  
(22) 29/05/2020  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2023  
(51) **A61K 9/10; A61Q 11/00**  
(62) 2-2020-00243  
(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI KHU CÔNG NGHỆ CAO (VN)**  
Lô I3 đường N2 khu Công nghệ cao, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Mai Ngọc Tuấn Anh (VN); Đỗ Thanh Sinh (VN); Võ Nhị Kiều (VN)  
(54) **HỖN HỢP DIỆT KHUẨN VÀ CHẾ PHẨM SÚC MIỆNG CHỨA HỖN HỢP NÀY**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hỗn hợp chất diệt khuẩn bao gồm nano piperin, muối (NaCl) và clohexidin gluconat (chlorhexidin gluconate); và chế phẩm súc miệng chứa hỗn hợp này.

- (11) **6245 A** (43) 25/01/2024  
(21) **2-2023-00553**  
(22) 29/05/2020  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2023  
(51) **A61K 9/10; A61Q 11/00**  
(62) 2-2020-00243  
(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI KHU CÔNG NGHỆ CAO (VN)**  
Lô I3 đường N2 khu Công nghệ cao, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Mai Ngọc Tuấn Anh (VN); Đỗ Thanh Sinh (VN); Võ Nhị Kiều (VN)  
(54) **HỖN HỢP DIỆT KHUẨN VÀ CHẾ PHẨM SÚC MIỆNG CHỨA HỖN HỢP NÀY**  
  
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hỗn hợp chất diệt khuẩn bao gồm nano mangiferin, muối (NaCl) và clohexidin gluconat (chlorhexidin gluconate); và chế phẩm súc miệng chứa hỗn hợp này.



- (11) **6246 A** (43) 25/01/2024  
(21) **2-2023-00554**  
(22) 29/05/2020  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2020  
(51) **A61Q 11/00; A61K 9/10**  
(62) 2-2020-00243  
(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI KHU CÔNG NGHỆ CAO (VN)**  
Lô I3 đường N2 khu Công nghệ cao, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Mai Ngọc Tuấn Anh (VN); Đỗ Thanh Sinh (VN); Võ Nhị Kiều (VN)  
(54) **HỖN HỢP DIỆT KHUẨN VÀ CHẾ PHẨM SÚC MIỆNG CHỨA HỖN HỢP NÀY**  
  
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hỗn hợp chất diệt khuẩn bao gồm nano berberin, muối (NaCl) và clohexidin gluconat (chlorhexidin gluconate); và chế phẩm súc miệng chứa chế phẩm này.

(11) 6247 A

(43) 25/01/2024

(21) 2-2023-00567

(22) 29/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/11/2023

(51) E04B 9/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VẠN PHÁT HƯNG (VN)

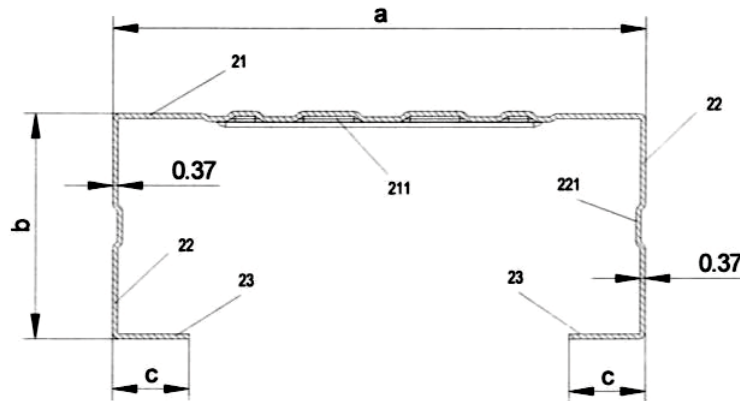
Lô R1A đường số 6 khu công nghiệp Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(72) Lê Thế Hưng (VN)

(74) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(54) THANH KIM LOẠI HÌNH CHỮ U ĐƯỢC TẠO TỪ MỘT TẤM INOX DÙNG CHO TRẦN CHÌM VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT THANH KIM LOẠI HÌNH CHỮ U DÙNG CHO TRẦN CHÌM

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thanh kim loại hình chữ U làm từ inox dùng cho kết cấu đỡ trần giả và quy trình sản xuất thanh kim loại, bao gồm các công đoạn: xả và cắt; kiểm tra và nhập kho; định hình thanh kim loại; đục lỗ; cắt; kiểm tra thành phẩm; đóng gói sản phẩm. Thanh kim loại được tạo ra từ quy trình sản xuất nêu trên.



(11) 6248 A

(43) 25/01/2024

(21) 2-2023-00571

(22) 03/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/11/2023

(51) E04B 9/00

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VẠN PHÁT HƯNG (VN)**

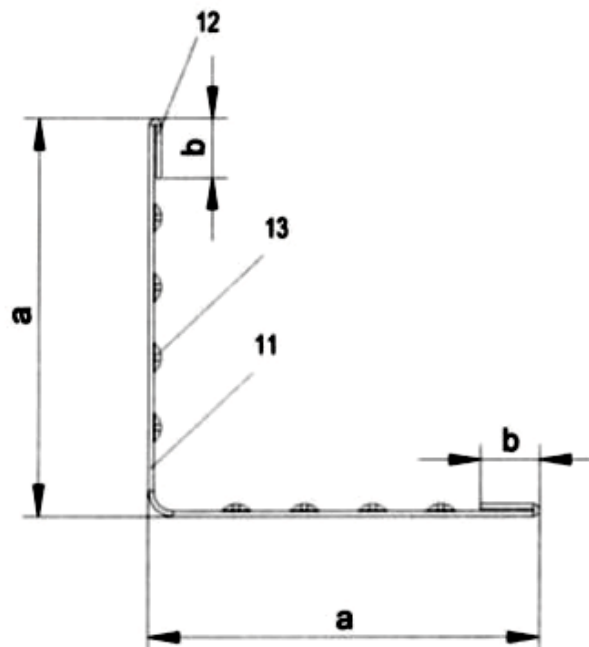
Lô R1A đường số 6 khu công nghiệp Long Hậu, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(72) Lê Thế Hưng (VN)

(74) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(54) **THANH KIM LOẠI HÌNH CHỮ V ĐƯỢC TẠO TỪ MỘT TẤM INOX DÙNG CHO TRẦN CHÌM VÀ QUY TRÌNH LẮP ĐẶT TRẦN CHÌM TỪ CÁC THANH KIM LOẠI NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thanh kim loại hình chữ V làm từ inox dùng cho kết cấu đỡ trần giả và quy trình lắp đặt trần chìm bao gồm các công đoạn: xác định độ cao của trần; cố định thanh viền tường; khoan treo ty, treo hệ thống đỡ trần; lắp đặt các thanh chính và thanh phụ; liên kết tấm thạch cao vào khung xương; xử lý mối nối; sơn bả hoàn thiện sản phẩm.



(11) 6249 A

(43) 25/01/2024

(21) 2-2023-00576

(22) 05/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/12/2023

(51) *B02B 3/00; A23N 5/00*

(71) **HỘ KINH DOANH TRƯỜNG SINH (VN)**

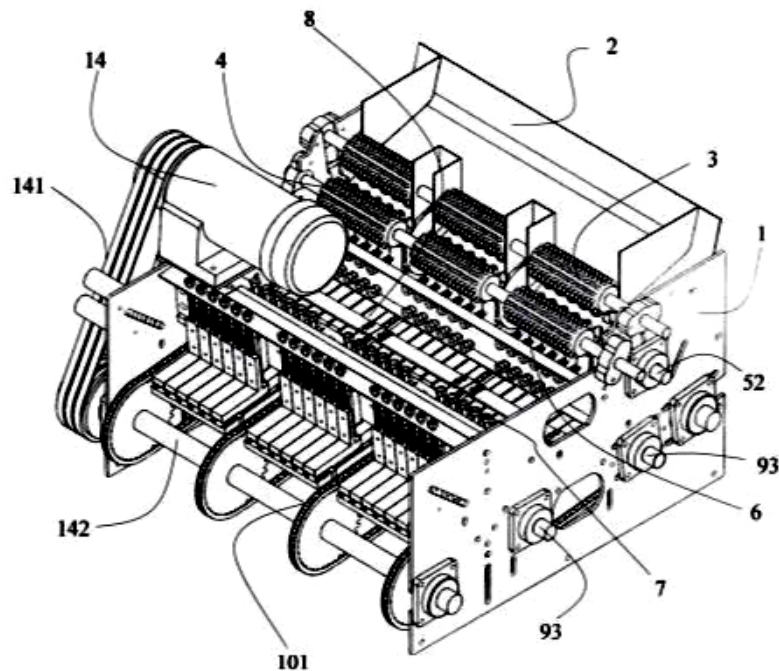
Số 292 khu phố 7, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

(72) Vũ Trường Sinh (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ TÁCH VỎ CỨNG HẠT ĐIỀU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị tách vỏ cứng hạt điều bao gồm khung thiết bị (1), phễu nạp hạt (2), chổi quét cấp hạt (3), chổi quét cố định hạt (4), rulô cấp hạt (5), máng phân phối hạt (6), máng hộp đè hạt (7), rãnh dẫn hạt (8), thanh lùa hạt (9), thanh lam gạt (10), gá dao (11), rãnh tách vỏ dưới (12) và rãnh tách vỏ trên (13), động cơ truyền động (14), thiết bị được chia thành 1 đến 5 cụm có chung phễu nạp hạt (2), máng phân phối hạt (6), máng hộp đè hạt (7) và động cơ truyền động (14), mỗi cụm có chổi quét cấp hạt (3), chổi quét cố định hạt (4), rulô cấp hạt (5) riêng và mỗi cụm có từ 6 đến 7 bộ cắt và tách hạt gồm rãnh dẫn hạt (8), thanh lùa hạt (9), thanh lam gạt (10), gá dao (11), rãnh tách vỏ dưới (12), bộ rãnh tách vỏ trên gắn gá dao (112), rãnh tách vỏ trên (13).



(11) **6250 A**

(43) 25/01/2024

(21) **2-2023-00604**

(22) 12/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/10/2023

(51) **C02F 1/58**

(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Huỳnh Trung Hải (VN); Hà Vĩnh Hưng (VN); Văn Diệu Anh (VN); Đào Duy Nam (VN); Vũ Minh Trang (VN)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ CÁC HỢP CHẤT HỮU CƠ BỀN VỮNG CÓ CHỨA NGUYÊN TỐ FLO (FPOPS) TRONG NƯỚC VÀ NƯỚC THẢI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình xử lý các hợp chất hữu cơ bền vững có chứa nguyên tố flo (FPOPs) trong nước và nước thải bằng phương pháp hấp phụ - xúc tác quang. Cụ thể, giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp xử lý hợp chất Heptadecaflooctansulfonic axit kali có trong nước, nước thải, trong đó phương pháp này chủ yếu bao gồm các quá trình cơ học nhằm loại bỏ các chất rắn lơ lửng có trong nước thải, điều chỉnh pH thích hợp, hấp phụ và oxy hóa dưới tác dụng của xúc tác quang trong vùng tử ngoại hoặc khả kiến phù hợp, chất xúc tác tạo ra các gốc có khả năng oxy hóa - khử chất hữu cơ. Đa số hợp chất hữu cơ Heptadecaflooctansulfonic axit kali được oxy hóa bằng phương pháp hấp thụ - xúc tác, thay vì phương pháp oxy hóa hóa học. Điều này dẫn đến tiết kiệm chi phí hóa chất, quy trình xử lý FPOPs trở nên thân thiện môi trường.

(11) 6251 A

(43) 25/01/2024

(21) 2-2023-00618

(22) 18/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/12/2023

(51) G06Q 20/00; H04L 9/00; G06F 21/00

(71) CÔNG TY TNHH C98 (VN)

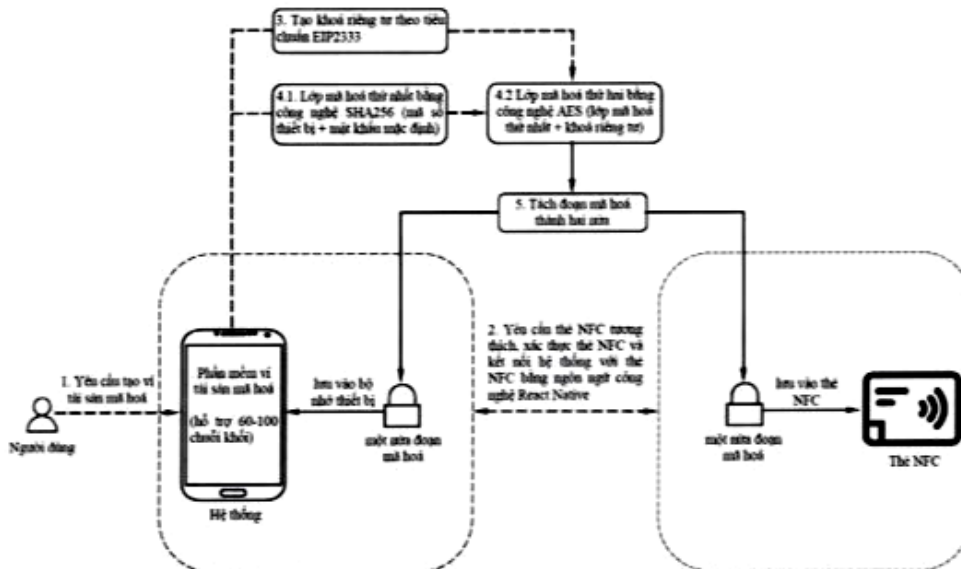
Số 2, Trương Quốc Dung, phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thế Vinh (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP BẢO MẬT VÍ TÀI SẢN MÃ HÓA

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp bảo mật ví tài sản mã hóa nhằm để tăng tính bảo mật của ví tài sản mã hóa bằng cách khóa riêng tư được mã hóa cùng với mã số thiết bị đầu cuối người dùng và một trong những mật khẩu mặc định đặc trưng của giải pháp đã được mã hoá trước đó, đoạn mã hoá này được tách ra thành hai đoạn, một đoạn lưu trữ ở thiết bị đầu cuối người dùng, đoạn còn lại sẽ được lưu trữ ở thẻ NFC.



(11) 6252 A

(43) 25/01/2024

(21) 2-2023-00640

(22) 20/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/12/2023

(51) **G07F 17/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SANTA (VN)**

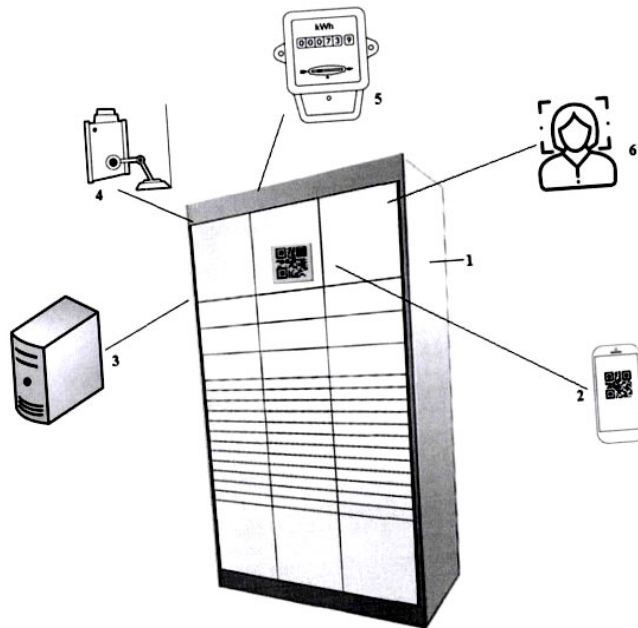
161 Trương Văn Bang, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trương Ngọc Duy (VN)

(74) Công ty TNHH KEDA IP (KEDA IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG TỬ GIAO NHẬN HÀNG QUA ỨNG DỤNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tử giao nhận hàng thông minh ứng dụng công nghệ 4.0, sử dụng app điện thoại để gửi hàng, nhận hàng không tiếp xúc, chủ động thời gian nhận gửi, tiết kiệm thời gian, tiết kiệm chi phí.



Hình. 1

(11) **6253 A**

(43) 25/01/2024

(21) **2-2023-00679**

(22) 03/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/11/2023

(51) **F26B 21/00; G01N 27/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP – ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN (VN)**

Số 666, đường 3-2, phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(72) ThS. Tăng Cẩm Nhung (VN); PGS. TS. Đào Huy Du (VN); PGS.TS. Vũ Ngọc Kiên (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SẤY LẠNH THÔNG MINH**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp sấy lạnh thông minh bao gồm các bước: nhập thông tin vật liệu sấy; tự động thiết lập chu trình sấy chuẩn; kiểm tra cửa buồng sấy; xác định số chu trình sấy còn lại; cập nhật thông số của chu trình sấy; xác định liệu thời gian sấy; tự động duy trì thông số buồng sấy; xác định thông số đặt tối ưu của chu trình sấy; xác định độ ẩm vật liệu thực tế; cập nhật chu trình sấy bổ sung; và dừng quá trình sấy. Giải pháp hữu ích cũng đề xuất hệ thống sấy lạnh thông minh bao gồm: màn hình cảm ứng; buồng sấy được thiết kế theo kiểu vòng kín; cảm biến nhiệt độ, cảm biến độ ẩm và camera; thiết bị mạng để truyền thông; máy chủ phân tích sử dụng trí tuệ nhân tạo; môđun phân đoạn ảnh để tách biệt hình ảnh với vật liệu sấy; môđun xác định độ ẩm dựa trên hình ảnh và trọng lượng của vật liệu sấy.



(11) **6254 A**

(43) 25/01/2024

(21) **2-2023-00709**

(22) 15/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/11/2023

(51) **C08K 13/02; C08L 23/16; C08L 23/00**

(71) **VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Viện Hóa Học, Viện Hàn Lâm Khoa Học Và Công Nghệ Việt Nam, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trần Quang Vinh (VN); Nguyễn Thị Nhiệm (VN); Đoàn Thị Hải (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO CAO SU ETYLEN PROPYLEN DIEN MONOME CÓ KHẢ NĂNG CHỐNG CHÁY VÀ CƠ TÍNH ĐƯỢC CẢI THIỆN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chế tạo cao su etylen propylen dien monome (EPDM) có khả năng chống cháy và cơ tính được cải thiện, quy trình này bao gồm các công đoạn:

(i) trộn nóng chảy hỗn hợp bao gồm (tính theo % khối lượng): 77,5% nhựa polypropylen (PP), 15% amoni polyphosphat (APP) biến tính bằng ure-melamin-formandehit (UMF) và 7,5% dipentaerylthritol để thu được nhựa polypropylen (PP) có khả năng chống cháy;

(ii) trộn nóng chảy hỗn hợp bao gồm (tính theo phần khối lượng): 100 phần cao su EPDM, 50 phần nhựa polypropylen chống cháy, 140 phần nhôm hydroxit, 21 phần APP, hỗn hợp chất khâu mạch gồm 1 phần thiếc clorua, 1,5 phần kẽm oxit và 10 phần phenol-formaldehyt, và tùy ý, 10 phần dầu parafin, 2 phần chất chống oxy hoá 2,2,4-trimetyl-1,2-dihydrochinolin; và

(iii) lưu hoá và tạo hình để thu được hỗn hợp cao su etylen propylen dien monome có khả năng chống cháy và cơ tính được cải thiện.

(11) **6255 A**

(43) 25/01/2024

(21) **2-2023-00741**

(22) 23/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/11/2023

(51) **A61K 31/4375; A61K 36/53**

(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI KHU CÔNG NGHỆ CAO (VN)**  
Lô I3 đường N2 Khu Công nghệ cao, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Tiên Dũng (VN); Trịnh Xuân Thắng (VN); Nguyễn Hữu Tuyên (VN); Hoàng Thùy Dương (VN); Ngô Hồng Loan (VN); Lâm Hoàng Anh Thư (VN); Phan Thị Kim Ngân (VN); Nguyễn Đông Thức (VN); Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh (VN)

(54) **CHẾ PHẨM XỊT MŨI CHỨA HỖN HỢP HỖ TRỢ KHÁNG VI SINH GÂY BỆNH ĐƯỜNG HÔ HẤP TRÊN**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất hỗn chế phẩm xịt mũi chứa hỗn hợp hỗ trợ kháng vi sinh gây bệnh đường hô hấp trên dạng dung dịch bao gồm hỗn hợp dung dịch hỗ trợ kháng vi sinh gây bệnh đường hô hấp trên bao gồm: nano berberin, tinh dầu húng chanh (*Plectranthus amboinicus*), chiết xuất lá trà không (*Piper betle*), và thành phần phụ gia.

(11) **6256 A**

(43) 25/01/2024

(21) **2-2023-00742**

(22) 23/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/11/2023

(51) **A61Q 1/14; A61K 36/287**

(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI KHU CÔNG NGHỆ CAO (VN)**  
Lô I3 đường N2 Khu Công nghệ cao, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đỗ Thanh Sinh (VN); Trịnh Xuân Thắng (VN); Mai Ngọc Tuấn Anh (VN); Nguyễn Công Danh (VN); Nguyễn Thị Kim Xuân (VN); Võ Nhị Kiều (VN)

(54) **CHẾ PHẨM TẨY TRANG**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất chế phẩm tẩy trang bao gồm: i) hỗn hợp hỗ trợ làm sạch da, chống oxy hóa bao gồm nano resveratrol; và chiết xuất Cúc La Mã (*Chrysanthemum indicum* Linne), từ 0,004% đến 0,2% khối lượng chế phẩm; ii) chất hoạt động bề mặt từ 0,04% đến 2% khối lượng chế phẩm; iii) chất tạo độ nhớt từ 0,11% đến 1,1% khối lượng chế phẩm; iv) chất tạo hương từ 0,02% đến 1% khối lượng chế phẩm; và v) nước tinh khiết vừa đủ 100%.

(11) **6257 A**

(43) 25/01/2024

(21) **2-2023-00783**

(22) 11/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/12/2023

(51) **C04B 18/30; C04B 28/04**

(71) **1. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

**2. TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Hữu Sơn (VN); Huỳnh Kỳ Phương Hạ (VN); Đậu Văn Ngo (VN)

(54) **GẠCH KHÔNG NUNG SỬ DỤNG TRO BAY VÀ TRO XỈ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến sản phẩm gạch không nung sử dụng tro bay và tro xỉ làm các thành phần chính, gạch này được sản xuất từ các nguyên liệu bao gồm: tro bay với lượng nằm trong khoảng từ 40 đến 70% khối lượng, tro xỉ với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 20% khối lượng, xỉ măng với lượng nằm trong khoảng từ 15 đến 30% khối lượng, đá mi bụi với lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 10% khối lượng, và nước, tính cả lượng ẩm trong nguyên liệu tro bay và tro xỉ, với lượng nằm trong khoảng từ 16 đến 19% khối lượng. Sản phẩm này được đúc trên dây chuyền công nghệ ép rung sản xuất gạch bán tự động, với lực ép lên đến 30 tấn, tạo thành sản phẩm gạch không nung đáp ứng các tính chất cơ lý như cường độ chịu uốn, cường độ chịu nén, độ hút nước, độ chịu mài mòn sâu, hệ số giãn nở ẩm,... theo tiêu chuẩn Việt Nam và quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng. Sản phẩm gạch không nung theo giải pháp hữu ích có thể bao gồm gạch rỗng 4 lỗ, gạch thẻ đặc và gạch block.

(11) **6258 A**

(43) 25/01/2024

(21) **2-2023-00784**

(22) 11/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/12/2023

(51) **C04B 18/30; C04B 28/04**

(71) **1. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

**2. TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Huỳnh Kỳ Phương Hạ (VN); Nguyễn Hữu Sơn (VN); Đậu Văn Ngo (VN)

(54) **PHỐI LIỆU GẠCH KHÔNG NUNG DÙNG TRONG XÂY DỰNG TẬN DỤNG CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phối liệu gạch không nung dùng trong xây dựng tận dụng chất thải rắn công nghiệp, trong đó phối liệu này không chứa cát, chất phụ gia kết dính, và chỉ bao gồm: các thành phần nguyên liệu khô bao gồm: tro bay: 40-70% khối lượng; tro xỉ: 10- 20% khối lượng; xi măng: 15-30% khối lượng; và đá mi bụi: 0-10% khối lượng, tốt hơn là 5-10% khối lượng; và tùy ý, nước, tính cả lượng ẩm trong nguyên liệu tro bay và tro xỉ: 16-19% tổng khối lượng của các thành phần khô nêu trên. Gạch không nung thu được bằng cách đúc phối liệu gạch không nung nêu trên bằng cách ép rung đạt cường độ chịu nén tối thiểu là 7,5MPa, cường độ chịu uốn tối thiểu là 1,4MPa sau khi dưỡng hộ 28 ngày, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật gạch xây dựng theo tiêu chuẩn Việt Nam.

(11) **6259 A**

(43) 25/01/2024

(21) **2-2023-00797**

(22) 15/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/12/2023

(51) **A61K 36/258; A23L 33/105**

(75) **LÊ NGỌC LONG (VN)**

MA01, Tòa nhà Maldisvel, đảo Kim Cương, số 1 đường Trần Quý Kiên, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT NƯỚC UỐNG TĂNG LỰC TỪ CÂY SÂM VIỆT NAM (*PANAX VIETNAMENSIS*) VÀ CÂY ĐÌNH LĂNG LÁ NHỎ (*POLYSCIAS FRUTICOSA*) VÀ NƯỚC UỐNG TĂNG LỰC THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất nước uống tăng lực từ cây sâm Việt Nam (*Panax vietnamensis*) được chọn từ sâm Ngọc linh (*Panax vietnamensis* Ha et Grushv) và sâm Lai châu (*Panax vietnamensis* var *fuscisidicus*) và cây Đình lăng lá nhỏ (*Polyscias fruticosa*). Bằng cách chiết các phân đoạn từ lá và củ cây sâm Việt Nam kết hợp với các phân đoạn từ củ Đình lăng lá nhỏ và củ ngọt để thu cao chiết, cao chiết này được đồng hóa, thanh trùng để thu nước uống tăng lực cho phép tăng cường sức khỏe, tăng cường lưu thông máu não. Ngoài ra giải pháp hữu ích còn đề cập đến nước uống tăng lực thu được từ quy trình này.

**PHẦN III**

**YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG**

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG**

**DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU**

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2020-07540	86737	27/06/2022	06/12/2023	C11C 5/00
2	1-2021-00999	89153	26/09/2022	22/12/2023	B07C 5/00
3	1-2021-01363	83250	25/01/2022	27/12/2023	G06F 1/16
4	1-2021-01937	83966	25/02/2022	20/12/2023	A47G 23/00
5	1-2021-02048	81539	25/11/2021	27/11/2023	A43D 25/00
6	1-2021-02399	95951	25/07/2023	15/12/2023	A61K 31/70
7	1-2021-02665	83271	25/01/2022	01/12/2023	B25B 7/00
8	1-2021-02676	83977	25/02/2022	19/12/2023	A47G 23/00
9	1-2021-03343	82605	27/12/2021	29/11/2023	H01L 51/56
10	1-2021-03385	83287	25/01/2022	14/12/2023	G09G 3/36
11	1-2021-03686	82630	27/12/2021	25/12/2023	B01F 17/00
12	1-2021-03844	83310	25/01/2022	30/11/2023	G02B 5/30
13	1-2021-03874	83312	25/01/2022	01/12/2023	A41D 13/06
14	1-2021-03932	93699	25/04/2023	18/12/2023	F21S 8/10
15	1-2021-04028	84009	25/02/2022	19/12/2023	H04M 1/02
16	1-2021-04066	83329	25/01/2022	27/12/2023	C23C 14/04
17	1-2021-04333	83344	25/01/2022	14/12/2023	H01L 27/32
18	1-2021-04453	83355	25/01/2022	08/12/2023	C09J 7/00
19	1-2021-04454	83356	25/01/2022	08/12/2023	C09J 7/00
20	1-2021-04648	84030	25/02/2022	18/12/2023	G09F 9/33
21	1-2021-04686	84036	25/02/2022	28/12/2023	H01L 51/56
22	1-2021-04963	84057	25/02/2022	19/12/2023	B26B 5/00
23	1-2021-05409	84760	25/03/2022	07/12/2023	B65B 51/10
24	1-2021-06064	85324	25/04/2022	19/12/2023	G03B 17/17
25	1-2022-01205	87587	25/07/2022	07/12/2023	C09K 11/02
26	1-2022-03137	93215	27/03/2023	29/11/2023	G21G 7/00
27	1-2022-05588	93820	25/04/2023	05/12/2023	B09B 3/00
28	1-2022-06429	96039	25/07/2023	27/12/2023	C07C 29/80
29	1-2022-07373	93935	25/04/2023	14/12/2023	B26D 9/00
30	1-2022-07409	96066	25/07/2023	04/12/2023	A01N 37/02
31	1-2022-07442	93500	27/03/2023	14/12/2023	B60L 58/10
32	1-2022-07518	93514	27/03/2023	30/11/2023	H02M 3/158
33	1-2022-07595	95456	26/06/2023	29/11/2023	C07K 16/28
34	1-2022-07641	93964	25/04/2023	19/12/2023	C07H 1/02

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A - QUYỂN 1 (01.2024)**

35	1-2022-07663	94506	25/05/2023	28/11/2023	B32B 27/00
36	1-2022-07679	97605	25/09/2023	06/12/2023	A61P 31/00
37	1-2022-07734	93568	27/03/2023	29/11/2023	B62K 19/30
38	1-2022-07865	94521	25/05/2023	28/11/2023	B22D 41/24
39	1-2022-07928	93998	25/04/2023	19/12/2023	C03C 17/28
40	1-2022-07984	94023	25/04/2023	08/12/2023	B29B 9/06
41	1-2022-08029	96102	25/07/2023	11/12/2023	C07D 519/00
42	1-2022-08050	97614	25/09/2023	04/12/2023	G06N 7/02
43	1-2022-08052	93626	27/03/2023	01/12/2023	E04F 15/02
44	1-2022-08059	94049	25/04/2023	29/11/2023	C07K 16/28
45	1-2022-08063	94535	25/05/2023	27/11/2023	A61K 31/197
46	1-2022-08065	94536	25/05/2023	20/12/2023	C04B 26/04
47	1-2022-08073	94053	25/04/2023	05/12/2023	C09D 5/00
48	1-2022-08157	96112	25/07/2023	21/12/2023	A61K 38/24
49	1-2022-08164	94088	25/04/2023	28/11/2023	H05K 3/22
50	1-2022-08171	95513	26/06/2023	30/11/2023	H04W 72/04
51	1-2022-08181	96114	25/07/2023	18/12/2023	C07K 16/30
52	1-2022-08232	96121	25/07/2023	27/11/2023	C07K 16/28
53	1-2022-08306	96130	25/07/2023	18/12/2023	C07K 16/28
54	1-2022-08315	93655	27/03/2023	01/12/2023	H04L 1/18
55	1-2022-08316	93656	27/03/2023	01/12/2023	H04B 17/12
56	1-2022-08317	94588	25/05/2023	01/12/2023	H04B 7/06
57	1-2022-08318	93657	27/03/2023	01/12/2023	H04R 1/10
58	1-2022-08319	94109	25/04/2023	27/11/2023	A61L 2/08
59	1-2022-08320	94589	25/05/2023	01/12/2023	G06T 9/00
60	1-2022-08323	93659	27/03/2023	01/12/2023	H04W 72/04
61	1-2022-08327	94593	25/05/2023	01/12/2023	G06T 9/00
62	1-2022-08329	94595	25/05/2023	01/12/2023	H04L 1/08
63	1-2022-08330	94596	25/05/2023	27/11/2023	A24F 40/05
64	1-2022-08340	94598	25/05/2023	08/12/2023	G06T 9/00
65	1-2022-08357	96141	25/07/2023	20/12/2023	C07D 231/56
66	1-2022-08358	96142	25/07/2023	20/12/2023	C07D 239/95
67	1-2022-08368	96143	25/07/2023	25/12/2023	B05C 3/109
68	1-2022-08372	94604	25/05/2023	28/11/2023	H05K 1/02
69	1-2022-08381	94119	25/04/2023	14/12/2023	A61F 13/15
70	1-2022-08383	95525	26/06/2023	01/12/2023	H04W 24/10
71	1-2022-08385	94608	25/05/2023	01/12/2023	H04S 7/00
72	1-2022-08386	94609	25/05/2023	01/12/2023	H04B 1/06
73	1-2022-08387	94610	25/05/2023	01/12/2023	H04W 8/24
74	1-2022-08388	94611	25/05/2023	01/12/2023	H01L 27/02
75	1-2022-08389	94612	25/05/2023	01/12/2023	G06F 3/0488
76	1-2022-08390	94613	25/05/2023	01/12/2023	H04L 25/03
77	1-2022-08391	94614	25/05/2023	01/12/2023	H04W 74/08



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A - QUYỂN 1 (01.2024)**

78	1-2022-08402	94123	25/04/2023	05/12/2023	C08F 283/02
79	1-2022-08422	94624	25/05/2023	29/11/2023	C07D 417/14
80	1-2022-08423	94126	25/04/2023	29/11/2023	A01P 3/00
81	1-2022-08437	94626	25/05/2023	22/12/2023	A61K 31/506
82	1-2022-08443	94632	25/05/2023	01/12/2023	H04B 17/391
83	1-2022-08444	94633	25/05/2023	01/12/2023	H04W 24/02
84	1-2022-08445	94634	25/05/2023	01/12/2023	H03H 11/12
85	1-2022-08447	94636	25/05/2023	01/12/2023	H03H 11/12
86	1-2022-08448	94637	25/05/2023	01/12/2023	H04W 64/00
87	1-2022-08449	94638	25/05/2023	01/12/2023	H04L 1/18
88	1-2022-08450	94639	25/05/2023	01/12/2023	H04S 7/00
89	1-2022-08451	94640	25/05/2023	01/12/2023	H04W 64/00
90	1-2022-08453	93665	27/03/2023	01/12/2023	H04R 29/00
91	1-2022-08454	94641	25/05/2023	01/12/2023	H01L 23/552
92	1-2022-08455	94642	25/05/2023	01/12/2023	H04L 29/06
93	1-2022-08459	94132	25/04/2023	29/11/2023	A01N 47/40
94	1-2022-08464	94134	25/04/2023	28/12/2023	C11D 11/00
95	1-2022-08467	96158	25/07/2023	01/12/2023	H04W 24/10
96	1-2022-08469	94649	25/05/2023	01/12/2023	H01L 23/00
97	1-2022-08471	96159	25/07/2023	01/12/2023	C07K 16/18
98	1-2022-08477	96955	25/08/2023	19/12/2023	C08G 18/76
99	1-2022-08482	94653	25/05/2023	26/12/2023	A61K 31/5365
100	1-2022-08494	96166	25/07/2023	20/12/2023	B32B 7/06
101	1-2022-08504	94139	25/04/2023	11/12/2023	H04L 5/00
102	1-2022-08505	94666	25/05/2023	11/12/2023	H04L 1/00
103	1-2022-08506	94667	25/05/2023	01/12/2023	H04B 7/06
104	1-2022-08507	94668	25/05/2023	01/12/2023	H04L 5/00
105	1-2022-08508	94140	25/04/2023	11/12/2023	H04W 36/00
106	1-2022-08509	94141	25/04/2023	11/12/2023	H04L 5/00
107	1-2022-08510	94142	25/04/2023	11/12/2023	H04W 72/08
108	1-2022-08511	94143	25/04/2023	11/12/2023	H04L 5/00
109	1-2022-08512	94669	25/05/2023	11/12/2023	H04W 56/00
110	1-2022-08513	94670	25/05/2023	11/12/2023	B60W 30/02
111	1-2022-08514	94671	25/05/2023	01/12/2023	H04N 21/235
112	1-2022-08515	94672	25/05/2023	11/12/2023	H04W 36/06
113	1-2022-08520	96167	25/07/2023	11/12/2023	H04W 72/04
114	1-2022-08521	94144	25/04/2023	11/12/2023	H04W 40/24
115	1-2022-08522	94674	25/05/2023	11/12/2023	H04W 72/12
116	1-2022-08523	94145	25/04/2023	11/12/2023	H04W 4/40
117	1-2022-08532	94146	25/04/2023	20/12/2023	B61J 1/08
118	1-2022-08536	94147	25/04/2023	07/12/2023	B24B 21/14
119	1-2022-08539	94148	25/04/2023	28/11/2023	A61L 31/04
120	1-2022-08560	96170	25/07/2023	05/12/2023	A61K 31/5375

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A - QUYỂN 1 (01.2024)**

121	1-2022-08562	94158	25/04/2023	05/12/2023	C07D 401/04
122	1-2022-08563	94159	25/04/2023	05/12/2023	C07D 401/04
123	1-2022-08566	94161	25/04/2023	28/11/2023	C03C 17/00
124	1-2022-08577	94168	25/04/2023	11/12/2023	H04W 4/40
125	1-2022-08580	94169	25/04/2023	05/12/2023	B62J 11/00
126	1-2022-08584	94681	25/05/2023	11/12/2023	C07D 495/04
127	1-2022-08587	94171	25/04/2023	13/12/2023	G01N 33/36
128	1-2022-08594	94175	25/04/2023	28/11/2023	H04W 72/04
129	1-2022-08604	93673	27/03/2023	30/11/2023	G03B 5/00
130	1-2022-08611	94181	25/04/2023	11/12/2023	H04N 5/232
131	1-2022-08612	94182	25/04/2023	11/12/2023	H04L 29/06
132	1-2022-08614	94183	25/04/2023	11/12/2023	H04L 29/06
133	1-2022-08627	94185	25/04/2023	11/12/2023	H01L 23/498
134	1-2022-08628	94186	25/04/2023	11/12/2023	H04L 5/00
135	1-2022-08651	94198	25/04/2023	15/12/2023	H04L 1/00
136	1-2022-08653	94200	25/04/2023	11/12/2023	G06F 21/62
137	1-2022-08654	94201	25/04/2023	15/12/2023	H04L 1/00
138	1-2022-08655	94202	25/04/2023	15/12/2023	H01L 23/552
139	1-2022-08667	96183	25/07/2023	29/11/2023	C07D 413/14
140	1-2022-08668	96184	25/07/2023	29/11/2023	C12N 15/63
141	1-2022-08669	94694	25/05/2023	07/12/2023	A61J 9/04
142	1-2022-08685	94696	25/05/2023	27/11/2023	A61K 35/766
143	1-2022-08689	98805	27/11/2023	30/11/2023	C02F 1/40
144	1-2022-08691	96188	25/07/2023	05/12/2023	A61K 31/4439
145	1-2022-08697	94217	25/04/2023	15/12/2023	G10K 11/178
146	1-2022-08698	94218	25/04/2023	11/12/2023	H04L 1/16
147	1-2022-08699	94219	25/04/2023	15/12/2023	H04W 74/08
148	1-2022-08700	94220	25/04/2023	15/12/2023	H04W 48/12
149	1-2022-08701	94221	25/04/2023	15/12/2023	H04L 1/00
150	1-2022-08704	94222	25/04/2023	11/12/2023	H03H 1/00
151	1-2022-08705	94223	25/04/2023	11/12/2023	H04L 1/00
152	1-2023-00004	98159	25/10/2023	20/12/2023	A61K 38/26
153	1-2023-00005	94699	25/05/2023	11/12/2023	B24B 13/005
154	1-2023-00009	97624	25/09/2023	12/12/2023	C04B 35/10
155	1-2023-00010	98806	27/11/2023	29/11/2023	C08F 20/10
156	1-2023-00013	94703	25/05/2023	15/12/2023	G06K 9/00
157	1-2023-00014	94704	25/05/2023	15/12/2023	H04W 64/00
158	1-2023-00015	94705	25/05/2023	15/12/2023	H04N 5/232
159	1-2023-00018	94226	25/04/2023	29/11/2023	C22C 38/24
160	1-2023-00021	94707	25/05/2023	12/12/2023	A24B 15/14
161	1-2023-00028	98160	25/10/2023	18/12/2023	A61K 9/00
162	1-2023-00029	98808	27/11/2023	29/11/2023	H04W 88/04
163	1-2023-00030	94708	25/05/2023	15/12/2023	H01L 23/498

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A - QUYỂN 1 (01.2024)**

164	1-2023-00031	94709	25/05/2023	15/12/2023	H04W 52/36
165	1-2023-00034	94711	25/05/2023	29/11/2023	A61K 35/747
166	1-2023-00050	94716	25/05/2023	05/12/2023	H05B 6/10
167	1-2023-00076	94728	25/05/2023	15/12/2023	H03K 3/017
168	1-2023-00077	94729	25/05/2023	11/12/2023	H04W 4/40
169	1-2023-00083	96201	25/07/2023	12/12/2023	C07K 16/30
170	1-2023-00094	94735	25/05/2023	15/12/2023	H04W 56/00
171	1-2023-00095	94736	25/05/2023	15/12/2023	H04N 1/60
172	1-2023-00098	94739	25/05/2023	05/12/2023	C07D 413/04
173	1-2023-00099	95552	26/06/2023	13/12/2023	C02F 1/02
174	1-2023-00102	94231	25/04/2023	05/12/2023	H01M 4/1397
175	1-2023-00111	94744	25/05/2023	29/12/2023	H04W 72/04
176	1-2023-00122	94748	25/05/2023	15/12/2023	H04B 7/06
177	1-2023-00123	94749	25/05/2023	15/12/2023	H04W 52/00
178	1-2023-00124	94750	25/05/2023	15/12/2023	G09G 3/00
179	1-2023-00125	94751	25/05/2023	15/12/2023	H04B 1/10
180	1-2023-00126	94752	25/05/2023	15/12/2023	H04L 1/00
181	1-2023-00127	94753	25/05/2023	15/12/2023	H04W 92/18
182	1-2023-00129	94755	25/05/2023	08/12/2023	B65G 1/04
183	1-2023-00130	94756	25/05/2023	15/12/2023	C10G 1/00
184	1-2023-00132	94758	25/05/2023	22/12/2023	G01S 3/02
185	1-2023-00139	94233	25/04/2023	05/12/2023	C07D 265/28
186	1-2023-00144	94234	25/04/2023	04/12/2023	B32B 27/00
187	1-2023-00145	94235	25/04/2023	04/12/2023	B32B 27/00
188	1-2023-00149	99400	25/12/2023	04/12/2023	A23G 3/54
189	1-2023-00152	94765	25/05/2023	04/12/2023	G10L 19/005
190	1-2023-00153	94766	25/05/2023	05/12/2023	G10L 19/008
191	1-2023-00154	94767	25/05/2023	05/12/2023	G10L 19/032
192	1-2023-00155	94768	25/05/2023	05/12/2023	G10L 19/008
193	1-2023-00156	96208	25/07/2023	01/12/2023	A61K 31/4184
194	1-2023-00159	96973	25/08/2023	06/12/2023	C07D 243/36
195	1-2023-00169	96210	25/07/2023	04/12/2023	B62J 1/08
196	1-2023-00195	94242	25/04/2023	28/11/2023	D21H 19/34
197	1-2023-00218	94796	25/05/2023	29/11/2023	H04W 76/14
198	1-2023-00221	94797	25/05/2023	04/12/2023	H02J 7/00
199	1-2023-00225	94801	25/05/2023	29/12/2023	H04W 64/00
200	1-2023-00226	94802	25/05/2023	22/12/2023	G06N 3/04
201	1-2023-00227	96975	25/08/2023	29/12/2023	G01S 5/02
202	1-2023-00228	94803	25/05/2023	29/12/2023	H04W 76/27
203	1-2023-00229	94804	25/05/2023	29/12/2023	G01S 5/02
204	1-2023-00230	94805	25/05/2023	22/12/2023	H04L 5/00
205	1-2023-00231	94806	25/05/2023	29/12/2023	H04W 4/40
206	1-2023-00237	94810	25/05/2023	06/12/2023	C09F 1/00

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A - QUYỂN 1 (01.2024)**

207	1-2023-00239	94811	25/05/2023	18/12/2023	H04L 29/08
208	1-2023-00241	94246	25/04/2023	26/12/2023	C25D 3/38
209	1-2023-00244	94248	25/04/2023	15/12/2023	A61M 5/00
210	1-2023-00246	94249	25/04/2023	08/12/2023	C07D 413/04
211	1-2023-00255	96220	25/07/2023	14/12/2023	C07D 401/12
212	1-2023-00265	97632	25/09/2023	29/12/2023	C10G 25/00
213	1-2023-00266	96224	25/07/2023	25/12/2023	C10G 3/00
214	1-2023-00267	95562	26/06/2023	19/12/2023	C12N 7/00
215	1-2023-00271	96228	25/07/2023	15/12/2023	A61P 35/00
216	1-2023-00283	94823	25/05/2023	29/12/2023	H04N 19/463
217	1-2023-00285	94825	25/05/2023	29/12/2023	G06F 21/79
218	1-2023-00287	94827	25/05/2023	29/12/2023	H04W 74/08
219	1-2023-00288	94828	25/05/2023	29/12/2023	H04N 5/225
220	1-2023-00291	94831	25/05/2023	29/12/2023	H01L 23/367
221	1-2023-00293	94833	25/05/2023	22/12/2023	H04L 27/26
222	1-2023-00295	94835	25/05/2023	29/12/2023	H01L 23/538
223	1-2023-00297	94837	25/05/2023	29/12/2023	H04B 7/185
224	1-2023-00298	94838	25/05/2023	29/12/2023	G02B 27/00
225	1-2023-00299	94839	25/05/2023	29/12/2023	H04N 19/70
226	1-2023-00301	94841	25/05/2023	29/12/2023	G05F 1/575
227	1-2023-00303	94842	25/05/2023	29/12/2023	H04W 84/12
228	1-2023-00304	94843	25/05/2023	22/12/2023	H01L 21/60
229	1-2023-00305	94844	25/05/2023	29/12/2023	G06F 3/01
230	1-2023-00307	94257	25/04/2023	01/12/2023	A61K 31/4745
231	1-2023-00310	94258	25/04/2023	20/12/2023	C07K 16/36
232	1-2023-00313	94847	25/05/2023	19/12/2023	B62L 3/08
233	1-2023-00319	94259	25/04/2023	05/12/2023	A61K 9/20
234	1-2023-00320	94853	25/05/2023	13/12/2023	A01N 25/00
235	1-2023-00323	94854	25/05/2023	13/12/2023	A01N 43/88
236	1-2023-00326	94856	25/05/2023	07/12/2023	B65D 1/02
237	1-2023-00327	94857	25/05/2023	21/12/2023	A63G 21/18
238	1-2023-00331	94858	25/05/2023	04/12/2023	B65G 17/00
239	1-2023-00338	94864	25/05/2023	11/12/2023	B01D 5/00
240	1-2023-00345	96232	25/07/2023	25/12/2023	C10M 161/00
241	1-2023-00351	96233	25/07/2023	19/12/2023	H04N 21/81
242	1-2023-00361	94269	25/04/2023	30/11/2023	A61K 31/5365
243	1-2023-00365	94869	25/05/2023	04/12/2023	B41F 15/08
244	1-2023-00367	96235	25/07/2023	27/12/2023	C07C 29/80
245	1-2023-00368	94270	25/04/2023	13/12/2023	A23L 2/00
246	1-2023-00372	94872	25/05/2023	13/12/2023	B65D 1/02
247	1-2023-00375	96238	25/07/2023	22/12/2023	A61K 47/68
248	1-2023-00383	94875	25/05/2023	15/12/2023	A23L 23/00
249	1-2023-00392	94271	25/04/2023	21/12/2023	A61K 39/00

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A - QUYỂN 1 (01.2024)**

250	1-2023-00394	94882	25/05/2023	27/11/2023	C08F 290/06
251	1-2023-00403	96242	25/07/2023	20/12/2023	C07K 16/28
252	1-2023-00407	96243	25/07/2023	20/12/2023	B01J 13/10
253	1-2023-00411	94895	25/05/2023	14/12/2023	A47B 47/04
254	1-2023-00419	94273	25/04/2023	25/12/2023	C03C 3/097
255	1-2023-00422	96247	25/07/2023	01/12/2023	A61P 31/10
256	1-2023-00427	94275	25/04/2023	18/12/2023	B32B 15/01
257	1-2023-00432	94902	25/05/2023	21/12/2023	A61K 39/395
258	1-2023-00444	94905	25/05/2023	05/12/2023	H04W 72/04
259	1-2023-00456	94279	25/04/2023	25/12/2023	C03C 3/083
260	1-2023-00457	94280	25/04/2023	25/12/2023	C03C 17/25
261	1-2023-00467	94912	25/05/2023	28/12/2023	E06B 9/44
262	1-2023-00468	97638	25/09/2023	14/12/2023	C08C 1/02
263	1-2023-00484	98169	25/10/2023	29/11/2023	A61K 38/17
264	1-2023-00485	98814	27/11/2023	25/12/2023	C07K 14/00
265	1-2023-00487	94921	25/05/2023	11/12/2023	C07D 413/04
266	1-2023-00494	94926	25/05/2023	04/12/2023	G01R 31/52
267	1-2023-00497	94928	25/05/2023	15/12/2023	F25B 6/02
268	1-2023-00504	94930	25/05/2023	14/12/2023	G07F 17/32
269	1-2023-00513	96993	25/08/2023	26/12/2023	A61K 38/17
270	1-2023-00514	94932	25/05/2023	19/12/2023	E03C 1/04
271	1-2023-00532	95569	26/06/2023	06/12/2023	E04F 15/02
272	1-2023-00537	94948	25/05/2023	06/12/2023	E04F 15/02
273	1-2023-00538	96994	25/08/2023	29/12/2023	A61K 31/497
274	1-2023-00548	96270	25/07/2023	21/12/2023	B62D 55/084
275	1-2023-00562	94962	25/05/2023	29/12/2023	C12P 13/00
276	1-2023-00563	94963	25/05/2023	29/12/2023	C12P 13/00
277	1-2023-00576	96996	25/08/2023	28/12/2023	A61K 31/4985
278	1-2023-00598	97641	25/09/2023	28/12/2023	A61K 9/14
279	1-2023-00599	94993	25/05/2023	29/12/2023	A01K 29/00
280	1-2023-00622	95002	25/05/2023	20/12/2023	C07D 487/04
281	1-2023-00623	96278	25/07/2023	26/12/2023	A01N 37/34
282	1-2023-00639	97001	25/08/2023	06/12/2023	H04L 5/00
283	1-2023-00655	95021	25/05/2023	14/12/2023	E01C 21/00
284	1-2023-00662	96282	25/07/2023	14/12/2023	E01C 21/00
285	1-2023-00663	95025	25/05/2023	29/12/2023	C07D 471/10
286	1-2023-00683	95037	25/05/2023	15/12/2023	A01K 61/40
287	1-2023-00684	95577	26/06/2023	25/12/2023	C01B 33/12
288	1-2023-00687	97007	25/08/2023	07/12/2023	A61P 1/16
289	1-2023-00703	95049	25/05/2023	20/12/2023	B62K 15/00
290	1-2023-00705	95050	25/05/2023	26/12/2023	B01F 7/26
291	1-2023-00706	95051	25/05/2023	28/12/2023	A61P 1/10
292	1-2023-00716	98172	25/10/2023	28/12/2023	A01N 43/08

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A - QUYỂN 1 (01.2024)**

293	1-2023-00728	95579	26/06/2023	08/12/2023	H04W 76/40
294	1-2023-00804	96294	25/07/2023	11/12/2023	A01N 25/12
295	1-2023-00820	95114	25/05/2023	14/12/2023	C22C 38/02
296	1-2023-00835	95122	25/05/2023	07/12/2023	A23F 5/04
297	1-2023-00842	95127	25/05/2023	22/12/2023	H04W 76/19
298	1-2023-00858	95136	25/05/2023	05/12/2023	A61C 17/02
299	1-2023-00898	97024	25/08/2023	14/12/2023	A61K 45/00
300	1-2023-00911	95160	25/05/2023	07/12/2023	C08G 63/02
301	1-2023-00914	95163	25/05/2023	01/12/2023	C08J 5/18
302	1-2023-00919	95165	25/05/2023	15/12/2023	F25B 5/02
303	1-2023-01040	95212	25/05/2023	25/12/2023	A01N 53/00
304	1-2023-01053	95223	25/05/2023	08/12/2023	C09J 133/08
305	1-2023-01054	95224	25/05/2023	08/12/2023	B32B 27/00
306	1-2023-01078	96318	25/07/2023	07/12/2023	C03C 3/078
307	1-2023-01099	98181	25/10/2023	27/11/2023	A01H 1/02
308	1-2023-01109	95242	25/05/2023	07/12/2023	A23K 20/158
309	1-2023-01118	95245	25/05/2023	26/12/2023	F16K 37/00
310	1-2023-01150	95649	26/06/2023	29/12/2023	H04W 72/12
311	1-2023-01198	98187	25/10/2023	07/12/2023	A61M 16/06
312	1-2023-01224	96329	25/07/2023	18/12/2023	A23F 5/16
313	1-2023-01240	95284	25/05/2023	14/12/2023	A47K 13/10
314	1-2023-01297	95301	25/05/2023	28/12/2023	A23D 9/00
315	1-2023-01312	97058	25/08/2023	26/12/2023	H04L 5/00
316	1-2023-01314	97685	25/09/2023	26/12/2023	H04W 74/08
317	1-2023-01418	95726	26/06/2023	30/11/2023	B29C 51/02
318	1-2023-01432	96342	25/07/2023	27/12/2023	H02S 10/40
319	1-2023-01435	96343	25/07/2023	28/11/2023	A61K 9/20
320	1-2023-01441	95741	26/06/2023	29/11/2023	C07D 413/14
321	1-2023-01461	95752	26/06/2023	25/12/2023	A01N 43/00
322	1-2023-01495	96352	25/07/2023	05/12/2023	A61K 48/00
323	1-2023-01605	95832	26/06/2023	28/12/2023	A61P 37/04
324	1-2023-01628	95841	26/06/2023	21/12/2023	G02B 5/00
325	1-2023-01630	96362	25/07/2023	20/12/2023	B62J 9/24
326	1-2023-01643	96365	25/07/2023	11/12/2023	C07D 487/04
327	1-2023-01668	95862	26/06/2023	27/11/2023	A23L 2/00
328	1-2023-01747	95903	26/06/2023	28/12/2023	G06T 11/00
329	1-2023-01861	96395	25/07/2023	29/11/2023	C07C 229/36
330	1-2023-01918	99414	25/12/2023	18/12/2023	A01K 5/00
331	1-2023-01950	96452	25/07/2023	27/12/2023	H01L 33/04
332	1-2023-02037	97763	25/09/2023	25/12/2023	F16J 15/16
333	1-2023-02114	96547	25/07/2023	27/11/2023	B65D 30/02
334	1-2023-02265	96634	25/07/2023	04/12/2023	F01K 7/32
335	1-2023-02328	98873	27/11/2023	18/12/2023	C07K 16/28

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A - QUYỂN 1 (01.2024)**

336	1-2023-02452	99424	25/12/2023	18/12/2023	C07K 16/28
337	1-2023-02599	96802	25/07/2023	29/11/2023	D03D 1/00
338	1-2023-02622	97149	25/08/2023	01/12/2023	B62J 1/00
339	1-2023-02643	97162	25/08/2023	08/12/2023	G01H 17/00
340	1-2023-02722	97195	25/08/2023	29/11/2023	A61K 31/4545
341	1-2023-02734	96824	25/07/2023	26/12/2023	A23L 27/00
342	1-2023-03002	97831	25/09/2023	14/12/2023	C09J 11/06
343	1-2023-03369	97875	25/09/2023	07/12/2023	B03D 1/14
344	1-2023-03414	98975	27/11/2023	30/11/2023	C07D 209/18
345	1-2023-03426	98381	25/10/2023	15/12/2023	C10B 53/07
346	1-2023-03561	99481	25/12/2023	30/11/2023	G06F 40/166
347	1-2023-03704	99489	25/12/2023	08/12/2023	A01N 25/12
348	1-2023-03790	99015	27/11/2023	18/12/2023	C10G 35/04
349	1-2023-03879	97979	25/09/2023	11/12/2023	B41F 15/46
350	1-2023-03963	99530	25/12/2023	01/12/2023	C11D 1/22
351	1-2023-04021	98515	25/10/2023	28/12/2023	B22D 25/02
352	1-2023-04022	98023	25/09/2023	28/12/2023	B60T 17/00
353	1-2023-04029	98516	25/10/2023	04/12/2023	B32B 27/00
354	1-2023-04117	98053	25/09/2023	28/12/2023	F16D 65/02
355	1-2023-04232	98552	25/10/2023	05/12/2023	B29D 35/10
356	1-2023-04492	98598	25/10/2023	01/12/2023	F16B 43/02
357	1-2023-05084	99708	25/12/2023	29/11/2023	B65D 33/16
358	1-2023-05087	99710	25/12/2023	28/12/2023	G08G 1/01

**PHẦN IV**

**SỬA ĐỔI ĐƠN**

***a- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế***

Thông báo số: 87836/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 10/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-00247 Ngày nộp: 15/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-01979	26/05/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: AbbVie Overseas S.à.r.l. (LU)  
26 Boulevard Royal L-2449 Luxembourg, Luxembourg

---

Thông báo số: 92586/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 24/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00514 Ngày nộp: 24/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04095	17/09/2018
1-2019-01824	11/04/2019
1-2021-00212	15/01/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ExxonMobil Technology and Engineering Company (US)  
Tech & IP Law Loc. 101 22777 Springwoods Village Pkwy Spring, TX  
77389-1425, United States

---

Thông báo số: 93298/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 27/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01575 Ngày nộp: 24/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2024)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07123	17/12/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: Công ty TNHH một thành viên Tổng Công ty Sản xuất thiết bị Viettel (VN)  
Thôn An Bình, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 93300/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2023-01835 Ngày nộp: 03/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02256	23/04/2021

Mục sửa đổi: Địa chỉ của chủ đơn và tác giả sáng chế  
Nội dung mới: 1/ Địa chỉ chủ đơn được sửa thành:  
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osakashi, Osaka, 530-0001, Japan  
2/ Địa chỉ các tác giả sáng chế được sửa thành:  
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osakashi, Osaka, 530-0001, Japan

---

Thông báo số: 93301/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2023-01104 Ngày nộp: 08/06/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-05083	27/12/2016

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của chủ đơn thứ hai được sửa thành:  
Nội dung mới: FOCHON PHARMACEUTICALS, LTD.  
100 Xingguang Avenue, Renhe Street, New North District, Chongqing 401121, China

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 93302/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01496 Ngày nộp: 14/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01325	06/03/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Trường Xuân(AGELESS CO.,LTD.)

Tầng 11, số 102 đường Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông,  
thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 93319/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01049 Ngày nộp: 31/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07219	11/12/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ML TECH CO., LTD. (KR)

(Munji-dong) 10-26, Expo-ro 339beon-gil, Yuseong-gu, Daejeon  
34122, Republic Of Korea

---

Thông báo số: 93320/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01841 Ngày nộp: 04/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00580	02/02/2021

Mục sửa đổi: Địa chỉ của chủ đơn và tác giả sáng chế

Nội dung mới: 1/ Địa chỉ chủ đơn được sửa thành:

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi,  
Osaka, 530-0001, Japan

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2024)**

---

2/ Địa chỉ các tác giả sáng chế được sửa thành:  
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi,  
Osaka, 530-0001, Japan

---

Thông báo số: 93322/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01824 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-01872	18/03/2019

Mục sửa đổi: Tên tác giả

Nội dung mới: Tên tác giả SIMONE, Matthew được sửa thành SIMONE, Matthew, W.

---

Thông báo số: 93324/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01576 Ngày nộp: 24/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07124	17/12/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Công ty TNHH một thành viên Tổng Công ty Sản xuất thiết bị Viettel (VN)  
Thôn An Bình, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 93325/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01552 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-02410	27/06/2017

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2024)

Mục sửa đổi: Quốc tịch tác giả  
Nội dung mới: Quốc tịch của tác giả sáng chế thứ hai - DUPERRAY Lionel từ Việt Nam (VN) thành Pháp (FR)

---

Thông báo số: 93331/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01790 Ngày nộp: 26/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02258	12/04/2022

Mục sửa đổi: Thứ tự các chủ đơn, Thứ tự các tác giả  
Nội dung mới: 1/ Thứ tự các chủ đơn của đơn sáng chế được sửa lại thành:  
1. Đoàn Yên Thế (VN)  
2. Nguyễn Ngọc Linh (VN)  
3. Bùi Đức Tiến (VN)  
4. Tống Đức Năng (VN)  
5. Nguyễn Văn Mạnh (VN)  
2/ Thứ tự các tác giả của đơn sáng chế được sửa lại thành:  
1. Đoàn Yên Thế (VN)  
2. Nguyễn Ngọc Linh (VN)  
3. Bùi Đức Tiến (VN)  
4. Tống Đức Năng (VN)  
5. Nguyễn Văn Mạnh (VN)

---

Thông báo số: 93333/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01048 Ngày nộp: 31/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07132	09/12/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: ML TECH CO., LTD. (KR)  
(Munji-dong)10-26, Expo-ro 339beon-gil, Yuseong-gu, Daejeon 34122,  
Republic Of Korea

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2024)**

Thông báo số: 93334/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00387 Ngày nộp: 15/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07475	30/12/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DENTONS LUẬT VIỆT(DENTONS LUAT VIET)

Phòng L15-08B, Tầng 15, tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 93335/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01064 Ngày nộp: 02/06/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-02722	17/07/2017
1-2023-00107	17/07/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Norner AS (NO)

Dokkvegen 20, NO-3920 PORSGRUNN, NORWAY

---

Thông báo số: 93336/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01797 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02952	24/05/2021

Mục sửa đổi: Tác giả sáng chế

Nội dung mới: Các tác giả của đơn sáng chế số 1-2021-02952 là:

1. Tên đầy đủ: YANG, Keun Hyeok

Quốc tịch: Hàn Quốc

Địa chỉ: #6303-604, 60, Central park-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16504 Republic of Korea

2. Tên đầy đủ: HWANG, Seung Hyeon

Quốc tịch: Hàn Quốc

Địa chỉ: #301, 11-22, Suwoncheon-ro 392beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16266 Republic of Korea

3. Tên đầy đủ: GO, Jueng Wan

Quốc tịch: Hàn Quốc

Địa chỉ: #303-901, 39-10, Pungyeong-ro 170beon-gil, Gwangsan-gu, Gwangju-si, 62225 Republic of Korea

4. Tên đầy đủ: CHOI, Yong Soo

Quốc tịch: Hàn Quốc

Địa chỉ: #102-1903, 29, Dongbaemaoul-gil, Buk-gu, Gwangju-si, 61270 Republic of Korea

5. Tên đầy đủ: MOON, Hyung Joo

Quốc tịch: Hàn Quốc

Địa chỉ: #101-302, 40, Pungamsinheung-ro, Seo-gu, Gwangju-si, 62053 Republic of Korea

---

Thông báo số: 93337/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01559 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06839	04/12/2019

Mục sửa đổi: Quốc tịch tác giả

Nội dung mới: Quốc tịch của tác giả sáng chế NISHIMURA, Nobuko được sửa từ Mỹ (US) thành Nhật Bản (JP).

---

Thông báo số: 93341/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01818 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01643	01/04/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: SK BIOPHARMACEUTICALS CO., LTD. (KR)

221 Pangyoyeok-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13494, Republic of Korea

Jazz Pharmaceuticals Ireland Limited (IE)

Waterloo Exchange, Waterloo Road, Dublin 4, Ireland

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 93342/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2023-01782 Ngày nộp: 26/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06228	07/11/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: MITSUI CHEMICALS CROP & LIFE SOLUTIONS, INC. (JP)  
1-19-1, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 103-0027 Japan

---

Thông báo số: 93508/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2023-01619 Ngày nộp: 30/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-04028	20/06/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Chủ đơn thứ nhất được sửa lại thành:  
Tên đầy đủ: NGUYỄN HOÀNG HUNG  
Địa chỉ: B12A.01 Block B, khu dân cư Hạnh Phúc, ấp 3, Bình Hưng,  
Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.  
Điện thoại: 0903870292

---

Thông báo số: 93509/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2023-00389 Ngày nộp: 15/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-06456	10/06/2019
1-2022-06721	10/06/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: IVC, BV (BE)  
Nijverheidslaan 29, 8580 Avelgem, Belgium

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 94827/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01050 Ngày nộp: 31/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05378	30/09/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: YAZAKI CORPORATION (JP)

8-15, Konan 1-Chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 94828/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00407 Ngày nộp: 16/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03991	23/07/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)

Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 94829/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00836 Ngày nộp: 27/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04516	22/07/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Quốc tế D & N(D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

VP12, tầng 5 tòa nhà Stellar Garden, số 35 Lê Văn Thiêm, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

---



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 94830/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00741 Ngày nộp: 12/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-06687	17/10/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)

Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 94831/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00839 Ngày nộp: 27/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02607	25/04/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Quốc tế D &N(D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

VP12, tầng 5 tòa nhà Stellar Garden, số 35 Lê Văn Thiêm, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

---

Thông báo số: 94832/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00718 Ngày nộp: 07/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04891	25/08/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)

Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2024)**

Thông báo số: 94833/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00717 Ngày nộp: 07/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-03644	19/09/2017

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)

Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 94834/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00757 Ngày nộp: 14/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05485	06/09/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)

Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 94835/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00815 Ngày nộp: 26/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04477	21/07/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh(PHAM & ASSOCIATES)

8 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 94837/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00740 Ngày nộp: 12/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00251	18/01/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)

Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường  
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 94838/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00789 Ngày nộp: 20/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-04512	22/11/2016

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)

Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường  
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 94840/TB-SHTT.IP, ngày 28/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00762 Ngày nộp: 17/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05369	23/08/2022
1-2022-05370	23/08/2022
1-2022-05371	23/08/2022

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2024)**

---

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)  
Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường  
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 98605/TB-SHTT.IP, ngày 04/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01445 Ngày nộp: 04/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00197	12/01/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: Niterra Co., Ltd. (JP)  
1-1-1, Higashisakura, Higashi-ku, Nagoya-shi, Aichi 4610005 Japan

---

Thông báo số: 98655/TB-SHTT.IP, ngày 05/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-01202 Ngày nộp: 05/07/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01976	07/04/2020
1-2021-04107	05/07/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: S.P.S. INTERTECH PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)  
99 Moo 2 Suwinthawong Rd., Klong Nakhon Nuang Khet., Mueang.,  
Chachoengsao, 24000, Thailand

---

Thông báo số: 110063/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01869 Ngày nộp: 09/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06856	18/12/2017

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2024)**

---

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: ESTETRA SRL (BE)  
Rue Saint-Georges 5-7, BE-4000 Liège, Belgium

---

Thông báo số: 110071/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01738 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-02701	14/07/2017

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH DENTONS LUẬT VIỆT(DENTONS LUAT VIET)  
Phòng L15-08B, Tầng 15, Tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 110072/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01679 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03676	10/06/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 110075/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01761 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2024)**

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03018	12/05/2022
1-2022-03313	26/05/2022
1-2022-08702	30/12/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP Y SINH ABT (VN)  
Nhà xưởng 6.07, lô L2, đường Long Hậu - Hiệp Phước, KCN Long Hậu, Ấp 3, Xã Long Hậu, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An

---

Thông báo số: 110077/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01927 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-04551	10/07/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của chủ đơn, tác giả sáng chế  
Nội dung mới: 1. Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:  
P4A1 TT Trần Quốc Toàn, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội  
2. Loại bỏ tác giả sáng chế sau đây ra khỏi Danh sách tác giả:  
Tên đầy đủ: Nguyễn Văn Dương  
Quốc tịch: Việt Nam  
Địa chỉ: 21 Lò Đúc, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 110078/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00854 Ngày nộp: 27/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-03933	22/06/2022

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2024)

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)  
Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường  
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 110080/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02039 Ngày nộp: 02/11/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00268	14/01/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của chủ đơn, địa chỉ của tác giả sáng chế  
Nội dung mới: 1. Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:  
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi,  
Osaka, 530-0001, Japan.  
2. Địa chỉ của ba tác giả sáng chế “IWASAKI Mami”, “NOUCHI  
Yoshiteru” và “OKUMURA Yasunobu” được sửa thành:  
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi,  
Osaka, 530-0001, Japan.

---

Thông báo số: 110085/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01685 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07515	24/12/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Văn phòng Luật sư Ân Nam(ANNAM IP & LAW)  
Số 10 ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành  
phố Hà Nội

---

Thông báo số: 110087/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01954 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2024)**

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05637	13/09/2021

Mục sửa đổi: Quốc tịch của tác giả  
Nội dung mới: Quốc tịch của các tác giả Hiroya NAKAMURA; Satoru SAKAZUME; Shigeru FUKUSHIMA; Toru KUMAKURA; Hiroyuki KURASHIGE được sửa thành: Nhật Bản

Thông báo số: 110088/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00494 Ngày nộp: 22/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05905	25/12/2018

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của chủ đơn, đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: 1. Tên và địa chỉ của chủ đơn JOINT-STOCK COMPANY SCIENTIFIC RESEARCH AND DESIGN INSTITUTE FOR ENERGY TECHNOLOGIES ATOMPROEKT (RU) được sửa thành: JSC "ATOMENERGOPROEKT" (RU)  
ul. Bakuninskaya, 7, str. 1 Moscow, 107996, Russia  
2. Ghi nhận đại diện sở hữu công nghiệp:  
Công ty Luật TNHH DENTONS LUẬT VIỆT  
Phòng L15-08B, tầng 15, Tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thông báo số: 110089/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02003 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00894	23/02/2021



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2024)

Mục sửa đổi: Quốc tịch các tác giả  
Nội dung mới: Quốc tịch của các tác giả CISMONDI, Luciano (ES) và SCHMIDT, Santiago (AR) được sửa thành:  
CISMONDI, Luciano (AR) và SCHMIDT, Santiago (ES).

---

Thông báo số: 110090/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01959 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04084	02/07/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ của tác giả  
Nội dung mới: Tên và địa chỉ của tác giả Lê Minh Thùy, Tòa nhà Park Hill 8 – Times City, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội được sửa thành:  
Tên đầy đủ: Lê Minh Thùy  
Quốc tịch: Việt Nam  
Địa chỉ: Căn hộ số 1915 tòa Park 8, KĐT Times City Park Hill, số 25 ngõ 13 Lĩnh Nam, Phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 110091/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01691 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07620	29/12/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Văn phòng Luật sư Ân Nam(ANNAM IP & LAW)  
Số 10 ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 110094/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01693 Ngày nộp: 13/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2024)**

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07558	25/12/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Văn phòng Luật sư Ân Nam(ANNAM IP & LAW)  
Số 10 ngõ 34 đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 110095/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01977 Ngày nộp: 27/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05220	11/09/2020
1-2022-07152	02/11/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: ODFJELL TECHNOLOGY INVEST LTD (NO)  
C/o ODFJell Drilling AS, Kokstadflaten 35, 5257 Kokstad, Norway

---

Thông báo số: 110097/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02038 Ngày nộp: 02/11/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01499	10/04/2018

Mục sửa đổi: Tên tác giả sáng chế  
Nội dung mới: Tên tác giả sáng chế "WOODMAN, Phililp" (US) được sửa thành:  
Tên đầy đủ: WOODMAN, Philip  
Quốc tịch: US  
Địa chỉ: c/o NIKE, Inc., One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 110099/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01958 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04533	22/07/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: LES LABORATOIRES SERVIER (FR)  
50 rue Carnot, 92284 Suresnes Cedex, France

---

Thông báo số: 110102/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01976 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-04850	20/07/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: DR. NOZE BEST, LLC (US)  
75 5th St NW, Suite 2230, Atlanta, Georgia 30308, United States of America

---

Thông báo số: 110108/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02059 Ngày nộp: 06/11/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05870	14/09/2022

Mục sửa đổi: Tác giả sáng chế

Nội dung mới: Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách tác giả:  
Tên đầy đủ: Daniel Ellis  
Quốc tịch: US  
Địa chỉ: 1610 NE 77th St, Seattle, WA 98115, United States of America.

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 110114/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01846 Ngày nộp: 05/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05036	01/09/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng(GINTASSET CO., LTD.)  
Số 20, ngách 1/48 ngõ 1 phố Phạm Tuấn Tài, phường Dịch Vọng Hậu,  
quận cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 110118/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01321 Ngày nộp: 13/07/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07507	31/12/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH DENTONS LUẬT VIỆT(DENTONS LUAT VIET)  
Phòng L15-08B, tầng 15, tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn,  
phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 110119/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01814 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03833	01/07/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP(GREENIP CO., LTD)  
Số 5, ngõ 429, phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Tp.  
Hà Nội

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2024)**

Thông báo số: 110120/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01322 Ngày nộp: 13/07/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07508	31/12/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH DENTONS LUẬT VIỆT(DENTONS LUAT VIET)

Phòng L15-08B, tầng 15, tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 110121/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01473 Ngày nộp: 09/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-02438	12/04/2023

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam(ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

Phòng 1003, tầng 10, toà nhà Doji, 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 110124/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00522 Ngày nộp: 27/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04497	15/08/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)

Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 110125/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00523 Ngày nộp: 27/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05268	26/11/2018

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)

Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 110126/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00524 Ngày nộp: 27/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05170	09/09/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)

Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 110127/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01077 Ngày nộp: 05/06/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07171	18/12/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)

Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 110128/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00903 Ngày nộp: 09/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01873	07/04/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 110129/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00956 Ngày nộp: 17/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00945	16/02/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)

Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 110130/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00787 Ngày nộp: 20/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00026	04/01/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Trà và cộng sự(TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

Số 7, phố Văn Miếu, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 110131/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00902 Ngày nộp: 09/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01872	07/04/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 110132/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00543 Ngày nộp: 28/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06900	28/10/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Trà và cộng sự(TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

Số 7, phố Văn Miếu, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 110133/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00941 Ngày nộp: 15/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08071	15/12/2021
1-2023-00007	03/01/2023



## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A – QUYỂN 1 (01.2024)**

---

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)  
Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường  
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 110134/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00955 Ngày nộp: 17/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05819	12/09/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)  
Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường  
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 110135/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00476 Ngày nộp: 21/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05372	23/08/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Công ty TNHH Trà và cộng sự(TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)  
Số 7, phố Văn Miếu, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà  
Nội

---

Thông báo số: 110136/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00721 Ngày nộp: 07/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2024)**

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-03039	08/08/2017

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)  
Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường  
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 110137/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00416 Ngày nộp: 16/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08338	24/12/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)  
Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường  
Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 110138/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01889 Ngày nộp: 12/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05256	14/09/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI(VCCI-IP  
CO.,LTD)  
Tầng 8, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương mai, quận  
Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2024)**

Thông báo số: 110139/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00720 Ngày nộp: 07/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-03645	19/09/2017

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)

Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 110140/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00756 Ngày nộp: 14/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-07150	01/11/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)

Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 110142/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00957 Ngày nộp: 17/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06899	28/10/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)

Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 110143/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00802 Ngày nộp: 24/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05350	30/09/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn, đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

BRIGHT SPARK INNOVATIONS GP LIMITED (NZ)

85 Lake Domain Drive Frankton Hamilton, 3204 (NZ)

Đại diện mới:

Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)

Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 110144/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00901 Ngày nộp: 09/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01871	07/04/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 110145/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01863 Ngày nộp: 06/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-04353	03/07/2023

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2024)

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp  
Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 110147/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02086 Ngày nộp: 09/11/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03326	07/06/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: Berken Energy, LLC (US)  
2400 Midpoint Drive, Suit 101, Fort Collins, CO 80525, United States of America

---

Thông báo số: 110148/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01930 Ngày nộp: 18/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-00387	18/01/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: Hanwha e-ssential Corporation (KR)  
142 Pyeongtaekhang-ro 268beon-gil, Poseung-eup, Pyeongtaeksi, Gyeonggi-do 17953, Republic of Korea

---

Thông báo số: 110151/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02080 Ngày nộp: 09/11/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00381	27/05/2014

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A – QUYỂN 1 (01.2024)

---

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: PROTHENA BIOSCIENCES LIMITED (IE)  
77 Sir John Rogerson's Quay, Block C Grand Canal Docklands, Dublin  
2, D02 VK60, Ireland

---

Thông báo số: 110154/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02071 Ngày nộp: 08/11/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-01741	18/05/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: DENISOV, Albert Nikolaevich (RU)

Ul. Lenskaya, 1, korp. V, kv. 12 Altaiskiy kray, Barnaul, 656002  
Russian.

OBSHCHESTVO S OGRANICHENNOY OTVETSTVENNOSTYU  
"NANOBIOTEKH" (RU)

Russian Federation, Moscow, the Territory of the Innovation Center  
"Skolkovo", 7 Nobel str., room 11.

---

Thông báo số: 110158/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02066 Ngày nộp: 07/11/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01659	18/04/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Aminolab Co.,Ltd. (KR)

106, Miraesandan 4-ro, Jeonui-myeon, Sejong-si 30007 Republic of  
Korea

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2024)

Thông báo số: 110160/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01948 Ngày nộp: 23/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02497	04/05/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Nano Techmart (VN)  
66/10H Ấp Hậu Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 110161/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02101 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01539	17/03/2020

Mục sửa đổi: Thông tin tác giả

Nội dung mới: 1. Đính chính địa chỉ của tác giả sáng chế “AKIMOTO Masanobu”  
thành:  
C/o KYB Motorcycle Suspension Co.,Ltd., 2548, Data, Kani-shi, Gifu  
5090298, Japan  
2. Bổ sung 01 tác giả sáng chế vào danh sách các tác giả sáng chế:  
Tên đầy đủ: TAKAHASHI Keisuke (Quốc tịch: JP)  
Địa chỉ: c/o Yamaha Motor Co., Ltd., 2500 Shingai, Iwata-shi,  
Shizuoka 4388501, Japan

---

Thông báo số: 110166/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01630 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01862	12/04/2019

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2024)

Mục sửa đổi: Tác giả sáng chế  
Nội dung mới: Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào danh sách tác giả:  
Tên đầy đủ: JIAO, Lei  
Quốc tịch: CN  
Địa chỉ: Alibaba Group Legal Department 5/F, Building 3, No. 969  
West Wen Yi Road, Yu Hang District, Hangzhou, Zhejiang 311121,  
China

Thông báo số: 110171/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01733 Ngày nộp: 19/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-00183	12/01/2023

Mục sửa đổi: Tác giả sáng chế  
Nội dung mới: Thứ tự tác giả sáng chế trong Danh sách tác giả được sửa thành:  
1. Tên đầy đủ: Phạm Quốc Đạt  
Quốc tịch: Việt Nam  
Địa chỉ: 6 Hàng Tiện, Bà Triệu, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định  
2. Tên đầy đủ: Đào Việt Hà  
Quốc tịch: Việt Nam  
Địa chỉ: 12G Liên Cơ, Hùng Vương, Phường Vị Xuyên, Thành phố  
Nam Định, Tỉnh Nam Định  
3. Tên đầy đủ: Vũ Đức Thiện  
Quốc tịch: Việt Nam  
Địa chỉ: 31 Cửa Trường, Ngô Quyền, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam  
Định

Thông báo số: 110181/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01653 Ngày nộp: 11/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-05165	20/12/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: VM Agritech Limited (GB)  
5, Burns Close, Long Crendon Aylesbury, Buckinghamshire HP18  
9BX, United Kingdom



## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2024)**

Thông báo số: 110182/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01698 Ngày nộp: 14/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-04483	07/07/2023

Mục sửa đổi: Quốc tịch tác giả sáng chế

Nội dung mới: Quốc tịch của tác giả sáng chế: CHENDAMARAI KANNAN, Arumugam (IN) được sửa thành: CHENDAMARAI KANNAN, Arumugam (US)

---

Thông báo số: 110183/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01718 Ngày nộp: 18/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04525	06/08/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Shandong Baolai-leelai Bioengineering Co., Ltd. (CN)  
No.28, Leigushi East Street, Taishan District, Tai'an City, Shandong Province, China

---

Thông báo số: 110186/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01717 Ngày nộp: 18/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03735	22/06/2021
1-2021-05119	19/08/2021

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2024)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: DOW-MITSUI POLYCHEMICALS CO., LTD. (JP)  
2-1, Yaesu 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0028, Japan

---

Thông báo số: 110187/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01640 Ngày nộp: 07/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-06129	01/10/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)  
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi,  
Osaka 530-0001, Japan

---

Thông báo số: 110188/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01645 Ngày nộp: 08/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-07952	05/12/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: DITTOPATTERNS LLC (US)  
1714 Heil Quaker Blvd., #130 Le Vergne, Tennessee 37086, United  
States Of America

---

Thông báo số: 110191/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01759 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03128	12/06/2019

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2024)**

---

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: REGULUS THERAPEUTICS INC. (US)  
4224 Campus Point Court, Suite 210, San Diego, CA 92121, United States of America

---

Thông báo số: 110193/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01674 Ngày nộp: 12/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02487	14/05/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: UNIVERCELLS S.A. (BE)  
Zoning de Jumet, avenue Centrale 52, 6040 Charleroi, Belgium

---

***b- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích***

Thông báo số: 93321/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-00679 Ngày nộp: 03/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2023-00102	07/03/2023

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyên giao công nghệ và đầu tư(CONCETTI)

Tầng 5, số 38 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 110141/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-00818 Ngày nộp: 26/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2021-00342	24/08/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn, đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Chủ đơn mới:

YEĞENOĞLU, Sündüs Bennur (TR)

Rüzgarlı Sokak 14/223 Eser İş Hanı, Ulus, Ankara (TR)

Đại diện mới:

Công ty TNHH ASL LAW(ASL LAW CO.,LTD)

Tầng 12, Tòa nhà 319 Tower, số 63 đường Lê Văn Lương, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 110168/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-01629 Ngày nộp: 06/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2024)**

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00634	10/12/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn  
Nội dung mới: TAIWAN SELF-LOCKING CO., LTD. (TW)  
No. 305, Gaoshih Rd., Yangmei Dist., Taoyuan City 32668, Taiwan

---

Thông báo số: 110189/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-01758 Ngày nộp: 22/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2023-00543	11/02/2020

Mục sửa đổi: Tác giả sáng chế  
Nội dung mới: Bổ sung các tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả:  
1. Tên đầy đủ: Trần Việt Hùng  
Quốc tịch: Việt Nam  
Địa chỉ: Số 33, ngõ 14 Nguyễn Lân, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội  
2. Tên đầy đủ: Phạm Văn Cường  
Quốc tịch: Việt Nam  
Địa chỉ: Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội  
3. Tên đầy đủ: Đoàn Thị Mai Hương  
Quốc tịch: Việt Nam  
Địa chỉ: Số 18 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội  
4. Tên đầy đủ: Đào Tú Anh  
Quốc tịch: Việt Nam  
Địa chỉ: Tổ 6, Phường Thanh Trì, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà Nội.

---

**PHẦN V**

**THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN**

***a-Ghi nhận thay đổi chủ đơn cầu cấp bằng độc quyền sáng chế***

Thông báo số: 93299/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 27/11/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00671 Ngày nộp: 23/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-07706	25/11/2022

Bên chuyển nhượng: TAIPEI MEDICAL UNIVERSITY (TW)  
250 Wuxing Street, Taipei City, 110, Taiwan

Bên được chuyển nhượng: EG BIOMED CO., LTD. (TW)  
17 F., NO. 3, YUANQU ST., NANGANG DIST., TAIPEI  
CITY 115603, TAIWAN

---

Thông báo số: 93318/TB-SHTT.<sub>IP</sub>, ngày 27/11/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00675 Ngày nộp: 24/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-01700	17/03/2023

Bên chuyển nhượng: ASSA ABLOY INC. (US)  
110 Sargent Drive, New Haven, CT 06511 United States of  
America

Bên được chuyển nhượng: ASSA ABLOY AUSTRALIA PTY LIMITED (AU)  
235 Huntingdale Road Oakleigh, Victoria 3166, Australia

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2024)**

Thông báo số: 93323/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00430 Ngày nộp: 02/06/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-02722	17/07/2017
1-2023-00107	17/07/2017

Bên chuyển nhượng: NORNER VERDANDI AS (NO)  
Asdalstrand 291,3960 Stathelle, Norway

Bên được chuyển nhượng: NORNER AS (NO)  
Dokkvegen 20, NO-3920 PORSGRUNN, NORWAY

Thông báo số: 93332/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00678 Ngày nộp: 24/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-01931	24/03/2023

Bên chuyển nhượng: ASSA ABLOY INC. (US)  
110 Sargent Drive, New Haven, CT 06511 United States of America

Bên được chuyển nhượng: ASSA ABLOY AUSTRALIA PTY LIMITED (AU)  
235 Huntingdale Road Oakleigh, Victoria 3166, Australia

Thông báo số: 93339/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00677 Ngày nộp: 24/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-01928	24/03/2023

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2024)

Bên chuyển nhượng: ASSA ABLOY INC. (US)  
110 Sargent Drive, New Haven, CT 06511 United States of America

Bên được chuyển nhượng: ASSA ABLOY AUSTRALIA PTY LIMITED (AU)  
235 Huntingdale Road Oakleigh, Victoria 3166, Australia

---

Thông báo số: 93340/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00676 Ngày nộp: 24/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-01702	17/03/2023

Bên chuyển nhượng: ASSA ABLOY INC. (US)  
110 Sargent Drive, New Haven, CT 06511 United States of America

Bên được chuyển nhượng: ASSA ABLOY AUSTRALIA PTY LIMITED (AU)  
235 Huntingdale Road Oakleigh, Victoria 3166, Australia

---

Thông báo số: 93343/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2022-00114 Ngày nộp: 15/02/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-01979	26/05/2017

Bên chuyển nhượng: ABBVIE OVERSEAS S.À R.L. (LU)  
26 Boulevard Royal L-2449 Luxembourg, Luxembourg

Bên được chuyển nhượng: ABBVIE GLOBAL ENTERPRISES LTD. (BM)  
c/o Harbour Fiduciary Services Limited, Thistle House, 4  
Burnaby Street, Hamilton HM 11, Bermuda

---

Thông báo số: 93507/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00820 Ngày nộp: 12/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2024)**

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03058	26/05/2021

Bên chuyển nhượng: SHANJIN OPTOELECTRONICS (SUZHOU) CO.,LTD.  
(CN)  
Room 1,2, and 3, No.2 Tangqiao Middle Road, Tangshi street, YangsheTown, ZhangjiagangCity, Suzhou, Jiangsu 215699, China

Bên được chuyển nhượng: SHANJIN OPTOELECTRONICS (NANJING) CO., LTD.  
(CN)  
11 Hengyi Road, Nanjing Economic Development Zone, Qixia District, Nanjing, Jiangsu 210038, China

---

Thông báo số: 93510/TB-SHTT.IP, ngày 27/11/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn  
Số Yêu cầu: CD1-2023-00745 Ngày nộp: 18/09/2023  
Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01277	12/03/2019
1-2021-05744	16/09/2021

Bên chuyển nhượng: KBP BIOSCIENCES CO., LTD. (CN)  
401, Building 2, Jinan Pharm Valley, North Section of Gangxing Three Road, High-Tech Development Zone, Jinan, Shandong 250101, P.R. China

Bên được chuyển nhượng: KBP BIOSCIENCES PTE. LTD. (SG)  
80, Robinson Road, #02-00, Singapore (068898)

---

Thông báo số: 110086/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn  
Số Yêu cầu: CD1-2023-00865 Ngày nộp: 01/11/2023  
Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02576	10/05/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2024)**

---

Bên chuyển nhượng: MAGSWITCH TECHNOLOGY WORLDWIDE PTY LTD. (US)  
1355 Horizon Avenue, Lafayette, Colorado 80026, United States of America

Bên được chuyển nhượng: MAGSWITCH TECHNOLOGY, INC (US)  
1000 S McCaslin Blvd, Suite 301, Superior, Colorado, 80027, United States of America

---

Thông báo số: 110092/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00850 Ngày nộp: 26/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04694	14/08/2020

Bên chuyển nhượng: TAIYO INK MFG. CO., LTD. (JP)  
900, Oaza Hirasawa, Ranzan-machi, Hiki-gun, Saitama 3550215, Japan

Bên được chuyển nhượng: TAIYO HOLDINGS CO., LTD. (JP)  
388, Oaza Okura, Ranzan-machi, Hiki-gun, Saitama 3550222, Japan

---

Thông báo số: 110104/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00862 Ngày nộp: 30/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-00945	16/02/2023

Bên chuyển nhượng: ECCOGENE (SHANGHAI) CO., LTD. (US)  
Room 402A, Aidisheng Road 326, Pudong, Shanghai 200120, China

Bên được chuyển nhượng: ECCOGENE INC. (US)  
One Mifflin Place, Suite 400, Cambridge, MA 02138, United States of America

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2024)**

Thông báo số: 110105/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00866 Ngày nộp: 01/11/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00049	03/01/2020

Bên chuyển nhượng: MAGSWITCH TECHNOLOGY WORLDWIDE PTY LTD. (US)  
1355 Horizon Avenue, Lafayette, Colorado 80026, United States of America

Bên được chuyển nhượng: MAGSWITCH TECHNOLOGY, INC. (US)  
1000 S McCaslin Blvd, Suite 301, Superior, Colorado, 80027, United States of America

Thông báo số: 110106/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00400 Ngày nộp: 24/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-06295	29/09/2022
1-2023-01309	01/03/2023

Bên chuyển nhượng: RF360 EUROPE GMBH (DE)  
Anzinger Str. 13, 81671, Munich, Germany

Bên được chuyển nhượng: RF360 SINGAPORE PTE. LTD. (SG)  
80 Robinson Road, #02-00 Singapore 068898

Thông báo số: 110149/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00932 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03687	21/06/2021

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2024)**

---

Bên chuyển nhượng: JAMES COOK UNIVERSITY (AU)  
Townsville, Queensland 4811, Australia  
Bên được chuyển nhượng: FUTUREFEED PTY LIMITED (AU)  
Level 15, Office 1503, 127 Creek St Brisbane, Queensland  
4000, Australia

---

Thông báo số: 110155/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00931 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05597	31/08/2022

Bên chuyển nhượng: IGIN SMART HYGIENE LTD (IL)  
15 Hatidhar Street, Raanana 4366517, Israel  
Bên được chuyển nhượng: AVSHALOM, SHLOMO MATAN SHALOM (IL)  
177 Emek Hazeitim, 9903454 Beit Shemesh, Israel

---

Thông báo số: 110156/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00897 Ngày nộp: 08/11/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02947	10/05/2022

Bên chuyển nhượng: WINKELMANN POWERTRAIN COMPONENTS GMBH  
& CO. KG (DE)  
Schmalbachsfrasse 2, 59227 Ahlen, Germany  
Bên được chuyển nhượng: WINKELMANN FOUNDATION SCREW SP. Z O.O. (PL)  
ul. Jaworzyńska 305, 59 - 200 Legnica, Poland

---

Thông báo số: 110157/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00914 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A – QUYỀN 1 (01.2024)**

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-05488	17/08/2023

Bên chuyển nhượng: SAGAR, KAUSHAL SHASHIKANT (SG)  
499 Yio Chu kang Road, #06-05 Singapore 787082,  
Singapore  
Bên được chuyển nhượng: AQUAEASY PTE. LTD. (SG)  
38C Jalan Pemimpin, #03-02, Singapore, 577180,  
Singapore

Thông báo số: 110177/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00782 Ngày nộp: 29/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04535	12/10/2018
1-2019-06196	05/11/2019
1-2022-02086	04/04/2022
1-2022-06060	21/09/2022

Bên chuyển nhượng: SYMPHOGEN A/S (DK)  
Pederstrupvej 93, 2750 Ballerup, Denmark  
Bên được chuyển nhượng: LES LABORATOIRES SERVIER (FR)  
50 rue Carnot, 92284 Suresnes Cedex, France

Thông báo số: 110178/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00785 Ngày nộp: 02/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08381	27/12/2021

Bên chuyển nhượng: FOCHON PHARMACEUTICALS. LTD. (CN)  
2 Yangliu Road, Bldg F, Yubei District, Chongqing  
401121, China

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 430 TẬP A – QUYỂN 1 (01.2024)**

---

Bên được chuyển nhượng: FOCHON BIOSCIENCES, LTD. (CN)  
2 Yangliu Road, Bldg F, Yubei District, Chongqing  
401121, China

---

Thông báo số: 110179/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00767 Ngày nộp: 26/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04014	10/07/2020
1-2021-02275	26/04/2021

Bên chuyển nhượng: HENKEL IP & HOLDING GMBH (DE)  
Henkelstrasse 67, 40589 Düsseldorf, Germany

Bên được chuyển nhượng: HENKEL AG & CO. KGAA (DE)  
Henkelstrasse 67, 40589, Düsseldorf, Germany

---

***b-Ghi nhận thay đổi chủ đơn cầu cấp bằng độc quyền giải pháp hữu ích***

Thông báo số: 110122/TB-SHTT.IP, ngày 29/12/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD2-2023-00172 Ngày nộp: 17/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2022-00243	15/06/2022

Bên chuyển nhượng:

GUANGDONG ENHAO UNDERWEAR INDUSTRY  
CO., LTD (US)

No. 1-2, Xiongxing Industrial Zone, Hecun Village, Lishui  
Town, Nanhai District, Foshan, Guangdong 528000, China

Bên được chuyển nhượng:

SKECHERS U.S.A., INC. II (US)

228 MANHATTAN BEACH BLVD., MANHATTAN  
BEACH, CALIFORNIA 90266, U.S.A.

---

PHẦN VI

**ĐÍNH CHÍNH**

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-03116

Nội dung đính chính: Tóm tắt sáng chế

Sai là:

Sáng chế đề cập đến muối của các hợp chất ức chế FXIa và dược phẩm chứa muối này để điều trị các bệnh như thuyên tắc huyết khối.

Đúng là:

Sáng chế đề cập đến loạt các muối của các hợp chất ức chế FXI hoạt hóa (FXIa), và dược phẩm chứa các muối này. Các muối của các hợp chất ức chế FXI hoạt hóa hữu dụng trong các thuốc để điều trị các bệnh như thuyên tắc huyết khối.

---

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-02249

Nội dung đính chính: Chỉ số phân loại sáng chế quốc tế

Sai là:

H01L 27/00

Đúng là:

H01L 27/00; **H10K 50/00**

---

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-05303

Nội dung đính chính: Tên của người nộp đơn

Sai là:

GD MIDEA HEATING & VENTILATING EQUIPMENT CO. LTD.,

Đúng là:

GD MIDEA HEATING & VENTILATING EQUIPMENT CO., LTD.,

---



Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-04384

Nội dung đính chính: Quốc tịch của người nộp đơn

Sai là:

AUTOLIV DEVELOPMENT AB [**CH**]

Đúng là:

AUTOLIV DEVELOPMENT AB [**SE**]

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

*Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.*

### ***Địa chỉ liên hệ:***

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam  
ĐT: 024. 38583069  
Fax: 024. 38588449